ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

07 - 2018

364

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP B

INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME B

07-2018
364

HÀ NỘI

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp

(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
(51) Phân loại sáng chế quốc tế
(54) Tên sáng chế
(57) Tóm tắt sáng chế
(62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
(67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
(74) Tên của người đại diện SHCN
(75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
(76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
(86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
(87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
(15) Ngày cấp
(17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(21) Số đơn
(22) Ngày nộp đơn
(23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
(30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
(43) Ngày công bố đơn
(45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
(51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
(54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
(55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
(57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
(62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
(71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
(72) Tên của tác giả KDCN
(73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
(74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Sáng chế được cấp Bằng độc quyền 9

PHẦN II: Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền 187

PHẦN III: Kiểu dáng công nghiệp được cấp Bằng độc quyền 221

PHẦN IV: Nhãn hiệu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký 406

PHẦN V: Nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam 1304

PHẦN VI: Sửa đổi, gia hạn, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ 1453

PHẦN VII: Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp 1826

PHẦN VIII Đại diện sở hữu công nghiệp 1918

PHẦN IX: Đính chính 1928

CONTENTS

PART I: Invention Patents 9

PART II: Utility Solution Patents 187

PART III: Industrial Design Patents 221

PART IV: Trademark Registrations 406

PART V: Trademarks of International Registration protected in VietNam 1304

PART VI: Amendment, Renewal, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles 1453

PART VII: Transfer of Industrial Property Rights 1826

PART VIII: Industrial Property Representative 1928

PART IX: Correction

PHẦN I

SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **1-0019332**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **E21B 1/14**, B23B 45/16, 47/30, 39/16, 39/10
(21) 1-2014-00873 (22) 19.03.2014
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2015 330
(76) LÊ THÀNH QUYẾT (VN)
22 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(54) MÁY ĐÀO CÔNG SỰ CẦM TAY
(57) Máy đào công sự cầm tay bao gồm một khung đỡ được làm thích ứng gắn động cơ dẫn động làm quay trục truyền động trong đó bánh răng côn của trục truyền động ăn khớp làm quay ngược chiều hai bánh răng vòng, một bánh răng vòng lớn mà trục của nó cũng là trục quay của cơ cấu đào đất có tay đòn và lưỡi đào, một bánh răng vòng nhỏ mà trục của nó cũng là trục làm quay bánh răng thẳng ăn khớp làm quay ngược chiều bánh răng thẳng kia mà trục của nó cũng là trục quay của cơ cấu đĩa cắt có mâm quay và lưỡi cắt, đồng thời một bánh răng côn và một bánh răng thẳng của trục truyền động cùng tác động vào hai bánh răng của cơ cấu máy khoan búa xoay làm mũi khoan vừa khoan xoay vừa va đập phá hủy vật liệu rắn tác động vào đất đá để đào công sự.

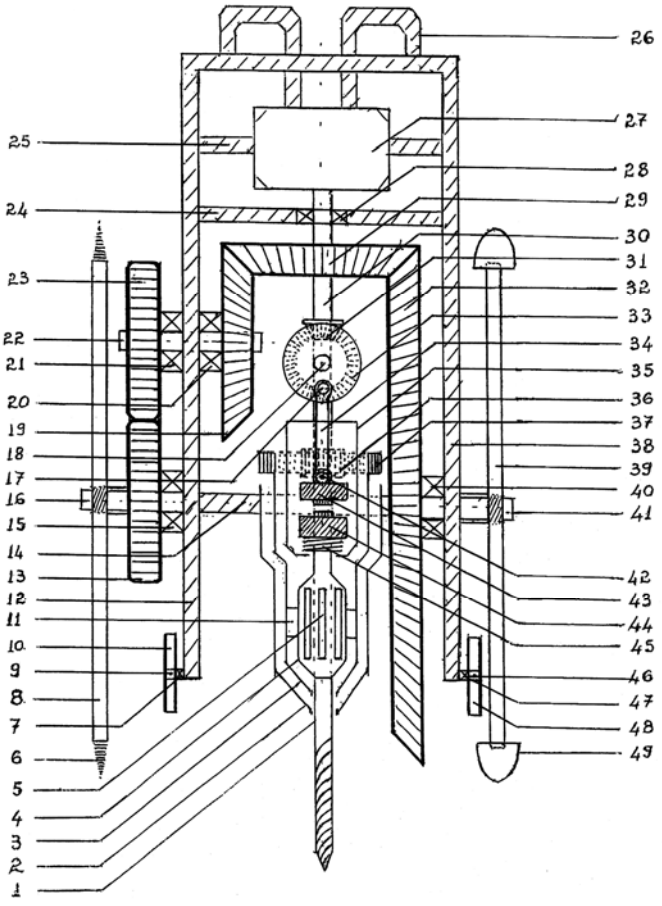

(11) **1-0019333**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **G06Q 30/00**, G07F 17/16, 17/26
(21) 1-2013-00289 (22) 16.11.2010
(86) PCT/KR2010/008089 16.11.2010 (87) WO2012/015104 02.02.2012
(30) 10-2010-0073540 29.07.2010 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.05.2013 302
(76) HAN, SANG JIN (KR)
39-903, Hyundai Apt.Ogeum-dongSongpa-gu, Seoul 138-740, Korea
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TỰ ĐỘNG CÁC MỤC QUẢNG CÁO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tự động phân phối các mục quảng cáo. Thiết bị tự động phân phối các mục quảng cáo lưu trữ nhiều mục quảng cáo và phân phối mục quảng cáo được chọn theo yêu cầu của người dùng. Thiết bị theo sáng chế bao gồm: bộ hiển thị và đầu vào (12, 13) để hiển thị và được thao tác bởi người dùng; bộ nhận dạng mã truy cập (14) để nhận dạng mã truy cập được cung cấp bởi người dùng; bộ nhớ (15) để lưu trữ dữ liệu tham chiếu cần được so sánh với mã truy cập được nhận dạng; bộ lưu trữ mục quảng cáo (18) và bộ trình diễn mục quảng cáo (18, 19) để lưu trữ và phân phối các mục quảng cáo đến người dùng; và bộ phận điều khiển (11) để so sánh dữ liệu tham chiếu với mã truy cập, để xác định liệu có phân phối mục quảng cáo được chọn bởi người dùng hay không, và điều khiển các bộ phận tương ứng theo quá trình xác định đó. Mã truy cập được cung cấp bởi người dùng, đã được cấp trước đó đến nhà cung cấp mục quảng cáo và hiển thị đánh dấu, mà trong đó có chứa thông tin cá nhân của người dùng được mã hóa. Nhờ đó, có thể thu nhận thông tin cá nhân của người dùng trong khi vẫn giảm thiểu độ rủi ro để lộ thông tin cá nhân, sao cho thông tin này có thể được sử dụng trong việc tiếp thị tiếp theo hoặc các hoạt động tương tự.

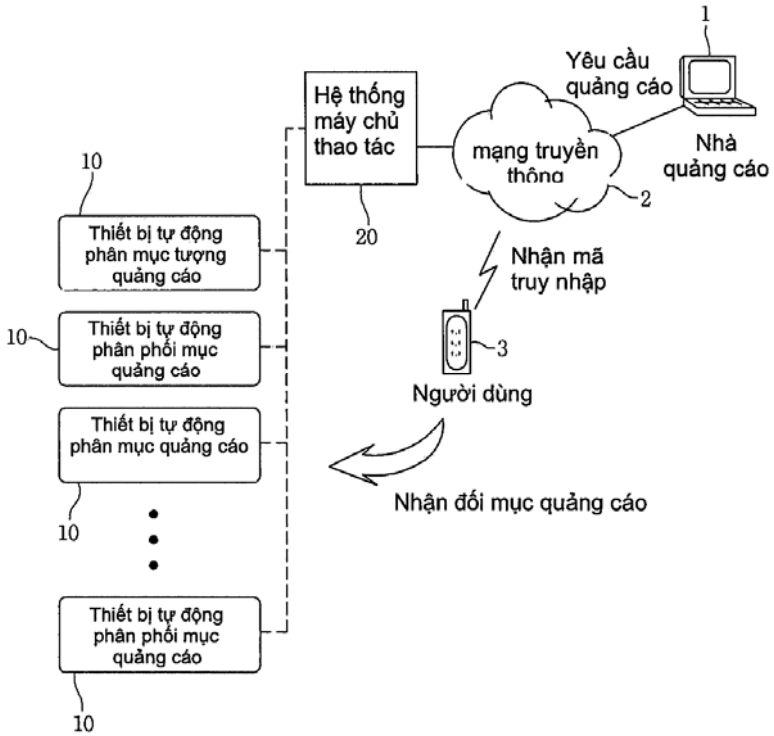

(11) **1-0019334**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **A01N 43/56**
(21) 1-2013-03093 (22) 23.04.2008
(62) 1-2009-02503
(86) PCT/EP2008/003279 23.04.2008 (87) WO2008/131901 06.11.2008
(30) 07008370.4 25.04.2007 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE), HAAS, Ulrich, Johannes (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG TRỪ BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH TRÊN THỰC VẬT HỮU ÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng trừ bệnh do sinh vật gây hại trên thực vật gây ra chứa (A) là hợp chất có công thức (I)

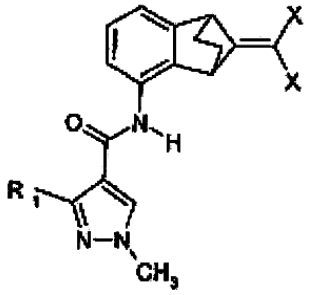

(I),

trong đó R_1 là diflometyl hoặc triflometyl và X là clo, flo hoặc bromo; và (B) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất đã biết đối với hoạt tính diệt nấm của chúng; và phương pháp phòng trừ bệnh trên thực vật hữu ích, đặc biệt là bệnh gỉ sắt trên cây đậu tương.

(11) **1-0019335**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **A01N 43/56**
(21) 1-2013-03094 (22) 23.04.2008
(62) 1-2009-02503
(86) PCT/EP2008/003279 23.04.2008 (87) WO2008/131901 06.11.2008
(30) 07008370.4 25.04.2007 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE), HAAS, Ulrich, Johannes (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG TRỪ BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH TRÊN THỰC VẬT HỮU ÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng trừ bệnh do sinh vật gây hại trên thực vật gây ra chứa (A) là hợp chất có công thức (I)

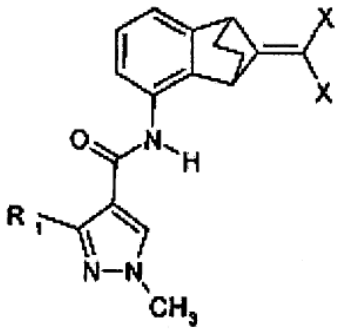

(I),

trong đó R_1 là diflometyl hoặc triflometyl và X là clo, flo hoặc bromo; và (B) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất đã biết đối với hoạt tính diệt nấm của chúng; và phương pháp phòng trừ bệnh trên thực vật hữu ích, đặc biệt là bệnh gỉ sắt trên cây đậu tương.

(11) **1-0019336**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **A01N 43/56**
(21) 1-2013-03095 (22) 23.04.2008
(62) 1-2009-02503
(86) PCT/EP2008/003279 23.04.2008 (87) WO2008/0131901 06.11.2008
(30) 07008370.4 25.04.2007 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE), HAAS, Ulrich, Johannes (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG TRỪ BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH TRÊN THỰC VẬT HỮU ÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng trừ bệnh do sinh vật gây hại trên thực vật gây ra chứa (A) là hợp chất có công thức (I)

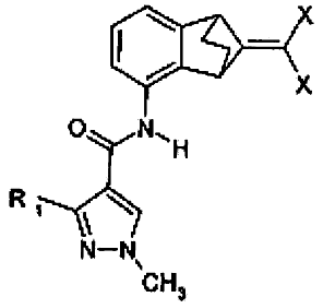

(I),

trong đó R_1 là diflometyl hoặc triflometyl và X là clo, flo hoặc bromo; và (B) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất đã biết đối với hoạt tính diệt nấm của chúng; và phương pháp phòng trừ bệnh trên thực vật hữu ích, đặc biệt là bệnh gỉ sắt trên cây đậu tương.

(11) **1-0019337**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **A01N 43/56**
(21) 1-2013-03096 (22) 23.04.2008
(62) 1-2009-02503
(86) PCT/EP2008/003279 23.04.2008 (87) WO2008/0131901 06.11.2008
(30) 07008370.4 25.04.2007 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland
(72) TOBLER, Hans (CH), WALTER, Harald (DE), HAAS, Ulrich, Johannes (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ PHÒNG TRỪ BỆNH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH TRÊN THỰC VẬT HỮU ÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để phòng trừ bệnh do sinh vật gây hại trên thực vật gây ra chứa (A) là hợp chất có công thức (I)

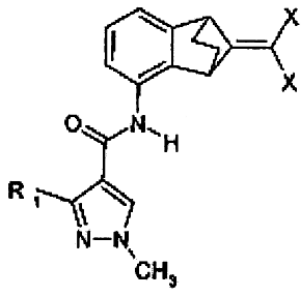

(I),

trong đó R_1 là diflometyl hoặc triflometyl và X là clo, flo hoặc bromo; và (B) ít nhất một hợp chất được chọn từ các hợp chất đã biết đối với hoạt tính diệt nấm của chúng; và phương pháp phòng trừ bệnh trên thực vật hữu ích, đặc biệt là bệnh gỉ sắt trên cây đậu tương.

(11) **1-0019338**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **C07C 211/26**, 211/25, A61K 31/13, A61P 3/04, 25/24
(21) 1-2014-02246 (22) 31.12.2012
(86) PCT/US2012/072283 31.12.2012 (87) WO2013/102195 04.07.2013
(30) 61/582,201 30.12.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2014 320
(73) REVIVA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
5941 Optical Court, Suite 215, San Jose, CA 95138, United States of America
(72) BHAT, Laxminarayan (IN), ADIEY, Kouacou (CI), BHAT, Seema Rani (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT PHENYLXYCLOALKYLMETYLAMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất phenylxycloalkylmetylamin và dược phẩm chứa hợp chất phenylxycloalkylmetylamin này. Dược phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh béo phì và trầm cảm cũng như các chỉ định đối với bệnh kèm theo liên quan đến bệnh béo phì và trầm cảm.

(11) **1-0019339**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **B41J 29/00**, 29/42, G03G 21/16, H04N 1/00
(21) 1-2016-01328 (22) 28.04.2015
(86) PCT/JP2015/062876 28.04.2015 (87) WO2015/182324 03.12.2015
(30) 2014-110993 29.05.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) KYOCERA DOCUMENT SOLUTIONS INC. (JP)
1-2-28, Tamatsukuri, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5408585, Japan
(72) TSUCHIYA Hiroaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH
(57) Sáng chế đề cập đến máy in (100) bao gồm chi tiết che (200), bộ phận thao tác (6), bộ phận phát sáng (61), chi tiết che (60), và bộ phận ấn (62). Bộ phận thao tác (6) bao gồm mặt tham chiếu (201B), tấm LCD (bộ phận hiển thị tinh thể lỏng) (204) được bố trí dọc theo mặt tham chiếu (201B) và hiển thị thông tin định trước, và các phím thao tác (202) được bố trí nhô ra khỏi mặt tham chiếu (201B). Bộ phận phát sáng (61) được bố trí liền kề với bộ phận thao tác (6) và phát ra ánh sáng dựa trên thông tin thông báo định trước. Chi tiết che (60) che tấm LCD (204) và các phím thao tác (202). Bộ phận ấn (62) ấn chi tiết che (60) và đỡ bộ phận phát sáng (61).

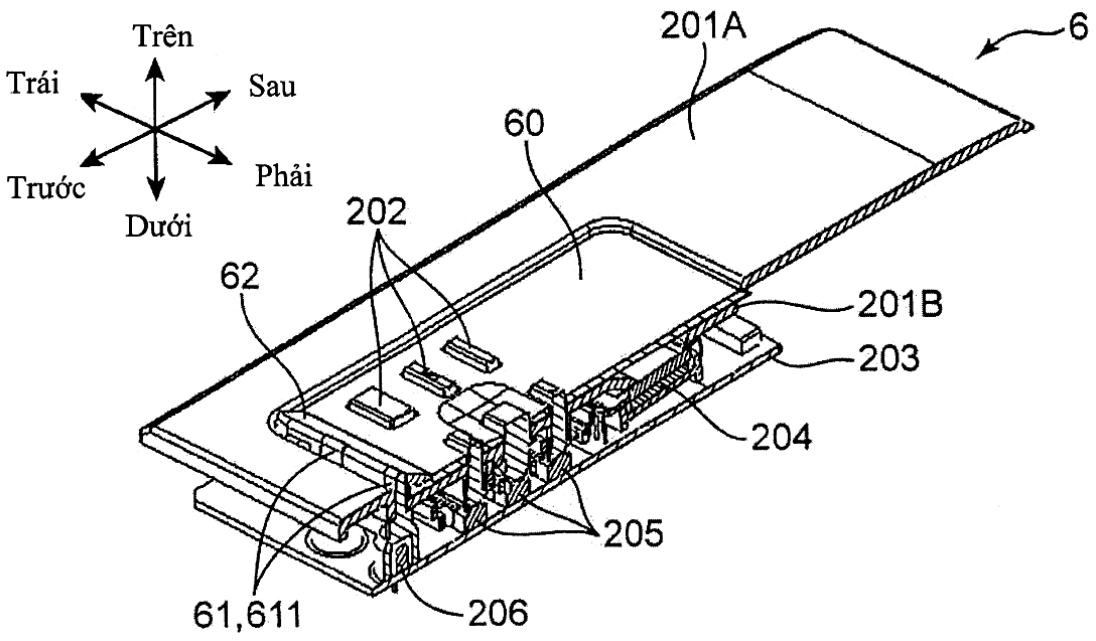

(11) **1-0019340**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **A63B 21/002**
(21) 1-2010-00807 (22) 16.09.2008
(86) PCT/US2008/076546 16.09.2008 (87) WO2009/039108 26.03.2009
(30) 60/973,129 17.09.2007 US
11/948,875 30.11.2007 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2011 275
(73) FITNESS ANYWHERE INC. (US)
1600 Pacific Avenue, San Francisco, CA 94109, United States of America
(72) Randal HETRICK (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ LUYỆN TẬP CÓ THỂ GẮN VÀO KẾT CẤU
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị luyện tập có neo với nhiều thành phần. Theo một phương án, neo gồm một hoặc nhiều thành phần khóa liên động, chẳng hạn như các vòng cứng hoặc mềm dẻo. Các vòng cứng chẳng hạn như các vòng gắn cửa có thể được sử dụng để nối các thành phần khác nhau. Các phương án thực hiện cho phép thay thế, thay đổi cho nhau, hoặc thêm các thành phần vào neo của thiết bị luyện tập.

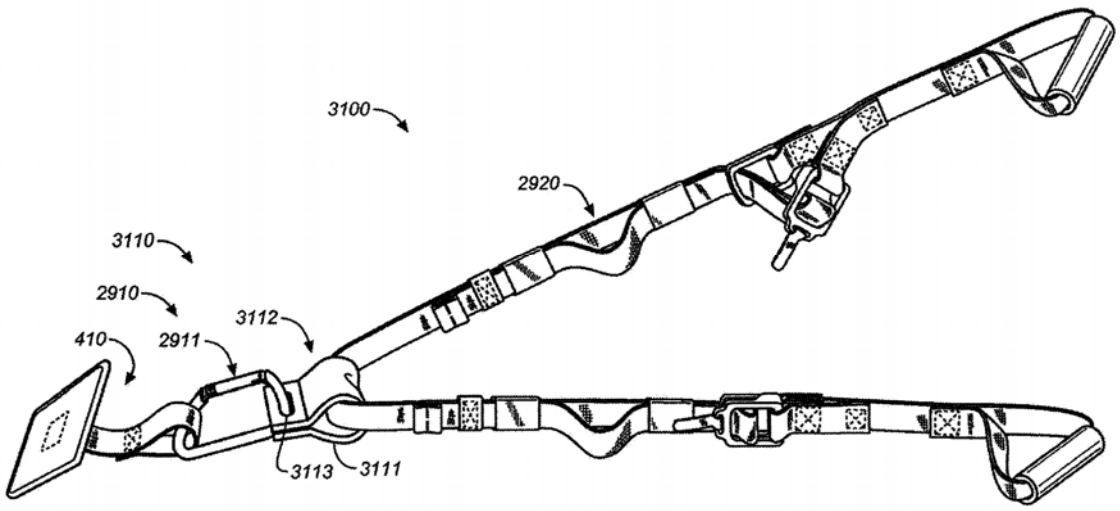

(11) **1-0019341**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **B65D 27/30**, E05C 17/56, 19/06, E05B 15/02, A44B 1/04
(21) 1-2010-02237 (22) 27.01.2009
(86) PCT/DE2009/000090 27.01.2009 (87) WO2009/092368 30.07.2009
(30) 10 2008 006 135.2 27.01.2008 DE
10 2009 006 003.0 23.01.2009 DE
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.12.2010 273
(73) FIDLOCK GMBH (DE)
Hindenburgstrasse 37, 30175 Hannover, Germany
(72) FIEDLER, Joachim (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG BẰNG NAM CHÂM

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu đóng bằng nam châm bao gồm môđun đóng thứ nhất và môđun đóng thứ hai và có kết cấu giữ bằng nam châm có ít nhất một nam châm (21) ở môđun đóng thứ nhất và chi tiết giữ hoặc nam châm thứ hai (22) ở môđun đóng thứ hai, trong đó khi đóng, kết cấu giữ bằng nam châm kéo môđun đóng thứ nhất và môđun đóng thứ hai về phía nhau theo hướng đóng (X). Cơ cấu này còn có cơ cấu khoá để khoá chắc chắn các môđun đóng giữa môđun đóng thứ nhất và môđun đóng thứ hai. Cơ cấu khoá này bao gồm ít nhất một chi tiết khoá lò xo (9) bao gồm vấu gài (9a, 9b) và lò xo (9z), trong đó chi tiết khoá lò xo (9) được bố trí ở môđun đóng thứ nhất, và chi tiết khoá (7a, 7c) được bố trí ở môđun đóng thứ hai.

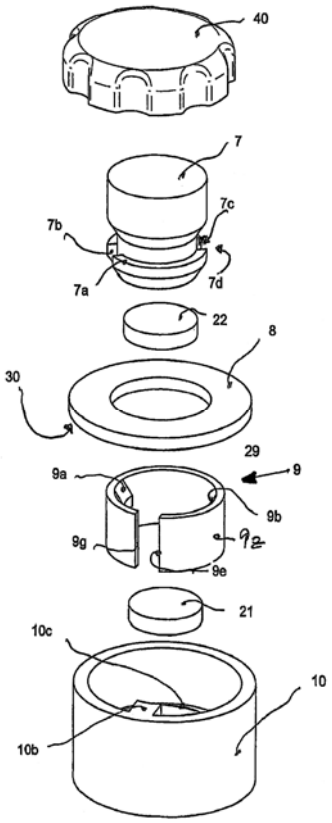

(11) **1-0019342**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **G10L 19/032**, 19/02
(21) 1-2014-02229 (22) 25.09.2012
(86) PCT/US2012/057132 25.09.2012 (87) WO2013/106098A1 18.07.2013
(30) 61/584,478 09.01.2012 US
13/588,890 17.08.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) 1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America
2. DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam, Netherlands
(72) BISWAS, Arijit (IN), MELKOTE, Vinay (IN), SCHUG, Michael (DE), DAVIDSON, Grant A. (US), VINTON, Mark S. (NZ)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ÂM THANH ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ BỘ MÃ HÓA ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống mã hóa và giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa và bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp mã hóa âm thanh khắc phục các hạn chế của phương pháp mã hóa thông thường áp dụng việc bù tần số thấp cho tất cả các tín hiệu âm thanh đầu vào hoặc không áp dụng bù tần số thấp cho tín hiệu âm thanh đầu vào bất kỳ. Phương pháp này áp dụng việc bù tần số thấp khi mã hóa các tín hiệu âm thanh có thành phần chứa âm tần số thấp nổi bật, chứ không phải trong suốt quy trình mã hóa các tín hiệu âm thanh không có thành phần chứa âm tần số thấp nổi bật. Phương pháp giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa, bao gồm các bước nhận tín hiệu chỉ báo về dữ liệu âm thanh được mã hóa, trong đó dữ liệu âm thanh được mã hóa được tạo ra bằng cách mã hóa dữ liệu âm thanh tương ứng với phương pháp mã hóa theo phương án bất kỳ của sáng chế, và giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa để tạo ra tín hiệu chỉ báo về dữ liệu âm thanh. Hệ thống bao gồm bộ mã hóa âm thanh để thực hiện phương pháp mã hóa nhằm tạo ra dữ liệu âm thanh được mã hóa để đáp lại dữ liệu âm thanh, và bộ giải mã được tạo cấu hình để giải mã dữ liệu âm thanh được mã hóa để phục hồi dữ liệu âm thanh.

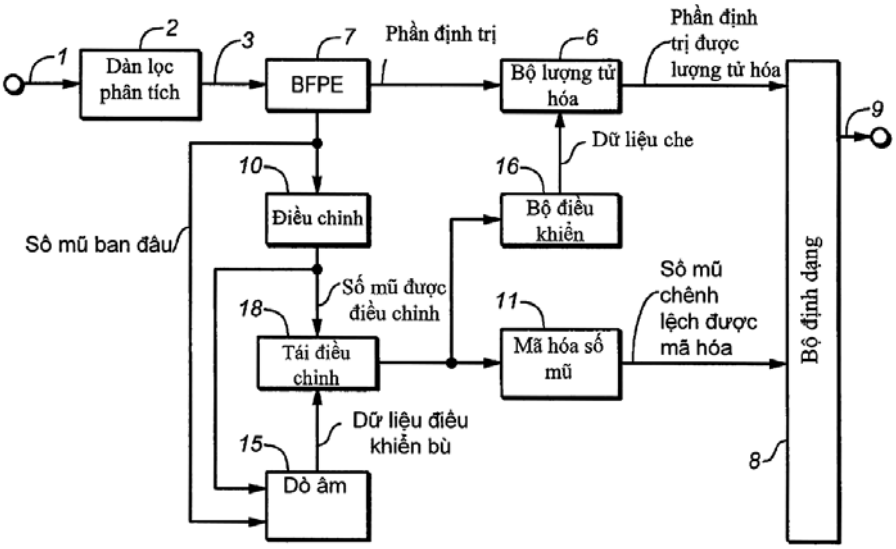

(11) **1-0019343**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **G03B 15/00**, 15/02
(21) 1-2014-03866 (22) 20.11.2014
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2016 338
(73) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU TRỰC THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Hồng Dương (VN), Phạm Hoàng Minh (VN), Dương Thị Giang (VN), Lê Anh Tú (VN)
(54) VẬT MẪU CHIẾU SÁNG BẰNG ĐÈN ĐIÔT PHÁT QUANG SỬ DỤNG TRONG BỘ THÍ NGHIỆM XÁC ĐỊNH TIÊU CỰ THẤU KÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến vật mẫu chiếu sáng bằng đèn điôt phát quang sử dụng trong bộ thí nghiệm xác định tiêu cự thấu kính, cho phép tạo ra vật mẫu chiếu sáng thay thế giải pháp chiếu sáng bằng đèn halogen. Vật mẫu chiếu sáng (12) được tạo kết cấu hình số một có hai nét mảnh, hoặc hình tam giác cân có các nét mảnh hội tụ tại đỉnh, được khắc trên bề mặt của tấm dẫn sáng (11) có dạng hình hộp chữ nhật, có tác dụng lấy ánh sáng từ tấm dẫn sáng để trở thành nguồn phát sáng thứ cấp. Vật mẫu được chiếu sáng bằng môđun điôt phát quang (14) vào một cạnh không phủ lớp màng phản xạ của tấm dẫn, ba cạnh còn lại của tấm dẫn sáng (11) được phủ lớp màng phản xạ. Vật mẫu chiếu sáng theo sáng chế này được sử dụng trong bộ thí nghiệm xác định tiêu cự thấu kính có nhiều tính năng vượt trội so với bộ thí nghiệm đã biết do cải thiện được độ tương phản của hình ảnh cao hơn, sắc nét hơn, kết quả xác định tiêu cự thấu kính được chính xác hơn, tiết kiệm điện năng, an toàn hơn cho học sinh và có tuổi thọ của bộ thí nghiệm dài hơn.

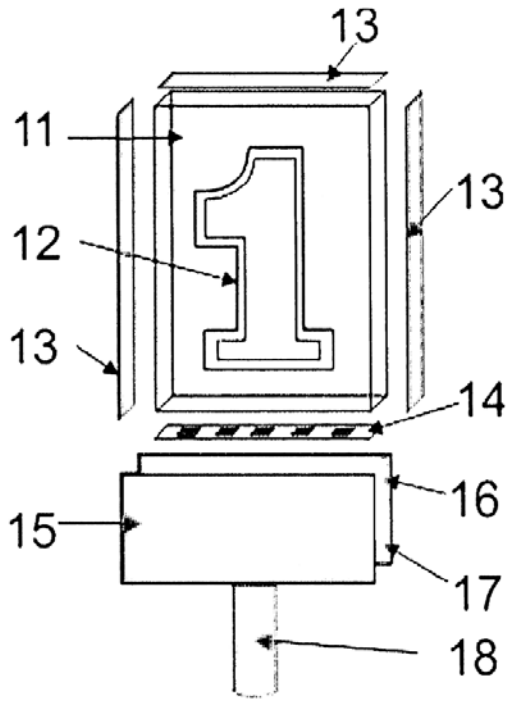

(11) **1-0019344**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **B62J 23/00**, F01N 13/18
(21) 1-2014-04050 (22) 04.12.2014
(30) 2013-258321 13.12.2013 JP
14191468.9 03.11.2014 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2015 327
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Toshinori INOMORI (JP), Ryuji INOUE (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó bình nhiên liệu (7) được bố trí bên dưới tấm để chân phẳng (24). Tấm che thân phương tiện (6) được bố trí phía bên của bình nhiên liệu (7). Hốc (61, 62) đưa gió khi di chuyển tới khoảng không nằm giữa bình nhiên liệu (7) và tấm che thân phương tiện (6). Ống thoát khí xả thứ nhất (41) được đặt nằm ở phía trước chất xúc tác (36) và được nối vào cửa xả (314). Phần chứa chất xúc tác (42) dùng chứa chất xúc tác (36) được nối vào ống thoát khí xả thứ nhất (41) và kéo dài về phía sau từ ống thoát khí xả thứ nhất (41). Ống thoát khí xả thứ hai (43) được đặt nằm ở phía sau của chất xúc tác (36), được nối vào phần chứa chất xúc tác (42), kéo dài về phía sau từ phần chứa chất xúc tác (42) và được nối vào bộ giảm âm (35). Ống thoát khí xả thứ nhất (41) gối chồng ít nhất một phần với bình nhiên liệu (7) trên hình chiếu từ trước của phương tiện. Phần chứa chất xúc tác (42) được bố trí ít nhất một phần về phía sau của khoảng không nằm giữa bình nhiên liệu (7) và tấm che thân phương tiện (6).

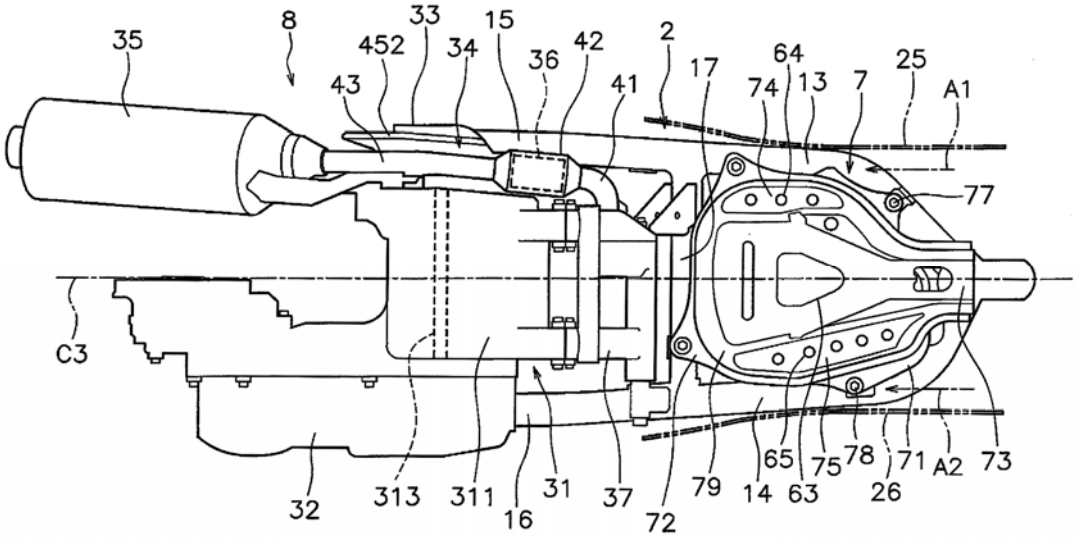

(11) **1-0019345**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **C07D 401/12**, A61K 31/444, A61P 35/00, C07D 401/14
(21) 1-2011-00869 (22) 31.08.2009
(86) PCT/EP2009/061205 31.08.2009 (87) WO2010/026124 11.03.2010
(30) 61/093,666 02.09.2008 US
61/225,660 15.07.2009 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 30.01.2012 286
(73) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35 CH-4056 Basel, Switzerland
(72) BURGER, Matthew, T. (US), HAN, Wooseok (KR), LAN, Jiong (CN), NISHIGUCHI, Gisele (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) HỢP CHẤT PICOLINAMIT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất picolinamit và dược phẩm chứa chúng để ức chế hoạt tính tích hợp tiền virut của Maloney Kinaza (PIM kinaza) kèm theo tạo khối u ở người hoặc động vật. Theo một số phương án, hợp chất và dược phẩm là hữu hiệu để ức chế hoạt tính của ít nhất một PIM kinaza. Hợp chất và dược phẩm có thể được sử dụng ở dạng riêng rẽ hoặc kết hợp với ít nhất một chất khác để điều trị rối loạn do serin/threonin kinaza hoặc thụ thể tyrosin kinaza gây ra, như bệnh ung thư.

(11) **1-0019346**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B63B 35/44**, 27/34
(21) 1-2012-00614 (22) 08.03.2012
(30) 61/451,710 11.03.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2012 294
(73) KEPPEL OFFSHORE & MARINE TECHNOLOGY CENTRE PTE LTD. (SG)
31 Shipyard Road, Singapore 628130, Singapore
(72) Foo Kok Seng (SG), Chong Wen Sin (MY), Tan Kah Keong Alex (SG), Sheng Xiao Xia (SG), Asbjorn Mortensen (NO)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG NGOÀI KHƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT KHÍ HÓA LỎNG, LƯU TRỮ VÀ DỠ TẢI ĐỂ GIẢM VÀ NGĂN THIỆT HẠI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo bằng cách thực hiện việc lặp trong vòng lặp dựa trên các đơn vị mã hóa. Phương pháp giải mã viđeo này bao gồm các bước: phân tích, từ dòng bít thu được, thông tin chỉ báo liệu đơn vị mã hóa lớn nhất có phải là đơn vị lọc hay không khi việc lọc trong vòng lặp được thực hiện; xác định đơn vị mã hóa lớn nhất này bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất, trong đó hình ảnh được phân tách thành ít nhất hai đơn vị mã hóa lớn nhất bao gồm đơn vị mã hóa lớn nhất này; xác định ít nhất một đơn vị mã hóa nằm trong đơn vị mã hóa lớn nhất này mà có cấu trúc phân cấp bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo cấu trúc phân cấp, được phân tích từ dòng bit thu được này; giải mã ít nhất một đơn vị mã hóa để tạo ra dữ liệu ảnh được tái cấu trúc của đơn vị mã hóa lớn nhất này; xác định, bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo liệu đơn vị mã hóa lớn nhất này có phải là đơn vị lọc hay không khi việc lọc trong vòng lặp được thực hiện, liệu đơn vị mã hóa lớn nhất này có phải là đơn vị lọc hay không khi việc lọc trong vòng lặp được thực hiện; và thực hiện lọc trong vòng lặp trên đơn vị mã hóa lớn nhất này.

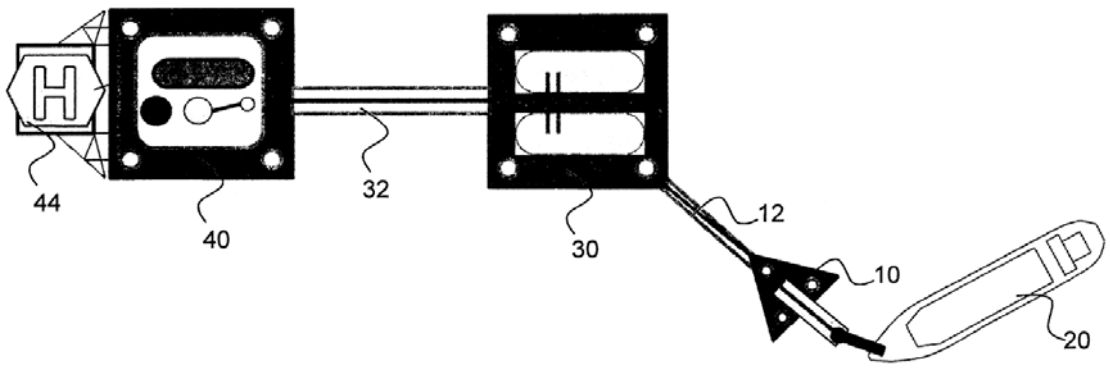

(11) **1-0019347**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **D06F 39/10**, A47L 15/42, B01D 29/07, 29/90, 35/027, D06F 39/08
(21) 1-2014-00962 (22) 28.09.2012
(86) PCT/JP2012/075149 28.09.2012 (87) WO2013/047783A1 04.04.2013
(30) 2011-216909 30.09.2011 JP
2011-235009 26.10.2011 JP
2012-043448 29.02.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2014 315
(73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan
(72) HATAYAMA, Tsutomu (JP), KOJIMA, Kenji (JP), UCHIYAMA, Tomonori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) BỘ LỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐỂ LỌC TẠP CHẤT RA KHỎI NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc (11) dùng cho thiết bị làm sạch được bố trí trong đường cấp nước, mà nước từ nguồn nước bên ngoài được cấp qua đó. Bộ lọc (11) gồm có hộp lọc (14), lõi (23), môi trường lọc (24) và tấm chặn (25). Hộp lọc (14) là chi tiết dạng bình chứa và một đầu có cửa nạp nước (15) và đầu kia có cửa xả nước (16). Lõi (23) được để trong hộp lọc (14) sao cho nằm giữa cửa nạp (15) và cửa xả (16) trong hộp lọc. Lõi (23) có thành hình trụ được tạo ra có các lỗ xuyên (23a). Môi trường lọc (24) gồm có vải may mặc được quấn thành dạng hình trụ và được giữ bởi lõi (23). Tấm chặn (25) được đỡ trên một đầu của lõi (23) và có bề mặt đối diện với hướng chảy của nước từ cửa nạp của hộp lọc (14). Sau khi nước từ cửa nạp (15) được thu nhận bởi tấm chặn (25), bộ lọc (11) khiến cho nước tạo ra dòng chảy từ phía chu vi ngoài của môi trường lọc (24) về phía giữa để loại bỏ các tạp chất khỏi nước.

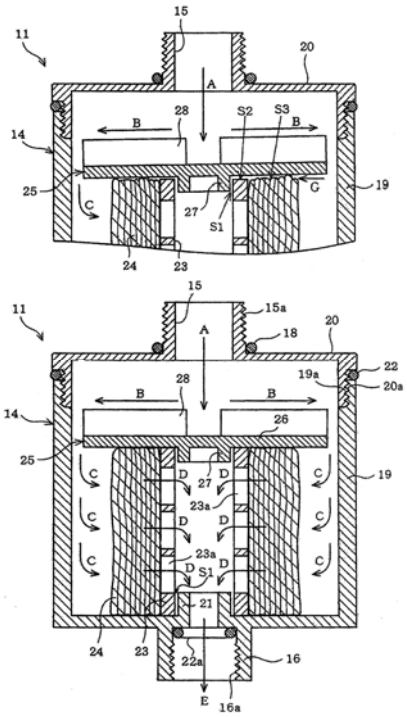

(11) **1-0019348**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **F17C 13/00**
(21) 1-2014-03473 (22) 22.03.2013
(86) PCT/FR2013/050620 22.03.2013 (87) WO2013/156698A1 24.10.2013
(30) 1253604 19.04.2012 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.04.2015 325
(73) L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75, Quai d'Orsay, F-75007 Paris, French
(72) LIGONESCHE, Renaud (FR), TRINDADE, Francois (FR), LEBEGUE, William (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) NẮP BẢO VỆ DÙNG CHO VAN XI LANH CHẤT LỎNG CÓ ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NẮP BẢO VỆ CHO VAN XI LANH CHẤT LỎNG CÓ ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến nắp bảo vệ dùng cho van xi lanh chất lỏng có áp, bao gồm vành (1) xác định không gian bảo vệ được che, đầu dưới của vành (1) được gắn chặt trên đế (2) có dạng hình khuyên thông thường có xu hướng gắn xung quanh cổ của xi lanh chất lỏng có áp. Nắp này khác biệt ở chỗ, vành (1) bao gồm tấm kim loại được tạo ra bằng cách dập khuôn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng.

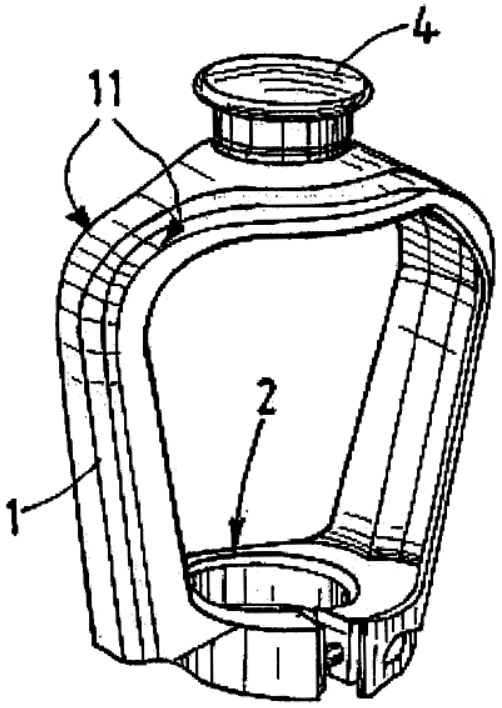

(11) **1-0019349**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **C01G 25/04**, 25/02
(21) 1-2016-02432 (22) 17.12.2014
(86) PCT/JP2014/083433 17.12.2014 (87) WO2015/107830A1 23.07.2015
(30) 2014-006115 16.01.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2016 343
(73) DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)
1-6-38, Hirabayashiminami, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5590025, Japan
(72) KUNISADA, Taichi (JP), NOCHIOKA, Nobutaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH NƯỚC ZIRICON CLORUA

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dung dịch nước ziricon clorua có tốc độ phân hủy cát ziricon cao hơn và lượng tạp chất ít hơn so với các phương pháp thông thường, phương pháp này bao gồm các bước:

bước 1: nghiền cát ziricon đến đường kính hạt trung bình là 10μm hoặc nhỏ hơn;

bước 2: bổ sung hợp chất natri vào cát ziricon đã được nghiền để nhờ đó thu được hỗn hợp;

bước 3: nung hỗn hợp thu được ở bước 2 trong thùng sắt ở nhiệt độ 400°C hoặc thấp hơn để nhờ đó thu được sản phẩm phân hủy;

bước 4: nung sản phẩm phân hủy thu được ở bước 3 trong thùng thép không gỉ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 400 đến 1.100°C để nhờ đó thu được sản phẩm nung;

bước 5: phân tán sản phẩm nung thu được ở bước 4 trong nước để điều chế thể phân tán, và rửa sản phẩm nung bằng nước trong khi điều chỉnh nhiệt độ của thể phân tán đến 70°C hoặc thấp hơn, nhờ đó thu được bánh đã được rửa bằng nước;

bước 6: rửa bánh đã được rửa bằng nước bằng axit clohydric có độ pH nằm trong khoảng từ 1 đến 6 để nhờ đó thu được ziricon hydrat; và

bước 7: hòa tan ziricon hydrat trong axit clohydric, và sau đó loại bỏ các thành phần không hòa tan để nhờ đó thu được dung dịch muối.

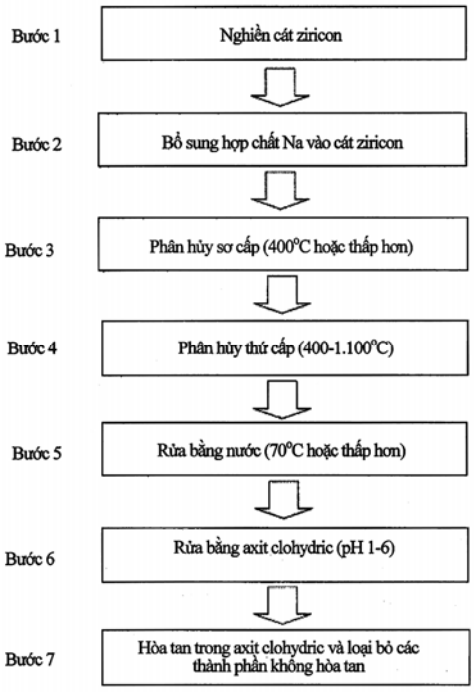

(11) **1-0019350**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B60L 11/18**
(21) 1-2012-01317 (22) 11.05.2012
(30) 2011-106295 11.05.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.11.2012 296
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kuniaki IKUI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH DUNG LƯỢNG CÒN LẠI CỦA ẮC QUY XE ĐIỆN
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị ước tính dung lượng còn lại của ắc quy xe điện để ước tính dung lượng còn lại của ắc quy dựa trên giá trị dòng điện phóng và giá trị điện áp mà không cần sử dụng bộ cảm biến dòng điện.
Hệ số tải tùy theo góc mở tay ga (Th) được định trước trên bản đồ tải (48). Đồng thời, giá trị dòng điện khi động cơ (18) được bật điện được xác định trên bản đồ dòng điện phóng (49) tại giá trị điện áp xác định bởi hệ số tải. Bản đồ dung lượng còn lại (51) được xác định để cấp ra dung lượng còn lại của ắc quy dựa trên giá trị dòng điện tìm kiếm từ bản đồ dòng điện phóng (49) và giá trị điện áp đã đo. Công suất nạp đầy, là giá trị cơ sở để tính toán dung lượng còn lại, được định trước như dung lượng điện năng đã phóng khi điện áp phóng trong khi ắc quy (4) phóng điện tại giá trị dòng điện định trước là bằng với điện áp cực phóng định trước. Bản đồ dung lượng còn lại (51) xác định giá trị là dung lượng còn lại của ắc quy, để trừ đi điện áp cấp thực tế cho động cơ (18) và dung lượng điện năng ước lượng dựa trên giá trị dòng điện được tính toán tức thời bản đồ dòng điện phóng (49) so với công suất nạp đầy.

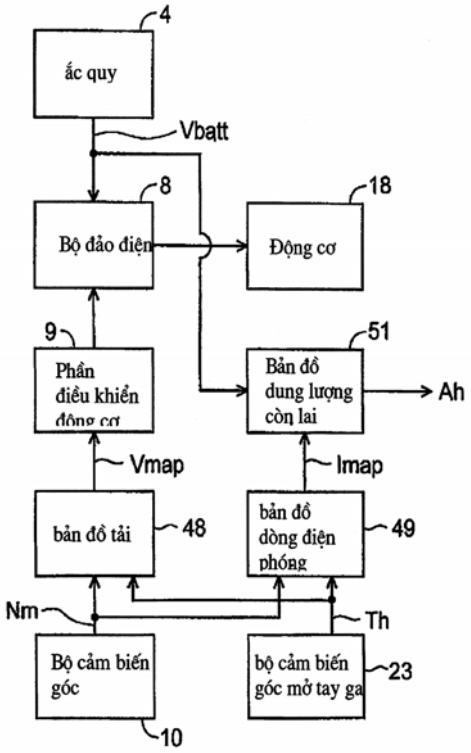

(11) **1-0019351**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **H04N 7/24**
(21) 1-2012-03275 (22) 05.04.2011
(86) PCT/KR2011/002382 05.04.2011 (87) WO2011/126281 13.10.2011
(30) 61/320,847 05.04.2010 US
10-2010-0065468 07.07.2010 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2013 299
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), CHOI, Byeong-Doo (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã viđeo bằng cách thực hiện việc lặp trong vòng lặp dựa trên các đơn vị mã hóa. Phương pháp giải mã viđeo này bao gồm các bước: phân tích, từ dòng bít thu được, thông tin chỉ báo liệu đơn vị mã hóa lớn nhất có phải là đơn vị lọc hay không khi việc lọc trong vòng lặp được thực hiện; xác định đơn vị mã hóa lớn nhất này bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo kích thước của đơn vị mã hóa lớn nhất, trong đó hình ảnh được phân tách thành ít nhất hai đơn vị mã hóa lớn nhất bao gồm đơn vị mã hóa lớn nhất này; xác định ít nhất một đơn vị mã hóa nằm trong đơn vị mã hóa lớn nhất này mà có cấu trúc phân cấp bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo cấu trúc phân cấp, được phân tích từ dòng bit thu được này; giải mã ít nhất một đơn vị mã hóa để tạo ra dữ liệu ảnh được tái cấu trúc của đơn vị mã hóa lớn nhất này; xác định, bằng cách sử dụng thông tin chỉ báo liệu đơn vị mã hóa lớn nhất này có phải là đơn vị lọc hay không khi việc lọc trong vòng lặp được thực hiện, liệu đơn vị mã hóa lớn nhất này có phải là đơn vị lọc hay không khi việc lọc trong vòng lặp được thực hiện; và thực hiện lọc trong vòng lặp trên đơn vị mã hóa lớn nhất này.

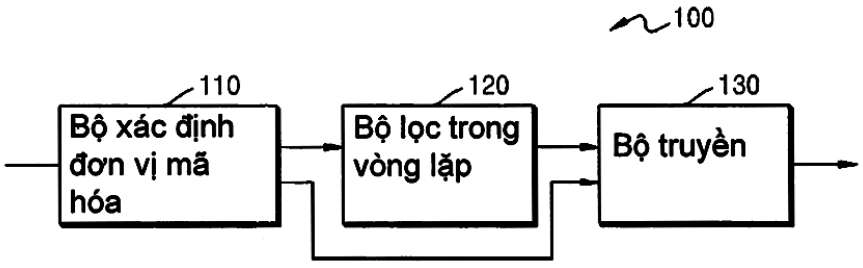

(11) **1-0019352**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B65G 17/42**, H04W 72/04
(21) 1-2013-00011 (22) 30.05.2011
(86) PCT/SE2011/050672 30.05.2011 (87) WO2011/152785A1 08.12.2011
(30) 1050558-4 02.06.2010 SE
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2013 301
(73) ETON INNOVATION AB (SE)
Box15001, 507 15 Ganghester, Sweden
(72) Dan Davidson (SE)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) MẮT XÍCH TẢI, XÍCH TẢI BAO GỒM NHIỀU MẮT XÍCH TẢI VÀ HỆ THỐNG BỐC DỠ VẬT LIỆU BAO GỒM NHIỀU XÍCH TẢI

(57) Sáng chế đề cập đến mắt xích tải của xích tải có chủ đích là để vận chuyển vật tải sản phẩm treo, mắt xích này bao gồm hai vách song song được kết nối bằng vách chia tách và lỗ trong đó đặt khóa xích, trong đó khóa xích có thể nhận trạng thái mở và trạng thái đóng, và trong đó, khóa xích bao gồm hai cần khóa, mỗi cần có một vấu khóa, trong đó vấu khóa có chủ đích để giữ chắc vật thể trong lỗ trung tâm sao cho vật tải sản phẩm bám vào hai vấu khóa khi vật tải sản phẩm được vận chuyển treo từ mắt xích tải. Sáng chế còn đề cập đến xích tải bao gồm nhiều mắt xích tải, và hệ thống bốc dỡ nguyên liệu bao gồm nhiều xích tải. Mục đích của sáng chế là thu được mắt xích tải chắc chắn hơn cho phép truy nguyên và kiểm soát luồng công việc và mắt xích tải này còn có khả năng tải cao hơn.

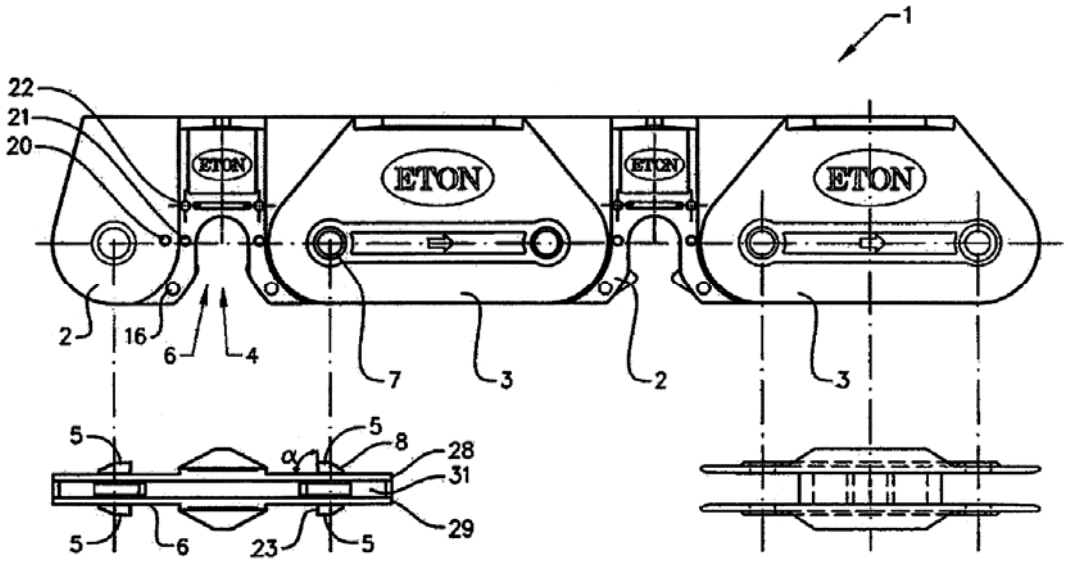

(11) **1-0019353**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **F02B 21/00**, F01B 17/02, F01D 13/02, F02M 31/04, 31/16
(21) 1-2013-01383 (22) 03.10.2011
(86) PCT/EP2011/067212 03.10.2011 (87) WO2012/045694A1 12.04.2012
(30) 1058037 05.10.2010 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) MOTOR DEVELOPMENT INTERNATIONAL S.A. (LU)
17 rue des Bains, L-1212 Luxembourg, Luxembourg
(72) NEGRE, Guy (FR), NEGRE, Cyril (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG KHÔNG KHÍ NÉN TỰ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT CÓ BUỒNG HỮU CÔNG ĐƯỢC CHỨA BÊN TRONG

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ hoạt động ở nhiều chế độ gồm có buồng hữu công, có xi lanh (1) và pittông (2) chia xi lanh thành buồng hữu công (CA) và buồng giãn nở (CD), và trong đó: không khí nén chứa bên trong bình chứa (12) được cấp trực tiếp cho xi lanh (1); buồng hữu công (CA) được nạp tại áp suất không đổi tại mỗi vòng quay của động cơ, áp suất này giảm khi áp suất trong bình chứa giảm; thể tích của buồng hữu công (CA) tăng dần khi áp suất trong bình chứa (12) giảm; các phương tiện để cấp và ngắt (7, 9) không khí nén vào trong buồng hữu công (CA) ngoài việc có thể mở đường ống và cửa nạp (7) về cơ bản tại điểm chết trên trong hành trình của pittông, còn có thể thay đổi khoảng thời gian và/hoặc góc nghiêng của đế xupap nạp, và cả tiết diện nạp khí; và thể tích của buồng hữu công (CA) được xác định cho áp suất chứa lớn nhất, sau đó tăng dần lên, tạo ra động cơ tự điều chỉnh áp suất.

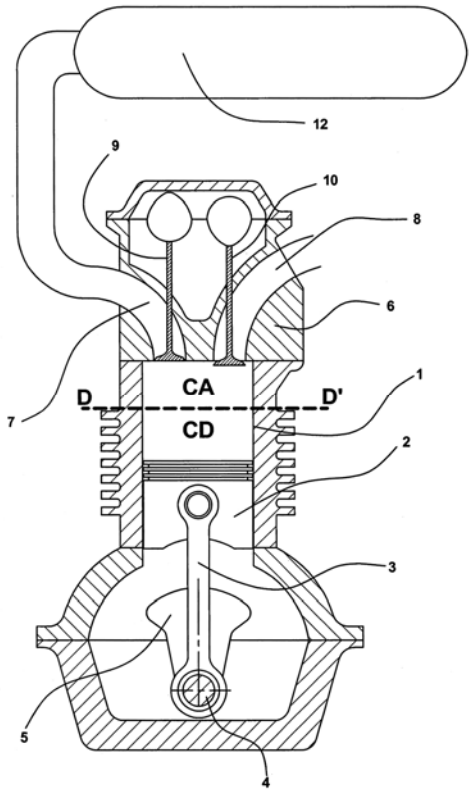

(11) **1-0019354**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **H04W 88/02**, 52/04
(21) 1-2013-02801 (22) 10.02.2012
(86) PCT/KR2012/001004 10.02.2012 (87) WO2012/108719A2 16.08.2012
(30) 10-2011-0011983 10.02.2011 KR
10-2012-0013294 09.02.2012 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
(72) Yong Jun YU (KR), Il Seob BAEK (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG THEO MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất đầu cuối di động và phương pháp để điều khiển đầu cuối này có xét đến môi trường truyền thông. Đầu cuối di động gồm: bộ phận cảm biến cầm tạo ra các tín hiệu cảm biến tương ứng với cầm của người dùng; bộ phận điều khiển nhận biết kiểu cầm trên cơ sở các tín hiệu cảm biến từ bộ phận cảm biến cầm, tách xuất thông tin điều khiển truyền thông gắn với kiểu cầm được nhận biết, và thực hiện ít nhất một trong số thao tác điều khiển công suất và điều khiển điều hưởng anten; và phương tiện truyền thông mà được áp dụng sự điều khiển công suất và điều hưởng anten dưới sự điều khiển của bộ phận điều khiển.

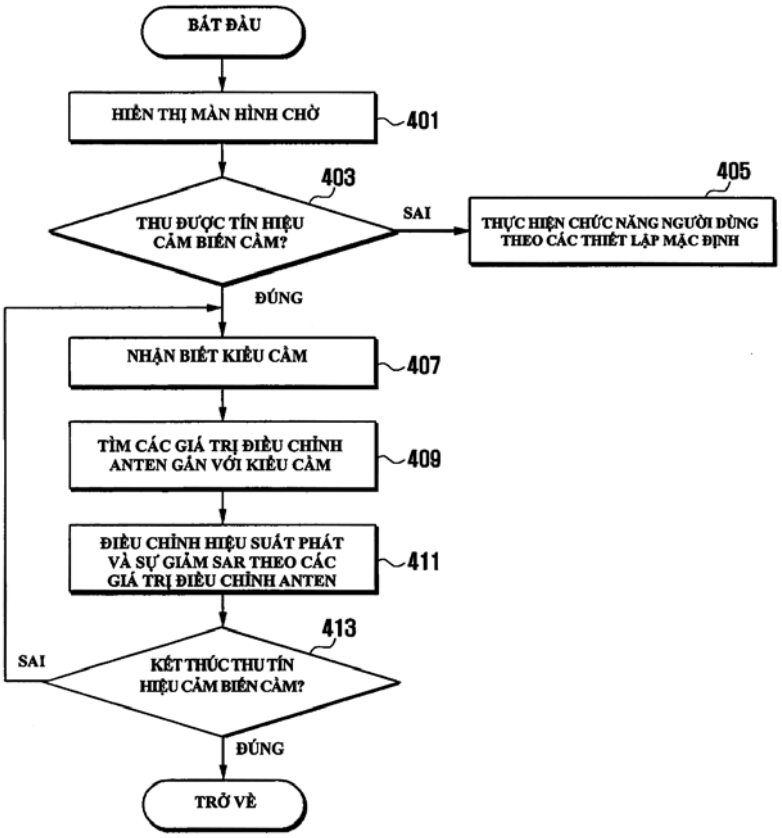

(11) **1-0019355**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **A61K 8/87**, 8/72, 9/113, A61Q 19/000
(21) 1-2013-01143 (22) 23.03.2012
(86) PCT/KR2012/002141 23.03.2012 (87) WO2012/128589 27.09.2012
(30) 10-2011-0026466 24.03.2011 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2014 311
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777, Republic of Korea
(72) KIM, Kyung Nam (KR), CHOI, Jung Sun (KR), SHIM, Min Kyung (KR), CHOI, Kyung Ho (KR), CHOI, Yeong Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) XỐP URETAN GỐC POLYETE ĐƯỢC THẤM MỸ PHẨM
(57) Sáng chế đề cập đến xốp uretan gốc polyete được thấm mỹ phẩm, xốp uretan gốc polyete có cảm giác khi tiếp xúc, độ bền và độ ổn định rất tốt.

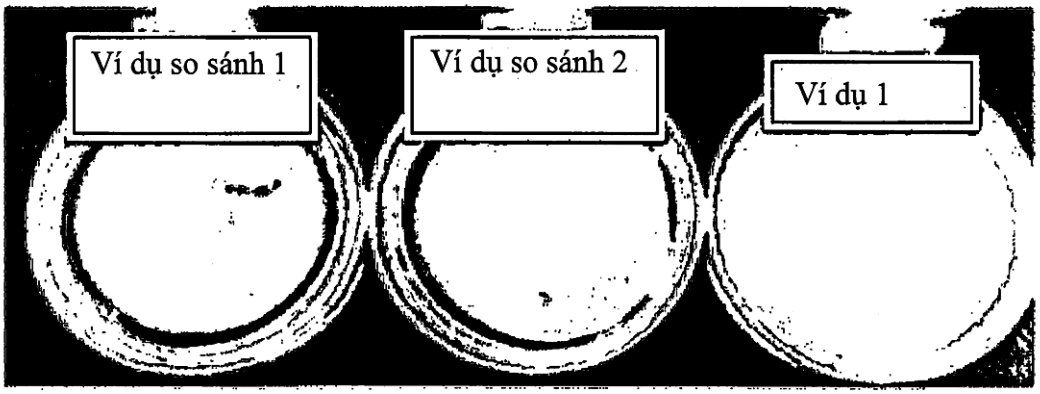

(11) **1-0019356**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B65D 43/02**, 43/06, 53/02, 55/02
(21) 1-2014-02782 (22) 18.01.2013
(86) PCT/KR2013/000439 18.01.2013 (87) WO2013/109103 25.07.2013
(30) 10-2012-0006675 20.01.2012 KR
10-2012-0007987 26.01.2012 KR
10-2012-0045019 29.04.2012 KR
10-2012-0101267 12.09.2012 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.01.2015 322
(73) 1. THREEWAY TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)
1001,11, Gukhoe-daero 68-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-871, Republic of Korea
2. KOO, HONG SIK (KR)
201-dong 1506-ho, Dongyangparogon 16, Mullae-dong 6(yuk)-ga Yeongdeungpo-gu Seoul 150-096, Republic of Korea
(72) KOO, Hong Sik (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) ĐỒ CHỨA
(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa. Đồ chứa này bao gồm nắp đậy và thân đồ chứa, chi tiết quay được ghép nối quay được vào nắp đậy, và chi tiết quay kéo nắp đậy xuống sao cho được ghép nối với thân đồ chứa khi chi tiết quay được ghép nối vào thân đồ chứa.

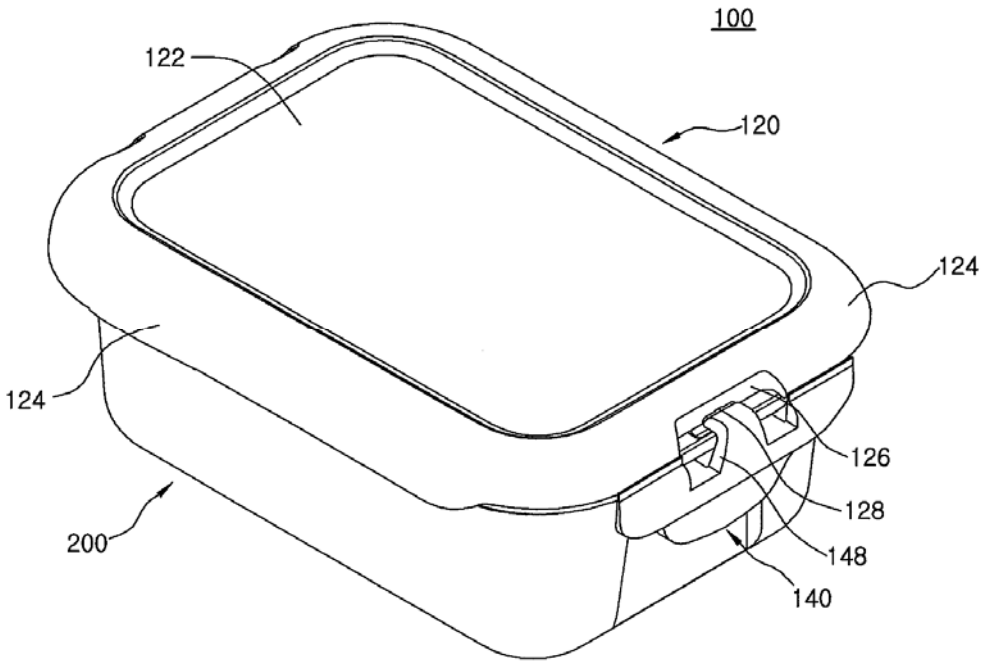

(11) **1-0019357**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **C08F 4/50**
(21) 1-2011-01353 (22) 23.11.2009
(86) PCT/US2009/065461 23.11.2009 (87) WO2010/065359 10.06.2010
(30) 61/117,763 25.11.2008 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2011 282
(73) W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United States of America
(72) CHEN Linfeng (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC CHO QUÁ TRÌNH TRÙNG HỢP OLEFIN CÓ CHẤT CHO ĐIỆN TỬ BÊN TRONG HỖN HỢP CHỨA SILYL ESTE

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp chất xúc tác cho quá trình trùng hợp olefin có chất cho điện tử bên trong hỗn hợp chứa ít nhất là hai thành phần, một trong hai thành phần là silyl este. Thành phần khác của chất cho điện tử bên trong hỗn hợp có thể là thành phần cho điện tử. Thành phần cho điện tử này có thể là este của axit thơm, điete, và tổ hợp của chúng. Các hỗn hợp chất xúc tác chứa chất cho điện tử hỗn hợp biểu hiện khả năng đáp ứng hydro được cải thiện trong quá trình trùng hợp olefin và tạo ra các polyme trên cơ sở propylen có sự phân bố trọng lượng phân tử rộng, mô đun uốn cao, và lưu lượng dòng nóng chảy cao.

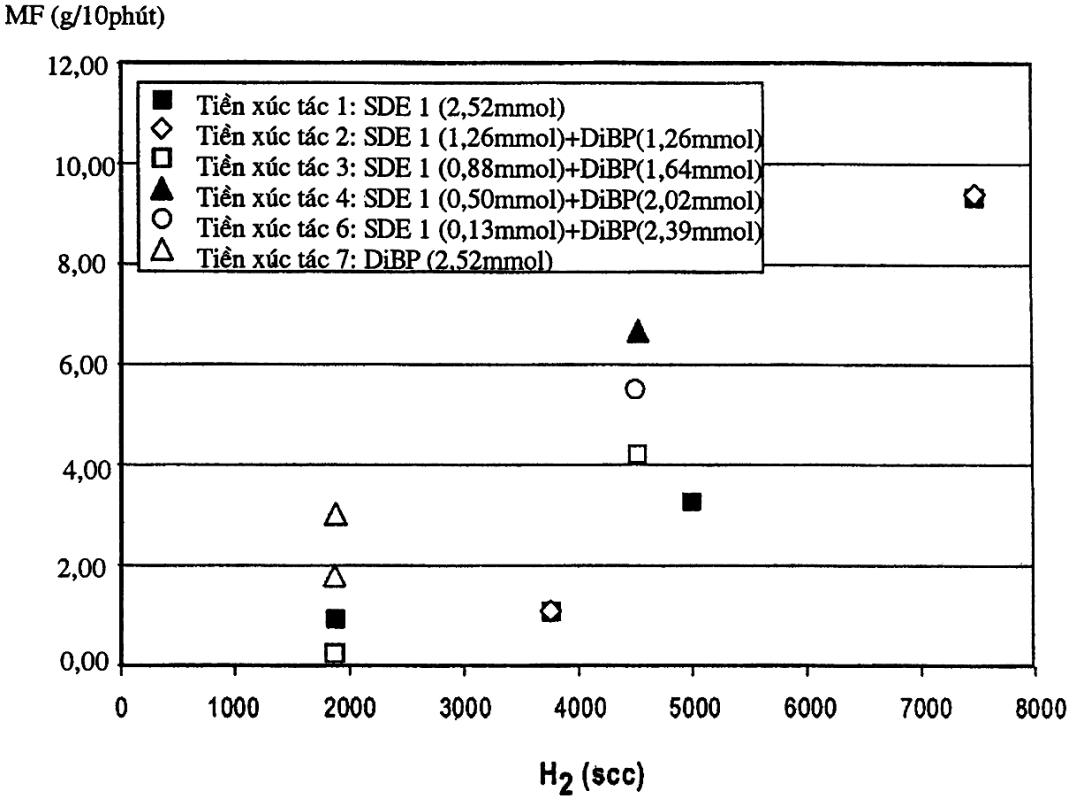

(11) **1-0019358**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **F03G 6/00**, F01K 27/02, F01D 17/00, 17/08
(21) 1-2013-01063 (22) 11.08.2011
(86) PCT/CN2011/078241 11.08.2011 (87) WO2012/041125 05.04.2012
(30) 201010298986.7 29.09.2010 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) WUHAN KAIDI ENGINEERING TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
T1 Jiangxia Avenue, Miaoshan Development Zone, Jiangxia District, Wuhan, Hubei 430212, China
(72) YANG, Qingping (CN), ZHANG, Yanfeng (CN), LI, Hong (CN)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN BẰNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI SỬ DỤNG LÒ HƠI SINH KHỐI LÀM NGUỒN NHIỆT BỔ TRỢ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện bằng năng lượng mặt trời sử dụng lò hơi sinh khối (6) làm nguồn nhiệt bổ trợ, gồm có thiết bị thu nhiệt và gom ánh sáng năng lượng mặt trời, lò hơi sinh khối (6), hệ thống máy phát tuabin, trong đó thiết bị thu nhiệt và gom ánh sáng năng lượng mặt trời sử dụng nước làm chất hoạt động, và sử dụng ống thu-nhiệt năng lượng mặt trời áp suất chân không ở giữa (13) kết hợp với khuôn nối tiếp/song song, cửa xả của thiết bị thu nhiệt và gom ánh sáng năng lượng mặt trời được nối với đáy của thùng (6a) của lò hơi sinh khối (6) qua van điều khiển thứ hai (22), và cửa xả hơi nước của thân lò hơi sinh khối (6a) được nối với xi lanh (3) của máy phát điện tuabin (1). Hệ thống đồng thời sử dụng nguồn nhiệt năng lượng mặt trời và nguồn nhiệt sinh khối theo sự biến đổi của thời tiết, sao cho hệ thống hoạt động ổn định, theo cách đó cải thiện việc sử dụng thiết bị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phát điện bằng năng lượng mặt trời sử dụng hệ thống phát điện bằng năng lượng mặt trời.

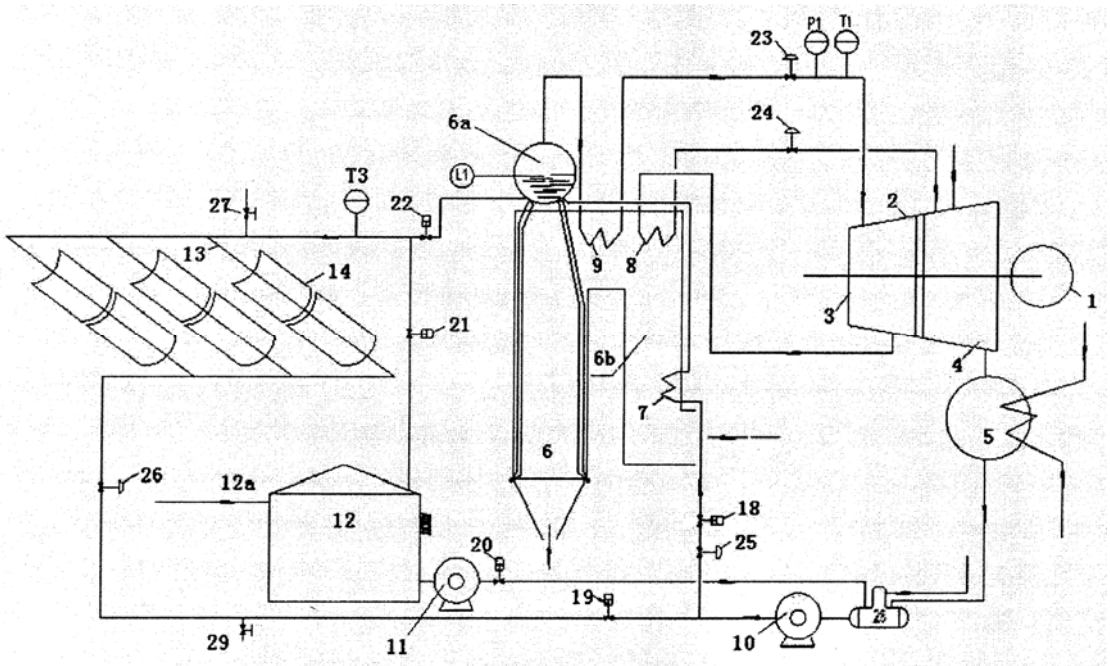

(11) **1-0019359**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **C09K 3/14**, B24B 37/00, G11B 5/84
(21) 1-2013-01262 (22) 21.09.2011
(86) PCT/JP2011/071501 21.09.2011 (87) WO2012/039428 29.03.2012
(30) 2010-214083 24.09.2010 JP
2011-002537 07.01.2011 JP
2011-202262 15.09.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YONEDA Yasuhiro (JP), TAIRA Koji (JP), SATO Kanji (JP), OSHIMA Yoshiaki (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM LỎNG ĐỂ ĐÁNH BÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm lỏng để đánh bóng có thể thực hiện hoạt động đánh bóng để giảm độ nhám bề mặt và giảm số lượng các hạt. Quy trình sản xuất chế phẩm lỏng để đánh bóng bao gồm các bước lọc phân tán silica thô chứa silica dạng keo, lọc phân tán silica thu được bằng chất trợ lọc và lọc phân tán silica thu được bằng các thiết bị lọc, trong đó sự phân tán silica thô chứa silica dạng keo có đường kính hạt sơ cấp trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 100nm được lọc qua thiết bị lọc bao gồm một chất trợ lọc, chất trợ lọc có đường kính lỗ trung bình khi được đo bằng phương pháp thủy ngân xâm nhập là 0,1 - 3,5μm.

(11) **1-0019360**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **C02F 3/34**, 101/10, 103/20
(21) 1-2009-02410 (22) 09.04.2008
(86) PCT/US2008/059714 09.04.2008 (87) WO2008/127933 23.10.2008
(30) 60/911,718 13.04.2007 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2010 264
(73) NOVOZYMES BIOLOGICALS, INC. (US)
5400 Corporate Circle, Salem, Virginia 24153, United States of America
(72) DRAHOS, David (US), TATARKO, Matt (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC ĐỂ CẢI THIỆN SẢN LƯỢNG VÀ/HOẶC CHẤT LƯỢNG CỦA ĐỘNG VẬT DƯỚI NƯỚC VÀ ĐỘNG VẬT BIỂN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối nước nuôi động vật dưới nước hoặc động vật biển bao gồm bước cho khối nước này tiếp xúc với một hoặc nhiều vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh, chẳng hạn như vi khuẩn được chọn từ chi Paracoccus với lượng đủ để kiểm soát, làm giảm, hoặc loại bỏ H_2S trong khối nước. Một hoặc nhiều vi khuẩn oxy hóa lưu huỳnh được chọn từ chi Paracoccus được sử dụng cho môi trường bị nhiễm H_2S với lượng đã định trước để cải thiện sản lượng và chất lượng của động vật dưới nước hoặc động vật biển trong đó.

(11) **1-0019361**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B60T 7/00**, 7/12
(21) 1-2011-02851 (22) 24.10.2011
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2013 301
(76) NGUYỄN TRỌNG BÌNH (VN)
Số 20 đường B18, Khu dân cư Hưng Phú 1, Phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

(54) HỆ THỐNG PHANH TỰ ĐỘNG DÙNG CHO ÔTÔ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phanh tự động dùng cho ôtô bao gồm: bản sắt, bản sắt này được bắt chặt vào khung ô tô ở phía trước; mặt cản được tạo ra có dạng hình lưỡi liềm được bố trí ở phía trước ô tô, đầu dưới của mặt cản được gắn vào bản sắt nêu trên bằng hai trục xoay; cần gạt phanh; bộ giảm chấn; bộ ngắt nối nguồn điện; dây cáp mềm. Trong đó, ở giữa mặt cản có phần dạng thanh, một đầu được tạo ra liền khối với mặt cản nêu trên, đầu còn lại được nối với cần gạt phanh thông qua trục xoay sao cho có thể xoay được và hai đầu trên của mặt cản được gắn vào hai bộ giảm chấn nêu trên, đầu còn lại của bộ giảm chấn được nối với bản sắt sao cho chúng có thể xoay được, và trong đó cần gạt phanh là thanh gạt xoay quanh trục, cần gạt phanh này có một đầu được nối xoay được với mặt cản thông qua phần dạng thanh nêu trên và đầu còn lại được nối với dây cáp mềm, dây cáp mềm này được nối cần gạt phanh với bàn đạp phanh của ô tô, bộ ngắt nguồn điện bao gồm dao cắt dây điện được tạo ra liền khối với mặt cản, và khe nối dây điện để dây điện từ cực dương của bình ăcquy vắt qua khe này, khe nối dây điện này được tạo ra trên bản sắt, khe nối dây điện là một rãnh có dạng hình chữ U, khe nối dây điện này được bắt cố định trên bản sắt.

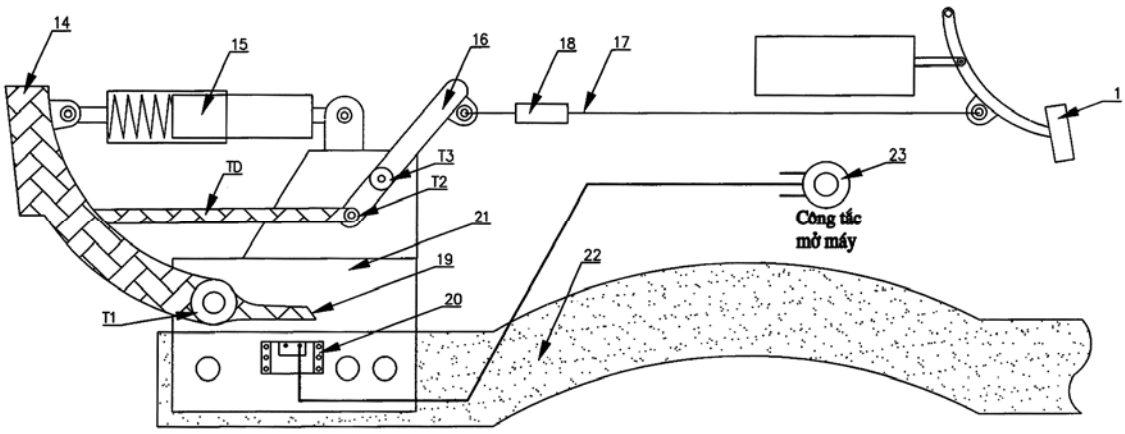

(11) **1-0019362**

(15) 31.05.2018 (51)[7] **A61K 51/04**, C07B 59/00, 63/00

(21) 1-2012-01802 (22) 08.10.2010

(86) PCT/US2010/051891 08.10.2010 (87) WO2011/044406 14.04.2011

(30) 61/249,656 08.10.2009 US

61/285,239 10.12.2009 US

61/315,507 19.03.2010 US

(45) 25.07.2018 364 (43) 27.05.2013 302

(73) GE HEALTHCARE LIMITED (GB)
Amersham Place, Little Chalfont, Buckinghamshire HP7 9NA, Great Britain

(72) HORN, Eric (GB), FAIRWAY, Steven (GB), MANTZILAS, Dimitrios (GR), POWELL, Nigel (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) QUY TRÌNH TINH CHẾ HỢP CHẤT [18F]FLUTEMETAMOL

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế hợp chất [^{18}F]flutemetanol bằng cách sử dụng các ống chiết pha rắn (solid phase extraction - SPE) sử dụng đơn lẻ, chi phí thấp, và ống để thực hiện quy trình này.

(11) **1-0019363**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **H04N 1/32**, G07D 7/00, 7/20
(21) 1-2014-03031 (22) 15.02.2013
(86) PCT/IB2013/051260 15.02.2013 (87) WO2013/121401 22.08.2013
(30) P1200097 15.02.2012 HU
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2014 321
(73) GLENISYS KFT. (HU)
Fészek u. 3., H-1125 Budapest, Hungary
(72) BIRó, Attila (HU), KRISTó, Gábor (HU), REMéNYI, Piroska (HU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHẦN TỬ BẢO MẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TÍNH XÁC THỰC CỦA ẤN PHẨM IN

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử bảo mật được áp dụng lên các nền in (giấy bạc ngân hàng, trái phiếu, bao gói sản phẩm, nhãn mác/thẻ nhận dạng hoặc các tài liệu tương tự khác) bằng cách in, bao gồm ký hiệu nhận dạng độc nhất như là thông tin chính có thể nhìn thấy bằng mắt thường và thông tin phụ bảo vệ chống lại sự sao chép không thể nhìn thấy bằng mắt thường. Ký hiệu nhận dạng độc nhất thường là mã điểm. Thông tin phụ được thể hiện bằng cấu trúc có kích thước lớn nhất từ 2 đến 40 micrômet, và do sự biến dạng in phát sinh khi phần tử bảo mật được áp dụng lên nền in, nên thông tin phụ không thể tái tạo được từ bản in của phần tử bảo mật và đặc điểm cố hữu có thể phân tích được bằng thông kê liên quan tới nó. Sáng chế còn đề cập đến ấn phẩm in có phần tử bảo mật của sáng chế và đến phương pháp kiểm tra tính xác thực của ấn phẩm in có phần tử bảo mật theo sáng chế trong ánh sáng có thể nhìn thấy được (380-750nm).

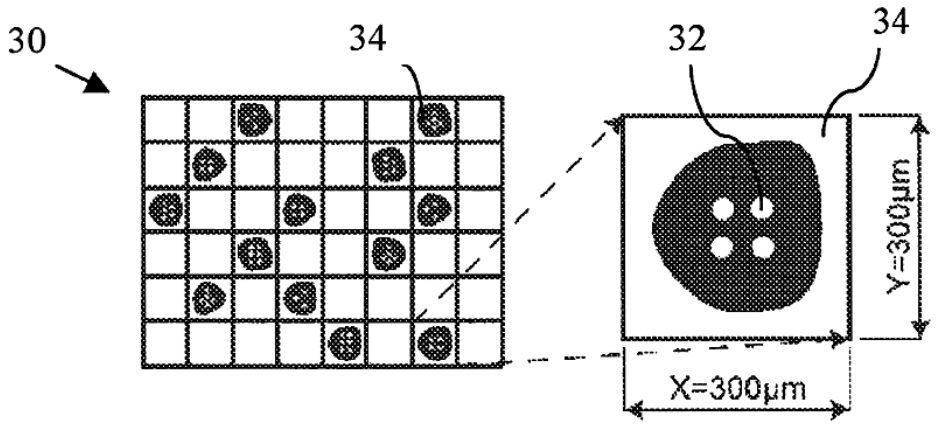

(11) **1-0019364**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **D21H 27/00**, 17/67, A24D 1/02, D21H 17/52, 15/02
(21) 1-2014-04021 (22) 17.05.2013
(86) PCT/EP2013/060295 17.05.2013 (87) WO2013/178492 05.12.2013
(30) 102012104773.1 01.06.2012 DE
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2015 323
(73) DELFORTGROUP AG (AT)
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
(72) MOHRING, Dieter (AT), ZITTURI, Roland (IT), VOLGGER, Dietmar (IT)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) GIẤY CUỐN THUỐC LÁ CHỨA CHẤT ĐỘN DẠNG PHIẾN MỎNG VÀ THUỐC LÁ ĐIẾU SỬ DỤNG GIẤY CUỐN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giấy cuốn thuốc lá chứa bột giấy và các hạt chất độn. Ít nhất một số hạt chất độn có dạng phiến mỏng, làm cho khả năng khuếch tán được gia tăng đối với giấy thuốc lá có tính thấm không khí định trước. Sáng chế cũng đề cập đến thuốc lá điếu sử dụng giấy cuốn thuốc lá này.

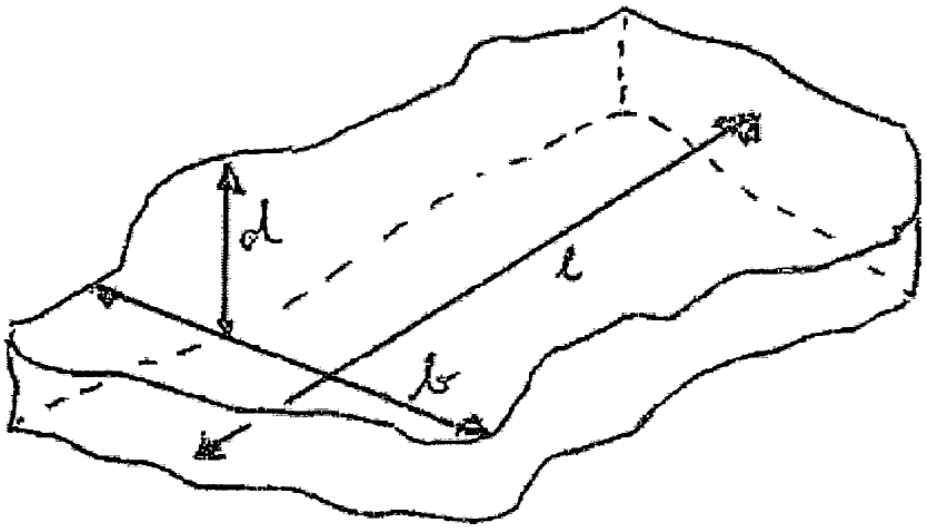

(11) **1-0019365**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **H01H 33/66**, 9/52
(21) 1-2012-02625 (22) 06.09.2012
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2014 312
(73) DPC CO., LTD. (KR)
491-1 Moknae-Dong, Ansan-City, Kyungki-Do, Republic of Korea
(72) Ahn, Seung Young (KR), LIM, Back Woon (KR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CUỘN BIẾN THẾ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cuộn biến thế, trong đó mặt hông bên trái và mặt hông bên phải của cuộn dây là nằm dọc và song song với nhau, mặt trên và mặt dưới của cuộn dây lần lượt có mặt lồi lên và mặt lồi xuống. Do đó, khi cuộn dây được quấn từ phải sang trái, thì mặt hông bên phải của vòng dây mới sẽ tiếp xúc với mặt hông bên trái của vòng dây trước đó, và khi cuộn dây được quấn từ trái sang phải, thì mặt hông bên trái của vòng dây mới sẽ tiếp xúc với mặt hông bên phải của vòng dây trước đó. Ngoài ra, mặt dưới của vòng dây của lớp quấn phía trên được đặt trong không gian giữa các mặt trên của hai vòng dây của lớp quấn phía dưới, nhờ đó giảm bớt khe hở còn lại giữa các vòng dây, và tối đa hoá hiệu suất biến thế bằng một lượng nhỏ vòng dây.

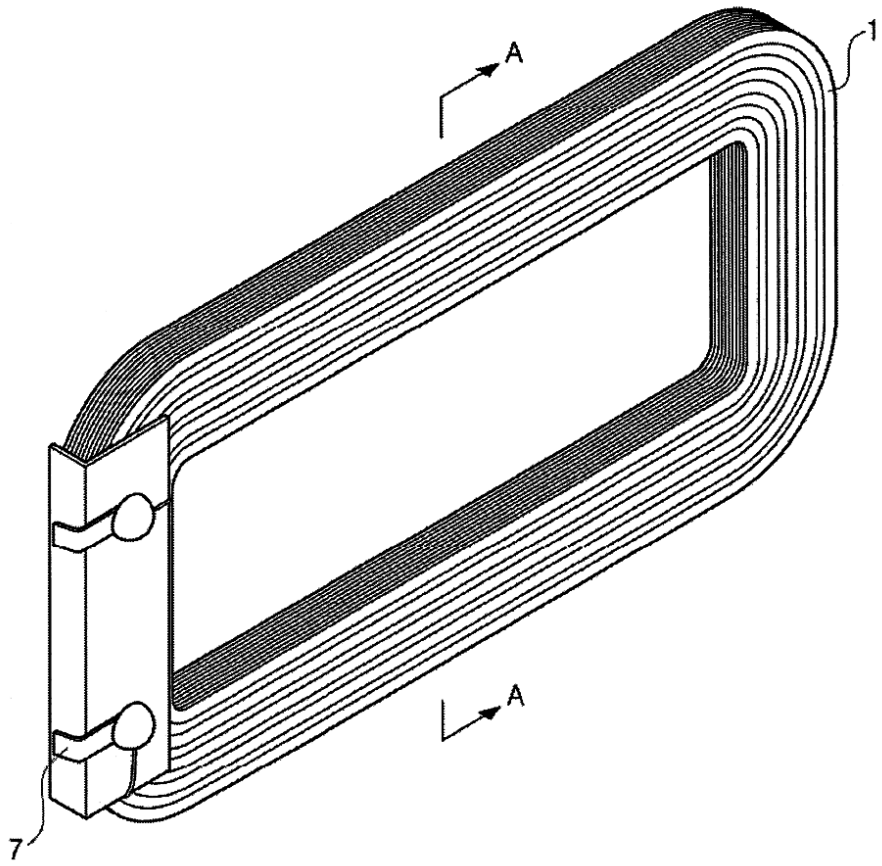

(11) **1-0019366**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/36
(21) 1-2013-03006 (22) 23.02.2012
(86) PCT/US2012/026368 23.02.2012 (87) WO2012/116212 30.08.2012
(30) 61/446,392 24.02.2011 US
61/447,017 26.02.2011 US
61/451,493 10.03.2011 US
61/529,110 30.08.2011 US
61/531,514 06.09.2011 US
61/531,526 06.09.2011 US
13/402,719 22.02.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) ZHENG, Yunfei (CN), CHIEN, Wei-Jung (CN), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu viđeo. Bộ giải mã dữ liệu viđeo được tạo cấu hình để thu được giá trị chỉ số cho khối viđeo hiện thời. Bộ giải mã dữ liệu viđeo thu được dạng phân tách cho khối viđeo hiện thời. Bộ giải mã dữ liệu viđeo chọn một trong số nhiều tập hợp xác định của các khối viđeo dự báo dự bị có thứ tự dựa vào dạng phân tách của khối viđeo hiện thời. Bộ giải mã dữ liệu viđeo chọn một khối viđeo dự báo từ tập hợp được chọn trong số nhiều tập hợp xác định của các khối viđeo dự báo dự bị có thứ tự dựa vào giá trị chỉ số. Bộ giải mã dữ liệu viđeo tạo ra vectơ chuyển động cho khối viđeo hiện thời dựa vào thông tin chuyển động của khối viđeo dự báo.

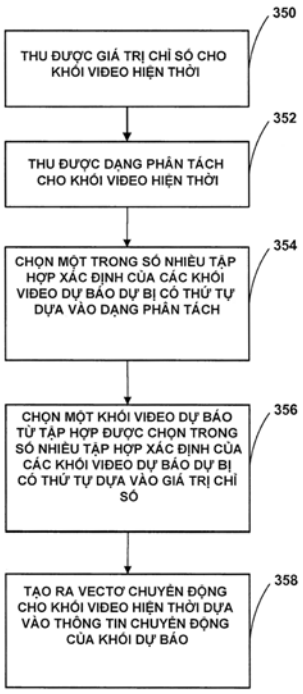

(11) **1-0019367**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/36, 7/50
(21) 1-2014-00386 (22) 17.07.2012
(86) PCT/US2012/047066 17.07.2012 (87) WO2013/012864 24.01.2013
(30) 61/508,659 17.07.2011 US
61/530,819 02.09.2011 US
61/549,480 20.10.2011 US
13/550,384 16.07.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.05.2014 314
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHEN, Ying (CN), KARCZEWICZ, Marta (US), WANG, Ye-Kui (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hoá dữ liệu viđeo được tạo cấu hình để xác định kích thước hình cho một hoặc nhiều hình có trong chuỗi dữ liệu viđeo. Kích thước hình liên quan đến chuỗi dữ liệu viđeo có thể là bội số của kích thước đơn vị mã hoá đồng chỉnh cho chuỗi dữ liệu viđeo. Theo một phương án, kích thước đơn vị mã hoá đồng chỉnh cho chuỗi dữ liệu viđeo có thể bao gồm kích thước đơn vị mã hoá nhỏ nhất trong đó kích thước đơn vị mã hoá nhỏ nhất được chọn từ các kích thước đơn vị mã hoá nhỏ nhất tương ứng với các hình khác nhau trong chuỗi dữ liệu viđeo. Thiết bị giải mã dữ liệu viđeo được tạo cấu hình để thu được các phần tử cú pháp để xác định kích thước hình và kích thước đơn vị mã hoá đồng chỉnh cho chuỗi dữ liệu viđeo. Thiết bị giải mã dữ liệu viđeo giải mã các hình bao gồm trong chuỗi dữ liệu viđeo với kích thước hình, và lưu trữ các hình giải mã vào bộ đệm hình giải mã.

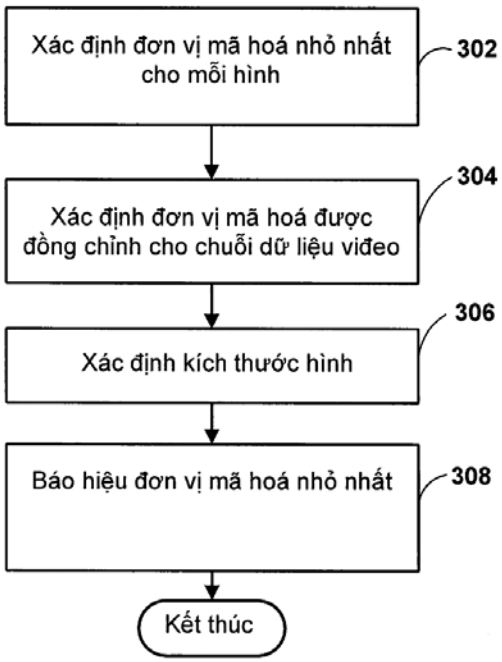

(11) **1-0019368**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **A61M 1/06**
(21) 1-2012-01324 (22) 10.04.2008
(62) 1-2009-02414
(86) PCT/US2008/059927 10.04.2008 (87) WO2008/127991A1 23.10.2008
(30) 11/786,364 11.04.2007 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.08.2012 293
(73) MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4, CH- 6340 Baar, Switzerland
(72) Carr Lane QUACKENBUSH (US), Michael DETTLING (CH), Mark A. LUZBETAK (US), Brian H. SILVER (US), Thomas A. SUTRINA (US), Peter E. HARTMANN (AU), Leon R. MITOULAS (AU), Donna T.GEDDES (AU), Jacqueline C. KENT (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) DỤNG CỤ VẮT SỮA MẸ, PHƯƠNG PHÁP VẮT SỮA MẸ VÀ THIẾT BỊ TẠO RA MỨC ÁP SUẤT ÂM TỐI THIỂU TRÊN MỘT VÙNG CƠ THỂ NGƯỜI

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ vắt sữa vận hành bằng tay hoặc bằng động cơ, dụng cụ vắt sữa này bao gồm một cơ cấu để điều chỉnh sự thay đổi áp suất, ví dụ, độ chân không trong khoang đầu chụp, trong một số trường hợp tới một mức áp suất tối thiểu được duy trì để nhỏ hơn áp suất môi trường (khí quyển). Bộ điều áp tạo ra sự điều khiển để thay đổi các mức áp suất âm giữa trị số tối thiểu và trị số tối đa (và các trị số nằm trong khoảng này), hoặc để đạt được một trị số áp suất âm đo được thực tế trong đầu chụp.

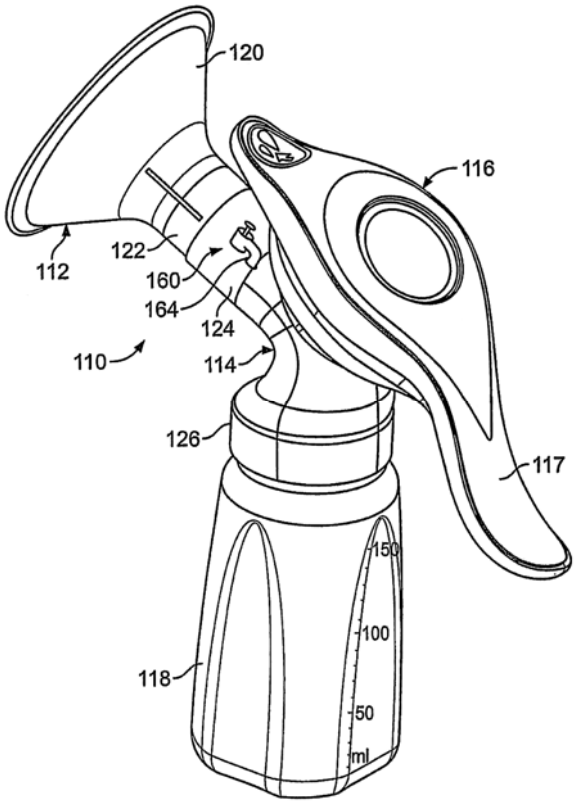

(11) **1-0019369**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **E02D 5/04**
(21) 1-2014-03940 (22) 01.05.2012
(86) PCT/JP2012/061574 01.05.2012 (87) WO2013/164885A1 07.11.2013
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.01.2015 322
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
(72) NAGAO, Naoya (JP), TANAKA, Hiroyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TƯỜNG CHẮN BẰNG THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN TƯỜNG CHẮN BẰNG THÉP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tường chắn bằng thép có thể xây dựng dễ dàng có thân tường trong đó các cọc ván bằng thép có thể dễ dàng tạo ra tính năng chặn nước cao được ghép nối, và được tăng cứng bằng ống thép hoặc thép có dạng hình chữ H.
Thân tường (4) được tạo ra bằng cách ghép nối các cọc ván bằng thép dạng mũ (1) bằng mối nối. Ống thép (2) làm tăng cứng thân tường (4), được bố trí dọc theo chiều dọc của thân tường (4). Khoảng trống được tạo ra giữa thân tường (4) và ống thép (2). Thân tường (4) được tạo thành dạng nếp gấp trong đó vấu nhô và rãnh lõm được lặp lại nhiều lần theo chiều dọc làm tường cọc ván bằng thép. Ống thép (2) được bố trí sao cho một phần của nó được đi vào phần lõm của thân tường (4). Phần đầu của thân tường 4 được ghép nối với phần đầu của ống thép (2). Thân tường (4) và ống thép (2) được ghép nối với nhau bằng bê tông. Sự truyền tải được thực hiện giữa thân tường (4) và ống thép (2). Theo đó, tường chắn bằng thép (3) có thể có kết cấu trong đó việc tác động áp lực đất và áp lực nước được thu và được chia sẻ bởi thân tường (4) và ống thép (2).

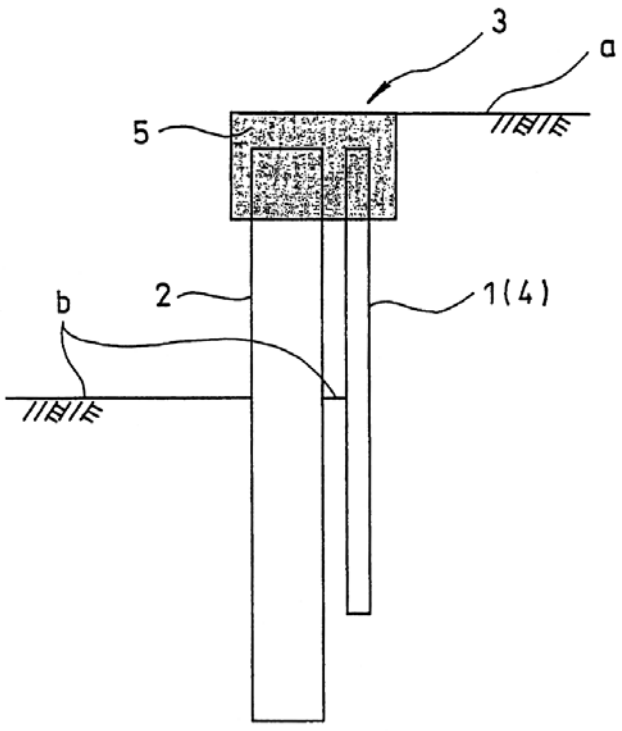

(11) **1-0019370**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **A62C 35/02**, 37/11
(21) 1-2015-04178 (22) 08.04.2014
(86) PCT/JP2014/060226 08.04.2014 (87) WO2014/168156 16.10.2014
(30) 2013-081393 09.04.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2016 335
(76) 1. HIDEAKI SAKO (JP)
81, Yayoi-chou, Komaki-shi, Aichi 4850071, Japan
2. TAKESHI TAKAHASHI (JP)
IrisVI-102, 2-10-19, Heiwa, Ichinomiya-shi, Aichi 4910905, Japan
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ CHỮA CHÁY PHUN TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chữa cháy phun tự động có kết cấu đơn giản, được tạo ra với chi phí thấp và dễ dàng, bảo trì một cách đơn giản trong thực tế. Thiết bị chữa cháy phun tự động theo sáng chế bao gồm thùng chính (2) và đầu phun (6). Thùng chính (2) chứa tác nhân chữa cháy. Đầu phun (6) bao gồm cảm biến nhiệt độ (tức là chi tiết nóng chảy mà bị nóng chảy tại nhiệt độ định trước). Cảm biến nhiệt độ được nối với thùng chính. Khi cảm biến nhiệt độ phát hiện một nhiệt độ định trước, tác nhân chữa cháy được phun ra từ đầu phun (6).

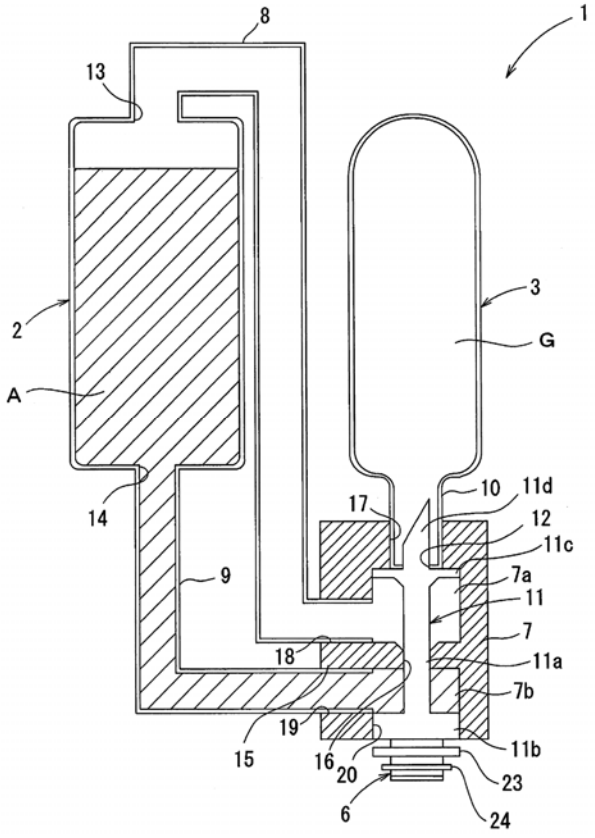

(11) **1-0019371**

(15) 31.05.2018 (51)[7] **C12N 1/20**
(21) 1-2017-01394 (22) 14.04.2017
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351

(73) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TIÊN DƯƠNG (VN)
Thôn Tuần Lề (khu Đầm Rào), xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Lý (VN), Nguyễn Việt Anh (VN)

(54) CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ TRONG CHĂN NUÔI

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi sinh để xử lý chất thải hữu cơ trong chăn nuôi, trong đó chế phẩm chứa ít nhất sáu loài vi khuẩn bao gồm Bacillus subtilis, Pseudomonas alcaligenes, Bifidobacterium thermophilus, Clostridium pastenisium, Nirosomonas europaea và Lactobacillus casei. Bằng cách cải tiến môi trường nuôi, chế phẩm vi sinh thu được ổn định, có khả năng xử lý chất thải hữu cơ trong chăn nuôi một cách triệt để, giảm được mùi hôi. Ngoài ra, chế phẩm vi sinh theo sáng chế theo sáng chế giữ được hoạt tính lâu dài trong môi trường thực địa. Ngoài ra, chế phẩm vi sinh theo sáng chế có thể được hấp thụ lên chất mang rắn dùng làm đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

(11) **1-0019372**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04N 7/32**
(21) 1-2012-02911 (22) 08.03.2011
(86) PCT/CN2011/071611 08.03.2011 (87) WO2011/110088 15.09.2011
(30) 201010123950.5 12.03.2010 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2013 298
(73) 1. TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China
2. TSINGHUA UNIVERSITY (CN)
No. 1 Tsinghua Yuan, Haidian District, Beijing 100084, China
(72) TAO, Pin (CN), WU, Wenting (CN), XIAO, Mou (CN), WEN, Jiangtao (CN), GU, Chenchen (CN), LV, Jing (CN), SHENG, Fuzhong (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA DỰ ĐOÁN VIĐEO
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá dự đoán viđeo. Trước hết là trích ra khối điểm ảnh từ khung hiện tại, chia khối điểm ảnh này thành nhóm điểm ảnh chính và nhóm điểm ảnh bù; mã hoá nhóm điểm ảnh chính, xuất ra luồng mã của nhóm điểm ảnh chính, thu thập giá trị tái tạo của nhóm điểm ảnh chính; nội suy vào các giá trị điểm ảnh được tái tạo, vốn bao gồm giá trị tái tạo của nhóm điểm ảnh chính, lấy kết quả này làm giá trị dự đoán của nhóm điểm ảnh bù, thực hiện việc mã hoá dự đoán nội khung đối với nhóm điểm ảnh bù, xuất ra luồng mã của nhóm điểm ảnh bù, thu thập giá trị tái tạo của nhóm điểm ảnh bù; và cuối cùng là kết hợp giá trị tái tạo của nhóm điểm ảnh chính với giá trị tái tạo của nhóm điểm ảnh bù, và thu thập giá trị tái tạo của khối điểm ảnh. Phương án khác của sáng chế còn đề xuất thiết bị để mã hoá dự đoán viđeo. Nhờ áp dụng các giải pháp theo sáng chế mà hiệu quả nén của quá trình mã hoá viđeo có thể được cải thiện, mức độ phức tạp khi thực hiện có thể được giảm bớt, bộ nhớ có thể được tiết kiệm, và tỉ lệ sử dụng bộ đệm có thể được cải thiện. Các giải pháp theo sáng chế là phù hợp cho việc tính toán song song mức độ cao, và có thể nén nhanh nguồn viđeo có độ phân giải cao.

(11) **1-0019373**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2014-01825 (22) 01.11.2012
(86) PCT/US2012/063027 01.11.2012 (87) WO2013/067158 10.05.2013
(30) 61/555,932 04.11.2011 US
61/557,259 08.11.2011 US
13/548,825 13.07.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121- 1714, United States of America
(72) WANG, Ye-Kui (CN), COBAN, Muhammed Zeyd (US), KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa viđeo chia hình ảnh thành nhiều phân vùng hình ảnh, chẳng hạn như khung lát hoặc sóng xử lý song song sóng trước (wavefront parallel processing- WPP). Các phân vùng hình ảnh gắn với các tập con khối cây không chồng lên nhau của hình ảnh. Bộ mã hóa viđeo tạo ra đơn vị lớp trừu tượng mạng (Network abstraction layer-NAL) bao gồm các biểu diễn mã hóa của các khối cây gắn với lát hình ảnh. Các khối cây mã hóa được nhóm lại trong đơn vị NAL lát mã hóa thành các phân đoạn gắn với các phân vùng khác nhau trong số các các phân vùng hình ảnh. Bộ mã hóa thực hiện đệm các phân đoạn để mỗi trong số các phân đoạn bắt đầu trên biên byte.

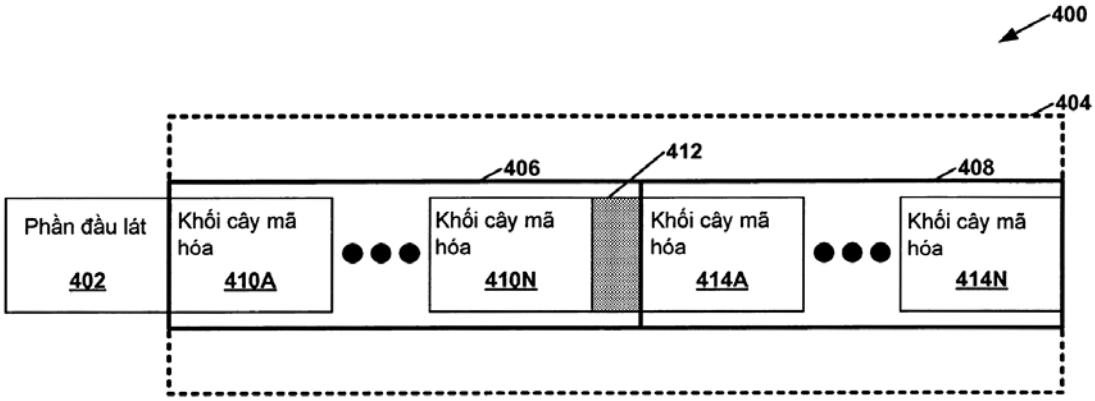

(11) **1-0019374**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04L 27/26**, 1/00
(21) 1-2014-00153 (22) 15.06.2012
(86) PCT/KR2012/004740 15.06.2012 (87) WO2012/173425A2 20.12.2012
(30) 61/497,330 15.06.2011 US
61/591,067 26.01.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2014 316
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) PAPASAKELLARIOU, Aris (GR), CHO, Joon-Young (KR), JI, Hyoung-Ju (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN VÀ THU KÊNH ĐIỀU KHIỂN LIÊN KẾT XUỐNG VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng trong thiết bị người dùng (UE: User Equipment) để thu trên nhóm tài nguyên thứ nhất kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (PDCCH: Physical Downlink Control Channel) thuộc loại thứ nhất có các phần tử kênh điều khiển (CCE: Control Channel Element) thuộc loại thứ nhất, thu trên nhóm tài nguyên thứ hai kênh PDCCH thuộc loại thứ hai có các phần tử CCE thuộc loại thứ hai, và xác định tài nguyên dùng để truyền tín hiệu báo nhận đáp lại việc tìm thấy kênh PDCCH thuộc loại thứ nhất hoặc đáp lại việc tìm thấy kênh PDCCH thuộc loại thứ hai.

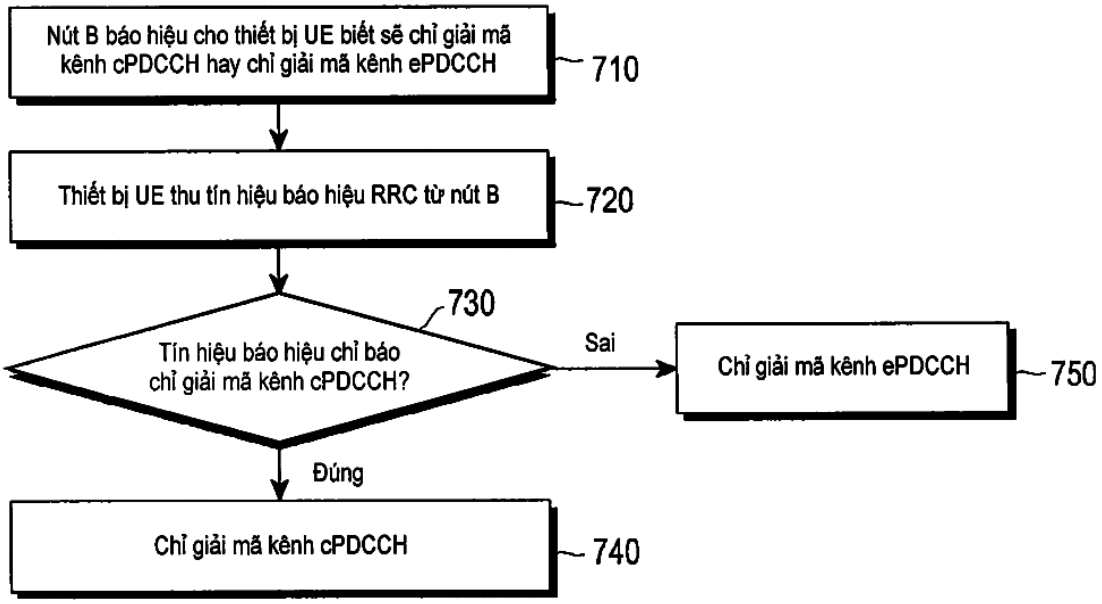

(11) **1-0019375**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **E04H 9/02**, E04B 1/98
(21) 1-2016-03916 (22) 13.01.2011
(62) 1-2011-00102
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.12.2016 345
(76) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)
A 201 nhà M3 M4, Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
(54) CHI TIẾT KIỂM SOÁT LÚN
(57) Sáng chế đề xuất chi tiết kiểm soát lún được sử dụng để liên kết giữa móng bè và cọc ma sát nâng cao tác dụng chống lún của móng bè và cọc ma sát khi xây dựng các tòa nhà cao tầng trên nền đất yếu. Chi tiết kiểm soát lún bao gồm: thớt thép trên, thớt thép dưới và trụ đỡ. Thớt thép trên và thớt thép dưới có dạng trụ bậc được làm bằng thép cacbon trung bình, gồm có tấm thép hình trụ có lỗ ren trong, khối trụ đặc được hàn với tấm thép hình trụ và nhiều cánh gia cường được hàn vào một mặt của khối trụ mỏng và vào mặt ngoài của khối trụ đặc.

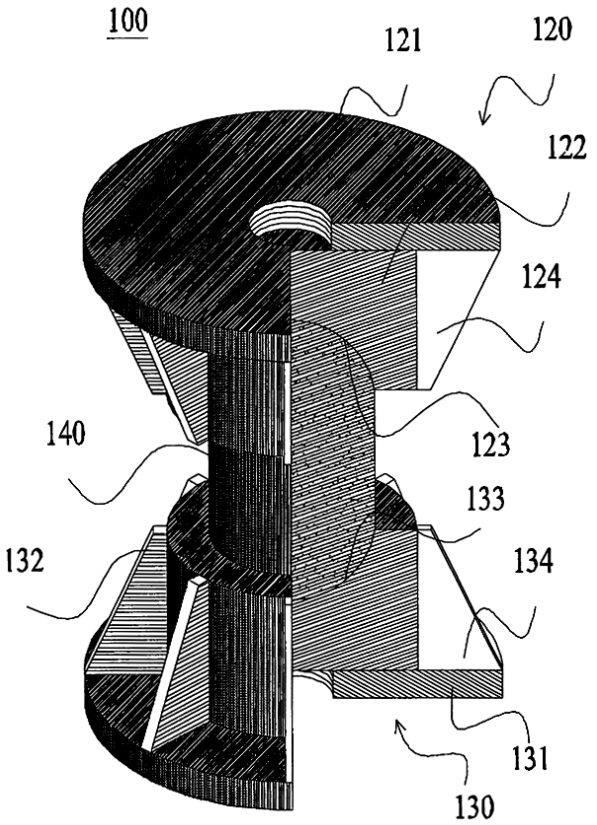

(11) **1-0019376**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **D06M 15/263**, 15/29, 15/273, 15/564, 15/568, 15/19, A01N 25/10
(21) 1-2009-01748 (22) 21.12.2004
(62) 1-2006-01094
(86) PCT/EP2004/014536 21.12.2004 (87) WO2005/064072 14.07.2005
(30) 10/740,428 22.12.2003 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2010 266
(73) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
(72) Ulrich KARL (DE), Heinz HEIBLER (DE), John H. THOMAS (US), Holger SCHOPKE (DE), Joachim BURGER (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM TRỪ SÂU, CHẾ PHẨM XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG, VẬT LIỆU VẢI DỆT HOẶC VẬT LIỆU NHỰA ĐƯỢC TẨM ĐỂ DIỆT CÔN TRÙNG VÀ/HOẶC XUA ĐUỔI CÔN TRÙNG VÀ QUY TRÌNH TẨM VẬT LIỆU VẢI DỆT HOẶC VẬT LIỆU NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm trừ sâu hoặc chế phẩm xua đuổi côn trùng để sử dụng cho vật liệu vải dệt hoặc vật liệu nhựa được chọn từ nhóm gồm sợi chỉ, sợi vải, vải, đồ dệt, đồ không dệt, vật liệu lưới, lá, vật liệu nhựa dầu và chế phẩm phủ. Chế phẩm trừ sâu hoặc chế phẩm xua đuổi côn trùng chứa hỗn hợp bao gồm ít nhất một thuốc trừ sâu và/hoặc ít nhất một thuốc xua đuổi côn trùng, và ít nhất một chất liên kết. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu vải dệt hoặc vật liệu nhựa được tẩm gồm ít nhất một thuốc trừ sâu và/hoặc ít nhất một thuốc xua đuổi côn trùng, và ít nhất một chất liên kết. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tẩm vật liệu vải dệt hoặc vật liệu nhựa và quy trình phủ vật liệu vải dệt hoặc vật liệu nhựa.

(11) **1-0019377**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 487/14**, A61K 31/519, A61P 35/00, C07D 491/14, 495/14, 498/14
(21) 1-2013-02191 (22) 15.12.2011
(86) PCT/US2011/065101 15.12.2011 (87) WO2012/082997 21.06.2012
(30) 61/423,694 16.12.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
(72) DOTSON, Jennafer (US), HEALD, Robert Andrew (GB), HEFFRON, Timothy (US), JONES, Graham Elgin (GB), KRINTEL, Sussie Lerche (DK), MCLEAN, Neville James (GB), NDUBAKU, Chudi (GB), OLIVERO, Alan G. (US), SALPHATI, Laurent (FR), WANG, Lan (CA), WEI, BinQing (CN)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) HỢP CHẤT BA VÒNG CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ PHOSPHOINOSITIT 3-KINAZA (PI3K) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ba vòng có tác dụng ức chế PI3k có công thức I có hoạt tính chống ung thư, hoạt tính kháng viêm, hoặc các đặc tính điều biến miễn dịch, và cụ thể hơn là có tác dụng điều biến PI3-kinaza hoặc có hoạt tính ức chế. Các hợp chất ba vòng có tác dụng ức chế PI3k có công thức I theo sáng chế được dùng để chẩn đoán *in vitro, in situ,* và *in vivo* hoặc điều trị các tế bào động vật có vú, các sinh vật, hoặc các tình trạng bệnh lý có liên quan.

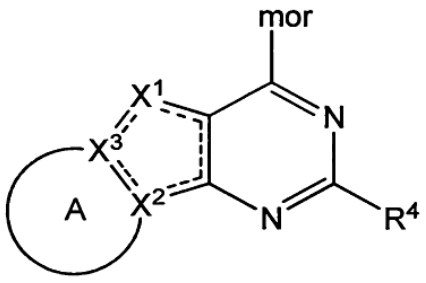

I

Các hợp chất có công thức I bao gồm các chất đồng phân lập thể, các chất đồng phân hình học, các chất hỗ biến và các muối dược dụng của chúng. Các đường nét đứt dùng để chỉ liên kết đôi tùy ý, và ít nhất một nét đứt là liên kết đôi. Các phần tử thế là như được xác định trong phần mô tả.

(11) **1-0019378**

(15) 06.06.2018 (51)[7] **D04B 9/14**, D01H 5/50
(21) 1-2014-00883 (22) 20.09.2012
(86) PCT/EP2012/003918 20.09.2012 (87) WO2013/041220 28.03.2013
(30) PCT/DE2011/001770 21.09.2011 DE
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2014 316

(76) REINHARD KOENIG (DE)
Albstrasse 2, 76275 Ettlingen, Germany
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ GẤP - KÉO DUỖI DÙNG CHO THIẾT BỊ KÉO SỢI - DỆT KIM

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gấp - kéo duỗi dùng cho thiết bị kéo sợi - dệt kim với hai vị trí làm việc lần lượt bao gồm:
hai cần ép (10) tương ứng có khung lắp quay được (10.1) trong vùng kéo duỗi sơ bộ, khung lắp quay được (10.1) đỡ hai con lăn (W1, W2),
cần ép dài (12) có con lăn được lắp quay được W3 của cặp con lăn thứ ba (WIII/W3) và ray đảo chiều dưới (4.1) của cặp ray đảo chiều (4, 4.1) và
cần ép ngắn (15) có con lăn được lắp quay được (W4) của cặp con lăn dẫn ra (WIV, W4).

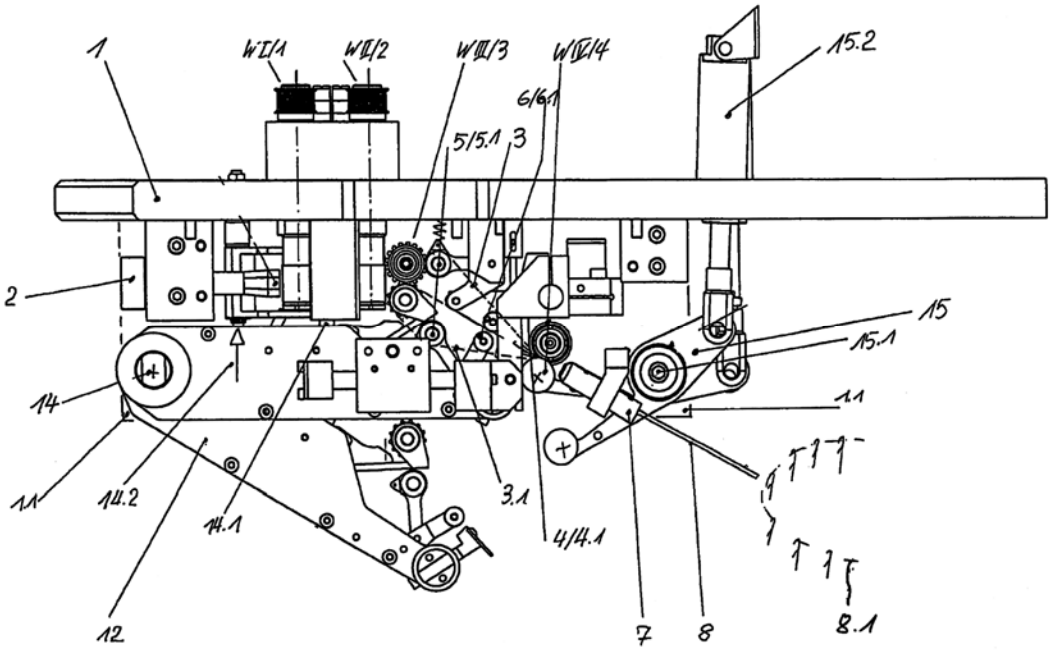

(11) **1-0019379**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **F24F 11/02**, 13/08, 13/14, 13/20
(21) 1-2014-01343 (22) 05.09.2012
(86) PCT/JP2012/072585 05.09.2012 (87) WO2013/047126 04.04.2013
(30) 2011-217494 30.09.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2014 317
(73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) Masanao YASUTOMI (JP), Takahiro OKAMOTO (JP), Masashi KAMADA (JP), Hironobu TERAOKA (JP), Noriyuki OKUDA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHỐI TRONG NHÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến khối trong nhà điều hòa không khí mà có thể dẫn hướng không khí đầu ra theo hướng định trước mà không cản trở cửa xả không khí. Trong khối trong nhà điều hòa không khí (10), bộ điều khiển (40) thực hiện chế độ sử dụng hiệu ứng Coanda, nhờ đó không khí đầu ra có hướng không khí được điều chỉnh bởi tấm điều chỉnh hướng không khí thứ nhất (31) có thể được biến đổi thành dòng không khí Coanda di chuyển dọc theo mặt dưới của tấm điều chỉnh hướng không khí thứ hai (32) được bố trí cách xa phần trước của khối trong nhà nhờ hiệu ứng Coanda. Kết quả là, so với cấu trúc thông thường mà tạo ra dòng không khí dọc theo panen trước (11b), không khí đầu ra được dẫn hướng theo hướng định trước ở trạng thái, trong đó sự cản trở không khí được duy trì thấp và với cửa xả không khí (15) duy trì không bị cản trở.

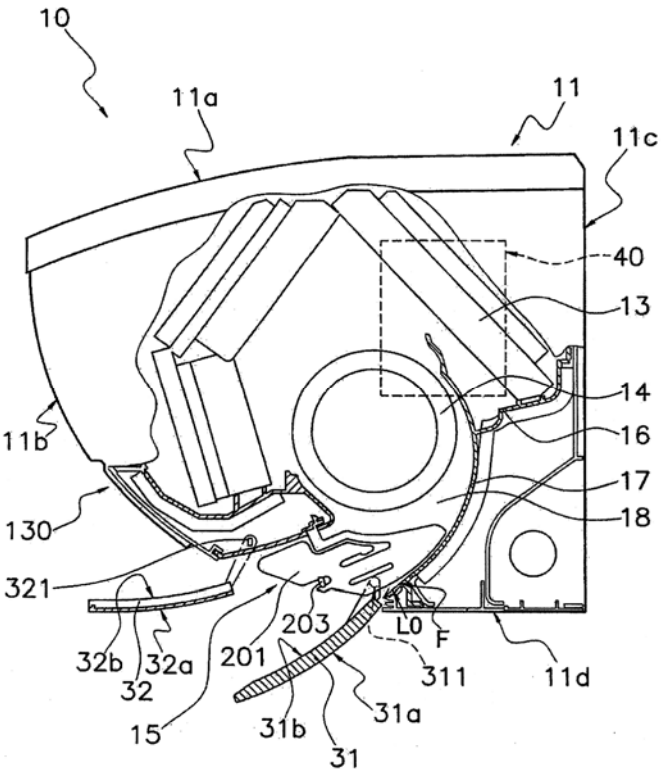

(11) **1-0019380**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **F24F 11/02**, 13/08, 13/14, 13/20
(21) 1-2014-01768 (22) 02.10.2012
(86) PCT/JP2012/075462 02.10.2012 (87) WO2013/065438 10.05.2013
(30) 2011-239778 31.10.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2014 317
(73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
(72) Masanao YASUTOMI (JP), Masashi KAMADA (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) KHỐI TRONG NHÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ
(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí có thể tạo ra dòng không khí Coanda tiến dần theo hướng mà tránh được hiện tượng vòng tuần hoàn ngắn, thậm chí không có tấm dẫn hướng dòng không khí bình thường. Trong máy điều hòa không khí (10), bề mặt cong (320) được tạo cong thành hình dạng lồi được tạo ra ở bề mặt ngoài (32a) của cánh Coanda (32). Hướng của cánh Coanda (32) là sao cho cánh Coanda tách ra khỏi bề mặt trước của vỏ khi cánh Coanda tách ra khỏi cửa thổi (15) và dòng không khí Coanda dọc theo bề mặt cong (320) của cánh Coanda (32) do đó có thể tiến dần lên trên, trong lúc tách ra khỏi bề mặt trước của vỏ. Góc của đầu xa của cánh Coanda (32) có góc hướng lên lớn hơn khi cánh Coanda (32) có dạng tấm phẳng và dòng không khí lên trên có thể được tạo ra mà không tạo ra góc nghiêng của cánh Coanda (32) là góc dốc.

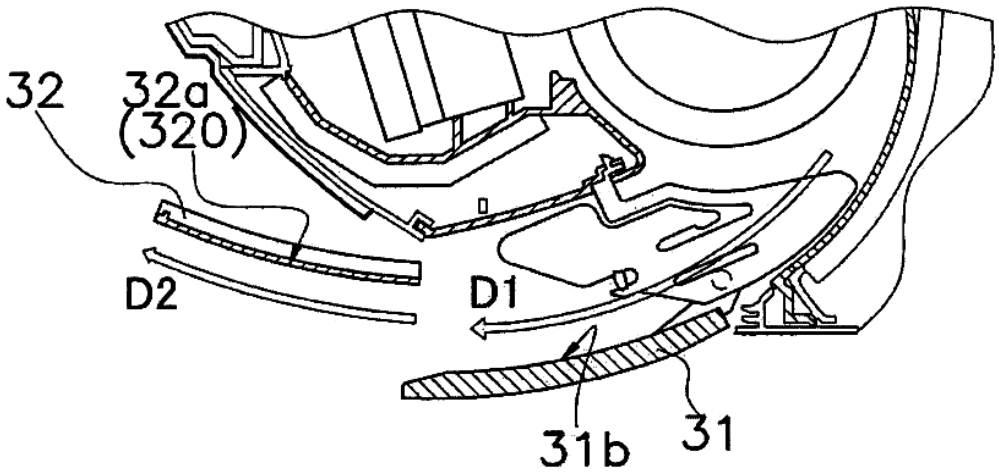

(11) **1-0019381**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 417/14**, A61K 31/497, 31/5377, A61P 13/10, 43/00, C07D 491/107
(21) 1-2015-03188 (22) 27.02.2014
(86) PCT/JP2014/054803 27.02.2014 (87) WO2014/133056 04.09.2014
(30) 2013-039964 28.02.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2016 334
(73) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan
(72) TAKAHASHI, Taisuke (JP), MAEDA, Jun (JP), INAGAKI, Yusuke (JP), NEGORO, Kenji (JP), TANAKA, Hiroaki (JP), YOKOYAMA, Kazuhiro (JP), TAKAMATSU, Hajime (JP), KOIKE, Takanori (JP), TSUKAMOTO, Issei (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỢP CHẤT 2-AXYLAMINOTHIAZOL HOẶC MUỐI CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hữu dụng làm thành phần hoạt tính của dược phẩm để điều trị rối loạn chức năng tích chứa, rối loạn chức năng bài tiết và bệnh ở đường tiết niệu dưới. Cụ thể hơn, các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng, hợp chất thiazol có pyrazin-2-cacbonylamino được thế tại vị trí 2 là chất điều biến dị lập thể dương tính thụ thể muscarinic kiểu phụ M_3 hiệu quả và hữu dụng làm chất để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh ở bàng quang hoặc đường tiết niệu, liên quan đến sự co bàng quang do thụ thể muscarinic kiểu phụ M_3. Do đó, sáng chế đề cập đến hợp chất 2-axylaminothiazol hoặc muối của chúng theo sáng chế có công thức (I) sau:

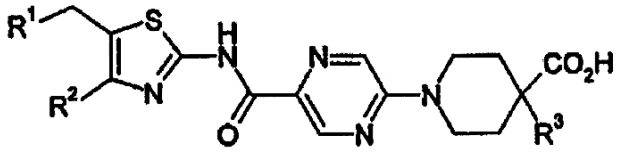

(I)

trong đó các ký hiệu là như được xác định trong bản mô tả, hợp chất này có thể được sử dụng làm chất để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh ở bàng quang hoặc đường tiết niệu, liên quan đến sự co bàng quang do thụ thể muscarinic kiểu phụ M_3, ví dụ, rối loạn chức năng bài tiết như bàng quang hoạt động kém.

(11) **1-0019382**

(15)	06.06.2018		(51)[7]	**D06M 23/08**, A01N 25/26, D06M 16/00, A01N 25/26	
(21)	1-2008-02126		(22)	26.01.2007	
(86)	PCT/EP2007/050754	26.01.2007	(87)	WO2007/085640	02.08.2007
(30)	06100947.8	27.01.2006	EP		
(45)	25.07.2018	364	(43)	27.04.2009	253

(73) MVF 3 APS (DK)
C/o Ronne & Lundgren Advokatfirma, Tuborg Havnevej 18, 2900 Hellerup, Denmark

(72) SKOVMAND, Ole (FR), Finn Kjargaard (DK), Sicco Dirk Roorda (NL), Thi Quynh Chi Phan (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) VẢI ĐƯỢC TẨM THUỐC DIỆT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨM VẢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vải được tẩm thuốc diệt côn trùng và/hoặc chất xua đuổi côn trùng có khả năng giữ thuốc diệt côn trùng và/hoặc chất xua đuổi côn trùng trên bề mặt vải sau một vài lần giặt và phương pháp tẩm vải vải này.

(11) **1-0019383**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **A01N 25/34**
(21) 1-2009-02367 (22) 10.04.2007
(86) PCT/DK2007/000179 10.04.2007 (87) WO2008/122287 16.10.2008
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2010 267
(73) VESTERGAARD SA (CH)
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland
(72) FRANDSEN, Mikkel Vestergaard (DK), KJAERGAARD, Finn (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) QUY TRÌNH TẨM MÀN CHỐNG MUỖI
(57) Sáng chế đề cập tới quy trình tẩm vật liệu không sống, như vải hoặc màn để tạo ra tác dụng diệt côn trùng và/hoặc xua đuổi côn trùng. Quy trình này bao gồm bước chuẩn bị dung dịch chứa chất diệt côn trùng và thành phần tạo màng để làm giảm khả năng bị giặt trôi và phân hủy của chất diệt côn trùng, trong đó thành phần tạo màng chứa chất gắn kết khung polyme được polyme hóa thành màng có các mạch bên polyflocacbon trên khung polyme trong quy trình làm khô và hấp vật liệu không sống. Sáng chế phát hiện thấy khả năng kết tủa chất diệt côn trùng trong dung dịch chất diệt côn trùng sẽ giảm nếu chất diệt côn trùng được hòa tan trong dung môi kết hợp với rượu hoặc glycol có hàm lượng nước nhỏ hơn 5%, và/hoặc chất diệt côn trùng được hòa tan trong dung môi và được trộn với nhũ tương hoặc dung dịch trong nước có nhiệt độ thấp hơn 30°C.

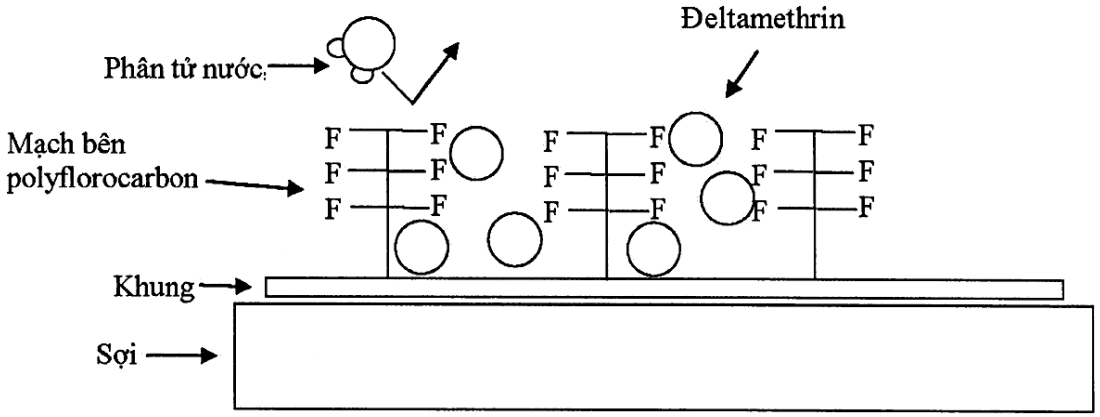

(11) **1-0019384**

(15)	06.06.2018		(51)[7]	**C12N 1/00**, A01N 63/00, A23C 9/12	
(21)	1-2010-01931		(22)	12.12.2008	
(86)	PCT/FR2008/001729	12.12.2008	(87)	WO2009/103884	27.08.2009
(30)	0760377	26.12.2007	FR		
	0801342	12.03.2008	FR		
(45)	25.07.2018	364	(43)	27.01.2011	274

(73) 1. LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)
41, rue Etienne Marcel, 75001 Paris, France
2. UNIVERSITE D'AUVERGNE CLERMONT 1 (FR)
Boulevard Francois Mittérand F-63001 Clermont Ferrand Cedex 1, France
3. UNIVERSITE DU DROIT ET DE LA SANTE LILLE 2 (FR)
42, rue Paul Duez F-59800 Lille, France

(72) SIMON, Jean-Luc (FR), PIGNEDE, Georges (FR), VANDEKERCKOVE, Pascal (FR), POULAIN, Daniel (FR), DESREUMAUX, Pierre (FR), DARFEUILLE - MICHAUD, Arlette (FR), SIVIGNON, Adeline (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO NẤM MEN SACCHAROMYCES CEREVISIAE VÀ KIT CHỨA TẾ BÀO NẤM MEN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chủng nấm men mới, nấm men thu được từ chủng này, chế phẩm chứa ít nhất một nấm men Saccharomyces cerevisiae và/hoặc dẫn xuất của nấm men có lợi ích đặc biệt làm phụ gia thực phẩm và/hoặc thực phẩm chứa lợi khuẩn và/hoặc thực phẩm chức năng và/hoặc dược thực phẩm và/hoặc thành phần chức năng và/hoặc thành phần có hoạt tính trong dược mỹ phẩm và/hoặc trong dược phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa tế bào nấm men nêu trên dùng trong trong lĩnh vực dinh dưỡng của người và/hoặc động vật hoặc dùng để điều trị hoặc phòng ngừa các bệnh viêm.

(11) **1-0019385**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **G06T 19/20**, G06F 3/041
(21) 1-2013-01749 (22) 26.12.2011
(86) PCT/KR2011/010125 26.12.2011 (87) WO2012/087085A1 28.06.2012
(30) 10-2010-0134784 24.12.2010 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
(72) SHIM, Jung-hyun (KR), LEE, Yong-yeon (KR), LEE, Yeon-hee (KR), KOO, Ja-ok (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HIỂN THỊ BA CHIỀU (3D) VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị đầu cuối hiển thị ba chiều (3D) bao gồm các bước: hiển thị các đối tượng với các mức độ sâu nhận biết được khác nhau, và thay đổi trạng thái hiển thị của các đối tượng theo thao tác của người sử dụng. Thao tác của người sử dụng bao gồm các chế độ chạm mà được nhận biết dưới dạng các độ sâu khác nhau tương ứng với các mức độ sâu nhận biết được, và các chế độ chạm bao gồm chế độ chạm trực tiếp và chế độ gần chạm. Nhờ đó, thiết bị đầu cuối được vận hành dễ dàng hơn.

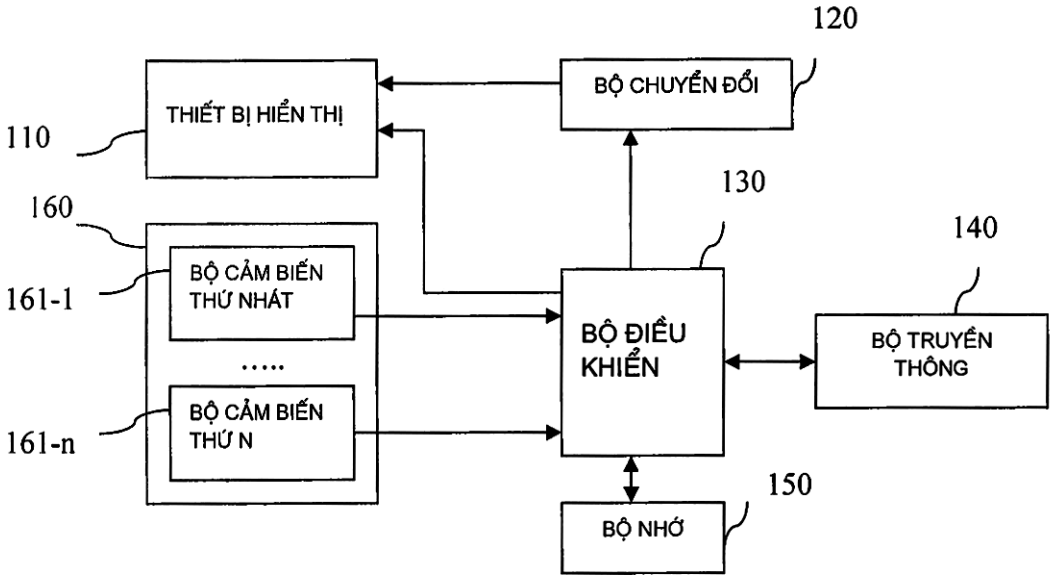

(11) **1-0019386**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C11B 1/06**
(21) 1-2015-03482 (22) 17.02.2014
(86) PCT/JP2014/053595 17.02.2014 (87) WO2014/136555 12.09.2014
(30) 2013-046689 08.03.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2015 332
(73) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021, Japan
(72) YOKOYAMA, Ryo (JP), FUJISHIMA, Tsuyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU TỪ HẠT CÂY DẦU MÈ (JATROPHA)
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu bằng hạt cây dầu mè (Jatropha) bằng cách ép trong đó hiệu quả của bước ép được nâng cao bằng cách đơn giản hóa quy trình sản xuất và giảm tổn thất dầu. Phương pháp làm vỡ và ép hạt cây dầu mè bao gồm các bước: phân loại sơ cấp hạt cây dầu mè sau khi làm vỡ để tách thành các mảnh nội nhũ chủ yếu chứa phần nội nhũ có kích thước tương đối lớn cùng với phần vỏ quả, và vỏ quả chứa chủ yếu phần vỏ quả cùng với các phần nội nhũ tương đối nhỏ, vỏ quả bên vỏ quả; thực hiện phân loại lần thứ hai nguyên liệu đã làm vỡ ở bên vỏ quả để tách và loại bỏ một phần lớn hơn vỏ quả; và đưa nguyên liệu đã làm vỡ còn lại vào bên nội nhũ để ép dầu.

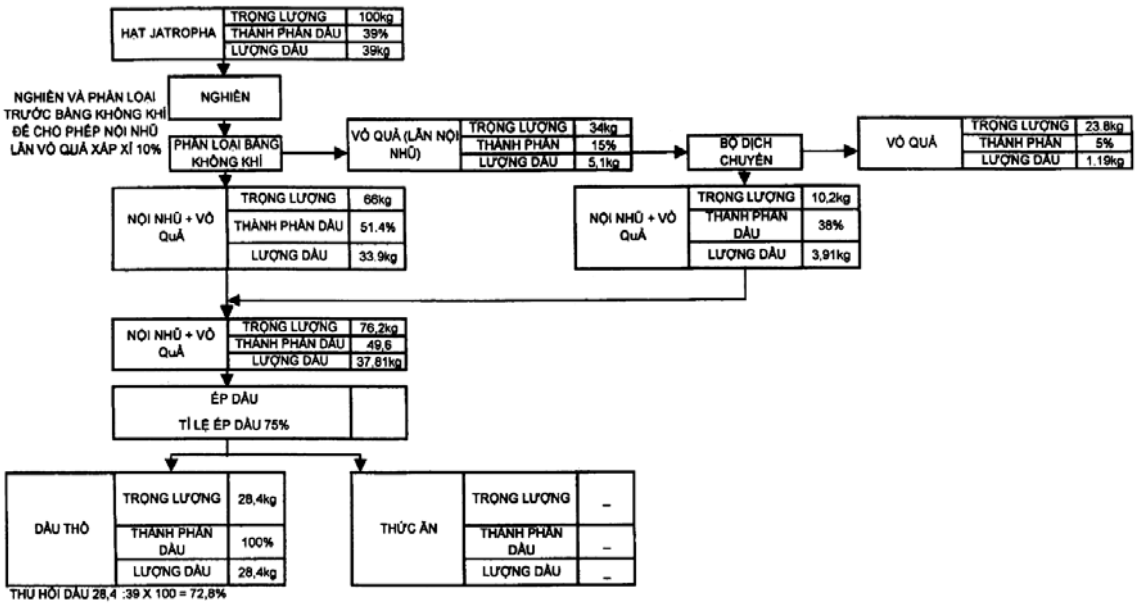

(11) **1-0019387**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 231/12**, A61K 31/415, A61P 11/00, 13/12, 25/00, 27/02, 27/12, 3/00, 3/04, 3/10, 43/00, 9/04, 9/10
(21) 1-2015-03837 (22) 14.03.2014
(86) PCT/JP2014/056825 14.03.2014 (87) WO2014/142290A1 18.09.2014
(30) 61/791,164 15.03.2013 US
2013-053195 15.03.2013 JP
2013-127318 18.06.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2016 334
(73) JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422, Japan
(72) MOTOMURA, Takahisa (JP), SHOMI, Gakujun (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOL-AMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức sau:

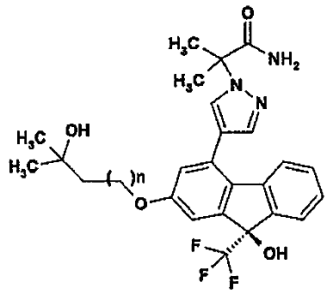

[I]

trong đó n là 1 hoặc 2,

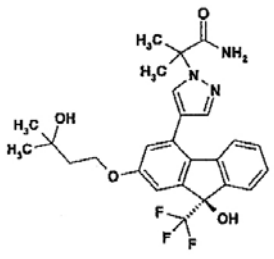

[II]

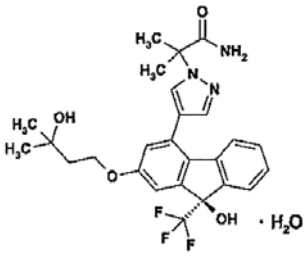

[IIh] hoặc

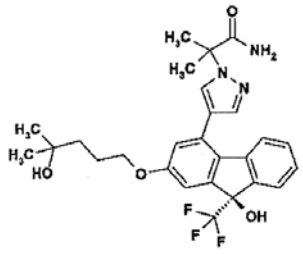

[III]

hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **1-0019388**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C08G 18/12**, 18/08, 18/40, 18/48, C08J 9/12
(21) 1-2010-01228 (22) 13.11.2008
(86) PCT/EP2008/065467 13.11.2008 (87) WO2009/063004 22.05.2009
(30) 07120716.1 14.11.2007 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.01.2011 274
(73) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) MOHMEYER, Nils (DE), FREIDANK, Daniel (DE), SCHOEPS, Sibylle (DE), EMGE, Andreas (DE), LOEFFLER, Achim (DE), ORTALDA, Marco (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) POLYURETAN DẠNG BỌT CÓ TÍNH CHỊU UỐN ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYURETAN DẠNG BỌT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polyuretan dạng bọt thu được bằng cách trộn a) polyisoxyanat, b) hợp chất có phân tử lượng tương đối cao có các nhóm phản ứng với các nhóm isoxyanat, c) các hạt rắn, d) chất tạo bọt, e) nếu cần, chất phát triển mạch, chất liên kết ngang hoặc hỗn hợp của chúng, f) nếu cần, chất xúc tác và g) nếu cần, chất phụ gia khác để tạo ra hỗn hợp phản ứng và cho phép hỗn hợp phản ứng để phản ứng đến khi hoàn thành, tỷ lệ của chất phát triển mạch là nhỏ hơn 6% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các thành phần từ a) đến f), hàm lượng của các hạt rắn lớn hơn 15% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các thành phần từ a) đến f), và nhóm chức trung bình của hợp chất có phân tử lượng tương đối cao có các nhóm phản ứng với các nhóm isoxyanat nhỏ hơn 2,5. Sáng chế còn đề cập đến khuôn chứa polyuretan dạng bọt theo sáng chế, quy trình điều chế polyuretan dạng bọt theo sáng chế và việc sử dụng khuôn theo sáng chế làm đế giày.

(11) **1-0019389**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04W 92/18**, 84/18
(21) 1-2012-00739 (22) 20.08.2010
(86) PCT/KR2010/005531 20.08.2010 (87) WO2011/021885 24.02.2011
(30) 10-2009-0077874 21.08.2009 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2012 291
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Korea.
(72) YU, Seung-Dong (KR), CHANG, Woo-Yong (KR), PARK, Se-Jun (KR), MOON, Min-Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHUNG CHỨC NĂNG CỦA THIẾT BỊ NGOÀI QUA MẠNG PHỨC HỢP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng chung chức năng của thiết bị, phương pháp này bao gồm các bước: dò tìm ít nhất một thiết bị trong số các thiết bị thông qua thiết bị thứ nhất đã kết nối với các thiết bị đó qua các mạng, trong đó bước dò tìm này được thực hiện bởi thiết bị thứ hai trong số các thiết bị đó; nối mạng thiết bị thứ hai với thiết bị thứ ba trong số ít nhất một thiết bị tìm được này, thông qua thiết bị thứ nhất; và sử dụng, bởi thiết bị thứ hai, chức năng của thiết bị thứ ba thông qua thiết bị thứ nhất.

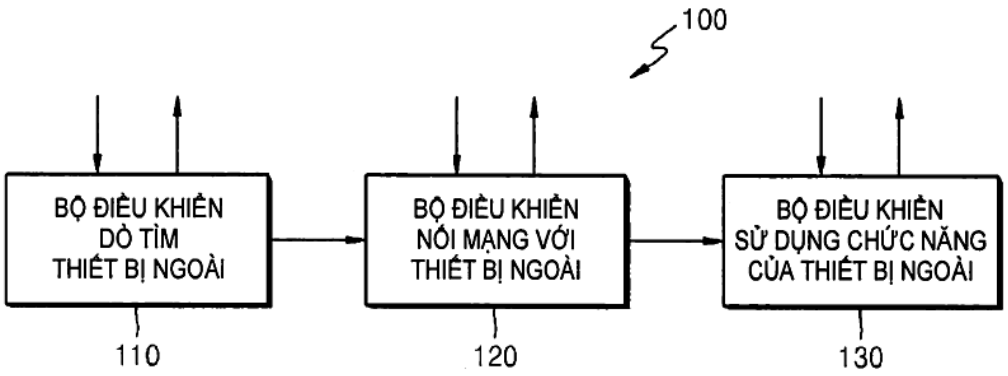

(11) **1-0019390**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07C 67/08**, 67/58
(21) 1-2012-02723 (22) 03.03.2011
(86) PCT/FR2011/050441 03.03.2011 (87) WO2011/107712 09.09.2011
(30) 10 51570 04.03.2010 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2013 304
(73) 1. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (C.N.R.S) (FR)
3, rue Michel Ange, FR-75016 Paris, France
2. UNIVERSITÉ CLAUDE BERNARD LYON 1 (FR)
43, boulevard du 11 novembre 1918, F-69100 Villeurbanne, France
3. VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
(72) ESSAYEM, Nadine (FR), SAPALY, Gilbert (FR), VU, Thi Thu Ha (VN), NGUYEN, Thi Thu Trang (VN), NGUYEN, Thi Thuy Ha (VN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP CHỨA DUNG MÔI SINH HỌC BẰNG CÁCH ESTE HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hỗn hợp chứa ít nhất một este của axit có nguồn gốc từ sinh khối và dung môi sinh học hữu cơ. Phương pháp này bao gồm bước tiến hành phản ứng este hóa giữa ít nhất một axit có nguồn gốc từ sinh khối và ít nhất một rượu, với sự có mặt của chất xúc tác axit và dung môi sinh học hữu cơ, dung môi sinh học hữu cơ này là chọn lọc với este hoặc các este được tạo ra từ axit hoặc các axit ban đầu và không trộn lẫn với dung dịch chứa rượu và axit có nguồn gốc từ sinh khối.

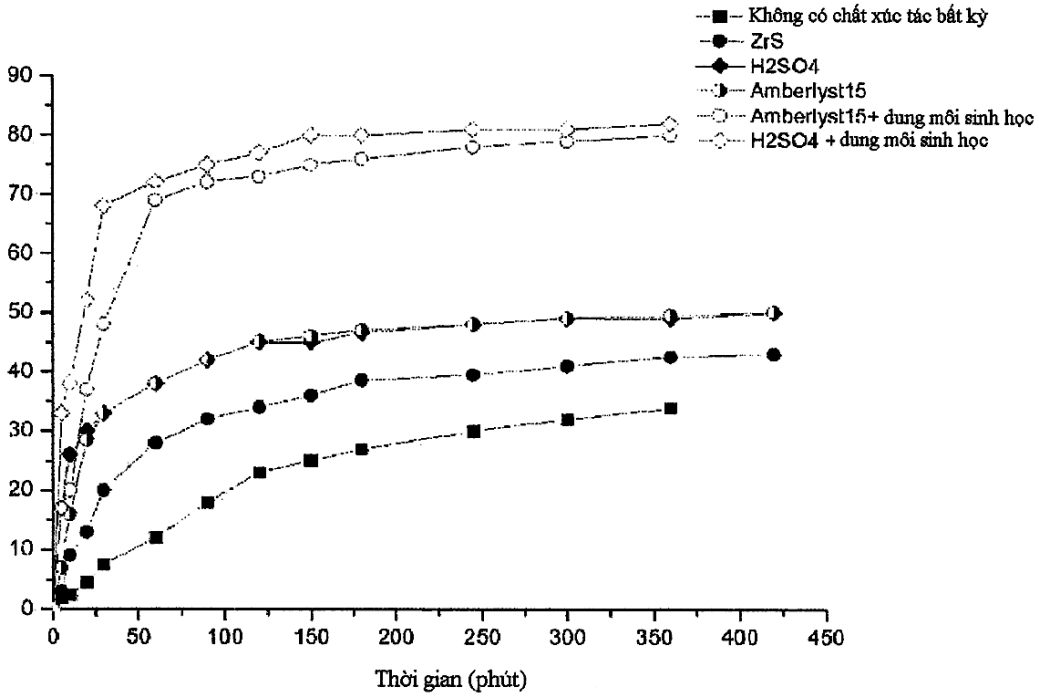

(11) **1-0019391**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C12P 13/00**, C12N 15/09
(21) 1-2012-02804 (22) 22.02.2011
(86) PCT/JP2011/053764 22.02.2011 (87) WO2011/105344 01.09.2011
(30) 2010-037043 23.02.2010 JP
2010-186034 23.08.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2012 297
(73) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) Mimitsuka, Takashi (JP), Suda, Kazumi (JP), Sawai, Hideki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CADAVERIN
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất cadaverin bằng cách nuôi cấy vi sinh vật tiết ngoại bào lysin decarboxylaza, nhờ đó có thể ức chế việc tạo ra sản phẩm phụ của lysin, cải thiện hiệu suất thu hồi cadaverin so với mức tiêu thụ glucoza so với các phương pháp sản xuất thông thường, và ngoài ra, có thể làm giảm gánh nặng cho bước tinh chế trong quá trình tinh chế cadaverin làm nguyên liệu thô để sản xuất polyamit.

(11) **1-0019392**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C10M 169/04**, F16L 57/06, 58/04
(21) 1-2014-02549 (22) 20.12.2012
(86) PCT/FR2012/000541 20.12.2012 (87) WO2013/098490 04.07.2013
(30) 11/04148 29.12.2011 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2014 318
(73) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54 rue Anatole France F-59620 Aulnoye-Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
(72) GARD, Eric (FR), GOUIDER, Mohamed (FR), PETIT, Mikael (FR), PINEL, Eliette (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH TẠO MÀNG KHÔ TRÊN CHI TIẾT DẠNG ỐNG CÓ REN

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết dạng ống để khoan và/hoặc khai thác các giếng hydrocacbon, có đầu (1; 2) chứa ít nhất một vùng có ren (3; 4), khác biệt ở chỗ, đầu (1; 2) này được phủ ít nhất một phần bằng màng khô (12) chứa chất nền (13) là hỗn hợp bao gồm ít nhất một polysilicat kiềm và ít nhất một polyme hữu cơ nhiệt dẻo bán tinh thể. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo màng khô (12) chứa chất nền (13) là hỗn hợp bao gồm ít nhất một polysilicat kiềm và ít nhất một polyme hữu cơ nhiệt dẻo bán tinh thể trên chi tiết dạng ống để khoan và/hoặc khai thác các giếng hydrocacbon này.

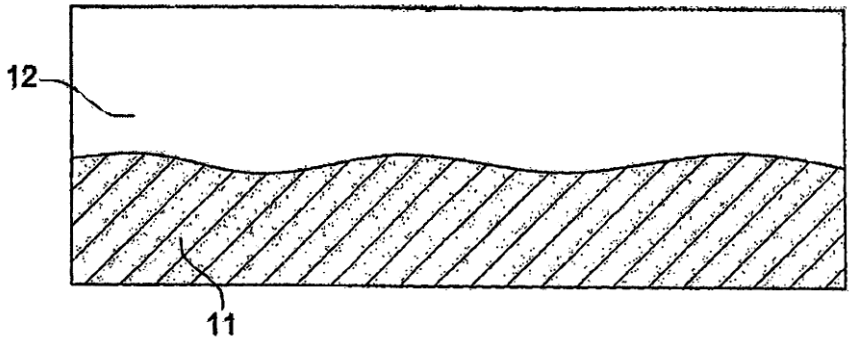

(11) **1-0019393**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **A61H 15/02**, A61F 7/00, A61H 39/06, A61M 35/00
(21) 1-2014-02631 (22) 01.02.2013
(86) PCT/KR2013/000824 01.02.2013 (87) WO2013/115591A1 08.08.2013
(30) 20-2012-0000819 02.02.2012 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)
181, 2-ga Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777 Republic of Korea
(72) PARK, Wooram (KR), KIM, So-hee (KR), Lee Yoonhee (KR), HWANG Cheonghwan (KR), NAM, Hyeseong (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) LỌ CHỨA MỸ PHẨM CHĂM SÓC DA CÓ CHỨC NĂNG XOA BÓP NHIỆT
(57) Sáng chế đề cập đến lọ chứa mỹ phẩm chăm sóc da bao gồm chi tiết mở/đóng có khả năng xả thành phần được đưa vào trong ống hình trụ được tạo ra bên trong thân thứ nhất trong đó thành phần được lưu trữ ở bên ngoài của thân thứ nhất khi áp lực được đặt vào núm ấn xả được bố trí trên thân bơm được lắp vào phần trên của thân thứ nhất và bao gồm lỗ xả để xả thành phần chảy dọc theo đường dẫn trong thân bơm ra bên ngoài của thân thứ nhất khi chọn mở và đóng đường dẫn thành phần, lọ chứa mỹ phẩm chăm sóc da này bao gồm: thân thứ hai được lắp vào phần dưới của thân thứ nhất và có bộ điều khiển nhiệt độ bên trong; nguồn điện được lắp bên trong thân thứ hai; và bộ phận sinh nhiệt được lắp vào đầu của thân thứ hai để sinh nhiệt bằng cách sử dụng điện năng được cung cấp từ nguồn điện và bao gồm phần sinh nhiệt mà nhiệt độ của nhiệt được sinh ra được điều khiển bởi bộ điều khiển nhiệt độ.

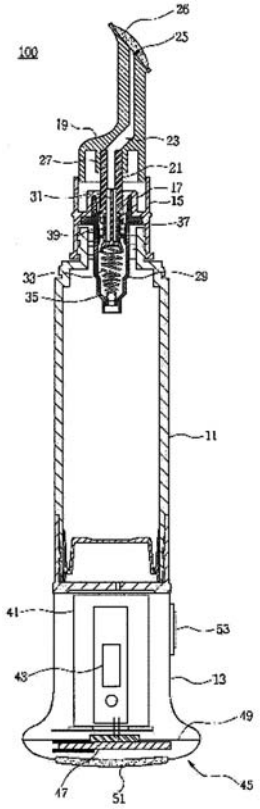

(11) **1-0019394**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B21D 41/02**, B21H 1/00, F16L 21/06, 23/04
(21) 1-2016-02124 (22) 17.11.2014
(86) PCT/JP2014/080379 17.11.2014 (87) WO2015/072571 21.05.2015
(30) 2013-237514 18.11.2013 JP
2014-232025 14.11.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.09.2016 342
(73) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan
(72) NISHIJIMA, Shinnosuke (JP), NISHIO, Katsuhide (JP), ANDO, Akihiro (JP), TOMIMURA, Kouki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP CÁN TẠO HÌNH PHẦN MỐI NỐI CỦA ỐNG CẤP CHẤT LƯU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình gờ hãm đối với trường hợp tạo hình gờ hãm trên bề mặt chu vi ngoài của phần mối nối bằng cách cán tạo hình, phương pháp này tạo ra kết cấu phần mối nối có tính năng cao ngăn ngừa việc tách rời khi các ống có gờ hãm được đấu nối bằng cách cố định các đầu ống với vỏ bọc. Bằng cách sử dụng con lăn lồi được đặt trong thân ống cần gia công và rãnh hình tròn tạo hình được đặt ngoài thân ống, gờ hãm này được cán tạo hình sao cho phần thành đứng của nó được nâng cao theo một góc ít nhất là 65° và không lớn hơn 90° so với bề mặt chu vi ngoài theo hướng trục của ống và chiều cao của gờ hãm từ bề mặt chu vi ngoài đến chóp của phần đỉnh ít nhất bằng tổng các bán kính uốn cong của các mặt của công cụ gia công tiếp xúc với thân ống.

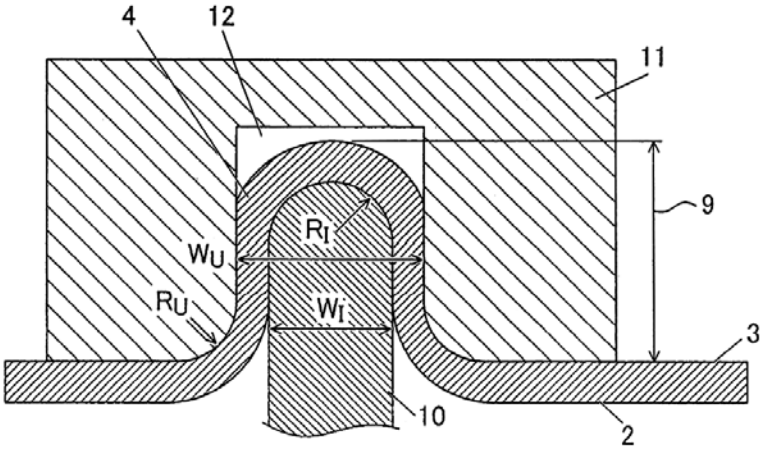

$(W_U-W_I)/2<$ Chiều dày tấm của thân ống cần gia công

(11) **1-0019395**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **A43B 9/04**
(21) 1-2013-00340 (22) 01.08.2011
(86) PCT/US2011/046138 01.08.2011 (87) WO2012/018731 09.02.2012
(30) 12/848,352 02.08.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon, USA 97005-6453, United States of America
(72) HUFFA, Bruce (US), FARRIS, Bryan N. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm giày dép có thể bao gồm bước lắp ráp ít nhất một phần của mũ giày của sản phẩm giày dép, mũ giày có mép dưới theo chu vi. Chi tiết tăng bền được gắn chặt vào mũ giày. Chi tiết tăng bền bao gồm (a) dải thứ nhất được nối với mặt bên của mũ giày liền kề với mép dưới theo chu vi, (b) dải thứ hai được nối với mặt giữa của mũ giày liền kề với mép dưới theo chu vi, và (c) ít nhất một dây kéo dài qua dải thứ nhất và dải thứ hai. Dây được tạo căng, và kết cấu đế của sản phẩm giày dép được nối với mũ giày.

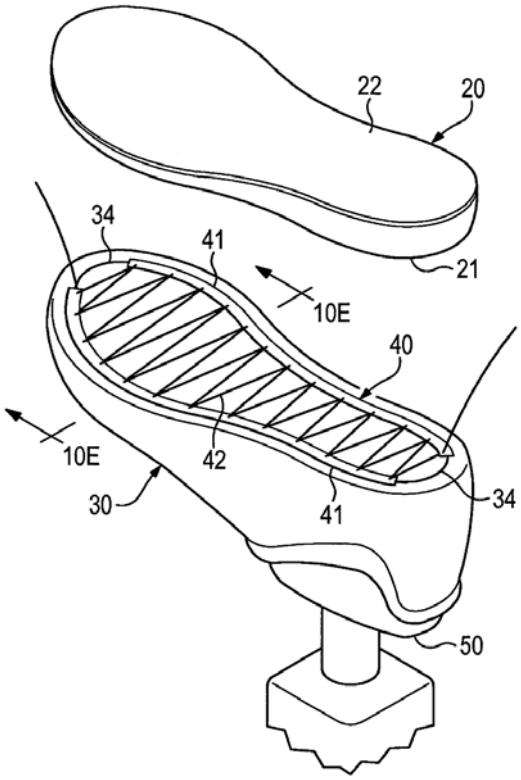

(11) **1-0019396**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **G01H 17/00**, F02D 35/00, G01L 23/22
(21) 1-2013-02270 (22) 24.02.2011
(86) PCT/JP2011/001056 24.02.2011 (87) WO2012/114380 30.08.2012
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) NGK SPARK PLUG CO., LTD. (JP)
14-18, Takatsuji-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi 4678525 Japan
(72) HIRATA, Tomohiro (JP), NOMURA, Takuma (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) BỘ CẢM BIẾN VA ĐẬP
(57) Sáng chế đề xuất bộ cảm biến va đập là bộ cảm biến có các đặc tính cách điện tốt ngay cả ở nhiệt độ vận hành là (150°C) hoặc cao hơn và là ưu việt về độ chính xác của sự phát hiện sự va đập.

Bộ cảm biến va đập (10) bao gồm khối cảm biến (20) bao gồm: ống lót kim loại (12) bao gồm phần dạng hình trụ (12a) và phần mặt bích (12b) được định vị ở một đầu của phần dạng hình trụ (12a) và nhô ra phía ngoài theo hướng kính; thành phần áp điện dạng vành tròn (15); các vành điện cực phía trên và phía dưới (16) và (14) được chồng lên trên các bề mặt phía trên và phía dưới của thành phần áp điện (15); phần đối trọng (17) được bố trí sao cho thành phần áp điện (15) được chèn vào giữa phần đối trọng và phần mặt bích (12b); vành cách điện phía dưới (13) được bố trí ở giữa phần mặt bích (12b) và vành điện cực phía dưới (14); và vòng đệm cách điện phía trên (13t) được bố trí ở giữa vành điện cực phía trên (16) và phần đối trọng (17); và vỏ nhựa (11) bọc lên khối cảm biến (20). Tiếp theo, chiều dày của từng vành cách điện phía trên (16) và phía dưới (14) là nằm trong khoảng từ (0,05mm) đến (0,50mm) và vỏ nhựa (11) được làm từ polyphenylen sunfua có tính chịu nhiệt tốt.

(11) **1-0019397**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H05B 37/02**
(21) 1-2014-02227 (22) 04.12.2012
(86) PCT/JP2012/007762 04.12.2012 (87) WO2013/108331A1 25.07.2013
(30) 2012-007529 17.01.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan.
(72) GOTO, Kiyoshi (JP), KUDO, Hiroyuki (JP), MATSUURA, Shuji (JP), HIRATA, Satoshi (JP), SASAKI, Mai (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) CÔNG TẮC ĐÈN MỜ HAI DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến công tắc đèn mờ hai dây bao gồm: mạch chuyển đổi chính (10) sử dụng triac (11) làm thành phần chuyển đổi chính; mạch dò tần số (17) để dò tần số của nguồn công suất AC (2); mạch chuyển đổi bổ trợ (18) sử dụng tyristo làm thành phần chuyển đổi bổ trợ để áp dụng dòng phụ tải khi thành phần chuyển đổi chính tắt; mạch đặt lượng kiểm soát độ mờ (4) được vận hành bởi người sử dụng; và mạch kiểm soát (16) dò tần số của nguồn công suất AC (2) dựa trên tín hiệu dò của mạch dò tần số (17), ước lượng điểm cắt ngang điện áp 0, bắt đầu phát tín hiệu điều khiển để bật mạch chuyển đổi bổ trợ (18) ở thời điểm thứ nhất và ngừng phát tín hiệu điều khiển tại thời điểm thứ hai trước khoảng thời gian được xác định trước đến điểm cắt ngang điện áp 0 được ước lượng tiếp theo, trong đó dòng phụ tải tiếp tục được áp dụng bằng mạch chuyển đổi bổ trợ (18) khi trị số của dòng phụ tải nhỏ và mạch chuyển đổi chính (10) tắt.

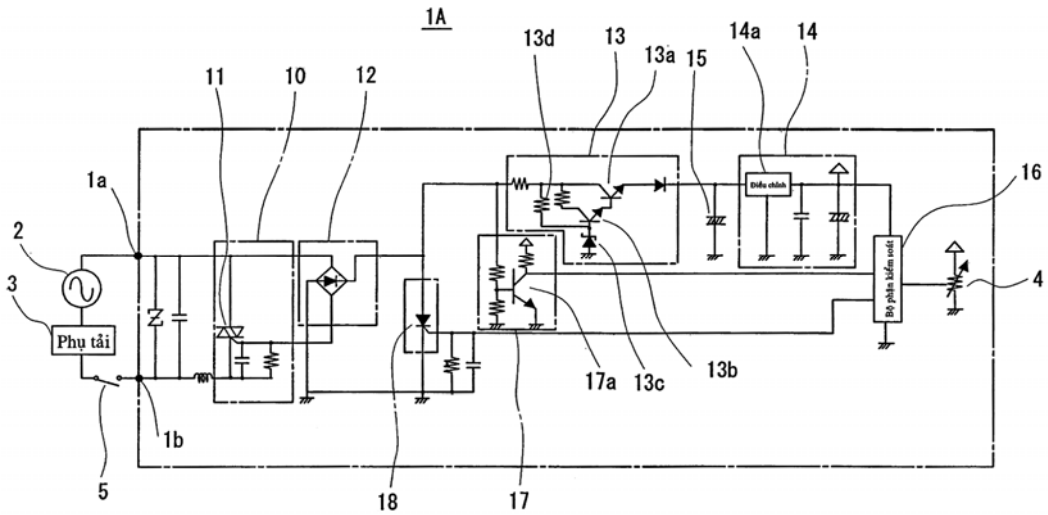

(11) **1-0019398**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B65D 5/68**, 85/672
(21) 1-2016-02978 (22) 26.01.2015
(86) PCT/JP2015/052001 26.01.2015 (87) WO2015/122263A1 20.08.2015
(30) 2014-026283 14.02.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) RIKEN TECHNOS CORPORATION (JP)
101, Kanda-Awajicho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8336 Japan
(72) SHIMIZU Motohiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỘP BAO BÌ
(57) Sáng chế đề cập đến hộp bao bì (1) trong đó độ bền được cải thiện và hiệu quả mở, khả năng thu hồi vật phẩm, v.v. được cải thiện. Sáng chế là hộp bao bì (1) thu được từ nắp trên (10) và hộp dưới (100) được tạo kết cấu từ giấy các tông để chứa các vật phẩm trong đó, trong đó: nắp trên (10) thu được từ bìa các tông trên (11) mà bao phủ toàn bộ phần trong của hộp dưới (100) và các bìa các tông bên (12a, 12b, 12c, 12d) chạy dài xuống phía dưới theo chiều thẳng đứng từ mỗi phía của bìa các tông trên (11) và cơ bản che các bề mặt bên của hộp dưới (100); và ít nhất một khấc (30a, 30b) được bố trí trên một trong các mép dưới của nắp trên (10).

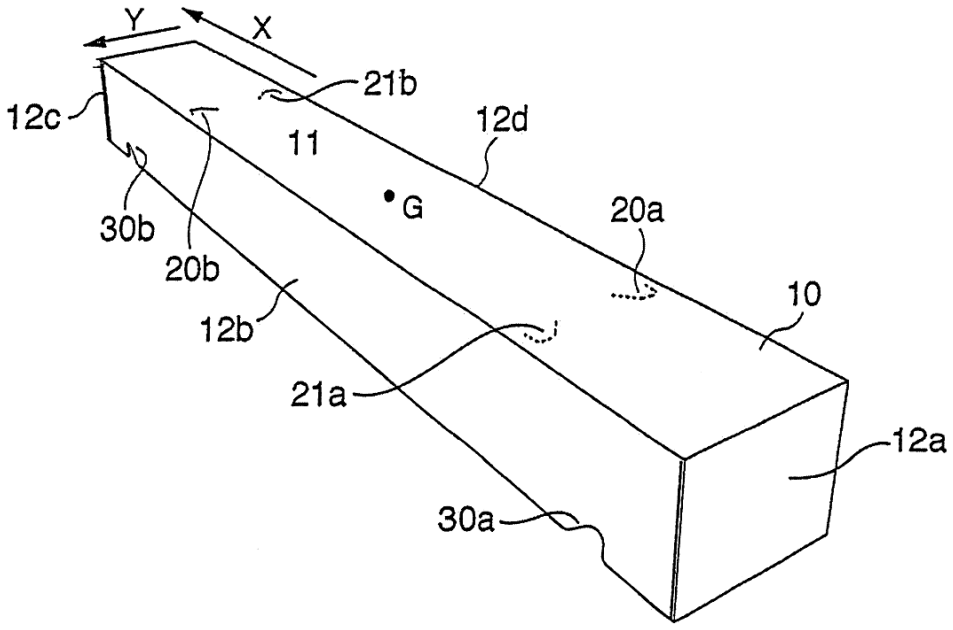

(11) **1-0019399**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B62K 11/00**
(21) 1-2013-00916 (22) 25.03.2013
(30) 2012-075507 29.03.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Takato WATANABE (JP), Hideki INAIZUMI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN CHẠY BẰNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu để chân sang hai bên chạy bằng điện cho phép cố định ắcquy và hộp đựng đồ vào thân xe mà không cần tăng số lượng các chi tiết và, hơn nữa, ắcquy được bảo vệ khỏi tải trọng tác động từ bên trên mà không cần bổ sung thêm kết cấu gia cường đáng kể nào. Hộp đựng đồ (23) được bố trí bên dưới yên xe, và hộp đựng ắcquy (14) được bố trí bên dưới hộp đựng đồ (23). Các ống khung sau (9) có các giá đỡ (26). Các gờ cố định (25c) được nhô ra trên giá lắp hộp đựng đồ (25) sẽ được lắp vào mặt dưới của hộp đựng đồ (23). Các gờ khóa (27a) và (28a) nằm giữa các giá đỡ (26) và các gờ cố định (25c) được nhô ra trên cả hai phần phía bên của hộp đựng ắcquy (14). Các giá đỡ (26) và các gờ cố định (25c) được kẹp chặt nhờ các bu lông (29) ở trạng thái trong đó các gờ khóa (27a) và (28a) nằm giữa chúng.

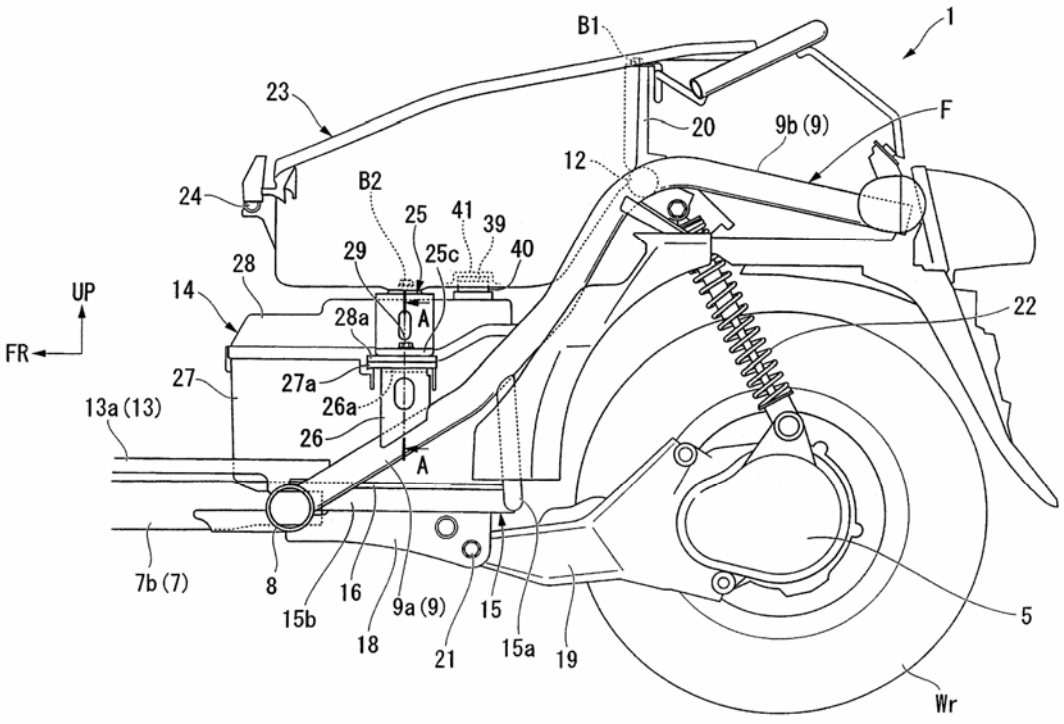

(11) **1-0019400**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B24B 57/02**, 57/00, C09K 3/14, B01D 21/06, 21/02, 11/02, B28D 5/00
(21) 1-2014-01980 (22) 17.12.2012
(86) PCT/JP2012/082607 17.12.2012 (87) WO2013/099666 04.07.2013
(30) 2011-285033 27.12.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2014 318
(73) KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015, Japan
(72) Atsushi TAKAHASHI (JP), Yuuki NAGAI (JP), Akihiro MAEZAWA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH VẬT LIỆU MÀI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để tách vật liệu đánh bóng, vốn có khả năng tách và tái sinh xeri oxit từ vật liệu đánh bóng đã qua sử dụng, vốn chủ yếu bao gồm xeri oxit, nhờ các quy trình có hiệu quả và kinh tế; và vật liệu đánh bóng tái sinh mà có thể thu được nhờ phương pháp phân tách này. Phương pháp tách vật liệu đánh bóng theo sáng chế cho phép tách vật liệu đánh bóng là xeri oxit từ huyền phù của vật liệu đánh bóng đã qua sử dụng vốn có chứa xeri oxit. Phương pháp tách vật liệu đánh bóng này khác biệt ở chỗ, muối kim loại kiềm thổ hoá trị hai được cho vào huyền phù của vật liệu đánh bóng đã qua sử dụng, trong khi điều chỉnh nhiệt độ của huyền phù này trong khoảng từ 10 đến 70 độ C, nhờ đó làm kết tụ vật liệu đánh bóng trong các điều kiện mà nước cái có độ pH là dưới 10,0 khi độ pH này được chuyển đổi thành độ pH ở 25 độ C, để vật liệu đánh bóng được tách ra khỏi nước cái.

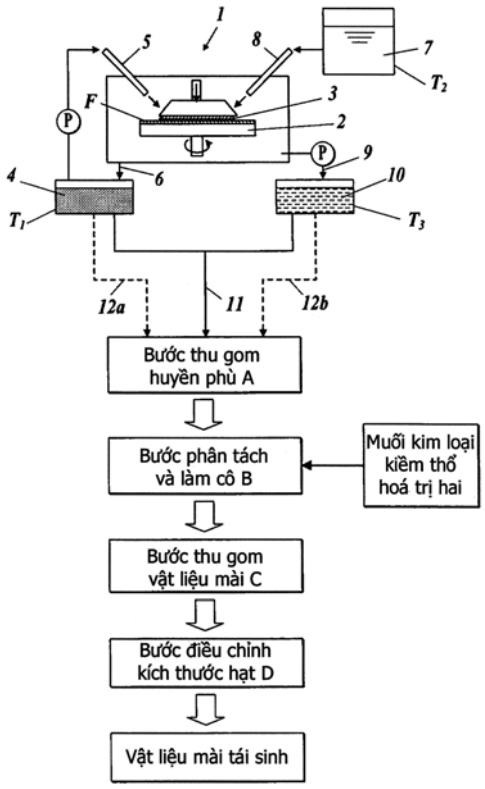

(11) **1-0019401**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **F16L 55/04**, 55/053, F24D 3/10, F16L 55/033
(21) 1-2014-00775 (22) 03.09.2012
(86) PCT/EP2012/067052 03.09.2012 (87) WO2013/034508 14.03.2013
(30) 10 2011 113 028.8 10.09.2011 DE
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.05.2014 314
(73) WINKELMANN SP. Z O.O. (PL)
ul. Jaworzynska 277, PL-59-220 Legnica, Poland
(72) Frank MUELLER (DE), Egon SCHMITZ (DE), Besim UENAL (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BÌNH ÁP LỰC GIÃN NỞ CÓ MÀNG NGĂN

(57) Sáng chế đề cập đến bình áp lực giãn nở có màng ngăn (1) dùng để nối với hệ thống đường ống có hai phần bình (2, 3) được nối với nhau theo kiểu kín áp và kín chất lưu ở vùng nối theo chu vi (4), trong đó phần bên trong bình kín (10) mà tạo ra bởi hai phần bình (2, 3) được phân thành ngăn chứa nước (6) và ngăn chứa khí bởi màng ngăn (5), trong đó ngăn chứa nước (6) có thể nối với hệ thống đường ống qua chi tiết nối (7), trong đó màng ngăn (5) được tạo ra từ ít nhất một lớp nhựa và có dạng bong bóng, được tiếp tục phát triển sao cho có thể giảm đáng kể nguy cơ rạn nứt của màng ngăn bằng chất dẻo khi chịu tải trọng quá trình thay thế. Điều này đạt được là do ngăn chứa khí được tạo ra bởi phần bên trong màng ngăn (9) và bởi phần bên trong bình (10) giữa bề mặt của màng ngăn (5) hướng ra xa ngăn chứa nước (6) và phần bình tiếp giáp, trong đó bề mặt của màng ngăn (5) mà hướng ra xa ngăn chứa nước (6) có các lỗ.

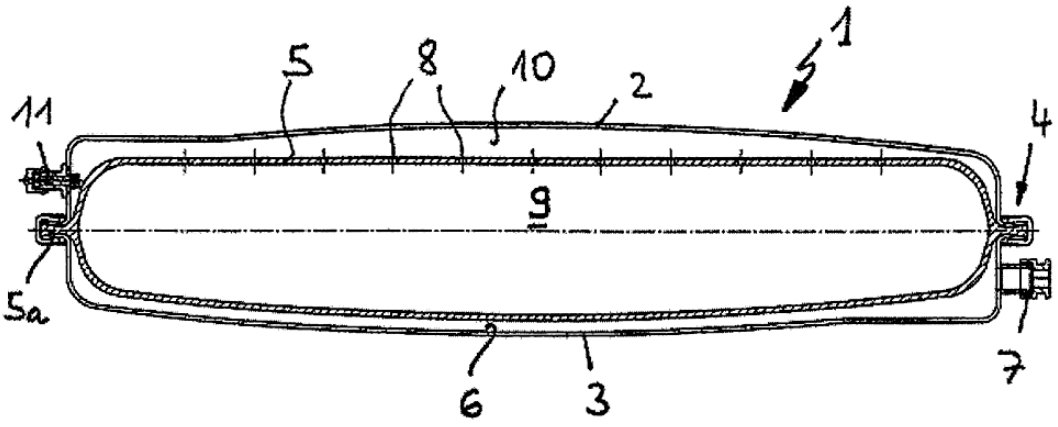

(11) **1-0019402**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H02G 3/16**, B60R 16/02, H01H 85/02
(21) 1-2015-04009 (22) 17.04.2014
(86) PCT/JP2014/060937 17.04.2014 (87) WO2014/181655 13.11.2014
(30) 2013-097960 07.05.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2016 335
(73) SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)
1-14, Nishisuehirocho, Yokkaichi-shi, Mie 510-8503, Japan
(72) Issei MATSUBARA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP NỐI ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất hộp nối điện có kết cấu có thể ngăn chặn được sự xê dịch lên trên của rơle một cách chắc chắn trong khi vẫn bảo đảm được thuộc tính tản nhiệt của rơle mà không cần đến vấu riêng chuyên để ngăn chặn sự xê dịch lên trên. Ở hộp nối điện (10) bao gồm thân chính của hộp (12) để gắn rơle (32) vào đó, và nắp đậy (16) để che miệng (14) của thân chính của hộp (12), thì mấu giữ (76), để giữ chi tiết kéo cầu chì (78), được làm nhô ra từ mặt trong (68) của nắp đậy (16), và mấu giữ (76) này được bố trí sao cho nó thò ra qua chi tiết kéo cầu chì (78) về phía rơle (32) để nhờ đó ngăn chặn sự xê dịch lên trên của rơle (32).

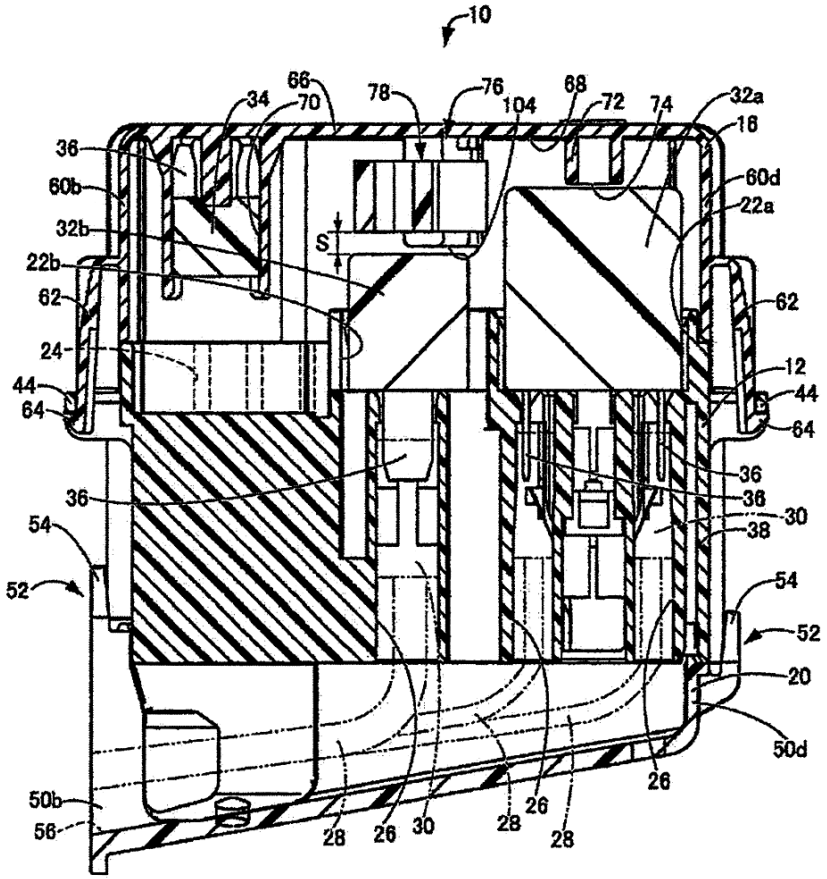

(11) **1-0019403**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 271/08**, A61K 31/4245, A61P 1/00, 11/00, 17/00, 19/00, 25/00, 27/00, 29/00, 31/00, 35/00, 37/00, 43/00
(21) 1-2011-00299 (22) 07.07.2009
(86) PCT/US2009/049794 07.07.2009 (87) WO2010/005958 14.01.2010
(30) 61/078,876 08.07.2008 US
61/150,873 09.02.2009 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2011 281
(73) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America
(72) COMBS, Andrew, P. (US), YUE, Eddy, W. (US), SPARKS, Richard, B. (US), ZHU, Wenyu (CN), ZHOU, Jiacheng (US), LIN, Qiyan (CN), WENG, Lingkai (US), YUE, Tai-Yuen (GB), LIU, Pingli (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT 1,2,5-OXADIAZOL CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ INDOLAMIN 2,3-DIOXYGENAZA, HỢP CHẤT NÀY Ở DẠNG RẮN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1,2,5-oxadiazol và dược phẩm chứa chúng. Các hợp chất này là các chất ức chế indolamin 2,3-dioxygenaza và hữu dụng trong việc điều trị bệnh ung thư và các rối loạn khác. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến các quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất 1,2,5-oxadiazol này.

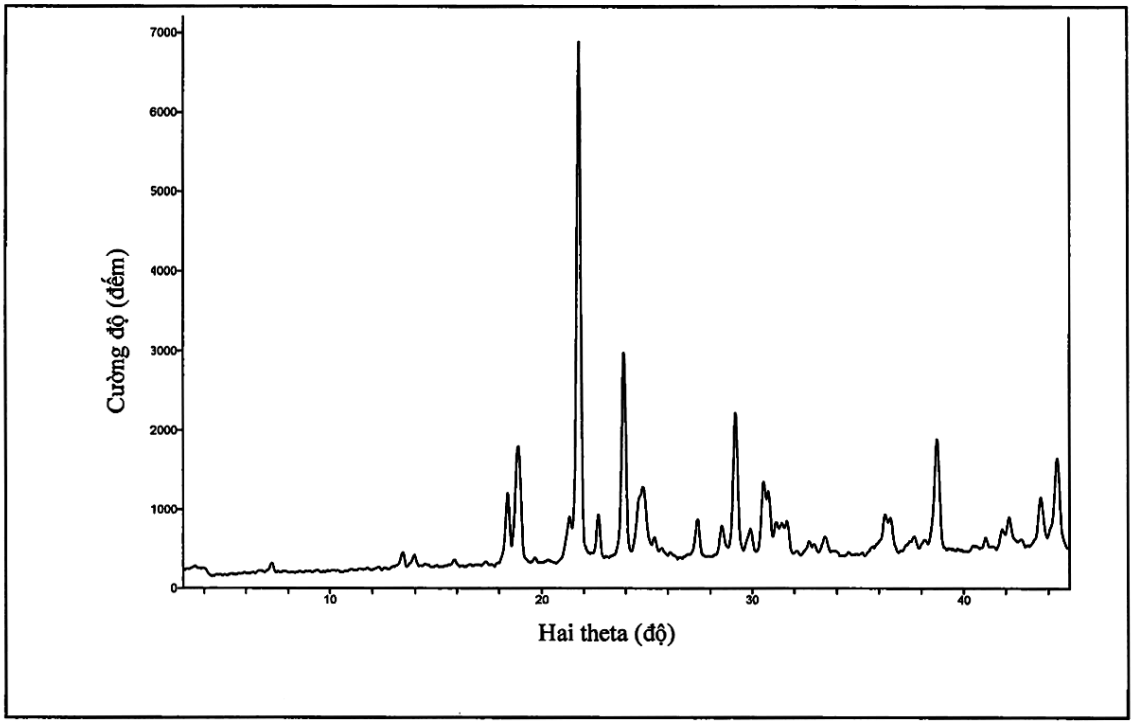

(11) **1-0019404**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B60Q 1/44**, B62J 6/04, 15/00
(21) 1-2009-00056 (22) 09.01.2009
(30) JP2008-021578 31.01.2008 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2009 257
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
(72) Hiroyuki NAKAJIMA (JP), Sachiko TAKIMOTO (JP), Yasushi TATEISHI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG Ở PHÍA SAU XE
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng ở phía sau xe trong phần vỏ được làm liền khối với tấm chắn bùn sau mà toàn bộ bóng đèn được chứa trong đó. Thiết bị chiếu sáng ở phía sau (90) được tạo ra có chi tiết đế (100) trong đó phần vỏ (104) cho bóng đèn xi-nhan (93) được làm liền khối với phần tấm chắn bùn sau (106) cho bánh sau (WR). Khoảng trống để chứa đèn được tạo ra bằng cách tạo ra phần lõm (105) để chứa bóng đèn xi-nhan (93) và đui cắm (95) trong phần vỏ (104) và che lỗ của phần lõm (105) bằng thấu kính (92). Đui cắm (95) của bóng đèn xi-nhan (93) được đỡ bởi mặt phản xạ đèn xi-nhan (94) trong phần lõm (105). Mặt phản xạ đèn xi-nhan (94) được lắp cố định vào phần vỏ (104) bằng chi tiết bắt chặt (99) từ hướng ngược lại với hướng trong đó thấu kính che. Lỗ xuyên (97) nối thông với khoảng trống bên trong thân được tạo ra ở thành bên của phần lõm (105) và đường dây (96) của bóng đèn xi-nhan (93) được dẫn vào trong khoảng trống bên trong thân qua lỗ xuyên (97).

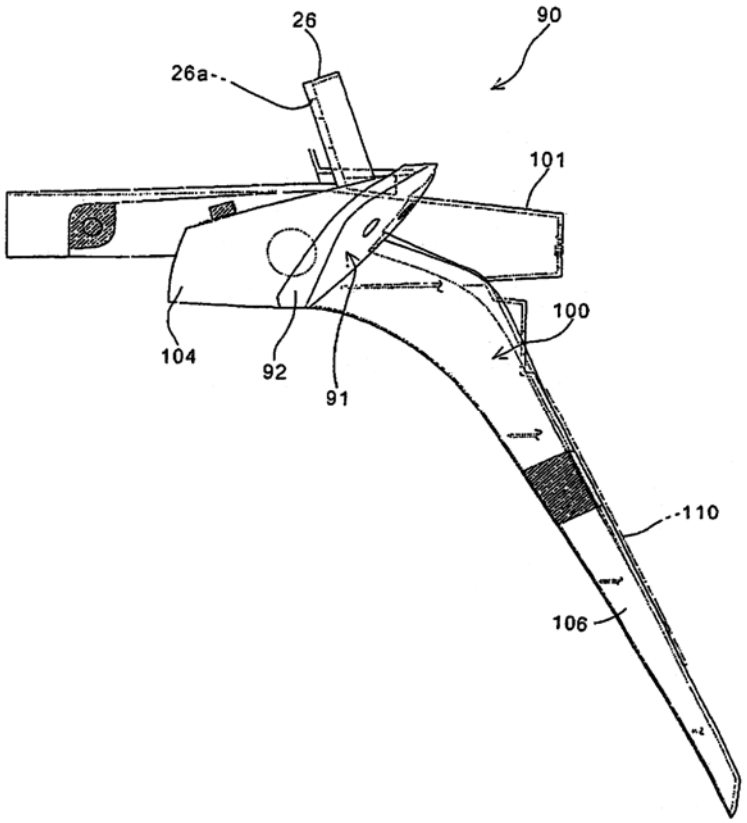

(11) **1-0019405**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **F23L 7/00**, F02C 1/00, F23M 5/00, 5/08
(21) 1-2012-02548 (22) 26.01.2011
(86) PCT/US2011/022553 26.01.2011 (87) WO2011/094294 04.08.2011
(30) 61/299,272 28.01.2010 US
12/714,074 26.02.2010 US
12/872,777 31.08.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2012 297
(73) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America
(72) Rodney John Allam (GB), Miles R. Palmer (US), Glenn William Jr. Brown (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN HIỆU QUẢ CAO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT LƯU CÔNG TÁC TUẦN HOÀN CACBON ĐIOXIT

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát điện bằng cách sử dụng buồng đốt hiệu quả cao kết hợp với chất lưu tuần hoàn CO_2. Theo cách có lợi, phương pháp theo một phương án thực hiện cụ thể của sáng chế có thể sử dụng tuabin phát điện có tỷ lệ áp suất nhỏ và bộ trao đổi nhiệt tiết kiệm. Nhiệt cấp thấp bổ sung từ nguồn bên ngoài có thể được dùng để cấp một phần nhiệt lượng cần thiết để làm nóng chất lưu tuần hoàn CO_2 được tái tuần hoàn. Nhiên liệu có nguồn gốc từ CO_2 có thể được thu lại và phân phối ở áp lực đường ống. Các tạp chất khác có thể được thu lại.

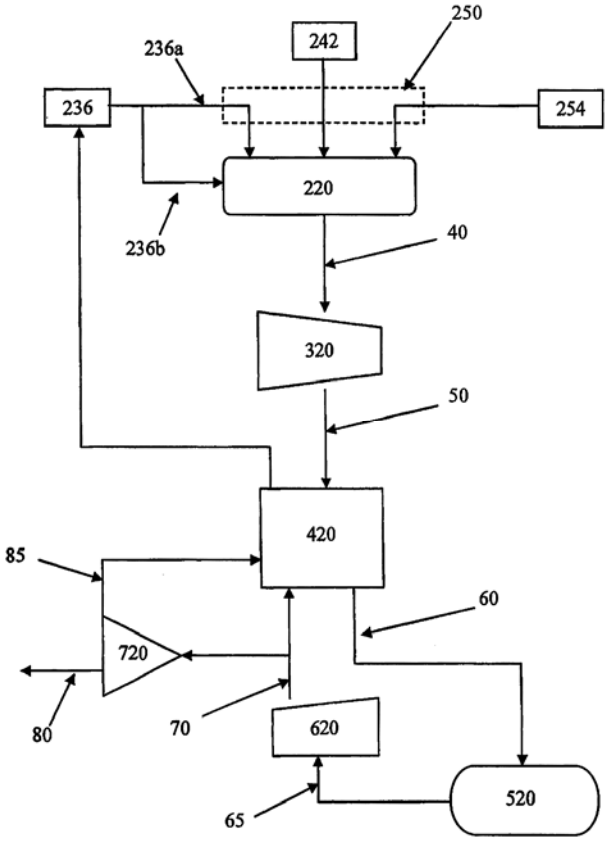

(11) **1-0019406**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04L 65/60**, 29/06
(21) 1-2013-02609 (22) 20.01.2012
(86) PCT/US2012/022072 20.01.2012 (87) WO2012/100191 26.07.2012
(30) 61/435,194 21.01.2011 US
61/447,592 28.02.2011 US
61/448,312 02.03.2011 US
61/450,101 07.03.2011 US
61/467,535 25.03.2011 US
61/467,543 25.03.2011 US
61/514,863 03.08.2011 US
61/544,470 07.10.2011 US
13/344,253 05.01.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) HUANG, Xiaolong (CN), RAVEENDRAN, Vijayalakshmi R. (US), WANG, Xiaodong (CN), SHAUKAT, Fawad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG NHẬP TỪ THIẾT BỊ ĐÍCH KHÔNG DÂY ĐẾN THIẾT BỊ NGUỒN KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền và thu dữ liệu người dùng nhập từ thiết bị đích không dây đến thiết bị nguồn không dây. Trong phiên truyền thông, thiết bị nguồn không dây có thể truyền dữ liệu âm thanh và viđeo đến thiết bị đích không dây, và thiết bị đích không dây có thể truyền dữ liệu người dùng nhập thu được ở thiết bị đích không dây quay trở lại thiết bị nguồn không dây. Theo cách này, người dùng thiết bị đích không dây có thể điều khiển thiết bị nguồn không dây và điều khiển nội dung đang được truyền từ thiết bị nguồn không dây đến thiết bị đích không dây. Dữ liệu người dùng nhập truyền từ thiết bị đích không dây có thể là dữ liệu nhập nhận được ở thiết bị bên thứ ba và được chuyển tiếp đến thiết bị nguồn không dây.

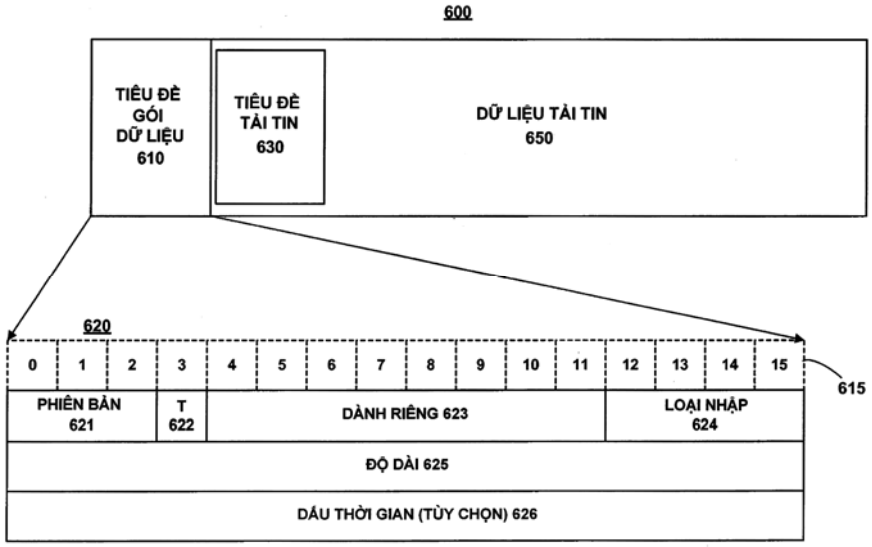

(11) **1-0019407**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **G06F 3/03**, H04L 29/06
(21) 1-2013-02611 (22) 20.01.2012
(86) PCT/US2012/022076 20.01.2012 (87) WO2012/100193 26.07.2012
(30) 61/435,194 21.01.2011 US
61/447,592 28.02.2011 US
61/448,312 02.03.2011 US
61/450,101 07.03.2011 US
61/467,535 25.03.2011 US
61/467,543 25.03.2011 US
61/514,863 03.08.2011 US
61/544,475 07.10.2011 US
13/344,394 05.01.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) HUANG, Xiaolong (CN), RAVEENDRAN, Vijayalakshmi R. (US), WANG, Xiaodong (CN), SHAUKAT, Fawad (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ THU DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG NHẬP TỪ THIẾT BỊ ĐÍCH KHÔNG DÂY ĐẾN THIẾT BỊ NGUỒN KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập chung đến hệ thống trong đó thiết bị nguồn không dây có thể truyền thông với thiết bị đích không dây. Trong phiên truyền thông, thiết bị nguồn không dây có thể truyền dữ liệu âm thanh và viđeo đến thiết bị đích không dây, và thiết bị đích không dây có thể truyền dữ liệu người dùng nhập thu được ở thiết bị đích không dây ngược trở lại thiết bị nguồn không dây. Theo cách này, người dùng thiết bị đích không dây có thể điều khiển thiết bị nguồn không dây và điều khiển nội dung đang được truyền từ thiết bị nguồn không dây đến thiết bị đích không dây.

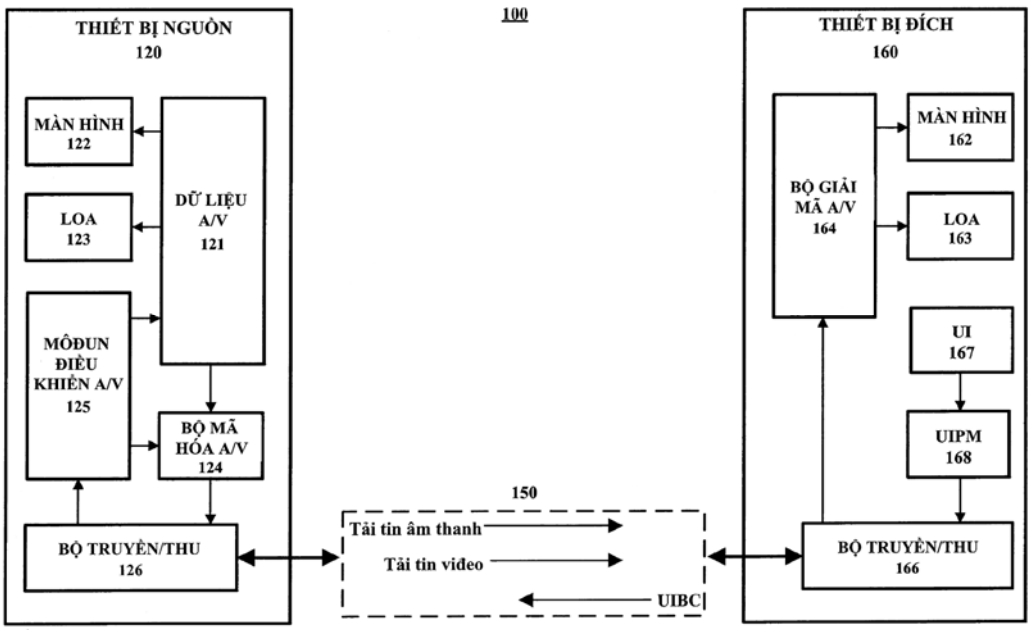

(11) **1-0019408**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04N 7/26**, 7/34, 7/36, 7/50
(21) 1-2013-00059 (22) 08.06.2011
(86) PCT/US2011/039579 08.06.2011 (87) WO2011/156458 15.12.2011
(30) 61/353,365 10.06.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) THOMSON LICENSING (FR)
1-5 rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy Les Moulineaul, France
(72) LU, Xiaoan (CN), SOLE, Joel (ES), YIN, Peng (US), XU, Qian (CN), ZHENG, Yunfei (CN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU HÌNH ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để xác định bộ dự báo tham số lượng tử hóa từ nhiều tham số lượng tử hóa lân cận. Thiết bị bao gồm bộ mã hóa (300) để mã hóa dữ liệu hình ảnh cho ít nhất một phân hình ảnh bằng cách sử dụng bộ dự báo tham số lượng tử hóa cho tham số lượng tử hóa hiện thời được áp dụng cho dữ liệu hình ảnh. Bộ dự báo tham số lượng tử hóa được xác định bằng cách sử dụng nhiều tham số lượng tử hóa từ các phần lân cận đã mã hóa trước. Sự khác biệt giữa tham số lượng tử hóa hiện thời và bộ dự báo tham số lượng tử hóa được mã hóa để truyền tín hiệu đến bộ giải mã tương ứng.

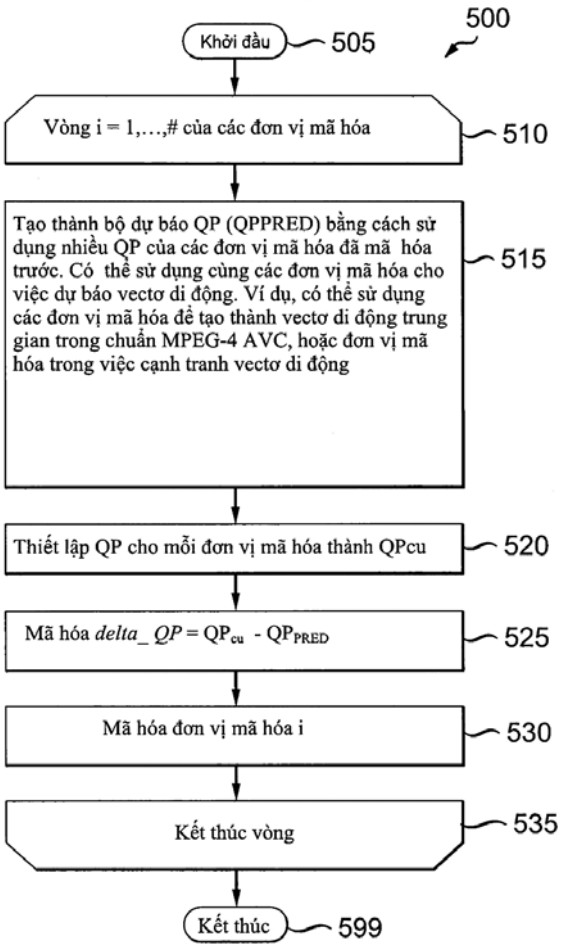

(11) **1-0019409**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **F24J 2/34**, F25B 17/08, F28D 20/00
(21) 1-2010-01444 (22) 28.11.2008
(86) PCT/SE2008/000675 28.11.2008 (87) WO2009/070090 04.06.2009
(30) 0702648-7 29.11.2007 SE
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2010 271
(73) CLIMATEWELL AB (PUBL) (SE)
Instrumentvagen 20, SE-126 53 Hagersten, Sweden
(72) BOLIN, Goran (SE), OLSSON, Ray (SE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(54) BƠM NHIỆT KIỂU HÓA HỌC

(57) Sáng chế đề cập tới bơm nhiệt kiểu hoá học bao gồm bình phản ứng (1) chứa hoạt chất và bộ phận bay hơi/bộ phận ngưng tụ (3) chứa phần chất lỏng dễ bay hơi tồn tại ở trạng thái được làm ngưng tụ và có thể được hấp thụ bởi hoạt chất. Đường dẫn (4) nối bình phản ứng và bộ phận bay hơi/bộ phận ngưng tụ. Để gia nhiệt bình phản ứng, một phần của thành bình được bố trí làm thiết bị thu năng lượng mặt trời, nhờ đó tạo ra thiết bị có kết cấu rất gọn. Bình phản ứng có nền (13) dùng cho hoạt chất sao cho hoạt chất ở cả trạng thái rắn lẫn trạng thái lỏng hoặc pha dung dịch của nó được giữ hoặc được mang bởi hoặc được liên kết với nền. Tốt hơn là, nền này là vật liệu trơ như nhôm oxit và có các lỗ xốp có thể thấm chất lỏng dễ bay hơi và trong đó hoạt chất được tiếp nhận. Cụ thể là, vật liệu có thể được sử dụng có một hoặc nhiều bề mặt mà ở đó hoạt chất có thể được liên kết ở trạng thái lỏng. Ví dụ, nền có thể là vật liệu bao gồm các hạt tách rời, chẳng hạn dạng bột hoặc vật liệu sợi nén.

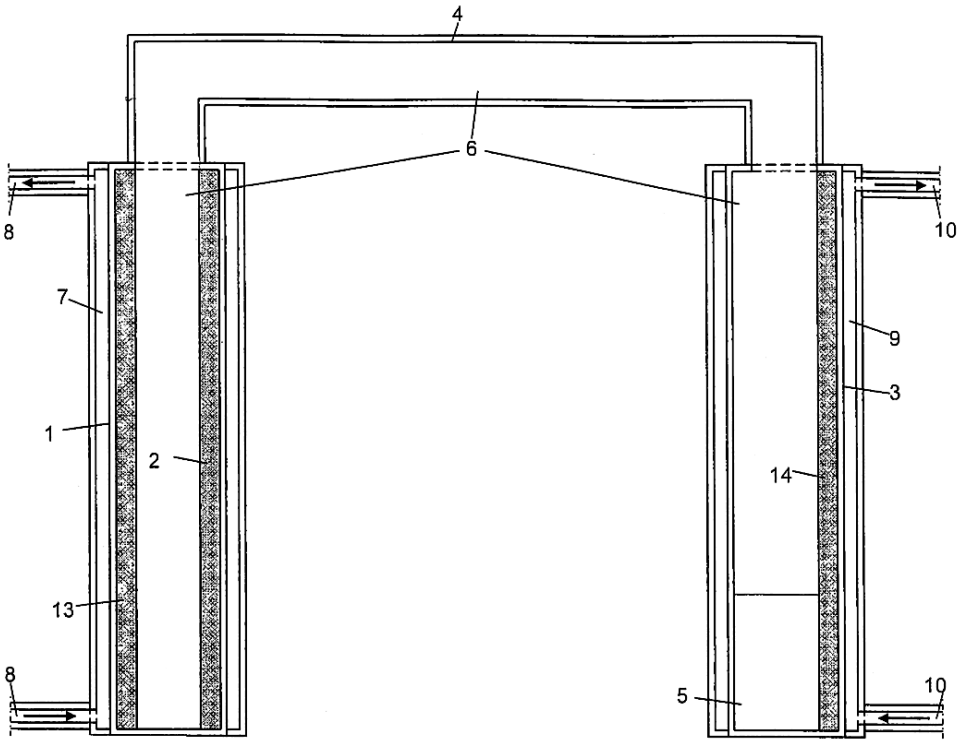

(11) **1-0019410**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **G09G 5/00**, H04N 7/00
(21) 1-2014-01383 (22) 20.09.2012
(86) PCT/IB2012/054985 20.09.2012 (87) WO2013/046096 04.04.2013
(30) 11182922.2 27.09.2011 EP
61/588,719 20.01.2012 US
12160557.0 21.03.2012 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2014 318
(73) KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)
High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven Netherlands
(72) VAN DER VLEUTEN, Renatus Josephus (NL), KNIBBELER, Charles Leonardus Cornelius Maria (NL)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH VÀ MÀN HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ thu (201) nhận tín hiệu hình ảnh bao gồm hình ảnh mã hóa. Bộ thu hiển thị (1701) nhận tín hiệu dữ liệu từ màn hình (107), trong đó tín hiệu dữ liệu bao gồm trường dữ liệu bao gồm chỉ báo dải động màn hình của màn hình (107). Chỉ báo dải động màn hình bao gồm ít nhất một chỉ báo độ sáng cho màn hình. Bộ xử lý dải động (203) được bố trí để tạo ra hình ảnh đầu ra bằng cách áp dụng phép chuyển đổi dải động lên hình ảnh mã hóa để đáp ứng với chỉ báo dải động màn hình. Đầu ra (205) xuất ra tín hiệu hình ảnh đầu ra bao gồm hình ảnh đầu ra đến màn hình. Phép chuyển đổi còn có thể được thực hiện để đáp ứng với tham chiếu màn hình đích chỉ định của dải động của màn hình mà hình ảnh mã hóa được mã hóa cho nó. Sáng chế có thể được sử dụng để tạo ra hình ảnh HDR (dải động cao) cải thiện từ, ví dụ như hình ảnh LDR (dải động thấp) hoặc ngược lại. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màn hình và phương pháp xử lý hình ảnh.

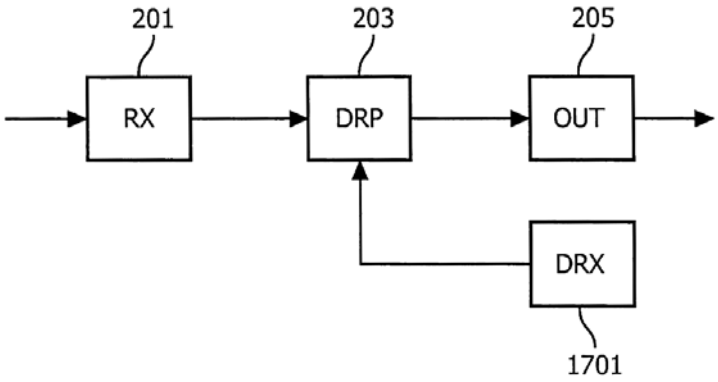

(11) **1-0019411**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **A63B 55/00**, 55/53
(21) 1-2014-03425 (22) 14.10.2014
(30) 14/053,342 14.10.2013 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.04.2015 325
(73) KARSTEN MANUFACTURING CORPORATION (US)
2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America
(72) Brian J. McGuire (US), John H. Loudenslager (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) TÚI ĐỰNG GẬY ĐÁNH GÔN
(57) Sáng chế đề cập đến túi đựng gậy đánh gôn có hệ thống làm ổn định và gia cố và phương pháp sản xuất túi đựng gậy đánh gôn này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến khớp nối nguyên khối mềm dẻo dùng cho túi đựng gậy đánh gôn này.

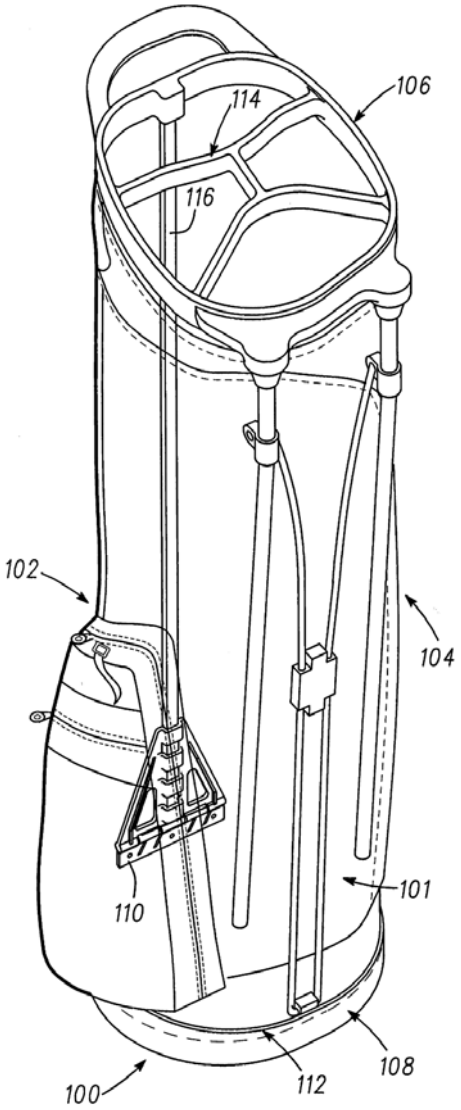

(11) **1-0019412**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07C 2/84**, 11/04, 4/04, 5/327
(21) 1-2015-01377 (22) 18.09.2013
(86) PCT/EP2013/002809 18.09.2013 (87) WO2014/044387 27.03.2014
(30) 102012018602.9 20.09.2012 DE
12008169.0 06.12.2012 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.07.2015 328
(73) LINDE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Klosterhofstrasse 1, 80331 Munchen, Germany
(72) SCHMIGALLE, Holger (DE), GOKE, Volker (DE), THALLER, Christian (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT ETYLEN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất etylen bao gồm: thiết bị phản ứng (2) được lắp đặt và bố trí để thực hiện quá trình liên hợp oxy hóa metan, bộ phận xử lý (3) được nối với thiết bị phản ứng (2) và được tạo kết cấu để tách dòng vật liệu thứ nhất (S) tạo ra trong quá trình liên hợp oxy hóa metan thành ít nhất dòng vật liệu có một nguyên tử cacbon và dòng sản phẩm etylen (P) và bộ phận tách (4) được nối với bộ phận xử lý (3) và được tạo kết cấu để tách dòng vật liệu có một nguyên tử cacbon thành ít nhất một dòng sản phẩm giàu hydro (H) và một dòng khí còn lại nghèo hydro (S'), khác biệt ở chỗ, hệ thống này còn bao gồm thiết bị crackinh dùng hơi nước (5) để tạo ra dòng khí thô chứa olefin và hydro (C) và được nối với bộ phận xử lý (3). Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất etylen.

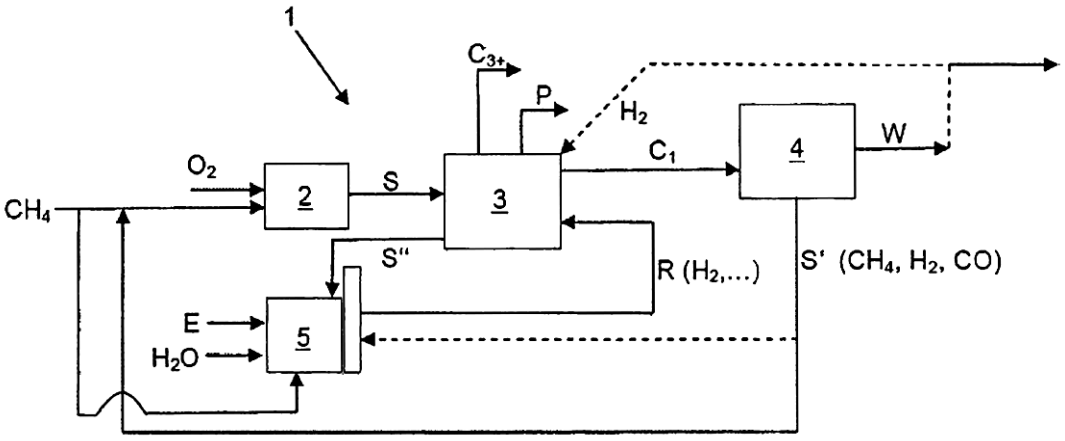

(11) **1-0019413**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B32B 33/00**, B05D 5/06, 7/24
(21) 1-2011-02568 (22) 27.09.2011
(30) 2010-221911 30.09.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2012 289
(73) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan
2. KANSAI PAINT CO., LTD. (JP)
33-1, Kanzaki-cho, Amagasaki-shi, Hyogo 661-8555 Japan
(72) Akiko TANAKA (JP), Ikue SATO (JP), Takashi TOMINAGA (JP), Akinori KOTERA (JP), Hideaki KATSUTA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT TỪ
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phủ chất từ để bố trí nam châm dạng tấm (3) lên bề mặt sau (1B) của vật phẩm cần phủ (1) dạng tấm mỏng để tạo ra từ trường (13) ở bề mặt (1A) của vật phẩm cần phủ (1), và phủ bề mặt (1A) của vật phẩm cần phủ (1) bằng chất phủ (15) chứa các vảy từ nhỏ (17) để tạo ra màng phủ mà hình mẫu tương ứng với hình dạng đường bao của nam châm dạng tấm (3) được hiện hình trong đó, bao gồm nam châm dạng tấm thứ nhất (5) có cực N (cực bắc) và cực S (cực nam) theo cách bố trí thứ nhất hoặc cực S và cực N theo cách bố trí thứ hai ở cả hai phía bề mặt của nó và được bố trí dọc theo bề mặt sau (1B) của vật phẩm cần phủ (1), nam châm thứ hai (7) có cực N và cực S và được bố trí dọc theo bề mặt sau (5B) của nam châm dạng tấm thứ nhất (5) sao cho cách bố trí của cực N và cực S của nó ngược lại với cách bố trí của nam châm dạng tấm thứ nhất (5) và đường bao của nó gần như trùng khớp với đường bao của nam châm dạng tấm thứ nhất (5).

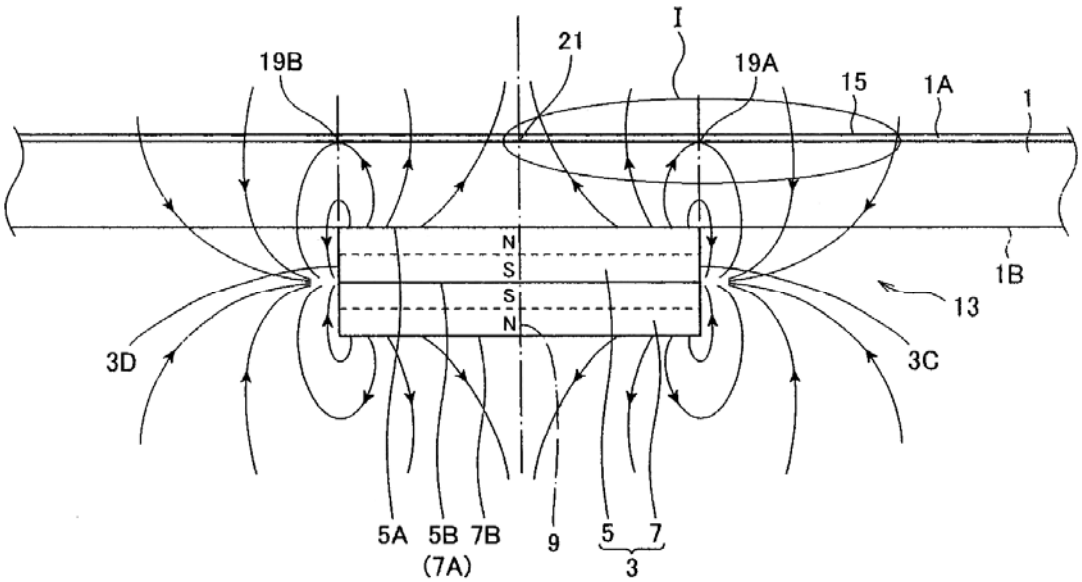

(11) **1-0019414**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C09K 3/14**, B01D 37/02, B24B 37/00, H01L 21/304
(21) 1-2013-02311 (22) 21.12.2011
(86) PCT/JP2011/079666 21.12.2011 (87) WO2012/086698 28.06.2012
(30) 2010-287774 24.12.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.01.2014 310
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) YONEDA Yasuhiro (JP), SATO Kanji (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐÁNH BÓNG
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm đánh bóng có khả năng làm giảm các vết trầy xước và các hạt của đối tượng cần được đánh bóng, sau khi đánh bóng. Phương pháp sản xuất chế phẩm đánh bóng bao gồm bước lọc với bộ lọc phân tán hạt silica chứa keo silica có các hạt cơ bản có đường kính hạt trung bình nằm trong khoảng từ 1 đến 100nm, trong đó bộ lọc chứa diatomit được cation hóa bằng cách sử dụng hợp chất amin đa chức có 9 đến 200 nhóm cation trong phân tử.

(11) **1-0019415**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **D06F 39/08**, C02F 1/32, D06F 35/00
(21) 1-2013-03523 (22) 22.02.2012
(86) PCT/JP2012/054249 22.02.2012 (87) WO2012/140956A1 18.10.2012
(30) 2011-088172 12.04.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2014 312
(73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan
(72) HATAYAMA, Tsutomu (JP), KOJIMA, Kenji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY GIẶT
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm đường cấp nước (9) nối phần bên trong và phần bên ngoài của lồng giặt, bơm cấp nước (12) để cấp nước được lưu trữ ở phần bên ngoài của lồng giặt qua đường cấp nước (9) vào phần bên trong của lồng giặt, và thiết bị làm sạch nước (11) được đặt trong đường cấp nước (9) và bao gồm chất quang xúc tác (19) được đặt dọc theo chiều của dòng nước thông qua đường cấp nước (9) và cho phép nước đi qua đó và đèn chiếu tia cực tím (20) chiếu xạ chất quang xúc tác (19) và nước đi qua chất quang xúc tác (19) bằng ánh sáng cực tím.

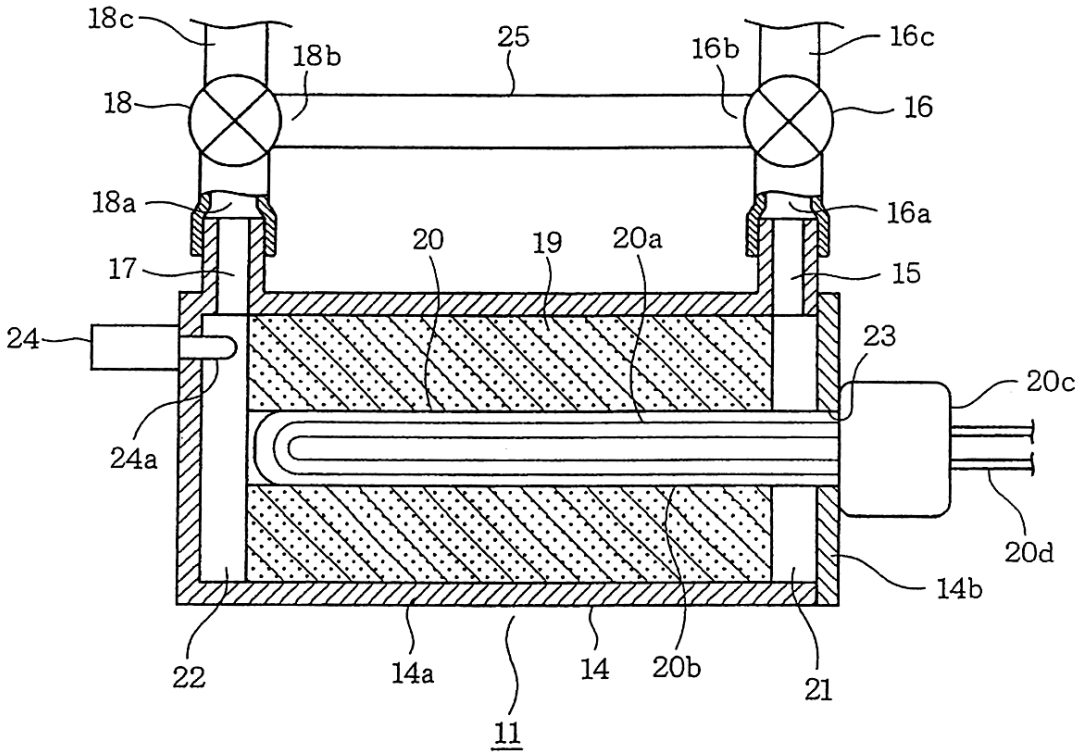

(11) **1-0019416**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 471/04**
(21) 1-2014-03050 (22) 11.03.2013
(86) PCT/IB2013/051908 11.03.2013 (87) WO2013/136249 19.09.2013
(30) 288/KOL/2012 14.03.2012 IN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2015 323
(73) LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Mumbai 400 055, State of Maharashtra, India
(72) DAVE, Bhavesh (IN), BANERJEE, Rakesh, Kumar (IN), PHUKAN, Samiron (IN), KHOJE, Abhijit, Datta (IN), HANGARGE, Rajkumar (IN), JADHAV, Jitendra, Sambhaji (IN), PALLE, Venkata, P. (IN), KAMBOJ, Rajender, Kumar (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT HETEROXYCLYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl dùng làm chất ức chế protein kinaza được hoạt hoá bởi yếu tố phân bào (MEK). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl có công thức (I):

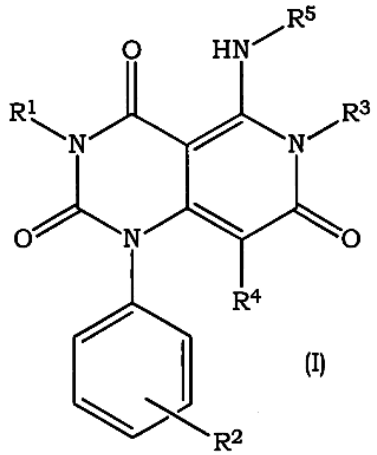

(I)

muối dược dụng của nó, hỗn hợp của nó với thuốc thích hợp và dược phẩm chứa chúng được sử dụng trong các phương pháp điều trị bệnh. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này.

(11) **1-0019417**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 239/48**, A61K 31/505, 31/506, A61P 11/00, 31/00, 35/00, 43/00, C07D 239/47, 403/10, 403/12
(21) 1-2014-04210 (22) 17.05.2013
(86) PCT/JP2013/064420 17.05.2013 (87) WO2013/172479A1 21.11.2013
(30) 61/648,816 18.05.2012 US
61/806,158 28.03.2013 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2015 324
(73) SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8524, Japan
(72) HORI, Seiji (JP), HASEGAWA, Futoshi (JP), URABE, Daisuke (JP), KUREBAYASHI, Hirotaka (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) HỢP CHẤT AXIT CARBOXYLIC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) dưới đây và muối dược dụng của nó:

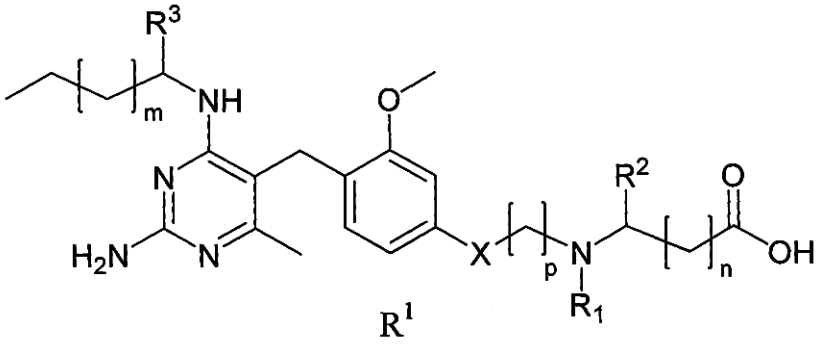

(I)

trong đó các nhóm biến đổi X, R^1, R^2, R^3 m, n và p là như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế ít nhất một hợp chất nêu trên, các chất trung gian hữu ích trong việc điều chế chúng, dược phẩm chứa ít nhất một hợp chất này trong điều trị các tình trạng bệnh ví dụ, các bệnh dị ứng, các bệnh tự miễn, các bệnh do virut và bệnh ung thư.

(11) **1-0019418**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **D06N 3/00**, B29C 41/26, B32B 37/15, C14B 7/00
(21) 1-2013-00033 (22) 15.02.2011
(86) PCT/CN2011/070988 15.02.2011 (87) WO2012/065372 24.05.2012
(30) 201010550956.0 19.11.2010 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(76) ZHI LI (CN)
Kingfull Machinery Co., Ltd., Nanwu Village, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province 523000, China
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY SẢN XUẤT DA NHÂN TẠO THEO PHƯƠNG PHÁP KHÔ
(57) Sáng chế đề cập đến máy sản xuất da nhân tạo theo phương pháp khô, bao gồm bàn đỡ và cơ cấu bánh xe làm nóng, trong đó cơ cấu bánh xe làm nóng được bố trí trên bàn đỡ và bao gồm cơ cấu nạo, bánh xe làm nóng chuyển động quay tròn và các bánh xe cán; bánh xe làm nóng có lắp thiết bị làm nóng; bề mặt của chu vi bên ngoài bánh xe làm nóng là bề mặt gia công nhẵn; bề mặt gia công của cơ cấu nạo tương ứng với bánh xe làm nóng được bố trí phía trên bánh xe làm nóng; các bề mặt gia công của các bánh xe cán tương ứng với bánh xe làm nóng được bố trí ở một bên của bánh xe làm nóng; và các bánh xe cán theo chiều quay của bánh xe làm nóng được đặt trước cơ cấu nạo. Sáng chế có các ưu điểm là: cơ cấu nạo, thiết bị làm nóng, thiết bị cấp, thiết bị cán và thiết bị tạo hình trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết được kết hợp khéo léo thành cơ cấu bánh xe làm nóng và các quy trình xử lý nạo, làm nóng, cấp, cán và tạo hình đều chung bánh xe làm nóng, năm bước nạo, làm nóng, cấp, cán và tạo hình các vật liệu phủ và dải nền được hoàn thành khi các vật liệu phủ và dải nền đi qua cơ cấu bánh xe làm nóng của máy sản xuất da nhân tạo theo phương pháp khô, theo cách đó dây chuyền sản xuất của máy sản xuất da nhân tạo theo phương pháp khô là ngắn và không cần phải sử dụng giấy chống dính trong quá trình sản xuất.

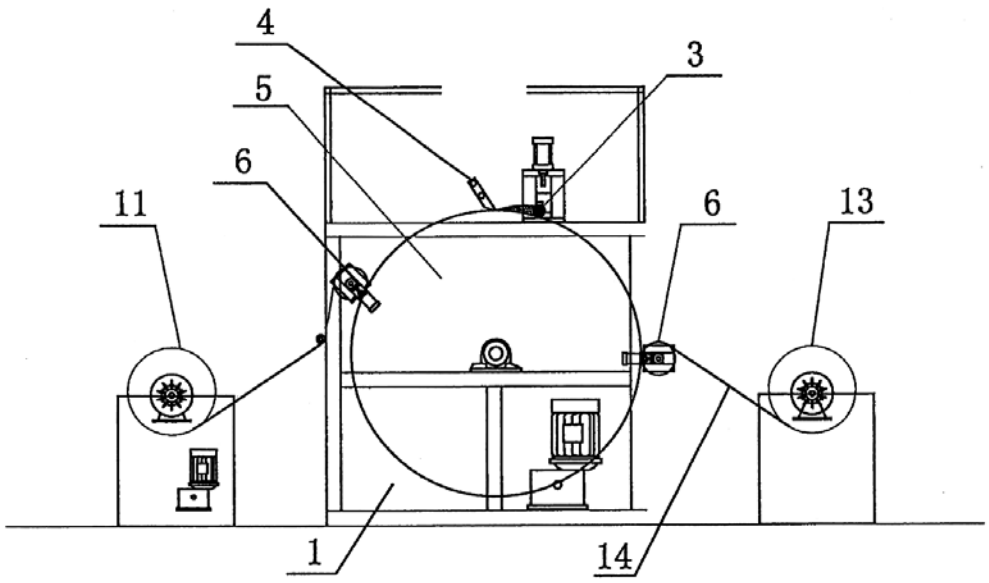

(11) **1-0019419**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **H04N 7/26**
(21) 1-2014-02432 (22) 11.12.2012
(86) PCT/US2012/069000 11.12.2012 (87) WO2013/096018 27.06.2013
(30) 61/579,465 22.12.2011 US
61/584,096 06.01.2012 US
13/709,555 10.12.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) CHEN, Jianle (CN), COBAN, Muhammed Zeyd (US), WANG, Ye-Kui (CN), WANG, Xianglin (US), KARCZEWICZ, Marta (US), CHIEN, Wei-Jung (TW)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu viđeo. Cụ thể, sáng chế đề xuất các kỹ thuật thực hiện dự báo vectơ chuyển động để mã hóa viđeo. Thiết bị mã hóa viđeo bao gồm bộ xử lý có thể thực hiện các kỹ thuật này. Bộ xử lý này được tạo cấu hình để xác định các vectơ chuyển động dự bị cho khối dữ liệu viđeo hiện thời để thực hiện quy trình dự báo vectơ chuyển động và định rõ tỷ lệ một hoặc nhiều vectơ chuyển động dự bị được xác định cho khối dữ liệu viđeo hiện thời để đưa ra một hoặc nhiều vectơ chuyển động dự bị đã được định tỷ lệ. Bộ xử lý này còn có thể được tạo cấu hình để sửa đổi các vectơ chuyển động dự bị đã được định tỷ lệ nằm trong khoảng quy định.

(11) **1-0019420**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C07D 413/04**, A61K 31/444, A61P 25/18
(21) 1-2015-00966 (22) 23.09.2013
(86) PCT/EP2013/069674 23.09.2013 (87) WO2014/056710 17.04.2014
(30) 12186265.0 27.09.2012 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2015 329
(73) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
(72) Georg Jaeschke (DE), Lothar Lindemann (DE), Heinz Stadler (CH), Eric Vieira (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT ARYLETYNYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất etynyl có công thức I:

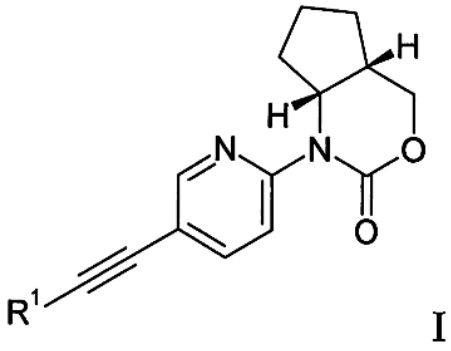

I

trong đó:
R^1 là phenyl, 3-flophenyl, 4-flophenyl hoặc 2,5-di-flophenyl;
hoặc muối cộng axit dược dụng của nó, ở dạng đồng phân đối ảnh tinh khiết có cấu hình tuyệt đối như được thể hiện trong công thức I.

Ngạc nhiên phát hiện ra rằng, các hợp chất có công thức chung I là các chất điều biến dị lập thể của thụ thể glutamat hướng chuyển hóa kiểu phụ 5 (mGluR5) có các tính chất sinh hóa, lý hóa và dược lực học tốt hơn so với các hợp chất đã biết trong lĩnh vực kỹ thuật này.

(11) **1-0019421**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B62K 5/05**, 5/08, 5/10, 5/027, B62H 1/04
(21) 1-2015-04794 (22) 30.01.2015
(86) PCT/JP2015/000410 30.01.2015 (87) WO2015/115107A1 06.08.2015
(30) 2014-017255 31.01.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2016 344
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kazuhisa TAKANO (JP), Masahiro TOMIMATSU (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông được trang bị khung thân có thể nghiêng được và hai bánh trước, trong đó mức tự do khi thiết kế bề rộng theo phương ngang của chân chống giữa được gia tăng. Phương tiện này được bố trí với: khung thân; các bánh trước trái và phải được sắp xếp theo phương ngang của khung thân; cơ cấu liên kết gồm thanh bên phải, thanh bên trái, bộ phận ngang trên và bộ phận ngang dưới; bánh sau; và chân chống giữa có phần tiếp đất trái và phần tiếp đất phải lần lượt được bố trí ở bên trái và bên phải của đường trục theo phương ngang của khung thân và có thể xoay so với khung thân và chuyển đổi sang vị trí sử dụng trong đó các phần tiếp đất trái và phải đi tới tiếp xúc với mặt đất. Chân chống giữa được bố trí theo cách sao cho khi chân chống giữa là ở vị trí sử dụng, ít nhất là phần tiếp đất phải, phần tiếp đất trái và bánh sau đi tới tiếp xúc với mặt đất.

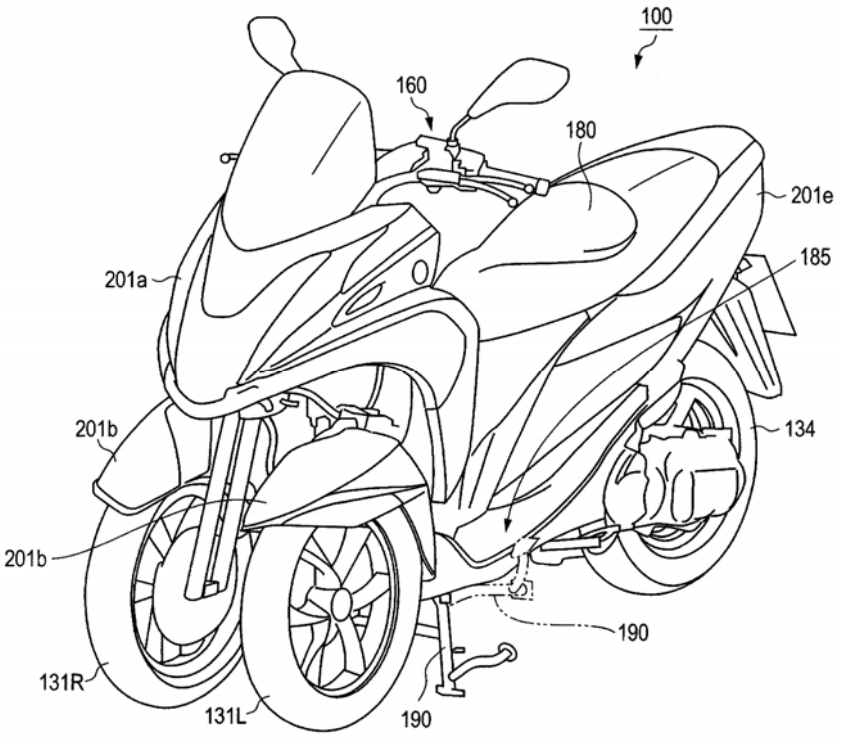

(11) **1-0019422**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **B62J 35/00**, B62K 5/05, 5/10, 5/027, 5/08
(21) 1-2015-04795 (22) 30.01.2015
(86) PCT/JP2015/000412 30.01.2015 (87) WO2015/115109A1 06.08.2015
(30) 2014-017268 31.01.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2016 344
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan
(72) Kazuhisa TAKANO (JP)
(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
(57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông được bố trí với bánh trước trái và bánh trước phải có thể nghiêng cùng với khung thân (110) và bánh sau có thể nghiêng cùng với khung thân (110), trong đó, trong khi dung tích của bình nhiên liệu (210) được đảm bảo, sự thay đổi về vị trí trọng tâm trong lúc lái xe là nhỏ. Kết cấu là sao cho với khung thân (110) (110) ở vị trí dựng thẳng đứng, theo phương thẳng đứng của khung thân (110) (110), bình nhiên liệu (210) (210) được bố trí giữa các đường kéo dài của đường trục trên (A) và đường trục dưới (C) của cơ cấu liên kết (140) và sao cho với khung thân (110) (110) ở vị trí dựng thẳng đứng, theo phương chiều dọc của khung thân (110) (110), bình nhiên liệu (210) (210) được bố trí giữa: trục tâm (F1) của vùng giữa tâm của vùng giữa phần tiếp đất bánh trước phải mà bánh trước phải (131R) tới tiếp xúc với mặt đất, phần tiếp đất bánh trước trái mà bánh trước trái (131L) tới tiếp xúc với mặt đất, và phần tiếp đất bánh sau mà bánh sau (134) tới tiếp xúc với mặt đất, và các phần tiếp đất bánh trước phải và trái; và trục tâm (F2) của vùng giữa tâm của vùng giữa phần tiếp đất bánh trước phải, phần tiếp đất bánh trước trái và phần tiếp đất bánh sau, và phần tiếp đất bánh sau.

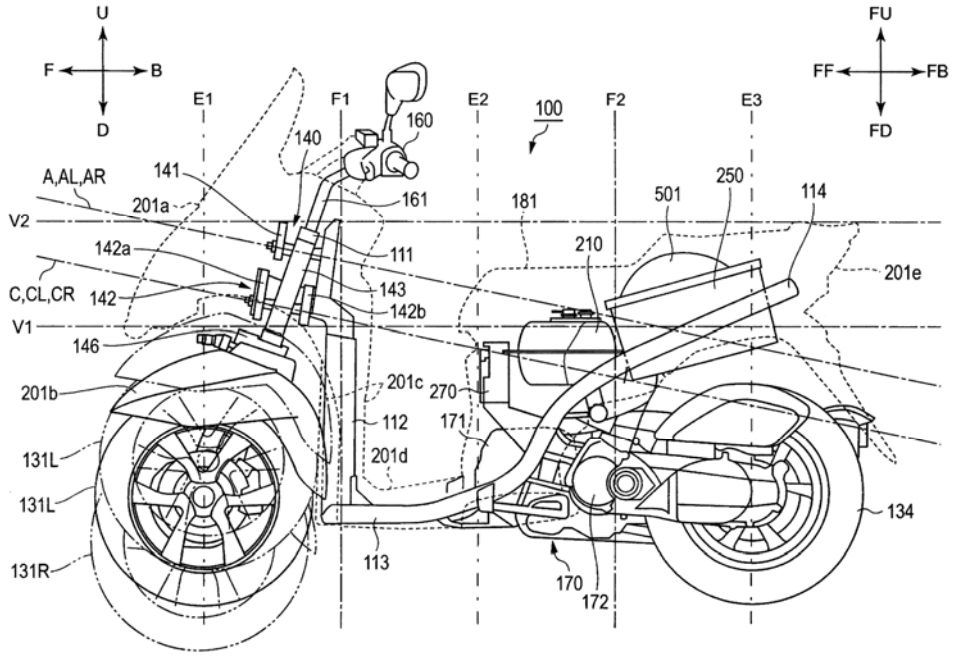

(11) **1-0019423**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **H04L 12/26**, H04W 24/10, 36/30, 72/08
(21) 1-2011-01274 (22) 10.11.2009
(86) PCT/FI2009/050903 10.11.2009 (87) WO2010/052376 14.05.2010
(30) 61/198,859 10.11.2008 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2011 284
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Harri JOKINEN (FI), Juergen HOFFMANN (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BÁO CÁO PHÉP ĐO CÁC Ô LÂN CẬN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, các phép đo riêng lẻ trong số một tập các phép đo các ô lân cận được kết hợp với các điểm mã riêng lẻ mà tương ứng với ngưỡng (301) và xác định kích thước bước (303) được xác định động từ một tập các kích thước bước có thể. Các điểm mã mà các phép đo được kết hợp vào đó được biên dịch vào trong báo cáo phép đo được gửi tới mạng. Tại mạng này, kích thước bước điểm mã (303) được gửi tới thiết bị người dùng mà gửi báo cáo phép đo tới mạng. Do đó, kích thước bước được xác định động từ một tập các kích thước bước có thể. Mạng này chọn, dựa trên báo cáo phép đo nhận được, một trong các ô lân cận để chuyển vùng của thiết bị người dùng. Theo một phương án thực hiện, ngưỡng (301) được xác định từ giá trị khoảng dịch được gửi bởi mạng này tới thiết bị người dùng. Phương pháp, thiết bị, và chương trình máy tính được lưu được mô tả cho cả phương án thực hiện về thiết bị người dùng và phía mạng.

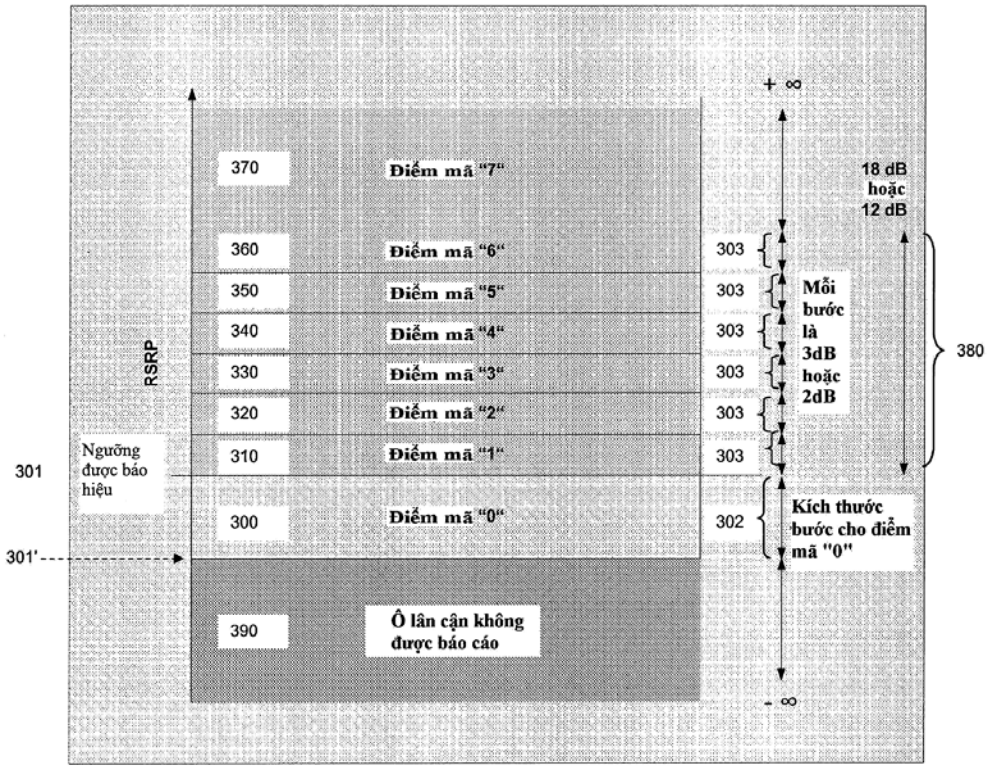

(11) **1-0019424**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **G01V 3/24**
(21) 1-2009-01317 (22) 10.12.2007
(86) PCT/EP2007/010794 10.12.2007 (87) WO2008/077477A1 03.07.2008
(30) 06292050.9 22.12.2006 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2009 260
(73) PRAD RESEARCH AND DEVELOPMENT Limited (VG)
P.O. Box 71, Craigmuir Chambers, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(72) Richard Bloemenkamp (NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) CỘT ỐNG KHOAN CỦA CÁC MŨI KHOAN ĐỂ KHẢO SÁT ĐIỆN GIẾNG KHOAN

(57) Sáng chế đề cập đến mũi khoan (1) được sử dụng trong khảo sát điện các cấu tạo địa chất (GF) bao quanh giếng khoan (BH). Mũi khoan (1) được bao hàm trong một cột ống khoan của các mũi khoan (TS). Mũi khoan (1) bao gồm một phần tiêm dòng điện (CIS) và một phần hồi tiếp dòng điện CRS. Cột ống khoan của các mũi khoan (TS) bao gồm ít nhất một phần khác OS1. Phần tiêm dòng điện (CIS) được cách điện khỏi phần hồi tiếp dòng điện (CRS). Phần tiêm dòng điện (CIS) được cách điện khỏi ít nhất một phần khác (OS1) khi phần tiêm dòng điện (CIS) và ít nhất một phần khác (OS1) là liền kề với nhau. Phần hồi tiếp dòng điện (CRS) được cách điện khỏi ít nhất một phần khác (OS1) khi phần hồi tiếp dòng điện (CRS) và ít nhất một phần khác (OS 1) là liền kề với nhau.

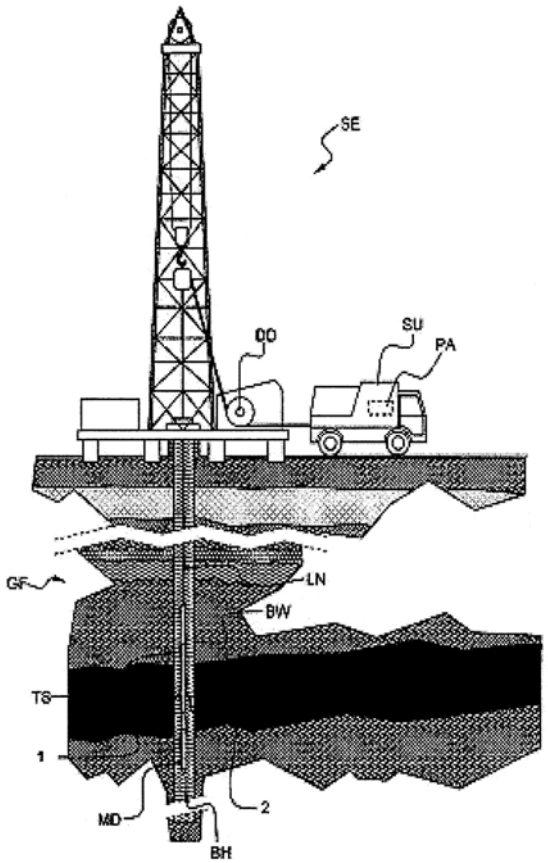

(11) **1-0019425**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **F16L 25/00**
(21) 1-2011-02011 (22) 28.12.2009
(86) PCT/EP2009/009283 28.12.2009 (87) WO2010/076007 08.07.2010
(30) 0807478 29.12.2008 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2011 283
(73) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F - 59620 Aulnoye Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunounchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) PATUREAU, Claire (FR), TARTAR, Olivier (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) CHI TIẾT NỐI CÓ REN BỊT KÍN

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết nối có ren bịt kín bao gồm chi tiết ống thứ nhất và chi tiết ống thứ hai, mỗi chi tiết có đầu trong (1) và đầu ngoài (2) tương ứng, đầu trong (1) bao gồm, trên bề mặt chu vi ngoài của nó, ít nhất một vùng có ren (3), và ít nhất một bề mặt bịt kín (5, 11) và kết thúc ở bề mặt kết thúc (7) được định hướng theo hướng ngang đối với trục (10) của chi tiết nối, đầu ngoài (2) bao gồm, trên bề mặt chu vi trong, ít nhất một vùng có ren (4) phối hợp với vùng có ren (3) của đầu trong (1) bằng cách lắp, các vùng có ren (3, 4) của đầu trong và đầu ngoài được nghiêng theo đường sinh côn (20) tạo thành góc côn α với trục (10) của chi tiết nối, ít nhất một bề mặt bịt kín (6, 12) được bố trí để phối hợp với ít nhất một bề mặt bịt kín (5, 11) của đầu trong (1) dọc theo vùng tiếp xúc đan xen theo hướng kính, và kết thúc ở bề mặt kết thúc (8) được định hướng theo hướng ngang so với trục (10) của chi tiết nối, tiếp tuyến tại vùng tiếp xúc của bề mặt bịt kín (5, 6 , 11, 12) được nghiêng theo đường thẳng (30) tạo thành một góc β với trục (10) của chi tiết nối có ren, khác biệt ở chỗ, độ nghiêng được xác định bởi đường sinh côn (20) so với các vùng có ren (3, 4) theo hướng ngược với độ nghiêng được xác định bởi tiếp tuyến (30) tại vùng tiếp xúc của bề mặt bịt kín (5, 6, 11, 12).

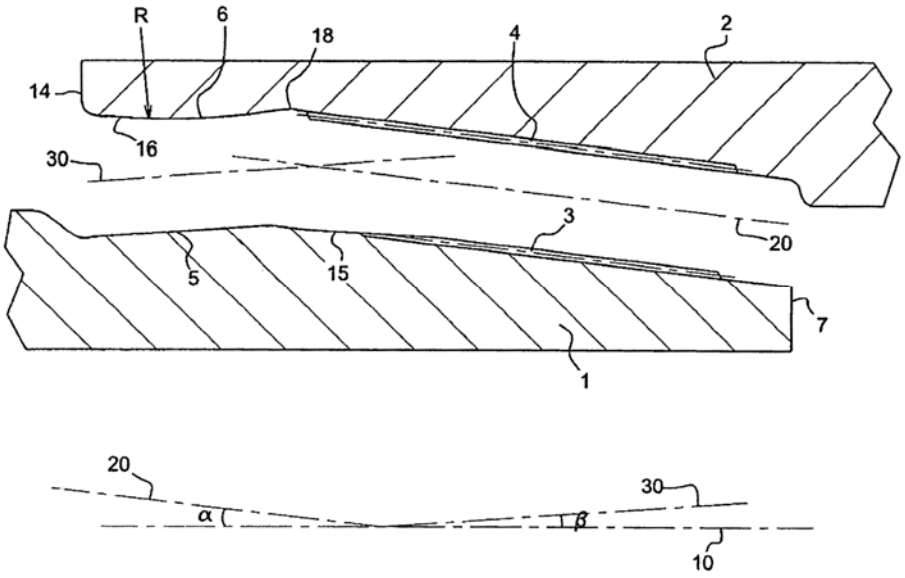

(11) **1-0019426**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **G03G 15/01**, 15/08, F16D 1/10, 3/04
(21) 1-2013-02557 (22) 24.03.2008
(62) 1-2009-02270
(86) PCT/JP2008/056259 24.03.2008 (87) WO2008/117878 02.10.2008
(30) 2007-076771 23.03.2007 JP
2008-073685 21.03.2008 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501 Japan
(72) MORIOKA Masanari (JP), MIYABE Shigeo (JP), UENO Takahito (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP MỰC CỦA THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ẢNH ĐIỆN
(57) Sáng chế đề xuất hộp mực của bộ phận hiện ảnh có thể sử dụng với thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, thiết bị bao gồm trục dẫn động có thể quay được nhờ động cơ và có phần cấp lực quay, và bộ phận có thể dịch chuyển, bộ phận hiện ảnh có thể lắp được với bộ phận có thể dịch chuyển này, và bộ phận hiện ảnh có thể dịch chuyển theo hướng gần như vuông góc với chiều trục của trục dẫn động để đáp lại sự dịch chuyển của bộ phận có thể dịch chuyển theo một hướng có bộ phận hiện ảnh được lắp với bộ phận có thể dịch chuyển, bộ phận hiện ảnh bao gồm i) con lăn hiện ảnh để làm xuất hiện ảnh tĩnh điện tạo trên trống cảm quang chụp ảnh điện, con lăn hiện ảnh có thể quay được quanh một đường trục; và ii) bộ phận khớp nối để truyền lực quay tới con lăn hiện ảnh, bộ phận khớp nối bao gồm, phần tiếp nhận lực quay có thể gài khớp với phần cấp lực quay để tiếp nhận lực quay từ trục dẫn động, và phần truyền lực quay để truyền lực quay nhận được nhờ phần tiếp nhận lực quay tới con lăn hiện ảnh, bộ phận khớp nối có thể tiếp nhận vị trí góc truyền lực quay để truyền lực quay tới con lăn hiện ảnh để làm quay con lăn hiện ảnh này, vị trí góc gài khớp sơ bộ được tiếp nhận trước khi bộ phận khớp nối được gài khớp với phần cấp lực quay và trong đó bộ phận khớp nối được nghiêng ra xa so với vị trí góc truyền lực quay, và vị trí góc nhả gài khớp được tiếp nhận để bộ phận khớp nối nhả gài khớp ra khỏi trục dẫn động và trong đó bộ phận khớp nối được nghiêng ra xa so với vị trí góc truyền lực quay theo hướng ngược với vị trí góc gài khớp sơ bộ; trong đó để đáp lại sự dịch chuyển của bộ phận hiện ảnh khi bộ phận có thể dịch chuyển dịch chuyển theo một hướng, thì bộ phận khớp nối sẽ dịch chuyển từ vị trí góc gài khớp sơ bộ tới vị trí góc truyền lực quay nằm đối diện với trục dẫn động, và trong đó khi bộ phận có thể dịch chuyển dịch chuyển tiếp theo một hướng từ vị trí mà ở đó bộ phận khớp nối nằm đối diện với trục dẫn động, để đáp lại dịch chuyển tiếp này, thì bộ phận khớp nối sẽ được nhả gài khớp ra khỏi trục dẫn động nhờ dịch chuyển từ vị trí góc truyền lực quay tới vị trí góc nhả gài khớp.

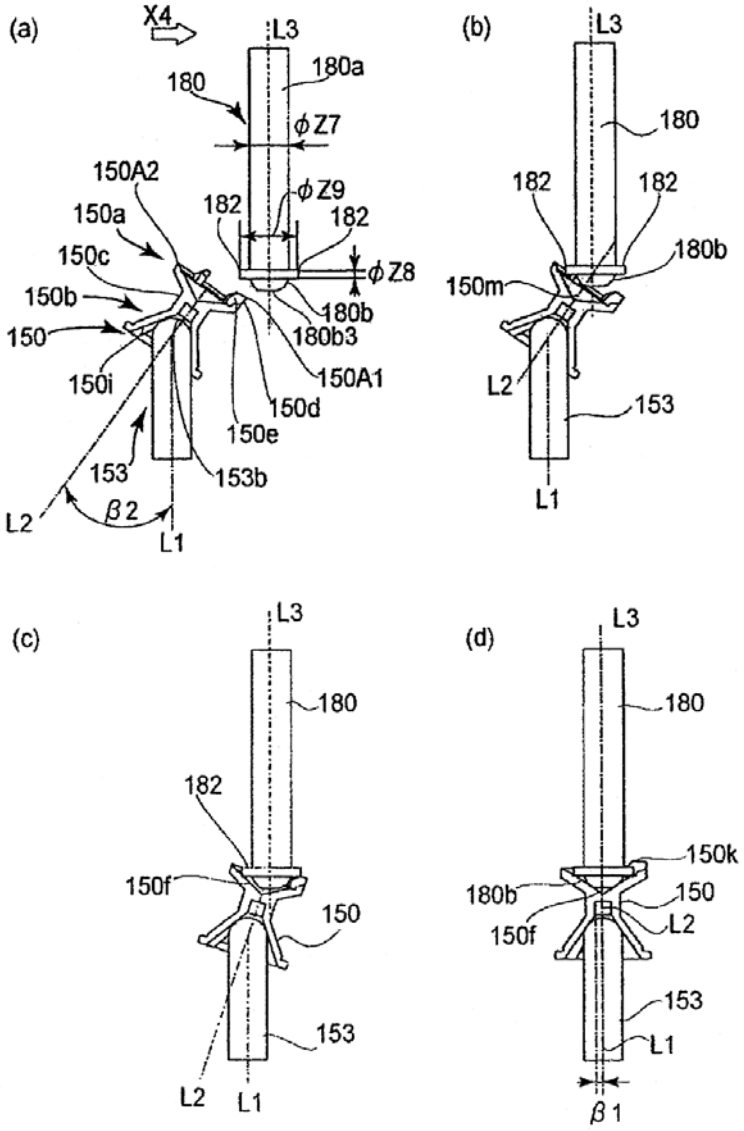
(a)
X4
L3
180
180a
φZ7
150A2
φZ9
182
182
150a
150c
φZ8
150b
180b
150
180b3
150A1
150i
150d
150e
153
153b
L2
β2
L1
(b)
L3
180
182
182
180b
150m
L2
153
L1
(c)
L3
180
182
150f
150
153
L2
L1
(d)
L3
180
150k
180b
150
150f
L2
153
L1
β1

(11) **1-0019427**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **B65B 61/00**, B41F 17/20
(21) 1-2014-02385 (22) 21.12.2012
(86) PCT/JP2012/083331 21.12.2012 (87) WO2013/099817A1 04.07.2013
(30) 2011-286971 27.12.2011 JP
2012-007092 17.01.2012 JP
2012-033148 17.02.2012 JP
2012-265254 04.12.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410031, Japan
(72) OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), MURAOKA, Kenyu (JP), KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP), SUWA, Asumi (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) HỆ THỐNG TẠO ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tạo ảnh (100) có các thiết bị tạo ảnh (200) để tạo ra các ảnh trên các thân hộp in (10) (gọi tắt là "thân hộp"), cơ cấu cấp thân hộp (300) để cấp các thân hộp (10) này cho các thiết bị tạo ảnh (200) một cách liên tục, và cơ cấu tháo dỡ thân hộp (400) để tháo dỡ các thân hộp (10) mà trên đó có các ảnh được tạo ra bằng các thiết bị tạo ảnh (200). Mỗi thiết bị tạo ảnh (200) nhận, tại vị trí nhận thân hộp (1C), các thân hộp (10) được cấp bởi cơ cấu cấp thân hộp (300). Mỗi thiết bị tạo ảnh (200) còn tháo dỡ, tại vị trí tháo dỡ thân hộp (1D), các thân hộp (10) mà trên đó có các ảnh được tạo ra. Các vị trí nhận thân hộp (1C) và các vị trí tháo dỡ thân hộp (1D) được bố trí gần với mặt trong hơn so với đường tròn ảo (1B) mà đi qua các tâm của các thiết bị tạo ảnh (200).

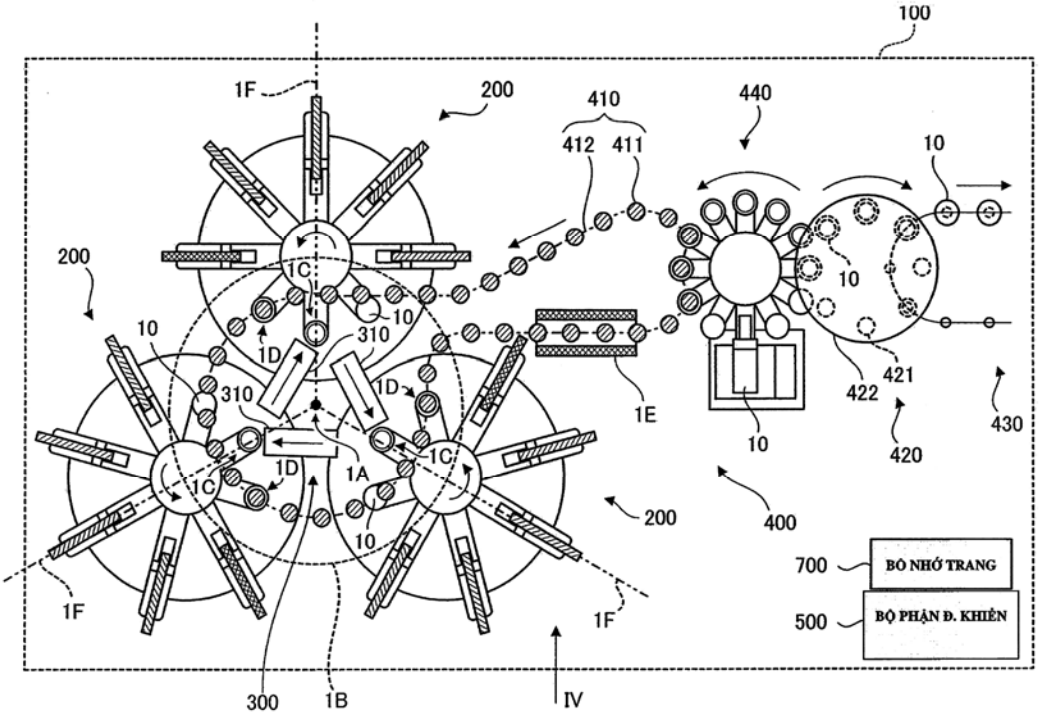

(11) **1-0019428**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **B02B 3/00**, 7/00
(21) 1-2012-00605 (22) 07.03.2012
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2014 315
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHUÔN MÁY VIỆT (VN)
138A, Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Cao Thắng (VN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) BỘ KHUÔN DẪN HƯỚNG VÀ CẮT CHO MÁY CẮT, TÁCH, CHẺ HẠT ĐIỀU TỰ ĐỘNG
(57) Sáng chế đề cập tới một bộ khuôn cắt dẫn hướng hạt điều cho máy cắt, tách, chẻ hạt điều tự động bao gồm bộ khuôn trên gắn trên tấm đế khuôn trên, bộ khuôn dưới gắn với tấm đế khuôn dưới, với các rãnh dẫn hình chữ "V" trên mặt khuôn trên và khuôn dưới có tác dụng dẫn hướng, định vị và kẹp chặt hạt điều ngăn hạt điều không bị đổ ngang. Bộ khuôn trên gồm các khuôn nhỏ hơn vật liệu bằng sắt, mỗi khuôn nhỏ này có một rãnh dẫn hình chữ "V". Bộ khuôn dưới là tấm sắt có các rãnh dẫn hình chữ "V" tương ứng với các rãnh dẫn của khuôn trên. Các rãnh dẫn chữ "V" trên bộ khuôn được thiết kế nhỏ dần về phía cuối bộ khuôn và có thể thay đổi số lượng các đường rãnh dẫn trên bộ khuôn.

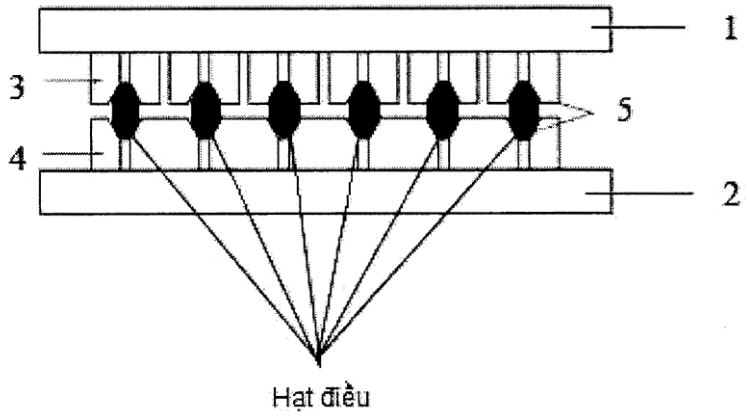

(11) **1-0019429**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **G03G 15/08**
(21) 1-2016-04481 (22) 30.03.2010
(62) 1-2013-02558
(86) PCT/JP2010/056133 30.03.2010 (87) WO2010/114153 07.10.2010
(30) 2009-082081 30.03.2009 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2017 346
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
(72) MURAKAMI Katsuya (JP), NAGASHIMA Toshiaki (JP), TAZAWA Fumio (JP), OKINO Ayatomo (JP), YAMADA Yusuke (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP CẤP THUỐC TRÁNG PHIM VÀ HỆ THỐNG CẤP THUỐC TRÁNG PHIM

(57) Sáng chế đề cập đến hộp cấp thuốc tráng phim được tạo ra có phần cấp để cấp thuốc tráng phim nhờ tiếp nhận lực quay và phần bơm để xả thuốc tráng phim nhờ chuyển động tịnh tiến qua lại, và lực quay và lực chuyển động tịnh tiến qua lại được tiếp nhận từ phía cụm chính của thiết bị tạo ảnh, có khả năng là mối nối dẫn động không được thiết lập một cách chính xác giữa phần của hộp cấp thuốc tráng phim để tiếp nhận lực chuyển động tịnh tiến qua lại và phần của phía cụm chính để tác dụng lực chuyển động tịnh tiến qua lại. Hộp cấp thuốc tráng phim này được tạo ra có cơ cấu biến đổi dẫn động để biến đổi lực quay tiếp nhận từ phía cụm chính thành lực để vận hành bơm dạng thay đổi thể tích.

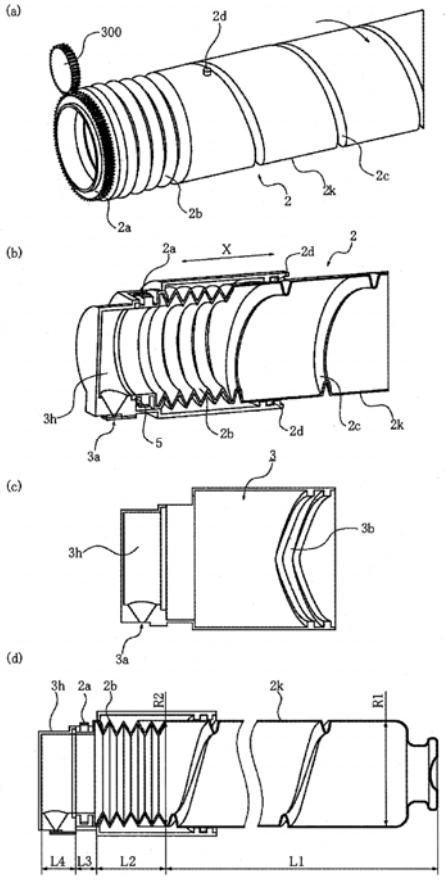

(11) **1-0019430**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **H04W 36/00**, H04H 20/26, H01H 20/57, H04J 3/00, H04N 7/00
(21) 1-2013-00761 (22) 02.08.2011
(86) PCT/FI2011/050680 02.08.2011 (87) WO2012/025664 01.03.2012
(30) 12/869,206 26.08.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Jani VAERE (FI), Miika TUPALA (FI), Jyrki ALAMAUNU (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN BÁO HIỆU VÀ THỰC HIỆN CHUYỂN GIAO SỬ DỤNG THÔNG TIN BÁO HIỆU

(57) Sáng chế đề cập tới các thiết bị có thể thực hiện và các phương pháp có thể bao gồm các bước: nhận tín hiệu phát rộng dạng số bao gồm thông tin báo hiệu lớp 2 (L2); định vị ống lớp vật lý (PLP) mang thông tin ghép kênh tại chỗ của thông tin báo hiệu L2 và PLP mang thông tin ghép kênh khác của thông tin tạo tín hiệu L2; và trích xuất thông tin ghép kênh tại chỗ và thông tin ghép kênh khác từ các PLP tương ứng. Các thiết bị có thể thực hiện và các phương pháp có thể bao gồm các bước: thực hiện việc chuyển giao sử dụng thông tin ghép kênh khác được trích xuất và tiếp tục nhận các dịch vụ sau khi thực hiện việc chuyển giao sử dụng thông tin chứa trong thông tin ghép kênh khác.

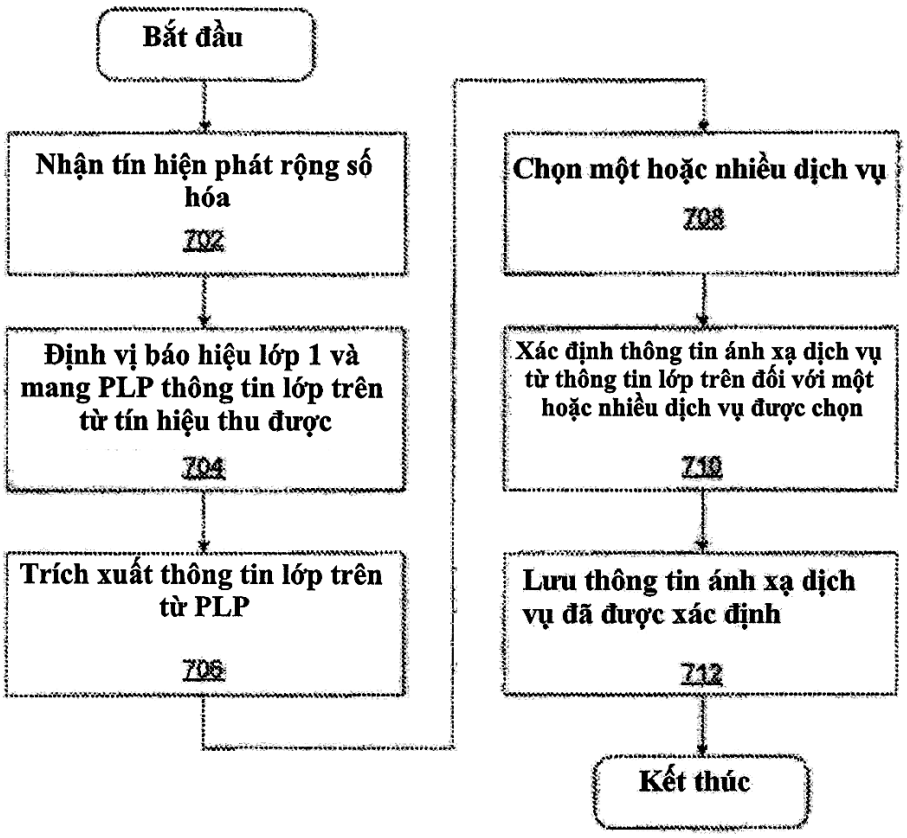

(11) **1-0019431**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **H04N 13/00**
(21) 1-2011-03522 (22) 12.05.2010
(86) PCT/IB2010/052101 12.05.2010 (87) WO2010/134003 25.11.2010
(30) 09160453.8 18.05.2009 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2012 297
(73) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands
(72) NEWTON, Philip, S. (NL), SCALORI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO RA CÁC ĐIỂM TRUY NHẬP CHO DÒNG DỮ LIỆU VIĐEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra các điểm truy nhập cho dữ liệu video ba chiều (3D: Three Dimensional). Bộ phận điểm truy nhập (18) tạo ra bảng điểm truy nhập bằng cách xác định các điểm truy nhập trong dòng dữ liệu video 3D tới và lưu trữ các địa chỉ điểm truy nhập cho biết vị trí của các điểm truy nhập đã xác định. Dòng dữ liệu video có nhiều dòng con, các dòng con này biểu diễn một dòng dữ liệu video 3D và có ít nhất một dòng con hai chiều (2D: Two Dimensional) chứa phiên bản 2D được mã hoá độc lập của dữ liệu video 3D và ít nhất một dòng con phụ chứa phần được mã hoá phụ thuộc của dữ liệu video 3D. Các điểm truy nhập gồm có các điểm truy nhập chính trong dòng con 2D và các điểm truy nhập phụ trong dòng con phụ để cho phép phát kỹ xảo 3D đối với dữ liệu video 3D bằng cách truy tìm và giải mã các đoạn không liền kề với nhau trong dòng con 2D và truy tìm và giải mã phụ thuộc các đoạn tương ứng trong dòng con phụ.

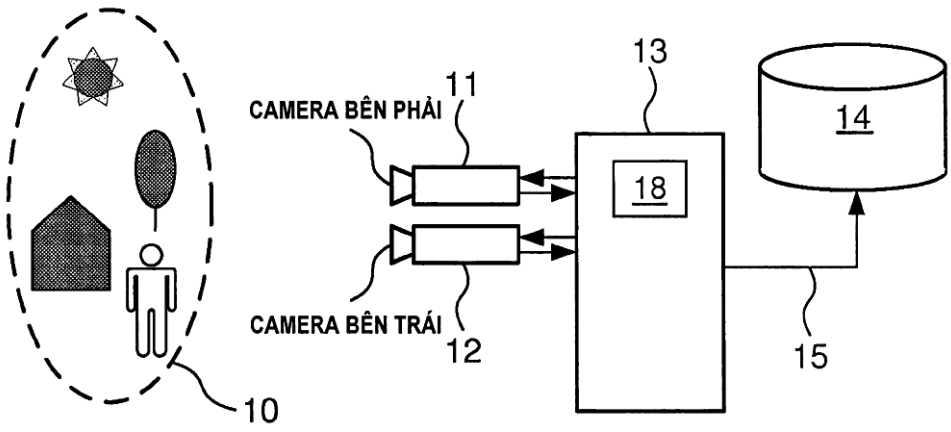

(11) **1-0019432**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **H04L 12/44**, H04B 10/20
(21) 1-2012-01562 (22) 24.03.2010
(86) PCT/JP2010/002054 24.03.2010 (87) WO2011/117917A1 29.09.2011
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2012 294
(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
(72) HIRANO, Yukio (JP), MUKAI, Hiroaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG QUANG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỜNG TRUYỀN QUANG PHÍA TRẠM VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI ĐƯỜNG TRUYỀN QUANG PHÍA NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập phương pháp truyền thông của hệ thống truyền thông quang trong đó các ONU được kết nối với OLT, bao gồm bước (a) cấp phát, bởi OLT, độ rộng dải tần truyền cho ONU có khả năng hoạt động trong chế độ chờ trong đó bộ truyền quang tạm thời bị dừng trong giai đoạn chờ định trước, và truyền thông báo độ rộng dải tần truyền đến ONU khi ONU đang ở trong chế độ chờ và khi ONU không ở trong chế độ chờ; (b) thu, từ ONU mà độ rộng dải tần truyền được cấp phát đến, tín hiệu đáp ứng khi ONU không ở trong chế độ chờ, trong đó tín hiệu đáp ứng được thu hoặc không được thu trong suốt chế độ chờ; và (c) chặn, bởi OLT, cảnh báo trong chế độ chờ, cảnh báo này được gây ra do lỗi truyền thông với ONU dựa trên tín hiệu đáp ứng không được thu.

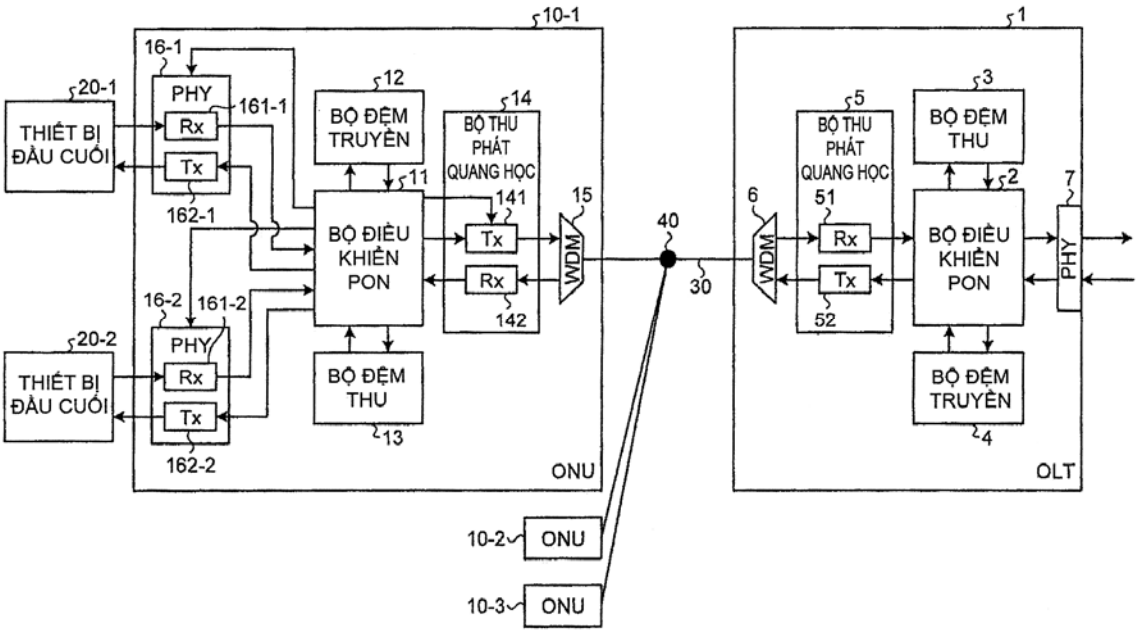

(11) **1-0019433**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **G01B 5/14**
(21) 1-2013-01914 (22) 15.11.2011
(86) PCT/EP2011/005745 15.11.2011 (87) WO2012/069154 31.05.2012
(30) 10/04615 26.11.2010 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2013 306
(73) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)
54, rue Anatole France, F-59620 Aulnoye Aymeries, France
2. NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan
(72) DURIVAULT, Jerome (FR), CROSS, Nigel (GB), PEUCHOT, Florian (FR), APPLINCOURT, Anthony (FR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA REN CỦA CHI TIẾT DẠNG ỐNG CÓ REN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra ren (fc) của chi tiết dạng ống dùng cho việc khai thác hoặc vận hành giếng hyđrocabon, thiết bị bao gồm bộ phận đỡ có ren (14) có thể phối hợp bằng cách liên kết với ren (fc) của chi tiết dạng ống, phương tiện (12, fs) để ngăn chặn sự tiến lên của bộ phận đỡ có ren (14) trong quá trình liên kết với ren (fc) của chi tiết dạng ống, ray dọc (2) được cố định với phương tiện (12, fs) để chặn sự tiến lên của bộ phận đỡ có ren (14) và kéo dài theo hướng thuộc về mặt phẳng đi qua trục của ren của bộ phận đỡ có ren (14), phương tiện (9) để kiểm tra ren của chi tiết dạng ống (fc), và phương tiện dẫn hướng dọc (4) để dẫn hướng phương tiện (9) dịch chuyển dọc theo ray dọc (2). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm tra ren sử dụng thiết bị kiểm tra ren theo sáng chế.

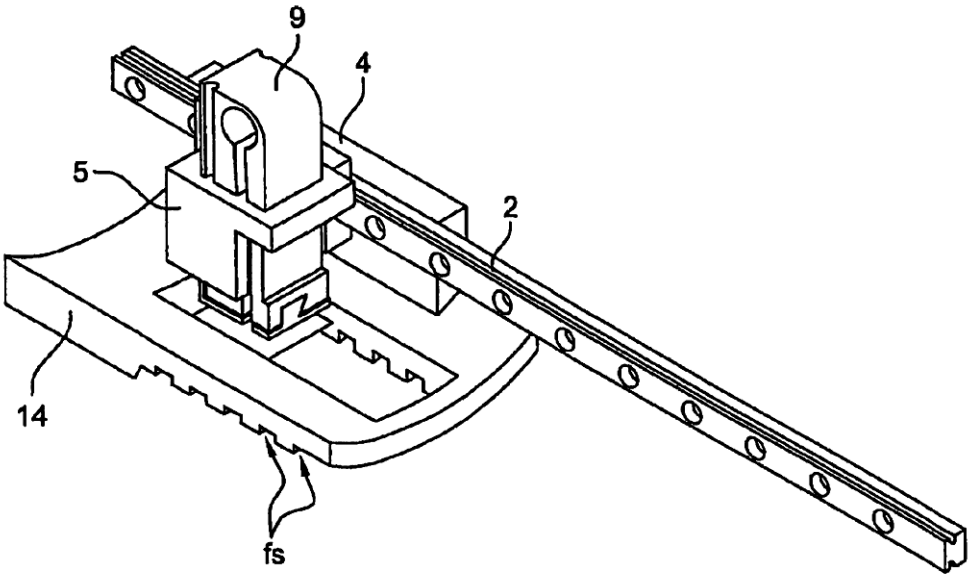

(11) **1-0019434**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **F01P 3/00**, F02F 1/14
(21) 1-2011-00364 (22) 11.02.2011
(30) 099104727 12.02.2010 TW
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2011 281
(73) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) Jung-Hsiu PAI (TW), Chung Hsing HSIAO (TW), Kuan-Hsu LIN (TW), Wen-Cheng HSU (TW), Chih-Wei HUANG (TW)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG LÀM MÁT BẰNG NƯỚC DÙNG CHO ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống làm mát bằng nước dùng cho động cơ, hệ thống này bao gồm động cơ có đầu xi lanh, khối xi lanh, bơm nước, và van phân phối chất lỏng. Đầu xi lanh có đường dẫn nước đầu xi lanh nối thông và cửa nạp nước thứ nhất. Khối xi lanh được kết hợp với đầu xi lanh, và có đường dẫn nước khối xi lanh nối thông và cửa nạp nước thứ hai sao cho đường dẫn nước khối xi lanh được nối thông với đường dẫn nước đầu xi lanh. Van phân phối chất lỏng có cửa nạp van nối thông với bơm nước, cửa xả van thứ nhất nối thông với cửa nạp nước thứ nhất, và cửa xả van thứ hai nối thông với cửa nạp nước thứ hai. Nhờ đó, nước làm mát lần lượt chảy tới các bộ phận khác nhau của động cơ với lượng nước tương ứng theo yêu cầu thực tế, nhờ đó tạo ra phân bố nhiệt độ động cơ đồng đều hơn.

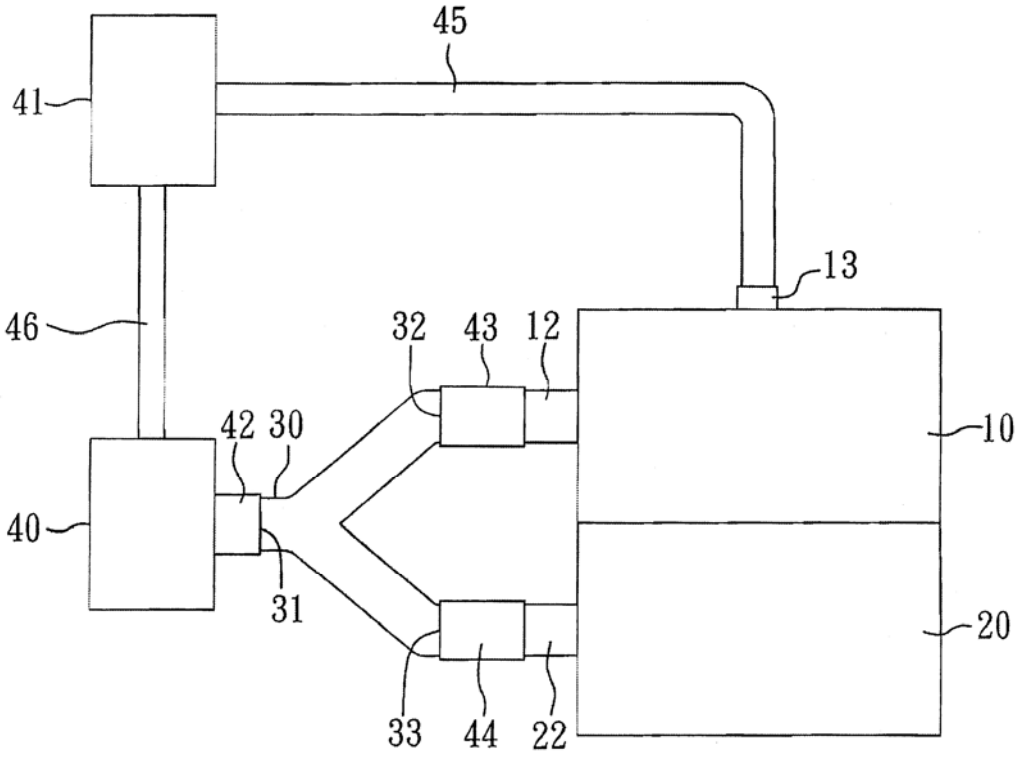

(11) **1-0019435**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **B65D 75/38**, 75/62
(21) 1-2012-03793 (22) 26.01.2009
(62) 1-2010-02246
(86) PCT/JP2009/051670 26.01.2009 (87) WO2009/096573 06.08.2009
(30) 2008-015908 28.01.2008 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2013 299
(73) LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan
(72) ONOGI Atsushi (JP), OGAKI Mitsuko (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỘP BAO GÓI

(57) Sáng chế đề cập tới vỏ bao gói trong đó thức ăn dạng thanh có thể được được lấy một cách dễ dàng ra để ăn được ngay cả khi một tay đang bận việc gì đó cũng như các thức ăn dạng thanh có thể được giữ gọn chặt. Hộp bao gói giữ thức ăn dạng thanh (1) được bao gói bằng giấy gói, như các thanh kẹo cao su hoặc sôcôla, trong vỏ bao gói này khác biệt ở chỗ, giấy gói có thể được mở bằng cách cắt các lỗ đục (5) giữa phần tách ra (6) và phần cố định (7) để tách phần tách ra (6), và mỗi thức ăn dạng thanh (1) được giữ cố định vào các vỏ bao gói (8) và (31) nhờ phần cố định (7) của giấy gói.

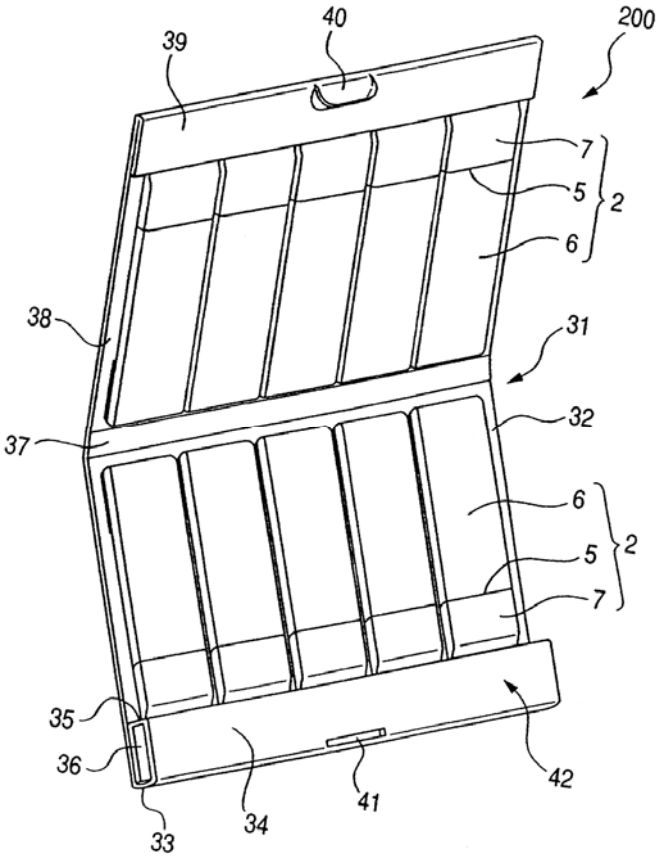

(11) **1-0019436**
(15) 07.06.2018 (51)[7] **H04J N 11/00**
(21) 1-2012-01919 (22) 13.12.2010
(86) PCT/JP2010/007241 13.12.2010 (87) WO2011/083535A1 14.07.2011
(30) 2010-002634 08.01.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.11.2012 296
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017 United States of America
(72) MATSUMURA, Yoshinobu (JP), KIMURA, Tomohiro (JP), OUCHI, Mikihiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) BỘ TRUYỀN GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM), PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM), BỘ THU GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM) VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM)

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) và bộ thu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) lần lượt truyền và thu N (N > 2, N là số nguyên) ký hiệu điều khiển. Đối với mỗi ký hiệu điều khiển, tín hiệu miền thời gian khoảng thời gian bảo vệ là, ví dụ, giống hệt với tín hiệu thu được nhờ dịch vị tần số ít nhất một phần của tín hiệu miền thời gian ký hiệu hữu ích bởi lượng khác với ký hiệu bất kỳ khác, hoặc tới tín hiệu thu được nhờ dịch vị tần số một hoặc cả hai phần và khoảng cách của khoảng thời gian tín hiệu miền thời gian ký hiệu hữu ích khác với ký hiệu bất kỳ khác bởi lượng định trước.

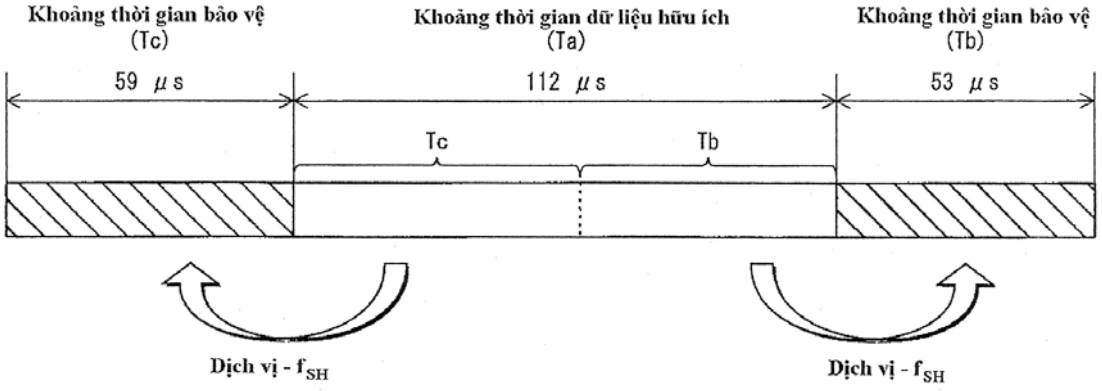

(11) **1-0019437**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **G06F 9/44**
(21) 1-2012-02303 (22) 30.12.2010
(86) PCT/CN2010/080514 30.12.2010 (87) WO2011/085631A1 21.07.2011
(30) 201010042816.2 13.01.2010 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2012 297
(73) TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen city 518044, Guangdong Province, P. R. China
(72) LI, Shiping (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ MÁY CHỦ ĐỂ THU THẬP CÁC PHIÊN BẢN PHẦN MỀM

(57) Phương pháp thu thập các phiên bản phần mềm bao gồm các bước: máy chủ tiếp nhận thông tin phiên bản thứ nhất của phần mềm được cài đặt tại thiết bị máy khách từ máy khách; đánh giá xem liệu phiên bản thứ nhất có mới hơn phiên bản thứ hai không dựa vào thông tin của phiên bản thứ nhất và thông tin của phiên bản thứ hai được ghi lại tại máy chủ; cập nhật thông tin của phiên bản thứ hai mà được ghi lại tại máy chủ để xác định được phiên bản thứ nhất mới hơn phiên bản thứ hai. Phiên bản mới của phần mềm có thể dò tìm được dựa trên phiên bản phía máy khách được báo cáo bởi các máy khách mà không cần thực hiện công việc thu thập và cập nhật thủ công, như vậy hiệu quả khi đạt được phiên bản cập nhật của phần mềm sẽ được cải thiện rất nhiều. Hơn nữa, máy chủ, hệ thống và máy khách dùng để thu thập các phiên bản phần mềm cũng được đề cập đến trong sáng chế này.

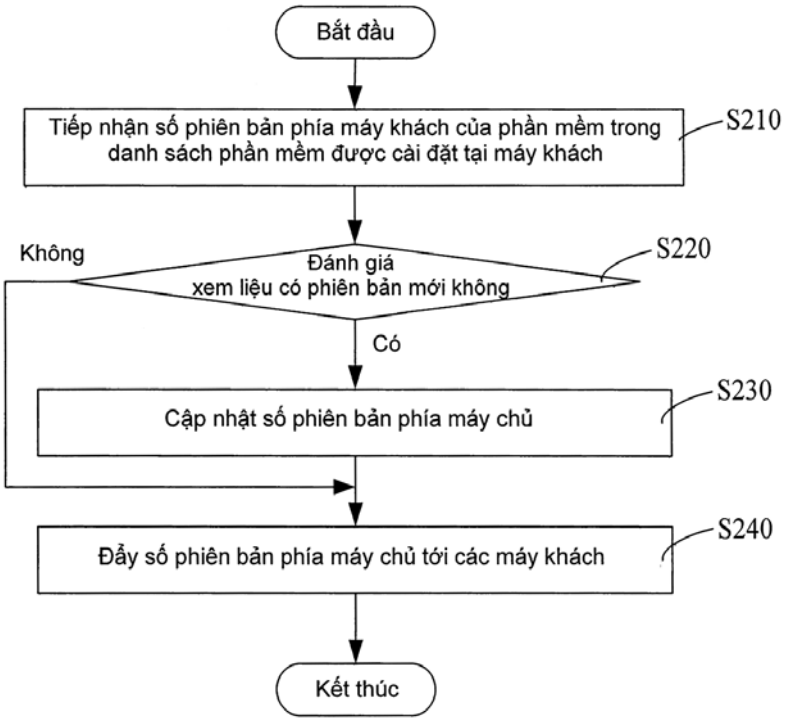

(11) **1-0019438**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **G11B 5/82**
(21) 1-2012-02949 (22) 04.10.2012
(30) 2011-221366 05.10.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2013 301
(73) 1. HOYA CORPORATION (JP)
7-5, Naka-Ochiai 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
2. HOYA GLASS DISK (THAILAND) LTD. (TH)
60/26 Moo 4 Tambol Banklang, Amphur Muang, Lamphun 51000 Thailand
(72) Kenichi NISHIMORI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) NỀN THỦY TINH DÙNG CHO ĐĨA TỪ VÀ VẬT GHI TỪ
(57) Sáng chế đề cập đến nền thủy tinh (1) trị số của độ đồng tâm hiệu chỉnh (AC) mà có xét đến Sk và/hoặc Ku được tính toán từ biên dạng hình dạng trên toàn bộ chu vi của lỗ bên trong, hoặc độ lệch nằm trong khoảng định trước. Nền thủy tinh dùng làm vật ghi từ có thể đọc ổn định thông tin secvô bao gồm thông tin rãnh được lưu trên đĩa từ khi nền thủy tinh được sử dụng cho HDD.

(11) **1-0019439**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **F02B 77/08**, F01N 11/00, F02F 1/42
(21) 1-2010-02153 (22) 19.08.2010
(30) JP2009-192352 21.08.2009 JP
JP2010-173163 30.07.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2011 275
(73) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
(72) Kazuhiro NARA (JP), Hiroyuki KAMINOKADO (JP), Michihisa NAKAMURA (JP), Yasuhiro FUJITA (JP), Kiyoto TSUTSUMI (JP)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) ĐỘNG CƠ VÀ XE DẠNG YÊN NGỰA ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ NÀY
(57) Sáng chế đề xuất động cơ trong đó phần nhô của cảm biến nồng độ oxy ra khỏi đầu xi lanh có thể bị ngăn chặn và khả năng tăng kích thước của động cơ được giảm thậm chí nếu cảm biến nồng độ oxy được lắp ở vị trí mà ở đó khí xả có nhiệt độ cao trong đầu xi lanh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất xe dạng yên ngựa được trang bị động cơ này. Động cơ (36) bao gồm: đầu xi lanh (46) có phần nhô (66) nhô ra ngoài từ thân chính của đầu xi lanh (65); phần lõm tạo ra buồng đốt (70) được tạo ra trong thân chính của đầu xi lanh (65); đường dẫn khí xả (80) đi từ phần lõm tạo ra buồng đốt (70) qua phần nhô (66) để xả khí xả ra khỏi phần lõm tạo ra buồng đốt (70); và cảm biến nồng độ oxy (50) có phần thân chính (118) và phần đo (120). Cảm biến nồng độ oxy (50) được lắp vào phần nhô (66). Phần thân chính (118) và phần đo (120) chồng lên phần nhô (66) khi nhìn theo hướng trục A của xi lanh. Hơn nữa, ít nhất một phần của phần đo (120) nằm bên trong đường dẫn khí xả 80.

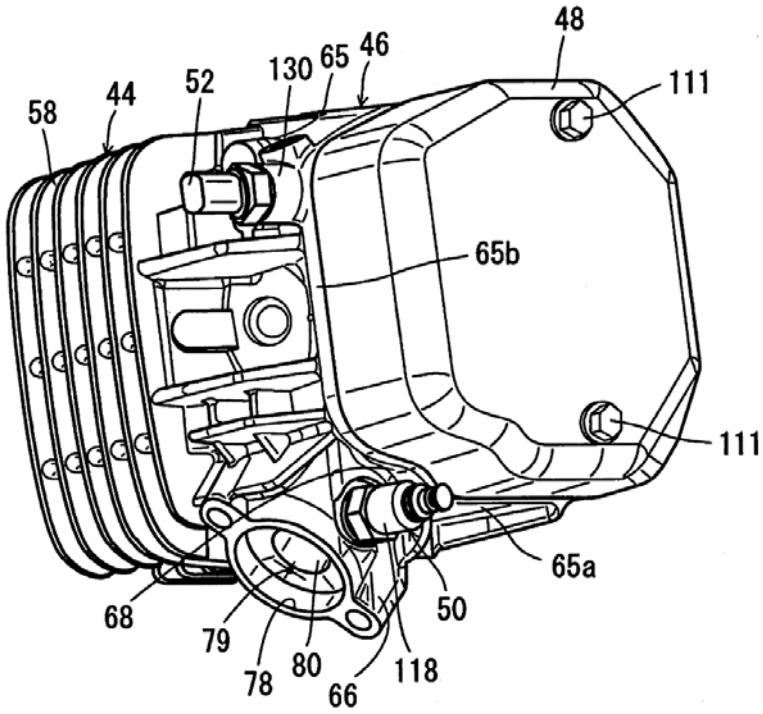

(11) **1-0019440**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **B32B 7/02**, A43B 23/02, 23/22, 9/00
(21) 1-2011-00511 (22) 28.05.2009
(86) PCT/US2009/045416 28.05.2009 (87) WO2010/011414 28.01.2010
(30) 12/180,235 25.07.2008 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.06.2011 279
(73) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America.
(72) MESCHTER James C. (US), JOHNSON Jeffrey L. (US), UESATO Lia M. (US), CASILLAS Tina M. (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) CHI TIẾT PHỨC HỢP, SẢN PHẨM GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHI TIẾT PHỨC HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết phức hợp (80) bao gồm lớp nền (41, 51, 81), vật liệu polyme dẻo nóng (83), sợi chỉ (42, 52, 82), và lớp phủ (84). Lớp nền có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện. Vật liệu polyme dẻo nóng (83) được tách rời khỏi lớp nền (41, 51, 81), kéo dài vào trong lớp nền (41, 51, 81), và được định vị ít nhất một phần ở bề mặt thứ nhất. Sợi chỉ (42, 52, 82) có đoạn nằm sát liền với lớp bề mặt thứ nhất và gần như song song với bề mặt thứ nhất qua khoảng cách ít nhất là năm xentimét, và sợi chỉ (42, 52, 82) được liên kết vào lớp nền bằng vật liệu polyme dẻo nóng (83). Lớp phủ (84) được bố trí sát liền với bề mặt thứ nhất và được liên kết vào lớp nền (41, 51, 81) bằng vật liệu polyme (83), và đoạn của sợi chỉ (42, 52, 82) được định vị giữa lớp phủ (84) và lớp nền (41, 51, 81).

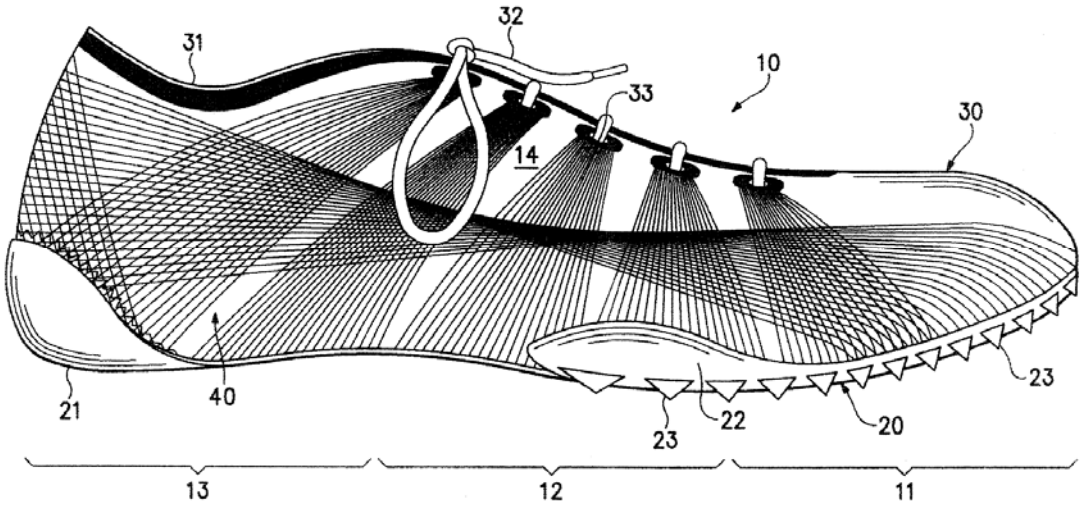

(11) **1-0019441**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **C08F 10/00**, 2/00
(21) 1-2011-01948 (22) 22.12.2009
(86) PCT/US2009/069140 22.12.2009 (87) WO2010/075349 01.07.2010
(30) 61/140,909 26.12.2008 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 30.01.2012 286
(73) W. R. GRACE & CO.-CONN. (US)
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 United States of America
(72) VAN EGMOND Jan W. (NL), PAINTER Roger B. (US), KULIK Zuzanna (US), WIELICZKO, Joel, D. (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ COPOLYME
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế copolyme. Quy trình này bao gồm bước đưa chất chống đóng bám vào bình phản ứng polyme hóa thứ hai vận hành nối tiếp với bình phản ứng polyme hóa thứ nhất. Chất chống đóng bám có thể là chất chống đóng bám đa cấu tử và/hoặc chất phủ. Việc bổ sung chất chống đóng bám cho phép thu được copolyme dị pha có trị số Fc nằm trong khoảng từ 10% đến 50% bằng cách ức chế sự đóng bám vào bình phản ứng trong quá trình polyme hóa.

(11) **1-0019442**

(15) 13.06.2018 (51)[7] **A61K 8/19**, 8/24, 8/25, 8/34, A61Q 11/00
(21) 1-2012-02663 (22) 18.02.2011
(86) PCT/EP2011/052453 18.02.2011 (87) WO2011/110414A3 15.09.2011
(30) PCT/CN2010/000286 09.03.2010 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352

(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) DENG, Yan (CN), Xiaoke LI (CN), ZhiQing ZHANG (CN), GuoQing ZHAO (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG ỔN ĐỊNH

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng một pha duy nhất. Chế phẩm theo sáng chế chứa cả hai hợp chất canxi và phosphat và cơ bản không chứa nước. Chế phẩm chăm sóc răng miệng một pha duy nhất ổn định, duy trì các đặc tính độ nhớt tốt và tránh sự cần thiết phải chia ngăn khi đóng gói.

(11) **1-0019443**

(15)	13.06.2018		(51)[7]	**A61K 31/381**, 31/4184, 31/4196, 31/513, A61P 31/14	
(21)	1-2014-01180		(22)	14.09.2012	
(86)	PCT/US2012/055621	14.09.2012	(87)	WO2013/040492	21.03.2013
(30)	61/535,885	16.09.2011	US		
	61/561,753	18.11.2011	US		
(45)	25.07.2018	364	(43)	27.10.2014	319

(73) GILEAD PHARMASSET LLC (US)
c/o Gilead Sciences, Inc., 333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) RAY, Adrian S. (US), WATKINS, William J. (GB), LINK, John O. (US), OLDACH, David W. (US), DELANEY, IV, William E. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHIỄM VIRUT VIÊM GAN C (HCV)

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp chứa các phân tử trị liệu hữu dụng để điều trị bệnh nhiễm virut viêm gan C.

(11) **1-0019444**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **A47J 36/02**
(21) 1-2014-02400 (22) 12.12.2012
(86) PCT/FR2012/052894 12.12.2012 (87) WO2013/093297 27.06.2013
(30) 1162339 22.12.2011 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) SEB S.A. (FR)
Les 4 M - Chemin Du Petit Bois, F-69130 Ecully, France
(72) ALLEMAND, Simon (FR), TUFFE, Stéphane (FR)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) DỤNG CỤ NHÀ BẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DỤNG CỤ NHÀ BẾP NÀY
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ nhà bếp bao gồm bề mặt nấu bên trong (1) được làm từ thép cacbon oxy hóa sau và thấm cacbon-nitơ hoặc thép cacbon oxy hóa sau và thấm nitơ và bề mặt đun nóng bên ngoài (2). Theo sáng chế, bề mặt nấu bên trong (1) và bề mặt đun nóng ngoài (2) được làm từ hỗn hợp kim loại được cán đồng thời nhiều lớp (3) bao gồm lớp ngoài thứ nhất (4) làm từ thép cacbon được cán đồng thời nhiều lớp với lớp thứ hai (5) làm từ đồng, bề mặt nấu bên trong (1) được tạo trên lớp thứ nhất (4). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo loại dụng cụ nhà bếp nêu trên.

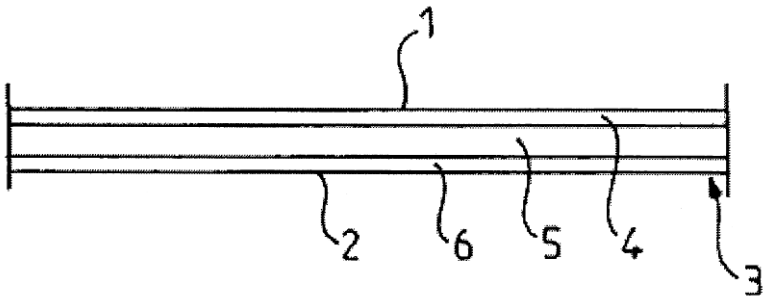

(11) **1-0019445**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **F04B 39/10**, F04C 29/12
(21) 1-2016-01964 (22) 31.10.2014
(86) PCT/JP2014/079139 31.10.2014 (87) WO2015/064759 07.05.2015
(30) 2013-228394 01.11.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2016 341
(73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building., 4-12, Nakazaki-Nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan
(72) HAYASHI, Takeo (JP), TOMIOKA, Naoto (JP), KOMORI, Keiji (JP), KAMIISHIDA, Hiroki (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY NÉN
(57) Sáng chế đề xuất máy nén để giải quyết vấn đề về van xả có thể bị lệch do khe hở lắp ráp, và vấn đề này có thể khiến phần nắp của van xả không đóng kín được lỗ xả.
Khi van xả (31) xoay xung quanh lỗ xuyên (23b) và phần thẳng thứ nhất (55) của phần nắp (54) dịch chuyển theo hướng ra xa khỏi trục dẫn động (12), thì bề mặt bên (58a) của phần nhô (58) của phần cố định (52) sẽ tiếp xúc với thành bên (24a) của rãnh (24), và nhờ đó chuyển động xoay của van xả (31) được hạn chế. Trong khi đó, khi van xả (31) xoay xung quanh lỗ xuyên (23b) và phần thẳng thứ hai (56) của phần nắp (54) dịch chuyển theo chiều hướng về phía trục dẫn động (12), thì bề mặt bên (58b) của phần nhô (58) của phần cố định (52) sẽ tiếp xúc với thành bên (24c) của rãnh (24), và nhờ đó chuyển động xoay của van xả (31) được hạn chế.

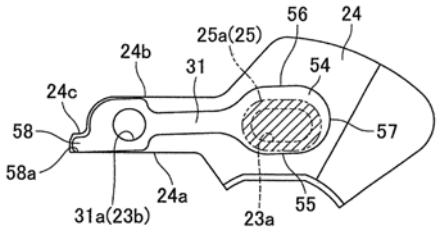

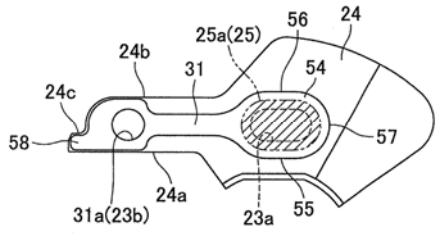

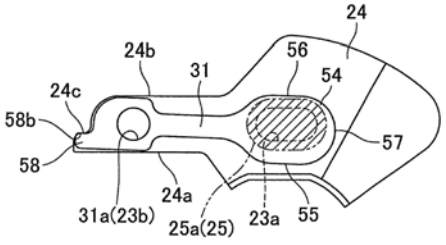

(11) **1-0019446**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **G02F 1/13**, 1/1335, G09F 9/00
(21) 1-2016-05183 (22) 04.11.2015
(86) PCT/JP2015/080978 04.11.2015 (87) WO2016/088499 09.06.2016
(30) 2014-244609 03.12.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) MAEDA Minoru (JP), KOSHIO, Satoru (JP), NAKAICHI, Makoto (JP), TOKUOKA, Takuya (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT MÀN HÌNH QUANG

(57) Để kiểm soát mức điện tích cảm ứng sinh ra ở chi tiết dạng tấm trong thiết bị tạo lớp RTP (tạo lớp trên tấm bằng trục cán), sáng chế đề xuất phương tiện điều khiển trong thiết bị tạo lớp RTP, trong đó quá trình vận hành bao gồm các bước: cấp dải vật liệu dạng lớp màng quang dài gồm màng mang, lớp dính áp hợp được tạo ra trên một trong hai bề mặt đối nhau của màng mang và các tấm màng quang được đỡ liên tục trên màng mang thông qua các lớp dính áp hợp về phía vị trí tạo lớp định trước, ở đầu của thân bóc được bố trí trong vùng lân cận với vị trí tạo lớp định trước, gấp màng mang lên sao cho bề mặt còn lại trong số hai bề mặt đối nhau của màng mang đi vào phía trong nhằm vận chuyển màng mang ra khỏi vật liệu dạng lớp màng quang để nhờ đó cấp tấm màng quang này cùng với lớp dính áp hợp tới vị trí tạo lớp định trước khi được bóc liên tục ra khỏi màng mang, và mặt khác, vận chuyển chi tiết dạng tấm hình chữ nhật tới vị trí tạo lớp định trước sao cho mỗi chi tiết dạng tấm này tiến sát tới đầu của thân bóc, và ở vị trí tạo lớp định trước, tạo lớp tấm màng quang trên một trong hai bề mặt đối nhau của chi tiết tương ứng trong số các chi tiết dạng tấm nhờ lớp dính áp hợp, và khi sản xuất màn hình quang, vật liệu có cùng bản chất với vật liệu của màng mang, hoặc vật liệu được chọn từ các vật liệu nằm sát cùng dãy điện ma sát xác định được bởi Bộ (Cơ quan) hướng dẫn an toàn tĩnh điện được chọn trước, và mặt tiếp xúc của thân bóc với màng mang được tạo kết cấu ít nhất bằng vật liệu được chọn này, và nhờ đó kiểm soát điện tích cảm ứng đối với các chi tiết dạng tấm, gây ra bởi điện ma sát tạo ra ở màng mang do ma sát với thân bóc khi màng mang được vận chuyển, đến điện thế nhất định hoặc nhỏ hơn.

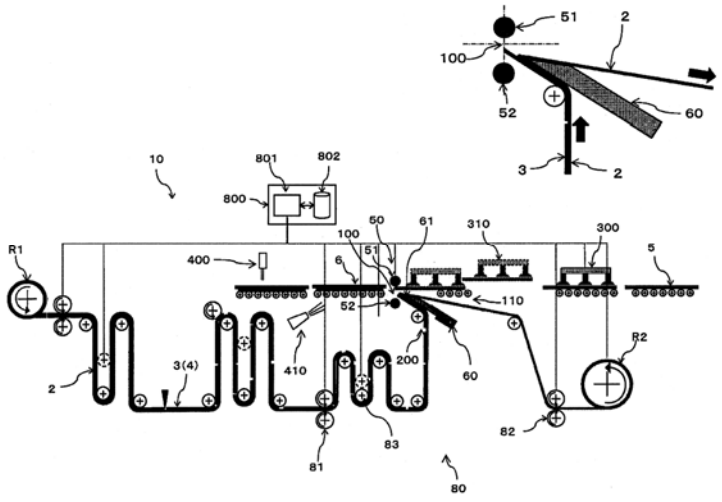

(11) **1-0019447**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **A61M 5/32**, A61B 5/15, A61M 5/315, A61B 5/14, A61M 5/50
(21) 1-2014-00016 (22) 08.06.2012
(86) PCT/US2012/041614 08.06.2012 (87) WO2012/170855 13.12.2012
(30) 61/494,615 08.06.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2014 313
(73) BECTON, DICKINSON AND COMPANY (US)
1 Becton Drive, Franklin Lakes, New Jersey 07417, United States of America
(72) CRAWFORD, Jamieson, W. (GB), ELLIS, Robert, G. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CỤM KIM TIÊM CÓ THỂ KÉO VÀO ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến cụm kim tiêm có thể kéo vào được, bao gồm vỏ bọc có thành bên tạo ra hốc khoang, và bộ phận đẩy kéo dài, đầu cuối xa của bộ phận đẩy tạo ra khoang chứa trong phạm vi hốc khoang để chứa chất lỏng trong đó. Bộ phận đẩy được làm thích ứng để chuyển dịch trượt được trong phạm vi hốc khoang. Cụm kim tiêm theo sáng chế bao gồm ống bọc được bố trí trong phạm vi hốc khoang và hỗ trợ ít nhất một phần ống thông, và thành phần kim rút lại được được ăn khớp với ống bọc để di chuyển tiến lên, được lựa chọn bằng tay so với một phần vỏ bọc. Thành phần kim rút lại được có thể được đưa lên phía trước từ trạng thái ban đầu trong đó ít nhất một phần của kim được bố trí ở bên ngoài vỏ bọc, sang trạng thái được rút vào trong đó kim hoàn toàn được bao quanh bởi vỏ bọc. Bộ phận đẩy kéo dài có thể được đưa lên phía trước quanh ống bọc để lấy chất lỏng vào trong khoang chứa hoặc đẩy chất lỏng ra khỏi khoang chứa.

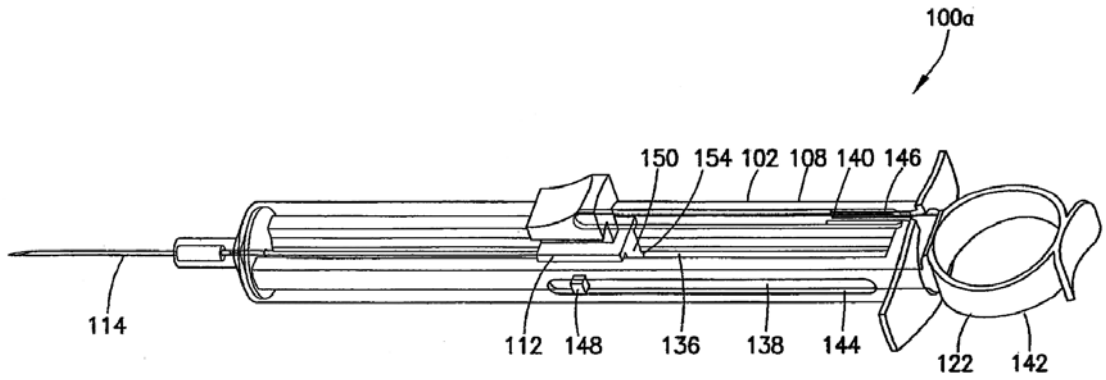

(11) **1-0019448**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **H04B 1/40**, G06F 3/041, 3/048
(21) 1-2014-03213 (22) 22.02.2013
(86) PCT/KR2013/001460 22.02.2013 (87) WO2013/125911 29.08.2013
(30) 10-2012-0019352 24.02.2012 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.01.2015 322
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Repnblic of Korea
(72) Min Wook NA (KR), Jong Woo SHIN (KR), Kang Sik CHOI (KR), Min Soo KWON (KR), Jee Yeun WANG (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CÓ MÀN HÌNH THAO TÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến đầu cuối di động và phương pháp thao tác màn hình cho đầu cuối này. Phương pháp thao tác màn hình theo sáng chế gồm các bước: hiển thị một màn hình chứa một đối tượng vô định hình mà có thể thay đổi ít nhất một phần thành một dạng cụ thể theo một sự kiện nhập; nhận một sự kiện nhập được tạo ra; và hiển thị một đối tượng cụ thể mà được tạo ra từ đối tượng vô định hình bằng cách biến đổi đối tượng vô định hình ít nhất một phần theo sự kiện nhập.

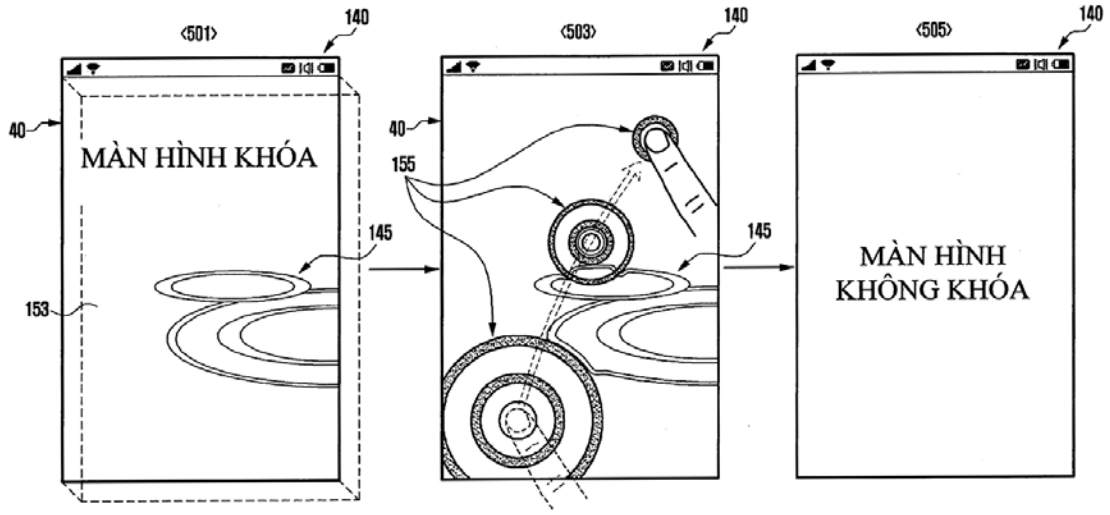

(11) **1-0019449**

(15) 13.06.2018 (51)[7] **B44C 1/26**, B60R 13/00
(21) 1-2015-01773 (22) 15.11.2013
(86) PCT/IB2013/060154 15.11.2013 (87) WO2014/080325 30.05.2014
(30) TO2012A001013 21.11.2012 IT
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.10.2015 331

(73) DEMAK S.R.L. (IT)
Strada del Cascinotto 163, I-10156 Torino, Italy
(72) GASTALDI, Maurizio (IT), MENOZZI, Alberto (IT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỘT HOẶC NHIỀU CHI TIẾT TRANG TRÍ VÀ CHI TIẾT TRANG TRÍ ĐƯỢC PHÂN LỚP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm các bước: chuẩn bị màng nhiều lớp (10) bao gồm lớp bảo vệ trong suốt thứ nhất (12), lớp trang trí thứ hai (14) chứa ít nhất một chất màu làm bằng kim loại có điểm nóng chảy dưới 250°C, và lớp đỡ thứ ba (16) làm bằng vật liệu nhựa ép nhiệt được, ít nhất một phần (13) của bề mặt của lớp thứ nhất (12) đối diện lớp thứ hai (14) được in lưới bởi mực dựa trên polyuretan và/hoặc acrylic; ép nhiệt màng (10) ở nhiệt độ nằm trong phạm vi từ 130 đến 180°C và ở áp suất nằm trong phạm vi từ 1000 đến 2000 MPa, theo cách sao cho tạo ra ít nhất một chỗ lõm (28) trong đó; rót vào chỗ lõm nhựa nhiệt rắn (30) mà dính vào lớp thứ ba (16) của màng (10); khiến cho tấm đậy (32) dính vào lớp thứ ba (16) của màng (10) để chứa nhựa được rót (30), mà trải qua quy trình hóa rắn; và cắt màng (10) quanh chỗ lõm (28), vì vậy sản xuất chi tiết trang trí được phân lớp bao gồm phần của màng (10), lớp nhựa (30) và phần tấm (32).

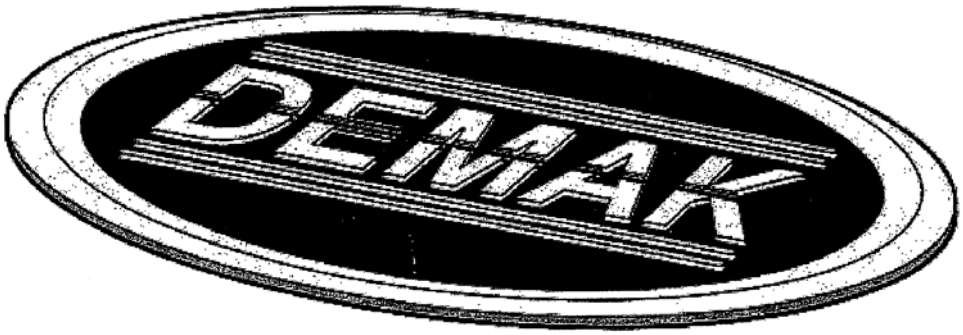

(11) **1-0019450**

(15) 13.06.2018 (51)[7] **A61K 38/28**, 38/26, A61P 5/50
(21) 1-2011-01253 (22) 09.10.2009
(86) PCT/EP2009/063195 09.10.2009 (87) WO2010/043566 22.04.2010
(30) 10 2008 051 834.4 17.10.2008 DE
10 2008 053 048.4 24.10.2008 DE
10 2009 038 210.0 20.08.2009 DE
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.12.2011 285

(73) SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt, Germany
(72) WERNER, Ulrich (DE), ROTTHAUSER, Barbel (DE), SMITH, Christopher James (DE)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) THUỐC CHỨA INSULIN VÀ CHẤT CHỦ VẬN GLP-1, BỘ KIT VÀ DỤNG CỤ CHỨA THUỐC NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc chứa insulin và ít nhất một chất chủ vận thụ thể GLP-1, phương pháp bào chế thuốc này, và bộ kit chứa thuốc này để điều trị bệnh.

(11) **1-0019451**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **E06B 5/16**, A62C 2/06, E04B 1/94
(21) 1-2012-01682 (22) 14.12.2010
(86) PCT/KR2010/008913 14.12.2010 (87) WO2011/074845 23.06.2011
(30) 10-2009-0124741 15.12.2009 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2012 294
(76) PARK, GAP HWAN (KR)
406-2001, Koaroo Apt., 1611-2, Jinyeong-ri, Jinyeong-eup, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do 621-807, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) CỬA VÀ KHUNG CỬA CHỐNG CHÁY
(57) Sáng chế đề xuất cửa chống cháy và khung cửa chống cháy. Cửa chống cháy bao gồm phần chứa nước, rãnh, vật liệu trương nở, cửa nạp, và nhiều lỗ cấp nước. Phần chứa nước giữ nước bên trong. Rãnh được tạo ra dọc theo cạnh của cửa chống cháy. Vật liệu trương nở được chèn vào trong rãnh dọc theo cạnh của cửa chống cháy và nở ra khi hấp thu nước để bịt kín khe hở giữa khung cửa và cửa chống cháy. Cửa nạp được bố trí tại phần dưới để cấp nước vào trong phần chứa nước. Nhiều lỗ cấp nước được bố trí dọc theo rãnh giữa phần chứa nước và vật liệu trương nở để cấp nước giữ trong phần chứa nước thông qua cửa nạp đến vật liệu trương nở.

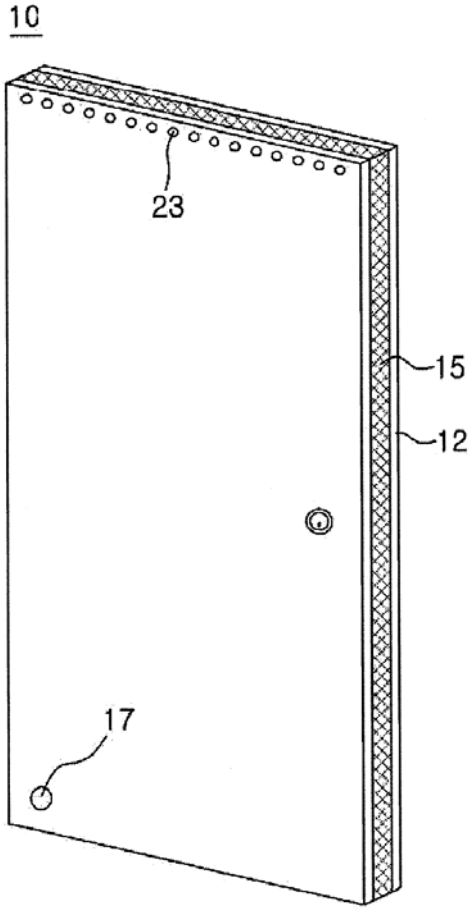

(11) **1-0019452**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **B41J 2/175**
(21) 1-2011-00570 (22) 14.05.2010
(86) PCT/JP2010/003271 14.05.2010 (87) WO2010/131480 18.11.2010
(30) 2009-118175 15.05.2009 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.03.2012 288
(73) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, Japan
(72) ISHIZAWA, Taku (JP), SHINADA, Satoshi (JP), FUKANO, Takakazu (JP), NOZAWA, Izumi (JP), KAWATE, Hiroyuki (JP), ASAUCHI, Noboru (JP), KOSUGI, Yasuhiko (JP), AOKI, Yuji (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG CUNG CẤP VẬT LIỆU GHI, BẢNG MẠCH, BỘ ĐIỀU HỢP VÀ HỘP MỰC IN DÙNG CHO THIẾT BỊ TIÊU THỤ VẬT LIỆU GHI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp vật liệu ghi có nhiều đầu cuối được bố trí trên bảng mạch của hộp mực in, và nhiều đường thẳng được tạo ra bởi các phần tiếp xúc của nhiều đầu cuối. Trên đường thẳng thứ nhất trong số nhiều đường thẳng, các phần tiếp xúc của hai đầu cuối để phát hiện việc lắp đặt được bố trí, và phần tiếp xúc của đầu cuối nguồn điện được bố trí giữa chúng. Đường thẳng thứ nhất có thể được bố trí tại mặt đầu khi hộp mực in được di chuyển theo chiều định trước và được lắp vào thiết bị in, hoặc đường thẳng thứ nhất có thể là đường thẳng nằm gần nhất với miệng hở của lỗ phân phát mực, hoặc đường thẳng thứ nhất có thể là đường thẳng nằm gần nhất với kim phân phát mực.

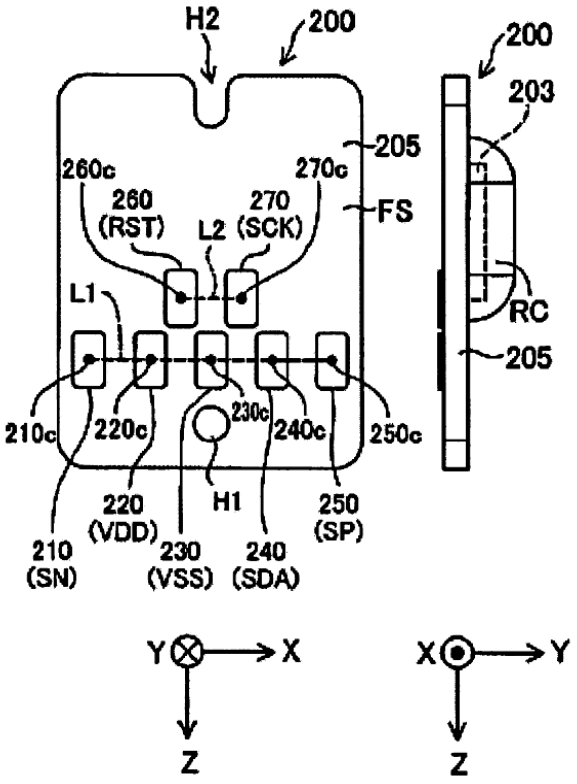

(11) **1-0019453**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **F01K 23/10**, F02C 6/00, 6/18, 7/08, 3/00
(21) 1-2012-01325 (22) 17.09.2010
(86) PCT/US2010/049279 17.09.2010 (87) WO2011/059567 19.05.2011
(30) 61/260,636 12.11.2009 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2012 292
(73) EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)
P.O. Box 2189 (Corp-urc-sw-359), Houston Texas, 77252-2189 (US)
(72) NELSON, Eric, D. (US), MINTA, Moses (US), STARCHER, Loren, K. (US), MITTRICKER, Franklin (US), SITES, Angus (US), DICKSON, Jasper, L. (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU HỒI HYĐROCACBON VÀ TẠO RA NĂNG LƯỢNG PHÁT KHÍ THẢI THẤP

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và các phương pháp để tạo ra năng lượng phát thải thấp trong các quy trình thu hồi hyđrocacbon. Hệ thống bao gồm dòng nhiên liệu điều chỉnh, dòng oxy, buồng đốt, hệ thống tạo năng lượng thứ nhất và hệ thống tạo năng lượng thứ hai. Buồng đốt được kết cấu để thu nhận và đốt cháy dòng nhiên liệu điều chỉnh và dòng oxy để tạo thành dòng đốt thể khí có cacbon đioxit và nước. Hệ thống tạo năng lượng thứ nhất được kết cấu để tạo ít nhất một đơn vị năng lượng và dòng cacbon đioxit. Hệ thống tạo năng lượng thứ hai được kết cấu để thu nhận nhiệt năng từ dòng đốt thể khí và biến đổi nhiệt năng thành ít nhất một đơn vị năng lượng.

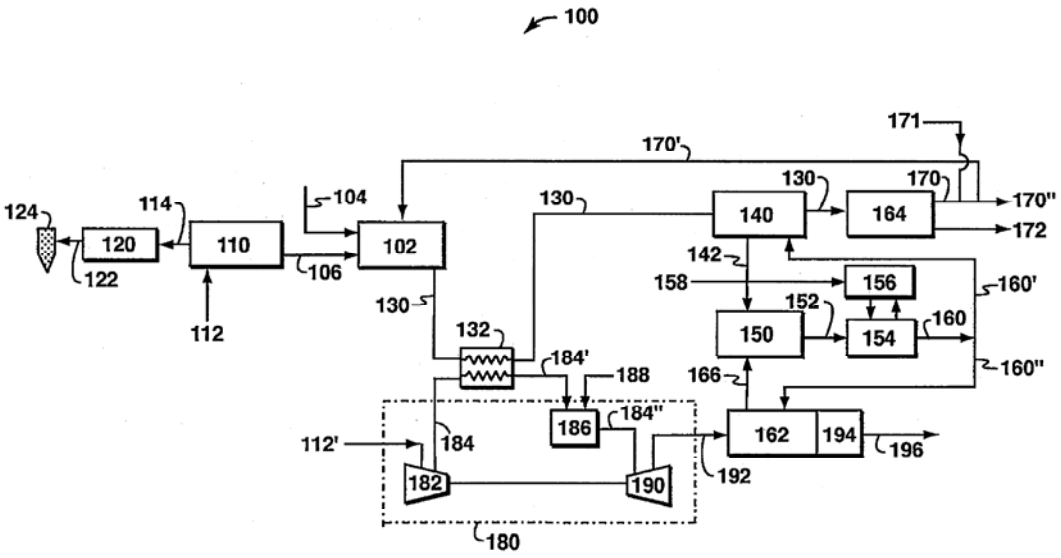

(11) **1-0019454**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **A63H 11/00**, 11/20, 13/02, 18/02, 29/00
(21) 1-2012-01075 (22) 18.04.2012
(30) 201110461296.3 30.12.2011 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2013 304
(73) INNOVATION FIRST, INC. (US)
1519 Int. 30 W., Greenville, Texas 75402 United States Of America
(72) Robert H. Mimlitch III (US), David Anthony Norman (US), Jeffrey R. Waegelin (US), Gregory E. Needel (US), Guijiang Li (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) THIẾT BỊ NGƯỜI MÁY ĐƯỢC DẪN ĐỘNG RUNG ĐỂ LEO TRÈO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm vỏ, động cơ quay bố trí bên trong vỏ này, cơ cấu rung, và các phụ kiện, mỗi phụ kiện có gốc phụ kiện nằm gần vỏ và đầu phụ kiện nằm cách xa khỏi vỏ. Một hoặc nhiều phụ kiện được làm thích ứng để làm cho thiết bị chuyển động ngang qua bề mặt theo hướng về phía trước nói chung được xác định bởi độ lệch theo chiều dọc giữa gốc phụ kiện và đầu phụ kiện, và các phụ kiện này bao gồm hai hoặc nhiều phụ kiện bố trí sao cho các đầu phụ kiện của hai hoặc nhiều phụ kiện này được làm thích ứng để tiếp xúc với các mặt đối nhau để tạo ra lực tổng hợp theo hướng nói chung được xác định bởi độ lệch theo chiều dọc giữa gốc phụ kiện và đầu phụ kiện của hai hoặc nhiều phụ kiện khi cơ cấu rung làm cho thiết bị rung động. Lực tổng hợp có thể cho phép thiết bị leo trèo khi các mặt đối nhau được nghiêng.

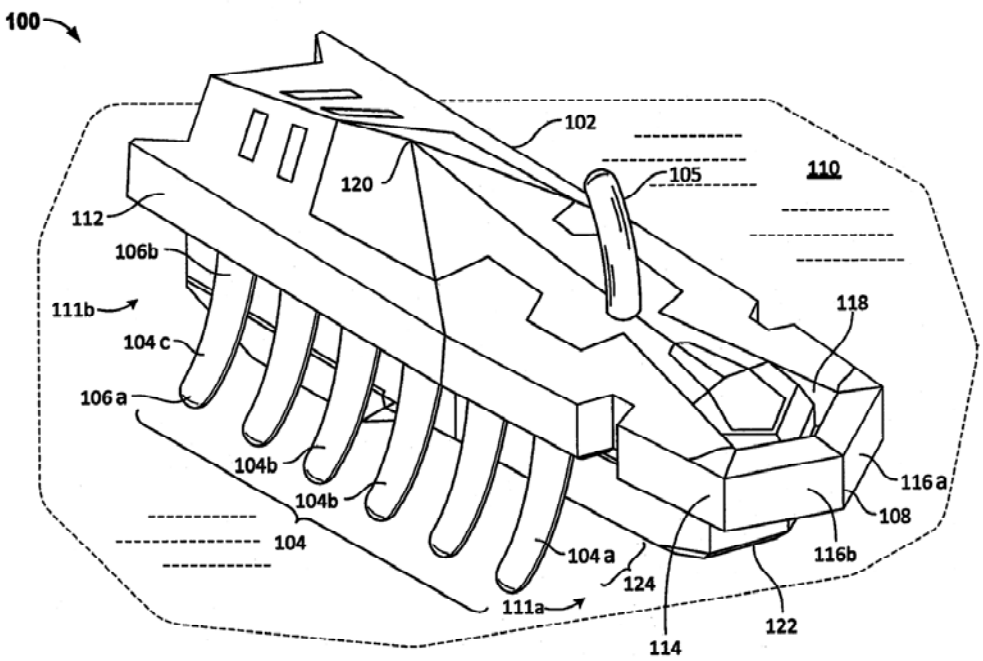

(11) **1-0019455**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **E04C 2/288**, 2/30
(21) 1-2013-04065 (22) 23.12.2013
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2015 327
(76) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)
Số nhà 45, ngõ 4/21, Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) PANEN TƯỜNG, HỆ PANEN TƯỜNG LẮP GHÉP NHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NHÀ SỬ DỤNG CÁC PANEN TƯỜNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất panen tường, bao gồm: lớp ngoài thứ nhất, lớp ngoài thứ hai và lớp giữa, trong đó lớp giữa bằng vật liệu cách nhiệt rắn, các rãnh nông theo chiều dọc hoặc chiều ngang được tạo trên mặt trước và sau, các lỗ thông liên kết được tạo cách đều nhau theo phương ngang, mặt đáy và mặt đỉnh của lớp giữa có các rãnh lõm kéo dài theo phương ngang, hai mặt bên lần lượt được tạo rãnh định vị và gân định vị sao cho gân định vị của panen tường thứ nhất được gài khớp với rãnh định vị của panen tường thứ hai; lớp ngoài thứ nhất và lớp ngoài thứ hai bằng vữa bê tông không co ngót được phun lên mặt trước và mặt sau của lớp giữa. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất hệ panen tường lắp ghép nhanh và phương pháp xây dựng nhà sử dụng các panen tường này.

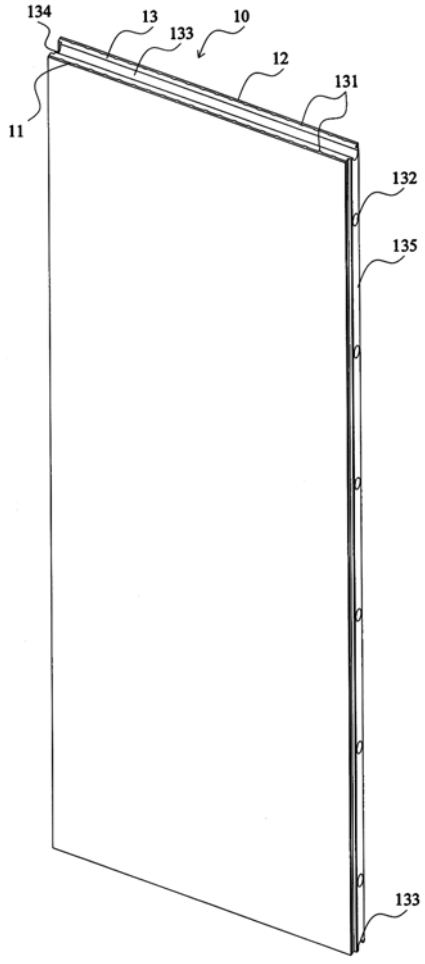

(11) **1-0019456**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/24
(21) 1-2015-01875 (22) 17.08.2010
(62) 1-2012-00416
(86) PCT/KR2010/005436 17.08.2010 (87) WO2011/021838 24.02.2011
(30) 10-2009-0075854 17.08.2009 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2015 330
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
(72) SONG, Hak-Sup (KR), MIN, Jung-Hye (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin chỉ báo về chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại được giải mã, từ dòng bit, chế độ dự đoán bên trong này chỉ báo hướng cụ thể trong số nhiều hướng, hướng cụ thể này được chỉ báo bằng một chỉ số dx theo hướng ngang và số nguyên cố định theo hướng dọc, và chỉ số dy theo hướng dọc và số nguyên cố định theo hướng ngang; thu chỉ số của các điểm ảnh lân cận được đặt trên một mặt trong số mặt bên trái của khối hiện tại và mặt phía trên của khối hiện tại theo vị trí của điểm ảnh hiện tại, chỉ số dx theo hướng ngang và chỉ số dy theo hướng dọc; xác định một trong số vị trí của điểm ảnh lân cận được đặt trên mặt bên trái của khối hiện tại được xác định trên cơ sở chỉ số dy theo hướng dọc và chỉ số cố định theo hướng ngang và vị trí của điểm ảnh lân cận được đặt trên mặt phía trên của khối hiện tại được xác định trên cơ sở chỉ số dx theo hướng ngang và chỉ số cố định theo hướng dọc; và thu chỉ số dự đoán của điểm ảnh lân cận trên cơ sở chỉ số của các điểm ảnh lân cận và vị trí của điểm ảnh lân cận được đặt trên mặt bên trái của khối hiện tại hoặc vị trí của điểm ảnh lân cận được đặt trên mặt phía trên của khối hiện tại.

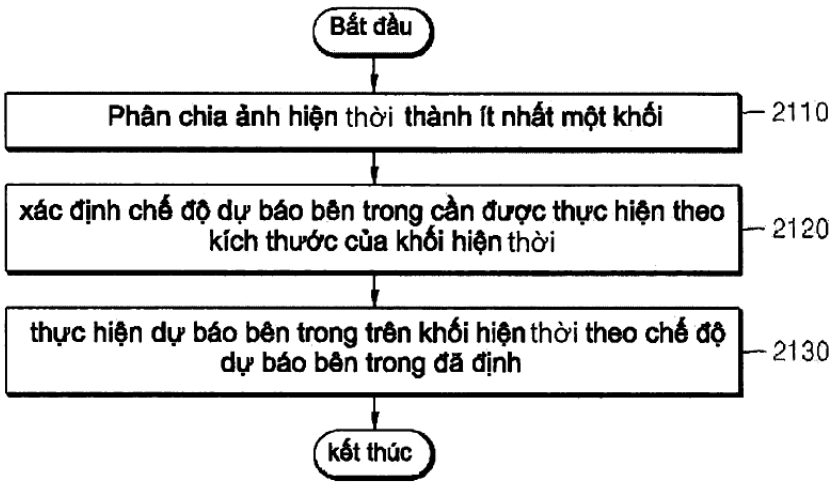

(11) **1-0019457**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **H04N 7/32**, 7/36, 7/26
(21) 1-2015-01507 (22) 07.07.2011
(62) 1-2013-00423
(86) PCT/KR2011/004969 07.07.2011 (87) WO2012/005520 12.01.2012
(30) 61/362,829 09.07.2010 US
61/367,952 27.07.2010 US
10-2011-0006486 21.01.2011 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.10.2015 331
(73) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
(72) LEE, Tammy (US), HAN, Woo-Jin (KR), KIM, Il-Koo (KR), LEE, Sun-Il (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIĐEO
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã viđeo, thiết bị này bao gồm: bộ xử lý được định cấu hình để thu, từ dòng bit, skip_flag cho đơn vị mã hóa mà chỉ báo chế độ mã hóa của đơn vị mã hóa có phải là chế độ bỏ qua không; khối lân cận bao gồm khối dưới bên trái liền kề theo đường chéo với góc dưới bên trái của đơn vị mã hóa và thông tin hợp nhất của phân vùng chỉ báo xem liệu phân vùng trong số ít nhất một phân vùng có phải ở chế độ hợp nhất không.

(11) **1-0019458**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **F16K 31/52**
(21) 1-2013-02128 (22) 28.11.2011
(86) PCT/FR2011/052786 28.11.2011 (87) WO2012/095570 19.07.2012
(30) 1150227 11.01.2011 FR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) L'AIR LIQUIDE SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)
75 Quai d'Orsay F-75007 Paris, FR
(72) LIGONESCHE, Renaud (FR), DEBRY, Tristan (FR), DE POTTER, Romuald (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) VAN DÙNG CHO CHẤT LỎNG CAO ÁP VÀ KÉT CHỨA ĐƯỢC LẮP VAN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến van dùng cho chất lỏng cao áp, có hoặc không có van giảm áp được lắp cùng, van này bao gồm: thân van (1) chứa ống chất lỏng (2) có đầu phía dòng vào (3) được lắp nối thông với két chứa chất lỏng cao áp và đầu phía đầu ra (4) được lắp nối thông với thiết bị sử dụng. Ống chất lỏng (2) bao gồm van tách riêng (5) đóng một cách có lựa chọn ống dẫn chất lỏng (2). Van (5) được điều chỉnh bằng cần quay (8) được lắp quay lên thân van (1) ở giữa vị trí không vận hành trong đó van tách riêng (5) được giữ ở vị trí gần với ống dẫn (2) và vị trí vận hành trong đó cần vặn (8) làm chuyển động van tách riêng (5) vào vị trí để mở ống dẫn (2).

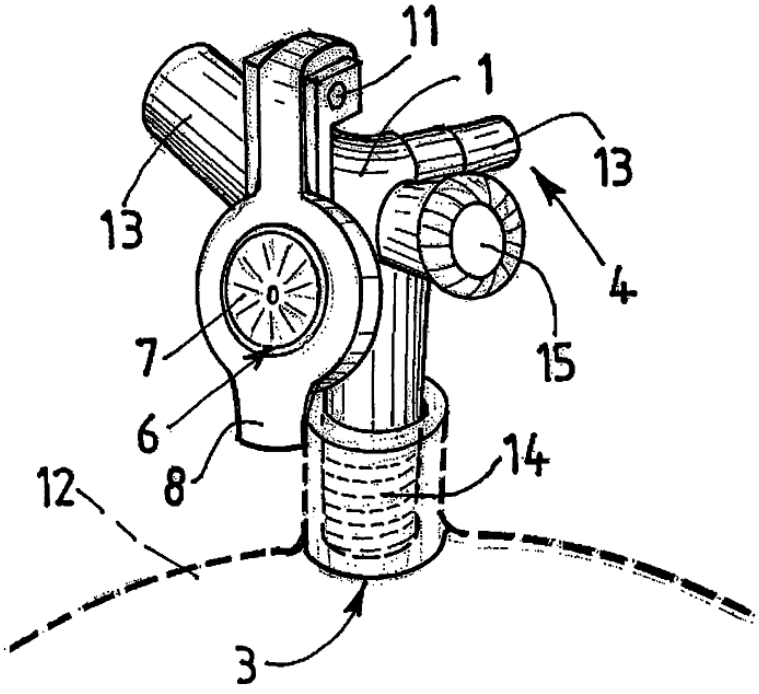

(11) **1-0019459**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **A01N 25/00**, 25/04, 25/30, 43/653, 47/02, 47/24, 53/00, A01P 3/00, 7/00
(21) 1-2010-00370 (22) 14.08.2008
(86) PCT/EP2008/060672 14.08.2008 (87) WO2009/021985 19.02.2009
(30) 07114462.0 16.08.2007 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2010 271
(73) BASF SE (DE)
67056 Ludwigshafen, Germany
(72) ISRAELS, Rafel (NL), KLAMCZYNSKI, Katharine (PL), BRATZ, Matthias (DE), SCHLOTTERBECK, Ulf (DE), VOESTE, Dirk (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CHẾ PHẨM XỬ LÝ HẠT GIỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HẠT GIỐNG
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý hạt giống chứa thành phần hoạt tính, polyarylphenol polyalkoxy ete phosphat và/hoặc polyarylphenol polyalkoxy ete sulphat, và copolyme có mạch bên polyalkoxy ete. Polyarylphenol polyalkoxy ete phosphat và/hoặc polyarylphenol polyalkoxy ete sulphat ở dạng hỗn hợp với copolyme có mạch bên polyalkoxy ete được sử dụng làm chất phân tán, đặc biệt là để tạo ra thể phân tán của thành phần hoạt tính được tạo huyền phù. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý hạt giống bằng cách sử dụng chế phẩm này.

(11) **1-0019460**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **B21D 22/02**, 22/20, 22/22, 24/04, 53/88, 22/21, 24/02
(21) 1-2012-02271 (22) 19.05.2011
(86) PCT/JP2011/061504 19.05.2011 (87) WO2011/145679A1 24.11.2011
(30) 2010-115208 19.05.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2013 299
(73) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) TANAKA Yasuharu (JP), MIYAGI Takashi (JP), OGAWA Misao (JP), UCHIYAMA Shigeru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP DẬP TẠO HÌNH THÀNH PHẦN CÓ DẠNG CHỮ L

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dập tạo hình thành phần có dạng chữ L từ tấm phôi kim loại, thành phần dập này có phần tấm bên trên và phần vách thẳng, phần vách thẳng này được nối với phần tấm bên trên qua phần uốn cong và thành phần dập này có phần mép trên phía đối diện với phần uốn cong, phần tấm bên trên được bố trí phía ngoài của cung của phần vách thẳng, phương pháp tạo hình bao gồm các bước: đặt tấm phôi kim loại giữa khuôn và cả đệm và khuôn uốn; và tạo hình phần vách thẳng và phần mép trong khi ít nhất một đoạn tấm phôi kim loại trượt trên phần khuôn tương ứng với phần tấm bên trên, bước tạo hình phần vách thẳng và phần mép được thực hiện trong trạng thái trong đó đệm gần hoặc tiếp xúc với tấm phôi kim loại.

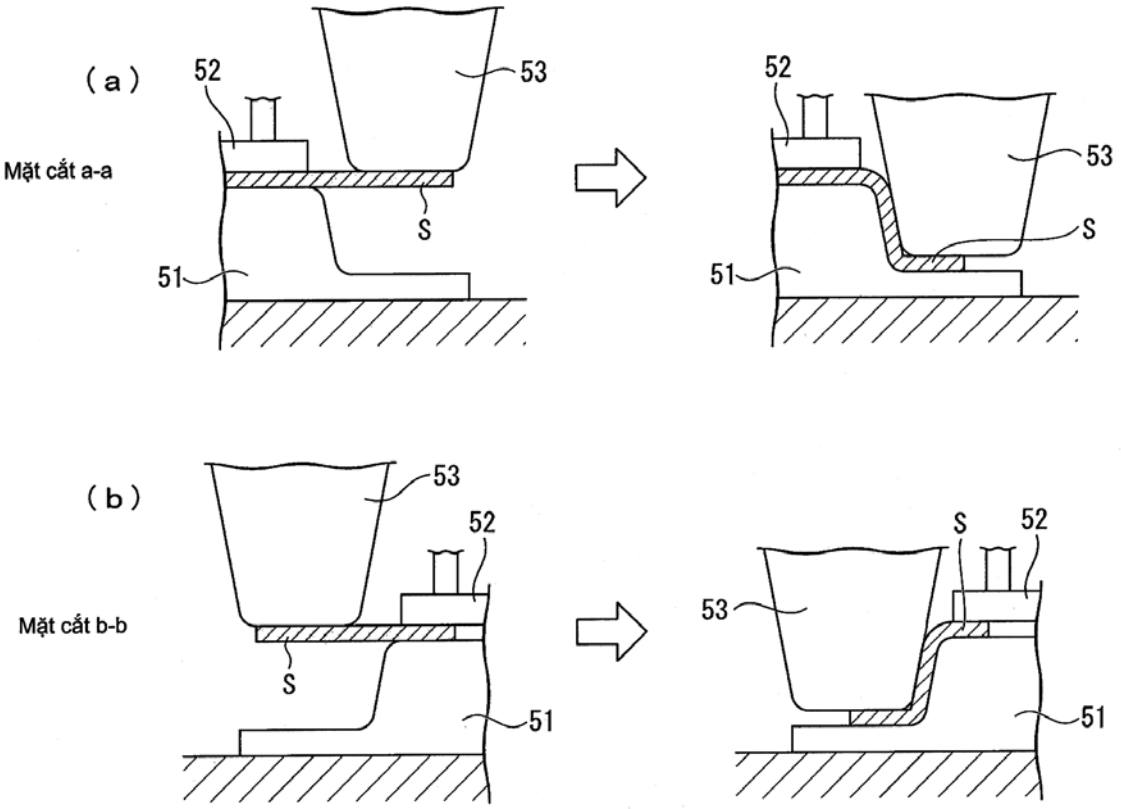

(11) **1-0019461**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **D06C 3/06**, D04H 1/559
(21) 1-2013-03451 (22) 24.01.2012
(67) 2-2013-00268
(86) PCT/JP2012/051434 24.01.2012 (87) WO2012/132519 04.10.2012
(30) 2011-073697 29.03.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2014 311
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) OKUDA, Jun (JP), ISHIKAWA, Shinichi (JP), NAKAMURA, Taishi (JP), HASHIMOTO, Tatsuya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CO GIÃN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm co giãn bằng cách kéo tấm vải không dệt (3) được vận chuyển ở trạng thái liên tục bởi các răng (51t, 52t) được tạo ra trên bề mặt ngoại vi của một cặp con lăn quay (51, 52) bằng cách cho vải không dệt đi qua khe hở giữa các con lăn quay ăn khớp với từng răng. Phương pháp sản xuất này bao gồm bước nối đầu thứ nhất của cuộn vải không dệt thứ nhất (11) với đầu thứ hai của cuộn vải không dệt khác qua phần nối. Phần nối được bố trí kiểu gián đoạn theo phương ngang là phương giao nhau với hướng vận chuyển.

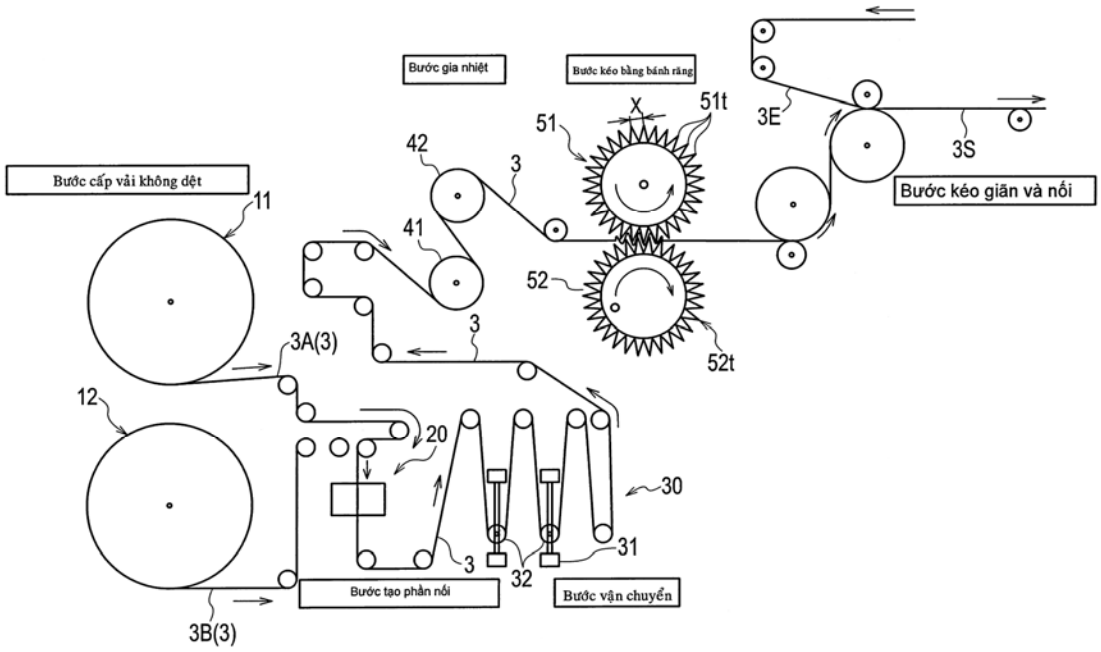

(11) **1-0019462**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **C07C 229/50**, A61K 31/265, 31/357, 38/00, A61P 9/00, 21/02, 25/00, 25/08, 25/14, 25/16, 25/20, 25/24, 25/28, 25/30, 31/22, 43/00, C07C 237/04, 237/20, 271/24, 321/16, C07D 317/40
(21) 1-2014-04404 (22) 31.05.2013
(86) PCT/JP2013/065202 31.05.2013 (87) WO2013/180271A1 05.12.2013
(30) 2012-126162 01.06.2012 JP
2013-052574 15.03.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2015 323
(73) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan
(72) HASHIHAYATA, Takashi (JP), OTAKE, Norikazu (JP), MIYAKOSHI, Naoki (JP), SAKAGAMI, Kazunari (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TIỀN DƯỢC CHẤT CỦA AXIT AMIN CHỨA FLO VÀ THUỐC CHỨA TIỀN DƯỢC CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến tiền dược chất của hợp chất axit amin chứa flo có công thức chung (I) mà tạo thành axit amin chứa flo - đây là chất chủ vận thụ thể glutamat hướng chuyển hóa nhóm 2, hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến tiền dược chất làm gia tăng sự tiếp xúc trong cơ thể và gia tăng khả năng hấp thụ qua miệng và khả năng hấp thụ qua niêm mạc khác của hợp chất mà tác động lên thụ thể glutamat hướng chuyển hóa nhóm 2 làm chất để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến thụ thể glutamat hướng chuyển hóa nhóm 2 như bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn lo âu và các bệnh liên quan, bệnh trầm cảm, rối loạn lưỡng cực, bệnh động kinh, rối loạn phát triển, rối loạn giấc ngủ, và các bệnh tâm-thần kinh khác; và chứng nghiện thuốc, rối loạn nhận biết, bệnh Alzheimer, bệnh múa giật Huntington, bệnh Parkinson, rối loạn vận động liên quan đến tính cứng cơ, chứng thiếu máu não, chứng thiểu năng não, rối loạn tủy sống, bệnh đầu, và các rối loạn thần kinh khác.

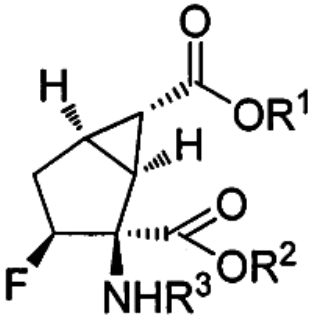

(I)

(11) **1-0019463**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **D06F 33/02**, 23/04, 39/08
(21) 1-2015-04491 (22) 22.04.2014
(86) PCT/JP2014/061280 22.04.2014 (87) WO2014/175264 30.10.2014
(30) 2013-091413 24.04.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2016 334
(73) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
2-9, Suehiro-Cho, Ome-shi, Tokyo, Japan
(72) MASUDA, Miho (JP), TOZAKI, Takashi (JP), NISHIMURA, Yoshimi (JP), YOGI, Yoko (JP), ENDO, Yuuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY GIẶT
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt được bố trí có vỏ ngoài; bồn nước; bồn quay; phương tiện cấp nước; phương tiện cấp được tạo kết cấu để cấp chất xử lý vải vào bồn nước; và phương tiện điều khiển. Phương tiện điều khiển được tạo kết cấu để có thể thực hiện bước giũ, trong đó đồ giặt được giũ trong bồn nước chứa nước và bước loại nước, trong đó đồ giặt được loại bỏ nước bằng cách quay bồn quay ở tốc độ cao theo cả quy trình chuẩn hoặc các quy trình lưu hương, quy trình chuẩn được thiết kế để thực hiện bước giũ và bước loại nước theo công thức định trước và quy trình lưu hương được thiết kế để thực hiện bước giũ cuối cùng của bước giũ, được thực hiện bằng cách cấp chất xử lý vải vào bồn nước bằng phương tiện cấp, trong khoảng thời gian dài hơn so với quy trình chuẩn.

<table>
<tr><td rowspan="11">QUÁ TRÌNH TỎA HƯƠNG
(THÔNG SỐ TỎA HƯƠNG)</td><td rowspan="2">LOẠI NƯỚC TRƯỚC LẦN GIŨ CUỐI CÙNG (S4X1)</td><td>TỐC ĐỘ QUAY LOẠI NƯỚC</td><td colspan="3">1000 [vòng/phút]</td></tr>
<tr><td>THỜI GIAN LOẠI NƯỚC</td><td>9'00"</td><td>7'30"</td><td>5'30"</td></tr>
<tr><td>CẤP NƯỚC ẤM (S4X2)</td><td>THỜI GIAN VẬN HÀNH</td><td>10'00"</td><td>8'00"</td><td>6'00"</td></tr>
<tr><td rowspan="6">GIŨ LẦN CUỐI (S4X3)</td><td>MỨC NƯỚC GIŨ</td><td>Wh-10[L]</td><td>Wm-7[L]</td><td>Wl-5[L]</td></tr>
<tr><td>MỨC NƯỚC ĐỂ CẤP CHẤT XỬ LÝ VẢI</td><td>Wh-20[L]</td><td>Wm-15[L]</td><td>CẤP KHI CẤP NƯỚC</td></tr>
<tr><td>THỜI GIAN GIŨ</td><td>Th+10'00"</td><td>Tm+5'00"</td><td>Tl+3'00"</td></tr>
<tr><td>TỐC ĐỘ QUAY GIŨ</td><td colspan="3">40 [vòng/phút]</td></tr>
<tr><td>THỜI GIAN KHUẤY</td><td>6"/1'</td><td>4"/1'</td><td>2"/1'</td></tr>
<tr><td rowspan="2">LOẠI NƯỚC LẦN CUỐI (S4X5)</td><td>TỐC ĐỘ QUAY LOẠI NƯỚC</td><td colspan="3">800 [vòng/phút]</td></tr>
<tr><td>THỜI GIAN LOẠI NƯỚC</td><td>7'00"</td><td>5'30"</td><td>4'30"</td></tr>
</table>

(11) **1-0019464**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **G03G 21/18**
(21) 1-2011-00715 (22) 01.11.2007
(62) 1-2009-01036
(86) PCT/JP2007/071674 01.11.2007 (87) WO2008/072431 19.06.2008
(30) 2006-332837 11.12.2006 JP
2007-259660 03.10.2007 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.06.2011 279
(73) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan
(72) CHADANI Kazuo (JP), MORI Tomonori (JP), HASHIMOTO Koji (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỘP XỬ LÝ
(57) Sáng chế đề cập đến hộp xử lý lắp tháo ra được vào cụm chính của thiết bị tạo ảnh chụp ảnh điện, trong đó cụm chính bao gồm bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất quay được và bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai quay được. Hộp xử lý này bao gồm trống cảm quang chụp ảnh điện; cụm trống chứa trống cảm quang chụp ảnh điện; con lăn hiện ảnh để hiện ảnh ẩn tĩnh điện tạo ra trên trống cảm quang chụp ảnh điện với thuốc hiện ảnh; cụm hiện ảnh chứa con lăn hiện ảnh và nối dịch chuyển được với cụm trống, cụm hiện ảnh này dịch chuyển được so với cụm trống giữa vị trí tiếp xúc mà tại đó đó con lăn hiện ảnh được tiếp xúc với trống cảm quang chụp ảnh điện và vị trí cách ra mà tại đó đó con lăn hiện ảnh được đặt cách ra khỏi trống cảm quang chụp ảnh điện; bộ phận khớp nối trống, tạo ra trên một đầu dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện, để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ nhất và truyền lực dẫn động quay thứ nhất đến trống cảm quang chụp ảnh điện, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị dọc theo hướng dọc trục của trống cảm quang chụp ảnh điện; và bộ phận khớp nối trục, tạo ra trên một đầu dọc trục của con lăn hiện ảnh, để truyền lực dẫn động quay thứ hai với độ lệch cho phép giữa trục của bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và trục của con lăn hiện ảnh, trong đó bộ phận khớp nối trục bao gồm phần gài khớp để gài khớp vào bộ phận truyền dẫn động cụm chính thứ hai và tiếp nhận lực dẫn động quay thứ hai, khi hộp xử lý được lắp vào cụm chính của thiết bị; phần gài khớp này dịch chuyển được theo hướng giao nhau với hướng dọc trục của con lăn hiện ảnh; và khi hộp xử lý đi vào cụm chính của thiết bị với cụm hiện ảnh được định vị ở vị trí cách ra, thì trục của phần gài khớp được làm lệch so với trục của con lăn hiện ảnh so với hướng giao nhau.

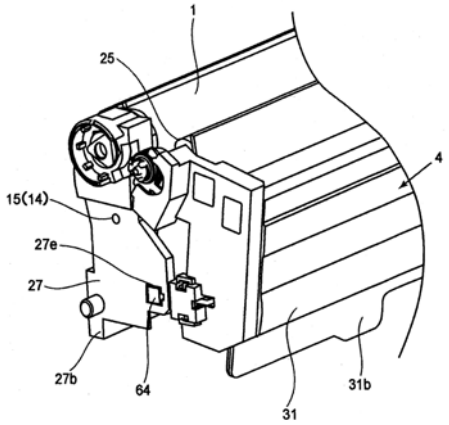

(11) **1-0019465**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **C07D 401/12**, A61K 31/535, 31/5355, C07D 403/12, 413/12
(21) 1-2014-02415 (22) 23.01.2013
(86) PCT/EP2013/051166 23.01.2013 (87) WO2013/110622 01.08.2013
(30) 12152686.7 26.01.2012 EP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2014 320
(73) 1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
2. SIENA BIOTECH S.P.A (IT)
Strada del Petriccio e Belriguardo 35, I-53100 Siena, Italy
(72) HILPERT, Hans (CH), HUMM, Roland (DE), WOLTERING, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT FLOMETYL-5,6-DIHYDRO-4H-[1,3]OXAZIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:

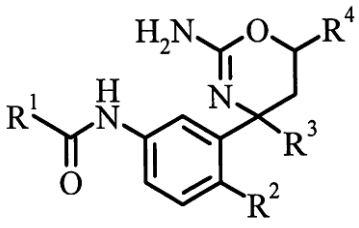

I,

có hoạt tính ức chế enzym phân cắt protein tiền chất amyloit ở vị trí beta-1 (BACE1), quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa nó để điều trị bệnh. Hợp chất có hoạt tính theo sáng chế là hữu ích trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, ví dụ, bệnh Alzheimer.

(11) **1-0019466**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **G07D 11/00**, B65H 29/00, 5/28
(21) 1-2015-01950 (22) 27.06.2013
(86) PCT/CN2013/078107 27.06.2013 (87) WO2014/075449A1 22.05.2014
(30) 201210462149.2 15.11.2012 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2015 330
(73) GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou, Guangdong 510663, P. R. China
(72) XIAO, Bao (CN), HE, Yunfei (CN), CHEN, Qiaoqiao (CN), ZHANG, Tao (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) MÔĐUN TẠM THỜI TÍCH TRỮ TIỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VẬN TỐC QUAY ỐNG CUỘN CỦA MÔĐUN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến môđun tạm thời tích trữ tiền và phương pháp điều khiển vận tốc quay ống cuộn của môđun này. Môđun tạm thời tích trữ tiền bao gồm ống cuộn lớn (201) được dẫn động bằng động cơ điện thứ nhất, ống cuộn nhỏ (202) được dẫn động bằng động cơ điện thứ hai, cuộn băng (208), đĩa mã hoá thứ nhất (203), đĩa mã hoá thứ hai (204), bộ cảm biến thứ nhất (205), bộ cảm biến thứ hai (206) và bộ vi xử lý. Hai đầu của cuộn băng lần lượt được gắn vào ống cuộn lớn và ống cuộn nhỏ và cuộn băng được cuộn vào và nhả ra giữa ống cuộn lớn và ống cuộn nhỏ. Bộ vi xử lý được dùng để tính, dựa vào các tín hiệu đầu ra của bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai, độ dài của cuộn băng được nhả ra bởi ống cuộn nhỏ mỗi khi ống cuộn lớn quay một vòng, và tính bán kính hiện thời của ống cuộn lớn, và từ đó điều khiển vận tốc góc của ống cuộn lớn và ống cuộn nhỏ, và cho phép vận tốc dài của ống cuộn lớn phù hợp với vận tốc dài của ống cuộn nhỏ.

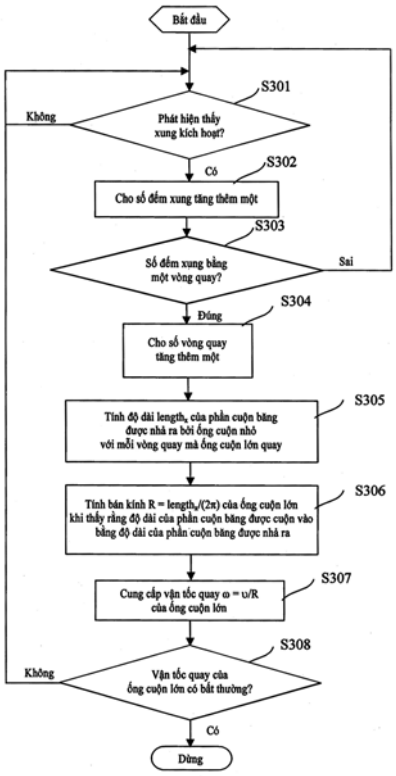

(11) **1-0019467**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **D21H 17/28**
(21) 1-2015-04170 (22) 28.03.2014
(86) PCT/TH2014/000011 28.03.2014 (87) WO2014/158104A2 02.10.2014
(30) 1301001685 29.03.2013 TH
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2016 334
(73) SIAM KRAFT INDUSTRY CO., LTD. (TH)
1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-district, Bangsue District, Bangkok 10800, Thailand
(72) LEERAPONGNUN, Prakan (TH), RASSAMEKIARTISAK, Teerapun (TH), PONGTONGCHAROEN, Chairat (TH), PONGKEATCHAI, Siriluk (TH), PATTANAVIJIT, Somchai (TH), BOONFUENG, Thipnakarin (TH), RAKCHOY, Suwarat (TH)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) TẤM CHỨA CHẤT ĐỘN HỮU CƠ
(57) Sáng chế đề cập đến tấm chứa chất độn hữu cơ bao gồm phần sợi và chất độn hữu cơ, trong đó chất độn hữu cơ gồm có thành phần dạng rắn và hơi ẩm, và thành phần dạng rắn trong chất độn hữu cơ bao gồm ít nhất 15% phần sợi có dạng túi chứa tinh bột. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng tấm có lượng chất độn hữu cơ này ở mức cao có thể duy trì các đặc tính cơ học mong muốn và còn có thể làm giảm giá thành sản xuất.

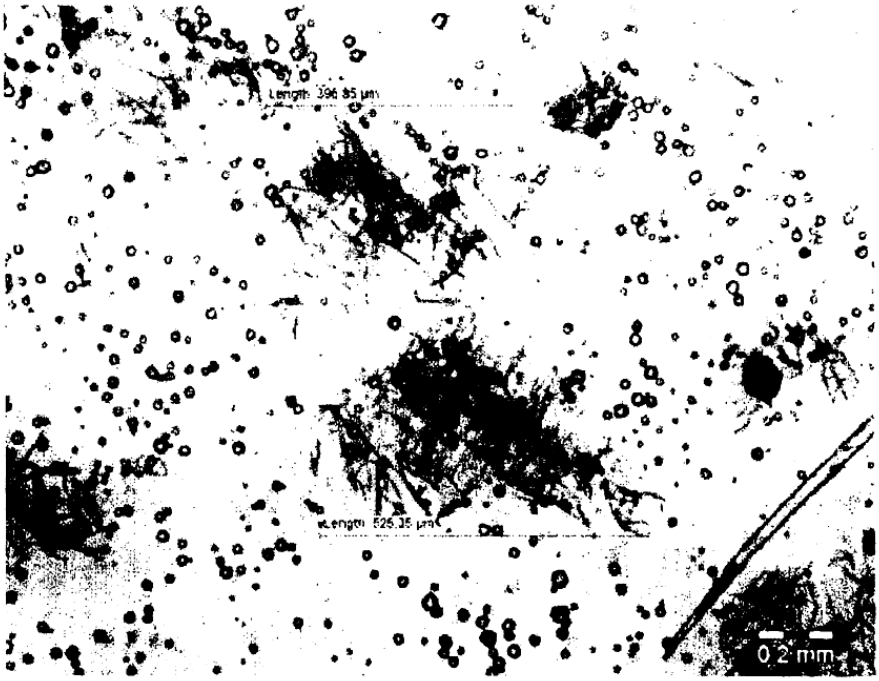

(11) **1-0019468**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **F04B 39/14**, 39/12, F04C 29/00
(21) 1-2016-01923 (22) 03.10.2014
(86) PCT/JP2014/076526 03.10.2014 (87) WO2015/064300 07.05.2015
(30) 2013-224520 29.10.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2016 341
(73) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323 Japan
(72) HAYASHI, Takeo (JP), HIRAOKA, Yasuto (JP), MIYATA, Seio (JP), SEKIDA, Naoto (JP), ISHIODORI, Yoshinobu (JP), TANAKA, Kouji (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÁY NÉN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÁY NÉN
(57) Sáng chế đề cập đến máy nén và phương pháp chế tạo máy nén. Khi ống nạp được ép vào lỗ hút của xi lanh, thì xi lanh này có thể dịch chuyển xoay quanh chốt định vị phục vụ mục đích lắp ráp. Việc này khiến không thể giữ được khe hở không khí đồng đều trên toàn bộ chu vi.

Thân chính xi lanh (21) có lỗ tròn (56) nằm ngoài khoang nén (22) theo chiều hướng tâm. Trên hình chiếu bằng, tâm của lỗ tròn (56) nằm trong khu vực được tạo ra bằng cách kéo dài lỗ hút (50). Khi lỗ tròn (56) của thân chính xi lanh (21) được sử dụng làm lỗ định vị phục vụ mục đích lắp ráp trong quy trình lắp ráp máy nén, thì chốt định vị phục vụ mục đích lắp ráp (60) được lồng vào trong lỗ tròn (56) của thân chính xi lanh (21). Khi ống nạp được ép vào lỗ hút (50) trong tình huống này, thì lực có chiều hướng về phía chốt định vị phục vụ mục đích lắp ráp (60) (lỗ tròn 56) sẽ tác động lên thân chính xi lanh (21). Do chốt định vị phục vụ mục đích lắp ráp (60) ở vị trí trùng với hướng của lực tác dụng nêu trên, nên chốt định vị phục vụ mục đích lắp ráp (60) sẽ ngăn ngừa chuyển động xoay của thân chính xi lanh (21) do lực này gây ra.

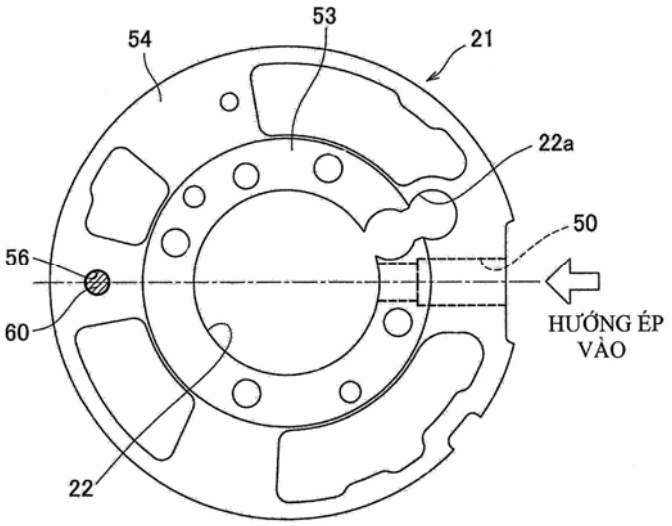

(11) **1-0019469**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **C08L 69/00**, C08G 81/00, C08J 5/00, C08K 7/06, 7/14, C08L 67/02
(21) 1-2016-04918 (22) 01.07.2015
(86) PCT/JP2015/068991 01.07.2015 (87) WO2016/002841 07.01.2016
(30) 2014-137771 03.07.2014 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2017 349
(73) UMG ABS, LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-6591 Japan
(72) NAKAMOTO Masahito (JP), KAWAGUCHI Hideichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) CHẾ PHẨM NHỰA DẺO NHIỆT GIA CƯỜNG VÀ VẬT ĐÚC THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH ĐÚC CHẾ PHẨM NHỰA DẺO NHIỆT GIA CƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa dẻo nhiệt gia cường bao gồm thành phần nhựa chính (C) gồm nhựa polycacbonat (A) và copolyme ghép tùy ý (B), chất độn vô cơ (D), polyme chứa đơn vị glyxidyl ete (E) có phân tử lượng trung bình nằm trong khoảng từ 3800 đến 60000 (không bao gồm (B)), và nhựa gốc polyeste cải biến chứa nguyên tử phospho (H) được điều chế bằng cách cải biến nhựa gốc polyeste (F) chứa nguyên tử phospho bằng hợp chất polycarbođiimit (G), trong đó nhựa gốc polyeste (F) bao gồm thành phần axit đicarboxylic chứa hợp chất phospho vòng có công thức (1) dưới đây.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật đúc thu được bằng cách đúc chế phẩm nhựa dẻo nhiệt gia cường này.

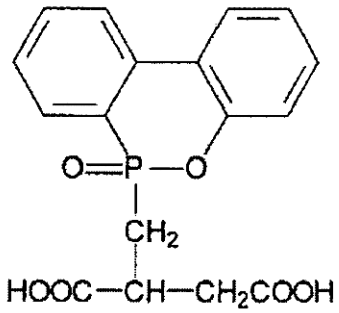

(1)

(11) **1-0019470**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **F23G 5/027**, B65F 5/00
(21) 1-2012-01389 (22) 25.05.2010
(86) PCT/KR2010/003274 25.05.2010 (87) WO2011/145767 24.11.2011
(30) 10-2010-0047269 20.05.2010 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.08.2012 293
(76) FUKUMURA, TAKESHI (JP)
7-18 1F, Kamiyacho Hakataku, Fukuoka 812-0022, Japan
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) LÒ XỬ LÝ CACBON HÓA LOẠI GIA NHIỆT GIÁN TIẾP ĐỂ XỬ LÝ RÁC THẢI VÀ XE XỬ LÝ CACBON HÓA SỬ DỤNG LÒ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lò xử lý cacbon hóa loại gia nhiệt gián tiếp để xử lý rác thải (100) có thể thu gom và cacbon hóa rác thải công nghiệp, chăn nuôi gia súc, và y tế một cách hiệu quả, để xử lý rác thải và xe xử lý cacbon hóa (200) được lắp lò này. Theo sáng chế, rác thải phát thải ở các ngành khác nhau như công nghiệp, chăn nuôi gia súc, và y tế được cacbon hóa tại nơi gần với nơi phát thải rác hoặc được xử lý liên tục trong khi xe đang di chuyển, giúp rác thải có thể được cacbon hóa hoàn toàn trong khi ngăn hiệu quả ô nhiễm môi trường xung quanh.

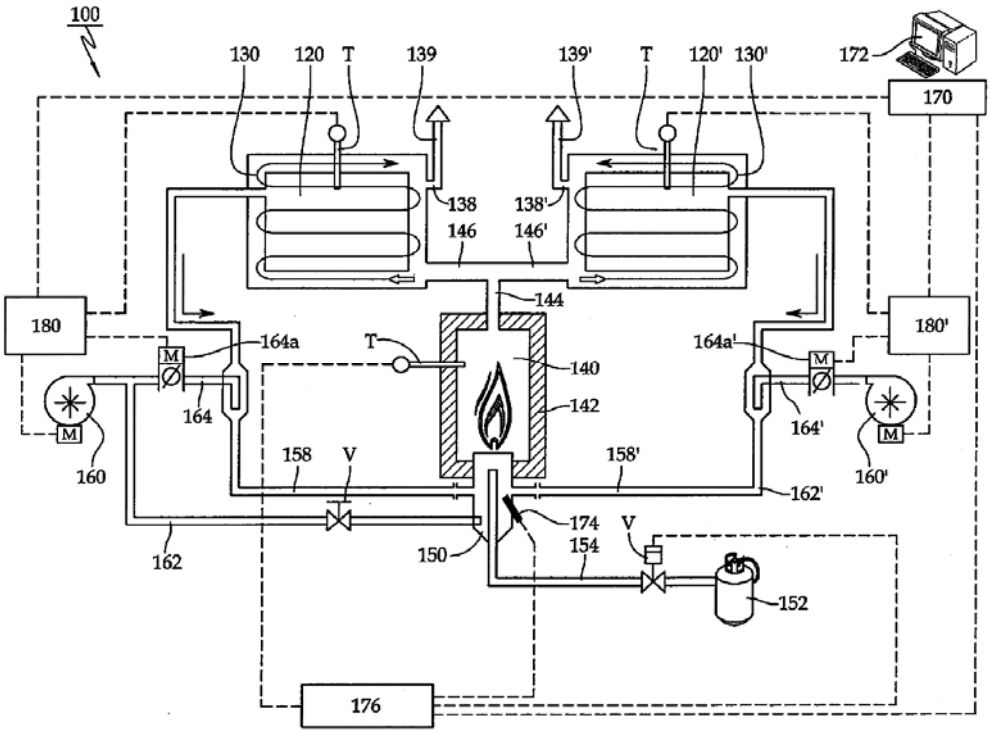

(11) **1-0019471**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **A62D 1/00**, 1/08
(21) 1-2016-00015 (22) 18.06.2014
(86) PCT/JP2014/066168 18.06.2014 (87) WO2014/203935A1 24.12.2014
(30) 2013-127569 18.06.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2016 336
(73) NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION YOKOHAMA NATIONAL UNIVERSITY (JP)
79-1, Tokiwadai, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-8501 Japan
(72) OHTANI Hideo (JP), KOSHIBA Yusuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẤT DẬP LỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP DẬP LỬA
(57) Sáng chế đề cập đến chất dập lửa chứa metaloxen, môi trường phân tán và chất phân tán, metaloxen được phân tán trong môi trường phân tán, trong đó hàm lượng của metaloxen nằm trong khoảng từ 70ppm đến 160ppm (tính theo trọng lượng), môi trường phân tán là nước, và chất phân tán là ít nhất một chất hoạt động bề mặt không ion được chọn từ nhóm chỉ bao gồm các este của glyxerin và axit béo, các este của sucroza và axit béo, các este của sorbitan và axit béo, và các rượu axetylen. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp dập lửa sử dụng chất dập lửa chứa metaloxen.

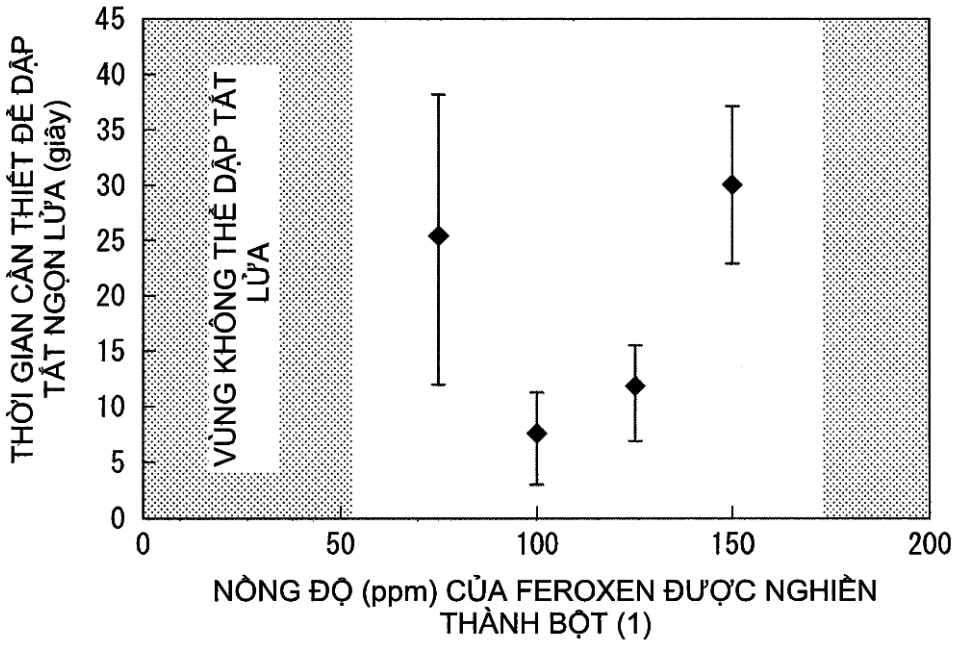

(11) **1-0019472**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **G01C 21/20**, G06F 3/0481, G09B 29/00, 29/10
(21) 1-2014-00905 (22) 20.08.2012
(86) PCT/FI2012/050794 20.08.2012 (87) WO2013/030443 07.03.2013
(30) 13/218,704 26.08.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2014 318
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Cynthia KUO (US), Carl SNELLMAN (FI), Peter MIKELSONS (US), Amol KHADILKAR (IN), Kenneth TRACTON (CA), Ville KAIRALA (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ TẦNG BẢN ĐỒ
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị hiển thị tầng bản đồ để hiển thị các kết quả tìm kiếm và các địa điểm quan tâm khác được định vị trên nhiều tầng hoặc mặt sàn trong bản đồ nhiều tầng. Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận đầu vào chỉ báo tiêu chí tìm kiếm. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước xác định ít nhất một vị trí kết quả tìm kiếm liên quan tới tiêu chí tìm kiếm, và xác định mối liên hệ giữa ít nhất một vị trí kết quả tìm kiếm và bản đồ nhiều tầng. Ngoài ra, phương pháp này có thể còn bao gồm bước làm cho, dựa ít nhất một phần vào mối liên hệ, tầng bản đồ và ít nhất một vị trí kết quả tìm kiếm được hiển thị làm chỉ báo vị trí kết quả tìm kiếm, trong đó chỉ báo vị trí kết quả tìm kiếm có thể được thể hiện theo các cách khác nhau dựa ít nhất một phần vào tầng nào mà vị trí kết quả tìm kiếm được định vị.

(11) **1-0019473**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **H04L 12/56**
(21) 1-2009-01112 (22) 29.10.2007
(86) PCT/IB2007/003281 29.10.2007 (87) WO2008/053321A2 08.05.2008
(30) 60/855,309 30.10.2006 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2010 264
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) WIGARD, Jeroen (NL), HOLMA, Harri (FI), RANTA-AHO, Karri (FI), PIRSKANEN, Juho (FI), SEBIRE, Benoist (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG THỦ TỤC TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp thông tin truyền thông để sử dụng trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên bao gồm các bước: nhận ít nhất một thông số từ kênh phát rộng (51); xác định, sử dụng ít nhất một thông số nhận được, thông tin bao gồm ít nhất một tốc độ bit ban đầu để sử dụng khi truyền trên kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) và tiêu chí yêu cầu lặp lại tự động (automatic repeat request - ARQ) để sử dụng khi truyền trên RACH (52); và truyền thông báo trên RACH theo thông tin xác định được (53). Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị cung cấp thông tin truyền thông để sử dụng trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên và vật ghi.

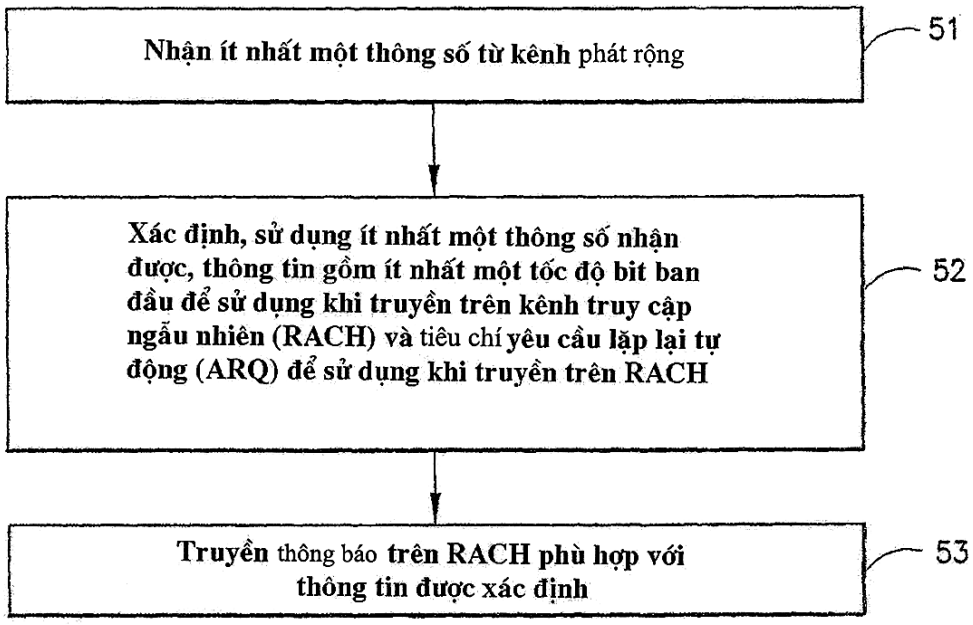

(11) **1-0019474**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **G06F 3/048**, G06Q 10/00, H04L 12/58
(21) 1-2012-01363 (22) 02.11.2010
(86) PCT/FI2010/050878 02.11.2010 (87) WO2011/055013 12.05.2011
(30) 61/257,606 03.11.2009 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2012 295
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Timothy COLLINS (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế đề cập tới việc tổ chức các thông báo và các phần gắn kèm và nội dung có liên quan dưới dạng một cuộc hội thoại. Bộ phận quản lý cuộc hội thoại xác định để tạo nhóm nhiều thông báo thành một đối tượng hội thoại. Sau đó, bộ phận quản lý cuộc hội thoại xác định một hoặc nhiều phần gắn kèm, một hoặc nhiều nội dung, hoặc kết hợp của chúng được kết hợp với nhiều thông báo, và kết hợp một hoặc nhiều phần gắn kèm, một hoặc nhiều nội dung, hoặc kết hợp của chúng với đối tượng hội thoại.

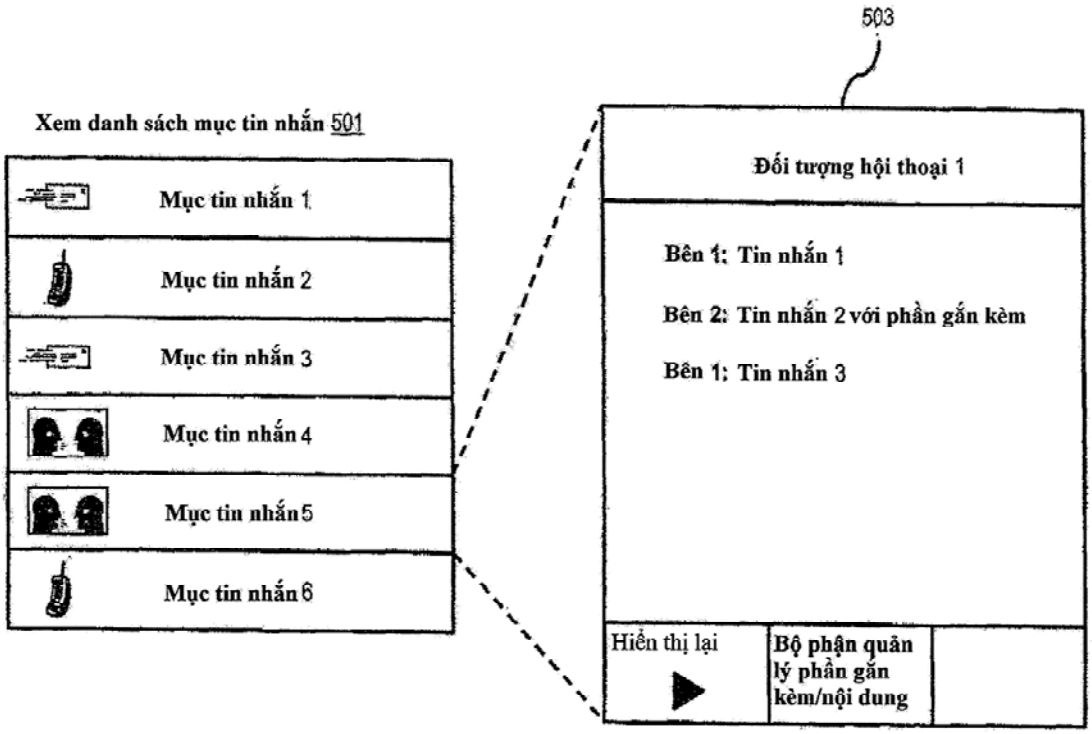

(11) **1-0019475**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **B41J 2/175**
(21) 1-2015-01153 (22) 14.05.2010
(62) 1-2011-00570
(86) PCT/JP2010/003271 14.05.2010 (87) WO2010/131480 18.11.2010
(30) 2009-118175 15.05.2009 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.10.2015 331
(73) SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishishinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 163-0811, Japan
(72) ISHIZAWA, Taku (JP), SHINADA, Satoshi (JP), NOZAWA, Izumi (JP), AOKI, Yuji (JP), KAWATE, Hiroyuki (JP), FUKANO, Takakazu (JP), ASAUCHI, Noboru (JP), KOSUGI, Yasuhiko (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG CUNG CẤP VẬT LIỆU IN, BẢNG MẠCH, BỘ ĐIỀU HỢP VÀ HỘP MỰC DÙNG CHO THIẾT BỊ TIÊU THỤ VẬT LIỆU IN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp vật liệu ghi có nhiều đầu cuối được bố trí trên bảng mạch của hộp mực in, và nhiều đường thẳng được tạo ra bởi các phần tiếp xúc của nhiều đầu cuối. Trên đường thẳng thứ nhất trong số nhiều đường thẳng, các phần tiếp xúc của hai đầu cuối để phát hiện việc lắp đặt được bố trí, và phần tiếp xúc của đầu cuối nguồn điện được bố trí giữa chúng. Đường thẳng thứ nhất có thể được bố trí tại mặt đầu khi hộp mực in được di chuyển theo chiều định trước và được lắp vào thiết bị in, hoặc đường thẳng thứ nhất có thể là đường thẳng nằm gần nhất với miệng hở của lỗ phân phát mực, hoặc đường thẳng thứ nhất có thể là đường thẳng nằm gần nhất với kim phân phát mực.

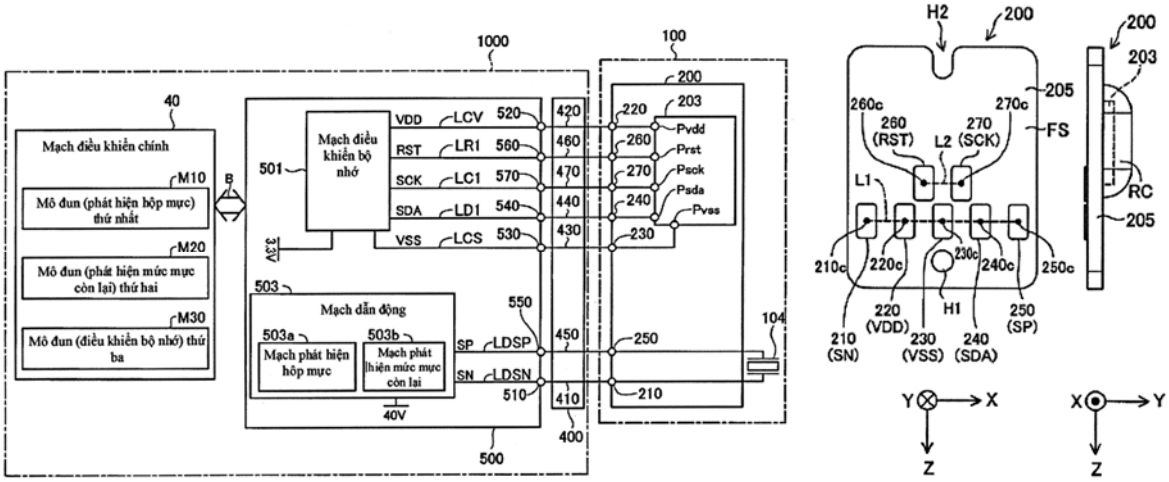

(11) **1-0019476**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **G01S 5/00**
(21) 1-2017-01645 (22) 28.04.2017
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Tiến (VN), Nguyễn Quốc Tuấn (VN), Nguyễn Quang Tuấn (VN), Hồ Thị Xuân Hòa (VN)
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG VÀ CÔ LẬP LỖI DỰA TRÊN TÍNH TOÁN THÔNG LƯỢNG XỬ LÝ VÔ TUYẾN CỦA TUYẾN THU HỆ THỐNG ENODEB
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá chất lượng xử lý của tuyến thu của khối RRU hệ thống eNodeB, cũng như giúp việc gỡ rối cô lập lỗi giữa phần thiết kế khối RRU và phần xử lý tín hiệu trở nên dễ dàng. Phương pháp theo sáng chế được thực hiện nhờ kết quả đánh giá thông lượng xử lý vô tuyến của tuyến thu eNodeB so với nguồn dữ liệu tham khảo.

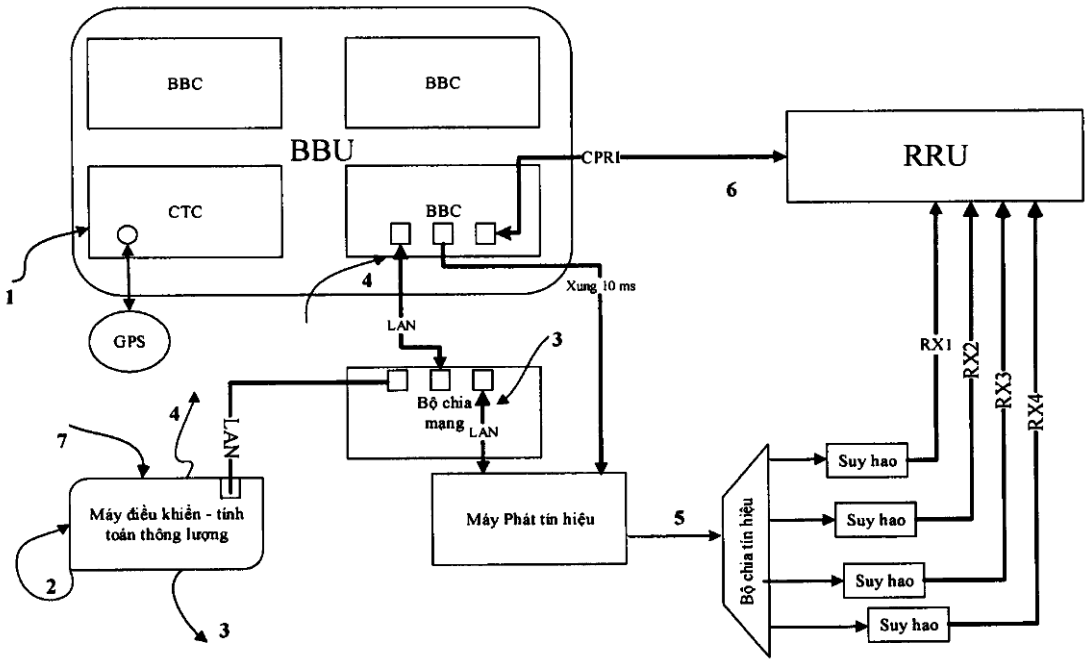

(11) **1-0019477**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **H04W 12/06**, H04L 9/32
(21) 1-2013-01125 (22) 21.10.2010
(86) PCT/IB2010/054786 21.10.2010 (87) WO2012/052806 26.04.2012
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Silke HOLTMANNS (DE), André DOLENC (BR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CUNG CẤP CHỨNG THƯ TRUY CẬP
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để cung cấp chứng thư truy cập. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận, tại thiết bị di động thứ nhất, thông tin về thiết bị di động thứ hai. Thiết bị di động thứ nhất có thể được cung cấp thông tin chứng thư truy cập mạng cần được truyền từ thiết bị di động thứ nhất tới thiết bị di động thứ hai. Phương pháp này có thể còn bao gồm bước làm cho thông tin về thiết bị di động thứ hai được tạo ra cho thiết bị cung cấp cho mạng. Ngoài ra, phương pháp này có thể còn bao gồm bước nhận thông tin cấp quyền từ thiết bị cung cấp để truyền thông tin chứng thư truy cập mạng từ thiết bị di động thứ nhất cho thiết bị di động thứ hai. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước, đáp lại việc nhận của thông tin cấp quyền, làm cho thông tin chứng thư truy cập mạng được cung cấp cho thiết bị di động thứ hai. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị tương ứng.

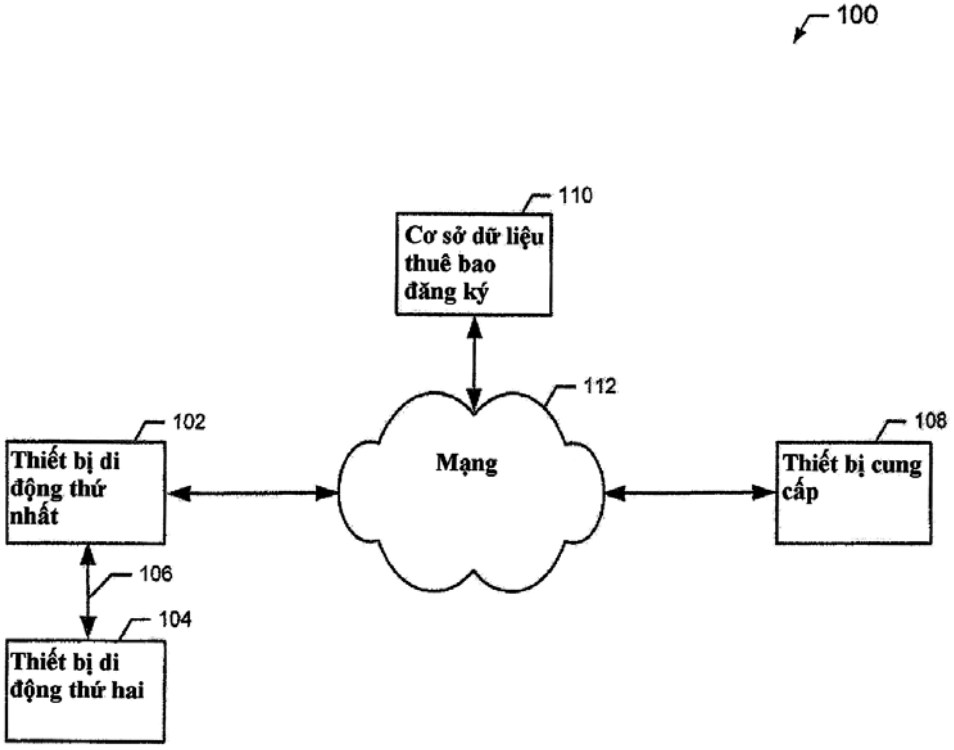

(11) **1-0019478**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **G06Q 50/10**, 50/30, G07B 15/00, G08G 1/00
(21) 1-2014-02091 (22) 15.11.2012
(86) PCT/JP2012/079643 15.11.2012 (87) WO2013/099464 04.07.2013
(30) 2011-288686 28.12.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2015 324
(73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
(72) Yoichi KAMIMURA (JP), Junichi HYODO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỖ VÀ ĐI, THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐỖ VÀ ĐI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ PHÁT HIỆN ĐỖ VÀ ĐI, VÀ VẬT GHI

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và thiết bị phát hiện đỗ và đi (110) phát hiện việc sử dụng dịch vụ đỗ và đi, và thiết bị phát hiện đỗ và đi (110) có bộ xác định bắt đầu sử dụng dịch vụ đỗ và đi khởi động để xác định rằng việc sử dụng dịch vụ đỗ và đi bắt đầu, khi thời gian từ thời điểm bắt đầu sử dụng bãi đỗ xe (P) đến thời điểm bắt đầu sử dụng phương tiện giao thông công cộng bởi cùng người sử dụng trong khoảng thời gian cho phép đặt trước thời gian có tính đến thời gian di chuyển từ bãi đỗ xe (P) tới sân ga (S) của phương tiện giao thông công cộng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị phát hiện đỗ và đi và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình để sử dụng trong thiết bị phát hiện đỗ và đi.

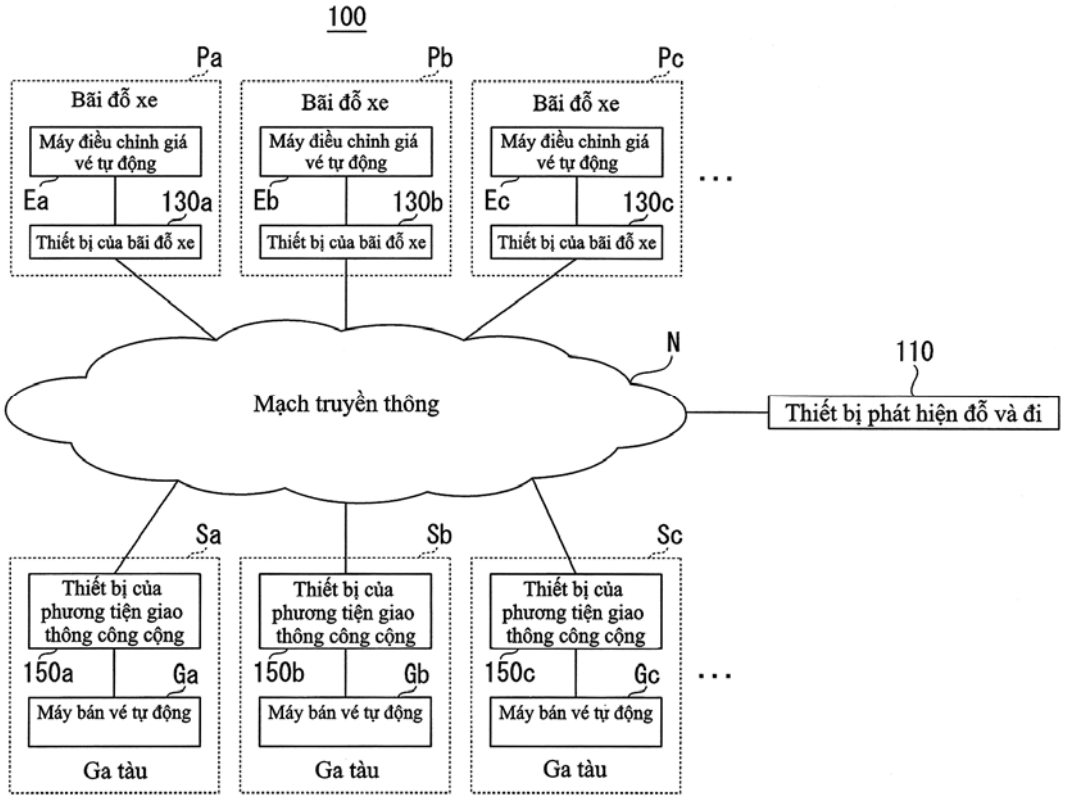

(11) **1-0019479**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **G08G 1/017**, 1/04
(21) 1-2014-03155 (22) 21.02.2013
(86) PCT/JP2013/054336 21.02.2013 (87) WO2013/145962 03.10.2013
(30) 2012-070398 26.03.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.01.2015 322
(73) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585 Japan
(72) Takuma OKAZAKI (JP), Kenta NAKAO (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU SỐ XE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU SỐ XE, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI XỬ LÝ DỮ LIỆU SỐ XE

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý dữ liệu số xe bao gồm các thiết bị chụp ảnh chụp ảnh liên tục đường đi và được lắp đặt sao cho các vùng chụp ảnh của chúng chồng lấn nhau và thiết bị xử lý dữ liệu số xe xử lý dữ liệu số xe. Thiết bị xử lý dữ liệu số xe bao gồm bộ tích hợp dữ liệu số xe được tạo cấu hình để dự trữ một mẩu dữ liệu số xe và một mẩu dữ liệu số xe khác cùng với việc xóa một mẩu dữ liệu số xe khác và một mẩu dữ liệu số xe khác, nhờ đó tích hợp dữ liệu số xe bao gồm thông tin về cùng một xe, trong đó một mẩu dữ liệu số xe bao gồm thông tin về số xe thu được bằng cách thực hiện nhận diện ký tự quang học trên ảnh được chụp bởi một trong các thiết bị chụp ảnh và mẩu dữ liệu số xe khác bao gồm thông tin về số xe thu được bằng cách thực hiện nhận diện ký tự quang học trên ảnh được chụp bởi một trong các thiết bị chụp ảnh khác có vùng chụp ảnh chồng lấn lên vùng chụp ảnh của một trong các thiết bị chụp ảnh.

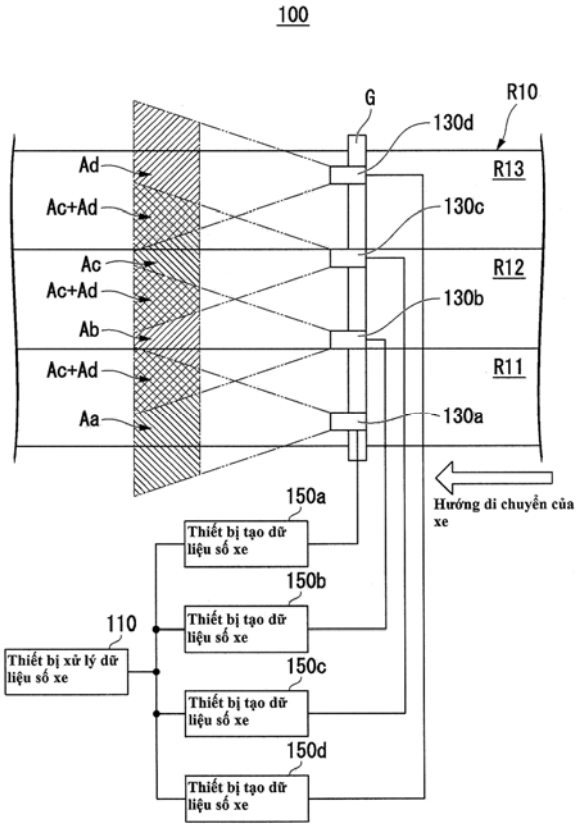

(11) **1-0019480**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **G06F 3/048**, G01C 21/00
(21) 1-2012-03486 (22) 10.02.2011
(86) PCT/FI2011/050123 10.02.2011 (87) WO2011/144797 24.11.2011
(30) 12/780,911 16.05.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.01.2014 310
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Tuomas VAITTINEN (FI), Brenda CASTRO (MX), Tuula KAERKKAEINEN (FI), Ari-Heikki SARJANOJA (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO GIAO DIỆN NGƯỜI SỬ DỤNG CHO DỊCH VỤ DỰA TRÊN VỊ TRÍ CÓ PHẦN GÓC NHÌN CHÍNH VÀ PHẦN HÌNH DUYỆT TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp bao gồm bước thực hiện, ít nhất một phần tạo của giao diện người sử dụng cho dịch vụ dựa vào vị trí đồng thời bao gồm cả phần góc nhìn chính và phần hình duyệt trước. Một phần trong phần góc nhìn chính và phần hình duyệt trước được tác động, ít nhất một phần, để hiển thị hình phối cảnh của một hoặc nhiều đối tượng trong trường nhìn, và phần còn lại trong số phần góc nhìn chính và phần hình duyệt trước được tác động, ít nhất một phần, để hiển thị hình chiếu bằng của ít nhất một phần của một hoặc nhiều các đối tượng trong trường nhìn.

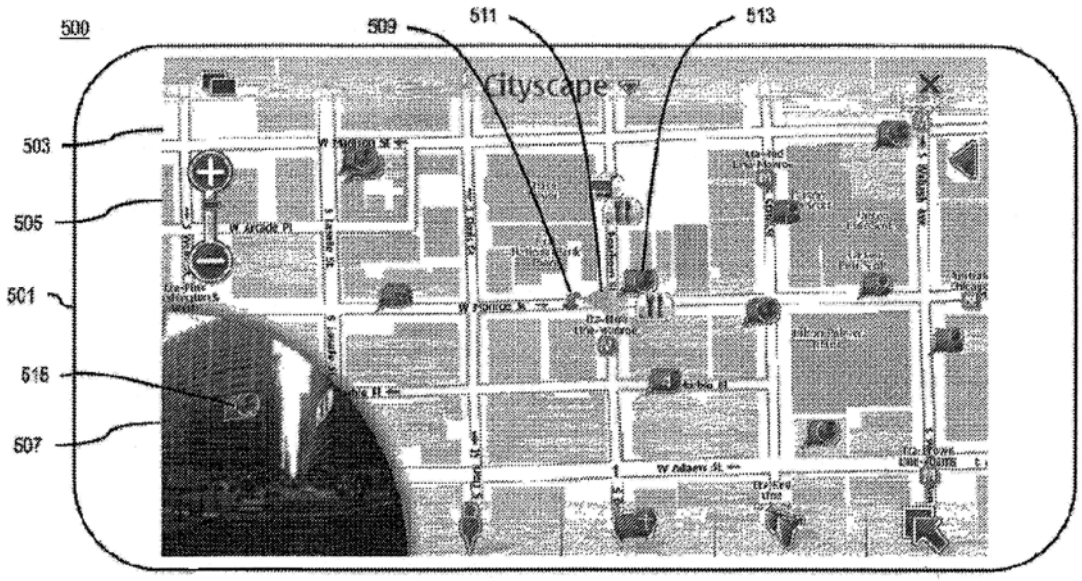

(11) **1-0019481**

(15)	18.06.2018		(51)[7]	**G06F 3/048**	
(21)	1-2013-02209		(22)	03.01.2012	
(86)	PCT/FI2012/050006	03.01.2012	(87)	WO2012/098285	26.07.2012
(30)	13/008,477	18.01.2011	US		
(45)	25.07.2018	364	(43)	25.12.2013	309

(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

(72) Apaar TULI (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO GIAO DIỆN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để tạo giao diện cho người sử dụng. Phương pháp này tạo ra cơ chế chuyển tiếp cho thiết bị nhiều cấp được khởi tạo dựa trên thao tác chạm, bao gồm các bước: nhận chỉ báo về thao tác chuyển tiếp được thực hiện tại bộ phận hiển thị màn hình chạm của thiết bị trong trạng thái thiết bị thứ nhất, và thực hiện khởi tạo việc chuyển tiếp từ trạng thái thiết bị thứ nhất sang trạng thái thiết bị thứ hai đáp lại việc thực hiện thao tác chuyển tiếp, khởi tạo việc chuyển tiếp bao gồm thay thế dần dần hình hiển thị được kết hợp với trạng thái thiết bị thứ nhất bằng hình hiển thị được kết hợp với trạng thái thiết bị thứ hai dựa trên mức độ lặp lại của thao tác chuyển tiếp. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính thực hiện phương pháp nêu trên.

(11) **1-0019482**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **C04B 7/52**, 103/52
(21) 1-2013-00441 (22) 14.07.2011
(86) PCT/JP2011/066066 14.07.2011 (87) WO2012/008517 19.01.2012
(30) 2010-161561 16.07.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.05.2013 302
(73) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(72) SAGAWA Keiichiro (JP), SHIMODA Masaaki (JP), NAGASAWA Koji (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT THỦY LỰC VÀ BỘT THỦY LỰC THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến việc sản xuất bột thủy lực chứa C3A với lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 9,5% trọng lượng bằng cách nghiền hợp chất thủy lực với sự có mặt của alkanolamin có điểm đông cứng không quá 0°C. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bột thủy lực thu được từ phương pháp sản xuất này.

(11) **1-0019483**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **H04W 72/04**, H04J 11/00, 99/00, H04W 72/12
(21) 1-2013-01066 (22) 02.09.2011
(86) PCT/JP2011/004939 02.09.2011 (87) WO2012/049804 19.04.2012
(30) 2010-229905 12.10.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2013 303
(73) SUN PATENT TRUST (US)
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, USA
(72) Akihiko NISHIO (JP), Hidetoshi SUZUKI (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông, thiết bị và phương pháp theo sáng chế có thể ngăn chặn việc tăng thêm số lượng bít được sử dụng cho yêu cầu truyền tín hiệu chuẩn và thiết lập một cách linh hoạt tài nguyên được sử dụng để truyền tín hiệu chuẩn. Trong trạm cơ sở (100, bộ phận xử lý truyền (104) truyền, ở một trong số các định dạng, thông tin điều khiển chứa yêu cầu để truyền tín hiệu chuẩn thăm dò (A-SRS), và bộ phận xử lý nhận (108) nhận A-SRS được truyền sử dụng tài nguyên được chỉ rõ bởi định dạng của thông tin điều khiển được truyền. Sau đó, các định dạng được kết hợp với mỗi tài nguyên SRS khác nhau bằng bộ phận tạo cấu hình (101).

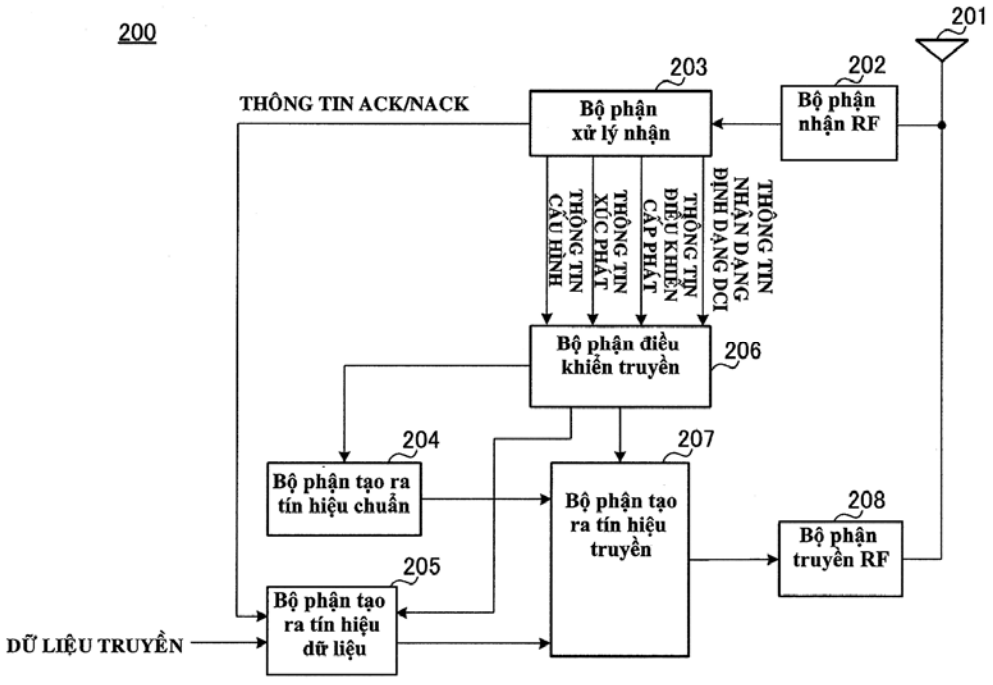

(11) **1-0019484**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **H04J 99/00**, H04B 7/04, H04W 16/28, H04J 13/04
(21) 1-2016-01873 (22) 30.09.2010
(62) 1-2012-00476
(86) PCT/JP2010/005893 30.09.2010 (87) WO2011/040034 07.04.2011
(30) 2009-229649 01.10.2009 JP
2010-086141 02.04.2010 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2016 341
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA
(72) Yoshihiko OGAWA (JP), Akihiko NISHIO (JP), Takashi IWAI (JP), Seigo NAKAO (JP), Daichi IMAMURA (JP), Atsushi SUMASU (JP)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối trong đó có thể áp dụng thậm chí trong trường hợp sử dụng các hai chế độ SU-MIMO và MU-MIMO đồng thời, với sự can nhiễu liên mã giữa nhiều tín hiệu chỉ dẫn được sử dụng bởi cùng một thiết bị đầu cuối có thể giữ ở mức thấp, trong khi sự can nhiễu liên mã của các tín hiệu chỉ dẫn giữa các thiết bị đầu cuối có thể được giảm xuống. Trong thiết bị đầu cuối (200) này: bộ phận xác định thông tin chỉ dẫn (204) xác định, dựa trên thông tin điều khiển ấn định, các chuỗi Walsh của các luồng tương ứng trong số các nhóm luồng thứ nhất và thứ hai với ít nhất một nhóm bao gồm nhiều luồng; và bộ phận tạo tín hiệu (205) tạo ra tín hiệu truyền bằng cách sử dụng các chuỗi Walsh đã được xác định để trải phổ các luồng có trong các nhóm luồng thứ nhất và thứ hai. Trong thời gian đó, các chuỗi Walsh trực giao với nhau được thiết lập theo các nhóm luồng thứ nhất và thứ hai, và các thuê bao được ấn định theo các đơn vị nhóm luồng.

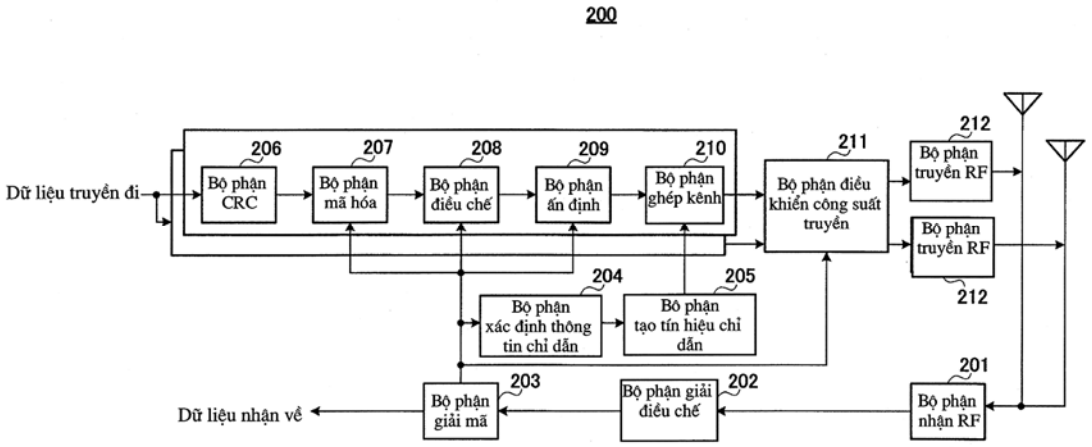

(11) **1-0019485**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04W 72/04**, H04L 29/08, H04W 76/00
(21) 1-2010-02622 (22) 25.03.2008
(86) PCT/IB2008/000708 25.03.2008 (87) WO2009/118577 01.10.2009
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2011 284
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) NAVRATIL, David (CZ), SEBIRE, Guillaume (FR), HOLE, David (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỒN KÊNH CÁC LOẠI LƯU LƯỢNG KHÁC NHAU QUA PHIÊN TRUYỀN THÔNG CHUNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo cuộc truyền một cách tin cậy dữ liệu được kết hợp với dữ liệu của nguồn thứ nhất và dữ liệu của nguồn thứ hai. Dữ liệu của nguồn thứ nhất yêu cầu xác nhận của việc nhận dữ liệu và được kết hợp với cửa sổ thứ nhất, và dữ liệu của nguồn thứ hai không yêu cầu xác nhận việc nhận dữ liệu và được kết hợp với cửa sổ thứ hai. Cửa sổ thứ nhất và cửa sổ thứ hai chia sẻ tập hợp số thứ tự chung để sắp thứ tự dữ liệu của nguồn thứ nhất và dữ liệu của nguồn thứ hai mà không giải phóng và tái thiết lập dòng chặn vận chuyển.

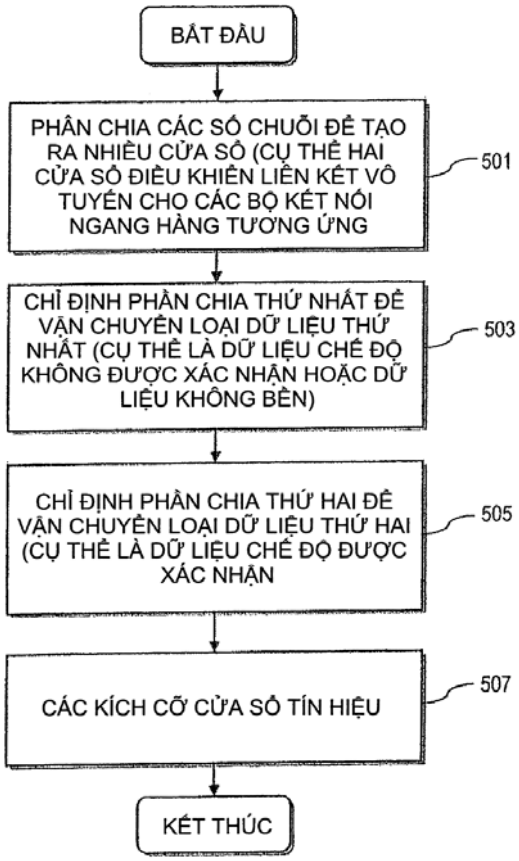

(11) **1-0019486**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04N 7/36**, 7/46
(21) 1-2013-02120 (22) 06.01.2012
(86) PCT/IB2012/050089 06.01.2012 (87) WO2012/093377 12.07.2012
(30) 61/430,694 07.01.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Kemal UGUR (TR), Jani LAINEMA (FI), Antti Olli HALLAPURO (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA VIĐEO BẰNG CÁCH DỰ ĐOÁN BÙ CHUYỂN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới các thiết bị, phương pháp và chương trình máy tính để sử dụng dự đoán chuyển động trong mã hóa viđeo. Khối điểm ảnh của biểu diễn viđeo được mã hóa trong luồng bit được đọc, và loại khối được xác định. Nếu việc xác định chỉ ra rằng khối là khối được dự đoán bằng cách sử dụng hai khối tham chiếu hoặc nhiều hơn, vị trí điểm ảnh tham chiếu thứ nhất trong khối tham chiếu thứ nhất được xác định và vị trí điểm ảnh tham chiếu thứ hai trong khối tham chiếu thứ hai được xác định. Vị trí điểm ảnh tham chiếu thứ nhất được sử dụng để thu được dự đoán thứ nhất. Dự đoán thứ nhất nêu trên có độ chính xác thứ hai cao hơn độ chính xác thứ nhất. Vị trí điểm ảnh tham chiếu thứ hai được sử dụng để thu được dự đoán thứ hai, dự đoán này cũng có độ chính xác thứ hai. Dự đoán thứ nhất và dự đoán thứ hai được kết hợp để thu được dự đoán được kết hợp; và độ chính xác của dự đoán được kết hợp được làm giảm tới độ chính xác thứ nhất.

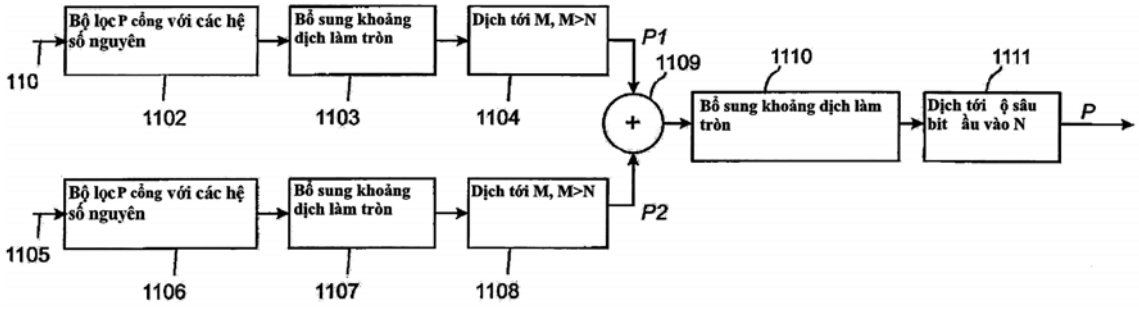

(11) **1-0019487**

(15)	21.06.2018		(51)[7]	**G01S 1/00**	
(21)	1-2009-01162		(22)	26.10.2007	
(86)	PCT/IB2007/003243	26.10.2007	(87)	WO2008/053308A2	08.05.2008
(30)	60/856,623	03.11.2006	US		
(45)	25.07.2018	364	(43)	25.03.2010	264

(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland

(72) SYRJARINNE, Jari (FI), HALIVAARA, Ismo (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ TỪ MÁY CHỦ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ CỦA MẠNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến môđun (phần mềm hoặc ASIC) để sử dụng trong trung tâm định vị di động phục vụ (Serving Mobile Location Centre - SMLC) hoặc trạm di động có bộ thu GPS (hoặc bộ thu A- GPS) để xác định ITOW cho tín hiệu CNAV-1. Sáng chế cũng đề cập đến môđun cho thiết bị di động với GPS (hoặc bộ thu A-GPS) sao cho thiết bị di động này có thể sử dụng ITOW (hoặc ITOW được cung cấp bởi CNAV-2, hoặc được tính toán cho CNAV-1) để xác nhận duy nhất thông tin vị trí thiên văn trong yêu cầu tin nhắn hỗ trợ. Sáng chế còn đề cập đến môđun cho SMLC mà nhờ nó, SMLC có thể sử dụng các trường IOD trong các tin nhắn dữ liệu hỗ trợ theo cách xác định duy nhất thông tin vị trí thiên văn được kết hợp.

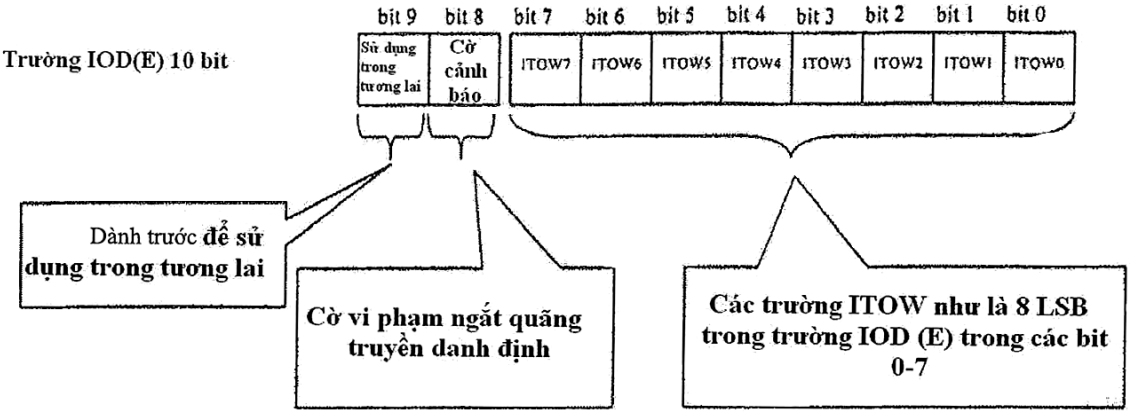

(11) **1-0019488**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04L 12/58**, H04M 3/42, H04Q 7/32
(21) 1-2009-01049 (22) 24.10.2007
(86) PCT/IB2007/054311 24.10.2007 (87) WO2008/050296A3 02.05.2008
(30) 11/585,780 24.10.2006 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2010 262
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) EROLA, Esa (FI), WARSTA, Ville (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO TÀI KHOẢN DỊCH VỤ VÀ TẠO CẤU HÌNH THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và các phương pháp để tạo thuận lợi cho việc tạo ra tài khoản nhà cung cấp dịch vụ và việc cấu hình các thiết bị được kết hợp với chúng. Tham số thiết bị (306) được truyền (700) từ thiết bị (302). Đáp ứng lại, máy chủ kích hoạt dịch vụ (206) cung cấp (308) danh sách của các nhà cung cấp dịch vụ sẵn có cho thiết bị (302) này, trong đó danh sách được tạo ra (702) dựa trên các tham số của thiết bị để xác định các nhà cung cấp dịch vụ sẵn có thích hợp. Thiết bị (302) cho phép người dùng (300) chọn (704) nhà cung cấp dịch vụ được liệt kê (các nhà cung cấp dịch vụ), và việc truyền thông được định hướng lại (706) giữa thiết bị (302) và nhà cung cấp dịch vụ được chọn (208) để cho phép việc tạo ra tài khoản dịch vụ. Thiết bị (302) sau đó có thể được tạo cấu hình để sử dụng với tài khoản dịch vụ được thiết lập. Trong đó tài khoản dịch vụ đang tồn tại cho người dùng (300), người dùng (300) có thể cung cấp mã nhận dạng liên quan đến dịch vụ (506) từ đó máy chủ kích hoạt dịch vụ (206) có thể xác định tài khoản dịch vụ thích hợp để được tạo cấu hình để sử dụng trên thiết bị (302).

(11) **1-0019489**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **G06F 1/16**, 3/023
(21) 1-2013-03469 (22) 17.04.2012
(86) PCT/FI2012/050373 17.04.2012 (87) WO2012/143606 26.10.2012
(30) 13/091,711 21.04.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2014 313
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Jonathan SOMERS (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ TRONG SUỐT CỦA BÀN PHÍM ẢO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh độ trong suốt của bàn phím ảo bao gồm ít nhất một bộ vi xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, với ít nhất một bộ vi xử lý, làm cho thiết bị ít nhất là: phát hiện góc nghiêng của dụng cụ bao gồm bộ phận hiển thị nhạy cảm, bộ phận hiển thị nhạy cảm được tạo cấu hình để tạo ra nội dung trực quan kết hợp với ứng dụng và bàn phím ảo để nhập các ký tự cùng với các ứng dụng, trong đó, bàn phím ảo được tạo ra bên trên nội dung trực quan; và điều chỉnh độ chắn sáng của bàn phím ảo theo góc nghiêng sao cho nội dung trực quan bên dưới có thể nhìn thấy được ở mức độ rõ hơn hoặc mờ hơn.

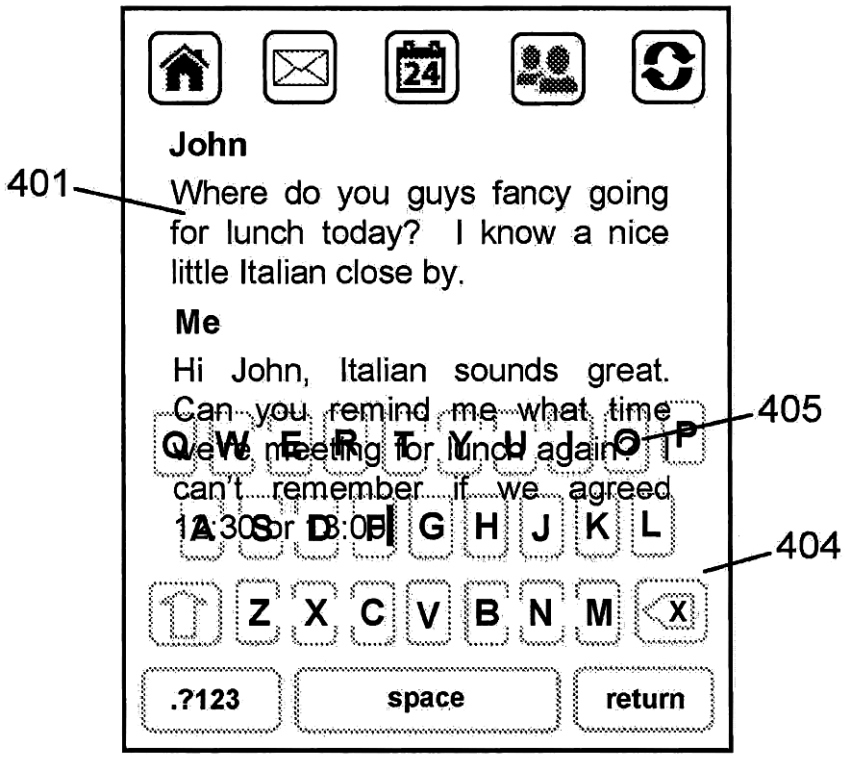

(11) **1-0019490**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04W 48/20**
(21) 1-2012-03005 (22) 21.04.2011
(86) PCT/IB2011/051761 21.04.2011 (87) WO2011/132174 27.10.2011
(30) 61/326,459 21.04.2010 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2013 300
(73) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland
(72) Basavaraj PATIL (US), Gabor BAJKO (HU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CÁC DỊCH VỤ ĐƯỢC CUNG CẤP BỞI ĐIỂM TRUY CẬP

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xác định các dịch vụ được cung cấp bởi điểm truy cập có thể bao gồm các bước: nhận dạng, tại thiết bị đầu cuối di động, điểm truy cập mà thiết bị đầu cuối di động có khả năng thiết lập kết nối vào đó, xác định, trước khi xác thực giữa thiết bị đầu cuối di động và điểm truy cập, xem liệu điểm truy cập có hỗ trợ dịch vụ hoặc kết nối cụ thể hay không và cho phép xác định kết nối được thực hiện tại thiết bị đầu cuối di động về việc xem liệu có kết nối với điểm truy cập dựa vào việc xem liệu điểm truy cập có hỗ trợ dịch vụ hoặc kết nối cụ thể hay không. Sáng chế cũng đề cập tới vật ghi chứa chương trình máy tính và các thiết bị.

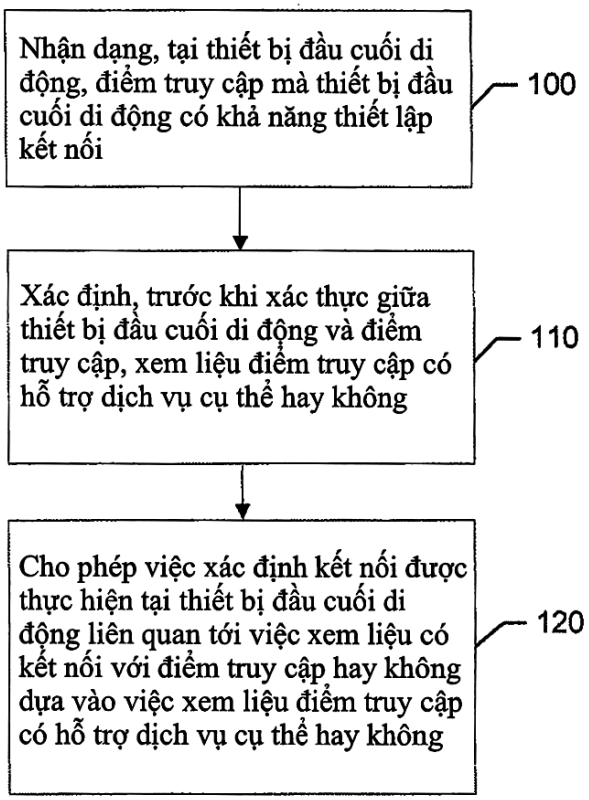

(11) **1-0019491**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **D06F 37/28**, 25/00
(21) 1-2014-04158 (22) 21.06.2013
(86) PCT/JP2013/003882 21.06.2013 (87) WO2014/006836A1 09.01.2014
(30) 2012-149066 03.07.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2015 323
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
(72) MISHIMA, Takuhiro (JP), ODACHI, Tooru (JP), SHIGEURA, Tomohiro (JP), INOUE, Tomoyoshi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY GIẶT
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt gồm thân chính; bồn bên ngoài được bố trí bên trong thân chính; bồn giặt được bố trí quay được trong bồn bên ngoài và có phần hở; phần che bên ngoài (24) được bố trí ở trên bồn giặt; miệng nạp quần áo được bố trí tại phần che bên ngoài (24) và quần áo được cho vào qua miệng nạp này; nắp bên ngoài (28) để mở và đóng miệng nạp quần áo; và phần hở thông khí (30) được bố trí tại mặt bên của nắp bên ngoài (28), trong đó bồn giặt được thông khí qua phần hở thông khí (30). Nhờ đó, máy giặt có thể thông khí một cách hiệu quả bồn bên ngoài và ngăn không cho nước, rác, v.v. đi vào bồn giặt từ phần hở thông khí, và máy giặt có vẻ bề ngoài đẹp.

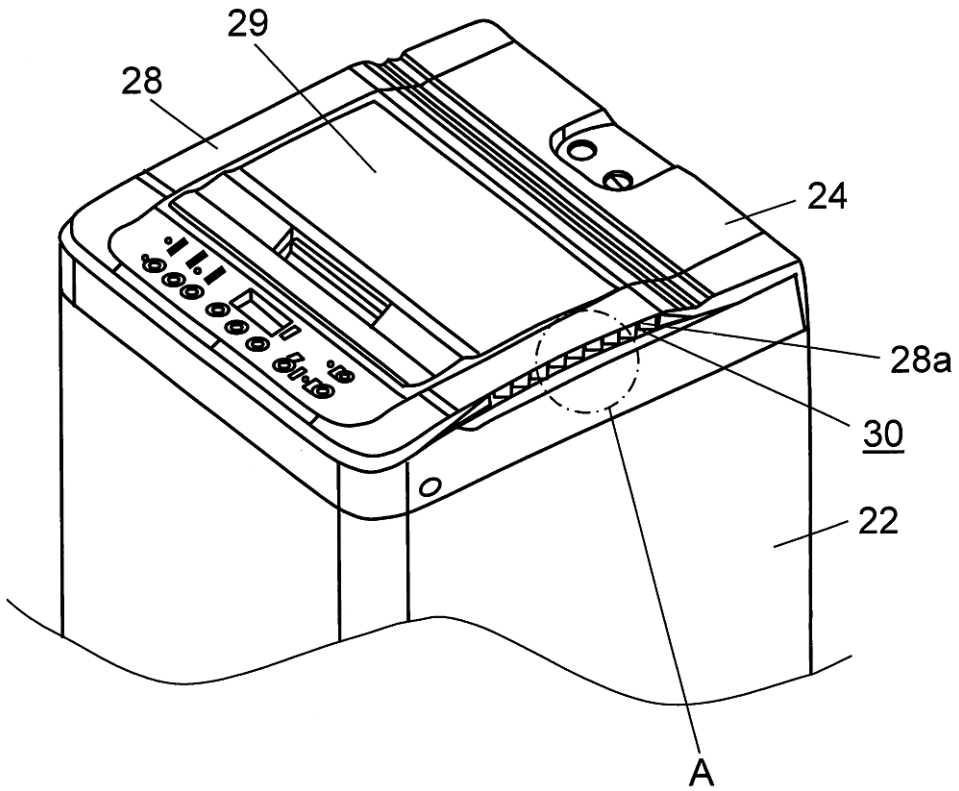

(11) **1-0019492**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **C07D 491/107**, A61K 31/4184, 31/4188, 31/4439, 31/506, A61P 25/28, C07D 401/04, 235/02, 401/12, 403/12, 405/12, 491/20
(21) 1-2013-02315 (22) 21.12.2011
(86) PCT/SE2011/051555 21.12.2011 (87) WO2012/087237 28.06.2012
(30) 61/425,852 22.12.2010 US
61/529,620 31.08.2011 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) ASTRAZENECA AB (SE)
S-151 85 Sodertalje, Sweden
(72) CSJERNYIK, Gabor (HU), KARLSTROM, Sofia (SE), KERS, Annika (SE), KOLMODIN, Karin (SE), NYLOF, Martin (SE), OHBERG, Liselotte (SE), RAKOS, Laszlo (SE), SANDBERG, Lars (SE), SEHGELMEBLE, Fernando (SE), SODERMAN, Peter (SE), SWAHN, Britt-Marie (SE), VON BERG, Stefan (SE)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN AMYLOID BETA (ABETA)

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I) và dược phẩm chứa chúng dùng trong các phương pháp trị liệu để điều trị và/hoặc phòng bệnh liên quan đến Aβ như hội chứng Down, bệnh mạch máu dạng tinh bột β chẳng hạn như nhưng không chỉ giới hạn trong số bệnh mạch máu não dạng tinh bột hoặc bệnh xuất huyết não di truyền, rối loạn liên quan đến suy giảm nhận thức chẳng hạn như nhưng không chỉ giới hạn trong số MCI ("suy giảm nhận thức thể nhẹ"), bệnh Alzheimer, mất trí nhớ, các triệu chứng suy giảm tập trung liên quan đến bệnh Alzheimer, chứng thoái hóa thần kinh liên quan đến các bệnh như bệnh Alzheimer hoặc bệnh sa sút trí tuệ bao gồm bệnh sa sút trí tuệ hỗn hợp có nguồn gốc mạch và thoái hoá, bệnh sa sút trí tuệ khởi phát sớm, bệnh sa sút trí tuệ tuổi già và bệnh sa sút trí tuệ liên quan đến bệnh Parkinson, liệt trên nhân tiến triển hoặc bệnh thoái hóa thân nền vỏ não.

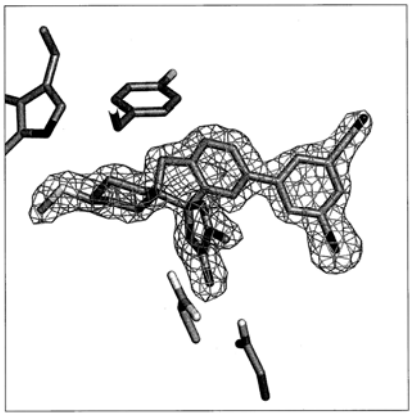

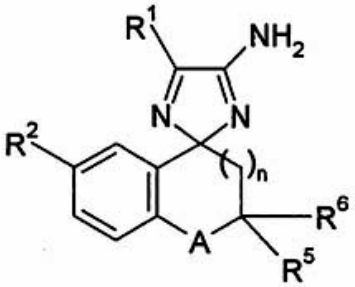

(11) **1-0019493**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H02P 27/08**
(21) 1-2014-00690 (22) 03.03.2014
(30) 2013-041883 04.03.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2014 318
(73) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. TOSHIBA HOME APPLIANCES CORPORATION (JP)
2-15, Sotokanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Nobuyuki SUZUKI (JP), Masaya NOGI (JP), Sari MAEKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ, HỆ THỐNG BƠM NHIỆT VÀ MÁY ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển động cơ được bố trí mà có thể thích ứng với hệ thống phát hiện dòng điện nhờ chi tiết phát hiện dòng điện trong khi tránh sự tăng tổn thất chuyển mạch.
Theo thiết bị điều khiển động cơ của một phương án, phương tiện phát hiện dòng điện phát hiện các dòng điện pha của động cơ dựa vào tín hiệu tương ứng với giá trị dòng điện mà chi tiết phát hiện dòng điện được nối với phía DC của mạch biến đổi tạo ra và mô hình tín hiệu điều biến độ rộng xung (PWM), phương tiện xác định vị trí rôto xác định vị trí rôto dựa vào các dòng điện pha, phương tiện tạo ra tín hiệu PWM tạo ra mô hình tín hiệu PWM hai pha hoặc ba pha sao cho theo vị trí rôto. Và phương tiện tạo ra tín hiệu PWM tạo ra mô hình tín hiệu PWM ba pha sao cho phương tiện phát hiện dòng điện có thể phát hiện các dòng điện hai pha ở hai thời điểm mà được cố định trong chu kỳ sóng mang của các tín hiệu PWM. Phương tiện đưa ra lệnh chuyển mạch đưa ra lệnh chuyển mạch tới phương tiện tạo ra tín hiệu PWM sao cho phương tiện tạo ra tín hiệu PWM tạo ra mô hình tín hiệu PWM hai pha khi động cơ ở vùng quay tốc độ cao, và tạo ra mô hình tín hiệu PWM ba pha khi động cơ ở vùng quay tốc độ thấp.

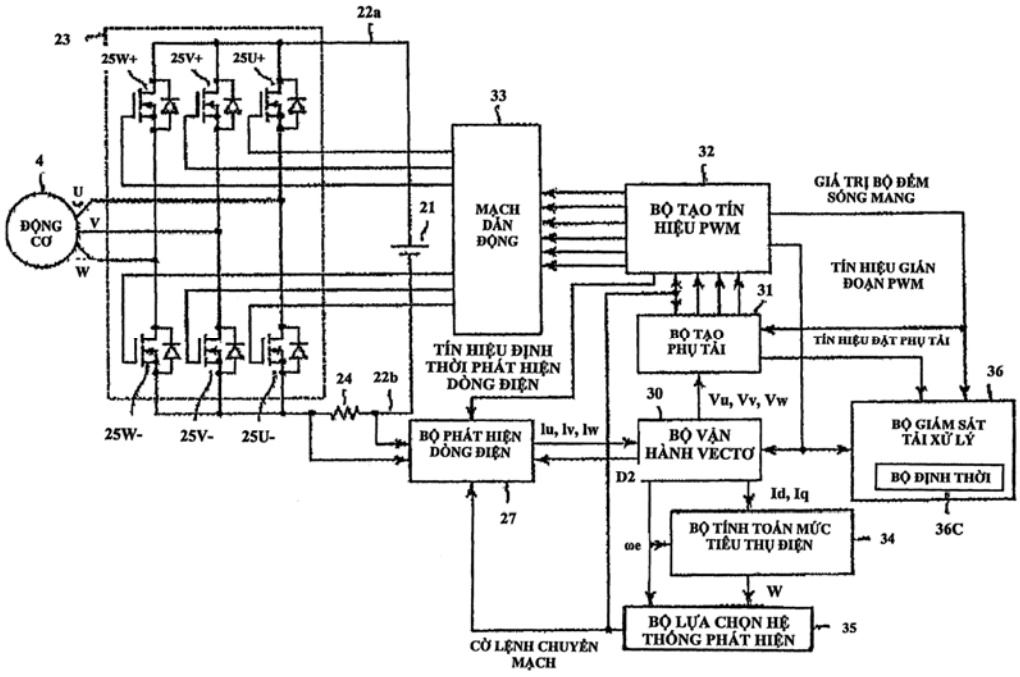

(11) **1-0019494**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **A61K 8/49**, 8/21, 8/64, A61Q 11/00
(21) 1-2014-01373 (22) 28.09.2012
(86) PCT/JP2012/075223 28.09.2012 (87) WO2013/047826A1 04.04.2013
(30) 2011-212472 28.09.2011 JP
2012-040526 27.02.2012 JP
2012-041719 28.02.2012 JP
2012-065567 22.03.2012 JP
2012-148703 02.07.2012 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2014 317
(73) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
(72) INOUE, Shimako (JP), FUJIKAWA, Haruhiko (JP), ASAKUMA, Hiroki (JP), ONIKI, Takayuki (JP), FUKUDA, Yasushi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHẾ PHẨM VÀ THUỐC DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần riêng lẻ, hoặc kết hợp hai hoặc nhiều thành phần có thể bộc lộ các chức năng của chế phẩm dùng theo đường miệng như chức năng ức chế bệnh sâu ngà răng, chức năng ức chế hoặc làm giảm bệnh bệnh răng quá mẫn cảm và chức năng ức chế hình thành vết ố răng hoặc loại bỏ các vết ố răng. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng theo đường miệng bao gồm thành phần (A) là hợp chất có một hoặc nhiều khung lactam được lựa chọn từ nhóm bao gồm khung γ-lactam, khung δ-lactam và khung ε-lactam và có nhóm axit và/hoặc muối của nó.

(11) **1-0019495**

(15) 21.06.2018 (51)[7] **A61K 9/48**, 36/53, 36/258, 31/045, A61P 9/10, 9/00, 9/20
(21) 1-2012-02689 (22) 17.02.2011
(86) PCT/CN2011/071050 17.02.2011 (87) WO2011/103789 01.09.2011
(30) 201010112014.4 23.02.2010 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2013 298

(73) TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No. 2, Beichen District, Tianjin 300410, China
(72) SUN, He (CN), ZHOU, Shuiping (CN), ZHANG, Lanlan (CN), HUANG, Zhijuan (CN), SONG, Zhaohui (CN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) VIÊN NANG CHỨA CÁC VIÊN TRÒN BÀO CHẾ TỪ ĐAN SÂM

(57) Sáng chế đề cập đến viên nang chứa viên tròn bào chế từ đan sâm. Màu của vỏ nang là màu da cam, vàng, xanh lục hoặc xanh lam và tất cả các màu này tương ứng với bước sóng trong khoảng 446-620 nm.

(11) **1-0019496**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **D01D 5/088**, 10/02, D01F 2/00, C08J 5/18
(21) 1-2014-01070 (22) 03.09.2012
(86) PCT/EP2012/067078 03.09.2012 (87) WO2013/030400 07.03.2013
(30) 11179865.8 02.09.2011 EP
201120551705.4 26.12.2011 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2014 315
(73) AUROTEC GMBH (AT)
Wartenburgerstrasse 1a A-4840 Vocklabruck, Austria
(72) ZIKELI Stefan (AT), ECKER Friedrich (AT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ÉP ĐÙN
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tơ đơn bằng nguyên liệu rắn hoặc các màng mỏng từ nguyên liệu dạng lỏng bằng cách ép đùn chất lỏng qua một hoặc nhiều lỗ ép đùn và hoá rắn nguyên liệu này trong bể thu gom. Nguyên liệu thu được được dẫn giữa các lỗ ép đùn và bể thu gom bởi dòng khí ngang. Dòng khí được chia thành dòng khí làm nóng cục bộ và dòng khí làm nguội cục bộ. Nguyên liệu ban đầu được cho tiếp xúc với dòng khí làm nóng cục bộ và sau đó với dòng khí làm nguội cục bộ trước khi được dẫn vào trong bể thu gom. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị dùng để ép đùn và tạo hình nguyên liệu.

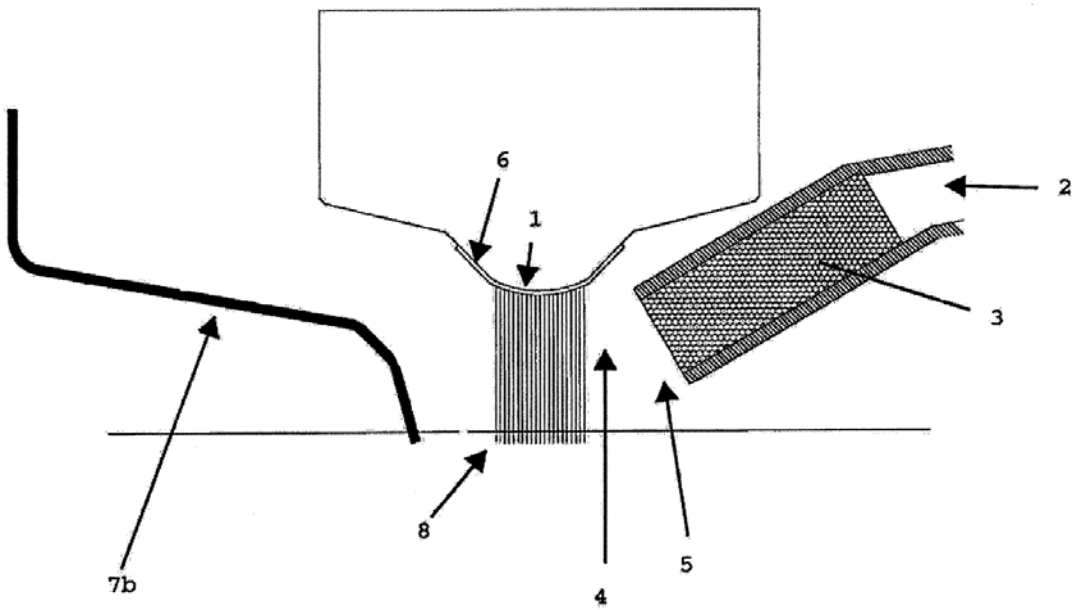

(11) **1-0019497**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **C07D 403/12**, A61K 31/495, 31/505
(21) 1-2015-03116 (22) 05.03.2014
(86) PCT/GB2014/050655 05.03.2014 (87) WO2014/135876 12.09.2014
(30) PCT/CN2013/072250 06.03.2013 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2015 333
(73) ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 SodertaIje, Sweden
(72) LI, David, Yunzhi (US), WANG, Jiabing (US), YANG, Zhenfan (CN), ZENG, Qingbe (US), ZHANG, Xiaolin (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) HỢP CHẤT QUINAZOLIN ỨC CHẾ CÁC DẠNG ĐỘT BIẾN HOẠT HÓA CỦA THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của chúng:

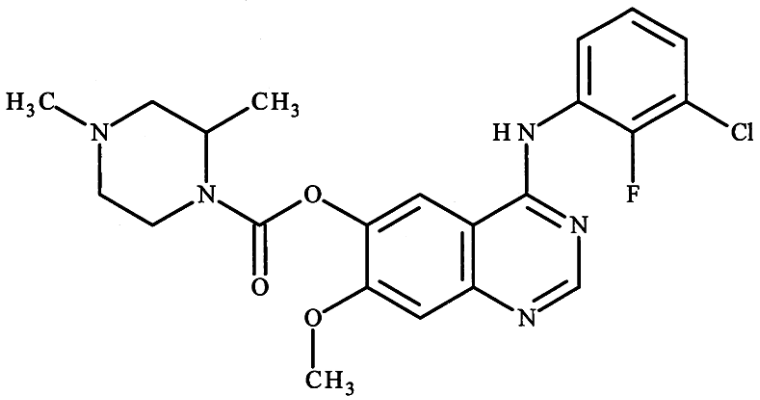

(I)

có hoạt tính ức chế chống lại các dạng đột biến hoạt hóa EGFR, và do đó có tác dụng chống ung thư và là hữu ích trong các phương pháp điều trị cho người hoặc động vật. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chúng. Hợp chất theo sáng chế có thể được dùng để sản xuất thuốc có tác dụng chống ung thư ở động vật máu nóng như người.

(11) **1-0019498**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **A63B 69/38**, 69/40
(21) 1-2016-01255 (22) 08.04.2016
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2016 344
(76) NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG (VN)
336/13 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(54) THIẾT BỊ TẬP QUẦN VỢT
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập quần vợt bao gồm khung thiết bị (1); cơ cấu bắn bóng (2); lồng thu hồi bóng và khung lưới 4, trong đó hai bánh xe bắn bóng (23) có thể xoay quanh trục nâng đỡ (24) được gắn với máng dẫn bóng (21) của cơ cấu bắn bóng nhờ trục xoay (27) dạng hình trụ rỗng được gắn với khung nâng đỡ môtơ; và khung lưới có thể xoay quanh hai trục tròn được gắn ở hai bên của khung lưới và đối diện nhau qua tâm của khung lưới tiếp nhận để làm nảy bóng được bắn từ cơ cấu bắn bóng (2).

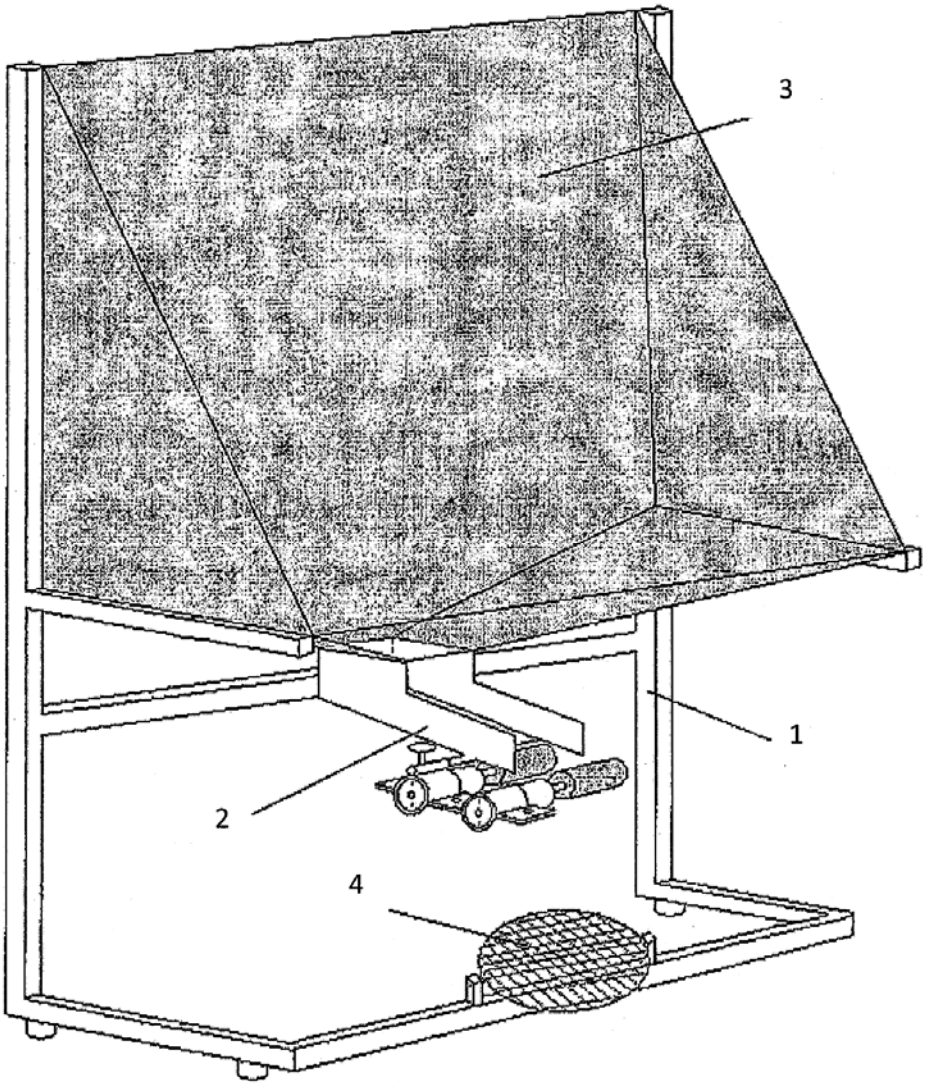

(11) **1-0019499**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **B44C 5/04**
(21) 1-2013-00508 (22) 18.08.2011
(86) PCT/CL2011/000047 18.08.2011 (87) WO2012/022006A1 23.02.2012
(30) 884-2010 19.08.2010 CL
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2013 306
(76) FERNANDO ANDRÉS BIENZOBÁS SAFFE (CL)
Chucre Manzur, Galpón 7, Providencia, 7520289, Santiago, Chile
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ IN HAI CHIỀU THEO KHUÔN IN BA CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in 2D dựa trên khuôn in 3D, bao gồm việc tạo ra khuôn in được cấu thành bởi nhiều sợi thấm hút được thấm màu theo sau mẫu in, mà mỗi khi được lắp ghép và được tạo hình thành bản in, có thể được cắt ngang, bởi vậy thu được nhiều bản in y theo mẫu in. Sáng chế còn đề cập đến khuôn in, được cấu thành bởi bản in (1), trong đó một phương án tương tự được cấu thành bởi nhiều ống lỗ thông (2) có lỗ thông có thể được điền đầy phần tử màu và trong phương án khác tương tự được cấu thành bởi các ống đặc. Sau khi phần tử màu cứng lên và bản in (1) hóa rắn, bản in lúc hóa rắn có thể được cắt ngang song song với mặt in (4) thành nhiều lát cắt (5) mà sẽ phụ thuộc vào số lượng yêu cầu của các biển hiệu quảng cáo, các áp phích hoặc các biểu ngữ trong số các loại khác.

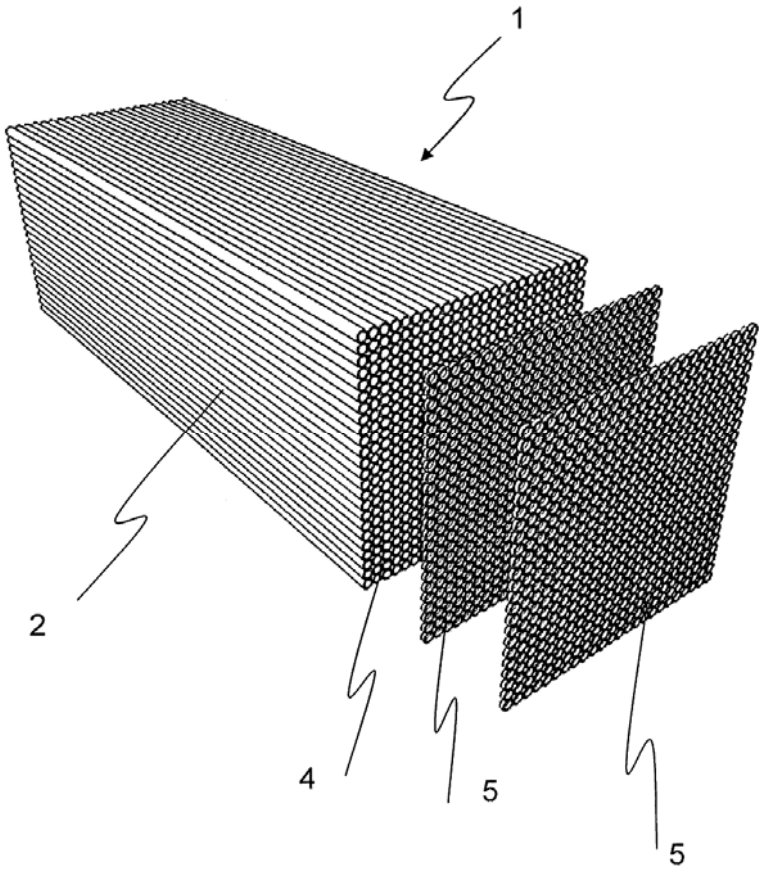

(11) **1-0019500**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **E21B 33/076**, 33/13, 33/035, 43/01
(21) 1-2014-01032 (22) 26.09.2012
(86) PCT/IB2012/055125 26.09.2012 (87) WO2013/050905 11.04.2013
(30) MI2011A001782 03.10.2011 IT
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2014 318
(73) ENI S.P.A. (IT)
Piazzale E. Mattei, 1, I-00144 Roma, Italy
(72) LULLO DI Alberto Giulio (IT), GHETTO DE Giambattista (IT)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP CHẶN HOẶC ÍT NHẤT LÀ LÀM GIẢM VIỆC THOÁT KHÔNG KIỂM SOÁT ĐƯỢC CỦA CÁC HYĐROCACBON, PHUN TRÀO, RA TỪ GIẾNG ĐỂ KHAI THÁC CÁC HYĐROCACBON VÀ CÁC CHẤT RẮN CÓ TỈ TRỌNG CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chặn hoặc ít nhất là làm giảm việc thoát không kiểm soát được của các hyđrocacbon, phun trào, ra từ giếng để khai thác các hyđrocacbon, phương pháp này bao gồm các bước đưa các chất rắn có tỷ trọng cao vào đáy giếng khoan, qua đường ống thích hợp, có dạng khối đa diện, hình cầu, hình elip hoặc paraboloit, đều hoặc không đều, có thể được phủ vật liệu polyme trương nở khi tiếp xúc với các chất lỏng ra khỏi giếng khoan, kích thước nhỏ nhất của các chất rắn lớn hơn 1mm và kích thước lớn nhất nhỏ hơn 100mm, sao cho các chất rắn được đưa vào tích tụ bằng cách chèn ngẫu nhiên ở đáy giếng khoan, tạo ra cột, cột này chặn hoàn toàn, hoặc ít nhất là một phần, việc thoát không kiểm soát được của các hyđrocacbon.

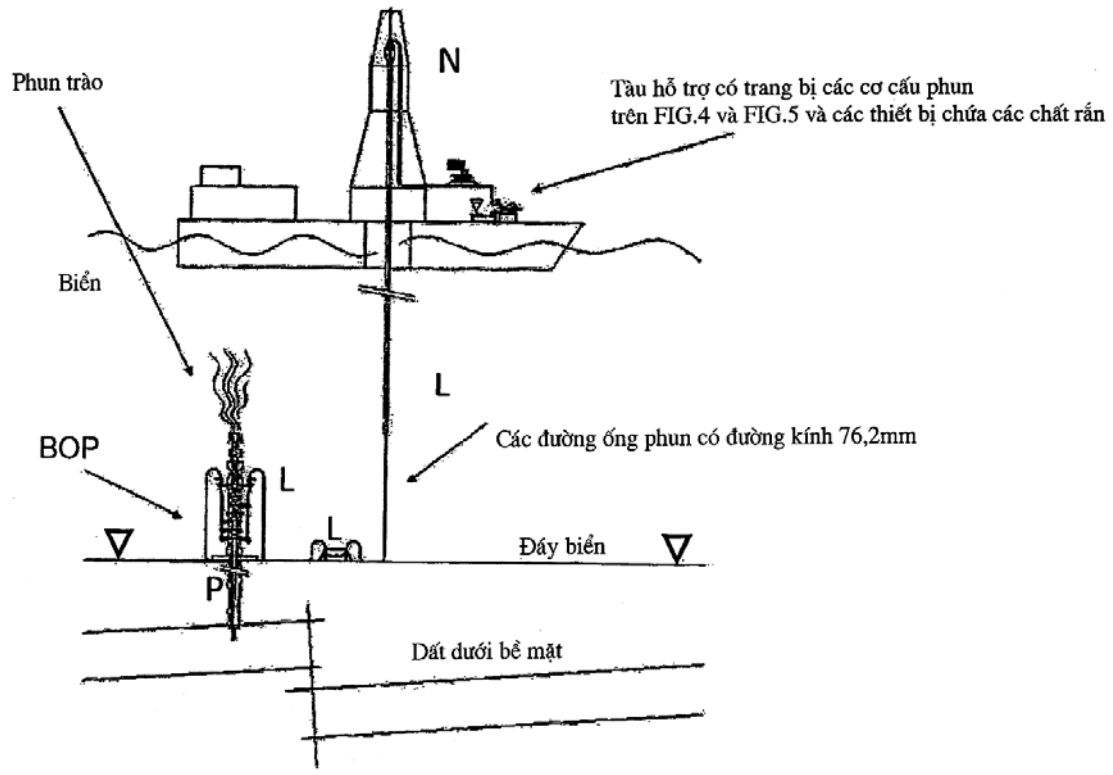

(11) **1-0019501**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **G06F 3/03**
(21) 1-2013-02610 (22) 20.01.2012
(86) PCT/US2012/022080 20.01.2012 (87) WO2012/100197 26.07.2012
(30) 61/435,194 21.01.2011 US
61/447,592 28.02.2011 US
61/448,312 02.03.2011 US
61/450,101 07.03.2011 US
61/467,535 25.03.2011 US
61/467,543 25.03.2011 US
61/514,863 03.08.2011 US
61/544,440 07.10.2011 US
13/344,424 05.01.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2013 307
(73) QUALCOMM INCORPORATED (US)
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America
(72) RAVEENDRAN, Vijayalakshmi R. (US), WANG, Xiaodong (CN), SHAUKAT, Fawad (US), HUANG, Xiaolong (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU NGƯỜI DÙNG TỪ THIẾT BỊ ĐÍCH KHÔNG DÂY ĐẾN THIẾT BỊ NGUỒN KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trong đó thiết bị nguồn không dây có thể truyền thông với thiết bị đích không dây. Trong phiên truyền thông, thiết bị nguồn không dây có thể truyền dữ liệu âm thanh và video đến thiết bị đích không dây, và thiết bị đích không dây có thể truyền dữ liệu người dùng nhập thu được ở thiết bị đích không dây ngược lại cho thiết bị nguồn không dây. Theo cách này, người dùng thiết bị đích không dây có thể điều khiển thiết bị nguồn không dây và điều khiển nội dung đang được truyền từ thiết bị nguồn không dây đến thiết bị đích không dây. Dữ liệu nhập vào thu được ở thiết bị đích không dây có thể có thông tin tọa độ liên quan được định tỷ lệ hoặc chuẩn hóa bằng thiết bị đích không dây hoặc bằng thiết bị nguồn không dây.

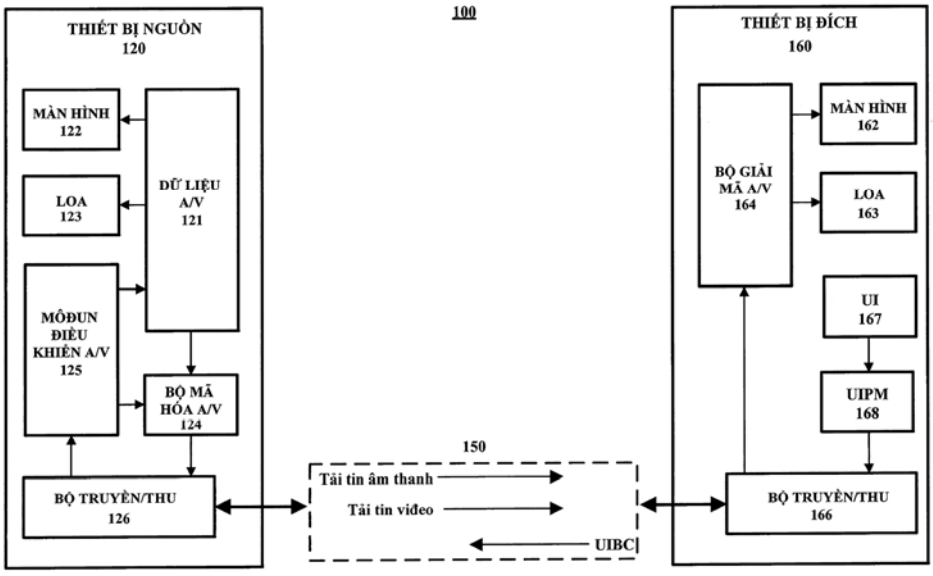

(11) **1-0019502**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **G02B 6/44**
(21) 1-2014-01600 (22) 15.10.2012
(86) PCT/JP2012/076590 15.10.2012 (87) WO2013/058206 25.04.2013
(30) 2011-229066 18.10.2011 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.10.2014 319
(73) 1. FUJIKURA LTD. (JP)
1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan
2. NIPPON TELEGRAPH AND TELEPHONE CORPORATION (JP)
3-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8116, Japan
(72) Akira NAMAZUE (JP), Ken OSATO (JP), Naoki OKADA (JP), Yusuke YAMADA (JP), Daisuke KAKUTA (JP), Hisaaki NAKANE (JP), Shinya HAMAGUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BĂNG SỢI QUANG VÀ CÁP SỢI QUANG CHỨA BĂNG SỢI QUANG

(57) Sáng chế đề xuất băng sợi quang có khả năng đạt được mật độ cao hơn và giảm đường kính và đặt chính xác các sợi quang trong các rãnh hình chữ V trong máy làm nóng chảy mà không bị lỗi. Băng sợi quang (1) bao gồm ba hoặc hơn ba trong số các sợi quang (2) được bố trí song song và các phần nối (3) mà mỗi phần nối này nối hai sợi quang liền kề (2) với nhau, các phần nối (3) được bố trí ngắt quãng theo mỗi chiều dọc của băng và chiều rộng của băng. Băng sợi quang (1) có kích thước đường kính ngoài của các sợi quang (2) được thiết lập nhỏ hơn hoặc bằng 220μm, và có khoảng cách giữa các tâm của hai sợi quang liền kề được thiết lập bằng 250±30μm.

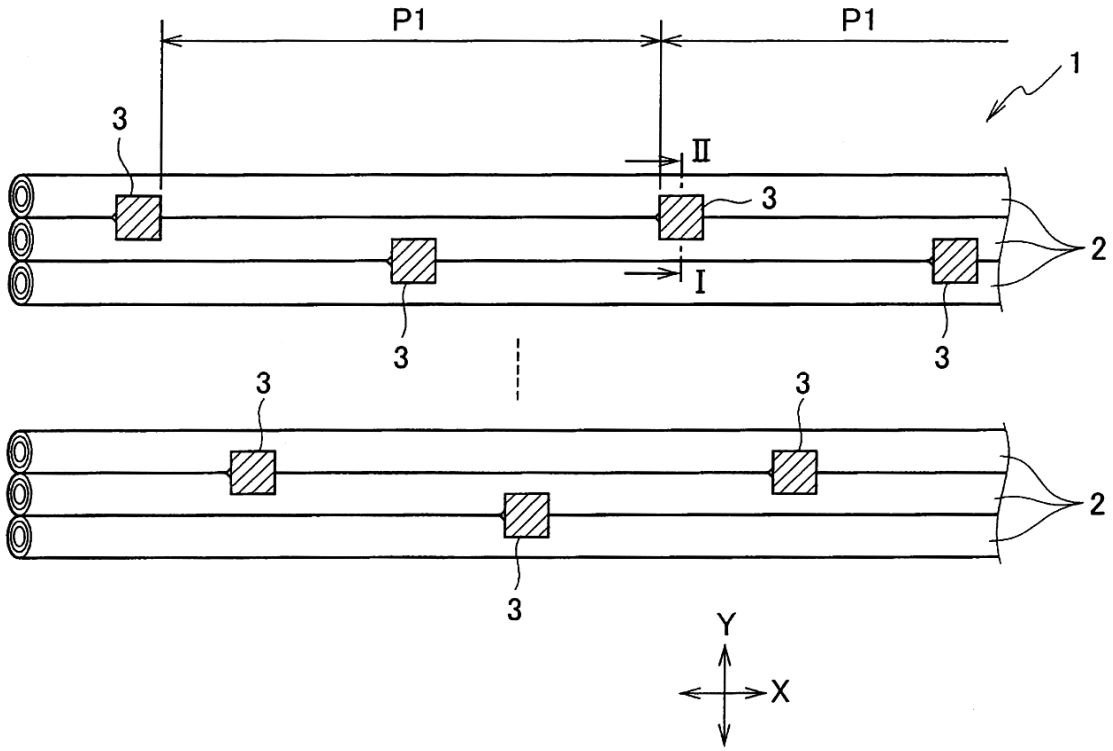

(11) **1-0019503**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **G05B 13/00**
(21) 1-2014-03397 (22) 09.10.2014
(30) 2013-213977 11.10.2013 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.04.2015 325
(73) HITACHI, LTD. (JP)
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Yoshikazu ISHII (JP), Satoshi SHIMAKURA (JP), Hiroto SASAKI (JP), Kaoru KAWABATA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GIÁM SÁT VÀ KIỂM SOÁT LỖI DÙNG CHO THIẾT BỊ

(57) Sáng chế đề cập tới máy giám sát và kiểm soát lỗi dùng cho thiết bị được bố trí trong nhà máy có các thiết bị được bố trí ở dạng song song, như hệ thống cấp năng lượng cho khu vực, để giám sát sự vận hành của các thiết bị bao gồm phương tiện để đo và lưu trữ các đại lượng xử lý trong khoảng thời gian vận hành thiết bị và các trạng thái đóng/ngắt của các bộ phận thiết bị khi vận hành, và tiến hành tạo nhóm bằng cách lấy các chức năng, như cấp nước, cấp nhiệt lạnh, và trao đổi nhiệt, làm bộ phận, và phương tiện phân loại nhóm để xác định các nhóm mà các chức năng tương ứng của thiết bị đích thuộc về nó, dựa trên các đại lượng xử lý được thu thập ở các khoảng thời gian xác định và trạng thái đóng/ngắt của các bộ phận thiết bị, và các mối tương quan giữa các đại lượng xử lý và các nhóm trong mỗi bộ phận chức năng được hiển thị.

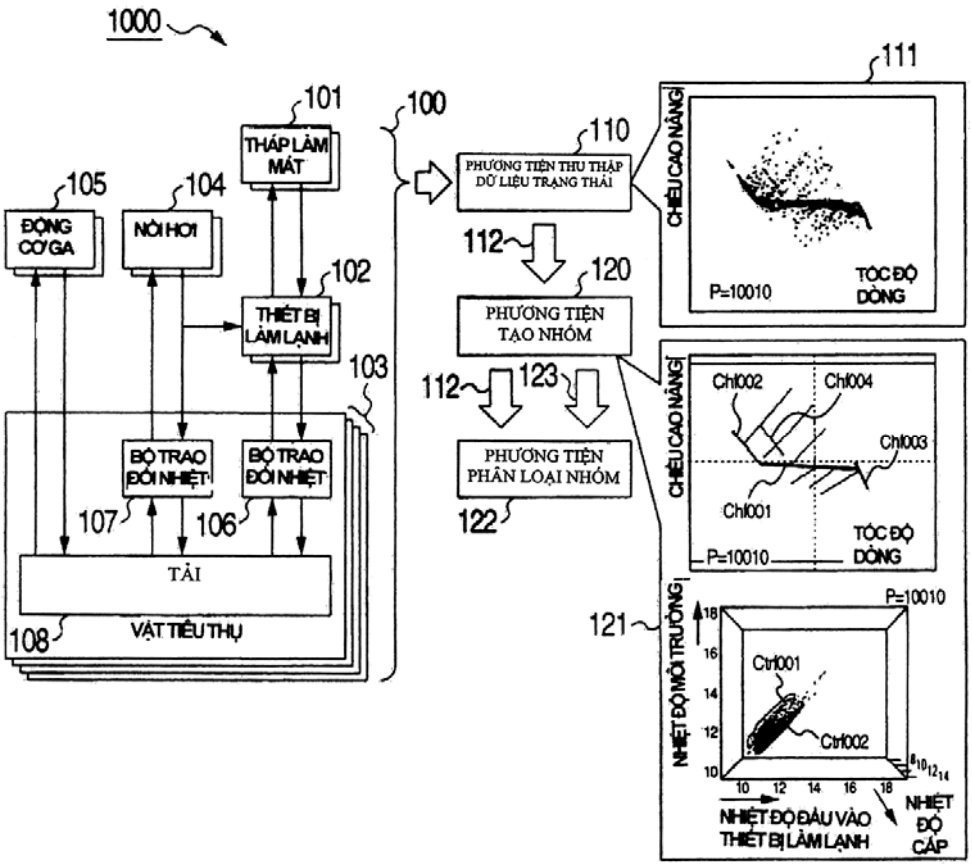

(11) **1-0019504**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **C10J 3/54**
(21) 1-2015-00322 (22) 08.07.2013
(86) PCT/US2013/049566 08.07.2013 (87) WO2014/011541 16.01.2014
(30) 61/669,451 09.07.2012 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2015 324
(73) SOUTHERN COMPANY (US)
600 North 18th Street, Bin 7n-8374, Birmingham, AL 35203-2206, United States of America
(72) LIU, Guohai (US), VIMALCHAND, Pannalal (US), PENG, Wanwang (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) HỆ THỐNG KHÍ HÓA THAN BITUM CÓ HÀM LƯỢNG TRO VÀ NHIỆT ĐỘ NÓNG CHẢY TRO CAO

(57) Sáng chế đề xuất quy trình khí hóa của than bitum có hàm lượng tro cao với nhiệt độ nóng chảy của tro cao. Hàm lượng tro trong than bitum có thể nằm trong khoảng từ 15 đến 45% theo trọng lượng và có nhiệt độ nóng chảy tro có thể nằm trong khoảng từ 1150 đến 1500°C và có thể lớn hơn 1500°C. Theo phương án được ưu tiên theo sáng chế, quy trình khí hóa than bao gồm hai bước - bước khí hóa sơ bộ ở nhiệt độ tương đối thấp trong thiết bị khí hóa vận chuyển tầng sôi tuần hoàn và bước tiếp theo là oxy hóa một phần ở nhiệt độ cao than cacbon còn lại và một lượng nhỏ của nhựa đường. Sáng chế còn đề xuất hệ thống để xử lý than này bao gồm tầng sôi tuần hoàn bên trong để làm mát một cách hiệu quả khí tổng hợp ở nhiệt độ cao với sự hỗ trợ của môi trường trơ và không có khí tổng hợp nào tiếp xúc với các bề mặt truyền nhiệt. Xyclon bố trí sau thiết bị làm mát khí tổng hợp, hoạt động ở nhiệt độ tương đối thấp, làm giảm một cách hiệu quả tải trọng cho bộ phận lọc bụi. Quy trình và hệ thống thiết bị theo sáng chế có thể tạo ra khí tổng hợp gần như không có bụi và không có nhựa đường thích hợp để sản xuất hóa chất hoặc tạo ra năng lượng và với sự chuyển hóa cacbon là lớn hơn 90%, và tốt hơn là hơn 98%.

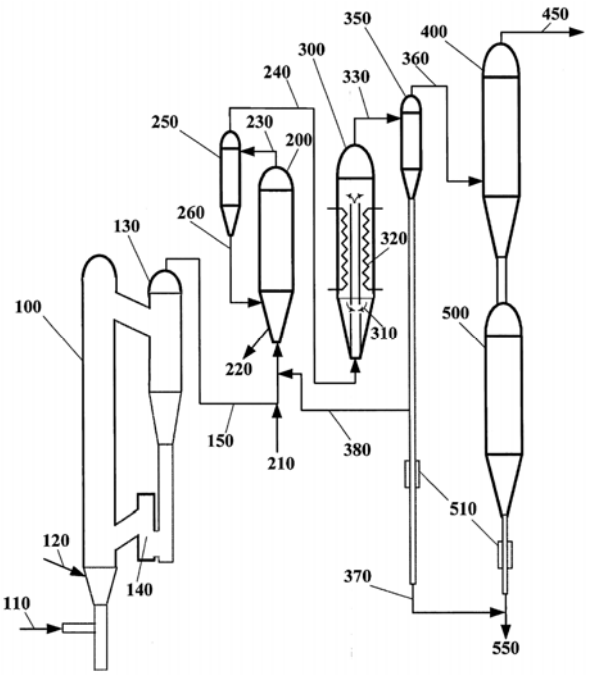

(11) **1-0019505**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **E04B 5/32**
(21) 1-2014-01776 (22) 30.05.2014
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2015 333
(76) ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)
Số nhà 45, ngõ 4/21 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) KẾT CẤU TẤM SÀN BÊ TÔNG RỖNG ĐÚC SẴN CỐP PHA VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẤM SÀN NÀY
(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tấm sàn bê tông rỗng đúc sẵn cốp pha, bao gồm: lưới cốt thép trên; lưới cốt thép dưới; nhiều quả bóng rỗng được bố trí nằm giữa lưới cốt thép trên và lưới cốt thép dưới sao cho các quả bóng rỗng này tiếp xúc với nhau; các khung sườn tăng cứng chạy dài theo chiều dài của tấm sàn, được hàn điểm để cố định lưới cốt thép trên với lưới cốt thép dưới theo phương đứng; chi tiết liên kết được cố định với lưới cốt thép dưới; và cốp pha đáy bằng bê tông mác cao UHPC được đúc bao kín một phần chân của chi tiết liên kết sao cho cốp pha đáy bằng UHPC được cố định với lưới cốt thép dưới và được tách biệt một khoảng nhất định với lưới cốt thép dưới.

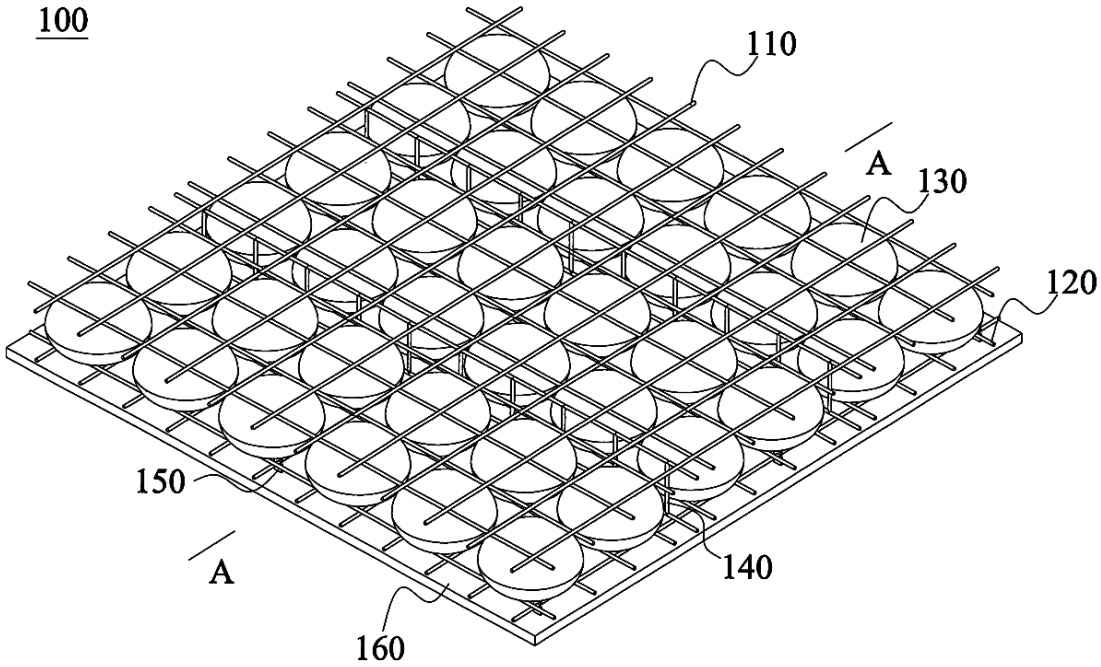

(11) **1-0019506**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2015-00372 (22) 12.08.2011
(62) 1-2013-00830
(86) PCT/KR2011/005941 12.08.2011 (87) WO2012/023762 23.02.2012
(30) 10-2010-0079529 17.08.2010 KR
10-2011-0064301 30.06.2011 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2015 326
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để giải dồn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự báo trong ảnh và tín hiệu dư, khôi phục chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời bằng cách sử dụng thông tin dự báo trong ảnh và các chế độ dự báo trong ảnh của các đơn vị dự báo liền kề với đơn vị dự báo hiện thời, tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn của đơn vị dự báo, lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu dựa trên chế độ dự báo trong ảnh khôi phục được, tạo ra khối dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu, giải mã tín hiệu dư để tạo ra khối dư, và tạo ra khối tái cấu trúc bằng cách sử dụng khối dự báo và khối dư này. Theo đó, các bit bổ sung được tạo ra bởi sự gia tăng số lượng chế độ dự báo trong ảnh được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra khối dự báo tương tự như khối ban đầu.

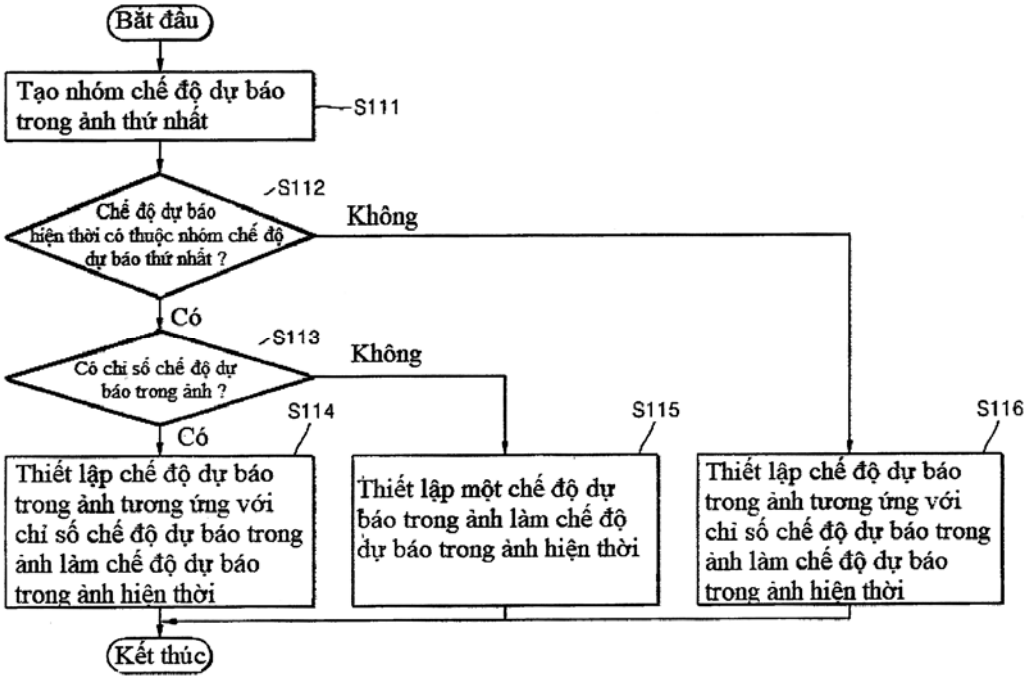

(11) **1-0019507**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2015-00373 (22) 12.08.2011
(62) 1-2013-00830
(86) PCT/KR2011/005941 12.08.2011 (87) WO2012/023762 23.02.2012
(30) 10-2010-0079529 17.08.2010 KR
10-2011-0064301 30.06.2011 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2015 326
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để giải dồn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự báo trong ảnh và tín hiệu dư, khôi phục chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời bằng cách sử dụng thông tin dự báo trong ảnh và các chế độ dự báo trong ảnh của các đơn vị dự báo liền kề với đơn vị dự báo hiện thời, tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn của đơn vị dự báo, lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu dựa trên chế độ dự báo trong ảnh khôi phục được, tạo ra khối dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu, giải mã tín hiệu dư để tạo ra khối dư, và tạo ra khối tái cấu trúc bằng cách sử dụng khối dự báo và khối dư này. Theo đó, các bit bổ sung được tạo ra bởi sự gia tăng cố lượng chế độ dự báo trong ảnh được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra một khối dự báo tương tự như khối ban đầu.

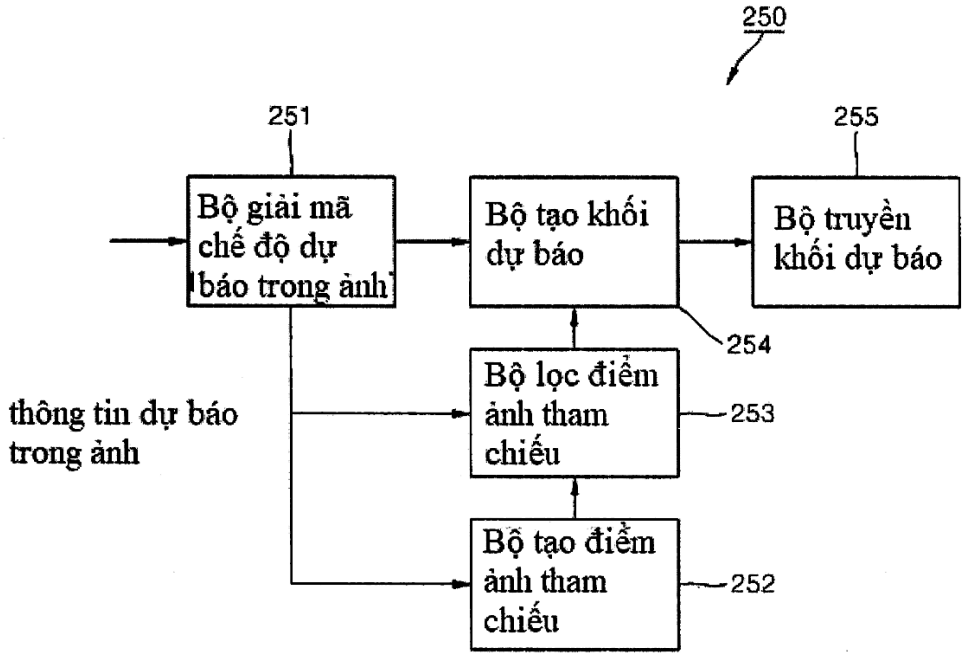

(11) **1-0019508**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H04N 7/34**
(21) 1-2015-00375 (22) 12.08.2011
(62) 1-2013-00830
(86) PCT/KR2011/005941 12.08.2011 (87) WO2012/023762 23.02.2012
(30) 10-2010-0079529 17.08.2010 KR
10-2011-0064301 30.06.2011 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2015 326
(73) M&K HOLDINGS INC. (KR)
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.
(72) OH, Soo Mi (KR), YANG, Moonock (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ CHẾ ĐỘ DỰ BÁO TRONG ẢNH
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để giải dồn kênh dòng bit để trích xuất thông tin dự báo trong ảnh và tín hiệu dư, khôi phục chế độ dự báo trong ảnh của đơn vị dự báo hiện thời bằng cách sử dụng thông tin dự báo trong ảnh và các chế độ dự báo trong ảnh của các đơn vị dự báo liền kề với đơn vị dự báo hiện thời, tạo ra các điểm ảnh tham chiếu bằng cách sử dụng một hoặc nhiều điểm ảnh tham chiếu có sẵn nếu tồn tại các điểm ảnh tham chiếu không có sẵn của đơn vị dự báo, lọc thích ứng các điểm ảnh tham chiếu dựa trên chế độ dự báo trong ảnh khôi phục được, tạo ra khối dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo trong ảnh khôi phục được và các điểm ảnh tham chiếu, giải mã tín hiệu dư để tạo ra khối dư, và tạo ra khối tái cấu trúc bằng cách sử dụng khối dự báo và khối dư này. Theo đó, các bit bổ sung được tạo ra bởi sự gia tăng số lượng chế độ dự báo trong ảnh được giảm có hiệu quả. Ngoài ra, tỷ lệ nén hình ảnh có thể được cải thiện bằng cách tạo ra một khối dự báo tương tự như một khối ban đầu.

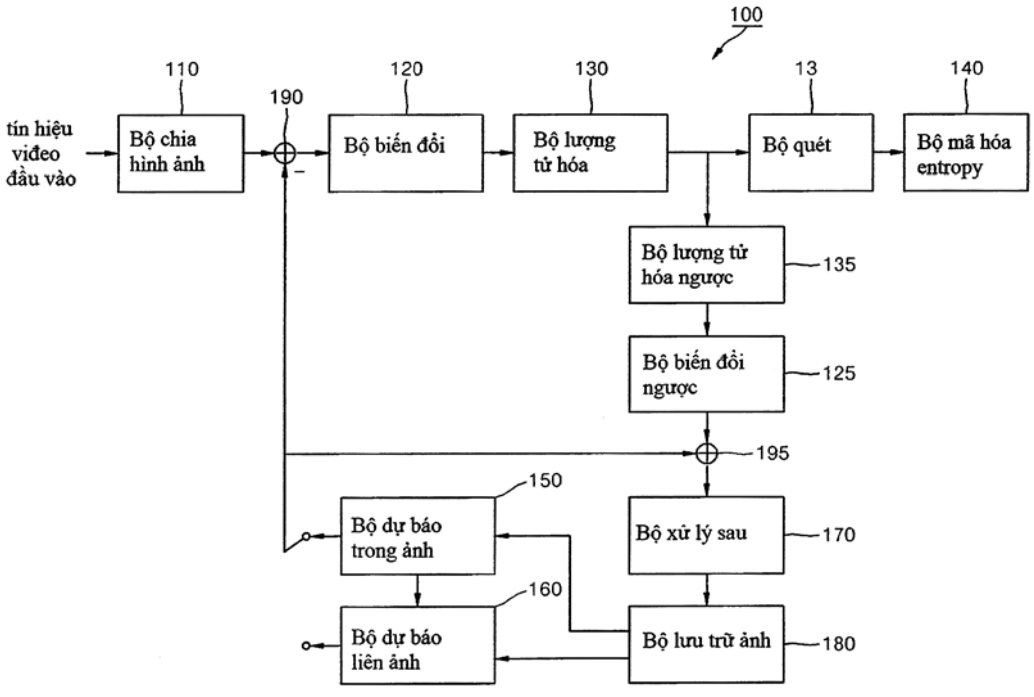

PHẦN II

GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **2-0001743**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **C04B 28/04**, 14/04, 18/10
(21) 2-2017-00151 (22) 25.08.2015
(62) 1-2015-03110
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2015 333
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU MỚI TRUNG HẬU (VN)
Số 168 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Trung Nghĩa (VN)
(54) GẠCH XI MĂNG CỐT LIỆU
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gạch xi măng cốt liệu bao gồm cốt liệu, xi măng, chất phụ gia polyme và hỗn hợp zeolit, trong đó các thành phần này được định lượng theo dạng phối liệu và được tạo hình bằng cách sử dụng phương pháp ép khuôn để tạo áp lực nén chặt hỗn hợp phối liệu đã định lượng sau khi trộn với nước với lực ép bằng hoặc lớn hơn 5MPa, và trong đó thành phần phối liệu của gạch bao gồm (% khối lượng):
cốt liệu: 74-94%;
xi măng: 5 đến nhỏ hơn 20%;
chất phụ gia polyme: 0-3%; và
hỗn hợp zeolit: 0,01-3%;
trong đó cốt liệu được chọn từ nhóm bao gồm cát, mạt đá, tro bay, tro xỉ, và rác thải xây dựng (xà bần) hoặc hỗn hợp của chúng.

(11) **2-0001744**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **A01G 9/02**
(21) 2-2010-00187 (22) 08.09.2010
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.03.2012 288

(76) PHAN THÀNH CÔNG (VN)
C3 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(54) CHẬU TRỒNG CÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chậu trồng cây có kết cấu bao gồm: thân chậu (1) dạng liền khối, trong đó phần bên trong của thân chậu có gờ nhỏ hình tròn chạy quanh chu vi của chậu, có tác dụng làm bệ đỡ cho tấm ngăn (2) của khoang chứa giá thể thấm nước ngược, trên gân nổi liền khối với chân đỡ ở bên hông của thân chậu có ống (3) để cung cấp nước tưới cho cây, xác định mực nước còn lại trong chậu, đồng thời để nước chảy tràn qua khi cần thiết, và dưới đáy thân chậu có lỗ xả đáy (5); và

khoang chứa giá thể thấm nước ngược được gắn theo cách tháo ra lắp vào được với thân chậu (1), khoang này có kết cấu bao gồm tấm ngăn (2) là một tấm phẳng hình tròn liền khối với ống hình trụ (4) ở giữa, khoang này chia chậu cây thành hai khoang: khoang trên để chứa giá thể và trồng cây, khoang dưới để chứa nước hoặc dung dịch dinh dưỡng, và ống hình trụ (4) có đáy được khoét một số lỗ nhỏ, trong ống chứa giá thể thấm nước ngược để hút nước, và ống này được cắm xuống phần nước hoặc dung dịch dinh dưỡng.

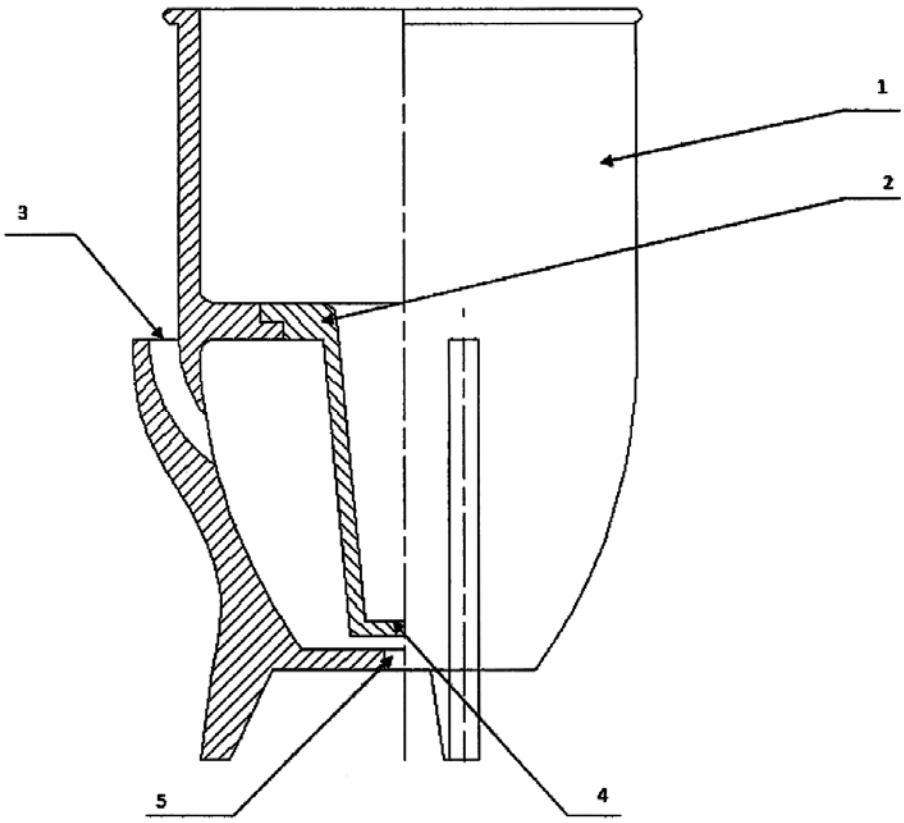

(11) **2-0001745**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **A01G 9/02**, 27/04

(21) 2-2015-00225 (22) 06.06.2012

(67) 1-2012-01589

(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309

(76) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)
Thôn 3, xã Quảng Tín, huyện Đăk Lấp, tỉnh Đắk Nông.

(54) THÙNG TRỒNG CÂY VÀ HỆ THỐNG THÙNG TRỒNG CÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng trồng cây có kết cấu bao gồm: thùng (1), tấm chặn (4) lắp vào khe đỡ (2) được tạo ra trên vách thùng, cặp dây quai (10) nối cố định vào mặt trên của tấm chặn (4), cụm cơ cấu cấp nước cho đất bao gồm các ống đỡ (3) và thanh hút nước (5), cụm cơ cấu cấp thoát nước và thông khí bao gồm các cặp ống nối (8) có nắp bịt (9), van tự động (6), và van xả đáy (7); khác biệt ở chỗ, các ống đỡ (3) có các rãnh, lỗ dọc thân ống, có chiều cao bằng chiều cao từ đáy thùng đến khe đỡ và lắp cố định vào tấm chặn (4) bằng các khớp (3.1), tại vị trí các ống đỡ gắn vào tấm chặn trên được khoét các lỗ (4.1) có kích thước lớn hơn phần thân dưới (5.1) nhưng nhỏ hơn phần đầu trên (5.2) của thanh hút nước (5) sao cho phần đầu trên (5.2) được giữ nằm ở trên tấm chặn (4), trong khi phần thân dưới (5.1) có kích thước nhỏ hơn ống đỡ để có thể được lồng vào trong ống đỡ này; các cặp ống nối (8) có nắp bịt (9) được bố trí ở các phía của thành thùng hướng ra các phương để cấp nước vào và thông khí, van tự động (6) điều khiển việc cấp nước tự động vào thùng đến mực nước yêu cầu, van xả đáy (7) có thể mở dễ dàng bằng việc tháo thân van (7.1) hay nắp van (7.2) đưa nước, đất, giá thể chảy ra ngoài và chủ động vệ sinh làm sạch phần chứa nước của thùng khi cần. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến hệ thống thùng trồng cây bao gồm các thùng trồng cây nêu trên được kết nối với nhau.

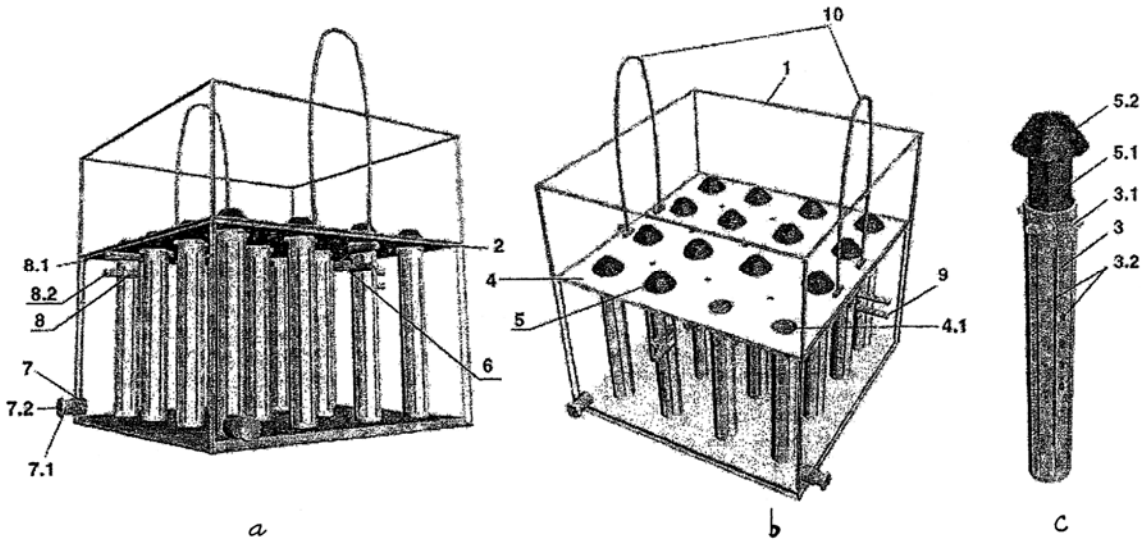

(11) **2-0001746**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **A23F 3/06**, 3/14, 3/34, A23L 1/03, 2/38

(21) 2-2014-00151 (22) 29.09.2010

(67) 1-2010-02596

(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2011 277

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ SINH HỌC TỪ GẠO LỨC HỮU CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất trà sinh học từ gạo lức hữu cơ bao gồm các bước ngâm hạt gạo lức hữu cơ trong nước sạch, rang gạo lức này trong lò rang ở nhiệt độ 85°C ± 2°C trong thời gian 60 phút để thu được hạt gạo lức hữu cơ có màu cánh gián, xay hạt gạo lức hữu cơ tới kích thước ≤ 1mm, trộn gạo lức vụn thu được với chất bảo quản tự nhiên là đường Hải Tảo; và tạo sản phẩm.

(11) **2-0001747**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **A23F 3/06**, 3/14, 3/34, A23L 1/03, 2/38

(21) 2-2014-00152 (22) 18.01.2011

(67) 1-2011-00157

(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2011 282

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ SINH HỌC TỪ LÁ SEN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất trà sinh học từ lá sen bao gồm các bước: Chuẩn bị lá sen, sấy lá sen, nghiền và phối trộn với chất bảo quản tự nhiên là đường Hải Tảo, và tạo sản phẩm. Sản phẩm trà tạo ra được sử dụng hàng ngày nhằm phòng ngừa và điều trị các bệnh béo phì, cao huyết áp, cao mỡ máu và xơ vữa động mạch.

(11) **2-0001748**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **A23F 3/06**, 3/14, 3/34, A23L 1/03, 2/38

(21) 2-2014-00153 (22) 10.11.2010

(67) 1-2010-03011

(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2011 277

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ SINH HỌC TỪ RAU MÁ HỮU CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất trà sinh học từ rau má hữu cơ bao gồm các bước chuẩn bị nguyên liệu rau má hữu cơ bằng cách làm sạch rau má hữu cơ thu hoạch được và cho vào máy sấy (hoặc buồng sấy) chân không ở nhiệt độ sấy là 75 - 80°C trong khoảng thời gian sấy là 3 giờ để thu được rau má hữu cơ khô; nghiền và trộn với 0,1% trọng lượng chất bảo quản tự nhiên là đường Hải Tảo; và tạo sản phẩm. Sản phẩm trà thu được là dạng trà túi lọc hoặc dạng nước đóng chai có ga.

(11) **2-0001749**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **A23L 1/00**, 33/105, 33/185, A23P 1/00

(21) 2-2018-00050 (22) 18.01.2016

(67) 1-2016-00213

(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2016 336

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUÂN HƯNG (VN)
Số 2, ngách 124/22/53 , đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Kim Hoa (VN)

(54) THỰC PHẨM CHỨA TẢO SPIRULINA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thực phẩm chứa tảo Spirulina và quy trình sản xuất thực phẩm này. Theo một phương án được ưu tiên, thực phẩm theo giải pháp hữu ích chứa tảo Spirulina với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 5%, tốt hơn là khoảng 2% khối lượng so với tổng khối lượng thực phẩm này, tinh bột dong riềng và tùy ý các phụ gia khác hoàn toàn từ nguyên liệu tự nhiên. Thực phẩm theo giải pháp hữu ích là rất bổ dưỡng, dễ sử dụng và có thể sử dụng thường xuyên giúp nâng cao sức khỏe cho người sử dụng.

(11) **2-0001750**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **C07C 5/02**, 37/20, B01J 38/00, 38/52
(21) 2-2010-00045 (22) 08.03.2010
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2011 282
(73) 1. VIỆN HOÁ HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2, Phạm Ngũ Lão, thành phố Hà Nội
2. INSTITUT DE RECHERCHES SUR LA CATALYSE ET L'ENVIRONNEMENT DE LYON (FR)
2 avenue Albert Einstein, 69626, Villeurbanne, France
(72) Mai Ngọc Chúc (VN), Vũ Thị Thu Hà (VN), ALAIN PERRARD (FR), Trần Văn Nam (VN), Nguyễn Thị Hà (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP HOÀN NGUYÊN CHẤT XÚC TÁC TRONG QUÁ TRÌNH HYDRO HÓA LIÊN TỤC GLUCOZA THÀNH SORBITOL VÀ QUY TRÌNH HYDRO HÓA LIÊN TỤC GLUCOZA THÀNH SORBITOL BẰNG CÁCH HOÀN NGUYÊN CHẤT XÚC TÁC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp hoàn nguyên chất xúc tác trong quá trình hydro hóa liên tục glucoza thành sorbitol trên chất xúc tác chứa ruteni trên chất mang bao gồm bước cho dung dịch nước oxy già tiếp xúc với chất xúc tác chứa ruteni trên chất mang trong môi trường khí trơ hoặc không khí ngay trong thiết bị phản ứng hydro hóa, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ nhiệt độ phòng đến 100°C. Đồng thời, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình hydro hóa liên tục glucoza thành sorbitol bằng cách hoàn nguyên chất xúc tác.

(11) **2-0001751**

(15) 30.05.2018 (51)[7] **C07K 1/00**
(21) 2-2015-00296 (22) 29.09.2015
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2016 337

(73) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Phương Nhuệ (VN), Đặng Tuyết Phương (VN), Lê Gia Hy (VN), Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN), Phạm Thanh Huyền (VN), Hồ Tuyên (VN), Bạch Thị Mai Hoa (VN), Phí Quyết Tiến (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VANCOMYXIN HYDROCLORIT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất vancomyxin hydroclorit, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) hoạt hóa chủng giống gốc; b) thích nghi chủng giống gốc; c) nhân giống sản xuất; d) lên men sản xuất; và e) thu vancomyxin hydroclorit. Bằng cách cải tiến môi trường nuôi cấy, quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép lên men thu được vancomyxin hydroclorit từ chủng xạ khuẩn Streptomyces orientalis 4912 lên tới 4,16 mg/ml với thời gian lên men được rút ngắn.

(11) **2-0001752**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **C05F 11/08**, C12N 11/02
(21) 2-2016-00225 (22) 24.06.2016
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.09.2016 342
(73) HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Minh (VN), Nguyễn Thu Hà (VN), Phan Quốc Hưng (VN)
(54) CHẾ PHẨM SINH HỌC DÙNG ĐỂ TÁI TẠO THẢM THỰC VẬT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm sinh học dùng để tái tạo thảm thực vật chứa các thành phần bao gồm hỗn hợp gồm bào tử của các chủng nấm rễ *Gigaspora albida* ASG1 và *Dentiscutata nigra* DSB2 và sinh khối của các chủng vi khuẩn nốt sần *Shinorrhizobium fredi* DSM5 và *Bradyrhizobium japonicum* ASS3, chất nền và các chất dinh dưỡng bổ sung. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm này.

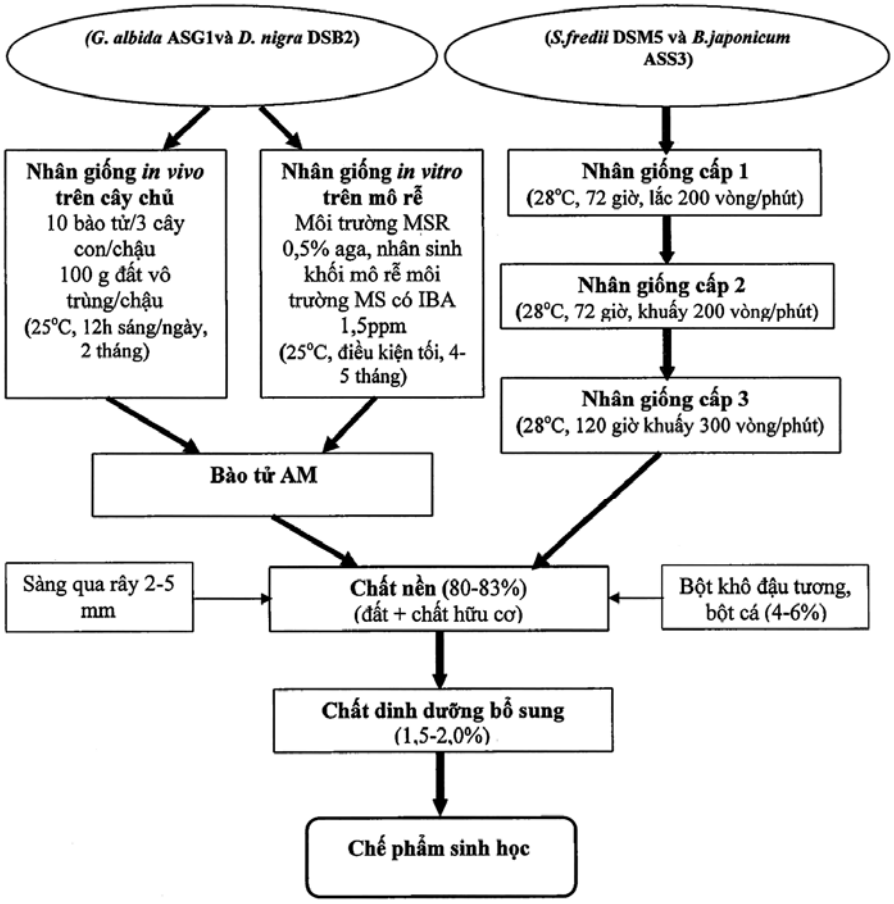

Hình 1. Quy trình sản xuất chế phẩm dùng tái tạo thảm thực vật

(11) **2-0001753**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **C07K 14/78**
(21) 2-2016-00432 (22) 14.12.2010
(67) 1-2010-03347
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2012 291
(73) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Đình Tuấn (VN), Nguyễn Hoàng Dũng (VN), Mai Thanh Phong (VN), Nguyễn Thị Nguyên (VN), Lê Thị Thu Hương (VN), Ngô Hồng Bảo Châu (VN), Nguyễn Thị Diễm Phương (VN)
(54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT VÀ TINH CHẾ COLAGEN TỪ DA CÁ TRA (PANGASIUS HYPOPHTHALMUS)
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách chiết và tinh chế colagen từ da cá tra *(Pangasius hypophthalmus*) bao gồm các bước: xử lý da cá để loại bỏ chất béo, chất màu và chất mùi; chiết colagen từ da cá bằng axit axetic kết hợp với enzym pepsin; và tinh chế colagen thô bằng phương pháp thẩm tích, sấy thăng hoa và dung môi CO_2 siêu tới hạn. Hiệu suất thu nhận colagen đạt 89%. Sản phẩm colagen thu được có phân tử lượng cao, sản phẩm không màu, không mùi và hàm lượng béo rất thấp, phù hợp với ứng dụng làm nguyên liệu cho sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm và dược phẩm.

(11) **2-0001754**
(15) 30.05.2018 (51)[7] **E04F 11/18**
(21) 2-2015-00207 (22) 22.07.2015
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2015 332
(73) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT (BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(54) LAN CAN BÊ TÔNG LẮP GHÉP
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lan can bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi lắp ghép ứng dụng trong các công trình đường giao thông đô thị. Lan can được đúc sẵn thành từng đốt có khả năng lắp ghép với nhau bằng mối nối âm dương, thuận tiện chuyên chở, bố trí lắp đặt phù hợp các hệ thống trình hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với từng địa chất, địa hình khác nhau, lan can đúc sẵn có mác bê tông lớn hơn hoặc bằng M250, một đầu được bố trí mối nối âm, một đầu bố trí mối nối dương, phía trên của mặt cắt ngang phần thân có lỗ tròn để luồn cáp điện chiếu sáng; đường kính lỗ luồn cáp to hay nhỏ phụ thuộc vào yêu cầu thiết kế, phần thân lan can được đổ bê tông trực tiếp với phần tạo mỹ quan.

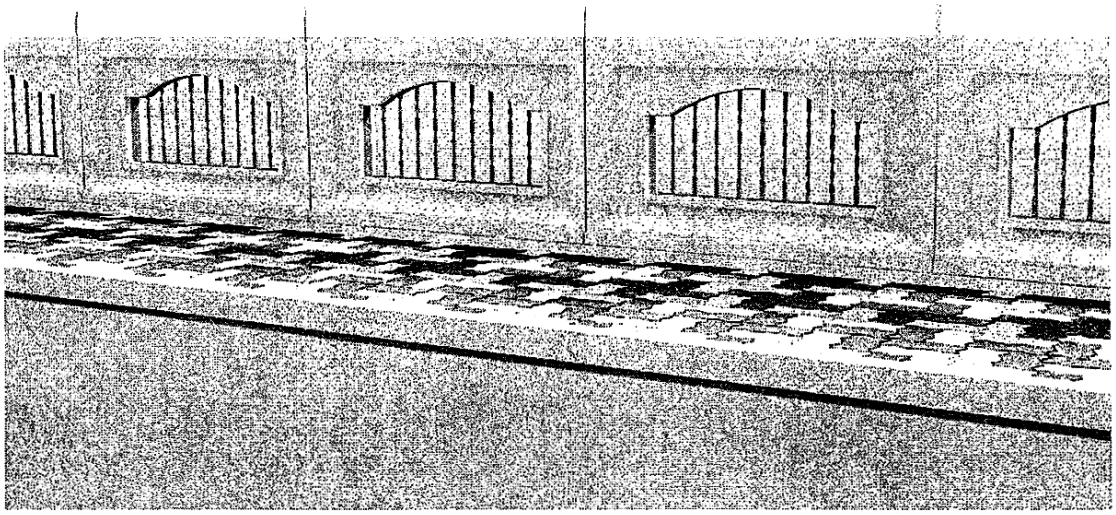

(11) **2-0001755**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B65G 47/74**, 47/70
(21) 2-2010-00245 (22) 16.11.2010
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2012 290
(76) CHIN - CHI LIN (TW)
No. 473, Sanfong Rd., Houli Township, Taichung County, Taiwan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MÁY CẤP LIỆU KIỂU VÒNG TREO
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cấp liệu kiểu vòng treo bao gồm cụm vòng treo (10), cơ cấu định vị (20), vỏ máy (30), cơ cấu cấp liệu (40) và cơ cấu dẫn động (50). Cụm vòng treo (10) bao gồm khung treo bên trên (11) và khung treo bên dưới (12). Cơ cấu định vị (20) bao gồm tấm định vị góc (21) được lắp điều chỉnh được trên một trong số các khung treo bên trên (11) và bên dưới (12), và chi tiết khóa (24) được lắp vào khung còn lại của một trong số các khung treo bên trên (11) và bên dưới (12). Chi tiết khóa (24) khớp được với một trong các lỗ điều chỉnh (212, 213, 214) được chọn của tấm định vị góc (21).

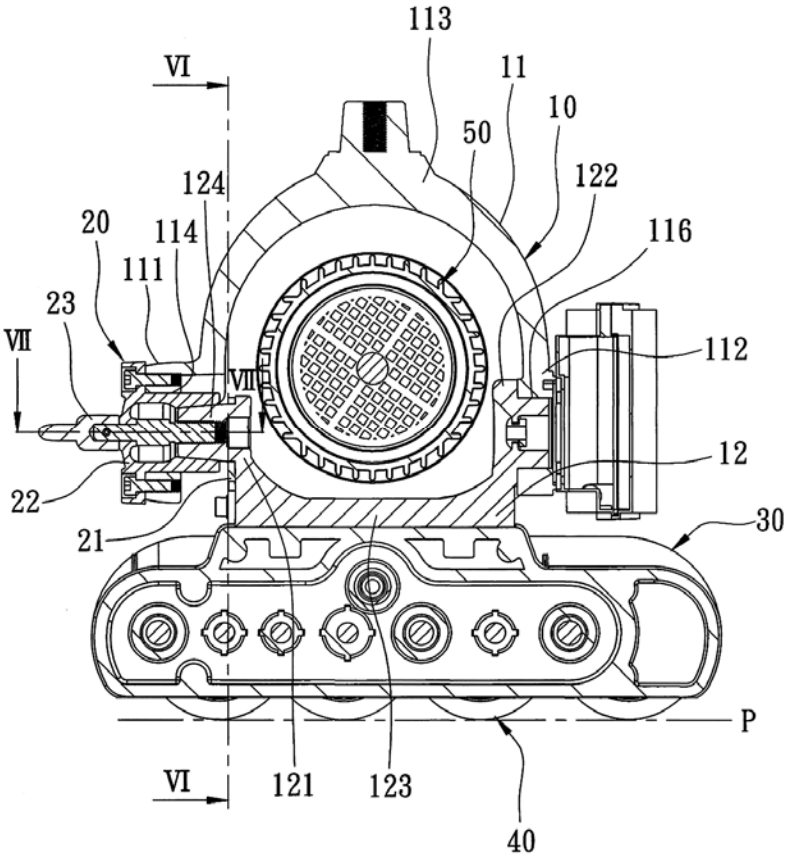

(11) **2-0001756**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **B65D 25/14**, 1/16, 1/44
(21) 2-2013-00142 (22) 19.06.2013
(30) 1211077.1 22.06.2012 GB
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2013 309
(73) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC, (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
(72) David Steven HALL (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) THÂN HỘP
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hộp hai phần có thân hộp được tạo ra bằng cách kéo từ tấm thiếc. Thân hộp có thành đầu và thành bên liền khối kéo dài từ chu vi của thành đầu đến phần kết thúc tạo ra miệng của thân hộp. Thân hộp được trang bị lớp bọc sao cho thành đầu của thân hộp gần như được che bằng lớp phủ và thành bên của thân hộp gần như là bề mặt thiếc được để hở.

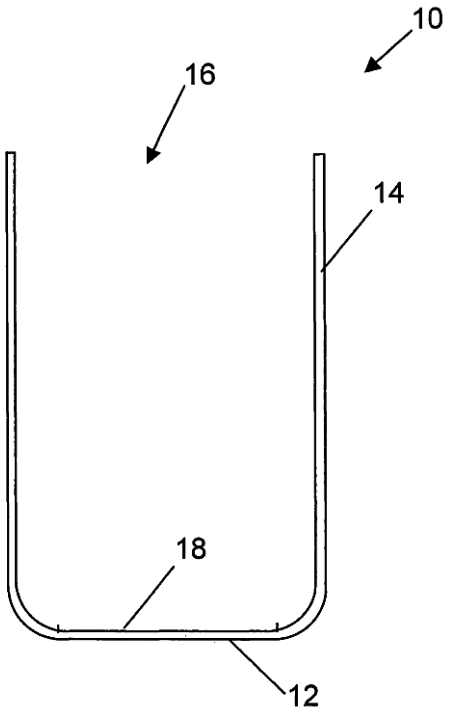

(11) **2-0001757**
(15) 31.05.2018 (51)[7] **F02N 11/08**
(21) 2-2013-00266 (22) 23.10.2013
(30) 1203001245 25.10.2012 TH
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.05.2014 314
(76) BOONYONG CAMERON (TH)
301/46 Sanambin-Nam Road, Tha Sai, Muang, Nonthaburi, Thailand 11000
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(54) THIẾT BỊ CẤP ĐIỆN ĐỂ KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cấp điện để khởi động động cơ bao gồm một hoặc nhiều ăcquy (20), một hoặc nhiều siêu tụ điện (30), bộ cân bằng (40) nối mạch với một hoặc nhiều siêu tụ điện (30) được lắp nối tiếp hoặc song song để tạo ra một nguồn điện chung sao cho tất cả các siêu tụ điện này giải phóng điện năng đồng thời trong một khoảng thời gian ngắn để khởi động động cơ.

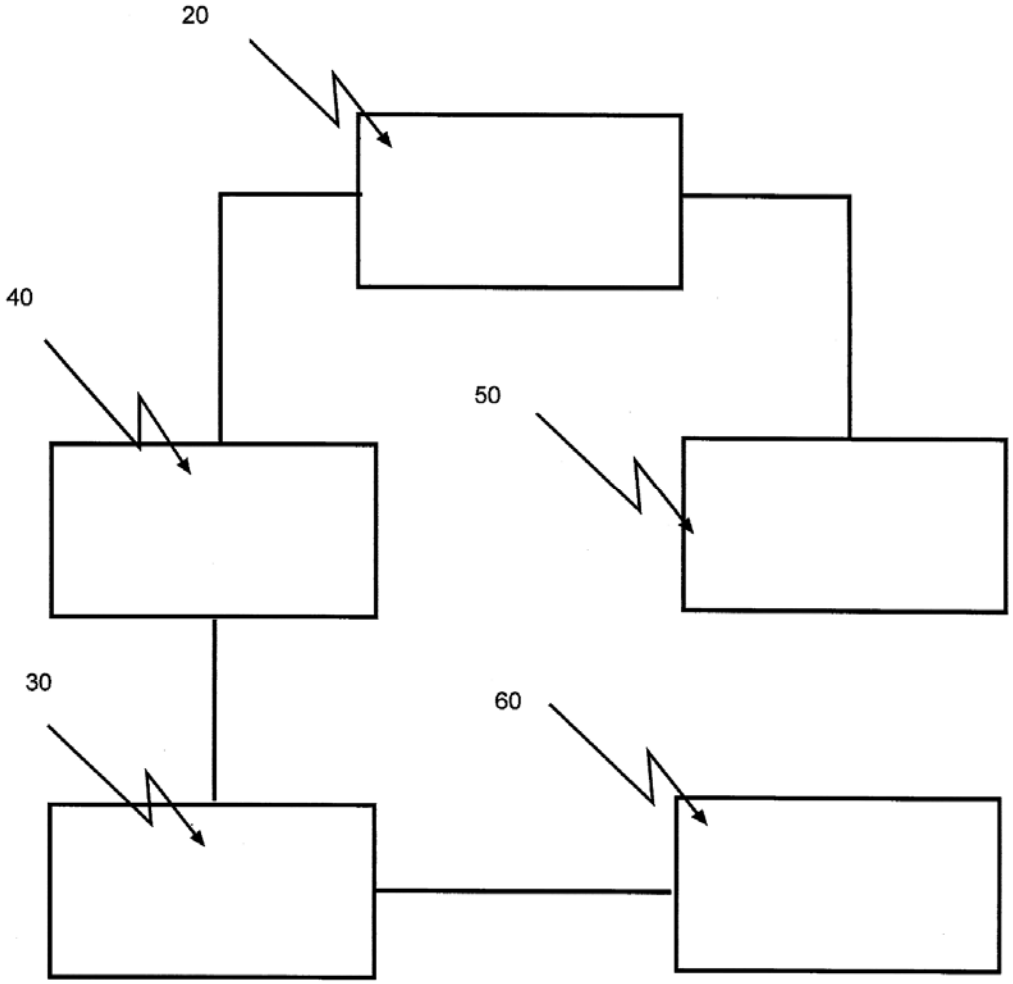

(11) **2-0001758**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **A23L 1/322**, A23P 1/10, A21D 13/08
(21) 2-2013-00197 (22) 15.08.2013
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.02.2015 323
(76) KUAN-TSUNG LIN (TW)
No. 15, Lane 45, Renmei Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY SẢN XUẤT TRỨNG CUỘN CHUYỂN ĐỘNG KIỂU TỊNH TIẾN QUA LẠI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy sản xuất trứng cuộn chuyển động kiểu tịnh tiến qua lại bao gồm bộ phận chịu tải (20) mà có thể chuyển động thẳng hoặc qua lại giữa đầu khởi đầu (11) và đầu kết thúc (12) của bệ máy (10). Nguyên liệu dạng bột nhão được rót lên trên bộ phận chịu tải (20) ở vị trí xung quanh đầu khởi đầu (11). Sản phẩm trứng cuộn được tạo ra ở vị trí xung quanh đầu kết thúc (12) này.

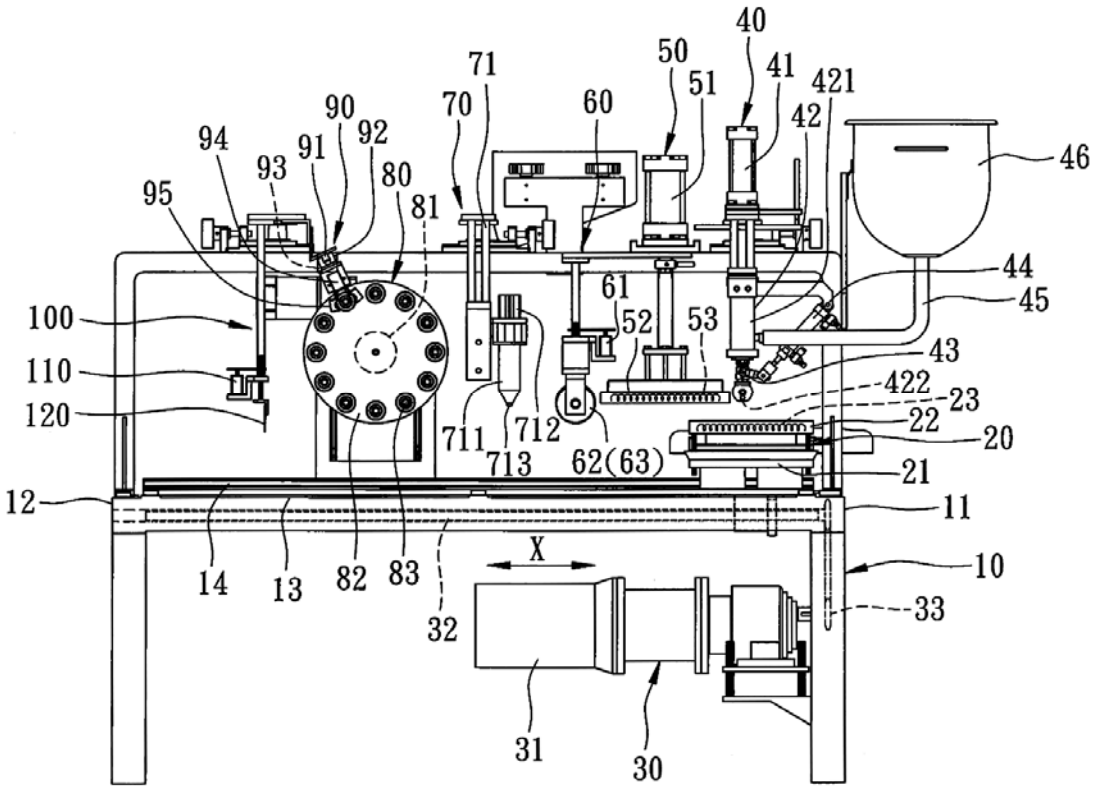

(11) **2-0001759**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **C12M 1/00**
(21) 2-2015-00232 (22) 28.03.2013
(67) 1-2013-00968
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2013 303
(76) ĐÀO XUÂN HỮU (VN)
Thôn Heo, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(54) HẦM KHÍ SINH HỌC
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hầm khí sinh học bao gồm hầm phân hủy yếm khí (1), bể áp lực (2), bể nạp phân (3) và ống dẫn phân (4) để dẫn phân vào hầm phân hủy (1). Hầm phân hủy (1) được làm bằng bê tông cốt thép và có dạng hình phễu. Thành hầm phân hủy (1) có mặt cắt đứng gần như dạng hình thang với đáy lớn ở bên trên. Mặt trên (6) của hầm phân hủy (1) được đổ bê tông liền với thành hầm. Phân từ bể nạp phân (3) cùng với nước rửa được cho chảy qua ống dẫn phân (4) vào hầm phân hủy (1). Đáy của hầm phân hủy (1) được làm dốc về phía bể áp lực (2). Ống dẫn khí ga (7) nối phần chứa khí ga (8) với bộ phận sử dụng khí ga. Bể áp lực (2) gồm ngăn chứa bã (2.1), ngăn lọc (2.2) và ngăn chứa nước thải (2.3). Hầm phân hủy (1) có cửa xả đáy (9) được bố trí ở sát đáy hầm phân hủy (1) để nối thông với đáy của ngăn chứa bã (2.1) của bể áp lực (2). Đáy của ngăn chứa bã (2.1) được làm lõm xuống để chứa đất cát, bã chìm (5) chảy sang từ hầm phân hủy (1). Bã nổi (11) được nổi lên phía trên ngăn chứa bã (2.1). Ngăn lọc (2.2) có tác dụng giữ bã ở lại ngăn (2.1) để nước thải chảy sang ngăn chứa nước thải (2.3) trong hơn, và ngăn chứa nước thải (2.3) có tác dụng lắng đọng thêm cặn của nước thải để khi xả ra ngoài môi trường được trong sạch hơn.

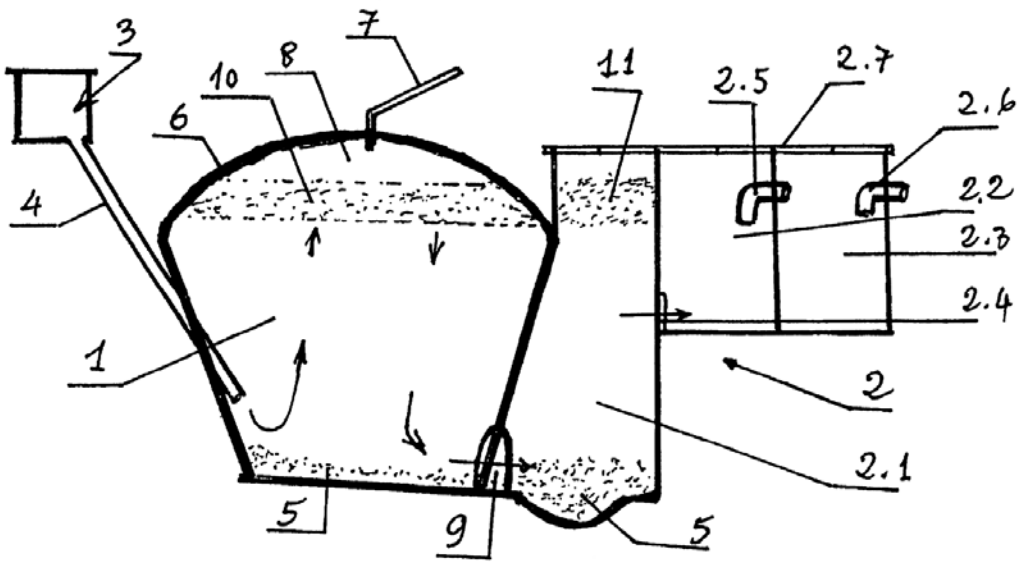

(11) **2-0001760**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **F21S 8/10**
(21) 2-2012-00019 (22) 10.02.2012
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.08.2013 305
(73) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, San Min District, Kaohsiung City, Taiwan
(72) WU, Wen-Yung (TW), WU, Ren-Jay (TW)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(54) ĐÈN HẬU CỦA XE MÁY
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn hậu của xe máy, đèn hậu này bao gồm ít nhất là đế đèn, chi tiết tụ quang, khối nguồn sáng và chao đèn. Đế đèn bao gồm ít nhất là bộ phận gắn lắp. Bộ phận gắn lắp bao gồm khối nguồn sáng và chi tiết tụ quang. Chi tiết tụ quang được lắp vào bộ phận gắn lắp của đế đèn. Chi tiết tụ quang bao gồm bộ tụ quang, trong bộ tụ quang có hạt lồi tụ quang. Khối nguồn sáng được lắp trong bộ phận gắn lắp của đế đèn. Chi tiết tụ quang được bố trí giữa khối nguồn sáng và chao đèn. Chao đèn là vật che trong suốt, chao đèn này che phần đỉnh trước của đế đèn. Chi tiết tụ quang có chức năng làm hội tụ một phần luồng sáng phát ra từ khối nguồn sáng theo cách bức xạ, và chiếu ánh sáng theo cách gần như vuông góc đi qua chao đèn sao cho đèn hậu tạo ra các điểm sáng ở chi tiết tụ quang, khiến cho ánh sáng ở chi tiết tụ quang có độ sáng lớn hơn ánh sáng ở các phần khác. Như vậy, khả năng nhận biết vị trí đèn hậu có thể được cải thiện, và tác dụng cảnh báo của đèn hậu cũng được cải thiện. Theo cách này, tính tăng của đèn hậu được cải thiện.

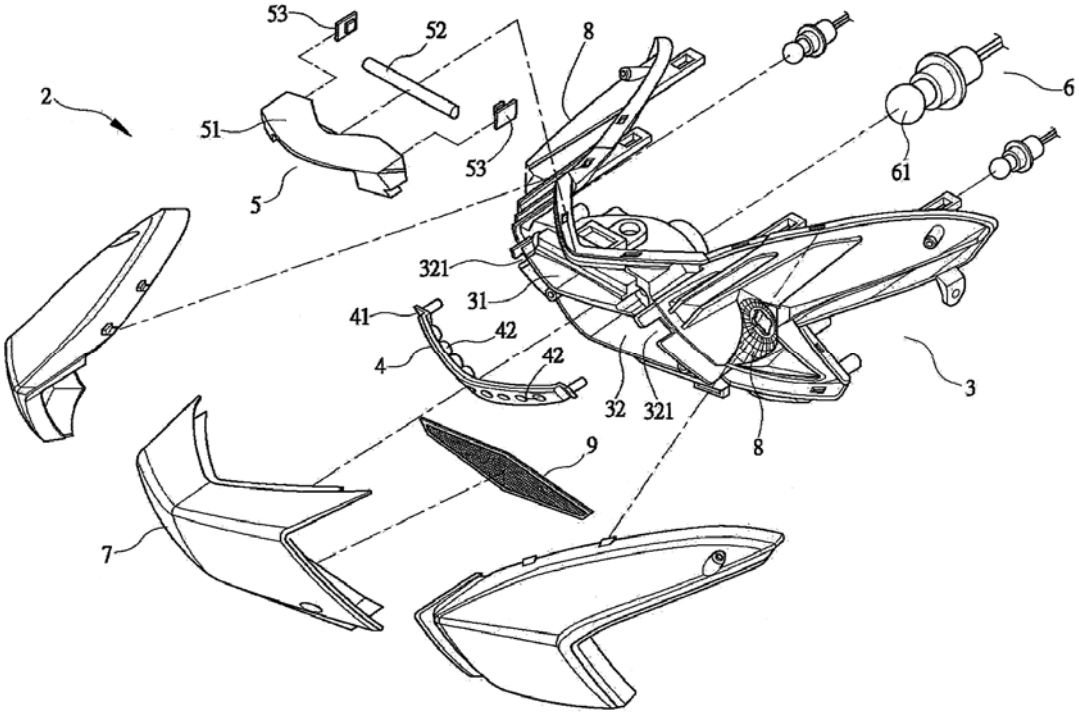

(11) **2-0001761**
(15) 06.06.2018 (51)[7] **A23L 1/10**, 5/36
(21) 2-2017-00352 (22) 26.06.2013
(67) 1-2013-01987
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2013 308
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BILILUX (VN)
N7, Kp 4, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Bùi Xuân Thoa (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SẢN PHẨM DINH DƯỠNG CÓ CÔNG DỤNG KÉP TỪ NGŨ CỐC DINH DƯỠNG VÀ CÀ PHÊ HÒA TAN
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình chế biến sản phẩm dinh dưỡng có công dụng kép từ ngũ cốc dinh dưỡng và cà phê hòa tan bao gồm các bước: a) tạo vảy ngũ cốc bằng cách trộn ướt hỗn hợp nguyên liệu gồm bột mì, bột đậu tương, bột gạo, bột ngô, đường, muối, mạch nha với nước, nấu sơ bộ hỗn hợp này, sấy khô, đập, sàng để tạo thành vảy ngũ cốc; b) tạo hỗn hợp trộn khô bằng cách trộn vi lượng canxi vi lượng, đường và bột kem thực vật tạo thành hỗn hợp vi lượng; trộn khô hỗn hợp vi lượng này với cà phê hòa tan và các thành phần của ngũ cốc dinh dưỡng (trừ vảy ngũ cốc) như đường, bột kem thực vật tạo thành hỗn hợp trộn khô; và c) đóng gói tạo sản phẩm: vảy ngũ cốc và hỗn hợp trộn khô được đóng gói để tạo thành sản phẩm. Sản phẩm tạo thành có cả hai công dụng của hai loại sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng và cà phê hòa tan.

(11) **2-0001762**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **C05F 11/00**, 11/08, 17/00
(21) 2-2017-00170 (22) 05.12.2014
(67) 1-2014-04079
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.03.2015 324
(73) VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Tăng Thị Chính (VN)
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN HỮU CƠ VI SINH TỪ RÁC THẢI VÀ PHẾ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ rác thải và phế phụ phẩm nông nghiệp sử dụng các chủng vi sinh vật hữu ích bao gồm các bước: (a) phân loại rác thải và phế phụ phẩm nông nghiệp, (b) ủ đông (ủ compost) các chất thải hữu cơ bằng chế phẩm vi sinh vật ưa nhiệt phân giải bao gồm hỗn hợp của các chủng vi khuẩn Bacillus ưa nhiệt và xạ khuẩn Streptomyces ưa nhiệt để thu chất mùn hữu cơ; và (c) phối trộn chất mùn hữu cơ thu được với chế phẩm vi sinh vật đa chức năng với tỷ lệ % khối lượng thích hợp để thu được phân hữu cơ vi vi sinh.

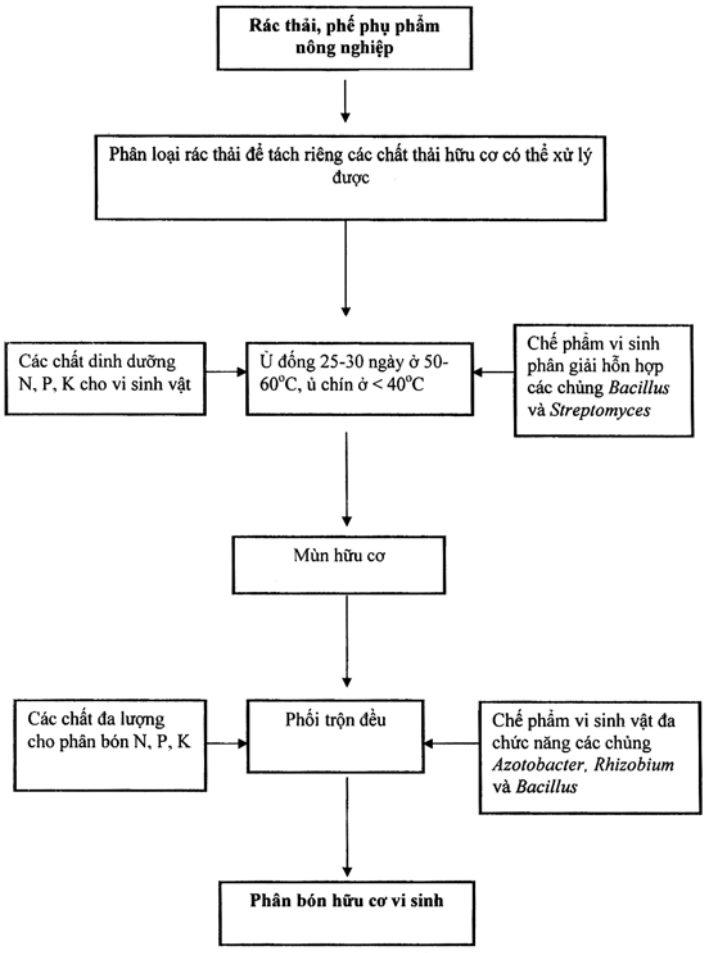

(11) **2-0001763**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **C12G 1/00**, 3/00
(21) 2-2017-00318 (22) 09.12.2014
(67) 1-2014-04110
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2015 330
(76) NGUYỄN PHÚ TIA (VN)
492 khu vực Tân Mỹ 2, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RƯỢU ROI
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất rượu roi bao gồm các bước: a) Tạo men cái; b) Tạo nguyên liệu (bã rượu) và tạo hương roi; c) Chưng cất rượu; và d) Lọc than hoạt tính. Rượu roi được tạo ra theo phương pháp này đã qua chưng cất và không sử dụng bất kỳ hóa chất, chất tạo màu hoặc tạo mùi nào, nên việc bảo quản đúng cách sẽ lưu giữ được trên bảy năm mà vẫn đảm bảo được chất lượng.

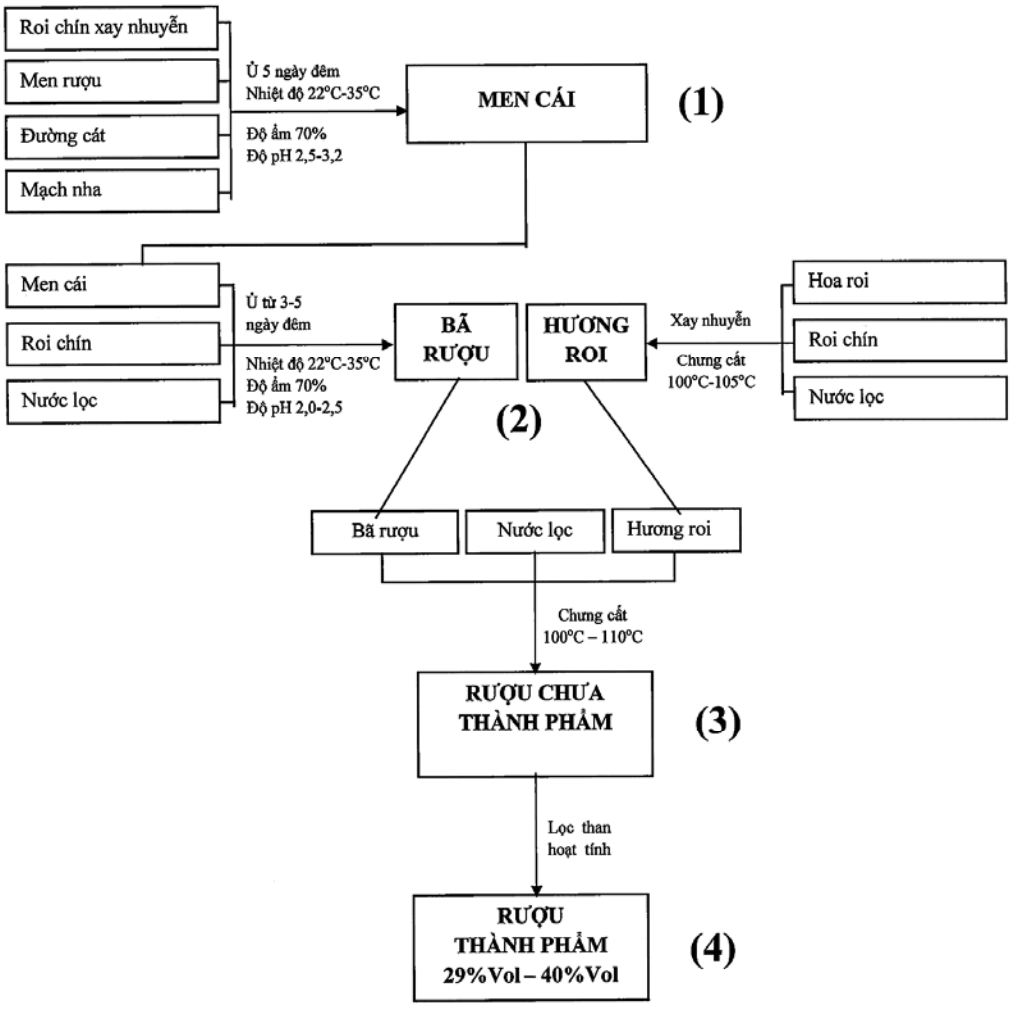

Ghi chú : **(1), (2), (3), (4)** thể hiện các bước của phương pháp sản xuất rượu roi.

(11) **2-0001764**

(15) 13.06.2018 (51)[7] **C12Q 1/68**
(21) 2-2016-00235 (22) 01.07.2016
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.09.2016 342

(73) 1. NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Thôn 10, Phù Lưu Tế, Mỹ Đức, Hà Nội
2. THÂN THỊ THÙY LINH (VN)
Trí Yên, Yên Dũng, Bắc Giang
(72) Nguyễn Thị Trang (VN), Thân Thị Thùy Linh (VN), Trần Thị Oanh (VN), Trần Đức Phấn (VN), Lương Thị Lan Anh (VN), Triệu Tiến Sang (VN), Nguyễn Minh Tuấn Anh (VN)

(54) QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ PHÂN MẢNH ADN CỦA TINH TRÙNG VÀ KIT DÙNG CHO QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xác định mức độ phân mảnh ADN của tinh trùng và kit dùng cho quy trình này. Quy trình xác định mức độ phân mảnh ADN của tinh trùng theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước: a) chuẩn bị tiêu bản, b) biến tính ADN của tinh trùng, c) ly giải màng nhân tế bào tinh trùng, d) nhuộm tiêu bản; và e) xác định mức độ phân mảnh ADN của tinh trùng. Theo đó, quy trình theo giải pháp tối ưu điều kiện cố định mẫu, điều kiện ly giải màng nhân và điều kiện nhuộm giúp giảm được hóa chất phá vỡ màng nhân và sử dụng loại thuốc nhuộm thông thường mà vẫn thu được hiệu quả tương đương loại thuốc nhuộm đặc hiệu. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến kit dùng cho quy trình xác định mức độ phân mảnh của tinh trùng theo giải pháp hữu ích.

(11) **2-0001765**
(15) 13.06.2018 (51)[7] **A63B 21/00**, 21/06, 23/08, A61F 5/00
(21) 2-2012-00077 (22) 12.04.2012
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.05.2013 302
(76) 1. VŨ NHẤT ĐỊNH (VN)
Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình - Bệnh viện 103 - Học Viện Quân Y, Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
2. NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Khoa Chấn Thương Chỉnh Hình - Bệnh Viện 103 - Học Viện Quân Y, Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội.
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)
(54) DỤNG CỤ TẬP LUYỆN VẬN ĐỘNG KHỚP GỐI
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất dụng cụ tập luyện vận động khớp gối (1) bao gồm phần khung đứng thẳng (11) liên kết với hai phần khung mang giá đỡ (12). Giá đỡ (14) được lắp di chuyển trượt được trên các ống ngang (12a) của phần khung mang (12). Bộ phận thay đổi tải trọng (15) liên kết với hệ thống truyền lực (16) ở một đầu. Đầu kia của hệ thống truyền lực (16) được liên kết với giá đỡ (14) hoặc bao gối (BG). Khi hệ thống truyền lực (16) được liên kết với giá đỡ (14), dụng cụ (1) giúp thực hiện tập luyện gấp gối, và khi hệ thống truyền lực (16) được liên kết với bao gối (BG), dụng cụ (1) giúp thực hiện tập luyện duỗi gối.

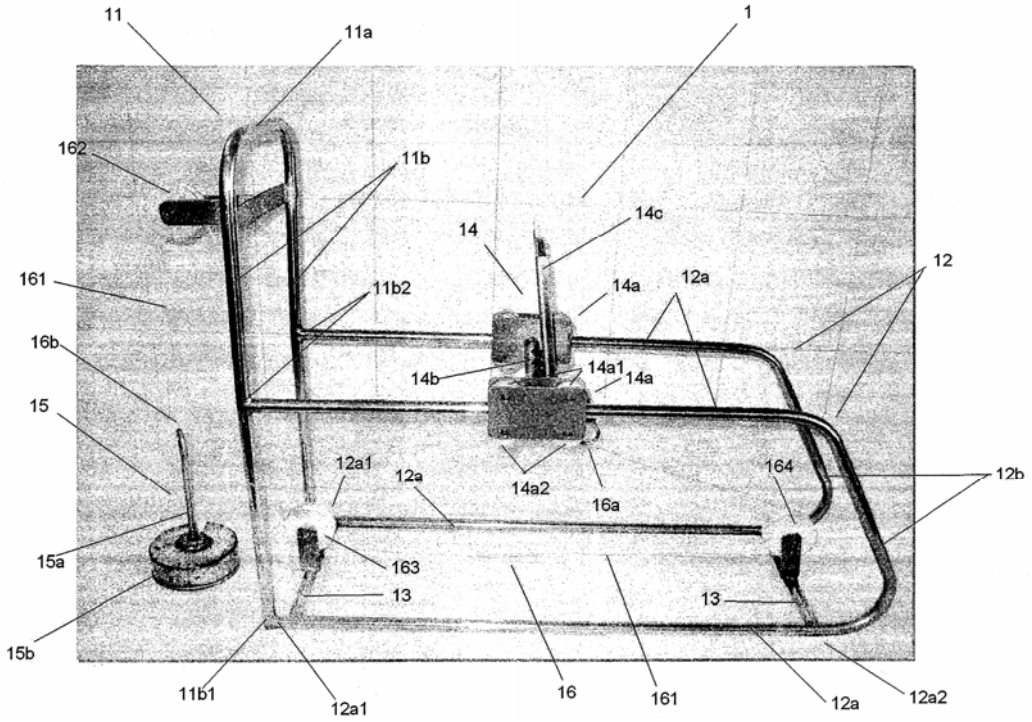

(11) **2-0001766**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **B61D 3/02**, 3/18, B60P 3/08
(21) 2-2018-00122 (22) 23.08.2016
(67) 1-2016-03096
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2016 344
(73) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH (VN)
Số 683, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Bùi Văn Hảo (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) GIÁ ĐỠ DÙNG CHO XE CÔNGTENƠ
(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dùng cho xe côngtenơ bao gồm thanh góc (1), thanh đỡ ngang (2), cầu đỡ bánh xe (3) và bộ truyền động (4), trong đó thanh góc (1) được chế tạo có các chi tiết định vị với trần và sàn xe côngtenơ và trên mặt các thanh góc (1) có các lỗ định vị được phân chia thành hàng lỗ định vị thứ nhất (1.1), hàng lỗ định vị thứ hai (1.2) và hàng lỗ định vị thứ ba (1.3), thanh đỡ ngang (2) được liên kết với thanh góc (1) nhờ bu lông đỡ (5) và bu lông khóa (6), cầu đỡ bánh xe (3) được đặt lên thanh đỡ ngang (2) và một đầu cầu đỡ bánh xe (3) có thanh chặn bánh xe (3.1) để tăng khả năng giữ xe ô tô trên cầu đỡ bánh xe (3). Trong quá trình vận hành, bu lông đỡ (5) được di chuyển liên tục theo các lỗ định vị (1.1) và (1.2) khi thanh đỡ ngang (2) được di chuyển lên trên và bu lông khóa (6) gắn với đầu thanh đỡ ngang (2) được xiết chặt khi ô tô thành phẩm được nâng đến độ cao xác định.

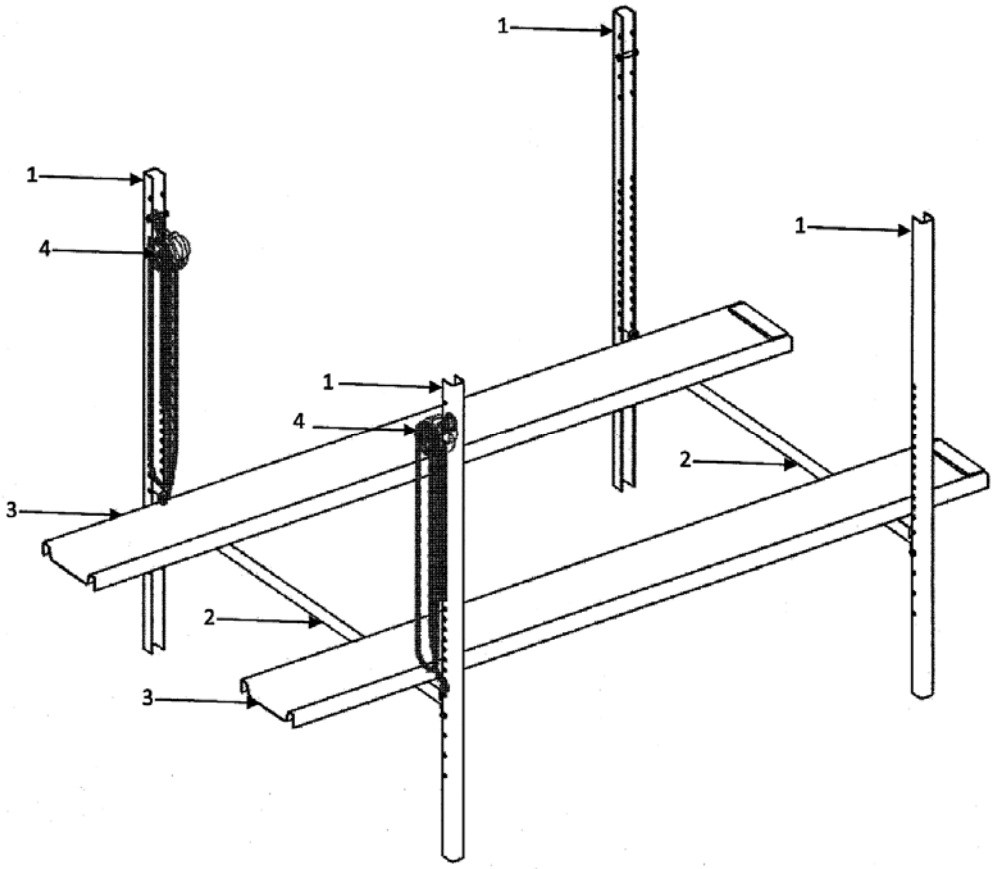

(11) **2-0001767**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **B44C 5/06**, A01G 7/06
(21) 2-2016-00115 (22) 11.04.2016
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2016 340
(76) HUỲNH THANH TÂM (VN)
185B, tổ 1, ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(74) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU IN TRÊN QUẢ DỪA VÀ QUY TRÌNH IN TRÊN QUẢ DỪA SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY

(57) Với mục đích của giải pháp hữu ích là tạo ra cơ cấu in trên quả dừa giúp in chữ, hình ảnh trên quả dừa đang phát triển trên cây một cách tự nhiên, giải pháp hữu ích đề xuất cơ cấu in trên quả dừa bao gồm đế chịu lực, khuôn in và bộ phận cố định, trong đó đế chịu lực là một tấm được uốn thành cung tròn, khuôn in lắp ở khoảng giữa mặt trong của đế chịu lực, có độ cong như độ cong của đế chịu lực, chiều dày có tỷ lệ kích thước so với dây cung của đế chịu lực nằm trong khoảng 1/22 - 5/22, bộ phận cố định giúp cố định đế chịu lực và khuôn in trên quả dừa. Nhờ đó, sau khi lắp cơ cấu khuôn in quả dừa vào quả dừa đang phát triển ở trên cây, bề mặt của quả dừa ép dần vào khuôn in để tạo ra chữ, hình ảnh trên quả dừa một cách tự nhiên. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất quy trình in trên quả dừa sử dụng cơ cấu in này.

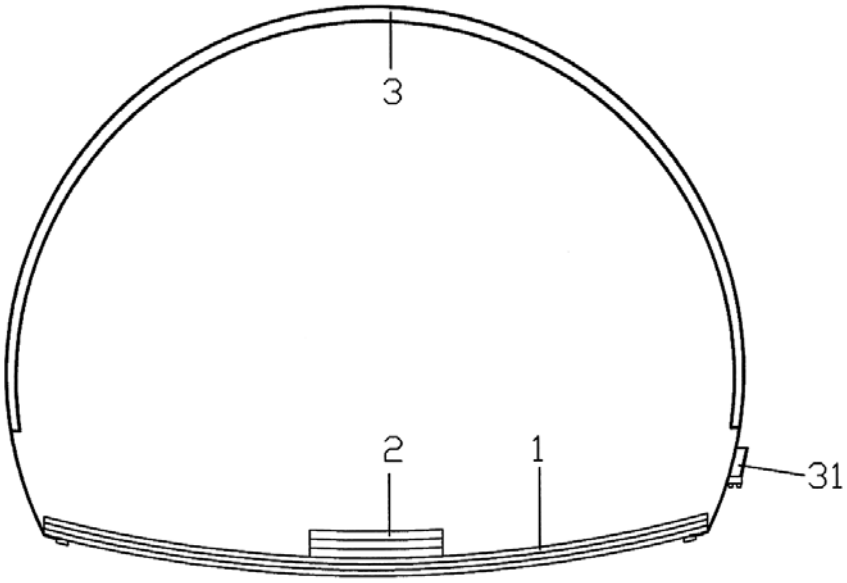

(11) **2-0001768**
(15) 18.06.2018 (51)[7] **C08L 1/00**, C08J 9/00, B29C 47/00
(21) 2-2017-00305 (22) 15.08.2014
(67) 1-2014-02730
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.01.2015 322
(73) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỚI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Vũ Giang (VN), Thái Hoàng (VN), Mai Đức Huynh (VN), Trần Hữu Trung (VN)

(54) VẬT LIỆU COMPOZIT NHỰA GỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu compozit nhựa gỗ chứa hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo polyvinyl clorua (PVC) và bột gỗ, trong đó bột gỗ này được làm biến tính bởi dung dịch tetraetyl ortosilicat (TEOS) để tạo thành các hạt nano SiO_2 bám trên bề mặt, vật liệu compozit nhựa gỗ này chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng của hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo polyvinyl clorua và bột gỗ biến tính): hỗn hợp nhựa PVC với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 90%; và bột gỗ biến tính với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 60%, trong đó bột gỗ biến tính này thu được bằng cách sử dụng tetraetyl ortosilicat (TEOS) với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10% khối lượng (tính theo khối lượng của bột gỗ cần được làm biến tính) để làm biến tính bột gỗ, và sau khi đã được làm biến tính bột gỗ này chứa các hạt nano SiO_2 trên bề mặt. Vật liệu này được ứng dụng để sản xuất các sản phẩm thay thế gỗ được sử dụng trong xây dựng như tấm ván lát sàn, kệ nâng hàng và các sản phẩm trong các lĩnh vực khác.
Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu compozit này.

(11) **2-0001769**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **H01R 13/00**
(21) 2-2015-00068 (22) 27.03.2015
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.06.2015 327
(73) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 52, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thế Vinh (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) Ổ CẮM ĐIỆN
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ổ cắm điện (1) bao gồm: đế nhựa (2), ít nhất một cặp bộ tiếp điểm (3) được bố trí đối xứng nằm trong đế nhựa (2), nắp (4) được lắp vào đế nhựa (2). Mỗi tiếp điểm (3) được tạo kết cấu bao gồm: đế trụ liên kết (31); tiếp điểm thứ nhất (32) được gắn vào đế trụ liên kết (31) và có hai phần nhánh (32b) được uốn cong với phần cong lồi hướng song song vào nhau tạo thành lỗ cắm (32c) mà chân phích cắm tròn (210) được cắm vào đó; tiếp điểm thứ hai (33) được bố trí ở phía bên của tiếp điểm thứ nhất (32) để tạo ra khe cắm (33c) mà chân phích cắm dẹt được cắm vào đó; và vòng lò xo hở (34) được tạo kết cấu gồm phần liên kết (34a) được lắp lồng ngoài đế trụ liên kết (31) và hai nhánh ép đàn hồi (34b) được lắp tỳ tương ứng vào phía ngoài của hai phần nhánh (32b) của tiếp điểm thứ nhất (32) luôn ở trạng thái ép vào. Nhờ đó, lỗ cắm (32b) của tiếp điểm thứ nhất (32) luôn ở trạng thái kích thước lỗ ban đầu, tức là không bị biến dạng mở rộng ra khi sử dụng nhiều loại phích cắm chân tròn kích thước khác nhau.

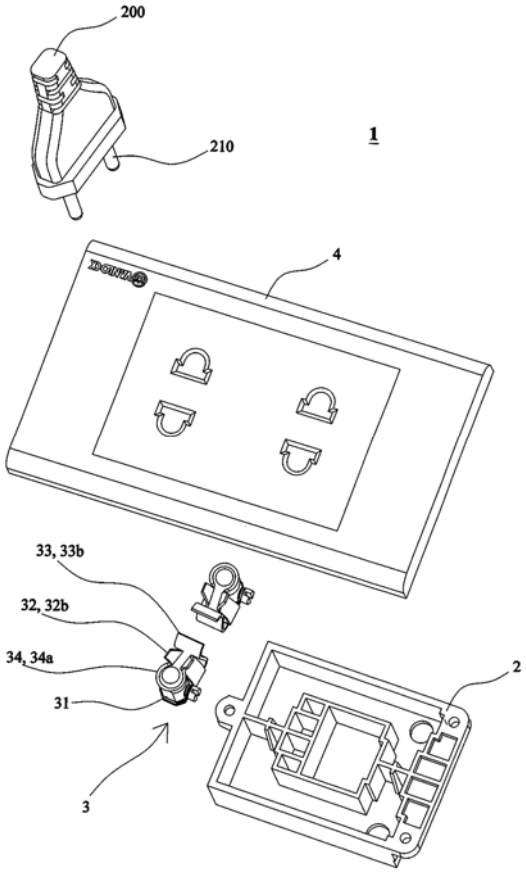

(11) **2-0001770**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **E01D 11/04**, 15/133
(21) 2-2014-00260 (22) 25.09.2014
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP QUANG TRUNG (VN)
Số 494 phố Đoàn Kết, đường Nguyễn Huệ, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(72) Nguyễn Tăng Cường (VN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) MÔĐUN GIÀN KHUNG MẶT CẦU DÙNG CHO CẦU TREO DÂY VÕNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất môđun giàn khung mặt cầu dùng cho cầu treo dây võng bao gồm dầm ngang (1) bằng thép đúc dạng hộp có các tai treo (4, 7) để nối các dầm dọc, dầm dọc biên (2) bằng thép đúc dạng hộp có vị trí chốt bulông ở hai đầu để nối với các tai treo ngoài (4) của dầm ngang (1); dầm dọc giữa (3) bằng thép đúc dạng hộp có vị trí chốt bulông ở hai đầu để nối với các tai cố định dầm dọc giữa (7) của dầm ngang (1); và thanh giằng gió có các vị trí chốt bulông ở hai đầu để nối vào các tai nối thanh giằng gió trên dầm ngang (1).

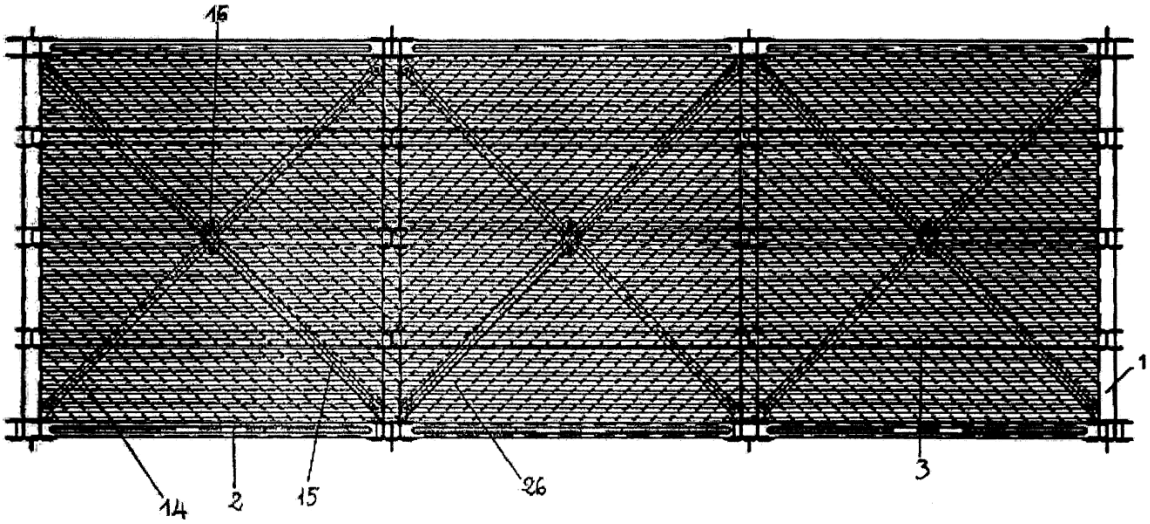

(11) **2-0001771**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **E01D 11/04**, 19/16
(21) 2-2014-00261 (22) 25.09.2014
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2016 337
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP QUANG TRUNG (VN)
Số 494 phố Đoàn Kết, đường Nguyễn Huệ, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(72) Nguyễn Tăng Cường (VN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) HỆ THỐNG NEO CÁP CHỦ DÙNG CHO CẦU TREO DÂY VÕNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống neo cáp chủ dùng cho cầu treo dây võng dân sinh bao gồm cáp chủ (1), thanh neo (2), tăng dơ neo cáp chủ (3), bộ nối trung gian (4) và cụm cân bằng cáp (5) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và có độ bền và độ an toàn cao.

(11) **2-0001772**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **A01K 63/04**, G01N 27/06
(21) 2-2015-00373 (22) 25.11.2015
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2016 337
(73) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN (CENINTEC) (VN)
91 Nguyễn Trọng Lội, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Hà (VN), Phan Phước Lộc (VN), Lê Thanh Phong (VN), Lê Đình Cẩn (VN)
(54) HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC HỒ NUÔI THỦY SẢN NHIỀU ĐIỂM ĐO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống giám sát chất lượng nước hồ nuôi thủy sản nhiều điểm đo áp dụng cho một hay nhiều hồ nuôi thủy sản bao gồm bộ phận thu mẫu gồm tám đường ống hút nước (1), bộ phận đo mẫu là để thực hiện việc đo các thông số về chất lượng nước bằng các bộ cảm biến (9) được đặt trong tủ van (2), khác biệt ở chỗ vị trí đặt các bộ cảm biến này được đặt ở phía trước bơm (3) để tránh ảnh hưởng của bơm (3) làm thay đổi nhiệt độ của mẫu đo và bộ phận điều khiển trung tâm gồm mạch điện tử PLC (14) để kết nối với máy tính (15) thực hiện điều khiển đóng mở bơm nước (3), các van điện từ (4) theo quy trình đo đã định trước, ghi và gửi kết quả đo lên mạng dữ liệu bằng đường truyền internet.

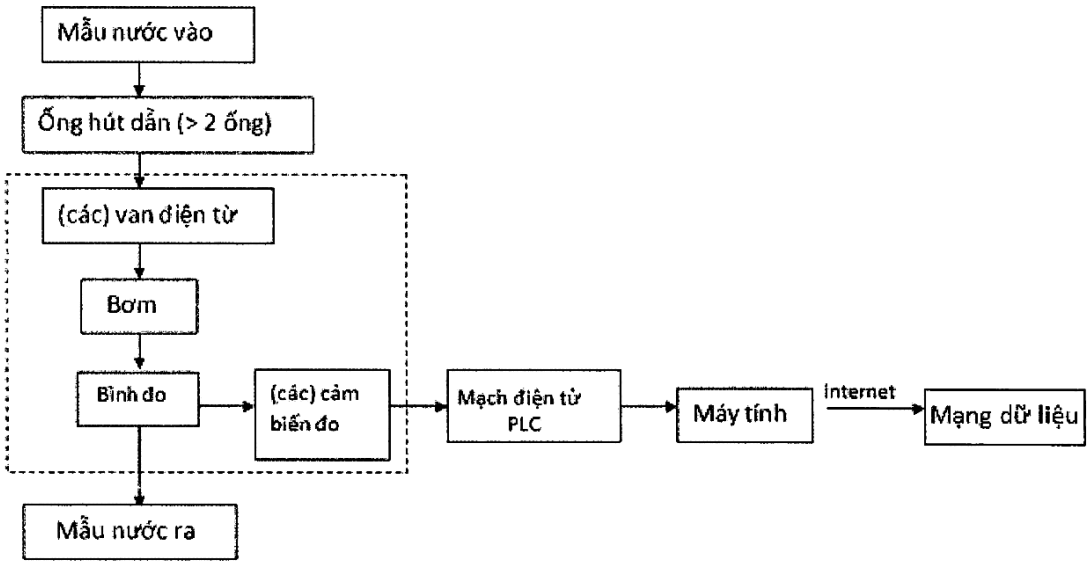

(11) **2-0001773**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **B65D 51/20**, 17/00
(21) 2-2014-00163 (22) 25.04.2012
(86) PCT/ES2012/070282 25.04.2012 (87) WO2013/072535 23.05.2013
(30) U201131191 17.11.2011 ES
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2015 332
(73) ARAGONESA DE DESARROLLOS E INNOVACIONES S.L. (ES)
Paseo de la Independencia 24-26, 6o Oficina 4 E-50004 Zaragoza, Spain
(72) ARANDA CAMPIN, David (ES), ROTTIER TUNEU, Sergio (ES), CANALS SIN, Angel (ES), SOLER-ROIG DUALDE, Alejo (ES)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(54) VỎ BẢO VỆ DÙNG CHO LON ĐỒ UỐNG
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vỏ bảo vệ dùng cho lon đồ uống loại được sử dụng làm bộ phận bảo vệ vệ sinh mà có thể được ứng dụng riêng biệt với mỗi đồ chứa, vỏ bảo vệ này bao gồm bộ phận xé nằm ngang để tiếp cận vòng kéo của lon và bộ phận xé thẳng đứng ở dạng dải dọc được dập lỗ trước. Vỏ bảo vệ này khác biệt ở chỗ bao gồm thân dạng ống có đáy được tạo dạng và thân trên ở đầu đối diện, vỏ này được làm bằng vật liệu bền không thấm nước in được mà có hình dạng tương tự với lon và tùy ý bao gồm thông tin ở dạng chữ nổi.

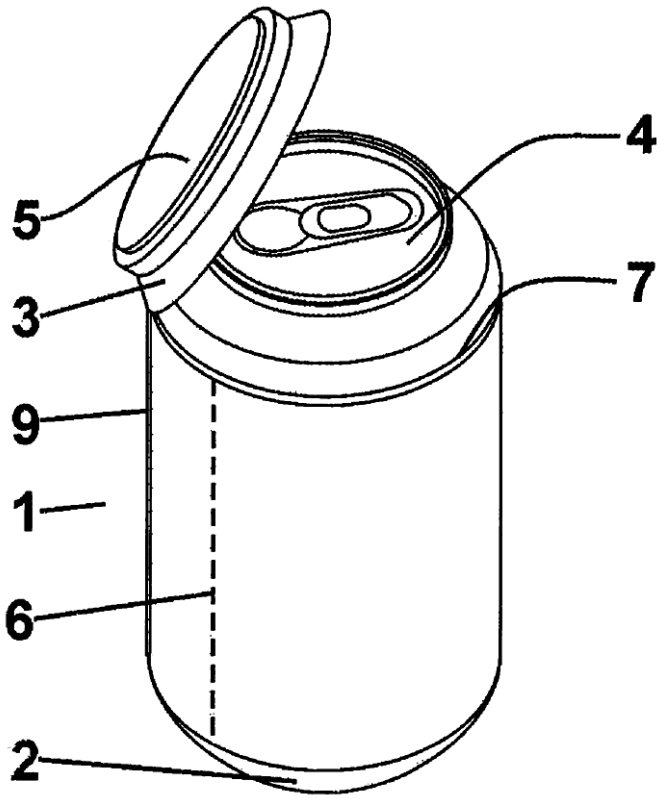

(11) **2-0001774**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **E06B 9/17**, 9/58
(21) 2-2014-00066 (22) 25.03.2014
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.10.2015 331
(76) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 180 Tô Hiệu, phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
(54) THANH RAY HỘP DẪN HƯỚNG
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thanh ray hộp dẫn hướng (100) được tạo liền khối bao gồm hai thành bên (101), thành đáy (102) và vách gia cường đáy (103) được gắn vào hai thanh bên (101) dưới dạng song song với thành đáy (102) tạo thành khoang rỗng ở đáy. Thanh ray dẫn hướng (100) còn được tạo kết cấu gồm hai vách gia cường thứ nhất (104) được bố trí nhô ra hướng vào tâm và được bố trí ở phía đầu của hai thành bên (101) tương ứng, và ít nhất hai vách gia cường thứ hai (105) mà mỗi vách được bố trí giữa vách gia cường đáy (103) và các vách gia cường thứ nhất (104) dưới dạng song song với hai thành bên (101) tương ứng.

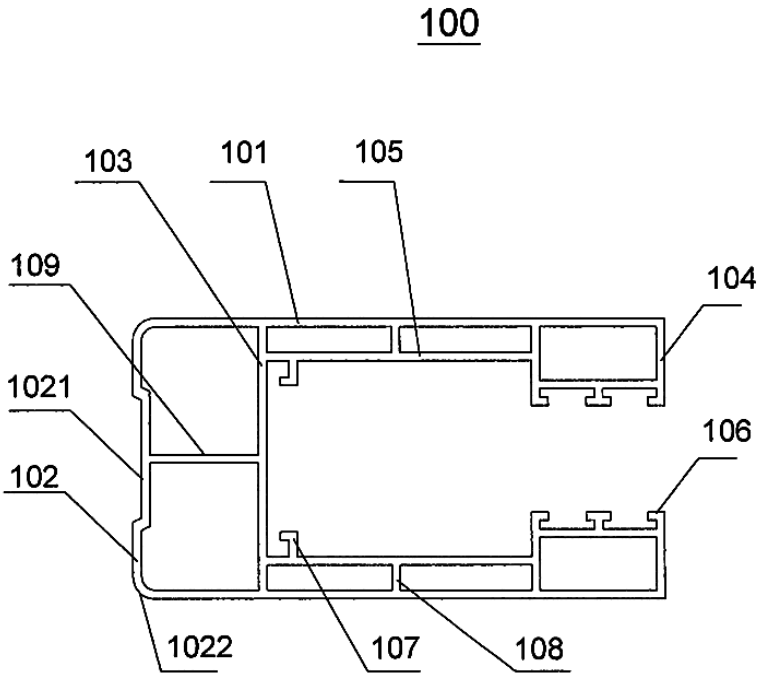

(11) **2-0001775**
(15) 21.06.2018 (51)[7] **E03D 3/00**, 1/00, 13/00
(21) 2-2016-00050 (22) 22.02.2016
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2016 340
(76) 1. NGUYỄN XUÂN SÁNG (VN)
460/14 Nguyễn Tất Thành, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ VĂN HIỆP (VN)
27 ĐX 025 Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(54) HỆ THỐNG CẤP NƯỚC GHÉP SONG SONG DÙNG CHO BỒN RỬA TAY, BỒN TIỂU VÀ BỒN CẦU TRONG NHÀ VỆ SINH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cấp nước ghép song song dùng cho bồn rửa tay, bồn tiểu và bồn cầu trong trong nhà vệ sinh bao gồm: van nhấn tự động nhả (1) và van nước điện từ (2) được ghép song song có chung đầu vào là ống cấp nước (11) và có chung đầu ra là vòi (9). Van ấn tự động nhả (1) và Van nước điện từ (2) bình thường đóng; Khi có người đến vùng cảm ứng, cảm biến vật cản (3) thông qua bộ bảo vệ và kết nối hệ thống (4) cấp cho van nước điện từ (2) một dòng điện 24VDC để mở van trong một khoảng thời gian nhất định. Trong trường hợp van nước điện từ (2) không hoạt động, người dùng ấn vào nút nhấn của van nhấn tự động nhả (1) để cho nước từ ống cấp (11) chảy qua van nhấn tự động nhả (1) rồi qua ống dẫn (9) dẫn nước sạch vào để rửa.

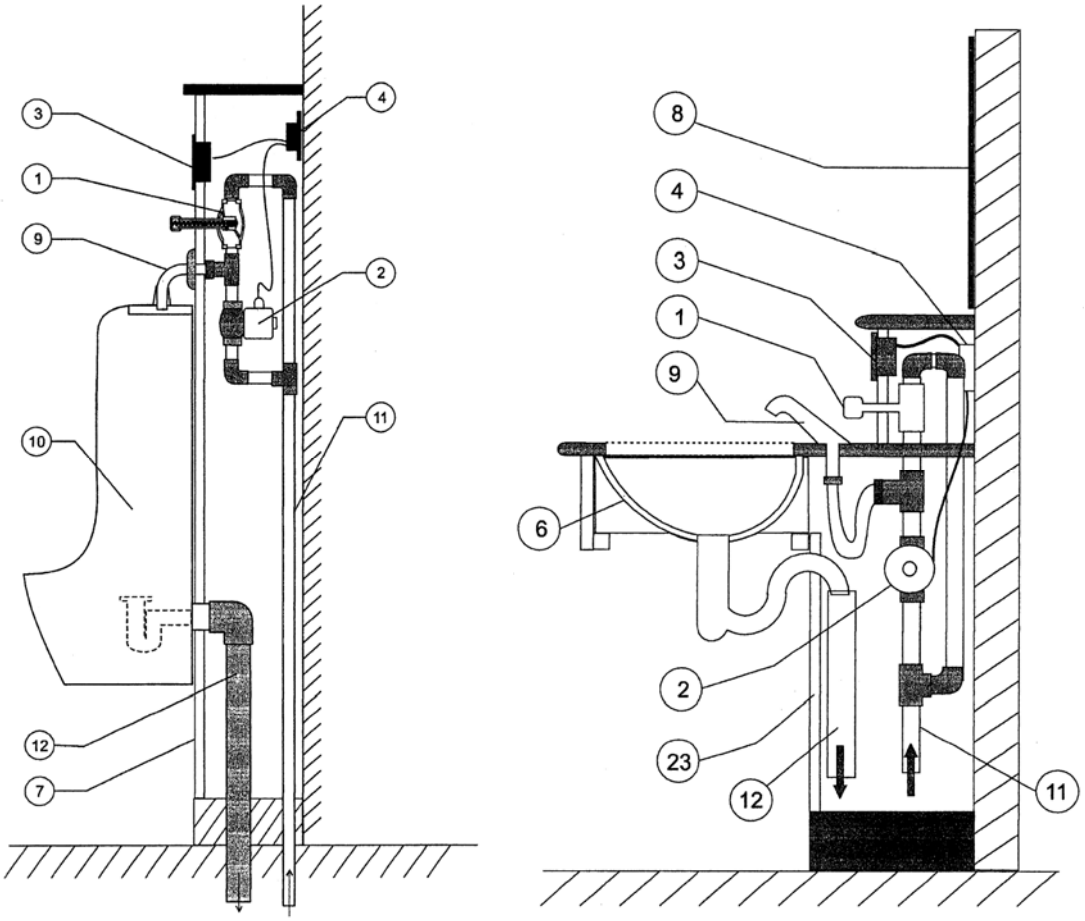

(11) **2-0001776**

(15) 21.06.2018 (51)[7] **C10L 1/14**, 10/04, 1/02

(21) 2-2013-00005 (22) 07.01.2013

(45) 25.07.2018 364 (43) 27.05.2013 302

(73) 1. HỌC VIỆN KỸ THUẬT QUÂN SỰ (VN)
100 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
2. PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM CÔNG NGHỆ LỌC, HÓA DẦU (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hoàng Vũ (VN), Vũ Thị Thu Hà (VN), Đỗ Mạnh Hùng (VN), Nguyễn Thị Thu Trang (VN), Nguyễn Văn Chúc (VN), Nguyễn Trung Kiên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU DIEZEN SINH HỌC CÓ CHẤT LƯỢNG CAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu diezen sinh học bao gồm bước: bổ sung polyalpha olefin (PAO) là chất phụ gia hạ điểm đông đặc, tert - butylhydroquinon (TBHQ) là chất phụ gia chống oxy hóa, etylendiamin (EDA) là chất phụ gia chống ăn mòn vào diezen sinh học gốc, ở nhiệt độ môi trường; khuấy trộn đều; sau đó hỗn hợp thu được được pha trộn với diezen có nguồn gốc từ dầu mỏ để tạo ra nhiên liệu diezen sinh học có độ ổn định cao.

PHẦN III

KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN

(11) **3-0026603**
(15) 29.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00906 (22) 18.05.2017
(18) 18.05.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

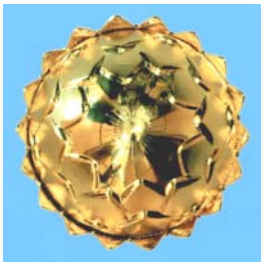

1.5

1.6

(11) **3-0026604**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00036 (22) 06.01.2017
(18) 06.01.2022
(54) BÌNH (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

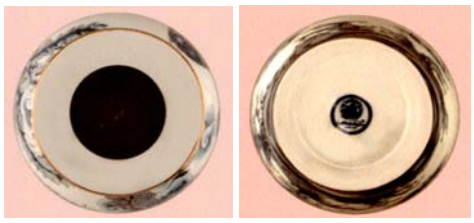

1.6 1.7

(11) **3-0026605**
(15) 29.05.2018 (51) **09-01, 07-07**
(21) 3-2017-00043 (22) 09.01.2017
(18) 09.01.2022
(54) BÌNH (28) 01
(30) 30-2016-0034724 15.07.2016 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2017 349
(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) KIM KWANG IK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

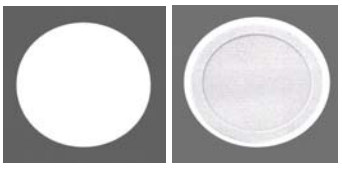

1.6 1.7

(11) **3-0026606**
(15) 29.05.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00104 (22) 18.01.2017
(18) 18.01.2022
(54) BAO BÌ PHÂN BÓN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI XUẤT NHẬP KHẨU KHƯƠNG NAM VIỆT (VN)
Tổ 4, ấp Núi Trầu, xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang
(72) Châu Thuỳ Trang (VN)
(55)

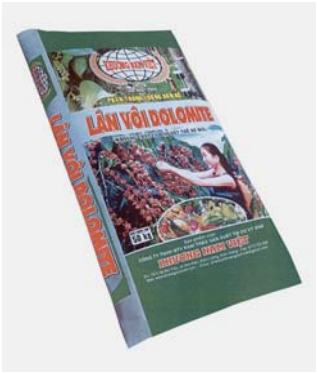

1.1

1.2

(11) **3-0026607**
(15) 29.05.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00332 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2016-019464 08.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Fang ZHOU (CN), Xiaohong LIANG (CN), Xin YUAN (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

(11) **3-0026608**
(15) 29.05.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2017-00334 (22) 02.03.2017
(18) 02.03.2022
(54) CỤM ĐÈN PHÍA TRƯỚC XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2016-019466 08.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Fang ZHOU (CN), Xiaohong LIANG (CN)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1 1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0026609**
(15) 29.05.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00470 (22) 14.03.2017
(18) 14.03.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) PT. SIANTAR TOP (ID)
JL. TAMBAK SAWAH NO 21-23 SIDOARJO-INDONESIA
(72) Dhani Darmawan (ID)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

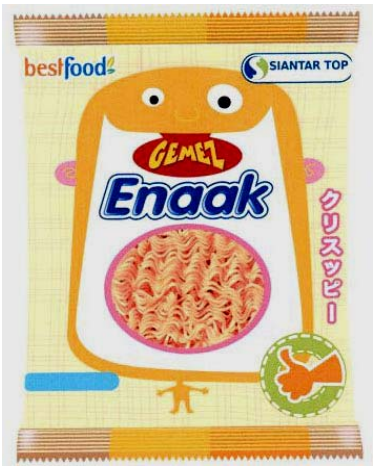

1.1

1.2

(11) **3-0026610**
(15) 29.05.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00471 (22) 14.03.2017
(18) 14.03.2022
(54) BAO GÓI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) PT. SIANTAR TOP (ID)
JL. TAMBAK SAWAH NO 21-23 SIDOARJO-INDONESIA
(72) Dhani Darmawan (ID)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026611**
(15) 29.05.2018 (51) **03-03**
(21) 3-2017-00588 (22) 30.03.2017
(18) 30.03.2022
(54) CHÂN ĐẾ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
146 Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Liêu Chí Siêu (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6

(11) **3-0026612**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00765 (22) 25.04.2017
(18) 25.04.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

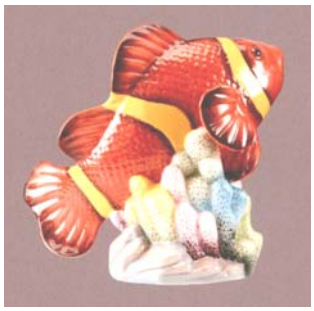

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026613**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00766 (22) 25.04.2017
(18) 25.04.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026614**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-00881 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026615**
(15) 29.05.2018 (51) **07-01, 07-03**
(21) 3-2017-01045 (22) 06.06.2017
(18) 06.06.2022
(54) BỘ BÁT ĐĨA (28) 10
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

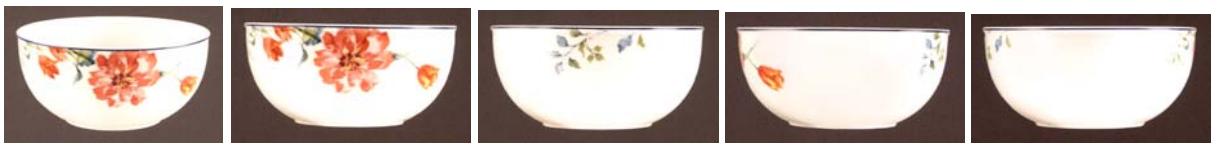

1.9 1.10 1.11 1.12 1.13

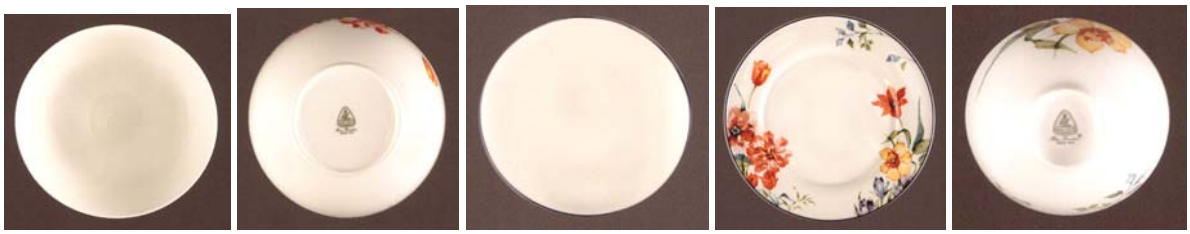

1.14 1.15 1.16 1.17 1.18

1.19 1.20 1.21 1.22 1.23

1.24 1.25 1.26 1.27 1.28

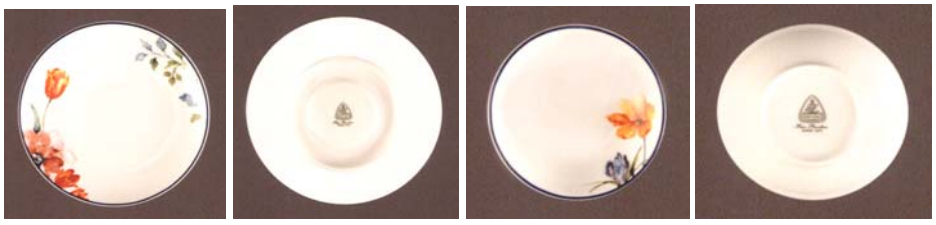

1.29 1.30 1.31 1.32

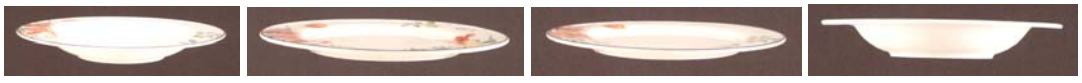

1.33 1.34 1.35 1.36

1.37 1.38 1.39 1.40

1.41 1.42 1.43 1.44 1.45

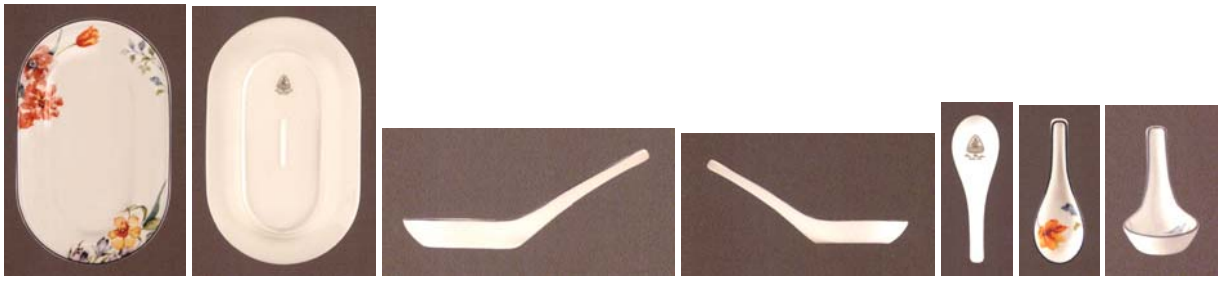

1.46 1.47 1.48 1.49 1.50 1.51 1.52

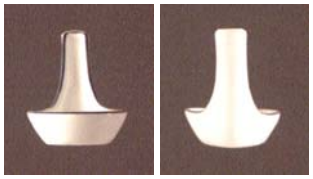

153 1.54

(11) **3-0026616**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01182 (22) 26.06.2017
(18) 26.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026617**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01183 (22) 26.06.2017
(18) 26.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

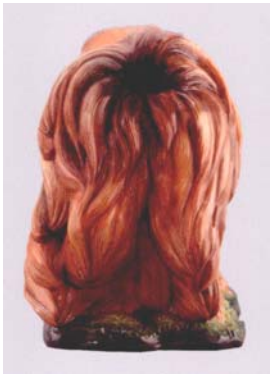

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026618**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01185 (22) 26.06.2017
(18) 26.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026619**
(15) 29.05.2018 (51) **07-01, 11-02**
(21) 3-2017-01186 (22) 26.06.2017
(18) 26.06.2022
(54) CHÉN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026620**
(15) 29.05.2018 (51) **11-02**
(21) 3-2017-01187 (22) 26.06.2017
(18) 26.06.2022
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026621**
(15) 30.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02636 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT CHĂN NUÔI BÒ SỮA TÂN THÔNG HỘI (VN)
Đường Trần Văn Chẩm, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Khánh (VN)
(55)

1.1

1.2 1.3

1.4 1.5

(11) **3-0026622**
(15) 30.05.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02637 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT CHĂN NUÔI BÒ SỮA TÂN THÔNG HỘI (VN)
Đường Trần Văn Chẩm, ấp Hậu, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Minh Khánh (VN)
(55)

(11) **3-0026623**
(15) 30.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02824 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hòa (VN)
(55)

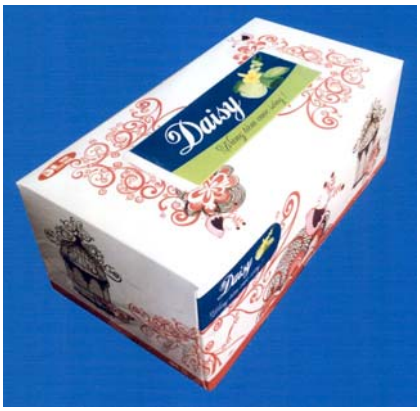

1.1

1.2

(11) **3-0026624**
(15) 30.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02825 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hòa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026625**
(15) 30.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02826 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SƠN NGÂN (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Nguyễn Văn Hòa (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026626**
(15) 30.05.2018 (51) **07-07**
(21) 3-2017-00042 (22) 09.01.2017
(18) 09.01.2022
(54) PHÍCH (28) 01
(30) 30-2016-0035605 21.07.2016 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-gu, Seoul, Korea
(72) KIM KWANG IK (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

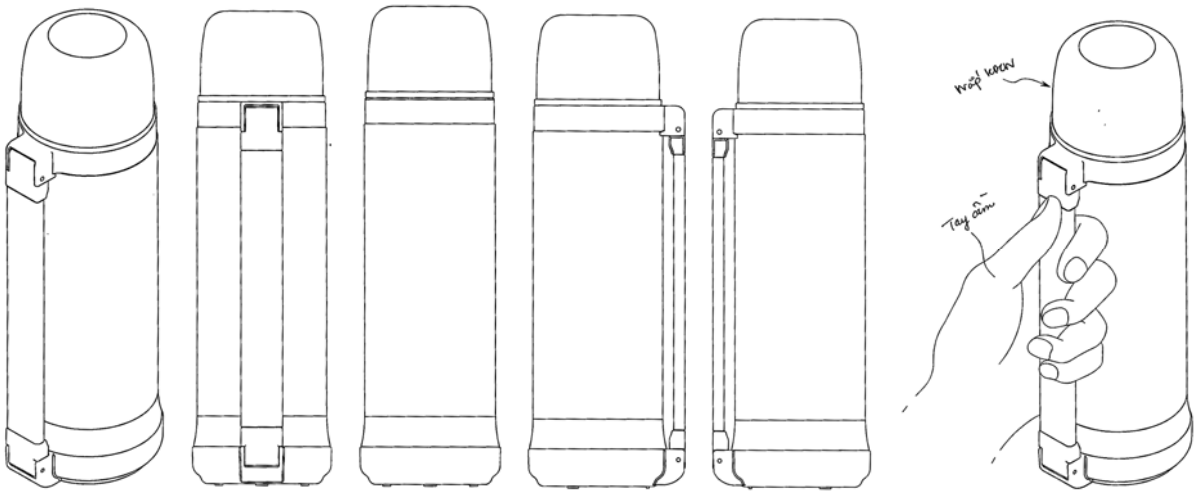

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

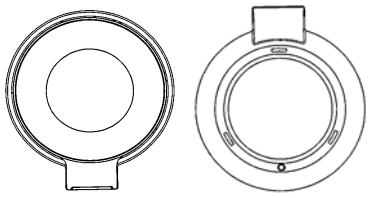

1.7 1.8

(11) **3-0026627**
(15) 30.05.2018 (51) **10-05**
(21) 3-2017-00227 (22) 13.02.2017
(18) 13.02.2022
(54) PHAO NỔI QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) TRUNG TÂM VI MẠCH ĐÀ NẴNG (VN)
Tầng 6, khu Công viên phần mềm, số 15, đường Quang Trung, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(72) Nguyễn Hoài Đức (VN)
(55)

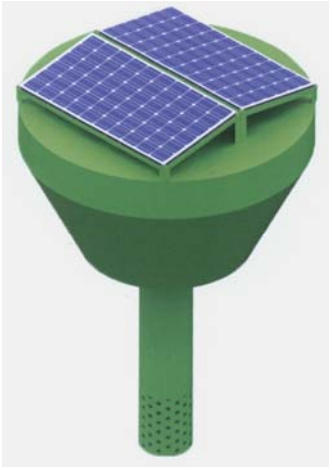

1.1

1.2

1.3

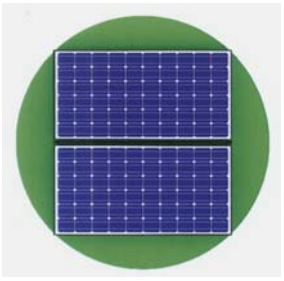

1.4

1.5

(11) **3-0026628**
(15) 30.05.2018 (51) **13-03**
(21) 3-2017-00613 (22) 21.09.2015
(62) 3-2015-01638
(18) 21.09.2020
(54) ĐẦU MẢNG CÁC SỢI QUANG (28) 01
(30) 2015-006455 25.03.2015 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) Takashi SASAKI (JP), Jun ITO (JP), Hiroshi KOHDA (JP), Takeyuki ISHII (JP), Yuuichi MITOSE (JP), Tetsuya NAKANISHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

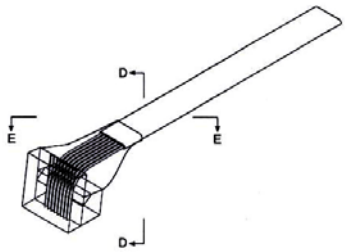

1.1

1.2

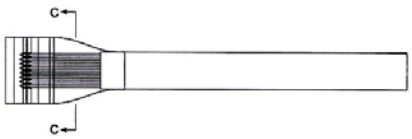

1.3

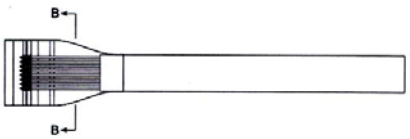

1.4

1.5

1.6 1.7

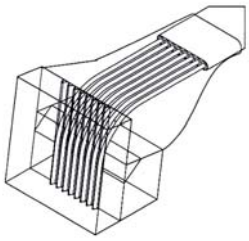

1.8

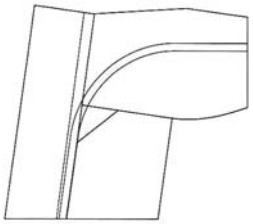

1.9

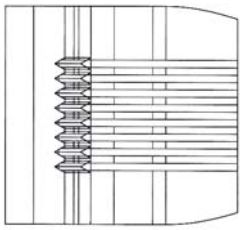

1.10

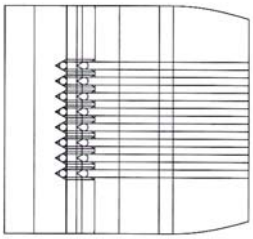

1.11

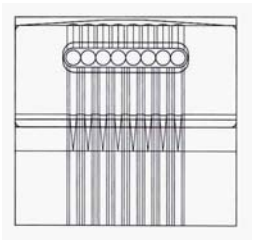

1.12

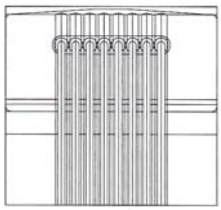

1.13

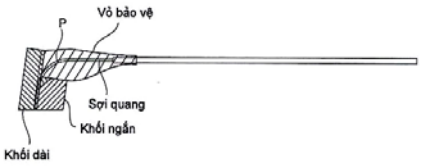

1.14

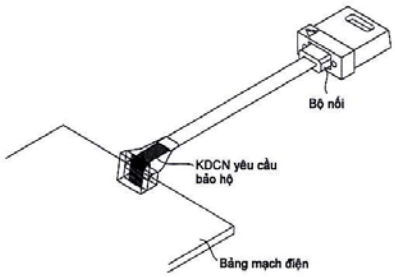

1.15

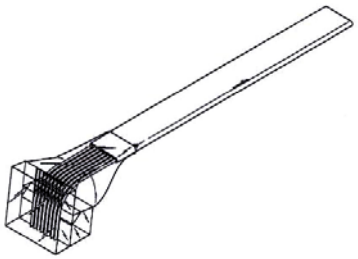

1.16

(11) **3-0026629**
(15) 30.05.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2017-00800 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) THÂN CHẢO NẤU (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) KIM, YEONGHEE (KR)
704 Dong 404Ho, 34, Wondang-daero 839beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea
(72) Kim, YeongHee (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

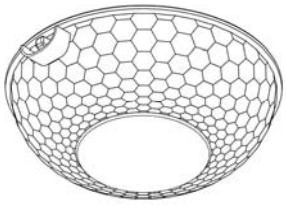

1.2

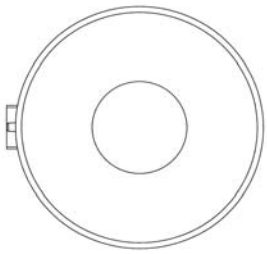

1.3

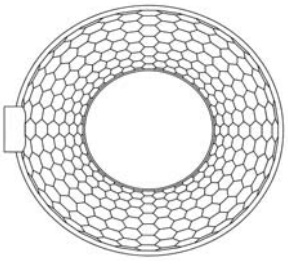

1.4

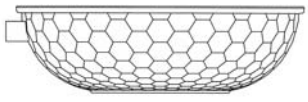

1.5

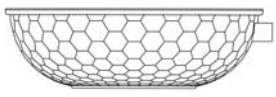

1.6

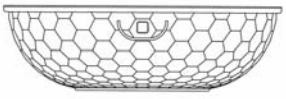

1.7

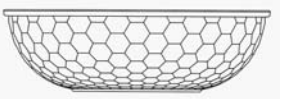

1.8

(11) **3-0026630**
(15) 30.05.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-01931 (22) 22.09.2016
(18) 22.09.2021
(54) NẮP CA PÔ (28) 01
(30) 2016-006820 29.03.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) YANMAR CO., LTD. (JP)
1-32, Chayamachi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8311 Japan
(72) Kiyoyuki OKUYAMA (JP), Keishi KINUTA (JP), Yuusuke ICHIKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

1.1

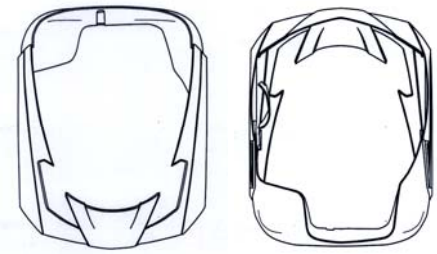

1.2 1.3

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026631**
(15) 30.05.2018 (51) **15-99**
(21) 3-2017-00289 (22) 24.02.2017
(18) 24.02.2022
(54) XI LANH THỦY LỰC (28) 02
(30) 2016-019944 15.09.2016 JP
2016-019945 15.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
(72) Masayuki KUDO (JP), Masahiko KAWAKAMI (JP), Yuu MIZUTANI (JP), Shinichiro NEMOTO (JP), Eiko MIYASATO (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

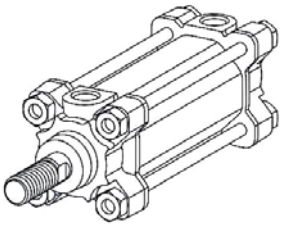

1.1

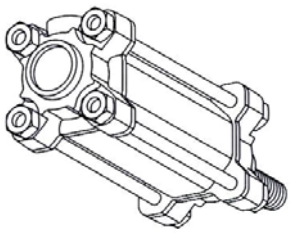

1.2

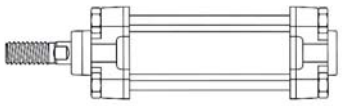

1.3

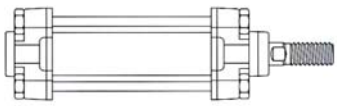

1.4

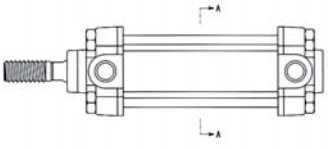

1.5

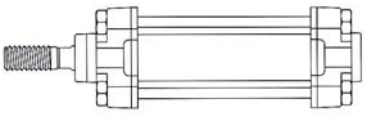

1.6

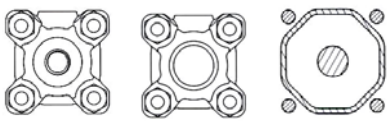

1.7 1.8 1.9

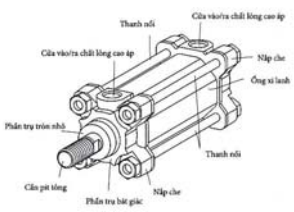

1.10

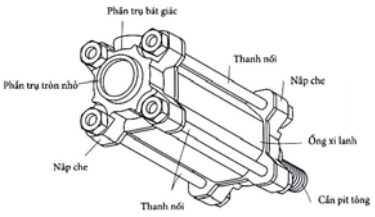

1.11

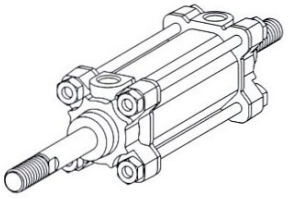

2.1

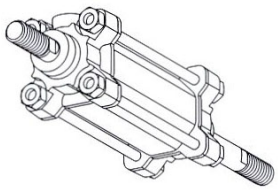

2.2

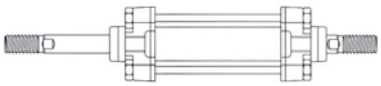

2.3

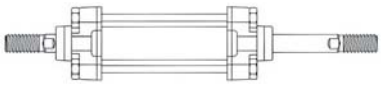

2.4

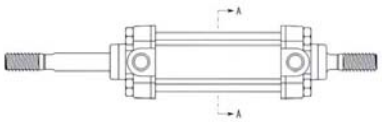

2.5

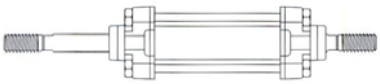

2.6

2.7 2.8 2.9

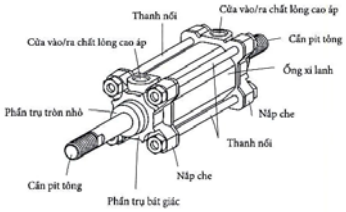

2.10

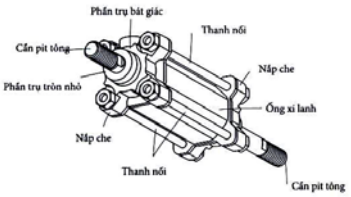

2.11

(11) **3-0026632**
(15) 30.05.2018 (51) **06-13**
(21) 3-2017-00829 (22) 05.05.2017
(18) 05.05.2022
(54) KHĂN TRẢI BÀN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỰC QUÁN (VN) CÔNG NGHIỆP NHỰA (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **3-0026633**
(15) 30.05.2018 (51) **06-13**
(21) 3-2017-00830 (22) 05.05.2017
(18) 05.05.2022
(54) KHĂN TRẢI BÀN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LỰC QUÁN (VN) CÔNG NGHIỆP NHỰA (VN)
Đường số 9, khu công nghiệp Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

(11) **3-0026634**
(15) 30.05.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2016-01772 (22) 01.09.2016
(18) 01.09.2021
(54) ĐÈN GẮN TRẦN (28) 01
(30) A00201600744 08.03.2016 ID
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Isao ASHIDA (JP), Reiko KAWATEI (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

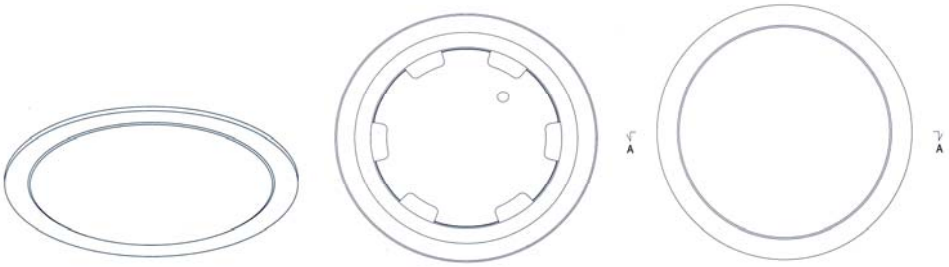

1.1 1.2 1.3

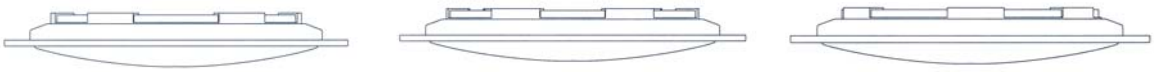

1.4 1.5 1.6

1.7 1.8 1.9

(11) **3-0026635**
(15) 30.05.2018 (51) **13-02**
(21) 3-2016-01909 (22) 20.09.2016
(18) 20.09.2021
(54) THIẾT BỊ CẤP NGUỒN (28) 01
(30) 2016-008442 18.04.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yuki WATANABE (JP), Takayuki AKIYAMA (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

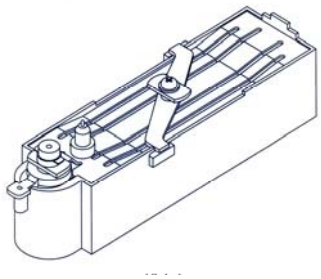

1.1

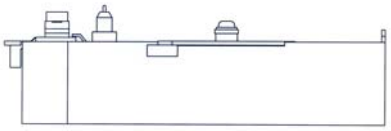

1.2

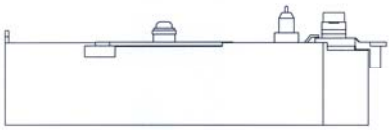

1.3

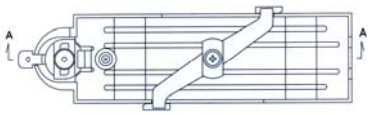

1.4

1.5

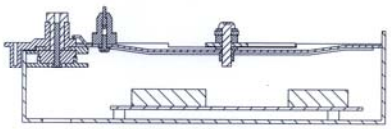

1.6

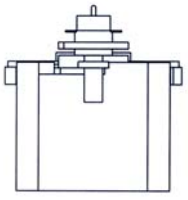

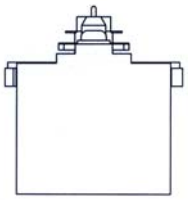

1.7 1.8

(11) **3-0026636**
(15) 30.05.2018 (51) **07-02**
(21) 3-2016-01914 (22) 20.09.2016
(18) 20.09.2021
(54) MÂM CHIA LỬA (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) RINNAI CORPORATION (JP)
2-26, Fukuzomi-cho, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 454-0802, Japan
(72) Hisashi MASUDA (JP), Koharu INOUE (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

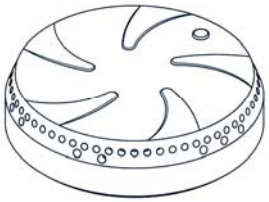

1.1

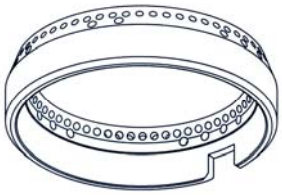

1.2

1.3

1.4

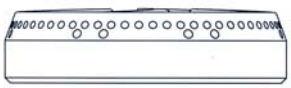

1.5

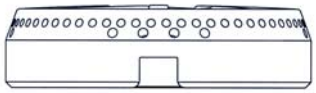

1.6

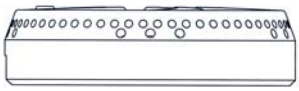

1.7

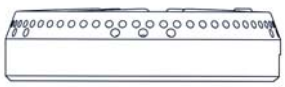

1.8

(11) **3-0026637**
(15) 30.05.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2016-02448 (22) 25.11.2016
(18) 25.11.2021
(54) DỤNG CỤ CHỐNG VĂNG NƯỚC XE MÁY (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT SON (VN)
Số F50/68A, ấp 6, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) SON OUK KYU (KR)
(55)

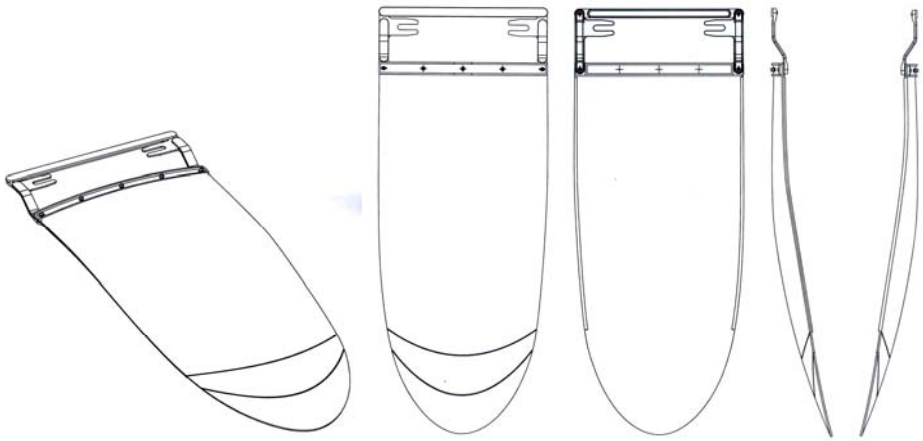

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026638**
(15) 30.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02497 (22) 02.12.2016
(18) 02.12.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH BÀO CHẾ ĐÔNG NAM DƯỢC PHI LONG (VN)
417 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Tâm Phi Long (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026639**
(15) 30.05.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02508 (22) 05.12.2016
(18) 05.12.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH BÀO CHẾ ĐÔNG NAM DƯỢC PHI LONG (VN)
417 Phan Văn Trị, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Tâm Phi Long (VN)
(55)

1.1

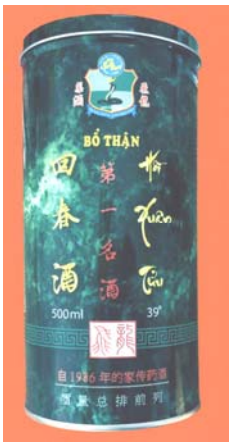

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026640**
(15) 30.05.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2017-00918 (22) 19.05.2017
(18) 19.05.2022
(54) CHẬU RỬA (28) 01
(30) 2016-026435 06.12.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) YOSHIHARA Shinichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

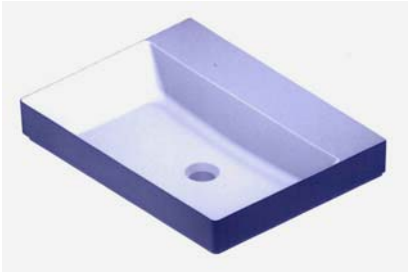

1.1

1.2

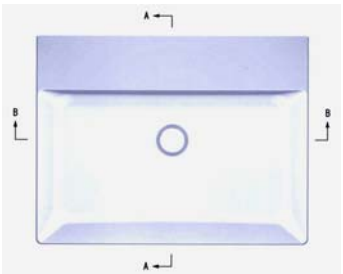

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

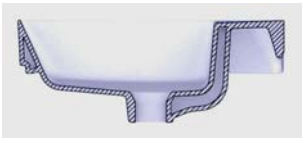

1.8

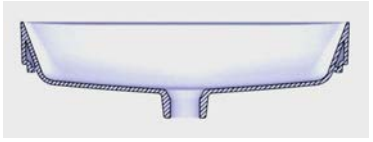

1.9

(11) **3-0026641**
(15) 30.05.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2017-00919 (22) 19.05.2017
(18) 19.05.2022
(54) NÚT BỊT DÙNG CHO ỐNG DẪN NƯỚC (28) 01
(30) 2016-025318 21.11.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) YOSHIHARA Shinichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

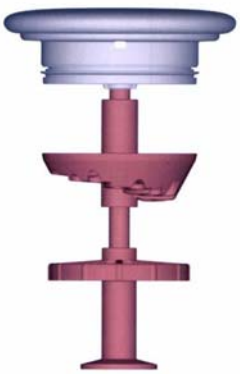

1.4

1.5

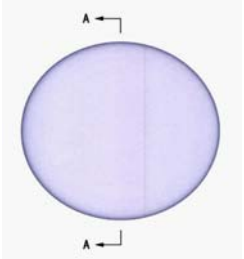

1.6

1.7

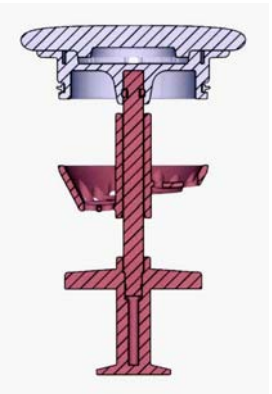

1.8

(11) **3-0026642**
(15) 30.05.2018 (51) **23-02**
(21) 3-2017-00920 (22) 19.05.2017
(18) 19.05.2022
(54) TẤM ĐỠ DÙNG CHO CHẬU RỬA (28) 01
(30) 2016-025319 21.11.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) YOSHIHARA Shinichiro (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

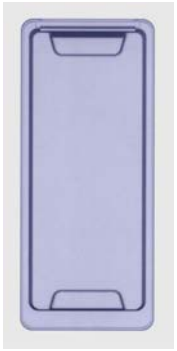

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

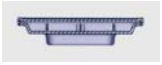

1.9

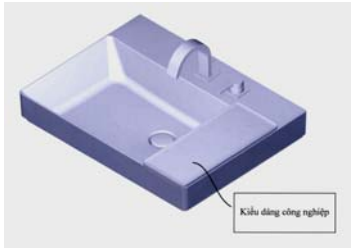

1.9

(11) **3-0026643**
(15) 30.05.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-02286 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) KHỚP NỐI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH GAMIS VIỆT NAM (VN)
Lô C7B, đường Ngang 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

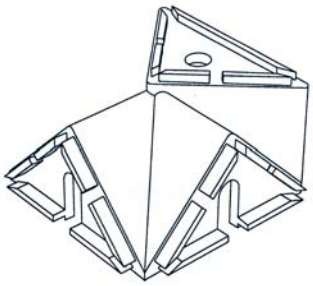

1.1

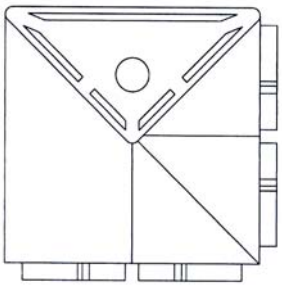

1.2

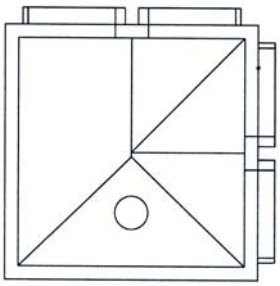

1.3

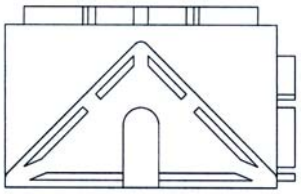

1.4

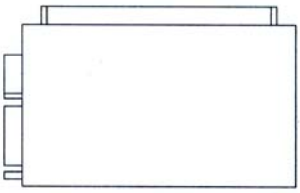

1.5

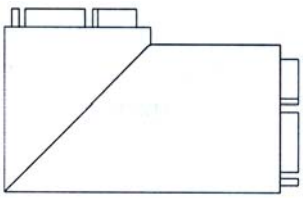

1.6

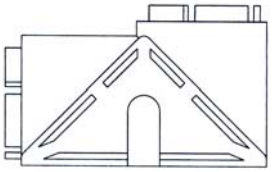

1.7

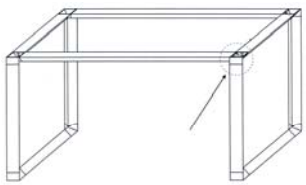

1.8

(11) **3-0026644**
(15) 30.05.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-02287 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) KHỚP NỐI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH GAMIS VIỆT NAM (VN)
Lô C7B, đường Ngang 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

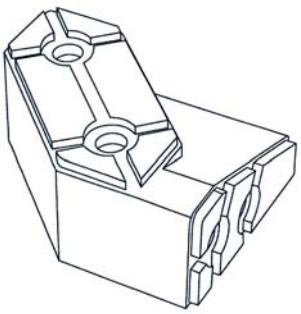

1.1

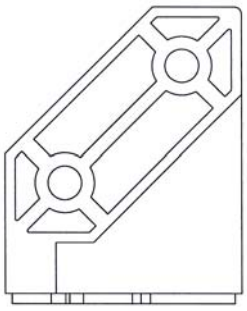

1.2

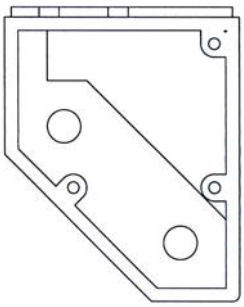

1.3

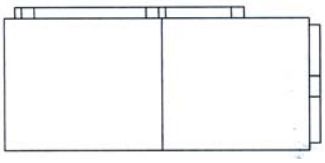

1.4

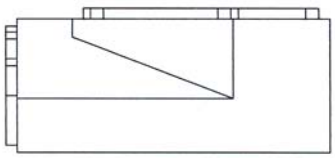

1.5

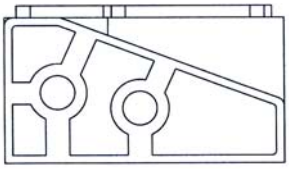

1.6

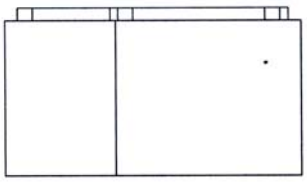

1.7

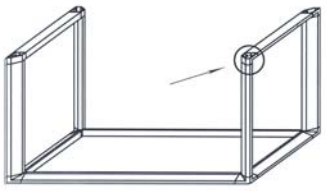

1.8

(11) **3-0026645**
(15) 30.05.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-02291 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) KHỚP NỐI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH GAMIS VIỆT NAM (VN)
Lô C7B, đường Ngang 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

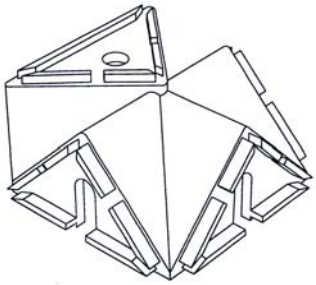

1.1

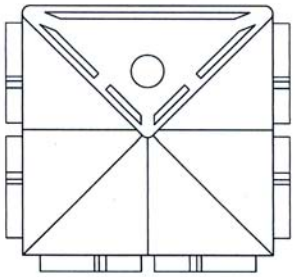

1.2

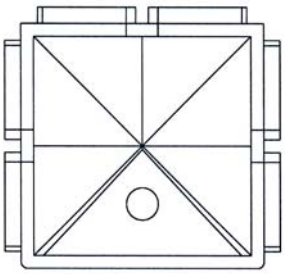

1.3

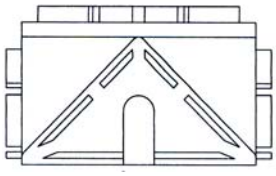

1.4

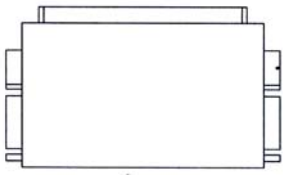

1.5

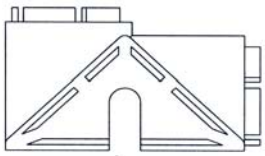

1.6

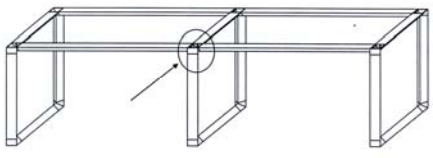

1.7

(11) **3-0026646**
(15) 30.05.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-02292 (22) 04.11.2016
(18) 04.11.2021
(54) KHỚP NỐI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH GAMIS VIỆT NAM (VN)
Lô C7B, đường Ngang 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)

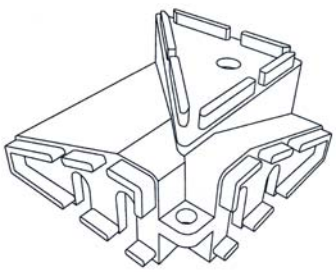

1.1

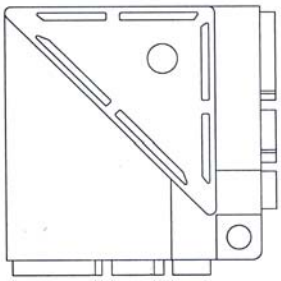

1.2

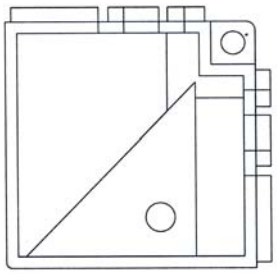

1.3

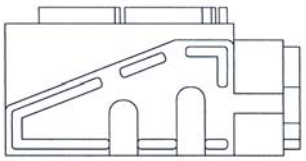

1.4

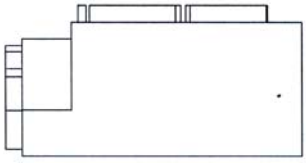

1.5

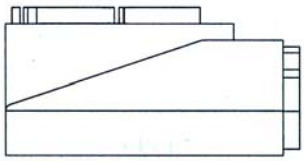

1.6

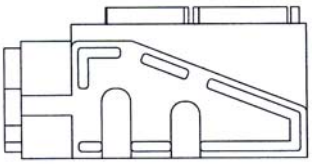

1.7

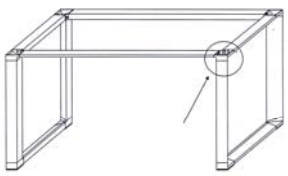

1.8

(11) **3-0026647**
(15) 30.05.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-01096 (22) 13.06.2017
(18) 13.06.2022
(54) GIÀY (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY LÊ GIA (VN)
27 Tây Lân, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Đạn (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

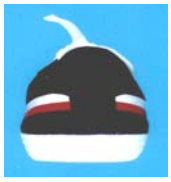

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026648**
(15) 04.06.2018 (51) **11-01**
(21) 3-2017-00822 (22) 05.05.2017
(18) 05.05.2022
(54) NHẪN (28) 01
(30) 29/583,489 06.11.2016 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) QALO, LLC (US)
3011 South Croddy Way, Santa Ana, California 92704 U.S.A
(72) Patrick Baker (US), Kyle Holiday (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

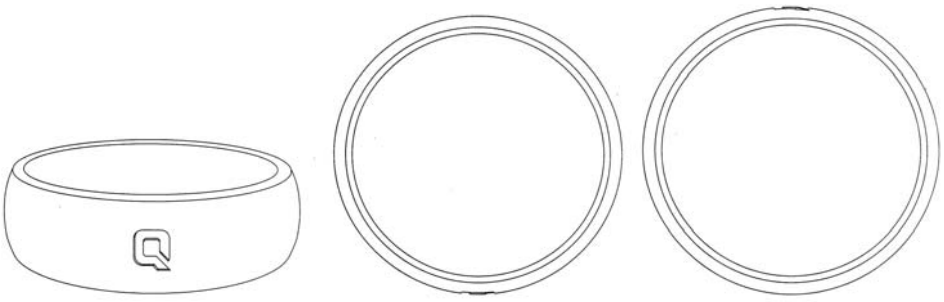

1.1 1.2 1.3

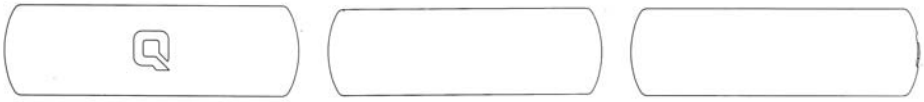

1.4 1.5 1.6

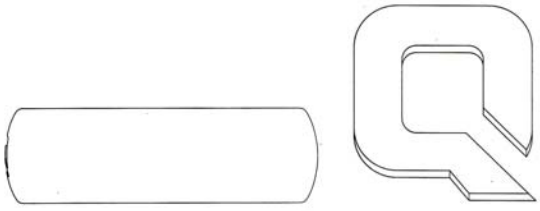

1.7 1.8

(11) **3-0026649**
(15) 04.06.2018 (51) **15-07**
(21) 3-2016-01981 (22) 29.09.2016
(18) 29.09.2021
(54) TỦ LẠNH (28) 01
(30) 2016-006993 30.03.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
(72) Makoto NEMOTO (JP), Kotaro NAGUMO (JP), Masaaki HOSHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

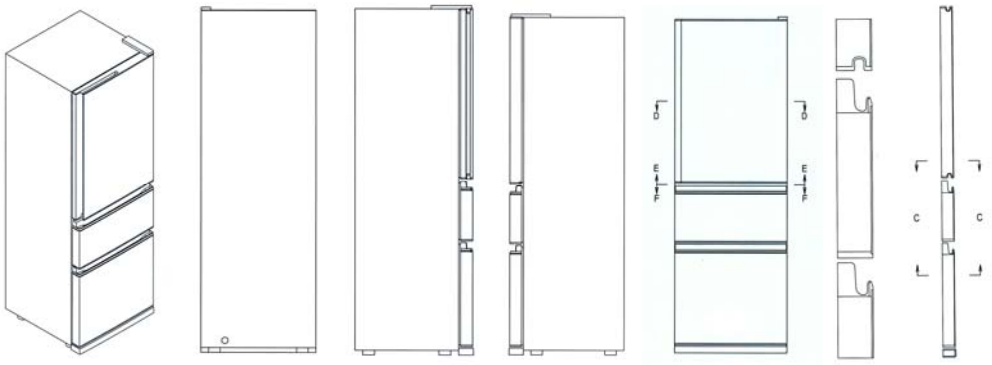

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7

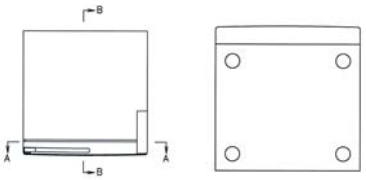

1.8 1.9

1.10 1.11 1.12

(11) **3-0026650**
(15) 04.06.2018 (51) **15-07**
(21) 3-2016-01982 (22) 29.09.2016
(18) 29.09.2021
(54) TỦ LẠNH (28) 01
(30) 2016-006999 30.03.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
(72) Makoto NEMOTO (JP), Kotaro NAGUMO (JP), Masaaki HOSHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

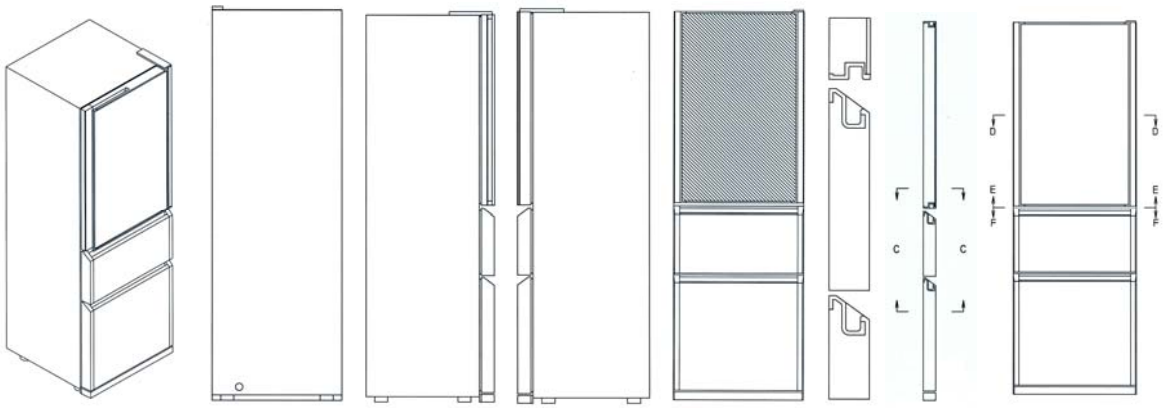

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6 1.7 1.8

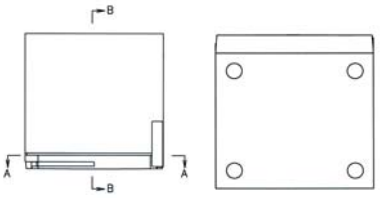

1.9 1.10

1.11 1.12 1.13

(11) **3-0026651**
(15) 04.06.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00513 (22) 22.03.2017
(18) 22.03.2022
(54) BẢNG VIẾT (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH VĂN PHÒNG PHẨM HÁN MINH (VN)
378 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hà Hán Mến (VN)
(55)

1.1

1.2

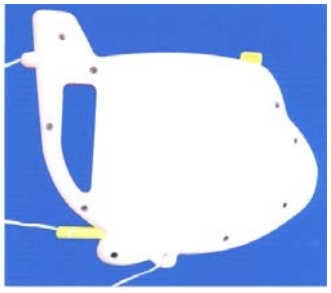

1.3

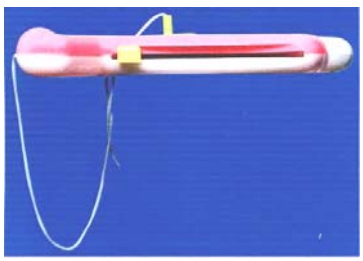

1.4

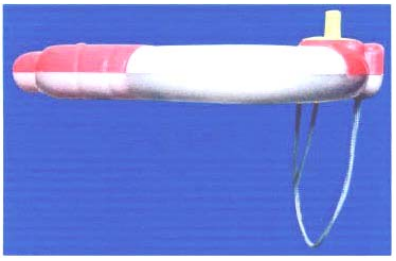

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026652**
(15) 04.06.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2017-00886 (22) 16.05.2017
(18) 16.05.2022
(54) NẮP ĐẬY (28) 01
(30) 30-2016-0057338 28.11.2016 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) 1. AMAS, INC. (KR)
#303, IS Biz Tower 2nd, 23, Seonyu-ro 49-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
2. IN DEOK SEO (KR)
304-1504, 53, Gajwa 2-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
3. MARC KO (US)
3810 Wilshire Blvd. #412 Los Angeles, CA 90010, USA
(72) In Deok Seo (KR), Marc Ko (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

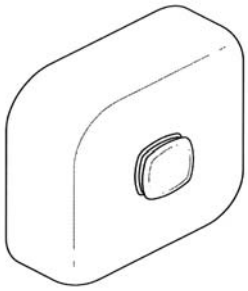

1.1

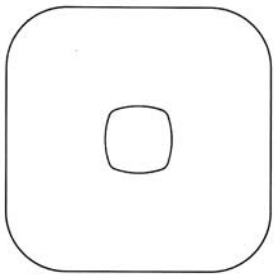

1.2

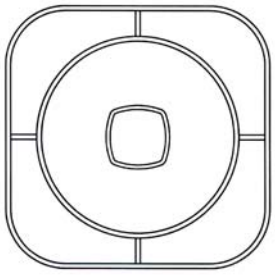

1.3

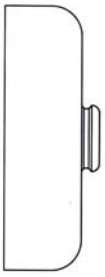

1.4

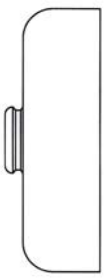

1.5

1.6

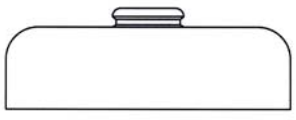

1.7

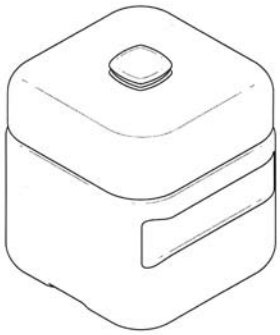

1.8

(11) **3-0026653**
(15) 04.06.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2016-01478 (22) 27.07.2016
(18) 27.07.2021
(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 201630035826.1 01.02.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.12.2016 345
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Kazumi KITAZUMI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026654**
(15) 04.06.2018 (51) **26-06**
(21) 3-2016-02654 (22) 31.08.2015
(62) 3-2015-01490
(18) 31.08.2020
(54) BỘ ĐÈN PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 201511126 02.03.2015 AU
201511125 02.03.2015 AU
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Guangxu Jin (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026655**
(15) 04.06.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00405 (22) 07.03.2017
(18) 07.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(30) 003368414-0001 07.09.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) OATES Benjamin Phelan (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

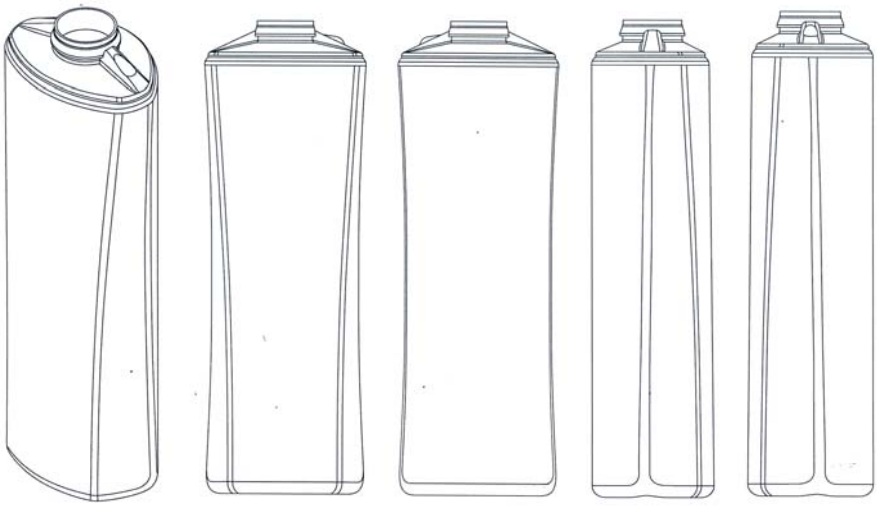

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

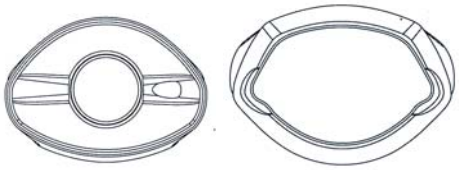

1.6 1.7

(11) **3-0026656**
(15) 04.06.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2017-00442 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC (28) 01
(30) 003375377-0001 12.09.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) ANUMALASETTY Silpa Suresh (IN), BARVE Manas Shashikant (IN), BASU Indrani (IN), FOLEY Michael Victor Rodney (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

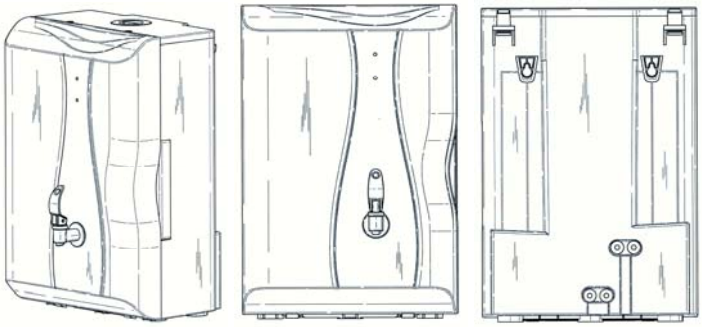

1.1 1.2 1.3

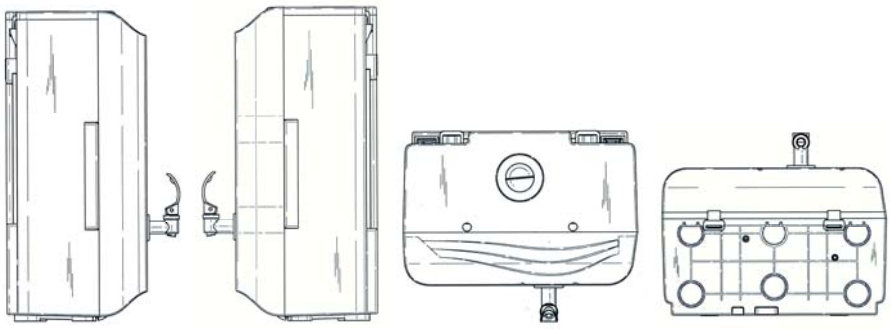

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026657**
(15) 04.06.2018 (51) **25-03**
(21) 3-2017-00514 (22) 22.03.2017
(18) 22.03.2022
(54) CÂY TIỆN ÍCH (28) 02
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO NHÀ BẠN (VN)
Số 3, ngõ 235 Yên Hòa, tổ 48, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Trần Minh Hoàn (VN)
(55)

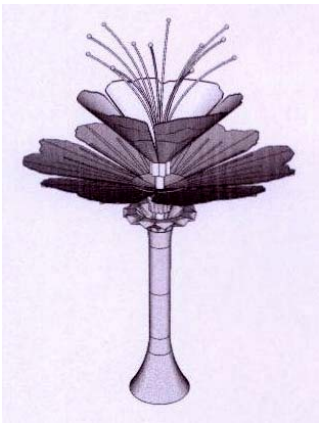

1.1

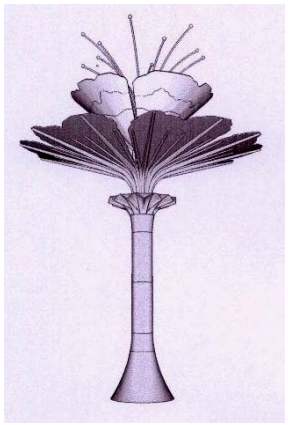

1.2

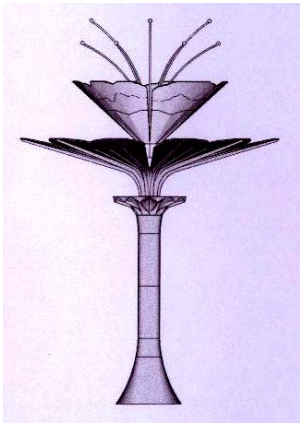

1.3

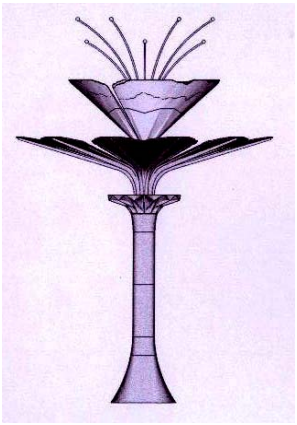

1.4

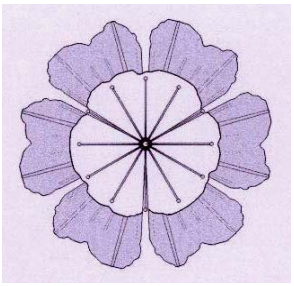

1.5

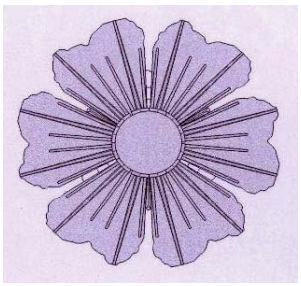

1.6

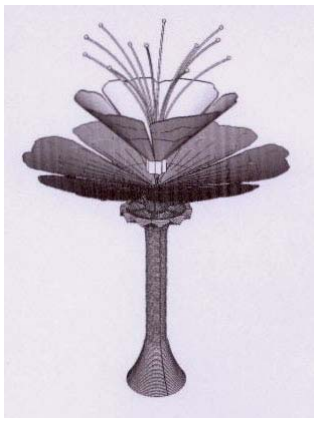

2.1

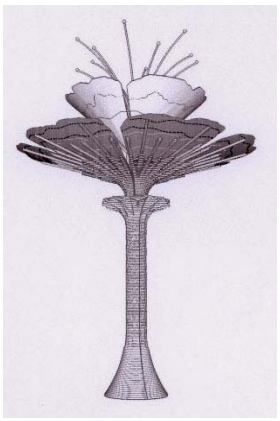

2.2

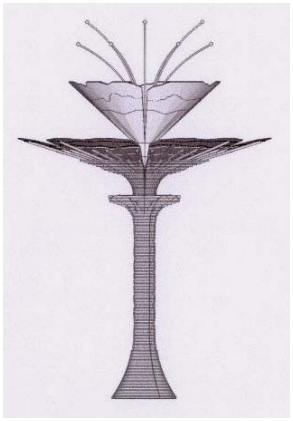

2.3

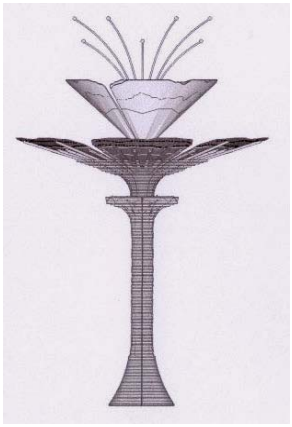

2.4

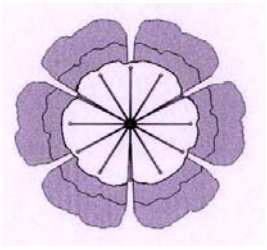

2.5

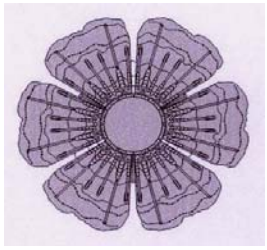

2.6

(11) **3-0026658**
(15) 04.06.2018 (51) **23-03**
(21) 3-2017-01085 (22) 12.06.2017
(18) 12.06.2022
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

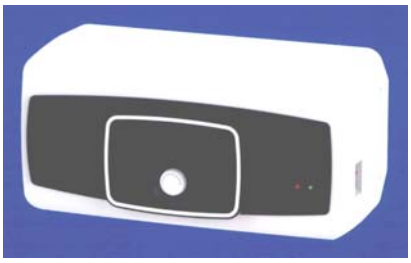

1.1

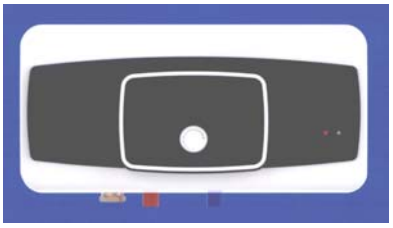

1.2

1.3

1.4

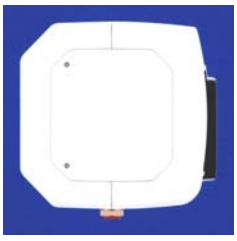

1.5

1.6

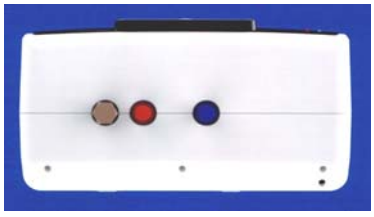

1.7

(11) **3-0026659**
(15) 04.06.2018 (51) **23-03**
(21) 3-2017-01086 (22) 12.06.2017
(18) 12.06.2022
(54) BÌNH ĐUN NƯỚC NÓNG (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

1.1

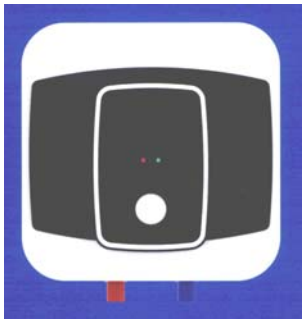

1.2

1.3

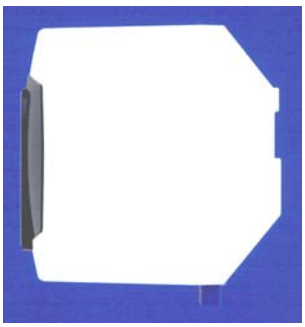

1.4

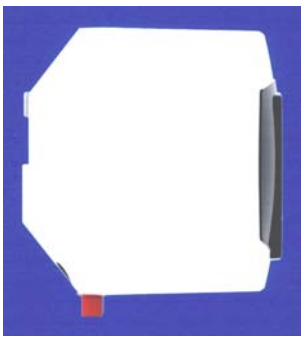

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026660**
(15) 05.06.2018 (51) **26-05**
(21) 3-2016-01277 (22) 27.06.2016
(18) 27.06.2021
(54) ĐÈN LED (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - TRANG TRÍ NỘI THẤT AN PHÁT (VN)
26/4 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Trân Thành (VN)
(74) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026661**
(15) 05.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-01514 (22) 29.07.2016
(18) 29.07.2021
(54) HỘP ĐỰNG (28) 02
(30) 2016-003015 12.02.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2016 343
(73) JTEKT CORPORATION (JP)
5-8, Minamisemba 3-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 542-8502 Japan
(72) Kazuya AZUMI (JP), Tetsuya TSUZUKI (JP), Kazuo TANAKA (JP), Kazuaki UMEMOTO (JP), Hiroshi SUZUKI (JP), Toshiro AOMATSU (JP), Yohei KINOSHITA (JP), Ryota NAKANISHI (JP), Yumiko SEKI (JP), Susumu UETA (JP), Eiji MARUOKA (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

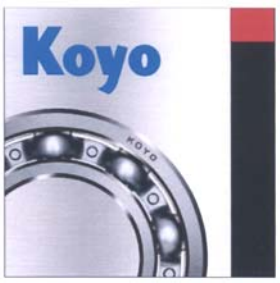

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8 1.9

2.1 2.2 2.3

2.4 2.5 2.6 2.7

2.8 2.9

(11) **3-0026662**
(15) 05.06.2018 (51) **25-01**
(21) 3-2016-02626 (22) 16.12.2016
(18) 16.12.2021
(54) CẤU KIỆN XÂY DỰNG (28) 01
(30) 2016-013348 23.06.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366, Japan
(72) Yasuhiro SAKURADA (JP), Hiroshi ASADA (JP), Tooru IENARI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

1.1

1.2

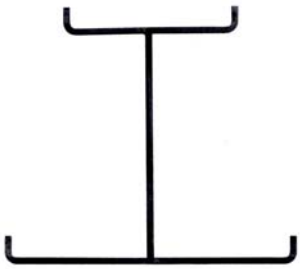

1.3

1.4

1.5

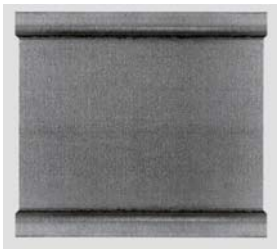

1.6

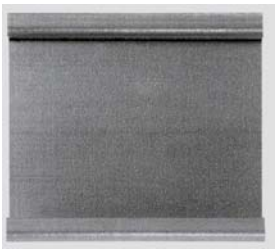

1.7

(11) **3-0026663**
(15) 05.06.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00388 (22) 03.03.2017
(18) 03.03.2022
(54) BUỒNG LÁI Ô TÔ TẢI (28) 02
(30) 2016-020126 16.09.2016 JP
2016-020127 16.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) HINO MOTORS, LTD. (JP)
3-1-1, Hinodai, Hino-shi, Tokyo 191-8660 Japan
(72) Teruo SATOU (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8 1.9 1.10

2.1 2.2 2.3

2.4 2.5 2.6

2.7 2.8 2.9 2.10

(11) **3-0026664**
(15) 05.06.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2016-02783 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Kim Giang (VN)
(55)

(11) **3-0026665**
(15) 05.06.2018 (51) **04-02**
(21) 3-2017-00874 (22) 15.05.2017
(18) 15.05.2022
(54) BỘ PHẬN CỦA DỤNG CỤ CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG (28) 01
(30) 29/585,607 28.11.2016 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York NY 10022, UNITED STATES OF AMERICA
(72) WAINLESS, Daniel (US), HOHLBEIN, Douglas (US), HENDERSON, Douglas (US), LIM, Jiunnhaur (MY), WANG, Jiantao (CN), ZHOU, Pei (CN), TAN, Thuan Chong (MY), FU, Pengyang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

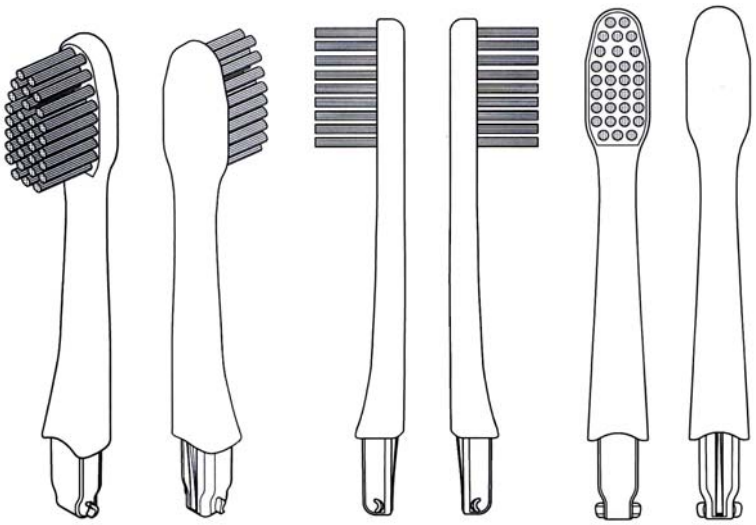

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

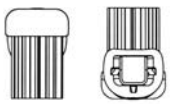

1.7 1.8

(11) **3-0026666**
(15) 05.06.2018 (51) **23-99, 23-01**
(21) 3-2016-02375 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI (28) 01
(30) 201630186854.3 18.05.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) VFL EUROPE, S.R.O. (SK)
Stará Vajnorská 11/A, 831 04 Bratislava, The Slovak Republic
(72) Juraj Cséfalvay (SK), Ping Wang (SK)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

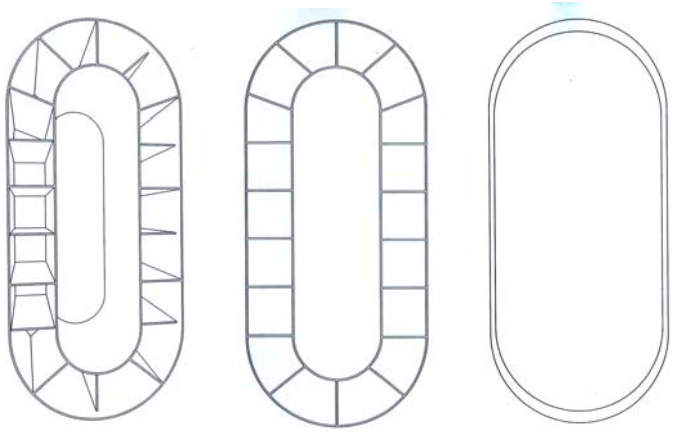

1.1 1.2 1.3

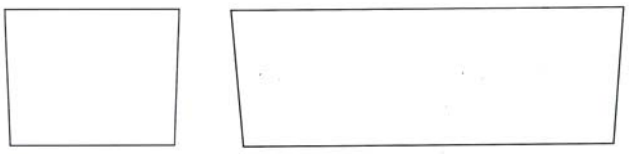

1.4 1.5

(11) **3-0026667**
(15) 05.06.2018 (51) **23-99, 23-01**
(21) 3-2016-02376 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI (28) 01
(30) 201630186795.X 18.05.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) VFL EUROPE, S.R.O. (SK)
Stará Vajnorská 11/A, 831 04 Bratislava, The Slovak Republic
(72) Ping Wang (SK), Juraj Cséfalvay (SK)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

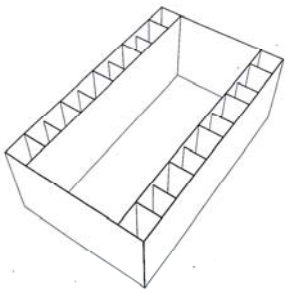

1.1

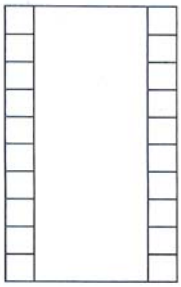

1.2

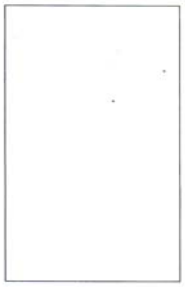

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026668**
(15) 05.06.2018 (51) **23-99, 23-01**
(21) 3-2016-02377 (22) 18.11.2016
(18) 18.11.2021
(54) THIẾT BỊ LỌC NƯỚC THẢI (28) 01
(30) 201630186795.X 18.05.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) VFL EUROPE, S.R.O. (SK)
Stará Vajnorská 11/A, 831 04 Bratislava, The Slovak Republic
(72) Juraj Cséfalvay (SK), Ping Wang (SK)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

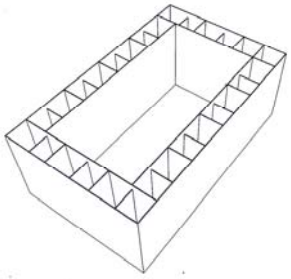

1.1

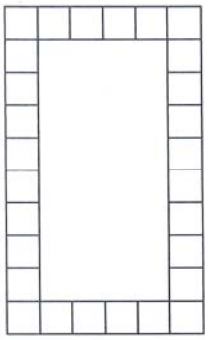

1.2

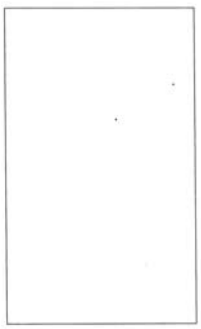

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026669**
(15) 05.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01388 (22) 24.07.2017
(18) 24.07.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Tu Tony DH (Từ Đông Hải) (AU)
(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026670**
(15) 05.06.2018 (51) **03-03**
(21) 3-2017-00182 (22) 06.02.2017
(18) 06.02.2022
(54) Ô CHE MƯA NẮNG (28) 01
(30) 421925 05.08.2016 NZ
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) GB DESIGN LIMITED (NZ)
Level 1, 8 Kent Street, Newmarket, Auckland 2013, New Zealand
(72) BREBNER, Greig Reid (NZ)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

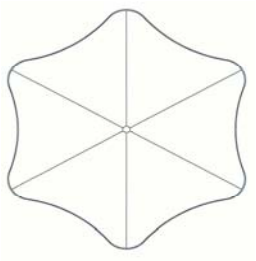

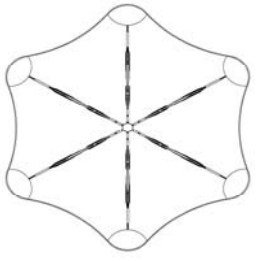

1.7 1.8

(11) **3-0026671**
(15) 05.06.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2017-00623 (22) 05.04.2017
(18) 05.04.2022
(54) NẮP (28) 04
(30) 2016-021840 06.10.2016 JP
2016-021841 06.10.2016 JP
2016-021842 06.10.2016 JP
2016-021843 06.10.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan
(72) Mie OBARA (JP), Michihiro SAKAKIBARA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

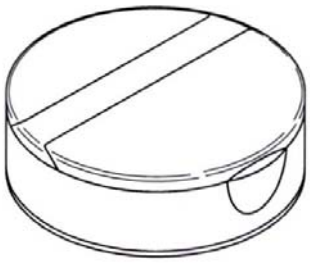

1.1

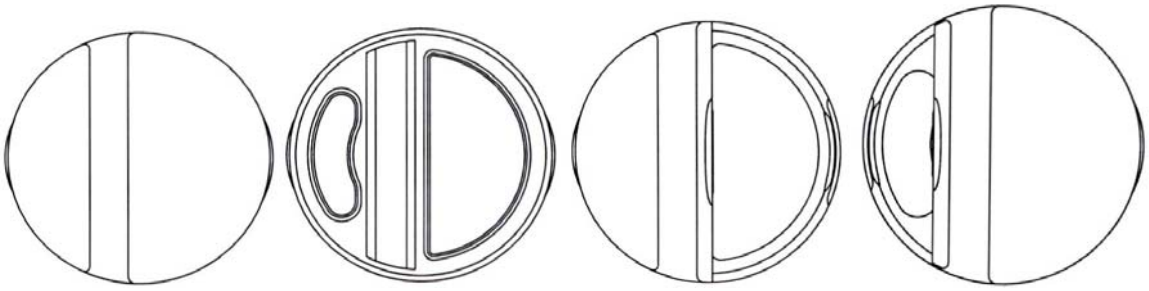

1.2 1.3 1.4 1.5

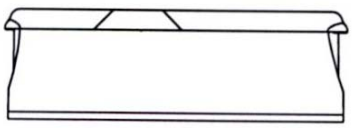

1.6

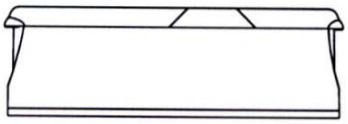

1.7

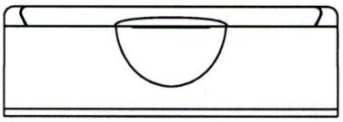

1.8

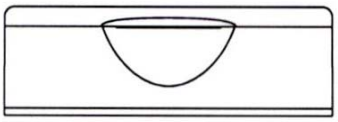

1.9

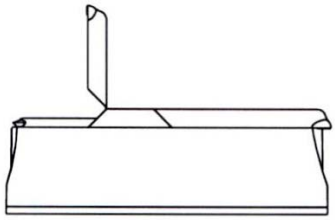

1.10

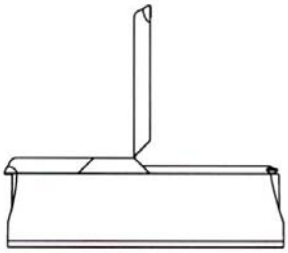

1.11

1.12

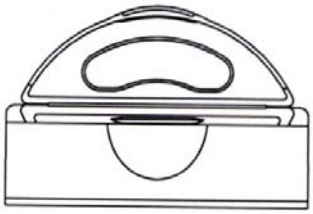

1.13

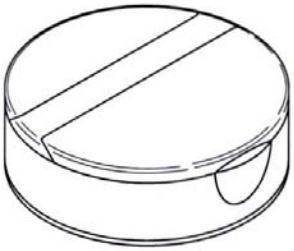

2.1

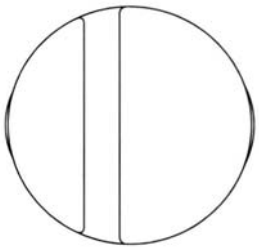

2.2

2.3

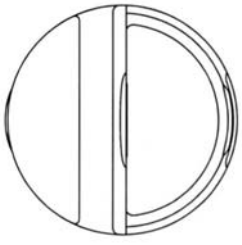

2.4

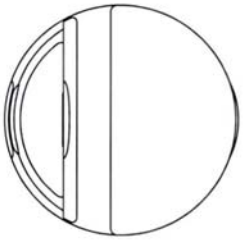

2.5

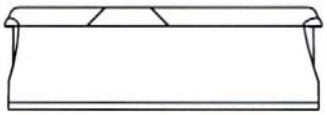

2.6

2.7

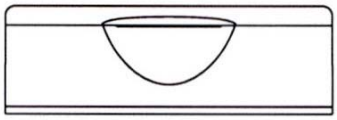

2.8

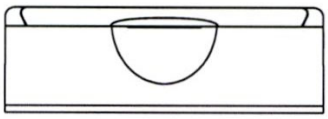

2.9

2.10

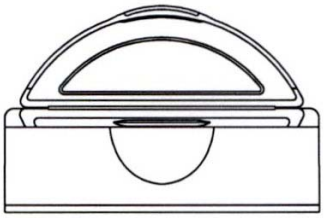

2.11

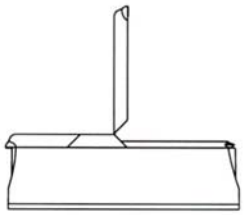

2.12

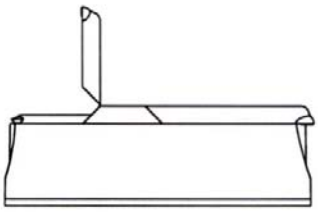

2.13

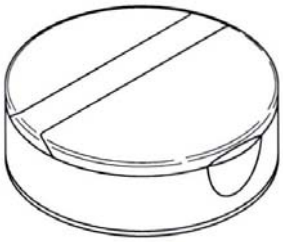

3.1

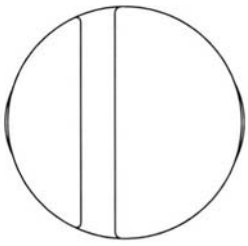

3.2

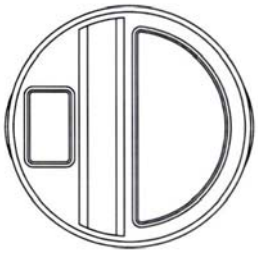

3.3

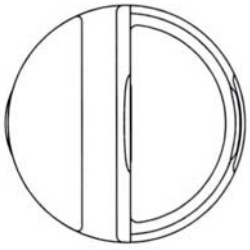

3.4

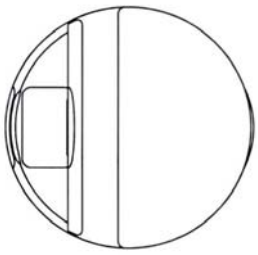

3.5

3.6

3.7

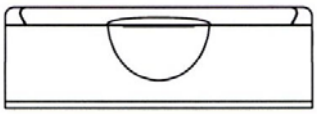

3.8

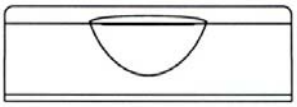

3.9

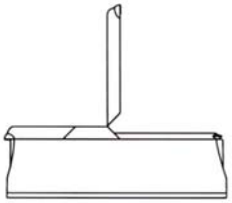

3.10

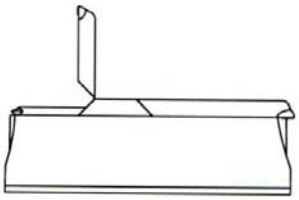

3.11

3.12

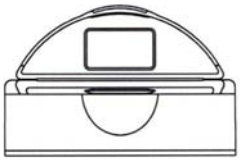

3.13

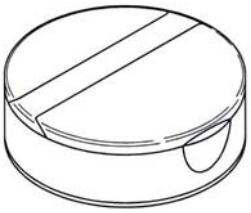

4.1

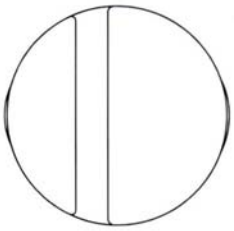

4.2

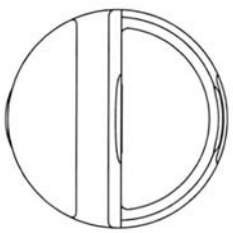

4.3

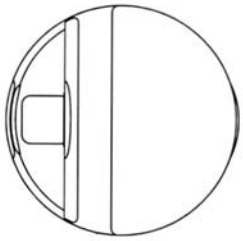

4.4

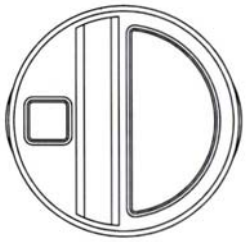

4.5

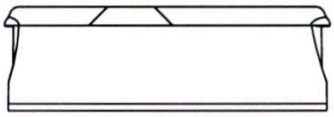

4.6

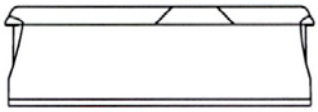

4.7

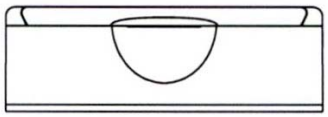

4.8

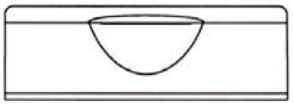

4.9

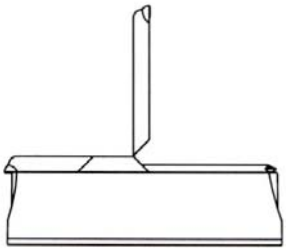

4.10

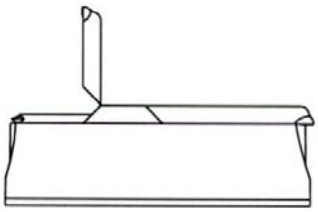

4.11

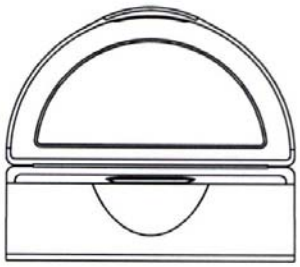

4.12

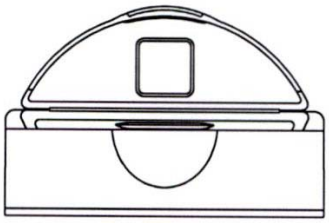

4.13

(11) **3-0026672**
(15) 05.06.2018 (51) **07-05**
(21) 3-2017-00995 (22) 30.05.2017
(18) 30.05.2022
(54) BÀN LÀ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Katsumi KIKUCHI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

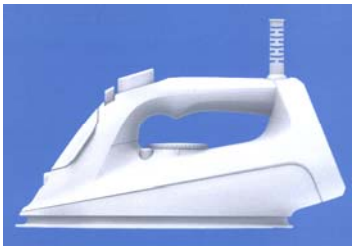

1.4

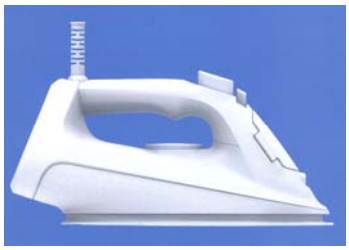

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026673**
(15) 05.06.2018 (51) **10-05, 10-04**
(21) 3-2016-02496 (22) 02.12.2016
(18) 02.12.2021
(54) CẢM BIẾN MỰC NƯỚC CANH TÁC ƯỚT KHÔ XEN KẼ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)
Aperia Tower 2,10 Kallang Avenue, Unit #5-10, Singapore 339510
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Trương Văn Lượng (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Dương Minh Khang (VN), Đoàn Quốc Nam (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

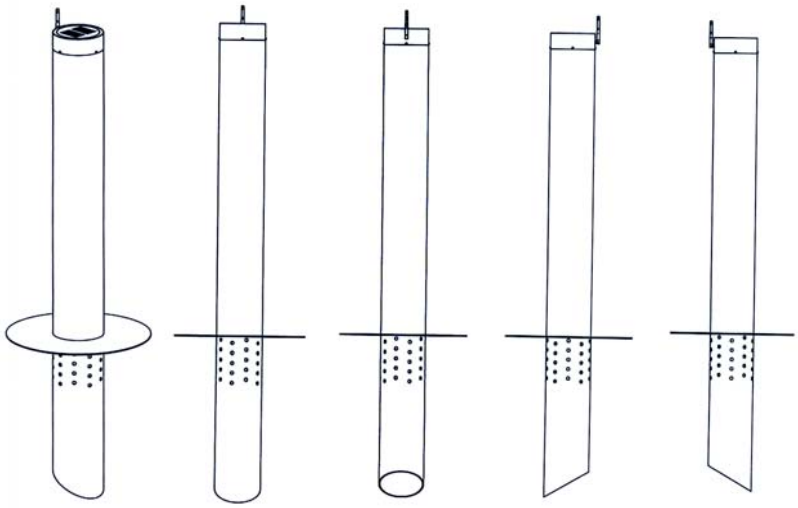

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

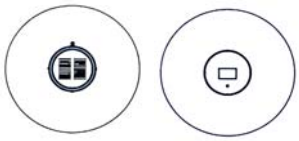

1.6 1.7

(11) **3-0026674**
(15) 05.06.2018 (51) **10-04, 10-05**
(21) 3-2017-00600 (22) 31.03.2017
(18) 31.03.2022
(54) PHAO QUAN TRẮC ỨNG DỤNG IOT (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD. (SG)
Aperia Tower 2, 10 Kallang Avenue, Unit #5-10, Singapore 339510
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN), Hồng Quốc Cường (VN), Trương Văn Lượng (VN), Trần Quốc Toản (VN), Trịnh Ân (VN), Lê Thanh Triều (VN), Nguyễn Anh Thông (VN), Mai Thị Thu Biên (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

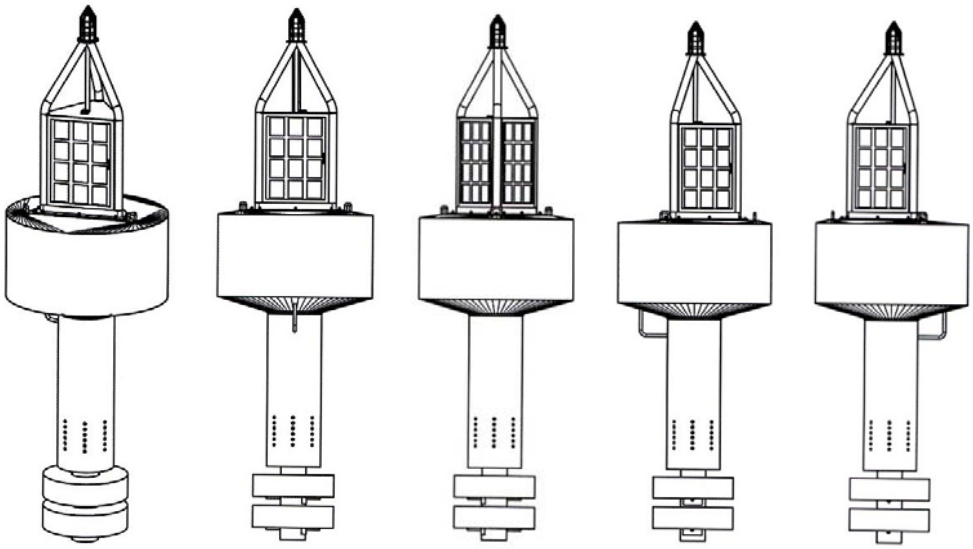

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

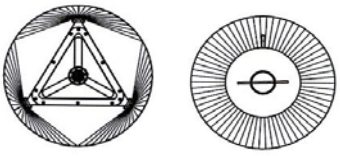

1.6 1.7

(11) **3-0026675**
(15) 08.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-00505 (22) 21.03.2017
(18) 21.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG KHẨU TRANG Y TẾ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN PHÚ BẢO (VN)
Lầu 2, tòa nhà Yoco, 41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Phạm Minh Ngọc (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026676**
(15) 08.06.2018 (51) **21-01, 12-14**
(21) 3-2016-01425 (22) 20.07.2016
(18) 20.07.2021
(54) XE ĐẨY CHÂN CÂN BẰNG CHO BÉ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH BÉ YÊU VẬN ĐỘNG (VN)
24, đường số 3, cư xá Đô Thành, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Sỹ Tùng (VN)
(55)

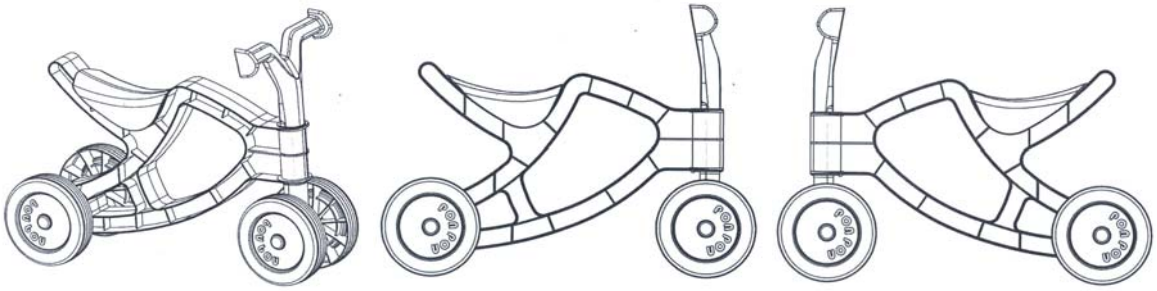

1.1 1.2 1.3

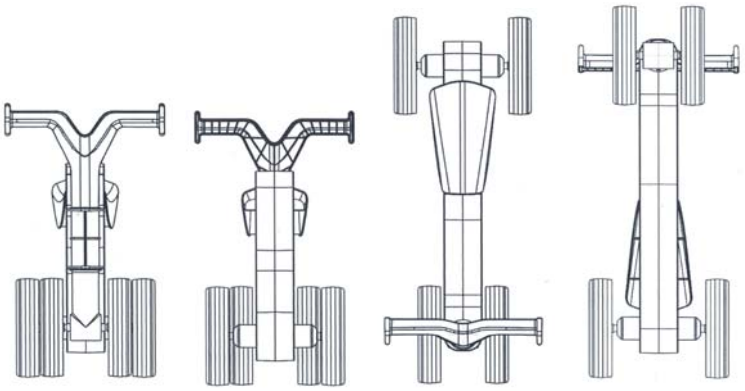

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026677**
(15) 08.06.2018 (51) **02-03**
(21) 3-2017-00828 (22) 05.05.2017
(18) 05.05.2022
(54) MŨ BẢO HIỂM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH HJC VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(72) Park Soung Yong (KR)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026678**
(15) 08.06.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2017-00979 (22) 29.05.2017
(18) 29.05.2022
(54) ĐIỆN THOẠI (28) 02
(30) 201630590237.X 02.12.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. SHENZHEN BRANCH (CN)
6Floor West Of Yajie Building, Meilin Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong 518000, China
(72) Xianwen XU (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

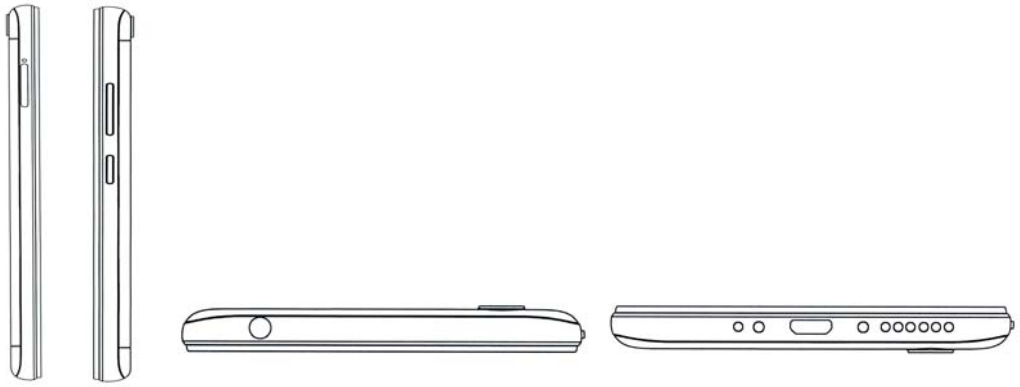

1.5 1.6 1.7 1.8

2.1 2.2 2.3 2.4

2.5 2.6 2.7 2.8

(11) **3-0026679**
(15) 08.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01222 (22) 29.06.2017
(18) 29.06.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH ĐỨC ĐẠI (VN)
Tổ 28, cụm 4, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(72) Cấn Đức Đại (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

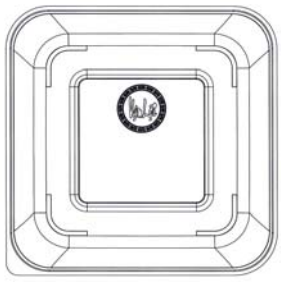

1.3

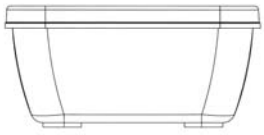

1.4

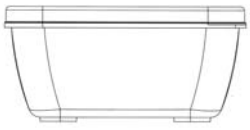

1.5

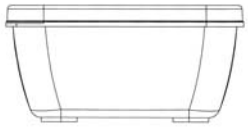

1.6

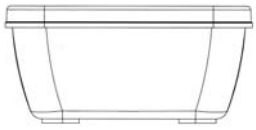

1.7

(11) **3-0026680**
(15) 08.06.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-01848 (22) 15.09.2017
(18) 15.09.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hoàng Yến (VN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)

(11) **3-0026681**
(15) 08.06.2018 (51) **06-09**
(21) 3-2016-01328 (22) 01.07.2016
(18) 01.07.2021
(54) GỐI ĐẦU (28) 01
(30) 29/551,494 13.01.2016 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) SEROLA BIOMECHANICS, INC. (US)
5406 Forest Hills Court, Loves Park, IL 61111, United States of America
(72) Richard J. Serola (US), Brian S. Potempa (US), Michael M. Potempa (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

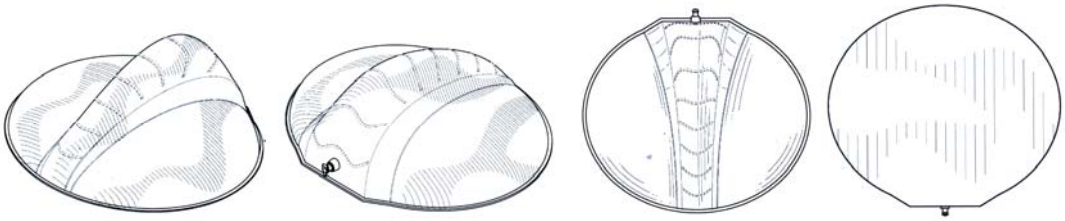

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6

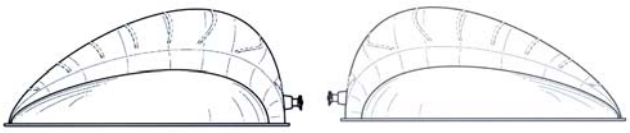

1.7 1.8

(11) **3-0026682**
(15) 08.06.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-01917 (22) 21.09.2016
(18) 21.09.2021
(54) MÁY CÀY XỚI (28) 02
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Noppadol Trayangkul (TH), Kritchai Cojchaplayuk (TH), Chairat Dee-Eam (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

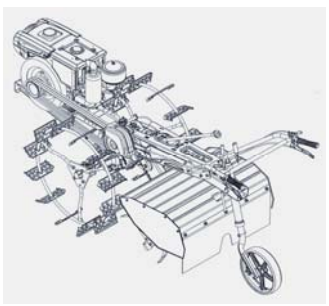

1.1

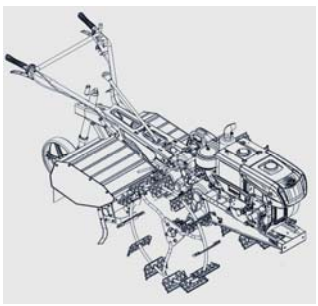

1.2

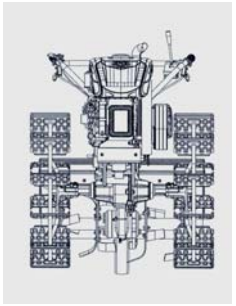

1.3

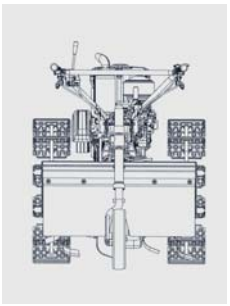

1.4

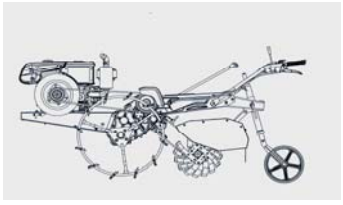

1.5

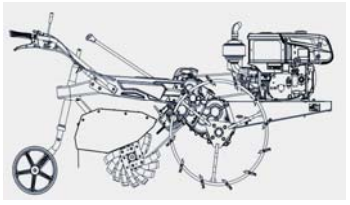

1.6

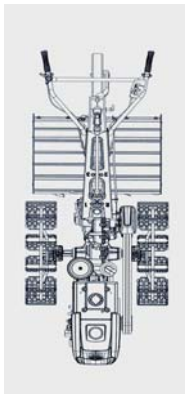

1.7

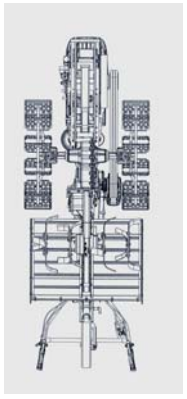

1.8

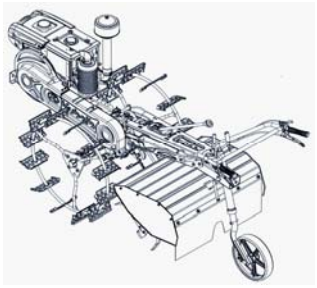

2.1

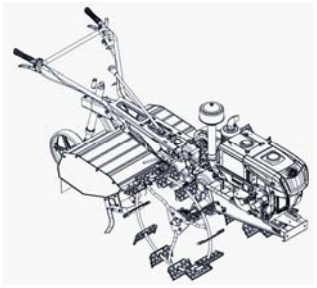

2.2

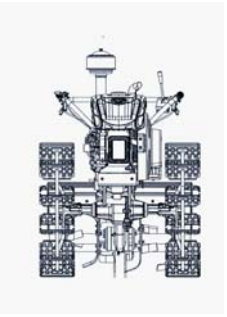

2.3

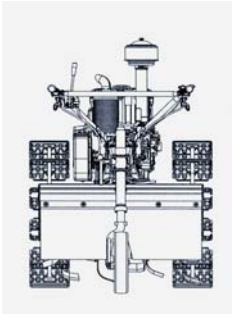

2.4

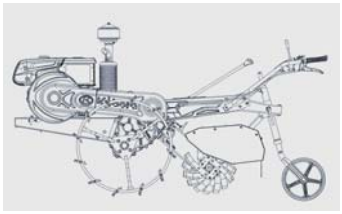

2.5

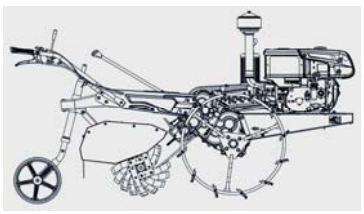

2.6

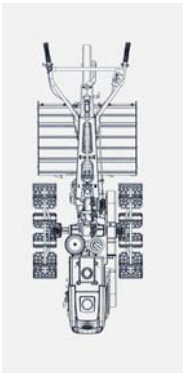

2.7

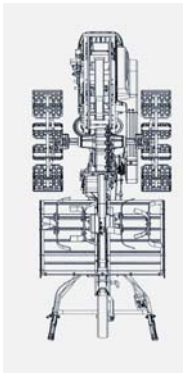

2.8

(11) **3-0026683**
(15) 08.06.2018 (51) **09-07**
(21) 3-2016-02324 (22) 11.11.2016
(18) 11.11.2021
(54) NẮP BÌNH XỊT (28) 01
(30) 2016-010487 17.05.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) EARTH CHEMICAL CO., LTD. (JP)
12-1, Kanda Tsukasamachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(72) Yusuke Murakami (JP), Kengo Takahata (JP)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

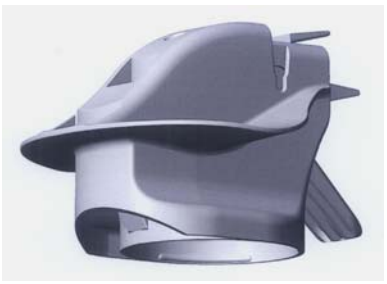

1.2

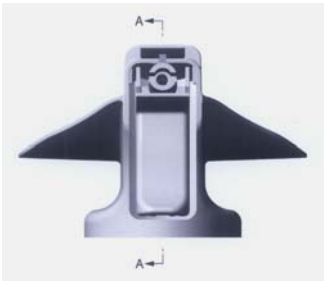

1.3

1.4

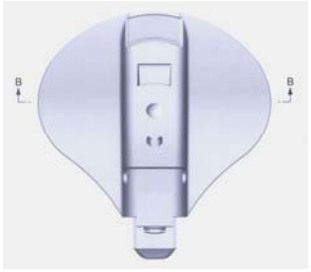

1.5

1.6

1.8

1.9

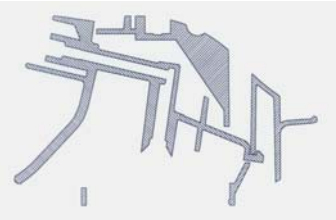

1.10

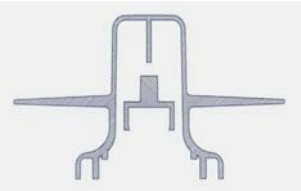

1.11

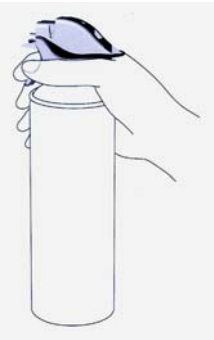

1.12

(11) **3-0026684**
(15) 08.06.2018 (51) **15-02**
(21) 3-2017-00649 (22) 10.04.2017
(18) 10.04.2022
(54) BƠM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2017 357
(73) CÔNG TY CƠ KHÍ ĐIỆN HẢI DƯƠNG (TNHH) (VN)
Bến xe khách Hải Dương, đường Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Phùng Tiến Chiến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

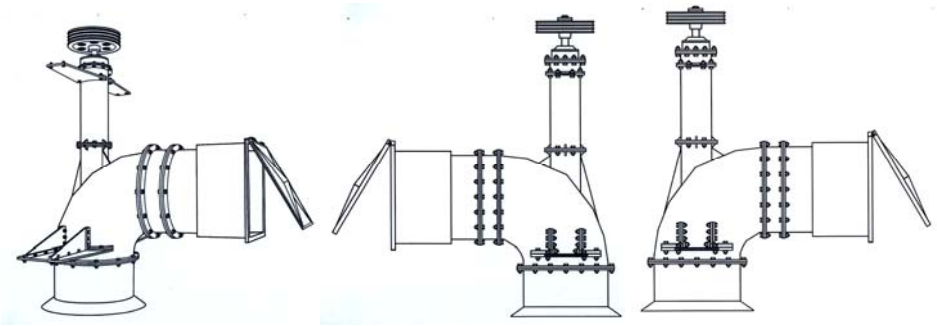

1.1 1.2 1.3

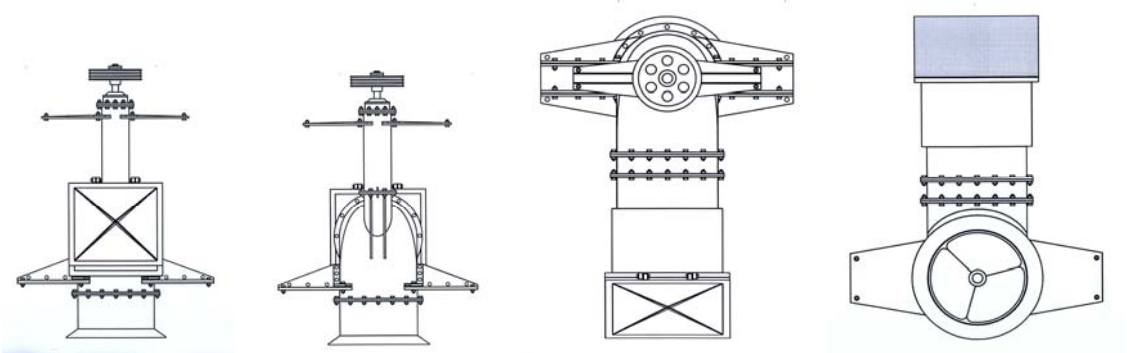

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026685**
(15) 08.06.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00812 (22) 04.05.2017
(18) 04.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Bá Vinh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

(11) **3-0026686**
(15) 08.06.2018 (51) **15-03, 15-99**
(21) 3-2017-01292 (22) 11.07.2017
(18) 11.07.2022
(54) MÁY SẤY TỔ YẾN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THIÊN ÂN (VN)
196/2/29 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Chu Khắc Minh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

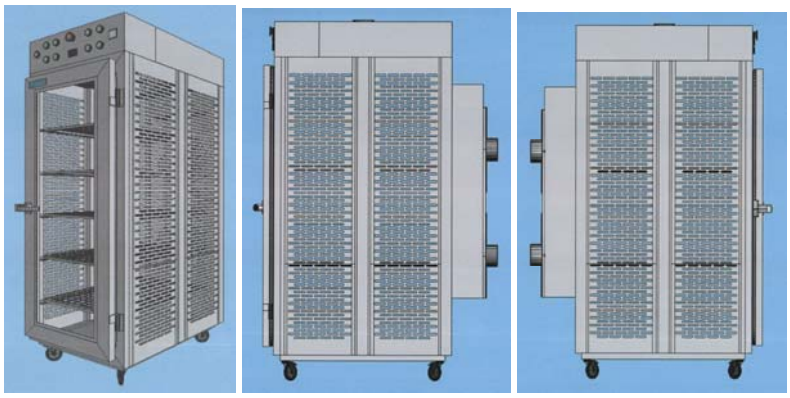

1.1 1.2 1.3

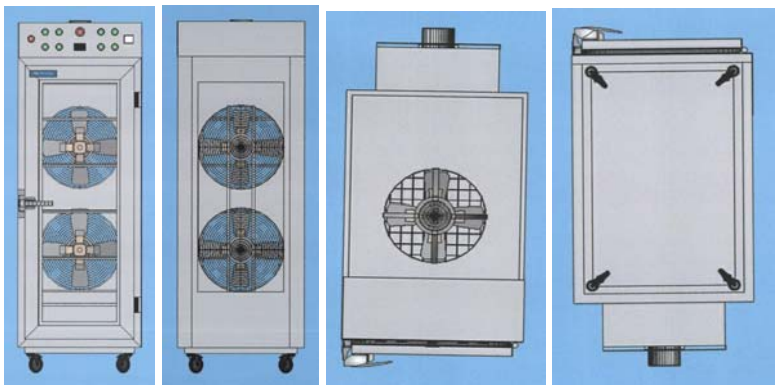

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026687**
(15) 11.06.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-01724 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026688**
(15) 11.06.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-00725 (22) 28.04.2016
(18) 28.04.2021
(54) MÁY GẶT ĐẬP LIÊN HỢP (28) 02
(30) 2015-024303 30.10.2015 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2016 343
(73) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, Japan
(72) Kazushi Ohara (JP), Hakuro Takahashi (JP), Kazunari Tanoue (JP), Satoshi Kitagawa (JP), Manabu Saito (JP), Hiroshi Furukawa (JP), Kei Imada (JP), Ryusuke Uchiyama (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0026689**
(15) 11.06.2018
(21) 3-2016-00888
(18) 20.05.2021
(54) HỘP
(45) 25.07.2018 364
(73) TRẦN VĂN TƯ (VN)
Xóm 6, xã Khánh Vân, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(72) Nguyễn Minh Đức (VN)
(55)

(51) **09-03**
(22) 20.05.2016

(28) 01
(43) 26.12.2016 345

1.1

1.2

(11) **3-0026690**
(15) 11.06.2018 (51) **15-03**
(21) 3-2016-01918 (22) 21.09.2016
(18) 21.09.2021
(54) MÁY CÀY XỚI (28) 02
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) NOPPADOL TRAYANGKUL (TH), KRITCHAI COJCHAPLAYUK (TH), CHAIRAT DEE-EAM (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

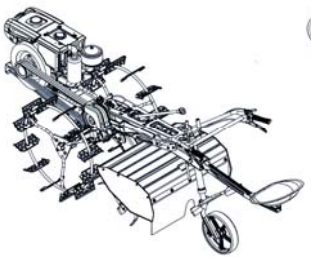

1.1

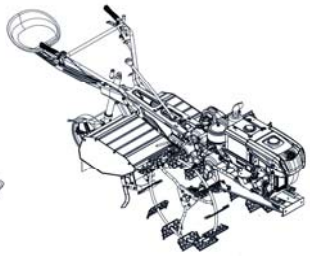

1.2

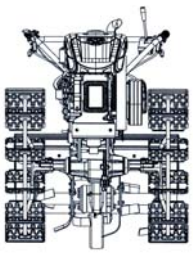

1.3

1.4

1.5

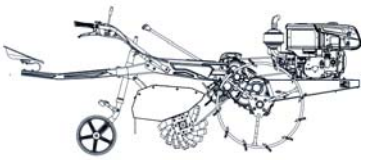

1.6

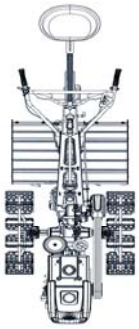

1.7

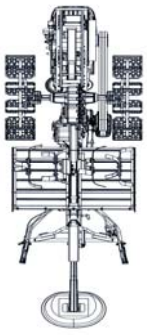

1.8

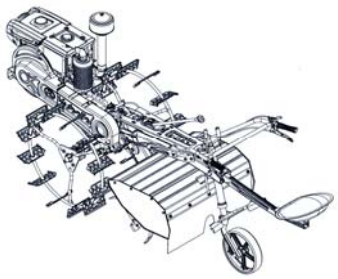

2.1

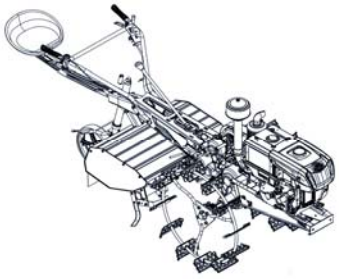

2.2

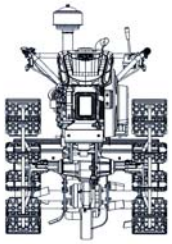

2.3

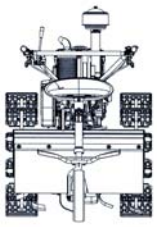

2.4

2.5

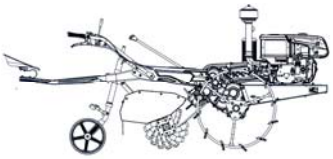

2.6

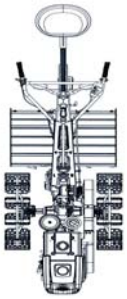

2.7

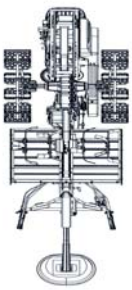

2.8

(11) **3-0026691**
(15) 11.06.2018 (51) **08-08**
(21) 3-2016-02060 (22) 07.10.2016
(18) 07.10.2021
(54) VÍT NEO ĐẤT (28) 02
(30) 1602001609 28.04.2016 TH
1602001610 28.04.2016 TH
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) PRASERT THAMMANONKUL (TH)
27/5, Village No.7, Kingkaew Theparak Road, Bangplee-yai, Bangplee, Samutprakarn, 10540, Thailand
(72) Prasert Thammanonkul (TH)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

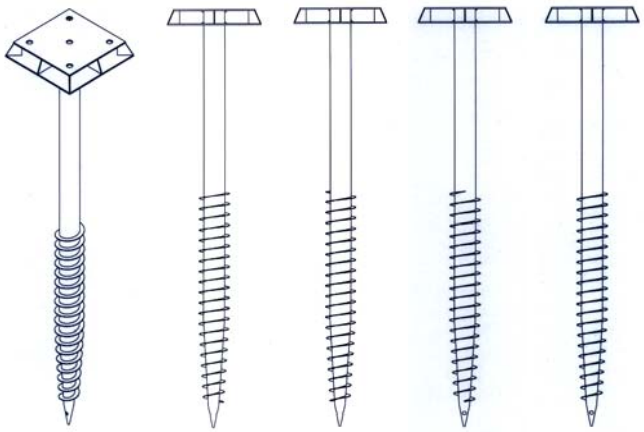

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

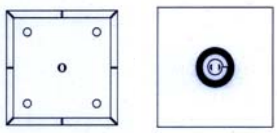

1.6 1.7

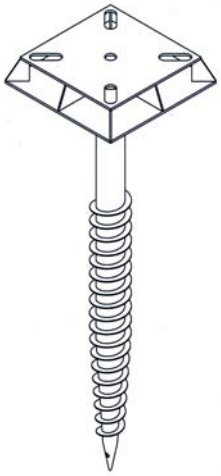

2.1

2.2

2.3

2.4

2.5

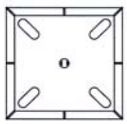

2.6

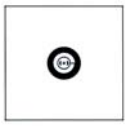

2.7

(11) **3-0026692**
(15) 11.06.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2016-02358 (22) 17.11.2016
(18) 17.11.2021
(54) MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) PANASONIC APPLIANCES AIR-CONDITIONING R&D MALAYSIA SDN. BHD. (PAPARADMY) (MY)
Lot 2, Persiaran Tengku Ampuan, Section 21, Shah Alam Industrial Site, 40300 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(72) Tan Chien Shiung (MY)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(55)

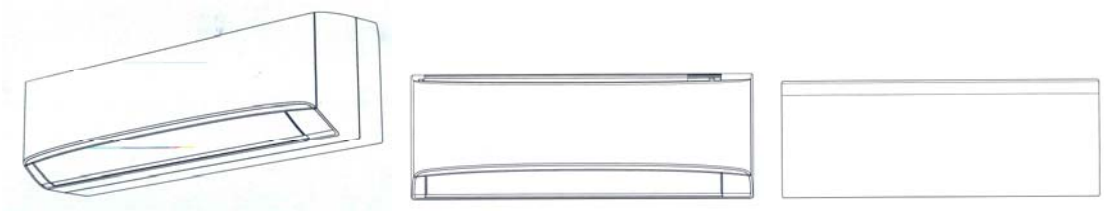

1.1 1.2 1.3

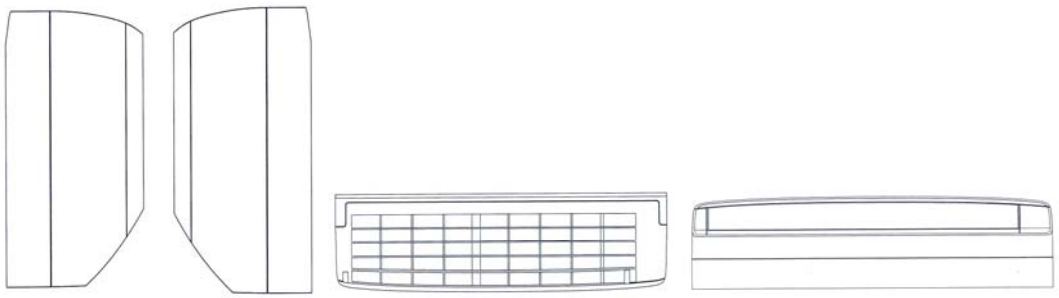

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026693**
(15) 11.06.2018 (51) **07-07**
(21) 3-2016-02832 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) BÌNH GIỮ NHIỆT (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

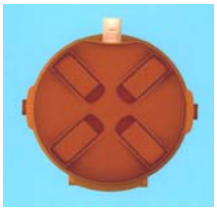
1.8

(11) **3-0026694**
(15) 11.06.2018 (51) **08-05, 15-99**
(21) 3-2017-00100 (22) 18.01.2017
(18) 18.01.2022
(54) ĐẦU BƠM LIỆU KHUÔN GIÀY (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SUN SONG (VN)
Thửa đất số 1566, tờ bản đồ số F53, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(72) Hung Chung Yung (TW)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

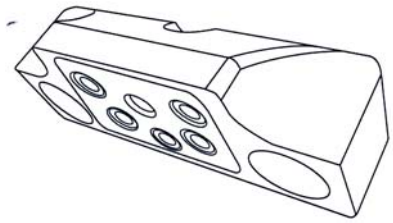

1.1

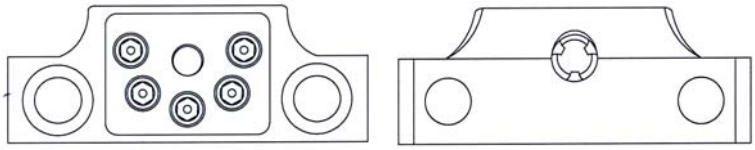

1.2 1.3

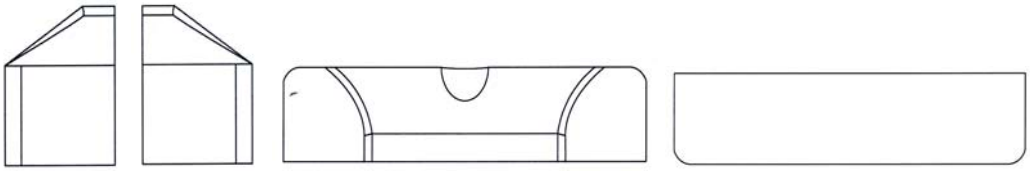

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026695**
(15) 11.06.2018 (51) **12-12**
(21) 3-2017-00321 (22) 28.02.2017
(18) 28.02.2022
(54) XE LĂN ĐIỆN (28) 01
(30) 201730026332.1 22.01.2017 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) QUALITY LIFE TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No.5, Lao Fu Wu Road, Huang Wu Industrial Zone, Dong Keng Town, Dong Guan city, Guang Dong, China 523447
(72) Chenghui TANG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026696**
(15) 11.06.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2017-00488 (22) 17.03.2017
(18) 17.03.2022
(54) MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ (28) 02
(30) 2016-020309 21.09.2016 JP
2016-020311 21.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 26.06.2017 351
(73) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
7-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, 100-8310, Japan
(72) Satoshi ARAI (JP), Jangryul RIM (KR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

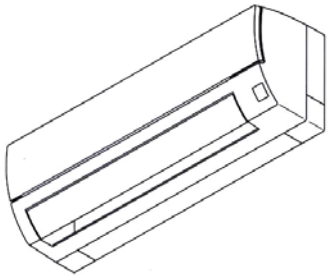

1.1

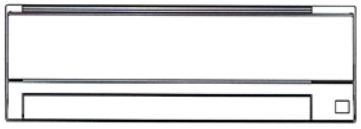

1.2

1.3

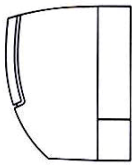

1.4

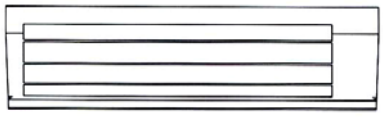

1.5

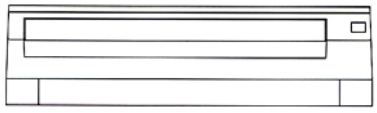

1.6

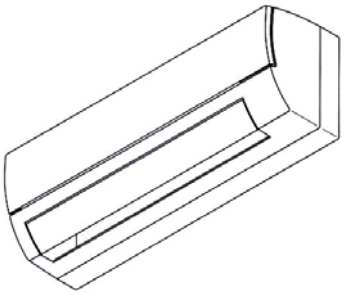

2.1

2.2

2.3

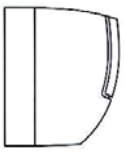

2.4

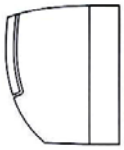

2.5

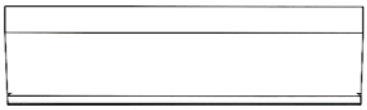

2.6

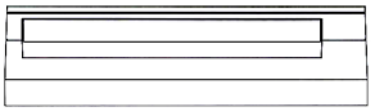

2.7

(11) **3-0026697**
(15) 11.06.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-01348 (22) 20.07.2017
(18) 20.07.2022
(54) XE SCUTO (28) 01
(30) 2017-001926 03.02.2017 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Romrut PARAMATIKUL (TH), Manit PHRAMMANO (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026698**
(15) 11.06.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-01349 (22) 20.07.2017
(18) 20.07.2022
(54) TẤM ỐP PHÍA TRƯỚC XE SCUTƠ (28) 01
(30) 2017-001927 03.02.2017 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Romrut PARAMATIKUL (TH), Manit PHRAMMANO (TH)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026699**
(15) 13.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01491 (22) 07.08.2017
(18) 07.08.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH KINH DOANH QUỐC TẾ ASIAN (VN)
369/C1, đường Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Huỳnh Giao (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026700**
(15) 13.06.2018 (51) **26-03**
(21) 3-2016-02866 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) ĐÈN LED (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG DUHAL (VN)
Lô 30-31, cụm công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(72) Đỗ Lâm (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

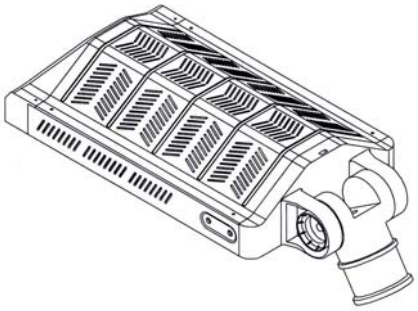

1.1

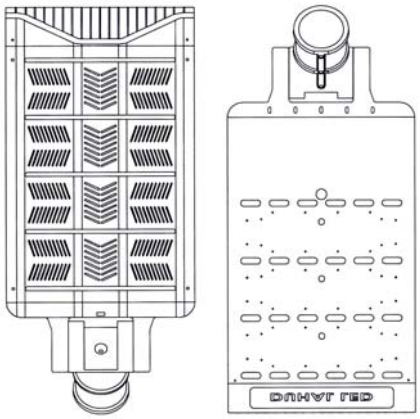

1.2 1.3

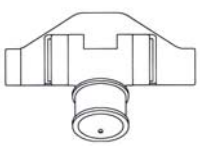

1.4

1.5

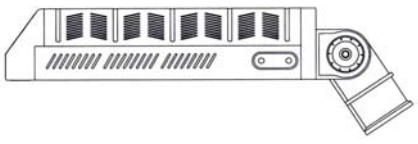

1.6

(11) **3-0026701**
(15) 13.06.2018 (51) **15-02**
(21) 3-2017-00132 (22) 23.01.2017
(18) 23.01.2022
(54) MÁY BƠM NƯỚC (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH THỜI ĐẠI (VN)
199 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Thái (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

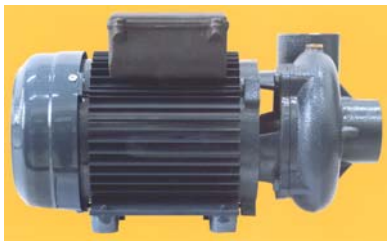

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

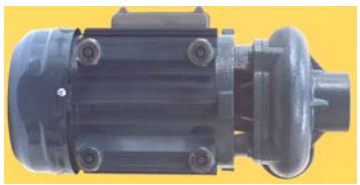

1.7

(11) **3-0026702**
(15) 13.06.2018 (51) **11-01**
(21) 3-2017-00560 (22) 27.03.2017
(18) 27.03.2022
(54) VIÊN NGỌC TRAI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)
54 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Thanh Tuấn (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

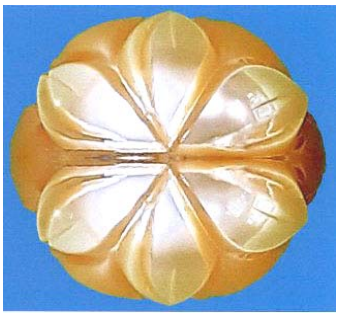

1.5

(11) **3-0026703**
(15) 13.06.2018 (51) **09-03, 27-06**
(21) 3-2017-00571 (22) 28.03.2017
(18) 28.03.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(30) 003398551-0001 28.09.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
(72) Mitchell STONE (GB)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)

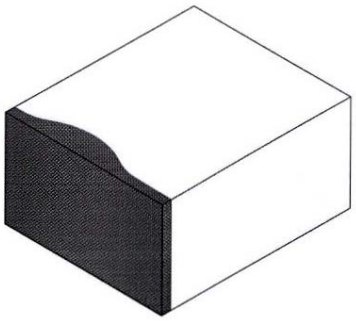

1.1

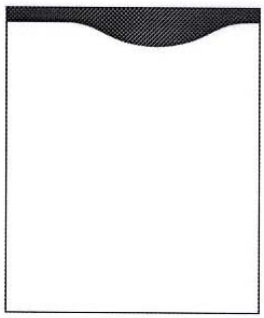

1.2

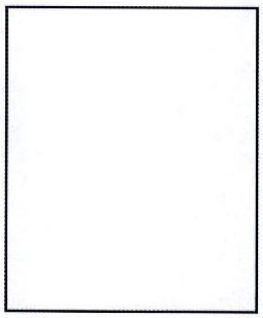

1.3

1.4

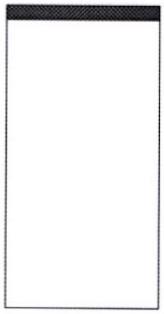

1.5

1.6

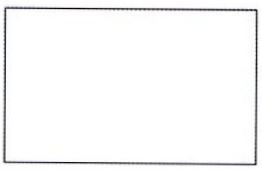

1.7

(11) **3-0026704**
(15) 13.06.2018 (51) **15-02**
(21) 3-2017-00853 (22) 09.05.2017
(18) 09.05.2022
(54) MÁY BƠM NƯỚC (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH THỜI ĐẠI (VN)
199 Vĩnh Viễn, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Hoàng Thái (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

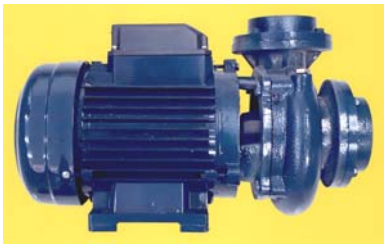

1.2

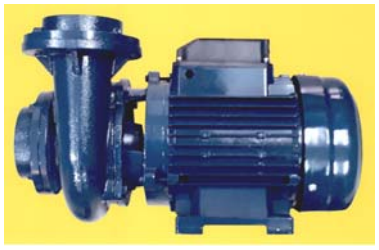

1.3

1.4

1.5

1.6

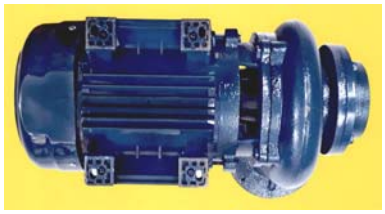

1.7

(11) **3-0026705**
(15) 13.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01101 (22) 13.06.2017
(18) 13.06.2022
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Hwa-Kyoung LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

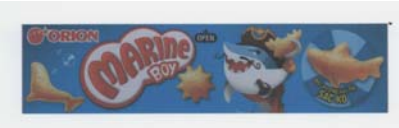

2.4

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0026706**
(15) 13.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01104 (22) 13.06.2017
(18) 13.06.2022
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) Hwa-Kyoung LEE (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

2.1

2.2

2.3

2.4

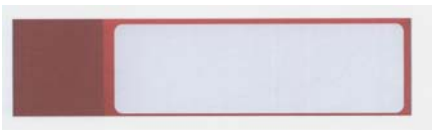

2.5

2.6

2.7

(11) **3-0026707**
(15) 13.06.2018 (51) **14-99**
(21) 3-2017-01370 (22) 20.07.2017
(18) 20.07.2022
(54) KHUNG TREO TIVI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU C.A.M.E.L (VN)
35 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Văn Chung (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

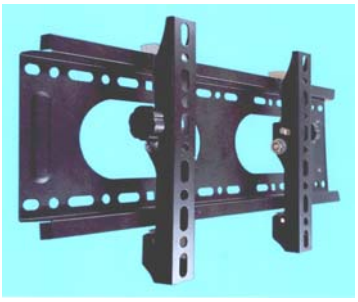

1.1

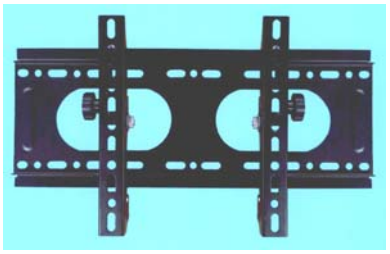

1.2

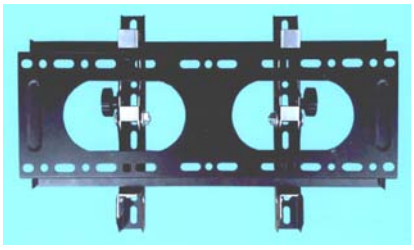

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026708**
(15) 13.06.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2017-01715 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) THÙNG CHỨA (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2017 357
(73) NIHON MATAI CO., LTD. (JP)
6-7 Motoasakusa 2-chome, Taito-ku, Tokyo 111-8522, Japan
(72) Takuya HORITA (JP), Ryota SHINTO (JP), Yasuhiro TACHIKAWA (JP), Yuki OKAMOTO (JP)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

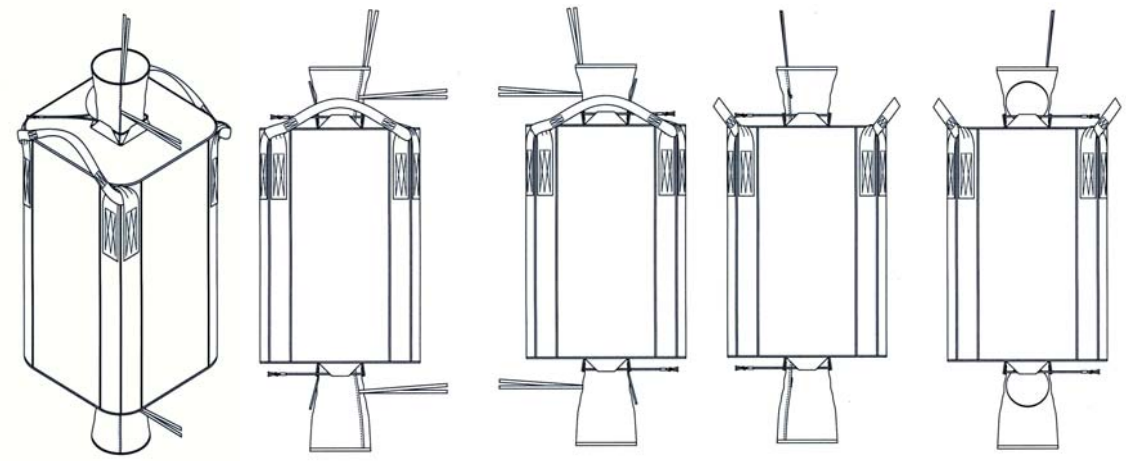

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

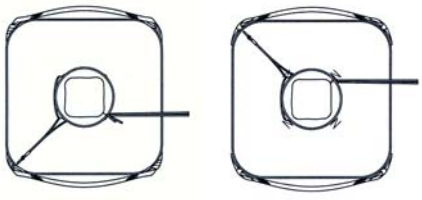

1.6 1.7

(11) **3-0026709**
(15) 13.06.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2016-01365 (22) 11.07.2016
(18) 11.07.2021
(54) CHAI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Liền kề 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Hợp (VN)
(55)

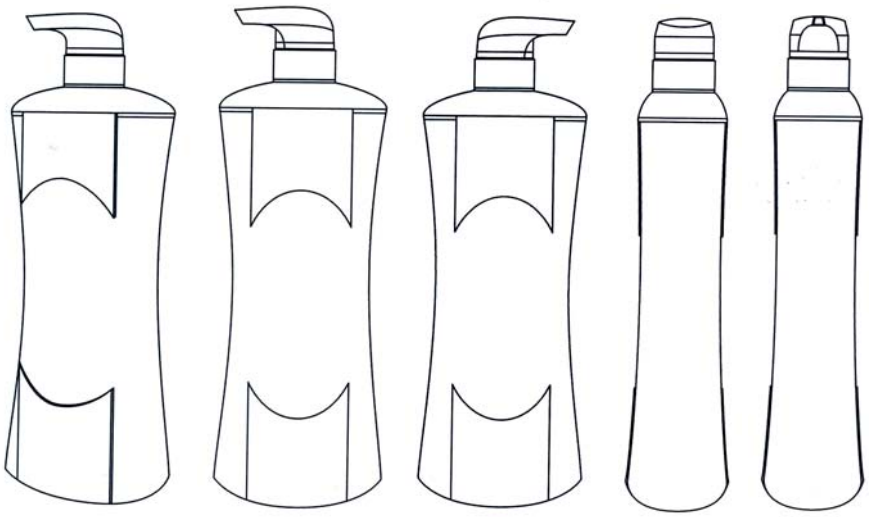

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

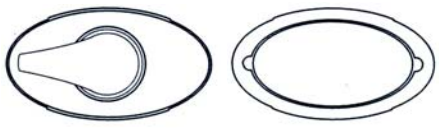

1.6 1.7

(11) **3-0026710**
(15) 13.06.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2016-01979 (22) 28.09.2016
(18) 28.09.2021
(54) XE SCUTƠ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung City, Taiwan
(72) WANG, Bo-Jin (TW), CHUANG, Ping-Huan (TW)
(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
(55)

1.1

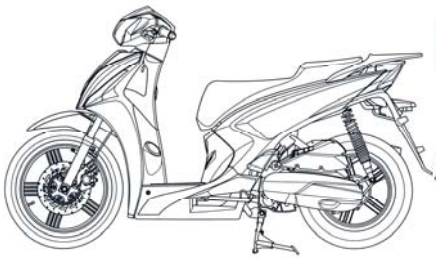

1.2

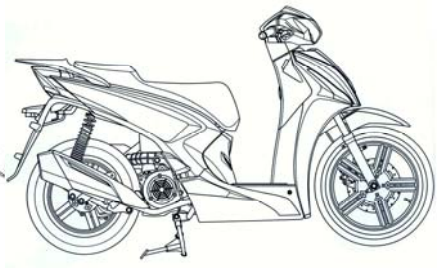

1.3

1.4

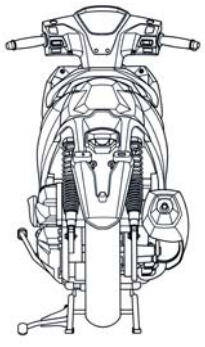

1.5

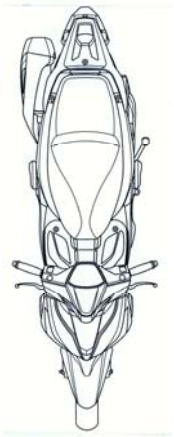

1.6

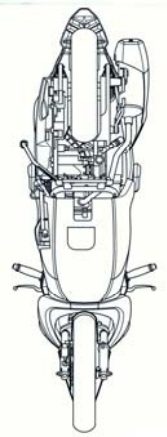

1.7

(11) **3-0026711**
(15) 13.06.2018 (51) **21-02**
(21) 3-2016-02706 (22) 23.12.2016
(18) 23.12.2021
(54) ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN (28) 01
(30) 201630292560.9 30.06.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) GOLF TAILOR, LLC (US)
103 South Broadway Suite 210 Edmond OK 73034 USA
(72) Tim Oyler (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)
(55)

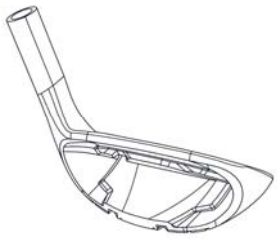

1.1

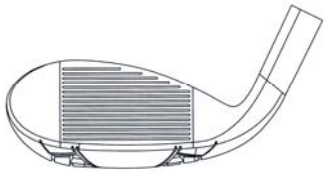

1.2

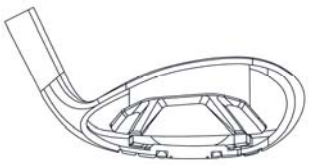

1.3

1.4

1.5

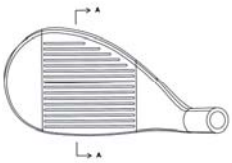

1.6

1.7

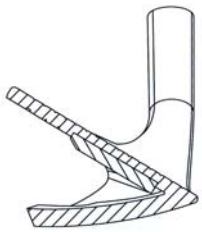

1.8

(11) **3-0026712**
(15) 13.06.2018 (51) **09-02**
(21) 3-2017-00081 (22) 16.01.2017
(18) 16.01.2022
(54) CAN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Liền kề 279 đất dịch vụ Đào Đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Hợp (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

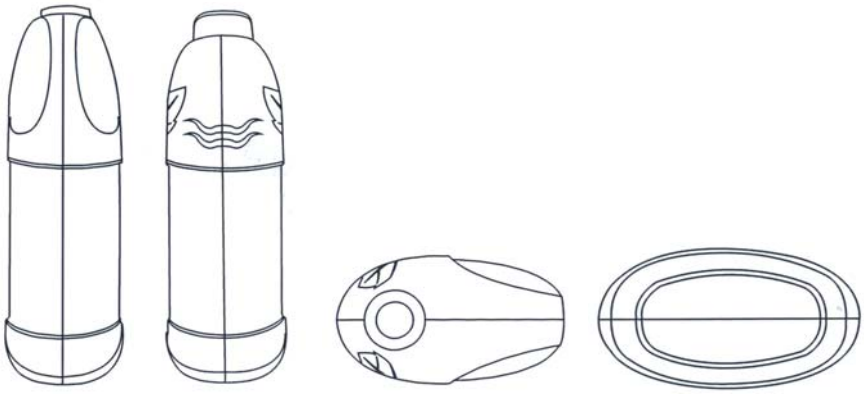

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026713**
(15) 13.06.2018 (51) **19-08**
(21) 3-2017-00849 (22) 09.05.2017
(18) 09.05.2022
(54) NHÃN SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TRÍ HẢI (VN)
103 Phạm Hữu Chí, khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(72) Nguyễn Trí Hải (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

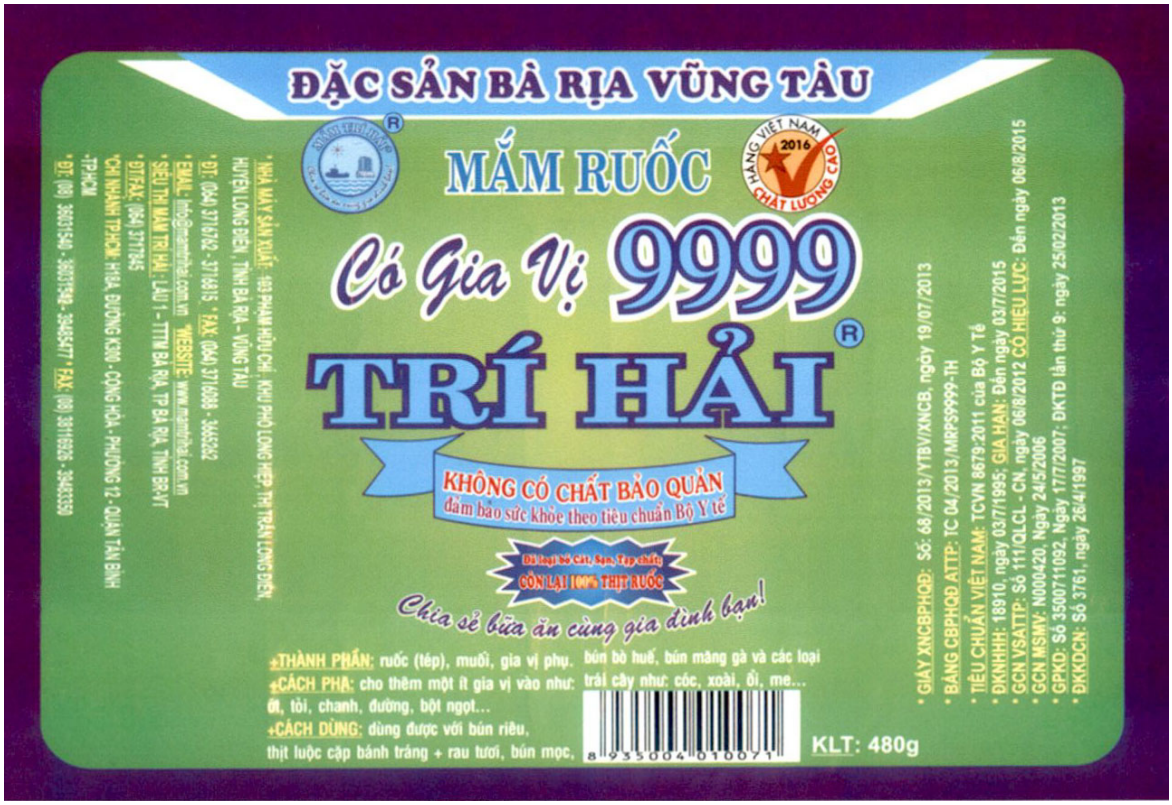

(11) **3-0026714**
(15) 14.06.2018 (51) **07-01**
(21) 3-2017-01538 (22) 11.08.2017
(18) 11.08.2022
(54) LY KẾT HỢP PHIN CÀ PHÊ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ HƯƠNG TÂY NGUYÊN (VN)
54 đường 34, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Phước Đại (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026715**
(15) 14.06.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-01773 (22) 01.09.2016
(18) 01.09.2021
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI (28) 01
(30) 201630059209.5 03.03.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) LI, Meng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026716**
(15) 14.06.2018 (51) **14-03**
(21) 3-2016-01774 (22) 01.09.2016
(18) 01.09.2021
(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI (28) 01
(30) 201630059245.1 03.03.2016 CN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
(72) XU, Jian (CN), WU, Guoping (CN), LIU, Yi (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026717**
(15) 14.06.2018 (51) **23-01**
(21) 3-2016-01856 (22) 12.09.2016
(18) 12.09.2021
(54) VAN NỐI BÌNH Ô XY (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) PHAN VĂN TÍNH (VN)
Số nhà 14, ngõ 230, phường Định Công Thượng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phan Văn Tính (VN)
(55)

1.1

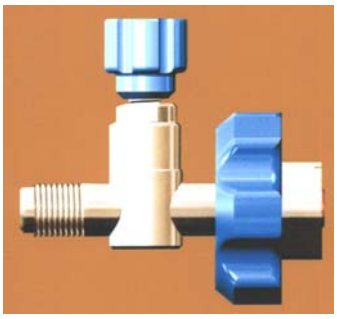

1.2

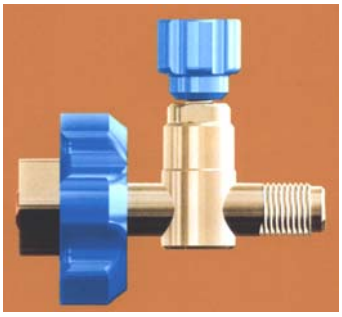

1.3

1.4

1.5

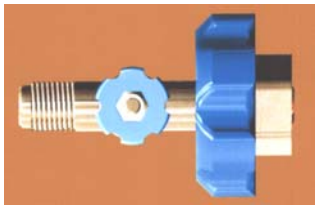

1.6

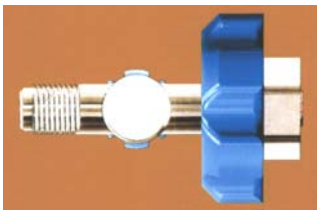

1.7

(11) **3-0026718**
(15) 14.06.2018 (51) **23-04**
(21) 3-2016-01860 (22) 13.09.2016
(18) 13.09.2021
(54) MÁY LỌC KHÔNG KHÍ (28) 01
(30) 2016-009646 06.05.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1 Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
(72) Nobuhiro Fujii (JP), Kentarou Tokuriki (JP), Yap Kai Wen (MY), Muhammad Syaqil bin Muhammad Nursaifulnizam (MY)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

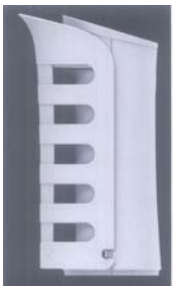

1.6

1.7

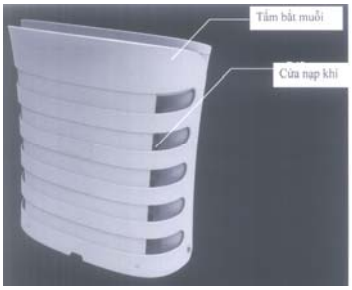

1.8

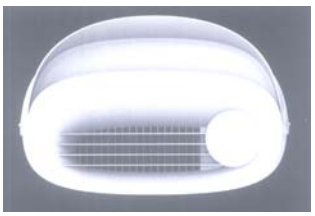

1.9

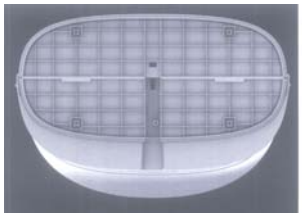

1.10

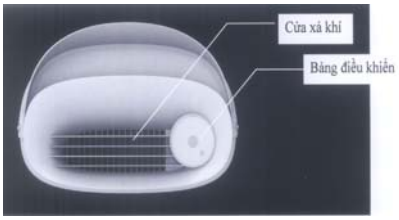

1.11

(11) **3-0026719**
(15) 18.06.2018 (51) **14-01**
(21) 3-2016-01689 (22) 22.08.2016
(18) 22.08.2021
(54) TAI NGHE (28) 01
(30) 29/559,238 25.03.2016 US
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.01.2017 346
(73) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Mitchell Joseph Silva (US), Kevin M. Krauss (US), Harsh Anilkant Mankodi (CA), Michael Salame (US), Mark R. Bergeron (US), Eric M. Wallace (US)
(74) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026720**
(15) 18.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02837 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026721**
(15) 18.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02838 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026722**
(15) 18.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02839 (22) 30.12.2016
(18) 30.12.2021
(54) HỘP ĐỰNG SẢN PHẨM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Phượng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)

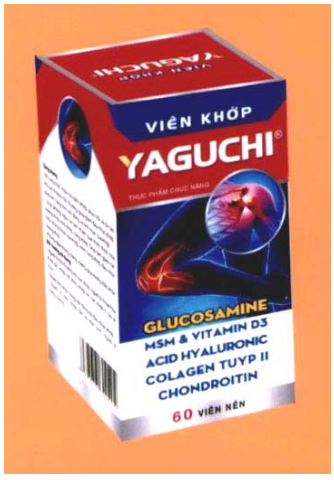

1.1

1.2

(11) **3-0026723**
(15) 18.06.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00698 (22) 14.04.2017
(18) 14.04.2022
(54) GIÀY (28) 01
(30) 003437375-0011 28.10.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) ALCUDIA DESIGN, S.L.U. (ES)
C/ Cuartel, 91, 07300 Inca (Baleares), SPAIN
(72) BULDU FREIXA, Esteve (ES)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026724**
(15) 18.06.2018 (51) **09-05**
(21) 3-2017-00987 (22) 29.05.2017
(18) 29.05.2022
(54) TUÝP ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0022349 18.05.2017 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2017 357
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) LEE, Hye Jin (KR)
(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)
(55)

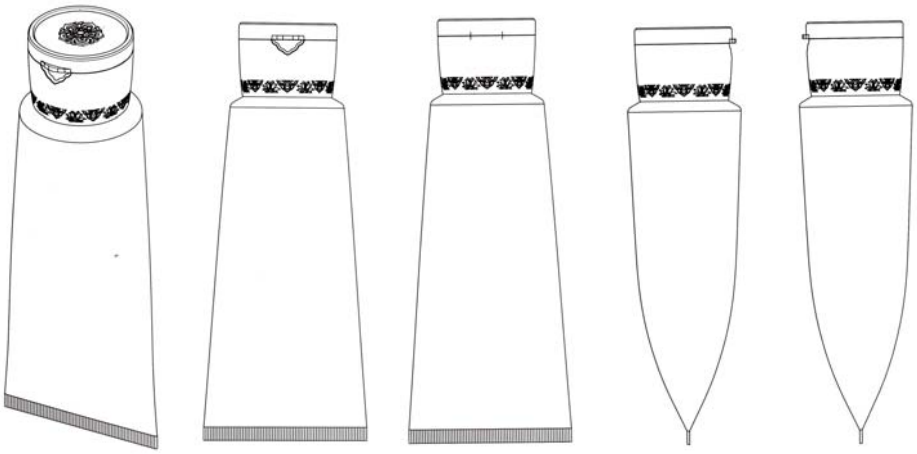

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

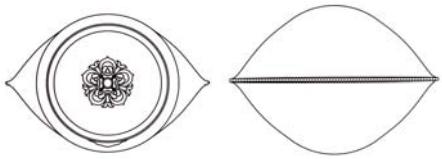

1.6 1.7

(11) **3-0026725**
(15) 18.06.2018 (51) **13-01**
(21) 3-2017-01242 (22) 03.07.2017
(18) 03.07.2022
(54) TUA BIN PHÁT ĐIỆN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Công Anh (VN)
(55)

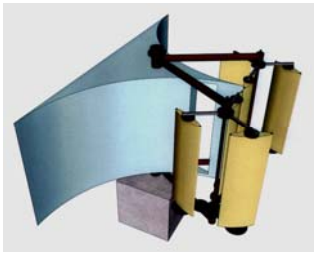

1.1

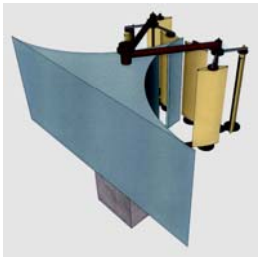

1.2

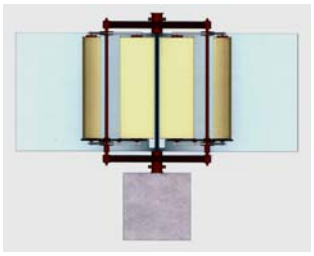

1.3

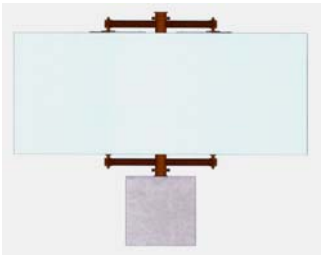

1.4

1.5

1.6

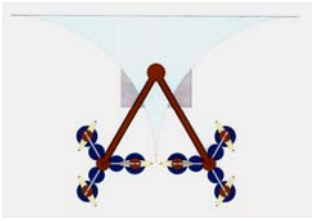

1.7

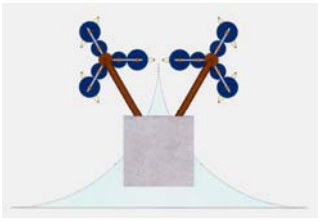

1.8

(11) **3-0026726**
(15) 18.06.2018 (51) **13-01**
(21) 3-2017-01243 (22) 03.07.2017
(18) 03.07.2022
(54) TUA BIN PHÁT ĐIỆN (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) NGUYỄN CÔNG ANH (VN)
561/5 Điện Biên Phủ, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Công Anh (VN)
(55)

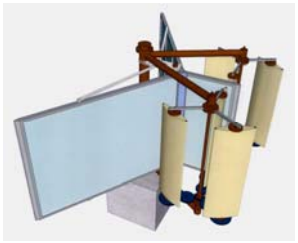

1.1

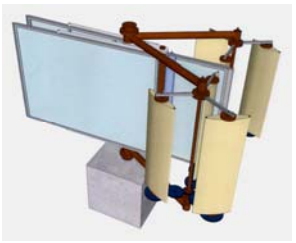

1.2

1.3

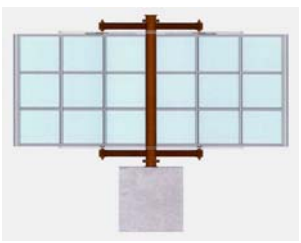

1.4

1.5

1.6

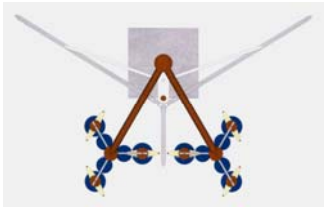

1.7

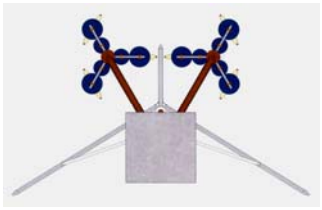

1.8

(11) **3-0026727**
(15) 18.06.2018 (51) **15-04**
(21) 3-2016-00074 (22) 14.01.2016
(18) 14.01.2021
(54) GẦU NGOẠM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIẾU CẨM PHẢ (VN)
Tổ 33, khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Văn Thiện (VN), Nguyễn Văn Tuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

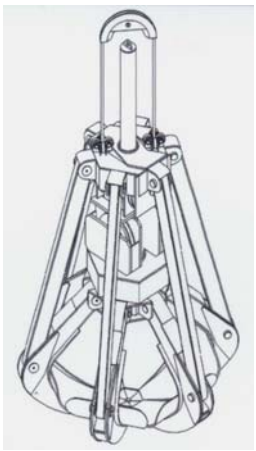
1.1

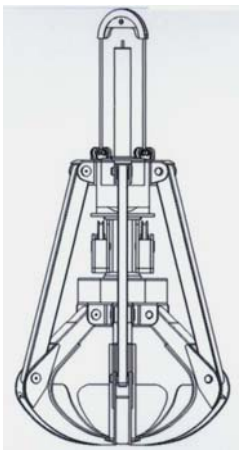
1.2

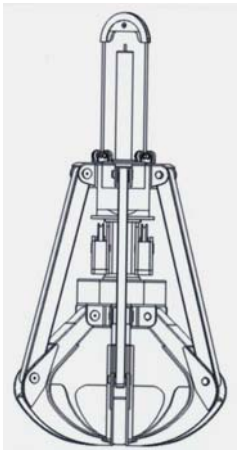
1.3

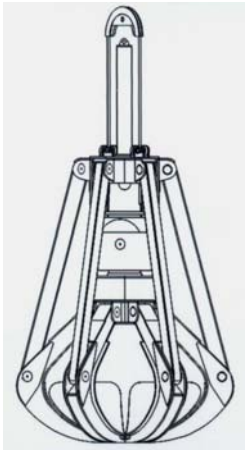
1.4

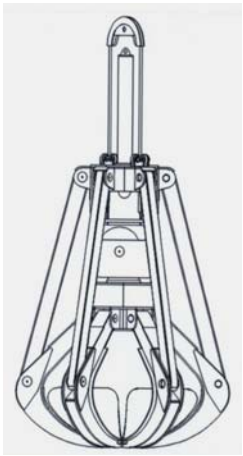
1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026728**
(15) 18.06.2018 (51) **06-02**
(21) 3-2016-00253 (22) 04.02.2016
(18) 04.02.2021
(54) THANH TREO (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.04.2016 337
(73) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3

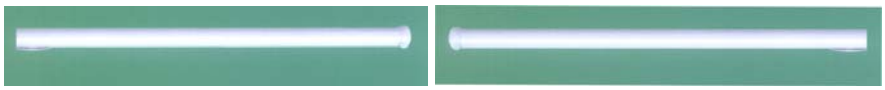

1.4 1.5

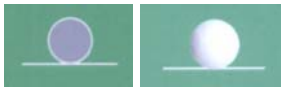

1.6 1.7

(11) **3-0026729**
(15) 18.06.2018 (51) **15-04**
(21) 3-2016-00567 (22) 06.04.2016
(18) 06.04.2021
(54) GẦU NGOẠM (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.02.2017 347
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIẾU CẨM PHẢ (VN)
Tổ 33, khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(72) Trần Văn Thiện (VN), Nguyễn Văn Tuyến (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)

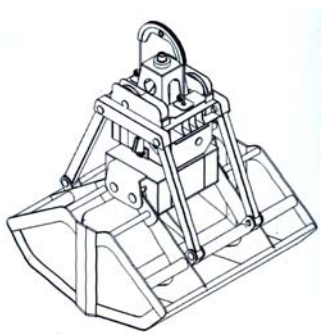

1.1

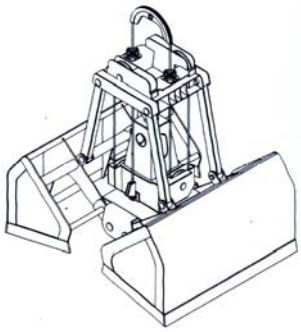

1.2

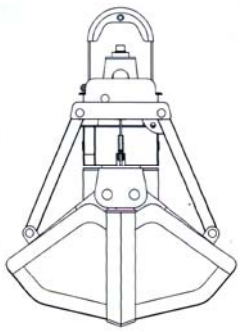

1.3

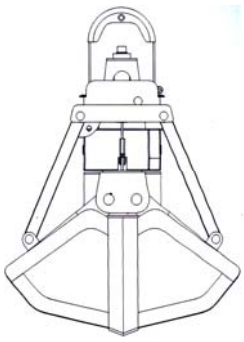

1.4

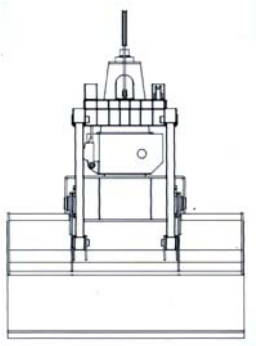

1.5

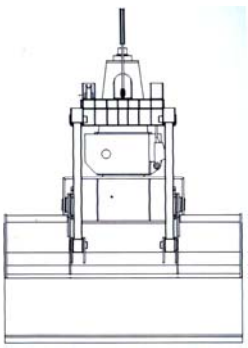

1.6

1.7

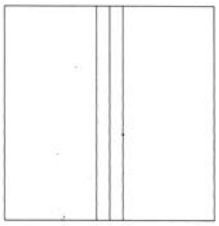

1.8

(11) **3-0026730**
(15) 18.06.2018 (51) **12-11**
(21) 3-2017-00164 (22) 26.01.2017
(18) 26.01.2022
(54) XE MÁY (28) 01
(30) 285713 01.08.2016 IN
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)
Akurdi, Pune - 411 035, State of Maharashtra, India
(72) GAGANDEEP SINGH (IN), CHAUDHARI JAYESH SHARAD (IN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

1.10

1.11

(11) **3-0026731**
(15) 18.06.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00851 (22) 09.05.2017
(18) 09.05.2022
(54) DÉP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

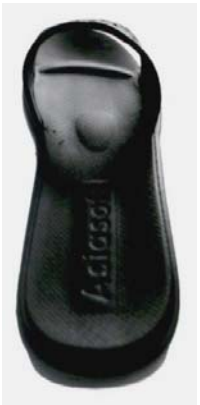

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026732**
(15) 18.06.2018 (51) **11-01**
(21) 3-2017-00898 (22) 17.05.2017
(18) 17.05.2022
(54) MẶT DÂY CHUYỀN (28) 01
(30) 2418001 20.02.2017 WO
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.08.2017 353
(73) HERMES SELLIER (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE) (FR)
24, rue du Faubourg Saint-Honoré, F-75008 PARIS (France)
(72) Pierre-Alexis DUMAS (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)

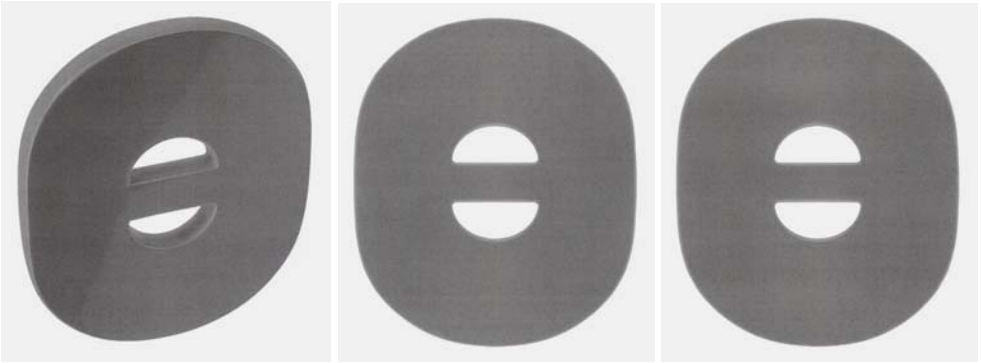

1.1 1.2 1.3

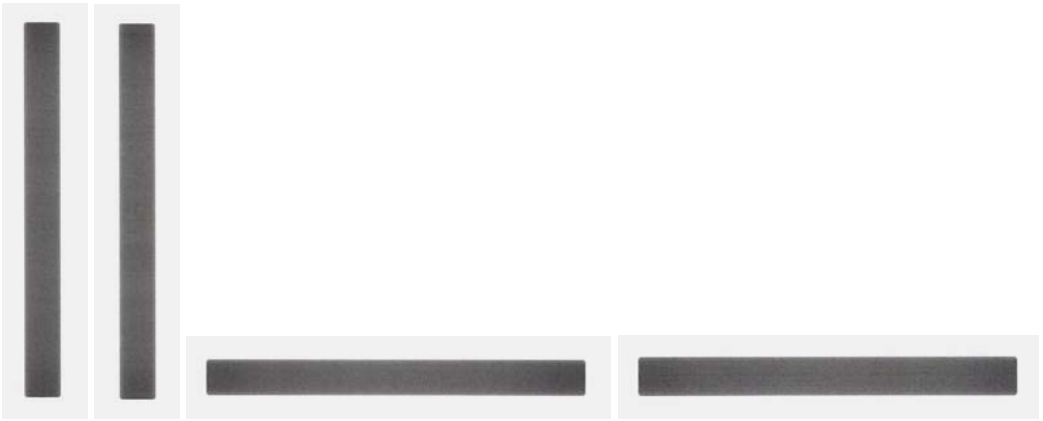

1.4 1.5 1.6 1.7

(11) **3-0026733**
(15) 18.06.2018 (51) **06-05**
(21) 3-2017-00935 (22) 10.10.2016
(62) 3-2016-02082
(18) 10.10.2021
(54) BỘ BÀN GHẾ XẾP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) 1. TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
2. TRẦN HIỀN LƯƠNG (VN)
104 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Văn Chính (VN) ; Trần Hiền Lương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026734**
(15) 19.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01223 (22) 29.06.2017
(18) 29.06.2022
(54) HỘP ĐỰNG (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thị Thanh Hiên (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026735**
(15) 19.06.2018 (51) **02-04**
(21) 3-2017-00699 (22) 14.04.2017
(18) 14.04.2022
(54) GIÀY (28) 01
(30) 003437375-0012 28.10.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) ALCUDIA DESIGN, S.L.U. (ES)
C/ Cuartel, 91, 07300 Inca (Baleares), SPAIN
(72) BULDU FREIXA, Esteve (ES)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026736**
(15) 19.06.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00790 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) THANH CHẮN CHỐNG VA ĐẬP PHÍA TRƯỚC CHO Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-023725 31.10.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Kenichi MUNAKATA (JP), Shinichi NAKAGAWA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026737**
(15) 19.06.2018 (51) **12-08**
(21) 3-2017-00793 (22) 27.04.2017
(18) 27.04.2022
(54) XE Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-023740 31.10.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Kenichi MUNAKATA (JP), Shinichi NAKAGAWA (JP), Takumi YONEYAMA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026738**
(15) 19.06.2018 (51) **99-00**
(21) 3-2016-01784 (22) 01.09.2016
(18) 01.09.2021
(54) ĐỒ THỜ CÚNG (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.11.2016 344
(73) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

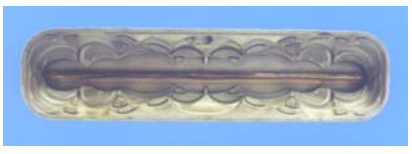

1.7

(11) **3-0026739**
(15) 19.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02751 (22) 27.12.2016
(18) 27.12.2021
(54) HỘP (28) 02
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG KHÁNH HOÀ (VN)
Thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Ích (VN)
(55)

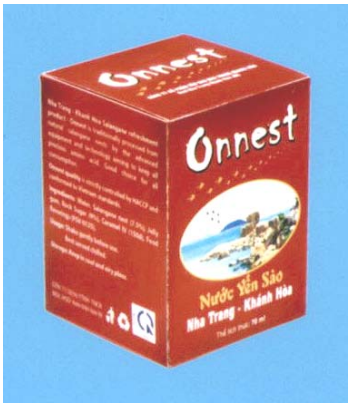

1.1

1.2

Onnest
Nước Yến Sào
Nha Trang - Khánh Hòa

2.1

Onnest
Nước Yến Sào
Nha Trang - Khánh Hòa
Onnest
Salangane's Nest
Nha Trang - Khanh Hoa

2.2

(11) **3-0026740**
(15) 19.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2016-02752 (22) 27.12.2016
(18) 27.12.2021
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.03.2017 348
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG KHÁNH HOÀ (VN)
Thôn Dầu Sơn, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(72) Ngô Văn Ích (VN)
(55)

1.1

1.2

(11) **3-0026741**
(15) 19.06.2018 (51) **20-03**
(21) 3-2017-00147 (22) 25.01.2017
(18) 25.01.2022
(54) TRỤ ĐỠ BẢNG QUẢNG CÁO (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) CÔNG TY TNHH MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Tầng 19, tòa nhà Keangnam, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Công Ty TNHH Mặt Trời Vàng (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

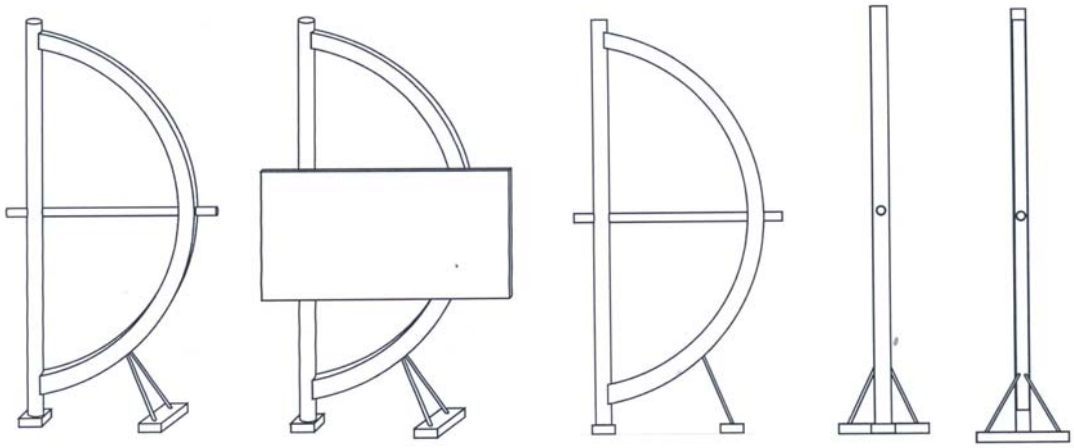

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

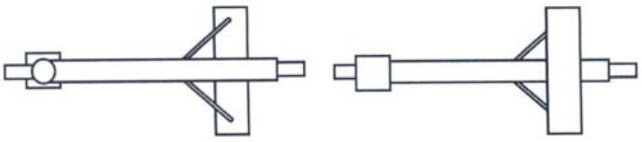

1.6 1.7

(11) **3-0026742**
(15) 19.06.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00437 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) BÌNH CHỨA (28) 01
(30) 003375385-0001 12.09.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) OATES Benjamin Phelan (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

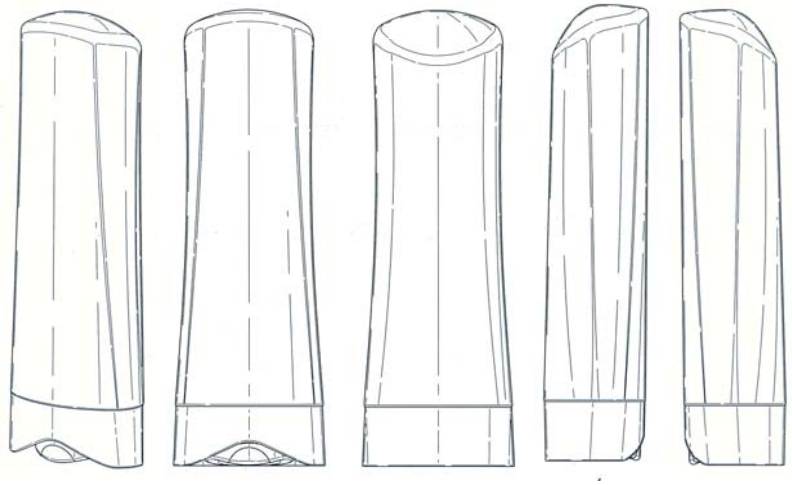

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

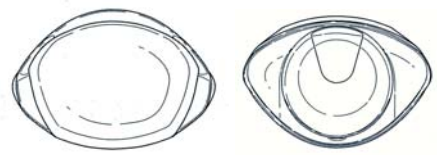

1.6 1.7

(11) **3-0026743**
(15) 19.06.2018 (51) **09-01**
(21) 3-2017-00439 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) CHAI (28) 01
(30) 003375401-0001 12.09.2016 EM
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.09.2017 354
(73) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) OATES Benjamin Phelan (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)

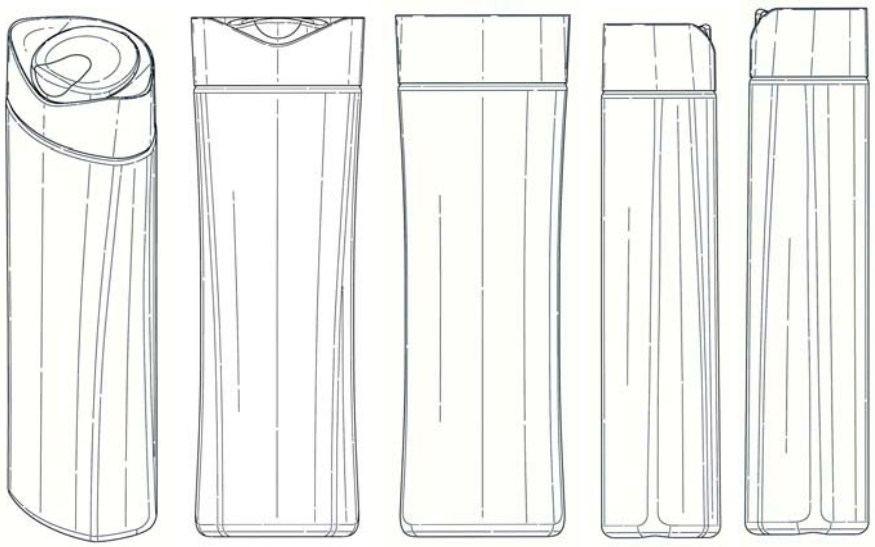

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

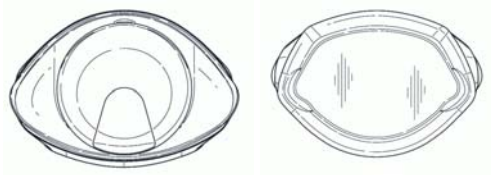

1.6 1.7

(11) **3-0026744**
(15) 19.06.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00450 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) TẤM HÃM XUNG PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-020005 15.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Miljan Jevremovic (US), Pansoo KWON (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026745**
(15) 19.06.2018 (51) **12-16**
(21) 3-2017-00451 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) TẤM HÃM XUNG PHÍA TRƯỚC CỦA Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-020004 15.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Takahiro KANNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

(11) **3-0026746**
(15) 19.06.2018 (51) **12-08**
(21) 3-2017-00453 (22) 13.03.2017
(18) 13.03.2022
(54) Ô TÔ (28) 01
(30) 2016-020001 15.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan
(72) Ian Richard Cartabiano (US), Takahiro KANNO (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

(11) **3-0026747**
(15) 19.06.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00639 (22) 12.05.2015
(62) 3-2015-00706
(18) 12.05.2020
(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

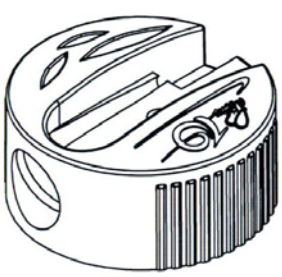

1.1

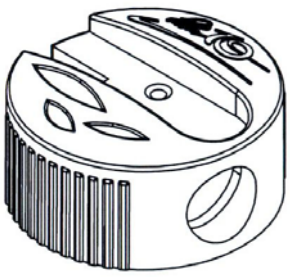

1.2

1.3

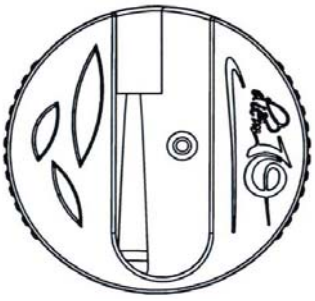

1.4

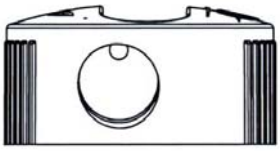

1.5

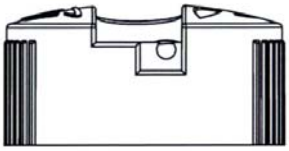

1.6

1.7 1.8

(11) **3-0026748**
(15) 19.06.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-00640 (22) 12.05.2015
(62) 3-2015-00706
(18) 12.05.2020
(54) DỤNG CỤ GỌT BÚT CHÌ (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.07.2017 352
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

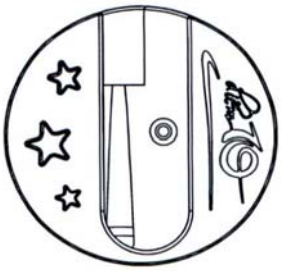

1.3

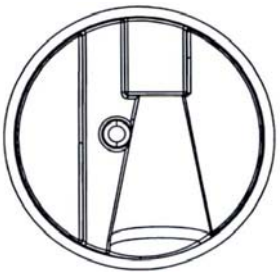

1.4

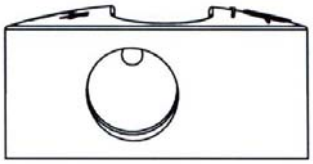

1.5

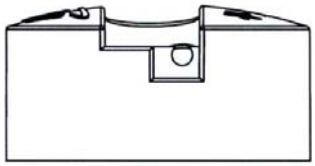

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026749**
(15) 19.06.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-01374 (22) 20.07.2017
(18) 20.07.2022
(54) COMPA (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.10.2017 355
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

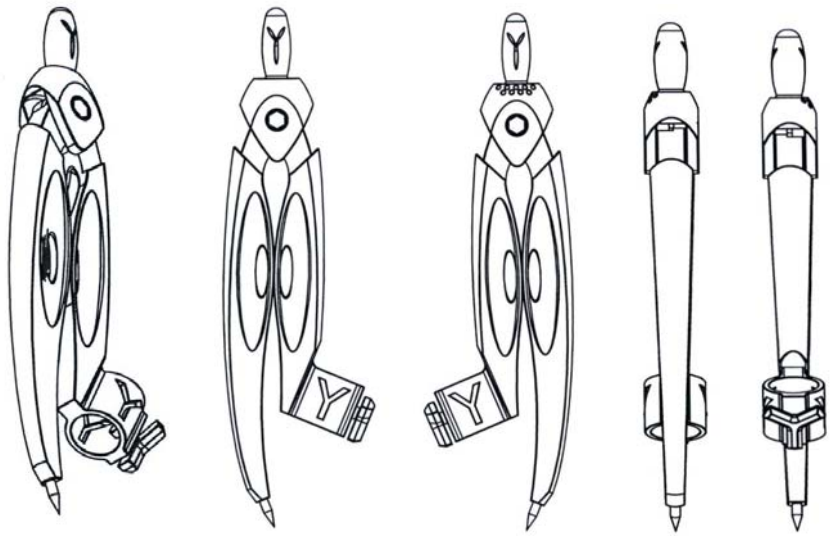

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

1.6 1.7

(11) **3-0026750**
(15) 19.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01477 (22) 03.08.2017
(18) 03.08.2022
(54) HỘP (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) GIANG NGỌC ĐỨC (VN)
65/27 Phú Thọ, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Giang Ngọc Đức (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

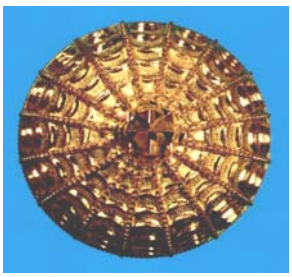

1.4

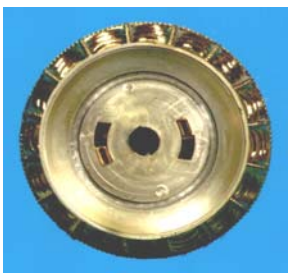

1.5

1.6

(11) **3-0026751**
(15) 19.06.2018 (51) **19-06**
(21) 3-2017-01686 (22) 29.08.2017
(18) 29.08.2022
(54) LÕI BÚT MÁY (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2017 357
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

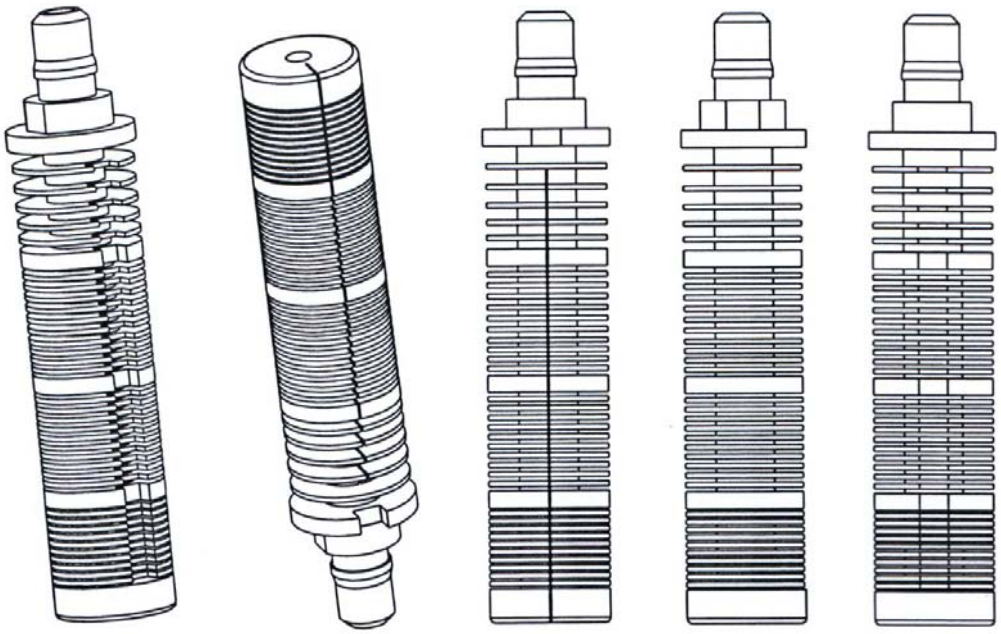

1.1 1.2 1.3 1.4 1.5

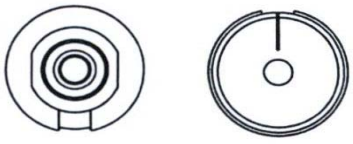

1.6 1.7

(11) **3-0026752**
(15) 19.06.2018 (51) **07-06**
(21) 3-2017-01717 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) ỐNG ĐŨA (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2017 357
(73) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Đức Xuyên (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

(11) **3-0026753**
(15) 21.06.2018 (51) **02-01**
(21) 3-2017-00183 (22) 06.02.2017
(18) 06.02.2022
(54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN (28) 01
(30) 2016-021279 30.09.2016 JP
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.05.2017 350
(73) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
(72) Reiko TAKASHIMA (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)

1.1

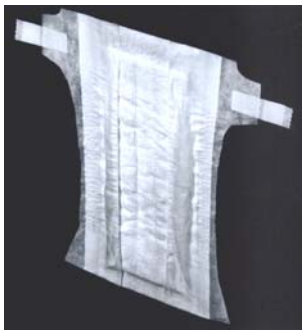
1.2

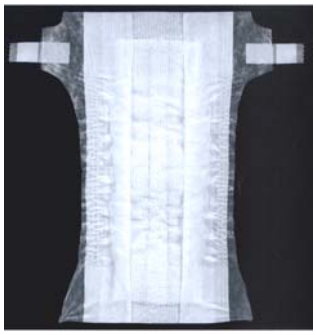
1.3

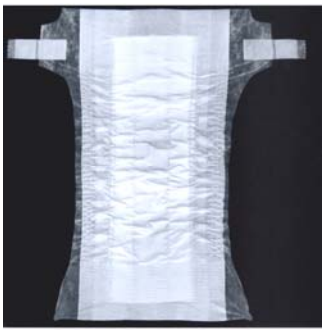
1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

1.9

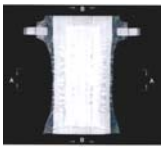
1.10

(11) **3-0026754**
(15) 21.06.2018 (51) **28-03**
(21) 3-2017-00657 (22) 25.04.2015
(62) 3-2015-00655
(18) 25.04.2020
(54) LÕI LÔ CUỐN TÓC (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 25.12.2017 357
(73) THÁI VĂN PHÁT (VN)
94 khu dân cư Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) ThaI Văn Phát (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
(55)

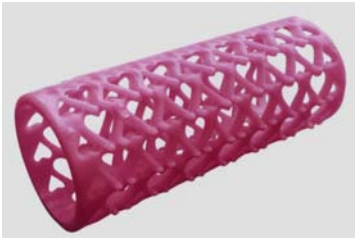

1.1

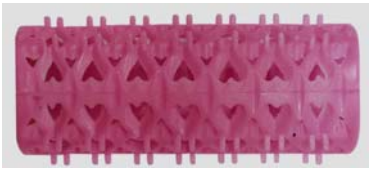

1.2

1.3

1.4

1.5

(11) **3-0026755**
(15) 21.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01704 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0039559 24.08.2017 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JUNG, Min Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

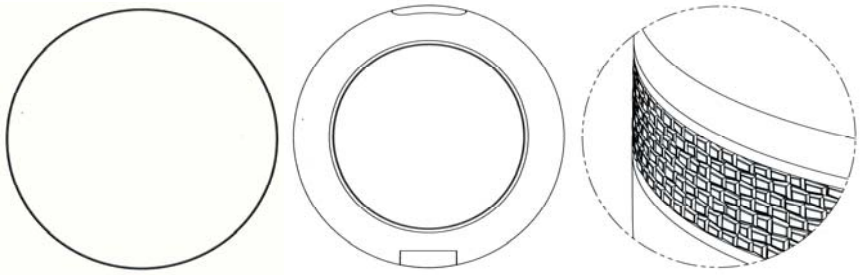

1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026756**
(15) 21.06.2018 (51) **09-03**
(21) 3-2017-01705 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) LỌ ĐỰNG MỸ PHẨM (28) 01
(30) 30-2017-0039564 24.08.2017 KR
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) JUNG, Min Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)

1.1

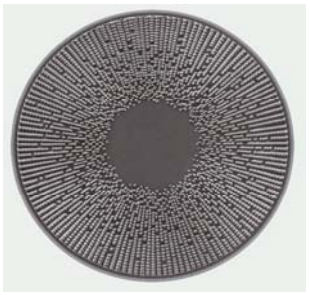

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7 1.8

(11) **3-0026757**
(15) 21.06.2018 (51) **23-99**
(21) 3-2017-01707 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) BỒN TỰ HOẠI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

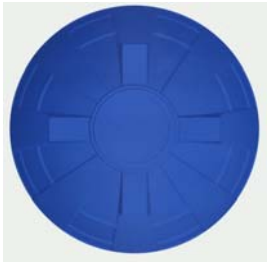

1.7

1.8

(11) **3-0026758**
(15) 21.06.2018 (51) **23-99**
(21) 3-2017-01708 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) BỒN TỰ HOẠI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

1.1 1.2 1.3 1.4

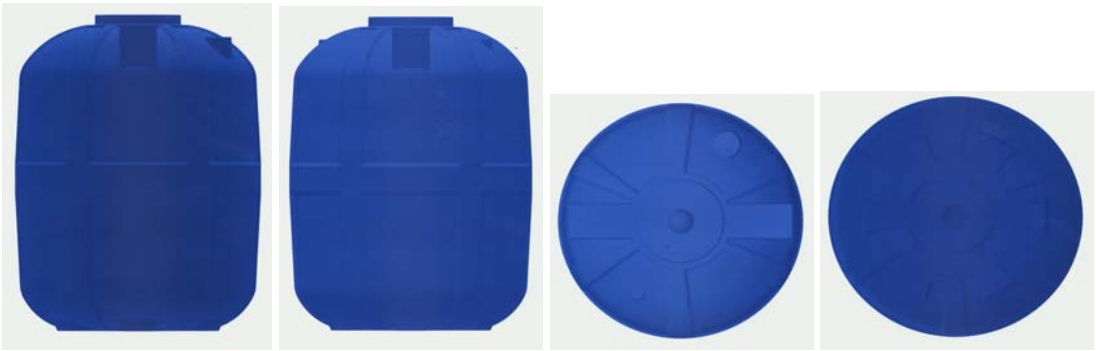

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026759**
(15) 21.06.2018 (51) **23-99**
(21) 3-2017-01709 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) BỒN TỰ HOẠI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

(11) **3-0026760**
(15) 21.06.2018 (51) **23-99**
(21) 3-2017-01710 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) BỒN TỰ HOẠI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

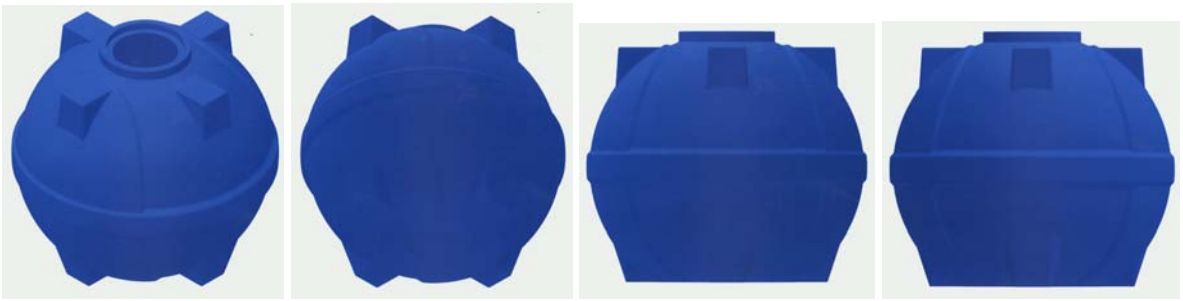

1.1 1.2 1.3 1.4

1.5 1.6 1.7 1.8

(11) **3-0026761**
(15) 21.06.2018 (51) **23-99**
(21) 3-2017-01711 (22) 01.09.2017
(18) 01.09.2022
(54) BỒN TỰ HOẠI (28) 01
(45) 25.07.2018 364 (43) 27.11.2017 356
(73) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN Á (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Mai Phương (VN)
(55)

1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

1.7

1.8

PHẦN IV

NHÃN HIỆU ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

(111) **4-0300161**
(210) 4-2013-29912
(181) 17.12.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

MPE®

(151) 28.05.2018
(220) 17.12.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN MẠNH PHƯƠNG (VN)
L37 khu dân cư Miếu Nổi Yết Kiêu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; tủ phân phối điện (bảng điều khiển điện); dây cáp điện; cầu dao điện; chấn lưu điện; ống dẫn điện; ổ cắm âm sàn; ổ cắm, phích cắm công nghiệp; bút thử điện; hộp đế điện; hộp đấu nối (điện); dây điện; ổ cắm đa năng; ổ cắm du lịch; đèn đi ốt phát quang (LED); mặt nạ công tắc ổ cắm; ống luồn dây điện bằng nhựa.

Nhóm 11: Quạt hút.

Nhóm 17: Băng keo cách điện (không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng); ống nhựa mềm.

---

(111) **4-0300162**
(210) 4-2013-29913
(181) 17.12.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

MPE
MẠNH PHƯƠNG

(151) 28.05.2018
(220) 17.12.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ĐIỆN MẠNH PHƯƠNG (VN)
L37 khu dân cư Miếu Nổi Yết Kiêu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; tủ phân phối điện (bảng điều khiển điện); dây cáp điện; cầu dao điện; chấn lưu điện; ống dẫn điện; ổ cắm âm sàn; ổ cắm, phích cắm công nghiệp; bút thử điện; hộp đế điện; hộp đấu nối (điện); dây điện; ổ cắm đa năng; ổ cắm du lịch; đèn đi ốt phát quang (LED); mặt nạ công tắc ổ cắm; ống luồn dây điện bằng nhựa.

Nhóm 11: Quạt hút.

Nhóm 17: Băng keo cách điện (không dùng cho mục đích y tế, văn phòng hoặc gia dụng); ống nhựa mềm.

---

(111) **4-0300163**
(210) 4-2014-04553
(181) 10.03.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

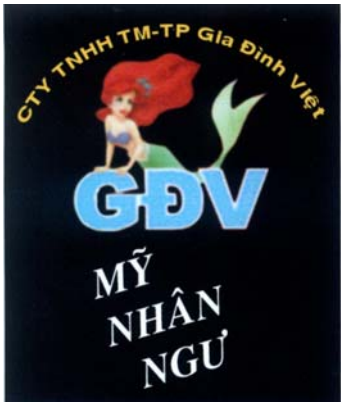

(151) 28.05.2018
(220) 10.03.2014

(531) 26.4.2; A26.4.6; 4.2.11; 3.9.1
(591) Đỏ, đỏ nâu, đen, vàng, da cam, hồng cam, tím xanh lá cây, xanh lá cây nhạt xanh dương, trắng, xám nhạt, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM GIA ĐÌNH VIỆT (VN)
688/93/30 KP6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm (được pha từ nước mắm).

---

(111) **4-0300164**
(210) 4-2014-14735
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 27.06.2014

(531) 25.1.25; A26.4.24; 3.13.1; A3.13.24
(731) LÊ PHẠM HẢI SƠN (VN)
Số 483/14 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

---

(111) **4-0300165**
(210) 4-2014-14736
(181) 27.06.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

MIKICLASSIC

(151) 28.05.2018
(220) 27.06.2014

(531) A26.4.24
(731) LÊ PHẠM HẢI SƠN (VN)
Số 483/14 Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán các loại hàng may mặc: giày dép, mũ (nón), quần áo thời trang các loại.

---

(111) **4-0300166**
(210) 4-2014-00817
(181) 13.01.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 13.01.2014

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
74/5A đường 36, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. LÊ THANH ANH VŨ (VN)
739/34 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; chế phẩm phân bón; phân bón có chứa nitơ; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất (nông nghiệp); chế phẩm điều tiết sự sinh trưởng của cây.

---

(111) **4-0300167**
(210) 4-2013-24948
(181) 25.10.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 25.10.2013

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINAF (VN)
150 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi các loại; hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu; cây giống (hoa); các loại lá cây tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi các loại, hoa tươi cắt cành, hoa chậu (hoa trồng trong chậu), cây giống (hoa), các loại phụ liệu để trang trí và bảo quản hoa.

---

(111) **4-0300168**
(210) 4-2014-15952
(181) 11.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

GODZILLA

(151) 28.05.2018
(220) 11.07.2014

(731) TOHO CO., LTD. (JP)
1-2-2 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo nỉ, bộ quần áo chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần soóc, áo ba lỗ, áo mưa, yếm vải em bé, chân váy, áo cánh, váy liên thân, dải đeo quần, áo len dài tay, áo vét, áo choàng ngoài, áo mưa khoác, bộ quần áo trượt tuyết, cà vạt, áo choàng, mũ, mũ lưỡi trai, mũ chống nắng, khăn quàng cổ, bộ đồ ngủ, quần áo ngủ, bộ đồ lót có dây, quần áo lót mặc bên trong, giày cao cổ, giày, giày thể thao, dép, tất ngắn cổ, giầy ống cổ ngắn, tất dạng giầy dép, quần áo bơi; trang phục hóa trang cho lễ Halloween; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây đeo quần tất; cạp quần hoặc váy; thắt lưng cho trang phục; đồ đi ở chân; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; trang phục thể thao chuyên biệt và trang phục tập thể dục; giày dép và giày ống; giày dép chuyên biệt cho thể thao.

Nhóm 28: Đồ chơi, bao gồm trò chơi, các nhân vật hành động và các phụ kiện đi kèm với chúng; đồ chơi nhồi bông; bóng bay (đồ chơi); xe cộ đồ chơi; búp bê; bộ đồ chơi điện tử cầm tay; thiết bị trò chơi được bán thành bộ dùng để chơi trò chơi bàn cờ, trò chơi bài, trò chơi trong nhà, và trò chơi hành động; máy chơi trò chơi riêng lẻ có kết nối hình ảnh; trò chơi ghép hình và trò chơi xếp hình; bồn tắm đồ chơi; xe lái đồ chơi; mặt nạ đồ chơi làm từ giấy; đồ chơi phun nước; phao bơi bơm hơi; ván trượt sóng; chân vịt dùng để bơi; đồ chơi đựng tiền tiết kiệm; quả địa cầu tuyết đồ chơi; đồ trang trí cây thông Noel; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đĩa dẹt dùng cho trò chơi; trò chơi xúc xắc; cốc chơi xúc xắc; trò chơi kim cương; trò chơi cờ; quân cờ Dame [trò chơi] và bộ cờ Dam; bộ cờ đô- mi-nô; bài lá; máy và thiết bị trò chơi; thiết bị chơi bi-a; bộ dụng cụ sưu tập côn trùng; mũ bằng giấy dùng cho các bữa tiệc; máy chơi trò chơi vi-đeo-ô tại nhà; trò chơi cầm tay với màn hình tinh thể lỏng; dụng cụ câu cá (đồ chơi); máy và thiết bị giải trí để sử dụng trong các khu vui chơi giải trí; thiết bị trò chơi giải trí được thiết kế để sử dụng với một màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình giám sát; thiết bị cho người chơi điện tử được thiết kế để sử dụng với một màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình giám giát.

---

(111) **4-0300169**
(210) 4-2014-03025
(181) 19.02.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUGAO

(151) 28.05.2018
(220) 19.02.2014

(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsumi-1-chome, Ikuno-ku, Osaka 544-8666, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước

xức tóc; kem đánh răng; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dưỡng môi không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); kem làm trắng da; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0300170**
(210) 4-2014-13940
(181) 20.06.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

KizWorld®
Chắp cánh ước mơ
Sinh nhật ước mơ

(151) 28.05.2018
(220) 20.06.2014

(531) 3.7.17; 4.1.2
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lục, xanh lam, chàm, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC GIẢI TRÍ KIZWORLD (VN)
184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí (cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà).

---

(111) **4-0300171**
(210) 4-2014-21720
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

NHÔM NAM HẢI

(151) 28.05.2018
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROHA (VN)
Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; kim loại màu; nhôm; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0300172**
(210) 4-2014-21721
(181) 15.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

NAM HAI ALUMINUM

(151) 28.05.2018
(220) 15.09.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROHA (VN)
Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; kim loại màu; nhôm; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(111) **4-0300173**
(210) 4-2014-27200
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

THIÊN LỘC

(151) 28.05.2018
(220) 07.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẶNG THIÊN LỘC (VN)
245C, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Kẹo dừa.

---

(111) **4-0300174**
(210) 4-2013-04523
(181) 13.03.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Xuân

(151) 28.05.2018
(220) 13.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ trang điểm, dịch vụ vật lý trị liệu, dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0300175**
(210) 4-2013-14052
(181) 02.07.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 02.07.2013

(531) 26.4.2; 26.4.3; 26.3.1; A26.11.12; 26.5.1; 26.1.1; 5.3.11; 3.13.2; A3.13.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc trừ nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc trừ vi khuẩn gây hại cây trồng.

---

(111) **4-0300176**
(210) 4-2014-21087
(181) 08.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 08.09.2014

(531) 18.3.2; 18.3.23; 18.3.21; A19.3.24
(591) Đỏ, xanh nước biển, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, xanh lá cây, ghi, da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP JOYFULL LIFE VIỆT NAM (VN)
Thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300177**
(210) 4-2014-24650
(181) 14.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 14.10.2014

(531) 26.1.1; A26.11.8; A1.1.12; A5.5.20
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUỐC THÚ Y H.E.R.O (VN)
Ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Chất phụ gia dinh dưỡng dùng cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế); thức ăn bổ sung dùng cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho động vật; gia vị dùng cho thức ăn của động vật.

---

(111) **4-0300178**
(210) 4-2014-25424
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 22.10.2014

(531) 24.15.21; 26.3.4; A26.11.13
(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh dương sẫm, xanh nước biển, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300179**
(210) 4-2014-25426
(181) 22.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 22.10.2014

(531) 26.1.1; 26.4.1; A3.13.7; A26.11.8
(591) Tím, đỏ, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300180**
(210) 4-2016-06803
(181) 18.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHÚ TÀI

(151) 28.05.2018
(220) 18.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM MINH QUÂN (VN)
Thôn Nam Viêm, xã Nam Viêm, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0300181**
(210) 4-2014-29404
(181) 27.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 27.11.2014

(531) A5.3.13; A5.5.21; 5.3.16; A5.5.20
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINGIN (VN)
Số nhà 29, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 29: Dầu ăn; thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); đường; gạo; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế); nước cam; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước chanh muối; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem làm trắng da, dầu gội đầu, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung khoáng chất, dầu ăn, thịt, cá (không còn sống), trái cây đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, sữa, cà phê, chè (trà), đường, gạo, gia vị, bánh kẹo, nước tinh khiết, nước bù khoáng (nước bổ sung khoáng chất không dùng cho mục đích y tế), nước cam, nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước chanh muối, nước ép trái cây, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp.

---

(111) **4-0300182**
(210) 4-2014-30264
(181) 05.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIO PROTIN

(151) 28.05.2018
(220) 05.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0300183**
(210) 4-2014-30541
(181) 09.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 09.12.2014

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.4.3; A5.5.20
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐIỆN GIA DỤNG CARIBBEAN VIỆT NAM (VN)
112/24 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Bột dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); sữa dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); bánh dinh dưỡng (sản phẩm dùng cho mục đích y tế); viên uống dinh dưỡng (là dạng thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế); nước uống dinh dưỡng (là thực phẩm chức năng dạng nước dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0300184**
(210) 4-2015-17761
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BENDIX

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(731) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
101 Columbia Road, Morristown, New Jersey 07962, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm tiện dụng để truyền chất lưu (gồm chất nước và chất khí) từ điểm này sang điểm khác; máy cắt bụi cỏ; máy cắt cỏ và cây leo; máy tỉa hàng rào cây xanh; máy thổi bụi và phun sương cho cây trồng; máy khoan địa chất; máy xén cỏ; máy thổi và hút lá cây; các chi tiết máy và động cơ thay thế cho những sản phẩm trên.

---

(111) **4-0300185**
(210) 4-2015-17802
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 26.5.1; 7.1.24; 1.15.15; 8.7.5
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, vàng trắng, vàng đồng nhạt, trắng, trắng bạc, xám, đỏ, đỏ nhạt, đỏ cam, đỏ hồng, đen, xanh lá cây, da cam, nâu vàng, nâu vàng nhạt, nâu đen, xanh dương, xanh dương đậm, tím hồng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; rau củ quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; chất chiết từ thịt dưới dạng hạt dùng để ăn liền; chất chiết từ tôm dưới dạng hạt dùng để ăn liền; chất chiết từ cá dưới dạng hạt dùng để ăn liền; chất chiết từ nấm dưới dạng hạt dùng để ăn liền.

Nhóm 30: Gia vị; hạt nêm (gia vị); hạt tiêu (gia vị); xốt cà chua; mù tạc; tương ớt.

---

(111) **4-0300186**
(210) 4-2015-17804
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

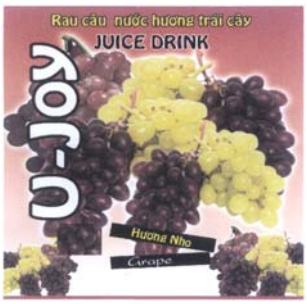

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 5.7.10; 5.3.19
(591) Hồng, hồng nhạt, vàng, xanh lá cây, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI KHẢI THANH (VN)
153 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Rau câu nước hương trái cây (đồ uống giải khát); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0300187**
(210) 4-2015-17805
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

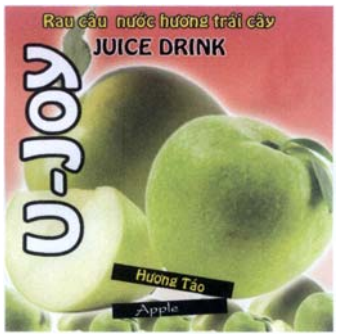

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 5.7.13
(591) Hồng, hồng nhạt, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI KHẢI THANH (VN)
153 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Rau câu nước hương trái cây (đồ uống giải khát); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0300188**
(210) 4-2015-17806
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

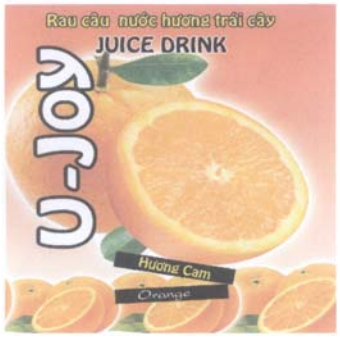

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 5.7.11
(591) Hồng cam, hồng cam nhạt, da cam, vàng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI KHẢI THANH (VN)
153 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Rau câu nước hương trái cây (đồ uống giải khát); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

---

(111) **4-0300189**
(210) 4-2014-27586
(181) 12.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 12.11.2014

(531) A26.11.9; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HỢP THÀNH THỊNH (VN)
145/10 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); màn hình (phần cứng máy vi tính); phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình trò chơi trên máy vi tính.

---

(111) **4-0300190**
(210) 4-2014-31111
(181) 15.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Hasafan

(151) 28.05.2018
(220) 15.12.2014

(531) 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DICH VỤ HÀNH SANH (VN)
298/17-19 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

---

(111) **4-0300191**
(210) 4-2015-16377
(181) 24.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 24.06.2015

(531) 18.3.21; 18.3.2; 18.3.23; 2.3.1; 5.5.19; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, tím, xanh, vàng, hồng, hồng nhạt, đen, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP JOYFULL LIFE VIỆT NAM (VN)
Thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300192**
(210) 4-2015-17115
(181) 01.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 01.07.2015

(531) 2.9.14; 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh dương, đen.
(731) VÕ THỊ HỒNG NHẬT (VN)
Thôn Kim Thiện, xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(111) **4-0300193**
(210) 4-2015-17721
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 25.5.25; A26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, trắng, da cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2 VIỆT NAM (VN)
Số nhà 46, ngõ 113, phố Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300194**
(210) 4-2015-17722
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 25.5.25
(591) Xanh dương nhạt, trắng, vàng, đen, trắng xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN O2 VIỆT NAM (VN)
Số nhà 46, ngõ 113, phố Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300195**
(210) 4-2015-17920
(181) 08.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 08.07.2015

(531) 9.1.10; 1.15.23; 26.15.15
(731) ELLA CHEONG LLC (SG)
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse, Singapore 199555
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký (pháp lý); dịch vụ nghiên cứu pháp lý; nghiên cứu liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ thông tin liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tra cứu liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn và cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; thiết lập, nộp đơn, theo đuổi, duy trì và thực thi quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; li xăng quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ sở hữu trí tuệ liên quan đến ghi nhận li xăng và ghi nhận thay đổi quyền sở hữu, tên và địa chỉ; đăng ký tên miền; dịch vụ đăng ký công ty; dịch vụ giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ điều tra pháp lý; dịch vụ công chứng; dịch vụ ủy thác tuyên thệ; dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp liên quan đến pháp luật, các vấn đề pháp lý, sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, quản lý sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, kiểm toán sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ, chống hàng giả, quyền tác giả, tên miền và li xăng; dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp liên quan đến nhượng quyền thương mại; khai thác quyền sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý chuyên nghiệp liên quan đến công nghệ, khai thác công nghệ, cạnh tranh và thông tin công nghệ, li xăng công nghệ và chuyển giao công nghệ; dịch vụ cố vấn chuyên nghiệp liên quan đến hành vi xâm phạm sở hữu công nghiệp và sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết các tranh chấp khác.

---

(111) **4-0300196**
(210) 4-2014-31258
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

GINIC

(151) 28.05.2018
(220) 16.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GINIC (VN)
Số 13 liền kề 10 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0300197**
(210) 4-2015-16210
(181) 23.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 23.06.2015

(531) 2.1.1; 25.1.25; 26.3.23; A26.4.24
(591) Xám, xanh đen, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÀN GIA ĐÔNG BẮC (VN)
49 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0300198**
(210) 4-2015-17848
(181) 08.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 08.07.2015

(531) A11.1.6; 26.1.2; 8.7.5
(591) Đỏ, đen, trắng, cam, xanh cốm.
(731) SU S HI 88 (VN)
43-45 đường Nguyễn Thị Thập, khu phố 5, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; cá được bảo quản; tôm, không còn sống; động vật giáp xác, không còn sống; cá [không còn sống]; cá tẩm bột rán; phi-lê cá; cá muối; cá hồi; cá mòi [không còn sống]; thịt; cá xácđin.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì sợi; nem cuốn, nem cuộn; món sushi của Nhật Bản, cơm cuốn kiểu Nhật Bản; rong biển [gia vị].

Nhóm 32: Nước ép trái cây, nước quả ép; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0300199**
(210) 4-2015-18142
(181) 10.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 10.07.2015

(531) A5.5.20; 5.5.19; 6.1.2; A26.11.12
(591) Vàng, tím, xanh nước biển, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÂY YÊN TỬ (VN)
Tầng 5, tòa nhà Bưu Điện, số 151 đường Hùng Vương, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải bằng xe điện.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300200**
(210) 4-2015-17800
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 28.05.2018
(220) 07.07.2015

(531) 3.7.6; A3.7.24
(591) Vàng, xám, trắng.
(731) PEGAS TOURISTIK UK LIMITED (GB)
Office Suite No. 6, 1st Floor, 2-4 Eastern Road , Romford, England RM1 3PJ
(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê sân ten-nít; ghi băng hình; dịch vụ vũ trường; thông tin về giải trí tiêu khiển; thông tin giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp dịch vụ hát karaoke; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ điều chỉnh nhạc (DJ); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); nhiếp ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; nhà trọ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ quầy rượu; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0300201**
(210) 4-2016-34178
(181) 31.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 31.10.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.3.23; 25.5.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FAMI (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm bằng da như cặp để tài liệu, cặp sách, túi, balô, vali, ví; da động vật; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da; da giả; ô che nắng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lan can; chấn song; tay vịn lan can; mành che cửa không bằng kim loại và vật liệu dệt; gỗ lát sàn; ván sàn; giấy xây dựng; gỗ xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; gỗ ván thùng; lớp phủ (vật liệu xây dựng); ván khuôn; ván cốp pha; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; cửa ra vào không bằng kim loại; nhà gỗ tạm ở hội chợ; gỗ để ốp tường; thạch cao; vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; gỗ để làm đường gờ, chỉ, làm khuôn; vách ngăn không bằng kim loại; gỗ dán; cầu thang không bằng kim loại; bậc cầu thang không bằng kim loại; mảnh gỗ cong; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ bán thành phẩm; cửa không bằng kim loại; vách lửng và vách ngăn bằng gỗ; thanh ốp gỗ để tường; phào chỉ đường gờ không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống dẫn không bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; trần nhà không bằng kim loại; tượng bán thân bằng đá, bê tông hoặc bằng cẩm thạch; phù điêu bằng đá, bê tông hoặc bằng cẩm thạch.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; giá để đồ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo như tượng, phù điêu, bình, đĩa, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, túi, hộp, chai, lọ; thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; mắc áo; móc treo quần áo không bằng kim loại; bình chứa nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại; giường cũi của trẻ em; nôi cho trẻ em; móc rèm; móc màn cửa; thanh ray cho rèm; thanh ray cho màn cửa; vòng treo rèm; vòng treo màn cửa; thanh treo rèm; thanh treo màn cửa; con lăn cho rèm; trục lăn cho rèm; trục lăn cho màn cửa; cái móc màn; rèm bằng tre; đệm; bảng niêm yết; cũi chó; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại; máng cỏ cho súc vật; khung tranh ảnh; đồ đạc bằng kim loại thuộc nhóm này như ghế, giá đỡ, móc treo quần áo, bàn các loại, tủ các loại, giường các loại, hộc tủ, xe đẩy tay [đồ đạc], giá treo quần áo, rèm bằng tre, phao chỉ diềm gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc, bảng niêm yết, thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo, tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phù điêu bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, túi ngủ, hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; kính tráng bạc (gương); hòm mây đựng thực phẩm; tay nắm cửa không bằng kim loại; chuôi dao không bằng kim loại; bản lề không bằng kim loại; tảng ong; khung tập đi cho trẻ em; bảng treo chìa khóa; bục giảng; hộp thư không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng; chạn đựng thức ăn không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; bệ đỡ chậu hoa; khung ảnh; gối; bình phong [đồ đạc]; xe đẩy [đồ đạc].

Nhóm 21: Bàn để là; bộ đồ uống rượu; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vỏ bọc bàn để là; thùng rác; thùng chứa rác; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; phù điêu bằng xứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; bình, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, chai, lọ; thớt gỗ.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn; giấy dán tường; thảm.

Nhóm 28: Bàn chơi bóng đá trong nhà; ván trượt tuyết; bàn để đánh bóng bàn; bàn dùng chơi trò bi-lắc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng da như cặp để tài liệu, cặp sách, túi, balô, vali, ví, da động vật, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, da giả, ô che nắng, vật liệu xây dựng không bằng

kim loại, lan can, chấn song, tay vịn lan can, mành che cửa không bằng kim loại và vật liệu dệt, gỗ lát sàn, ván sàn, giấy xây dựng, gỗ xây dựng, cửa sổ, gỗ ván thùng, lớp phủ (vật liệu xây dựng), ván khuôn, ván cốp pha, khung cửa, tấm cửa, cửa ra vào, nhà gỗ tạm ở hội chợ, gỗ để ốp tường, thạch cao, vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng, bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng, gỗ để làm đường gờ, chỉ, làm khuôn, vách ngăn, gỗ dán, cầu thang, bậc cầu thang, mảnh gỗ cong, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm, giường, tủ, bàn, ghế, giá để đồ, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo như tượng, phù điêu, bình, đĩa, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, túi, hộp, chai, lọ, thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, thớt gỗ, nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, móc treo quần áo không bằng kim loại, bình chứa nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, móc rèm, móc màn cửa, thanh ray cho rèm, thanh ray cho màn cửa, vòng treo rèm, vòng treo màn cửa, thanh treo rèm, thanh treo màn cửa, con lăn cho rèm, trục lăn cho rèm, trục lăn cho màn cửa, cái móc màn, rèm bằng tre, đệm, bảng niêm yết, cũi chó, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại, máng cỏ cho súc vật, khung tranh ảnh, đồ đạc bằng kim loại thuộc nhóm 20 như ghế, giá đỡ, móc treo các loại, bàn các loại, tủ các loại, giường các loại, hộc, xe đẩy các loại, giá treo các loại, cửa ra vào, cửa sổ các loại, vách lửng và vách ngăn các loại, ốp lát, thảm rèm các loại, phào chỉ diềm gờ các loại, hộp và ống thông gió các loại, trần nhà và phụ kiện đi kèm các loại, bảng các loại, thùng/hộp/xe đựng rác các loại, tượng, phù điêu, bình, đĩa, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, túi, hộp, chai, lọ, kính tráng bạc (gương), hòm mây đựng thực phẩm, tay nắm cửa không bằng kim loại, chuôi dao không bằng kim loại, bản lề không bằng kim loại, tảng ong, khung tập đi cho trẻ em, bảng treo chìa khóa, bục giảng, hộp thư không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng, chạn đựng thức ăn không bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng chất dẻo, bệ đỡ chậu hoa, khung ảnh, gối, bình phong, xe đẩy, bàn để là, bộ đồ uống rượu, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vỏ bọc bàn để là, thùng rác, tấm phủ sàn, giấy dán tường, bàn chơi bóng đá trong nhà, ván trượt tuyết, bàn để đánh bóng bàn, bàn dùng chơi trò bi-lắc; trang trí quầy hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; dịch vụ làm kín công trình; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng, sơn nội thất và ngoại thất, dán giấy phủ tường, bảo dưỡng và sửa chữa két sắt, đánh véc ni.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0300202**
(210) 4-2016-34179
(181) 31.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 31.10.2016

(531) A5.3.13; 26.1.1; 25.5.1; A26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH FAMI (VN)
Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Các sản phẩm bằng da như cặp để tài liệu, cặp sách, túi, balô, vali, ví; da động vật; tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; vật liệu giả da; da giả; ô che nắng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lan can; chấn song; tay vịn lan can; mành che cửa không bằng kim loại và vật liệu dệt; gỗ lát sàn; ván sàn; giấy xây dựng; gỗ xây dựng; cửa sổ không bằng kim loại; gỗ ván thùng; lớp phủ (vật liệu xây dựng); ván khuôn; ván cốp pha; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; cửa ra vào không bằng kim loại; nhà gỗ tạm ở hội chợ; gỗ để ốp tường; thạch cao; vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng; bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; gỗ để làm đường gờ, chỉ, làm khuôn; vách ngăn không bằng kim loại; gỗ dán; cầu thang không bằng kim loại; bậc cầu thang không bằng kim loại; mảnh gỗ cong; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ bán thành phẩm; cửa không bằng kim loại; vách lửng và vách ngăn bằng gỗ; thanh ốp gỗ để tường; phào chỉ đường gờ không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống dẫn không bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; trần nhà không bằng kim loại; tượng bán thân bằng đá, bê tông hoặc bằng cẩm thạch; phù điêu bằng đá, bê tông hoặc bằng cẩm thạch.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; giá để đồ; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo như tượng, phù điêu, bình, đĩa, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, túi, hộp, chai, lọ; thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ mỹ thuật; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; mắc áo; móc treo quần áo không bằng kim loại; bình chứa nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại; giường cũi của trẻ em; nôi cho trẻ em; móc rèm; móc màn cửa; thanh ray cho rèm; thanh ray cho màn cửa; vòng treo rèm; vòng treo màn cửa; thanh treo rèm; thanh treo màn cửa; con lăn cho rèm; trục lăn cho rèm; trục lăn cho màn cửa; cái móc màn; rèm bằng tre; đệm; bảng niêm yết; cũi chó; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại; máng cỏ cho súc vật; khung tranh ảnh; đồ đạc bằng kim loại thuộc nhóm này như ghế, giá đỡ, móc treo quần áo, bàn các loại, tủ các loại, giường các loại, hộc tủ, xe đẩy tay [đồ đạc], giá treo quần áo, rèm bằng tre, phao chỉ diềm gờ bằng chất dẻo cho đồ đạc, bảng niêm yết, thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo, tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, phù điêu bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, túi ngủ, hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; kính tráng bạc (gương); hòm mây đựng thực phẩm; tay nắm cửa không bằng kim loại; chuôi dao không bằng kim loại; bản lề không bằng kim loại; tảng ong; khung tập đi cho trẻ em; bảng treo chìa khóa; bục giảng; hộp thư không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng; chạn đựng thức ăn không bằng kim loại; thùng để đóng hàng bằng chất dẻo; bệ đỡ chậu hoa; khung ảnh; gối; bình phong [đồ đạc]; xe đẩy [đồ đạc].

Nhóm 21: Bàn để là; bộ đồ uống rượu; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vỏ bọc bàn để là; thùng rác; thùng chứa rác; tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; phù điêu bằng xứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; bình, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, chai, lọ; thớt gỗ.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn; giấy dán tường; thảm.

Nhóm 28: Bàn chơi bóng đá trong nhà; ván trượt tuyết; bàn để đánh bóng bàn; bàn dùng chơi trò bi-lắc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm bằng da như cặp để tài liệu, cặp sách, túi, balô, vali, ví, da động vật, tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, vật liệu giả da, da giả, ô che nắng, vật liệu xây dựng không bằng

kim loại, lan can, chấn song, tay vịn lan can, mành che cửa không bằng kim loại và vật liệu dệt, gỗ lát sàn, ván sàn, giấy xây dựng, gỗ xây dựng, cửa sổ, gỗ ván thùng, lớp phủ (vật liệu xây dựng), ván khuôn, ván cốp pha, khung cửa, tấm cửa, cửa ra vào, nhà gỗ tạm ở hội chợ, gỗ để ốp tường, thạch cao, vật liệu khảm ghép phi kim loại, dùng trong xây dựng, bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng, gỗ để làm đường gờ, chỉ, làm khuôn, vách ngăn, gỗ dán, cầu thang, bậc cầu thang, mảnh gỗ cong, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm, giường, tủ, bàn, ghế, giá để đồ, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo như tượng, phù điêu, bình, đĩa, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, túi, hộp, chai, lọ, thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, thớt gỗ, nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng, mắc áo, móc treo quần áo không bằng kim loại, bình chứa nhiên liệu lỏng, không bằng kim loại, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, móc rèm, móc màn cửa, thanh ray cho rèm, thanh ray cho màn cửa, vòng treo rèm, vòng treo màn cửa, thanh treo rèm, thanh treo màn cửa, con lăn cho rèm, trục lăn cho rèm, trục lăn cho màn cửa, cái móc màn, rèm bằng tre, đệm, bảng niêm yết, cũi chó, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại, máng cỏ cho súc vật, khung tranh ảnh, đồ đạc bằng kim loại thuộc nhóm 20 như ghế, giá đỡ, móc treo các loại, bàn các loại, tủ các loại, giường các loại, hộc, xe đẩy các loại, giá treo các loại, cửa ra vào, cửa sổ các loại, vách lửng và vách ngăn các loại, ốp lát, thảm rèm các loại, phào chỉ diềm gờ các loại, hộp và ống thông gió các loại, trần nhà và phụ kiện đi kèm các loại, bảng các loại, thùng/hộp/xe đựng rác các loại, tượng, phù điêu, bình, đĩa, chậu, lẵng, bát, cốc, chén, túi, hộp, chai, lọ, kính tráng bạc (gương), hòm mây đựng thực phẩm, tay nắm cửa không bằng kim loại, chuôi dao không bằng kim loại, bản lề không bằng kim loại, tảng ong, khung tập đi cho trẻ em, bảng treo chìa khóa, bục giảng, hộp thư không bằng kim loại hoặc công trình xây dựng, chạn đựng thức ăn không bằng kim loại, thùng để đóng hàng bằng chất dẻo, bệ đỡ chậu hoa, khung ảnh, gối, bình phong, xe đẩy, bàn để là, bộ đồ uống rượu, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vỏ bọc bàn để là, thùng rác, tấm phủ sàn, giấy dán tường, bàn chơi bóng đá trong nhà, ván trượt tuyết, bàn để đánh bóng bàn, bàn dùng chơi trò bi-lắc; trang trí quầy hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; dịch vụ làm kín công trình; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng, sơn nội thất và ngoại thất, dán giấy phủ tường, bảo dưỡng và sửa chữa két sắt, đánh véc ni.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0300203**
(210) 4-2014-33016
(181) 31.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZEBRA 123

(151) 29.05.2018
(220) 31.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI ĐẠI BÀNG LỬA (VN)
98/4 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại; vecni (tất cả thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0300204**
(210) 4-2014-31773
(181) 22.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

CACHET

(151) 29.05.2018
(220) 22.12.2014

(731) VM GRANADA HOLDINGS, LIMITED (KY)
Cricket Square, Hutchins Drive, P.O. Box 2681, Grand Cayman, KY1-1111
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê phòng ở/cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản].

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; nhà trọ, dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ, căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; nhà nghỉ du lịch; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn ăn, đồ thuỷ tinh; quán trà (phòng trà).

---

(111) **4-0300205**
(210) 4-2015-05101
(181) 10.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DALPONTE

(151) 29.05.2018
(220) 10.03.2015

(531) 21.3.7
(731) ZOTT CO., LTD. (JP)
NAKAJIMA BLD 2F, 4-10-14, Takadanobaba, Shinjuku-ku, Tokyo 169-0075, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi chơi môn polo; áo sơ mi thể thao; áo sơ mi thấm mồ hôi; áo thun ngắn tay; áo sơ mi không tay; quần áo lót; khăn ống làm ấm cổ; găng tay (quần áo); mũ nón; mũ lưỡi trai (quần áo); giày dép; đồng phục thể thao; giày thể thao; đồng phục chơi môn bóng đá trong nhà; giày chơi môn bóng đá trong nhà.

---

(111) **4-0300206**
(210) 4-2015-14766
(181) 09.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

J.Brand

(151) 29.05.2018
(220) 09.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MINH XƯƠNG (VN)
16 đường Trường Chinh, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0300207**
(210) 4-2015-04438
(181) 27.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PATH FINDER INVESTMENT

(151) 29.05.2018
(220) 27.02.2015

(531) 26.3.23
(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)
C2 ngõ 10, tập thể dệt, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0300208**
(210) 4-2015-05286
(181) 11.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DD POPPING TEA

(151) 29.05.2018
(220) 11.03.2015

(531) 26.13.1; 1.15.15
(591) Cam, hồng, đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) DD IP HOLDER LLC (US)
P.O. Box 9141, Canton, Massachusetts 02021, USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0300209**
(210) 4-2015-08120
(181) 09.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BEYBLADE

(151) 29.05.2018
(220) 09.04.2015

(731) TOMY COMPANY, LTD. (JP)
7-9-10 Tateishi, Katsushika-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; gạch xây dựng (đồ chơi); máy trò chơi video; thiết bị trò chơi; bài lá; con quay [đồ chơi]; trò chơi và đồ chơi; thiết bị tập thể dục.

---

(111) **4-0300210**
(210) 4-2015-12936
(181) 25.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NutiSoy

(151) 29.05.2018
(220) 25.05.2015

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; xúc xích; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô; chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; cacao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu khai vị.

---

(111) **4-0300211**
(210) 4-2015-14587
(181) 08.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HTD

(151) 29.05.2018
(220) 08.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi.

---

(111) **4-0300212**
(210) 4-2015-14588
(181) 08.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HTN

(151) 29.05.2018
(220) 08.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc,

cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300213**
(210) 4-2014-30272
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUDRA

(151) 29.05.2018
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH APUWA VIỆT NAM (VN)
Thôn 3, xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống trộm; thiết bị báo cháy; máy vi tính; máy sinh khí Ozon; thiết bị đọc mã vạch; pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy điều hoà không khí; thiết bị nấu nướng; hệ thống và máy làm lạnh; ấm đun nước dùng điện; thiết bị vệ sinh.

---

(111) **4-0300214**
(210) 4-2015-11877
(181) 14.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 14.05.2015

(531) 26.1.1; 26.1.5; A18.1.12; 18.1.11
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SRSLY VIET NAM (VN)
W01, đường 39, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi bằng da và giả da; túi du lịch bằng da và giả da; đồ du lịch bằng da và giả da.

---

(111) **4-0300215**
(210) 4-2014-31901
(181) 23.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

爱好 AIHAO

(151) 29.05.2018
(220) 23.12.2014

(531) 26.13.25; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆP TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút bi; bút máy; bút màu [bút sáp]; bút chì; hộp bút; thước kẻ để vẽ.

---

(111) **4-0300216**
(210) 4-2014-31362
(181) 17.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

napla

(151) 29.05.2018
(220) 17.12.2014

(731) NAPLA CO., LTD. (JP)
16-19, Takadono 4-chome, Asahi-ku, Osaka-shi, OSAKA 535-0031, JAPAN
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng bao gồm cả xà phòng mỹ phẩm và dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm tạo màu tóc, chế phẩm xịt dưỡng tóc, chế phẩm điều trị tóc (dưỡng tóc), chế phẩm dạng bột để dưỡng tóc, nước thơm dưỡng tóc, chế phẩm uốn tóc bằng cách ủ lạnh, chế phẩm uốn xoăn tóc tạm thời; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300217**
(210) 4-2015-02082
(181) 26.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 26.01.2015

(531) 26.5.1; 17.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
926 Hùng Vương, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán điện thoại.

---

(111) **4-0300218**
(210) 4-2015-04390
(181) 26.02.2025
(300) 1207285 05.06.2013 JP
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nitto

(151) 29.05.2018
(220) 26.02.2015

(731) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Chổi của máy phát điện; máy và thiết bị chế biến thức ăn hoặc đồ uống; máy lọc sữa; máy vắt sữa; máy và hệ thống sản xuất chất bán dẫn; máy và thiết bị xử lý hóa chất; máy phân phối băng dính; máy và thiết bị đóng gói hoặc bao gói.

Nhóm 09: Lõi từ; dây điện trở; điện cực cho pin nhiên liệu; máy và thiết bị kiểm soát hoặc phân phối điện; pin mặt trời.

Nhóm 11: Mô đun màng mỏng cho thiết bị khử muối nước biển.

Nhóm 17: Màng bằng chất dẻo được bọc phủ dùng cho nhà trẻ; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; băng cách điện cách nhiệt; vật liệu cách điện; xi gắn kín; vật liệu gắn kín cách điện, cách nhiệt, cách âm, kín khí, chống thấm nước cho thiết bị gia đình; vật liệu gắn kín cách điện, cách nhiệt, cách âm, kín khí, chống thấm nước cho ô tô; băng không thấm nước cho công trình xây dựng; băng tự dính chống trượt cho cầu thang và đường dốc.

---

(111) **4-0300219**
(210) 4-2015-09299
(181) 17.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CERELINE

(151) 29.05.2018
(220) 17.04.2015

(731) CELIA (FR)
La chaussée aux moines, 53400, CRAON, FRANCE
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Đồ uống và thực phẩm cho em bé, sữa và sản phẩm sữa cho em bé, thực phẩm chứa ngũ cốc và/hoặc chế phẩm làm từ ngũ cốc cho em bé.

---

(111) **4-0300220**
(210) 4-2015-16375
(181) 24.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 24.06.2015

(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; A3.9.2; A19.13.21; 25.5.25; 25.12.1
(591) Trắng, vàng, đen, xanh, nâu, xám, xanh da trời, đỏ, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP JOYFULL LIFE VIỆT NAM (VN)
Thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300221**
(210) 4-2009-03310
(181) 02.03.2019
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 02.03.2009

(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NGÔ MINH (VN)
690A Hương Lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cụ thể: thiết bị âm thanh, thiết bị ánh sáng, loa, máy tăng âm (ampli), đầu DVD.

---

(111) **4-0300222**
(210) 4-2009-16731
(181) 10.08.2019
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 10.08.2009

(531) 26.1.1; A1.1.10; 26.1.4
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (VN)
343 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn thuế; tư vấn kế toán; lập báo cáo thẩm định giá; cung cấp thông tin pháp luật; tư vấn đấu thầu; tư vấn và lập hợp đồng kinh tế; soạn thảo văn bản và hợp đồng; lựa chọn đối tác đầu tư, đối tác thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; tư vấn tín dụng; đánh giá tài chính, bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản; tư vấn đòi nợ và thu nợ; tư vấn ngân hàng; tư vấn bất động sản; định giá tài sản (bao gồm tài sản hữu hình và tài sản vô hình).

Nhóm 42: Tư vấn hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm; tư vấn bảo vệ môi trường; tư vấn giám định chuyên ngành; tư vấn giám định tiêu chuẩn chất lượng; tra cứu thông tin kinh tế, xã hội, khoa học, kỹ thuật và công nghệ theo yêu cầu của khách hàng; đánh giá, giám sát về dự án.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; đại diện theo ủy quyền cho khách hàng trong lĩnh vực tố tụng; tư vấn pháp luật; dịch vụ công chứng; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); đăng ký công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa; đăng ký mã số mã vạch; đăng ký lưu hành mỹ phẩm, dược phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, thực phẩm, thực phẩm chức năng; tư vấn lập hồ sơ dự án xin cấp giấy phép đầu tư cho các cá nhân và doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam (tư vấn pháp lý); tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ hỗ trợ giám định sở hữu trí tuệ; dịch vụ giám định sở hữu trí tuệ; dịch vụ hỗ trợ các biện pháp bảo vệ đối tượng sở hữu trí tuệ; điều tra và cung cấp thông tin về việc đăng ký và sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ; tra cứu thông tin về tình trạng pháp lý liên quan đến các đối tượng sở hữu trí tuệ; đàm phán và hỗ trợ đàm phán trong

lĩnh vực sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, đầu tư; soạn thảo điều lệ các loại hình doanh nghiệp; tiến hành các thủ tục pháp lý thành lập doanh nghiệp.

---

(111) **4-0300223**
(210) 4-2016-08634
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 01.04.2016

(531) A5.3.15; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THỊNH PHÁT ĐẠT (VN)
65 đường số 609, tổ 2, ấp Trung Viết, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khoai lang sấy; khoai môn sấy; mít sấy; chuối sấy; sầu riêng sấy; trái cây sấy.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: khoai lang sấy, khoai môn sấy, mít sấy, chuối sấy, sầu riêng sấy, trái cây sấy.

---

(111) **4-0300224**
(210) 4-2016-14698
(181) 23.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CAFE SIÊU

(151) 29.05.2018
(220) 23.05.2016

(731) VÕ ĐỨC TRỌNG (VN)
78 Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát.

---

(111) **4-0300225**
(210) 4-2016-14038
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DAHAKA

(151) 29.05.2018
(220) 17.05.2016

(591) Xanh da trời.
(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bình đun nước nóng; ấm đun nước, dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống thiết bị cho điều hòa không khí.

---

(111) **4-0300226**
(210) 4-2011-15271
(181) 26.07.2021
(450) 25.07.2018 364
(540)

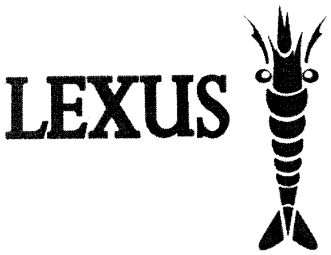

(151) 29.05.2018
(220) 26.07.2011

(531) 3.9.16
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật và thú vật.

---

(111) **4-0300227**
(210) 4-2015-25248
(181) 15.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CARDOCORZ

(151) 29.05.2018
(220) 15.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MẶT TRỜI XANH (VN)
Số 42/27/24, ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công CÔNG TY CỔ PHẦN O2 VIỆT NAM (VN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300228**
(210) 4-2015-25249
(181) 15.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

REDKO

(151) 29.05.2018
(220) 15.09.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.MOSS VIỆT NAM (VN)
Lô số 13, cụm công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0300229**
(210) 4-2016-10299
(181) 14.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HỦ TIẾU BÀ QUÁCH

(151) 29.05.2018
(220) 14.04.2016

(731) NGUYỄN THANH HÙNG (VN)
50B Hoa Cau, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn.

---

(111) **4-0300230**
(210) 4-2016-15454
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 27.05.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; A16.1.5; 26.11.22
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THƯỢNG THIÊN (VN)
16B Tôn Đức Thắng, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ việc quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hóa để mua và cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mãi [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 37: Sửa chữa và làm sạch nồi hơi; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; khai thác mỏ; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ hàn chì; lắp đặt đường ống; sửa chữa bơm; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; tráng, mạ thiếc.

---

(111) **4-0300231**
(210) 4-2007-26549
(181) 25.12.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 25.12.2007

(531) A25.7.7; 26.13.1
(731) THE CARTOON NETWORK, INC. (US)
1050 Techwood Drive, NW Atlanta, Georgia 30318, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nhiều tập viđiô cát-xét phim hoạt hình đã được thu sẵn, bộ nhiều tập cát-xét đã được thu sẵn và đĩa compắc đã được thu thanh, thu nhạc của các bài hát phim hoạt hình và các âm thanh khác; kính mắt, kính râm, kính chống loá mắt, gọng kính và bao kính; nhạc chuông, hình ảnh và nhạc có thể tải xuống được qua thiết bị không dây và mạng máy tính toàn cầu; linh kiện điện thoại di động, cụ thể, bao đựng điện thoại di động và vỏ điện thoại di động; chương trình ti vi có thể tải xuống được thông qua viđêô theo yêu cầu; thước (không phải là dụng cụ học tập), cần điều khiển trò chơi máy vi tính, áo phao cứu hộ, mũ và quần áo bảo hộ, ống thở của thợ lặn, mặt nạ dùng để bơi, kính bơi; phim, pin, trò chơi điện tử (chương trình trò chơi dùng với máy vi tính, cát-xét trò chơi vi tính, đĩa trò chơi vi tính, chương trình trò chơi vi tính, phần mềm trò chơi vi tính, chương trình trò chơi viđiô, đĩa trò chơi viđiô, cần điều khiển trò chơi viđiô, bộ phận điều khiển tương tác từ xa trò chơi viđiô, bộ phận điều khiển tương tác từ xa cầm tay cho trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi viđiô, băng cát-xét trò chơi viđiô); nam châm, bảng từ tính, miếng đệm con chuột máy tính và nam châm trang trí cho tủ lạnh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, dịch vụ giải trí; các hoạt động văn hoá và thể thao; cung cấp dịch vụ thông tin giải trí trực tuyến và qua vô tuyến truyền hình, băng tần rộng, vô tuyến không dây; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và qua vô tuyến truyền hình, băng tần rộng, vô tuyến không dây; cung cấp chương trình giải trí đa truyền thông trực tuyến và qua vô tuyến truyền hình, băng tần rộng, vô tuyến không dây; sản xuất, phân bổ, chiếu và cho thuê chương trình vô tuyến truyền hình, viđêô, phim điện ảnh, băng viđêô và auđiô đã thu sẵn, băng từ, băng đĩa, đĩa ghi, đĩa CD, đĩa DVD và các loại mạng thông tin khác; sản xuất và biên soạn các chương trình rađiô và vô tuyến truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí và giáo dục trực tuyến và qua vô tuyến truyền hình, băng tần rộng, vô tuyến không dây; cung cấp ấn phẩm điện tử (không tải xuống được) trực tuyến và qua vô tuyến truyền hình, băng tần rộng, vô tuyến không dây; cung cấp tin tức và thông tin giải trí, dịch vụ trò chơi, chương trình đa truyền thông giải trí và các tài liệu tham khảo liên quan đến giải trí trên trang web trực tuyến.

---

(111) **4-0300232**
(210) 4-2016-10072
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 12.04.2016

(531) 2.9.10
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NHA KHOA HAI NGÀN (VN)
99 đường Hồ Hảo Hớn, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh răng, hàm, mặt.

---

(111) **4-0300233**
(210) 4-2015-32570
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.11.2015

(531) 2.3.9; A2.3.16
(591) Xanh da trời, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; gạo; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300234**
(210) 4-2015-32571
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.11.2015

(531) 2.3.9; A2.3.16
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; gạo; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300235**
(210) 4-2015-32573
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.11.2015

(531) 3.7.7; 3.7.16; A25.1.10; A1.5.3
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; gạo; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300236**
(210) 4-2015-32574
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.11.2015

(531) 3.2.1; A1.1.10; 26.1.1; A1.1.5
(591) Đỏ, xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); hạt tiêu; gạo; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300237**
(210) 4-2015-32575
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.11.2015

(531) A17.2.2; A26.4.24; 5.7.1; 26.4.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hàng nông sản chế biến các loại như: gạo nếp, gạo, ngũ cốc.

---

(111) **4-0300238**
(210) 4-2015-32579
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

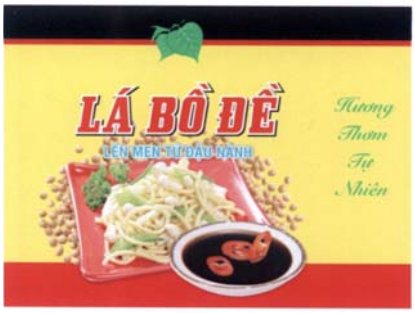

(151) 29.05.2018
(220) 19.11.2015

(531) A5.3.15; 5.3.11; 5.7.1; A11.3.20
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÌNH TÂY (VN)
Khu A, lô L01-03-05-07-09A, đường số 8, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; mì ăn liền; miến.

---

(111) **4-0300239**
(210) 4-2016-09495
(181) 07.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 07.04.2016

(531) 24.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LTP BIKE (VN)
Cụm công nghiệp Dốc Sặt, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; xe máy điện (xe cộ); xe đạp điện.

---

(111) **4-0300240**
(210) 4-2015-07026
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 30.03.2015

(531) 24.13.1
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) BỆNH VIỆN UNG BƯỚU NGHỆ AN (VN)
Số 60, đường Tôn Thất Tùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0300241**
(210) 4-2008-26966
(181) 19.12.2018
(450) 25.07.2018 364
(540)

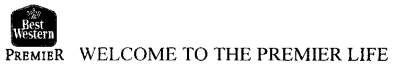

(151) 29.05.2018
(220) 19.12.2008

(731) BEST WESTERN INTERNATIONAL, INC. (US)
6201 N. 24th Parkway, Phoenix, Arizona 85016-2023, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0300242**
(210) 4-2015-21726
(181) 13.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TIVANA

(151) 29.05.2018
(220) 13.08.2015

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện; dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện; ấm đun nước không dùng điện; đồ pha trà không làm bằng kim loại quý; ấm trà không làm bằng kim loại quý; cái lọc trà; bộ ủ trà không dùng điện gồm giá đựng ấm trà kèm giá cắm nến; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách, chén, cốc; đĩa nhỏ, đĩa nông; ca, cốc vại; đồ thủy tinh đựng đồ uống; cái lọc cà phê có thể dùng lại được không bằng giấy; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; bộ đồ uống trà không bằng kim loại quý; khay dùng cho mục đích gia đình; đĩa; đĩa đựng thức ăn; bát to; bình rót; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; giá giữ nến không làm bằng kim loại quý; cây đèn nến không làm bằng kim loại quý; tượng làm bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí làm bằng sứ; muôi cán dài, muỗng để múc (đồ dùng trên bàn) dùng cho nhà bếp; dụng cụ đánh kem không sử dụng điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa, không bao gồm sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa chè (trà); đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng để thay thế sữa; nước uống tăng lực trên cơ sở sữa; bột sữa khô; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt trái cây ướt, mứt quả ướt, thạch trái cây (nước quả nấu đông); chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở thịt, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở cá, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở thịt gia cầm, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở trái cây, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở quả hạch, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở rau củ, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở sữa; trái cây và rau củ đã được bảo quản, món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, đậu nành, thịt gia cầm, hải sản, rau củ, trái cây, đậu phụ và/hoặc pho mát; sữa chua, đồ uống trên cơ sở sữa chua; kem đánh dậy bọt; quả hạch đã chế biến, quả hạch tẩm gia vị, quả hạch rang, thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở quả hạch; dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê xay và cà phê hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; đồ uống trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê hơi (được pha bằng cách nén cho hơi nước thấm dần qua cà phê xay nhuyễn); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà) thảo mộc; bánh kẹo đông lạnh, cụ thể là kem lạnh, kem sữa lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), bánh kẹo đông lạnh có hương vị chè (trà), chè (trà) thảo mộc và/hoặc hương vị trái cây; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; vani hương liệu; sô-cô-la và kẹo bánh kẹo; sản phẩm đã được nướng, cụ thể là, bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì; bánh xăng đuých (bánh mỳ kẹp nhân); món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là mỳ sợi (mỳ ống); món ăn được chế biến sẵn bao

gồm chủ yếu là gạo; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc; chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở sô-cô-la; thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc đã chế biến để dùng như ngũ cốc ăn sáng; bột yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; bánh quy giòn; bỏng ngô; đường; mật ong; nước mật đường làm từ cây dứa Mỹ; xốt, cụ thể là gia vị để cho thêm vào đồ uống; nước xốt cho món trộn (sa-lát).

Nhóm 32: Nước trái cây, nước ép trái cây và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây; đồ uống rau củ, nước ép rau củ và đồ uống được chế biến trên cơ sở rau củ; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga, nước ngọt; nước uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); hỗn hợp dạng lỏng để làm nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để chế biến nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị và không có hương vị, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành không phải là sản phẩm thay thế sữa; trái cây cô đặc và trái cây nghiền nhuyễn để làm đồ uống; đồ uống giàu dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống giàu vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ thương mại trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, nhà hàng cà phê, tiệm trà và quán rượu có ăn nhẹ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực cà phê, chè (trà), thực phẩm, đồ uống, máy pha cà phê và máy pha cà phê hơi, máy pha trà (chè), bộ đồ ăn, đồ dùng nhà bếp, sách, bản ghi âm nhạc, ví, túi du lịch, túi đi mua hàng, túi xách tay, đồ trang sức, đồ nữ trang, quần áo và mũ nón, đồ chơi bao gồm cả đồ chơi nhồi bông; dịch vụ phân phối bán buôn (không bao gồm dịch vụ vận chuyển) thực phẩm, đồ uống, đồ dùng, gia đình, cụ thể là chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh dùng trong xây dựng) và đồ dùng nhà bếp, cụ thể là cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không làm bằng giấy và có thể dùng lại được, giá đựng và hộp đựng cốc có thể gấp lại được, cái lót cốc không làm bằng giấy, bình chân không cách nhiệt, cốc, tách uống cà phê làm bằng sứ hoặc đất nung, cốc và tách uống trà làm bằng sứ hoặc đất nung, đồ thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn ăn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá), các hộp đựng thực phẩm để trang trí, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng hoặc mạ kim loại quý); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm, đồ uống, đồ dùng gia đình, cụ thể là chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh dùng trong xây dựng) và đồ dùng nhà bếp, cụ thể là cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không làm bằng giấy và có thể dùng lại được, giá đựng và hộp đựng cốc có thể gấp lại được, cái lót cốc không làm bằng giấy, bình chân không cách nhiệt, cốc, tách uống cà phê làm bằng sứ hoặc đất nung, cốc và tách uống trà làm bằng sứ hoặc đất nung, đồ thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn ăn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá), các hộp đựng thực phẩm để trang trí, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng hoặc mạ kim loại quý); quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích thông qua việc cấp và xử lý các chiết khấu (giảm giá) có tính chất là điểm thưởng cho khách hàng thân thiết khi mua hàng hóa và dịch vụ của một công ty.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhỏ, nhà hàng cà phê, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ, quán trà, và dịch vụ nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện) theo hợp đồng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(111) **4-0300243**
(210) 4-2015-21727
(181) 13.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

THIVANA

(151) 29.05.2018
(220) 13.08.2015

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện; dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện; ấm đun nước không dùng điện; đồ pha trà không làm bằng kim loại quý; ấm trà không làm bằng kim loại quý; cái lọc trà; bộ ủ trà không dùng điện gồm giá đựng ấm trà kèm giá cắm nến; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách, chén, cốc; đĩa nhỏ, đĩa nông; ca, cốc vại; đồ thủy tinh đựng đồ uống; cái lọc cà phê có thể dùng lại được không bằng giấy; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; bộ đồ uống trà không bằng kim loại quý; khay dùng cho mục đích gia đình; đĩa; đĩa đựng thức ăn; bát to; bình rót; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; giá giữ nến không làm bằng kim loại quý; cây đèn nến không làm bằng kim loại quý; tượng làm bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí làm bằng sứ; muôi cán dài, muỗng để múc (đồ dùng trên bàn) dùng cho nhà bếp; dụng cụ đánh kem không sử dụng điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa, không bao gồm sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa chè (trà); đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng để thay thế sữa; nước uống tăng lực trên cơ sở sữa; bột sữa khô; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt trái cây ướt, mứt quả ướt, thạch trái cây (nước quả nấu đông); chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở thịt, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở cá, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở thịt gia cầm, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở trái cây, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở quả hạch, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở rau củ, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở sữa; trái cây và rau củ đã được bảo quản, món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, đậu nành, thịt gia cầm, hải sản, rau củ, trái cây, đậu phụ và/hoặc pho mát; sữa chua, đồ uống trên cơ sở sữa chua; kem đánh dậy bọt; quả hạch đã chế biến, quả hạch tẩm gia vị, quả hạch rang, thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở quả hạch; dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê xay và cà phê hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; đồ uống trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo

mộc; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê hơi (được pha bằng cách nén cho hơi nước thấm dần qua cà phê xay nhuyễn); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà) thảo mộc; bánh kẹo đông lạnh, cụ thể là kem lạnh, kem sữa lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), bánh kẹo đông lạnh có hương vị chè (trà), chè (trà) thảo mộc và/hoặc hương vị trái cây; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; vani hương liệu; sô-cô-la và kẹo bánh kẹo; sản phẩm đã được nướng, cụ thể là, bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì; bánh xăng đuých (bánh mỳ kẹp nhân); món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là mỳ sợi (mỳ ống); món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc; chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở sô-cô-la; thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc đã chế biến để dùng như ngũ cốc ăn sáng; bột yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; bánh quy giòn; bỏng ngô; đường; mật ong; nước mật đường làm từ cây dứa Mỹ; xốt, cụ thể là gia vị để cho thêm vào đồ uống; nước xốt cho món trộn (sa-lát).

Nhóm 32: Nước trái cây, nước ép trái cây và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây; đồ uống rau củ, nước ép rau củ và đồ uống được chế biến trên cơ sở rau củ; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga, nước ngọt; nước uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); hỗn hợp dạng lỏng để làm nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để chế biến nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị và không có hương vị, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành không phải là sản phẩm thay thế sữa; trái cây cô đặc và trái cây nghiền nhuyễn để làm đồ uống; đồ uống giàu dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống giàu vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ thương mại trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, nhà hàng cà phê, tiệm trà và quán rượu có ăn nhẹ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực cà phê, chè (trà), thực phẩm, đồ uống, máy pha cà phê và máy pha cà phê hơi, máy pha trà (chè), bộ đồ ăn, đồ dùng nhà bếp, sách, bản ghi âm nhạc, ví, túi du lịch, túi đi mua hàng, túi xách tay, đồ trang sức, đồ nữ trang, quần áo và mũ nón, đồ chơi bao gồm cả đồ chơi nhồi bông; dịch vụ phân phối bán buôn (không bao gồm dịch vụ vận chuyển) thực phẩm, đồ uống, đồ dùng, gia đình, cụ thể là chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh dùng trong xây dựng) và đồ dùng nhà bếp, cụ thể là cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không làm bằng giấy và có thể dùng lại được, giá đựng và hộp đựng cốc có thể gấp lại được, cái lót cốc không làm bằng giấy, bình chân không cách nhiệt, cốc, tách uống cà phê làm bằng sứ hoặc đất nung, cốc và tách uống trà làm bằng sứ hoặc đất nung, đồ thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn ăn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá), các hộp đựng thực phẩm để trang trí, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng hoặc mạ kim loại quý); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm, đồ uống, đồ dùng gia đình, cụ thể là chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh dùng trong xây dựng) và đồ dùng nhà bếp, cụ thể là cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không làm bằng giấy và có thể dùng lại được, giá đựng và hộp đựng cốc có thể gấp lại được, cái lót

cốc không làm bằng giấy, bình chân không cách nhiệt, cốc, tách uống cà phê làm bằng sứ hoặc đất nung, cốc và tách uống trà làm bằng sứ hoặc đất nung, đồ thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn ăn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá), các hộp đựng thực phẩm để trang trí, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng hoặc mạ kim loại quý); quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích thông qua việc cấp và xử lý các chiết khấu (giảm giá) có tính chất là điểm thưởng cho khách hàng thân thiết khi mua hàng hóa và dịch vụ của một công ty.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhỏ, nhà hàng cà phê, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ, quán trà, và dịch vụ nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện) theo hợp đồng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(111) **4-0300244**
(210) 4-2015-21728
(181) 13.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TVANA

(151) 29.05.2018
(220) 13.08.2015

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 21: Phin pha cà phê nhỏ giọt không chạy bằng điện; dụng cụ pha cà phê dạng nén không chạy bằng điện; ấm đun nước không dùng điện; đồ pha trà không làm bằng kim loại quý; ấm trà không làm bằng kim loại quý; cái lọc trà; bộ ủ trà không dùng điện gồm giá đựng ấm trà kèm giá cắm nến; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; tách, chén, cốc; đĩa nhỏ, đĩa nông; ca, cốc vại; đồ thủy tinh đựng đồ uống; cái lọc cà phê có thể dùng lại được không bằng giấy; lót cốc không bằng giấy và không phải là khăn ăn; bộ đồ uống trà không bằng kim loại quý; khay dùng cho mục đích gia đình; đĩa; đĩa đựng thức ăn; bát to; bình rót; giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; giá giữ nến không làm bằng kim loại quý; cây đèn nến không làm bằng kim loại quý; tượng làm bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; đồ trang trí làm bằng sứ; muôi cán dài, muỗng để múc (đồ dùng trên bàn) dùng cho nhà bếp; dụng cụ đánh kem không sử dụng điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa, không bao gồm sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa cà phê; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa trái cây; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sữa có chứa chè (trà); đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng để thay thế sữa; nước uống tăng lực trên cơ sở sữa; bột sữa khô; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sữa; sữa đậu nành (thay thế sữa); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt trái cây ướt, mứt quả ướt, thạch trái cây (nước quả nấu đông); chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở thịt, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở cá, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở thịt gia cầm, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở trái cây, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở quả hạch, chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở rau củ,

chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở sữa; trái cây và rau củ đã được bảo quản, món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, đậu nành, thịt gia cầm, hải sản, rau củ, trái cây, đậu phụ và/hoặc pho mát; sữa chua, đồ uống trên cơ sở sữa chua; kem đánh dậy bọt; quả hạch đã chế biến, quả hạch tẩm gia vị, quả hạch rang, thực phẩm ăn nhanh được chế biến trên cơ sở quả hạch; dầu có thể ăn được và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê xay và cà phê hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; đồ uống trên cơ sở chè (trà) và chè (trà) thảo mộc; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê hơi (được pha bằng cách nén cho hơi nước thấm dần qua cà phê xay nhuyễn); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà); hỗn hợp đồ uống trên cơ sở chè (trà) thảo mộc; bánh kẹo đông lạnh, cụ thể là kem lạnh, kem sữa lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), bánh kẹo đông lạnh có hương vị chè (trà), chè (trà) thảo mộc và/hoặc hương vị trái cây; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; vani hương liệu; sô-cô-la và kẹo bánh kẹo; sản phẩm đã được nướng, cụ thể là, bánh nướng xốp, bánh nướng, bánh quy mặn, bánh quy, bánh ngọt và bánh mì; bánh xăng đuých (bánh mỳ kẹp nhân); món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là mỳ sợi (mỳ ống); món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là gạo; món ăn được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc; chất phết lên bánh được chế biến trên cơ sở sô-cô-la; thực phẩm có nguồn gốc từ ngũ cốc đã chế biến để dùng như ngũ cốc ăn sáng; bột yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; bánh quy giòn; bỏng ngô; đường; mật ong; nước mật đường làm từ cây dứa Mỹ; xốt, cụ thể là gia vị để cho thêm vào đồ uống; nước xốt cho món trộn (sa-lát).

Nhóm 32: Nước trái cây, nước ép trái cây và đồ uống được chế biến trên cơ sở trái cây; đồ uống rau củ, nước ép rau củ và đồ uống được chế biến trên cơ sở rau củ; đồ uống không cồn, cụ thể là đồ uống có ga, nước ngọt; nước uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); hỗn hợp dạng lỏng để làm nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để chế biến nước ngọt và đồ uống trên cơ sở trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước uống đóng chai có hương vị và không có hương vị, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành không phải là sản phẩm thay thế sữa; trái cây cô đặc và trái cây nghiền nhuyễn để làm đồ uống; đồ uống giàu dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống giàu vitamin (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ thương mại trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, nhà hàng cà phê, tiệm trà và quán rượu có ăn nhẹ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực cà phê, chè (trà), thực phẩm, đồ uống, máy pha cà phê và máy pha cà phê hơi, máy pha trà (chè), bộ đồ ăn, đồ dùng nhà bếp, sách, bản ghi âm nhạc, ví, túi du lịch, túi đi mua hàng, túi xách tay, đồ trang sức, đồ nữ trang, quần áo và mũ nón, đồ chơi bao gồm cả đồ chơi nhồi bông; dịch vụ phân phối bán buôn (không bao gồm dịch vụ vận chuyển) thực phẩm, đồ uống, đồ dùng, gia đình, cụ thể là chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh dùng trong xây dựng) và đồ dùng nhà bếp, cụ thể là cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không làm bằng giấy và có thể dùng lại được, giá đựng và hộp đựng cốc có thể gấp lại được, cái lót cốc không làm bằng giấy, bình chân không cách nhiệt, cốc, tách uống cà phê làm bằng sứ hoặc đất nung, cốc và tách uống trà làm bằng sứ hoặc đất nung, đồ thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn ăn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá), các hộp đựng thực phẩm để trang trí,

dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng hoặc mạ kim loại quý); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến thực phẩm, đồ uống, đồ dùng gia đình, cụ thể là chân nến (không phải bằng kim loại quý), giá đỡ nến không bằng kim loại quý, tượng nhỏ làm bằng gốm, tượng nhỏ làm bằng sứ, lược và miếng bọt biển, bàn chải (không phải chổi sơn), vật liệu làm bàn chải, dụng cụ làm sạch, bùi nhùi bằng sợi thép mảnh, thủy tinh dạng thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh dùng trong xây dựng) và đồ dùng nhà bếp, cụ thể là cốc cách nhiệt đựng cà phê và đồ uống, cái lọc cà phê không làm bằng giấy và có thể dùng lại được, giá đựng và hộp đựng cốc có thể gấp lại được, cái lót cốc không làm bằng giấy, bình chân không cách nhiệt, cốc, tách uống cà phê làm bằng sứ hoặc đất nung, cốc và tách uống trà làm bằng sứ hoặc đất nung, đồ thủy tinh, đĩa, đĩa ăn và bát, giá ba chân (đồ dùng để trên bàn ăn), hộp đựng nhỏ (dùng để đựng cà phê, chè hoặc thuốc lá), các hộp đựng thực phẩm để trang trí, dụng cụ và đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng hoặc mạ kim loại quý); quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích thông qua việc cấp và xử lý các chiết khấu (giảm giá) có tính chất là điểm thưởng cho khách hàng thân thiết khi mua hàng hóa và dịch vụ của một công ty.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhỏ, nhà hàng cà phê, nhà hàng nhỏ bán đồ uống và đồ ăn nhẹ, quán trà, và dịch vụ nhà hàng ăn uống bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện) theo hợp đồng; dịch vụ nhà hàng ăn uống với chương trình khách hàng thân thiết cung cấp các lợi ích của nhà hàng để tặng thưởng cho các khách hàng thường xuyên.

---

(111) **4-0300245**
(210) 4-2016-12669
(181) 06.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 06.05.2016

(531) 3.9.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá mạ, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC HÙNG (VN)
86/56 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối cân điện tử.

---

(111) **4-0300246**
(210) 4-2015-09043
(181) 16.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 16.04.2015

(531) 26.2.7; 25.5.3; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG MẶT TRỜI MỌC (VN)
178/38 Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(111) **4-0300247**
(210) 4-2015-17245
(181) 02.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

YAKUSHI

(151) 29.05.2018
(220) 02.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MẠNG VÀ MÁY TÍNH TIC (VN)
Số 117 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mực in, dụng cụ cầm tay (khoan, dụng cụ cắt), giấy in, cáp mạng, cáp tín hiệu đồng trục, máy tính đồng bộ, linh kiện máy tính, túi xách máy tính, điện thoại, linh kiện điện thoại, thang nhôm.

---

(111) **4-0300248**
(210) 4-2016-16792
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 08.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC JAXTINA (VN)
Số nhà 69, ngõ 40, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ dạy dỗ, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo).

---

(111) **4-0300249**
(210) 4-2012-15213
(181) 12.07.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 12.07.2012

(531) 3.7.3; A3.7.24
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT CON GÀ (VN)
285/C145 Bis Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện..

---

(111) **4-0300250**
(210) 4-2016-11092
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 22.04.2016

(531) 1.15.21; 3.7.19; 2.9.4
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ THP (VN)
541/36 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa cô đặc dạng viên nén.

---

(111) **4-0300251**
(210) 4-2016-13512
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 13.05.2016

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; A25.7.4
(591) Xám, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH KIM LỘC VÀNG (VN)
318 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300252**
(210) 4-2012-18392
(181) 20.08.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

Trend Micro Safe Lock

(151) 29.05.2018
(220) 20.08.2012

(731) TREND MICRO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TREND MICRO INCORPORATED) (JP)
Shinjuku MAYNDS Tower, 1-1, Yoyogi 2-Chome, Shibuya-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho trò chơi điện tử; phần mềm diệt virút máy tính; phần mềm bảo mật máy tính; phần mềm máy tính dùng để quản lý bảo mật máy tính; phần mềm máy tính để dạy học; phần mềm máy tính để điều hành hệ thống; phần mềm máy tính để truy cập internet; phần mềm máy tính dùng cho thư điện tử; phần mềm máy tính dùng cho công cụ tìm kiếm; phần mềm máy tính để quản lý mạng máy tính; phần mềm máy tính để nén và giải nén dữ liệu; phần mềm máy tính dùng với phần mềm nhóm; phần mềm máy tính để thiết kế đồ hoạ; phần mềm máy tính tạo trang chủ; phần mềm máy

tính để xử lý văn bản; phần mềm máy tính để tính toán biểu đồ; phần mềm máy tính để lập đồ thị; phần mềm máy tính để thuyết trình; phần mềm máy tính để quản lý thông tin cá nhân; phần mềm máy tính để tạo khuôn mẫu (template) và các phần bổ sung (add-on); phần mềm máy tính cho ấn loát văn phòng (DTP); phần mềm máy tính để dịch thuật; phần mềm máy tính để nhận biết ký tự quang học (OCR), phần mềm máy tính nhận biết giọng nói; phần mềm máy tính quản lý tài chính và kế toán; phần mềm máy tính phân tích quản lý; phần mềm máy tính quản lý bán hàng; phần mềm máy tính quản lý vốn; phần mềm máy tính dùng cho các vấn đề nhân sự và lương; phần mềm máy tính quản lý khách hàng; phần mềm máy tính quản lý dự án; phần mềm phác thảo quy trình; phần mềm máy tính để tính toán trong lĩnh vực khoa học công nghệ; phần mềm máy tính để phân tích thống kê; phần mềm máy tính để kiểm soát sản xuất; hệ thống vẽ bản đồ bằng phần mềm máy tính; phần mềm máy tính dùng cho hệ thống thiết kế với sự hỗ trợ của máy tính (CAD) và sản xuất với sự trợ giúp của máy tính (CAM); phần mềm máy tính dùng cho cơ sở dữ liệu; bộ định tuyến (router); máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm diệt vi rút máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến vi rút máy tính, bao gồm các đặc tính đa dạng chủng loại, đặc điểm riêng, xu hướng, ví dụ về việc xâm nhập và nhiễm vi rút, biện pháp diệt vi rút, các bước phòng ngừa, biện pháp đối phó với vi rút; cung cấp phần mềm chuyên chống vi rút cho máy tính; cung cấp hoặc cho thuê các chương trình máy tính khác; phục hồi dữ liệu máy tính bị mất hoặc bị hư hại một phần do vi rút gây ra; dịch vụ tư vấn liên quan đến hoạt động của phần mềm trên máy tính và/hoặc phục hồi phần mềm bị hư hại; phân tích và nghiên cứu vi rút máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến phân tích và nghiên cứu vi rút máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến phân tích và nghiên cứu vi rút máy tính; lắp đặt phần mềm máy tính; cập nhật tập tin mẫu và các phần mềm khác để dùng khi diệt vi rút máy tính; dịch vụ kiểm tra máy chủ nhằm dỡ bỏ hoặc thực hiện các công việc khác liên quan đến vi rút máy tính và cung cấp kết quả thẩm định hoặc báo cáo dựa trên kết quả của việc kiểm tra này; lên kế hoạch, lập trình và bảo trì các chương trình máy tính, dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lên kế hoạch, lập trình và bảo trì các chương trình máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc lên kế hoạch, lập trình và bảo trì các chương trình máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc lên kế hoạch và thiết lập hệ thống xử lý thông tin dùng với máy vi tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc lên kế hoạch, lập trình và bảo trì hệ thống xử lý thông tin dùng với máy vi tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến phần mềm phát hiện lỗi (phần mềm "bug") và thông tin về phiên bản mới của phần mềm; cho thuê thời gian truy cập cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp tư vấn kỹ thuật liên quan đến các phương pháp vận hành máy tính; nghiên cứu và kiểm tra liên quan đến các chương trình máy tính; nghiên cứu và kiểm tra liên quan đến máy móc và thiết bị; cung cấp hoặc cho thuê máy tính.

---

(111) **4-0300253**
(210) 4-2016-13532
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.11.7; A25.7.21
(591) Đen, xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIỆT HÀN (VN)
Số 403/38/22 TCH10, khu phố 8, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn lót tường, sơn chống thấm, sơn nước.

---

(111) **4-0300254**
(210) 4-2011-22930
(181) 28.10.2021
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 28.10.2011

(531) 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1; A8.1.14
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển đậm, trắng, đen.
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Jipfa Building, Third Floor, Main Street, P.O. Box 181, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh quy bơ, đường phèn cho thực phẩm, sô-cô-la, bánh kẹo, bánh xốp, cà phê, trà, ngũ cốc.

---

(111) **4-0300255**
(210) 4-2011-22931
(181) 28.10.2021
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 28.10.2011

(531) 24.9.1; 26.1.1; A8.1.14
(591) Đỏ, vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển đậm, trắng, đen.
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Jipfa Building, Third Floor, Main Street, P.O. Box 181, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh quy bơ, đường phèn cho thực phẩm, sô-cô-la, bánh kẹo, bánh xốp, cà phê, trà, ngũ cốc.

---

(111) **4-0300256**
(210) 4-2016-13935
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 17.05.2016

(591) Nâu đậm, trắng.
(731) PT. PONDAN PANGAN MAKMUR INDONESIA (ID)
JL. Industri VII No. 12 Blok M, Desa Pasir Jaya - Jatiuwung, Tangerang 15135
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; rễ rau diếp xoăn [chất thay thế cà phê]; trà (chè); ca cao; đường; gạo; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; mù tạc; hạt tiêu; giấm; nước xốt (gia vị); gia vị; đồ gia vị; tinh chất cho thực phẩm [trừ tinh dầu ete và tinh dầu]; bột nhão thực phẩm; kem lạnh; kem trái cây; đá lạnh có thể ăn được; kẹo; thạch; sô-cô-la; bánh kẹo; bột nhồi; bánh quy mặn; bánh putđing; bánh ngọt; bánh quế; bánh qui ngọt; bánh nướng; bánh hạnh nhân (bánh ngọt); bánh mì kẹp nhân; tất cả các loại bánh mỳ, cụ thể: ổ bánh mỳ nhỏ, bánh mỳ nho, bánh mỳ không có men, bánh mỳ gừng; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); bột sắn hột; bột cọ sagu; bột; bột khoai tây cho thực phẩm; bột đậu tương; bột mì; bột mì cho thực phẩm; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; vật liệu liên kết xúc xích; chất liên kết cho kem lạnh (đá lạnh ăn được); chất làm đặc dùng để nấu ăn; bột để làm bánh ngọt; bột ngô; bột lúa mạch; bột đậu; bột mù tạc; hương liệu trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0300257**
(210) 4-2012-19294
(181) 30.08.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 30.08.2012

(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.9; 26.5.1
(591) Trắng, vàng, cam, xanh lá cây, xanh đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠNH NGUYÊN VINA (VN)
Thôn Phú Hiệp 2, xã Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học làm sạch nước để nuôi thủy sản.

---

(111) **4-0300258**
(210) 4-2012-11229
(181) 28.05.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 28.05.2012

(531) A5.7.23; A5.7.22; 5.7.20; 5.9.14
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI TẤN PHÁT (VN)
Thôn Nhơn Hòa, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Ngôi Sao chuyên nghiệp và liên danh (NOVAPRO & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt dưa.

---

(111) **4-0300259**
(210) 4-2013-04521
(181) 13.03.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Xuân

(151) 29.05.2018
(220) 13.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công CÔNG TY CỔ PHẦN O2 VIỆT NAM (VN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp cho các cá nhân và nhân viên thẩm mỹ viện, hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0300260**
(210) 4-2016-15955
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BNP STONE
BEST STONE

(151) 29.05.2018
(220) 01.06.2016

(531) 6.1.2
(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BNP STONE VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Hạng, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 19: Đá ốp lát tự nhiên; đá ốp lát nhân tạo; đá xây dựng; đá ốp lát; đá hoa cương granit; đá mỹ nghệ dùng làm vật liệu xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đá ốp lát tự nhiên, đá ốp lát nhân tạo, đá xây dựng, đá ốp lát, đá hoa cương granit, đá mỹ nghệ dùng làm vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0300261**
(210) 4-2015-22263
(181) 19.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

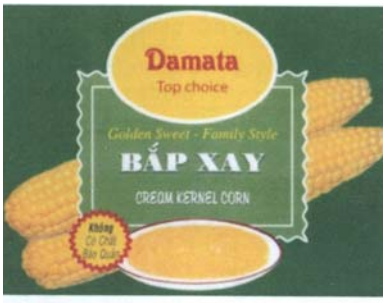

(151) 29.05.2018
(220) 19.08.2015

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH HÓA XUẤT NHẬP KHẨU GIA ĐÔ (VN)
Lô 20-22 Tân Tạo, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ngô xay (bắp xay).

---

(111) **4-0300262**
(210) 4-2016-14751
(181) 23.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 23.05.2016

(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
42, đường số 6, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0300263**
(210) 4-2016-20392
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OP.BRAIN

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300264**
(210) 4-2015-25441
(181) 16.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

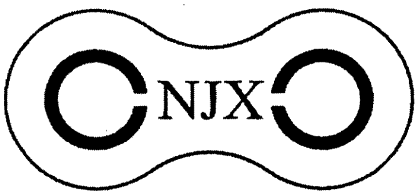

(151) 29.05.2018
(220) 16.09.2015

(531) A25.3.11; 14.1.13
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÍCH CHUYÊN DÙNG SAN CHU (VN)
Số 214/4 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xích xe máy.

Nhóm 35: Mua bán xích xe máy.

---

(111) **4-0300265**
(210) 4-2015-25442
(181) 16.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

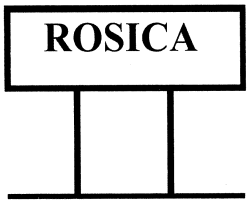

(151) 29.05.2018
(220) 16.09.2015

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XÍCH CHUYÊN DÙNG SAN CHU (VN)
Số 214/4 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xích xe máy.

Nhóm 35: Mua bán xích xe máy.

---

(111) **4-0300266**
(210) 4-2015-30268
(181) 30.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 30.10.2015

(731) NGUYỄN HỒNG PHÁT (VN)
3/56 Thạnh Lộc 30, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0300267**
(210) 4-2015-32284
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 18.11.2015

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ CUNG NAM (VN)
Lô 6, LT4, DN6, Kp. Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0300268**
(210) 4-2016-14367
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.05.2016

(731) PHẠM THỊ CẨM VÂN (VN)
Số 363 - 365 Phạm Ngũ Lão, phường phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da mặt (trừ các hoạt động dịch vụ gây chảy máu).

(111) **4-0300269**
(210) 4-2015-02321
(181) 27.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 27.01.2015

(731) BALMAIN S.A. (FR)
44, rue Francois 1er, 75008 Paris, France
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm dùng cho cá nhân cụ thể là bút chì kẻ môi và bút chì kẻ mắt; kem mỹ phẩm tôn màu da dùng ban ngày; kem mỹ phẩm dùng ban đêm; kem, gel, dầu, muối, và chế phẩm tạo bọt và mùi thơm, tất cả dùng để tắm bồn và tắm vòi hoa sen, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh sạch răng; chế phẩm khử mùi và xà phòng khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; nước hoa, nước hoa có mùi thơm nhẹ và nước thơm Cô-lô-nhơ; chế phẩm tạo mùi thơm cho cơ thể (fragrances); phấn hồng trang điểm mặt; mỹ phẩm có màu da sử dụng để làm lớp nền trang điểm; tinh dầu dùng cho cá nhân; sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, nhũ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm và phấn nền trang điểm dùng cho da mặt và cơ thể; nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dạng lỏng tạo mùi thơm; dầu thơm (mỹ phẩm); hỗn hợp làm thơm từ cánh hoa khô và hương liệu; chế phẩm làm nền trang điểm, cụ thể là mỹ phẩm làm nền trang điểm, gel mỹ phẩm làm nền trang điểm, mỹ phẩm dạng kem hay lỏng làm nền trang điểm, phấn trang điểm, mỹ phẩm tạo màu cho má; chế phẩm trang điểm cho môi, cụ thể là son môi, son bóng; chế phẩm trang điểm cho mắt, cụ thể là phấn mắt hồng, phấn mắt, mỹ phẩm tạo màu cho lông mi (mascara), mỹ phẩm tạo màu cho mí mắt; chế phẩm chăm sóc móng tay và chân, cụ thể là sơn và dầu làm bóng móng, chế phẩm trang điểm cho móng, móng giả; chế phẩm để xoa bóp, cụ thể là dầu, nước thơm, gel, nước thơm làm sảng khoái, làm dịu cơ thể, tất cả không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm bảo vệ da, cụ thể là sữa chống nắng, chế phẩm làm rám nắng cho da, dầu làm rám nắng cho da, chế phẩm chống nắng (tia cực tím) cho da; mỹ phẩm chăm sóc và bảo vệ da mặt và cơ thể; sản phẩm chăm sóc tóc, cụ thể là chế phẩm chăm sóc tóc không sử dụng cho mục đích y tế bao gồm nước xịt tóc, gel, kem, dầu thơm, kem bọt tạo dáng cho tóc, dầu gội, dầu xả, chế phẩm nhuộm tóc, chế phẩm tẩy lông và tóc vĩnh viễn, chế phẩm làm tóc xoăn; chế phẩm chăm sóc đặc biệt cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm trắng và tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm chống nhăn da, mỹ phẩm làm cho căng da và dưỡng da; chế phẩm tẩy trang dạng lỏng, sữa, kem, gel, tẩy trang mắt; chế phẩm tẩy, rửa, làm sạch mỹ phẩm, cụ thể là dầu thơm, nước thơm, gel, kem, dầu và muối không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm ẩm và dưỡng da cụ thể là nhũ, kem dưỡng da, nước thơm làm sảng khoái dễ chịu, nước thơm làm dịu da, tinh dầu không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để cạo râu, cụ thể là nước thơm mạnh (mousses), nước thơm, gel, kem không dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh; mỹ phẩm dưỡng thể cụ thể là sữa, nước thơm, kem, mỹ phẩm làm thon người; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh và trang điểm, không dùng cho mục đích y tế; kem mỹ phẩm dùng ban ngày; mỹ phẩm tẩy lông; mỹ phẩm chống se và co da; nước có mùi thơm (mỹ phẩm); mỹ phẩm làm ẩm cho da.

(111) **4-0300270**
(210) 4-2015-11340
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 11.05.2015

(531) A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THÁI MINH HẢI (VN)
66/4 Nhiêu Tứ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(111) **4-0300271**
(210) 4-2015-29363
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

An Vui

(151) 29.05.2018
(220) 22.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT KHU VỰC MIỀN BẮC VIỆT NAM (VN)
Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 29: Dầu và mỡ có thể ăn được; dầu dừa, dầu đậu tương, dầu hạt cọ, dầu cọ; dầu hạt cải; chất béo đã được hydro hóa từ dầu hoặc mỡ; bơ thực vật; dầu thực vật được chế biến dưới dạng bơ (mỡ ăn); dầu Vanaspati - dầu thực vật được este hóa nội phân tử có thể ăn được; dầu thực vật được hydro hóa; dầu bơ; mứt trái cây (mứt ướt); sữa và sản phẩm sữa.

---

(111) **4-0300272**
(210) 4-2015-30736
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KINGSHOP

(151) 29.05.2018
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KING SHOP (VN)
161 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, bộ lau nhà, máy giặt, tủ lạnh, nồi, xoong, chảo, siêu điện (ca đun siêu tốc), siêu sắc thuốc (dùng điện), bếp gas, nồi cơm điện, bình thủy điện, bình lọc nước, nồi lẩu điện, bếp điện từ, lò nướng điện, quạt điện, bếp hồng ngoại, máy hút bụi, máy mát-xa giảm mỡ, máy mát-xa hồng ngoại, máy sấy tóc.

Nhóm 38: Dịch vụ trực tuyến về truyền dữ liệu.

(111) **4-0300273**
(210) 4-2015-30752
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 04.11.2015

(591) Đen, đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)
Thôn Minh Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); gạo; bánh làm bằng gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm giàu tinh bột.

---

(111) **4-0300274**
(210) 4-2016-03004
(181) 01.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

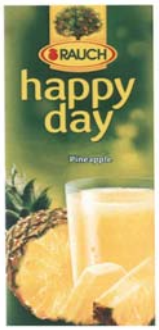

(151) 29.05.2018
(220) 01.02.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; 5.7.17; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng, xanh da trời, vàng nhạt, xanh lá cây, vàng đậm.
(731) RAUCH FRUCHTSAFTE GMBH (AT)
Langgasse 1, A-6830 Rankweil, Austria
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không chứa cồn; đồ uống nước giải khát; nước giải khát có ga; tất cả là đồ uống không cồn.

---

(111) **4-0300275**
(210) 4-2016-20359
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TANFIT

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HƯNG (VN)
2985, ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật gồm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(111) **4-0300276**
(210) 4-2016-20552
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 07.07.2016

(531) 3.7.17; 1.15.23; 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUẦN CHÂU HÀ NỘI (VN)
Thôn Đa Phúc, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản], cho thuê căn hộ; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; thông tin về nơi giải trí.

---

(111) **4-0300277**
(210) 4-2016-21472
(181) 15.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 15.07.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬT TƯ THIBIDI (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ bán thành phẩm, thiết bị và phụ kiện ngành sản xuất thiết bị điện.

---

(111) **4-0300278**
(210) 4-2016-21473
(181) 15.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 15.07.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬT TƯ THIBIDI (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bât động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0300279**
(210) 4-2016-21474
(181) 15.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 15.07.2016

(531) 26.1.2; 26.1.6; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VẬT TƯ THIBIDI (VN)
Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống công trình xây dựng khác; dịch vụ bảo trì, sửa chữa máy móc.

---

(111) **4-0300280**
(210) 4-2015-20120
(181) 29.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 29.07.2015

(531) A5.3.15; 26.5.3; A25.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)
Tầng 2 tòa nhà Biogroup - 814/3 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý bùn đỏ trong sản xuất Alumin.

---

(111) **4-0300281**
(210) 4-2015-28863
(181) 19.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 19.10.2015

(531) A26.4.6; 20.5.25
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH TOÀN CẦU (VN)
448 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí.

---

(111) **4-0300282**
(210) 4-2015-35603
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MINHNGUYEN
CHANGE YOUR SMILE, CHANGE YOUR LIFE
NHA KHOA MINH NGUYỄN
MINH NGUYEN DENTAL CLINIC

(151) 29.05.2018
(220) 17.12.2015

(531) 2.9.10; 25.5.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HOÀNG MINH (VN)
664/13 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

---

(111) **4-0300283**
(210) 4-2016-07123
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 22.03.2016

(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.1.16
(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0300284**
(210) 4-2016-07124
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 22.03.2016

(531) 3.5.1; A3.5.24
(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0300285**
(210) 4-2016-07125
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 22.03.2016

(531) 3.4.18; A3.4.24
(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0300286**
(210) 4-2016-07126
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 22.03.2016

(531) 3.5.1; A3.5.24
(591) Trắng, kem, nâu, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT NAM (VN)
Lô A.I -6 KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải.

---

(111) **4-0300287**
(210) 4-2016-20352
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 7.1.24
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HÀ SÀI SÒN (VN)
70 đường số 1, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạch, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Màn cửa, rèm cửa, tấm che nắng, tất cả được làm bằng vải và nhựa; các bộ phận của các sản phẩm trên.

Nhóm 35: Mua bán, rèm cửa, màn cửa, tấm che nắng, tất cả được làm bằng vải và nhựa, các bộ phận của màn cửa, các bộ phận của rèm cửa.

---

(111) **4-0300288**
(210) 4-2016-20551
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TUNEL

(151) 29.05.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY TÂN TẠO (VN)
129 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Tivi; ampli; loa; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; đầu thu kỹ thuật số mặt đất.

Nhóm 11: Quạt điện; máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; bếp điện; ấm đun nước sử dụng điện; bếp gas.

---

(111) **4-0300289**
(210) 4-2016-20721
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MIOTEN

(151) 29.05.2018
(220) 08.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HÀ LAN (VN)
33/16 Đặng Lộ, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300290**
(210) 4-2016-22041
(181) 20.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAMON

(151) 29.05.2018
(220) 20.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0300291**
(210) 4-2016-22080
(181) 21.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ADOPEN

(151) 29.05.2018
(220) 21.07.2016

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA VIỆT ANH (VN)
70 đường số 5, khu nhà ở Hiệp Bình, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng: khung nhôm dùng cho cửa kính.

Nhóm 19: Cửa nhựa.

---

(111) **4-0300292**
(210) 4-2016-24227
(181) 08.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

thanh bình®

(151) 29.05.2018
(220) 08.08.2016

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.2
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán dụng cụ, máy móc và thiết bị dùng trong xây dựng: súng khí nén để đùn ma tít, súng phun keo (hồ) dính, máy công cụ, súng phun sơn, máy sơn, súng phun dùng để sơn, cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(111) **4-0300293**
(210) 4-2015-16104
(181) 22.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

鷹霸 YINGBA

(151) 29.05.2018
(220) 22.06.2015

(531) 25.1.6; 26.1.2; 3.7.1; A3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) LIJIAN YUAN (CN)
No. 1612, Shandong Road A, Shinan District, Qingdao city, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Vỏ xe bơm khí (lốp xe); vỏ bọc cho bánh xe bơm hơi (lốp); lốp ô tô, săm lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp đặc cho xe cộ; lốp bánh xe.

---

(111) **4-0300294**
(210) 4-2015-30168
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.3.23; 1.15.3
(591) Xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG AZ VIỆT NAM (VN)
Lô 6.2 tầng 25 Keangnam Hanoi Landmard Tower 72, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử, dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử.

---

(111) **4-0300295**
(210) 4-2015-31500
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALIPAY

(151) 29.05.2018
(220) 10.11.2015

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản văn bản, sách và tạp chí (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản sơ đồ, hình ảnh và ảnh chụp; xuất bản báo, tạp chí và ấn phẩm định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, giáo dục và đào tạo liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, dạy và đào tạo mà cả hai bên tương tác và không tương tác; thiết kế các khóa học mang tính giáo dục, bài kiểm tra và bằng cấp; dịch vụ vui chơi giải trí được cung cấp qua phương tiện truyền thông tương tác điện tử và kỹ thuật số; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bằng các phương tiện của mạng internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi thể thao, xã hội và văn hóa; cung cấp trực tuyến ấn phẩm điện tử (không tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai và tiến hành các cuộc thi ca hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai và tiến hành các buổi hòa nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai và tiến hành các sự kiện và các cuộc thi cho mục đích giáo dục hay giải trí; sắp xếp, tổ chức, đăng cai và tiến hành các câu hỏi và chương trình trò chơi; dịch vụ đại lý vé vui chơi giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng intemet; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ mạng intemet; cung cấp nhạc số (không tải xuống được) từ định dạng MP3 (Moving Picture Experts Group - audio layer 3) trên các trang web ở intemet; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lập kế hoạch, sản xuất và phân phối tài liệu âm thanh, hình ảnh, nhạc số, phim truyện, âm thanh trực tiếp hoặc ghi lại, hình ảnh hay nghe nhìn để phát sóng trên truyền hình cáp mặt đất, kênh truyền hình vệ tinh, mạng internet, hệ thống kết nối không dây hoặc có dây và các phương tiện truyền

thông; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê bản ghi âm; chuẩn bị chương trình vui chơi giải trí, chương trình giáo dục, chương trình tài liệu và chương trình tin tức cho phát thanh truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp thông tin liên quan đến các sự kiện thể thao hoặc văn hóa, tin tức mới nhất và diễn biến hiện tại được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng intemet hoặc các phương tiện điện tử; dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình, phát thanh và phim truyện, dịch vụ lên chương trình truyền hình và dịch vụ lên chương trình truyền hình trả tiền; lập kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung đa phương tiện, chương trình giải trí trên truyền hình và cung cấp phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, đồ họa, âm thanh, âm nhạc, viđêô, hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp các câu lạc bộ vui chơi giải trí, phòng tập thể thao và thể dục; dịch vụ biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ giải trí qua câu lạc bộ, vũ trường, trình diễn thời trang và câu lạc bộ đêm; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến giải trí, giáo dục và văn hóa; sắp xếp, tiến hành và cung cấp các buổi hội thảo, hội nghị, đại hội, hội nghị chuyên đề và hội thảo đào tạo; tổ chức và tiến hành các cuộc triển lãm, biểu diễn thời trang, chương trình giáo dục và chương trình văn nghệ và biểu diễn; dịch vụ triển lãm và trưng bày nghệ thuật; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật liên quan đến cho thuê đồ mỹ nghệ; dịch vụ đào tạo liên quan đến an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp lớp học về xì gà, lớp học nếm rượu vang; cung cấp thông tin giáo dục về tài liệu nghiên cứu và đại lý liên quan đến chúng; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý hội nghị chuyên đề; huấn luyện động vật; chỉ dẫn về sản xuất chương trình phát sóng; dịch vụ giảng dạy liên quan đến hoạt động của máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất chương trình phát sóng, cung cấp phòng thu âm thanh và hình ảnh; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi cho các bộ phim, chương trình, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo mang tính giáo dục; dịch vụ đại lý đặt chỗ trước cho vui chơi giải trí; cho thuê và thuê hình ảnh động (phim chiếu bóng); cho thuê và thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê và thuê chương trình truyền hình; cho thuê và thuê bộ truyền hình; thư viện cho mượn; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ tạo phụ đề; dịch vụ thông dịch ngôn ngữ ký hiệu; cung cấp trò chơi viđêô, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh hoặc phim truyện qua mạng viễn thông hoặc mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến và các cuộc thi; cho thuê băng viđêô đã ghi; cho thuê và thuê máy chơi trò chơi; cho mượn thiết bị trò chơi điện tử; cho mượn tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; giải thích ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức; dịch vụ xổ số; cung cấp viđêô trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ dạy kèm; tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(111) **4-0300296**
(210) 4-2015-32181
(181) 17.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRÀNG AN

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

(151) 29.05.2018
(220) 17.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẠT Á CHÂU (VN)
278A tỉnh lộ 8, tổ 2, ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh

(111) **4-0300297**
(210) 4-2015-37129
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 31.12.2015

(531) 2.9.10; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá đậm, xanh lá mạ, xanh dương, trắng.
(731) PHẠM ANH VŨ THỤY (VN)
324/5 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc, vật liệu, thiết bị trong ngành y tế bao gồm: máy tạo oxy, máy đo điện tim, máy đo huyết áp, máy đo tiểu đường, kim tiêm gây tê, mũi khoan, nước muối sinh lý, dụng cụ lèn để tráng bít ống tuỷ, đĩa đánh bóng sứ, chổi đánh bóng, sò đánh bóng, chất cầm máu, chất hàn ống tuỷ, băng gạt y tế, kim tiêm, mũi khoan nha khoa, nhiệt kế, cân sức khỏe, đai y tế, đèn y khoa, dung dịch sát trùng, răng làm bằng sứ các loại, hàm răng giả, kẹp cho răng giả, đinh ghim cho răng giả, thuốc tây, thuốc dùng trong nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

---

(111) **4-0300298**
(210) 4-2016-14518
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HQC

(151) 29.05.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT ABG (VN)
Số 34/23, ngõ 1197, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; hợp kim của kim loại thường; hợp kim sắt-crôm; hợp kim sắt titan; hợp kim sắt vonfram; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0300299**
(210) 4-2016-14519
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ATP

(151) 29.05.2018
(220) 20.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT ABG (VN)
Số 34/23, ngõ 1197, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Ống kim loại dùng cho hệ thống thông gió và điều hoà không khí; hợp kim của kim loại thường; hợp kim sắt - crôm; hợp kim sắt titan; hợp kim sắt vonfram; đinh vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0300300**
(210) 4-2016-20339
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SƠN PHÁT (VN)
Đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Hải sản đã qua chế biến; chất chiết xuất từ rong biển dùng trong thực phẩm; nước mắm; mắm ruốc; mắm cá cơm.

Nhóm 30: Hạt tiêu (gia vị); rong biển (gia vị); đường thốt nốt; tiêu ngào đường; tiêu ngâm giấm (gia vị); muối tiêu; hạt é (dùng làm gia vị).

Nhóm 32: Nước mủ trôm (nước uống dinh dưỡng dùng để giải khát); nước mủ gòn (nước uống dinh dưỡng dùng để giải khát).

---

(111) **4-0300301**
(210) 4-2016-20350
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) ISAMU PAINT CO., LTD. (JP)
2-15-24, Sagisu, Fukushima-ku, Osaka, 553-0002, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ.

---

(111) **4-0300302**
(210) 4-2016-22911
(181) 28.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SmartFLAME

(151) 29.05.2018
(220) 28.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ YẾN (VN)
Số 3, Lô CN6, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò nướng bánh mì; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(111) **4-0300303**
(210) 4-2016-22912
(181) 28.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MasterFLAME

(151) 29.05.2018
(220) 28.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ YẾN (VN)
Số 3, Lô CN6, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò nướng bánh mì; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng].

---

(111) **4-0300304**
(210) 4-2016-24783
(181) 12.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MONCADA

(151) 29.05.2018
(220) 12.08.2016

(731) TRUNG TÂM GIỐNG GIA SÚC LỚN TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 6, Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo: tinh bò, tinh trâu, tinh dê, tinh ngựa, tinh cừu, tinh lạc đà.

---

(111) **4-0300305**
(210) 4-2016-26480
(181) 26.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Vietnam vacations
DU LỊCH VIỆT TRẦN

(151) 29.05.2018
(220) 26.08.2016

(531) A5.1.12; A5.1.6; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH VIỆT TRẦN VIỆT NAM VACATIONS (VN)
Số 17-19 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành; vận tải; vận chuyển hành khách; hướng dẫn du lịch; điều hành, tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến các hoạt động trên.

---

(111) **4-0300306**
(210) 4-2015-26523
(181) 28.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 28.09.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25; 8.7.5
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) ĐOÀN THỊ PHÚC (VN)
K464/11 Trưng Nữ Vương, phường Hoà Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn, đồ uống.

---

(111) **4-0300307**
(210) 4-2016-20383
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

nömnöm

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐÔNG ẤN (VN)
Cụm 13, thôn Hạnh Đàn, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy, dép.

Nhóm 35: Mua bán: giầy, dép.

---

(111) **4-0300308**
(210) 4-2016-20515
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 07.07.2016

(531) A18.1.9; 26.1.1; A26.4.24; 3.7.17
(591) Đen, trắng, cam, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG AN PHÁT (VN)
Số 172 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

---

(111) **4-0300309**
(210) 4-2016-20595
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 08.07.2016

(531) 24.9.1; 26.1.1; A26.1.18; 25.1.25
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH PT CASA (VN)
Số 177 đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu bàn ghế, giường tủ bằng gỗ.

---

(111) **4-0300310**
(210) 4-2015-19846
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 27.07.2015

(531) A26.11.12; A25.7.22; 2.1.8; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, cam, xanh da trời, tím.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT HẢI (VN)
64A Trần Văn Giáp, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị và phụ kiện dùng trong ngành bơi như: máy lọc nước, máy bơm lọc, thiết bị vệ sinh hồ bơi, bộ xử lý nước, thiết bị khử trùng bằng clo dùng cho bể bơi.

---

(111) **4-0300311**
(210) 4-2015-23666
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 31.08.2015

(531) A5.3.15; A5.3.14; 26.13.1; 8.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xám, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH HEALTHY LIFE VIỆT NAM (VN)
111 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cụ thể: trà xanh (chè) dạng bột và lá.

---

(111) **4-0300312**
(210) 4-2016-20376
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 06.07.2016

(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SOVICO KHÁNH HÒA (VN)
68 Yersin, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sòng bạc (casino); dịch vụ trò chơi điện tử có thưởng.

---

(111) **4-0300313**
(210) 4-2016-20491
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bách Linh Khang

(151) 29.05.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300314**
(210) 4-2016-20492
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XOANG CGVN

(151) 29.05.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C & G (VN)
Số 9, ngách 100, ngõ 164 đường Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300315**
(210) 4-2015-34185
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

productions

(151) 29.05.2018
(220) 04.12.2015

(531) 26.3.1; A16.3.3; 26.1.1; 1.15.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) ĐỖ ĐỨC VIỆT (VN)
Số 103A Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; chụp ảnh dưới dạng vi phim; nhiếp ảnh; sản xuất phim trên băng hình; sản xuất phim video.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội.

---

(111) **4-0300316**
(210) 4-2016-03972
(181) 19.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Zhilink

(151) 29.05.2018
(220) 19.02.2016

(531) 26.3.2; A26.3.5; 24.15.3; 24.15.21
(731) DATA SYSTEMS CONSULTING CO., LTD. (TW)
1-13f., No.222, Sec. 1, Jhongsing Rd., Xindian Dist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính ghi sẵn trên băng; chương trình máy tính ghi sẵn trên đĩa mềm; chương trình máy tính ghi sẵn trên đĩa cứng; chương trình máy tính ghi sẵn trên đĩa compact; chương trình máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; phần mềm máy tính [chương trình ghi sẵn]; phần mềm máy tính [ứng dụng tải xuống được]; màn hình tinh thể lỏng; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy in dùng cho máy tính; khung gầm cho máy vi tính; máy vi tính; máy tính xách tay; phần mềm máy tính để tạo tường lửa [ghi sẵn]; phần mềm máy tính để tạo tường lửa [tải xuống được]; thiết bị liên lạc mạng máy tính và truyền dữ liệu, cụ thể là, thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị để xử lý dữ liệu; máy chủ mạng; phần cứng máy tính, cụ thể là, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, bộ nhớ RAM (real-access memory), CPU (thiết bị xử lý trung tâm), thiết bị ngoại vi máy vi tính; bộ quét mã vạch; sách điện tử [có thể tải xuống được]; thiết bị điện tử hỗ trợ cá nhân (PDA); hệ thống theo dõi điều khiển truy cập và báo động; máy đếm tiền; phần mềm trò chơi máy tính và sách hướng dẫn dưới dạng điện tử [phần mềm ghi sẵn].

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; danh thiếp; phong bì [văn phòng phẩm]; giấy viết thư [văn phòng phẩm]; sách và sổ tay hướng dẫn thiết kế phần mềm máy tính cho việc xử lý dữ liệu; sổ tay hướng dẫn người dùng máy vi tính; sổ tay cho mục đích giảng dạy; sổ tay hướng dẫn sử dụng phần mềm máy tính; sổ tay hướng dẫn sử dụng máy vi tính; sổ tay hướng dẫn vận hành phần mềm máy tính; báo thương mại; sách; tạp chí; sách mỏng để quảng cáo; gập giấy lưu tài liệu [đồ dùng văn phòng]; bút, cụ thể là, bút vẽ, bút máy, bút bằng thép.

Nhóm 35: Dịch vụ báo giá hàng hóa và dịch vụ [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn marketing; đại lý thông tin thương mại; quản trị nguồn nhân lực [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn về quản trị nguồn nhân lực; thực hiện nghiên cứu tiếp thị và phân tích thị trường; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng trong phạm vi dịch vụ được cung cấp bởi các công ty nhận đặt hàng qua bưu điện; văn phòng giới thiệu việc làm; cung cấp dịch vụ quản trị nguồn nhân lực và tuyển dụng cho người khác; dịch vụ đấu giá trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo trực tuyến; cho thuê không gian quảng cáo, tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm/dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tín dụng; dịch vụ mua bán chứng khoán; dịch vụ môi giới giao dịch giao sau; dịch vụ mua bán giao dịch giao sau; môi giới chứng khoán; đầu tư vốn; tư vấn và phân tích tài chính; dịch vụ đánh giá rủi ro tài chính; dịch vụ định giá tài chính; dịch vụ đánh giá rủi ro đầu tư; phân tích đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ phát chương trình truyền hình; truyền tin nhắn, dữ liệu và nội dung qua mạng internet và máy tính và các mạng liên lạc khác.

Nhóm 39: Dịch vụ dỡ hàng; lưu kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; bao gói hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; vận tải hàng hóa; thông tin về lĩnh vực vận tải; môi giới vận tải; lưu trữ (ở dạng vật lý/vật chất) các tài liệu (ở dạng) điện tử.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản tạp chí; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp tiểu thuyết đồ họa trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ soạn thảo văn bản, không phải là văn bản quảng cáo; dịch vụ sắp đặt không dùng cho mục đích quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức hội thảo; sản xuất phim điện ảnh; phân phối phim điện ảnh; sản xuất video ghi hình; dịch vụ xuất bản âm thanh hình ảnh giải trí đa phương tiện, không tải xuống được; cho thuê dụng cụ âm thanh và hình ảnh; cung cấp thông tin về thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế hoạt họa; thiết kế chương trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn liên quan đến thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn về phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi virus; cho thuê phần cứng máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến sử dụng tạm thời, không tải xuống được; xử lý dữ liệu máy vi tính; khôi phục dữ liệu máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian bộ nhớ cho trang web; cho thuê máy chủ trang web; tạo lập, thiết kế và duy trì trang web; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; dịch vụ an ninh bảo vệ máy tính khỏi xử lý trái phép qua internet; thiết kế trang web; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ cho người khác [địa chỉ trang tin điện tử]; tạo lập và duy trì trang web tùy chỉnh; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần cứng máy tính; thiết kế bưu kiện; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa [thiết kế công nghiệp]; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ; dịch vụ hỗ trợ pháp lý trong việc soạn hợp đồng; đăng ký kinh doanh cho người khác [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ đăng ký kinh doanh [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ bảo vệ.

---

(111) **4-0300317**
(210) 4-2015-22605
(181) 21.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 21.08.2015

(531) A26.11.9
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC LAN (VN)
149 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch trong lĩnh vực quảng cáo, thương mại; mua bán mực in các loại.

---

(111) **4-0300318**
(210) 4-2016-12745
(181) 06.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 29.05.2018
(220) 06.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ATECH (VN)
Số 251 lô 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; thiết bị ghi hình; ti vi; máy thu thanh và thu hình; đầu thu kỹ thuật số; ăng ten thu phát sóng vô tuyến.

---

(111) **4-0300319**
(210) 4-2016-09565
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FACULTY

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0300320**
(210) 4-2016-09567
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FIREWALL

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0300321**
(210) 4-2016-01986
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHƯƠNG TRÚC

(151) 30.05.2018
(220) 21.01.2016

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG TRÚC (VN)
2M, Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ dùng trong gia đình và văn phòng: tủ; giường; bàn; ghế; giá; kệ.

---

(111) **4-0300322**
(210) 4-2015-36526
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CLÉDURA

(151) 30.05.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH CLÉVIE (VN)
Lô H-03A, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300323**
(210) 4-2016-04028
(181) 22.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 22.02.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) THIỆU DUYỆT LAN (VN)
Số nhà 159/218 đường Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi giấy bảo vệ quả trên cây; thùng giấy; hộp giấy; giấy sáp; giấy ống; giấy gói bảo vệ thực phẩm.

---

(111) **4-0300324**
(210) 4-2016-05652
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAPPINESS
SAIGON
Vượt tầm quảng cáo

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(591) Đen, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẠNH PHÚC VI NA (VN)
180 đường số 40, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0300325**
(210) 4-2016-05653
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) 2.1.22; 2.1.4
(591) Đỏ, đen, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh đọt chuối nhạt, vàng, trắng, nâu đỏ, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH BÌNH AN KHANG (VN)
Số 287/5 đường Trần Huỳnh, khóm 5, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán trà (chè).

---

(111) **4-0300326**
(210) 4-2016-05813
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 1.15.3; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) HỒ QUỐC TÂM (VN)
18 Mai Thúc Loan, xã Tân Hải, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quầy rượu, nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(111) **4-0300327**
(210) 4-2016-06858
(181) 18.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 18.03.2016

(531) 17.2.25; A25.1.10; 25.1.9
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.
(731) MAI ĐÌNH TIỆN (VN)
427 Hai Bà Trưng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu đông dược; thuốc đông y, thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0300328**
(210) 4-2016-08910
(181) 04.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LOSAPACE

(151) 30.05.2018
(220) 04.04.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0300329**
(210) 4-2016-08911
(181) 04.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ETOASTAL

(151) 30.05.2018
(220) 04.04.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0300330**
(210) 4-2015-35406
(181) 15.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CropAce

(151) 30.05.2018
(220) 15.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
41 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0300331**
(210) 4-2015-36189
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TERPINBOSTON

(151) 30.05.2018
(220) 22.12.2015

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300332**
(210) 4-2015-37137
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

naptafil

(151) 30.05.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THÁI THỊNH (VN)
45B đường số 2, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300333**
(210) 4-2016-05654
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đỏ, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300334**
(210) 4-2016-05655
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300335**
(210) 4-2016-05656
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; 5.5.16; A5.5.21
(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300336**
(210) 4-2016-05657
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300337**
(210) 4-2016-05658
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300338**
(210) 4-2016-05659
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300339**
(210) 4-2016-05660
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

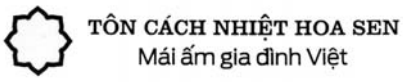

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300340**
(210) 4-2016-05661
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Tôn cách nhiệt; tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng thép mạ hợp kim khác; dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội dạng cuộn.

---

(111) **4-0300341**
(210) 4-2016-05852
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

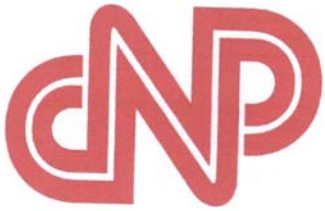

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)
54/29/16A Đình Nghi Xuân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, dép.

---

(111) **4-0300342**
(210) 4-2016-07872
(181) 28.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 28.03.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) ĐẬU HOÀNG LÂM (VN)
3Bis Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách.

---

(111) **4-0300343**
(210) 4-2016-09250
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20
(591) Đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím, đen.
(731) HUCHEMS (KR)
(Chungmuro 3(sam)-ga), Kukdong Bldg, 19F, 173, Toegye-ro, Jung-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón phức hợp.

---

(111) **4-0300344**
(210) 4-2015-36912
(181) 30.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 30.12.2015

(531) 26.4.3; 26.3.23; 26.4.7
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU THỰC VẬT VICTORIA VIỆT NAM (VN)
B10 tổ 9 khu phố 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Dầu ăn, dầu thực vật, dầu ô liu, dầu margarine, dầu mayonaise.

---

(111) **4-0300345**
(210) 4-2016-06960
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 21.03.2016

(531) A5.3.15; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HI TEA (VN)
20 đường số 4, khu dân cư Intresco, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát.

---

(111) **4-0300346**
(210) 4-2016-09108
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.04.2016

(531) 5.7.19; 5.3.20; 5.7.21
(731) NIPPON OLIVE CO.,LTD (JP)
3911-10, Ushimado, Ushimado-cho, Setouchi-city, Okayama, 701-4302, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm dưỡng da, làm trắng da, ngăn ngừa mụn và chống lão hóa; xà phòng tắm rửa, vệ sinh mặt và thân thể; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc (rửa xả tóc, xử lý tóc, chế phẩm để chăm sóc tóc); nước hoa; nước hoa côlôn(gội đầu, xức tóc); chế phẩm để trang điểm; chế phẩm để tẩy trang; sữa rửa mặt, gói đắp mặt (mặt nạ làm đẹp); chế phẩm để chăm sóc và rửa mặt, cơ thể, tóc, móng tay dạng kem dưỡng da, sữa dưỡng da, gel, tinh chất, dầu, kem.

---

(111) **4-0300347**
(210) 4-2015-34713
(181) 09.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 09.12.2015

(531) A25.7.6; A25.7.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HCT (VN)
Số 14/18, ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm, công tắc điện, tủ phân phối (điện), chuông cửa (điện), cầu dao điện, dây điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu ổ cắm, công tắc, tủ phân phối (điện), chuông điện (điện), cầu dao điện, cầu chì, phích cắm, máy sấy tóc, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, chảo áp suất dùng điện, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), máy hút bụi, máy lọc nước, máy điều hòa nhiệt độ, quạt điện; quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt, thi công, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chiếu sáng, thiết bị điện.

---

(111) **4-0300348**
(210) 4-2015-34770
(181) 09.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 09.12.2015

(531) 5.7.20; A5.7.22
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG NÔNG (VN)
2E Lê Quang Sung, phường 2, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(111) **4-0300349**
(210) 4-2016-02587
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(531) 26.4.2
(731) SL AGRITECH CORPORATION (PH)
Sterling Place, 2302 Pasong Tamo Extension Makati City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0300350**
(210) 4-2016-02646
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(531) 26.4.4; 26.4.9; 16.1.4
(591) Đỏ, xanh lục, xanh lam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG HTV (VN)
Số 09 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; truyền hình; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền qua vệ tinh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

---

(111) **4-0300351**
(210) 4-2016-04954
(181) 02.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 02.03.2016

(531) 25.7.17
(591) Trắng, hồng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 11 Nguyễn Chế Nghĩa, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, bít tất, khăn quàng cổ, mũ, giày dép.

---

(111) **4-0300352**
(210) 4-2016-05199
(181) 03.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 03.03.2016

(531) A26.11.8; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ CMB VIỆT NAM (VN)
Số 10B - TT10, KĐT Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi truyền âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Các dịch vụ quảng cáo; marketing; buôn bán vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 40: In đĩa DVD và các phương tiện kỹ thuật khác.

Nhóm 41: Hoạt động lĩnh vực giải trí; sáng tác nghệ thuật; sản xuất và phát hành phim điện ảnh, video và các chương trình truyền hình; tổ chức hoạt động thể thao, văn hóa; hoạt động nhiếp ảnh; điện ảnh; cho thuê máy móc, thiết bị đồ dùng hữu hình (cho thuê máy ảnh, máy quay phim chuyên nghiệp, thiết bị âm thanh, ánh sáng điện ảnh).

Nhóm 42: Thiết kế chuyên dụng; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật.

---

(111) **4-0300353**
(210) 4-2016-05535
(181) 07.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 07.03.2016

(531) 5.7.3; 26.1.2; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ BỘT MÌ (VN)
Lô 32C/I đường 2G, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0300354**
(210) 4-2016-05750
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 09.03.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TOTO LIMITED (MT)
Level 1, Blue Harbour Business Centre, Ta Xbiex Yacht Marina, Ta Xbiex, Xbx 1027, Malta.
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (không dùng trong y tế); nước uống có ga và các đồ uống không có cồn khác; nước hoa quả (không cồn); nước uống làm từ hoa quả (không cồn); si-rô và các nguyên liệu khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0300355**
(210) 4-2016-05940
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; 8.7.5
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nõn chuối, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền (được sản xuất với công nghệ hiện đại Nhật Bản).

---

(111) **4-0300356**
(210) 4-2016-05941
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 26.1.2; 2.1.11; 8.7.5
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, vàng, nâu, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền (được sản xuất với công nghệ hiện đại Nhật Bản).

---

(111) **4-0300357**
(210) 4-2016-05942
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; 2.9.20
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh tím than, nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0300358**
(210) 4-2016-05943
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 2.9.20
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh tím than, nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0300359**
(210) 4-2016-05944
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 26.1.2; 2.1.11; 2.9.20
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh tím than, nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0300360**
(210) 4-2016-05945
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 26.3.4
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, hồng, nâu, đen, xanh dương, xanh lá cây, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền (được sản xuất với công nghệ Nhật Bản).

---

(111) **4-0300361**
(210) 4-2016-05946
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 26.3.4
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, hồng, nâu, đen, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền (được sản xuất với công nghệ Nhật Bản).

---

(111) **4-0300362**
(210) 4-2016-05948
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 25.1.6
(591) Trắng, vàng, đỏ, cam, hồng, nâu, đen, xanh dương, xanh lá cây, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền (được sản xuất với công nghệ Nhật Bản).

---

(111) **4-0300363**
(210) 4-2016-05949
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 10.03.2016

(531) 2.5.2; 2.1.11; 26.1.2; 25.1.5
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá đậm, xanh đậm, nâu, cam, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô II-3 và II-5 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0300364**
(210) 4-2016-07979
(181) 28.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 28.03.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2; 1.15.24; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0300365**
(210) 4-2016-08408
(181) 31.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BA NÔ

(151) 30.05.2018
(220) 31.03.2016

(731) HỘ KINH DOANH TIỆM CƠM VIỆT NAM BA NÔ (VN)
Số 438, đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm 5, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300366**
(210) 4-2016-09210
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HiDC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÀ NỘI (VN)
Số 10 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 17: Hợp chất cách ly ẩm dùng cho các công trình xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Thi công xây dựng.

---

(111) **4-0300367**
(210) 4-2016-09258
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VietinStar

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(531) A1.1.10; 1.1.14; A1.1.2; 26.15.15
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETINSTAR (VN)
Số 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách (nhà sách); mua bán văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0300368**
(210) 4-2016-09292
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DAKNAN

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng, đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0300369**
(210) 4-2016-09293
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAIGON RIVERIA RESIDENCE

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NO VA (VN)
313B - 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Mua bán nhà, cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng, đầu tư vốn vào xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, lập dự án đầu tư vốn.

---

(111) **4-0300370**
(210) 4-2016-09296
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GOLD LION
SỬ TỬ VÀNG

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.1.1; 25.5.2; A25.7.7
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG (VN)
C4-1, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan dùng cho máy khoan, đá mài dùng cho máy mài, lưỡi cưa dùng cho máy cưa, mũi khoan kiếng dùng cho máy khoan kiếng, máy khoan, máy mài.

---

(111) **4-0300371**
(210) 4-2016-09297
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

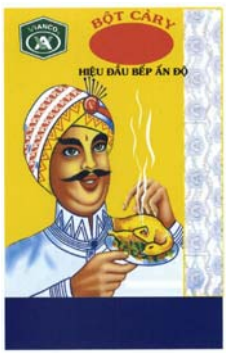

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.2; 26.5.1; 25.5.25; 25.7.25; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh dương, xanh da trời, đen, nâu, vàng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT ẤN (TNHH) (VN)
844 quốc lộ 1A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị (dạng khô và dạng lỏng); bột ngũ vị hương; bột nghệ; bột hạt điều; bột ngò (gia vị); bột vị (gia vị).

---

(111) **4-0300372**
(210) 4-2016-09560
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HISTIGO

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300373**
(210) 4-2016-09562
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FENCE

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0300374**
(210) 4-2016-09564
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FIGURE

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0300375**
(210) 4-2015-29029
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 20.10.2015

(531) A26.4.6; A26.11.12
(731) FUSIPIM SDN. BHD. (MY)
Lot 9224, Batu 4 1/2, Panchang Bedena, 45300 Sungai Besar, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ruột bánh mỳ; bột mì để tẩm rán chuối; bột mì để chiên giòn hoa quả; bột mì để tẩm rán thịt gà, bột mỳ tẩm rán thịt gà nóng và cay; bột chiên xù để làm món tempura.

---

(111) **4-0300376**
(210) 4-2015-36376
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Gót Ngọc

(151) 30.05.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN (VN)
Số nhà 3, tổ 3, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0300377**
(210) 4-2015-36377
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Gót Ngọc

(151) 30.05.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN (VN)
Số nhà 3, tổ 3, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300378**
(210) 4-2016-02586
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(531) 1.15.15; 26.13.1; 26.4.1
(591) Đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU KINOKO THANH CAO (VN)
Ô 61, lô A2, thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0300379**
(210) 4-2016-02826
(181) 29.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 29.01.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xám, xám nhạt.
(731) NGÔ VĂN AN (VN)
Thôn Liên Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0300380**
(210) 4-2016-02827
(181) 29.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 29.01.2016

(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, xám nhạt.
(731) NGÔ VĂN AN (VN)
Thôn Liên Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300381**
(210) 4-2016-02828
(181) 29.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 29.01.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xám, xám nhạt.
(731) NGÔ VĂN AN (VN)
Thôn Liên Ngạc, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp (spa); dịch vụ tắm hơi mát-xa; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0300382**
(210) 4-2016-05639
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A26.11.12; 26.4.9; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HTLIGHT VIỆT NAM (VN)
Số 542 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (led); vòi hoa sen; bồn vệ sinh; bồn tắm ngồi.

---

(111) **4-0300383**
(210) 4-2016-06087
(181) 11.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 11.03.2016

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, Ewing, New Jersey 08628, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm tăng khả năng sinh sản, cụ thể là chất bôi trơn và chất giữ ẩm dùng cho cá nhân không diệt tinh trùng.

---

(111) **4-0300384**
(210) 4-2016-07184
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 22.03.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A19.13.21
(591) Đỏ mận, trắng, nâu, vàng nâu, đen, vàng cam, tím, xanh dương, xanh lá cây sẫm, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu; bệnh viện và nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(111) **4-0300385**
(210) 4-2016-09032
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.04.2016

(531) A26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ THANH PHƯỢNG (VN)
Số 23/1 đường 5, xã Suối Tre, huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê túi lọc; cà phê hòa tan; cà phê hạt; cà phê chưa rang.

---

(111) **4-0300386**
(210) 4-2016-09174
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BARCELO

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(731) RONES FINOS DEL CARIBE, S.A. (ROFICA) (PA)
Av. Samuel Lewis and 53 Street, Omega Mezzanine Building, P.O. BOX No. 4493, Panama 5, Republic of Panama
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0300387**
(210) 4-2016-09175
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BARCELO IMPERIAL

(151) 30.05.2018
(220) 06.04.2016

(731) RONES FINOS DEL CARIBE, S.A. (ROFICA) (PA)
Av. Samuel Lewis and 53 Street, Omega Mezzanine Building, P.O. BOX No. 4493, Panama 5, Republic of Panama
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0300388**
(210) 4-2016-09440
(181) 07.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EzineAPC

(151) 30.05.2018
(220) 07.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300389**
(210) 4-2016-09441
(181) 07.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EzinAPC

(151) 30.05.2018
(220) 07.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300390**
(210) 4-2016-02589
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Miponica

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(731) SL AGRITECH CORPORATION (PH)
Sterling Place, 2302 Pasong Tamo Extension Makati City, Metro Manila, Philippines
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0300391**
(210) 4-2015-35717
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 18.12.2015

(531) A5.5.20; 5.9.6; 7.15.8
(591) Nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG NHẬT TRUNG (VN)
318 Bùi Thị Xuân, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0300392**
(210) 4-2015-36378
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

An Gia

(151) 30.05.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG LAN (VN)
Số nhà 3, tổ 3, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300393**
(210) 4-2016-02660
(181) 28.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Hoang Duy

(151) 30.05.2018
(220) 28.01.2016

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH IN MỸ THUẬT ĐÀ NẴNG (VN)
338 Phan Châu Trinh, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế ấn phẩm quảng cáo.

---

(111) **4-0300394**
(210) 4-2016-05593
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDOSTAR

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300395**
(210) 4-2016-05594
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDOSTAR

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống

tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau; các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300396**
(210) 4-2016-05595
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDOEXTRA

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300397**
(210) 4-2016-05596
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDOEXTRA

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau; các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ

sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300398**
(210) 4-2016-05598
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GAAGEXTRA

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHẤT VIỆT (VN)
Tổ dân phố Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300399**
(210) 4-2016-05599
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(531) A26.11.8; A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2
(591) Trắng, vàng cam, nâu đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GOLDHEALTH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 102, khu tập thể Yên Ngưu, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300400**
(210) 4-2016-05634
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FLAMOKIT

(151) 30.05.2018
(220) 08.03.2016

(731) FLAMINGO PHARMACEUTICALS LIMITED (IN)
R-662 T.T.C. Ind Area Rabale Navi Mumbai 400701 India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300401**
(210) 4-2016-19473
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 29.06.2016

(531) A17.2.2; 26.5.1; A18.5.7
(731) R'SHYT CO.,LTD (KR)
47-9 Gyeondanlsanro210beongil, ilsandong-gu Goyang-City Gyeonggi-do Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300402**
(210) 4-2016-19472
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HẢOLAMI

(151) 30.05.2018
(220) 29.06.2016

(731) HUỲNH QUANG VŨ (VN)
192/32/14 Phan Đình Phùng, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300403**
(210) 4-2016-19691
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) ĐINH QUANG PHỤNG (VN)
Tổ 10, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Kẹo mè xửng.

---

(111) **4-0300404**
(210) 4-2016-19375
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Tanovigin

(151) 30.05.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH PTTM DƯỢC PHẨM AN PHÁT (VN)
Số 43 ngõ 145/93/2 Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300405**
(210) 4-2016-19615
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.3.1; A26.11.7
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AH HÀ NỘI (VN)
Số 30B Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế và phác thảo công trình kiến trúc; tư vấn lập quy hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; tư vấn và thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(111) **4-0300406**
(210) 4-2016-20008
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AmloAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300407**
(210) 4-2016-20009
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AcneAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300408**
(210) 4-2016-20010
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DolAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300409**
(210) 4-2016-20011
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

IbuAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300410**
(210) 4-2016-20012
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DeconAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300411**
(210) 4-2016-20013
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XyzAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300412**
(210) 4-2016-20014
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LukaAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300413**
(210) 4-2016-20015
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CoughAPC

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300414**
(210) 4-2016-19594
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HERAZOLE

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0300415**
(210) 4-2016-19595
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FLUCOTIDA

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0300416**
(210) 4-2016-19596
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ORTIZOLE

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0300417**
(210) 4-2016-19597
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CLINTIDA

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0300418**
(210) 4-2016-19598
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HERABENZOL

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0300419**
(210) 4-2016-19599
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

METFLUZOL

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0300420**
(210) 4-2016-19579
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.1
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - BÁN LẺ V.I.C (VN)
Tầng 5, tòa nhà Việt Hồng, số 58 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng bao gồm: dịch vụ đánh máy chữ, xử lý văn bản, dịch vụ trả lời điện thoại (cho chủ thuê bao vắng mặt), dịch vụ ghi chép lại, dịch vụ sắp xếp và biên tập lại tài liệu, dịch vụ sao chép tài liệu, tuyển dụng lao động, quản lý nhân sự; dịch vụ cửa hàng bách hóa và siêu thị bán lẻ các sản phẩm: điện gia dụng (bao gồm đồng hồ báo thức, nồi cơm điện, bếp lò di động, quạt, lò sưởi, dây điện, bộ chuyển đổi điện và các thiết bị và phụ kiện điện khác), thiết bị vệ sinh (bao gồm sản phẩm làm sạch, dụng cụ gia đình, thùng rác, chổi, dụng cụ hốt rác), đồ nhựa (bao gồm hộp đựng bằng nhựa với các kích cỡ, hình dạng và mục đích sử dụng), đồ dùng nhà bếp (bao gồm dụng cụ nấu ăn, dụng cụ nhà bếp, nồi niêu xoong chảo), văn phòng phẩm (bao gồm giấy dụng cụ để viết, kéo, tẩy, sổ ghi chép), dụng cụ tự chế và đồ ngũ kim (bao gồm công cụ nhỏ, móc, ổ khoá, thiết bị an toàn nhà), đồ nội thất và dệt may (bao gồm vải lót bàn, khăn ăn, giường, gối, đệm, thảm trải sàn, thảm), dụng cụ cá nhân và sức khỏe (bao gồm đồ vệ sinh cá nhân, khăn và dụng cụ nhỏ cho phòng tắm), bộ đồ ăn (bao gồm đĩa, cốc, dao, dĩa, thìa và các đồ dùng khác, hộp đựng gia vị, đế lót đĩa, đế lót ly), nội thất và đồ nội thất nhỏ (bao gồm bàn làm việc, kệ, ghế, tủ, nệm), đồ làm vườn, cây trồng trong chậu, đồ chơi, quà tặng và các phụ kiện đi kèm; dịch vụ siêu thị và/hoặc cửa hàng tiện ích bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: điện gia dụng (bao gồm đồng hồ báo thức, nồi cơm điện, bếp lò di động, quạt, lò sưởi, dây điện, bộ chuyển đổi điện và các thiết bị và phụ kiện điện khác), thiết bị vệ sinh (bao gồm sản phẩm làm sạch, dụng cụ gia đình, thùng rác, chổi, dụng cụ hốt rác), đồ nhựa (bao gồm hộp đựng bằng nhựa với các kích cỡ, hình dạng và mục đích sử dụng), đồ dùng nhà bếp (bao gồm dụng cụ nấu ăn, dụng cụ nhà bếp, nồi niêu xoong chảo), văn phòng phẩm (bao gồm giấy dụng cụ để viết, kéo, tẩy, sổ ghi chép), dụng cụ tự chế và đồ ngũ kim (bao gồm công cụ nhỏ, móc, ổ khoá, thiết bị an toàn nhà), đồ nội thất và dệt may (bao gồm vải lót bàn, khăn ăn, giường, gối, đệm, thảm trải sàn, thảm), dụng cụ cá nhân và sức khỏe (bao gồm đồ vệ sinh cá nhân, khăn và dụng cụ nhỏ cho phòng tắm), bộ đồ ăn (bao gồm đĩa, cốc, dao, dĩa, thìa và các đồ dùng khác, hộp đựng gia vị, đế lót đĩa, đế lót ly), nội thất và đồ nội thất nhỏ (bao gồm bàn làm việc, kệ, ghế, tủ, nệm), đồ làm vườn, cây trồng trong chậu, đồ chơi, quà tặng và các phụ kiện đi kèm.

(111) **4-0300421**
(210) 4-2015-17501
(181) 03.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 03.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHONG CÁCH SỐNG (VN)
Số 134/26 đường 30 Tháng 4, khu phố 2, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến (gạo, ca cao, hạt điều, rau, củ, quả, trái cây tươi và sấy khô, bánh, kẹo, đường, sữa, dầu ăn, bột ngọt), bia rượu các loại, nước tinh khiết, vải sợi, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, gối, hàng may mặc, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp), hàng thời trang và phụ kiện (giày dép, túi xách, mũ nón, ví, đồng hồ, mắt kính, hàng phụ kiện thời trang, đồ trang sức), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), văn phòng phẩm (sách, băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, bút, vở), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), hàng điện tử (ti vi, đầu đĩa, máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình); đại lý ký gửi hàng hoá (thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến (gạo, ca cao, hạt điều, rau, củ, quả, trái cây tươi và sấy khô, bánh, kẹo, đường, sữa, dầu ăn, bột ngọt), bia rượu các loại, nước tinh khiết, vải sợi, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, gối, hàng may mặc, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp), hàng thời trang và phụ kiện (giày dép, túi xách, mũ nón, ví, đồng hồ, mắt kính, hàng phụ kiện thời trang, đồ trang sức), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), văn phòng phẩm (sách, băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, bút, vở), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), hàng điện tử (ti vi, đầu đĩa, máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình)); kinh doanh chuỗi cửa hàng (thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến (gạo, ca cao, hạt điều, rau, củ, quả, trái cây tươi và sấy khô, bánh, kẹo, đường, sữa, dầu ăn, bột ngọt), bia rượu các loại, nước tinh khiết, vải sợi, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, gối, hàng may mặc, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), mỹ phẩm (nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, dầu xả, kem chăm sóc tóc, sữa tắm, sữa dưỡng thể, kem dưỡng da, đồ dùng trang điểm, son, phấn dùng cho lĩnh vực làm đẹp, các loại

phấn kem trang điểm, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp), hàng thời trang và phụ kiện (giày dép, túi xách, mũ nón, ví, đồng hồ, mắt kính, hàng phụ kiện thời trang, đồ trang sức), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), văn phòng phẩm (sách, băng video, cát sét (cassette), đĩa nhạc, bút, vở), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), đồ điện gia dụng (đèn điện, công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng, lọ hoa, chén, đĩa), hàng điện tử (ti vi, đầu đĩa, máy vi tính, điện thoại, máy nghe nhạc, loa, máy chụp hình)); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ).

---

(111) **4-0300422**
(210) 4-2016-20190
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AQUILUS

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(731) SG LENS PTE LTD (SG)
132 Joo Seng Road, #05-01, Singapore 368358
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp khay đựng kính áp tròng; hộp chuyên dụng bảo vệ kính áp tròng; hộp ngoài dùng đựng kính áp tròng; hộp chứa kính áp tròng; hộp kẹp giữ kính áp tròng; kính áp tròng.

---

(111) **4-0300423**
(210) 4-2016-20191
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VODACLEAR

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(531) 1.15.15
(591) Tím, xanh lam.
(731) SG LENS PTE LTD (SG)
132 Joo Seng Road, #05-01, Singapore 368358
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp khay đựng kính áp tròng; hộp chuyên dụng bảo vệ kính áp tròng; hộp ngoài dùng đựng kính áp tròng; hộp chứa kính áp tròng; hộp kẹp giữ kính áp tròng; kính áp tròng.

---

(111) **4-0300424**
(210) 4-2016-14111
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 18.05.2016

(531) 7.1.1; 2.1.20; 18.1.1; A18.1.3
(731) GLOBAL PREMIUM RESOURCES LIMITED (HK)
5/F., Spa Centre, 53-55 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh quy và bánh dẹt nhỏ.

---

(111) **4-0300425**
(210) 4-2016-14113
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 18.05.2016

(531) 2.1.11; 2.1.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) GLOBAL PREMIUM RESOURCES LIMITED (HK)
5/F., Spa Centre, 53-55 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh quy và bánh dẹt nhỏ.

---

(111) **4-0300426**
(210) 4-2016-08395
(181) 30.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Xibtosan

(151) 30.05.2018
(220) 30.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300427**
(210) 4-2016-14193
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540) Vue

(151) 30.05.2018
(220) 18.05.2016

(731) EIZO COLLECTION CO., LTD. (JP)
1-13-15 Hanakawado, Taito-ku, Tokyo, Japan 111-0033
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(111) **4-0300428**
(210) 4-2016-19853
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540) FLEISCHMANN

(151) 30.05.2018
(220) 01.07.2016

(731) MODELLEISENBAHN GMBH (AT)
Plainbachstrasse 4, 5101 Bergheim, AUSTRIA
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển dùng cho hệ thống mô hình đường dùng cho xe cộ, đặc biệt hệ thống đường sắt cho mô hình đường ray và/hoặc đường cho xe cộ; thiết bị điều khiển máy tính và thiết bị tự điều khiển có thể lập trình được với máy tính, đặc biệt là máy tính cá nhân; bộ thu dòng điện dùng để truyền năng lượng điện từ hệ thống mô hình đường sắt tới mô hình tàu hỏa; tất cả các sản phẩm trên dùng cho mô hình xe cộ và/hoặc mô hình máy dùng cho mô hình phương tiện giao thông, đặc biệt là tàu hỏa và/hoặc xe đường bộ và/hoặc xe quân sự, tàu và/hoặc máy bay; thiết bị điện cho các mô hình, đặc biệt là mô hình xe cộ; bộ chuyển mạch và điều chỉnh các mô hình nói trên và hệ thống điều khiển chúng; máy biến thế (điện); hộp tín hiệu có nút bấm mạch điện dẫn đường; mạch vòng đầu cuối; khối điện và/hoặc điện tử và/hoặc thiết bị điều khiển vận hành buýt và bộ chuyển mạch của chúng, dùng để điều khiển, kiểm soát và giám sát hệ thống đường ray không dây hoặc có dây và/hoặc mô hình xe cộ.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dùng cho mô hình xe cộ và hệ thống điều khiển của chúng; thiết bị sinh hơi chạy bằng điện; thiết bị sinh hơi dùng cho mô hình xe cộ.

Nhóm 28: Mô hình tàu hỏa, đặc biệt là đầu máy xe lửa, toa xe, tàu điện; đường dùng cho mô hình xe cộ, đặc biệt là dùng cho mô hình tàu hỏa và mô hình ô tô; mô hình xe quân sự, đặc biệt là xe tăng, xe tải, tàu và máy bay; mô hình tàu hỏa; hệ thống đường dùng cho mô hình xe cộ chạy bằng điện, đặc biệt là xe ô tô; mô hình tàu hỏa chạy bằng hơi và phương tiện đường bộ; mô hình nhà cao tầng; mô hình thiết bị chiếu sáng và phát tín hiệu (tất cả sản phẩm trong nhóm là đồ chơi).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính, đặc biệt là phần mềm dùng để điều khiển và kiểm soát và/hoặc giám sát mô hình xe cộ và/hoặc hệ thống đường ray dùng cho mô hình phương tiện giao thông.

(111) **4-0300429**
(210) 4-2016-20135
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HENSTOP

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
Số 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300430**
(210) 4-2016-20030
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GLORIAN

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN GIA (VN)
529/20 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0300431**
(210) 4-2016-20032
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GENEFORT

(151) 30.05.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN GIA (VN)
529/20 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0300432**
(210) 4-2016-20059
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIDANA

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(731) TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà.

---

(111) **4-0300433**
(210) 4-2017-22437
(181) 20.07.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

KÔLAN®
PROTECT SKIN CARE

(151) 30.05.2018
(220) 20.07.2017

(531) 26.1.1; A26.11.7; A24.15.7; 26.1.10; 25.5.1
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Số 37/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, kem trị mụn, kem trị nám, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0300434**
(210) 4-2017-22438
(181) 20.07.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

KOLAN®
PROTECT SKIN CARE

(151) 30.05.2018
(220) 20.07.2017

(531) 26.1.1; A26.11.7; 25.5.1; A24.15.7; 26.1.10
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Số 37/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, bột tắm trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, kem trị mụn, kem trị nám, nước hoa hồng, phấn má hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích làm đẹp.

---

(111) **4-0300435**
(210) 4-2016-05072
(181) 03.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 03.03.2016

(531) 5.9.6; 1.15.5; A26.11.12; 26.1.2
(591) Trắng, đen, da cam.
(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)
Số 10 ngõ 31, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0300436**
(210) 4-2016-20172
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(531) 1.15.15; A25.7.6; A25.7.7; A5.3.13; 25.7.25; 1.15.21
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xám.
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước có gaz và đồ uống không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả và nước ép trái cây không cồn; chế phẩm từ trái cây cô đặc dùng để pha đồ uống có các-bon-nic và đồ uống nhẹ không có gaz; xi-rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0300437**
(210) 4-2016-20173
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(531) A5.7.22; A5.3.13; 25.7.25; A25.7.6; A25.7.7; 1.15.15; 1.15.21
(591) Cam, đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng, xám.
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước có gaz và đồ uống không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả và nước ép trái cây không cồn; chế phẩm từ trái cây cô đặc dùng để pha đồ uống có các-bon-nic và đồ uống nhẹ không có gaz; xi-rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0300438**
(210) 4-2016-20174
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(531) 5.7.16; A25.7.6; A25.7.7; 1.15.15; 25.7.25
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước có gaz và đồ uống không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả và nước ép trái cây không cồn; chế phẩm từ trái cây cô đặc dùng để pha đồ uống có các-bon-nic và đồ uống nhẹ không có gaz; xi-rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0300439**
(210) 4-2016-20175
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(531) 5.7.8; A5.3.13; A25.7.7; 1.15.15; 1.15.21
(591) Hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng và nước có gaz và đồ uống không chứa cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa quả và nước ép trái cây không cồn; chế phẩm từ trái cây cô đặc dùng để pha đồ uống có các-bon-nic và đồ uống nhẹ không có gaz; xi-rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; tất cả thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0300440**
(210) 4-2016-20176
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Futaba

(151) 30.05.2018
(220) 05.07.2016

(731) FUTABA CORPORATION (JP)
629 Oshiba, Mobara-shi, Chiba-ken, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 40: Xử lý kim loại; sản xuất máy chế biến chất dẻo theo yêu cầu; sản xuất thiết bị sản xuất pin theo yêu cầu; thông tin về xử lý vật liệu; sản xuất thiết bị thu và thiết bị phát vô tuyến theo yêu cầu; sản xuất bảng điều khiển cảm ứng theo yêu cầu; sản xuất màn hình hiển thị huỳnh quang theo yêu cầu; sản xuất màn hình phát quang hữu cơ theo yêu cầu; sản xuất mô đun mạch tích hợp theo yêu cầu; sản xuất máy và thiết bị điện tử và máy và thiết bị viễn thông theo yêu cầu.

Nhóm 42: Thiết kế máy, dụng cụ và thiết bị bao gồm các bộ phận của chúng và thiết kế hệ thống gồm máy, dụng cụ và thiết bị bao gồm các bộ phận của chúng; thiết kế khuôn, khuôn rập, và các bộ phận của chúng, và tư vấn liên quan đến việc thiết kế khuôn, khuôn rập và các bộ phận của chúng; thiết kế máy chế biến chất dẻo và tư vấn liên quan đến máy chế biến chất dẻo; thiết kế thiết bị sản xuất pin và tư vấn liên quan đến thiết bị sản xuất pin; thiết kế thiết bị thu và thiết bị phát vô tuyến và tư vấn liên quan đến thiết bị thu và thiết bị phát vô tuyến; nghiên cứu và phát triển thiết bị không dây công nghiệp cho người khác; thiết kế bảng điều khiển cảm ứng và tư vấn liên quan đến bảng điều khiển cảm ứng; thiết kế màn hình hiển thị huỳnh quang và tư vấn liên quan đến màn hình hiển thị huỳnh quang; thiết kế màn hình phát quang hữu cơ và tư vấn liên quan đến màn hình phát quang hữu cơ; thiết kế máy và thiết bị điện tử và máy và thiết bị viễn thông và tư vấn liên quan đến máy và thiết bị điện tử và máy và thiết bị viễn thông; thiết kế, lập trình và bảo trì chương trình máy tính; thiết kế, lập trình và bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp chương trình máy tính qua mạng lưới dữ liệu; cung cấp phần mềm máy tính qua mạng lưới dữ liệu.

---

(111) **4-0300441**
(210) 4-2016-01932
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LA HỒNG
Kebab

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2016

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG THÍM (VN)
Khối phố Vĩnh Hoà, phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn nhanh, cụ thể là bánh mỳ.

---

(111) **4-0300442**
(210) 4-2016-01936
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SƠN CẨM

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2016

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN THỊ HỒNG CẨM (VN)
Số 156B hàng hoa quả, chè đậu, chợ thành phố Hà Tĩnh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chả (làm từ thịt heo, thịt bò, thịt gà); nem chua (làm từ thịt, không phải nem cuộn).

Nhóm 35: Mua bán giò chả, nem chua.

---

(111) **4-0300443**
(210) 4-2016-02454
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DURADECO

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là tấm fiber cement (tấm xi măng sợi cenlulo), tấm canxi silicat (tấm xi măng hỗn hợp gồm sợi cenlulo và canxi silicat), lan can, ván sàn, gạch, thạch cao.

---

(111) **4-0300444**
(210) 4-2016-02455
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DURADECO plus

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23a, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là tấm fiber cement (tấm xi măng sợi cenlulo), tấm canxi silicat (tấm xi măng hỗn hợp gồm sợi cenlulo và canxi silicat), lan can, ván sàn, gạch, thạch cao.

---

(111) **4-0300445**
(210) 4-2016-02456
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỌNG HIẾU (VN)
Số 500, Hương lộ 2, ấp Lộc Thanh, xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản (ớt các loại, chanh, tắc, khoai lang, cà chua, gừng), trái cây tươi, rau tươi, trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, trái cây đóng hộp, hạt đã chế biến, rau đã sấy khô, rau đã được bảo quản, rau đóng hộp, động vật sống, chè, cà phê, vật liệu xây dựng, gỗ, lương thực thực phẩm.

---

(111) **4-0300446**
(210) 4-2016-02471
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANGELSPI

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300447**
(210) 4-2016-02473
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.3.1; 26.3.23
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAWINCO ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG (VN)
Số 38, đường 18, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa: nhà dân dụng, công nghiệp, cầu cống, đường xá; tư vấn thi công trong xây dựng; tư vấn giám sát các công trình xây dựng; trang trí nội ngoại thất; san lấp mặt bằng.

---

(111) **4-0300448**
(210) 4-2016-02476
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

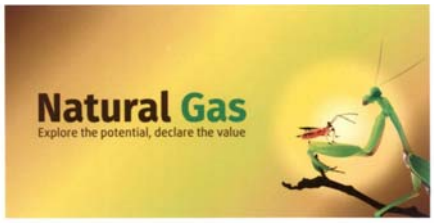

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(531) A3.13.12; 3.13.21
(591) Vàng, nâu, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; khí ga hóa rắn (nhiên liệu); khí đốt để thắp sáng; khí than; dầu nhiên liệu; xăng.

---

(111) **4-0300449**
(210) 4-2016-02477
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 26.01.2016

(531) A3.13.12; 3.13.21
(591) Vàng, nâu, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, PV Gas Tower, số 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; khí ga hóa rắn (nhiên liệu); khí đốt để thắp sáng; khí than; dầu nhiên liệu; xăng.

---

(111) **4-0300450**
(210) 4-2015-37173
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ENZYMGOLD

(151) 30.05.2018
(220) 31.12.2015

(731) LƯU ĐỨC ANH (VN)
Thôn An Ngoại, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300451**
(210) 4-2016-00626
(181) 08.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

chili's
AMERICAN GRILL & BAR

(151) 30.05.2018
(220) 08.01.2016

(531) 5.9.21; 5.9.15
(731) BRINKER INTERNATIONAL, INC. (US)
6820 LBJ Freeway Dallas, Texas 75240 United States of America
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống và dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng.

---

(111) **4-0300452**
(210) 4-2016-01487
(181) 18.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AVA
HOANG VIET AN

(151) 30.05.2018
(220) 18.01.2016

(531) 1.15.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN CỨU HỘ HOÀNG VIỆT AN (VN)
38E Trần Cao Vân, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị chữa cháy và dụng cụ chữa cháy; thiết bị và dụng cụ bảo vệ chống cháy; kính phòng cháy; còi báo động cháy; miệng ống vòi rồng chữa cháy.

Nhóm 17: Ống cứu hỏa; ống phun nước để dập lửa; ống mềm chịu áp không bằng kim loại; ống nối mềm không bằng kim loại, khớp giãn nở chịu lửa; ống bọc ngoài cho ống bằng chất dẻo chống cháy; màn chắn lửa amiăng; đệm bịt kín chống cháy; vòi phun nước cho mục đích dập lửa.

---

(111) **4-0300453**
(210) 4-2016-01893
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FITCOINS

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2016

(731) PARKRIDGE LIMITED (HK)
8th Floor, Gloucester Tower, The Landmark, 15 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ cung cấp tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể, dịch vụ chuyển tiền điện tử tiền ảo để sử dụng bởi các thành viên của cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ hướng dẫn thể thao; cho thuê thiết bị thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; trại huấn luyện thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; liệu pháp vật lý.

---

(111) **4-0300454**
(210) 4-2016-01894
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EVI

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH SỐ THÁI HƯNG (VN)
Số 84/1, đường Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); ống nói (micrô); bộ trộn âm (micxơ); đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy thu hình (tivi).

---

(111) **4-0300455**
(210) 4-2016-17931
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OAKTREE

(151) 30.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) OAKTREE CAPITAL MANAGEMENT, L.P. (US)
333 South Grand Avenue, 28th Floor, Los Angeles, CA 90071, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài sản; tài chính doanh nghiệp; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ đầu tư; dịch vụ đầu tư nợ là tài sản bị tịch biên; dịch vụ đầu tư nợ doanh nghiệp; quản lý danh mục tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

---

(111) **4-0300456**
(210) 4-2016-00707
(181) 11.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 11.01.2016

(531) 2.1.22; 2.1.4; 26.4.2; 1.15.24
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiến, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu.

---

(111) **4-0300457**
(210) 4-2016-18496
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 21.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.5.1
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN XUÂN NAM (VN)
Đội 5, xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0300458**
(210) 4-2016-18479
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OMO Năng Lượng Xoáy

(151) 30.05.2018
(220) 21.06.2016

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm khử mùi và làm mới dùng cho quần áo và vải; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0300459**
(210) 4-2016-20931
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VERATTI

(151) 30.05.2018
(220) 12.07.2016

(531) A26.3.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP ĐỘNG LỰC (VN)
Tầng 7, số nhà 123D, phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nén khí; động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(111) **4-0300460**
(210) 4-2016-30459
(181) 30.09.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THUẬN CHƯƠNG

(151) 30.05.2018
(220) 30.09.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN CHƯƠNG (VN)
Số 64/11 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thủy, hải sản.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy, hải sản theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300461**
(210) 4-2016-01837
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THIÊN LAM (VN)
Số 450 quốc lộ 1A, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; bóp; ví.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng quần áo thời trang, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách, bóp, ví, thắt lưng.

---

(111) **4-0300462**
(210) 4-2016-03120
(181) 02.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 02.02.2016

(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.15.1; 1.15.9
(591) Đỏ, xanh dương đậm, ghi nhạt.
(731) MFORCE BIKE HOLDINGS SDN. BHD. (MY)
No. 2237, Jalan Rozhan, Alma, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe scutơ [xe cộ]; xe địa hình bốn bánh; xe mô tô địa hình; xe ba bánh.

---

(111) **4-0300463**
(210) 4-2016-03121
(181) 02.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 02.02.2016

(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.15.1; 2.9.14
(731) MFORCE BIKE HOLDINGS SDN. BHD. (MY)
No. 2237, Jalan Rozhan, Alma, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe scutơ [xe cộ]; xe địa hình bốn bánh; xe mô tô địa hình; xe ba bánh.

---

(111) **4-0300464**
(210) 4-2016-03122
(181) 02.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 02.02.2016

(531) 26.1.1; 26.15.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đỏ, xanh dương đậm, ghi nhạt.
(731) MFORCE BIKE HOLDINGS SDN. BHD. (MY)
No. 2237, Jalan Rozhan, Alma, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập hàng hóa lại vì lợi ích của người khác các hàng hóa như: xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh (không bao gồm dịch vụ vận chuyển) để cho khách hàng dễ dàng xem xét và mua các hàng hóa này từ cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, đại lý phân phối, website bán hàng trong mạng lưới truyền thông toàn cầu, thông qua đặt hàng qua thư, catalogue hoặc bằng phương tiện điện tử; cung cấp một trung tâm trưng bày để bán hàng, gồm xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh; dịch vụ tư vấn tiêu dùng liên quan đến xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh; quảng cáo, dịch vụ xúc tiến bán hàng và tiếp thị liên quan đến việc bán xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh.

---

(111) **4-0300465**
(210) 4-2016-03123
(181) 02.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SM SPORT
Engine Longlife

(151) 30.05.2018
(220) 02.02.2016

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 13.1.6
(731) MFORCE BIKE HOLDINGS SDN. BHD. (MY)
No. 2237, Jalan Rozhan, Alma, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thu thập hàng hóa lại vì lợi ích của người khác các hàng hóa như: xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh (không bao gồm dịch vụ vận chuyển) để cho khách hàng dễ dàng xem xét và mua các hàng hóa này từ cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, đại lý phân phối, website bán hàng trong mạng lưới truyền thông toàn cầu, thông qua đặt hàng qua thư, catalogue hoặc bằng phương tiện điện tử; cung cấp một trung tâm trưng bày để bán hàng, gồm xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh; dịch vụ tư vấn tiêu dùng liên quan đến xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh; quảng cáo, dịch vụ xúc tiến bán hàng và tiếp thị liên quan đến việc bán xe máy, xe mô tô, xe scutơ [xe cộ], xe địa hình bốn bánh, xe mô tô địa hình, xe ba bánh.

---

(111) **4-0300466**
(210) 4-2016-06213
(181) 14.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Appas

(151) 30.05.2018
(220) 14.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG AN PHÁT (VN)
Số 57, lô A1, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm; khăn bông; vải thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0300467**
(210) 4-2015-20206
(181) 30.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 30.07.2015

(531) 5.7.3; 26.1.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÂN BÓN SINH HỌC G9 (VN)
Số 87/4, đường ĐX 5, tổ 8, khu phố 43, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0300468**
(210) 4-2015-28079
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 12.10.2015

(531) A26.11.12; 26.13.1; 2.9.12; 26.2.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI CHI PHẠM (VN)
166 Bàn Cờ, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0300469**
(210) 4-2015-35791
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 18.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM CANA (VN)
469B2/18 Cách Mạng Tháng Tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại trái cây và nông sản sấy: mít sấy, chuối sấy, khoai lang sấy, sả sấy khô, tỏi sấy khô, hành sấy khô.

---

(111) **4-0300470**
(210) 4-2016-02544
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NEWINDO

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300471**
(210) 4-2016-03031
(181) 01.02.2026
(300) 46604/2015 02.12.2015 HN
(450) 25.07.2018 364
(540)

CANDLE-LITE

(151) 30.05.2018
(220) 01.02.2016

(731) CANDLE-LITE COMPANY, LLC (US) 10521 Millington Court, Cincinnati, Ohio 45242 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Bộ dầu thơm và que khuếch tán được sử dụng cho các thiết bị khuếch tán hương thơm phòng; chế phẩm xịt phòng có mùi thơm; túi thơm (hỗn hợp làm từ cánh hoa khô và hương liệu); nước thơm dùng cho xe ô tô; chất làm thơm mát không khí trong xe, cụ thể là, chế phẩm làm thơm mát không khí dùng cho xe ô tô; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm phòng; bấc tỏa hương thơm để làm thơm phòng; chất thơm để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm phòng chạy bằng điện; dầu thơm phòng để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm phòng không chạy bằng điện; dầu thơm phòng; tinh dầu thơm dùng cho thiết bị khuếch tán hương thơm chạy bằng điện và không chạy bằng điện, thiết bị khuếch tán hương thơm có liên quan đến âm thanh, và thiết bị khuếch tán hương thơm xúc tác; dầu thơm nhà; thiết bị khuếch tán hương thơm thụ động, cụ thể là bộ khuếch tán không khí gồm bấc và dầu thơm đựng trong một hộp chứa để tỏa hương thơm bằng cách khuếch tán vào không khí; dầu được chiết xuất từ hoa khô có mùi thơm hoặc được tẩm hương thơm; tinh dầu để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm chạy bằng điện; dầu thơm và dầu có ướp hương để tạo ra mùi thơm khi được đốt nóng.

Nhóm 04: Nến; sáp dạng viên; sáp tan chảy. * Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 46604/2015 ngày 02/12/2015 tại Honduras.

Nhóm 11: Thiết bị đốt nóng chạy bằng điện làm tan chảy sáp có mùi thơm; thiết bị đốt nóng chạy bằng điện để làm tan chảy sáp; bộ khuếch tán chất làm thơm mát và chất tạo hương không khí; thiết bị khuếch tán hương thơm chạy bằng điện; thiết bị làm nóng sáp thơm chạy bằng điện; thiết bị và dụng cụ, cụ thể là, bộ khuếch tán và thiết bị khuếch tán hương thơm phòng, chất làm thơm mát không khí và chất khử mùi phòng, tất cả để tạo hương thơm, làm sạch và làm trong lành không khí, và các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các thiết bị nói trên được bán theo bộ với các thiết bị đó; thiết bị khuyếch tán hương thơm xúc tác; thiết bị khuyếch tán hương thơm có liên quan đến tốc độ âm thanh.

Nhóm 21: Giá giữ nến; chụp nến dùng để trang trí; đĩa để nến; đĩa nến; ống nến với bản chất là giá giữ nến để trang trí dùng cho nến lọ; hộp đựng dùng cho gia đình để làm nóng sáp thơm; dụng cụ làm nóng có tính trang trí không chạy bằng điện để làm nóng dầu thơm, tan chảy và đốt sáp; khay đựng xà phòng.

---

(111) **4-0300472**
(210) 4-2016-03033
(181) 01.02.2026
(300) 104044456 30.07.2015 TW
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 01.02.2016

(531) 13.1.1; A26.4.24
(731) CANDLE-LITE COMPANY, LLC (US)
10521 Millington Court, Cincinnati, Ohio 45242 USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Que khuếch tán tinh dầu; túi thơm (hỗn hợp làm từ cánh hoa khô và hương liệu); chế phẩm xịt phòng có mùi thơm; dầu thơm dành cho xe ô tô; chất làm thơm mát không khí trong xe; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm phòng; bấc tỏa hương thơm để làm thơm phòng; chất thơm để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm phòng chạy bằng điện; dầu thơm phòng để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm phòng không chạy bằng điện; dầu thơm phòng; tinh dầu thơm dùng cho thiết bị khuếch tán hương thơm chạy bằng điện và không chạy bằng điện, thiết bị khuếch tán hương thơm có liên quan đến âm thanh, và thiết bị khuếch tán hương thơm xúc tác; dầu thơm nhà; thiết bị khuếch tán hương thơm thụ động, cụ thể là bộ khuếch tán không khí bao gồm bấc và dầu thơm đựng trong một hộp chứa để tỏa hương thơm bằng cách khuếch tán vào không khí; dầu thơm được chiết xuất từ hoa khô có mùi thơm hoặc được tẩm hương thơm; tinh dầu để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm chạy bằng điện; dầu thơm và dầu có ướp hương để tạo ra mùi thơm khi được đốt nóng.

Nhóm 04: Nến; sáp dạng viên; sáp tan chảy.

Nhóm 11: Thiết bị đốt nóng chạy bằng điện làm tan chảy sáp có mùi thơm; thiết bị đốt nóng chạy bằng điện để làm tan chảy sáp; bộ khuếch tán chất làm thơm mát và chất tạo hương không khí; thiết bị khuếch tán hương thơm chạy bằng điện; thiết bị làm nóng sáp thơm chạy bằng điện; thiết bị và dụng cụ, cụ thể là, bộ khuếch tán và thiết bị khuếch tán hương thơm phòng, chất làm thơm mát không khí và chất khử mùi phòng, tất cả để tạo hương thơm, làm sạch và làm trong lành không khí, và các bộ phận và phụ kiện cho tất cả các thiết bị nói trên được bán theo bộ với các thiết bị đó; thiết bị khuyếch tán hương thơm xúc tác; thiết bị khuyếch tán hương thơm có liên quan đến tốc độ âm thanh.

Nhóm 21: Hộp đựng dùng cho gia đình để làm nóng sáp thơm; dụng cụ làm nóng có tính trang trí không chạy bằng điện để làm nóng dầu thơm, tan chảy và đốt sáp; khay đựng xà phòng, giá giữ nến, đĩa để nến hình tròn và mỏng, đĩa nến, chụp nến dùng để trang trí; ống nến với bản chất là giá giữ nến để trang trí dùng cho nến lọ.

---

(111) **4-0300473**
(210) 4-2016-03296
(181) 03.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LESTAR

(151) 30.05.2018
(220) 03.02.2016

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)
P208- E2, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách, túi đựng đồ dùng trong thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ, vật dụng dùng trong thể dục, thể thao cụ thể là: thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện hình thể; dây chun kéo tập ngực (dụng cụ thể dục); quả tạ tập thể dục; xe đạp gắn cố định để luyện tập; túi tập đấm.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa cho người tập thể thao.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống) và các loại đồ uống cho người tập thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: nước khoáng và các loại đồ uống, sữa và các sản phẩm từ sữa cho người tập thể thao; dụng cụ thể thao; túi xách thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình, phòng tập thể hình).

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán cafe.

---

(111) **4-0300474**
(210) 4-2016-06872
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GRASSE

(151) 30.05.2018
(220) 21.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ISP VIỆT NAM (VN)
G2 tòa nhà Nam An, 26 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem ủ tóc, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem ủ tóc, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt.

---

(111) **4-0300475**
(210) 4-2016-01699
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BẢO LONG TỬU
blt

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẢO LONG KINH BẮC (VN)
Thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0300476**
(210) 4-2016-02545
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NEWINDO

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300477**
(210) 4-2016-02546
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDONEW

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300478**
(210) 4-2016-02547
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDONEW

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300479**
(210) 4-2015-21853
(181) 14.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

YUANDA

(151) 30.05.2018
(220) 14.08.2015

(531) 26.1.1; 26.1.10; 25.5.3
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIM MAI (VN)
Số 53 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van cổng; van cầu; van một chiều; y lọc; van bướm (tất cả là bộ phận của máy).

---

(111) **4-0300480**
(210) 4-2016-02576
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 27.01.2016

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM U.N.I VIỆT NAM (VN)
Phòng 1216, toà nhà CT 4C - X2, Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; cao dán; khăn vệ sinh.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 39: Vận chuyển bằng xe cấp cứu; vận tải; vận chuyển hành khách; kho hàng hóa.

Nhóm 44: Dược sĩ kê đơn thuốc; dịch vụ khám chữa bệnh; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế.

---

(111) **4-0300481**
(210) 4-2015-28992
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 20.10.2015

(531) 3.7.1; 3.7.16; A5.1.16; A5.1.6
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NĂM SAO (VN)
105D Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0300482**
(210) 4-2016-02210
(181) 22.01.2026
(300) TO/M/15/03078 24.07.2015 TO
TO/M/15/03079 24.07.2015 TO
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALPHABET

(151) 30.05.2018
(220) 22.01.2016

(731) ALPHABET INC. (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của công ty nắm giữ cổ phần chi phối (lượng lớn cổ phần) của công ty khác, cụ thể là: dịch vụ quản lý kinh doanh và dịch vụ quản trị kinh doanh cho các công ty con và các công ty liên thuộc.

Nhóm 36: Dịch vụ của công ty nắm giữ cổ phần chi phối của công ty khác, cụ thể là: dịch vụ cung cấp vốn đầu tư, báo cáo tài chính và tư vấn tài chính cho các công ty con và các công ty liên thuộc.

---

(111) **4-0300483**
(210) 4-2015-22262
(181) 19.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 19.08.2015

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH HÓA XUẤT NHẬP KHẨU GIA ĐÔ (VN)
Lô 20-22 Tân Tạo, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ngô (bắp) hạt.

---

(111) **4-0300484**
(210) 4-2016-10419
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.5.1; A26.4.24
(591) Đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THANH CƯƠNG (VN)
151 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ; tư vấn về truyền thông thương hiệu cho doanh nghiệp, cụ thể là: tư vấn về quan hệ báo chí, quan hệ công chúng, tư vấn các cách thức sử dụng các kênh truyền thông (các kênh tiếp cận và đưa tin tức tới đối tượng người tiêu dùng) nhằm mục đích xây dựng thương hiệu cho doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về kỹ thuật truyền thông và tư vấn pháp lý); tư vấn xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, cụ thể là: tư vấn về kinh doanh, tiếp thị và quảng bá nhằm mục đích xây dựng, duy trì và nâng cao hình ảnh của doanh nghiệp đối với các đối tác và khách hàng (không bao gồm dịch vụ thiết kế và dịch vụ tư vấn pháp lý); tư vấn về thị trường, cụ thể là: tư vấn về việc thu thập thông tin thương mại, nghiệp vụ thương mại và tư vấn tiêu dùng (không bao gồm tư vấn về thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, thị trường bất động sản và tư vấn pháp lý).

Nhóm 42: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội thất công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế logo.

---

(111) **4-0300485**
(210) 4-2016-09642
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7; A25.3.3
(731) LÊ BÌNH PHƯƠNG (VN)
83/8 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao (đồng phục thể thao, quần lót đệm); quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh; quần lót mặc bên trong (người lớn và trẻ em); quần bó sát chân; quần đùi; áo khoác; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo các loại (như: áo sơ mi, áo sơ mi có cổ, áo lông, áo ngủ, áo da, áo dài làm từ da, quần áo được dệt thoi hoặc dệt kim, váy đầm, váy da, váy ống, dây đai váy, quần sọt, quần đùi ống rộng, quần đùi thi đấu đấm bốc, quần đùi lông cừu), quần áo lót (người lớn và trẻ em), đồ lót được dệt thoi hoặc dệt kim, đồ lót dùng một lần, đồ lót cho trẻ em, đồ lót cho phụ nữ, đồ lót chống mồ hôi, đồ lót cho các vũ công (cụ thể là áo sơ mi ngắn tay, áo nỉ, quần, quần bó sát chân, quần đùi và áo khoác), quần áo thể thao (cụ thể là áo sơ mi, quần áo, giày, dép, đồng phục thể thao), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh (cụ thể là áo may liền quần, đồ bộ chung quần và áo ngủ, đồ ngủ, quần áo trẻ em may một mảnh, áo khoác, áo sơ mi, quần), tấm chắn dùng cho quần áo (cụ thể là: miếng đệm cho nách áo sơ mi, áo cánh và áo len, tấm đệm áo đầm), mũ các loại (mũ tập bóng chày, mũ đánh gôn, mũ vải, mũ tắm, mũ đầu bếp, mũ thời trang, mũ lông thú, mũ rộng vành, mũ da, mũ giấy, mũ cho trẻ sở sinh), vải phủ tắm trên bãi biển, áo khoác các loại (áo khoác vải thô, áo khoác dài, áo khoác dài tay hoặc áo khoác không tay hoặc áo khoác chống nắng, áo choàng, áo khoác lông thú, áo khoác dệt kim, áo khoác da, áo khoác không thấm nước mưa), áo yếm các loại (như: áo yếm có dây đeo, áo yếm có dây đeo để săn bắn), quần yếm có dây đeo, yếm các loại (yếm vải, yếm vải cho thực khách người lớn, yếm vải cho người giả sử dụng, yếm không vải hoặc giấy, yếm không giấy), yếm trẻ em các loại (yếm vải trẻ em, yếm vải cho trẻ em khi ăn, yếm em bé bằng nhựa), giày dép

nam, nữ các loại (giày dép, giày giấy, dép nhựa), phụ kiện giày (cụ thể là lớp phủ trang trí giày dép), tất (vớ) các loại (như: tất (vớ), tất (vớ) quần, tất (vớ) mắt các chân, tất (vớ) chống trượt, tất (vớ) nhựa), đồ treo tất (vớ), vòng chân; dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: quần áo các loại (như: áo sơ mi, áo sơ mi có cổ, áo lông, áo ngủ, áo da, áo dài làm từ da, quần áo được dệt thoi hoặc dệt kim, váy đầm, váy da, váy ống, dây đai váy, quần soóc, quần đùi ống rộng, quần đùi thi đấu đấm bốc, quần đùi lông cừu), quần áo lót (người lớn và trẻ em), đồ lót được dệt thoi hoặc dệt kim, đồ lót dùng một lần, đồ lót cho trẻ em, đồ lót cho phụ nữ, đồ lót chống mồ hôi, đồ lót cho các vũ công (cụ thể là áo sơ mi ngắn tay, áo nỉ, quần, quần bó sát chân, quần đùi và áo khoác), quần áo thể thao (cụ thể là áo sơ mi, quần áo, giày, dép, đồng phục thể thao), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh (cụ thể là áo may liền quần, đồ bộ chung quần và áo ngủ, đồ ngủ, quần áo trẻ em may một mảnh, áo khoác, áo sơ mi, quần), tấm chắn dùng cho quần áo (cụ thể là: miếng đệm cho nách áo sơ mi, áo cánh và áo len, tấm đệm áo đầm), mũ các loại (mũ tập bóng chày, mũ đánh gôn, mũ vải, mũ tắm, mũ đầu bếp, mũ thời trang, mũ lông thú, mũ rộng vành, mũ da, mũ giấy, mũ cho trẻ sở sinh), vải phủ tắm trên bãi biển, áo khoác các loại (áo khoác vải thô, áo khoác dài, áo khoác dài tay hoặc áo khoác không tay hoặc áo khoác chống nắng, áo choàng, áo khoác lông thú, áo khoác dệt kim, áo khoác da, áo khoác không thấm nước mưa), áo yếm các loại (như: áo yếm có dây đeo, áo yếm có dây đeo để săn bắn), quần yếm có dây đeo, yếm các loại (yếm vải, yếm vải cho thực khách người lớn, yếm vải cho người già sử dụng, yếm không vải hoặc giấy, yếm không giấy), yếm trẻ em các loại (yếm vải trẻ em, yếm vải cho trẻ em khi ăn, yếm em bé bằng nhựa), giày dép nam, nữ các loại (giày dép, giày giấy, dép nhựa), phụ kiện giày (cụ thể là lớp phủ trang trí giày dép), tất (vớ) các loại (như: tất (vớ), tất (vớ) quần, tất (vớ) mắt các chân, tất (vớ) chống trượt, tất (vớ) nhựa), đồ treo tất (vớ), vòng chân; dịch vụ đại lý ký gửi: quần áo các loại (như: áo sơ mi, áo sơ mi có cổ, áo lông, áo ngủ, áo da, áo dài làm từ da, quần áo được dệt thoi hoặc dệt kim, váy đầm, váy da, váy ống, dây đai váy, quần soóc, quần đùi ống rộng, quần đùi thi đấu đấm bốc, quần đùi lông cừu), quần áo lót (người lớn và trẻ em), đồ lót được dệt thoi hoặc dệt kim, đồ lót dùng một lần, đồ lót cho trẻ em, đồ lót cho phụ nữ, đồ lót chống mồ hôi, đồ lót cho các vũ công (cụ thể là áo sơ mi ngắn tay, áo nỉ, quần, quần bó sát chân, quần đùi và áo khoác), quần áo thể thao (cụ thể là áo sơ mi, quần áo, giày, dép, đồng phục thể thao), quần áo trẻ em và trẻ sơ sinh (cụ thể là áo may liền quần, đồ bộ chung quần và áo ngủ, đồ ngủ, quần áo trẻ em may một mảnh, áo khoác, áo sơ mi, quần), tấm chắn dùng cho quần áo (cụ thể là: miếng đệm cho nách áo sơ mi, áo cánh và áo len, tấm đệm áo đầm), mũ các loại (mũ tập bóng chày, mũ đánh gôn, mũ vải, mũ tắm, mũ đầu bếp, mũ thời trang, mũ lông thú, mũ rộng vành, mũ da, mũ giấy, mũ cho trẻ sở sinh), vải phủ tắm trên bãi biển, áo khoác các loại (áo khoác vải thô, áo khoác dài, áo khoác dài tay hoặc áo khoác không tay hoặc áo khoác chống nắng, áo choàng, áo khoác lông thú, áo khoác dệt kim, áo khoác da, áo khoác không thấm nước mưa), áo yếm các loại (như: áo yếm có dây đeo, áo yếm có dây đeo để săn bắn), quần yếm có dây đeo, yếm các loại (yếm vải, yếm vải cho thực khách người lớn, yếm vải cho người già sử dụng, yếm không vải hoặc giấy, yếm không giấy), yếm trẻ em các loại (yếm vải trẻ em, yếm vải cho trẻ em khi ăn, yếm em bé bằng nhựa), giày dép nam, nữ các loại (giày dép, giày giấy, dép nhựa), phụ kiện giày (cụ thể là lớp phủ trang trí giày dép), tất (vớ) các loại (như: tất (vớ), tất (vớ) quần, tất (vớ) mắt các chân, tất (vớ) chống trượt, tất (vớ) nhựa), đồ treo tất (vớ), vòng chân; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(111) **4-0300486**
(210) 4-2016-14752
(181) 23.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 23.05.2016

(531) A2.3.23; 3.1.6; A3.1.24
(591) Đen, hồng, vàng.
(731) ĐỖ DIỆU THANH (VN)
42, đường số 6, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng.

Nhóm 41: Tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu), tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí, trình diễn sân khấu, câu lạc bộ giải trí.

---

(111) **4-0300487**
(210) 4-2015-07169
(181) 31.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 31.03.2015

(531) 26.4.1; 26.15.15; 26.3.2; 24.15.21
(591) Vàng, cam, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRUYỀN THÔNG KHÔNG KHOẢNG CÁCH (VN)
162/15 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách làm bằng da và giả da; va li; ba lô; cặp; ví.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (dùng trong trang phục).

---

(111) **4-0300488**
(210) 4-2016-09739
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(531) A3.7.24; 3.7.5; A9.7.22
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) TRẦN THIÊN TRÀ (VN)
Căn hộ D. 604, chung cư EHome 2, khu dân cư Nam Long, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tư vấn giáo dục và đào tạo; dạy ngoại ngữ; dạy kỹ năng kinh doanh.

---

(111) **4-0300489**
(210) 4-2016-16991
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOHI

(151) 30.05.2018
(220) 09.06.2016

(731) 1. LÂM KIẾM UY (VN)
137/107 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
2. VOÒNG ỨNG HÀO (VN)
60/31 Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
3. NGUYỄN TRỌNG HIẾU (VN)
378 Hùng Vương, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0300490**
(210) 4-2016-16992
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOHI

(151) 30.05.2018
(220) 09.06.2016

(731) 1. LÂM KIẾM UY (VN)
137/107 Phan Anh, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
2. VOÒNG ỨNG HÀO (VN)
60/31 Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; khách sạn.

---

(111) **4-0300491**
(210) 4-2015-01629
(181) 20.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CCINN 城市便捷

(151) 30.05.2018
(220) 20.01.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) GUANGXI CITY COMFORT HOTEL MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 2501, Floor 25th, Jinwaitan Mansion, Waitan Xincheng Housing, No. 66, Zhongshan Road, Qingxiu District, Nanning City, Guangxi Province, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ xúc tiến, đẩy mạnh việc bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0300492**
(210) 4-2015-31016
(181) 05.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 05.11.2015

(531) 26.4.1; 26.5.1; 25.7.20; 24.9.1; 3.1.1; A1.5.3
(591) Xanh nước biển, xanh lam, vàng đồng, trắng, đen.
(731) N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm; kim loại dạng lá dùng cho họa sĩ, người làm nghề trang trí, người làm nghề in và nghệ sĩ; mực in; nhựa tự nhiên dạng thô.

---

(111) **4-0300493**
(210) 4-2016-18074
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 17.06.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1; 25.1.25
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH HOTON THREAD INDUSTRY VIỆT NAM (VN)
Lô số 1-HB13, đường số 5, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 23: Chỉ may.

---

(111) **4-0300494**
(210) 4-2016-09568
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FORECAST

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0300495**
(210) 4-2016-09569
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FREELANCE

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ALFA (SÀI GÒN) (VN)
Lô B45, đường số 11, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0300496**
(210) 4-2016-09625
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 08.04.2016

(531) A25.7.6; 26.1.6; A5.5.20
(591) Nâu, vàng, đỏ, trắng.
(731) CAO NGỌC TUẤN (VN)
Số 361/2 ấp Phụng Đức A, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán ăn uống; quán cà phê.

(111) **4-0300497**
(210) 4-2016-18031
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 17.06.2016

(531) A1.5.3; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÁY MÓC KỸ THUẬT LIÊN THANH (VN)
30 quốc lộ 1A, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Tàu thủy, thuyền ca nô.

---

(111) **4-0300498**
(210) 4-2016-09816
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 11.04.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM MIỀN ĐÔNG (VN)
129/89/2 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0300499**
(210) 4-2016-17233
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Zostay

(151) 30.05.2018
(220) 13.06.2016

(731) NGUYỄN THÀNH VIÊN (VN)
Khu 4, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(111) **4-0300500**
(210) 4-2016-18007
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 30.05.2018
(220) 17.06.2016

(531) 5.3.16; A5.5.20; A26.11.12
(591) Da cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIM BÁCH HỢP (VN)
44A, đường 38, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(111) **4-0300501**
(210) 4-2015-31472
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 10.11.2015

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.4.2
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SÂN THƯỢNG MẶT TRĂNG (VN)
20 Trần Phú, Phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; khảo sát kinh doanh, nghiên cứu về thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 39: Du lịch, đại lý du lịch; điều hành tour (tua) du lịch; cho thuê xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Hoạt động chiếu phim; dịch vụ karaoke, trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu].

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0300502**
(210) 4-2015-31118
(181) 06.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JETTON

(151) 31.05.2018
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẠI BÀNG LỬA (VN)
98/4 Nguyễn Ảnh Thủ, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn, dầu, sơn nước và sơn kĩ thuật, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(111) **4-0300503**
(210) 4-2015-29334
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

WILD OATS

(151) 31.05.2018
(220) 22.10.2015

(531) 18.3.23; 18.3.21; 26.2.1; 26.2.3
(731) ROBERT OATLEY VINEYARDS PTY LTD (AU)
Level 3, 100 Pacific Highway, St Leonards, New South Wales 2065, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0300504**
(210) 4-2015-32060
(181) 16.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 16.11.2015

(531) 26.1.2; 26.4.2; A26.11.8; 4.5.2
(591) Trắng, xanh dương, vàng, đỏ, đen, nâu, cam.
(731) NAMCHOW (THAILAND) LTD. (TH)
75/28-29, 19th Floor, Ocean Tower 2, Sukhumvit soi 19 Road, North Klongtoey, Wattana, Bangkok, 10110 THAILAND
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh quy giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh mỳ; bánh quy; bánh qui (bánh cookie); bánh kẹo; bánh bít cốt; bánh xốp.

---

(111) **4-0300505**
(210) 4-2015-34266
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRANLE

(151) 31.05.2018
(220) 04.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: dược phẩm, thuốc chữa bệnh cho người, thực phẩm chức năng, thiết bị, vật tư y tế, mỹ phẩm, sữa tắm, sữa rửa mặt, mặt nạ trang điểm, dầu gội đầu, kem tắm trắng.

---

(111) **4-0300506**
(210) 4-2015-28728
(181) 16.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMINUT

(151) 31.05.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm là từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300507**
(210) 4-2015-29121
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 25.1.25; 5.3.11; 24.15.1; 2.9.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, hồng, trắng.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300508**
(210) 4-2015-29122
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 25.1.25; 5.3.11; 24.15.1; 2.9.25; 26.4.4; A26.3.6; 26.13.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, hồng, trắng.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300509**
(210) 4-2015-29123
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 25.1.25; 5.3.11; 24.15.1; 2.9.25; 26.4.4; A26.3.6; 26.13.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng, da cam.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300510**
(210) 4-2015-29124
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 25.1.25; 5.3.11; 24.15.1; 2.9.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng, da cam.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300511**
(210) 4-2015-29125
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 25.1.25; 5.3.11; 24.15.1; 2.9.25; 26.4.4; A26.3.6; 26.13.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300512**
(210) 4-2015-29126
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 25.1.25; 5.3.11; 24.15.1; 2.9.25; 26.4.4; A26.3.6; 26.13.25
(591) Đỏ, xám, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300513**
(210) 4-2015-29129
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NVSAMINGOLD1500

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP NHẬT VIỆT (VN)
149/9 Ngô Sĩ Liên, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300514**
(210) 4-2015-29188
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NGUYEN HAI CO.LTD

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) A25.7.21; 26.4.2; A19.13.21; A25.3.3
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC Y TẾ NGUYỄN HẢI (VN)
53 đường số 9, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế như là: găng tay y tế, khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế như là: găng tay y tế, khẩu trang y tế.

---

(111) **4-0300515**
(210) 4-2015-30002
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LADYFUL

(151) 31.05.2018
(220) 28.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0300516**
(210) 4-2015-31621
(181) 11.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 11.11.2015

(531) A19.13.21; 26.3.2; 26.4.4; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, tím, đen, vàng nâu, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300517**
(210) 4-2015-31767
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BOMDIN

(151) 31.05.2018
(220) 12.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo; dụng cụ để mài; bộ đồ ăn (dao, thìa, dĩa).

---

(111) **4-0300518**
(210) 4-2015-31768
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BOMDIN

(151) 31.05.2018
(220) 12.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu hình (ti vi); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); loa; máy vi tính; điện thoại.

---

(111) **4-0300519**
(210) 4-2015-31769
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BOMDIN

(151) 31.05.2018
(220) 12.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị y tế dùng cho luyện thân thể.

---

(111) **4-0300520**
(210) 4-2015-32552
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 19.11.2015

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG HẢI (VN)
Cụm công nghiệp I, xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu/ thạch trái cây; sản phẩm từ sữa.

---

(111) **4-0300521**
(210) 4-2015-33522
(181) 27.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 27.11.2015

(531) 8.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0300522**
(210) 4-2015-33602
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MOFITOLGEL

(151) 31.05.2018
(220) 30.11.2015

(731) PRECISE CHEMIPHARMA PVT.LTD (IN)
108, Malwa, E.S.Patanwala Ind Estate, L.B.S.Marg, Ghatkopar(West), Mumbai 400086, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300523**
(210) 4-2015-33604
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GEOSTIG

(151) 31.05.2018
(220) 30.11.2015

(731) PRECISE CHEMIPHARMA PVT.LTD (IN)
108, Malwa, E.S.Patanwala Ind Estate, L.B.S.Marg, Ghatkopar(West), Mumbai 400086, India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300524**
(210) 4-2015-28504
(181) 15.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Starfall
The American English School

(151) 31.05.2018
(220) 15.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ MỸ STARFALL (VN)
Nhà A44-TT5, khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng Anh, dịch vụ dạy kỹ năng sống, dịch vụ tổ chức trại hè, tổ chức sự kiện liên quan đến giáo dục và du học.

---

(111) **4-0300525**
(210) 4-2015-29069
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.10.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1
(591) Xanh rêu, xanh lá cây, xanh dương, đen, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM TWINS (VN)
Thôn Vạn Hạnh, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng.

---

(111) **4-0300526**
(210) 4-2015-30522
(181) 03.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAYEN
Ngọn lửa tiên phong

(151) 31.05.2018
(220) 03.11.2015

(591) Đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ YẾN (VN)
Số 3, lô CN6, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chế biến thức ăn dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy nạo, nghiền rau củ; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy cắt bánh mỳ; máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; máy giặt vận hành bằng đồng xu; máy giặt áp lực cao; máy là; máy băm thịt, máy thái thịt; máy vắt khô quần áo (không sấy); máy giặt; máy giặt (xưởng giặt).

Nhóm 11: Lò nướng bánh mì; thiết bị làm lạnh đồ uống; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bình đun nước nóng dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị nấu bếp; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; lò vi sóng dùng cho mục đích công nghiệp; bồn rửa; chụp thông gió; máy ướp lạnh, máy làm kem lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; ngăn làm lạnh, khoang làm lạnh; buồng làm lạnh; thùng chứa làm lạnh, côngtenơ làm lạnh; lò rang, lò nung, lò nướng; thiết bị quay xiên nướng thịt, máy nướng thịt; thiết bị quay thịt; lò quay thịt; thiết bị làm nóng nước; thiết bị đun nước.

---

(111) **4-0300527**
(210) 4-2015-31801
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

XITA

(151) 31.05.2018
(220) 12.11.2015

(731) HỘ KINH DOANH XITA (VN)
Số 236 phố Hàng Bông, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép.

---

(111) **4-0300528**
(210) 4-2015-32248
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TALAW
Truth and Justice

(151) 31.05.2018
(220) 18.11.2015

(531) 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TÂM ANH (VN)
Số 112 phố An Trạch, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý ngoài tố tụng; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả.

---

(111) **4-0300529**
(210) 4-2015-32249
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MOLLUSCHI
professional

(151) 31.05.2018
(220) 18.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MILANO VIỆT NAM (VN)
Số 36 Nguyễn Khang, tổ 40, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm uốn quăn tóc; nước gội đầu; keo xịt tóc.

---

(111) **4-0300530**
(210) 4-2015-33542
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Danaciti

(151) 31.05.2018
(220) 30.11.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.9.1; 25.1.25
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚ HẢI LONG (VN)
Số 80, đường Đông Kinh Nghĩa Thục, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà , thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0300531**
(210) 4-2015-30441
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 02.11.2015

(531) 26.5.4; 5.7.24; 26.1.1; A26.1.16
(591) Cam, xám, xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, vàng chanh, be, đỏ, hồng, tím, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RỒNG XANH (VN)
Lô 6/11 khu công nghiệp Phan Thiết, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ lá cây (đồ uống không chứa cồn); nước ép rau (đồ uống); đồ uống làm từ hoa (đồ uống không chứa cồn).

---

(111) **4-0300532**
(210) 4-2015-31616
(181) 11.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 11.11.2015

(531) 4.5.1; A5.5.21; A5.5.20; 5.5.16
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
Ấp Bình Phước, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300533**
(210) 4-2015-31689
(181) 11.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 11.11.2015

(531) 2.9.1; 26.1.2; 1.15.21; 24.1.1; 25.5.25
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, hồng, xanh cổ vịt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ THÁI (VN)
Phòng 1801, tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, số 44B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(111) **4-0300534**
(210) 4-2015-30844
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

iMO

(151) 31.05.2018
(220) 04.11.2015

(731) AIA COMPANY LIMITED (HK)
AIA Building, No. 1, Stubbs Road, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm điều hành mạng; công cụ (chương trình máy tính) phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy

tính và hệ thống phần mềm điều hành công cụ quản lý kinh doanh đối với các hợp đồng bảo hiểm; phần mềm máy tính cho phép truy cập dựa trên web các ứng dụng và dịch vụ thông qua một hệ thống điều hành web hoặc giao diện cổng giao dịch điện tử; phần mềm máy tính để phát triển và điều hành mạng điện toán đám mây và các ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; nền tảng phần mềm máy tính cho các ứng dụng và mạng điện toán đám mây; máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ để truyền, nhận và lưu trữ âm thanh, hình ảnh và các thông tin dạng kỹ thuật số khác; sách hướng dẫn điện tử và sổ tay hướng dẫn điện tử được bán thành bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh, xử lý và kiểm tra kinh doanh liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm được cung cấp qua chương trình điều hành kinh doanh sử dụng điện toán đám mây; kế toán; xử lý hành chính các đơn mua hàng; kiểm toán; dịch vụ kế toán (ghi sổ); dịch vụ đánh giá kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hay công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; lập các báo cáo thống kê tài khoản; dự báo kinh tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; môi giới hải quan; môi giới tài chính; môi giới cổ phiếu và trái phiếu/môi giới chứng khoán; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; dịch vụ thanh toán, tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; phân tích tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); thông tin tài chính; quản lý tài chính; lên kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư, dịch vụ phân bổ danh sách/nguồn vốn đầu tư; thẩm định tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quỹ tương hỗ; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ thanh toán tiền hưu trí; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các hội thảo (đào tạo); sắp xếp và tiến hành các lớp dạy nấu ăn theo từng nhóm và cho các cá nhân; giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm điều hành trực tuyến không thể tải xuống được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây, cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm ứng dụng và phần mềm kinh doanh trực tuyến không thể tải xuống được; cung cấp phần mềm công cụ quản lý kinh doanh và máy chủ kiểm tra để thực hiện các quy trình điều hành kinh doanh sử dụng điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là cung cấp, tạo trang web, quản lý, phát triển và duy trì ứng dụng, phần mềm, các trang web và cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và phát triển và điều hành hệ thống máy tính, phần mềm và mạng máy tính; tùy biến phần cứng và phần mềm máy tính (thay đổi, phát triển, hoặc loại bỏ một số tính năng, giao diện, nghiệp vụ trong phần cứng và phần mềm cho phù hợp với nhu cầu, ý muốn của người sử dụng); dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng máy tính và ứng dụng máy tính; dịch vụ cài đặt và duy trì liên quan đến ứng dụng điện toán đám mây;

dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê thiết bị máy tính; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0300535**
(210) 4-2015-30845
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) AIA COMPANY LIMITED (HK)
AIA Building, No. 1, Stubbs Road, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm điều hành mạng; công cụ (chương trình máy tính) phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính và hệ thống phần mềm điều hành công cụ quản lý kinh doanh đối với các hợp đồng bảo hiểm; phần mềm máy tính cho phép truy cập dựa trên web các ứng dụng và dịch vụ thông qua một hệ thống điều hành web hoặc giao diện cổng giao dịch điện tử; phần mềm máy tính để phát triển và điều hành mạng điện toán đám mây và các ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; nền tảng phần mềm máy tính cho các ứng dụng và mạng điện toán đám mây; máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ để truyền, nhận và lưu trữ âm thanh, hình ảnh và các thông tin dạng kỹ thuật số khác; sách hướng dẫn điện tử và sổ tay hướng dẫn điện tử được bán thành bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh, xử lý và kiểm tra kinh doanh liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm được cung cấp qua chương trình điều hành kinh doanh sử dụng điện toán đám mây; kế toán; xử lý hành chính các đơn mua hàng; kiểm toán; dịch vụ kế toán (ghi sổ); dịch vụ đánh giá kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hay công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; lập các báo cáo thống kê tài khoản; dự báo kinh tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; môi giới hải quan; môi giới tài chính; môi giới cổ phiếu và trái phiếu/môi giới chứng khoán; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; dịch vụ thanh toán, tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; phân tích tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); thông tin tài chính; quản lý tài chính; lên kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư, dịch vụ phân bổ danh sách/nguồn vốn đầu tư; thẩm định tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quỹ tương hỗ; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ thanh toán tiền hưu trí; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các hội thảo (đào tạo); sắp xếp và tiến hành các lớp dạy nấu ăn theo từng nhóm và cho các cá nhân; giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm điều hành trực tuyến không thể tải xuống được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây, cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm ứng dụng và phần mềm kinh doanh trực tuyến không thể tải xuống được; cung cấp phần mềm công cụ quản lý kinh doanh và máy chủ kiểm tra để thực hiện các quy trình điều hành kinh doanh sử dụng điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là cung cấp, tạo trang web, quản lý, phát triển và duy trì ứng dụng, phần mềm, các trang web và cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và phát triển và điều hành hệ thống máy tính, phần mềm và mạng máy tính; tùy biến phần cứng và phần mềm máy tính (thay đổi, phát triển, hoặc loại bỏ một số tính năng, giao diện, nghiệp vụ trong phần cứng và phần mềm cho phù hợp với nhu cầu, ý muốn của người sử dụng); dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng máy tính và ứng dụng máy tính; dịch vụ cài đặt và duy trì liên quan đến ứng dụng điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê thiết bị máy tính; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0300536**
(210) 4-2015-30846
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 04.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12
(731) AIA COMPANY LIMITED (HK)
AIA Building, No. 1, Stubbs Road, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm điều hành mạng; công cụ (chương trình máy tính) phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính và hệ thống phần mềm điều hành công cụ quản lý kinh doanh đối với các hợp đồng bảo hiểm; phần mềm máy tính cho phép truy cập dựa trên web các ứng dụng và dịch vụ thông qua một hệ thống điều hành web hoặc giao diện cổng giao dịch điện tử; phần mềm máy tính để phát triển và điều hành mạng điện toán đám mây và các ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm máy tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; nền tảng phần mềm máy tính cho các ứng dụng và mạng điện toán đám mây; máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ để truyền, nhận và lưu trữ âm thanh, hình ảnh và các thông tin dạng kỹ thuật số khác; sách hướng dẫn điện tử và sổ tay hướng dẫn điện tử được bán thành bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh, xử lý và kiểm tra kinh doanh liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm được cung cấp qua chương trình điều hành kinh doanh sử dụng điện toán đám mây; kế toán; xử lý hành chính các đơn mua hàng; kiểm toán; dịch vụ kế toán (ghi sổ); dịch vụ đánh giá kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; quản lý và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; thông tin và tư vấn thương mại

cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hay công nghiệp; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; phân tích giá thành; lập các báo cáo thống kê tài khoản; dự báo kinh tế; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; môi giới hải quan; môi giới tài chính; môi giới cổ phiếu và trái phiếu/môi giới chứng khoán; môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ quản lý vốn; dịch vụ thanh toán, tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng; phân tích tài chính; đánh giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); thông tin tài chính; quản lý tài chính; lên kế hoạch tài chính, phân tích đầu tư, dịch vụ phân bổ danh sách/nguồn vốn đầu tư; thẩm định tài chính; đầu tư quỹ; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm; cho thuê bất động sản; quỹ tương hỗ; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); dịch vụ thanh toán tiền hưu trí; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các hội thảo (đào tạo); sắp xếp và tiến hành các lớp dạy nấu ăn theo từng nhóm và cho các cá nhân; giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giải trí; hoạt động thể thao và văn hóa; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm điều hành trực tuyến không thể tải xuống được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây, cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được để quản lý cơ sở dữ liệu; cung cấp phần mềm ứng dụng và phần mềm kinh doanh trực tuyến không thể tải xuống được; cung cấp phần mềm công cụ quản lý kinh doanh và máy chủ kiểm tra để thực hiện các quy trình điều hành kinh doanh sử dụng điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là cung cấp, tạo trang web, quản lý, phát triển và duy trì ứng dụng, phần mềm, các trang web và cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin trong các lĩnh vực máy tính, phần mềm máy tính, mạng máy tính và phát triển và điều hành hệ thống máy tính, phần mềm và mạng máy tính; tùy biến phần cứng và phần mềm máy tính (thay đổi, phát triển, hoặc loại bỏ một số tính năng, giao diện, nghiệp vụ trong phần cứng và phần mềm cho phù hợp với nhu cầu, ý muốn của người sử dụng); dịch vụ tư vấn phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng máy tính và ứng dụng máy tính; dịch vụ cài đặt và duy trì liên quan đến ứng dụng điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê thiết bị máy tính; tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(111) **4-0300537**
(210) 4-2015-32263
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 18.11.2015

(531) 7.1.18; A17.2.2; 26.4.2
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, hồng, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HẢI VÂN (VN)
Khối 8 thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý, kim loại và quặng kim loại.

---

(111) **4-0300538**
(210) 4-2017-27821
(181) 31.08.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 31.08.2017

(531) 3.7.3; 25.12.1; 26.1.1; 3.7.4
(591) Đỏ, đỏ cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHĂN NUÔI KIM KÊ PHÁT (VN)
298 ấp Long Giêng, xã Phước Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Gia cầm còn sống; con giống gia súc, gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán gia cầm, con giống gia cầm.

---

(111) **4-0300539**
(210) 4-2017-19688
(181) 30.06.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 30.06.2017

(531) 3.7.3; A3.7.24; 26.1.1; 26.2.7; 25.5.25
(591) Trắng, xanh cửu long, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP TÂN TIẾN (VN)
Khu 1, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Gà, gà giống.

---

(111) **4-0300540**
(210) 4-2016-32295
(181) 17.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

H.E.R

(151) 31.05.2018
(220) 17.10.2016

(731) THÁI THỊ THUỲ TRANG (VN)
Nhà số 2, ngõ 18, phố Võ Văn Dũng, khu Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp.

---

(111) **4-0300541**
(210) 4-2014-22023
(181) 18.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 18.09.2014

(531) A1.1.10; A24.7.23; 24.7.1
(591) Xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng, đen.
(731) TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM (VNNIC) (VN)
18 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng bá quốc tế về internet Việt Nam, quảng cáo trên internet; biên tập thông tin cơ sở dữ liệu vào máy tính; hệ thống hóa thông tin cơ sở dữ liệu vào máy tính; quản lý tư liệu bằng máy tính; quản lý các tệp tin máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu; dịch vụ internet cụ thể là quy hoạch, quản lý và phân bổ sử dụng các nguồn tài nguyên internet như tên miền cấp quốc gia, địa chỉ internet, số hiệu mạng; thiết lập, khai thác và duy trì hoạt động hệ thống máy chủ lưu trữ tên miền; nghiên cứu công nghệ mới về tài nguyên internet, máy chủ tên miền, giao thức internet và chứng thực điện tử; phát triển sử dụng tên miền cấp cao (mã quốc gia ".vn"); dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tin học và ứng dụng vào các công nghệ khác.

---

(111) **4-0300542**
(210) 4-2016-12741
(181) 06.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RANGE

(151) 31.05.2018
(220) 06.05.2016

(731) JAGUAR LAND ROVER LIMITED (GB)
Abbey Road, Whitley, Coventry CV3 4LF, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, dưới nước và/hoặc trên không; xe cộ dùng cho đường bộ; bộ phận và phụ tùng cho xe cộ và xe cộ dùng cho đường bộ; xe cơ giới, bộ phận và phụ kiện của chúng; xe đạp, xe đẩy em bé, xe nôi, bộ phận và phụ kiện của chúng.

Nhóm 28: Trò chơi và đồ vật để chơi; bài lá; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo; xe đạp đồ chơi của trẻ em; đồ chơi; mô hình thu nhỏ và mô hình đồ chơi, tất cả của xe cơ giới đường bộ, được bán ở dạng một sản phẩm hoàn chỉnh hoặc bộ lắp ráp; máy trò chơi điện tử cầm tay; bóng chơi gôn; túi đựng dụng cụ đánh gôn; bộ dụng cụ sửa cỏ dùng cho chơi gôn; thú nhồi bông; trò chơi ghép hình;

máy trò chơi video; xe cộ đồ chơi; găng tay dùng cho trò chơi; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thiết bị trò chơi.

---

(111) **4-0300543**
(210) 4-2014-19087
(181) 15.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

ATIPULGITE A.T

(151) 31.05.2018
(220) 15.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0300544**
(210) 4-2015-25391
(181) 16.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

OLee

(151) 31.05.2018
(220) 16.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM SEVEN NINE (VN)
60 đường 4A, khu phố 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300545**
(210) 4-2016-10751
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 19.04.2016

(531) A26.4.24
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THUẬN (VN)
PA302 - lô C/D 11, KĐT mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất trám răng; chất hàn, gắn răng; sáp làm khuôn dùng cho nha sĩ; vật liệu để in dấu răng.

Nhóm 10: Răng giả; răng sứ cao cấp; răng sứ thẩm mỹ; răng sứ kim loại; thiết bị khoan răng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) răng giả, răng sứ cao cấp, răng sứ thẩm mỹ, răng sứ kim loại, thiết bị nha khoa, vật liệu nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám, chữa và chăm sóc răng miệng; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

---

(111) **4-0300546**
(210) 4-2016-16385
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 06.06.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) LÊ THỊ NGỌC THỦY (VN)
11 lô 6, chung cư khu B, trường đua Phú Thọ, đường Nguyễn Thị Nhỏ, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê (dịch vụ quán cà phê).

---

(111) **4-0300547**
(210) 4-2014-23381
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 30.09.2014

(531) A3.9.24; 3.9.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Cam, đen, xám.
(731) NGUYỄN BẢO HÀ (VN)
Số 7, ngách 26/39 đường Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 16: Tranh nghệ thuật bao gồm tranh khắc, tranh ảnh, tranh vẽ đã có khung hoặc chưa có khung.

---

(111) **4-0300548**
(210) 4-2015-20563
(181) 03.08.2025
(300) JP 2015-038850 21.04.2015 JP
(450) 25.07.2018 364
(540)

XPANDER

(151) 31.05.2018
(220) 03.08.2015

(731) MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)
33-8, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và bộ phận của xe ô tô và phụ kiện của xe ô tô; xe có động cơ hai bánh, bộ phận của xe có động cơ hai bánh, phụ kiện của xe có động cơ hai bánh, xe đạp và bộ phận của xe đạp và phụ kiện của xe đạp; xe vận chuyển hành khách [ô tô]; thân xe [ô tô]; khung chở hành lý gắn trên nóc xe [ô tô]; khung gầm [ô tô]; lốp xe [ô tô]; thanh chắn va đập của xe ô tô; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thiết bị châm thuốc trên xe ô tô; màn cửa che nắng thích hợp cho xe ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô; mui xe ô tô; túi khí [thiết bị an toàn cho xe ô tô]; xích xe [xe có động cơ hai bánh hoặc xe đạp]; vỏ bọc cho bánh lái của xe [ô tô]; giảm xóc cho xe ô tô; bánh lái cho xe cộ; tấm che nắng cho xe ô tô; vỏ bọc cho ghế xe cộ; xe thể thao đa dụng; xe ô tô điện; ghế bảo hiểm cho em bé và trẻ em trong xe; ghế bảo hiểm cho trẻ em trong xe ô tô; đai an toàn dùng cho ghế ngồi của xe cộ; ô tô lai (hybrid) (xe sử dụng hai nguồn động cơ: động cơ đốt trong và động cơ điện).

---

(111) **4-0300549**
(210) 4-2015-23189
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JOSAN

(151) 31.05.2018
(220) 26.08.2015

(731) LÊ THỊ NHUẦN (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, véc ni, sơn chống gỉ, chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn), chất pha loãng để sử dụng cùng với sơn.

---

(111) **4-0300550**
(210) 4-2015-23750
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VHF

(151) 31.05.2018
(220) 31.08.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG (VN)
Lô BT2, ô số 49, khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: khe co dãn cầu đường bằng kim loại.

---

(111) **4-0300551**
(210) 4-2015-23751
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VHR

(151) 31.05.2018
(220) 31.08.2015

(531) 26.15.9; 26.15.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG (VN)
Lô BT2, ô số 49, khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: khe co dãn cầu đường bằng kim loại.

---

(111) **4-0300552**
(210) 4-2015-23506
(181) 28.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 28.08.2015

(531) 2.9.19; 9.9.1; A9.9.5
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TÂN TIẾN (VN)
529 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán giày, dép, guốc.

---

(111) **4-0300553**
(210) 4-2016-25563
(181) 19.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 19.08.2016

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TRẦN THỊ (VN)
173 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các chất khử mùi dùng cho cá nhân; xi đánh giầy; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(111) **4-0300554**
(210) 4-2015-23168
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.08.2015

(531) 4.3.3; 24.17.15; 24.17.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HUỆ LINH (VN)
Lô B42/II-B50b/II, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, đường số 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Màng mỏng PVC dùng để bao gói.

Nhóm 17: Màng mỏng PVC không dùng để bao gói.

Nhóm 22: Tấm bạt nhựa.

---

(111) **4-0300555**
(210) 4-2015-25889
(181) 21.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

EYESHADOW

(151) 31.05.2018
(220) 21.09.2015

(731) STONY APPAREL CORP. (US)
1500 S. Evergreen Ave., Los Angeles, CA 90023-3618, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ mặc thân dưới; áo váy; quần ống bó; quần dài; áo sơ mi; quần đùi; váy; áo len dài tay; áo phông ngắn tay; áo ba lỗ; đồ mặc thân trên.

---

(111) **4-0300556**
(210) 4-2015-23572
(181) 28.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 28.08.2015

(531) 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU BOM BO (VN)
Ấp 2, xã Tân Khai, huyện Hớn Quán, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp; rượu chuối hột.

---

(111) **4-0300557**
(210) 4-2015-24243
(181) 04.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GIA AN

(151) 31.05.2018
(220) 04.09.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG HƯƠNG (VN)
Số 96 ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(111) **4-0300558**
(210) 4-2015-26524
(181) 28.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Royal Beef
BEEF OF THE KINGS
HƯƠNG VỊ RIÊNG CỦA BẠN

(151) 31.05.2018
(220) 28.09.2015

(531) 24.9.1; 3.4.13; 3.4.1
(731) VÕ HOÀNG ANH (VN)
307 Trần Hưng Đạo, xã Tam Thôn Hiệp, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò tươi.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu và phân phối thịt, thịt bò.

---

(111) **4-0300559**
(210) 4-2015-22969
(181) 25.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KARAOKE JOYJOY

(151) 31.05.2018
(220) 25.08.2015

(731) TOA CORPORATION (JP)
2-517, Shimada, Tenpaku-ku, Nagoya, Aichi 468-0056 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí.

---

(111) **4-0300560**
(210) 4-2015-28996
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ORO

(151) 31.05.2018
(220) 20.10.2015

(531) 26.4.3
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) QUIMICAS ORO, S.A. (ES)
CV 35 Valencia-Ademuz, 39 (Km 13.1), P.C. 46184 San Antonio de Benageber (Valencia), Spain
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng và quần áo; chất tẩy rửa; chế phẩm tẩy trắng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu dùng cho mục đích gia dụng.

---

(111) **4-0300561**
(210) 4-2016-15114
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

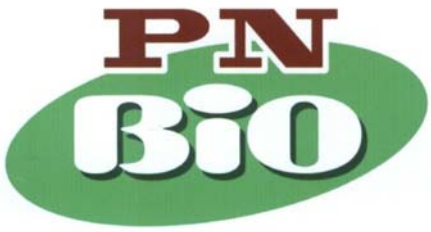

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH HỌC PHƯƠNG NAM (VN)
LD8, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh phục vụ trồng trọt; chế phẩm vi sinh phục vụ chăn nuôi; chế phẩm vi sinh phục vụ nuôi trông thủy sản, xử lý môi trường; chế phẩm xử lý môi trường; phân hữu cơ vi sinh và phân vi sinh (tất cả đều là các chế phẩm phục vụ trong nông nghiệp).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế; thuốc thú y.

Nhóm 42: Dịch vụ phân tích vi sinh.

---

(111) **4-0300562**
(210) 4-2016-15115
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) 24.3.1; 24.17.5
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
210/10 A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập (vở); giấy; giấy bọc sách vở; nhãn vở học sinh.

---

(111) **4-0300563**
(210) 4-2016-15116
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) 4.5.21; 26.13.25; 23.3.1
(591) Trắng, vàng, vàng cam, đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
210/10 A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập (vở); giấy; giấy bọc sách vở; nhãn vở học sinh.

---

(111) **4-0300564**
(210) 4-2016-15117
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(591) Trắng, xanh dương, hồng, vàng, xanh lá cây, tím, đỏ, ghi xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
210/10 A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập (vở); giấy; giấy bọc sách vở; nhãn vở học sinh.

---

(111) **4-0300565**
(210) 4-2016-15118
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TƯƠNG LAI (VN)
210/10 A Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(111) **4-0300566**
(210) 4-2016-15178
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(591) Xanh dương, trắng.
(731) DƯƠNG VŨ HOÀNG (VN)
8/6 Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

---

(111) **4-0300567**
(210) 4-2016-15199
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AGILEVO

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines.
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0300568**
(210) 4-2016-15213
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

IBUROFEN

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0300569**
(210) 4-2016-15633
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RESENFOX

(151) 31.05.2018
(220) 30.05.2016

(531) 25.3.1
(731) NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)
154/14A, đường Lê Lợi, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy tăng âm; thùng loa; máy thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; bảng mạch in; loa.

---

(111) **4-0300570**
(210) 4-2016-16096
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SMARTVIEW

(151) 31.05.2018
(220) 02.06.2016

(531) 26.4.3; 26.3.23
(591) Đỏ cam, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH CÁT GIA (VN)
161C Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng, cao ốc, căn hộ.

---

(111) **4-0300571**
(210) 4-2016-13970
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 26.5.1; 26.1.1; 1.7.6; 5.5.16
(591) Hồng, vàng nhạt, xám ghi, hồng đậm, vàng đồng, vàng nhạt, trắng, vàng, xanh lá, xanh dương xanh lá nhạt, tím nhạt, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300572**
(210) 4-2016-13971
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2; 1.7.1; 5.5.16
(591) Đỏ đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đồng, vàng nhạt, trắng, vàng, hồng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300573**
(210) 4-2016-13973
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

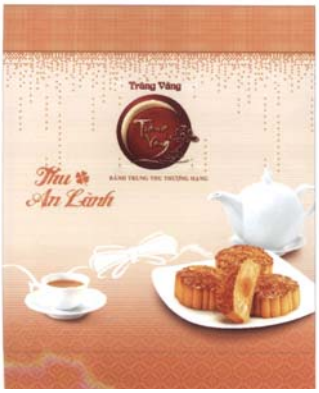

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 25.7.25; 5.3.6; 9.1.10; 11.3.14; A8.1.16; A8.1.17
(591) Cam, cam nhạt, trắng, vàng, vàng đậm, vàng đồng, vàng nâu, đỏ đậm, đen, xanh ngọc, cam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300574**
(210) 4-2016-13974
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 25.7.25; 9.1.10; 5.3.9; 26.5.1; 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1
(591) Đỏ cam, cam, đen, trắng, vàng, vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300575**
(210) 4-2016-13997
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 3.4.7; 26.5.1; 5.5.16; 1.7.6; 26.1.1; 25.7.25
(591) Đỏ, đỏ sẫm, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300576**
(210) 4-2016-14013
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 5.3.6; 3.7.16; 3.4.7
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300577**
(210) 4-2016-14014
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 1.7.6; 5.5.16; 26.1.1; 3.4.7; 5.3.6; A6.3.13; 6.6.25
(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300578**
(210) 4-2016-14016
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300579**
(210) 4-2016-14017
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2; A5.5.20; A5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300580**
(210) 4-2016-14018
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.05.2016

(531) 4.3.3; 4.3.20; 24.9.1; 26.1.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
Số 26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam-Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300581**
(210) 4-2016-15617
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 30.05.2016

(531) 1.3.1; A1.3.17; A26.3.7
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐĂNG KHÔI (VN)
64 đường 47, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán cây lau nhà, cây lau nhà đa năng.

---

(111) **4-0300582**
(210) 4-2016-15019
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Safari

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
R6B 2512 Royal City, 72 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dùng để đánh bóng.

---

(111) **4-0300583**
(210) 4-2016-15072
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mitsushiba

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(731) MAGIC APPLIANCE CORPORATION (CN)
NO. 2365, TangKou Road, Economic And Technology Zone, Hefei, China
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí, thiết bị để làm lạnh đồ uống, quạt, máy ướp lạnh, lò vi sóng, tủ lạnh.

---

(111) **4-0300584**
(210) 4-2016-15172
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Viek while beek

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(731) VÕ VĂN PHÁP (VN)
Ấp Trung Hưng, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; nước hoa; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0300585**
(210) 4-2016-15255
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(531) 25.1.6; 5.13.4; 5.7.3; A11.3.3
(591) Vàng cam, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG HUY BÉO (VN)
19 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn vặt và giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0300586**
(210) 4-2016-16755
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OROCHI

(151) 31.05.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI MINH (VN)
Số 1, ngách 299/15, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); sô cô la; ca cao.

---

(111) **4-0300587**
(210) 4-2015-27438
(181) 06.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 06.10.2015

(531) 26.1.1; A1.1.5; 6.1.2; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH TÂN TRƯỜNG AN (VN)
Số 01, ngõ 40, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thùng chứa bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

---

(111) **4-0300588**
(210) 4-2016-15099
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) A5.3.15; 26.4.3; 26.3.1
(591) Cam, nâu, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THÁNG GIÊNG (VN)
Tầng 3, C2 Vinaconex 1, số 289A đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu gia cố bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn.

---

(111) **4-0300589**
(210) 4-2016-15132
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.5; 26.7.25
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SONG LONG (VN)
Số 13 Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Khách sạn và dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0300590**
(210) 4-2016-15133
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) 4.3.1; A5.11.15; 26.1.2; 19.3.1
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
6 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0300591**
(210) 4-2016-15198
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

S3vinyl

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(531) 1.15.23; 2.9.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH TÂM DECAL (VN)
Số nhà 25, ngách 2/1, ngõ 2, phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đề can; giấy can; giấy bồi; giấy bao gói.

---

(111) **4-0300592**
(210) 4-2016-15273
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BèSZiN

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(731) YFC-BONEAGLE ELECTRIC CO., LTD. (TW)
No. 12-9, Ln. 130, Sec.2, Zhongshan E. Rd., Xinwu Dist., Taoyuan City 32741, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp thông tin dùng để truyền âm thanh và hình ảnh; dây nhảy quang (loại dây cáp quang được gắn sẵn đầu nối) dùng làm dây cáp truyền âm thanh và hình ảnh; bộ nối dây cáp thông tin, cụ thể là giắc cắm chuyên dùng cho dây cáp mạng (keystone jack); thiết bị quản lý dây cáp, cụ thể là miếng đệm cách điện cho dây cáp và cụm dây cáp; hộp kỹ thuật dùng cho dây cáp, cụ thể là hộp đấu nối dây cáp; máy chuyển đổi dữ liệu điện tử và bộ chia mạng (thiết bị có nhiều cổng để kết nối dây cáp mạng); vỏ bảo vệ công tắc điện; bộ ghép nối của dây điện và hộp kỹ thuật để đấu nối dây điện; dây dẫn/truyền tải điện; thiết bị ngắt dòng tự động chống rò điện (ngăn dòng điện chạm đất); phần cứng máy vi tính; phần mềm máy vi tính; giao diện máy vi tính; bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính (thiết bị ngoại vi); card giao tiếp mạng (bản mạch cung cấp khả năng truyền thông mạng cho máy vi tính); thiết bị đọc thẻ; máy ghi băng video; máy thu hình; tai nghe; loa; vỏ hộp loa; màn hình dùng cho hệ thống truyền hình mạch kín (CCTV); pin điện; bình ắc quy; hộp ắc quy; hộp pin; bộ nguồn điện thoại di động; dây điện; dây cáp điện; dây điện nối dài; dây điện thoại; dây có đầu cắm để kết nối dữ liệu dùng cho máy thu hình; dây cáp của máy vi tính; dây cáp truyền dẫn tín hiệu hình; phích cắm (vật nối điện); dây truyền tải điện; vật liệu cho mạch điện chính; dây điện báo; vỏ bọc cho dây dẫn kim loại; ống bảo vệ dây dẫn kim loại; cáp đồng trục; dây cáp được bọc cách điện; sợi quang học; ăng ten thu phát sóng vô tuyến; gá để lắp đặt ăng ten; bộ tương hợp cáp; bộ định tuyến dùng trong kết nối mạng; thiết bị sạc pin/nạp ắc quy; dụng cụ đo điện; bút thử điện; máy định tầm quang học.

---

(111) **4-0300593**
(210) 4-2016-15276
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HƯƠNG SAO ĐỎ

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG SẠCH SAO ĐỎ (VN)
Số nhà 142, đường Nguyễn Huệ, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp; nhang thắp.

---

(111) **4-0300594**
(210) 4-2016-15277
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ITADA-ITADAKIMATSU

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(731) HỒ VIỆT CƯỜNG (VN)
116 đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Các loại bánh kẹo; mỳ cay.

---

(111) **4-0300595**
(210) 4-2016-15651
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THUỐC NAM GIA TRUYỀN
NGUYỆT PHƯƠNG

(151) 31.05.2018
(220) 30.05.2016

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)
Tổ 9, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc nam gia truyền; thuốc đông y gia truyền.

---

(111) **4-0300596**
(210) 4-2016-15939
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 01.06.2016

(531) 26.4.2; 26.3.23; 26.13.25
(591) Nâu, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH JL VIỆT NAM (VN)
92-94-96 Phạm Khiêm Ích, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0300597**
(210) 4-2016-15974
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 01.06.2016

(531) 26.15.15; 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7
(591) Trắng, đen, xanh đen, xanh nhạt, nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, nước xức tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa, lăn khử mùi, xịt khử mùi, sữa rửa mặt (không dùng trong công nghiệp); dầu chăm sóc tóc cho nuôi dưỡng tận chân tóc và làm mềm sợi tóc; kem dưỡng tóc tạo độ ẩm, tạo kiểu và làm bóng sợi tóc; gel làm cứng tóc thành một kiểu tóc cụ thể và cho mục đích tạo kiểu cho tóc, dầu xả dưỡng tóc dùng cho thay đổi cấu trúc và bề mặt tóc; chế phẩm chứa tinh chất dưỡng tóc để làm sáng tóc và ngăn chặn rối tóc, gãy tóc; chế phẩm chăm sóc tóc là mỹ phẩm.

(111) **4-0300598**
(210) 4-2016-15975
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 01.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.12; 26.15.15; A24.15.7
(591) Trắng, đen, xanh đen, xanh nhạt, xanh biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, nước xức tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa, lăn khử mùi, xịt khử mùi, sữa rửa mặt (không dùng trong công nghiệp); dầu chăm sóc tóc cho nuôi dưỡng tận chân tóc và làm mềm sợi tóc; kem dưỡng tóc tạo độ ẩm, tạo kiểu và làm bóng sợi tóc; gel làm cứng tóc thành một kiểu tóc cụ thể và cho mục đích tạo kiểu cho tóc, dầu xả dưỡng tóc dùng cho thay đổi cấu trúc và bề mặt tóc; chế phẩm chứa tinh chất dưỡng tóc để làm sáng tóc và ngăn chặn rối tóc, gãy tóc; chế phẩm chăm sóc tóc là mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300599**
(210) 4-2016-15978
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 01.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7; 26.15.15; A1.1.12
(591) Đen, trắng, xám, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, nước xức tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa, lăn khử mùi, xịt khử mùi, sữa rửa mặt (không dùng trong công nghiệp); dầu chăm sóc tóc cho nuôi dưỡng tận chân tóc và làm mềm sợi tóc; kem dưỡng tóc tạo độ ẩm, tạo kiểu và làm bóng sợi tóc; gel làm cứng tóc thành một kiểu tóc cụ thể và cho mục đích tạo kiểu cho tóc, dầu xả dưỡng tóc dùng cho thay đổi cấu trúc và bề mặt tóc; chế phẩm chứa tinh chất dưỡng tóc để làm sáng tóc và ngăn chặn rối tóc, gãy tóc; chế phẩm chăm sóc tóc là mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300600**
(210) 4-2016-16014
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CLP CƯỜNG LỘC PHÁT
Thẩm mỹ chất lượng một phong cách sống

(151) 31.05.2018
(220) 02.06.2016

(531) 7.3.2; 26.4.4; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, đỏ, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG MINH CƯỜNG (VN)
Thôn Cao Bằng, xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán cửa các loại: cửa bằng kim loại, cửa nhôm, cửa kính, cửa gỗ, cửa nhựa.

---

(111) **4-0300601**
(210) 4-2016-14124
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

la Plume
Bar & Lounge

(151) 31.05.2018
(220) 18.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh nước biển, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN BA (VN)
Số 12 phố Lý Đạo Thành, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0300602**
(210) 4-2016-14125
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

La table du chef
HAUTE CUISINE
HANOI

(151) 31.05.2018
(220) 18.05.2016

(531) 2.1.1; A2.1.23; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ thẫm.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN BA (VN)
Số 12 phố Lý Đạo Thành, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0300603**
(210) 4-2016-14171
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OCTO

(151) 31.05.2018
(220) 18.05.2016

(731) CIMB GROUP SDN BHD (MY)
Level 13, Menara CIMB, Jalan Stesen Sentral 2, Kuala Lumpur Sentral, 50470 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng, tài chính và bảo hiểm, dịch vụ ngân hàng trực tuyến, dịch vụ ngân hàng được thực hiện qua thiết bị di động, dịch vụ đầu tư, đại lý bất động sản, dịch vụ quản lý tài sản và quản lý quỹ dịch vụ gửi và chuyển tiền, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ chuyển quỹ điện tử, dịch vụ ngân phiếu trả tiền trước, dịch vụ thanh toán hóa đơn, dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ mua bán cổ phần, dịch vụ tài chính được cung cấp qua internet phát hành trái phiếu có giá trị liên quan đến tiền thưởng và các chương trình khách hàng thân thiết và cung cấp thông tin tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính; cung cấp bảng hoặc thông tin về tỉ giá lập kế hoạch tài chính, phân tích tài chính, quản lý tài chính và hỗ trợ tổ chức tài chính, tư vấn và cố vấn tài chính, khảo sát tài chính; dịch vụ định giá, thẩm tra và nghiên cứu tài chính, tiến hành các nghiên cứu tài chính và chuẩn bị báo cáo tài chính, đánh giá định giá và tư vấn tài chính.

---

(111) **4-0300604**
(210) 4-2016-14210
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

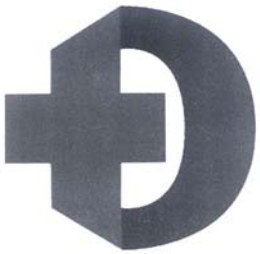

(151) 31.05.2018
(220) 18.05.2016

(531) 26.15.15
(731) NGUYỄN NGỌC LONG (VN)
160/27/20 Nguyễn Văn Quỳ, KP1, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tôm, không còn sống; tổ chim ăn được; thực phẩm làm từ cá; chế phẩm để nấu xúp; xúp; lạp xưởng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước sô đa; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tập hợp và trưng bầy các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển) vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá này; các dịch vụ này có thể được cung cấp tại

các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hóa hoặc thông qua thư đặt hàng từ ca-ta-lô hoặc thông qua các phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ: trang web hoặc các chương trình mua bán trên tivi; mua bán, phân phối các sản phẩm lương thực thực phẩm, đồ uống; đại lý bán buôn, bán lẻ các sản phẩm lương thực, thực phẩm, đồ uống; xuất nhập khẩu các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống.

---

(111) **4-0300605**
(210) 4-2016-15119
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.7.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH WONDER VIỆT NAM (VN)
Tầng M, 506 Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3, tp Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; nước xức tóc; kem dưỡng tóc; tinh dầu dưỡng tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; tinh chất dùng để dưỡng da mặt (mỹ phẩm); gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước hoa hồng (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; kem làm trắng da toàn thân; chế phẩm khử mùi dùng cho người; nước rửa chén; xà phòng; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, mua bán các sản phẩm gồm: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả tóc, nước xức tóc, kem dưỡng tóc, tinh dầu dưỡng tóc, thuốc nhuộm tóc, sữa rửa mặt, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, tinh chất dùng để dưỡng da mặt (mỹ phẩm), gel dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, nước hoa hồng (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể, kem làm trắng da toàn thân, chế phẩm khử mùi dùng cho người, nước rửa chén, xà phòng, chế phẩm làm sạch, kem đánh răng.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0300606**
(210) 4-2016-15209
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.7.23; 26.1.1; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ORGA VIỆT NAM (VN)
Tầng 46, tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước ép hoa quả và đồ uống hoa quả (không cồn).

---

(111) **4-0300607**
(210) 4-2016-15210
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(531) A5.3.15; A25.3.3
(591) Xám trắng, trắng, xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH ORGA VIỆT NAM (VN)
Tầng 46, tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán rau, củ, quả, thịt tươi sống (gà, vịt, heo, bò), trứng.

---

(111) **4-0300608**
(210) 4-2016-15607
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AVATAVNT

(151) 31.05.2018
(220) 30.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VINA TRẦN (VN)
Xóm Hầu, xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị lọc nước - xử lý nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị máy móc để tinh lọc nước, thiết bị khử trùng, ấm siêu tốc, bình nóng lạnh.

---

(111) **4-0300609**
(210) 4-2016-16477
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HONEYLAND

(151) 31.05.2018
(220) 06.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONG MẬT TIỀN GIANG (VN)
Tầng 2, tòa nhà Ngọc Đông Dương, 76 Cách Mạng Tháng 8, phường 06, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(111) **4-0300610**
(210) 4-2016-16551
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 07.06.2016

(531) A24.15.11; 26.7.25; A25.7.8; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN M&C (VN)
Số 74 Bàu Cát 5, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, cà phê bột, cà phê hòa tan, trà, hàng hóa mỹ phẩm, nước hoa, chăm sóc cá nhân, chế phẩm vệ sinh, tập giấy, văn phòng phẩm, nước giải khát có cồn và không có cồn, các sản phẩm chế biến từ giấy, giấy vệ sinh, tã giấy, đồ gia dụng.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0300611**
(210) 4-2016-14465
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DAYTON TOURING

(151) 31.05.2018
(220) 19.05.2016

(731) BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC. (US)
535 Marriott Drive, Nashville, Tennessee 37214, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0300612**
(210) 4-2016-14466
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SEIBERLING TOURING

(151) 31.05.2018
(220) 19.05.2016

(731) BRIDGESTONE LICENSING SERVICES, INC. (US)
535 Marriott Drive, Nashville, Tennessee 37214, United States Of America
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 12: Lốp xe.

---

(111) **4-0300613**
(210) 4-2016-15150
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

金海馬
Golden Seahorse

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(731) TYSON HOLDINGS LIMITED (VG)
TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường, đồ đạc trong nhà, gối, giường cả đệm và gối, đệm lò xo, ghế trường kỷ.

Nhóm 24: Vật liệu dệt, vỏ nệm, vỏ gối , ga trải giường, chăn (mền), găng tay để giặt.

---

(111) **4-0300614**
(210) 4-2016-15616
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMENPAPA

(151) 31.05.2018
(220) 30.05.2016

(731) AMENPAPA Limited (HK)
Unit B, 11/F, Capella HTR, 47 Hung To Road, Kwun Tong, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); hoa tai; chuỗi hạt (đồ trang sức); đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; ba lô; vali; ô; túi du lịch.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); áo váy; mũ; áo vét (trang phục); quần áo đan (trang phục); khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; bít tất ngắn cổ; áo phông; quần dài; quần áo, trang phục.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trong lĩnh vực quần áo, trang phục, đồ đội đầu, đồ đi chân, phụ kiện thời trang và các sản phẩm gia dụng phù hợp phong cách sống; dich vụ marketing; quan hệ công chúng.

---

(111) **4-0300615**
(210) 4-2016-16571
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 07.06.2016

(531) 2.1.30
(591) Đen, trắng, đỏ cam, vàng, xanh dương, xanh lá cây, hồng nhạt.
(731) VIBOON THAKHANSUEPKUN (TH)
360 Bangkhuntien-Chaitalay Road, Samaedum, Bangkhuntien, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép xăng đan; giày; giày mềm đế bằng; đế giày; quai giày.

(111) **4-0300616**
(210) 4-2015-27987
(181) 09.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NEMESIS SYSTEM

(151) 31.05.2018
(220) 09.10.2015

(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)
4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính cho máy vi tính cá nhân và bảng điều khiển trò chơi viđêô tại nhà; chương trình máy vi tính cho trò chơi viđêô và trò chơi máy vi tính; phần mềm máy vi tính, cụ thể là phần mềm trò chơi để phát triển và vận hành trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm có thể tải xuống được dùng để kết nối với trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi máy vi tính và phần mềm giải trí có thể tải xuống được, cụ thể là các tập tin đồ họa và âm thanh kỹ thuật số dùng với điện thoại di động và điện thoại sử dụng vùng phủ sóng chia ô và các thiết bị không dây khác; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, cụ thể là chỉ dẫn chiến thuật trò chơi máy vi tính; phần mềm trò chơi viđêô; trò chơi máy vi tính đa phương tiện tương tác bao gồm phần cứng máy vi tính và phần mềm trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình trò chơi viđêô tương tác; phần mềm trò chơi viđêô tương tác; hộp đựng băng trò chơi viđêô và đĩa trò chơi viđeô; phần mềm trò chơi máy tính sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại sử dụng vùng phủ sóng chia ô; phần mềm trò chơi máy vi tính và trò chơi viđêô có thể tải xuống được; phần mềm giải trí tương tác có thể tải xuống được để chơi trò chơi viđêô.

Nhóm 41: Tổ chức trò chơi và cuộc thi qua internet; cung cấp các dịch vụ trò chơi điện tử qua internet hoặc các mạng truyền thông khác; cung cấp các dịch vụ trò chơi trực tuyến từ mạng máy vi tính; dịch vụ trò chơi trực tuyến; tổ chức trò chơi và cuộc thi; cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến có tính chất là giải thi đấu trò chơi; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí bằng trò chơi máy vi tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi viđêô trực tuyến không tải xuống được (cho phép người sử dụng tạo ra, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, chia sẻ, duyệt trước và xuất bản các nội dung trò chơi viđêô tương tác, âm nhạc và các tập tin đa phương tiện khác được tạo ra bởi người sử dụng); xuất bản, công bố sản phẩm ra công chúng, cụ thể là: chương trình máy tính tương tác và chương trình trò chơi viđêô (do người khác thiết kế và phát triển), không phải dịch vụ lập trình hoặc sản xuất phần mềm; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu và khu vực và cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy vi tính; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy vi tính trực tuyến; cung cấp thông tin về trò chơi máy vi tính điện tử qua internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là xuất bản, công bố sản phẩm ra công chúng, cụ thể là: chương trình máy tính tương tác và chương trình trò chơi viđêô với bảng điều khiển (do người khác thiết kế và phát triển); dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy vi tính có thể truy cập qua mạng viễn thông.

(111) **4-0300617**
(210) 4-2016-15091
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nebithiazid

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2016

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300618**
(210) 4-2016-15253
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.05.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN KHẮC TUÂN (VN)
10 Nguyên Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví da.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; giày dép.

Nhóm 43: Dịch vụ quán giải khát; quán cà phê; nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; resort (khu nghỉ dưỡng).

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(111) **4-0300619**
(210) 4-2016-15630
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LITADO
Hổ Thêm Cánh

(151) 31.05.2018
(220) 30.05.2016

(531) A26.11.12
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
Số 344 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý, điều hành kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý, điều hành kinh doanh; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ trường đào tạo, học viện (giáo dục); dịch vụ tổ chức, sắp xếp, điều khiển hội thảo; dịch vụ huấn luyện (đào tạo); khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giảng dạy.

---

(111) **4-0300620**
(210) 4-2016-17471
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(531) 3.9.1; 18.3.23; 18.3.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HIẾU LINH (VN)
NR Nguyễn Bích Thị, xóm Núi, xã Ba Huyện, huyện Khắc Niệm, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Cá (không còn sống); cá (được bảo quản); gà vịt chim (không còn sống).

Nhóm 35: Mua bán, cá (không còn sống), cá (được bảo quản), gà vịt chim (không còn sống), cá (còn sống), cá giống, gà vịt chim (còn sống), gà giống, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu và chất bổ sung thức ăn chăn nuôi, hàng nông sản: rau, củ, quả.

---

(111) **4-0300621**
(210) 4-2015-24762
(181) 09.09.2025
(300) 1718525 09.03.2015 CA
(450) 25.07.2018 364
(540)

RESEARCHKIT

(151) 31.05.2018
(220) 09.09.2015

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(111) **4-0300622**
(210) 4-2014-15646
(181) 09.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 09.07.2014

(531) 20.7.1; 26.4.2
(591) Đỏ thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC PHAN VŨ (VN)
15A đường Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300623**
(210) 4-2015-23302
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 26.08.2015

(531) 2.9.4; 24.15.2; 24.15.21; 26.3.2
(731) A PERFECT RIDE CO.,LTD. (TH)
378 Ramkhamhaeng Road, Sapansoong Bangkok 10240, 662- 1280990, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ (phòng chống tai nạn); găng tay bảo hộ (phòng chống tai nạn); mắt kính bảo hộ.

---

(111) **4-0300624**
(210) 4-2015-24086
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 03.09.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23; 26.11.3; A26.11.8
(591) Đỏ, hồng, xanh lam, ghi.
(731) CHINA DATA ENTERPRISES LIMITED (HK)
17/f, Three Pacific Place, 1 Queen's Road East, Hong Kong
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính; phần mềm máy tính; máy tính bảng; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng thiết bị di động; thông tin liên lạc bằng thiết bị mạng không dây Wi-Fi; thông tin liên lạc bằng máy tính bảng; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0300625**
(210) 4-2015-09562
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.04.2015

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24; 26.2.7
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG (VN)
Số 9, đường 2, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển bưu chính, cụ thể là dịch vụ vận chuyển, chuyển phát thư, tài liệu và hàng hóa.

---

(111) **4-0300626**
(210) 4-2015-09563
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.04.2015

(531) A5.5.21; 5.5.19; A5.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUANG VINH (VN)
Số 63, quốc lộ 2, thôn Thái Phù, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển bưu chính, cụ thể là dịch vụ vận chuyển, chuyển phát thư, tài liệu và hàng hóa.

---

(111) **4-0300627**
(210) 4-2015-33701
(181) 01.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LỬA XANH

(151) 31.05.2018
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH TÙNG LÂM (VN)
Số 58, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bếp cồn; bếp ga; bếp điện từ; bếp điện; nồi áp suất dùng điện; quạt điện.

---

(111) **4-0300628**
(210) 4-2016-18084
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.06.2016

(531) 4.3.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ mận.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI DƯƠNG LONG (VN)
Số 38, ngõ 295, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hành chính, đầu tư, thương mại, doanh nghiệp, hôn nhân gia đình, lao động; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng (dịch vụ pháp lý); dịch vụ trọng tài trong lĩnh vực tranh chấp thương mại và dân sự; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân.

---

(111) **4-0300629**
(210) 4-2016-18087
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PICOSUPER

(151) 31.05.2018
(220) 17.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300630**
(210) 4-2016-23363
(181) 01.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Avanka

(151) 31.05.2018
(220) 01.08.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN (VN)
314 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; dược thảo; thuốc đông y.

---

(111) **4-0300631**
(210) 4-2015-24102
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ATE

(151) 31.05.2018
(220) 03.09.2015

(731) CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG (DE)
Guerickestrasse 7, 60488 Frankfurt/M, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Dầu phanh; hóa chất dùng trong công nghiệp và khoa học; nhựa nhân tạo dạng thô; chế phẩm để tôi (ram) và hàn kim loại; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0300632**
(210) 4-2015-24103
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 03.09.2015

(531) A26.11.8
(731) CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG (DE)
Guerickestrasse 7, 60488 Frankfurt/M, Germany
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Dầu phanh; hóa chất dùng trong công nghiệp và khoa học; nhựa nhân tạo dạng thô; chế phẩm để tôi (ram) và hàn kim loại; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0300633**
(210) 4-2015-27244
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VAGADOL

(151) 31.05.2018
(220) 02.10.2015

(731) NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Phòng 1014, nơ 21, khu đô thị Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; dầu xoa bóp (dùng cho mục đích y tế), kem xoa bóp (dùng cho mục đích y tế), cao dán và cao xoa bóp (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0300634**
(210) 4-2015-12927
(181) 25.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANLU

(151) 31.05.2018
(220) 25.05.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PETECO VIỆT NAM (VN)
Lô TT2, dãy A, ô số 10 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cơ khí chạy điện bao gồm các công cụ máy móc chạy bằng điện năng và phụ kiện cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy cắt, máy bào, máy đánh ráp, máy cưa, máy đầm, máy hàn điện, búa điện, lưỡi cưa (bộ phận của máy), đá cắt (bộ phận của máy), đá mài (bộ phận của máy), mũi khoan (bộ phận của máy), dầu cặp máy khoan (bộ phận của máy), máy nổ, máy bơm, máy phát điện, máy nén khí.

---

(111) **4-0300635**
(210) 4-2015-14401
(181) 05.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 05.06.2015

(531) 4.3.3; 26.1.2; 25.1.25; A5.3.13
(591) Hồng, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MỸ PHẨM AN THỊNH PHÁT (VN)
E13/20 K4 ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước sơn móng tay, móng chân.

---

(111) **4-0300636**
(210) 4-2015-20369
(181) 31.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 31.07.2015

(531) A3.9.12; 5.9.24; 26.1.1; 5.7.24
(591) Tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGON VIỆT NAM (VN)
Số nhà 34, phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch; dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0300637**
(210) 4-2015-29326
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 22.10.2015

(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI AFC VIỆT NAM (VN)
Số 4 ngõ Hàm Rồng, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0300638**
(210) 4-2015-35661
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.12.2015

(531) 26.1.2
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HAI (VN)
Số 216 Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0300639**
(210) 4-2016-26980
(181) 31.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 31.08.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; 1.15.24
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát có ga và không có ga; nước uống tăng lực không chứa dược chất.

---

(111) **4-0300640**
(210) 4-2014-18368
(181) 08.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 08.08.2014

(531) 26.1.2; 3.7.10; 3.7.20
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, đen, vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRẦN (VN)
33/8 ấp Tây, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(111) **4-0300641**
(210) 4-2016-19154
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 27.06.2016

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG QUÂN (VN)
351/28 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây cáp mạng máy tính; dây cáp điện thoại; dây cáp quang; dây cáp truyền hình; dây dẫn tín hiệu máy tính; đầu nối mạng; thiết bị truyền dẫn tín hiệu mạng viễn thông.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn điện; đèn huỳnh quang; chóa đèn; máng đèn; ống thủy tinh trung tính (dùng cho đèn).

---

(111) **4-0300642**
(210) 4-2016-18451
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.06.2016

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH HÀ ĐÔ (VN)
A2008 tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; các dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(111) **4-0300643**
(210) 4-2016-19033
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 27.06.2016

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Tím, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LADY CARE VIỆT NAM (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (không có thuốc); bông tẩy trang; bông tăm tẩy trang; mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0300644**
(210) 4-2016-19034
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 27.06.2016

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.4.2
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LADY CARE VIỆT NAM (VN)
285/1 Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh phụ nữ (có thuốc); băng vệ sinh phụ nữ.

---

(111) **4-0300645**
(210) 4-2016-19198
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Fevercap

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MEDIPHARM VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngõ 348, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0300646**
(210) 4-2016-18275
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 20.06.2016

(531) A5.7.22; 1.15.15
(591) Cam, xanh mạ non, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT TÚ (VN)
416 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chi tiết: nhà hàng và hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng.

---

(111) **4-0300647**
(210) 4-2016-18471
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.06.2016

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM THỊ KHÁNH (VN)
240 tổ 19, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0300648**
(210) 4-2016-19079
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 27.06.2016

(531) A26.4.24
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂM THÀNH (VN)
Số 9, ngõ 67, phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử độc không khí; thiết bị khử mùi; thiết bị diệt khuẩn mốc; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm sạch nước; tất cả các sản phẩm kể trên không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300649**
(210) 4-2016-18297
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

WOKING

(151) 31.05.2018
(220) 20.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI MINH HẰNG (VN)
Số 287 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0300650**
(210) 4-2016-19117
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GẠCH TOÀN QUANG

(151) 31.05.2018
(220) 27.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐẠI TOÀN QUANG (VN)
Cụm công nghệ Việt Tiến, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Gạch.

---

(111) **4-0300651**
(210) 4-2016-19179
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VinNice
Nội thất đẹp xinh

(151) 31.05.2018
(220) 27.06.2016

(531) A2.1.23; A2.3.23
(731) NGUYỄN UY PHƯƠNG (VN)
Đông Hạ, Nam Sơn, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn ghế, kệ, giường, tủ, giá, gương làm bằng gỗ.

---

(111) **4-0300652**
(210) 4-2016-18232
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.13.25; 26.13.1; A3.13.6; A3.13.24
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) RION CO., LTD. (JP)
3-20-41 Higashimotomachi, Kokubunji, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; máy đo thính lực; máy đo thính lực trở kháng; thiết bị kiểm tra sự phát xạ âm thanh dùng cho mục đích y tế; thiết bị để điều trị bệnh điếc; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dụng cụ bảo vệ thính giác; ống nghe tim, phổi; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0300653**
(210) 4-2016-19312
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HEWEL V

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0300654**
(210) 4-2016-18470
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 21.06.2016

(531) 24.15.1; A24.15.7
(731) MOTOTAN PARTS SDN. BHD. (MY)
No. 511, Lorong Timur Satu, Perda Distripark, Bandar Perda, 14000 Bukit Mertajam, Pulau Pinang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xi lanh động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; vòng pít tông; ống xả cho động cơ của phương tiện giao thông trên bộ; trục cam (bộ phận của máy móc); trục khuỷu (bộ phận của máy móc); bộ chế hòa khí; kim phun nhiên liệu.

Nhóm 12: Xi lanh phanh dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; vành của bánh xe cộ; gương chiếu hậu; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa xích/bánh xích; bình chứa nhiên liệu dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(111) **4-0300655**
(210) 4-2016-19273
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PLASTSEA

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước uống dinh dưỡng dùng trong y tế; bông băng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300656**
(210) 4-2016-19274
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ROSASEA

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 40 đường Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước uống dinh dưỡng dùng trong y tế; bông băng dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300657**
(210) 4-2016-19276
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KEYGOLDSUPER

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300658**
(210) 4-2016-19277
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KEYSUPER

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300659**
(210) 4-2016-19278
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUPERCUBS

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300660**
(210) 4-2016-19279
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CUBSUPER

(151) 31.05.2018
(220) 28.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300661**
(210) 4-2016-17855
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) LÂM XUÂN THẮNG (VN)
540 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa.

---

(111) **4-0300662**
(210) 4-2016-17752
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) 26.4.3; 24.9.1; A24.15.7
(591) Xanh, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH GIA THÀNH (VN)
5/45 tổ 5, khu phố Bình Đức 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm sấy khô như: khoai lang, khoai môn, mít, chuối, đu đủ, hạt sen sấy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các thực phẩm sấy khô như: khoai lang, khoai môn, mít, chuối, đu đủ, hạt sen sấy.

---

(111) **4-0300663**
(210) 4-2016-17753
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) 24.9.1; 26.5.1; 26.1.1; 7.1.24
(731) BK COMPANY (KR)
8B, 17, Jungang-daero 666beon-gil, Busanjin-gu, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi quán cà phê; dịch vụ quán rượu, cà phê và nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ cung cấp đồ ăn và thức uống.

---

(111) **4-0300664**
(210) 4-2016-17754
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) 1.15.21
(731) BK COMPANY (KR)
8B, 17, Jungang-daero 666beon-gil, Busanjin-gu, Busan, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi quán cà phê; dịch vụ quán rượu, cà phê và nước trái cây; dịch vụ quán rượu nhỏ cung cấp đồ ăn và thức uống.

---

(111) **4-0300665**
(210) 4-2016-17756
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16
(591) Đen, trắng, xám.
(731) PHARMSVILLE CO., LTD (KR)
#1006, 103, Achasan-ro, Seongdong-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm; dược phẩm cho sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; thuốc viên làm thon người; thực phẩm dinh dưỡng được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm vitamin và khoáng chất.

---

(111) **4-0300666**
(210) 4-2016-17672
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) 6.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG SẢN THỰC PHẨM XUÂN PHÚC (VN)
206 Phan Xích Long, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt chia hữu cơ (đã chế biến); hạt quinoa (đã chế biến); mảnh của hạt quinoa (đã chế biến); hạt maca (đã chế biến).

Nhóm 30: Cà phê; bột macca; bột cacao; bột acai berry; bột trái sơri acerola; bột trái cây camu camu; bột catuaba; bột cupuacu; bột muirapuama; bột suma.

---

(111) **4-0300667**
(210) 4-2016-17758
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) A25.3.3; A26.4.24
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH AVYNA (VN)
Phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao như: xe trượt, ván nhún; đồ chơi.

---

(111) **4-0300668**
(210) 4-2016-18000
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.06.2016

(531) A5.3.15; 1.15.23
(591) Cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MOMMY & BABY CENTER (VN)
Số 11 ngách 27 ngõ 381 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hoà, TP Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; chăm sóc sức khỏe mẹ và bé; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe.

---

(111) **4-0300669**
(210) 4-2016-17593
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(531) 2.9.1; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOMELOVE (VN)
Số 36 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; các chế phẩm rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0300670**
(210) 4-2016-17819
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) 26.3.1; A15.9.11
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ DIỄN HỌA KIẾN TRÚC VIỆT NAM (VN)
1307, tòa nhà Thành Công, 57 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất vi-đê-ô quảng cáo dưới hình thức chia sẻ qua mạng internet kiểu "lan truyền virus", đặc biệt là thông qua các trang mạng chia sẻ vi-đê-ô, mạng xã hội và email (viral video); quảng cáo truyền hình (TVC); xúc tiến thương mại; tư vấn, quản lý và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và/hoặc cá nhân.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản phim; giới thiệu phim trình chiếu; sản xuất chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất vi-đê-ô ca nhạc giải trí; đào tạo trong lĩnh vực làm phim và kỹ xảo điện ảnh.

---

(111) **4-0300671**
(210) 4-2016-17839
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(531) 5.7.3; 26.15.9; 26.15.11; 26.1.1
(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN ĐỨC VẠN THÀNH (VN)
Ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

---

(111) **4-0300672**
(210) 4-2016-17872
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

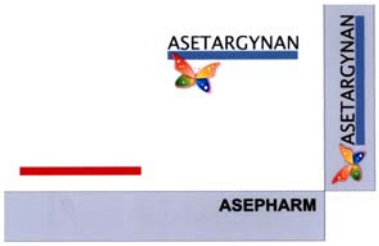

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24
(591) Đen, xanh, vàng, vàng cam, trắng, tím hồng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300673**
(210) 4-2016-17874
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

WIFIFEED

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT LINH (VN)
Thôn Kính Nỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0300674**
(210) 4-2016-17875
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZIRCO

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT LINH (VN)
Thôn Kính Nỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0300675**
(210) 4-2016-17876
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RUBEED

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT LINH (VN)
Thôn Kính Nỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0300676**
(210) 4-2016-17877
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MEDIBEZINC

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROTEK-PHARM (VN)
Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300677**
(210) 4-2016-17878
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ENZYMBEKID

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EUROTEK-PHARM (VN)
Lô 4b, khu phát triển đô thị 4A, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300678**
(210) 4-2016-17879
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BSCAVITA

(151) 31.05.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; thiết bị và dụng cụ y tế; vòng tránh thai.

---

(111) **4-0300679**
(210) 4-2016-17651
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

UÂN NGA

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(531) 26.4.4
(591) Đỏ gạch, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số nhà 381, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mỹ phẩm và chăn, ga, gối, đệm.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, massage, chăm sóc da.

---

(111) **4-0300680**
(210) 4-2016-17736
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 15.06.2016

(591) Xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH HƯƠNG LIỆU A.F.F VIỆT NAM (VN)
251-253 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu dùng trong thực phẩm, công nghiệp.

---

(111) **4-0300681**
(210) 4-2016-16772
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 08.06.2016

(531) 26.2.7; A26.11.12; 1.15.24
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN XANH (VN)
274/87 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai và đóng bình.

---

(111) **4-0300682**
(210) 4-2016-16773
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 08.06.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.24
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC UỐNG TINH KHIẾT SÀI GÒN XANH (VN)
274/87 Nguyễn Văn Tạo, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai và đóng bình.

---

(111) **4-0300683**
(210) 4-2016-16937
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 09.06.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300684**
(210) 4-2016-16938
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 09.06.2016

(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.5.1; A26.11.12; 24.17.3; 26.11.3
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300685**
(210) 4-2016-16918
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 09.06.2016

(531) 1.5.1
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CID VIỆT NAM (VN)
Số 95, tổ 8, đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ, đại diện đăng ký nhãn hiệu, kiểu dáng, sáng chế.

---

(111) **4-0300686**
(210) 4-2016-17498
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INSOMINCARE

(151) 31.05.2018
(220) 13.06.2016

(731) TRẦN KIM CHÂU (VN)
21B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300687**
(210) 4-2016-16834
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 08.06.2016

(531) 4.3.3; 26.4.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Trắng, vàng, xám.
(731) NGUYỄN ĐÌNH LỢI (VN)
35 Nguyễn An Khương, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ cầm tay: kéo, kìm, mỏ lết, tua vít, dao cắt ren, kéo cắt cây, dụng cụ cắt, chìa vặn đai ốc, búa, dao kim cương của thợ kính, cái đột lỗ, súng phun sơn, cờ lê, súng bắn keo bằng điện, đá mài, súng hơi, khung của cưa tay, cái cưa, êtô, thiết bị hàn điện, rìu, cái bào, lưỡi bào, thước T để vẽ, thước lượn để vạch đường cong, thước kẻ để vẽ, thước, cái tra dầu mỡ, thùng đựng đồ nghề bằng nhựa, thiết bị hàn, điện, mỏ hàn điện, máy phun xịt, lưỡi dao cắt đá, lưỡi dao cắt kim loại, dao rọc giấy, dụng cụ bấn đinh tán, khóa lục giác, máy tán đinh, dụng cụ khò hơi.

---

(111) **4-0300688**
(210) 4-2016-17432
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 13.06.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh tím, nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN DƯƠNG QUANG (VN)
Số 6, ngõ 50 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Các thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng, đèn trang trí, bóng đèn điện.

---

(111) **4-0300689**
(210) 4-2016-17571
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(531) 26.4.1; A26.11.12; 1.15.23
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT MỸ (VN)
Số 01, ngõ 40, đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; vòi phun nước.

---

(111) **4-0300690**
(210) 4-2016-16795
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

WASINO

(151) 31.05.2018
(220) 08.06.2016

(531) 26.4.2
(731) WASINO KIKI CO., LTD. (JP)
3-36, Douzen-chou, Minami-ku, Nagoya-shi, Aichi Prefecture, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bộ lọc bằng kim loại được nối và sử dụng cùng với các loại ống dẫn; ống dẫn bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; ống bao nối bằng kim loại; bộ phận của ống bao nối bằng kim loại; ống dẫn chịu áp bằng kim loại; bộ phận của ống dẫn chịu áp bằng kim loại.

---

(111) **4-0300691**
(210) 4-2016-16850
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

香港美心
HONG KONG MX

(151) 31.05.2018
(220) 08.06.2016

(531) 1.15.15; 1.15.11
(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (HK)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Sổ tay hướng dẫn; tạp chí (định kỳ); sách hướng dẫn (cẩm nang); bản tin; giấy; phiếu mua hàng; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; vật liệu dùng để viết; giấy viết; bìa cứng và các sản phẩm làm bằng vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là vật phẩm bằng bìa cứng, ống bằng bìa cứng, hộp bằng bìa cứng, bảng quảng cáo bằng bìa cứng, vỏ bọc chai bằng bìa cứng, hộp đựng mũ bằng bìa cứng, tranh cổ động bằng bìa cứng hoặc áp phích bằng bìa cứng, biển hiệu bằng bìa cứng; ảnh chụp (được in).

Nhóm 29: Thịt và thịt đã được bảo quản; cá (không còn sống); gia cầm và thú săn (không còn sống), trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch (cho thực phẩm); mứt ướt; trái cây nghiền nhuyễn; mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; sữa bột (không phải sữa cho trẻ em); kem (sản phẩm sữa); dầu và mỡ để ăn; sữa chua; chất phết lên bánh xăng đuých làm từ sữa; quả hạch (đã chế biến); dưa muối; hải sản đã bảo quản và phơi khô (trừ cá).

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà) và sản phẩm chè (trà); ca cao; hương liệu dùng cho súp (trừ tinh dầu); bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo, ngũ cốc, hạt ngũ cốc, mỳ sợi, gạo; bánh quy nhỏ; bánh ngọt kiểu phương Đông và bánh ngọt kiểu phương Tây; bánh trung thu; bánh trứng cuộn; bánh hấp kiểu Trung Quốc (bánh bao); sô cô la; bánh mỳ que; bánh kếp; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem sữa đông lạnh, món tráng miệng được chuẩn bị sẵn (bánh kẹo và bánh ngọt); kem lạnh; bánh put-đing; bánh nướng; mì ống, mỳ ý (spaghetti), mỳ; mật ong; mật đường; gia vị; xốt cây cải ngựa (gia vị); xốt; gia vị); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm (xốt); bột ca-ri (gia vị); bột sắn hột; bột cọ sa gu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); phân phối bán lẻ và bán buôn các sản phẩm bánh và thực phẩm.

---

(111) **4-0300692**
(210) 4-2016-17431
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.1.2; 7.15.8; A26.11.8
(591) Xanh, đỏ, vàng nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT GỖ TỰ NHIÊN (VN)
Tổ dân phố Trung Kiên, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ gia dụng, đồ gỗ văn phòng, đồ gỗ nội thất như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(111) **4-0300693**
(210) 4-2016-17592
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(591) Trắng, xám đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HOMELOVE (VN)
Số 36 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Các chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; các chế phẩm rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0300694**
(210) 4-2016-17045
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 10.06.2016

(531) 2.3.30; 2.5.3
(731) NICKO JEEP MANUFACTURE SDN BHD (MY)
Lot 7042, Kawasan Industri Kecil, Taman Gunung Mas, 73000 Tampin, Negeri Sembilan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui; kẹo; kẹo que; sô cô la; đồ ăn nhẹ có chứa sô cô la, đồ ăn nhẹ có chứa hỗn hợp từ quả hạch, hạt thóc và hoa quả sấy khô (bánh kẹo); chất làm ngọt.

---

(111) **4-0300695**
(210) 4-2016-17394
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 13.06.2016

(531) 1.17.25
(591) Đỏ thẫm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HẢO VẬN (VN)
Lô 31-M2, khu đô thị Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng không; thuê tàu chở hàng; chuyên chở hàng hóa; vận tải đường biển; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải.

---

(111) **4-0300696**
(210) 4-2016-17419
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TSR

(151) 31.05.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính mũ bảo hiểm.

Nhóm 35: Mua bán: mũ bảo hiểm, kính mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0300697**
(210) 4-2016-17453
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DAELIMIKD

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DVMOTOR (VN)
18 đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, động cơ xe máy, khung xe máy, yên xe máy.

---

(111) **4-0300698**
(210) 4-2016-17555
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Catfendone

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300699**
(210) 4-2016-17556
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Candenone

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(731) NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)
A04-2, chung cư Hoàng Anh Gia Lai 2, 783 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300700**
(210) 4-2016-17557
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

IDEAL

(151) 31.05.2018
(220) 14.06.2016

(731) TỔNG CỤC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH (VN)
Tòa nhà lô D20, ngõ 8, Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tránh thai; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; vòng tránh thai; bao cao su.

---

(111) **4-0300701**
(210) 4-2015-22104
(181) 18.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 18.08.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VÁN ÉP - CƠ KHÍ - XÂY DỰNG NHẬT NAM (VN)
Ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ván ép các loại.

---

(111) **4-0300702**
(210) 4-2015-18864
(181) 17.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 17.07.2015

(531) 26.5.4; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, cam vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG BIỂN (VN)
10/1 đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; men vi sinh dùng xử lý nước trong nuôi trồng thủy sản, xử lý chuồng trại, chăn nuôi gia xúc, xử lý dầu mỡ, chất thải công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; men vi sinh, enzyme tiêu hóa cho thủy sản, gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0300703**
(210) 4-2015-19526
(181) 23.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMPETOX

(151) 31.05.2018
(220) 23.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM A.N.P.E.R PHÁP (VN)
Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300704**
(210) 4-2015-17829
(181) 08.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CITY ART

(151) 31.05.2018
(220) 08.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH SIÊU THỊ QUỐC TẾ THAIMETRO (VN)
Số 584, đường Trần Phú, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống điều hòa không khí; lò vi sóng; đèn điện; quạt thông gió; bóng đèn điện.

---

(111) **4-0300705**
(210) 4-2015-18688
(181) 16.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

OXY-ZINC

(151) 31.05.2018
(220) 16.07.2015

(731) PT DEXA MEDICA (ID)
Jl. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều.

---

(111) **4-0300706**
(210) 4-2015-19517
(181) 23.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG VẬT NUÔI TỈNH QUẢNG NGÃI

(151) 31.05.2018
(220) 23.07.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.15; A26.11.12; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) TRUNG TÂM GIỐNG TỈNH QUẢNG NGÃI (VN)
293 Hùng Vương, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật; cây giống; vật nuôi gây giống; vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Mua bán các loại hạt giống, cây giống và con giống phục vụ nông nghiệp.

---

(111) **4-0300707**
(210) 4-2015-19528
(181) 23.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANPERVEN

(151) 31.05.2018
(220) 23.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM A.N.P.E.R PHÁP (VN)
Phòng 309 nhà B, số 352 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300708**
(210) 4-2015-21690
(181) 13.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NOVASKINZ

(151) 31.05.2018
(220) 13.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCOPE VIỆT NAM (VN)
14 Nguyễn Quý Cảnh, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0300709**
(210) 4-2015-21745
(181) 13.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PBSerum

(151) 31.05.2018
(220) 13.08.2015

(531) A26.11.12; 24.15.21
(731) PROTEOS BIOTECH S.L (ES)
C/Almansa no 14, Albacete - Spain
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300710**
(210) 4-2015-23184
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nat D Hi-strength

(151) 31.05.2018
(220) 26.08.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300711**
(210) 4-2015-23185
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nat D Max

(151) 31.05.2018
(220) 26.08.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300712**
(210) 4-2015-23186
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nat Oil Aplicapz

(151) 31.05.2018
(220) 26.08.2015

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300713**
(210) 4-2015-18127
(181) 10.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 10.07.2015

(531) 6.1.2; 26.3.3; 1.15.19; 26.1.2
(591) Trắng, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ MINH HOÀNG (VN)
482/2 đường tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước đá gồm: đá viên, đá cây.

Nhóm 35: Mua bán nước đá gồm: đá viên, đá cây.

---

(111) **4-0300714**
(210) 4-2015-18233
(181) 13.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 13.07.2015

(531) 26.5.2; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC THẠCH THẢO (VN)
4/12 ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 14: Đá quý; đồ trang sức từ đá quý; tranh và hàng thủ công mỹ nghệ làm từ vàng, bạc, đá quý thuộc phạm vi nhóm này.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ, li e, lau, sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, râu cá, vây cá, vẩy hổ phách, xà cừ, bọt biển và các vật liệu khác thuộc phạm vi nhóm này.

Nhóm 21: Hàng thủ công mỹ nghệ làm từ sành, sứ, thuỷ tinh thuộc phạm vi nhóm này.

---

(111) **4-0300715**
(210) 4-2015-17826
(181) 08.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PRINTRONIX

(151) 31.05.2018
(220) 08.07.2015

(731) PRINTRONIX, LLC (US)
15345 Barranca Parkway, Irvine, California 92618, U.S.A
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy in nhiệt, máy in la-de, máy in kim (tất cả đều dùng với máy tính); bộ điều khiển máy in; máy vẽ đồ thị, và phần mềm ở một định dạng có thể đọc được máy móc để điều khiển máy in dòng, máy in la-de và máy in nhiệt; thiết bị để kiểm soát, vận hành và hoạt động máy in và máy vẽ đồ thị.

Nhóm 16: Ruy băng cho máy in của máy tính; phương tiện truyền thông bằng giấy; nhãn được bọc chất dẻo, nhãn được tráng chất dẻo, và nhãn bằng giấy và chất dẻo compozit trên đó có thể in ấn được; giấy; nhãn; ấn phẩm; văn phòng phẩm; dụng cụ văn phòng; màng bằng chất dẻo, giấy trong và giấy dùng cho máy in và để in; vật liệu để in làm bằng giấy, chất dẻo và vật liệu kết hợp của giấy và chất dẻo; mực viết; ruy băng mực; ruy băng máy in; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; sách hướng dẫn và sử dụng; bản in đúc; chữ in.

---

(111) **4-0300716**
(210) 4-2015-18121
(181) 10.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LỒNG ĐÈN SÁNG TẠO
KIBU

(151) 31.05.2018
(220) 10.07.2015

(591) Xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT GIA LONG (VN)
63 Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi: lồng đèn trẻ em, trò chơi ghép hình, búp bê mô hình thu nhỏ động vật.

---

(111) **4-0300717**
(210) 4-2015-18761
(181) 16.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIET DELTA

(151) 31.05.2018
(220) 16.07.2015

(531) 26.3.1; 26.4.4; A26.11.8; 26.3.2
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VIỆT D.E.L.T.A (VN)
20/5 đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu cá không ăn được; dầu công nghiệp.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm thảm chùi chân ở cửa; thảm dầy trải sàn.

Nhóm 29: Cá cơm, cá trổng; bong bóng cá khô; tôm khô; dầu dừa; dừa sấy khô; tôm, không còn sống; cá muối, cá (không còn sống); trái cây đông lạnh; quả đóng hộp, trái cây đóng hộp; tôm, không còn sống.

Nhóm 31: Thức ăn gia súc; quả dừa; cùi dừa khô; mai mực dùng cho chim; bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0300718**
(210) 4-2015-20589
(181) 03.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 03.08.2015

(531) A3.4.24; 3.4.13; 2.9.14; A2.9.15
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TG FOOD (VN)
101 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0300719**
(210) 4-2015-22792
(181) 24.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 31.05.2018
(220) 24.08.2015

(531) A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XU (VN)
71-73-75 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm; mua bán thuốc lá và thuốc lào.

---

(111) **4-0300720**
(210) 4-2015-18283
(181) 13.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BE BIRTH

(151) 31.05.2018
(220) 13.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM USAPHA (VN)
Đường TS 11, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng trong y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng trong mục đích y tế.

---

(111) **4-0300721**
(210) 4-2015-30665
(181) 03.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAMAGO

(151) 04.06.2018
(220) 03.11.2015

(731) ĐỖ VĂN TUẤN (VN)
Số 20 Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép.

---

(111) **4-0300722**
(210) 4-2015-34124
(181) 03.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 03.12.2015

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TNX (VN)
Thôn 2, xã Lộc Bắc, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, bao gồm cả phần mềm và các ứng dụng di động; phần mềm đóng gói sẵn; phần mềm có thể tải xuống được; xuất bản phẩm có thể tải xuống được; dữ liệu điện tử có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0300723**
(210) 4-2016-12612
(181) 06.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NATUZA

(151) 04.06.2018
(220) 06.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DGI (VN)
Số 7 Nguyễn Thái Học, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết (đồ uống); nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai (đồ uống); nước ga (đồ uống); đồ uống hoa quả (không cồn); nước ép trái cây.

---

(111) **4-0300724**
(210) 4-2016-13159
(181) 11.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 11.05.2016

(531) 5.5.19; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ ANNA (VN)
B33 đường Lê Thi Riêng, khu dân cư Thới An, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm, trà, cà phê.

---

(111) **4-0300725**
(210) 4-2016-40913
(181) 21.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 21.12.2016

(531) 26.1.4; 26.2.3; A14.1.15
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELISE (VN)
Tổ 14, ngõ 441, đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 26: Phụ kiện ngành may mặc như: huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; cúc áo; dây viền [đồ ren tua kim tuyến]; khuy móc cho thân áo váy; dải ren, đăng ten để viền; đồ để thêu trang trí.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu túi xách tay, ví đựng tiền, túi cầm tay cho phụ nữ, ví đựng đồ trang điểm, quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giầy thời trang, mũ thời trang, huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo], cúc áo, dây viền, khuy móc, đăng ten, đồ thêu trang trí.

Nhóm 40: Dịch vụ sửa quần áo cho vừa số đo; cắt vải; xử lý vải; may quần áo; thêu thùa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo; thử nghiệm vải.

---

(111) **4-0300726**
(210) 4-2016-15353
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEKA

(151) 04.06.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAHUMATE VIỆT NAM (VN)
Số 5b, ngõ 141, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt gián, muỗi, côn trùng.

---

(111) **4-0300727**
(210) 4-2016-15354
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALKADO 10SC

(151) 04.06.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAHUMATE VIỆT NAM (VN)
Số 5b, ngõ 141, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt gián, muỗi, côn trùng.

---

(111) **4-0300728**
(210) 4-2016-10560
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 15.04.2016

(531) 2.9.1; 25.7.25; 25.1.25
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG ĐÁ QUÝ HỒNG PHÚC (VN)
Số 109, đường Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; cẩm thạch; vàng trắng (bạch kim); hột xoàn.

Nhóm 35: Mua bán: vàng bạc, đá quý, cẩm thạch, hột xoàn, trang sức mỹ nghệ, đồ nghề thợ bạc.

---

(111) **4-0300729**
(210) 4-2016-13128
(181) 10.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 10.05.2016

(531) 5.7.3; A5.3.13; 5.3.20; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xám, xanh lam, đỏ, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẤN TÀI I (VN)
Ấp An Thiện, xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 40: Dịch vụ lau bóng gạo; dịch vụ gia công, chế biến gạo; xay xát bột thô.

---

(111) **4-0300730**
(210) 4-2016-14216
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHAKIC LENS

(151) 04.06.2018
(220) 18.05.2016

(731) APPASAMY OCULAR DEVICES (IN)
R.S. No 9/1, 2&3, NH-45 A, Villupuram Main Road, Vadamangalam, Puducherry - 605 102, INDIA
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ ngành mắt, phẫu thuật và y tế; thủy tinh thể (nội nhãn cầu giả) cho phẫu thuật cấy ghép; dụng cụ đo mắt; kính soi đáy mắt.

---

(111) **4-0300731**
(210) 4-2016-10056
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GSK

(151) 04.06.2018
(220) 12.04.2016

(591) Trắng, xám bạc.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT TRUNG ĐÔNG (VN)
58/16 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

---

(111) **4-0300732**
(210) 4-2016-09979
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 12.04.2016

(531) 26.1.2; A5.3.14
(591) Xanh nõn chuối, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Số 66, ngách 99/153, tổ 30, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà) các loại; trà trái nhàu; trà hồng sâm bắc; đồ uống chiết xuất từ chè (trà).

---

(111) **4-0300733**
(210) 4-2016-10598
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.3.1; 26.15.15; 24.15.21
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTUS VIỆT NAM (VN)
Đội 9, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn bằng vải; khăn bằng bông (không dùng cho mục đích y tế); khăn bông chùi chân tay thay cho thảm; khăn tắm bằng vải; khăn rửa mặt bằng vải; khăn phủ giường bằng vải.

---

(111) **4-0300734**
(210) 4-2016-12350
(181) 04.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 04.05.2016

(531) 26.4.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Ô 3, Nơ 4A Đền Lừ II, tổ 44, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ quang học, cân, đo, báo hiệu,

kiểm tra, kiểm soát, giám sát năng lượng điện, cụ thể là: biến áp đo lường trung thế; biến dòng đo lường trung thế; biến áp cấp nguồn trung thế; hợp bộ biến dòng biến áp đo lường trung thế; biến dòng đo lường hạ thế; đồng hồ Volt-Ampe; tủ điện hạ thế; tủ điện trung thế; công tơ điện tử một pha; công tơ điện tử ba pha.

---

(111) **4-0300735**
(210) 4-2016-13247
(181) 11.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KLIVE

(151) 04.06.2018
(220) 11.05.2016

(731) CJ E&M CORPORATION (KR)
CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy lụa; văn phòng phẩm; sổ ghi chép; giấy viết; dụng cụ để viết; hộp bằng giấy; giấy để gấp phong bì; túi bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; phong bì bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn ăn bằng giấy; ấn phẩm; cuốn sách nhỏ để quảng cáo; lịch; thẻ/danh thiếp; vé/phiếu; tranh ảnh; tấm ảnh chụp; sách; tạp chí xuất bản định kỳ; xuất bản phẩm được in sẵn; tạp chí; vỏ bọc hộ chiếu, cụ thể là, vỏ bọc hộ chiếu bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(111) **4-0300736**
(210) 4-2016-13249
(181) 11.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KLIVE

(151) 04.06.2018
(220) 11.05.2016

(731) CJ E&M CORPORATION (KR)
CJ E&M Center, 66, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thông tin giải trí và tiêu khiển; tổ chức các cuộc thi đấu nhằm mục đích giải trí; dịch vụ biểu diễn của hoạt náo viên; trình diễn các buổi hòa nhạc; dịch vụ giải trí do các ca sĩ biểu diễn; lập kế hoạch biểu diễn [giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất chương trình biểu diễn trên truyền hình; sản xuất các bản ghi âm; sản xuất chương trình truyền hình; cho thuê các bản ghi âm; câu lạc bộ giải trí ban đêm; xuất bản sách; dịch vụ dạy hát; học viện âm nhạc; cung cấp và vận hành các tiện nghi giải trí; ghi băng vi-đê-ô; dịch vụ phóng viên tin tức; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức sự kiện cho người khác nhằm mục đích giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục; tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa và giáo dục; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

---

(111) **4-0300737**
(210) 4-2016-09858
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOMEMAKER

(151) 04.06.2018
(220) 11.04.2016

(731) KMART AUSTRALIA LIMITED (AU)
11th Floor Wesfarmers House, 40 The Esplanade, Perth WA 6000, Australia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp (không bằng kim loại quý hoặc được phủ kim loại quý); các phụ kiện phòng tắm; găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng; cái kẹp quần áo; lược và bọt biển, bàn chải trong nhóm này; vật dụng cho mục đích làm sạch; chậu cây; dụng cụ nhà bếp; khay dùng cho mục đích gia đình; giỏ đựng đồ giặt; lót cốc và tấm lót đĩa (không bằng giấy hoặc không phải là khăn ăn); đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ bằng đất nung.

Nhóm 35: Các dịch vụ bán buôn, bao gồm các dịch vụ bán buôn trực tuyến đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, thùng thưa (sọt), giá, đồ chứa đựng để lưu kho, thùng chứa để cất giữ, lưu kho, hộp dụng cụ, hộp chia ngăn, miếng lót khay/đĩa/bát thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi, cũi cho vật nuôi, bàn, khay, mành cửa sổ, mành che nắng, mành cuốn dùng trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, các phụ kiện phòng tắm, găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng, cái kẹp quần áo, lược, bọt biển, bàn chải, vật dụng cho mục đích làm sạch, chậu cây, dụng cụ nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia đình, giỏ đựng đồ giặt, lót cốc, tấm lót đĩa, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ bằng đất nung; các dịch vụ bán lẻ, bao gồm các dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, thùng thưa (sọt), giá, đồ chứa đựng để lưu kho, thùng chứa để cất giữ, lưu kho, hộp dụng cụ, hộp chia ngăn, miếng lót khay/đĩa/bát thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi, cũi cho vật nuôi, bàn, khay, mành cửa sổ, mành che nắng, mành cuốn dùng trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, các phụ kiện phòng tắm, găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng, cái kẹp quần áo, lược, bọt biển, bàn chải, vật dụng cho mục đích làm sạch, chậu cây, dụng cụ nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia đình, giỏ đựng đồ giặt, lót cốc, tấm lót đĩa, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ bằng đất nung; các dịch vụ cửa hàng bách hóa chuyên bán đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, thùng thưa (sọt), giá, đồ chứa đựng để lưu kho, thùng chứa để cất giữ, lưu kho, hộp dụng cụ, hộp chia ngăn, miếng lót khay/đĩa/bát thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi, cũi cho vật nuôi, bàn, khay, mành cửa sổ, mành che nắng, mành cuốn dùng trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, các phụ kiện phòng tắm, găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng, cái kẹp quần áo, lược, bọt biển, bàn chải, vật dụng cho mục đích làm sạch, chậu cây, dụng cụ nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia đình, giỏ đựng đồ giặt, lót cốc, tấm lót đĩa, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ bằng đất nung; các dịch vụ của hàng chuyên doanh, cụ thể là các cửa hàng chuyên kinh doanh đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, thùng thưa (sọt), giá, đồ chứa đựng để lưu kho, thùng chứa để cất giữ, lưu kho, hộp dụng cụ, hộp chia ngăn, miếng lót khay/đĩa/bát thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi, cũi cho vật nuôi, bàn, khay, mành cửa sổ, mành che nắng, mành cuốn dùng trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, các phụ kiện phòng tắm, găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng, cái kẹp quần áo, lược, bọt biển, bàn chải, vật dụng cho mục đích làm sạch, chậu cây, dụng cụ nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia đình, giỏ đựng đồ giặt, lót cốc, tấm lót đĩa, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ bằng đất nung; các dịch vụ bán hàng qua bưu điện

cụ thể là bán đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, thùng thưa (sọt), giá, đồ chứa đựng để lưu kho, thùng chứa để cất giữ, lưu kho, hộp dụng cụ, hộp chia ngăn, miếng lót khay/đĩa/bát thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi, cũi cho vật nuôi, bàn, khay, mành cửa sổ, mành che nắng, mành cuốn dùng trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, các phụ kiện phòng tắm, găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng, cái kẹp quần áo, lược, bọt biển, bàn chải, vật dụng cho mục đích làm sạch, chậu cây, dụng cụ nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia đình, giỏ đựng đồ giặt, lót cốc, tấm lót đĩa, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ bằng đất nung; các dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cụ thể là bán lẻ đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, thùng thưa (sọt), giá, đồ chứa đựng để lưu kho, thùng chứa để cất giữ, lưu kho, hộp dụng cụ, hộp chia ngăn, miếng lót khay/đĩa/bát thức ăn cho vật nuôi trong nhà, chuồng cho vật nuôi, cui cho vật nuôi, bàn, khay, mành cửa sổ, mành che nắng, mành cuốn dùng trong nhà, giường cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và nhà bếp, các phụ kiện phòng tắm, găng tay dùng cho mục đích làm vườn và gia dụng, cái kẹp quần áo, lược, bọt biển, bàn chải, vật dụng cho mục đích làm sạch, chậu cây, dụng cụ nhà bếp, khay dùng cho mục đích gia đình, giỏ đựng đồ giặt, lót cốc, tấm lót đĩa, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ bằng đất nung; các dịch vụ quảng cáo; các dịch vụ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh, tư vấn tổ chức kinh doanh, khảo sát kinh doanh thương mại và nghiên cứu kinh doanh.

---

(111) **4-0300738**
(210) 4-2016-10064
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SLITID

(151) 04.06.2018
(220) 12.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300739**
(210) 4-2016-10066
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NOSESE

(151) 04.06.2018
(220) 12.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DUY TÂN (VN)
22, Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300740**
(210) 4-2016-11213
(181) 22.04.2026
(300) 201532497 04.11.2015 AZ
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) 3.1.6; 24.9.1; A24.1.11; 26.1.2; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xám nhạt, xám đậm.
(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá và diêm.

---

(111) **4-0300741**
(210) 4-2016-11718
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BGL

(151) 04.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH HUADE HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
Lô L2.11, khu công nghiệp Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Bu lông, ốc vít bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bu lông, ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0300742**
(210) 4-2016-11739
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 26.4.9; 25.5.5
(591) Xanh dương, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN SÀI GÒN (VN)
277/19/23 đường TTH 21, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; dịch vụ tư vấn nghiệp vụ về kế toán.

---

(111) **4-0300743**
(210) 4-2015-28503
(181) 15.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 15.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ MỸ STARFALL (VN)
Nhà A44-TT5, khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy tiếng Anh, dịch vụ dạy kỹ năng sống, dịch vụ tổ chức trại hè, tổ chức sự kiện liên quan đến giáo dục và du học.

---

(111) **4-0300744**
(210) 4-2016-10152
(181) 13.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Ngọc Tiên

(151) 04.06.2018
(220) 13.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như, vật tư y tế tiêu hao như, mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300745**
(210) 4-2016-11217
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) 7.11.1; 26.1.1; A24.15.11
(591) Xanh da trời; xám; trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ PHÚ VĂN QUÁN (VN)
Thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác.

---

(111) **4-0300746**
(210) 4-2016-11773
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 26.1.1; 24.17.15
(591) Xanh nước biển, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM SỨC KHỎE NAM GIỚI. MEN'S HEALTH CENTER (VN)
7B/31 đường Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chăm sóc sức khỏe nam giới, dịch vụ dạy yoga và khí công cho nam giới.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe nam giới, dịch vụ y tế cho nam giới tại bệnh viện, phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0300747**
(210) 4-2016-02983
(181) 01.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 01.02.2016

(531) A25.7.22; 26.1.1; 1.15.24
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HIỆP THANH (VN)
Ấp 2 (thửa đất số 497, tờ bản đồ số 4), xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn bún nước lèo Trà Vinh.

---

(111) **4-0300748**
(210) 4-2016-03172
(181) 02.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 02.02.2016

(531) A26.11.8; 26.1.6
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI XUẤT NHẬP KHẨU VINACO-OP (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, Phường Đakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Thức uống giải khát (không cồn).

---

(111) **4-0300749**
(210) 4-2016-10479
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PHẠM THANH TÙNG (VN)
Thôn Kinh Hào, xã Đông Kinh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì ống; mì sợi dẹt; miến [sợi dẹt]; bún; phở.

---

(111) **4-0300750**
(210) 4-2016-10722
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VICTORIA'S SECRET HEAVENLY

(151) 04.06.2018
(220) 19.04.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo đùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

(111) **4-0300751**
(210) 4-2016-11952
(181) 28.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KOLA-2

(151) 04.06.2018
(220) 28.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0300752**
(210) 4-2016-12266
(181) 04.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MVG
Luôn gửi trọn tình yêu thương

(151) 04.06.2018
(220) 04.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MVG VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 11, tổ 7, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; lõi lọc dùng cho thiết bị lọc nước; máy lọc nước RO; chậu rửa bát (chậu rửa gắn cố định); vòi hoa sen; sen cây (thiết bị lắp trong nhà tắm).

Nhóm 35: Buôn bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm, hệ thống làm sạch nước, lõi lọc dùng cho thiết bị lọc nước, máy lọc nước RO, chậu rửa bát (chậu rửa gắn cố định), vòi hoa sen, sen cây (thiết bị lắp trong nhà tắm).

---

(111) **4-0300753**
(210) 4-2016-12799
(181) 09.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LongLong
Rubber

(151) 04.06.2018
(220) 09.05.2016

(531) A26.11.8; 26.4.7
(591) Xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT LONG LONG (VN)
Phòng 1408 tòa nhà JSC34, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Hạt cao su.

Nhóm 27: Thảm cao su.

---

(111) **4-0300754**
(210) 4-2015-05146
(181) 10.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 10.03.2015

(531) A3.9.4; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xám, xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG BIỂN XANH (VN)
286 đường số 2, cư xá đài Rađa Phú Lâm, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; làm sạch tòa nhà (bên trong); làm sạch tòa nhà (bên ngoài); làm sạch đường phố.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải và tích trữ rác.

Nhóm 40: Tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải.

---

(111) **4-0300755**
(210) 4-2016-02508
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.01.2016

(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH BAO SÁU SỸ (VN)
17-19 lô N Bùi Hữu Diên, khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

---

(111) **4-0300756**
(210) 4-2016-11131
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VPPHARCO

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM VIỆT - PHÁP (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt: xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi, quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300757**
(210) 4-2016-11136
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

JIKAGRA

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300758**
(210) 4-2016-11138
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMGITRIM

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300759**
(210) 4-2016-11139
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRAMPAZ

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300760**
(210) 4-2016-11210
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ADAMAX

(151) 04.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) A17.2.2; 26.5.1
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XI MĂNG SÔNG GIANH (VN)
Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(111) **4-0300761**
(210) 4-2016-11337
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

REHAB THE BEAST!

(151) 04.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca-cao và cà phê nhân tạo; đồ uống có thành phần chủ yếu là cà phê; đồ uống có thành phần chủ yếu là trà, đồ uống có thành phần chủ yếu là sô-cô-la; gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm, nước xốt (gia vị); gia vị; đá lạnh (có thể ăn được).

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; bia.

---

(111) **4-0300762**
(210) 4-2016-11757
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 26.1.1; A26.11.9; 26.4.2; 26.4.9; 20.5.7
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐIỆN TỬ PHÁT HUY (VN)
C7/39 Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp hồng ngoại; bếp điện; bếp từ.

---

(111) **4-0300763**
(210) 4-2016-11758
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Lozentabs

(151) 04.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B 19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; bánh kẹo tẩm thuốc; đồ uống y tế.

Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0300764**
(210) 4-2014-28547
(181) 20.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

NGUYÊN THANH

(151) 04.06.2018
(220) 20.11.2014

(731) TRÌ VĂN LỄ (VN)
Ấp Đông Nam, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong; keo ong; sữa ong chúa.

---

(111) **4-0300765**
(210) 4-2016-05403
(181) 07.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 07.03.2016

(531) 26.1.1; 25.1.5; 25.1.25; A26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) HUỲNH THỊ KIM CHI (VN)
171 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm, cụ thể là: đồ gỗ mỹ thuật, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(111) **4-0300766**
(210) 4-2014-11436
(181) 23.05.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 23.05.2014

(531) 25.1.25; A5.5.21; A5.5.20; 25.1.9; 5.9.24
(591) Vàng nhạt, đen, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, kem, nâu.
(731) CƠ SỞ HOA SEN (VN)
Tổ 13, ấp Núi Tung, xã Suối Tre, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước tương (sản phẩm làm từ đậu nành); đồ gia vị; sa tế (gia vị); nước xốt (gia vị).

---

(111) **4-0300767**
(210) 4-2014-20463
(181) 28.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 28.08.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; va li; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng để máy vi tính.

---

(111) **4-0300768**
(210) 4-2014-23787
(181) 03.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

THÀNH THÀNH CÔNG

(151) 04.06.2018
(220) 03.10.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa; cồn (hoá chất).

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu).

Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 19: Bã mía nén ép (vật liệu xây dựng).

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Đường cát; bột ngọt (gia vị); bột bắp; bột đậu nành; mật rỉ; sắn lát (khoai mì); chè (trà); nước mật đường.

Nhóm 31: Bã mía (nguyên liệu thô), ngô (bắp) hạt (hạt giống), đậu nành hạt (hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý).

Nhóm 35: Đấu giá, môi giới thương mại; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn đấu thầu; tư vấn quản lý kinh doanh; bán buôn và bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; bán buôn và bán lẻ: thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (máy tính bảng, thiết bị định vị, camera, máy chấm công bằng vân tay, bảng điện tử, bộ cắm dây, máy thu GPS, công tắc, cầu chì, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, điốt, điện trở chuyển [transistor], đèn hiệu ứng trường, mạch tích hợp, bộ cảm biến, ống dẫn sóng, cáp dẫn sóng); bán buôn và bán lẻ: thiết bị điện gia dụng, cụ thể: máy ép trái cây, quạt sạc đa năng, bàn ủi, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy hút bụi, máy xay sinh tố đa năng, vô tuyến truyền hình (ti vi), bộ khuyếch đại âm thanh, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy lọc không khí, máy lọc nước; máy pha cà phê, nồi đa năng [ủ, hấp, rán]); bán buôn và bán lẻ: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng [máy photocopy, máy in, máy fax, may scan, máy chiếu, đầu đọc mã vạch, máy hủy tài liệu, mực in]; bán buôn và bán lẻ: máy móc, vật tư, nguyên liệu cho các ngành sản xuất mía đường; bán buôn và bán lẻ: thịt, cá, gia cầm, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, bánh mứt, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu thực vật, bột, đường, kem lạnh, mật ong, mật rỉ, gia vị, nước xốt, chè (trà), cà phê, ca cao, chất thay thế cà phê, muối, ngũ cốc các loại, sắn lát (khoai mì), sản phẩm và hạt của nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép trái cây, xi rô, bã vỏ điều, bã mía, bao PP, hạt nhựa, bao bì nhựa, cồn, hóa chất, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nước hoa, thuốc lá, sơn, văn phòng phẩm, đồ dùng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, đèn pha lê, đồ mỹ nghệ); đại lý ký gửi hàng hóa tất cả các hàng hóa nêu trên; thẩm tra lập dự toán; thẩm tra tổng dự toán công trình.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản: môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); mua bán bất động sản.

Nhóm 37: Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ; cho thuê kho bảo quản hàng hóa; cho thuê nhà xưởng làm kho chứa hàng; kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Gia công, bảo quản thực phẩm.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; đào tạo về sự sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dạy máy tính; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (khắc phục sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm); xử lý dữ liệu máy tính [chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính], cho thuê máy vi tính; thiết kế phần mềm; thiết kế website.

---

(111) **4-0300769**
(210) 4-2014-26665
(181) 03.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

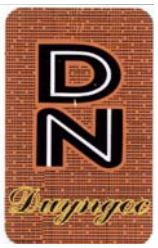

(151) 04.06.2018
(220) 03.11.2014

(531) A25.7.7; 26.4.2
(591) Đen, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG DUY NGỌC (VN)
10 đường Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, vali, ví tiền, balô, cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày, dép, váy, áo khoác.

---

(111) **4-0300770**
(210) 4-2015-06066
(181) 19.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LEVMAZIN

(151) 04.06.2018
(220) 19.03.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA (VN)
253 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê,TP Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300771**
(210) 4-2016-03713
(181) 16.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 16.02.2016

(531) A5.3.15; A5.5.20
(731) J R SIMPLOT COMPANY (US)
One Capital Center, 999 Main Street, Suite 1300, PO Box 27, Boise, Idaho 83707-0027, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản, trái cây đã sấy khô, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây đã nấu chín, rau được bảo quản, rau đã sấy khô, rau đông lạnh, rau đóng hộp, rau đã nấu chín; rau dạng sệt (bột nhuyễn); nước xốt trái cây (bột nhuyễn); bột rau (bột nhuyễn) cho mục đích nấu ăn; sản phẩm cà chua và cà chua dạng sệt; thạch, mứt ướt; nước xốt trái cây; trứng, sữa, sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được và mỡ; mứt trái cây (preserves).

Nhóm 30: Đường, bột ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bột sắn hột, bột cọ sagu; mỳ ống và các sản phẩm mỳ ống; mì sợi, gạo và các sản phẩm gạo; bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo; đá lạnh; mật ong, mật mía, nấm men, bột nở; gia vị, muối ăn, mù tạc, giấm, xốt (gia vị), xốt cay mặn; tương ớt; đồ gia vị; bột rau xay nhuyễn (nước xốt); thảo mộc đã bảo quản (gia vị); gia vị; nước xốt cho sa-lát.

---

(111) **4-0300772**
(210) 4-2016-03714
(181) 16.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

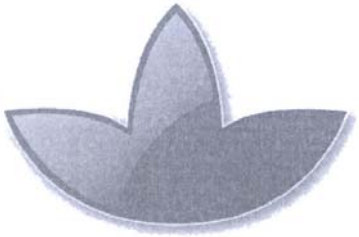

(151) 04.06.2018
(220) 16.02.2016

(531) A5.3.13; A5.5.20
(731) J R SIMPLOT COMPANY (US)
One Capital Center, 999 Main Street, Suite 1300, PO Box 27, Boise, Idaho 83707-0027, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản, trái cây đã sấy khô, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây đã nấu chín, rau được bảo quản, rau đã sấy khô, rau đông lạnh, rau đóng hộp, rau đã nấu chín; rau dạng sệt (bột nhuyễn); nước xốt trái cây (bột nhuyễn); bột rau (bột nhuyễn) cho mục đích nấu ăn; sản phẩm cà chua và cà chua dạng sệt; thạch, mứt ướt; nước xốt trái cây; trứng, sữa, sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được và mỡ; mứt trái cây (preserves).

Nhóm 30: Đường, bột ngũ cốc và chế phẩm ngũ cốc; bột sắn hột, bột cọ sagu; mỳ ống và các sản phẩm mỳ ống; mì sợi, gạo và các sản phẩm gạo; bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo; đá lạnh; mật ong, mật mía, nấm men, bột nở; gia vị, muối ăn, mù tạc, giấm, xốt (gia vị), xốt cay mặn; tương ớt; đồ gia vị; bột rau xay nhuyễn (nước xốt); thảo mộc đã bảo quản (gia vị); gia vị; nước xốt cho sa-lát.

---

(111) **4-0300773**
(210) 4-2016-05671
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MITSURI

(151) 04.06.2018
(220) 09.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CƠ NHIỆT QUANG DUY (VN)
30/5E đường TCH35, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Nồi hơi của động cơ hơi nước.

Nhóm 11: Nồi hơi (không phải bộ phận của máy); nồi hơi đốt bằng gaz; nồi hơi để đốt nóng; nồi hơi cấp nhiệt; nồi hơi của xưởng giặt là.

---

(111) **4-0300774**
(210) 4-2016-06210
(181) 14.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUPER Z

(151) 04.06.2018
(220) 14.03.2016

(731) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy chạy bằng điện; xe máy bánh nhỏ [xe cộ]; xe máy bánh nhỏ chạy bằng điện [xe cộ]; xe đạp; xe đạp chạy bằng điện.

---

(111) **4-0300775**
(210) 4-2014-22001
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

NATURACT

(151) 04.06.2018
(220) 17.09.2014

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được ngâm tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, côn trùng và động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc trừ sâu; chất diệt cỏ dại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(111) **4-0300776**
(210) 4-2016-03628
(181) 15.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HISPEED

(151) 04.06.2018
(220) 15.02.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) RUNGREANG SAESUE (TH)
60/3 Moo 3, Tambon Nayaiam, Ampor Nayaiam, Chanthaburi 22160, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ); trục cam (bộ phận của động cơ); bộ chế hòa khí và ống xả; bộ phận động cơ xe mô-tô; bộ phận vòng ổ trục động cơ xe mô-tô; pít-tông vòng ổ trục; lò xo xupap; nắp xy-lanh; pu-li truyền động; bộ đánh lửa phóng điện; ổ bi; bạc pít-tông; bộ thanh truyền cho máy móc, động cơ và động cơ điện; chốt tay quay (bộ phận của máy); van (bộ phận của máy); đĩa khớp ly hợp không dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ; khớp ly hợp tự động không dùng cho các phương tiện giao thông đường bộ; bộ truyền động cho máy móc; tay quay (bộ phận của máy); bộ đánh lửa (bộ phận của động cơ).

Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử.

Nhóm 12: Hộp xy-lanh.

---

(111) **4-0300777**
(210) 4-2014-30380
(181) 08.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Rosenax

(151) 04.06.2018
(220) 08.12.2014

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300778**
(210) 4-2015-09603
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DYNA-XGEL

(151) 04.06.2018
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
P1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0300779**
(210) 4-2015-09605
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIOFOL AMINO

(151) 04.06.2018
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
P1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0300780**
(210) 4-2015-09606
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIOFOL AMINOPLANT

(151) 04.06.2018
(220) 21.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨNH THẠNH (VN)
P1-2, tầng 12, tòa nhà Vinamilk Tower, 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0300781**
(210) 4-2016-02499
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HỢP THỰC PHẨM (VN)
Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0300782**
(210) 4-2016-02561
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.01.2016

(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.1.10; A5.3.13
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY LIÊN DOANH FUJI-ALPHA (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn; thang băng tải chuyên chở người và hàng hóa; hệ thống đỗ xe ô tô tự động.

---

(111) **4-0300783**
(210) 4-2016-05626
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 08.03.2016

(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN VĂN THANH (VN)
Thôn Bấc, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, tỉnh Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình nước nóng năng lượng mặt trời; hệ thống cung cấp nước; thiết bị làm lạnh nước.

---

(111) **4-0300784**
(210) 4-2014-28465
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 19.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP VÀ CÔNG NGHỆ PHÚC BÌNH (VN)
Cụm 4 xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: Camera giám sát, đầu ghi video kỹ thuật số, ống kính thay đổi tiêu cự cho camera giám sát, camera giám sát qua mạng, camera chống nước, camera quan sát ban đêm.

---

(111) **4-0300785**
(210) 4-2014-29102
(181) 26.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

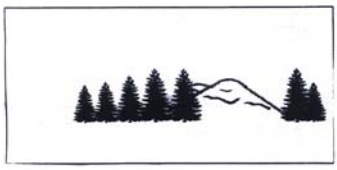

(151) 04.06.2018
(220) 26.11.2014

(531) 5.1.1; A5.1.8; 6.1.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT CAO HÙNG (VN)
56 Bis An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm khí nén; cưa xích; máy phát điện; máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy phun xịt nước; máy nổ; thiết bị nâng; máy khoan đất.

Nhóm 08: Bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công).

Nhóm 17: Ống vòi tưới nước làm bằng cao su; ống vòi tưới nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); ống dẫn hơi làm bằng cao su; ống dẫn hơi làm làm bằng nhựa mềm poly vinyl-clo-rua (PVC); lớp lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán: máy bơm khí nén, cưa xích, máy phát điện, máy bơm nước, máy cắt cỏ, máy phun xịt nước, máy nổ, thiết bị nâng, máy khoan đất, bình xịt thuốc trừ sâu đeo lưng (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công), ống nước làm bằng nhựa mềm poly vinyl - clo-rua.

---

(111) **4-0300786**
(210) 4-2014-29519
(181) 28.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 28.11.2014

(531) 3.2.1; A3.2.24; 5.3.6
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BÁNH KEM NGỘ NGHĨNH (VN)
32/15/8 Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh kem.

---

(111) **4-0300787**
(210) 4-2014-32475
(181) 26.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 26.12.2014

(531) A5.3.14; 26.1.2
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TIẾP THỊ XU HƯỚNG (VN)
550D Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thắp).

---

(111) **4-0300788**
(210) 4-2016-05885
(181) 10.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

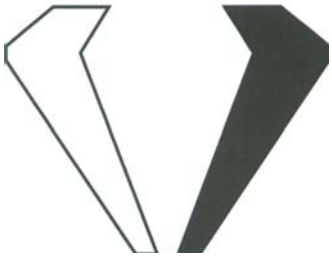

(151) 04.06.2018
(220) 10.03.2016

(531) A17.2.2; 24.15.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN KIẾN TRÚC MỸ THUẬT NAM VIỆT (VN)
245 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt các công trình dân dụng: dịch vụ xây, lát; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; trát vữa, thạch cao.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0300789**
(210) 4-2016-06116
(181) 14.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 14.03.2016

(531) A26.11.12; 1.7.6; 26.15.15; 24.15.21
(591) Đỏ, cờ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HỒNG (VN)
Số 35 ngõ 158 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý mua, đại lý bán các mặt hàng cụ thể là: thực phẩm đóng hộp, pho mai hun khói, các loại thịt hun khói, váng sữa, sữa chua, sữa, hướng dương, socola, trứng cá, các loại, gia vị nấu ăn, đồ chơi trẻ em; đại lý ký gửi các hàng hóa là: vàng bạc, trang sức, đồ thủ công mỹ nghệ; bán buôn vàng bạc, trang sức, mỹ nghệ; buôn bán các sản phẩm từ nhựa, kim loại, đá, thủy tinh, gỗ; buôn bán quà tặng, đồ lưu niệm, đồ chơi; buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ.

---

(111) **4-0300790**
(210) 4-2014-22883
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

WELLTHY CORPORATION

(151) 04.06.2018
(220) 25.09.2014

(531) 26.1.2; 26.3.1; A26.3.5; A26.11.9
(731) WELLTHY CORPORATION (JP)
Kojimachi Crystal City East Bldg. 11th floor, 4-8-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 102-0083, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Bộ trao đổi nhiệt, không là bộ phận của máy móc (dùng để xử lý chất hóa học); nồi hơi (không phải bộ phận của máy); thiết bị điều hòa không khí (cho mục đích công nghiệp); vòi khóa/van nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước tại vòi cho mục đích gia dụng

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng các thiết bị điều hòa không khí (cho mục đích công nghiệp); sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị làm sạch nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng phương tiện giao thông; tổ chức/thực hiện các chuyến du lịch; dịch vụ cung cấp nước (phân phối); dịch vụ cung cấp nhiệt (phân phối); dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe.

Nhóm 40: Dịch vụ loại bỏ các tia phóng xạ (xử lý vật liệu); xử lý nước; tái chế rác và phế thải; cho thuê thiết bị làm sạch nước; in ấn; thu thập, phân loại và xử lý rác và phế thải; cho thuê thiết bị điều hoà không khí.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; khảo sát/trắc dịa; thiết kế máy móc, công cụ, thiết bị (bao gồm các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm các loại máy móc, công cụ và thiết bị đó; thiết kế công nghiệp/thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế phần mềm máy vi tính, lập trình máy vi tính, hoặc bảo dưỡng phần mềm máy vi tính; nghiên cứu việc xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố; thử nghiệm và nghiên cứu về việc ngăn chặn sự ô nhiễm; cho thuê máy tính; cung cấp chương trình máy tính; khảo sát hoặc nghiên cứu địa chất.

---

(111) **4-0300791**
(210) 4-2014-26933
(181) 05.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Inshow® Dingzhan

(151) 04.06.2018
(220) 05.11.2014

(731) CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT - TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢNG CÁO ĐẤT SÁNG TẠO (VN)
024 lô C2, đường 45, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm dùng cho điện thoại di động; máy tính bảng; chuông điện báo động; thiết bị báo động; bộ mạch chuyển mạch điện; bộ đảo mạch điện.

---

(111) **4-0300792**
(210) 4-2015-14030
(181) 03.06.2025
(300) 86470645 03.12.2014 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

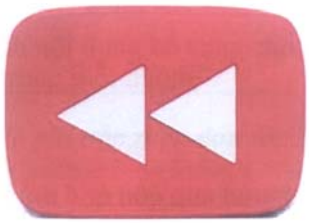

(151) 04.06.2018
(220) 03.06.2015

(531) 26.3.2; 26.4.2; 24.15.21; A15.9.11
(591) Trắng, đỏ.
(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cho phép tải lên, đăng tải, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện truyền thông điện tử qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại thay mặt cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại dưới hình thức giải trí và giáo dục trực tuyến; dịch vụ xúc tiến thương mại dưới hình thức chia sẻ nội dung đa phương tiện qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; phát triển và cung cấp các chương trình tiếp thị cho các nhà quảng cáo, nhà tiếp thị, các đối tác và các nhà cung cấp nội dung; cung cấp thông tin các trang web nơi các nhà quảng cáo, nhà tiếp thị, các đối tác và các nhà cung cấp nội dung có thể tiếp cận, tham gia và tương tác với những người sử dụng trực tuyến nhằm mục đích quảng cáo hoặc tiếp thị; quản lý kinh doanh việc quảng cáo và xúc tiến thương mại trực tuyến; quản trị kinh doanh việc quảng cáo và xúc tiến thương mại trực tuyến; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thông tin thị trường; phân tích lưu lượng truy cập internet, cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường, phân tích và báo cáo trong lĩnh vực tiếp thị trực tuyến; dịch vụ bán lẻ, cụ thể là dịch vụ bán lẻ trực tuyến phần mềm cho phép tải lên, đăng tải, thể hiện, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện truyền thông điện tử qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cung cấp thông tin, tham vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 38: Dịch vụ thông tin liên lạc bằng cáp, điện báo, điện thoại, ra-đi-ô hoặc ti vi; dịch vụ phát sóng âm thanh, video và đa phương tiện qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ phát tin qua mạng toàn cầu www; dịch vụ truyền tải tin nhắn, dữ liệu và nội dung qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cung cấp các diễn đàn, phòng trò chuyện trực tuyến, nhật ký, và trang nhật ký cá nhân trực tuyến dùng để truyền tải tin nhắn, lời nhận xét và các nội dung đa phương tiện giữa những người sử dụng trong lĩnh vực cùng quan tâm qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ truyền tải phương tiện truyền thông điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung được tạo ra bởi người sử dụng, nội dung dưới dạng âm thanh và thông tin qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cung cấp diễn đàn cộng đồng cho người sử dụng để đăng tải, tìm kiếm, xem, chia sẻ, phê bình, đánh giá, và nhận xét các video và nội dung đa phương tiện khác qua internet và các mạng

thông tin liên lạc khác; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến; dịch vụ cung cấp thông tin, tham vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí và giáo dục có các phương tiện truyền thông điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung được tạo ra bởi người sử dụng, nội dung dưới dạng âm thanh và các thông tin có liên quan qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ nhật ký cá nhân trực tuyến (xuất bản các bài nhật ký trực tuyến); xuất bản các trang nhật ký cá nhân trực tuyến về thông tin trong các lĩnh vực phương tiện truyền thông điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung được tạo ra bởi người sử dụng, nội dung dưới dạng âm thanh và thông tin có liên quan; dịch vụ xuất bản sách, tạp chí, xuất bản phẩm trực tuyến (không tải về được), văn bản (không phải là các văn bản quảng cáo); dịch vụ xuất bản các nội dung giải trí bằng hình ảnh, âm thanh và đa phương tiện kỹ thuật số; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến cho xuất bản phẩm không tải về được (không phải là các văn bản quảng cáo); dịch vụ giải trí, cụ thể là điều khiển các cuộc thi; dịch vụ cung cấp cổng chia sẻ video nhằm mục đích giải trí và giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin, tham vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và thiết kế về khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho phép tải lên, chụp, đăng tải, thể hiện, chỉnh sửa, vận hành, truyền dữ liệu theo một dòng liên tục và ổn định, xem, duyệt trước, hiển thị, gắn thẻ, chia sẻ trực tuyến dạng nhật ký cá nhân (blogging), chia sẻ, xử lý dữ liệu, phân phối, xuất bản, sao chép, hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung được tạo ra bởi người sử dụng, nội dung dưới dạng âm thanh và thông tin qua internet và các mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho phép chia sẻ nội dung đa phương tiện và các lời nhận xét giữa những người sử dụng; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm không tải về được cho phép các nhà cung cấp nội dung theo dõi nội dung đa phương tiện; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời phần mềm phân tích không tải về được, cụ thể là phần mềm cung cấp số liệu thống kê về hành vi của người xem trực tuyến video, phim ảnh, tranh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi và nội dung được tạo ra bởi người sử dụng khác; cho thuê không gian lưu trữ nội dung đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ các nội dung giáo dục và giải trí đa phương tiện cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ địa chỉ trang tin điện tử trên máy tính chủ; cho thuê không gian lưu trữ các cơ sở dữ liệu; cho thuê không gian lưu trữ phần mềm; cho thuê không gian lưu trữ trang nhật ký cá nhân trực tuyến; dịch vụ cổng giao dịch điện tử dùng để truy cập trang web (thiết kế hoặc cho thuê không gian lưu trữ); dịch vụ cung cấp thông tin, tham vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(111) **4-0300793**
(210) 4-2016-02537
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 27.01.2016

(531) 5.3.9; 5.3.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KHANG (VN)
353-355 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0300794**
(210) 4-2016-04588
(181) 26.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Datve.vn
Rẻ hơn cả chính hãng

(151) 04.06.2018
(220) 26.02.2016

(531) 26.4.1; 3.7.16; A3.7.24
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶT VÉ VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, đường Trung Yên 1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay, tàu hỏa, ô tô; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0300795**
(210) 4-2014-30700
(181) 10.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Globaltrans Air
Fly with your dream

(151) 04.06.2018
(220) 10.12.2014

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 3.7.16
(591) Xanh tím than, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GLOBALTRANS AIR (VN)
248-250 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm làm bằng giấy; xuất bản phẩm dạng in; phiếu mua hàng in sẵn (voucher); vé; bưu thiếp; văn phòng phẩm bao gồm cả đề can và giấy dính.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý bán vé máy bay; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh; dịch vụ mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy, máy bay; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, phòng trọ (dịch vụ chỗ ở tạm thời); dịch vụ thu xếp nơi ăn chốn ở tạm thời; cho thuê phòng họp, hội nghị; dịch vụ nhà hàng; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) bao gồm trên mặt đất và trên máy bay; tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn cho các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0300796**
(210) 4-2016-01979
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Khang

(151) 04.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vốtca; rượu uýtky; rượu brandi; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(111) **4-0300797**
(210) 4-2016-05252
(181) 04.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 04.06.2018
(220) 04.03.2016

(531) A5.3.14; 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13
(591) Xanh, xanh sẫm, đen, trắng, xám.
(731) CAO HỒNG VINH (VN)
Số nhà 8 B4, tổ 16, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300798**
(210) 4-2016-05591
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDOJAPANE

(151) 04.06.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0300799**
(210) 4-2016-05592
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INDOJAPANE

(151) 04.06.2018
(220) 08.03.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0300800**
(210) 4-2016-05638
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BLUEKEN

(151) 04.06.2018
(220) 08.03.2016

(531) 24.1.1; A25.7.21; 3.7.3
(591) Đen, trắng, đỏ, cam, vàng, xanh, tím than.
(731) KIM, YONG GI (KR)
201-1401, 922, Gyeryong-ro, Jung-gu, Daejeon, 34964 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán phục vụ nước trái cây và các loại nước ép rau; dịch vụ nhà ăn uống phục vụ du lịch; dịch vụ nhà hàng và khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán ăn phục vụ sa-lát; nhà hàng theo phong cách phương Tây; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ và cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực

hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ thức ăn nhanh; nhà hàng phục vụ thực phẩm và đồ uống mang đi; nhà hàng Hàn Quốc.

---

(111) **4-0300801**
(210) 4-2016-24226
(181) 08.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 08.08.2016

(531) 26.13.25; 26.13.1
(591) Vàng, xanh dương, đen.
(731) PHẠM THANH BÌNH (VN)
1134/68/5 tổ 5, khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán: mũ (nón), mũ bảo hiểm.

---

(111) **4-0300802**
(210) 4-2016-18017
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.5.1; 25.1.6; 5.7.3; 25.1.25
(591) Trắng, đen, đỏ, xám, vàng.
(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri 63118, United States of America
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0300803**
(210) 4-2016-17354
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300804**
(210) 4-2016-17355
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300805**
(210) 4-2016-17356
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300806**
(210) 4-2016-17357
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 2.9.1
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300807**
(210) 4-2016-17358
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300808**
(210) 4-2016-17359
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300809**
(210) 4-2016-17370
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300810**
(210) 4-2016-17371
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300811**
(210) 4-2016-17372
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) A24.15.7; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300812**
(210) 4-2016-17373
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300813**
(210) 4-2016-17374
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) A24.15.7; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300814**
(210) 4-2016-17375
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 24.17.5; A24.15.7; 24.15.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300815**
(210) 4-2016-17376
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300816**
(210) 4-2016-17377
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) A24.15.7; 24.15.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300817**
(210) 4-2016-17378
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300818**
(210) 4-2016-17379
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) A24.15.7; 24.15.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0300819**
(210) 4-2016-40855
(181) 21.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MITSHUTA®

(151) 05.06.2018
(220) 21.12.2016

(531) 26.3.23
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EURO SUN VIỆT NAM (VN)
Ô số 52, TT6, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp ga; ấm đun siêu tốc; máy hút khử mùi; bếp điện từ; quạt điện.

---

(111) **4-0300820**
(210) 4-2015-31131
(181) 06.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BND
BAONGUYEN®

(151) 05.06.2018
(220) 06.11.2015

(531) 26.1.1; A5.5.20
(591) Xanh tím than, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư tài chính; cho thuê tài chính; dịch vụ tài chính; mua bán môi giới bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0300821**
(210) 4-2016-17597
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NANÔ
technology

(151) 05.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 1.15.23; 26.1.6; 1.13.1; A5.5.20
(591) Xanh, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NA NÔ (VN)
10-12 Hoa Đào, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất ni tơ; chế phẩm sinh học dùng để xử lý môi trường.

---

(111) **4-0300822**
(210) 4-2016-19076
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 5.13.4; 5.7.3; 5.3.20; A5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VĨNH LỢI (VN)
62 đường số 6, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0300823**
(210) 4-2016-19074
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) A5.5.20; A5.3.13; 24.9.1
(591) Vàng, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỤY ĐIỂN (VN)
116/10A đường 17, khu phố 4, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0300824**
(210) 4-2016-19058
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

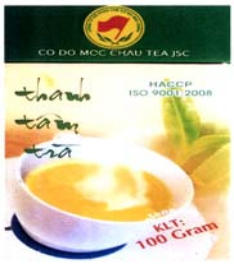

(151) 05.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 26.1.2; 5.7.3; 5.13.4; 24.7.1
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ CỜ ĐỎ MỘC CHÂU (VN)
Tiểu khu Cờ Đỏ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0300825**
(210) 4-2016-19087
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 8.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH KÝ (VN)
171-173 Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh bao, bánh mặn, bánh được làm từ tinh bột.

---

(111) **4-0300826**
(210) 4-2016-17457
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TẤN CƯỜNG A (VN)
142/1B quốc lộ 15, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: nhún, phuộc, lốc máy, má phanh.

---

(111) **4-0300827**
(210) 4-2016-17459
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CARPRO

(151) 05.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) VÕ DUY ĐẠO (VN)
89 Vạn Kiếp, phường 03, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho vận chuyển; vận tải; vận tải bằng đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(111) **4-0300828**
(210) 4-2016-17657
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Tím, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TOTAL CONSULTANCY LIMITED VIỆT NAM (VN)
72/3 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; văn phòng tuyển dụng lao động; văn phòng giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(111) **4-0300829**
(210) 4-2013-20745
(181) 10.09.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 10.09.2013

(531) 26.1.2; 26.13.25
(731) KUKEN CO., LTD. (JP)
3-6-15 Nonoue, Habikino-shi, Osaka, 583-0871 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy và dụng cụ gia công kim loại; dụng cụ cầm tay [không phải loại thao tác bằng tay]; cờ lê vận hành bằng điện và phụ tùng đi kèm; cờ lê vặn ê-cu kiểu đập [vận hành bằng điện, điều khiển bằng tay] và phụ tùng đi kèm; máy mài [thiết bị cầm tay vận hành bằng điện] và phụ tùng đi kèm; máy nghiền [thiết bị cầm tay vận hành bằng điện] và phụ tùng đi kèm; máy hoàn thiện sản phẩm và phụ tùng đi kèm; máy đánh bóng [thiết bị cầm tay vận hành bằng điện] và phụ tùng đi kèm; búa khí nén [thiết bị cầm tay]; máy khoan khí nén [thiết bị cầm tay]; lưỡi đục dùng cho máy; chi tiết máy [không dùng cho xe cộ]; máy in.

Nhóm 09: Hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc; thiết bị phát và thiết bị thu cho thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị điều khiển vô tuyến điện; thiết bị điều khiển từ xa; máy và thiết bị điện tử; pin và bộ sạc pin; chương trình điều hành máy tính; mạch tích hợp và chip bán dẫn; dụng cụ đo; thiết bị đo lường (thiết bị điện).

---

(111) **4-0300830**
(210) 4-2016-17407
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.1.6; 26.2.3; 26.2.1; 26.7.25
(731) JH ENT CO., LTD. (KR)
501, 48, Digital-ro 33-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi; quần áo bơi chống nắng; quần áo trượt tuyết; quần áo; áo nịt len thể thao; bộ đồ trượt tuyết; áo sơ mi; tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); găng tay (trang phục); đồ đi chân; giày chạy bộ.

---

(111) **4-0300831**
(210) 4-2013-08222
(181) 26.04.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 26.04.2013

(531) A26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(731) 1. PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Plaza BII Tower II, 9th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia
2. PT. PABRIK KERTAS TJIWI KIMIA TBK. (ID)
Plaza BII, Tower II, 7th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia.
3. PT. INDAH KIAT PULP & PAPER TBK. (ID)
Plaza BII, Tower II, 7th Floor, Jl. M.H. Thamrin No. 51, Jakarta 10350, Indonesia.
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; bức ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất kết dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc trong gia đình; vật liệu vẽ; cọ sơn của họa sĩ; máy đánh chữ và dụng cụ văn phòng (trừ đồ nội thất); dụng cụ giảng dạy và tài liệu giảng dạy (không bao gồm máy móc); màng nhựa để bao gói; chữ nổi dùng để in, bản kẽm để in.

---

(111) **4-0300832**
(210) 4-2012-20894
(181) 20.09.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

JAL New Sky Project

(151) 05.06.2018
(220) 20.09.2012

(731) JAPAN AIRLINES CO., LTD. (JP)
2-4-11, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường không.

---

(111) **4-0300833**
(210) 4-2012-26072
(181) 19.11.2022
(300) 85/645,910 07.06.2012 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

KENRA PLATINUM

(151) 05.06.2018
(220) 19.11.2012

(731) KENRA PROFESSIONAL, LLC (US)
22 East Washington Street, Indianapolis, Indiana 46204, United States
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để chăm sóc tóc.

---

(111) **4-0300834**
(210) 4-2016-17475
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAIGON BPO

(151) 05.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN BPO (VN)
Lầu 4, tòa nhà H3, số 384 đường Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; số hóa tư liệu [quét]; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính.

---

(111) **4-0300835**
(210) 4-2016-17507
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, xanh cô ban, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẮC Á (VN)
Số 12 ngách 12/141 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(111) **4-0300836**
(210) 4-2016-17671
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Cam, xanh dương, đỏ, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI CÔNG NGHỆ QUANG DŨNG (VN)
Tầng 20, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện máy vi tính, thiết bị nguồn ngành điện, thiết bị nguồn ngành công nghệ thông tin, thiết bị chống sét, thiết bị viễn thông, thiết bị ngành điện lực, thiết bị cấp nước, tổng đài điện thoại.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; lắp đặt thiết bị viễn thông; bảo trì thiết bị viễn thông; bảo dưỡng thiết bị viễn thông.

---

(111) **4-0300837**
(210) 4-2016-17677
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EASTIN

(151) 05.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) TRẦN THANH HẢI (VN)
40 đường 19E, khu phố 6, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; sữa tắm; kem tắm trắng da; nước hoa; kem rửa mặt; son dưỡng môi.

---

(111) **4-0300838**
(210) 4-2013-11622
(181) 05.06.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 05.06.2013

(531) 26.4.1; 26.3.1; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIÓ VIỆT (VIETWIND) (VN)
34/1 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý nhân sự; mua bán thiết bị cân trọng lượng, thiết bị đo chiều cao; dịch vụ triển lãm sản phẩm cho mục đích thương mại.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận chuyển người và hàng hóa; môi giới vận chuyển; kiểm tra hàng hóa trước khi vận chuyển; thiết kế và tổ chức chuyến du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện; tổ chức văn nghệ; dịch vụ triển lãm sản phẩm cho mục đích văn hoá, giáo dục; giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ ăn và ở trong nhà hàng và khách sạn.

---

(111) **4-0300839**
(210) 4-2013-27959
(181) 26.11.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

ecoTEK
Cooking Easy

(151) 05.06.2018
(220) 26.11.2013

(531) A5.3.14
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MINH THÀNH (VN)
21A Cộng Hòa 3, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà; chảo chống dính không dùng điện; chảo inox không dùng điện; nồi inox không dùng điện.

---

(111) **4-0300840**
(210) 4-2016-17574
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ICHISUN

(151) 05.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN I CHI VIỆT NAM (VN)
Lô A6 đường số 5, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0300841**
(210) 4-2013-24966
(181) 25.10.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 25.10.2013

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI TOÀN PHÁT (VN)
471 Hoàng Sa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày, tủ làm lạnh có cửa kính để trưng bày, tủ bày hàng đông lạnh.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(111) **4-0300842**
(210) 4-2016-16256
(181) 03.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 03.06.2016

(531) 3.7.17; A26.11.12; 26.11.3; 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH VULCANO VIỆT NAM (VN)
Số 2B ngõ 239 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; kính thời trang; tivi; loa đài; điện thoại; máy tính bảng.

Nhóm 23: Sợi và chỉ may; sợi và chỉ thêu; sợi len.

Nhóm 24: Vải; ga trải giường; khăn vải.

Nhóm 25: Quần, áo (trang phục); áo sơ mi; quần dài; áo mưa; giày dép; tất; dây lưng (trang phục).

Nhóm 26: Phụ kiện ngành may như: kim khâu, ruy băng (đồ may vá), khuy, khuy bấm cho trang phục, khuy móc (phụ kiện của trang phục), ghim cài (phụ kiện của trang phục).

Nhóm 35: Đại lý mua bán, cửa hàng mua bán các sản phẩm: quần áo, thời trang và phụ kiện: dây lưng, kính mắt, giày dép, tất, găng tay, kính mắt.

---

(111) **4-0300843**
(210) 4-2015-05340
(181) 12.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.03.2015

(531) 26.5.1; 24.1.1
(731) CHUANG XIN WEI (SHENZHEN) BICYCLE LTD. (CN)
Room 2-126, Second Building, Xi Cheng Shang Zhu Garden, N5 District, Central District, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; lốp xe đạp; vành xe đạp; bơm cho xe đạp; khung xe đạp; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(111) **4-0300844**
(210) 4-2015-14388
(181) 05.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 05.06.2015

(531) 2.3.1; 26.1.2; A2.3.16
(591) Trắng, xanh lam đậm, xanh da trời nhạt.
(731) HOÀNG LÊ THIÊN HƯƠNG (VN)
54-C9 đường 11(Miếu Nổi), phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: túi xách, ví tiền, ví đựng danh thiếp, túi du lịch, túi đựng đồ trang điểm (không bao gồm dụng cụ trang điểm), bàn, ghế, giường, tủ, kệ, quần áo, váy, giày, mũ, khăn quàng cổ, tạp dề, thiệp chúc mừng, bưu thiếp, sổ tay, lịch, giấy viết thư, chăn mền, khăn phủ giường làm bằng vải, vỏ nệm, rèm cửa làm từ vải, vỏ gối làm từ vải, khăn trải bàn làm từ vải.

---

(111) **4-0300845**
(210) 4-2009-06730
(181) 10.04.2019
(450) 25.07.2018 364
(540)

한국 장갑

HAN KOOK JANG GAP

(151) 05.06.2018
(220) 10.04.2009

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN WHITE GLOVE (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Nhơn Trạch I, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Găng tay làm vườn ; găng tay dùng trong gia đình.

---

(111) **4-0300846**
(210) 4-2015-21100
(181) 07.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Niplo

(151) 05.06.2018
(220) 07.08.2015

(731) MATSUYAMA KABUSHIKI KAISHA (JP)
5155 Shiokawa, Ueda-shi, Nagano 386-0497, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy đắp bờ ruộng; máy cày sâu; máy đào rãnh nông nghiệp; máy dọn đá và sỏi trên cánh đồng; máy móc và dụng cụ cày đất; máy lên luống; máy phủ đất cho cây trồng nông nghiệp; máy tạo luống, trải lớp bổi (cành lá mục) để bảo vệ rễ cây mới trồng và phủ đất dùng trong nông nghiệp; máy móc và dụng cụ cày cấy; máy móc và dụng cụ gặt hái; máy móc và thiết bị đóng gói hoặc bao gói; máy xới xoay được; máy móc và dụng cụ để nhào đất; máy rải hạt giống; máy rải phân bón; máy rải sản phẩm nông hóa học; máy bón phân; máy gieo hạt; máy cày đảo chiều; máy nhổ cỏ giữa luống; máy cắt cỏ; máy đào đất; máy tách tinh bột sắn.

---

(111) **4-0300847**
(210) 4-2015-20744
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Manleger

(151) 05.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC QUANG MINH (VN)
Số nhà 32, khu tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam; đồ lót nữ; quần áo nam; quần áo nữ; tất ngắn cổ, tất cao cổ.

---

(111) **4-0300848**
(210) 4-2015-20748
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Married

(151) 05.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC QUANG MINH (VN)
Số nhà 32, khu tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ lót nam; đồ lót nữ; quần áo nam; quần áo nữ; tất ngắn cổ, tất cao cổ.

---

(111) **4-0300849**
(210) 4-2015-24578
(181) 08.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 08.09.2015

(531) 2.9.4; 26.1.1; 25.1.25; 5.5.1; 25.7.25
(591) Vàng cam, nâu nhạt, trắng, đen, xanh da trời nhạt.
(731) AO THỊ THU TRÂM (VN)
Số 80/8c, đường Hai Bà Trưng, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300850**
(210) 4-2015-25059
(181) 11.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRIVIET STEEL
smart solutions

(151) 05.06.2018
(220) 11.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ THÉP TRÍ VIỆT (VN)
Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 14, khu phố Ông Đông, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Thép; tôn (tole); khung nhà thép tiền chế.

Nhóm 07: Máy móc cơ khí; máy cán tôn (tole); máy cán xà gồ; thiết bị nâng hạ; cần trục.

Nhóm 19: Vật liệu nhẹ phi kim loại dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt: nhà thép tiền chế, nhà lắp ghép vật liệu nhẹ; xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0300851**
(210) 4-2015-12743
(181) 22.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NENCY
Khởi đầu cho cuộc sống thịnh vượng

(151) 05.06.2018
(220) 22.05.2015

(531) A26.11.8
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH LONG (VN)
Số 221 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm khí nén; bơm cao áp; máy hút không khí; máy phát điện; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Bệ xí xổm; bồn rửa; thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; bếp nấu cụ thể là: bếp đun bằng ga, bếp hồng ngoại, bếp điện từ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu: đèn sưởi ấm, bóng điện và đèn điện, ổ cắm và công tắc điện, linh kiện và phụ kiện đồ điện, đèn điện thông minh, máy phát điện, xoong nồi inốc, nồi cơm điện, ấm (siêu) điện, máy hút bụi, quạt điện, quạt sưởi, điện thoại di động, máy khoan, săm xe, lốp xe, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bơm khí nén, bơm cao áp, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0300852**
(210) 4-2015-12744
(181) 22.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MIROTO
Khởi đầu cho cuộc sống thịnh vượng

(151) 05.06.2018
(220) 22.05.2015

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH LONG (VN)
Số 221 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm khí nén; bơm cao áp; máy hút không khí; máy phát điện; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Bệ xí xổm; bồn rửa; thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh; thiết bị lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; bếp nấu cụ thể là: bếp đun bằng ga, bếp hồng ngoại, bếp điện từ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đại lý xuất khẩu, dịch vụ đại lý nhập khẩu: đèn sưởi ấm, bóng điện và đèn điện, ổ cắm và công tắc điện, linh kiện và phụ kiện đồ điện, đèn điện thông minh, máy phát điện, xoong nồi inốc, nồi cơm điện, ấm (siêu) điện, máy hút bụi, quạt điện, quạt sưởi, điện thoại di động, máy khoan, săm xe, lốp xe, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, bơm khí nén, bơm cao áp, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị hong khô tay dùng cho nhà vệ sinh.

---

(111) **4-0300853**
(210) 4-2015-18242
(181) 13.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.07.2015

(531) 1.3.1; 1.7.6
(591) Đỏ, vàng cam, xanh lá cây, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI (VN)
23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.

Nhóm 16: Giấy, các tông và hàng hoá làm bằng các vật liệu này không được xếp trong các nhóm khác như: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Hạt giống, cây và hoa tươi.

---

(111) **4-0300854**
(210) 4-2015-19904
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

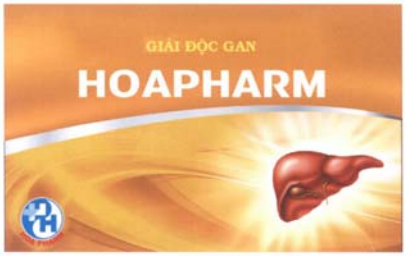

(151) 05.06.2018
(220) 27.07.2015

(531) 24.13.1; 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng, trắng, xanh da trời, đỏ, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯỜNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0300855**
(210) 4-2015-20763
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIZASO
COFFEE

(151) 05.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) LÊ THỊ THU TRANG (VN)
Thôn Đông Mỹ, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(111) **4-0300856**
(210) 4-2015-21101
(181) 07.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 07.08.2015

(531) 26.1.2
(731) MATSUYAMA KABUSHIKI KAISHA (JP)
5155 Shiokawa, Ueda-shi, Nagano 386-0497, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy đắp bờ ruộng; máy cày sâu; máy đào rãnh nông nghiệp; máy dọn đá và sỏi trên cánh đồng; máy móc và dụng cụ cày đất; máy lên luống; máy phủ đất cho cây trồng nông nghiệp; máy tạo luống, trải lớp bổi (cành lá mục) để bảo vệ rễ cây mới trồng và phủ đất dùng trong nông nghiệp; máy móc và dụng cụ cày cấy; máy móc và dụng cụ gặt hái; máy móc và thiết bị đóng gói hoặc bao gói; máy xới xoay được; máy móc và dụng cụ để nhào đất; máy rải hạt giống; máy rải phân bón; máy rải sản phẩm nông hóa học; máy bón phân; máy gieo hạt; máy cày đảo chiều; máy nhổ cỏ giữa luống; máy cắt cỏ; máy đào đất; máy tách tinh bột sắn.

---

(111) **4-0300857**
(210) 4-2015-24224
(181) 04.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LEKIMA

(151) 05.06.2018
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 07: Máy móc thiết bị phục vụ ngành nhựa cụ thể gồm máy ép nhựa, máy ép phun nhựa, máy thổi nhựa, máy tạo hạt nhựa, máy đúc thổi chai, máy thổi nhựa (PET).

Nhóm 40: Dịch vụ cơ khí: đúc kim loại, mạ kim loại, tôi kim loại, xử lý kim loại, hàn.

---

(111) **4-0300858**
(210) 4-2015-26989
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VOMERO

(151) 05.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Giầy dép, bít tất.

---

(111) **4-0300859**
(210) 4-2015-27424
(181) 06.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 06.10.2015

(531) 26.5.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN ALEX (VN)
Xóm Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm màu; sơn; vecni; mực in.

---

(111) **4-0300860**
(210) 4-2015-26768
(181) 29.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 29.09.2015

(531) 2.1.1; 2.1.11
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC. (US)
1441 Gardiner Lane, Louisville, Kentucky 40213, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); cá (không còn sống); thịt gia cầm (không còn sống); thịt thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được bảo quản, phơi khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt quả (mứt ướt); sa lát trái cây; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu và mỡ có thể ăn được.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bột ngũ cốc và các chế phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mỳ; bánh bao; bánh kẹo; kem ăn lạnh; mật ong; mật đường; nấm men (không dùng cho mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; dấm ăn; nước chấm (đồ gia vị); gia vị; nước đá có thể ăn được.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp thức ăn và đồ uống); dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về.

---

(111) **4-0300861**
(210) 4-2016-15355
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CYKADO 25 EC

(151) 05.06.2018
(220) 27.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAHUMATE VIỆT NAM (VN)
Số 5b, ngõ 141, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt gián, muỗi, côn trùng.

---

(111) **4-0300862**
(210) 4-2015-30722
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 04.11.2015

(531) 24.9.1; 24.1.5; 25.1.6; 5.1.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHUNG NHƯ (VN)
7/11 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt và kẹo; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; kem lạnh.

---

(111) **4-0300863**
(210) 4-2016-02945
(181) 01.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 01.02.2016

(531) 2.3.1; 25.1.6
(591) Đỏ, nâu, trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẶC SẢN QUÊ VIỆT (VN)
Tầng 7 tòa nhà Centre Point, số 106 đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: nước mắm, nước chấm pha sẵn (được làm từ nước mắm), chao (chế biến như đậu phụ), nước tương, nước chấm pha sẵn (được làm từ nước tương), bánh, bún làm từ gạo, bánh phở, miến, mì sợi, hủ tiếu, tương chao (gia vị).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn uống bình dân.

---

(111) **4-0300864**
(210) 4-2015-31364
(181) 09.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GÀ TẮC, GÀ QUÊ CÔNG ĐOÀN

(151) 05.06.2018
(220) 09.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN DU LỊCH CÔNG ĐOÀN THIÊN CẦM HÀ TĨNH (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà tắc, gà quê (món ăn chế biến từ gà).

Nhóm 35: Mua bán gà tắc, gà quê.

---

(111) **4-0300865**
(210) 4-2015-31365
(181) 09.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BÁNH CHƯNG CÔNG ĐOÀN

(151) 05.06.2018
(220) 09.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN DU LỊCH CÔNG ĐOÀN THIÊN CẦM HÀ TĨNH (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

Nhóm 35: Mua bán bánh chưng.

---

(111) **4-0300866**
(210) 4-2015-35403
(181) 15.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 15.12.2015

(531) 26.1.2; 26.15.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN PHÚC TÂM (VN)
78/G10 Phạm Ngũ Lão, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0300867**
(210) 4-2016-01919
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 20.01.2016

(531) 5.7.21; 26.1.1; 5.5.19; 5.3.20
(591) Xám, trắng, nâu, xanh, đỏ.
(731) TRƯƠNG TUẤN ANH (VN)
27 đường số 8, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm cà phê.

---

(111) **4-0300868**
(210) 4-2016-10057
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Hagibe

(151) 05.06.2018
(220) 12.04.2016

(591) Trắng, xanh thiên thanh.
(731) LA ĐỨC VĂN (VN)
452B, đường 8, khu phố 5, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (đồ phong thủy, linh vật, tranh mỹ nghệ, cây đá quý, tượng gỗ); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0300869**
(210) 4-2016-12408
(181) 05.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 05.05.2016

(531) 26.1.1; 26.4.1
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN MINH QUÂN (VN)
35B Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán ba lô, túi xách, túi du lịch, quần áo, đồ trang sức, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300870**
(210) 4-2015-18862
(181) 17.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 17.07.2015

(531) 26.5.4; A19.11.11; 19.11.4
(591) Xanh lá cây, cam vàng, xanh dương đậm, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG BIỂN (VN)
10/1 đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; men vi sinh dùng xử lý nước trong nuôi trồng thủy sản; xử lý chuồng trại, chăn nuôi gia xúc, xử lý dầu mỡ, chất thải công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; men vi sinh, enzyme tiêu hóa cho thủy sản, gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0300871**
(210) 4-2015-18863
(181) 17.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 17.07.2015

(531) 26.5.4; A19.11.11; 19.11.4
(591) Xanh lá cây, cam vàng, xanh dương đậm, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG BIỂN (VN)
10/1 đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; men vi sinh dùng xử lý nước trong nuôi trồng thủy sản; xử lý chuồng trại, chăn nuôi gia xúc, xử lý dầu mỡ, chất thải công nghiệp.

Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; men vi sinh, enzyme tiêu hóa cho thủy sản, gia súc, gia cầm.

---

(111) **4-0300872**
(210) 4-2015-24841
(181) 10.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 10.09.2015

(531) A26.11.8; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ DỤC & THỂ THAO TÂN ĐẠI PHÚC (VN)
340 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê, quán ăn.

---

(111) **4-0300873**
(210) 4-2015-30261
(181) 30.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.4.3; 26.4.4
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA MINH (VN)
185/8A đường số 435 ấp Phú Hoà, xã Phú Hoà Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dây khoá kéo.

---

(111) **4-0300874**
(210) 4-2015-30367
(181) 30.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NIMIGET

(151) 05.06.2018
(220) 30.10.2015

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)
Executive Office No. 110, Building No.3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box: 345018, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300875**
(210) 4-2015-31749
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.11.2015

(531) 26.4.2; A25.3.13
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANKO VIỆT NAM (VN)
Km5, quốc lộ 1, xã Tiên Tân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la

---

(111) **4-0300876**
(210) 4-2015-31916
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TUYLIPS

(151) 05.06.2018
(220) 13.11.2015

(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN THÀNH THẠO (VN)
Số 309, đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là bột bả (mastic) dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0300877**
(210) 4-2015-32204
(181) 17.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Pimens

(151) 05.06.2018
(220) 17.11.2015

(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) BÙI VĂN DŨNG (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bếp ga; máy hút mùi; van ga; bếp từ; bếp hồng ngoại.

---

(111) **4-0300878**
(210) 4-2015-32518
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZTROL

(151) 05.06.2018
(220) 19.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT VIỆT PHÁP (VN)
1/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn (nhớt).

---

(111) **4-0300879**
(210) 4-2015-34445
(181) 07.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nucafe 10 wp

(151) 05.06.2018
(220) 07.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT KHOA ĐĂNG (VN)
9 Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho nông nghiệp; phân bón dùng cho đất; phân bón supe phốt phát; phân bón có chứa nitơ; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng của cây trồng; chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: chất diệt nấm; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc trừ sâu; chế phẩm để diệt cây có hại (chất diệt cỏ); chế phẩm để diệt trừ sâu hại; thuốc tăng sức đề kháng cho cây trồng.

---

(111) **4-0300880**
(210) 4-2015-36101
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DACLAVIA

(151) 05.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)
Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box: 345018, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300881**
(210) 4-2015-36525
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Thập bát giai

(151) 05.06.2018
(220) 24.12.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
(731) CHEN XIANLIANG (A CHINESE CITIZEN) (CN)
NO.73, Dounan Village, Lingxi Town, Cangnan County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây lát mỏng; trứng; thực phẩm làm từ cá; hạt đã chế biến; đậu tằm đã chế biến; thịt khô; gia cầm, không còn sống.

---

(111) **4-0300882**
(210) 4-2016-10191
(181) 13.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.04.2016

(531) A2.5.23; A2.5.24; 2.5.8; A18.1.19; 18.1.23
(591) Trắng, đen, xanh, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CA LONG (VN)
203/9 Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm, mũ (nón) bảo vệ đầu cho em bé.

---

(111) **4-0300883**
(210) 4-2015-23228
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

EXONERATE

(151) 05.06.2018
(220) 26.08.2015

(731) ADAMA AGAN LTD. (IL)
PO Box 262, Northern Industrial Zone, Ashdod 7710201, Israel
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật gây hại; chất trừ sâu; chất diệt nấm và chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0300884**
(210) 4-2015-23229
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BARAZIDE

(151) 05.06.2018
(220) 26.08.2015

(731) ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)
P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất trừ động vật gây hại; chất trừ sâu; chất diệt nấm và chất diệt cỏ.

---

(111) **4-0300885**
(210) 4-2015-26803
(181) 30.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BEPPIN BODY

(151) 05.06.2018
(220) 30.09.2015

(731) MICCOSMO CO., LTD. (JP)
4-5, Minamikyuhojimachi 2 chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0058, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300886**
(210) 4-2015-28922
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LÂM HÒA

(151) 05.06.2018
(220) 20.10.2015

(731) HỘ KINH DOANH LÂM HOÀ (VN)
412 Nguyễn Thái Sơn, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Phở (được chế biến từ gạo).

---

(111) **4-0300887**
(210) 4-2015-31761
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.11.2015

(531) A22.3.7
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) WONG QUỐC MINH (VN)
119/47A22 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hương thắp (nhang cây).

---

(111) **4-0300888**
(210) 4-2015-31805
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.11.2015

(531) 26.4.1
(591) Xanh cốm, trắng.
(731) THE WIND OF SPRING TRADING CO., LTD (CN)
Flat 1484A, 14/F, Hong Wei Tower, No.105 GuangFo Road, HuangQi, DaLi, NanHai District, FoShan, GuangDong, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Khoai lang sấy; khoai môn sấy; mít sấy; chuối sấy; trái cây sấy.

---

(111) **4-0300889**
(210) 4-2015-32002
(181) 16.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BLACK LONG

(151) 05.06.2018
(220) 16.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0300890**
(210) 4-2015-35624
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 25.1.6; 26.13.1
(731) POSSMEI INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 102, Wugong 2nd Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống có gaz; đồ uống làm từ nước ép rau; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô trái cây (đồ uống hoặc chế phẩm để làm đồ uống); chế phẩm xi rô để làm đồ uống; bột xi rô dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho nước chanh.

---

(111) **4-0300891**
(210) 4-2015-37261
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.1.1; 15.7.1; 25.1.6
(731) V. THAI FOOD PRODUCT CO., LTD. (TH)
221 Moo. 1 Suksawad Rd., Paklongbangprakod, Phrasamutjedee, Samutprakar, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị ăn liền dùng để nấu món Tom Yum của Thái Lan; nước sốt suki (một loại nước sốt của Thái Lan thường dùng để ăn kèm với món lẩu).

---

(111) **4-0300892**
(210) 4-2016-01623
(181) 19.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOGATOP

(151) 05.06.2018
(220) 19.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300893**
(210) 4-2016-01624
(181) 19.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CRACHON D

(151) 05.06.2018
(220) 19.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300894**
(210) 4-2015-19721
(181) 24.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 24.07.2015

(531) 5.3.20; A11.3.2; A11.1.4; A11.3.9
(591) Xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÀ NỘI TRỢ TÀI DANH (VN)
2/36 Cao Thắng, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thức ăn chế biến sẵn bao gồm: thịt; cá; gia cầm; bơ; sữa uống bao gồm: sữa có hương vị trái cây; sữa chua.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn: thực phẩm, đồ uống, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung ăn kiêng và thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0300895**
(210) 4-2015-23983
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JAVIDOOR

(151) 05.06.2018
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG NHẬT VIỆT (VN)
Số 82, ngõ 2, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại.

---

(111) **4-0300896**
(210) 4-2015-24222
(181) 04.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 04.09.2015

(531) A3.13.16
(591) Nâu đất, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VIỆT NAM (VN)
Thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0300897**
(210) 4-2015-31774
(181) 12.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HTP

(151) 05.06.2018
(220) 12.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị dùng cho vật lý trị liệu; thiết bị phân tích dùng cho ngành y; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị y tế dùng cho luyện thân thể.

---

(111) **4-0300898**
(210) 4-2015-31900
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

AGANILBEST

(151) 05.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300899**
(210) 4-2015-32685
(181) 20.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HTP

(151) 05.06.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây không bằng kim loại; nguyên liệu dệt sợi thô; mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(111) **4-0300900**
(210) 4-2015-32686
(181) 20.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HANOVINTON

(151) 05.06.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300901**
(210) 4-2015-32687
(181) 20.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZARBEE

(151) 05.06.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH PHẨM NAM VIỆT (VN)
373 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thuốc ho (si-rô chữa ho).

---

(111) **4-0300902**
(210) 4-2015-32688
(181) 20.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NOZIKA

(151) 05.06.2018
(220) 20.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC MINH (VN)
Thôn Nhuận Tháp, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phụ tùng cho xe đạp như: vành xe, giảm sóc, gương, xích xe, tay nắm.

---

(111) **4-0300903**
(210) 4-2015-35726
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7; A25.7.3; A25.7.4
(591) Đen, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300904**
(210) 4-2015-35729
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 26.4.3; 26.4.1; A25.7.3; A25.7.4
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, cam, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0300905**
(210) 4-2015-18888
(181) 17.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHC
PHU HUNG CUONG PLASTIC

(151) 05.06.2018
(220) 17.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÚ HƯNG CƯỜNG (VN)
82 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng.

---

(111) **4-0300906**
(210) 4-2015-21500
(181) 12.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BLUMEI

(151) 05.06.2018
(220) 12.08.2015

(531) A26.11.8; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH HANSUNG E VIỆT NAM (VN)
Số 174/2, đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0300907**
(210) 4-2015-28846
(181) 19.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Noble

(151) 05.06.2018
(220) 19.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN THUẬN NAM (VN)
101/62/20 Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; túi xách tay; túi đeo vai học sinh; va li; ví tiền.

---

(111) **4-0300908**
(210) 4-2015-30287
(181) 30.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.4.1; 25.7.20; 13.1.1
(591) Đen, trắng, xám, vàng nhạt.
(731) PAPPAN'S INTERNATIONAL CO LTD (HK)
Unit C, GF, Golden Masion 83-85 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowlon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Linh kiện máy tính; máy điện thoại; điện thoại di động; các loại loa nghe nhạc, tai nghe nhạc; bộ nhớ cực nhanh của thiết bị lưu trữ dữ liệu di động; máy tính xách tay.

---

(111) **4-0300909**
(210) 4-2015-31379
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 10.11.2015

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(591) Hồng, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THAI CORP INTERNATIONAL (VN)
Phòng số 1902A, tầng 19, Mê Linh Point Tower, số 2 đường Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè; chè thốt nốt.

Nhóm 35: Mua bán chè thốt nốt, hạt thốt nốt, mua bán lương thực thực phẩm các loại, mua bán đồ uống các loại.

---

(111) **4-0300910**
(210) 4-2016-01052
(181) 13.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 13.01.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) ASAHI SOSETSU CO., LTD (JP)
1863-1, Miyanaga-machi, Hakusan-shi, Ishikawa, 924-0017, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Máy tẩm bột; máy tẩm bánh mỳ vụn; máy trộn thức ăn dùng cho mục đích thương mại.

---

(111) **4-0300911**
(210) 4-2016-01150
(181) 14.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 14.01.2016

(531) A26.11.8; A26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VIBA (VN)
36 Nguyễn Duy Hiệu, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống có gas; đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0300912**
(210) 4-2015-15379
(181) 16.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 16.06.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẾ HOA SEN (VN)
126/5A đường 11, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Lập bảng khai thuế.

---

(111) **4-0300913**
(210) 4-2015-26896
(181) 30.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 30.09.2015

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6; 26.3.1; A1.1.2
(591) Trắng, xanh dương, cam, xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng.
(731) CHARLIE DRUMMOND PAGE (VN)
City Garden B1-1504, 59 Ngô Tất Tố, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa, cây cảnh, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật, máy ảnh, phim ảnh, vật liệu ảnh, phụ kiện đi kèm máy ảnh (ống kính, thẻ nhớ, bộ nhớ điện tử, ổ đĩa cứng cho máy ghi hình, màn hình dùng cho máy ảnh), lương thực thực phẩm, đồ uống không cồn, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng (tivi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy hút khói, máy rửa chén, máy điều hòa, máy thu hình, loa, máy tăng âm, lò vi sóng, bàn là, máy nghiền gia dụng, máy trộn thực phẩm, máy ép hoa quả, máy xay thực phẩm chạy điện, máy băm thức ăn, máy vắt cam, máy phát điện, máy rửa rau quả), đèn, bộ đèn điện, đồ dùng nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi (được phép lưu hành), thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, hàng may mặc (quần áo, giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, tất, cà vạt), đồ hóa trang (mặt nạ, vương miện) vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, phụ kiện may mặc (chun, đăng ten, đồ thêu, ruy băng, khuy, miếng đệm vai đệm cổ dùng cho quần áo), bong bóng và các vật dụng dùng cho bong bóng (ống bơm, bình khí helium), ruy băng, dây cờ trang trí, nến các loại và chân nến, đồ trang trí (hoa giấy, đèn giấy); đại lý xuất nhập khẩu: hoa, cây cảnh, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật, máy ảnh, phim ảnh, vật liệu ảnh, phụ kiện đi kèm máy ảnh (ống kính, thẻ nhớ, bộ nhớ điện tử, ổ đĩa cứng cho máy ghi hình, màn hình dùng cho máy ảnh), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đường sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng (tivi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy hút khói, máy rửa chén, máy điều

hòa, máy thu hình, loa, máy tăng âm, lò vi sóng, bàn là, máy nghiền gia dụng, máy trộn thực phẩm, máy ép hoa quả, máy xay thực phẩm chạy điện, máy băm thức ăn, máy vắt cam, máy phát điện, máy rửa rau quả), đèn, bộ đèn điện, đồ dùng nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi (được phép lưu hành), thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, hàng may mặc (quần áo, giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, tất, cà vạt), đồ hóa trang (mặt nạ, vương miện) vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, phụ kiện may mặc (chun, đăng ten, đồ thêu, ruy băng, khuy, miếng đệm vai đệm cổ dùng cho quần áo), bong bóng và các vật dụng dùng cho bong bóng (ống bơm, bình khí helium), ruy băng, dây cờ trang trí, nến các loại và chân nến, đồ trang trí (hoa giấy, đèn giấy); kinh doanh chuỗi cửa hàng, dịch vụ thương mại điện tử: hoa, cây cảnh, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật, máy ảnh, phim ảnh, vật liệu ảnh, phụ kiện đi kèm máy ảnh (ống kính, thẻ nhớ, bộ nhớ điện tử, ổ đĩa cứng cho máy ghi hình, màn hình dùng cho máy ảnh), lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng dệt, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối, vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng (tivi, tủ lạnh, máy hút bụi, máy hút khói, máy rửa chén, máy điều hòa, máy thu hình, loa, máy tăng âm, lò vi sóng, bàn là, máy nghiền gia dụng, máy trộn thực phẩm, máy ép hoa quả, máy xay thực phẩm chạy điện, máy băm thức ăn, máy vắt cam, máy phát điện, máy rửa rau quả), đèn, bộ đèn điện, đồ dùng nội thất (bàn, ghế, giường, tủ), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ chơi (được phép lưu hành), thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, hàng may mặc (quần áo, giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, tất, cà vạt), đồ hóa trang (mặt nạ, vương miện) vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, phụ kiện may mặc (chun, đăng ten, đồ thêu, ruy băng, khuy, miếng đệm vai đệm cổ dùng cho quần áo), bong bóng và các vật dụng dùng cho bong bóng (ống bơm, bình khí helium), ruy băng, dây cờ trang trí, nến các loại và chân nến, đồ trang trí (hoa giấy, đèn giấy); quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

---

(111) **4-0300914**
(210) 4-2015-28544
(181) 15.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 15.10.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG PHÚC QUỐC TẾ (VN)
137 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, trang sức; phụ kiện đồng hồ.

Nhóm 18: Da và giả da; va li; ví; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); đồ lót (quần áo lót).

Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh mỳ xăng - đuých để ăn; bánh ngọt, bánh làm từ bột nhão, nước xốt, gia vị, đường.

Nhóm 32: Đồ uống bao gồm nước khoáng, nước uống tinh khiết, nước ép trái cây, nước sô đa (đồ uống); nước có ga, đồ uống (không chứa cồn); đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu brandi (rượu mạnh); rượu vốtca; rượu uýtki.

---

(111) **4-0300915**
(210) 4-2015-30464
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 02.11.2015

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ THIẾT BỊ PHÚ SĨ (VN)
48/4 Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thang máy.

---

(111) **4-0300916**
(210) 4-2015-32342
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 18.11.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; 26.4.4
(591) Xanh lam, trắng.
(731) NGUYỄN KIM THÀNH (VN)
C4/22C ấp 3, quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

---

(111) **4-0300917**
(210) 4-2015-33564
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GODDESS

(151) 05.06.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU HƯNG TUYẾN (VN)
Số 3, ngách 30, ngõ 548, đường Nguyễn Văn Cừ, tổ 9, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(111) **4-0300918**
(210) 4-2015-36076
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Pareo

(151) 05.06.2018
(220) 22.12.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.15.15; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.
(731) HAPPY MOVE CO., LTD (TH)
999/5-6 Moo.9 Sukhumvit Road, Tumbol Theparak, Amphur Muang, Samutprakran 10270, Thailand.
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam (RHTLAW TAYLORWESSING Việt Nam)

(511) Nhóm 12: Các loại bánh xe nhỏ dùng cho xe đẩy; các loại bánh xe dùng cho xe đẩy.

---

(111) **4-0300919**
(210) 4-2016-01815
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

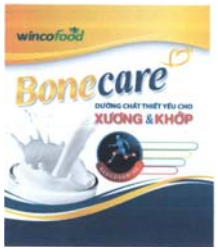

(151) 05.06.2018
(220) 20.01.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 8.3.1
(591) Vàng, xanh đậm, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WINCOM (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh; bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem sản phẩm sữa; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột [sản phẩm thay thế sữa]; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0300920**
(210) 4-2016-01816
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 20.01.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 2.9.1; 1.13.1; 2.3.1; 8.3.1; 25.5.25
(591) Vàng, xanh, trắng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WINCOM (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh; bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột [sản phẩm thay thế sữa]; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0300921**
(210) 4-2016-01818
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

wincofood
Nutrition values for life

(151) 05.06.2018
(220) 20.01.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN WINCOM (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh; bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

---

(111) **4-0300922**
(210) 4-2015-20063
(181) 29.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TITANIUM®
art of living

(151) 05.06.2018
(220) 29.07.2015

(531) 26.5.1; 26.11.3; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TITANIUM (VN)
Căn 001 - tầng 1- lô A- chung cư Thủ Thiêm Star, số 1, đường 54, khu phố 3, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tủ áo (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), giường (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), bàn trà (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), ghế ăn (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), sofa (chất liệu làm từ da (niệm, sắt không rỉ), kệ treo tường (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), tủ bếp (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), kệ sách (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), kệ giầy (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), tủ quầy rượu (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), ghế quỳ (chất liệu làm từ da (inốc)), ghế đôn (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), tủ đầu giường (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), bàn

làm việc (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên) tủ rượu (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), gương (chất liệu làm từ khung kính), bàn ăn (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), bàn trang điểm (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), ghế làm việc (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên), tủ đựng giầy (chất liệu làm từ gỗ tự nhiên).

---

(111) **4-0300923**
(210) 4-2015-21483
(181) 12.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.08.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; 26.4.2
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAVI (VN)
22/7 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Túi chứa chế phẩm khử mùi thảo dược; bình xịt chứa chế phẩm khử mùi nón bảo hiểm thảo dược; bình xịt chứa chế phẩm khử mùi giày dép thảo dược; bình xịt phòng chứa chế phẩm thảo dược; nước rửa tay khô thảo dược; nước xúc miệng thảo dược; bình xịt chứa chế phẩm khử mùi cơ thể thảo dược; bình xịt chứa chế phẩm khử hôi nách thảo dược; bình xịt chứa chế phẩm khử mùi hôi miệng thảo dược.

---

(111) **4-0300924**
(210) 4-2015-25860
(181) 21.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 21.09.2015

(531) 26.3.1; A26.3.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN CHƯƠNG (VN)
Số nhà 474, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư ROYAL (ROYAL LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô.

Nhóm 40: Dịch vụ in, in ảnh chụp.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(111) **4-0300925**
(210) 4-2015-26501
(181) 25.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 25.09.2015

(531) 26.4.4; A26.11.9
(731) KING GREAT GOLF CO., LTD. (TW)
No.352, Dingchiang rd., Kaohsiung, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện gôn]; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện gôn]; găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0300926**
(210) 4-2015-27737
(181) 08.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 08.10.2015

(531) 3.7.10; A3.7.24; 3.7.16; 5.7.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM ĐÔNG XUÂN (VN)
233/49B, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê.

---

(111) **4-0300927**
(210) 4-2015-28926
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 20.10.2015

(531) 19.7.25; 26.13.25
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAVI (VN)
22/7 đường số 21, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Rượu sâm; rượu nguyên sâm; rượu hoàng tinh.

---

(111) **4-0300928**
(210) 4-2015-32026
(181) 16.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 16.11.2015

(531) 26.3.2; 26.5.1; 25.5.1; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC BẢO LINH (VN)
12 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn điện, đèn lồng chiếu sáng, thiết bị và trang bị chiếu sáng.

---

(111) **4-0300929**
(210) 4-2015-32986
(181) 24.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

XALILATIN

(151) 05.06.2018
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C, khu Công Nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300930**
(210) 4-2015-32997
(181) 24.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 24.11.2015

(531) 1.5.1; 3.7.17; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TOP CHEMICAL TECH (VN)
Lô 7, đường số 02, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán hoá chất cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong xử lý bề mặt kim loại.

---

(111) **4-0300931**
(210) 4-2015-33601
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DAYSTAR FEED

(151) 05.06.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG VIỆT ANH (VN)
Thôn Quyết Tâm, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0300932**
(210) 4-2015-35482
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZEGCATINE

(151) 05.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300933**
(210) 4-2015-35483
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZACBETTINE

(151) 05.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300934**
(210) 4-2015-35484
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CREUTAN

(151) 05.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300935**
(210) 4-2015-35485
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JANPETINE

(151) 05.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300936**
(210) 4-2015-35486
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

REAMEMTON

(151) 05.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300937**
(210) 4-2015-35487
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHOBENUS

(151) 05.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300938**
(210) 4-2015-35623
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 5.7.3; 1.15.11; 8.1.1
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)
144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì.

---

(111) **4-0300939**
(210) 4-2015-35806
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 3.7.17; 25.1.25; 26.3.23
(591) Vàng, nâu, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG QUỐC TẾ HT VIỆT NAM (VN)
Thôn Thị Đức, xã Nhật Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0300940**
(210) 4-2015-35821
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 7.1.6; A1.5.3; 5.13.4
(591) Hồng tím, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HƯƠNG GIANG (VN)
Số lô 14, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Gạo; lúa mạch đã xát vỏ; chế phẩm ngũ cốc; bột ngô; bột yến mạch; hương liệu (trừ tinh dầu).

---

(111) **4-0300941**
(210) 4-2015-35990
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Hearts-Hạnh phúc

(151) 05.06.2018
(220) 21.12.2015

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIM CƯƠNG KI TA (VN)
82 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; hoa tai; đá quý; đồ châu báu; hợp kim của kim loại quý.

---

(111) **4-0300942**
(210) 4-2015-35991
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Arrows-Thành công

(151) 05.06.2018
(220) 21.12.2015

(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIM CƯƠNG KI TA (VN)
82 Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim cương; vàng; hoa tai; đá quý; đồ châu báu; hợp kim của kim loại quý.

---

(111) **4-0300943**
(210) 4-2015-36130
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 22.12.2015

(531) A5.3.14; A1.1.10
(591) Trắng, nâu, xanh nhạt, xanh đậm, xanh, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300944**
(210) 4-2016-01198
(181) 14.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 14.01.2016

(531) 3.7.8; 5.7.3; 25.1.6; 25.1.15
(591) Trắng, vàng, xanh, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (VN)
Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(111) **4-0300945**
(210) 4-2016-05039
(181) 03.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 03.03.2016

(531) 25.1.25
(591) Nâu.
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
65 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0300946**
(210) 4-2016-14495
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 3.1.14; A3.1.20; A3.1.24; A3.1.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) BÙI THỊ NGỌC THU (VN)
Số 87, đường Bàu Cát 9, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; giày; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, trang phục.

---

(111) **4-0300947**
(210) 4-2015-28702
(181) 16.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TÂN BÌNH PHÁT

(151) 05.06.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN METRO SÀI GÒN (VN)
35/21 TL 30, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Nước tương; nước xốt; sa tế.

---

(111) **4-0300948**
(210) 4-2015-35589
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 26.4.3; A5.5.20; A5.5.21; 15.1.13
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HÀNG HẢI ĐỊNH AN (VN)
251, Võ Văn Kiệt, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 39: Vận tải (hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, chi tiết: hoạt động lai dắt, hoạt động cứu hộ hàng hải); vận tải đường thủy.

---

(111) **4-0300949**
(210) 4-2015-36288
(181) 23.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DOCTORBIO

(151) 05.06.2018
(220) 23.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0300950**
(210) 4-2015-36289
(181) 23.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DOCTORBIO

(151) 05.06.2018
(220) 23.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300951**
(210) 4-2015-36381
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NANOFACTOR

(151) 05.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C, khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300952**
(210) 4-2015-36382
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NANOGLARIN

(151) 05.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C, khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300953**
(210) 4-2015-36383
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NANOLUSIN

(151) 05.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C, khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300954**
(210) 4-2015-36384
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NANOLISPRO

(151) 05.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I - 5C, khu Công nghệ Cao, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300955**
(210) 4-2016-01972
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DINZUVON

(151) 05.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN (VN)
192 Nguyễn Hội, KP1, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300956**
(210) 4-2016-01974
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Khang

(151) 05.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0300957**
(210) 4-2016-01975
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Khang

(151) 05.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật; dụng cụ tránh thai; que thử thai; bao cao su; bơm kim tiêm dùng một lần; dây truyền dịch.

---

(111) **4-0300958**
(210) 4-2016-01976
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Khang

(151) 05.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0300959**
(210) 4-2016-01977
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Khang

(151) 05.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0300960**
(210) 4-2016-01978
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sắc Khang

(151) 05.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(111) **4-0300961**
(210) 4-2016-20918
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Kchek

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0300962**
(210) 4-2016-20919
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Gressami

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0300963**
(210) 4-2016-20380
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

uDOCTOR

(151) 05.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 19.13.22
(591) Đen, trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.D.O.C.T.O.R (VN)
61 ngõ 73 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ tâm lý học (dịch vụ của bác sĩ tâm lý).

---

(111) **4-0300964**
(210) 4-2016-20381
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 24.13.1; 26.5.1; 24.17.5
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.D.O.C.T.O.R (VN)
61 ngõ 73 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ tâm lý học (dịch vụ của bác sĩ tâm lý).

---

(111) **4-0300965**
(210) 4-2016-20382
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.D.O.C.T.O.R (VN)
61 ngõ 73 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; cố vấn về lĩnh vực dược học; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc; dịch vụ tâm lý học (dịch vụ của bác sĩ tâm lý).

---

(111) **4-0300966**
(210) 4-2016-13140
(181) 11.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 11.05.2016

(531) 24.9.1; A1.1.10; A25.7.21
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, nâu rêu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH VÀ KHÁCH SẠN GIA ĐÌNH HOÀNG GIA (VN)
39 Võ Văn Kiệt, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp dầu thơm; xoa bóp; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng.

---

(111) **4-0300967**
(210) 4-2016-20254
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 1.15.15; 3.2.1
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT KHÁNH AN (VN)
111/15 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, vòi nước.

Nhóm 35: Mua bán bệ xí vệ sinh, vòi hoa sen, bồn rửa, vòi nước, gương soi, nắp thoát nước, vật dụng giữ giấy vệ sinh, vách ngăn, giá treo khăn tắm.

---

(111) **4-0300968**
(210) 4-2016-20934
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANZEN FleetView

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) NIHON UNISYS, LTD. (JP)
1-1, Toyosu 1-chome, Koto-ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Biển hiệu dùng điện để hiển thị con số mục tiêu, kết quả đầu ra hiện tại; máy sao chụp; máy dán tem chỉ thời gian và ngày; đồng hồ ghi giờ [thiết bị ghi thời gian]; thiết bị ghi dữ liệu chuyển động của xe cộ; máy và thiết bị đo hoặc kiểm tra được sử dụng để ghi và hiển thị trạng thái hoạt động của ô tô; máy và thiết bị viễn thông; phần mềm máy tính (đã ghi); máy tính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cung cấp thông tin về quản lý hoạt động của xe ô tô; cung cấp thông tin hoặc tư vấn liên quan đến vận tải bằng ô tô; cung cấp thông tin về giao thông và đường bộ; dịch vụ định vị GPS xe cộ trên đường; cung cấp thông tin về môi giới vận tải; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn về môi giới vận tải; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn về bốc dỡ hàng hóa; cung cấp thông tin về dịch vụ xếp hàng vào kho; cung cấp thông tin về cho thuê chỗ xếp hàng vào kho.
Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế, tạo lập và bảo dưỡng chương trình máy tính; tạo lập và phát triển hệ thống xử lý thông tin; cung cấp tư vấn liên quan đến thiết kế, tạo lập và bảo dưỡng phần mềm máy tính cho kiến trúc hệ thống; thiết kế hoặc bảo dưỡng hệ thống máy tính; cung cấp tư vấn về thiết kế máy tính và chương trình máy tính; thiết kế, lập kế hoạch hoặc bảo dưỡng hệ thống mạng thông tin liên lạc;

cung cấp tư vấn liên quan đến thiết kế, tạo lập, bảo dưỡng hoặc quản trị hệ thống mạng thông tin liên lạc; cấu hình và nâng cao, sửa đổi và bổ sung tính năng, và tối ưu hóa máy tính (bao gồm cả bộ xử lý trung tâm máy tính, và các mạch điện tử, đĩa từ và băng từ đã được ghi các chương trình máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính khác) và các chương trình máy tính; cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; xác thực người dùng trong thương mại điện tử; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa để quản lý các phương tiện logictic; giám sát máy tính và các chương trình máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp tư vấn về thiết kế, tạo lập hoặc duy trì các hệ thống máy tính để sử dụng các mạng truyền thông như internet; tái lập các dữ liệu máy tính; cung cấp tư vấn về hoạt động và phục hồi lỗi của chương trình máy tính trên máy vi tính; giám sát hệ thống an ninh máy tính bằng cách truy cập từ xa và cung cấp tư vấn và thông tin theo đó; cho thuê máy vi tính; cung cấp phần mềm máy tính bởi nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; cung cấp phần mềm máy tính liên quan đến hệ thống logictic; cung cấp các chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính; cho thuê chương trình máy tính có chức năng quản lý gửi nhận email; tư vấn kỹ thuật liên quan đến hoạt động của máy tính và các chương trình máy tính; thử nghiệm hoặc nghiên cứu chương trình máy tính; phân tích hệ thống máy tính và cung cấp thông tin theo đó; tạo hướng dẫn sử dụng máy tính (bao gồm cả bộ xử lý trung tâm máy tính, và các mạch điện tử, đĩa từ và băng từ đã được ghi các chương trình máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính khác) và các chương trình máy tính.

---

(111) **4-0300969**
(210) 4-2016-20993
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A1.5.3
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỖ YẾN ANH (VN)
Số 4 ngõ 5 phố Trần Nhật Duật, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mai táng; dịch vụ nhà tang lễ; dịch vụ điều hành tang lễ; dịch vụ hỏa táng.

---

(111) **4-0300970**
(210) 4-2016-21008
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

A LEMON STATE OF MIND

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (BM)
Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria Street, Hamilton, HM12, Bermuda
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; đồ uống không cồn có ga; si rô và chế phẩm khác để làm đồ uống.

---

(111) **4-0300971**
(210) 4-2016-21377
(181) 15.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 15.07.2016

(531) 26.4.3
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOÀNG ĐĂNG (VN)
Số 1, ngõ 2, đường Tân Hùng, xóm Tân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống.

---

(111) **4-0300972**
(210) 4-2016-21389
(181) 15.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 15.07.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 24.9.1; A5.5.20
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HOÀNG ĐĂNG (VN)
Số 1, ngõ 2, đường Tân Hùng, xóm Tân Hùng, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(111) **4-0300973**
(210) 4-2016-20752
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, hồng, vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH LÂM NGỌC VIỆT (VN)
J 504, khu phố Hưng Vượng I, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy viết; vở viết hoặc vẽ; sách; bút [đồ dùng văn phòng]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ chơi trẻ em, văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0300974**
(210) 4-2016-22477
(181) 25.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 25.07.2016

(531) 26.1.1; 26.2.7; 25.5.1; 5.7.1
(591) Da cam, trắng, đen.
(731) LÊ XUÂN VINH (VN)
69/55/3A Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(111) **4-0300975**
(210) 4-2016-20415
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MUKED

(151) 05.06.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0300976**
(210) 4-2016-20416
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LEVAKED

(151) 05.06.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
28, đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0300977**
(210) 4-2016-21018
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A5.5.20; 1.15.15; A25.7.6; A25.7.7; 1.13.1; A14.1.15; 14.1.13
(731) SHENZHEN KEKEJIE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 601, Zone A, No.308, Huanguan Middle Road, Nandafu Community, Guanlan, Longhua New District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; thiết bị chuyển đổi nguồn điện tử; thiết bị sạc cho pin điện; sạc nguồn; thiết bị chuyển đổi nguồn điện; bộ sạc pin điện thoại di động sử dụng trong xe cộ.

---

(111) **4-0300978**
(210) 4-2016-20271
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 1.15.5; 2.9.14; 3.7.1; 3.7.17; A3.7.24; A2.9.15; 21.3.23
(591) Đen, cam, cam đậm.
(731) PHẠM QUANG ĐẠT (VN)
83/107E Tuệ Tĩnh, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thể thao, võ thuật; quảng cáo các sản phẩm, sự kiện liên quan đến thể thao, võ thuật; quản lý kinh doanh phòng tập thể thao, võ thuật.

---

(111) **4-0300979**
(210) 4-2016-20979
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 2.3.1; 26.1.2
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da.

---

(111) **4-0300980**
(210) 4-2016-20807
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 05.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 2.3.1; 3.1.16; A3.1.24
(731) CHOI YUAN (KR)
61, Doksan-ro 54-gil, Geumcheon-gu, Seoul 08561, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; ví đựng danh thiếp; túi mua hàng; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví tiền.

---

(111) **4-0300981**
(210) 4-2016-20915
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 26.3.1; A25.7.21; A26.11.8
(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN (VN)
Số 1, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối và bán hàng theo yêu cầu qua thư, qua điện thoại, mạng internet và các mạng máy tính trực tuyến khác, liên quan tới các sản phẩm sau: mỹ phẩm, dược phẩm, vải, quần áo, giày dép, túi xách, hàng gia dụng (bàn là, máy sấy tóc, xoong nồi, chảo, bếp điện, bếp từ), hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn ghế, giá sách), hàng thủ công mỹ nghệ (đồ trang trí bằng sứ, đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức], đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, bát đũa, đồ đựng bằng sứ, thủy tinh), đồ dùng văn phòng, thiết bị đo lường, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng, thiết bị bưu chính, thiết bị viễn thông, thiết bị phát thanh, thiết bị truyền hình, thiết bị điện tử (máy tính, ti vi), thiết bị điện dân dụng (nồi cơm điện, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, máy giặt, máy xay thịt, máy xay sinh tố, máy ép trái cây), thiết bị điều khiển tự động, thiết bị y tế, thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, camera quan sát, đèn và hệ thống chiếu sáng.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi, đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ vận tải hàng hoá, thư tín, bưu phẩm, bưu kiện bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; dịch vụ thu nhận và phân phát thư tín, bưu kiện, bưu phẩm, hàng hoá; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hoá; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hoá cho các công ty trong và ngoài nước; dịch vụ cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ cung cấp thông tin về việc lưu giữ hàng hoá; các dịch vụ giao nhận trong lĩnh vực vận tải; dịch vụ thu gom, vận chuyển và

giao hàng hoá, cụ thể là tài liệu, các kiện hàng, gói hàng, thư từ; dịch vụ xếp hàng lên tàu thuyền, máy bay, đường sắt, xe có động cơ và xe tải; các dịch vụ kèm theo dịch vụ vận chuyển, có liên quan đến việc trắc-king điện tử (theo dõi tự động lộ trình đi) của hàng hoá và các vật phẩm, cụ thể là tài liệu, các kiện hàng, gói hàng nhỏ; dịch vụ quản lý kho, tổ chức và xếp dỡ các chuyến hàng bị trả lại (dịch vụ quản lý hàng trả lại); dịch vụ cho thuê côngtenơ để chứa hàng; dịch vụ tư vấn về giao nhận hàng hóa, xếp dỡ và tiến hành việc gửi hàng; dịch vụ sắp xếp hàng hóa và dịch vụ cung cấp dữ liệu của hàng hóa được gửi đi; dịch vụ rút hồ sơ quá cảnh (dịch vụ giao nhận vận tải); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc sắp xếp, vận chuyển và giao nhận, cụ thể là sắp xếp và vận chuyển tài liệu, thư gói hàng, kiện hàng; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trên mạng internet về lĩnh vực vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0300982**
(210) 4-2016-20916
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 26.1.1; 26.11.3; 25.12.1
(591) Vàng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN (VN)
Số 1, đường Tân Xuân, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thu tiền khi giao hàng; dịch vụ thanh toán số tiền phải trả; dịch vụ thu hộ tiền cho nhà cung cấp; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; cung cấp dịch vụ tài chính, đổi tiền và chuyển tiền; dịch vụ tiền gửi.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê kho bãi, đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ vận tải hàng hoá, thư tín, bưu phẩm, bưu kiện bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; dịch vụ thu nhận và phân phát thư tín, bưu kiện, bưu phẩm, hàng hoá; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hoá; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hoá cho các công ty trong và ngoài nước; dịch vụ cung cấp thông tin về vận tải; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ cung cấp thông tin về việc lưu giữ hàng hoá; các dịch vụ giao nhận trong lĩnh vực vận tải; dịch vụ thu gom, vận chuyển và giao hàng hoá, cụ thể là tài liệu, các kiện hàng, gói hàng, thư từ; dịch vụ xếp hàng lên tàu thuyền, máy bay, đường sắt, xe có động cơ và xe tải; các dịch vụ kèm theo dịch vụ vận chuyển, có liên quan đến việc trắc-king điện tử (theo dõi tự động lộ trình đi) của hàng hoá và các vật phẩm, cụ thể là tài liệu, các kiện hàng, gói hàng nhỏ; dịch vụ quản lý kho, tổ chức và xếp dỡ các chuyến hàng bị trả lại (dịch vụ quản lý hàng trả lại); dịch vụ cho thuê côngtenơ để chứa hàng; dịch vụ tư vấn về giao nhận hàng hóa, xếp dỡ và tiến hành việc gửi hàng; dịch vụ sắp xếp hàng hóa và dịch vụ cung cấp dữ liệu của hàng hóa được gửi đi; dịch vụ rút hồ sơ quá cảnh (dịch vụ giao nhận vận tải); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến việc sắp xếp, vận chuyển và giao nhận, cụ thể là sắp xếp và vận chuyển tài liệu, thư gói hàng, kiện hàng; dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến trên mạng internet về lĩnh vực vận tải, đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(111) **4-0300983**
(210) 4-2016-20917
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Glutahenz

(151) 06.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) LA RENON HEALTHCARE PVT. LIMITED (IN)
207-208 ISCON Elegance, Circle-P, Prahlad Nagar Cross Roads, S.G. Highway, Ahmedabad-380015, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(111) **4-0300984**
(210) 4-2016-20851
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GIA HÂN

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) HỘ KINH DOANH QUÂN TRANG (VN)
Số 45 Phạm Hồng Thái, khu phố Trung Chỉ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa bắp (sữa ngô).

---

(111) **4-0300985**
(210) 4-2016-20812
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 3.9.1; A3.9.24; A3.9.4
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) TANGYINGWATTANA CO., LTD. (TH)
33/3 Moo 5 Kingkeaw Road, Rachataewa, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu đã được sấy khô và bảo quản; hạt đậu xanh đã được tách vỏ; hạt đậu nành đã được tách vỏ; hạt vừng trắng đã được tách vỏ; hạt vừng xanh đã được tách vỏ.

Nhóm 31: Hạt đậu xanh (chưa xử lý); hạt đậu đen (chưa xử lý); hạt đậu nành (chưa xử lý); hạt vừng đen (chưa xử lý); hạt lúa mạch (chưa xử lý).

(111) **4-0300986**
(210) 4-2016-20813
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 3.1.4; 4.3.7; A3.7.24
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TANGYINGWATTANA CO., LTD. (TH)
33/3 Moo 5 Kingkeaw Road, Rachataewa, Bangplee, Samutprakarn 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu đã được sấy khô và bảo quản; hạt đậu xanh đã được tách vỏ; hạt đậu nành đã được tách vỏ; hạt vừng trắng đã được tách vỏ; hạt vừng xanh đã được tách vỏ.

Nhóm 31: Hạt đậu xanh (chưa xử lý); hạt đậu đen (chưa xử lý); hạt đậu nành (chưa xử lý); hạt vừng đen (chưa xử lý); hạt lúa mạch (chưa xử lý).

---

(111) **4-0300987**
(210) 4-2016-20911
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 2.9.1; A5.7.23; 5.7.14; 5.7.21
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN HƯNG (VN)
Số 1B, lô 4, Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước tẩy rửa; nước xịt phòng; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước tẩy rửa, nước xịt phòng, nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải.

---

(111) **4-0300988**
(210) 4-2016-20912
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BAVENA

(151) 06.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN HƯNG (VN)
Số 1B, lô 4, Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước tẩy rửa; nước xịt phòng; nước rửa chén.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước tẩy rửa, nước xịt phòng, nước rửa chén, nước lau sàn, nước xả vải.

---

(111) **4-0300989**
(210) 4-2016-20830
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.13.1
(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)
313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0300990**
(210) 4-2016-20810
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ASACOSY

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) NGUYỄN THỊ THU AN (VN)
Số nhà 14, Hàng Tiện, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đệm bông ép.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường (bằng vải).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gối, đệm, đệm bông ép, chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0300991**
(210) 4-2016-20811
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DINOSA

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) NGUYỄN THỊ THU AN (VN)
Số nhà 14, Hàng Tiện, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đệm bông ép.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường (bằng vải).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: gối, đệm, đệm bông ép, chăn, ga trải giường.

---

(111) **4-0300992**
(210) 4-2016-20853
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 24.9.1; 25.1.25; 5.13.25; 5.3.20; 26.1.1; 17.2.17
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SANH (VN)
Số 4, đường số 1, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; kem dưỡng thể; mặt nạ giấy đắp mặt (mặt nạ đẹp); sữa rửa mặt; kem thoa mặt.

---

(111) **4-0300993**
(210) 4-2016-20854
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SONG SANH (VN)
Số 4, đường số 1, KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; kem dưỡng thể; mặt nạ giấy đắp mặt (mặt nạ làm đẹp); sữa rửa mặt; kem thoa mặt.

---

(111) **4-0300994**
(210) 4-2016-20856
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0300995**
(210) 4-2016-20857
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANICFATOP

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0300996**
(210) 4-2016-20913
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

mắm mắm
VIETNAMESE EATERY

(151) 06.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A11.3.7; 26.1.1; A12.1.9
(591) Trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LÊ KIÊN (VN)
Phòng 17.6, lầu 17, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300997**
(210) 4-2016-20831
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CNG

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) NGUYỄN HUY CHỨC (VN)
Số 1+3 Lãn Ông, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0300998**
(210) 4-2016-20833
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOP CUT

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) TOP CUT FOODS PTY LIMITED (AU)
Chifley Business Park, 2 Chifley Drive, Mentone, Victoria 3194, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); thịt đã qua chế biến; giăm bông; xúc xích; thịt muối xông khói; thịt nguội; thịt đã được chế biến sẵn; thịt muối; thịt hun khói.

---

(111) **4-0300999**
(210) 4-2016-20834
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 3.4.13; A3.4.4; 3.4.1; 26.3.1; A26.3.5
(731) TOP CUT FOODS PTY LIMITED (AU)
Chifley Business Park, 2 Chifley Drive, Mentone, Victoria 3194, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); thịt đã qua chế biến; giăm bông; xúc xích; thịt muối xông khói; thịt nguội; thịt đã được chế biến sẵn; thịt muối; thịt hun khói.

---

(111) **4-0301000**
(210) 4-2016-20835
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.3.1; A26.3.5; 3.4.13; A3.4.4; 3.4.1
(731) TOP CUT FOODS PTY LIMITED (AU)
Chifley Business Park, 2 Chifley Drive, Mentone, Victoria 3194, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt, gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); thịt đã qua chế biến; giăm bông; xúc xích; thịt muối xông khói; thịt nguội; thịt đã được chế biến sẵn; thịt muối; thịt hun khói.

---

(111) **4-0301001**
(210) 4-2015-18102
(181) 09.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 09.07.2015

(531) 26.1.2; 26.4.10; 26.4.2
(731) Inter IKEA Systems B.V. (NL)
Olof Palmestraat 1, NL-2616 LN Delft, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chổi lông; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; chữ in; bản kẽm để in (bản in đúc); áp phích quảng cáo, màu nước (tranh màu nước), tập anbom, niên giám, sổ tay, tập bản đồ, bút chì, lọ mực, vật dụng đánh dấu trang sách, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khay công văn, vật dụng chặn giấy, sách, hình in bóc dán (đề can), bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm), nhãn giấy, giá dựng chụp ảnh, cái kẹp giấy, quả địa cầu, ảnh biểu diễn đồ họa, phiên bản đồ họa, bản in đồ họa, thiếp chúc mừng, bảng đá đen dùng đá viết, thước vuông góc để vẽ, yếm dãi của trẻ em bằng giấy, sổ tay hướng dẫn, dụng cụ đục lỗ (đồ dùng văn phòng), tờ rơi, vật dụng lọc cà phê bằng giấy, lịch, bản đồ địa lý, catalô, vật dụng giữ phấn, phong bì (văn phòng phẩm), sổ sách kế toán, thước kẻ, bút lông dùng cho họa sỹ, vải bạt để vẽ tranh, con lăn để sơn, giá vẽ của họa sỹ, phấn để đánh dấu, khăn tay bỏ túi bằng giấy, bút, ảnh chân dung, bìa cặp để kẹp tài liệu, tập giấy vẽ, bút vẽ, truyện tranh, vật liệu dùng để viết, giấy viết, dụng cụ để viết, bảng viết; túi đựng rác bằng giấy hoặc chất dẻo, đinh ấn để đính giấy vẽ vào bàn vẽ, bút bằng thép, tem niêm phong (con dấu niêm phong), giẻ lau phấn, bảng đen, bộ phân phối băng dính (đồ dùng văn phòng), bưu thiếp.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da; đồ làm từ da hoặc giả da, bao gồm túi, túi xách to đi mua hàng, va li (hành lý), túi du lịch, ví và ví bỏ túi; ô và dù.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh; đồ đạc trong nhà hoặc đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ, li-e, lau sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng và chất liệu thay thế cho tất cả các nguyên liệu trên, hoặc làm bằng chất dẻo) (không thuộc các nhóm khác).

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là giẻ lau để làm sạch, xơ rối để làm sạch; sợi thép rối để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ đựng bằng thủy tinh, sành và sứ không xếp vào các nhóm khác; đĩa đựng bơ; hộp đựng xà phòng; hộp bằng thủy tinh; bộ phân phối xà phòng (dụng cụ chia xà phòng hoặc vật dụng phân phát xà phòng); thùng rác; chậu tắm cho trẻ sơ sinh (có thể mang đi được); miếng bọt biển để tắm; tấm ván để nhào bột dùng cho nhà bếp; dụng cụ để tưới cây; chậu cây; bộ đồ ăn bằng sứ, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bàn chải để rửa bát đĩa; khay dùng cho mục đích gia đình; trục cán bột (dùng cho gia đình); thùng chứa bánh mỳ; bát; cốc, chén; cốc đựng trái cây để ăn; khăn

lau đồ đạc; chổi lông (phất trần); cốc (đồ đựng); cái chao (dụng cụ nhà bếp); đĩa; chai lọ; khuôn dùng cho nhà bếp; khuôn làm đá viên; nắp bình (nắp ấm); đĩa đựng rau; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay để đánh bóng; xô (gầu, thùng); xô đựng đá; lọ đựng bánh quy; khuôn làm bánh; dụng cụ cắt bánh (vật dụng cắt bột nhão); bình thon cổ; chảo (không dùng điện); giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ gốm để chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng; cái kẹp phơi quần áo; cái xỏ giầy ống (vật dụng để xỏ giầy ống, vật đót giầy); nồi nấu không dùng điện; cốc đựng trứng để ăn; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; ấm, bình; bộ đựng đồ gia vị; chổi; thùng giữ lạnh không dùng điện có thể mang đi được; đồ bằng đất nung để chứa đựng; vòng trang trí chân nến không làm bằng kim loại quý; giá đỡ nến (cây đèn nến) không làm bằng kim loại quý; nắp đậy đĩa bơ; hộp đựng bữa ăn trưa; giẻ lau sàn; bẫy chuột; bàn chải móng tay, chân; nắp đậy đĩa pho mát; đĩa giấy; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (gồm cả bát đĩa); bô vệ sinh để trong phòng; đồ bằng sứ để chứa đựng; chổi cạo râu; nạo dùng cho nhà bếp; cốt giầy (khung giữ dáng cho giầy); bót để đi giầy (đót giầy, dụng cụ đón giầy); bát to; bát thủy tinh; bàn để là (tấm ván để là); chảo để rán (không dùng điện); bàn chải đánh răng; bình giữ nhiệt; bàn chải vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; miếng cọ rửa (nùi để cọ rửa); bình tưới; thùng ướp lạnh rượu (xô đựng đá); khuôn làm bánh quế không dùng điện; chảo lớn (không dùng điện); cốc vại để uống bia (ca uống bia).

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón (tất cả thuộc nhóm này); bít tất, tạp dề (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), động vật có vỏ cứng không còn sống, gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, mứt ướt; mứt trái cây ướt và dưa muối; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đá ăn; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); món ăn có thành phần chính từ mì hoặc gạo, dưới dạng bánh xăng- đuých và sa lát, cụ thể là bánh xăng-đuých (bánh mỳ kẹp nhân), món sa lát mì; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính từ hoặc chứa bột mỳ, ngũ cốc hoặc hạt ngũ cốc; bánh quy, bánh quy dạng thanh, bánh quy giòn, sôcôla và thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở sôcôla; mật ong, mù tạc; giấm ăn, xốt (gia vị), nước xốt cho sa lát, nước chấm cho sa lát (nước xốt cho món trộn); gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn khác; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây (đồ uống không cồn); si rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán ăn nhỏ; căng-tin và điểm bán đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu, quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; cửa hàng cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ và cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng bán lẻ; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

(111) **4-0301002**
(210) 4-2016-07996
(181) 28.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 28.03.2016

(531) 26.3.4; 26.7.25; 26.7.5; 24.15.21; 26.1.10
(591) Xanh, xanh dương, xanh ngọc, xanh xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÔN THÉP SÀI GÒN (VN)
Số 97D2 Hùng Vương, khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 06: Các cấu kiện kim loại được làm bằng kim loại như thép, sắt, tôn; khung, sườn kim loại dùng cho xây dựng và các bộ phận của chúng; nhà đúc sẵn làm bằng kim loại và các bộ phận tháo rời của chúng; cửa kim loại và khung của chúng.

Nhóm 35: Mua bán- bán buôn kim loại như thép, sắt, tôn; bán buôn quặng kim loại, vật liệu xây dựng làm bằng kim loại, hàng trang trí nội thất làm bằng kim loại và các sản phẩm được làm ra từ sắt, nhôm, inox; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc, thiết bị, vật liệu điện.

Nhóm 40: Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.

---

(111) **4-0301003**
(210) 4-2013-29377
(181) 11.12.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.12.2013

(531) A5.5.21; 25.1.25; 2.1.22; 2.3.22
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAGA DU MEKONG (SAGA DU MÉKONG) (VN)
1/21 Trần Quang Khải, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đội đầu, đồ đi chân, quần áo, cà vạt, chế phục, găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0301004**
(210) 4-2014-09502
(181) 29.04.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 29.04.2014

(531) 26.1.1; 25.12.1
(591) Nâu, trắng, đen, hồng nhạt.
(731) CLEMENCE MARIE - NICOLE (FR)
152 Faubairg mache, 73000 Chambery, France
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu mát xa; dầu gội đầu; kem dưỡng da.

---

(111) **4-0301005**
(210) 4-2014-18301
(181) 07.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 07.08.2014

(531) 2.9.1; 26.13.25; A1.1.9
(591) Trắng, xanh dương, đen, đỏ, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ ĐIỆN HOÀNG LONG (VN)
288/1 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ thể dục thể thao; mua bán máy xay đa năng; mua bán máy làm kem; mua bán máy làm bắp rang.

---

(111) **4-0301006**
(210) 4-2014-20461
(181) 28.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 28.08.2014

(531) 26.4.2; A26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CP SAKOS (VN)
11A Phạm Ngọc Thạch, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; va li; cặp học sinh; túi du lịch; cặp đựng để máy vi tính.

---

(111) **4-0301007**
(210) 4-2015-04800
(181) 05.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 05.03.2015

(531) 26.7.25; A26.4.24; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đen, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DAAN INTERIOR (VN)
353/1H Cô Giang, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 19: Các sản phẩm bằng nhựa PVC như: tấm ốp trần, ốp tường và phụ kiện; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch ốp lát các loại.

Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng công trình công cộng; giám sát về xây dựng công trình.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế; thiết kế công nghiệp; thiết kế xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0301008**
(210) 4-2014-18366
(181) 08.08.2024
(300) 86/196,640 18.02.2014 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 08.08.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.3.23; 1.13.1
(591) Xám, đen, trắng.
(731) ALDILA, INC. (US)
14145 Danielson Street, Suite B, Poway, California 92064, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 28: Tay cầm của gậy đánh gôn.

---

(111) **4-0301009**
(210) 4-2016-08430
(181) 31.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 31.03.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) TRẦN VŨ THÙY LINH (VN)
1300 Trường Sa, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa tươi.

---

(111) **4-0301010**
(210) 4-2014-25064
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 17.10.2014

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) PHAN BẢO GIANG (VN)
43/7 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bút, bìa kẹp hồ sơ, tranh in khắc.

Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 20: Khung ảnh, kệ, tượng (gỗ, sáp, thạch cao).

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, gấu bông, cano quay, xe đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, xúc tiến thương mại.

---

(111) **4-0301011**
(210) 4-2015-29285
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 22.10.2015

(531) 4.3.3; 4.3.20; 26.1.1; 25.1.25; 25.1.5
(591) Đỏ, vàng, nhũ vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN THÀNH (VN)
Đường 10, thôn Viên Lang, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ gia dụng như: bàn, ghế, tủ, kệ.

---

(111) **4-0301012**
(210) 4-2015-35286
(181) 14.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 14.12.2015

(531) 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN TNR HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
Tầng 26 tòa tháp A (tòa nhà TNR) số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản (đất, nhà); cho thuê văn phòng; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng, phá dỡ: nhà dân dụng, công nghiệp, đường sắt, đường bộ; chuẩn bị mặt bằng (san lấp mặt bằng); cho thuê xe công trình như xe ủi, xe xúc, xe cần cẩu, xe lu và thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0301013**
(210) 4-2014-18400
(181) 08.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Ravicti

(151) 06.06.2018
(220) 08.08.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVA MEDICA (VN)
27/15 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301014**
(210) 4-2015-29423
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ELIPZA

(151) 06.06.2018
(220) 23.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3 KCN Đức Hoà 1, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0301015**
(210) 4-2015-29424
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ASIAGOLD

(151) 06.06.2018
(220) 23.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3 KCN Đức Hoà 1, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0301016**
(210) 4-2015-35781
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 1.15.15; 26.15.11; 26.15.9; 26.5.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YÊN HƯNG (VN)
Số 1, ngõ 120, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; chất bôi trơn; xăng; ga; nhiên liệu; chất phụ gia (không phải hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt, chất bôi trơn, thiết bị công nghiệp (thiết bị đo lường: thước cặp, đế cặp, đá mài, đá cắt, lưỡi cắt thép, dụng cụ cắt, máy khoan, thiết bị nâng hạ: xe nâng, cẩu nâng), xăng, ga, nhiên liệu; quảng cáo; kế toán; kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và vận chuyển hành khách, hàng hóa; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ chuyển phát thư tín; dịch vụ cho thuê nhà kho bãi; dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0301017**
(210) 4-2014-06116
(181) 26.03.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 26.03.2014

(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.3.2; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, đen xám.
(731) CÔNG TY TNHH LONG VÂN NTV (VN)
299/4 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại, thanh cho rào chắn bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại, khóa chốt hộp bằng kim loại, chốt hộp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng, mái che khe nối bằng kim loại cho các công trình xây dựng, máng xối bằng kim loại cho công trình xây dựng; cửa chớp bằng kim loại; hàng rào cọc bằng kim loại, cọc hàng rào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ngưỡng cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại, khuôn cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; thang bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng, bức ngăn côn trùng bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0301018**
(210) 4-2015-07975
(181) 08.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KAIZEN YOSHIDA SCHOOL
General Education for Japanese Business

(151) 06.06.2018
(220) 08.04.2015

(531) A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH Ê SU HAI (VN)
40/12- 40/14 ấp Bắc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi xây dựng; bộ cờ Dame [trò chơi]; trò chơi cờ; búp bê; giường cho búp bê; quần áo cho búp bê; bình bú sữa cho búp bê; nhà của búp bê; phòng ở của búp bê; trò chơi; quả bóng trò chơi; gậy cho trò chơi; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; trò chơi nghỉ trong nhà, trò chơi đông người; quả bóng bay để chơi, quả bóng hơi để chơi; quả bóng hơi để chơi, quả bóng bay để chơi; súng lục đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; môi giới; đầu tư vốn; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê phòng ở; đánh giá tài chính, định giá tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc; phục chế đồ đạc.

Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng bưu điện; dịch vụ giao báo chí.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; phân tích hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác, tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi khuẩn, diệt vi rút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ nghiên cứu và triển khai [cho người khác].

---

(111) **4-0301019**
(210) 4-2015-29091
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALIBABA

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, cụm công nghiệp Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; đầu lọc thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá.

---

(111) **4-0301020**
(210) 4-2015-16642
(181) 26.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 26.06.2015

(531) 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH SÁNG TÂM (VN)
D05.3 tầng 6, chung cư An Phú, số 961-965 Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví; ba lô; ô (dù); túi xách.

---

(111) **4-0301021**
(210) 4-2015-33523
(181) 27.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.11.2015

(531) 8.1.1; 8.1.6; 5.9.15; 3.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0301022**
(210) 4-2015-35283
(181) 14.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MOTAN

(151) 06.06.2018
(220) 14.12.2015

(531) A26.11.9
(731) S.R. TYRES CO., LTD. (TH)
222 Moo 1, Suwinthawong Rd., Khokthai Sub district, Srimahosot District, Prachinburi 25190, THAILAND
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; lốp và săm xe cộ.

---

(111) **4-0301023**
(210) 4-2015-35284
(181) 14.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SWIZZZ

(151) 06.06.2018
(220) 14.12.2015

(731) S.R. TYRES CO., LTD. (TH)
222 Moo 1, Suwinthawong Rd., Khokthai Sub district, Srimahosot District, Prachinburi 25190, THAILAND
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; lốp và săm xe cộ.

---

(111) **4-0301024**
(210) 4-2015-31707
(181) 11.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.11.2015

(531) 24.9.1; 25.1.25; 1.15.15
(591) Vàng, đồng, tím, xanh ngọc.
(731) NGUYỄN THẢO HƯƠNG (VN)
Số 46 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức sự kiện cưới; dịch vụ cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0301025**
(210) 4-2015-30129
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) SABINA FAREAST CO., LTD (TH)
12 Arun-amarin Rd, Arun-amarin, Bangkoknoi, Bangkok 10700, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT' LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Áo nịt ngực (cho phụ nữ), quần đùi; cái yếm dài (trang phục); áo hai dây bó sát người (cho phụ nữ); váy lót dài của phụ nữ; quần áo ngủ; thắt lưng (đi kèm quần áo); bộ quần áo comple; quần áo bơi.

---

(111) **4-0301026**
(210) 4-2015-34249
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 04.12.2015

(531) 5.13.1; 1.15.23
(591) Trắng, xanh cốm, xanh rêu, đỏ, vàng, đen.
(731) HOÀNG THỊ TUYẾT MAI (VN)
Số 783, tổ 4, thôn Tân Lực, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301027**
(210) 4-2015-31521
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CORINTHIA

(151) 06.06.2018
(220) 10.11.2015

(731) INTERNATIONAL HOTEL INVESTMENTS PLC. (MT)
22, Europa Centre, Floriana FRN 1400, Malta
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng sở hữu kỳ nghỉ; quản lý dự án liên quan đến việc xây dựng bất động sản; dịch vụ tư vấn, cố vấn quản lý dự án liên quan đến việc xây dựng bất động sản; quản lý dự án kiến trúc; tư vấn quản lý dự án công trình; tư vấn quản lý dự án xây dựng ngoài công trường.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý tài sản nhà ở; dịch vụ quản lý liên quan đến bất động sản nhà ở; quản lý bất động sản và tài sản thực cho thuê tài sản nhà ở; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản dân cư; dịch vụ đại lý mua bán bất động sản và cao ốc; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ đại lý mua lại, cho thuê và bán bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ lựa chọn bất động sản cho người khác; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản cho việc mua lại và định đoạt tài sản; dịch vụ quản lý bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến mua bán và cho thuê nhà và căn hộ; cung cấp thông tin bất động sản qua mạng Internet; cung cấp thông tin bất động sản bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa máy móc thiết bị trong xây dựng; dịch vụ lắp đặt máy móc thiết bị trong xây dựng; dịch vụ xây dựng liên quan đến bất động sản nhà ở; phát triển bất động sản nhà ở (xây dựng); phát triển tài sản và bất động sản (xây dựng); xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì và sửa chữa bất động sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ giải trí âm nhạc; dịch vụ đặt chỗ vui chơi giải trí; cung cấp phương tiện để giải trí; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ cung cấp thông tin giải trí; dịch vụ đặt chỗ phòng giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp

tại các hộp đêm; dịch vụ giải trí trọng tâm kỳ nghỉ, dịch vụ giải trí được cung cấp bởi khách sạn; dịch vụ giải trí được cung cấp tại các vũ trường; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; lễ kỷ niệm đám cưới (tổ chức vui chơi giải trí cho đám cưới); sắp xếp để đặt vé cho các chương trình và các sự kiện giải trí; các hoạt động văn hóa, các dịch vụ văn hóa; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật; sắp đặt các hội nghị liên quan đến các hoạt động văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế các khách sạn; thẩm định nơi ăn nghỉ tại khách sạn; tư vấn, thiết kế và hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt phòng khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê các căn hộ nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà ở khách và nhà trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán rượu, quán cà phê, tiệm ăn uống; tư vấn, cố vấn và thông tin cho các dịch vụ nêu trên; cho thuê thiết bị nấu ăn; đặt phòng khách sạn ăn nghỉ; đặt phòng chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống; cung cấp các phòng hội nghị; cho thuê bàn, ghế, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; thuê đồ nội thất cho hội nghị.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho con người; điều trị làm đẹp; chăm sóc làm đẹp cơ thể bằng mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301028**
(210) 4-2015-35059
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOYOSHI

(151) 06.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH THUẬN TRƯỜNG PHÁT (VN)
49 Lê Lâm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Dao kim cương cắt kính (bộ bận của máy); lưỡi dao (bộ phận của máy móc); van thoát nước; vòi xả nước.

Nhóm 20: Móc treo quần áo không bằng kim loại; gương soi.

Nhóm 21: Vòng và thanh treo cho khăn tắm; đĩa đựng xà phòng; hộp đựng xà phòng; vật dụng đựng giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0301029**
(210) 4-2015-35202
(181) 14.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 14.12.2015

(531) 3.13.1
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
Ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; thực phẩm làm từ cá; trái cây được bảo quản; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; hạt đã chế biến.

---

(111) **4-0301030**
(210) 4-2015-35203
(181) 14.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 14.12.2015

(531) 3.13.1
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ MINH XUÂN (VN)
Ấp Trường Thọ, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301031**
(210) 4-2015-29520
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HUỲNH DƯ

(151) 06.06.2018
(220) 23.10.2015

(591) Xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUỲNH DƯ (VN)
Đường tỉnh 833, ấp Bình Điện, xã Bình Tịnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chế biến lương thực.

Nhóm 30: Gạo; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy chế biến lương thực thực phẩm, gạo, bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301032**
(210) 4-2015-32568
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiến, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại.

---

(111) **4-0301033**
(210) 4-2015-32569
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 2.1.1; 5.7.1; A2.1.19; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẤN HƯNG (VN)
C16/6A Huỳnh Bá Chánh, xã Tân Kiến, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; hạt tiêu; gạo; bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301034**
(210) 4-2015-32540
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(731) HAITAI CONFECTIONERY AND FOODS CO., LTD. (KR)
321-4 Cheonheung-ri, Sungguh-eup, Cheonan City, Choongchungnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy mặn; bánh quy; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh quy giòn; kẹo; kẹo Caramen; kẹo cao su, không dùng cho mục đích dược phẩm; sôcôla; kem lạnh.

---

(111) **4-0301035**
(210) 4-2015-32541
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

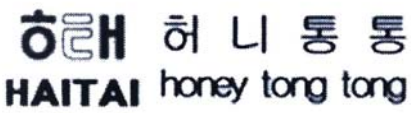

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(731) HAITAI CONFECTIONERY AND FOODS CO., LTD. (KR)
321-4 Cheonheung-ri, Sungguh-eup, Cheonan City, Choongchungnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy mặn; bánh quy; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh quy giòn; kẹo; kẹo Caramen; kẹo cao su, không dùng cho mục đích dược phẩm; sôcôla; kem lạnh.

---

(111) **4-0301036**
(210) 4-2015-32604
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) A11.3.20; 5.9.19; 1.15.15; A5.5.20
(591) Xanh nước biển, xanh tím, vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; mứt trái cây (mứt ướt); nguyên liệu dùng làm súp; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ ngũ cốc trên cơ sở thái lát và sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; nước xốt cho sa-lát; nước xốt các loại; bánh kẹo.

---

(111) **4-0301037**
(210) 4-2015-32605
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 8.7.8; 5.9.14; 25.7.25; A19.3.5
(591) Đỏ, da cam, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh có thành phần làm từ bí đỏ; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; mứt trái cây (mứt ướt); nguyên liệu dùng làm súp; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ ngũ cốc trên cơ sở thái lát và sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; nước xốt cho sa-lát; nước xốt các loại; bánh kẹo.

---

(111) **4-0301038**
(210) 4-2015-32606
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) A19.3.5; 5.7.1; 5.3.20; 8.7.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 5, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh có thành phần là chiết suất từ cơm dừa hoặc tẩm nước dừa; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; mứt trái cây (mứt ướt); nguyên liệu dùng làm súp; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Sản phẩm làm từ ngũ cốc trên cơ sở thái lát và sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; nước xốt cho sa-lát; nước xốt các loại; bánh kẹo.

---

(111) **4-0301039**
(210) 4-2015-33666
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Opticopax

(151) 06.06.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(111) **4-0301040**
(210) 4-2015-35060
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) BAHRU STAINLESS SDN. BHD. (MY)
PTD 4069 (PLO 108), Jalan Rumbia 4, Tanjung Langsat Industrial Complex 81700 Pasir Gudang, Johor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 06: Thép không gỉ dạng phiến, dạng lá, dạng tấm, dạng cuộn, dạng thanh dẹt, dạng dải, dạng hình tròn, dạng thanh nhỏ, dạng thỏi, dạng cán kéo (thép cuộn), dạng chữ V, dạng thanh gia cường (cốt thép), dạng thép cuộn gia cường, dạng thép cán định hình, dạng trục cuộn (không phải là bộ phận của máy móc hoặc thiết bị) và dạng dây (không phải dây điện).

---

(111) **4-0301041**
(210) 4-2017-09677
(181) 14.04.2027
(450) 25.07.2018 364
(540) Romed

(151) 06.06.2018
(220) 14.04.2017

(731) TRẦN ĐÌNH THĂNG (VN)
Số 116 ngõ Thái Thịnh 1, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(511) Nhóm 10: Dây truyền dịch (thiết bị y tế).

---

(111) **4-0301042**
(210) 4-2017-37833
(181) 16.11.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 16.11.2017

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh lam, trắng, đỏ, đen.
(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BÌNH ĐỊNH (VN)
77 Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Cá ngừ (cá ngừ, không còn sống).

Nhóm 35: Mua bán cá ngừ dạng tươi.

---

(111) **4-0301043**
(210) 4-2016-11171
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540) SOLIDVIP

(151) 06.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (CAGIPHARM) (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301044**
(210) 4-2016-11172
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BASICBONE

(151) 06.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CẦN GIỜ (CAGIPHARM) (VN)
Lầu 2, khu 2F-C1, tòa nhà Mirae Business Center, 268 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301045**
(210) 4-2015-27592
(181) 07.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 07.10.2015

(531) 2.3.1; A2.3.23
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH THỨC - MỸ DUNG (VN)
51 Nguyễn Văn Mai, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; thẩm mỹ viện tóc.

---

(111) **4-0301046**
(210) 4-2015-29148
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Orthema

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) ORTHEMA_SERVICE_GMBH (CH)
Riedstrasse_1,
CH_6343_Rotkreuz_Switzerland
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

Nhóm 25: Giày dép.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0301047**
(210) 4-2015-29149
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Orthowin

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) ORTHEMA_SERVICE_GMBH (CH)
Riedstrasse_1,
CH_6343_Rotkreuz_Switzerland
(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho mục đích chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0301048**
(210) 4-2016-11207
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OLYMPIA

(151) 06.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) 25.1.25; 26.13.25; 22.1.21
(731) OLYMPIA (KR)
Gwangmyung Bldg B05, 170, Simgok-ro, Seo-gu, Incheon, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 15: Dây dùng cho nhạc cụ; dây đàn hạc, móng gảy dùng cho nhạc cụ dây; đàn ghi ta; dây đeo dùng cho đàn ghi ta; kẹp tăng tông dùng cho đàn ghi ta.

---

(111) **4-0301049**
(210) 4-2016-11208
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KISSYOU ORGANICS

(151) 06.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT THÁI (VN)
49/11D Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem tắm trắng da, kem rửa mặt; kem bôi mặt, sữa tắm; nước hoa, mặt nạ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: kem tắm trắng da; kem rửa mặt, kem bôi mặt, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ dưỡng da.

---

(111) **4-0301050**
(210) 4-2016-11734
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VESTFROST

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) A1.11.9; A1.1.12; 26.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦN THẾ (VN)
352d Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy giặt.

Nhóm 11: Tủ lạnh; máy ướp lạnh [đông lạnh]; tủ bày hàng đông lạnh; thiết bị điều hòa không khí; tủ giữ lạnh.

---

(111) **4-0301051**
(210) 4-2016-17739
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Chợ Phố
freshfood

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐĂNG NHẬT (VN)
77B Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, nhiên liệu động cơ, máy vi tính, thiết vị ngoại vi, phần mềm, thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, vải, len sợi chỉ khâu, hàng dệt khác, đồ ngũ kim (khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào), sơn, kính, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, đồ điện gia dụng (quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, lò vi sòng, tủ lạnh điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, máy giặt, máy xay sinh tố, máy hút bụi, lò sưởi, máy nước nóng lạnh, bếp điện, bếp từ, máy ép trái cây), giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn và bộ đèn, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa âm thanh hình ảnh, (kể cả băng đĩa trắng), thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, đồ chơi, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da (vali, cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví, thắt lưng, giày dép), mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, vật dụng y tế, bạc, đá quý, đồ trang sức (trừ vàng miếng), hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh, ảnh, tác phẩm nghệ thuật (trừ đồ cổ), đồng hồ, mắt kính, máy ảnh, phim ảnh, vật liệu ảnh, xe đạp và phụ tùng.

---

(111) **4-0301052**
(210) 4-2016-18630
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15
(591) Vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ ALASKA (VN)
02 Hoa Phượng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(111) **4-0301053**
(210) 4-2015-29166
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROFARM – P55

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0301054**
(210) 4-2015-29167
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROFARM – N30

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0301055**
(210) 4-2015-29168
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROFARM – K30

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0301056**
(210) 4-2015-29169
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROFARM – P30

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0301057**
(210) 4-2015-29182
(181) 21.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROFARM – BUD

(151) 06.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vi lượng.

---

(111) **4-0301058**
(210) 4-2016-11707
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 26.1.2
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUANG NGHI (VN)
116/52A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất chống ẩm.

---

(111) **4-0301059**
(210) 4-2016-11708
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 1.15.11; 26.1.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUANG NGHI (VN)
116/52A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất chống ẩm.

---

(111) **4-0301060**
(210) 4-2016-11709
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ QUANG NGHI (VN)
116/52A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất chống ẩm.

---

(111) **4-0301061**
(210) 4-2016-18099
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

POLY NICE

(151) 06.06.2018
(220) 17.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH POLYDELUX ĐÔNG NAM Á (VN)
Tầng 8, tòa nhà Sannam, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

---

(111) **4-0301062**
(210) 4-2016-18732
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Opal Clinic Spa
Nơi hội tụ vẻ đẹp của bạn!

(151) 06.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) A5.3.15; 5.5.19; A5.5.22; A5.5.20; A5.3.13
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ OPAL (VN)
Số 6F Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(111) **4-0301063**
(210) 4-2016-19032
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LOXIGET FAST

(151) 06.06.2018
(220) 27.06.2016

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)
Executive Office No. 110, Building No. 3, 1st Floor, Dubiotech Business Centre, Academic City, P.O. Box: 345018, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301064**
(210) 4-2016-19057
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2; A5.1.5
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÈ CỜ ĐỎ MỘC CHÂU (VN)
Tiểu khu Cờ Đỏ, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0301065**
(210) 4-2015-30089
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FIVE STAR INTERNATIONAL (VN)
481/12 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301066**
(210) 4-2016-17693
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) 3.7.4; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH RỰC RỠ VIỆT (VN)
B1.18 lô 80, khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(111) **4-0301067**
(210) 4-2016-17794
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) 15.7.1
(731) GRANITE GEAR, LLC. (US)
950 Technology Way, Suite 120 Libertyville ILLINOIS 60048, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô thể thao; ba lô; túi vải đựng đồ thể dục; túi đeo vai; túi thể thao chống thấm nước; túi đưa thư (túi hình chữ nhật đeo chéo vai); túi du lịch; ba lô vải; túi đi chợ; ba lô cỡ lớn; túi xách đa năng; ba lô để mang bình đựng nước cụ thể là bộ bình đựng nước cá nhân gồm có một bình đựng nước, một ống hút, vòi rót và hộp đựng; va li đựng đồ để đi chơi qua đêm; va li (hành lý); ba lô dùng đựng đồ cho những chuyến đi trong ngày; túi bọc ngoài ba lô; cặp đựng tài liệu; túi đựng đồ phụ kiện cụ thể là túi để đựng bản đồ và các vật dụng các nhân; ví tiền; ba lô leo núi; túi đựng đồ; ba lô có lớp túi lót ở bên trong; túi lót bảo vệ bên trong dùng cho ba lô và va li; túi để chèn vào trong va li cụ thể là túi đựng đồ dạng hình hộp; túi đựng tiền cụ thể là túi đựng tiền gắn vào ba lô, túi đựng tiền gắn vào túi đeo vai, túi đựng tiền có khóa kéo và túi đựng tiền gắn ở thắt lưng; dây đai chuyên dụng dùng cho ba lô; dây đeo dùng cho ba lô.

Nhóm 21: Túi cách nhiệt dùng cho chai lọ.

---

(111) **4-0301068**
(210) 4-2016-17883
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 1.15.3; 26.1.2; 26.13.1; 24.15.21
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI ĐỨC SƠN (VN)
Tầng 2 - CT2, ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường ngủ; tủ nhiều ngăn; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ vật trang trí; ghế trường kỷ (sofa).

---

(111) **4-0301069**
(210) 4-2015-27022
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TETRAGLOBIN

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3, ngõ 72, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301070**
(210) 4-2015-27024
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

FOLSOURE

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN PHÚC (VN)
Số 8/3, ngõ 72, phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301071**
(210) 4-2015-27025
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

EUNANOKID

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI EUPHARMA (VN)
Số nhà 472, đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301072**
(210) 4-2015-27026
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

EUXUKO

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI EUPHARMA (VN)
Số nhà 472, đại lộ Lê Thanh Nghị, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301073**
(210) 4-2015-27027
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMIZUPIT

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THANH DƯỢC (VN)
Số 9, dãy M5 - TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301074**
(210) 4-2015-27028
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALIZMINO

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THANH DƯỢC (VN)
Số 9, dãy M5 - TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301075**
(210) 4-2015-27029
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

APUMINO

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO THANH DƯỢC (VN)
Số 9, dãy M5 - TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301076**
(210) 4-2015-27040
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MIGYLREDNI

(151) 06.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO MỸ (VN)
393-393A Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301077**
(210) 4-2015-27633
(181) 07.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SG PHARMA

(151) 06.06.2018
(220) 07.10.2015

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.1.1
(591) Xanh lam nhạt, xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SG PHARMA (VN)
Số 55, đường S9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301078**
(210) 4-2015-29429
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CLARINS MELA-EXO-SYSTEM

(151) 06.06.2018
(220) 23.10.2015

(731) CLARINS (FR)
9 rue du Commandant Pilot 92200 Neuilly Sur Seine, France
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất và các thành phần hóa học hoạt động để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Kem mỹ phẩm để chăm sóc mặt.

---

(111) **4-0301079**
(210) 4-2015-30048
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HerbaVOMITZ

(151) 06.06.2018
(220) 28.10.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) PT DEXA MEDICA (ID)
J1. Jend. Bambang Utoyo No. 138, Palembang, Indonesia
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dạng liều, chất bổ sung làm từ thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301080**
(210) 4-2016-10692
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

UNITED IMAGING

(151) 06.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) 24.1.1; 26.3.23
(731) SHANGHAI UNITED IMAGING HEALTHCARE CO., LTD (CN)
No.2258 Chengbei Rd., Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chụp X-quang cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chuẩn đoán hình ảnh cho mục đích y tế; thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; thiết bị

chiếu tia X quang cho mục đích y tế; thiết bị điều trị bằng tia X quang; thiết bị chuẩn đoán bằng phương pháp siêu âm dùng cho mục đích y tế; giường có kết cấu đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301081**
(210) 4-2016-11710
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 25.3.1; 1.15.21
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT HƯƠNG VỊ VIỆT (VN)
Số 30 đường 30 tháng 4, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún, phở, hủ tiếu, muối ăn, gạo.

---

(111) **4-0301082**
(210) 4-2016-11713
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIỂN NGỌC

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)
209 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Thuỷ hải sản đóng gói (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển); thủy hải sản đóng hộp (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển); thủy hải sản đã qua chế biến (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển); mắm các loại; trứng cá.

Nhóm 35: Mua bán: thuỷ hải sản đóng gói (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển); thuỷ hải sản đóng hộp (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển); thuỷ hải sản đã qua chế biến (bao gồm: tôm, cá, mực, cua, ghẹ, bạch tuộc, nghêu, sò, ốc, hến, rong biển); mắm các loại; trứng cá.

---

(111) **4-0301083**
(210) 4-2016-17694
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OEXPO

TOPONE

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301084**
(210) 4-2016-17695
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301085**
(210) 4-2016-17696
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301086**
(210) 4-2016-17697
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301087**
(210) 4-2016-17698
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301088**
(210) 4-2016-17699
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301089**
(210) 4-2016-17707
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) A24.15.7
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301090**
(210) 4-2016-17708
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EXTERIOR

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301091**
(210) 4-2016-17709
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

INTERIOR

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301092**
(210) 4-2016-17710
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SATIN 6+1
FOR INTERIOR

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301093**
(210) 4-2016-17711
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301094**
(210) 4-2016-17712
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301095**
(210) 4-2016-17713
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301096**
(210) 4-2016-17714
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301097**
(210) 4-2016-17715
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301098**
(210) 4-2016-17716
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301099**
(210) 4-2016-17717
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301100**
(210) 4-2016-17718
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301101**
(210) 4-2016-18231
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) RION CO., LTD. (JP)
3-20-41 Higashimotomachi, Kokubunji, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; máy đo thính lực; máy đo thính lực trở kháng; thiết bị kiểm tra sự phát xạ âm thanh dùng cho mục đích y tế; thiết bị để điều trị bệnh điếc; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dụng cụ bảo vệ thính giác; ống nghe tim, phổi; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0301102**
(210) 4-2016-18472
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FLEXISPOT

(151) 06.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) ZHEJIANG LOCTEK SMART DRIVE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Science & Technology Zone, Jiangshan Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc nội thất dùng trong văn phòng; bàn; đồ đạc trong nhà làm bằng kim loại; bàn viết; ghế ngồi; mắc áo; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá đỡ (đồ đạc).

---

(111) **4-0301103**
(210) 4-2016-18473
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MonsterRax

(151) 06.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CAI YUN QIN (CN)
Room 802, No-7, Lane 22, Huayan Street, Jiangdong District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; giá bày hàng; mắc áo; giá (đồ đạc); ngăn đựng của đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá để bát đĩa; giá đỡ (đồ đạc).

---

(111) **4-0301104**
(210) 4-2016-18474
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EnnovateRack

(151) 06.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) LOCTEK ERGONOMIC TECHNOLOGY CORP. (CN)
No.588, Qihang South Road, Yinzhou Economic Development Zone, Zhanqi Town, Yinzhou District, Ningbo City, Zhejiang, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; giá bày hàng; mắc áo; giá (đồ đạc); ngăn đựng của đồ đạc; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá để bát đĩa; giá đỡ (đồ đạc).

---

(111) **4-0301105**
(210) 4-2015-28233
(181) 13.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LINH JOLLIE

(151) 06.06.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JOLLIE D VIỆT NAM (VN)
Số 91B Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; kem ngừa mụn (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế); kem chống nắng (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0301106**
(210) 4-2015-28234
(181) 13.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LINHJOLLIE

(151) 06.06.2018
(220) 13.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ JOLLIE D VIỆT NAM (VN)
Số 91B Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; kem ngừa mụn (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế); kem chống nắng (mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0301107**
(210) 4-2016-17797
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ROCK BOND J

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) ROCK PAINT CO., LTD. (JP)
1-47, Himejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0301108**
(210) 4-2016-17798
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AD ROCK

(151) 06.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) ROCK PAINT CO., LTD. (JP)
1-47, Himejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0301109**
(210) 4-2015-27185
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

QKTV

(151) 06.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KAT MEDIA (VN)
17 Đặng Trần Côn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; marketing; nghiên cứu kinh doanh, dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; phát chương trình truyền thanh; phát sóng truyền thanh; truyền hình không dây; phát chương trình truyền hình.

Nhóm 41: Nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí, thông tin giáo dục; sản xuất nhạc; cho thuê máy ghi băng, ghi hình; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình.

---

(111) **4-0301110**
(210) 4-2015-29262
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUMITRI

(151) 06.06.2018
(220) 22.10.2015

(531) 26.13.25
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP PHƯƠNG NAM (VN)
1/15, đường số 6, khu phố 4, phường Bình An, quận 2, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301111**
(210) 4-2015-29674
(181) 26.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 26.10.2015

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.13.25; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH BẢO TÍN (VN)
18 đường TMT05, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y thủy sản, thức ăn gia cầm thủy sản, vật tư ngành nuôi trồng thủy sản.

---

(111) **4-0301112**
(210) 4-2016-11712
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LAWSTONE

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH LAWSTONE (VN)
Số 04, tòa nhà An Hòa 6, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ về sở hữu trí tuệ; dịch vụ quản lý quyền tác giả và quyền liên quan; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(111) **4-0301113**
(210) 4-2016-18037
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) A5.3.15; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HIỆP THÀNH (VN)
34/6 đường số 9, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá; thịt; tôm không còn sống; gia cầm không còn sống; thịt lợn.

Nhóm 31: Nấm, rau củ quả tươi.

---

(111) **4-0301114**
(210) 4-2015-27485
(181) 06.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 06.10.2015

(531) 1.3.1; 5.7.3; 5.7.2; 25.1.6
(591) Xanh lá non, cam, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh đen, trắng.
(731) VƯƠNG ĐÌNH THẠCH (VN)
231 tổ 7, ấp 1, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0301115**
(210) 4-2015-29966
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 28.10.2015

(531) 26.1.2; 22.1.10
(591) Đỏ, đen, xanh dương, vàng nhạt, trắng.
(731) VÕ THỊ THANH VÂN (VN)
14 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc: đàn piano.

---

(111) **4-0301116**
(210) 4-2016-11706
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(591) Xanh lục.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(111) **4-0301117**
(210) 4-2016-11719
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 4.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHƠ THỊ (VN)
92 Sương Nguyệt Ánh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Đào tạo về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, săn sóc da, trang điểm.

---

(111) **4-0301118**
(210) 4-2016-11750
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 6.1.2; 26.4.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh nước biển.
(731) OMG INTELLECTUAL PROPERTIES PTE LTD (SG)
8 Jalan Kilang Timor, #03-11/12 Kewalram House, Singapore 159305
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xử lý phân tích dữ liệu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính; thông tin thống kê; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ thúc đẩy việc bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ cho người khác; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh liên quan đến việc đẩy mạnh bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ cho người khác; nghiên cứu kinh doanh; thông tin thương mại.

---

(111) **4-0301119**
(210) 4-2016-19018
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 24.06.2016

(531) 3.9.16; A3.9.24
(591) Cam đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GHÉT TRỄ (VN)
304 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo qua thư; dán áp phích quảng cáo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(111) **4-0301120**
(210) 4-2016-19051
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 26.3.1; 2.9.4; 25.5.2; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) VŨ MINH TÂM (VN)
61/1 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mắt kính, kính mắt.

---

(111) **4-0301121**
(210) 4-2016-11316
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

URICLOWZ

(151) 06.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
A8, lô 19, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301122**
(210) 4-2017-24612
(181) 07.08.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 07.08.2017

(531) 1.3.1; 5.7.3
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, cam.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ MỸ THỌ, HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH (VN)
Xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Gạo nếp.

Nhóm 35: Mua bán gạo nếp.

(111) **4-0301123**
(210) 4-2015-28325
(181) 13.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 13.10.2015

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh rêu, xanh rêu nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIROPRACTIC (VN)
B1-32C Vincom B, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; phòng khám vật lý trị liệu thần kinh cột sống; liệu pháp vật lý; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương.

---

(111) **4-0301124**
(210) 4-2015-24167
(181) 04.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 06.06.2018
(220) 04.09.2015

(531) 6.1.2; A3.13.18; A3.13.19; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, vàng cam, đen, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH VIET LAND (VN)
Số 3 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(111) **4-0301125**
(210) 4-2016-07251
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Million

(151) 07.06.2018
(220) 22.03.2016

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0301126**
(210) 4-2016-05697
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CASALIA

(151) 07.06.2018
(220) 09.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASALIA (VN)
Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, hàng dệt may.

---

(111) **4-0301127**
(210) 4-2016-10239
(181) 13.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

REPEL

(151) 07.06.2018
(220) 13.04.2016

(731) UNITED INDUSTRIES CORPORATION (US)
1 Rider Trail Plaza Drive, Suite 300, Earth City, Missouri 63045, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; thuốc trừ sâu và thuốc diệt côn trùng.

---

(111) **4-0301128**
(210) 4-2016-04953
(181) 02.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 02.03.2016

(531) 3.7.19; A3.7.24
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRÍ TÍN (VN)
338/20/1 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo lót nam; quần, áo lót nữ; quần áo thời trang.

---

(111) **4-0301129**
(210) 4-2016-05676
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CHÍ LÝ

(151) 07.06.2018
(220) 09.03.2016

(531) A26.11.12; 26.2.7; 26.11.3
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CHÍ LÝ (VN)
Ấp Phước Thới, xã Phước Lại, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Va li; cặp; túi; ví; ba lô; túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; găng tay [trang phục]; dây thắt lưng [trang phục].

---

(111) **4-0301130**
(210) 4-2016-05677
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DET LIEN MINH

(151) 07.06.2018
(220) 09.03.2016

(531) 24.9.1; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT LIÊN MINH (VN)
Lô B36/II - B37/II, đường 2B, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 22: Túi dùng để giặt hàng dệt kim; lưới.

Nhóm 24: Màn chống muỗi; rèm cửa dạng lưới; vải tuyn.

Nhóm 26: Hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; đăng ten, ren làm viền; ren trang trí.

---

(111) **4-0301131**
(210) 4-2016-02944
(181) 01.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CLEPRO

(151) 07.06.2018
(220) 01.02.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT (VN)
Số 71 đường bờ sông Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho gia dụng.

Nhóm 07: Máy hút bụi; máy chà sàn; máy quét rác; máy phun áp lực; máy giặt thảm; máy mài bê tông; máy đánh bóng sàn; phụ kiện các máy trên.

Nhóm 12: Xe làm sạch đẩy tay (cleaning trolleys); xe vắt nước đẩy tay; xe quét rác đẩy tay.

Nhóm 21: Dụng cụ vệ sinh gia dụng: cây lau kính, thanh gạt nước.

---

(111) **4-0301132**
(210) 4-2016-05070
(181) 03.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 03.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THĂNG LONG (VN)
Số 10 ngõ 31, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301133**
(210) 4-2016-05691
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 09.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; mì ăn liền; bột canh; gia vị; nước sốt chấm rau; chế phẩm ngũ cốc: cháo.

---

(111) **4-0301134**
(210) 4-2016-05692
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 09.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN KINH DOANH LƯƠNG THỰC - THỰC PHẨM HÀ NỘI (VN)
67A, đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo; các chế phẩm của ngũ cốc; nước sốt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh (thực phẩm).

---

(111) **4-0301135**
(210) 4-2016-07603
(181) 24.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 24.03.2016

(531) 26.15.9; 26.15.11
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY HOÀNG (VN)
Số 68B, đường số 14, khu biệt thự Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe, vận tải bằng ô tô, chuyên chở hàng hoá và vận chuyển hàng hóa, vận tải hàng hóa bằng đường thủy.

---

(111) **4-0301136**
(210) 4-2016-08720
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PETUK

(151) 07.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THẢO MỘC NHIỆT ĐỚI (VN)
Số 53 ngõ 61/17, đường Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn.

---

(111) **4-0301137**
(210) 4-2016-08721
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PRIMINOL

(151) 07.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301138**
(210) 4-2016-08722
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 01.04.2016

(531) A5.3.15
(591) Đỏ, xanh coban, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH SƠN (VN)
Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn led chiếu sáng dân dụng, công nghiệp và giao thông.

Nhóm 37: Lắp đặt đèn led chiếu sáng dân dụng, công nghiệp và giao thông.

---

(111) **4-0301139**
(210) 4-2016-10271
(181) 14.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 14.04.2016

(531) A3.7.24; 3.7.5
(591) Trắng, đen, hồng cánh sen, hồng tím, hồng nhạt, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEKIDS (VN)
Thửa 56, tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; váy; quần áo ngủ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: quần áo, mũ, giày, dép, váy, quần áo ngủ, quần áo lót mặc bên trong.

---

(111) **4-0301140**
(210) 4-2016-02348
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 26.01.2016

(531) A5.3.15; A5.3.13; 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHSP VIỆT NAM (VN)
Số 20, tổ 4, cụm dân cư số 1, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, các chế phẩm về dược.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, các chế phẩm từ dược; quảng cáo các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, các chế phẩm từ dược; xuất - nhập khẩu các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, các chế phẩm từ dược.

---

(111) **4-0301141**
(210) 4-2016-05428
(181) 07.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 07.03.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) NGUYỄN TIẾN TRUNG (VN)
Số 5, ngõ 31 Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; makerting; nhập khẩu; xuất khẩu; mua bán sản phẩm sau: quần áo, túi xách, giày dép, balô, váy, mũ, kính mắt, tất, đồng hồ, thắt lưng, ô tô, phụ tùng ô tô.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301142**
(210) 4-2017-04931
(181) 08.03.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 08.03.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7; 10.3.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRƯƠNG THỊ BÍCH HỢP (VN)
26 ngõ 65 Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(111) **4-0301143**
(210) 4-2017-28718
(181) 08.09.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 08.09.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0301144**
(210) 4-2017-28719
(181) 08.09.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 08.09.2017

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; tổ chức và điều hành (quản lý) kinh doanh trong siêu thị, bách hóa tổng hợp; quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(111) **4-0301145**
(210) 4-2015-18101
(181) 09.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 09.07.2015

(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.10
(591) Vàng, xanh lam.
(731) INTER IKEA SYSTEMS B.V. (NL)
Olof Palmestraat 1, NL-2616 LN Delft, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió (điều hòa không khí), cung cấp nước và vệ sinh; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; chậu vệ sinh cho phụ nữ (chậu tiểu nữ hoặc chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ); đèn hồ quang; đèn dùng cho xe đạp; bồn rửa hay chậu rửa gắn cố định; đèn điện; nồi áp suất dùng điện; bộ tản nhiệt, dùng điện hoặc lò sưởi dùng điện; đuốc để soi sáng, đèn pin chiếu sáng; chăn điện không dùng cho mục đích y tế; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; mỏ đốt dùng khí (đèn khí đốt); kiềng bếp (vành bếp); bóng đèn; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); tấm sưởi ấm (tấm sưởi); dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn lồng trang trí lễ hội; đèn; chao đèn; chụp đèn; chụp phản quang của đèn; đèn chùm (đèn treo); máy sấy khô không khí (thiết bị sấy không khí); thiết bị để tắm mát xa bằng nước; đèn dầu; nồi hơi (không phải bộ phận của máy); tấm sưởi nóng; máy rang cà phê; xiên thịt để nướng trong lò quay; bật lửa; chậu rửa tay hoặc bồn rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh hay hệ thống vệ sinh); khuôn làm bánh quế dùng điện; nồi hơi để đốt nóng (nồi hơi cấp nhiệt); lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là giẻ lau để làm sạch, xơ rối để làm sạch; sợi thép rối để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ đựng bằng thủy tinh, sành và sứ không xếp vào các nhóm khác; đĩa đựng bơ; hộp đựng xà phòng; hộp bằng thủy tinh; bộ phân phối xà phòng (dụng cụ chia xà phòng hoặc vật dụng phân phát xà phòng); thùng rác; chậu tắm cho trẻ sơ sinh (có thể mang đi được); miếng bọt biển để tắm; tấm ván để nhào bột dùng cho nhà bếp; dụng cụ để tưới cây; chậu cây; bộ đồ ăn bằng sứ, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bàn chải để rửa bát đĩa; khay dùng cho mục đích gia đình; trục cán bột (dùng cho gia đình); thùng chứa bánh mỳ; bát; cốc, chén; cốc đựng trái cây để ăn; khăn lau đồ đạc; chổi lông (phất trần); cốc (đồ đựng); cái chao (dụng cụ nhà bếp); đĩa; chai lọ; khuôn dùng cho nhà bếp; khuôn làm đá viên; nắp bình (nắp ấm); đĩa đựng rau; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay để đánh bóng; xô (gầu, thùng); xô đựng đá; lọ đựng bánh quy; khuôn làm bánh; dụng cụ cắt bánh (vật dụng cắt bột nhão); bình thon cổ; chảo (không dùng điện); giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ gốm để chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng; cái kẹp phơi quần áo; cái xỏ giầy ống (vật dụng để xỏ giầy ống, vật đót giầy); nồi nấu không dùng điện; cốc đựng trứng để ăn; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; ấm, bình; bộ đựng đồ gia vị; chổi; thùng giữ lạnh không dùng điện có thể mang đi được; đồ bằng đất nung để chứa đựng; vòng trang trí chân nến không làm bằng kim loại quý; giá đỡ nến (cây đèn nến) không làm bằng kim loại quý; nắp đậy đĩa bơ; hộp đựng bữa ăn trưa; giẻ lau sàn; bẫy chuột; bàn chải móng tay, chân; nắp đậy đĩa pho mát; đĩa giấy; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (gồm cả bát đĩa); bô vệ sinh để trong phòng; đồ bằng sứ để chứa đựng; chổi cạo râu; nạo dùng cho nhà bếp; cốt

giầy (khung giữ dáng cho giầy); bót để đi giầy (đót giầy, dụng cụ đón giầy); bát to; bát thủy tinh; bàn để là (tấm ván để là); chảo để rán (không dùng điện); bàn chải đánh răng; bình giữ nhiệt; bàn chải vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; miếng cọ rửa (nùi để cọ rửa); bình tưới; thùng ướp lạnh rượu (xô đựng đá); khuôn làm bánh quế không dùng điện; chảo lớn (không dùng điện); cốc vại để uống bia (ca uống bia).

Nhóm 24: Khăn phủ giường; vải bông; dải khăn trang trí chạy giữa bàn; khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn ăn không làm bằng giấy; khăn ăn bằng vải dệt; miếng lót ở bàn ăn bằng vải dệt; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; vỏ đệm; màn chống muỗi; vải dùng để bọc đồ đạc; vỏ chăn lông vịt; lụa (vải); vải lanh trải giường; chăn bông; tấm trải phủ giường; vải mỏng/vải tơ tafeta (vải); vải sử dụng trong ngành dệt; vải dầu (dùng làm khăn trải bàn); vải dệt len; áo gối (vỏ gối); vỏ gối ôm; vỏ nệm; khăn tắm (trừ quần áo); tấm lót cốc (tấm trải trên bàn khi ăn); tấm phủ đồ đạc bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn vải để tẩy trang.

---

(111) **4-0301146**
(210) 4-2015-18105
(181) 09.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

AI-KI-Ờ

(151) 07.06.2018
(220) 09.07.2015

(731) INTER IKEA SYSTEMS B.V. (NL)
Olof Palmestraat 1, NL-2616 LN Delft, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió (điều hòa không khí), cung cấp nước và vệ sinh; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; chậu vệ sinh cho phụ nữ (chậu tiểu nữ hoặc chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ); đèn hồ quang; đèn dùng cho xe đạp; bồn rửa hay chậu rửa gắn cố định; đèn điện; nồi áp suất dùng điện; bộ tản nhiệt, dùng điện hoặc lò sưởi dùng điện; đuốc để soi sáng, đèn pin chiếu sáng; chăn điện không dùng cho mục đích y tế; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; mỏ đốt dùng khí (đèn khí đốt); kiềng bếp (vành bếp); bóng đèn; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); tấm sưởi ấm (tấm sưởi); dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn lồng trang trí lễ hội; đèn; chao đèn; chụp đèn; chụp phản quang của đèn; đèn chùm (đèn treo); máy sấy khô không khí (thiết bị sấy không khí); thiết bị để tắm mát xa bằng nước; đèn dầu; nồi hơi (không phải bộ phận của máy); tấm sưởi nóng; máy rang cà phê; xiên thịt để nướng trong lò quay; bật lửa; chậu rửa tay hoặc bồn rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh hay hệ thống vệ sinh); khuôn làm bánh quế dùng điện; nồi hơi để đốt nóng (nồi hơi cấp nhiệt); lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chổi lông; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; chữ in; bản kẽm để in (bản in đúc); áp phích quảng cáo, màu nước (tranh màu nước), tập anbom, niên giám, sổ tay, tập bản đồ, bút chì, lọ mực, vật dụng đánh dấu trang sách, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khay công văn, vật dụng chặn giấy, sách, hình in bóc dán (đề can), bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm), nhãn giấy, giá dựng chụp ảnh, cái kẹp giấy, quả địa cầu, ảnh biểu diễn đồ họa, phiên bản đồ họa, bản in đồ họa, thiếp chúc mừng, bảng đá đen dùng đá viết, thước vuông góc để vẽ, yếm dãi của

trẻ em bằng giấy, sổ tay hướng dẫn, dụng cụ đục lỗ (đồ dùng văn phòng), tờ rơi, vật dụng lọc cà phê bằng giấy, lịch, bản đồ địa lý, catalô, vật dụng giữ phấn, phong bì (văn phòng phẩm), sổ sách kế toán, thước kẻ, bút lông dùng cho họa sỹ, vải bạt để vẽ tranh, con lăn để sơn, giá vẽ của họa sỹ, phấn để đánh dấu, khăn tay bỏ túi bằng giấy, bút, ảnh chân dung, bìa cặp để kẹp tài liệu, tập giấy vẽ, bút vẽ, truyện tranh, vật liệu dùng để viết, giấy viết, dụng cụ để viết, bảng viết; túi đựng rác bằng giấy hoặc chất dẻo, đinh ấn để đính giấy vẽ vào bàn vẽ, bút bằng thép, tem niêm phong (con dấu niêm phong), giẻ lau phấn, bảng đen, bộ phân phối băng dính (đồ dùng văn phòng), bưu thiếp.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu giả da; đồ làm từ da hoặc giả da, bao gồm túi, túi xách to đi mua hàng, va li (hành lý), túi du lịch, ví và ví bỏ túi; ô và dù.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, đồ đạc trong nhà hoặc đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ, li-e, lau sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng và chất liệu thay thế cho tất cả các nguyên liệu trên, hoặc làm bằng chất dẻo (không thuộc các nhóm khác).

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này); lược và bọt biển cho mục đích gia dụng; bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ dùng cho mục đích làm sạch, cụ thể là giẻ lau để làm sạch, xơ rối để làm sạch; sợi thép rối để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ đựng bằng thủy tinh, sành và sứ không xếp vào các nhóm khác; đĩa đựng bơ; hộp đựng xà phòng; hộp bằng thủy tinh; bộ phân phối xà phòng (dụng cụ chia xà phòng hoặc vật dụng phân phát xà phòng); thùng rác; chậu tắm cho trẻ sơ sinh (có thể mang đi được); miếng bọt biển để tắm; tấm ván để nhào bột dùng cho nhà bếp; dụng cụ để tưới cây; chậu cây; bộ đồ ăn bằng sứ, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bàn chải để rửa bát đĩa; khay dùng cho mục đích gia đình; trục cán bột (dùng cho gia đình); thùng chứa bánh mỳ; bát; cốc, chén; cốc đựng trái cây để ăn; khăn lau đồ đạc; chổi lông (phất trần); cốc (đồ đựng); cái chao (dụng cụ nhà bếp); đĩa; chai lọ; khuôn dùng cho nhà bếp; khuôn làm đá viên; nắp bình (nắp ấm); đĩa đựng rau; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay để đánh bóng; xô (gầu, thùng); xô đựng đá; lọ đựng bánh quy; khuôn làm bánh; dụng cụ cắt bánh (vật dụng cắt bột nhão); bình thon cổ; chảo (không dùng điện); giá ba chân (đồ dùng trên bàn); đồ gốm để chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng; cái kẹp phơi quần áo; cái xỏ giầy ống (vật dụng để xỏ giầy ống, vật đót giầy); nồi nấu không dùng điện; cốc đựng trứng để ăn; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện hoặc không dùng điện; ấm, bình; bộ đựng đồ gia vị; chổi; thùng giữ lạnh không dùng điện có thể mang đi được; đồ bằng đất nung để chứa đựng; vòng trang trí chân nến không làm bằng kim loại quý; giá đỡ nến (cây đèn nến) không làm bằng kim loại quý; nắp đậy đĩa bơ; hộp đựng bữa ăn trưa; giẻ lau sàn; bẫy chuột; bàn chải móng tay, chân; nắp đậy đĩa pho mát; đĩa giấy; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại (gồm cả bát đĩa); bô vệ sinh để trong phòng; đồ bằng sứ để chứa đựng; chổi cạo râu; nạo dùng cho nhà bếp; cốt giầy (khung giữ dáng cho giầy); bót để đi giầy (đót giầy, dụng cụ đón giầy); bát to; bát thủy tinh; bàn để là (tấm ván để là); chảo để rán (không dùng điện); bàn chải đánh răng; bình giữ nhiệt; bàn chải vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; miếng cọ rửa (nùi để cọ rửa); bình tưới; thùng ướp lạnh rượu (xô đựng đá); khuôn làm bánh quế không dùng điện; chảo lớn (không dùng điện); cốc vại để uống bia (ca uống bia).

Nhóm 24: Khăn phủ giường; vải bông; dải khăn trang trí chạy giữa bàn; khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn ăn không làm bằng giấy; khăn ăn bằng vải dệt; miếng lót ở bàn ăn bằng vải dệt; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; vỏ đệm; màn chống muỗi; vải dùng để bọc đồ đạc; vỏ chăn lông vịt; lụa (vải); vải

lanh trải giường; chăn bông; tấm trải phủ giường; vải mỏng/vải tơ tafeta (vải); vải sử dụng trong ngành dệt; vải dầu (dùng làm khăn trải bàn); vải dệt len; áo gối (vỏ gối); vỏ gối ôm; vỏ nệm; khăn tắm (trừ quần áo); tấm lót cốc (tấm trải trên bàn khi ăn); tấm phủ đồ đạc bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn vải để tẩy trang.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón (tất cả thuộc nhóm này); bít tất, tạp dề (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), động vật có vỏ cứng không còn sống, gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống); trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, mứt ướt; mứt trái cây ướt và dưa muối; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; bánh mỳ; bánh ngọt và bánh kẹo; đá ăn; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); món ăn có thành phần chính từ mì hoặc gạo, dưới dạng bánh xăng- đuých và sa lát, cụ thể là bánh xăng-đuých (bánh mỳ kẹp nhân), món sa lát mì; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính từ hoặc chứa bột mỳ, ngũ cốc hoặc hạt ngũ cốc; bánh quy, bánh quy dạng thanh, bánh quy giòn, sôcôla và thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở sôcôla; mật ong, mù tạc; giấm ăn, xốt (gia vị), nước xốt cho sa lát, nước chấm cho sa lát (nước xốt cho món trộn); gia vị.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn khác; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây (đồ uống không cồn); si rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bách hóa (tất cả liên quan đến các hàng hóa bao gồm chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt là, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc, kem đánh răng, dụng cụ cầm tay, cụ thể là, mũi khoan, cái đục, dụng cụ khoan, cái giũa, dụng cụ bào, cái kẹp (cái kìm), cái cưa, cái nạo, cái xẻng, ổ cắm điện, đui đèn, thước vuông, và cờ-lê, đồ dao kéo, cụ thể là, dao, dĩa, thìa, dụng cụ kẹp vỡ hạt quả không làm bằng kim loại quý, dụng cụ mở hộp, bàn xẻng và kéo, vũ khí đeo bên người, dao cạo, thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật dụng kê tay dùng với máy vi tính, thùng đựng loa, máy vi tính, phần mềm máy tính, đồ nội thất dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, bộ đấu nối điện, vỏ bọc ổ điện, nam châm, đồng hồ cát cơ học, bộ điều chỉnh ánh sáng điện, công tắc điện (cầu dao điện), cái cân, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, giấy, bìa cứng, hộp làm bằng bìa cứng, hộp bìa cứng (các-tông) đựng hàng, thẻ treo hàng bằng bìa cứng, ấn phẩm in, cụ thể là, tạp chí, báo, sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, chất dính dùng cho văn phòng phẩm hoặc mục đích gia dụng, tài liệu hướng dẫn và giảng dạy in sẵn trong lĩnh vực thiết kế nội thất, quy hoạch nhà bếp, vật liệu đóng gói bằng chất dẻo, cụ thể là, túi bằng chất dẻo dùng để bao gói, vật liệu gói bằng chất dẻo dùng để bọc hoặc đóng gói, catalô, ấn phẩm định kỳ, đồ da hoặc đồ giả da, cụ thể là, da để đánh bóng, quần áo giả da, quần áo da, vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc, da giả, vật liệu giả da, tấm phủ đồ đạc bằng da, hộp bằng da hoặc giả da, vải và hàng dệt, vải dệt dùng trong sản xuất đồ đạc, rèm, chăn và gối, đồ phủ giường và bàn, khăn trải giường, vỏ gối, mền bông, tấm phủ giường và màn, đồ nội thất (đồ đạc trong nhà), đồ làm từ da hoặc giả da, bao gồm túi, túi xách to đi mua hàng, va li (hành lý), túi du lịch, ví và ví bỏ túi, ô và dù, đồ thủy tinh đựng đồ uống, bát đĩa bằng thủy tinh và đồ nấu ăn bằng thủy tinh, ấm pha cà phê (không dùng điện), bộ đồ uống trà (không làm bằng kim loại quý), dụng cụ và đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp, lược và bọt biển, bàn

chải (không kể bút lông), vật liệu làm bàn chải, vật dụng để làm sạch, bùi nhùi thép để làm sạch, thủy tinh/kính thô hoặc bán thành phẩm (trừ thủy tinh/kính dùng trong xây dựng), quần áo, giày dép, mũ nón, bít tất, tạp dề (trang phục), khăn quàng cổ, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ tập thể dục và thể thao, đồ trang hoàng và trang trí cho cây nô-en, thú nhồi bông đồ chơi, xe tải đồ chơi, đồ chơi để cưỡi, lều đồ chơi cho trẻ em và gạch đồ chơi, cái đu cho trẻ em, ngựa gỗ bập bênh, túi lưới, diều, cà phê, chè (trà), ca cao, đường, bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo, đá ăn, kem lạnh, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), món ăn có thành phần chính từ mì hoặc gạo, dưới dạng bánh xăng-đuých và sa lát, cụ thể là bánh xăng-đuých (bánh mỳ kẹp nhân), món sa lát mì; thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính từ hoặc chứa bột mỳ, ngũ cốc hoặc hạt ngũ cốc, bánh quy, bánh quy dạng thanh, bánh quy giòn, sôcôla và thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở sôcôla, mật ong, mù tạc, giấm ăn, xốt (gia vị), nước xốt cho sa lát, nước chấm cho sa lát, gia vị, bia, nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không cồn khác, đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn, nước ép trái cây, si rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống, đồ đạc trong nhà, gương, khung ảnh, đồ đạc trong nhà hoặc đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ, li-e, lau sậy, cói, liễu, sừng, xương, ngà voi, xương cá voi, vỏ sò, hổ phách, xà cừ, đất sét trắng và chất liệu thay thế cho tất cả các nguyên liệu trên, hoặc làm bằng chất dẻo); dịch vụ mua sắm cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác); nhượng quyền thương mại, cụ thể là, cung cấp sự hỗ trợ chuyên môn trong việc thành lập và/hoặc điều hành các cửa hàng bách hóa bán lẻ; dịch vụ phân mục hàng hóa, bao gồm biên tập, sắp xếp và công bố các cuốn catalô về hàng hóa; quảng cáo; quảng cáo qua thư trực tiếp; phân phát hàng mẫu; tổ chức trưng bày và triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh để giới thiệu sản phẩm mới ra thị trường; tiếp thị; quảng cáo tại các điểm bán hàng; quảng cáo bán hàng (xúc tiến bán hàng); hỗ trợ điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống và dịch vụ quán ăn nhỏ; căng-tin và điểm bán đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu, quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; cửa hàng cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ và cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng bán lẻ; cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

---

(111) **4-0301147**
(210) 4-2015-18106
(181) 09.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

IKEA

(151) 07.06.2018
(220) 09.07.2015

(731) INTER IKEA SYSTEMS B.V. (NL)
Olof Palmestraat 1, NL-2616 LN Delft, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió (điều hòa không khí), cung cấp nước và vệ sinh; bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; chậu vệ sinh cho phụ nữ (chậu tiểu nữ hoặc chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ); đèn hồ quang; đèn dùng cho xe đạp; bồn rửa hay chậu rửa gắn cố định; đèn điện; nồi áp suất dùng điện; bộ tản nhiệt, dùng điện hoặc lò sưởi dùng điện; đuốc để soi sáng, đèn pin chiếu sáng; chăn điện không dùng cho mục đích y tế; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; mỏ đốt dùng khí (đèn khí đốt); kiềng bếp (vành bếp); bóng đèn; vỉ nướng (thiết bị nấu nướng); tấm sưởi ấm (tấm sưởi); dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn lồng trang trí lễ

hội; đèn; chao đèn; chụp đèn; chụp phản quang của đèn; đèn chùm (đèn treo); máy sấy khô không khí (thiết bị sấy không khí); thiết bị để tắm mát xa bằng nước; đèn dầu; nồi hơi (không phải bộ phận của máy); tấm sưởi nóng; máy rang cà phê; xiên thịt để nướng trong lò quay; bật lửa; chậu rửa tay hoặc bồn rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh hay hệ thống vệ sinh); khuôn làm bánh quế dùng điện; nồi hơi để đốt nóng (nồi hơi cấp nhiệt); lò, không sử dụng cho phòng thí nghiệm; bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; tủ lạnh.

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chổi lông; máy chữ (dùng điện hoặc không dùng điện) và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; chữ in; bản kẽm để in (bản in đúc); áp phích quảng cáo, màu nước (tranh màu nước), tập anbom, niên giám, sổ tay, tập bản đồ, bút chì, lọ mực, vật dụng đánh dấu trang sách, vật dụng chặn giữ sách không bị đổ, khăn trải bàn ăn bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khay công văn, vật dụng chặn giấy, sách, hình in bóc dán (đề can), bìa tệp hồ sơ (văn phòng phẩm), nhãn giấy, giá dựng chụp ảnh, cái kẹp giấy, quả địa cầu, ảnh biểu diễn đồ họa, phiên bản đồ họa, bản in đồ họa, thiếp chúc mừng, bảng đá đen dùng đá viết, thước vuông góc để vẽ, yếm dãi của trẻ em bằng giấy, sổ tay hướng dẫn, dụng cụ đục lỗ (đồ dùng văn phòng), tờ rơi, vật dụng lọc cà phê bằng giấy, lịch, bản đồ địa lý, catalô, vật dụng giữ phấn, phong bì (văn phòng phẩm), sổ sách kế toán, thước kẻ, bút lông dùng cho họa sỹ, vải bạt để vẽ tranh, con lăn để sơn, giá vẽ của họa sỹ, phấn để đánh dấu, khăn tay bỏ túi bằng giấy, bút, ảnh chân dung, bìa cặp để kẹp tài liệu, tập giấy vẽ, bút vẽ, truyện tranh, vật liệu dùng để viết, giấy viết, dụng cụ để viết, bảng viết; túi đựng rác bằng giấy hoặc chất dẻo, đinh ấn để đính giấy vẽ vào bàn vẽ, bút bằng thép, tem niêm phong (con dấu niêm phong), giẻ lau phấn, bảng đen, bộ phân phối băng dính (đồ dùng văn phòng), bưu thiếp.

Nhóm 24: Khăn phủ giường; vải bông; dải khăn trang trí chạy giữa bàn; khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn ăn không làm bằng giấy; khăn ăn bằng vải dệt; miếng lót ở bàn ăn bằng vải dệt; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dải giữ rèm làm bằng vật liệu dệt; vỏ đệm; màn chống muỗi; vải dùng để bọc đồ đạc; vỏ chăn lông vịt; lụa (vải); vải lanh trải giường; chăn bông; tấm trải phủ giường; vải mỏng/vải tơ tafeta (vải); vải sử dụng trong ngành dệt; vải dầu (dùng làm khăn trải bàn); vải dệt len; áo gối (vỏ gối); vỏ gối ôm; vỏ nệm; khăn tắm (trừ quần áo); tấm lót cốc (tấm trải trên bàn khi ăn); tấm phủ đồ đạc bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn vải để tẩy trang.

---

(111) **4-0301148**
(210) 4-2016-20192
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 3.2.7; 26.5.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, ghi, nâu.
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0301149**
(210) 4-2016-20233
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) A5.3.15; 1.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SƠN QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
Số 2/22/220, phố Nam Dư, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường; thạch cao; xi măng; vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả tường, thạch cao, xi măng, vữa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0301150**
(210) 4-2016-20231
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THE MYST HOTEL

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SILVERLAND BẾN THÀNH (VN)
14-16 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0301151**
(210) 4-2016-18312
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HEAT

(151) 07.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) BASF AGRO B.V., ARNHEM (NL), ZWEIGNIEDERLASSUNG ZURICH (CH)
Im Tiergarten 7, Zurich, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống động vật gây hại; chất diệt côn trùng; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu.

---

(111) **4-0301152**
(210) 4-2016-18331
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUNLIGHT EXTRA

(151) 07.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm dùng để đánh bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay (không chứa dược chất và không dùng cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất dùng để làm sạch và đánh bóng (thuộc nhóm này).

---

(111) **4-0301153**
(210) 4-2016-17995
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) A1.5.3; 26.4.2
(591) Xanh nước biển, vàng ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THĂNG TIẾN (VN)
Số 11, ngõ 259 ngách 9, phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm pa nen bê tông nhẹ dùng để xây tường.

---

(111) **4-0301154**
(210) 4-2016-18377
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) 26.4.3; 5.1.1; A5.1.16; 26.4.9; A25.7.2
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÔNG ĐỎ (VN)
27B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán và phân phối giống cây trồng.

---

(111) **4-0301155**
(210) 4-2016-20251
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.1.6; A25.7.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ CHÍ TRUNG (VN)
Số nhà 5, ngõ 462, tổ 19, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ nghề mộc; sơn nội thất và ngoại thất; dán giấy phủ tường; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 42: Kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0301156**
(210) 4-2016-19495
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Tomedlac

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301157**
(210) 4-2016-19496
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Medneuvit

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301158**
(210) 4-2016-19497
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Tobramedlac

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301159**
(210) 4-2016-18313
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RIGANMY

(151) 07.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; A25.7.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0301160**
(210) 4-2016-18314
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RIGINUSA

(151) 07.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; A25.7.21
(731) CÔNG TY TNHH AN NÔNG (VN)
Lô B06-1, khu công nghiệp Đức Hòa I - Hạnh Phúc, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

---

(111) **4-0301161**
(210) 4-2016-18332
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAKE

(151) 07.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HƯNG LONG (VN)
Số 554 Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy gia công cửa nhôm; máy gia công cửa nhựa lõi thép; máy gia công phôi nhôm cầu cách nhiệt.

---

(111) **4-0301162**
(210) 4-2016-19785
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NHA KHOA
THUẬN PHÁT

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(591) Xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA THUẬN PHÁT (VN)
257 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám và chữa răng.

---

(111) **4-0301163**
(210) 4-2016-18330
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KIBOSH

(151) 07.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) UPL LIMITED (IN)
Upl House,610 B/2,Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra East, Mumbai -400 051, INDIA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón và các sản phẩm hóa chất dùng cho nông nghiệp, cụ thể là, phân bón đa vi lượng, dưỡng chất hữu cơ cho sự sinh trưởng của cây trồng, chất phụ gia hóa học dùng cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; chế phẩm dùng để bảo

quản hoa; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phospho.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc trừ sâu bọ gây hại; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và sâu bọ gây hại.

---

(111) **4-0301164**
(210) 4-2016-20808
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ECOLE

(151) 07.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) ROH BONGSUK (KR)
501Ho, 6, Seongnam-daero 1258beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13311, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; bộ mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

---

(111) **4-0301165**
(210) 4-2016-17934
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ASTALIFT
NIGHT CHARGE CREAM

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng.

---

(111) **4-0301166**
(210) 4-2016-17974
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

UFM
ยูเอฟเอ็ม

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.5.1; 1.15.23; 26.15.15
(731) UNITED FLOUR MILL PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
177, 9th Floor, Rajawongse Road, Chakrawad Sub-district, Samphanthawong District, Bangkok Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì.

---

(111) **4-0301167**
(210) 4-2016-17993
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 25.1.25; A5.5.20; A5.5.21; A25.3.15
(591) Vàng, vàng đậm, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ ĐỨC (VN)
98B/13 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê.

---

(111) **4-0301168**
(210) 4-2016-17994
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 2.1.1; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2; A26.11.8
(731) ETHAN K PTE LTD (SG)
39 Dunsfold Drive, Braddell Heights Estate, Singapore 359394
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi cầm tay; ví; vật dụng đựng thẻ tín dụng; dây đeo vai; ví dành cho nữ; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi du lịch; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân (túi rỗng); tất cả làm bằng da hoặc giả da; sản phẩm nhỏ làm bằng da.

---

(111) **4-0301169**
(210) 4-2016-10554
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 15.04.2016

(531) 2.1.1
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN II (VN)
28 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 01: Phân bón dùng cho đất; phân hữu cơ; phân vi sinh.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc và gia cầm.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, phân hữu cơ, phân vi sinh, rượu, bia, nước giải khát, hàng lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy - hải sản, thức ăn chăn nuôi, bao bì, vật liệu xây dựng, đồ gia dụng; môi giới thương mại; đại lý mua bán xăng dầu.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán nhà ở; cho thuê văn phòng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; dịch vụ giao nhận và xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ đóng gói hàng hóa; vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy; cho thuê kho bãi.

---

(111) **4-0301170**
(210) 4-2016-14460
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 2.9.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ ALPHA (VN)
Lô E13, 14 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; nước sốt thịt; đồ gia vị.

---

(111) **4-0301171**
(210) 4-2016-12204
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 29.04.2016

(531) 5.13.4; 24.1.1; 24.9.1; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0301172**
(210) 4-2016-12284
(181) 04.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 04.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.21
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Tầng 1+2, số nhà 77, ngõ 105/2/7, đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0301173**
(210) 4-2016-14326
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.13.25
(591) Xám, vàng nâu.
(731) NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI (VN)
Số nhà 21, đường số 15, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay.

---

(111) **4-0301174**
(210) 4-2016-12064
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PIONEER

(151) 07.06.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG (VN)
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0301175**
(210) 4-2016-12066
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CONCEPT

(151) 07.06.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG (VN)
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0301176**
(210) 4-2016-12067
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

IMAGES

(151) 07.06.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG (VN)
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0301177**
(210) 4-2016-14116
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MED HEALTH®
MEDICINE FOR HEALTH

(151) 07.06.2018
(220) 18.05.2016

(531) 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301178**
(210) 4-2016-17393
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 1.5.1; 1.3.1; A5.5.20; A5.1.16
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THẾ GIỚI TOÀN CẦU (VN)
Tầng 1, tòa nhà Smart Nano Flat, khu đô thị công nghệ FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo từ bậc mẫu giáo đến trung học.

---

(111) **4-0301179**
(210) 4-2016-12065
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BLESS

(151) 07.06.2018
(220) 29.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THẠCH HÙNG (VN)
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0301180**
(210) 4-2016-17951
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

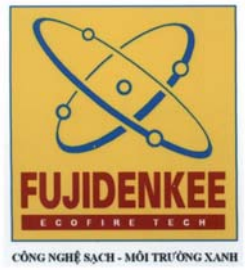

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 1.13.1; 26.1.4; 26.4.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy tách khí hydro từ nước; máy giặt; máy công cụ.

---

(111) **4-0301181**
(210) 4-2016-17953
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.4.1; 26.1.4; 1.13.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy tách khí hydro từ nước; máy giặt; máy công cụ.

---

(111) **4-0301182**
(210) 4-2016-17954
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.1.2; 1.13.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy tách khí hydro từ nước; máy giặt; máy công cụ.

---

(111) **4-0301183**
(210) 4-2016-17955
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.1.2; 1.13.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy tách khí hydro từ nước; máy giặt; máy công cụ.

---

(111) **4-0301184**
(210) 4-2016-17956
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.1.2; 1.13.1; 26.4.2
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy tách khí hydro từ nước; máy giặt; máy công cụ.

---

(111) **4-0301185**
(210) 4-2016-18491
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)
P204 C3, số 34A, phố Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; xe cộ đồ chơi; máy trò chơi video; bể bơi [đồ chơi]; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi).

---

(111) **4-0301186**
(210) 4-2016-18492
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) 26.1.1; 26.15.1
(731) DISCOVER FINANCIAL SERVICES (US)
2500 Lake Cook Road, Riverwoods, Illinois 60015, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán; dịch vụ giao dịch tín dụng và ghi nợ điện tử; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ trình và thanh toán hóa đơn; dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ quản lý tín dụng; thông tin tài chính được phổ biến qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(111) **4-0301187**
(210) 4-2016-18671
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) BOSCH SECURITY SYSTEMS, INC. (US)
130 Perinton Parkway, Fairport, New York 14450, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 09: Micrô; phụ kiện cho micrô; loa; hệ thống loa (loudspeaker systems); thùng loa kèn kiểu thành gập (loudspeaker folded horn enclosures); mạng loa (loudspeaker networks); các phụ kiện của loa; bộ khuếch đại âm thanh (amplifiers).

---

(111) **4-0301188**
(210) 4-2016-18674
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) A5.1.12; A5.1.6; A10.3.4
(591) Đỏ, hồng, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH CHIRO (VN)
Số 166-AB1, đường Xuân Thủy, khu dân cư Hồng Phát, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tổ chức tua du lịch.

---

(111) **4-0301189**
(210) 4-2016-18675
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Poprain

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO.LTD (CN)
Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0301190**
(210) 4-2016-18676
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nitrozine

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO.LTD (CN)
Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0301191**
(210) 4-2016-18677
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Inzapic

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO.LTD (CN)
Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0301192**
(210) 4-2016-18678
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Shaolin

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) SHANDONG WEIFANG RAINBOW CHEMICAL CO.LTD (CN)
Binhai Economic Development Area, Weifang, Shandong, China
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt động vật có hại; thuốc phòng chống mối mọt nông lâm nghiệp; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc phòng trừ bệnh cho cây trồng; thuốc dẫn dụ côn trùng.

---

(111) **4-0301193**
(210) 4-2016-19338
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HCD

(151) 07.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ KỸ THUẬT TỔNG HỢP HCD (VN)
381 đường Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; khung kim loại dùng cho xây dựng; các cấu kiện bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ; tua bin; máy bơm; máy nén; vòi và van cho máy móc; bi; bánh răng; hộp số; các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động; các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp; dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén; máy công cụ và máy tạo hình kim loại.

Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách, hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; cung cấp nhà kho, bãi đỗ xe; cho thuê xe hoặc thuê công ten nơ; giao nhận hàng hóa.

---

(111) **4-0301194**
(210) 4-2016-19490
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Panseszo

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301195**
(210) 4-2016-19491
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Azimedlac

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301196**
(210) 4-2016-19492
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TEICOMEDLAC

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301197**
(210) 4-2016-19493
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AECIMED

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301198**
(210) 4-2016-19494
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Amcamed

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MEDLAC PHARMA ITALY (VN)
Khu công nghiệp công nghệ cao I, khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301199**
(210) 4-2016-18657
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ESSOVI
Essential oil of VietNam

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 25.1.25; A25.1.10; 25.1.9; 26.1.1
(591) Nâu, vàng kem, trắng kem.
(731) MA THỊ DUNG (VN)
Số 24C, ngõ 55, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; hộp đồ mỹ phẩm (có đồ mỹ phẩm bên trong).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, hộp đồ mỹ phẩm (có đồ mỹ phẩm bên trong).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp từ các mỹ phẩm tự nhiên; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0301200**
(210) 4-2016-18658
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KARIO®
DURABLE OVER TIME

(151) 07.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) VŨ VĂN LONG (VN)
Thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Bệ xí vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; bồn tiểu nam; chậu rửa bát gắn cố định; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi hoa sen.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: bệ xí vệ sinh, chậu rửa gắn cố định, bồn tiểu nam, chậu rửa bát, thiết bị dùng cho bồn tắm, vòi hoa sen.

---

(111) **4-0301201**
(210) 4-2016-19256
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Phổ Hoa

(151) 07.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 1.15.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐẶC KHU HOPE VIỆT NAM (VN)
Lô C (C4) khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0301202**
(210) 4-2016-19257
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 25.5.3
(591) Xanh nõn chuối, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐẶC KHU HOPE VIỆT NAM (VN)
Lô C (C4) khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0301203**
(210) 4-2016-19258
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐẶC KHU HOPE VIỆT NAM (VN)
Lô C (C4) khu công nghiệp Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

---

(111) **4-0301204**
(210) 4-2016-18714
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) A5.3.15
(591) Đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ TẮM AHN (VN)
106b A8, tổ 38, ngõ 162 Khương Trung, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh dành cho việc làm sạch và trang điểm, sản phẩm là: trà tắm từ thảo mộc.

---

(111) **4-0301205**
(210) 4-2015-04210
(181) 24.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 24.02.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, xanh, nâu.
(731) ĐINH THỊ THÙY TRANG (VN)
Phòng 7, nhà A1, tập thể Trần Quốc Toản, phố Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm, kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301206**
(210) 4-2015-14689
(181) 09.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 09.06.2015

(531) 26.4.3; 25.5.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG TTP VIỆT NAM (VN)
Số 2/50 Thụy Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0301207**
(210) 4-2015-14700
(181) 09.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NEBIVAPIL

(151) 07.06.2018
(220) 09.06.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301208**
(210) 4-2015-14702
(181) 09.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TAMSULAPIL

(151) 07.06.2018
(220) 09.06.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM PHẠM ANH (VN)
351/3A Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301209**
(210) 4-2015-14703
(181) 09.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAPPYDRINK

(151) 07.06.2018
(220) 09.06.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG XUÂN AN (VN)
312 Phan Đình Phùng, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng trong y tế, thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh, bột ngũ cốc ăn kiêng uống liền dùng trong y tế, bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

---

(111) **4-0301210**
(210) 4-2015-35625
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 1.15.3
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, kem, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG HÁN (VN)
Ki ốt số 3-4, 120 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán máy phát điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa máy phát điện.

---

(111) **4-0301211**
(210) 4-2015-00374
(181) 07.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 07.01.2015

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HOÀNG NAM (VN)
109 Nguyễn Thị Thập, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước yến.

---

(111) **4-0301212**
(210) 4-2015-10036
(181) 23.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 23.04.2015

(531) A5.5.21; A5.5.20; 25.1.25
(591) Tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)
62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán đấu giá; môi giới thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; trung tâm mua bán, giới thiệu và trưng bày sản phẩm [trung tâm thương mại]; quảng cáo; quảng cáo thương mại; quảng cáo trưng bày giới thiệu hàng hóa; quảng cáo phi thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; quan hệ công chúng (PR); tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ [kinh doanh thương mại điện tử]; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Đầu tư bất động sản; cho thuê bất động sản, văn phòng, quầy hàng/gian hàng; mua bán bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; tư vấn bất động sản; sở hữu bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước, cho thuê xe du lịch và các dịch vụ liên quan đến du lịch [cụ thể thông tin về du lịch, đặt chỗ cho các chuyến đi, điều hành chuyến (tour) du lịch]; đại lý vé máy bay, vé xe; dịch vụ giữ xe; cho thuê bãi đỗ xe; cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; công viên vui chơi giải trí; tổ chức sự kiện trong lĩnh vực giải trí (liên quan đến văn hóa, giáo dục và nghệ thuật), hội nghị, hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc.

Nhóm 43: Khách sạn, nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê phòng họp hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp spa; trang điểm; mát-xa (massage).

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (trung tâm tiệc cưới).

---

(111) **4-0301213**
(210) 4-2015-15646
(181) 17.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 17.06.2015

(531) 1.13.1; 1.5.1; 26.15.1; 26.2.1
(591) Đỏ cam, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT CEO (VN)
102 Bis Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền các loại hàng hóa (nông lâm sản nguyên liệu, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giầy dép, các sản phẩm da và giả da, gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng, máy móc nông nghiệp, máy móc

công nghiệp (cụ thể là: thiết bị đo, thiết bị bếp công nghiệp, cân điện tử, thiết bị xử lý môi trường, máy đóng gói, máy phát điện, máy hàn, máy bơm, máy hút bụi, máy nén khí, máy sấy khí, máy trắc địa, máy sản xuất thức ăn gia súc, thiết bị làm sạch, máy cắt kim loại, thang máy, máy dò kim loại, máy hàn chíp, máy kiểm tra dây hàn, máy may, thiết bị làm bánh, thiết bị giặt là, thiết bị lạnh, máy ngành nhựa, máy hút mùi, máy cắt chữ, máy biến áp, máy đánh giày, máy rửa xe, máy gia công bao bì, máy khắc, xe máy công nghiệp, máy làm kính), tàu thuyền và máy bay, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, đồ dùng gia đình [ly, tách, chén, bát, thìa, nồi, ấm nước, máy xay đa năng] và đồ ngũ kim); môi giới thương mại; thương mại điện tử (tư vấn và bán hàng qua mạng); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; đấu giá; bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet cụ thể là: nông lâm sản nguyên liệu, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, nhiên liệu, quặng, kim loại và hóa chất công nghiệp, phân bón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giầy dép, các sản phẩm da hoặc giả da, gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng, máy móc nông nghiệp, máy móc công nghiệp [thiết bị đo, thiết bị bếp công nghiệp, cân điện tử, thiết bị xử lý môi trường, máy đóng gói, máy phát điện, máy hàn, máy bơm, máy hút bụi, máy nén khí, máy sấy khí, máy trắc địa, máy sản xuất thức ăn gia súc, thiết bị làm sạch, máy cắt kim loại, thang máy, máy dò kim loại, máy hàn chíp, máy kiểm tra dây hàn, máy may, thiết bị làm bánh, thiết bị giặt là, thiết bị lạnh, máy ngành nhựa, máy hút mùi, máy cắt chữ, máy biến áp, máy đánh giày, máy rửa xe, máy gia công bao bì, máy khắc, xe máy công nghiệp, máy làm kính], giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất, đồ dùng gia đình [ly, tách, chén, bát, thìa, nồi, ấm nước, máy xay đa năng] và đồ ngũ kim; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh (quản lý và điều hành kinh doanh).

Nhóm 39: Đại lý bán vé máy bay trong nước và quốc tế.

---

(111) **4-0301214**
(210) 4-2015-15647
(181) 17.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 17.06.2015

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.15.1; 26.2.1
(591) Đỏ cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT CEO (VN)
102 Bis Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền về các loại hàng hóa (nông lâm sản nguyên liệu, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón, lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào, hàng dệt, may sẵn, hàng da lông thú, giầy dép, các sản phẩm da và giả da, gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng, máy móc nông nghiệp, máy móc công nghiệp (thiết bị đo, thiết bị bếp công nghiệp, cân điện tử, thiết bị xử lý môi trường, máy đóng gói, máy phát điện, máy hàn, máy bơm, máy hút bụi, máy nén khí, máy sấy khí, máy trắc địa, máy sản xuất thức ăn gia súc, thiết bị làm sạch, máy cắt kim loại, thang máy, máy dò kim loại, máy hàn chíp, máy kiểm tra dây hàn, máy may, thiết bị làm bánh, thiết bị giặt là, thiết bị lạnh, máy ngành nhựa, máy hút mùi, máy cắt chữ, máy biến áp, máy đánh giày, máy rửa xe, máy gia công bao bì, máy khắc, xe máy công nghiệp, máy làm kính), máy văn phòng, máy vi tính, tàu thuyền và máy bay, giường, tủ, bàn ghế và đồ

dùng nội thất, đồ dùng gia đình [ly, tách, chén, bát, thìa, nồi, ấm nước, máy xay đa năng] và đồ ngũ kim); dịch vụ hỗ trợ kinh doanh (quản lý và điều hành kinh doanh); trung tâm tư vấn giới thiệu việc làm; môi giới lao động; cung ứng lao động tạm thời.

Nhóm 36: Dịch vụ hỗ trợ thanh toán (thu hồi nợ, thu hồi những khoản bồi thường và chuyển tiền thu hồi cho khách hàng), dịch vụ tín dụng.

Nhóm 39: Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải, vận tải hàng không (cụ thể: thông tin về vận tải, môi giới vận tải, hậu cần vận tải); đại lý vé máy bay, vé ô tô.

Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, bao gồm: tư vấn giáo dục; dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; dịch vụ kiểm tra giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.

---

(111) **4-0301215**
(210) 4-2015-08121
(181) 09.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

S-PHYRE

(151) 07.06.2018
(220) 09.04.2015

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính râm đi xe đạp; vỏ bọc mũ bảo hiểm đi xe đạp.

Nhóm 18: Túi xách; túi đi xe đạp; ba lô đi xe đạp; túi du lịch; ba lô; túi xách có bánh xe; túi nhỏ; túi đeo thắt lưng; túi xách cho xe đạp; túi có bánh xe cho xe đạp; túi đeo ở yên xe cho xe đạp; túi để đựng đồ cho xe đạp; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; áo dệt kim đi xe đạp; áo khoác đi xe đạp; áo gió đi xe đạp; áo gi-lê đi xe đạp; áo mưa đi xe đạp; áo sơ mi đi xe đạp; áo đi xe đạp; bộ quần áo đi xe đạp; quần đi xe đạp; quần soóc đi xe đạp; quần bó đi xe đạp; quần áo lót đi xe đạp; quần áo ấm đi xe đạp; bít tất đi xe đạp; vỏ bọc giày đi xe đạp; vỏ bọc ngón chân đi xe đạp; mũ đi xe đạp; khăn quấn đầu đi xe đạp; ghệt mắt cá chân; giày dép; giày và lót giày đi xe đạp; găng tay (trang phục); găng tay đi xe đạp.

---

(111) **4-0301216**
(210) 4-2015-05018
(181) 09.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 09.03.2015

(531) 26.3.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELEX VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô.

Nhóm 22: Bao tải nhựa.

---

(111) **4-0301217**
(210) 4-2015-08287
(181) 10.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

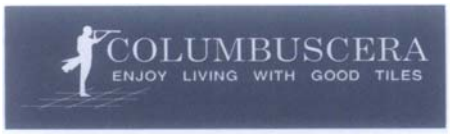

(151) 07.06.2018
(220) 10.04.2015

(531) A2.1.16; 2.1.30
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP Ý MỸ (VN)
Đường số 8, khu công nghiệp Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch men; gạch [vật liệu chịu lửa]; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0301218**
(210) 4-2015-36023
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAT VIET

(151) 07.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN HẠT (VN)
Số 1, tổ 11, ấp Giòng Sao, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0301219**
(210) 4-2015-06678
(181) 25.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 25.03.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI THÀNH PHÁT (VN)
Ấp Chánh (thửa đất số 160, tờ bản đồ số 11), xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thuỷ sản.

---

(111) **4-0301220**
(210) 4-2015-35985
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Zostrix

(151) 07.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) AFT PHARMACEUTICALS LTD (NZ)
Level 1, Neilsen Building, 129 Hurstmere Road, Takapuna, Auckland, 0740 , New Zealand
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thuốc dùng cho người.

---

(111) **4-0301221**
(210) 4-2016-19874
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CANOREP

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(731) CANOPUS INTER - TRADE PTE. LTD. (SG)
No.1, North Bridge Road, # 07-10 High Street Centre, Singapore-179094
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301222**
(210) 4-2016-19875
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CANOLIV

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(731) CANOPUS INTER - TRADE PTE. LTD. (SG)
No.1, North Bridge Road, # 07-10 High Street Centre, Singapore-179094
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301223**
(210) 4-2016-19876
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CANOLIV PLUS

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(731) CANOPUS INTER - TRADE PTE. LTD. (SG)
No.1, North Bridge Road, # 07-10 High Street Centre, Singapore-179094
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301224**
(210) 4-2016-19877
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CANOLIV KIDS

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(731) CANOPUS INTER - TRADE PTE. LTD. (SG)
No.1, North Bridge Road, # 07-10 High Street Centre, Singapore-179094
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301225**
(210) 4-2016-20474
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

POWER TREE

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(731) BLOOM CLASSIC CO., LTD. (JP)
4-3-28, Akasaka, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng dùng cho cá nhân; xà phòng không dùng cho cá nhân; mặt nạ đóng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dạng sữa dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); kem làm sạch da (mỹ phẩm); kem tạo nền (mỹ phẩm); phấn phủ (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 10: Thiết bị dùng cho liệu pháp châm cứu; thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin về làm đẹp; tư vấn cách làm đẹp; dịch vụ trang điểm; xoa bóp.

---

(111) **4-0301226**
(210) 4-2016-20079
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAGIC GOLDEN

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VIỆT FOODS (VN)
86 Mai Xuân Thưởng, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ ăn dùng trong cho thực phẩm.

---

(111) **4-0301227**
(210) 4-2016-20110
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.5.20; A5.3.15; 24.13.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây.
(731) 1. CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA THẨM MỸ VIỆT MỸ (VN)
331 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
2. CHIÊM QUỐC THÁI (VN)
3 31 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ y tế tại bệnh viện, bệnh viện; nhà dưỡng bệnh; nhà nghỉ dưỡng bệnh; bệnh xá; phẫu thuật tạo hình.

---

(111) **4-0301228**
(210) 4-2016-20314
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 18.5.1; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH YOUNG CHANG VINA T&C (VN)
Xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi: chỉ thêu, sợi len.

---

(111) **4-0301229**
(210) 4-2016-20194
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 26.3.1; A26.11.9; A26.1.18; A24.15.7
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VSMILE (VN)
Số 42, ngõ 61 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; búp bê tình dục.

---

(111) **4-0301230**
(210) 4-2016-20195
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) A26.11.9; A26.11.8; 26.15.15; 26.4.4
(591) Đen, da cam, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI VSMILE (VN)
Số 42, ngõ 61 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; marketing.

---

(111) **4-0301231**
(210) 4-2016-20378
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Đen, xám.
(731) TRỊNH QUỐC THÂN (VN)
34A, ngõ 1150, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; váy đầm; giày; dép; mũ (nón); quần áo trẻ em; dây thắt lưng (trang phục); cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán quần, áo, váy đầm, giày, dép, mũ (nón), quần áo trẻ em, dây thắt lưng (trang phục), cà vạt; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

---

(111) **4-0301232**
(210) 4-2016-20398
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

StarOne

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THANH XUÂN (VN)
Số 32, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy mài cầm tay; máy khoan cầm tay; máy bào cầm tay; máy cắt cầm tay các loại; máy mài hai đá; máy khoan cố định; máy cắt kim loại cố định; máy cắt cỏ; máy phát điện; máy phun thuốc trừ sâu; súng vặn bu lông bằng hơi; (tất cả các loại máy trên không phải máy móc thao tác thủ công); máy nén khí; máy bơm nước; đầu phun xịt; môtơ điện; phụ tùng các loại (tất cả dùng cho máy nén khí, máy bơm nước).

Nhóm 08: Dùi; dụng cụ khoan; công cụ cắt (dụng cụ cầm tay); bào.

Nhóm 19: Ống dẫn nước, hơi bằng nhựa PVC, PU (nhựa cứng).

---

(111) **4-0301233**
(210) 4-2016-19899
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(531) 26.2.7; 26.5.1; 3.9.1; 10.3.7; A3.9.24
(591) Vàng, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM PHAN THIẾT VÕ GIA VŨ (VN)
Lô C7 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm, cá và thực phẩm được chế biến từ cá (chả cá).

---

(111) **4-0301234**
(210) 4-2016-20171
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 26.4.4; 1.15.3; 26.4.3
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GLOTEK VIỆT NAM (VN)
Số 68, đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông báo tín hiệu; dây cáp điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ ngắt mạch điện; bảng điều khiển điện; tủ phân phối điện; cầu chì; thiết bị chống sét; ổ cắm điện; cầu dao điện; điện thoại; máy biến thế (điện).

Nhóm 11: Hệ thống điều hoà không khí; đèn điện; thiết bị sưởi ấm; tủ ướp lạnh; bóng đèn điện; tủ lạnh.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0301235**
(210) 4-2016-20318
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THUẬN ĐIỀN

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: hạt giống, hạt giống thực vật, cây giống.

---

(111) **4-0301236**
(210) 4-2016-20319
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THUẬN THÀNH

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Màng phủ bằng nhựa dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 31: Hạt [hạt giống]; hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: màng phủ bằng nhựa dùng trong nông nghiệp, cây giống, hạt giống.

---

(111) **4-0301237**
(210) 4-2016-20393
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.5.1; 26.5.4; 1.15.23; A25.7.5; 15.1.13; 21.1.17
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU (VN)
1/1 Tân Kỳ- Tân Quí, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng thể thao.

---

(111) **4-0301238**
(210) 4-2016-20394
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

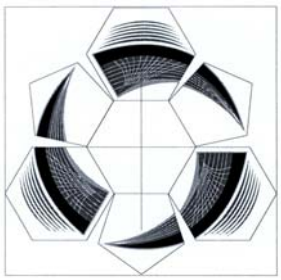

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.5.3; 26.5.4; 25.1.25; A25.7.5; 1.15.23; A26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU (VN)
1/1 Tân Kỳ- Tân Quí, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng thể thao.

---

(111) **4-0301239**
(210) 4-2016-20395
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) A25.7.5; 26.5.3; 26.5.4; A26.11.12; 1.15.23; 25.1.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU (VN)
1/1 Tân Kỳ- Tân Quí, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng thể thao.

---

(111) **4-0301240**
(210) 4-2016-24848
(181) 12.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OSARA BAKERY

(151) 07.06.2018
(220) 12.08.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; 1.15.24
(591) Nâu, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC NHẬT (VN)
CN3 - khu công nghiệp Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh mì; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(111) **4-0301241**
(210) 4-2016-24306
(181) 09.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AN NHIÊN STEEL

(151) 07.06.2018
(220) 09.08.2016

(531) 26.3.23; A26.11.8; A26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN NHIÊN (VN)
22 Nguyễn Văn Huyên, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0301242**
(210) 4-2016-20493
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Tiền Đình CGVN

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM C & G (VN)
Số 9, ngách 100, ngõ 164 đường Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301243**
(210) 4-2016-20494
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ mận, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẢI HƯNG (VN)
Lô 71.57, khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0301244**
(210) 4-2016-20495
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(531) A26.11.8; 26.1.1; 26.4.1; 25.5.1; 26.1.11
(591) Xanh tím than, đỏ mận, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẢI HƯNG (VN)
Lô 71.57, khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(111) **4-0301245**
(210) 4-2016-20496
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THUOCPHI

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH MINH (VN)
Số 118, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301246**
(210) 4-2016-20507
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(531) 26.15.15; 26.15.1; 26.1.1; 1.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ANLEY OPTICAL (VN)
136 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng.

---

(111) **4-0301247**
(210) 4-2016-20537
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

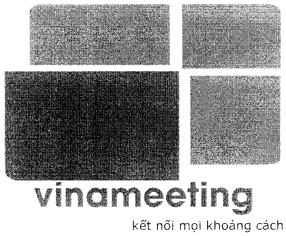

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(531) 26.4.2; 26.4.9; A25.7.3; 25.5.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VINAMEETING (VN)
Số 41 BT2 Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo hiệu, xử lý âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy thu thanh và thu hình; điện thoại hình; máy vi tính; màn hình video.

Nhóm 38: Viễn thông, cụ thể là: thông tin liên lạc bằng máy tính; truyền tin và ảnh hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy tính; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại.

---

(111) **4-0301248**
(210) 4-2016-21845
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ARTILIFE

(151) 07.06.2018
(220) 19.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60 đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa tươi; sữa bột; sữa chua; bơ.

---

(111) **4-0301249**
(210) 4-2016-24187
(181) 08.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SNUKIA

(151) 07.06.2018
(220) 08.08.2016

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
28/18 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; nước sơn móng; dầu làm bóng móng.

---

(111) **4-0301250**
(210) 4-2016-30775
(181) 04.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THONGNHAT
Hướng tới tương lai

(151) 07.06.2018
(220) 04.10.2016

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23
(591) Xanh, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT (VN)
Cụm công nghiệp Vôi, Yên Mỹ, số 1 Hoàng Hoa Thám, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm cơ khí như: kết cấu thép, cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0301251**
(210) 4-2015-16874
(181) 29.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bánh Mì
Minh Châu
Since 1980

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2015

(531) 2.9.1; 1.7.6; 25.1.25; A25.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MINH CHÂU (VN)
114 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh giò, bánh bao, bánh chưng, bánh dày, bánh ngọt các loại.

Nhóm 35: Mua bán bánh mì, bánh bao, bánh giò, bánh chưng, bánh dày, bánh ngọt các loại, mứt các loại.

---

(111) **4-0301252**
(210) 4-2016-20591
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

JUSTBABY

(151) 07.06.2018
(220) 08.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
Số 13 đường 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(111) **4-0301253**
(210) 4-2016-20592
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XONGBAME

(151) 07.06.2018
(220) 08.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
Số 13 đường 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng dùng cho người.

---

(111) **4-0301254**
(210) 4-2016-20575
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SEE DREAM

(151) 07.06.2018
(220) 08.07.2016

(731) ĐỖ VĂN TUẤN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bộ đồ giường (đệm, đệm lò xo, gối).

Nhóm 24: Khăn trải bàn và trải giường, vải dệt và các loại vải phủ dùng cho gia đình.

---

(111) **4-0301255**
(210) 4-2016-21735
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 19.07.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THỜI TRANG TUẤN SÀNH (VN)
Số 25, ngõ 184, đường Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; áo khoác choàng (trang phục); áo vét (quần áo), áo vét (trang phục); quần áo may sẵn; váy; áo bành tô, áo choàng, áo khoác ngoài; áo gilê, áo lót, áo chẽn không tay.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng và quảng cáo; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0301256**
(210) 4-2016-30374
(181) 29.09.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 29.09.2016

(531) A5.3.13; 25.1.25
(591) Đen, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH NHA KHOA SẮC VIỆT (VN)
C15, lô 6, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ, dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

---

(111) **4-0301257**
(210) 4-2016-20478
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 07.07.2016

(531) 5.9.3; 26.1.1; A5.1.5
(591) Cam, vàng đậm, vàng nhạt, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ VĂN SƠN (VN)
Số nhà 33, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Lê Lợi, thành phố Vinh

(511) Nhóm 30: Tinh bột các loại: tinh bột nghệ đen, tinh bột nghệ vàng, tinh bột nghệ đỏ (dùng làm thực phẩm).

---

(111) **4-0301258**
(210) 4-2016-20684
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 08.07.2016

(531) 7.1.5; A7.1.12; 20.7.1; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HOA MAI (VN)
Số 363, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; tư vấn du học; dạy toán, lý, hóa, tin học bằng tiếng Anh; giáo dục trung học cơ sở; giáo dục trung học phổ thông; giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0301259**
(210) 4-2016-23604
(181) 03.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 03.08.2016

(531) A25.3.3
(591) Xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LONG VÂN - NTV (VN)
299/4 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; thanh cho rào chắn bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại; chốt hộp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; mái che tường bằng kim loại cho các công trình xây dựng; mái che khe nối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; máng xối bằng kim loại cho công trình xây dựng; cửa chớp bằng kim loại; hàng rào cọc bằng kim loại; cọc hàng rào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ngưỡng cửa bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; lá nhôm; khung cửa sổ bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; thang bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng; bức ngăn côn trùng bằng kim loại.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0301260**
(210) 4-2016-29657
(181) 23.09.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 23.09.2016

(531) 26.3.1; A26.1.18; 26.1.2
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFESTYLE VIỆT NAM (VN)
Số 51 phố Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể thao, thiết bị tập luyện thể thao.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; nước ga và đồ uống không có cồn; bia; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi; cho thuê phương tiện vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ luyện tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; giáo dục thể thao; tổ chức các hoạt động thể thao liên quan đến rèn luyện sức khỏe.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy bar pha chế đồ uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát xa; dịch vụ spa.

---

(111) **4-0301261**
(210) 4-2015-16765
(181) 26.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 26.06.2015

(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Xám, trắng, xanh dương, xanh đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TÍCH HỢP GIẢI PHÁP IAVS (VN)
169/17 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy vi tính, cáp mạng, hệ thống mạng, hệ thống thiết bị nghe nhìn.

---

(111) **4-0301262**
(210) 4-2016-15434
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.4.3; A26.11.8; A26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NGHI (VN)
198 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Khách sạn.

---

(111) **4-0301263**
(210) 4-2015-16672
(181) 26.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 26.06.2015

(531) A16.1.5; 26.5.1; 1.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC HOÀNG MINH (VN)
Số 64 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ép hoa quả; nước khoáng (đồ uống); nước khoáng cô đặc; tất cả dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Buôn bán đồ uống không chứa cồn, nước ép hoa quả, nước khoáng (đồ uống), nước khoáng cô đặc, tất cả dùng để làm đồ uống.

---

(111) **4-0301264**
(210) 4-2016-19656
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 6.1.2; 26.3.1; A26.3.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BA LÔ TÚI XÁCH THÀNH TÂM (VN)
582/184 quốc lộ 1A, KP5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; balo; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (dây nịt); áo khoác; mũ (nón).

---

(111) **4-0301265**
(210) 4-2016-19850
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(531) 26.13.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon; lưỡi cắt; lưỡi cắt bằng đá; lưỡi cưa; lưỡi bào.

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn cụ thể là: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải cước; sợi thép rối; cây lau nhà; đồ lau dọn (vật dụng để lau chùi làm từ giẻ rách, bùi nhùi, quần áo (cũ), sợi len rối).

---

(111) **4-0301266**
(210) 4-2016-19851
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(531) 26.13.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon; lưỡi cắt; lưỡi cắt bằng đá; lưỡi cưa; lưỡi bào.

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn cụ thể là: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải cước; sợi thép rối; cây lau nhà; đồ lau dọn (vật dụng để lau chùi làm từ giẻ rách, bùi nhùi, quần áo (cũ), sợi len rối).

---

(111) **4-0301267**
(210) 4-2016-19852
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 01.07.2016

(531) 26.13.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỌ VIỆT MỸ (VN)
90 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: bay trét bằng nhựa hoặc thép (để trét mát tit hoặc hồ); cái cạo sơn; dụng cụ phun sơn; bàn chà nhám; súng bắn keo silicon; lưỡi cắt; lưỡi cắt bằng đá; lưỡi cưa; lưỡi bào.

Nhóm 16: Dụng cụ thi công sơn cụ thể là: chổi quét sơn; cọ lăn sơn; khay đựng sơn (vật chuyên dụng cho thợ sơn hay họa sỹ dùng để hứng sơn rơi vãi hoặc dùng để phối trộn màu sơn).

Nhóm 21: Bàn chải; bàn chải cước; sợi thép rối; cây lau nhà; đồ lau dọn (vật dụng để lau chùi làm từ giẻ rách, bùi nhùi, quần áo (cũ), sợi len rối).

---

(111) **4-0301268**
(210) 4-2016-19675
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ECOBLUE

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) FORD MOTOR COMPANY (US)
One American Road, Dearborn, Michigan 48126, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe động cơ trên mặt đất, và động cơ, bộ phận cấu thành và phụ tùng của nó.

---

(111) **4-0301269**
(210) 4-2016-15375
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.05.2016

(531) 16.1.14
(591) Đỏ, xám.
(731) JI CHENG INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Rm 602-3 Bonham Trade Centre, 50 Bonham Strand East, Sheung Wan, Hongkong
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị phát âm thanh gắn vào tai; tai nghe nhét tai; đầu mút cho tai nghe; đầu mút có đệm lót cho tai nghe; tai nghe bluetooth.

---

(111) **4-0301270**
(210) 4-2016-19654
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.1.16; 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TOÀN TÂM (VN)
129/11A Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; hấp tẩy; dịch vụ giặt thảm; dịch vụ giặt ghế sofa; dịch vụ giặt nệm; dịch vụ dọn vệ sinh cho xe hơi.

---

(111) **4-0301271**
(210) 4-2016-19678
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) MY SL BEAUTY SDN BHD (MY)
No.21, Jalan Murai Batu, Taman Kim, 02100 Padang Besar, Perlis, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ điện tử; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ báo thức; đồng hồ chủ (đồng hồ lớn); đồng hồ để bàn.

---

(111) **4-0301272**
(210) 4-2015-16830
(181) 29.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH E.K PRIMA (VIỆT NAM) (VN)
Số 70, đường Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Than củi; than bánh, than viên làm từ gỗ.

Nhóm 29: Tôm; cá (đã chế biến) và phi-lê cá; cá đóng hộp; sản phẩm sữa; các loại hạt đã chế biến.

Nhóm 31: Rau củ tươi các loại như: trái thanh long, trái dừa, mãng cầu xiêm, xoài, mít, sapoche (quả hồng xiêm), nhãn, chôm chôm, sầu riêng, bưởi, vải, ổi, đu đủ.

Nhóm 32: Nước ngọt đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản (cá, tôm, mực, bạch tuộc, nghêu, rau củ quả tươi các loại, than củi, nước ngọt đóng chai, nước uống từ nước ép trái cây, trái cây sấy); dịch vụ xuất nhập khẩu.

---

(111) **4-0301273**
(210) 4-2016-14652
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.12; A25.1.10
(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; nước rửa bát; nước hoa; mặt nạ dạng miếng dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301274**
(210) 4-2016-14716
(181) 23.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 23.05.2016

(531) 26.1.2; 1.15.5
(591) Vàng, đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN NƯỚNG MỸ B-B-Q (VN)
3A Đặng Trần Côn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301275**
(210) 4-2016-19658
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Đen, xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HOÀNG MINH AN (VN)
Đội 6, thôn Nỏ Bạn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu đầu thu kỹ thuật số.

---

(111) **4-0301276**
(210) 4-2016-14838
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 24.05.2016

(531) A11.3.2
(591) Nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG ĂN UỐNG B5+ (VN)
Tầng 2,3, trung tâm thương mại OCD, 29 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán bia; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301277**
(210) 4-2016-14891
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VARDY

(151) 07.06.2018
(220) 24.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SƠN VIỆT (VN)
Tầng 19, kA, Indochina Park Tower, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, trừ sơn cách điện, cách nhiệt; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn cho đồ gốm.

---

(111) **4-0301278**
(210) 4-2016-19673
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CHAC ®
LIÊN CHẮC

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) HOÀNG DƯƠNG BẰNG (VN)
Số nhà 303, tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dao (không dùng cho mục đích y tế và văn phòng); kéo (không dùng cho mục đích y tế và văn phòng); dụng cụ mài sắc; liềm; thìa (dụng cụ dùng để ăn); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0301279**
(210) 4-2016-19674
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HLUC ®
HƯỜNG LỰC

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Số nhà 304, tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dao (không dùng cho mục đích y tế và văn phòng); kéo (không dùng cho mục đích y tế và văn phòng); dụng cụ mài sắc; liềm; thìa (dụng cụ dùng để ăn); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0301280**
(210) 4-2016-19696
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 2.1.1; A25.1.10
(591) Đỏ, vàng tươi, xanh nước biển, đen, trắng, xám, hồng da.
(731) LÊ THẾ CHUNG (VN)
Thôn Dũng, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0301281**
(210) 4-2016-19157
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 24.1.1; 25.1.6; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO NGUYÊN (VN)
21 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(111) **4-0301282**
(210) 4-2016-19133
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 26.3.1
(731) NINGBO SUPREME ELECTRONIC MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 219 North Jungu Rd., Yinzhou District, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Rô bốt [máy móc]; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy may; máy móc lỗ khóa; máy bơm.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; xe ô tô; xe máy.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0301283**
(210) 4-2016-19136
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(591) Đỏ, xanh ngọc.
(731) NAMO INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Level 10-2, Tower B, Menara Prima, Jalan PJU 1/39, Dataran Prima, 47301 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0301284**
(210) 4-2016-19137
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(591) Đỏ.
(731) NAMO INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Level 10-2, Tower B, Menara Prima, Jalan PJU 1/39, Dataran Prima, 47301 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0301285**
(210) 4-2016-19138
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

'NAMO

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(731) NAMO INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Level 10-2, Tower B, Menara Prima, Jalan PJU 1/39, Dataran Prima, 47301 Petaling Jaya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0301286**
(210) 4-2016-19554
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC SÔNG HỒNG (VN)
Tòa nhà văn phòng 165 Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quầy rượu (quầy bar); khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà nghỉ du lịch.

---

(111) **4-0301287**
(210) 4-2016-19634
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 9.9.1; A9.9.5
(731) ÂU THỊ MỸ DUNG (VN)
348 Nguyễn Nghiêm, phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày quai hậu (sandal); dép.

---

(111) **4-0301288**
(210) 4-2016-19098
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) 26.4.2; A5.3.13; A7.1.12; 7.1.24
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA BÌNH DƯƠNG (VN)
Khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

---

(111) **4-0301289**
(210) 4-2016-19410
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 25.1.25; 26.4.2
(731) NGÔ THỊ THU HƯƠNG (VN)
62 phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn như vòng cổ, lắc tay, khuyên tai, nhẫn, vàng, bạc, đá quý, kim cương.

Nhóm 40: Gia công vàng, bạc, trang sức mỹ nghệ, đá quý, chế tác vàng.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý.

---

(111) **4-0301290**
(210) 4-2016-19271
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOÀNG CHINH

(151) 07.06.2018
(220) 28.06.2016

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC HOÀNG CHINH (VN)
37-39 lô B, Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(111) **4-0301291**
(210) 4-2016-19616
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xám, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP QUANG VIỆT NAM (VN)
Khu CN-TTCN Từ Sơn, phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo thương mại trên truyền hình.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; dịch vụ cung cấp kết nối đến mạng viễn thông máy tính toàn cầu; cho thuê thiết bị viễn thông; phát chương trình truyền hình.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí qua truyền thanh; giải trí trên truyền hình; dịch vụ trường quay điện ảnh; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ giải trí.

---

(111) **4-0301292**
(210) 4-2016-19617
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.25; A25.3.3; 26.3.23
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN NHÂN (VN)
65/11 khu phố 1, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà sữa.

---

(111) **4-0301293**
(210) 4-2016-19094
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 27.06.2016

(531) A5.5.20; 5.5.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT TIẾN THẮNG (VN)
100/1C quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 29: Tôm khô; cá khô; mực khô; bò khô; nem; chả.

---

(111) **4-0301294**
(210) 4-2016-19207
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 28.06.2016

(591) Đỏ, đen.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NÔNG THÔN VIỆT (VN)
Tầng 7, số 8, ngõ 31 phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển tập huấn, xuất bản sách, đào tạo, giảng dạy.

---

(111) **4-0301295**
(210) 4-2016-19574
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EUROCOOL

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 15, ngõ 20/15 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; quạt phun sương dùng điện; quạt điện dân dụng; thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa di động; máy làm mát bằng hơi nước.

---

(111) **4-0301296**
(210) 4-2016-19618
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Donakein

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 24.1.1; A24.15.7
(591) Xanh dương đậm, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG ĐOÀN (VN)
Số 16 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 25: Vớ (tất) nam; vớ (tất) nữ; vớ (tất) trẻ em; quần áo; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán vớ (tất) các loại, quần áo, quần áo lót, vali, túi xách.

---

(111) **4-0301297**
(210) 4-2016-19639
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DANG DOAN

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A26.11.8; 26.4.2
(591) Xanh dương đậm, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG ĐOÀN (VN)
Số 16 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 25: Vớ (tất) nam; vớ (tất) nữ; vớ (tất) trẻ em; quần áo; quần áo lót.

---

(111) **4-0301298**
(210) 4-2016-19573
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A2.5.22
(731) CÔNG TY TNHH DANH TẤN PHÁT (VN)
28/23 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược thanh nhiệt, giảm cân (giảm béo) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Tổ yến; rau, quả chế biến; nước ép rau quả, dùng để nấu ăn; mứt ướt; mứt quả (mứt ướt).

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao và các chế phẩm của nó; bánh, kẹo các loại.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước yến; nước ép hoa quả; nước giải khát và các loại đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301299**
(210) 4-2016-19577
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.2; 26.1.1; A16.1.5; A26.11.12
(591) Trắng, vàng đồng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG HỘI AN (VN)
05 - 07 Hoàng Diệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền phát các chương trình phát thanh hoặc truyền hình.

---

(111) **4-0301300**
(210) 4-2016-19633
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 07.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A26.11.8; 26.3.1
(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÍN KIM (VN)
C2.7 - đường Đ3, khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm; lá nhôm; thanh ray bằng nhôm; khung nhôm dùng cho xây dựng; khung cửa sổ bằng nhôm; khung cửa bằng nhôm; vách ngăn bằng nhôm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; bản lề hộp bằng kim loại; then móc cửa sổ bằng kim loại; ròng rọc cho cửa sổ; vật dụng chặn cửa bằng kim loại.

---

(111) **4-0301301**
(210) 4-2015-32363
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 18.11.2015

(531) 26.4.2
(731) HGD TRADING SDN. BHD. (MY)
No.5, Jalan Tasik Indah 1, Taman Tasik Indah, off Jalan Ipoh, Batu 5, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

---

(111) **4-0301302**
(210) 4-2015-27269
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam, tím, hồng, trắng.
(731) APRON WORLD INC. (JP)
5-6, Higashi-Kanda 1-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Váy cho y tá [trang phục]; tạp đề [trang phục]; quần áo cho phụ nữ mang bầu, áo khoác cho bác sĩ dùng trong phòng thí nghiệm; bộ quần áo cho nhân viên y tế [trang phục]; đồng phục, cụ thể là, quần áo đồng phục làm việc, giày và giày cao cổ đồng phục làm việc; áo khoác ngoài mặc để tránh bẩn) [trang phục]; áo choàng cho đầu bếp [trang phục]; áo thun ngắn tay; mũ đội đầu [trang phục]; mũ đầu bếp [trang phục]; quần áo [trang phục]; dép; đồ đi ở chân [không phải đồ đi chân chuyên dụng cho thể thao].

---

(111) **4-0301303**
(210) 4-2017-06399
(181) 20.03.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 20.03.2017

(531) 26.5.1; 26.5.9; 26.1.1
(591) Trắng, da cam.
(731) TIÊU CÔNG THẮNG (VN)
Số 67/97 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thiết bị điện tử gia dụng, đầu thu truyền hình số, ti vi, ăng ten thu tín hiệu vệ tinh, máy quay hình, thiết bị để truyền âm thanh, hình ảnh, thiết bị để ghi âm thanh, hình ảnh, thiết bị để tái tạo âm thanh, hình ảnh, ra đi ô, đầu đĩa, loa, máy vi tính, màn hình máy vi tính, màn hình tinh thể lỏng, máy chiếu viđeo, máy vi tính xách tay, các mặt hàng thời trang như quần áo, giày dép, mũ nón, túi xách, ví, thắt lưng, đồ chơi trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu hàng hoá; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn về giải pháp phần mềm máy tính và quản trị mạng.

---

(111) **4-0301304**
(210) 4-2017-39013
(181) 24.11.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 24.11.2017

(531) 6.1.2; 3.9.1; 26.1.1; 2.1.12
(591) Xanh da trời đậm, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÒA BÌNH (VN)
Tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Cá còn sống bao gồm: cá bò, cá bống, cá chày, cá chép, cá lăng, cá mương, cá ngần, cá ngạnh, cá nheo, cá quả, cá rô phi, cá tép dầu, cá thiểu (cá Ngão), cá chạch, cá trắm cỏ, cá trắm đen, cá bỗng, cá chiên, cá diêu hồng, cá măng, cá nheo mỹ, cá dầm xanh, cá tầm, cá trê lai, cá vược.

---

(111) **4-0301305**
(210) 4-2017-39014
(181) 24.11.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 24.11.2017

(531) 6.1.2; 3.9.1; 26.1.1; 2.1.12
(591) Xanh da trời đậm, xanh lá cây đậm, cam, trắng.
(731) SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HOÀ BÌNH (VN)
Tổ 13, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

(511) Nhóm 31: Động vật sống: tôm.

---

(111) **4-0301306**
(210) 4-2016-09758
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VinaSorb®

(151) 08.06.2018
(220) 11.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BẮC GIAI VIỆT NAM (VN)
KCN Mỹ Xuân A2, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính/activated carbons (sản xuất từ nguyên liệu than gáo dừa).

---

(111) **4-0301307**
(210) 4-2016-09790
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 11.04.2016

(531) 26.13.25; 26.3.2; A5.5.20; 24.11.15; 3.4.13; A3.4.24; A3.13.24
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) ĐỖ MINH TÂM (VN)
258/22 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; giày tập thể dục; bít tất; mũ (nón); găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0301308**
(210) 4-2016-09791
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 11.04.2016

(531) 24.11.15; 26.3.2; 26.13.25; 3.4.13; A3.4.24; A3.13.24; A5.5.20
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) ĐỖ MINH TÂM (VN)
258/22 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần lót, quần áo thể dục, giày tập thể dục, bít tất, mũ (nón), găng tay (trang phục), ba lô, túi xách, bít tất thể thao, áo gi lê, áo sơ mi, quần tây, cà vạt, thắt lưng, đồng hồ đeo tay, khuy măng sét, ví tiền, ví danh thiếp, cặp da, áo thun có cổ, áo thun không có cổ, áo khoác, áo len, quần đùi, quần dài, quần jean, giày, dép, quần áo giả da, quần áo da, găng tay, quần bơi, dây chuyền, vòng đeo tay, nhẫn (đồ trang sức, đồ kim hoàn), kính râm, móc khóa xe, keo vuốt tóc, lăn khử mùi, quần áo đan, vali, miếng lót bên trong giày, quần áo ngủ, khăn lau đồ đạc, ô (dù), ga giường, vỏ gối, cây lăn bụi, giày tây.

---

(111) **4-0301309**
(210) 4-2016-10581
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) A26.4.24
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIỆT QUỲNH XANH (VN)
Số 32/09, khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0301310**
(210) 4-2016-09218
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301311**
(210) 4-2016-09219
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MYKOLOR® GRAND

WATER PROOFER G200

SƠN CHỐNG THẤM TƯỜNG G200

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301312**
(210) 4-2016-09230
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SOREA

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.5.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN LỢI (VN)
1/4M đường số 18B, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp điện từ; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; tủ lạnh.

---

(111) **4-0301313**
(210) 4-2016-09231
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LOIGAS

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.5.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGÂN LỢI (VN)
1/4M đường số 18B, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp điện từ; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; tủ lạnh.

---

(111) **4-0301314**
(210) 4-2016-09793
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

$NOB COFFEE

(151) 08.06.2018
(220) 11.04.2016

(531) 26.5.1; 26.5.2; A26.11.9
(731) BÙI AN KHANG (VN)
Thôn Chiều B, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê, quán ăn uống.

---

(111) **4-0301315**
(210) 4-2016-09235
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOLIA

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẮNG ĐÀO (VN)
Lô 22-23 đường Đỗ Bá, khu TĐC phía Đông xưởng 38 và 387, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hoá và vận chuyển hành khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng trong khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp cho các cuộc hội thảo và triển lãm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0301316**
(210) 4-2016-09236
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

COYOTE

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.3
(731) TC QUICK COMPANY LIMITED. (TH)
2/108 Moo 14 Soi SeriThai 58, Serithai Road, Minburi, Bangkok 10510, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; khung xe đạp; phuộc xe đạp; ghi đông xe đạp; pô tăng xe đạp; bộ cổ xe đạp; cốt yên xe đạp; yên xe đạp; vành xe đạp.

---

(111) **4-0301317**
(210) 4-2016-09237
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) TC QUICK COMPANY LIMITED. (TH)
2/108 Moo 14 Soi SeriThai 58, Serithai Road, Minburi, Bangkok 10510, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; khung xe đạp; phuộc xe đạp; ghi đông xe đạp; pô tăng xe đạp; bộ cổ xe đạp; cốt yên xe đạp; yên xe đạp; vành xe đạp.

---

(111) **4-0301318**
(210) 4-2016-10404
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 15.04.2016

(531) 24.9.1; 26.4.1
(591) Xanh nước biển, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ HẢI ĐĂNG (VN)
73 đường T4B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ nghệ.

---

(111) **4-0301319**
(210) 4-2016-10548
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨ ĐỨC (VN)
Số 348, ấp Bình Hữu 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 20: Sản phẩm gia dụng bằng nhựa: bàn ghế, thùng đựng rác, bồn chứa nước.

Nhóm 21: Sản phẩm gia dụng bằng nhựa: thùng đựng rác.

---

(111) **4-0301320**
(210) 4-2016-09623
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 08.04.2016

(531) A1.1.2; A1.1.10; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI (VN)
Số 8, phố Hồ Xuân Hương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Đầu máy toa xe cho đường sắt.

Nhóm 16: Phiếu thẻ danh thiếp; sổ tay hướng dẫn; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng đường sắt.

---

(111) **4-0301321**
(210) 4-2016-08610
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 01.04.2016

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 2.9.1; 25.12.1; 1.15.9
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC LEADING PERFORMANCE (VN)
61 đường D1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí], hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0301322**
(210) 4-2016-08612
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 01.04.2016

(531) 4.5.5; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.7; 2.9.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, hồng, đỏ cam, cam, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC LEADING PERFORMANCE (VN)
61 đường D1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(111) **4-0301323**
(210) 4-2016-08912
(181) 04.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FEXOCARE

(151) 08.06.2018
(220) 04.04.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0301324**
(210) 4-2016-06784
(181) 18.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 18.03.2016

(531) 17.2.1; A17.2.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) TIỆM VÀNG BẢO TRANG (VN)
Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; bạch kim; vàng trắng.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, bạch kim, vàng trắng.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ (cho vay có cầm cố tài sản); dịch vụ kiều hối.

Nhóm 40: Gia công vàng, bạc, đá quý, bạch kim, vàng trắng.

---

(111) **4-0301325**
(210) 4-2016-15256
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) KPN MUSIC CO., LTD (TH)
719 KPN Tower, Rama 9 Road, Bangkapi, Huaykwang, Bangkok, Thailand.
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 41: Học viện âm nhạc (trường dạy nhạc).

---

(111) **4-0301326**
(210) 4-2016-08741
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 01.04.2016

(531) 26.4.3; 3.9.16; 26.4.7; 26.3.4
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, xanh ngọc, xanh rêu, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM SA (VN)
666A/6 khóm Kinh Tế, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu tôm giống, thủy sản tươi sống, thủy sản đã qua chế biến.

---

(111) **4-0301327**
(210) 4-2016-09212
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301328**
(210) 4-2016-09213
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301329**
(210) 4-2016-09214
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301330**
(210) 4-2016-09215
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.9; 26.4.3
(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301331**
(210) 4-2016-09216
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301332**
(210) 4-2016-09217
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MYKOLOR® TOUCH

WATER SEAL T2000

SƠN CHỐNG THẤM TƯỜNG T2000

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY 4-ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C02-1, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn trừ sơn cách điện, cách nhiệt; chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301333**
(210) 4-2016-06891
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TALBOTS

(151) 08.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) AEON CO., LTD. (JP)
18F 1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-City, Chiba, 261-8515 Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi làm bằng da; túi xách tay; túi cầm tay; túi dùng để đựng mỹ phẩm (túi rỗng); túi đeo ngang thắt lưng; túi dạng hình trụ dùng để đựng đồ khi đi du lịch hoặc tập thể thao; túi du lịch; túi sách đi chợ; túi dùng ở bãi biển; túi xách loại to; túi (hành lý) xách tay; ô; bao ô; ví bỏ túi, ví dùng để đựng tiền xu; bao để móc chìa khóa; túi mua hàng làm bằng vải bạt; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); dây đeo qua vai làm bằng da; bao để móc chìa khóa làm bằng da; đồ trang trí làm bằng da dùng cho túi; hộp hoặc hòm làm bằng da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; bít tất và khăn đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ đặt hàng theo catalô bằng thư quần áo của phụ nữ, cụ thể là áo váy, bộ quần áo, áo cánh, áo sơ mi, áo đan, quần, cà vạt, áo vét, áo len dài tay, quần dài, quần đùi, quần gin, quần áo bơi, quần soóc, áo chui đầu, áo khoác, bộ com lê, áo choàng, áo mưa, áo đi mưa, áo khoác thể thao, áo gilê, giày, đồ quàng cổ, bít tất, quần áo lót mặc bên trong, quần áo ngủ, áo choàng khoác ngoài, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, găng tay, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài, váy, áo ngoài có mũ trùm đầu, áo sơ mi polo, trang phục của phụ nữ, cụ thể là, trang phục dệt kim, áo ngủ, pijama, áo choàng mặc trong nhà và quần áo mặc ở nhà, và phụ kiện của phụ nữ, cụ thế là túi làm bằng da,

túi xách tay, túi cầm tay, túi dùng để đựng mỹ phẩm (túi rỗng), túi đeo ngang thắt lưng, túi dạng hình trụ dùng để đựng đồ khi đi du lịch hoặc tập thể thao, túi du lịch, túi xách đi chợ, túi dùng ở bãi biển, túi xách loại to, túi (hành lý) xách tay, ô, bao ô, ví bó túi, ví đựng để đựng tiền xu, bao để móc chìa khóa, túi mua hàng làm bằng vải bạt, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dây đeo qua vai làm bằng da, bao để móc chìa khóa làm bằng da, đồ trang trí làm bằng da dùng cho túi, hộp hoặc hòm làm bằng da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quần áo cua phụ nữ, cụ thể là, áo váy, bộ quần áo, áo cánh, áo sơ mi, áo đan, quần, cà vạt, áo vét, áo len dài tay, quần dài, quần đùi, quần gin, quần áo bơi, quần soóc, áo chui đầu, áo khoác, bộ com lê, áo choàng, áo mưa, áo đi mưa, áo khoác thể thao, áo gilê, giày, đồ quàng cổ, bít tất, quần áo lót mặc bên trong, quần áo ngủ, áo choàng khoác ngoài, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, găng tay, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài, váy, áo ngoài có mũ trùm đầu, áo sơ mi polo, trang phục của phụ nữ, cụ thể là, trang phục dệt kim, áo ngủ, pijama, áo choàng mặc trong nhà và quần áo mặc ở nhà, và phụ kiện của phụ nữ, cụ thể là túi làm bằng da, túi xách tay, túi cầm tay, túi dùng để đựng mỹ phẩm (túi rỗng), túi đeo ngang thắt lưng, túi dạng hình trụ dùng để đựng đồ khi di du lịch hoặc tập thể thao, túi du lịch, túi xách đi chợ, túi dùng ở bãi biển, túi xách loại to, túi (hành lý) xách tay, ô, bao ô, ví bỏ túi, ví dùng để đựng tiền xu, bao để móc chìa khóa, túi mua hàng làm bằng vải bạt, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dây đeo qua vai làm bằng da, bao để móc chìa khóa làm bằng da, đồ trang trí làm bằng da dùng cho túi, hộp hoặc hòm làm bằng da; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ và dịch vụ đặt hàng qua thư quần áo của phụ nữ, cụ thể là áo váy, bộ quần áo, áo cánh, áo sơ mi, áo đan, quần, cà vạt, áo vét, áo len dài tay, quần dài, quần đùi, quần gin, quần áo bơi, quần soóc, áo chui đầu, áo khoác, bộ com lê, áo choàng, áo mưa, áo đi mưa, áo khoác thể thao, áo gilê, giày, đồ quàng cổ, bít tất, quần áo lót mặc bên trong, quần áo ngủ, áo choàng khoác ngoài, thắt lưng, mũ, mũ lưỡi trai, găng tay, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài, váy, áo ngoài có mũ trùm đầu, áo sơ mi polo, trang phục của phụ nữ, cụ thể là, trang phục dệt kim, áo ngủ, pijama, áo choàng mặc trong nhà và quần áo mặc ở nhà, và phụ kiện của phụ nữ, cụ thể là túi làm bằng da, túi xách tay, túi cầm tay, túi dùng để đựng mỹ phẩm (túi rỗng), túi đeo ngang thắt lưng, túi dạng hình trụ dùng để đựng đồ khi đi du lịch hoặc tập thể thao, túi du lịch, túi xách đi chợ, túi dùng ở bãi biển, túi xách loại to, túi (hành lý) xách tay, ô, bao ô, ví bỏ túi, ví dùng để đựng tiền xu, bao để móc chìa khóa, túi mua hàng làm bằng vải bạt, ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), dây deo qua vai làm bằng da, bao để móc chìa khóa làm bằng da, đồ trang trí làm bằng da dùng cho túi, hộp hoặc hòm làm bằng da.

---

(111) **4-0301334**
(210) 4-2016-07896
(181) 28.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 28.03.2016

(531) 1.15.5; 26.1.1; A5.3.13; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH BELIFE QUỐC TẾ (VN)
Số 71C, ngõ 8 Cầu Bươu, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời; bình lọc nước uống; thiết bị để làm sạch nước cống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy để làm sạch nước; bộ lọc nước uống.

---

(111) **4-0301335**
(210) 4-2016-08691
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Tropitree

(151) 08.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) VÕ THỊ KIM PHƯỢNG (VN)
11/57 khu phố 3, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; trái cây sấy dẻo; rau củ quả sấy khô và sấy dẻo; mứt trái cây ướt; gừng tẩm mật ong nướng.

Nhóm 30: Kẹo trái cây; bánh trái cây và rau củ; bánh kẹo; mứt kẹo trái cây (dạng bánh kẹo); dầu dừa dạng viên ngậm (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0301336**
(210) 4-2016-09194
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Lactimama

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 26.4.2
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ H.N THỜI TRANG (VN)
3/12 tổ 51 khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa dành cho trẻ em; sữa dành cho người già; sữa dành cho người bệnh; sữa dành cho phụ nữ đang cho con bú (tất cả dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, sữa bột; sữa tươi; váng sữa; sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán sữa dành cho trẻ em, người già, người bệnh và phụ nữ đang cho con bú (tất cả dùng trong mục đích y tế); mua bán sữa, sữa bột, sữa tươi, váng sữa, sữa chua.

---

(111) **4-0301337**
(210) 4-2016-09211
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

COPHARMA

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(531) 5.5.19; A5.3.13; A5.5.20; 5.3.16; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, vàng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP COPHARMA (VN)
841A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa; nước rửa bát đĩa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; củ tươi; quả tươi; cây giống; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chất tẩy rửa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cây nông lâm nghiệp, cây dược liệu, rau củ quả an toàn, hoa, cây cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ sản xuất gieo ươm cây nông lâm nghiệp, cây dược liệu, rau củ quả an toàn, cây cảnh; chăn nuôi gia cầm, bò, trâu, dê, lợn; trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh; trồng rừng và chăm sóc rừng; thi công và chăm sóc cây xanh đô thị, công viên; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0301338**
(210) 4-2016-09190
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIBISUPTY

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301339**
(210) 4-2016-09191
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIOVAC

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301340**
(210) 4-2016-09193
(181) 06.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VBLAC

(151) 08.06.2018
(220) 06.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301341**
(210) 4-2015-22042
(181) 17.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GSD

(151) 08.06.2018
(220) 17.08.2015

(731) GSD (CORPORATE) LIMITED (GB)
1 The Square, Stockley Park, Uxbridge, Middlesex UB11 1TD, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng có khả năng tương tác với thiết bị di động; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng cho sản xuất; phần mềm máy tính dùng cho kỹ thuật công nghiệp; phần mềm máy tính dùng để cải tiến chất lượng, giá thành và năng suất cho các sản phẩm dệt, quần áo, may vá, công nghiệp chỉ và sợi; phần mềm máy tính dùng cho sản xuất và dùng cho kỹ thuật công nghiệp để thiết lập và tính toán phương pháp làm việc, khối lượng công việc, năng suất, cải tiến năng suất, giá thành sản phẩm, phân tích giá, chi phí lao động, chi phí nguyên liệu, tiêu chuẩn máy móc, cân bằng giới hạn, thẩm định đầu tư, kế hoạch tiền sản xuất và mục tiêu sản xuất; xuất bản phẩm có thể tải xuống được; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; hỗ trợ kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan tới chất lượng, giá thành và năng suất; dịch vụ quản lý dây chuyền cung ứng; dịch vụ tư vấn, cố vấn và quản lý kinh doanh liên quan tới sản xuất và sản xuất sản phẩm; dịch vụ so sánh hoạt động kinh doanh dựa trên thang điểm chuẩn (dịch vụ benchmarking); đánh giá điểm chuẩn (đánh giá thực tiễn tổ chức kinh doanh); cố vấn hiệu quả kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; phân tích chi phí; phân tích chi phí lợi ích; tổ chức và quản lý chương trình khuyến khích kinh doanh và thiết lập khách hàng trung thành; tư vấn kinh doanh liên quan tới mức độ tuân thủ trách nhiệm xã hội; dịch vụ tư vấn tuyển dụng; cung cấp thông tin tuyển dụng; dịch vụ cố vấn,

tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới phương pháp luận kinh doanh; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; giáo dục và đào tạo liên quan tới sản xuất, chất lượng sản phẩm, năng suất và kỹ thuật công nghiệp; dịch vụ xuất bản; xuất bản báo cáo, xuất bản phẩm dạng in, tài liệu giáo dục, tài liệu đào tạo và bản tin; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và kỹ thuật và dịch vụ nghiên cứu và thiết kế liên quan tới khoa học và kỹ thuật; dịch vụ công nghiệp và nghiên cứu; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; dịch vụ thiết kế, cụ thể là: dịch vụ thiết kế kỹ thuật và xây dựng, thiết kế sản phẩm, thiết kế mẫu và mô hình, thiết kế phần mềm máy tính, thiết kế phần cứng máy tính, thiết kế bao bì, thiết kế công nghiệp, thiết kế quần áo, thiết kế dệt may, thiết kế nội thất, thiết kế công trình nghệ thuật, thiết kế máy móc công nghiệp, thiết kế phụ kiện thời trang; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính dùng cho kho vận, quản lý dây chuyền cung ứng và cổng kinh doanh điện tử; thiết kế phương pháp sản xuất; thiết kế có hỗ trợ của máy tính cho hoạt động sản xuất; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất vì mục đích công nghiệp; quản lý chất lượng; kiểm tra chất lượng; kiểm tra chất lượng sản phẩm; giám sát quy trình để đảm bảo chất lượng; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh để bảo vệ tài sản và cá nhân; điều tra tai nạn và báo cáo; dịch vụ cố vấn liên quan tới sức khỏe và an toàn lao động; dịch vụ tư vấn liên quan tới pháp chế và đảm bảo tuân thủ pháp luật; tư vấn trong lĩnh vực an toàn nơi làm việc; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới sức khỏe và an toàn lao động; thanh tra công trình xây dựng và nhà xưởng vì mục đích an toàn; soạn thảo quy định pháp lý; tư vấn về quy định an toàn tại nơi làm việc; dịch vụ đánh giá mức độ tuân thủ trách nhiệm xã hội; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới quyền lao động; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(111) **4-0301342**
(210) 4-2014-20884
(181) 05.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 05.09.2014

(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển, vàng, da cam, trắng.
(731) PT INDOFOOD SUKSES MAKMUR Tbk (ID)
Sudirman Plaza, Indofood Tower 27th/Fl. Jl. Jend. Sudirman Kav.76-78, Jakarta Selatan - Indonesia
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh quy dẹt; bánh quy giòn; bánh nướng và bánh kẹo.

---

(111) **4-0301343**
(210) 4-2016-31080
(181) 06.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.10.2016

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1; 26.1.4; 5.3.11; A5.11.13
(591) Vàng, xanh lá mạ, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KHỞI NGHIỆP BÌNH ĐỊNH (VN)
24 Diên Hồng, phường Lý Thường Kiệt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh xèo; bánh gạo.

---

(111) **4-0301344**
(210) 4-2014-25523
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

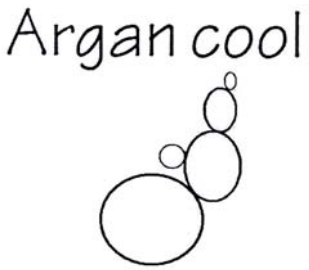

(151) 08.06.2018
(220) 23.10.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHAN THỊ (VN)
Số 7, ngách 49, ngõ 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, chế phẩm hấp dưỡng tóc, sữa tắm, các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0301345**
(210) 4-2014-25524
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

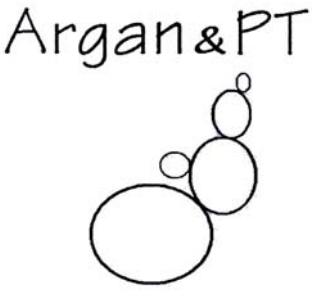

(151) 08.06.2018
(220) 23.10.2014

(531) 1.15.21; 26.1.2; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHAN THỊ (VN)
Số 7, ngách 49, ngõ 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, chế phẩm hấp dưỡng tóc, sữa tắm, các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0301346**
(210) 4-2014-25525
(181) 23.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 23.10.2014

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI PHAN THỊ (VN)
Số 7, ngách 49, ngõ 1, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội, dầu xả, chế phẩm hấp dưỡng tóc, sữa tắm, các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(111) **4-0301347**
(210) 4-2014-02616
(181) 13.02.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 13.02.2014

(531) 26.4.4; 3.4.18; A26.4.24
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ THỦ DẦU MỘT (VN)
354 Huỳnh Văn Lũy, khu 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc.

---

(111) **4-0301348**
(210) 4-2014-25061
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 17.10.2014

(731) TEST RESEARCH, INC. (TW)
7f., No.45, Dexing W. Rd., Shilin Dist., Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo chính xác; máy dò quang học tự động; thiết bị thử mạch điện; máy dò mạch tự động dùng cho bảng mạch in; thiết bị thử mạch tích hợp; máy kiểm tra mạch tích hợp; máy dò tự động dùng cho mạch tích hợp lai; hệ thống và thiết bị phát tia X, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ quang học; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải về được).

---

(111) **4-0301349**
(210) 4-2014-32247
(181) 25.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 25.12.2014

(531) 26.1.1; 26.4.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ PHÚ NHUẬN (VN)
78A Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy xay cà phê; máy xay sinh tố đa năng; máy nghiền rau quả; máy hút bụi.

Nhóm 08: Bàn là điện; bàn là hơi nước (không dùng điện).

Nhóm 09: Điện thoại; đầu máy kỹ thuật số; máy hát karaoke; máy tăng âm (ampli); ống nói (micro); công tắc điện; máy tính.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy uốn tóc; máy tạo kiểu tóc; máy duỗi tóc.

Nhóm 21: Hộp đựng cơm; hộp ủ cơm (không dùng điện); ly giữ nhiệt; bình giữ nhiệt (phích); bộ lau nhà.

---

(111) **4-0301350**
(210) 4-2013-01152
(181) 16.01.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 16.01.2013

(531) 5.7.3; 3.11.12; A3.11.24
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BIO THÁI (VN)
Số 68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301351**
(210) 4-2014-09765
(181) 07.05.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOPETAN

(151) 08.06.2018
(220) 07.05.2014

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301352**
(210) 4-2014-20516
(181) 29.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 29.08.2014

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1; 25.5.25
(591) Da cam, xanh đậm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀU CAO TỐC SUPERDONG - KIÊN GIANG (VN)
Số 10 đường 30/4, khu phố 2, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách đường sông và dịch vụ kinh doanh vận tải đường biển.

---

(111) **4-0301353**
(210) 4-2014-23385
(181) 30.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

VISIOCARE

(151) 08.06.2018
(220) 30.09.2014

(731) SAVA HEALTHCARE LIMITED (IN)
508, GIDC Estate, Wadhwan City, 363 0356, Dist. Surendranagar, Gujarat State, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(111) **4-0301354**
(210) 4-2014-28899
(181) 24.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

JOTON® AROMA EXTERIOR

(151) 08.06.2018
(220) 24.11.2014

(531) 1.15.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L.Q JOTON (VN)
188C Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống rỉ; sơn chịu lửa; vecni; bột màu; sơn lót; chất sơn mài; chất dính kết dùng cho sơn; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ; chất làm đặc sơn; chất pha loãng sơn; mực in.

---

(111) **4-0301355**
(210) 4-2015-28065
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ĐÌNH VĂN

(151) 08.06.2018
(220) 12.10.2015

(731) NGUYỄN HỮU VĂN (VN)
Tổ dân phố Thống Nhất, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(111) **4-0301356**
(210) 4-2016-09970
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TÁO SẠCH YÊN MINH

(151) 08.06.2018
(220) 12.04.2016

(531) 5.7.13; A5.7.23; 26.1.1; A1.1.10
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.
(731) ĐINH THỊ HẢI YẾN (VN)
Thôn Cây Quýt 2, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; quả táo; quả tươi.

---

(111) **4-0301357**
(210) 4-2016-09971
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 12.04.2016

(531) 8.7.11
(591) Xanh, da cam.
(731) BÙI QUANG HÙNG (VN)
Thôn Cây Quýt 2, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Quả mọng, trái cây tươi; quả tươi; trứng gà; trứng vịt; trứng thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0301358**
(210) 4-2014-11148
(181) 21.05.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 21.05.2014

(531) A5.3.14; 26.1.1; 5.7.12
(591) Đỏ tía, vàng, cam, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI TIA SÁNG (VN)
Thôn Tân Lợi, xã Đắk R'Moan, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Chanh dây đã chế biến.

---

(111) **4-0301359**
(210) 4-2014-30062
(181) 04.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 04.12.2014

(531) 4.3.9; 3.7.16; 26.1.2; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) BOON RAWD BREWERY CO., LTD. (TH)
No. 999, Samsen Road, Thanon Nakornchaisri Sub-district, Dusit District, Bangkok 10300, Thailand
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia gừng; bia mạch nha; nước sô đa; nước uống; nước ép trái cây; nước uống thay thế chất điện giải dùng cho mục đích thể thao và mục đích chung; nước ngọt có ga; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể.

---

(111) **4-0301360**
(210) 4-2014-31943
(181) 23.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

ONENEST

(151) 08.06.2018
(220) 23.12.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SỮA VIỆT (VN)
40/27 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến sấy khô); yến sào sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (nước yến); nước giải khát không có cồn.

---

(111) **4-0301361**
(210) 4-2015-32102
(181) 16.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

20TH CENTURY FOX

(151) 08.06.2018
(220) 16.11.2015

(731) TWENTIETH CENTURY FOX FILM CORPORATION (US)
10201 West Pico Boulevard, Los Angeles, California 90035, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh; đĩa DVD có độ nét cao, đĩa DVD có độ phân giải cao và đĩa DVD được thu sẵn; đĩa com-pắc (CD) được thu sẵn; bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống; bản ghi phim điện ảnh, show truyền hình và vi-đê-ô có thể tải xuống; nhạc chuông, hình đồ họa, hình nền cho máy vi tính để bàn, trò chơi và nhạc có thể tải xuống qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi vi-đê-ô; phần mềm trình bảo vệ màn hình máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về dùng cho thiết bị di động; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; tấm lót chuột; nam châm dùng để trang trí; kính mắt và mắt kính.

Nhóm 16: Ấn phẩm, tài liệu dạng in và các sản phẩm giấy, cụ thể là, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập, bìa hồ sơ, bìa bọc sách, cái chặn sách đứng, lịch, giấy dính, vật dụng đánh dấu trang sách, thiệp chúc mừng, áp phích quảng cáo, bưu thiếp, dụng cụ viết, bút, bút chì, hình xăm tạm thời, sổ để trống, sổ ghi chép, danh bạ, sổ nhật ký, ảnh, an-bom ảnh, an-bom, bìa cứng đựng hồ sơ bằng giấy, biển thông báo (treo ở nắm cửa) bằng giấy, khăn trải bàn bằng giấy, giấy ăn, dải ruy băng bằng giấy, đồ thích hợp (trang trí) cho các bữa tiệc bằng giấy, túi đựng đồ ăn trưa bằng giấy, giấy gói, túi đựng quà bằng giấy, sách, tạp chí, bản tin định kỳ, truyện tranh, thiệp sưu tầm, sách trò chơi, sách trò chơi tại các buổi tiệc (liên hoan), sách trò chơi về các trò chơi giấy, sách trò chơi hoạt động, sách viễn

tưởng (hư cấu), sách dành cho trẻ em, sách hoạt động dành cho trẻ em, sách tô màu, sách bài hát, khung đứng bằng bìa các tông với ảnh hoặc tác phẩm nghệ thuật, chữ in nghệ thuật, tranh (ảnh) in nghệ thuật, đất nặn.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đội đầu; áo sơ mi, áo phông, quần, quần jean, quần soóc, quần áo lót, quần lót ống rộng của đàn ông, áo ấm dài tay, áo len dài tay, áo gi-lê, áo chui đầu, áo vét (áo khoác) thể thao, áo cộc tay, bộ com-lê, váy, áo váy, áo bờ-lu, đồ bơi, quần áo mặc ở bãi biển, áo choàng tắm, bộ đồ pi-gia-ma, trang phục cho trẻ sơ sinh, quần áo ngoài, áo choàng, áo vét (áo khoác), áo ấm dài tới đùi hoặc đầu gối có mũ trùm đầu, quần áo gió, áo mưa, găng tay, khăn quàng cổ, cà vạt, thắt lưng, găng tay hở ngón, trang phục dệt kim, tất ngắn, trang phục và mặt nạ dùng trong lễ Halloween và các lễ hội hóa trang được bán kèm thành bộ; mũ lưỡi trai, mũ, lưỡi trai che nắng; giày, giày thể thao, giày ống, dép lê, giày da đanh (giày mô ca), xăng-đan.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi, đồ để chơi (tiêu khiển), đồ dùng và dụng cụ thể thao; thiết bị cầm tay dùng để chơi trò chơi điện tử không dùng với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; búp bê; quần áo cho búp bê; đồ đạc (đồ nội thất) cho búp bê; phụ kiện cho búp bê; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải nhung; con rối; đồ chơi để chơi trong chậu tắm; đồ chơi bằng cao su có hình các nhân vật; đồ chơi có thể uốn cong; đồ chơi lên dây cót; các miếng (khối) xếp hình đồ chơi; trò chơi xếp hình và trò chơi đố thao tác bằng tay; các nhân vật hành động đồ chơi và phụ kiện đi kèm; môi trường chơi (ngoại cảnh) cho các nhân vật hành động; trò chơi buổi tiệc; trò chơi trong nhà; trò chơi đóng vai; trò chơi bàn cờ hay các trò chơi tương tự với bàn để chơi; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi với những tấm thẻ; bài lá; trò chơi câu đố; kính vạn hoa; diều; đĩa bay; trang sức đồ chơi; đồng hồ đồ chơi; bảng phi tiêu; xe cộ đồ chơi và phụ kiện đi kèm; xe cộ đồ chơi để người chơi ngồi lên và cưỡi; lều trại đồ chơi trong nhà; con rối điều khiển bằng tay (cầm tay); ngân hàng đồ chơi; đồ chơi phun nước; súng đồ chơi; máy trò chơi bắn đạn và có mái vòm; bóng để chơi các trò chơi; bóng cho các môn thể thao; vợt ten-nít và thiết bị ten-nít; thiết bị bóng bàn; gậy đánh gôn và thiết bị gôn; thiết bị bóng chày; thiết bị bóng rổ; thiết bị hốc-cây (khúc côn cầu); thiết bị bóng đá; giày trượt; giày trượt băng; ván trượt; bàn trượt tuyết; ván trượt nước; ván trượt tuyết; ván lướt theo ca nô; ván lướt sóng; xe hẩy chân (đồ chơi); máng trượt; xe trượt tuyết; xe trượt băng; khinh khí cầu; hộp hình thú bên trong có kẹo và quà được treo lên và bị đánh vỡ bởi người bị bịt mắt; cái đu; thiết bị sân chơi; bộ đồ chơi thủ công theo sở thích riêng bao gồm khuôn tạo hình bằng chất dẻo, khóa (chốt) để gắn khuôn hình đồ chơi, và phụ kiện trang trí cho hình đồ chơi tạo theo khuôn; dụng cụ nổi dùng để giải trí, cụ thể là bóng có thể thổi căng và dụng cụ đeo hai tay giúp nổi khi tập bơi dùng để giải trí; mặt nạ hóa trang (mặt nạ đồ chơi/mặt nạ sân khấu); thiết bị cầm tay dùng để chơi trò chơi điện tử với màn hiển thị hoặc màn hình ngoài; quả cầu tuyết; đồ trang trí cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); đồ trang hoàng cây thông Nô-en (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); trò chơi máy vi tính; trò chơi vi-đê-ô.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các phụ kiện trời trang, quần áo, trang phục, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ chơi (trẻ em), trò chơi và đồ chơi, bộ sưu tập, đồ lưu niệm, đĩa DVD thu sẵn mang nội dung phim điện ảnh, đĩa compắc, đĩa DVD, đĩa và băng âm thành và vi-đê-ô, đĩa CD ghi sẵn mang nội dung các buổi biểu diễn âm nhạc, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, trò chơi máy tính, vật liệu/tài liệu dạy học, đồ trang sức, nam châm trang trí, kính đeo mắt, miếng đệm lót chuột máy vi tính, văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng, áp phích quảng cáo, túi, đồ trang trí giáng sinh, và đồ vải lanh dùng trong nhà và trong bếp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh và quản trị kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ thông tin và tư vấn kinh doanh; dịch vụ mua sắm cho người khác.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền điện tử dữ liệu, hình ảnh và tài liệu; phát tài liệu âm thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua internet; dịch vụ truyền vi-đê-ô theo yêu cầu; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh; dịch vụ podcasting (sự ghi lại những chương trình phát thanh hoặc tạo file âm thanh, sau đó đăng lên internet, cho phép mọi người tải về thiết bị số cá nhân); cung cấp truy cập vào nhật ký và blog (trang nhật ký cá nhân) trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí và giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ các hoạt động văn hóa và thể thao; sản xuất, phân phối và giới thiệu các tác phẩm nghe nhìn dưới dạng phim và chương trình truyền hình, cung cấp thông tin trực tuyến về phim, chương trình truyền hình và giải trí vi-đê-ô thông qua internet; các dịch vụ giải trí có bản chất là vi-đê-ô và hình ảnh không tải xuống được về phim được truyền qua internet và mạng liên lạc không dây; cung cấp các ấn phẩm điện tử không tải xuống được, cụ thể là nhật ký và blog (trang nhật ký cá nhân) trực tuyến; dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ bảo tàng; dịch vụ bảo tàng có bản chất là triển lãm giáo dục lưu động; dịch vụ chuyến thăm quan triển lãm trong thời gian ngắn có hướng dẫn.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính trong lĩnh vực cung cấp tin tức và thông tin trực tuyến qua internet; cung cấp thư mục, cơ sở dữ liệu, và công cụ tra cứu trực tuyến; cho thuê máy chủ (hosting) đăng nội dung số hóa trên internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; dịch vụ tạo lập, thiết kế các trang web trong đó người sử dụng có thể tạo nhật ký và blog (trang nhật ký cá nhân) trực tuyến; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ trang web, cụ thể là tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); cho thuê máy chủ đặt web.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ tư vấn liên quan đến mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0301362**
(210) 4-2016-04186
(181) 23.02.2026
(300) 68018 01.09.2015 JM
68019 01.09.2015 JM
68020 01.09.2015 JM
(450) 25.07.2018 364
(540)

ICLOUD

(151) 08.06.2018
(220) 23.02.2016

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là, thiết bị cảm biến, màn hình và thiết bị hiển thị theo dõi về sức khỏe, thể chất, sự vận động và sự khỏe mạnh; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện di chuyển trên cạn, trên không, dưới nước hoặc trên đường sắt; bảng điều khiển là một phần của nội thất xe cộ (bảng thường được đặt phía trước nội thất xe cộ chứa các bộ/thiết bị điều khiển xe cộ); bảng đồng hồ cho xe cộ là một phần của nội thất xe cộ (bảng là bộ phận của xe cộ thường được đặt trước tài xế chứa các đồng hồ đo như đo tốc độ, khoảng cách đã đi được, mức nhiên liệu); nội thất trang trí trong ô tô và

nội thất trang trí là một phần của ô tô; thiết bị chống trộm cho xe cộ; chuông báo chống trộm cho xe cộ; xe đạp; xe để di chuyển trên sân gôn; xe lăn; bơm hơi là phụ kiện cho xe cộ; xe máy; xe cộ di chuyển trên cạn, trên không, dưới nước hoặc trên đường sắt; xe ô tô con; bơm dùng cho xe đạp; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; xe đẩy trẻ em; xe trượt tuyết [xe cộ]; lốp bánh xe [lốp]; bộ dụng cụ để sửa chữa (vá) săm xe; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; cơ cấu lái cho tàu thủy/cơ cấu lái của tàu thủy; vỏ bọc ghế/tấm phủ ghế cho xe cộ; bộ phận của các sản phẩm trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; dịch vụ cung cấp giao dịch thương mại bảo đảm (dịch vụ giao dịch tài chính); dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; dịch vụ ủy nhiệm, xác minh và xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ chuyển vốn và thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0301363**
(210) 4-2016-18108
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 7.3.11; 6.1.2; 4.3.3; 25.1.25
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DK EVEREST PARTNER (VN)
259 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng cho gia đình (như: giường, tủ, bàn, ghế, bát, chén, ly, thìa, đũa), quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, quạt, ti vi, đầu đĩa, phụ tùng máy móc dành cho xe ô tô và xe có động cơ.

---

(111) **4-0301364**
(210) 4-2016-13408
(181) 12.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 12.05.2016

(591) Đỏ.
(731) PT ASAHIMAS CHEMICAL (ID)
9th Floor Summitmas I, Jl. Jend. Sudirman Kav. 61-62, Jakarta 12190, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Bột nhựa dùng để sản xuất màng nhựa, tấm nhựa, vỏ dây cáp bằng nhựa, vật liệu cách điện, tấm lợp bằng nhựa, tường nhựa, chai nhựa, ống nhựa.

---

(111) **4-0301365**
(210) 4-2015-28969
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 20.10.2015

(531) 24.1.5; A26.11.12; 5.13.4; 26.13.25
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯỜNG GIA THỊNH PHÁT (VN)
466/4/7, khu phố 8, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng đường bộ; vận chuyển khách du lịch, dịch vụ du lịch; vận tải hàng hóa bằng công-te-nơ; dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, đóng gói, gửi nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; cho thuê xe.

---

(111) **4-0301366**
(210) 4-2016-10234
(181) 13.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 13.04.2016

(531) A26.4.24
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NAM YOUNG HYUN (KR)
107- 504 Donam Isu Brownstone Apt., Donam 2-dong, Seongbuk-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(111) **4-0301367**
(210) 4-2016-14611
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.4.4; 5.3.11; A5.3.13
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN P.S.V (VN)
Số 98A/75, ấp Sơn Long, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón bao gồm phân bón hữu cơ và phân bón vô cơ.

---

(111) **4-0301368**
(210) 4-2016-14612
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.2; 26.11.3
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YUJIN VINA (VN)
Lô D-1Z-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; xây dựng nhà phố; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0301369**
(210) 4-2016-14599
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.11.8
(591) Đen, xanh, da cam.
(731) ALMUS CORP. (KR)
132, Haewian-gil, Dunpo-myeon, Asan-ri, Chungcheongnam-do, 31421, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện có chân cắm cho điện thoại di động; cổng kết nối với thiết bị điện tử để truyền phát nội dung số đa phương tiện; tai nghe; dây cáp điện USB cho điện thoại di động; thiết bị điều hợp cho truyền hình độ phân giải cao; gậy hỗ trợ tự chụp ảnh cho điện thoại di động; bút cảm ứng cho điện thoại di động; tai nghe không dây; loa; pin điện cho điện thoại di động; thiết bị bluetooth cho điện thoại thông minh; tai nghe bluetooth; bàn phím máy tính bluetooth; loa bluetooth; thiết bị phòng chống mất đồ qua bluetooth; thiết bị cảnh báo qua bluetooth, cụ thể là thiết bị báo cháy qua bluetooth, thiết bị báo động bằng âm thanh qua bluetooth; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; thẻ nhớ USB; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ chuyên dụng cho máy tính bảng; giá chuyên dụng để giữ điện thoại di động trên ô tô; băng chuyên dụng đeo tay cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại thông minh.

---

(111) **4-0301370**
(210) 4-2016-20391
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 3.5.3; 26.1.1; 25.5.25; 1.15.23
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) TRƯỜNG MẦM NON SÓC BÔNG (VN)
18F đường Quán Tre, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo.

---

(111) **4-0301371**
(210) 4-2016-01870
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Calphos Gro

(151) 08.06.2018
(220) 20.01.2016

(591) Xanh dương đậm, vàng nhũ.
(731) CÔNG TY TNHH THẦN VƯƠNG (VN)
Số 91, đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(111) **4-0301372**
(210) 4-2016-10259
(181) 14.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALUZON

(151) 08.06.2018
(220) 14.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CHÂU ÂU XANH (VN)
QL3, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện; khóa và hàng ngũ kim; ống kim loại; két sắt; quặng.

---

(111) **4-0301373**
(210) 4-2016-14610
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.1; A26.11.12; A2.1.23; A2.3.23; A2.5.23
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỂ HÌNH VÀ TRÍ TUỆ (VN)
49A xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; điều hành các lớp thể hình; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(111) **4-0301374**
(210) 4-2016-18111
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOLFARM

(151) 08.06.2018
(220) 17.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH HOLCOM VIỆT NAM (VN)
Lô 3A, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đậu nành, củ sắn tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn cho động vật, gỗ và các sản phẩm làm từ gỗ (than gỗ, viên nén mùn cưa, gỗ ép).

---

(111) **4-0301375**
(210) 4-2016-13614
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8; 26.4.9; 26.3.23
(731) BAI LONG (CN)
The Fourth Team, Old Peak, Baishan Xiang, Lishu County, Siping City, Jilin Province, P. R. China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót; áo nịt ngực phụ nữ; quần áo và tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày; mũ; quần tất và trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); quần áo; khăn quàng cổ bằng lông thú.

---

(111) **4-0301376**
(210) 4-2016-14397
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.15.1
(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN - QUẢNG CÁO SÀI GÒN ADS (VN)
33/10/5 đường TX33, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, quận 12, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0301377**
(210) 4-2016-16979
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 3.1.6; A3.1.24
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THƯƠNG MẠI THÁI HOÀNG ANH (VN)
Số 45 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; tinh dầu; kem làm trắng da.

---

(111) **4-0301378**
(210) 4-2016-16994
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) A26.11.12; 26.3.23; A24.15.7
(591) Xanh, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HANDYCARE (VN)
Số 11, ngõ 151, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật Gia Phạm (PHAM JURIST CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng công trình công ích; xây dựng các công trình công nghiệp như: nhà máy lọc dầu, xưởng hóa chất, bến cảng, đường hầm; lắp đặt các hệ thống: điện, cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; hoàn thiện công trình xây dựng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò dầu mỏ.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh; quán cà phê; quầy rượu.

---

(111) **4-0301379**
(210) 4-2015-12876
(181) 22.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JINJIN

(151) 08.06.2018
(220) 22.05.2015

(731) SAGAMI CHAIN CO., LTD. (JP)
1709, Moritaka 1-chome, Moriyama-ku, Nagoya-shi, Aichi, 463-8535 Japan
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0301380**
(210) 4-2016-12055
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Thái Dương

(151) 08.06.2018
(220) 29.04.2016

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI DƯƠNG (VN)
Số 8 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nến, nến thơm, cây nến con, dây nến, dây tẩm sáp mồi lửa trong nến.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế, khẩu trang dùng cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, túi nước cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301381**
(210) 4-2016-14166
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 18.05.2016

(591) Xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & TRANG TRÍ NỘI THẤT KIM LAM (VN)
2/20 đường 106, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; thiết kế xây dựng; sửa chữa công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình kỹ thuật hạ tầng khu đô thị và khu công nghiệp; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng.

---

(111) **4-0301382**
(210) 4-2016-14201
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Suptrogel

(151) 08.06.2018
(220) 18.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH US PHARMA USA (VN)
Lô B1-10, đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301383**
(210) 4-2016-02327
(181) 25.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 25.01.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN SÀI GÒN (VN)
87 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản: quản lý bất động sản; cho thuê, mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ, văn phòng.

---

(111) **4-0301384**
(210) 4-2016-03086
(181) 01.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 01.02.2016

(531) 2.9.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG NAM VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 381/55/6 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại, dịch vụ thương mại điện tử; mua sắm máy tính, điện thoại, thiết bị kỹ thuật số, thiết bị văn phòng, thời trang và phụ kiện, ô tô, xe máy thông qua mạng internet.

Nhóm 38: Dịch vụ giá trị gia tăng trên điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ nhắn tin (điện thoại); cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ truyền hình; dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trực tuyến trên mạng internet thông qua trang website, wapsite.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; giao nhận hàng hóa.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí; cung cấp các tạp chí trực tuyến và bản tin trực tuyến trong lĩnh vực tin tức, thời tiết, văn hóa, du lịch, ẩm thực, nhà hàng, khách sạn.

---

(111) **4-0301385**
(210) 4-2016-04182
(181) 23.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TM go365

(151) 08.06.2018
(220) 23.02.2016

(731) THOMSON REUTERS GLOBAL RESOURCES (CH)
Neuhofstrasse 1, 6340 Baar, Switzerland
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức lớp học và hội thảo trong lĩnh vực nghiên cứu sở hữu trí tuệ.

Nhóm 45: Cung cấp dữ liệu nghiên cứu và thông tin sở hữu trí tuệ tương tác thông qua internet cho mục đích tư vấn, tư vấn pháp lý, tìm kiếm và tra cứu thông tin nhãn hiệu, nghiên cứu luật pháp và cạnh tranh, dịch vụ theo dõi/tra cứu.

---

(111) **4-0301386**
(210) 4-2016-13457
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHUC KHANG
EDUCATION
GIÁO DỤC VỊ NHÂN SINH

(151) 08.06.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.25
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚC KHANG (VN)
51 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0301387**
(210) 4-2016-13458
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHUC KHANG
REAL ESTATE
KIẾN TẠO VỊ NHÂN SINH

(151) 08.06.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.25
(591) Đỏ đô, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚC KHANG (VN)
51 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0301388**
(210) 4-2016-13459
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHUC KHANG
GROUP
SÁNG TẠO VỊ NHÂN SINH

(151) 08.06.2018
(220) 13.05.2016

(531) 26.4.1; 25.5.25
(591) Đỏ đô, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PHÚC KHANG (VN)
51 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0301389**
(210) 4-2016-16898
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Fresh
Phaner

(151) 08.06.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh kẹo.

---

(111) **4-0301390**
(210) 4-2016-16899
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PN Fresh
Moon

(151) 08.06.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh kẹo.

---

(111) **4-0301391**
(210) 4-2016-16907
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 26.4.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, chế phẩm ngũ cốc, ca cao, cà phê, bánh kẹo, trà.

---

(111) **4-0301392**
(210) 4-2016-16908
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Felis

(151) 08.06.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 613, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ, bánh kẹo.

---

(111) **4-0301393**
(210) 4-2016-10743
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mr.Pizza

(151) 08.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) 24.17.5; 8.7.4; A9.7.19
(591) Đỏ, vàng.
(731) MPK GROUP INC. (KR)
132 Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul 137-849, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza; mì spaghetti; bột sấy khô làm từ bột mì; hỗn hợp bột chứa trứng và nước (dùng để chế biến các loại mì); bánh kẹp xăng đuých; mì ống; bánh bột ngô nướng; bánh ravioli (món bánh bao kiểu ý có vỏ bằng bột nhào và nhân thịt); mì sợi; bánh yến mạch; bánh mỳ nướng.

---

(111) **4-0301394**
(210) 4-2016-10744
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mr.Pizza

(151) 08.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) A9.7.19; 24.17.5; 8.7.4
(591) Đỏ, vàng.
(731) MPK GROUP INC. (KR)
132 Hyoryeong-ro, Seocho-gu, Seoul 137-849, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; quán cà phê tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống phục vụ tiệc đứng; chuỗi nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301395**
(210) 4-2014-24045
(181) 07.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 07.10.2014

(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) A.S.P. INTERNATION HERBAL SOAP CO., LTD. (TH)
29/112, Moo 2, 345 Road, Lampoo Sub-district, Bangbuathong District, Nonthaburi 11110 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; kem dưỡng thể.

---

(111) **4-0301396**
(210) 4-2014-28003
(181) 14.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 14.11.2014

(531) 26.4.3; 26.3.4; 25.5.25
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG NHIÊN (VN)
129 tỉnh lộ 9, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán kính xe hơi, phụ tùng xe các loại và bộ phận phụ trợ của xe các loại; mua bán hạt nhựa, sản phẩm làm từ nhựa như: khung, viền, giá, khuy, nút.

---

(111) **4-0301397**
(210) 4-2014-15790
(181) 10.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 10.07.2014

(531) A5.3.14; A26.11.13; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN INDONESIA (VN)
Số 68/5, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301398**
(210) 4-2014-21128
(181) 08.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 08.09.2014

(531) 24.15.2; A24.15.7; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SÀI GÒN (VN)
450/28 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); chuyên chở bằng xe tải; vận chuyển hành khách; vận tải bằng đường sắt; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy).

---

(111) **4-0301399**
(210) 4-2014-16245
(181) 16.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

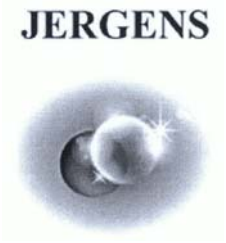

(151) 08.06.2018
(220) 16.07.2014

(531) 26.1.6; 1.15.21; 26.15.15; 1.15.9
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (also trading as Kao Corporation) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm; xà phòng; dầu dưỡng da không chứa dược chất; chất dưỡng da; chế phẩm (mỹ phẩm) dùng để tắm không chứa dược chất; muối tắm không chứa dược chất; kem dưỡng toàn thân, tay và mắt không chứa dược chất; chế phẩm làm đẹp chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc toàn thân không chứa dược chất; sữa tắm; xà phòng tắm toàn thân và rửa tay; xà phòng dạng dung dịch; bọt tẩy rửa; chất tẩy rửa tay và mặt; dầu tắm không chứa dược chất; sữa tắm không chứa dược chất; kem và dầu thoa mặt không chứa dược chất; phấn trang điểm cho mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng ẩm không chứa dược chất; kem dưỡng ẩm cho da; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm rửa tay dạng dung dịch; chế phẩm làm sạch; khăn lau dùng cho mục đích trang điểm; giấy lau tẩm dầu thơm (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất; kem mỹ phẩm ướp lạnh không sử dụng cho y tế; phấn rôm (mỹ phẩm); chất làm se da cho mục đích trang điểm.

---

(111) **4-0301400**
(210) 4-2014-33035
(181) 31.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 08.06.2018
(220) 31.12.2014

(531) A1.1.10; A1.1.2
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN VIỆT MỸ (VN)
33T2 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật tư hóa chất ngành nước; mua bán điện thoại, máy fax, máy văn phòng; mua bán nước tinh khiết.

Nhóm 37: Thi công hệ thống xử lý nước cấp, nước thải, rác thải.

---

(111) **4-0301401**
(210) 4-2016-14174
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 18.05.2016

(531) 24.9.1; 24.1.1; 5.7.3
(591) Vàng đồng, đen.
(731) TRẦN MINH DŨNG (VN)
Thôn Cảnh Dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; ca ra vát; thắt lưng quần áo (dây nịt).

---

(111) **4-0301402**
(210) 4-2016-12733
(181) 06.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MÌ CAY NAGA

(151) 11.06.2018
(220) 06.05.2016

(731) ĐOÀN THỊ THÙY QUYÊN (VN)
17C đường 11, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, đại lý ký gửi: mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền.

---

(111) **4-0301403**
(210) 4-2016-12503
(181) 05.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LUCK LADY

(151) 11.06.2018
(220) 05.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng để xức lên cơ thể; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; xà phòng; sữa tắm.

Nhóm 05: Bông vô trùng; băng vệ sinh kinh nguyệt; bông dùng cho mục đích y tế; quần lót vệ sinh phụ nữ; miếng đệm chăm sóc ngực; khăn vệ sinh.

Nhóm 18: Túi da; ba lô; túi cầm tay cho phụ nữ; túi du lịch; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; ô che nắng.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; đồ đi ở chân; quần áo; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; mũ đội đầu.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa uống lên men; sữa không kem; sữa có hương vị.

---

(111) **4-0301404**
(210) 4-2016-11777
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TAM HOA

(151) 11.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÀNH PHÁT (VN)
Số 12/72, ngách 15, ngõ Gốc Đề, phố Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

Nhóm 35: Mua bán hương nhang.

---

(111) **4-0301405**
(210) 4-2016-11779
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Senvila

(151) 11.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANVIK (VN)
Thôn Thanh Nhì, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Hãng bất động sản; đầu tư bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến tham quan; dịch vụ giữ chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt vé máy bay, tàu thuyền; thông tin về du lịch; thông tin về các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện (đào tạo); dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ cắm trại (ngày nghỉ); dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ trợ giúp về y tế.

---

(111) **4-0301406**
(210) 4-2016-13148
(181) 11.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 11.05.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ALO YEAL (VN)
147/62 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ xây, lát.

---

(111) **4-0301407**
(210) 4-2016-11818
(181) 28.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HÂN HÂN

(151) 11.06.2018
(220) 28.04.2016

(731) HÀ TÚ TÂN (VN)
3A56 ấp 3, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt, bánh mặn, bánh, kẹo các loại.

Nhóm 35: Mua bán bánh ngọt, bánh mặn, bánh, kẹo các loại.

---

(111) **4-0301408**
(210) 4-2016-17332
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301409**
(210) 4-2016-17333
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SPEC

FAST EXTERIOR

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301410**
(210) 4-2016-17335
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.5.1; 26.3.2; 25.5.3; 26.4.3
(591) Xanh, xanh nhạt, đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301411**
(210) 4-2016-17337
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.5.1; A2.9.15; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301412**
(210) 4-2016-17350
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MYKOLOR®

PREMIER CEILKOT

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301413**
(210) 4-2016-17351
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MYKOLOR®

SPECIAL
WATER SEAL

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301414**
(210) 4-2016-17352
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MYKOLOR®

GREEN PRIMER

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn, vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301415**
(210) 4-2016-17353
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02- 1, khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301416**
(210) 4-2016-13047
(181) 10.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Quang Sáng 1

(151) 11.06.2018
(220) 10.05.2016

(731) PHẠM VĂN SÁNG (VN)
Thôn 6, xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ, nón.

---

(111) **4-0301417**
(210) 4-2016-14230
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.8
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MAX WINDOW (VN)
Số 11/166 Điện Biên, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 37: Lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(111) **4-0301418**
(210) 4-2016-14254
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CIRCUFORM

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) ROHM AND HAAS ELECTRONIC MATERIALS CMP HOLDINGS, INC. (US)
451 Bellevue Road, Newark, Delaware, 19713, United States of America
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong sản xuất mạch điện tử.

---

(111) **4-0301419**
(210) 4-2016-11752
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BONPAS EXPRESS

(151) 11.06.2018
(220) 27.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG TIẾN (VN)
15-77- 79 Phan Đăng Lưu, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh hạnh nhân, bánh mì, bánh ngọt, bánh kem, sandwich, bánh nướng, patê thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0301420**
(210) 4-2016-14080
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 18.05.2016

(531) 26.13.1; A26.1.18; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI LÊ MINH (VN)
Số 93 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301421**
(210) 4-2016-15197
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3G DOOR PANEL VIỆT NAM (VN)
793/49/3 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Nhôm; phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, khuôn cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 19: Tấm panen xây dựng không bằng kim loại; tấm cửa, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Cửa cho đồ đạc, cánh cửa cho đồ đạc.

---

(111) **4-0301422**
(210) 4-2016-14997
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PAROMAS
Cosmeceutical Skin Care

(151) 11.06.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301423**
(210) 4-2016-14498
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) A26.3.5; A26.11.9; 26.7.15; 26.7.25
(591) Xanh da trời, trắng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KHANG THÁI (VN)
87 Trần Não, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cao dán; vật liệu dùng để băng bó.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; môi giới thương mại; quảng cáo thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(111) **4-0301424**
(210) 4-2016-15017
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) A3.6.11
(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAY MẶC DỊCH VỤ SẢN XUẤT THANH SANG (VN)
26/1 Nguyễn Văn Búa, ấp 2, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví.

Nhóm 25: Dây thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0301425**
(210) 4-2016-16016
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) 26.1.6
(591) Xám, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH YURI COSMETIC (VN)
25/13A Bà Ký, phường 09, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm.

---

(111) **4-0301426**
(210) 4-2016-14274
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CMENT R7

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai

(511) Nhóm 01: Phụ gia dùng trong xây dựng: cụ thể là phụ gia làm cho bê tông mau khô và rắn (hóa chất dùng trong xây dựng) và hóa chất dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0301427**
(210) 4-2016-15038
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 25.1.6; 1.3.1; 26.1.2; 1.15.9; A26.11.8
(591) Xám, đen, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANSGLOBAL (VN)
Số 20 đường Đào Duy Từ, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 05: Thuốc sát khuẩn, chất khử trùng, chất sát khuẩn, tiệt trùng.

---

(111) **4-0301428**
(210) 4-2016-15174
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MENIVINA

(151) 11.06.2018
(220) 26.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VINA TOOL (VN)
Thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Sản xuất các sản phẩm cơ khí: kìm, kéo, kẹp, cle, mỏ lết, búa, dũa.

---

(111) **4-0301429**
(210) 4-2016-15176
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 26.4.4; 26.1.2; 24.15.2; A24.15.13
(731) TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29, đại lộ Thăng Long, Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, cung cấp các giải pháp chuyển giao công nghệ, môi giới chuyển giao công nghệ, tư vấn chuyển giao công nghệ, tất cả trong lĩnh vực công nghệ cao (cụ thể là: công nghệ thông tin; công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu mới; công nghệ tự động hóa).

---

(111) **4-0301430**
(210) 4-2016-15217
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 1.5.1; A25.3.3
(591) Đỏ, vàng đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG PHÚC (VN)
Tổ 02, ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt điều đã qua chế biến.

---

(111) **4-0301431**
(210) 4-2016-15292
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.17
(591) Trắng, đen, xanh.
(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
Căn hộ B1-411 An Hòa 5, khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, túi xách, dây nịt, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301432**
(210) 4-2016-14299
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) A5.3.13; A5.1.16; 26.13.1; A26.11.8; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC THUẬN PHÁT (VN)
13/2A khu phố 4 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phân bón.

---

(111) **4-0301433**
(210) 4-2016-15113
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 26.3.1; A26.3.5; 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THỂ DỤC THẨM MỸ HẢI LƯƠNG (VN)
Tầng 5, tòa CT4 tổ hợp TMDV & CH The Pride, KĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ Yoga và thể dục thẩm mỹ.

---

(111) **4-0301434**
(210) 4-2016-15254
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 3.1.1; 3.1.16; A3.1.24; A5.3.15; 26.1.1
(591) Nâu, cam, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÁ BÀO SING (VN)
234/5 Bùi Quốc Khánh, tổ 34, khu 4, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát (kem lạnh, đá bào, trà sữa); dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301435**
(210) 4-2016-15670
(181) 31.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 31.05.2016

(531) 24.15.3; A24.15.7
(591) Đen, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE HƯƠNG SEN (VN)
Số 1, ngõ 61, phố Thái Thịnh, tổ 13 B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Đầu tư.

Nhóm 44: Spa; trung tâm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ massage; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0301436**
(210) 4-2016-15707
(181) 31.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LES BOCAUX DE LA VILLA

(151) 11.06.2018
(220) 31.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ HÀNG VILLA (VN)
14 Ngô Quang Huy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(111) **4-0301437**
(210) 4-2016-14275
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RODALE FOOD

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 2.9.1; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; A5.3.13
(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh nõn chuối, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JAMI VIỆT NAM (VN)
Số 92-94 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Động vật sống; rau củ quả tươi; hạt giống; cây và hoa tươi.

---

(111) **4-0301438**
(210) 4-2016-14276
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DARCI GOURMET

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 5.7.3; 5.3.20
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JAMI VIỆT NAM (VN)
Số 92-94 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ động vật và thực vật, các loại đồ uống có cồn và không có cồn, các loại rau củ quả tươi, hạt giống, cây và hoa, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, nước xốt, gia vị, kem lạnh.

---

(111) **4-0301439**
(210) 4-2016-14277
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu đỏ, nâu đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JAMI VIỆT NAM (VN)
Số 92-94 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ động vật và thực vật, các loại đồ uống có cồn và không có cồn, các loại rau củ quả tươi, hạt giống, cây và hoa, cà phê, trà (chè), bánh kẹo, nước xốt, gia vị, kem lạnh.

---

(111) **4-0301440**
(210) 4-2016-14278
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.1.1; 1.15.5
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN JAMI VIỆT NAM (VN)
Số 92-94 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; rau củ quả được chế biến; dầu thực vật.

---

(111) **4-0301441**
(210) 4-2016-16602
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 07.06.2016

(531) 2.9.4
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TẤN LỘC TÀI (VN)
205 Bình Long, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301442**
(210) 4-2016-16591
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZOROKA

(151) 11.06.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIA ĐÌNH THIÊN PHÚC (VN)
493/13/22 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bếp gas; nồi cơm điện; máy nước nóng; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; chảo rán dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán bếp gas, nồi cơm điện; máy nước nóng, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh không khí, chảo rán dùng điện.

---

(111) **4-0301443**
(210) 4-2016-17097
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THAI SONBIC

(151) 11.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) 24.17.5; 24.1.1; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THÁI SƠN BIC (VN)
02/14 ngõ 74, tổ 32 phố Lý Thường Kiệt, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Móc treo khăn, móc treo áo bằng kim loại.

Nhóm 11: Nắp bồn cầu đóng, mở êm; nắp bồn cầu phổ thông; bộ xả hai chế độ tiết kiệm nước; bộ xả gạt; bộ xả chậu rửa; vòi sen tắm; bồn tắm; bình nóng lạnh; dây cấp nước; vòi rửa; vòi xịt; chặn rác hố ga.

Nhóm 20: Móc treo khăn, móc treo áo không bằng kim loại; gương soi; giá gương.

Nhóm 21: Giá để hộp giấy vệ sinh; giá đựng dầu gội.

---

(111) **4-0301444**
(210) 4-2016-16514
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DIGIFLEX FEED

(151) 11.06.2018
(220) 06.06.2016

(731) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, 467-8561, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy và thiết bị dệt; bộ phận và phụ tùng trong nhóm này cho các sản phẩm nêu trên.

---

(111) **4-0301445**
(210) 4-2016-16555
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 07.06.2016

(531) 26.11.3
(591) Xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH HÂM HÒA (VN)
Khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0301446**
(210) 4-2016-16776
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BAUSUAME

(151) 11.06.2018
(220) 08.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DƯỢC PHẨM ANH MINH (VN)
Số 13 đường 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301447**
(210) 4-2016-16790
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 08.06.2016

(731) MAI THỊ PHƯƠNG GIANG (VN)
Số 42, tổ 38, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu.

---

(111) **4-0301448**
(210) 4-2016-17314
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301449**
(210) 4-2016-17315
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301450**
(210) 4-2016-17316
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301451**
(210) 4-2016-17317
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301452**
(210) 4-2016-17318
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301453**
(210) 4-2016-17319
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 Khu Công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301454**
(210) 4-2016-17330
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301455**
(210) 4-2016-17331
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); chất kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vecni; sơn phủ; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301456**
(210) 4-2016-16879
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 1.5.1; 3.9.1; A3.9.24; 25.1.6
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẢI THUẬN AN GIANG (VN)
Tổ 17, đường Tri Tôn - Vàm Rầy, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến (tôm, cua, cá, mực, chai, sò).

---

(111) **4-0301457**
(210) 4-2016-16839
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 08.06.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 2.9.1; 5.3.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC LẠC THỊNH (VN)
70 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301458**
(210) 4-2016-16840
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 08.06.2016

(531) 1.15.15; 21.1.17; A5.5.20
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC LẠC THỊNH (VN)
70 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301459**
(210) 4-2016-16885
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) A5.5.20; A5.3.14; 3.7.17; 3.13.1
(591) Hồng, đen, xanh lá mạ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ VĂN (VN)
Số 42, đường Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 03: Son môi; tinh dầu dừa (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: son môi, tinh dầu dừa (mỹ phẩm).

(111) **4-0301460**
(210) 4-2016-02662
(181) 28.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

R•MAX
Bền vững hơn - Hiện đại hơn

(151) 11.06.2018
(220) 28.01.2016

(591) Đỏ, màu xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC MIEN HUA (VN)
Km 1954, QL1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm, lá nhôm định hình dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0301461**
(210) 4-2016-16030
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XSTEP

(151) 11.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT THÀNH ĐẠT (VN)
Số 71 đường bờ sông Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thang nhôm.

---

(111) **4-0301462**
(210) 4-2015-36500
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JYX

(151) 11.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) TAN HAO (CN)
No.31, 4th Group, Jiantang Village, Longdong County, Xiangxiang City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa, chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; dụng cụ hàng hải (thiết bị định vị/dẫn đường); máy thu thanh; vỏ hộp loa; máy ảnh [chụp ảnh]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(111) **4-0301463**
(210) 4-2015-32228
(181) 17.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 17.11.2015

(531) 2.9.1; 1.7.6; 2.3.1; 5.7.3
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MIMOSA CAO NGUYÊN (VN)
203/9 đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

---

(111) **4-0301464**
(210) 4-2015-35061
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

THANH NGỌC

(151) 11.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH VÀNG THANH NGỌC (VN)
15 Lê Văn Ninh, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm (đồ trang sức, đồ kim hoàn, vàng, bạc); đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(111) **4-0301465**
(210) 4-2015-36329
(181) 23.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 23.12.2015

(531) A5.5.20; A5.3.13; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HÒA MỸ (VN)
224/20 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(111) **4-0301466**
(210) 4-2015-36760
(181) 28.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 28.12.2015

(531) 26.1.6; 26.4.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh dương thẫm, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ.
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động, máy ảnh kỹ thuật số, đầu đọc đa phương tiện cầm tay, máy vi tính xách tay, bộ tai nghe không dây dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng, pin/ắc quy có thể sạc lại được, thiết bị sạc pin/ắc quy, bao da chuyên dụng dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng, vỏ chuyên dụng dùng cho điện thoại đi động, điện thoại thông minh và máy tính bảng, máy tính bảng; bộ thu tín hiệu truyền hình, các bộ phận cấu thành của hệ thống âm thanh điện tử cụ thể là: hệ thống âm thanh vòng, hộp đổi tín hiệu truyền hình kỹ thuật số, máy đọc đĩa DVD, thiết bị hiển thị có đèn đi ốt phát quang, màn hình, kính mắt ba chiều (3D), máy tính, máy in dùng với máy tính, chất bán dẫn, phần mềm máy tính, phần mềm trò chơi trên máy tính, phần mềm khởi động trò chơi trên máy tính, phần mềm ứng dụng máy tính có chức năng sắp xếp/phân loại tự động các ứng dụng trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ đánh bạc; dịch vụ trò chơi trực tuyến (từ một mạng máy tính); dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính hoặc mạng điện thoại di động; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp dịch vụ trò chơi máy tính trực tuyến từ mạng thông tin liên lạc cục bộ hoặc toàn cầu bao gồm mạng internet, mạng intranet, mạng extranet, truyền hình, mạng thông tin di động, mạng điện thoại tế bào và mạng vệ tinh; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua một trang thông tin điện tử, qua mạng máy tính toàn cầu, cho phép người sử dụng ghi lại âm thanh, hình ảnh, văn bản và các sản phẩm đa truyền thông khác, bao gồm âm nhạc, hòa nhạc, hình ảnh, truyền thanh, truyền hình, tin tức, thể thao, trò chơi, phim, các sự kiện văn hóa, và các chương trình liên quan đến giải trí; dịch vụ thông tin liên quan đến biểu diễn âm nhạc, chiếu phim, trò chơi, giáo dục, giáo dục và giải trí tương tác, được cung cấp trực tuyến từ mạng thông tin liên lạc cục bộ hoặc toàn cầu, bao gồm mạng internet, mạng intranet, mạng extranet, truyền hình, mạng thông tin di động, mạng điện thoại tế bào và mạng vệ tinh; dịch vụ cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến (chỉ để đọc) liên quan đến âm thanh hình ảnh kỹ thuật số, trò chơi và trò vui chơi giải trí đa truyền thông.

(111) **4-0301467**
(210) 4-2015-34306
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 04.12.2015

(531) 4.3.3; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ đậm, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, đen, nâu đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP VẬN - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Unit 1, tầng 15, cao ốc Sonadezi, số 1, đường số 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0301468**
(210) 4-2015-36143
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KIMURA KOHKI

(151) 11.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) KIMURA KOHKI KABUSHIKI KAISHA, DOING BUSINESS AS KIMURA KOHKI CO., LTD. (JP)
A-23, Uemachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; bộ trao đổi nhiệt dùng cho máy điều hòa không khí; cửa thoát khí của máy điều hòa không khí; máy giữ độ ẩm dùng cho máy điều hòa không khí.

---

(111) **4-0301469**
(210) 4-2015-32580
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) A7.1.12; A5.3.15; 26.1.2; 6.6.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh tím than, xanh lá cây, xanh lá mạ, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÌNH TÂY (VN)
Khu A, lô L01-03-05-07-09A, đường số 8, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; mì ăn liền; miến.

---

(111) **4-0301470**
(210) 4-2015-32581
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) A7.1.12; 6.6.25; 26.1.2; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh tím than, xanh lá mạ, trắng, vàng, đỏ, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÌNH TÂY (VN)
Khu A, lô L01-03-05-07-09A, đường số 8, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; mì ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

---

(111) **4-0301471**
(210) 4-2015-32448
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 18.1.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
Số 97 đường Hoàng Lê Kha, khu phố 7, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ hoạ do người dùng tạo ra.

---

(111) **4-0301472**
(210) 4-2015-35065
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Magice

(151) 11.06.2018
(220) 11.12.2015

(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EUROCHEM (VN)
Số 128, đường số 2, Kp9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho vải/sợi/hàng dệt.

Nhóm 40: Chống thấm nước cho vải.

---

(111) **4-0301473**
(210) 4-2015-35066
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAGIQUE

(151) 11.06.2018
(220) 11.12.2015

(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EUROCHEM (VN)
Số 128, đường số 2, Kp9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho vải/sợi/hàng dệt.

Nhóm 40: Chống thấm nước cho vải.

---

(111) **4-0301474**
(210) 4-2015-32769
(181) 23.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAMICO

(151) 11.06.2018
(220) 23.11.2015

(531) 24.17.5; 24.17.25; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIẾT BỊ CẤP THOÁT NƯỚC SAO MINH (VN)
Số 7 phố Yên Bái 2, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm chân không; máy bơm dầu; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm pít tông; máy bơm chìm dưới nước.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm bao gồm máy bơm nước, máy bơm chân không, máy bơm dầu, máy bơm ly tâm, máy bơm quay, máy bơm dòng hướng trục, máy bơm pít tông, máy bơm chìm dưới nước; xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại.

---

(111) **4-0301475**
(210) 4-2015-32802
(181) 23.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

FLAMINVO

(151) 11.06.2018
(220) 23.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA - VIỆT NAM (VN)
Số K63/1 đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301476**
(210) 4-2015-34880
(181) 10.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 10.12.2015

(531) 3.7.3; 26.1.1
(591) Đen, nâu, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0301477**
(210) 4-2015-34881
(181) 10.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 10.12.2015

(531) 3.1.8; 26.1.1
(591) Đen, nâu, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0301478**
(210) 4-2015-34882
(181) 10.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 10.12.2015

(531) 3.4.18; 26.1.1
(591) Đen, nâu, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0301479**
(210) 4-2015-34883
(181) 10.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 11.06.2018
(220) 10.12.2015

(531) 2.3.22; A5.3.14; 5.3.11; 26.1.1
(591) Vàng, xám, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành sản phẩm; đá quý.

---

(111) **4-0301480**
(210) 4-2015-34621
(181) 08.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NITTO

(151) 11.06.2018
(220) 08.12.2015

(531) A26.11.8
(731) TOYO TIRE & RUBBER CO., LTD. (JP)
17-18, Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp xe, săm xe và bánh xe các loại.

---

(111) **4-0301481**
(210) 4-2016-39497
(181) 12.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 12.12.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; A26.11.12; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CƠ KHÍ TOÀN GIA (VN)
Số 94, đường ĐX 95, khu 6, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn; tủ sắt an toàn.

---

(111) **4-0301482**
(210) 4-2016-40696
(181) 20.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 20.12.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5; A5.1.16; A5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, nâu xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIZMEDIA (VN)
Số 14, ngõ 192 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên mạng internet.

---

(111) **4-0301483**
(210) 4-2015-26305
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 24.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VIỆT NAM (VN)
Số 16A, ngõ 181, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn nguồn nhân lực; tư vấn thuế; kiểm toán thông tin tài chính; kiểm toán báo cáo quyết toán dự án; kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (kể cả báo cáo tài chính hàng năm); kiểm toán nội bộ; kiểm toán tuân thủ; kiểm

toán hoạt động; kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế và dịch vụ quyết toán thuế; kiểm toán báo cáo tài chính; dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Nhóm 36: Các dịch vụ tài chính; dịch vụ soát xét báo cáo tài chính; dịch vụ định giá tài sản; tư vấn lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; tư vấn tài chính; kiểm tra thông tin tài chính trên cơ sở các thủ tục thỏa thuận trước; dịch vụ thẩm định giá tài sản.

---

(111) **4-0301484**
(210) 4-2015-29449
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 23.10.2015

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.12; 26.13.25
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN NHIÊN (VN)
40/16 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán màn chống muỗi.

---

(111) **4-0301485**
(210) 4-2015-30181
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.4.2; 26.1.1; 1.15.11; 4.3.20
(591) Vàng, trắng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯƠNG THỊ KINH (VN)
051/1 - KV Thới Hòa, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo.

---

(111) **4-0301486**
(210) 4-2015-30385
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Coolmart

(151) 12.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH COOL CHAIN (VN)
41-43 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, lương thực, thực phẩm (thịt, cá, thủy hải sản, thức ăn chế biến sẵn, kem ăn lạnh, sữa, bánh, kẹo), đồ uống (rượu, bia, nước giải khát); thuốc lá, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng may sẵn, giày dép, đồ dùng cho gia đình (áo, quần, mũ, nón, giày, dép, thắt lưng, đồng hồ, kính mắt, vali, cặp, túi, ví, thuốc và dụng cụ y tế trong gia đình), đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, công tắc điện, đèn ngủ, bình nấu nước), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, chén, đũa, dĩa, ly, dao, thớt, kéo); sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa, dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải đường thủy; vận tải đường sắt; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ hậu cần vận tải (dịch vụ vận tải); cho thuê xe có động cơ.

---

(111) **4-0301487**
(210) 4-2015-27440
(181) 06.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 06.10.2015

(531) 26.3.1; 26.13.25
(731) TRẦN ĐÌNH HỘI (VN)
Thôn 9, xã Xuân Hồng, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cu đơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý và xuất nhập khẩu bánh kẹo, kẹo cu đơ.

---

(111) **4-0301488**
(210) 4-2015-34148
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 04.12.2015

(531) A5.5.20; 1.15.15; 26.13.1; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY THỜI TRANG THÁI HOÀ (VN)
Số 6, ngõ 245/129 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); khăn quàng cổ; váy.

---

(111) **4-0301489**
(210) 4-2015-26324
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 24.09.2015

(531) 2.9.1; 26.15.15; 1.15.23
(591) Xanh nước biển, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHA NAM (VN)
436 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Phân phối, mua và bán dược phẩm.

Nhóm 39: Lưu kho và vận chuyển dược phẩm.

---

(111) **4-0301490**
(210) 4-2015-26326
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 24.09.2015

(731) DAMAI TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room C3125, Building 24, No. 2 Xincheng Road, Nicheng Town, Pudong New District, Shanghai City, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy thu thanh và thu hình; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị liên lạc; thiết bị điều chỉnh điện; điện thoại di động/điện thoại cầm đi được; bộ điều biến/Mô đem; thiết bị thu hình; màn hình viđêô; máy thu thanh/rađiô.

---

(111) **4-0301491**
(210) 4-2016-17554
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) A26.4.6; A17.5.21; 1.1.17
(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm

dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem làm sạch da; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0301492**
(210) 4-2016-17679
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VEILEX

(151) 12.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0301493**
(210) 4-2016-17690
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CLAUZILUS

(151) 12.06.2018
(220) 15.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM HƯNG VIỆT (VN)
Số 46, lô M2, khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301494**
(210) 4-2015-29968
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CAOZA

(151) 12.06.2018
(220) 28.10.2015

(531) 3.7.4; 26.1.1; 25.1.25; 1.15.24
(591) Đen, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VALENCIANO (VN)
Số 14 đường Trung Yên 15B, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; thiết bị sinh hơi nước; quạt điện dùng cho cá nhân; tủ lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 16: Tranh in dầu; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy nến.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đệm; kính tráng bạc (gương); móng guốc động vật, sừng động vật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kin loại; khung tranh ảnh.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn (không bằng giấy).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; thảm dày trải sàn; giấy dán tường; lớp lót dưới thảm; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, quạt điện dùng cho cá nhân, tủ lạnh, điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tranh ảnh, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, đệm, kính tráng bạc (gương), móng guốc động vật, sừng động vật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, bình phong (đồ đạc), khung tranh ảnh, chăn, gối, tấm trải phủ giường, vỏ nệm, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn (không bằng giấy), tấm thảm, tấm phủ sàn, thảm dày trải sàn, giấy dán tường, lớp lót dưới thảm, vải sơn lát sàn nhà, máy massage (mát-sa), ghế massage (mát-sa), thiết bị rung xoa bóp, thiết bị tập luyện thể hình, dụng cụ rèn luyện thể hình, giẻ lau sàn, chổi lau nhà (đồ lau dọn), máy hút bụi, máy giặt; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0301495**
(210) 4-2015-29969
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

C A O Z A

(151) 12.06.2018
(220) 28.10.2015

(591) Đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VALENCIANO (VN)
Số 14 đường Trung Yên 15B, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; thiết bị sinh hơi nước; quạt điện dùng cho cá nhân; tủ lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 16: Tranh in dầu; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; tranh ảnh; khăn trải bàn ăn bằng giấy; giấy nến.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đệm; kính tráng bạc (gương); móng guốc động vật, sừng động vật; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; khung tranh ảnh.

Nhóm 24: Chăn; tấm trải phủ giường; vỏ nệm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn (không bằng giấy).

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm phủ sàn; thảm dày trải sàn; giấy dán tường; lớp lót dưới thảm; vải sơn lát sàn nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn trang trí, thiết bị sưởi ấm, thiết bị sinh hơi nước, quạt điện dùng cho cá nhân, tủ lạnh, điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, tranh ảnh, bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, đệm, kính tráng bạc (gương), móng guốc động vật, sừng động vật, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, bình phong (đồ đạc), khung tranh ảnh, chăn, gối, tấm trải phủ giường, vỏ nệm, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn (không bằng giấy), tấm thảm, tấm phủ sàn, thảm dày trải sàn, giấy dán tường, lớp lót dưới thảm, vải sơn lát sàn nhà, máy massage (mát-sa), ghế massage (mát-sa), thiết bị rung xoa bóp, thiết bị tập luyện thể hình, dụng cụ rèn luyện thể hình, giẻ lau sàn, chổi lau nhà (đồ lau dọn), máy hút bụi, máy giặt; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0301496**
(210) 4-2016-17553
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Proganist

(151) 12.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh; nước hoa; chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem làm sạch da; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(111) **4-0301497**
(210) 4-2016-17598
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROVIGOR

(151) 12.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH NUSANTÉ NUTRITION VIỆT NAM (VN)
Lô B_6E6_CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa, cụ thể là: sữa bột, sữa tươi, sữa chua, sữa đặc, váng sữa, phô mai.

---

(111) **4-0301498**
(210) 4-2016-17535
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ODRENOL

(151) 12.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301499**
(210) 4-2016-17536
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ROXIBROL

(151) 12.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301500**
(210) 4-2016-17599
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) A1.5.3
(591) Xanh da trời, hồng đỏ, xám.
(731) EA PHARMA CO., LTD. (JP)
2-1-1, Irifune, Chuo-ku, Tokyo 104-0042, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y học; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực dược phẩm; kiểm tra sức khỏe; chữa răng; chuẩn bị và phân phối thuốc.

---

(111) **4-0301501**
(210) 4-2016-15417
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG HUY STAR (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy; các sản phẩm từ giấy (cụ thể là: giấy fax, giấy fax nhiệt, giấy viết, giấy can, giấy A4).

---

(111) **4-0301502**
(210) 4-2016-15418
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 27.05.2016

(531) 26.4.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUANG HUY STAR (VN)
37 đường số 1, khu Nam Long, Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Giấy; các sản phẩm từ giấy (cụ thể là: giấy fax, giấy fax nhiệt, giấy viết, giấy can, giấy A4).

---

(111) **4-0301503**
(210) 4-2016-15937
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 01.06.2016

(531) 6.1.2; 1.17.11
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THẾ GIỚI MỚI (VN)
52/41 tổ 52 khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thạch dừa; thạch rau câu.

---

(111) **4-0301504**
(210) 4-2016-15192
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 26.05.2016

(531) 6.1.2; 3.7.16; 3.7.10
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI DƯƠNG PHÚ (VN)
Lô 62 B1.42 khu đô thị sinh thái Hòa Xuân, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(111) **4-0301505**
(210) 4-2016-15674
(181) 31.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 31.05.2016

(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước biển [dùng nấu nướng].

---

(111) **4-0301506**
(210) 4-2016-15675
(181) 31.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 31.05.2016

(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301507**
(210) 4-2016-15676
(181) 31.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 31.05.2016

(531) 2.9.1; A5.5.20; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
Số 2 đường 20, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301508**
(210) 4-2016-15694
(181) 31.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ION-PRO

(151) 12.06.2018
(220) 31.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TOÀN GIA PHÚ (VN)
Tổ 169 Khánh Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống có gaz; nước ép trái cây và đồ uống hoa quả; đồ uống cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống có hương vị thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán các loại nước uống, đồ uống không chứa cồn; mua bán các loại chế phẩm dùng để giặt, rửa đồ dùng và vệ sinh con người; mua bán các loại rượu và đồ uống có cồn.

---

(111) **4-0301509**
(210) 4-2016-15299
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Nexcenter Connect

(151) 12.06.2018
(220) 26.05.2016

(731) NTT COMMUNICATIONS KABUSHIKI KAISHA (NTT Communications Corporation) (JP)
1-6 Uchisaiwai-cho 1-chome Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối mạng viễn thông cho trung tâm dữ liệu và cho trung tâm lắp đặt chung phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, ứng dụng truyền dữ liệu, âm thanh và video; dịch vụ viễn thông, cụ thể là dịch vụ cung cấp đường dẫn truy cập vào trung tâm dữ liệu và hệ thống máy chủ cho phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, ứng dụng truyền dữ liệu, âm thanh và video; dịch vụ viễn thông, không bao gồm dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp đường dẫn truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cho thuê đường truyền viễn thông, dịch vụ cung cấp quyền sử dụng mạng viễn thông; dịch vụ truyền dữ liệu điện tử, dịch vụ truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị và phương tiện viễn thông; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến viễn thông; dịch vụ phát thanh/truyền hình.

Nhóm 42: Dịch vụ cho thuê chỗ đặt máy chủ và hệ thống trung tâm dữ liệu máy tính, cụ thể là cho thuê trang thiết bị cơ sở hạ tầng để lắp đặt máy tính chủ chung với thiết bị của người khác; dịch vụ cho thuê không gian trong hệ thống trung tâm dữ liệu máy tính và cơ sở đặt máy chủ; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế mạng máy tính cho người khác; dịch vụ tích hợp mạng và hệ thống máy tính; dịch vụ lập cấu hình hệ thống mạng máy tính, mở rộng và bổ sung các tính năng của nó; dịch vụ thiết kế và triển khai phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính và máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực hệ thống máy tính; dịch vụ sao lưu dự phòng dữ liệu hệ thống máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai cho người khác trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ xử lý thông tin bằng máy tính; dịch vụ an ninh máy tính; dịch vụ giám sát từ xa hệ thống máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính chống vi rút; dịch vụ xác thực người truy cập vào mạng máy tính; dịch vụ tư vấn và thử nghiệm liên quan đến các giải pháp an ninh mạng truyền thông máy tính; dịch vụ kiểm tra kết nối giữa các máy tính; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến vận hành và hoạt động của máy tính; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) chương trình máy tính trong mạng dữ liệu; dịch vụ cung cấp phần mềm điều hành trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ cho thuê bộ nhớ của máy chủ dùng cho mạng truyền thông; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính và máy tính chủ; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ mạng riêng ảo (VPN) (dịch vụ mạng máy tính); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ tích hợp môi trường điện toán đám mây công cộng và riêng tư; tư vấn trong lĩnh vực mạng điện toán đám mây và ứng dụng điện toán đám mây.

---

(111) **4-0301510**
(210) 4-2016-15219
(181) 26.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SNK

(151) 12.06.2018
(220) 26.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; silicon; keo epoxy dán đá gạch gỗ; keo dính dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học và công nghiệp.

---

(111) **4-0301511**
(210) 4-2016-15590
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NICEFORMY

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301512**
(210) 4-2016-15591
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NICEBIMAX

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301513**
(210) 4-2016-15593
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIZTOLBABY

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301514**
(210) 4-2016-15594
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BSLBABY

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301515**
(210) 4-2016-15595
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MUCIBABY

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) PHẠM THỊ HỒNG NHUNG (VN)
Khối 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301516**
(210) 4-2016-15907
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRAN LONG
CONNHIKHUC.VN

(151) 12.06.2018
(220) 01.06.2016

(531) 4.3.3; 5.3.16
(591) Nâu, đen.
(731) NGUYỄN QUỐC LONG (VN)
65/28 Bùi Huy Bích, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: côn (nhị khúc).

---

(111) **4-0301517**
(210) 4-2016-15917
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 01.06.2016

(531) 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lam.
(731) HÀ THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 224, đường Trần Nguyên Hãn, khu 6, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hoá dược; chế phẩm hoá học dùng để chẩn đoán thai; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(111) **4-0301518**
(210) 4-2016-15592
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Dr.EUZAPHIL
CHẤT LƯỢNG THAY CHO LỜI QUẢNG CÁO

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(591) Xanh lá cây, xanh rêu, đen, trắng.
(731) NGÔ ĐỨC HIỆP (VN)
Phòng 519, nhà A25 B5 khu tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301519**
(210) 4-2016-15597
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 30.05.2016

(531) 2.9.1; A11.3.3; 20.7.1
(591) Nâu, nâu sẫm, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC TRUNG (VN)
Nhà số 3, ngõ 174, đường Phủ Liễn, tổ 21, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(111) **4-0301520**
(210) 4-2016-15919
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 01.06.2016

(531) A5.5.21; 5.5.19; 26.1.1
(591) Trắng, ghi, đen.
(731) NGÔ THÙY GIANG (VN)
Phòng B302, CC M3M4, số 91A đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0301521**
(210) 4-2015-30561
(181) 03.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 03.11.2015

(531) 26.4.2; 26.4.4; A26.11.12; 5.3.11
(591) Trắng, cam, xanh lá cây, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI TÂN THÀNH (VN)
3165 thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc diệt sâu, thuốc diệt ký sinh trùng); chế phẩm làm màu mỡ đất; đất mùn; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi sinh dùng để xử lý phân bắc và chuồng trại.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt nấm; thuốc trừ ốc bươu vàng; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại.

---

(111) **4-0301522**
(210) 4-2015-30525
(181) 03.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CAO CHUNG

(151) 12.06.2018
(220) 03.11.2015

(731) CAO VĂN CHUNG (VN)
T24 K2a, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; uốn tóc; nhuộm tóc; chăm sóc tóc; thẩm mĩ viện tóc.

---

(111) **4-0301523**
(210) 4-2015-35926
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Châu Đảo Yoga
Quyến rũ từ bên trong

(151) 12.06.2018
(220) 21.12.2015

(591) Tím đậm, tím nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH YOGA MỖI NGÀY (VN)
Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo, dạy yoga.

---

(111) **4-0301524**
(210) 4-2015-30505
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TÁM DÔ

(151) 12.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) HỘ KINH DOANH TÁM DÔ (VN)
Số 363, ấp Đường Lác, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm cá các loại (được làm từ cá lóc, cá sặc, cá linh).

---

(111) **4-0301525**
(210) 4-2015-35084
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHÚ QUÝ

(151) 12.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) 26.5.1; A17.2.2; A1.1.2; A1.1.12
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC-ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; kim cương; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ quảng cáo về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; dịch vụ giới thiệu đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý; thông tin về thương mại cụ thể là dịch vụ cung cấp thông tin về đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, vàng miếng, vàng trang sức, vàng tây, bạc, nhẫn, dây chuyền, đồ nghệ thuật bằng kim loại quý, thỏi kim loại quý, kim cương, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cho thuê két an toàn để cất giữ đồ quý giá; ký gửi những đồ vật quý giá; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 40: Gia công các sản phẩm vàng, bạc, đá quý; chế tác các sản phẩm vàng, bạc, đá quý.

Nhóm 42: Dịch vụ giám định vàng, bạc, đá quý, đồ nữ trang.

---

(111) **4-0301526**
(210) 4-2015-30386
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Coolstore

(151) 12.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH COOL CHAIN (VN)
41-43 Nguyễn Khoái, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản, lương thực, thực phẩm (thịt, cá, thủy hải sản, thức ăn chế biến sẵn, kem ăn lạnh, sữa, bánh, kẹo), đồ uống (rượu, bia, nước giải khát); thuốc lá, vải, len, sợi, chỉ khâu, hàng may sẵn, giày dép, đồ dùng cho gia đình (áo, quần, mũ, nón, giày, dép, thắt lưng, đồng hồ, kính mắt, vali, cặp, túi, ví, thuốc và dụng cụ y tế trong gia đình), đồ điện gia dụng (ổ cắm điện, công tắc điện, đèn ngủ, bình nấu nước), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, chén, đũa, dĩa, ly, dao, thớt, kéo); sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, băng đĩa, dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, đồ chơi, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải đường thủy; vận tải đường sắt; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ hậu cần vận tải (dịch vụ vận tải); cho thuê xe có động cơ.

---

(111) **4-0301527**
(210) 4-2015-30786
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 04.11.2015

(531) A26.11.12; A26.3.6
(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lục, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH L.O.O.K.S.Y (VN)
Số 80, đại lộ Bình Dương, khu phố Bình Hòa, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm đèn LED (đèn điện tử).

---

(111) **4-0301528**
(210) 4-2015-36000
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ROLITEN

(151) 12.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai-400 063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc; sản phẩm dược phẩm và thuốc.

---

(111) **4-0301529**
(210) 4-2015-36001
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VILDEP

(151) 12.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai-400 063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc; sản phẩm dược phẩm và thuốc.

---

(111) **4-0301530**
(210) 4-2015-35080
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

恒豐

(151) 12.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) 26.4.3
(731) JIANGYIN HUAFENG PRINTING MACHINERY CO., LTD (CN)
Guodong Village, Gushan Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy dán tem; máy in rập typo; máy in nén; máy in bằng bản in đúc: trục lăn của máy in; máy in nghệ thuật; máy in; máy in quay; máy đóng bao; máy bao gói.

---

(111) **4-0301531**
(210) 4-2015-35122
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HEAD & SHOULDERS CLINICAL SOLUTIONS

(151) 12.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng, nước xức tóc, chế phẩm làm sạch, chăm sóc và làm đẹp da đầu và tóc, chế phẩm tạo kiểu tóc, chế phẩm phủ màu, tẩy, nhuộm và tạo màu cho tóc.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc tóc và chăm sóc da đầu có chứa thuốc.

(111) **4-0301532**
(210) 4-2015-35521
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MASTERCARD...PRICELESS

(151) 12.06.2018
(220) 16.12.2015

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, U.S.A.
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh và tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn marketing (tiếp thị); dịch vụ nghiên cứu thị trường; theo dõi, phân tích, dự báo và báo cáo về hoạt động mua sắm của các chủ thẻ; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác bằng cách tặng thưởng và khuyến khích giành cho việc sử dụng thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; quản lý chương trình khách hàng thân thiết và tặng thưởng; quảng cáo; quản lý kinh doanh; điều hành văn phòng; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại, công nghiệp và kinh doanh; đánh giá kinh doanh; dịch vụ cố vấn cho quản lý kinh doanh; nghiên cứu marketing; thông tin thống kê (kinh doanh); chuẩn bị báo cáo kế toán; kế toán; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; xuất bản những bài quảng cáo; phát hành tờ rơi quảng cáo; quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu và kiểm tra dữ liệu; dịch vụ lưu giữ dữ liệu, cụ thể là, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo về các buổi hòa nhạc và các sự kiện văn hóa cho người khác; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo cho việc vận chuyển, du lịch, khách sạn, cho thuê chỗ ở tạm thời, thực phẩm và đồ ăn, thể thao, giải trí và cuộc tham quan cho các dịch vụ đại lý du lịch, và quảng cáo các thông tin liên quan đến bảng giá, lịch trình và cách thức vận chuyển và sắp xếp các chuyến đi; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua sắm các sản phẩm và dịch vụ trực tuyến qua Internet và mạng máy tính khác; dịch vụ cung cấp thông tin dữ liệu kinh doanh và thông tin hồ sơ khách hàng; cung cấp thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ tín dụng chi tiêu (charge card), dịch vụ thẻ trả trước được cung cấp dưới dạng thẻ với giá trị được tích trữ, tín dụng điện tử và giao dịch ghi nợ, thanh toán và xuất trình hóa đơn, dịch vụ chi tiêu tiền mặt, kiểm tra ngân phiếu (séc), trả tiền bằng séc, dịch vụ truy cập tài khoản tiền gửi và dịch vụ máy rút tiền tự động (ATM), dịch vụ ủy thác giao dịch và thanh toán, điều hòa giao dịch, quản lý tiền mặt, thanh toán quỹ hợp nhất, xử lý tranh chấp hợp nhất, ký thác dữ liệu và thông tin hồ sơ khách hàng, và chuyển đổi, truy cập liên quan, thanh toán/điều hòa, và dịch vụ chuyển quỹ trong lĩnh vực thẻ thanh toán, dịch vụ xử lý thanh toán điện tử, dịch vụ xác minh và thẩm tra giao dịch thanh toán, dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, giao dịch tiền mặt điện tử bảo mật và chuyển tiền mặt điện tử, qua mạng máy tính công cộng để thực hiện dễ dàng giao dịch thương mại điện tử, chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính, cụ thể là dữ liệu và báo cáo thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ, quản lý sổ sách tài chính, dịch vụ chuyển tiền bằng điện tử và trao đổi tiền tệ; dịch vụ định giá tài chính và quản lý rủi ro cho người khác trong lĩnh vực tín dụng tiêu dùng (tiền cho vay để mua hàng tiêu dùng); phổ biến thông tin tài chính qua mạng máy tính toàn cầu, thông tin tài chính được cung cấp bằng máy tính qua mạng máy tính thông tin bảo mật và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp thông qua các phương tiện viễn thông di động, cụ thể là dịch vụ thanh toán qua các thiết bị không dây; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến, thông qua mạng điện

tử; phân tích và tư vấn tài chính; dịch vụ bảo hiểm; nghiệp vụ tài chính; nghiệp vụ tiền tệ; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng và tín dụng; dịch vụ truy cập tài khoản ngân hàng, thanh toán, tín dụng, ghi nợ tín dụng chi tiêu, chi tiền mặt và tài khoản tiền gửi qua thẻ tích trữ giá trị; dịch vụ thanh toán hoá đơn; dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng chi tiêu, thẻ trả trước và thẻ tích trữ giá trị; dịch vụ kiểm tra séc và thu tiền séc; dịch vụ máy rút tiền tự động (ATM); xử lý giao dịch tài chính trực tuyến thông qua cả cơ sở dữ liệu máy tính hoặc viễn thông và tại điểm bán hàng; dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính thực hiện bởi người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động (ATM); cung cấp bản kê chi tiết tài khoản, tài khoản tiền gửi và bảng kê rút tiền cho người sử dụng thẻ qua máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán tài chính và ủy quyền thực hiện giao dịch tài chính liên quan đến việc xử lý giao dịch thanh toán tài chính; dịch vụ bảo hiểm du lịch; phát hành và mua lại séc du lịch và phiếu mua hàng (voucher) của người du lịch; dịch vụ xác thực người trả tiền (kiểm tra và xác nhận người trả tiền); thẩm định (kiểm tra) thông tin tài chính; duy trì hồ sơ tài chính; dịch vụ chuyển quỹ điện tử và đổi tiền; dịch vụ thanh toán từ xa; dịch vụ hệ thống thanh toán điện tử tích lũy giá trị; cung cấp dịch vụ quỹ điện tử và chuyển tiền, dịch vụ thanh toán điện tử, dịch vụ thanh toán thẻ gọi điện thoại trả trước (dịch vụ tài chính), dịch vụ chi tiền mặt, và dịch vụ ủy quyền giao dịch và thanh toán; cung cấp dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng thiết bị nhận dạng tần số sóng (thiết bị thu và phát tín hiệu); cung cấp dịch vụ ghi nợ và tín dụng bằng thiết bị thông tin liên lạc và viễn thông; xử lý giao dịch tín dụng và ghi nợ qua điện thoại và đường dẫn viễn thông; cung cấp dịch vụ tài chính để hỗ trợ dịch vụ bán lẻ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hay các phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin được số hoá điện tử; dịch vụ trao đổi giá trị, cụ thể là, trao đổi giá trị được bảo đảm an toàn, bao gồm tiền điện tử, qua mạng máy tính có thể truy cập bằng thẻ thông minh; dịch vụ thanh toán hoá đơn được cung cấp qua trang web; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ tài chính được cung cấp qua điện thoại và qua mạng máy tính toàn cầu hay mạng internet; cung cấp dịch vụ tài chính qua mạng máy tính toàn cầu hoặc mạng internet; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ quản lý tài sản bất động sản; định giá bất động sản; quản lý đầu tư bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản; dịch vụ bảo hiểm bất động sản; bảo hiểm cho chủ sở hữu tài sản; dịch vụ bảo hiểm liên quan đến tài sản; đầu tư tài chính bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá và đánh giá bất động sản; quản trị bất động sản; quản trị nghiệp vụ tài chính liên quan đến bất động sản; cung cấp các khoản vay bất động sản; dịch vụ đầu tư tài chính liên quan đến phát triển bất động sản; dịch vụ môi giới tài chính cho bất động sản; dịch vụ tài chính liên quan đến tài sản bất động sản và xây dựng; dịch vụ tài chính cho việc mua bán bất động sản; thu xếp các thoả thuận cho vay có đảm bảo bằng bất động sản; thu xếp cho sở hữu chung bất động sản (mua bất động sản), thu xếp việc cung cấp tài chính cho việc mua bất động sản; hỗ trợ mua (giành được) và hỗ trợ lãi suất cho bất động sản; đầu tư vốn vào bất động sản; dịch vụ đầu tư tài sản thương mại, cụ thể là đầu tư vốn; dịch vụ tài chính liên quan đến việc mua (giành được) tài sản; dịch vụ tài chính liên quan đến việc bán tài sản; đánh giá tài chính cho tài sản mà chủ sở hữu có toàn quyền sử dụng; đánh giá tài chính cho tài sản cho thuê theo hợp đồng; thu xếp cho thuê bất động sản; thu xếp hợp đồng cho thuê bất động sản; cho thuê tài sản, cụ thể là cho thuê căn hộ, cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê tài sản bất động sản; cho thuê tài sản mà chủ sở hữu có toàn quyền sử dụng, cụ thể là cho thuê bất động sản mà chủ sở hữu có toàn quyền sử dụng; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến những giao dịch về tài sản thực tế; đánh giá giá trị tài sản; quản lý danh mục vốn đầu tư bất động sản (dịch vụ tài chính); quản lý tài sản, cụ thể là quản lý các căn hộ cho thuê, quản lý bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến sở hữu bất động sản; dịch vụ cố vấn liên quan đến việc đánh giá giá trị bất động sản; dịch vụ cố vấn bất động sản tập thể; dịch vụ thông tin được máy tính hoá liên quan đến bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến tài sản bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến thị trường

tài sản; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến việc mua (giành được) bất động sản; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến chọn lựa bất động sản; tài chính thế chấp và chứng khoán hóa tài sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến các giải pháp thanh toán, ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ thanh toán và dịch vụ máy rút tiền tự động; dịch vụ bán lẻ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp thông qua thiết bị viễn thông di động; dịch vụ bán lẻ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ được cung cấp trực tuyến, qua mạng hoặc phương tiện điện tử khác sử dụng thông tin số hóa điện tử.

Nhóm 42: Dịch vụ khôi phục dữ liệu.

---

(111) **4-0301533**
(210) 4-2015-35845
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

황칠단
Hwangchildan

(151) 12.06.2018
(220) 18.12.2015

(731) INDUSTRY ACADEMIC COOPERATION OF GWANGJU UNIVERSITY (KR)
(Jinwol-dong) 277, Hyodeok-ro, Nam-gu, Gwangju 61743 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe và thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe, cụ thể là: thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất thảo mộc (chiết xuất của nhân sâm núi Hàn Quốc), hồng sâm, quả thù du cornus, sâm tây bá lợi á, địa hoàng cô đặc, đông trùng hạ thảo; thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất thảo mộc (chiết xuất của nhân sâm núi Hàn Quốc), hồng sâm, quả thù du cornus, sâm tây bá lợi á, địa hoàng cô đặc, đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất của lá và rễ cây nhân sâm núi Hàn Quốc; thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất của lá và rễ cây nhân sâm núi Hàn Quốc; thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe chủ yếu dựa trên chiết xuất của nhân sâm núi Hàn Quốc; thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe để bảo vệ các tế bào thần kinh chủ yếu dựa trên chiết xuất của nhân sâm núi Hàn Quốc; thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe để tăng cường tuần hoàn máu chủ yếu dựa trên chiết xuất của nhân sâm núi Hàn Quốc; thực phẩm bổ sung tốt cho sức khỏe để phòng ngừa các bệnh lão khoa chủ yếu dựa trên chiết xuất của nhân sâm núi Hàn Quốc; thực phẩm tốt cho sức khỏe đã được chế biến chủ yếu dựa trên chiết xuất từ lá và rễ của nhân sâm núi Hàn Quốc.

---

(111) **4-0301534**
(210) 4-2015-35121
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

A Healthier Hospital
begins with a Healthier Lab

(151) 12.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) ABBOTT LABORATORIES (US)
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; bộ xét nghiệm chẩn đoán cụ thể là thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc thử hóa học dùng để chẩn đoán và/hoặc phân tích y tế; hộp thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Máy phân tích dùng trong phòng thí nghiệm để đo, kiểm tra và phân tích máu, dịch và/hoặc mô của cơ thể; dụng cụ thí nghiệm phân tử lâm sàng tự động; dụng cụ trích mẫu thí nghiệm; dụng cụ thí nghiệm dùng để kiểm tra và/hoặc phân tích trong ống nghiệm; thiết bị thí nghiệm dùng trong lĩnh vực chuẩn đoán y tế; hệ thống tự động hoá quản lý dữ liệu và thí nghiệm dùng trong lĩnh vực chuẩn đoán y tế; thiết bị thí nghiệm, cụ thể là, thiết bị cảm biến chuẩn đoán phân tử để phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc mầm bệnh; dụng cụ thí nghiệm để thử và nhận diện vi khuẩn; tất cả các sản phẩm nói trên không dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để nhận diện và phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a-xít nu-clê-ích để nhận diện mầm bệnh, tính kháng thuốc và hồ sơ pháp y; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để xử lý ngoại vi, điều khiển dụng cụ, phân tích dữ liệu và báo cáo cho dụng cụ chẩn đoán phân tử; phần cứng và phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) dùng trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; ấn phẩm điện tử (ghi sẵn hoặc có thể tải về), cụ thể là tờ và sách hướng dẫn cho thiết bị chẩn đoán trong ống nghiệm, hệ thống tự động thí nghiệm, và phần mềm liên quan; phần mềm quản lý dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải về) cho dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm quản lý dữ liệu (ghi sẵn hoặc có thể tải về) cho máy phân tích huyết học, máy phân tích hóa lâm sàng, máy phân tích xét nghiệm miễn dịch và dụng cụ thử máu; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính cho dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính cho máy phân tích huyết học, máy phân tích hóa lâm sàng, máy phân tích xét nghiệm miễn dịch và dụng cụ thử máu; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để quản lý giao diện giữa các dụng cụ thí nghiệm chẩn đoán y tế; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để quản lý tiến độ thí nghiệm chẩn đoán y tế; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính quản lý thông tin thí nghiệm; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để theo dõi dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để theo dõi dụng cụ chẩn đoán thí nghiệm; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để khắc phục sự cố cho dụng cụ chẩn đoán y tế; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) và phần cứng máy tính để khắc phục sự cố cho dụng cụ chẩn đoán thí nghiệm; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để xử lý dữ liệu kiểm tra chẩn đoán y tế; phần mềm (ghi sẵn hoặc có thể tải về) dùng trong kiểm tra chẩn đoán y tế; phần cứng máy tính dùng trong kiểm tra chẩn đoán y tế; phần cứng và phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để theo dõi từ xa dụng cụ chẩn đoán trong ống nghiệm.

Nhóm 10: Dụng cụ thử máu; máy phân tích thí nghiệm dùng để đo, kiểm tra và phân tích máu, dịch và/hoặc mô của cơ thể; máy phân tích huyết học; máy phân tích hóa lâm sàng; máy phân tích xét nghiệm miễn dịch; dụng cụ/thiết bị, cụ thể là dụng cụ dùng để chẩn đoán phân tử, dụng cụ thí nghiệm dùng để thử và nhận diện vi khuẩn, hệ thống chẩn đoán phân tử bao gồm thiết bị giải trình tự gene (phân tử), phổ kế, thiết bị cảm biến và máy tính, để phân tích chuỗi a-xít nu-clê-ích, a- xít nu-clê-ích, vật liệu di truyền, tác nhân lây nhiễm và/hoặc mầm bệnh; bộ thu thập mẫu sử dụng trong chẩn đoán trong ống nghiệm bao gồm các ống thu thập mẫu, (tất cả các sản phẩm nói trên dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các bên trả tiền chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các bệnh viện; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho các phòng thí nghiệm.

Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các dụng cụ y tế và dụng cụ thí nghiệm.

Nhóm 41: Cung cấp sách mỏng (sách nhỏ có bìa mềm), sách nhỏ (có thông tin hay quảng cáo về sản phẩm/(dịch vụ), bản tin, tài liệu đào tạo dưới dạng điện tử và các xuất bản phẩm điện tử khác (đều là loại không thể tải về) liên quan đến chẩn đoán y tế, điều kiện (tình trạng sức khỏe) và điều trị y tế, thiết bị (dụng cụ) và dịch vụ y tế, thiết bị (dụng cụ) và dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; cung cấp dịch vụ giáo dục liên quan đến phòng thí nghiệm chẩn đoán y tế.

Nhóm 42: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế, hệ thống tự động hóa thí nghiệm và phần cứng và phần mềm máy tính liên quan, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho thiết bị (dụng cụ) thí nghiệm và phần mềm, phần cứng máy tính liên quan; cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật về phần mềm máy tính trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp dịch vụ quản lý (theo dõi) vận hành cho các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế và thiết bị (dụng cụ) thí nghiệm; quản lý (theo dõi) từ xa các hệ thống chẩn đoán y tế và các hệ thống thí nghiệm; cung cấp dịch vụ quản lý (theo dõi) và giải quyết sự cố từ xa bằng phương pháp điện tử cho các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế, các thiết bị (dụng cụ) thí nghiệm và các hệ thống thí nghiệm; cung cấp nền tảng phần mềm dựa trên web để quản lý, quản lý (theo dõi) và phân tích dữ liệu trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cho thuê chỗ đặt máy chủ, quản lý, phát triển và duy trì các ứng dụng, phần mềm, và các trang web có liên quan đến các thiết bị (dụng cụ) và các hệ thống chẩn đoán y tế; cho thuê chỗ đặt máy chủ, quản lý, phát triển và duy trì các ứng dụng, phần mềm, và các trang web có liên quan đến các thiết bị (dụng cụ) và các hệ thống thí nghiệm; dịch vụ máy tính, cụ thể là: quản lý dữ liệu từ xa cho các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế và các thiết bị (dụng cụ) thí nghiệm; dịch vụ máy tính, cụ thể là: quản lý dữ liệu từ xa cho các phòng thí nghiệm; dịch vụ máy tính, cụ thể là: quản lý từ xa các hệ thống chẩn đoán y tế; dịch vụ máy tính, cụ thể là: quản lý từ xa các hệ thống thí nghiệm; dịch vụ máy tính, cụ thể là: quản lý (theo dõi) và báo cáo về tình hình hoạt động (hiệu năng) và lỗi của các thiết bị (dụng cụ) và hệ thống chẩn đoán y tế; dịch vụ máy tính, cụ thể là: quản lý (theo dõi) và báo cáo về tình hình hoạt động (hiệu năng) và lỗi của các thiết bị (dụng cụ) và hệ thống thí nghiệm; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin cho các phòng thí nghiệm; cung cấp môi trường mạng trực tuyến với công nghệ cho phép người sử dụng chia sẻ dữ liệu trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp môi trường mạng trực tuyến với công nghệ cho phép người sử dụng chia sẻ dữ liệu thí nghiệm; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm và ứng dụng không tải xuống được để quản lý (theo dõi) các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế và quản lý dữ liệu từ các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các phần mềm và ứng dụng không tải xuống được để quản lý (theo dõi) các thiết bị (dụng cụ) thí nghiệm và quản lý dữ liệu từ các thiết bị (dụng cụ) thí nghiệm; cung cấp dịch vụ quản lý (theo dõi) vận hành các thiết bị (dụng cụ) và hệ thống thí nghiệm; quản lý (theo dõi) vận hành các thiết bị (dụng cụ) và hệ thống chẩn đoán y tế; cung cấp hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ xử lý sự cố từ xa bằng phương pháp điện tử cho các phòng thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; quản lý (theo dõi) từ xa các hệ thống thí nghiệm chẩn đoán; quản lý (theo dõi) từ xa bằng phương pháp điện tử đối với các thiết bị (dụng cụ) chẩn đoán y tế và hệ thống tự động hóa thí nghiệm; cung

cấp nền tảng phần mềm dựa trên web để quản lý, quản lý (theo dõi) và phân tích thông tin của thiết bị thí nghiệm và chẩn đoán trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp phần mềm dịch vụ (được phát triển và hoạt động trên nền tảng web được quản lý bởi nhà cung cấp và cho phép người dùng truy cập từ xa) (SAAS) có tính năng phần mềm để dùng trong quản lý dữ liệu và thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn phòng thí nghiệm; dịch vụ cung cấp trang web; dịch vụ nghiên cứu và phát triển y tế, khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ nghiên cứu và phát triển y tế, khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chẩn đoán phân tử; dịch vụ nghiên cứu và phát triển y tế, khoa học và công nghệ trong lĩnh vực chẩn đoán đồng hành (xét nghiệm chẩn đoán y tế cho thấy) bệnh nhân có phù hợp với việc điều trị y tế hay không.

Nhóm 44: Dịch vụ chẩn đoán y tế; dịch vụ kiểm tra (xét nghiệm) y tế áp dụng phương pháp chẩn đoán phân tử; dịch vụ chẩn đoán đồng hành (xét nghiệm chẩn đoán y tế cho thấy bệnh nhân có phù hợp với việc điều trị y tế hay không); dịch vụ kiểm tra (xét nghiệm) y tế áp dụng phương pháp chẩn đoán trong ống nghiệm; xét nghiệm y tế dùng cho mục đích chẩn đoán hoặc điều trị; cung cấp thông tin liên quan đến chẩn đoán, theo dõi và điều trị cho điều kiện y tế (tình trạng sức khỏe); cung cấp thông tin trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, chẩn đoán phân tử, chẩn đoán đồng hành và chẩn đoán trong ống nghiệm; tư vấn trong lĩnh vực chẩn đoán y tế, chẩn đoán phân tử, chẩn đoán đồng hành và chẩn đoán trong ống nghiệm; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin thí nghiệm trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực chẩn đoán y tế; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực chuẩn đoán y tế thông qua một trang web và điểm truyền thông xã hội.

---

(111) **4-0301535**
(210) 4-2015-35143
(181) 11.12.2025
(300) 67373 11.06.2015 JM
(450) 25.07.2018 364
(540)

SCENEKIT

(151) 12.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy tính xách tay; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; thiết bị ngoại vi của máy tính có thể mang theo/đeo vào người; phần cứng máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; thiết bị ngoại vi cho các thiết bị di động; thiết bị điện tử số hóa có thể mang theo/đeo vào người có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, thư điện tử và các dữ liệu số hóa khác; điện thoại di động; ti vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị cầm tay dùng để chạy, tổ chức, tải về, truyền, thực hiện thao tác, và xem tập tin âm thanh và đa phương tiện; thiết bị cầm tay dùng để kiểm soát hệ thống loa, bộ khuếch đại, hệ thống máy thu phát âm thanh và hệ thống giải trí; thiết bị cầm tay và có thể mang theo/đeo vào người dùng để chạy, tổ chức, tải về, truyền, thực hiện thao tác, và xem tập tin âm thanh và đa phương tiện; hệ thống máy thu phát âm thanh, dàn âm thanh trong nhà , và hệ thống giải trí trong nhà; dàn âm thanh trong nhà (home theater) và

hệ thống giải trí trong nhà bao gồm máy phát viđêô và âm thanh, loa, bộ khuếch đại, và bộ điều khiển cầm tay không dây; phần mềm máy tính; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm máy tính dùng để phát triển các ứng dụng phần mềm khác; phần mềm máy tính dùng để lên cấu hình, điều khiển và kiểm soát thiết bị di động, thiết bị có thể mang theo/đeo vào người, điện thoại di động, máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, và máy phát viđêô và âm thanh; phần mềm máy tính để lập cơ sở dữ liệu có chứa thông tin và dữ liệu có thể tra cứu được trong cơ sở dữ liệu của mạng xã hội ngang hàng cho phép trao đổi thông tin qua mạng lưới liên lạc điện tử; bản thu viđêô và âm thanh có thể tải xuống được liên quan đến âm nhạc, buổi biểu diễn âm nhạc và viđêô âm nhạc, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0301536**
(210) 4-2015-35144
(181) 11.12.2025
(300) 67374 11.06.2015 JM
(450) 25.07.2018 364
(540)

SPRITEKIT

(151) 12.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để phát triển các ứng dụng phần mềm khác; phần mềm phát triển ứng dụng, trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0301537**
(210) 4-2015-31363
(181) 09.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 09.11.2015

(531) 3.7.16; A5.5.21; A5.5.20; 1.5.1; 25.1.6; 18.3.2
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng, hồng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁCH SẠN DU LỊCH CÔNG ĐOÀN THIÊN CẦM HÀ TĨNH (VN)
Thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà tắc, gà quê (món ăn chế biến từ gà).

Nhóm 30: Bánh chưng.

Nhóm 35: Mua bán gà tắc, gà quê, bánh chưng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301538**
(210) 4-2015-32085
(181) 16.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 16.11.2015

(531) 2.9.1; 1.15.15; 26.1.2; A5.3.13
(591) Đỏ, trắng, xanh mạ, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NHÂN TÂY NINH (VN)
Số 207, đường 30/4, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm sạch như: rau tươi, củ quả tươi, thịt, cá, hải sản.

---

(111) **4-0301539**
(210) 4-2015-30445
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện và cách nhiệt); chế phẩm kết dính dùng cho sơn; sơn diệt khuẩn; vécni (trừ vécni cách điện và cách nhiệt); sơn phủ lên bề mặt; sơn chịu lửa.

---

(111) **4-0301540**
(210) 4-2015-30606
(181) 03.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 12.06.2018
(220) 03.11.2015

(531) 26.15.7; 26.13.25
(731) FA.TA. RICAMBI S.P.A. (IT)
Via Chiesaccia, 5 - Loc. Crespellano 40053 Valsamoggia BO - ITALY
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng cho xe tải, xe buýt và xe ô tô, cụ thể là: bộ bánh lái, càng xe, bộ đồng tốc, bánh răng côn dẹt, bộ bánh răng cho xe và bộ vi sai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán phụ tùng cho xe tải, xe buýt, xe ô tô; dịch vụ hỗ trợ quản lý thương mại hoặc công nghiệp liên quan đến việc kinh doanh phụ tùng cho xe tải, xe buýt, xe ô tô; dịch vụ marketing liên quan đến phụ tùng xe tải, xe buýt, xe ô tô; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thống cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo liên quan đến phụ tùng xe tải, xe buýt, xe ô tô.

---

(111) **4-0301541**
(210) 4-2013-13041
(181) 20.06.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

BLACKBERRY

(151) 13.06.2018
(220) 20.06.2013

(731) BLACKBERRY LIMITED (CA)
2200 University Avenue East, Waterloo, Ontario, Canada N2K 0A7
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị xử lý dữ liệu, máy tính, thiết bị thông tin liên lạc và máy tính di động, cụ thể là, điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động và thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính, và thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động, và các thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; phần mềm máy tính nhúng được sử dụng như một tính năng được tìm thấy trên các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phần mềm máy tính nhúng để điều hướng GPS được sử dụng như một tính năng được tìm thấy trên các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phần mềm có thể tải về cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phần mềm ứng dụng di động cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; nội dung giải trí có thể tải về trong lĩnh vực thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; nội dung giải trí có thể tải về có bản chất là trò chơi, chủ đề, âm nhạc và video, trong lĩnh vực của các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; phần mềm hệ thống hoạt động cho các thiết bị thông tin liên lạc và máy tính nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phần mềm doanh nghiệp cho các thiết bị thông tin liên lạc và máy tính nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; bộ phát triển phần mềm cho các thiết bị thông tin liên lạc và máy tính nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phần mềm điều hướng GPS cho các thiết bị thông tin liên lạc và máy tính nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phụ kiện cho các thiết bị thông tin liên lạc và máy tính nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phụ kiện có bản chất là pin, sạc pin, tai nghe tổ

hợp, tai nghe, các thiết bị sử dụng điện thoại rảnh tay, hộp bảo vệ, hộp mang có thể đeo, loa, và dây cáp sạc, cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; các bộ phận và linh kiện có bản chất là cổng pin cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; các bộ phận và linh kiện cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; và các thẻ mua hàng trả trước và thẻ quà tặng mã hóa từ cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ dùng cho chúng; phần mềm có tính năng điện toán đám mây để sử dụng trong các lĩnh vực của các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; phần mềm dịch vụ (SAAS) cung cấp phần mềm để sử dụng trong lĩnh vực của các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động.

Nhóm 16: Giấy, bìa các tông và hàng hóa làm từ các vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, như giấy nhắc việc (văn phòng phẩm), danh thiếp, vật phẩm bằng bìa cứng, bìa cứng đã gập bằng giấy, bìa bọc sách bằng giấy, tập giấy viết (văn phòng phẩm), tấm lót bằng giấy; vật liệu nhựa để đóng gói (không bao gồm trong các nhóm khác); các ấn phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị); keo dán cho các mục đích văn phòng hoặc gia đình; giấy, bìa các tông và hàng hóa làm từ các vật liệu này (không bao gồm trong các nhóm khác) như hộp, hộp đựng hoặc túi bằng giấy hoặc bìa cứng để đóng gói cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu, và máy tính, và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động, và các thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; vật liệu chất dẻo để đóng gói (không bao gồm trong các nhóm khác) cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; ấn phẩm cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, có bản chất là sổ tay hướng dẫn, tài liệu quảng cáo, sách mỏng, cuốn sách nhỏ, tờ rơi, và các tờ thông tin; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị) cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, có bản chất là sổ tay hướng dẫn, tài liệu quảng cáo, sách mỏng, cuốn sách nhỏ, tờ rơi, và các tờ thông tin; nhãn dán và miếng dính cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; và thẻ mua hàng trả trước và thẻ quà tặng bằng giấy hoặc bìa các tông không mã hóa từ tính (thuộc nhóm này) cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động và hàng hóa/dịch vụ cho chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị máy tính và thông tin liên lạc có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu, và máy tính, và thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động, và các thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, các hàng hóa/dịch vụ khác nhau, cho phép khách hàng xem xét thuận tiện và có được hoặc mua được các hàng hóa/dịch vụ này, trong lĩnh vực các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của

người khác, các hàng hóa/dịch vụ trực tuyến khác nhau, cho phép khách hàng thuận tiện xem và có được hoặc mua được các hàng hóa/dịch vụ trực tuyến này, trong lĩnh vực các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; và dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng.

Nhóm 37: Sửa chữa thiết bị máy tính và thông tin liên lạc có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu, và máy tính, và thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động, và các thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, và các phụ kiện của chúng; bảo trì các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động và các phụ kiện của chúng; lắp đặt các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động và các phụ kiện cho chúng.

Nhóm 38: Viễn thông; dịch vụ nhắn tin tức thời; các dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, truyền định vị GPS, tin nhắn, văn bản, thư điện tử, cảnh báo thông báo, cập nhật trạng thái, tài liệu, hình ảnh, âm thanh, tập tin nhạc, tập tin hình ảnh, tập tin âm thanh, tập tin âm thanh - hình ảnh, các tập tin phương tiện truyền thông liên tục, các tập tin đa phương tiện, thông tin vị trí và thông tin nhắn tin; dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cung cấp truy cập dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; và dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cung cấp truy cập định vị GPS, tin nhắn, văn bản, thư điện tử, cảnh báo thông báo, cập nhật trạng thái, tài liệu, hình ảnh, âm thanh, tập tin nhạc, tập tin hình ảnh, tập tin âm thanh, tập tin âm thanh - hình ảnh, các tập tin phương tiện truyền thông liên tục, các tập tin đa phương tiện, thông tin vị trí và thông tin nhắn tin.

Nhóm 41: Giáo dục; giáo dục trong lĩnh vực thiết bị máy tính và thông tin liên lạc có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu, và máy tính, và thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính dinh động, và các thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, và các hàng hóa/dịch vụ cho chùng; cung cấp nội dung đào tạo trực tuyến không tải về được trong lĩnh vực thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; cung cấp dịch vụ đào tạo; cung cấp dịch vụ đào tạo trong các lĩnh vực của các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; cung cấp nội dung đào tạo trực tuyến không tải về được trong lĩnh vực thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng; giải trí; dịch vụ giải trí có bản chất là việc cung cấp việc sử dụng tạm thời nội dung giải trí không tải về được trong các lĩnh vực của các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, và hàng hóa/dịch vụ cho chúng.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu công nghệ; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là: xử lý sự cố có bản chất là việc chẩn đoán các vấn đề về phần cứng và phần mềm liên quan đến thiết bị máy tính và thông tin liên lạc có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu, và máy tính, và thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị hỗ trợ cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động, và các thiết

bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm máy tính cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động; dịch vụ mạng xã hội và phương tiện truyền thông xã hội được cung cấp trực tuyến hoặc bằng phương tiện của các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động, cụ thể là dịch vụ lập trình máy tính, dịch vụ tạo lập và duy trì trang web cho người khác, cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử).

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội được đưa ra bởi những người khác để đáp ứng nhu cầu của các cá nhân được cung cấp trực tuyến hoặc trên cơ sở internet, cụ thể là dịch vụ câu lạc bộ gặp gỡ, dịch vụ lập số tử vi; dịch vụ kết nối xã hội và phương tiện truyền thông xã hội (câu lạc bộ gặp gỡ) được cung cấp trực tuyến hoặc bằng thiết bị máy tính và truyền thông có bản chất là thiết bị ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh, thiết bị xử lý dữ liệu, và máy tính, và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động có bản chất là điện thoại di động, điện thoại thông minh, thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA), điện thoại bảng, máy tính bảng, máy tính di động, và các thiết bị di động để ghi, truyền, xử lý hoặc tái tạo dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; li-xăng phần mềm máy tính cho các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc nói trên và các thiết bị máy tính và thông tin liên lạc di động (dịch vụ pháp lý).

---

(111) **4-0301542**
(210) 4-2016-11359
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) A5.5.20; 5.5.19; 3.7.16; 3.7.21
(591) Vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN THẢO MỘC (VN)
383 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301543**
(210) 4-2016-15036
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 5.7.14; 26.1.2
(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, xanh lá cây, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN HƯƠNG ĐÀO (VN)
141/5 đường Phan Đình Phùng, khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh ăn uống, quán giải khát bình dân, dịch vụ cung cấp thức ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301544**
(210) 4-2016-15053
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 26.4.7; 26.4.9
(731) UNEPLUX LIMITED (HK)
Room 9, 13/f, Laurels Ind Ctr, 32 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chiết xuất cà phê.

---

(111) **4-0301545**
(210) 4-2016-11778
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) 26.4.3
(591) Cam, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU BANIKA (VN)
Thôn Cung Kiệm (NR ông Nguyễn Văn Thuân), xã Nhân Hoà, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán bông gốm dạng ống, tấm, cuộn, khối, bông khoáng dạng ống, tấm, cuộn, bông thuỷ tinh cách nhiệt.

---

(111) **4-0301546**
(210) 4-2016-11317
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RUVOCOR

(151) 13.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301547**
(210) 4-2016-11318
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMCORSIM

(151) 13.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301548**
(210) 4-2016-11319
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ADMILIA

(151) 13.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301549**
(210) 4-2016-14319
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIOWIN

(151) 13.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh; kẹo; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301550**
(210) 4-2016-15137
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIETNAMO

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Máy lọc cà phê dùng điện/thiết bị lọc cà phê, chạy điện; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; lọc cà phê dùng điện.

---

(111) **4-0301551**
(210) 4-2016-15138
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Chất De Nam

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Máy lọc cà phê dùng điện/thiết bị lọc cà phê, chạy điện; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; lọc cà phê dùng điện.

---

(111) **4-0301552**
(210) 4-2016-15139
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NAM ĐẾ

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Máy lọc cà phê dùng điện/thiết bị lọc cà phê, chạy điện; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; lọc cà phê dùng điện.

---

(111) **4-0301553**
(210) 4-2016-09933
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 12.04.2016

(531) A25.7.5; A8.1.16; 8.1.18; 26.5.4
(591) Tím, tím nhạt, xanh, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, nâu, đen, ghi, xám bạc, trắng.
(731) FOODS 2.0, LLC. A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
1111 E. Citrus Street, Unit 4, Riverside, CA 92507 USA
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; đường dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301554**
(210) 4-2016-09934
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 12.04.2016

(531) 26.5.4; A25.7.5; 17.5.1; A11.3.3
(591) Tím, tím nhạt, xanh, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh nước biển, nâu, đen, ghi, xám bạc, đỏ, trắng.
(731) FOODS 2.0, LLC. A DELAWARE LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
1111 E. Citrus Street, Unit 4, Riverside, CA 92507 USA
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; đường dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301555**
(210) 4-2016-11717
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) A5.5.20; A5.3.13; 1.15.23; 3.11.7
(591) Xanh lơ, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GỐM MẠNH DẦN (VN)
Số 216 xóm 5, thôn Giang Cao, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, đồ sứ dùng cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng gốm; tượng bằng gốm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu đồ gốm, đồ sứ dùng cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng gốm; tượng bằng gốm.

---

(111) **4-0301556**
(210) 4-2016-14270
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

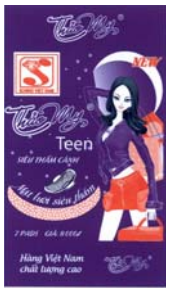

(151) 13.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam, tím, đen, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC BẢO (VN)
Phòng 406 chung cư Đầm Nấm, tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0301557**
(210) 4-2016-14271
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 10.5.25; 25.1.25; 25.7.25
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC BẢO (VN)
Phòng 406 chung cư Đầm Nấm, tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(111) **4-0301558**
(210) 4-2016-14272
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 3.1.14
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) ĐỖ NGỌC BẢO (VN)
Phòng 406 chung cư Đầm Nấm, tổ 3, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót làm bằng giấy hoặc xelulo dùng một lần (bỉm).

---

(111) **4-0301559**
(210) 4-2016-15058
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Vi Diệu Khang-ANZ

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT DƯỢC PHẨM A.N.Z VIỆT NAM (VN)
Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301560**
(210) 4-2016-15059
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AGIFORMEN

(151) 13.06.2018
(220) 25.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301561**
(210) 4-2016-03967
(181) 19.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 19.02.2016

(531) 7.5.10; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng.
(731) MCDONALD'S CORPORATION (US) One McDonald's Plaza, Oak Brook, Illinois 60523, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu sẵn; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt trái cây ướt; dầu ăn và mỡ ăn; đồ ăn nhanh được làm chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn, trứng, trái cây và rau củ; trái cây rán, khoai tây rán; đồ uống từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); sữa chua và đồ uống trên cơ sở sữa chua; trái cây trộn và rau trộn; pho mát; sữa; sản phẩm sữa; dưa góp; món tráng miệng làm chủ yếu từ sữa, sản phẩm sữa, trứng, trái cây, rau củ, mứt ướt và thạch trái cây.

Nhóm 30: Bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh quy nhỏ, sôcôla, cà phê, chè (trà), tương mù tạc, bột yến mạch, bánh làm từ bột nhão, nước xốt (gia vị), gia vị, nước xốt cho sa lát, kem lạnh; đường; ca cao; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; mật ong; muối; nước xốt dùng cho đồ ăn nhanh, bánh hăm-bơ-gơ (bánh kẹp), bánh xăng đuých và sa lát; đồ gia vị; đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở gạo; bánh hăm-bơ-gơ (bánh kẹp) và bánh xăng đuých; đồ uống được chế trên cơ sở sôcôla, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), đồ uống được chế trên cơ sở cà phê, đồ uống được chế trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, si rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, nước sinh tố (đồ uống không cồn), nước uống, nước uống có hương vị (đồ uống); nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống không cồn) và nước uống có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ liên quan đến tư vấn quản lý việc hoạt động của các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ bán lẻ, đặt hàng qua thư, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến (tất cả liên quan đến các hàng hóa khác nhau bao gồm giấy bìa cứng, ấn phẩm in, vật liệu đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, vật liệu dùng cho họa sỹ, bút lông để vẽ, chổi quét sơn, máy chữ và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể thiết bị), vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, chữ in, bản in đúc (bản kẽm để in), quần áo, giày dép và mũ nón, đồ chơi, trò chơi và đồ để chơi, bài lá, thịt, cá (không còn sống), thịt gia cầm và thú săn (không còn sống), chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu sẵn, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt trái cây ướt, dầu ăn và mỡ ăn, đồ ăn nhanh được làm chủ yếu từ thịt, cá, thịt gia cầm, thịt thú săn, trứng, trái cây và rau củ, trái cây rán, khoai tây rán, đồ uống từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu), sữa chua và đồ uống trên cơ sở sữa chua, trái cây trộn và rau trộn, pho mát, sữa, sản phẩm sữa, dưa góp, món tráng miệng làm chủ yếu từ sữa, sản phẩm sữa, trứng, trái cây, rau củ, mứt ướt và thạch trái cây, bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh quy nhỏ, sôcôla, cà phê, chè (trà), tương mù tạc, bột yến mạch, bánh làm từ bột nhão, nước xốt (gia vị), gia vị, nước xốt cho sa lát, kem lạnh, đường, ca cao, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh kẹo, mật ong, muối, nước xốt dùng cho đồ ăn nhanh, bánh hăm-bơ-gơ (bánh kẹp), bánh

xăng đuých và sa lát, đồ gia vị, đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh được chế trên cơ sở gạo, bánh hăm-bơ-gơ (bánh kẹp) và bánh xăng đuých, đồ uống được chế trên cơ sở sôcôla, đồ uống được chế trên cơ sở chè (trà), đồ uống được chế trên cơ sở cà phê, đồ uống được chế trên cơ sở ca cao, đồ uống không cồn, si rô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, nước sinh tố, nước uống, nước uống có hương vị (đồ uống), nước ép trái cây, nước khoáng (đồ uống không cồn) và nước uống có ga).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(111) **4-0301562**
(210) 4-2015-11484
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) 26.1.2; 24.9.1; A26.11.8; A8.1.10
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301563**
(210) 4-2015-11485
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.4.2; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng, tím, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301564**
(210) 4-2015-11486
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) 24.9.1; 26.1.2; 5.7.8; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301565**
(210) 4-2015-11487
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

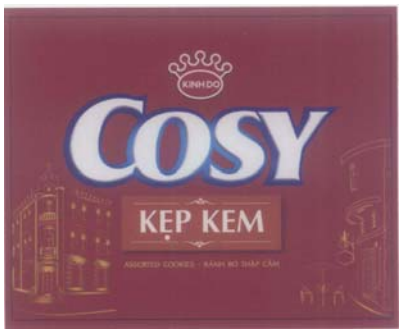

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) 26.1.2; 24.9.1; 25.1.25; A12.1.15; 7.1.1; 6.7.4; 7.1.17
(591) Đỏ, cam, vàng, vàng đồng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301566**
(210) 4-2015-11488
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) 26.1.2; 24.9.1; 25.1.25; 7.1.1; 6.7.4; 7.1.17; A12.1.15
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301567**
(210) 4-2015-11489
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) 26.1.2; 24.9.1; 25.1.25; 7.1.1; 7.1.17; 6.7.4; A12.1.15
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, trắng, xanh dương, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDELEZ KINH ĐÔ VIỆT NAM (VN)
26 VSIP, đường số 8, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và mặn; kẹo; mứt kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301568**
(210) 4-2015-14865
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(531) 8.1.18; 5.7.3; 5.13.4; 1.15.17
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KIM BROS (VN)
Số 7-Villa D, the Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán rượu nhỏ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301569**
(210) 4-2015-13829
(181) 01.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 01.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÀ NỘI (VN)
Tổ 13, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giầy dép các loại.

---

(111) **4-0301570**
(210) 4-2015-14902
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VEGAS
TRUSTWORTHINESS

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7
(731) HGBP PTE., LTD. (SG)
3 Shenton Way #16-08, Shenton House, Singapore (068805)
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0301571**
(210) 4-2015-20741
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

charner
nails & foot lounge

(151) 13.06.2018
(220) 05.08.2015

(531) 2.9.19
(591) Xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHARNER (VN)
Số 12bis Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp bao gồm: dịch vụ vẽ, sơn, sửa móng chân, móng tay; dịch vụ xoa bóp bấm huyệt chân; gội đầu.

---

(111) **4-0301572**
(210) 4-2015-20182
(181) 29.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Việt Xanh
Cho Mãi Màu Xanh Việt

(151) 13.06.2018
(220) 29.07.2015

(531) 26.1.2; 26.1.4; 3.7.17
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG VIỆT XANH (VN)
Lô N1, đường N8, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu; mua bán: phế liệu, hóa chất, nhiên liệu rắn, nhiên liệu lỏng và khí; mua bán ô tô con; mua bán máy móc thiết bị cho ngành môi trường; mua bán gỗ; đại lý xe có động cơ.

Nhóm 36: Dịch vụ kê khai thuế hải quan; dịch vụ kê khai thủ tục hải quan.

Nhóm 37: Khai thác gỗ (rừng trồng); khai thác lâm sản; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng nhà ở; xây dựng nhà phố.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại; gia công máy móc thiết bị ngành xử lý môi trường; dịch vụ tiêu hủy chất thải; dịch vụ xử lý chất thải; dịch vụ tái chế chất thải; dịch vụ tiêu hủy: vật tư, phương tiện, hàng hóa, nguyên liệu dược, thuốc thành phẩm, dụng cụ y tế, rác thải và các loại hóa chất nguy hại.

---

(111) **4-0301573**
(210) 4-2015-11504
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) A5.3.14; 26.1.1; 25.1.6; A11.3.3
(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước chấm (thành phần chủ yếu từ nước mắm); rau củ quả (đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc; bột dùng cho thực phẩm; gia vị; thảo mộc (đồ gia vị); nước xốt (đồ gia vị).

Nhóm 32: Nước trái cây; bột giải khát hòa tan.

---

(111) **4-0301574**
(210) 4-2015-11505
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước chấm (thành phần chủ yếu từ nước mắm); rau củ quả (đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc; bột dùng cho thực phẩm; gia vị; thảo mộc (đồ gia vị); nước xốt (đồ gia vị).

Nhóm 32: Nước trái cây; bột giải khát hòa tan.

---

(111) **4-0301575**
(210) 4-2015-11506
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) A5.3.14; 26.1.1; A25.7.22; A11.3.4
(591) Đỏ, nâu đỏ, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TRÀ HÙNG PHÁT (VN)
Tổ 4, ấp 8, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nước chấm (thành phần chủ yếu từ nước mắm); rau củ quả (đã sơ chế và bảo quản).

Nhóm 30: Gạo; ngũ cốc; bột dùng cho thực phẩm; gia vị; thảo mộc (đồ gia vị); nước xốt (đồ gia vị).

Nhóm 32: Nước trái cây; bột giải khát hòa tan.

---

(111) **4-0301576**
(210) 4-2015-14782
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEPOSHIELD

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301577**
(210) 4-2015-14783
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALLERHOPE

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301578**
(210) 4-2015-14784
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MUPISHIELD

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301579**
(210) 4-2015-14785
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ROCIHOPE

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301580**
(210) 4-2015-19300
(181) 21.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALPHAFAN
VANNUS

(151) 13.06.2018
(220) 21.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ÂN LÂM (VN)
42/36 Nguyễn Đình Khơi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố.

Nhóm 11: Lò vi sóng; quạt điện; quạt trần; lò nướng điện; máy tắm nước nóng (thiết bị cung cấp nước nóng); bếp điện; bếp ga; nồi cơm điện; ấm điện.

---

(111) **4-0301581**
(210) 4-2015-36976
(181) 30.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

FLYCO

(151) 13.06.2018
(220) 30.12.2015

(731) SHANGHAI FLYCO ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 88-1, Xutang Road, Zhongshan neighborhood, Songjiang Area, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy may; máy khắc trổ; máy bao gói; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy rửa bát đĩa; máy nghiền chạy điện dùng cho nhà bếp; dụng cụ mở hộp, dùng điện; máy đập chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy đóng gói thực phẩm; máy làm sữa đậu nành dùng cho gia đình; máy giặt; máy nâng; kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; khoan cầm tay chạy điện; súng phun keo dính, dùng điện; súng phun sơn; máy phát điện; động cơ điện không dùng cho xe cộ mặt đất; thiết bị mở cửa bằng điện; máy hàn điện; dụng cụ và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị hút bụi để làm sạch; máy hút bụi chân không; thiết bị làm sạch thông minh, dùng điện; thiết bị và máy để làm sạch, dùng điện; thiết bị kéo rèm cửa vận hành bằng điện; máy đánh giày, dùng điện.

Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dụng cụ duỗi thẳng tóc làm nóng bằng điện; dụng cụ uốn tóc làm nóng bằng điện; hộp dao cạo; dụng cụ cầm tay dùng để uốn tóc; lưỡi dao cạo; hộp dao cạo râu; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dụng cụ bấm móng dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ vặt lông dùng điện và không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện; dụng cụ

uốn lông mi; dụng cụ xăm hình; bàn là; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa).

Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy in dùng với máy tính; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy tính xách tay; máy tính bỏ túi; máy tính bảng; phần cứng máy vi tính; chuột máy tính không dây; thiết bị đếm bước chân; máy đếm; nhật ký điện tử; máy đếm và phân loại tiền; máy soi tiền giả; thiết bị phát hiện tiền giả; máy đếm tiền; máy dập thẻ cho văn phòng; máy sao chụp (photocopy); máy fax; cân điện tử; đèn báo hiệu; bảng thông báo điện tử; dụng cụ hàng hải; thiết bị thu hình; điện thoại; bộ điều biến; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); điện thoại di động; bộ định tuyến; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; điện thoại nội bộ; vòng đeo tay điện tử để ghi và hiển thị dữ liệu về việc tập thể dục, ngủ, chế độ ăn uống bằng cách nhận biết thay đổi liên quan của người sử dụng; mũ bảo hiểm thông minh; máy ghi băng; vỏ hộp loa; thiết bị kiểm tra, dùng điện; máy thu thanh và thu hình; micrô; thiết bị thu hình; máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy đọc đĩa com-pắc; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; tai nghe; máy đọc đĩa DVD; máy nghe nhạc cầm tay; khung ảnh kỹ thuật số; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; máy học dùng cho giảng dạy điện tử; camera; máy quay phim; máy ảnh (chụp ảnh); máy chiếu; dụng cụ quan sát; bộ điều chỉnh điện áp dùng cho xe cộ; máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi; máy nhịp (âm nhạc); đồng hồ đo nước; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị đo, bằng điện; đồng hồ đo điện; dây điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); mạch tích hợp; vi mạch điện tử; mạch điện; bộ nối (điện); hộp đấu nối (điện); thiết bị điều chỉnh điện; cầu dao điện; ổ cắm, phích cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); bộ nối điện; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ nắn điện; bộ nguồn ổn định điện áp; thiết bị điều khiển từ xa dùng cho gia đình; cột thu lôi; chuông cửa điện; thiết bị báo động; kính đeo mắt; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; nguồn điện di động; phim điện ảnh, đã phơi sáng; hàng rào điện; quần áo làm ấm bằng điện sử dụng trong phòng thí nghiệm; lịch điện tử vạn niên.

Nhóm 11: Đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn xoắn; máy rang hạt cà phê; bếp nấu dùng điện; mỏ đốt dùng khí; tấm sưởi ấm; lò nướng; nồi áp suất (nồi hấp), dùng điện; nồi cơm điện; thiết bị hâm nóng bình sữa chạy điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; chảo rán sâu lòng, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điện để làm sữa chua; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); máy làm bánh mỳ; nồi hấp thực phẩm, dùng điện; lò điện từ; lò điện; máy làm giá đỗ; máy làm bỏng ngô; máy ướp lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm mát; tủ lạnh; máy làm kem; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị sấy không khí; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị sưởi ấm để chống đóng băng cửa kính của xe cộ; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; quạt thông gió; máy giữ độ ẩm không khí; máy điều hòa không khí; máy sấy tóc dùng điện; thiết bị làm nóng nước; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị sưởi bể nuôi loài thủy sinh; vòi nước; vòi nước làm nóng bằng điện; vòi nước cảm ứng; phụ kiện để tắm khí nóng; bình nước nóng cho nhà tắm; vòi hoa sen; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị phun hơi nước vào mặt (tắm hơi); thiết bị để tắm mát xa bằng nước; thiết bị làm nóng nước để rửa (khí than hoặc nhiệt điện); bình nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng cho nhà tắm; bệ xí vệ sinh thông minh; bồn ngâm chân chạy điện; tủ khử trùng; hệ thống làm sạch nước; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị khử trùng; thiết bị phân phối nước;

bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị sưởi bỏ túi; bình đun nước nóng; chăn điện, không dùng cho mục đích y tế; máy sưởi ấm không khí; thiết bị làm ấm tay.

Nhóm 14: Đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay thông minh; đồng hồ để bàn báo giờ bằng giọng nói; đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; đàn oóc-gan điện tử.

Nhóm 16: Sách cho trẻ em kèm bút đọc; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; máy chữ, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 21: Tách; bình thót cổ bằng thủy tinh (đồ chứa đựng); dụng cụ dùng để vệ sinh; lược; lược điện; chổi điện, trừ các bộ phận của máy móc; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; thiết bị điện để đuổi muỗi; dụng cụ bắt ruồi, chạy điện (bẫy hoặc chổi phất để xua).

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; xe cộ đồ chơi để ngồi lên; đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển bằng sóng radiô; đồ chơi chạy điện; bàn đánh bài mạt chược tự động; thiết bị tập luyện thể hình; máy chạy bộ.

---

(111) **4-0301582**
(210) 4-2013-10232
(181) 21.05.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

SEED 2week Pure

(151) 13.06.2018
(220) 21.05.2013

(731) SEED CO., LTD. (JP)
40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1130033, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng và dụng cụ đựng kính áp tròng; kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt.

---

(111) **4-0301583**
(210) 4-2015-06796
(181) 26.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CIRCO

(151) 13.06.2018
(220) 26.03.2015

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các trò chơi điện tử bằng phương tiện internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là, cung cấp các trò chơi viđêô trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp

các trò chơi viđêô trực tuyến từ mạng máy tính và từ mạng điện thoại di động; cung cấp trang thông tin điện tử có phần mềm trò chơi không tải xuống được (dịch vụ giải trí).

---

(111) **4-0301584**
(210) 4-2015-15574
(181) 17.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 17.06.2015

(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.1.4; 26.3.23
(591) Da cam, xanh lá cây (đậm, nhạt), xám, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Nhà số 1, ngõ 17A, đường Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe đạp; xe điện; xe máy.

Nhóm 18: Ba lô; túi cho người cắm trại; túi xách; ví tiền; ô che nắng; va li.

---

(111) **4-0301585**
(210) 4-2015-17861
(181) 08.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 08.07.2015

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.2.1; 26.2.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG UY PHÁT (VN)
684 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; máy quay phim; thiết bị báo cháy.

---

(111) **4-0301586**
(210) 4-2012-04415
(181) 13.03.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 13.03.2012

(531) A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em bé; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; băng y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm thường (dùng cho người), dụng cụ và thiết bị y tế, thịt, cá, gia cầm, bánh kẹo, đường, sữa, nước giải khát, đồ uống.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích chữa bệnh, phục hồi chức năng).

---

(111) **4-0301587**
(210) 4-2012-04416
(181) 13.03.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

Golden Health
SỨC KHỎE QUÍ HƠN VÀNG
CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE VÀNG QUỐC TẾ

(151) 13.06.2018
(220) 13.03.2012

(531) A5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em bé; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; băng y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu hàng hoá trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm thường (dùng cho người), dụng cụ và thiết bị y tế, thịt, cá, gia cầm, bánh kẹo, đường, sữa, nước giải khát, đồ uống.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng (phục vụ mục đích chữa bệnh, phục hồi chức năng).

---

(111) **4-0301588**
(210) 4-2015-04470
(181) 27.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DSC

(151) 13.06.2018
(220) 27.02.2015

(531) 26.2.7; 26.2.3; 26.2.1; 6.1.2; 25.12.1; A26.11.9
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐẠI SƠN (VN)
Số 8, ngách 670/61/4 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật.

---

(111) **4-0301589**
(210) 4-2011-08702
(181) 10.05.2021
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 10.05.2011

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.4.1; 26.7.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MICA (VN)
Km 17, quốc lộ 32, Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể: chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, két nước của bệ xí, bộ phận ngồi của xí bệt, thiết bị sấy khô tay (chạy điện) trong phòng rửa, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, phòng tắm đa năng, bồn tắm nước xoáy, phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, cụ thể là: chậu rửa, bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen, van nước, bệ xí, két nước của bệ xí, bộ phận ngồi của xí bệt, thiết bị sấy khô tay (chạy điện) trong phòng rửa, bồn tắm xông hơi mát xa, bình tắm nóng lạnh, phòng tắm đa năng, bồn tắm nước xoáy, phụ kiện bồn tắm.

---

(111) **4-0301590**
(210) 4-2015-09074
(181) 16.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOMAPLUS

(151) 13.06.2018
(220) 16.04.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ ốc bươu vàng.

---

(111) **4-0301591**
(210) 4-2015-11345
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 11.05.2015

(531) A5.11.13
(591) Xanh lá cây, đen, nâu.
(731) NGUYỄN VÂN NAM (VN)
77, đường 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; đồ gia vị; muối nấu ăn; nước biển [dùng nấu nướng].

---

(111) **4-0301592**
(210) 4-2015-17823
(181) 08.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 08.07.2015

(531) 25.7.17; 21.1.17; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đỏ yên chi, nâu cam, đen.
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
49/1A Lý Thường Kiệt, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế mẫu vẽ tay để trang trí trên các sản phẩm bằng gỗ hoặc nhựa.

---

(111) **4-0301593**
(210) 4-2015-18141
(181) 10.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 10.07.2015

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ THUÝ (VN)
Thôn Tân Trúc, xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Nem ngọt; thịt lợn; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; động vật giáp xác, không còn sống.

Nhóm 30: Nem cuốn.

---

(111) **4-0301594**
(210) 4-2015-19661
(181) 24.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 24.07.2015

(531) 24.15.1; 26.1.1; 26.1.4; 1.3.1
(591) Xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KOSHI (VN)
57/7A/2A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán đệm và chăn được làm bằng điện, không dùng cho mục đích y tế; mua bán ba lô, túi xách, vali du lịch; mua bán sản phẩm gia dụng như bàn, ghế, tủ, kệ, giường; mua bán đồ chứa bằng sứ, pha lê, thủy tinh dùng cho mục đích gia đình, bếp núc như bát, tô, chén, đĩa, ly, tách, ấm; mua bán quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu, rèm cửa bằng vải, chăn, bao đệm, bao gối, khăn trải bàn, trải giường; mua bán thảm, thảm chùi chân (ở cửa), thảm chống trơn, chiếu (tấm lót), giấy dán tường; mua bán đồ chơi trẻ em; mua bán thực phẩm như bánh kẹo, ngũ cốc, đồ uống không có cồn, cà phê, trà (chè).

---

(111) **4-0301595**
(210) 4-2015-11772
(181) 13.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GOLD-BEARS

(151) 13.06.2018
(220) 13.05.2015

(731) RiGO TRADING S.A. (LU)
6, Route de Trèves, EBBC, Building E, 2633 Senningerberg, Luxemburg
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0301596**
(210) 4-2015-15577
(181) 17.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 17.06.2015

(531) A26.11.7; 26.11.3; 26.4.9; 25.1.25
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP NGỌC QUANG (VN)
126 Nguyễn Trường Tộ, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(111) **4-0301597**
(210) 4-2015-06026
(181) 19.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANATADINE

(151) 13.06.2018
(220) 19.03.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SAO VIỆT (VN)
Số 75 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301598**
(210) 4-2015-14780
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEPOHOPE

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301599**
(210) 4-2015-14781
(181) 10.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEPOSURE

(151) 13.06.2018
(220) 10.06.2015

(731) U SQUARE LIFESCIENCE PVT. LTD. (IN)
B-804, Premium House, Near Gandhi Gram Station, Off Ashram Road, Ahmedabad, Gujarat, India
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301600**
(210) 4-2015-19827
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LACTODIALL

(151) 13.06.2018
(220) 27.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301601**
(210) 4-2015-20828
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GIAI CẢNH

(151) 13.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIAI CẢNH (VN)
295 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thuốc đông y, dầu gió, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, trà giảm béo dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301602**
(210) 4-2015-07320
(181) 01.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROVI

(151) 13.06.2018
(220) 01.04.2015

(731) CÔNG TY TNHH PROFA (VN)
516 Phan Xích Long, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê, bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước tinh khiết, nước giải khát (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán hàng qua mạng, mua sắm online (các mặt hàng: bánh kẹo, nước giải khát).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp.

---

(111) **4-0301603**
(210) 4-2015-03127
(181) 04.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

新 天 力
HsinTienLi

(151) 13.06.2018
(220) 04.02.2015

(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.4.4
(731) YUNNAN XINTIANLI MACHINE OF FACTURING CO., LTD. (CN)
Huolong Village, Taiping Town, Anning, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy đập lúa; máy gặt; máy xén cỏ; máy tách hạt; máy xúc lúa; máy cày (máy móc); máy cày; máy băm thức ăn cho động vật; máy bó rơm, rạ, cỏ khô.

---

(111) **4-0301604**
(210) 4-2015-03128
(181) 04.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

新 天 力
HsinTienLi

(151) 13.06.2018
(220) 04.02.2015

(531) A26.11.12; 26.3.23; 26.4.4
(731) YUNNAN XINTIANLI MACHINE OF FACTURING CO., LTD. (CN)
Huolong Village, Taiping Town, Anning, Yunnan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe trộn bê tông; xe nâng hàng; xe tải tưới đường; máy kéo; xe ba gác có thân xe lật được; thân xe ô tô; lốp ô tô; xe đẩy hai bánh; lốp bánh xe; ô tô ba bánh.

---

(111) **4-0301605**
(210) 4-2015-07124
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 30.03.2015

(531) A1.1.10; 26.1.1; 6.1.2; 26.3.3
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CANG (VN)
Ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Khai thác đá xây dựng.

---

(111) **4-0301606**
(210) 4-2015-07166
(181) 31.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 31.03.2015

(531) 24.9.1; A1.1.10; 24.1.1; 25.1.6
(591) Trắng, đen, đen nhạt, xám, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn); nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo hàng lương thực thực phẩm, đồ uống không chứa cồn, nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống), nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây không chứa cồn, nước ép cà rốt, đồ uống như sữa đậu nành, đá tinh khiết (để ăn), nước trà đóng chai, kem, cà phê, chè, đường, gạo, bột sắn, chất thay thế cà phê, sản phẩm kết hợp với sữa, bia, nước suối (đồ uống), nước khoáng (đồ uống) và nước có ga, nước trái cây lên men, đồ uống ngọt không có rượu, xi rô, các chất cô đặc và bột để làm đồ uống, nước giải khát có hương vị, nước uống dùng cho thể thao và các chế phẩm dùng để sản xuất các loại đồ uống, rượu vang, các loại rượu mạnh, rượu mùi.

---

(111) **4-0301607**
(210) 4-2015-07167
(181) 31.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 31.03.2015

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn); nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo hàng lương thực thực phẩm, đồ uống không chứa cồn, nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống), nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế), nước ép trái cây không chứa cồn,

nước ép cà rốt, đồ uống như sữa đậu nành, đá tinh khiết (để ăn), nước trà đóng chai, kem, cà phê, chè, đường, gạo, bột sắn, chất thay thế cà phê, sản phẩm kết hợp với sữa, bia, nước suối (đồ uống), nước khoáng (đồ uống) và nước có ga, nước trái cây lên men, đồ uống ngọt không có rượu, xi rô, các chất cô đặc và bột để làm đồ uống, nước giải khát có hương vị, nước uống dùng cho thể thao và các chế phẩm dùng để sản xuất các loại đồ uống, rượu vang, các loại rượu mạnh, rượu mùi.

---

(111) **4-0301608**
(210) 4-2015-10867
(181) 06.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 06.05.2015

(591) Vàng nhạt, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOANG MINH (VN)
Tầng 1, làng sinh viên Hacinco, cổng số 5, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

(511) Nhóm 44: Vật lý trị liệu cụ thể là: xông hơi, xoa bóp, chăm sóc da mặt.

---

(111) **4-0301609**
(210) 4-2015-10868
(181) 06.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 06.05.2015

(591) Vàng nhạt, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOANG MINH (VN)
Tầng 1, làng sinh viên Hacinco, cổng số 5, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

(511) Nhóm 44: Vật lý trị liệu cụ thể là: xông hơi, xoa bóp, chăm sóc da mặt.

---

(111) **4-0301610**
(210) 4-2015-20842
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

REVLON LOVE IS ON

(151) 13.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) REVLON CONSUMER PRODUCTS CORPORATION (US)
One New York Plaza, New York, New York 10004, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và đồ trang điểm; chế phẩm chăm sóc da không tẩm thuốc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể không tẩm thuốc và nước hoa.

---

(111) **4-0301611**
(210) 4-2015-01501
(181) 19.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 19.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.23; 2.3.1; A2.3.16; 1.15.21; 2.9.25
(591) Xanh lam, xanh da trời, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DREAM DIGITS (VN)
Số 333, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật; đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ; phân bón; chế phẩm tôi kim loại; nhựa nhân tạo, dạng thô/chưa xử lý.

Nhóm 02: Phẩm màu; màu nhuộm (thuộc nhóm này); kim loại lá dùng cho hoạ sỹ, người làm nghề trang trí, nghề in và nghệ sỹ; sơn (thuộc nhóm này không bao gồm sơn cách điện, cách nhiệt); chất màu; mực in.

Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất để tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể.

Nhóm 04: Nhiên liệu; nến; nhiên liệu thắp sáng; chất bôi trơn; chất phụ gia, không phải là hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; dầu để bảo quản da thuộc, bảo quản đồ da.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa học dùng trong ngành y; chế phẩm hóa học dùng cho thú y; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại (trừ ống kim loại); phụ kiện bằng kim loại cho xây dựng (trừ ống kim loại); dây cáp bằng kim loại không dùng để dẫn điện; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ] cụ thể là khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp trừ dụng cụ thao tác thủ công (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy nông nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy công cụ (trừ công cụ cầm tay chạy điện); máy phân loại dùng trong công nghiệp; bộ truyền động dùng cho máy móc.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); vũ khí nhỏ đeo cạnh sườn hoặc hông (không phải súng); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt (công cụ cầm tay thao tác thủ công); bộ đồ ăn (dao, dĩa, thìa).

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị cung cấp nước.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống loá mắt dùng cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 13: Vũ khí đạn đạo; pháo hoa; đạn; chất nổ; ngòi nổ; vũ khí cơ giới.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đồ trang trí (đồ trang sức; đồ kim hoàn); dụng cụ đo thời gian; đồng hồ.

Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; nhạc cụ; nhạc cụ dây; giá để bản nhạc; hộp phát ra tiếng nhạc; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc bằng chất dẻo dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 17: Vật liệu để bịt kín; vật liệu cách điện, nhiệt; hợp chất hóa học dùng để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu cách âm; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 18: Giả da (trừ quần áo, mũ, túi, ví, thắt lưng làm bằng giả da); da thuộc dạng thô hoặc bán thành phẩm; yên cương; ô; gậy chống; va li.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ không bằng kim loại dùng cho xây dựng (trừ sơn); cửa, không bằng kim loại; vật liệu gia cố không bằng kim loại dùng cho xây dựng; đồ nghệ thuật bằng đá, bằng bê tông hoặc bằng đá hoa.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, bằng sáp, bằng thạch cao hoặc chất dẻo; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải); đồ đạc; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 21: Chậu [đồ chứa đựng]; ca uống bia; tượng bán thân bằng sứ, sành, đất nung hoặc thủy tinh; bình đựng cỡ lớn; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bát đĩa bằng sành; lọ đựng gia vị; chén; cốc để giữ trứng khi ăn; cốc để giữ trái cây khi ăn; bình thon cổ; đồ bằng đất nung để chứa đựng; tượng [tượng nhỏ] bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh; cốc nhỏ có chân; ấm; đồ chứa đựng dùng nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; nắp bình; bình; lọ cắm hoa; đồ gốm để chứa đựng.

Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói không bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu để lót (trừ cao su hoặc chất dẻo); lều (trại); lưới; dải dây để buộc hoặc quấn không bằng kim loại.

Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ tơ nhân tạo; sợi tơ tằm và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ len; sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ lanh.

Nhóm 24: Vải; vật liệu chất dẻo thay thế vải; khăn trải bàn (không bằng giấy); tấm phủ đồ đạc bằng vải; đồ bằng vải dùng cho giường; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 25: Đồ đội đầu; quần áo lót mặc bên trong; quần áo bơi; quần áo đi mưa; quần áo; đồ đi chân.

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; vật trang trí dùng cho quần áo; kim khâu; quả nhân tạo; hoa nhân tạo; đồ để khâu (trừ chỉ).

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường (trừ loại làm bằng hàng dệt); bức trướng treo tường (không bằng sợi dệt); vải sơn lót nhà; chiếu.

Nhóm 29: Thịt; cá (không còn sống); trái cây đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; sữa; đồ uống làm từ sữa hoặc chủ yếu từ sữa.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đường; đồ gia vị; bánh; hương liệu (trừ tinh dầu).

Nhóm 31: Hạt giống; cây trồng; hoa tự nhiên; quả tươi; rau tươi; thức ăn gia súc.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước uống có ga (đồ uống không cồn); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; rượu khai vị; tinh dầu rượu.

Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

Nhóm 36: Tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 39: Vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; cất giữ hàng hóa; dịch vụ cứu hộ, cứu nạn; đóng gói hàng hoá; dịch vụ chuyển nhà.

Nhóm 40: Xử lý vải; xử lý kim loại; dịch vụ in; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ xử lý rác thải; dịch vụ tráng rửa phim.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quầy rượu; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện;

nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà trọ; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; dịch vụ tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ môi giới hôn nhân.

---

(111) **4-0301612**
(210) 4-2015-01502
(181) 19.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 19.01.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.23; 2.3.1; A2.3.16; 1.15.21; 2.9.25
(591) Xanh lam, xanh da trời, đỏ, vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DREAM DIGITS (VN)
Số 333, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi thời gian; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ đo điện; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị điện báo truyền ảnh; máy thu thanh và thu hình; phần mềm máy tính ghi sẵn; máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát (viễn thông); chương trình trò chơi máy tính.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi không thích ứng với việc sử dụng kết hợp màn chiếu ngoài hoặc màn hình máy tính; đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đồ trang hoàng cây noel (ngoại trừ đồ chiếu sáng và đồ ngọt); thiết bị rèn luyện cơ thể.

Nhóm 35: Quảng cáo; kế toán; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính, phần mềm máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; thông tin thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền hình; phát thanh; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; kết nối và chuyển hướng viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; cung cấp kênh cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp các tiện nghi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; dự báo thời tiết; thiết kế trang trí nội thất; kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang điện tử cho người khác; thiết kế hệ thống máy tính; cho thuê máy chủ đặt trang điện tử; cho thuê phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0301613**
(210) 4-2015-09687
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 21.04.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) LIAO, PO-HSIANG (TW)
3F, No. 324, Sec. 1, Wen-shin Rd., Taichung City 40866, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; dán áp phích quảng cáo; đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trên đài phát thanh; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

---

(111) **4-0301614**
(210) 4-2015-09688
(181) 21.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 21.04.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(731) LIAO, PO-HSIANG (TW)
3F, No. 324, Sec. 1, Wen-shin Rd., Taichung City 40866, Ttaiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Khung xe đạp; vành xe đạp; nan hoa xe đạp; lốp xe đạp; xe đạp; xe đẩy bằng tay; vành của xe cộ; xe đẩy chở bao túi; nan hoa của bánh xe cộ; chân chống xe đạp (bộ phận của xe đạp).

---

(111) **4-0301615**
(210) 4-2015-20827
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 05.08.2015

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.
(731) BOON FOODS COMPANY LIMITED (TH)
22 Borommaratchachonani 62/6, Sala Thammasop, Thawi Watthana, Bangkok 10170, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo cao su; kẹo bạc hà; kẹo ngọt; kẹo caramen; kẹo sôcôla có nhân.

---

(111) **4-0301616**
(210) 4-2015-10643
(181) 04.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HASCON
electric motor

(151) 13.06.2018
(220) 04.05.2015

(531) 26.1.1
(731) TN GROUP CORPORATION CO., LTD. (TH)
92/1 Moo 7, Petchkasem Road, Omnoi Sub-district, Krathum Ban District, Samutsakorn 74130 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ dùng cho máy móc; đai truyền dùng cho động cơ và đầu máy; động cơ dẫn động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(111) **4-0301617**
(210) 4-2015-07784
(181) 06.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 06.04.2015

(531) 26.1.2; 19.7.1; A18.4.2; 2.9.12
(591) Xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0301618**
(210) 4-2015-07785
(181) 06.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 06.04.2015

(531) 26.1.2; A26.4.24; 26.1.1; 2.9.12
(591) Xanh đen, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MARICO SOUTH EAST ASIA (VN)
Số 3, đường số 5, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; xà phòng; chất tẩy rửa (không dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0301619**
(210) 4-2015-09824
(181) 22.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KYODO PRINTING

(151) 13.06.2018
(220) 22.04.2015

(731) KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)
4-14-12 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Hộp bao bì công nghiệp bằng chất dẻo [ngoại trừ nút bằng chất dẻo, nắp bằng chất dẻo và cái bọc ngoài bằng chất dẻo cho túi vuốt mép, vật chứa đựng hình ống được hàn kín, vật chứa đựng được hàn kín, chai bằng chất dẻo]; hộp bao bì bằng chất dẻo; hộp bao bì dược phẩm bằng chất dẻo cho mục đích thương mại; kẹp bằng chất dẻo để bịt kín túi; nút bằng chất dẻo; nắp bằng chất dẻo và vỏ bọc ngoài bằng chất dẻo cho túi vuốt mép, cho vật chứa đựng hình ống được hàn kín và cho vật chứa đựng được hàn kín.

Nhóm 40: Xử lý chất dẻo; ép tấm chất dẻo; xử lý vật liệu dẻo; in mẫu trang trí trên phim bằng chất dẻo và giấy bao gói; dịch vụ gia công linh kiện bằng chất dẻo và nhựa compozit theo đơn đặt hàng cho người khác; khắc ảnh trên bản kẽm; dịch vụ đồ họa in ấn (quá trình sáng tạo nghệ thuật bằng phương pháp in thường là trên giấy, chất dẻo và phim bằng chất dẻo); dịch vụ đồ họa in ấn ốp sét; dịch vụ đồ họa in ấn in nối bằng khuôn mềm; cung cấp thông tin liên quan đến khắc ảnh trên bản kẽm, dịch vụ in ấn đồ họa, dịch vụ đồ họa in ấn ốp sét, dịch vụ đồ họa in ấn in nối bằng khuôn mềm; dịch vụ in, in ảnh bản kẽm, in ốp sét, in nối bằng khuôn mềm; dịch vụ in kỹ thuật số; dịch vụ in lưới; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ in; cho thuê máy móc và thiết bị in.

(111) **4-0301620**
(210) 4-2015-20822
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JAPAIVO

(151) 13.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG QUỐC NGỌC (VN)
Số nhà 15, tổ 54, ngõ 78, phố Ngô Quang Bích, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm thiết bị vệ sinh thuộc nhóm này, cụ thể là: bệ xí xổm, bệ xí bệt, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), tiểu treo (tiểu nam), bồn tắm, chân chậu.

---

(111) **4-0301621**
(210) 4-2016-16838
(181) 08.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 08.06.2016

(531) 1.15.15; A1.5.5; A5.3.15; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NĂNG LƯỢNG XANH BÌNH DƯƠNG (VN)
Lô 1H3, đường CN7, khu công nghiệp Tân Bình, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Gỗ nén dạng viên dùng làm chất đốt.

Nhóm 35: Mua bán gỗ nén dạng viên dùng làm chất đốt.

---

(111) **4-0301622**
(210) 4-2016-17412
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 2.9.4
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH KOOL STYLE (VN)
49 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy, các tông và vật phẩm bằng bìa cứng; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

---

(111) **4-0301623**
(210) 4-2016-17413
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH KOOL STYLE (VN)
49 Đặng Văn Ngữ, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy các tông và vật phẩm bằng bìa cứng; ảnh chụp; văn phòng phẩm; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

---

(111) **4-0301624**
(210) 4-2016-16114
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XERICA-CURCUMIN

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung địch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301625**
(210) 4-2016-16115
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XERICA-CURCUMIN NANO

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo được cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301626**
(210) 4-2016-16116
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XERICA-NANO CURCUMIN

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301627**
(210) 4-2016-16117
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XERICA-CANDY

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301628**
(210) 4-2016-16118
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

STARMOR-GOLD

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301629**
(210) 4-2016-16119
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

STARMOR-PLUS

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐỒNG TÂN (VN)
29 đường ĐHT30, khu phố 4, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng, dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301630**
(210) 4-2016-17530
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TESTOBOSS

(151) 13.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BETTER LIFE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 20, ngõ 81/44 đường Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301631**
(210) 4-2016-17531
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BOIZEL

(151) 13.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301632**
(210) 4-2016-17532
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BOIZIRE

(151) 13.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301633**
(210) 4-2016-16479
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 06.06.2016

(531) 2.7.9; 2.9.1; 2.7.10
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAVY (VN)
1113/41 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IP CONSULT (IP CONSULT LTD. LLC.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); đồ nịt bụng, nịt ngực (của nữ).

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán: quần áo may sẵn, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăng quàng cổ, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), đồ nịt bụng, nịt ngực (của nữ); đại lý mua bán: quần áo may sẵn, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), đồ nịt bụng, nịt ngực (của nữ).

---

(111) **4-0301634**
(210) 4-2016-16095
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) 5.7.1; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ VIETPHIN (VN)
98/17 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán ăn uống, nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301635**
(210) 4-2016-16453
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VAGYBALAN-Q

(151) 13.06.2018
(220) 06.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301636**
(210) 4-2016-15997
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 01.06.2016

(531) A26.11.12; 26.3.23
(731) JIANGSU IDEAL MEDICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Jinfeng Town, ZhangJiagang City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị y tế trong lĩnh vực tai, mũi, họng; dụng cụ nhãn khoa, cụ thể là dụng cụ đo mắt; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ siêu âm sử dụng trong y tế; giường có kết cấu đặc biệt dùng cho mục đích y tế; mô cấy dùng trong phẫu thuật (vật liệu nhân tạo); nạng chống cho người tàn tật; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

---

(111) **4-0301637**
(210) 4-2016-17438
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 25.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CEMERLANG RAYA (M) SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan R2/3, Rawang Integrated Industrial Park, Off Jalan Batu Arang, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; dụng cụ bằng nhựa [cho mục đích gia dụng]; thùng rác dùng trong gia đình; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là bàn chải rửa bát đĩa, chổi để làm sạch các thùng chứa và bình chứa, bàn chải vệ sinh; xô dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa (dụng cụ cho mục đích gia dụng); chổi; giẻ lau nhà; miếng cọ rửa, bọt biển cho mục đích gia dụng, nùi để cọ rửa có bọt biển; vật lau chùi, cụ thể là dụng cụ để làm sạch, vận hành bằng tay; chổi có nùi bằng cao su để quét nước; sợi thép rối không gỉ cho việc làm sạch, tấm lưới bằng sắt để làm sạch; bàn chải đánh răng; bàn chải xơ dừa để cọ rửa; chổi chít quét nhà; xô, xô để vắt giẻ lau nhà; bàn chải sợi thép để cọ rửa; giẻ lau để làm sạch, khăn để làm sạch [khăn lau đồ đạc]; dụng cụ thông tắc bồn cầu [dụng cụ dùng để vệ sinh].

---

(111) **4-0301638**
(210) 4-2016-17439
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CEMERLANG RAYA (M) SDN BHD (MY)
Lot 2, Jalan R2/3, Rawang Integrated Industrial Park, Off Jalan Batu Arang, 48000 Rawang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng hoặc dụng cụ nhà bếp và đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; dụng cụ bằng nhựa [cho mục đích gia dụng]; thùng rác dùng trong gia đình; bàn chải dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là bàn chải rửa bát đĩa, chổi để làm sạch các thùng chứa và bình chứa, bàn chải vệ sinh; xô dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa (dụng cụ cho mục đích gia dụng); chổi; giẻ lau nhà; miếng cọ rửa, bọt biển cho mục đích gia dụng, nùi để cọ rửa có bọt biển; vật lau chùi, cụ thể là dụng cụ để làm sạch, vận hành bằng tay; chổi có nùi bằng cao su để quét nước; sợi thép rối không gỉ cho việc làm sạch, tấm lưới bằng sắt để làm sạch; bàn chải đánh răng; bàn chải xơ dừa để cọ rửa; chổi chít quét nhà; xô, xô để vắt giẻ lau nhà; bàn chải sợi thép để cọ rửa; giẻ lau để làm sạch, khăn để làm sạch [khăn lau đồ đạc]; dụng cụ thông tắc bồn cầu [dụng cụ dùng để vệ sinh].

---

(111) **4-0301639**
(210) 4-2016-17533
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VEZICORT

(151) 13.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301640**
(210) 4-2016-17534
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RADIAVID

(151) 13.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301641**
(210) 4-2017-27604
(181) 30.08.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 30.08.2017

(531) 3.9.16; 18.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ cam, xanh da trời, xanh rêu, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN (VN)
Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

---

(111) **4-0301642**
(210) 4-2015-33342
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.5; 1.15.9; A5.5.20; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh tím than, xanh lá cây, trắng, xám.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài, nước hoa (dầu thơm), nước hoa (chất pha chế dầu thơm).

---

(111) **4-0301643**
(210) 4-2015-33343
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

COMFORT HƯƠNG NƯỚC HOA THIÊN NHIÊN

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài, nước hoa (dầu thơm); nước hoa (chất pha chế dầu thơm).

---

(111) **4-0301644**
(210) 4-2015-33344
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) 26.4.2
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể [dùng cho cá nhân] và chế phẩm chống chảy mồ hôi [dùng cho cá nhân]; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc [thuộc nhóm này]; bọt dùng cho tóc [mỹ phẩm]; nước bóng tóc [mỹ phẩm]; dầu tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm bảo vệ tóc [không chứa dược chất]; chế phẩm dưỡng tóc khô [không chứa dược chất]; dầu xức tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm làm khỏe tóc [không chứa dược chất]; kem bôi tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng để tắm thường và/hoặc tắm vòi hoa sen [không chứa dược chất]; chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301645**
(210) 4-2015-33345
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2
(591) Xanh nước biển, xanh tím than, bạc, trắng.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải, chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm để làm bóng; chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài.

---

(111) **4-0301646**
(210) 4-2015-36027
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

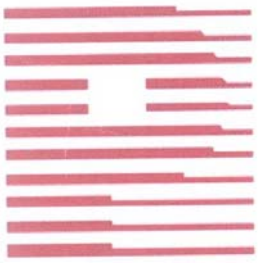

(151) 13.06.2018
(220) 21.12.2015

(531) A25.7.21; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CHUEN CHARNG CO., LTD. (TW)
10F.-2, No.12, Sec. 2, Chengde Rd., Datong District, Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo áp lực, dụng cụ đo nhiệt độ (không dùng cho mục đích y tế) và phụ kiện của các dụng cụ.

---

(111) **4-0301647**
(210) 4-2015-34267
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CECCONI®

(151) 13.06.2018
(220) 04.12.2015

(731) BÙI DUY CƯƠNG (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng (trang phục); mũ nón.

---

(111) **4-0301648**
(210) 4-2016-02261
(181) 25.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

UNION CYCLE

(151) 13.06.2018
(220) 25.01.2016

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)
Lô D6/I, đường 1B, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Vành xe máy, vành xe đạp.

---

(111) **4-0301649**
(210) 4-2017-25847
(181) 17.08.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 17.08.2017

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.6; 26.1.5; 1.15.23; 26.13.25
(591) Cam, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ TAM QUAN NAM (VN)
Xã Tam Quan Nam, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bún số 8 (bún khô ăn liền làm từ bột mì).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bún khô ăn liền.

---

(111) **4-0301650**
(210) 4-2015-36003
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SIMVOFIX

(151) 13.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Westem Express Highway, Goregaon (E), Mumbai-400 063, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và thuốc; sản phẩm dược phẩm và thuốc.

---

(111) **4-0301651**
(210) 4-2015-34168
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 04.12.2015

(531) 26.13.1; 25.3.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh nước biển, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MASTER (VN)
33 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(111) **4-0301652**
(210) 4-2015-33787
(181) 01.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 01.12.2015

(531) 2.5.2; 1.15.15; A5.5.20; 19.7.7
(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh lam, xanh lá cây, nâu, đen, trắng.
(731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất để làm sạch (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt), chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm tẩy vết bẩn; xà phòng; xà phòng làm chuội bóng vải; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để hồ vải khi giặt; chế phẩm để làm sạch, chế phẩm để làm bóng, chế phẩm để cọ rửa và chế phẩm để mài, dầu thơm; nước hoa.

---

(111) **4-0301653**
(210) 4-2015-33300
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẬN 1 (FIMEXO) (VN)
231 - 233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ máy khoan đa năng (chạy bằng động cơ); máy lau nhà; máy hút bụi.

Nhóm 11: Quạt; nồi cơm điện đa năng; bếp điện từ hồng ngoại.

---

(111) **4-0301654**
(210) 4-2015-33301
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

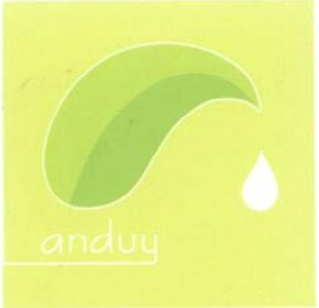

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) 26.4.1; 1.15.15; A5.3.13
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC AN DUY (VN)
Số nhà 78, tổ 3, khu Tân Bình, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu, dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng, thức ăn dinh dưỡng cho trẻ nhỏ, thực phẩm hỗ trợ điều trị bệnh liên quan đến não, dạ dày, mật ong, kẹo, trà thảo dược, bột ngũ cốc, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, máy móc và thiết bị y tế, giường, tủ, bàn, ghế, đèn điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu các công trình y học, phương pháp y học; nghiên cứu trong lĩnh vực y học cổ truyền.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; phòng khám đa khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ xoa bóp, bấm huyệt; dịch vụ nuôi ong mật; trồng các loại cây gia vị, cây thuốc.

---

(111) **4-0301655**
(210) 4-2015-36061
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NEW WIND

(151) 13.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) PHẠM HÙNG (VN)
Đội 2, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc.

---

(111) **4-0301656**
(210) 4-2015-33521
(181) 27.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MäM

(151) 13.06.2018
(220) 27.11.2015

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
613 Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0301657**
(210) 4-2016-12998
(181) 10.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 10.05.2016

(531) A14.5.2
(591) Trắng, lục bảo, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HẠT GIỐNG ÁNH DƯƠNG (VN)
9.07 lô D, tòa nhà Nhất Lan, đường54A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt giống, hạt giống thực vật.

---

(111) **4-0301658**
(210) 4-2015-33346
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) A5.5.20; A5.5.21
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN KIM YẾN (VN)
Căn 1516, tòa R4B, Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0301659**
(210) 4-2016-12798
(181) 09.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 09.05.2016

(531) 26.4.9; 26.7.25; 7.11.1; A7.1.11; 15.1.24
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG TÂN TIẾN VIỆT (VN)
38/2 Chu Văn An, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối máy bán hàng tự động.

---

(111) **4-0301660**
(210) 4-2016-18652
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 13.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 26.1.6; A25.7.7; A25.7.6
(591) Nâu đỏ, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KHANG GIA LAND (VN)
Số 2, đường số 8, khu phố 4, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IP CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kinh doanh cửa hàng, siêu thị mua bán các mặt hàng như: đồ trang trí nội thất gồm tủ, tủ quần áo, tủ lưu trữ, tủ đầu giường, giường, kệ lưu trữ, kệ giày, kệ ti vi, kệ sách, bàn phòng khách, bàn trang điểm, bàn ăn, ghế, gương, đèn trần, đèn để bàn, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, trò chơi, đồ chơi, gạo, thực phẩm, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, sản phẩm thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, hàng da và giả da gồm giày dép, vali, cặp, túi, ví, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm sứ, thủy tinh gồm chén bát, đĩa, tô, ly (tách), bình (lọ) hoa, đồ điện gia dụng gồm bóng đèn, ổ điện, dây dẫn điện, công tắc điện, ổn áp, ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, máy giặt, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy nước nóng, máy hút bụi, máy rửa chén bát, bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện, ấm điện, nồi điện, lẩu điện, quạt điện, máy xay sinh tố, đèn và bộ đèn điện, sách báo, tạp chí, dụng cụ thể dục, thể thao, đồ trang sức, vàng bạc, đá quý.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ kinh doanh các khu vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ ăn uống giải khát (cung cấp các bữa ăn nhanh).

---

(111) **4-0301661**
(210) 4-2016-13292
(181) 12.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 12.05.2016

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6
(591) Đỏ đô, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TOPPYCO (VN)
14-14B Huỳnh Thúc Kháng, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn, quán cà phê.

(111) **4-0301662**
(210) 4-2016-18693
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 5.7.3; A5.3.15; 15.7.1; 1.3.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LIÊN THÀNH (VN)
Xóm 5, xã Liên Thành, Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Lúa giống.

---

(111) **4-0301663**
(210) 4-2016-21009
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A25.7.2; 26.4.2; 26.4.7; 25.5.1; A11.1.2; A11.1.4
(591) Vàng, xám, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA TÚC (VN)
Tầng 1, 74/7E Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301664**
(210) 4-2016-21010
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A11.1.2; A11.1.4; 26.4.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA TÚC (VN)
Tầng 1, 74/7E Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301665**
(210) 4-2016-38753
(181) 06.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

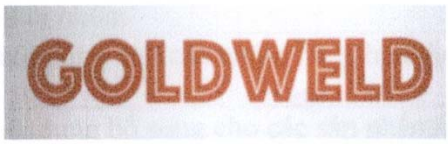

(151) 14.06.2018
(220) 06.12.2016

(531) 26.4.2
(591) Vàng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MK VIỆT NAM (VN)
Xóm 6, thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Thuốc hàn hóa nhiệt; bột giảm điện trở.

Nhóm 06: Kẹp khuôn hàn bằng sắt.

Nhóm 09: Thiết bị thu sét; thiết bị kết nối truyền dẫn sét; thiết bị tiếp địa; thiết bị kết nối truyền dẫn tiếp địa; thiết bị cắt lọc sét; thiết bị hỗ trợ chống sét; thiết bị hỗ trợ tiếp địa.

Nhóm 19: Khuôn hàn hóa nhiệt bằng than chì (Graphite).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: khuôn hàn hóa nhiệt bằng than chì (graphite), kẹp khuôn hàn bằng sắt, thuốc hàn hóa nhiệt, súng hàn hóa nhiệt, bột giảm điện trở, thiết bị thu sét, thiết bị kết nối truyền dẫn sét, thiết bị tiếp địa, thiết bị kết nối truyền dẫn tiếp địa, thiết bị cắt lọc sét, thiết bị hỗ trợ chống sét, thiết bị hỗ trợ tiếp địa.

---

(111) **4-0301666**
(210) 4-2015-28006
(181) 09.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 09.10.2015

(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÁT TRIỂN ĐẠI LỘC (VN)
19/9A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 16: Trang trí.

---

(111) **4-0301667**
(210) 4-2016-14437
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SHEER LOVE

(151) 14.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) VICTORIA'S SECRET STORES BRAND MANAGEMENT, INC. (US)
Four Limited Parkway, Reynoldsburg, Ohio 43068, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc cá nhân và sản phẩm có mùi thơm, cụ thể là nước hoa, dầu thơm, nước hoa côlônơ, nước thơm, tinh dầu, dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế), phấn bột gạo dùng để bôi cơ thể (có mùi thơm), nước xịt cơ thể dạng phun sương (có mùi thơm), nước xịt cơ thể (có mùi thơm), chế phẩm có chứa hạt mịn làm sạch toàn thân, sữa tắm, xà phòng dùng cho cơ thể, kem dưỡng da dạng đặc (dạng bơ) dùng cho cơ thể, kem dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), phấn dùng cho cơ thể, chế phẩm làm sủi bọt và tạo mùi thơm để tắm, dầu (gel) dùng để tắm, xà phòng rửa tay, kem bôi tay (mỹ phẩm), nước thơm dùng cho tay, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc.

---

(111) **4-0301668**
(210) 4-2016-14385
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

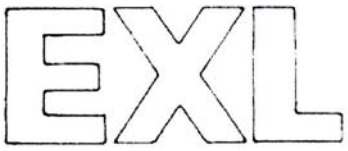

(151) 14.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) TECHNO EXCEL CO., LTD (JP)
1588 Hachiman-ura, Suzaka, Nagano 382-0097, Japan
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Van solenoid [công tắc điện từ], van điện từ [công tắc điện từ]; công tắc cảm biến áp suất; bộ cảm biến áp suất; cảm biến mức nước; bộ cảm biến lưu lượng; công tắc điện; cuộn điện từ; còi báo; máy điện phân, thiết bị điện phân.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước, hệ thống làm lạnh nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước.

---

(111) **4-0301669**
(210) 4-2016-14386
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 19.05.2016

(531) 26.3.23
(731) TECHNO EXCEL CO., LTD (JP)
1588 Hachiman-ura, Suzaka, Nagano 382-0097, Japan
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Van solenoid [công tắc điện từ], van điện từ [công tắc điện từ]; công tắc cảm biến áp suất; bộ cảm biến áp suất; cảm biến mức nước; bộ cảm biến lưu lượng; công tắc điện; cuộn điện từ; còi báo; máy điện phân, thiết bị điện phân.

Nhóm 11: Bộ lọc nước uống, bình lọc nước uống; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm lạnh nước, hệ thống làm lạnh nước, hệ thống thiết bị làm lạnh nước.

---

(111) **4-0301670**
(210) 4-2016-17757
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) A24.17.6; A15.9.16; 26.13.25; A14.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SHENG CHANG (VN)
Lô I-1A-CN, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu bình ắc quy.

---

(111) **4-0301671**
(210) 4-2016-17916
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EMPIRE

(151) 14.06.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMPIRE GLOBAL (VN)
186, đường số 11, phường Phước Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồng hồ, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, quạt điện, máy lạnh, tivi, máy sấy tóc, bàn là, máy ép trái cây, máy xay sinh tố, máy hút mùi, bếp từ, bếp hồng ngoại, bếp gas.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thư điện tử.

---

(111) **4-0301672**
(210) 4-2016-18639
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 1.13.1; 1.15.23; 25.5.25; A3.9.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THỦY SẢN MINH BẠCH (VN)
Ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh.

---

(111) **4-0301673**
(210) 4-2016-14707
(181) 23.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TIPSON®

(151) 14.06.2018
(220) 23.05.2016

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, trắng.
(731) BASILUR TEA EXPORT (PVT) LIMITED (LK)
143/6, Weediyabandara Mawatha, Kelanimulla, Angoda, Sri Lanka
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(111) **4-0301674**
(210) 4-2016-14951
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 24.05.2016

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Suanluang Bangkok 10250 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; kem dưỡng chống nắng; kem dưỡng dùng cho mặt; kem dưỡng dùng làm kem nền; kem dưỡng dùng để nuôi dưỡng da mặt, kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem dưỡng mắt; kem nền.

---

(111) **4-0301675**
(210) 4-2016-14952
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SRICHAND

(151) 14.06.2018
(220) 24.05.2016

(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Suanluang Bangkok 10250 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; kem dưỡng chống nắng; kem dưỡng dùng cho mặt; kem dưỡng dùng làm kem nền; kem dưỡng dùng để nuôi dưỡng da mặt, kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem dưỡng mắt; kem nền.

---

(111) **4-0301676**
(210) 4-2016-14953
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SRICHAND

(151) 14.06.2018
(220) 24.05.2016

(531) A26.11.12; 26.13.25
(731) SRICHAND UNITED DISPENSARY CO., LTD. (TH)
1193 Rama 9 Rd. Suanluang Bangkok 10250 Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm dạng nén dùng cho mặt; phấn nền dạng nén; phấn dùng cho mặt; phấn dùng kết hợp với kem nền; phấn dạng nén; phấn trang điểm thoa bằng nùi bông; phấn nền; kem dưỡng chống nắng; kem dưỡng dùng cho mặt; kem dưỡng dùng làm kem nền; kem dưỡng dùng để nuôi dưỡng da mặt; kem chống nắng; kem dưỡng ẩm dùng cho da; kem chống và trị nhăn; kem dưỡng da; kem dưỡng mắt; kem nền.

---

(111) **4-0301677**
(210) 4-2015-28667
(181) 16.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GENTICAL

(151) 14.06.2018
(220) 16.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế như phòng khám bệnh, phòng chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa (khám chữa bệnh cho người).

---

(111) **4-0301678**
(210) 4-2016-20997
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 1.3.1; 26.1.1; A1.3.17; 25.12.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NÔNG SẢN SẠCH ĐẠI THUẬN THIÊN (VN)
18A, hẻm 02, KV5, Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0301679**
(210) 4-2016-21030
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ETOSWISS

(151) 14.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0301680**
(210) 4-2016-21031
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FIBZEM

(151) 14.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0301681**
(210) 4-2016-03193
(181) 02.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

STAR KIT

(151) 14.06.2018
(220) 02.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT KANG THÁI (VN)
63-65 lầu 1+2 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Phớt chặn dầu (chi tiết của động cơ xe gắn máy, xe ô tô)

---

(111) **4-0301682**
(210) 4-2016-16198
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

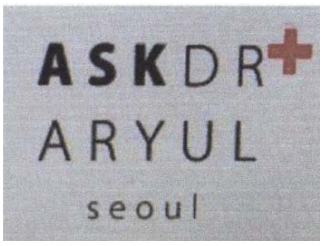

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.2
(591) Xám, đen, đỏ.
(731) SHIN KYOUNG MI (KR)
102-1408 Gangchon apartment, Ichon-dong, Youngsan-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 18: Túi nhỏ (đựng đồ trang điểm [rỗng], chìa khóa, vật dụng cá nhân khác); ba lô.

---

(111) **4-0301683**
(210) 4-2015-35574
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 1.15.15; 5.1.1; A5.1.16
(591) Trắng đỏ, xanh tím than, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LA THU SO (VN)
Số 255/3/7 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu xe máy; dầu mazut.

---

(111) **4-0301684**
(210) 4-2015-22583
(181) 21.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 21.08.2015

(531) A7.1.11; A26.11.8; 26.1.1; 7.1.24; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, nâu.
(731) TRẦN THỊ THỤC QUYÊN (VN)
200B Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm: cà phê, rượu, mật ong, nước yến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301685**
(210) 4-2015-31948
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 13.11.2015

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ TÂN AN (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

---

(111) **4-0301686**
(210) 4-2015-33705
(181) 01.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 01.12.2015

(531) 24.9.1; A1.1.5; A1.11.8
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐÔ THÀNH (VN)
Số 40, ngõ 255/89/1 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0301687**
(210) 4-2015-33706
(181) 01.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 01.12.2015

(531) 26.1.4
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐÔ THÀNH (VN)
Số 40, ngõ 255/89/1 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(111) **4-0301688**
(210) 4-2015-29548
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 23.10.2015

(531) A19.1.12
(591) Xanh cốm, trắng.
(731) NGÔ NGỌC TOÀN (VN)
1225/19 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: thực phẩm: các loại bột, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến, thịt và trứng các loại, bánh kẹo, mứt, mạch nha, mật, khô (tôm, cá, mực, thuỷ hải sản đã phơi khô), mắm, nước mắm, tổ yến, vi cá, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, và các loại thực phẩm khác; dược phẩm, thực phẩm chức năng, các loại thảo mộc, thảo dược; nông sản: gạo, trà, cà phê, ca cao, ngũ cốc, hạt tiêu, hạt điều, nấm, các loại hạt và các chế phẩm từ nông sản; hàng thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, lau sậy, cói, liễu, sùng, xương, vẩy, hổ phách, xà cừ, bột biển, tranh, ảnh; đồ gỗ, đồ trang trí nội thất, ngoại thất; dầu và tinh dầu, nến và nhang, sinh vật cảnh, cây cảnh; trái cây, rau củ quả, bông, hoa các loại và các chế phẩm từ trái cây, rau củ quả, hoa; đồ gốm sứ và thủy tinh, đồ chơi các loại, nhạc cụ, công cụ dung cụ truyền thống [cái bào, cái đục (dùng cho ngành mộc), cái nong, cái sàng (dùng để phơi lúa, ngô, các loại nông sản)], hóa mỹ phẩm, đồng hồ, đồ trang sức; rượu, bia, nước khoáng, nước giải khát, thuốc lá, xì gà; bột giấy và giấy; da, da thuộc, cao su, sản phẩm dệt may (vải, bông, len, chỉ, vải thổ cẩm), vải vóc, sản phẩm đan thêu, trang phục truyền thống; thảm, chiếu, nón, quạt và các sản phẩm làng nghề truyền thống (quần, áo, khăn, bún).

---

(111) **4-0301689**
(210) 4-2015-31881
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

QUITO-CUMA

(151) 14.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301690**
(210) 4-2015-31882
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SANFASTON

(151) 14.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301691**
(210) 4-2015-30166
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.4.1; A5.3.13; 25.1.25
(591) Ghi, trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0301692**
(210) 4-2015-32328
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.11.2015

(531) 25.1.6; 3.1.14; A1.1.10; A1.1.5
(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BỐN MÙA (VN)
Số A8/16 Mai Bá Hương, ấp 1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(111) **4-0301693**
(210) 4-2015-32360
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CATARINO

(151) 14.06.2018
(220) 18.11.2015

(731) PHẠM THỊ THU HƯƠNG (VN)
Tổ 104 tập thể Viện Vật lý Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; đồng phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0301694**
(210) 4-2015-35662
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.12.2015

(731) ARIBIO INC. (KR)
Suite 206, 70, Gyeongin-ro 71-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07286, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nhăn; kem làm trắng da; kem dưỡng da; nước thơm (lotion) tan mỡ dưới da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(111) **4-0301695**
(210) 4-2015-35663
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.13.1
(731) ARIBIO INC. (KR)
Suite 206, 70, Gyeongin-ro 71-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07286, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì kẻ viền mắt; bút chì dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăn sóc da; son môi; chế phẩm dùng cho lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mi giả; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mỹ phẩm bôi vào mí mắt; kem thoa da.

---

(111) **4-0301696**
(210) 4-2015-35664
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.12.2015

(731) ARBIO INC. (KR)
Suite 206, 70, Gyeongin-ro 71-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07286, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nhăn; kem làm trắng da; kem dưỡng da; nước thơm (lotion) tan mỡ dưới da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem cạo râu.

---

(111) **4-0301697**
(210) 4-2016-01468
(181) 18.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.01.2016

(531) 3.5.5; A3.5.24; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, nâu đậm, đỏ, trắng, vàng, cam nhạt.
(731) NGUYỄN VIẾT ĐẠT (VN)
139 Chi Lăng, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối cà phê bột.

---

(111) **4-0301698**
(210) 4-2015-33021
(181) 24.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Pbox

(151) 14.06.2018
(220) 24.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH P.B.O.X VIỆT NAM (VN)
Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 06: Hệ thống xà treo quần áo (khung treo quần áo) bằng kim loại chuyên dùng lắp đặt trong container.

---

(111) **4-0301699**
(210) 4-2017-40903
(641) 4-2015-08602
(181) 13.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 13.04.2015

(531) 26.2.7; A26.11.12; 26.13.25; 3.7.17
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐẠI VIỆT (VN)
Nhà B3, ngõ 57 Nguyễn Khánh Toàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; cột bằng kim loại dùng cho dây điện; cột đèn điện bằng kim loại.

Nhóm 17: Ống dẫn thích hợp cho khí nén, không bằng kim loại; ống vòi rồng chữa cháy, ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Cột không bằng kim loại, dùng cho dây điện; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp [không bằng kim loại]; ống dẫn cứng, không bằng kim loại [xây dựng].

---

(111) **4-0301700**
(210) 4-2015-01935
(181) 23.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MÀNH NHỰA NỘI THẤT
MIỀN NAM MINH NHẬT

(151) 14.06.2018
(220) 23.01.2015

(531) A25.7.7; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ MIỀN NAM (VN)
370/53 Minh Phụng, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Tấm rèm che kết bằng hạt cườm dùng để trang trí.

---

(111) **4-0301701**
(210) 4-2015-30487
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAMBA

(151) 14.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI HƯNG GIA (VN)
Phòng 1, 133/34 Văn Thân, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm, dầu ăn, patê, xúc xích, lạp xưởng, thịt giăm bông.

Nhóm 30: Gia vị các loại như: sa tế, tương ớt, nước tương (xì dầu), tương cà, gia vị nấu lẩu, ngũ vị hương.

---

(111) **4-0301702**
(210) 4-2015-36034
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DŨNG TIẾN®

(151) 14.06.2018
(220) 21.12.2015

(531) A26.11.9; 26.1.1; 24.15.21; 26.13.25; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DŨNG TIẾN (VN)
225 Trần Hưng Đạo, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa và hành khách; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(111) **4-0301703**
(210) 4-2015-35747
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 2.9.4; 26.1.1; 25.5.25; 24.17.21; 24.17.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) BỆNH VIỆN MẮT TRUNG ƯƠNG (VN)
Số 85, phố Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: dịch vụ khám và chữa bệnh về mắt.

---

(111) **4-0301704**
(210) 4-2015-36279
(181) 23.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 23.12.2015

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.10; 25.5.25
(591) Xanh tím than, trắng, vàng, xanh, xanh đậm, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC HOÀNG GIA (VN)
Khu Lãm Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301705**
(210) 4-2015-36468
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIETTEL MKIDs

(151) 14.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1, Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại.

---

(111) **4-0301706**
(210) 4-2015-36469
(181) 24.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIETTEL MKIDs

(151) 14.06.2018
(220) 24.12.2015

(731) TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)
Số 1, Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Điện thoại.

---

(111) **4-0301707**
(210) 4-2015-36713
(181) 28.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VANTIEN ESSOIL VINA

(151) 14.06.2018
(220) 28.12.2015

(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TINH DẦU VÀ HƯƠNG LIỆU VẠN TIẾN (VN)
45/7 đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; kem mát xa (mỹ phẩm); dầu mát xa (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm (sữa tắm, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, kem dưỡng da, tinh dầu).

---

(111) **4-0301708**
(210) 4-2015-19720
(181) 24.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 24.07.2015

(531) 25.1.25; 25.1.9; 26.13.1; 25.7.20
(591) Nâu nhạt, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUANG DUNG (VN)
339/27 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm phơi khô; sữa và sản phẩm sữa: pho mai, sữa chua.

Nhóm 31: Nấm tươi; bịch phôi nấm; rau, quả tươi.

---

(111) **4-0301709**
(210) 4-2015-20284
(181) 30.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.07.2015

(531) 3.1.6
(731) LÊ NGỌC KHÁNH VY (VN)
213/9C Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện thời trang (không làm bằng kim loại quý) như: vương miện, hoa cài tóc, vòng cài tóc, vòng đeo tay, vòng đeo cổ, bờm, bao tay cài hoa, hoa cưới cầm tay, dây chuyền, hoa tai, nhẫn.

---

(111) **4-0301710**
(210) 4-2015-23767
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Merigo

(151) 14.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT (VN)
550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã) trẻ em; bỉm (tã) người lớn; băng vệ sinh; gạc rơ lưỡi vệ sinh y tế cho em bé; băng rốn dùng cho trẻ sơ sinh; gạc y tế.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

Nhóm 24: Khăn sữa (khăn bằng vải dùng cho em bé); khăn rửa mặt bằng vải.

---

(111) **4-0301711**
(210) 4-2015-23769
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Merilynn

(151) 14.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT (VN)
550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; bông gòn và bông ở dạng miếng, tất cả cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Bỉm (tã) trẻ em; Bỉm (tã) người lớn; băng vệ sinh; bông gòn và bông ở dạng miếng, tất cả cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

---

(111) **4-0301712**
(210) 4-2015-31552
(181) 11.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HIỆU VƯƠNG MIỆN
CẨM THÀNH

(151) 14.06.2018
(220) 11.11.2015

(531) 24.9.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CẨM THÀNH (VN)
68/3 Xóm Đất, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán khuy áo, nút áo vật liệu ngành may.

---

(111) **4-0301713**
(210) 4-2015-37122
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TAE KWON DO
TRƯỜNG THI

(151) 14.06.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.1.1; 5.7.3; 15.7.1; 22.1.1; 2.9.14; 2.9.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) TRẦN VĂN HƯNG (VN)
Số 11/623 tổ 29A đường Trường Chinh, phường Hạ Long, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 41: Đào tạo và huấn luyện võ thuật; dịch vụ biểu diễn múa lân sư rồng.

---

(111) **4-0301714**
(210) 4-2015-20285
(181) 30.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.07.2015

(531) 8.1.18; 26.1.1; 25.1.6; A5.5.22
(591) Xanh dương đậm, xanh lá, nâu, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHƯ NGỌC RTL (VN)
158/C51 Phan Anh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh, bánh ngọt, kẹo, cà phê, trà (chè), bột cho kem lạnh.

Nhóm 35: Mua bán kem ăn các loại, bánh kẹo, lương thực thực phẩm, đồ uống, nước giải khát.

---

(111) **4-0301715**
(210) 4-2015-23665
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 31.08.2015

(531) A17.2.2; 26.1.1; 2.9.10
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THIÊN VŨ (VN)
116 đường 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

---

(111) **4-0301716**
(210) 4-2015-24083
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 03.09.2015

(531) A5.3.15; A5.3.13; 19.7.1
(731) EASY WAY STATION CO., LTD. (TW)
No.39, Wucyuan Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0301717**
(210) 4-2015-25722
(181) 18.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

B-Tech Audio Video Mounts

(151) 14.06.2018
(220) 18.09.2015

(731) B-TECH INTERNATIONAL DESIGN AND MANUFACTURING LIMITED (HK)
Unit 2005, 248 Queen's Road East, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá và khung đỡ đồng bộ (phụ kiện) để dùng với thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình; các bộ phận và phụ kiện lắp ráp của các giá và khung đỡ này.

Nhóm 20: Dụng cụ đỡ chịu tải (đồ đạc) dùng cho thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình cho phép thiết bị được gắn trên đó được giữ thẳng đồng thời được cố định vào tường.

---

(111) **4-0301718**
(210) 4-2015-25723
(181) 18.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

B-Tech AV Mounts

(151) 14.06.2018
(220) 18.09.2015

(731) B-TECH INTERNATIONAL DESIGN AND MANUFACTURING LIMITED (HK)
Unit 2005, 248 Queen's Road East, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá và khung đỡ đồng bộ (phụ kiện) để dùng với thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình; các bộ phận và phụ kiện lắp ráp của các giá và khung đỡ này.

Nhóm 20: Dụng cụ đỡ chịu tải (đồ đạc) dùng cho thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình cho phép thiết bị được gắn trên đó được giữ thẳng đồng thời được cố định vào tường.

---

(111) **4-0301719**
(210) 4-2015-25724
(181) 18.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25; 26.1.2; 26.15.15
(731) B-TECH INTERNATIONAL DESIGN AND MANUFACTURING LIMITED (HK)
Unit 2005, 248 Queen's Road East, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá và khung đỡ đồng bộ (phụ kiện) để dùng với thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình; các bộ phận và phụ kiện lắp ráp của các giá và khung đỡ này.

Nhóm 20: Dụng cụ đỡ chịu tải (đồ đạc) dùng cho thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình cho phép thiết bị được gắn trên đó được giữ thẳng đồng thời được cố định vào tường.

---

(111) **4-0301720**
(210) 4-2015-25725
(181) 18.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.09.2015

(531) 26.1.1; A26.1.24; 26.13.25; 26.15.15
(731) B-TECH INTERNATIONAL DESIGN AND MANUFACTURING LIMITED (HK)
Unit 2005, 248 Queen's Road East, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá và khung đỡ đồng bộ (phụ kiện) để dùng với thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình; các bộ phận và phụ kiện lắp ráp của các giá và khung đỡ này.

Nhóm 20: Dụng cụ đỡ chịu tải (đồ đạc) dùng cho thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình cho phép thiết bị được gắn trên đó được giữ thẳng đồng thời được cố định vào tường.

---

(111) **4-0301721**
(210) 4-2015-29246
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 22.10.2015

(531) 6.1.2; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh dương, xanh rêu, xanh lá cây, cam, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DHC SUỐI ĐÔI (VN)
93 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được (tổ chim yến).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng đóng chai (nước uống).

Nhóm 41: Công viên vui chơi giải trí; hoạt động của câu lạc bộ thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

---

(111) **4-0301722**
(210) 4-2015-32864
(181) 23.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NEWS-PROLL688

(151) 14.06.2018
(220) 23.11.2015

(591) Đỏ tươi.
(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)
947/79 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301723**
(210) 4-2015-28924
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 20.10.2015

(531) 26.1.1; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC - XÂY DỰNG KISAGO (VN)
216/7 Trần Huy Liệu, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Kiến trúc; thiết kế công trình cơ điện; thiết kế công trình xây dựng dân dụng; thiết kế công trình xây dựng công nghiệp; thẩm tra dự toán công trình; thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp.

---

(111) **4-0301724**
(210) 4-2015-32706
(181) 20.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Suthera

(151) 14.06.2018
(220) 20.11.2015

(531) 1.15.23; A5.3.13; 26.13.25
(731) SRIFA BAKERY CO., LTD. (TH)
No. 208 Village no. 3, New Saengchuto Road, Wang Kanai Sub-district, Tha Muang District, Kanchanaburi, Thailand
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh quy mềm; bánh mỳ; bánh ngọt; kẹo; bánh kẹo; bánh quy cứng; bánh quy giòn; bột nhão thực phẩm và bánh quế.

---

(111) **4-0301725**
(210) 4-2016-00679
(181) 11.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Fresh Farm Fresh Product

(151) 14.06.2018
(220) 11.01.2016

(531) 5.7.21; 1.15.15
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG SẢN CÁT TƯỜNG (VN)
Số 212, quốc lộ 50, ấp 3B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn (nước ép làm từ trái cây tươi).

Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi; rau củ tươi; nước giải khát không cồn; hương liệu, nguyên liệu, phụ gia dùng trong ngành thực phẩm và đồ uống, gia vị, lúa, gạo, đường, bột sắn, cà phê.

---

(111) **4-0301726**
(210) 4-2015-37180
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAXIPRO
PROFESSIONAL

(151) 14.06.2018
(220) 31.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN THÌ (VN)
Nhà B2, TT5 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301727**
(210) 4-2016-02550
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VALIPRO

(151) 14.06.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0301728**
(210) 4-2016-02552
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GAMAPRO

(151) 14.06.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0301729**
(210) 4-2016-02553
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GAMAPRO

(151) 14.06.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua

bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301730**
(210) 4-2016-02554
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DIAMIDE

(151) 14.06.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0301731**
(210) 4-2016-02555
(181) 27.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DIAMIDE

(151) 14.06.2018
(220) 27.01.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản,

thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301732**
(210) 4-2015-26743
(181) 29.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 29.09.2015

(531) 24.15.21; 24.15.2
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HORECA (VN)
49 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt nguội.

---

(111) **4-0301733**
(210) 4-2015-30302
(181) 30.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.10.2015

(531) 15.7.1; 15.1.13
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT NGUYỄN LIÊU (VN)
110/4E Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện đường ống bằng kim loại như: co, tô (T), bầu giảm, mặt bích; ống thép; ống inốc.

Nhóm 09: Đồng hồ đo áp suất; đồng hồ đo nhiệt độ.

Nhóm 17: Khớp nối mềm (không làm bằng kim loại); khớp nối giãn nở (không làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0301734**
(210) 4-2015-33395
(181) 27.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 27.11.2015

(531) 26.4.1; A26.11.12; 26.13.25; A20.1.9
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TOPPAINT VIỆT NAM (VN)
Tầng lửng phòng L5, cao ốc Khánh Hội 1, 360C Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn, véc ni, ma tít.

---

(111) **4-0301735**
(210) 4-2015-28902
(181) 19.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SLM

(151) 14.06.2018
(220) 19.10.2015

(731) TAIGU GOODWILL MALLEABLE IRON FACTORY (CN)
Hu Village, Taigu County, Jinzhong City, Shanxi Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi cho đường ống; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị làm nóng nước; van của ống dẫn nước cho thiết bị làm nóng nước; miệng ống dẫn cho thiết bị làm nóng nước; ống dẫn có ba đầu cho thiết bị làm nóng nước.

---

(111) **4-0301736**
(210) 4-2016-01908
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

iPhin

(151) 14.06.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Máy lọc cà phê dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; bình pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê; lọc cà phê dùng điện.

Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê đã chế biến; trà (chè); bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0301737**
(210) 4-2016-01914
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

iPhin điện

(151) 14.06.2018
(220) 20.01.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ - điện để chế biến đồ uống.

Nhóm 11: Máy lọc cà phê dùng điện; máy pha cà phê dùng điện; bình pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê; lọc cà phê dùng điện.

Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; cà phê đã chế biến; trà (chè); bột ngũ cốc.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0301738**
(210) 4-2015-25721
(181) 18.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

B-Tech

(151) 14.06.2018
(220) 18.09.2015

(731) B-TECH INTERNATIONAL DESIGN AND MANUFACTURING LIMITED (HK)
Unit 2005, 248 Queen's Road East, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá và khung đỡ đồng bộ (phụ kiện) để dùng với thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình; các bộ phận và phụ kiện lắp ráp của các giá và khung đỡ này.

Nhóm 20: Dụng cụ đỡ chịu tải (đồ đạc) dùng cho thiết bị âm thanh, thiết bị viđêô, màn hình tivi và thiết bị truyền hình cho phép thiết bị được gắn trên đó được giữ thẳng đồng thời được cố định vào tường.

---

(111) **4-0301739**
(210) 4-2016-05154
(181) 03.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 03.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15
(591) Xanh lá mạ, vàng, xanh rêu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU (VN)
332 Trần Văn Kiểu, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất (hóa chất công nghiệp, hóa chất tẩy rửa, hóa chất bảo trì lò hơi, hóa chất bảo trì hệ thống lạnh, hóa chất khử mùi, hóa chất lọc, hóa chất xử lý nước); men vi sinh xử lý nước.

---

(111) **4-0301740**
(210) 4-2015-30025
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 28.10.2015

(531) 1.5.1; 5.3.20; 25.1.6; 5.7.3
(731) HỘ KINH DOANH TRƯỜNG QUÂN (VN)
Thôn Yên Mã, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Miến dong.

Nhóm 35: Mua bán miến dong.

---

(111) **4-0301741**
(210) 4-2015-18743
(181) 16.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 16.07.2015

(531) 26.4.2; 2.1.8; 26.1.1; A2.1.16
(731) RUSSELL BRANDS, LLC (US)
One Fruit of the Loom Drive, Bowling Green, KY 42103, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(111) **4-0301742**
(210) 4-2016-01993
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OPTICON

(151) 14.06.2018
(220) 21.01.2016

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH OPTICON VIỆT NAM (VN)
Lầu 3, khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy quét mã vạch và giá đỡ máy quét mã vạch; tay cầm máy quét mã vạch cầm tay; công tắc tự động và giá đỡ cho máy quét laser; thiết bị đầu cuối (điện) nhập dữ liệu; máy quẹt thẻ; phần mềm in mã vạch (ghi sẵn); màn hình điện tử (phần cứng máy tính).

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa: máy đọc mã vạch, máy quét mã vạch và giá đỡ máy quét mã vạch, tay cầm máy quét mã vạch cầm tay và giá đỡ máy quét mã vạch cầm tay, máy tính cầm tay, máy quét mã vạch cầm tay, công tắc tự động và giá đỡ cho máy quét laser, máy in nhiệt và cắt nhãn mã vạch, thiết bị đầu cuối (điện) nhập dữ liệu, máy quẹt thẻ, màn hình điện tử (phần cứng máy tính).

Nhóm 42: Thiết kế các loại: máy đọc mã vạch, máy quét mã vạch và giá đỡ máy quét mã vạch, tay cầm máy quét mã vạch cầm tay và giá đỡ máy quét mã vạch cầm tay, máy tính cầm tay, máy quét mã vạch cầm tay, công tắc tự động và giá đỡ cho máy quét laser, máy in nhiệt và cắt nhãn mã vạch, thiết bị đầu cuối (điện) nhập dữ liệu, máy quẹt thẻ, phần mềm in mã vạch, màn hình điện tử (phần cứng máy tính).

---

(111) **4-0301743**
(210) 4-2016-04418
(181) 25.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 25.02.2016

(531) 26.4.4; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10
(731) THE CONCENTRATE MANUFACTURING COMPANY OF IRELAND (BM)
Corner House, 20 Parliament Street, Hamilton, Bermuda
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống), và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể (isotonic drinks); đồ uống có chứa chất điện giải (electrolyte drinks), không chứa cồn và không dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301744**
(210) 4-2015-08414
(181) 10.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MIXXO
SECRET

(151) 14.06.2018
(220) 10.04.2015

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; ghim cài để trang sức; vòng đeo chìa khóa làm bằng kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; hoa tai; ghim cài ca-vát; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quý.

---

(111) **4-0301745**
(210) 4-2016-06817
(181) 18.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DN-cape

(151) 14.06.2018
(220) 18.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM HÀ NỘI (VN)
Số 20 Quán Gánh, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301746**
(210) 4-2016-09973
(181) 12.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

emax

(151) 14.06.2018
(220) 12.04.2016

(531) 2.3.1; A2.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI MINH HƯNG (VN)
Số nhà 9, ngõ 78, phố Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương

(511) Nhóm 24: Khăn lau bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn phủ gối; khăn tắm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; quần áo lót; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(111) **4-0301747**
(210) 4-2015-07131
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.03.2015

(531) 25.5.5; 26.4.9; 26.4.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) SANSUNG LIFE & SCIENCE CO., LTD. (KR)
81, Beonnyeong2-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0301748**
(210) 4-2015-07132
(181) 30.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.03.2015

(531) 26.4.9; 26.4.1; 25.5.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) SANSUNG LIFE & SCIENCE CO., LTD. (KR)
81, Beonnyeong2-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; son môi; keo xịt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(111) **4-0301749**
(210) 4-2016-06351
(181) 15.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HEURES D'ABSENCE

(151) 14.06.2018
(220) 15.03.2016

(731) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2, rue du Pont-Neuf, 75001 Paris, France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và cọ rửa; chế phẩm làm sạch; dầu dùng cho mục đích làm sạch; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy trắng đồ da; kem đánh bóng; kem dùng cho đồ da thuộc; kem đánh giày; chế phẩm làm bóng giày; giấy đánh bóng và sáp đánh bóng; sáp/xi dùng cho thợ giày; chất pha chế dầu thơm (nước hoa); nước hoa; nước thơm để xức

sau khi tắm; nước hoa với nồng độ tinh dầu từ 12-20% (eau de parfum); nước hoa cô-lô-nhơ (eau de Cologne); lớp nền cho nước hoa; chiết xuất của hoa [nước hoa]; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; hương thơm (hương trầm) để thắp; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và chăm sóc môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích làm thon nhỏ người; nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho tay, mặt và cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước xịt gỡ rối tóc; nước xức tóc; chế phẩm tẩy trắng [tẩy màu] dùng cho tóc (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc; kem sửa kiểu tóc và gel sửa kiểu tóc; keo xịt tóc; kem làm rụng lông; sáp làm rụng lông; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; bọt cạo râu; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; thuốc đánh răng; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm (dùng cho tắm vòi sen); sữa tắm (dùng cho tắm bồn); dầu tắm [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; muối tắm mỹ phẩm; xà phòng bọt để tắm; bột ngọc trai để tắm [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; bột tan, dùng cho mục đích vệ sinh thân thể; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm trang điểm; son môi; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm tự làm rám da [mỹ phẩm]; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn trang điểm; phấn bôi mi mắt; bút chì trang điểm; chế phẩm tẩy trang; hình trang trí bóc dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình xăm tạm thời dùng cho cơ thể và móng (tay, chân) (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm và bộ trang điểm; chế phẩm dùng để chăm sóc và làm đẹp cho móng; sơn móng (tay, chân) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm bảo vệ móng; nước sơn móng; chất tẩy nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; bộ móng (tay, chân) giả; chất kết dính để dán móng (tay, chân) giả.

---

(111) **4-0301750**
(210) 4-2016-09074
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

OBiDO

(151) 14.06.2018
(220) 05.04.2016

(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ, đỏ thẫm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH AN SƠN (VN)
Số 3, ngõ 123 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ/lớp phủ (sơn); sơn lót; chất màu/chất nhuộm; chế phẩm kết dính cho sơn; bột nhão dùng để pha trộn màu sơn.

---

(111) **4-0301751**
(210) 4-2016-20057
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 26.13.1; 6.1.2; A5.1.16; 2.1.2; A2.1.16; 23.1.1
(591) Ghi, đen, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0301752**
(210) 4-2016-20058
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 2.1.2; A2.1.16; 26.13.1
(591) Ghi, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

---

(111) **4-0301753**
(210) 4-2016-20317
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 1.15.15
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM NHẬT VIỆT (VN)
19B đường 42, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm mỹ phẩm như: kem bôi da, kem ngừa mụn nám da, kem tắm trắng da, kem chống nhăn da, kem rửa mặt, kem ngừa tàn nhan.

---

(111) **4-0301754**
(210) 4-2016-19973
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PETRO GAS

(151) 14.06.2018
(220) 04.07.2016

(531) 26.15.15; 7.1.24
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÀ NỘI GAS (VN)
Số 36B, ngõ 38, Quang Trung, tổ 8, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: gas, bếp gas, linh kiện phụ tùng thay thế bếp gas, bình gas.

---

(111) **4-0301755**
(210) 4-2016-20215
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NGONONE

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM XANH VÀ SẠCH (VN)
7/8B đường Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát, nước uống đóng chai (đồ uống không có cồn).

---

(111) **4-0301756**
(210) 4-2016-20499
(181) 07.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

tata

(151) 14.06.2018
(220) 07.07.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.5
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) VŨ THỊ MINH HẠNH (VN)
Số 51, Phùng Chí Kiên, tổ 29, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục; dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục; xuất bản các tài liệu mang mục đích giáo dục.

---

(111) **4-0301757**
(210) 4-2016-19958
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 04.07.2016

(531) 1.5.1
(591) Đỏ tươi, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 406 nhà 262, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0301758**
(210) 4-2016-19959
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 04.07.2016

(531) 1.5.1
(591) Đỏ đun, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 406 nhà 262, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0301759**
(210) 4-2016-20108
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 26.4.1; 24.15.1; 26.11.3; A24.15.11
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU VÀ THIẾT BỊ LOGIPACK (VN)
Số 5 đường Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bao bì và thiết bị vật liệu dành cho đóng gói hàng hóa, len, sợi, chỉ khâu, vải, hàng may sẵn, giày dép, hàng da và giả da, hàng dệt khác, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác, thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông trong

các cửa hàng chuyên doanh; mua bán: xe nâng hàng hóa bằng tay, xe đẩy, xe nâng mặt bàn, tấm kê hàng hóa (không bằng kim loại), pallet nhựa (chuyên dùng trong đóng công xuất khẩu, kho lạnh), thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện.

---

(111) **4-0301760**
(210) 4-2016-20292
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.13.1; 26.1.1; 1.15.23
(591) Đen, nâu, trắng.
(731) HOÀNG THU HƯƠNG (VN)
Số 12, phố Đông Thái, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ, dịch vụ xăm hình thẩm mỹ.

---

(111) **4-0301761**
(210) 4-2016-11416
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SOFEE

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh gạo; sô cô la; ca cao; thạch (dạng bánh kẹo).

---

(111) **4-0301762**
(210) 4-2016-11390
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIO-AQUAP

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & THƯƠNG MẠI ORIENTNUTRI (VN)
Số 01, ngõ 12, phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301763**
(210) 4-2016-11394
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

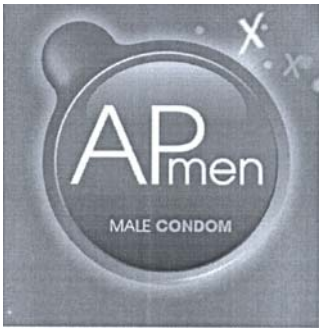

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 1.15.21
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ AN PHÁT (VN)
Thôn Định Cương, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hoá chất; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; que thử dùng cho ngành y.

---

(111) **4-0301764**
(210) 4-2016-11395
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3
(731) HSIEH, CHIA-JU (TW)
4F.-1, No. 192, Ruiguang Rd., Neihu District, Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; vỏ (bao) điện thoại; điện thoại cầm đi được; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến.

---

(111) **4-0301765**
(210) 4-2016-11396
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.2.7
(731) HSIEH, CHIA-JU (TW)
4F.-1, No. 192, Ruiguang Rd., Neihu District, Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; vỏ (bao) điện thoại; điện thoại cầm đi được; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến.

---

(111) **4-0301766**
(210) 4-2016-11397
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) HSIEH, CHIA-JU (TW)
4F.-1, No. 192, Ruiguang Rd., Neihu District, Taipei City 114, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; điện thoại di động; vỏ (bao) điện thoại; điện thoại cầm đi được; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến.

---

(111) **4-0301767**
(210) 4-2016-16170
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) A25.7.5; A25.7.7
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN SƠN (VN)
Số 3, ngõ 123 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ/lớp phủ (sơn); sơn lót; chất màu/chất nhuộm; chế phẩm kết dính cho sơn; bột nhão dùng để pha trộn màu sơn, sơn chống thấm.

Nhóm 19: Bột bả trét tường; lớp phủ (không phải kim loại) dùng trong xây dựng, vữa lỏng trát phủ tường; chất trám cho tường nhà; hỗn hợp xi măng; lớp ốp tường.

---

(111) **4-0301768**
(210) 4-2016-16171
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) 26.4.3; 25.7.25; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ NỘI THẤT TRÚC DIỆP (VN)
Số 45, ngách 53/2, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; rèm cửa; vỏ gối; màn.

---

(111) **4-0301769**
(210) 4-2016-16051
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

cân điện tử đông đô

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ ĐÔNG ĐÔ (VN)
Số 31 ngõ 64 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy cân; cân đứng; cân cầu đường; cái cân; cân thư tín; quả cân; thiết bị và dụng cụ để cân; thước (thiết bị đo lường).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng: sao chụp tài liệu, dịch vụ thư ký, dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự.

---

(111) **4-0301770**
(210) 4-2016-11391
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RABBIT RABBIT

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) 3.5.1; 3.5.20; 26.4.1
(731) FANG YI-SHENG (TW)
3F., No. 16, Aly. 2, Ln. 201, Yucheng St., Nangang Dist., Taipei City 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ uống nóng và đồ uống lạnh do nhà hàng thực hiện; phòng (quán) trà.

---

(111) **4-0301771**
(210) 4-2016-11415
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ProRatchet

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CHANG-LOON INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No.5, Chang Ma Street, Hsiu Shui Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công cụ thể là: kẹp (dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng), dụng cụ vặn ốc vít (công cụ cầm tay), cờ lê (dụng cụ cầm tay), chìa vặn trục khuỷu (dụng cụ cầm tay), chìa vặn đầu mở (dụng cụ cầm tay), cờ lê kết hợp nhiều dạng (dụng cụ cầm tay), cờ lê kiểu bánh cóc (dụng cụ cầm tay), tua vít, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), kéo cắt, dao (dụng cụ cầm tay), dao cắt, dao cắt gập lại được, búa (dụng cụ cầm tay), rìu lưỡi vòm, dụng cụ bào, giũa (dụng cụ cầm tay), dụng cụ nhổ đinh, khoan xoắn ốc (dụng cụ cầm tay), kìm.

---

(111) **4-0301772**
(210) 4-2016-11538
(181) 26.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DISNEY XD

(151) 14.06.2018
(220) 26.04.2016

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền và truy xuất dữ liệu điện tử, hình ảnh, âm thanh, viđiô, tin nhắn và tài liệu; dịch vụ truy cập viễn thông; dịch vụ thư điện tử, truyền dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, viđiô qua internet; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối của máy vi tính qua mạng máy vi tính (internet); dịch vụ truy cập vào mạng máy vi tính; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy vi tính toàn cầu; dịch vụ truy cập thông tin và mạng lưới truyền thông (bao gồm internet); cung cấp thông tin phát sóng truyền hình, phát sóng truyền hình cáp hoặc phát thanh radio; cung cấp thông tin về danh sách chương trình phát sóng truyền hình, truyền hình cáp hoặc phát thanh radio; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ truyền dữ liệu; truyền thông (trừ phát sóng); dịch vụ truyền phát; hãng thông tấn; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông bao gồm điện thoại và máy fax; phát sóng truyền hình và phát thanh radio; truyền internet và truyền phát mạch kín; phát sóng truyền hình cáp và phát sóng truyền hình vệ tinh; thông tin liên lạc và truyền thông bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối của máy vi tính; dịch vụ bảng thông báo điện tử.

---

(111) **4-0301773**
(210) 4-2016-11539
(181) 26.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DISNEY XD

(151) 14.06.2018
(220) 26.04.2016

(731) DISNEY ENTERPRISES, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê các bộ phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phân phối

và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phân phối, và cho thuê máy ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phân phối thông qua truyền hình, cáp, vệ tinh, phương tiện âm thanh và truyền hình, đầu đĩa, đĩa la-ze, đĩa máy vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp dịch vụ giải trí, tin tức và thông tin qua mạng lưới truyền thông và máy tính; dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; chương trình sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất kịch; dịch vụ giải trí; giải trí tương tác trực tuyến; trò chơi trực tuyến.

---

(111) **4-0301774**
(210) 4-2016-16156
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANH NGUYÊN

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH ANH NGUYÊN (VN)
Nhà ông Vũ Kim Hải, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đã qua chế biến; thịt lợn đã qua chế biến; trứng gà; trứng vịt; đậu phụ.

Nhóm 30: Nước tương.

Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi.

Nhóm 33: Rượu.

---

(111) **4-0301775**
(210) 4-2016-17009
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

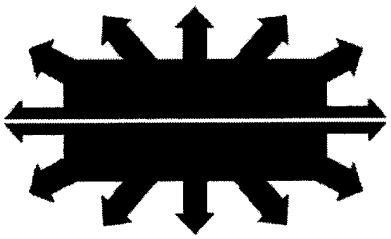

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 24.15.3; 26.4.2; A24.15.11
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho

mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0301776**
(210) 4-2016-11393
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

tonikidgold

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301777**
(210) 4-2016-11407
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HUDA'S

(151) 14.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DẦU KHÍ ĐẠI VIỆT (VN)
Số 10, ngõ 3, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 02: Sơn nước, sơn tường.

---

(111) **4-0301778**
(210) 4-2016-14110
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.05.2016

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.1.1; 25.1.6
(731) GLOBAL PREMIUM RESOURCES LIMITED (HK)
5/F., Spa Centre, 53-55 Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mỳ, bánh quy và bánh dẹt nhỏ.

---

(111) **4-0301779**
(210) 4-2016-17010
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 24.15.3; A24.15.11
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, da cam, trắng.
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0301780**
(210) 4-2016-17011
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, vàng, da cam, đen.
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược và chế phẩm thú y; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán (dùng trong y tế); vật liệu băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết

thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(111) **4-0301781**
(210) 4-2016-17938
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HESED

(151) 14.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 3.11.1; A3.11.24; 3.7.6; A3.7.24
(591) Đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH ILHO (VN)
Số nhà 17, lô S9, KĐT Chùa Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nấu ăn.

---

(111) **4-0301782**
(210) 4-2016-18290
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

REVATHÁI

(151) 14.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301783**
(210) 4-2016-18292
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

REVASIN

(151) 14.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301784**
(210) 4-2016-18293
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RAMSIN

(151) 14.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng; mua bán: vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản,

thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0301785**
(210) 4-2016-18294
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) 1.5.1; 1.13.1
(591) Xanh, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngõ 2, khu 4, phường Hà Cầu, Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc diệt nấm mốc; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt trừ ruồi, muỗi, kiến, gián.

---

(111) **4-0301786**
(210) 4-2016-18410
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) A5.11.5; A5.3.13; 26.3.23; 26.4.2
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AT GROUP (VN)
63 Bàu Cát 3, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; đánh giá kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ tái lập kinh doanh.

---

(111) **4-0301787**
(210) 4-2016-18608
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

REVASIN

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0301788**
(210) 4-2016-18609
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RAMSIN

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ rầy nâu; thuốc diệt nấm mốc.

---

(111) **4-0301789**
(210) 4-2016-21719
(181) 18.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ARIPEC

(151) 14.06.2018
(220) 18.07.2016

(731) CÔNG TY CP VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Vải địa phức hợp được sản xuất từ gốc Polyme.

---

(111) **4-0301790**
(210) 4-2016-18022
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GCOMINUSA

(151) 14.06.2018
(220) 17.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ (VN)
Số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301791**
(210) 4-2016-21833
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 19.07.2016

(531) 3.9.1; 3.7.11; 26.3.2; 6.1.2; A25.7.22; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ cam, trắng, xanh da trời, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH MẮM CHUA BÀ NĂM CỐM (VN)
115, ấp Ninh An, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Mắm chua.

Nhóm 35: Mua bán mắm chua.

---

(111) **4-0301792**
(210) 4-2016-29033
(181) 19.09.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 19.09.2016

(531) 26.1.2; A26.11.12; 25.7.20
(591) Xám bạc, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH COMCA VIỆT NAM (VN)
164/22/10 đường APĐ 09, KP.1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0301793**
(210) 4-2016-29034
(181) 19.09.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 19.09.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COMCA VIỆT NAM (VN)
164/22/10 đường APĐ 09, KP.1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0301794**
(210) 4-2016-18218
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 1.5.1; A18.5.3; 18.5.10; A24.7.23; 3.11.11
(731) BÙI CHÍNH HƯNG (VN)
Số 34 phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0301795**
(210) 4-2016-18296
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) 26.1.2; A5.7.22; A26.1.18; 5.7.12
(591) Vàng, vàng cam, xanh, xanh nhạt, tím, nâu, nâu đỏ, vàng nhạt, trắng, xám, xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂM PHÚC (VN)
Lô 12A, tổ 122 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(111) **4-0301796**
(210) 4-2016-18610
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SOYFLA

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301797**
(210) 4-2016-18611
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Dr.SPOCK

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT H&H (VN)
Số A17-D5 đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0301798**
(210) 4-2016-18612
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Dr.SPOCK

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACBRIGHT H&H (VN)
Số A17-D5 đường Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301799**
(210) 4-2016-18613
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NATURSLIM

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN NHẬT BẢN (VN)
Lô 35, khu QHDC B, bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301800**
(210) 4-2016-20153
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BRANEL

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT PHÁP (VN)
Cụm công nghiệp Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; bánh; kẹo; chè (trà); cà phê; bột ngũ cốc.

---

(111) **4-0301801**
(210) 4-2016-16936
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LADY & LADY
LADY LADY

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 2.3.1; 4.5.1; 26.1.1; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH E.B.C MỸ PHẨM GIANG ĐIỀN (VN)
Đường số 3, dãy nhà xưởng nhỏ và vừa tại KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301802**
(210) 4-2016-11072
(181) 21.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 21.04.2016

(531) A11.3.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CRV PLUS (VN)
241 đường Phan Đăng Lưu, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0301803**
(210) 4-2016-17914
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Kkisetsu

(151) 14.06.2018
(220) 16.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC QUANG (VN)
Số 2 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), túi xách, đồng hồ, mắt kính, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301804**
(210) 4-2016-07062
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ABATRIO

(151) 14.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301805**
(210) 4-2016-07063
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ALGELSTAD

(151) 14.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301806**
(210) 4-2016-07064
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CALCIFORTBUVABLE

(151) 14.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301807**
(210) 4-2016-07065
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CALCIUMBUVABLE

(151) 14.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301808**
(210) 4-2016-07066
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EFATRIO

(151) 14.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301809**
(210) 4-2016-07067
(181) 21.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LAMONE

(151) 14.06.2018
(220) 21.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STADA-VIỆT NAM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301810**
(210) 4-2016-07715
(181) 25.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

iTDC

(151) 14.06.2018
(220) 25.03.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT Ý TƯỞNG (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Nhóm 42: Lập trình máy móc; chuyển đổi dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất.

---

(111) **4-0301811**
(210) 4-2016-10659
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MICTEL

(151) 14.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BÁCH TINH NGHỆ (VN)
30A đường số 15, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phân bổ, tự động.

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; thiết bị báo động; bộ khuếch đại âm thanh; máy trả lời tự động; thiết bị báo hiệu chống trộm; chuông báo tín hiệu; vi mạch (mạch tích hợp); bảng điều khiển (điện); bảng thông báo điện tử; mạch in; bộ vi xử lý; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ chuyển mạch điện; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị chỉ báo (điện); thiết bị truyền tin quang báo; máy hát tự động cho máy tính; màn hình chiếu; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; thiết bị phân phối phiếu tự động.

---

(111) **4-0301812**
(210) 4-2016-12542
(181) 05.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.05.2016

(531) A26.11.9; 3.7.17; 26.1.1; A3.7.24; 2.9.14
(731) EMINENT LUGGAGE CORP. (TW)
No.40, Chung-Shan 9th Street, Kuei-Jen District, Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch, rương, hòm, vali, cặp đựng giấy tờ, túi đựng đồ trang điểm không có đồ ở trong, ví tiền, túi xách tay, ba lô, vali xách tay, túi dùng cho leo núi, các loại túi thể thao.

---

(111) **4-0301813**
(210) 4-2016-14634
(181) 20.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 20.05.2016

(531) 26.1.1; A1.1.5; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EVERYTHING FOOD EVERYTHING GOOD (VN)
199 Nguyễn Biểu, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (bánh kẹo, đường, sữa, gia vị, nước chấm, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh, hàng nông sản), đồ uống các loại (rượu, bia, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước khoáng, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống có cồn), mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước súc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ dùng gia dụng (ly chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén).

---

(111) **4-0301814**
(210) 4-2016-17046
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) 26.5.1
(731) NICKO JEEP MANUFACTURE SDN BHD (MY)
Lot 7042, Kawasan Industri Kecil, Taman Gunung Mas, 73000 Tampin, Negeri Sembilan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh qui; kẹo; kẹo que; sô cô la; đồ ăn nhẹ có chứa sô cô la, đồ ăn nhẹ có chứa hỗn hợp từ quả hạch, hạt thóc và hoa quả sấy khô (bánh kẹo); chất làm ngọt.

---

(111) **4-0301815**
(210) 4-2016-09529
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AZOSOL

(151) 14.06.2018
(220) 08.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LAMCALA (VN)
42 Nguyễn Cửu Vân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301816**
(210) 4-2016-10847
(181) 20.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SDOHA

(151) 14.06.2018
(220) 20.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DO HA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 292 đường Trần Lãm, tổ 21, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; công tắc điện; ổ cắm; phích cắm; bút thử điện.

Nhóm 11: Bồn tắm; bình nước nóng dùng cho nhà tắm; sen vòi; vòi nước; bệ xí; chậu rửa mặt (lavabo); bồn rửa bát; xi phông dùng cho thiết bị vệ sinh; dây cấp nước (bộ phận thiết bị vệ sinh); thiết bị chiếu sáng; đèn led (mục đích chiếu sáng).

Nhóm 21: Giá treo giấy vệ sinh trong nhà tắm; khay đựng xà phòng; mắc treo khăn; cốc trong nhà tắm.

Nhóm 35: Mua bán keo dán ống nước, băng dính nước, băng dính điện, ống nước bằng nhựa cứng.

---

(111) **4-0301817**
(210) 4-2016-16689
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 07.06.2016

(531) A3.4.4; A3.4.24; 26.7.25
(731) PHẠM GIA TÂN (HỘ KINH DOANH CÁ THỂ) (VN)
Số 92, khu phố Minh Khai, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ và cửa hàng bán đồ ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng cung cấp).

---

(111) **4-0301818**
(210) 4-2016-17911
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Thai Terrace

(151) 14.06.2018
(220) 16.06.2016

(731) CENTRAL RESTAURANTS GROUP CO., LTD. (TH)
5th, 6th, 7th, 8th Floor, Central Silom Tower, 306 Soi Silom 30, Silom Road, Suriyawongse, Bangrak, Bangkok 10500 Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn, thịt bò, hải sản, rau củ và trái cây, tất cả các sản phẩm này ở dạng đông lạnh, ướp lạnh hoặc nấu chín (sẵn sàng để ăn).

Nhóm 32: Nước (đồ uống), nước ép trái cây (không cồn), đồ uống không cồn và đồ uống không cồn đóng sẵn.

Nhóm 43: Nhà hàng, dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, căng tin.

---

(111) **4-0301819**
(210) 4-2016-16150
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MYKOLOR®
HI-Q FILLER
INTERIOR

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD. (VN)
Lô C02-1 khu công nghiệp Đức Hoà 1, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0301820**
(210) 4-2016-17932
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XANG DAU DAN AN

(151) 14.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 1.15.5; 26.1.2
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DÂN AN (VN)
Thôn 6, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xăng, dầu, khí gas.

---

(111) **4-0301821**
(210) 4-2016-18397
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KAVENS.LIGHT
Saving power for the future

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(591) Xanh, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HT LIGHTING VIỆT NAM (VN)
Số 80, ngõ 885, đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dân dụng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; đèn công nghiệp; đèn pha cao áp; đèn phòng nổ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo các sản phẩm về thiết bị chiếu sáng, đèn công nghiệp, đèn dân dụng.

---

(111) **4-0301822**
(210) 4-2016-18478
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

secret skin maker zero

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(111) **4-0301823**
(210) 4-2016-18508
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) 26.3.1; A1.1.10; 26.2.7; A26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT ÚC (VN)
120/7 hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn, trừ sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0301824**
(210) 4-2016-18510
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BOSCA

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT ÚC (VN)
120/7 hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn, trừ sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0301825**
(210) 4-2016-18650
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) A9.9.15
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0301826**
(210) 4-2016-19398
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.4.2; 9.5.1; 1.7.6; A1.1.10
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONESTAR QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đình Xá, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy hấp tóc, là tóc, máy sấy tóc, tóc giả, kéo, lược, bình xịt, kẹp vịt, tông đơ, máy uốn tóc, thuốc hấp tóc, thuốc ép tóc, mỹ phẩm ngành tóc; mua bán dụng cụ làm đẹp khác.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da, chăm sóc tóc, làm tóc.

---

(111) **4-0301827**
(210) 4-2016-19399
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.2; 26.1.5; 26.15.15
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONESTAR QUỐC TẾ (VN)
Thôn Đình Xá, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy hấp tóc, là tóc, máy sấy tóc, tóc giả, kéo, lược, bình xịt, kẹp vịt, tông đơ, máy uốn tóc, thuốc hấp tóc, thuốc ép tóc, mỹ phẩm ngành tóc; mua bán dụng cụ làm đẹp khác.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da, chăm sóc tóc, làm tóc.

---

(111) **4-0301828**
(210) 4-2016-18338
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) 26.1.1; A25.7.7; 14.3.21; 14.7.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, xám, đen, vàng, nâu.
(731) CASTROL LIMITED (GB)
Technology Centre, Whitchurch Hill, Pangbourne, Reading RG8 7QR, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ bôi trơn; dầu bôi trơn.

Nhóm 37: Bảo dưỡng, sửa chữa và làm sạch xe có động cơ.

---

(111) **4-0301829**
(210) 4-2016-18495
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) 24.9.1
(731) C.P. INTERTRADE CO.,LTD. (TH)
313 C.P. Tower, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0301830**
(210) 4-2016-20237
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 5.3.16; 5.3.11; 1.15.23; 5.7.21; A5.13.11
(731) HUỲNH NGỌC DUYÊN (VN)
Ấp 1, xã Bình Tấn, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo.

---

(111) **4-0301831**
(210) 4-2016-18374
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TONAGLASS

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) 1.13.1; 1.5.1
(591) Xanh dương, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN TOÀN (VN)
Số 66 Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, gồm: bát thủy tinh; hộp bằng thủy tinh; cốc; bình thủy tinh; lọ thủy tinh; hũ đựng.

---

(111) **4-0301832**
(210) 4-2016-18511
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DISTINTION

(151) 14.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT ÚC (VN)
120/7 hẻm 249 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn, trừ sơn cách điện, cách nhiệt.

---

(111) **4-0301833**
(210) 4-2016-19254
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

JLED

(151) 14.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) A5.3.15
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO LED VIỆT NAM (VN)
Lô B13+B15/D21 ngõ 72 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; bóng đèn điện; đèn huỳnh quang; đèn trang trí; đèn chùm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị sau: thiết bị chiếu sáng, đèn led, bóng đèn điện, đèn huỳnh quang, đèn trang trí, đèn chùm.

---

(111) **4-0301834**
(210) 4-2016-19295
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) A26.11.12
(731) SUZHOU YOURBEST NEW MATERIALS CO.,LTD. (CN)
NO. 22, Youxiang Road, Yuexi Street, Suzhou Wuzhong Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Hợp kim để hàn bạc; hợp kim để hàn; que hàn bằng kim loại; sợi dây để hàn bằng kim loại; que kim loại dùng để hàn vảy; que kim loại dùng để hàn vảy và hàn.

---

(111) **4-0301835**
(210) 4-2016-19379
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH Q.ANH TÚ (VN)
40/12 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Nhông dùng cho xe máy; vòng bi (bạc đạn) dùng cho xe máy; má phanh (bố thắng); xích xe máy (sên); săm xe máy; bánh răng truyền động cho xe máy.

---

(111) **4-0301836**
(210) 4-2016-19045
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAILOR JERRY

(151) 14.06.2018
(220) 27.06.2016

(731) WILLIAM GRANT & SONS IRISH BRANDS LIMITED (IE)
4th Floor, Block D Iveagh Court Harcourt Road, Dublin 2 Ireland
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân (trang phục), đồ đội đầu (trang phục).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(111) **4-0301837**
(210) 4-2016-19297
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 2.3.1
(591) Trắng, nâu đen.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ FRANSON QUỐC TẾ (VN)
Phòng 1012, tầng 10, toà nhà Pacific Palace, 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

---

(111) **4-0301838**
(210) 4-2016-19332
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 2.9.1; 25.1.6; A25.7.7; 8.3.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây, vàng, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8, đường số 11, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(111) **4-0301839**
(210) 4-2016-19498
(181) 29.06.2026
(300) 87/062920 07.06.2016 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

OneLibrary by Laureate

(151) 14.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) LAUREATE EDUCATION, INC. (US)
650 S. Exeter Street, Baltimore, Maryland 21202, United States
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ thư viện trực tuyến; thư viện; các dịch vụ giáo dục; các dịch vụ giáo dục, cụ thể là, hỗ trợ cho học sinh chậm hiểu về các môn đọc, viết và toán học; xuất bản phẩm không tải xuống được, cụ thể là, sách giáo khoa điện tử, tạp chí điện tử, các tài liệu học tập kỹ thuật số, các bộ dữ liệu.

---

(111) **4-0301840**
(210) 4-2016-17999
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 1.15.23; 26.1.5; 2.7.2; A2.5.22
(591) Nâu, tím, xanh cổ vịt, xanh dương, da cam, đen pha ghi, đen.
(731) LÊ THỊ THANH HIẾU (VN)
Tổ 32, cụm Quảng Bá, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo; giảng dậy.

---

(111) **4-0301841**
(210) 4-2015-26928
(181) 30.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VINASAUCE

(151) 14.06.2018
(220) 30.09.2015

(731) CƠ SỞ DUY TÂN (VN)
135 đường số 32, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Gia vị như: nước tương và tương các loại; bột điều; bột ớt; bột cà ri; bột ngũ vị hương; sa tế.

---

(111) **4-0301842**
(210) 4-2015-27220
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) A26.1.24; A3.7.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
45 TTN21, tổ 54, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác; áo váy; ca vát; áo sơ mi.

---

(111) **4-0301843**
(210) 4-2016-07517
(181) 24.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 24.03.2016

(531) A1.5.3; 26.4.2
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ HỮU NGÂN (VN)
240/42 Gò Xoài, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Mũi khoan bê tông, mũi khoan gỗ; mũi cắt bẻ gạch men, mũi khoét lỗ hợp kim, dao tiện hàn sẵn, dao phay, đĩa cắt, (tất cả là bộ phận của máy).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối mũi khoan bê tông, mũi khoan gỗ, mũi cắt bẻ gạch men, mũi khoét lỗ hợp kim, dao tiện hàn sẵn, dao phay, đĩa cắt (bộ phận của máy).

---

(111) **4-0301844**
(210) 4-2016-08694
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CANSINANO

(151) 14.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH GREENLIFE VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 46, đường Vũ Xuân Thiều, tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0301845**
(210) 4-2016-08695
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LIFEMAX

(151) 14.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH GREENLIFE VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 46, đường Vũ Xuân Thiều, tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0301846**
(210) 4-2016-08696
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LIFEMICRO

(151) 14.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH GREENLIFE VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 46, đường Vũ Xuân Thiều, tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0301847**
(210) 4-2016-08697
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LIFE-KING

(151) 14.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH GREENLIFE VIỆT NAM (VN)
Số 18, ngõ 46, đường Vũ Xuân Thiều, tổ 9, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0301848**
(210) 4-2016-08698
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NU NA NU NÓNG

(151) 14.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) ĐỖ THỊ MAI (VN)
Số 42, ngõ 339, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; mũ; giày; dép; khăn quàng cổ; ca vát; thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0301849**
(210) 4-2016-05674
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 09.03.2016

(531) 3.1.8; 3.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, đen, xanh biển.
(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN THÚ THÀNH PHỐ (VN)
146 D4 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tạp chí định kỳ.

Nhóm 41: Giải trí trên truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(111) **4-0301850**
(210) 4-2016-09713
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

kôr

(151) 14.06.2018
(220) 08.04.2016

(731) PARKSON BRANDING SDN. BHD. (MY)
Level 14, Lion Office Tower, No.1, Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón (không thuộc các nhóm khác).

---

(111) **4-0301851**
(210) 4-2016-09714
(181) 08.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FASZ

(151) 14.06.2018
(220) 08.04.2016

(731) PARKSON BRANDING SDN. BHD. (MY)
Level 14, Lion Office Tower, No.1, Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón (không thuộc các nhóm khác).

---

(111) **4-0301852**
(210) 4-2016-05182
(181) 03.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ĐỒNG LÒNG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI
DREAMHOUSE

(151) 14.06.2018
(220) 03.03.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8; A26.4.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CĂN NHÀ MƠ ƯỚC (VN)
Tầng 9, Central Park, 117-119-121 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0301853**
(210) 4-2016-05673
(181) 09.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HNSAVRQUA

(151) 14.06.2018
(220) 09.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KIM HÒA PHÁT (VN)
Số 3 P15 ngõ 113, đường Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp cụ thể như: máy bơm, máy phát điện; máy nông nghiệp; máy công cụ xây dựng; máy và các thiết bị cung cấp nguồn chuyển động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ liên kết chuyển động và đai truyền (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy và công cụ như: máy công nghiệp (máy bơm, máy phát điện, máy cưa xăng, máy rửa xe, máy nén khí), máy nông nghiệp: máy cắt cỏ, máy cày, máy phun thuốc (chạy xăng, chạy điện), máy hàn, máy công cụ xây dựng, máy và các thiết bị cung cấp nguồn chuyển động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), các bộ liên kết chuyển động và đai truyền (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), thiết bị dụng cụ cơ khí cầm tay.

---

(111) **4-0301854**
(210) 4-2016-08951
(181) 04.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

EST 1968
O,hiền

(151) 14.06.2018
(220) 04.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(731) QUÁN BÚN BÒ GIÒ HEO HUẾ (VN)
Số 106 - C6, phố Tô Hiệu, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 39: Đại lý du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú, khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp (spa); tư vấn làm đẹp da và tóc; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(111) **4-0301855**
(210) 4-2015-24535
(181) 08.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 08.09.2015

(531) 26.3.1; 7.3.11; 26.4.2; 26.7.25; 24.15.1
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MŨI TÊN VÀNG (VN)
353/17/25 HT13, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt hệ thống trang trí nội ngoại thất; xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0301856**
(210) 4-2015-27000
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

trundean

(151) 14.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) LÝ QUANG DŨNG (VN)
Số 52, ngõ 116, phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển không khí; bơm cao áp; máy sục khí; máy bơm; máy hút không khí; bơm cao áp; bơm khí nén.

---

(111) **4-0301857**
(210) 4-2015-27001
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

longtech

(151) 14.06.2018
(220) 01.10.2015

(731) LÝ QUANG DŨNG (VN)
Số 52, ngõ 116, phố Miếu Đầm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển không khí; bơm cao áp; máy sục khí; máy bơm; máy hút không khí; bơm cao áp; bơm khí nén.

---

(111) **4-0301858**
(210) 4-2016-09877
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DETERMINANT

(151) 14.06.2018
(220) 11.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ESQUEL GARMENT MANUFACTURING (VIỆT NAM) (VN)
Số 9, đường số 5, KCN Việt Nam Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; khăn quàng cổ; bít tất (trang phục); đồ đội đầu; cà vạt; thắt lưng (trang phục); quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo hàng thời trang và đồ trang sức, bao gồm: vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, lắc chân, trâm cài áo, trâm cài caravat, khuy măng séc áo, kính, đồng hồ, bóp (ví), túi xách, ví đầm, ba lô, cặp, quần áo, giày dép, bằng vải và bằng da, thắt lưng (dây nịt) làm bằng da, khăn quàng cổ, tất, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, khoá cài thắt lưng, khóa cài, ghim cài (phụ kiện của trang phục), khăn trải bàn và trải giường, vỏ gối, chăn, vải có thể dính bằng nhiệt, vải, tấm lót cốc (tấm trải bàn khi ăn), vải (crếp), lụa (crếp), rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, dạ thô, vải co giãn, rèm cửa dạng lưới, vải không dệt, vải len.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế trang trí nội thất.

---

(111) **4-0301859**
(210) 4-2015-27284
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GEORGE KENT

(151) 14.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25; 24.15.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) GEORGE KENT (MALAYSIA) BERHAD (MY)
George Kent Technology Centre, 1115 Jalan Puchong, Taman Meranti Jaya, 47120 Puchong, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo; đồng hồ đo lượng nước.

---

(111) **4-0301860**
(210) 4-2015-27285
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) 26.4.4; 26.4.9; 24.15.1; 26.7.25
(731) GEORGE KENT (MALAYSIA) BERHAD (MY)
George Kent Technology Centre, 1115 Jalan Puchong, Taman Meranti Jaya, 47120 Puchong, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo; đồng hồ đo lượng nước.

---

(111) **4-0301861**
(210) 4-2016-19209
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.15.3; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG KIẾN GIA HƯNG (VN)
184/20/5C Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng; thông tin về xây dựng.

---

(111) **4-0301862**
(210) 4-2016-17035
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) A5.3.13; A5.5.20; A26.11.12; 1.15.9
(591) Đen, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO THỊNH PHÁT (VN)
C7B/106BE Phạm Hùng, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0301863**
(210) 4-2016-18819
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 24.9.1; A17.2.2; A5.3.13; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH GẠCH MEN HOÀNG GIA (VN)
Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch lát, đá granit.

---

(111) **4-0301864**
(210) 4-2016-20094
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SHIMANO

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Tác nhân tẩy nhờn (không dùng cho gia đình); tác nhân tẩy dầu mỡ cho xe đạp; hợp chất hóa học chống thấm nước; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa cho phanh đĩa của xe đạp; chất không thấm nước; chất không thấm nước dạng xịt; chất xịt không thấm nước cho trang phục mặc khi câu cá; chất xịt không thấm nước cho dây câu cá.

Nhóm 02: Mỡ chống gỉ; mỡ chống gỉ cho xe đạp; mỡ chống gỉ cho đồ đánh cá; dầu chống ăn mòn; dầu chống ăn mòn cho xe đạp; dầu chống ăn mòn cho đồ câu cá.

Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch, tẩy rửa và đánh bóng; chế phẩm làm sạch, tẩy rửa và đánh bóng cho xe đạp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho xe đạp; chế phẩm tẩy rửa cho xe đạp; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm đánh bóng cho xe đạp; chế phẩm làm sạch tiếp điểm điện; chế phẩm làm sạch tiếp điểm điện dùng cho xe đạp; chất tẩy sạch cho xe đạp được sử dụng bởi người lái xe đạp.

Nhóm 04: Chất bôi trơn chống kẹt máy; dầu để bôi trơn cho mục đích công nghiệp; dầu để bôi trơn cho xe đạp; dầu để bôi trơn cho xích xe đạp; chất bôi trơn; chất bôi trơn PTFE (dầu); chất bôi trơn dạng ướt (dầu); mỡ bôi trơn; dầu khoáng; dầu khoáng cho phanh xe đạp; dầu khoáng cho phanh đĩa của xe đạp; dầu ở dạng xịt cho ống cuộn dây câu cá.

---

(111) **4-0301865**
(210) 4-2016-21717
(181) 18.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.07.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; A25.1.10
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) TRẦN QUỲNH HOA (VN)
Số 10c tập thể Lâm Sản, đường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) tóc giả.

---

(111) **4-0301866**
(210) 4-2016-21718
(181) 18.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 18.07.2016

(531) 25.5.1; 26.3.1; 26.4.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI ĐỊA KỸ THUẬT VIỆT NAM (VN)
Lô 80, khu công nghiệp Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng làm bằng tấm PVC; vật liệu trang trí dùng cho tàu, máy bay, xe buýt, tàu hỏa, ô tô làm bằng tấm PVC; vật liệu nội thất làm bằng tấm PVC, cụ thể là vách ngăn và tấm ốp làm từ tấm PVC dùng cho tòa nhà, văn phòng, tòa nhà hành chính, khách sạn, nhà hàng, quầy bar; biển giao thông làm từ tấm PVC; trần làm từ tấm PVC; biển quảng cáo trong sân bay và văn phòng làm từ tấm PVC; vật liệu ngoại thất làm bằng tấm PVC chống cháy, cụ thể là tấm ốp PVC ngoài tòa nhà, vách ngăn ngoài trời.

Nhóm 20: Nội thất nhà ở và văn phòng làm từ tấm PVC cụ thể là bàn, ghế, tủ, giường, kệ.

---

(111) **4-0301867**
(210) 4-2016-17014
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Zolohasan

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301868**
(210) 4-2016-17036
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) A2.5.22; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO THỊNH PHÁT (VN)
C7B/106BE Phạm Hùng, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(111) **4-0301869**
(210) 4-2016-18878
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MODINIKA

(151) 14.06.2018
(220) 24.06.2016

(731) BÙI NGÔ KHÁNH (VN)
Thôn Hạ, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: giày dép, quần áo.

---

(111) **4-0301870**
(210) 4-2016-19515
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZORALON

(151) 14.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CIPLA LIMITED (IN)
Cipla House, Peninsula Business Park, Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel, Mumbai-400013, Maharashtra, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

---

(111) **4-0301871**
(210) 4-2016-20609
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LeMy Beauty

(151) 14.06.2018
(220) 08.07.2016

(731) LÊ THỊ DIỄM MY (VN)
Phòng 2808, tòa nhà CT6C, khu đô thị Xa La Hà Đông, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; tinh chất dưỡng da dạng huyết thanh [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; son môi.

---

(111) **4-0301872**
(210) 4-2016-21051
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DR.OPHTIC

(151) 14.06.2018
(220) 13.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301873**
(210) 4-2016-16179
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LORIKEET

(151) 14.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) YIN LUN (CN)
No. 140 Zhushan, Chuanshan Town, Liujiang District, Guang Xi Province, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dao cạo râu; lưỡi dao cạo râu; hộp đồ cạo râu; túi dao cạo râu.

---

(111) **4-0301874**
(210) 4-2016-17019
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

cergingoldmax

(151) 14.06.2018
(220) 09.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301875**
(210) 4-2016-19708
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Glonutria

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN GIA (VN)
529/20 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0301876**
(210) 4-2016-19855
(181) 01.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CELLINA

(151) 14.06.2018
(220) 01.07.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20
(731) SHEN HSIANG TANG CO., LTD. (TW)
No. 112, Sec. 1, Jianguo South Road, South District, Taichung City, Taiwan
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; son môi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm dưỡng và chăm sóc tóc; dầu gội đầu.

---

(111) **4-0301877**
(210) 4-2016-19993
(181) 04.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZQB

(151) 14.06.2018
(220) 04.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ZQB (VN)
174/65/120 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 11: Đèn led dùng để chiếu sáng; đèn điện.

---

(111) **4-0301878**
(210) 4-2016-21059
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GW
GREEN WING
SOLAR TECHNOLOGY

(151) 14.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 1.3.1; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN WING SOLAR TECHNOLOGY (VN)
Lô D1,1, KCN Đại Đồng, Hoàn Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng; bình ắc quy; thiết bị sạc pin; thiết bị nạp ắc quy; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện, cho xe cộ.

---

(111) **4-0301879**
(210) 4-2016-21207
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MachinEX
You'll never work alone

(151) 14.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 24.15.1; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MACHINEX VIỆT NAM (VN)
Lô 86A, khu giãn dân Mộ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 33: Rượu các loại (không phải rượu thuốc).

---

(111) **4-0301880**
(210) 4-2016-21258
(181) 14.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 14.07.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 15.7.11
(591) Đỏ, trắng kem, xanh tím than.
(731) WEI YONG CHAO (CN)
Number 24-1, Wei Yan Village, Pan Zhuang Town, Lin Qing City, Shan Dong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn); ổ bi [bộ phận của máy móc]; ổ trục [bộ phận của máy móc]; vòng bi cho ổ bi; ổ bi tự bôi trơn; trục truyền động [không dùng cho xe cộ mặt đất].

---

(111) **4-0301881**
(210) 4-2016-18808
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HARBEST

(151) 14.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 26.3.1
(591) Xanh, trắng.
(731) WESTERN ENVIRONMENTAL PROTECTION CO., LTD. (CN)
Lasengmiao Town, Hainan District, Wuhai, Inner Mongolia, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học để phòng chống bệnh (bệnh nấm than) cho lúa mì; phân bón dùng trong nông nghiệp; phân đạm; supe phốt phát [phân bón]; hóa chất để cải tạo đất; phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(111) **4-0301882**
(210) 4-2016-19407
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Kfood

(151) 14.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY COOK (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cháo gà hầm sâm.

---

(111) **4-0301883**
(210) 4-2016-18631
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) A5.1.5; A5.1.16; A26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐÔNG KHÔI (VN)
Số 19 đường Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; nghề làm vườn; bảo dưỡng bãi cỏ.

---

(111) **4-0301884**
(210) 4-2016-19576
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A26.1.18
(591) Đỏ, đen, xám trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG TRUNG QUÂN (VN)
Số 1959, tổ 1, ấp Hưng Phước, xã Phước Tân, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán máy nén khí.

---

(111) **4-0301885**
(210) 4-2016-20085
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM THÀNH PHÁT (VN)
2 đường số 1, khu phố 3, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: thiết bị nhà bếp, thiết bị công nghệ cao bao gồm: thiết bị hệ thống an ninh và giám sát, thiết bị hệ thống điện thông minh, thiết bị hệ thống nước nóng tiết kiệm năng lượng.

---

(111) **4-0301886**
(210) 4-2016-19370
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

William K.
MEN'S CLOTHING

(151) 14.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) A26.11.8
(731) PHẠM HÀ MINH (VN)
Số 11-F6 TT Tổng cục II, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, ca vát, khăn quàng cổ, mũ các loại, bít tất, thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán đồ thời trang, cụ thể là: quần áo, giày dép, ca vát, khăn quàng cổ, mũ các loại, bít tất, thắt lưng.

---

(111) **4-0301887**
(210) 4-2016-19694
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A5.5.21; A5.5.20; A26.11.12; A5.3.13
(591) Vàng cam, nâu cà phê.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN VÀ HỢP TÁC ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VN)
Tầng M, tòa nhà Viglacera, số 671 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quảng cáo; văn phòng giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm.

---

(111) **4-0301888**
(210) 4-2016-19170
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GENMEX

(151) 14.06.2018
(220) 27.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAO TOPMEC (VN)
Số 36 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Các loại bao bì dùng cho gia đình, văn phòng; giấy và các tông; giấy làm từ bột gỗ; vật liệu đóng sách bằng gỗ; văn phòng phẩm bằng gỗ; các loại ấn phẩm.

---

(111) **4-0301889**
(210) 4-2016-19171
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GENMEX

(151) 14.06.2018
(220) 27.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CAO TOPMEC (VN)
Số 36 Lê Văn Hưu, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Cây gia vị; cây dược liệu; các loại cây giống; các loại cây cảnh; cây rau và đậu; các loại hoa tươi.

---

(111) **4-0301890**
(210) 4-2016-18614
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mỹ Kim

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MỸ KIM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 25A, ngõ 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy (không dùng để kéo người trượt tuyết); thang cuốn; hệ thống thiết bị đỗ xe tự động; thiết bị nâng hạ ô tô; máy đỗ xe (bộ phận của hệ thống thiết bị đỗ xe tự động).

---

(111) **4-0301891**
(210) 4-2016-18615
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mỹ Kim

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MỸ KIM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 25A, ngõ 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thang máy, thang cuốn, hệ thống thiết bị đỗ xe tự động, thiết bị nâng hạ ô tô, máy đỗ xe (bộ phận của hệ thống thiết bị đỗ xe tự động).

---

(111) **4-0301892**
(210) 4-2016-18616
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mỹ Kim

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MỸ KIM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 25A, ngõ 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các máy móc thiết bị như: thang máy, thang cuốn, hệ thống thiết bị đỗ xe tự động.

---

(111) **4-0301893**
(210) 4-2016-18617
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MyKimEquipment

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 26.1.1; A25.7.4; 24.13.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MỸ KIM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 25A, ngõ 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy (không dùng để kéo người trượt tuyết); thang cuốn; hệ thống thiết bị đỗ xe tự động; thiết bị nâng hạ ô tô; máy đỗ xe (bộ phận của hệ thống thiết bị đỗ xe tự động).

---

(111) **4-0301894**
(210) 4-2016-18618
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MyKimEquipment

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 24.13.1; A25.7.4; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MỸ KIM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 25A, ngõ 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thang máy, thang cuốn, hệ thống thiết bị đỗ xe tự động, thiết bị nâng hạ ô tô, máy đỗ xe (bộ phận của hệ thống thiết bị đỗ xe tự động).

---

(111) **4-0301895**
(210) 4-2016-18619
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 26.1.1; 24.13.1; A25.7.4; A25.7.3
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ MỸ KIM (VN)
Tầng 1, tòa nhà 25A, ngõ 379/8 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì, sửa chữa các máy móc thiết bị như: thang máy, thang cuốn, hệ thống thiết bị đỗ xe tự động.

---

(111) **4-0301896**
(210) 4-2016-19650
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ASZAX

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0301897**
(210) 4-2016-19651
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BROMFINE

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0301898**
(210) 4-2016-19652
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

YODUCK

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0301899**
(210) 4-2016-19653
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Takaras®

(151) 14.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A26.11.12
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) ĐỖ CÔNG TRƯỜNG (VN)
Xóm Chè, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan cầm tay (dùng điện); máy cưa; lưỡi cưa (bộ phận của máy cưa); máy bào soi gỗ; máy bắn đinh (dùng điện).

---

(111) **4-0301900**
(210) 4-2016-20150
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 2.5.6; A25.3.3; 1.15.11; 1.15.15; 2.9.1
(591) Trắng, xanh, vàng, vàng cam, tím, nâu, đen, tím nhạt, xám, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0301901**
(210) 4-2016-17952
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 1.13.1; 26.1.4; 26.4.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUJI DENKI (VN)
Số 18B, tổ 5, ngõ 79, ngách 56 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy tách khí hydro từ nước; máy giặt; máy công cụ.

---

(111) **4-0301902**
(210) 4-2016-38236
(181) 01.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GAOPHUKHANG

(151) 14.06.2018
(220) 01.12.2016

(731) LÝ KHOA (VN)
Ấp Kinh Ngay I, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0301903**
(210) 4-2016-00782
(181) 11.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 11.01.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; A12.3.11; 12.3.4
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHẬT ÂN (VN)
Tổ 14, thôn Ngọc Hội, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 29: Chả cá; dưa chua; kim chi; thịt; cá tẩm gia vị; mực tẩm gia vị.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bánh; bánh mì; nem cuốn (gỏi cuốn); nước xốt (gia vị).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0301904**
(210) 4-2016-21768
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NGUYỆT ÁNH

(151) 14.06.2018
(220) 19.07.2016

(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI NGUYỆT ÁNH (VN)
26/2A Bình Thới 1, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (tàu hũ).

---

(111) **4-0301905**
(210) 4-2016-20307
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RÂU Chém gió

(151) 14.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) TRẦN VĂN KIÊN (VN)
Cụm 3, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim trên băng hình phim video (loại trừ phim quảng cáo); dịch vụ giải trí truyền hình và trình diễn sân khấu; biên kịch; đạo diễn; quay phim; diễn xuất và biểu diễn nghệ thuật.

---

(111) **4-0301906**
(210) 4-2016-20308
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SONSEO

(151) 14.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.4.2
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; véc-ni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(111) **4-0301907**
(210) 4-2016-20309
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SEOKOLOR

(151) 14.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.4.2
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEOPRO VIỆT NAM (VN)
Số 12, ngách 29/14 Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; véc-ni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (chế phẩm từ sơn); chế phẩm dùng để pha loãng sơn.

---

(111) **4-0301908**
(210) 4-2016-04788
(181) 01.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

micro VÀNG radio

(151) 14.06.2018
(220) 01.03.2016

(531) 16.1.13; 26.1.1; 26.7.5
(591) Vàng, xám.
(731) TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ DỊCH VỤ PHÁT THANH (TRỰC THUỘC ĐÀI TIẾNG NÓI NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH) (VN)
Số 3, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(111) **4-0301909**
(210) 4-2016-00924
(181) 12.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KLIVASON

(151) 14.06.2018
(220) 12.01.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT BẢO (VN)
2Đ Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: van nước bằng kim loại, van cổng, van bướm, van một chiều, van cầu, van bi bằng kim loại, ống kim loại, các khớp nối đường ống bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: van các loại (van bằng kim loại và phi kim loại), ống thoát nước bằng kim loại, vòi nước và ống nước bằng kim loại, cút nối ống nước bằng kim loại, ống nước bằng nhựa mềm, phụ kiện nối ghép cho ống bằng kim loại và không bằng kim loại như: tê, cút, chếch, ống nối, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng hồ đo lưu lượng điện từ, đồng hồ đo mức nước; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: van các loại (van bằng kim loại và phi kim loại), ống thoát nước bằng kim loại, vòi nước và ống nước bằng kim loại, cút nối ống nước bằng kim loại, ống nước bằng nhựa mềm, phụ kiện nối ghép cho ống bằng kim loại và không bằng kim loại như: tê, cút, chếch, ống nối, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng hồ đo lưu lượng điện từ, đồng hồ đo mức nước; đại lý ký gửi hàng hóa: van các loại (van bằng kim loại và phi kim loại), ống thoát nước bằng kim loại, vòi nước và ống nước bằng kim loại, cút nối ống nước bằng kim loại, ống nước bằng nhựa mềm, phụ kiện nối ghép cho ống bằng kim loại và không bằng kim loại như: tê, cút, chếch, ống nối, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng hồ đo lưu lượng điện từ, đồng hồ đo mức nước; dịch vụ giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0301910**
(210) 4-2016-00925
(181) 12.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 12.01.2016

(531) 1.5.1
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT BẢO (VN)
2Đ Nguyễn Thành Ý, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại như: van nước bằng kim loại, van cổng, van bướm, van một chiều, van cầu, van bi bằng kim loại, ống kim loại, các khớp nối đường ống bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: van các loại (van bằng kim loại và phi kim loại), ống thoát nước bằng kim loại, vòi nước và ống nước bằng kim loại, cút nối ống nước bằng kim loại, ống nước bằng nhựa mềm, phụ kiện nối ghép cho ống bằng kim loại và không bằng kim loại như: tê, cút, chếch, ống nối, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng hồ đo lưu lượng điện từ, đồng hồ đo mức nước; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ: van các loại (van bằng kim loại và phi kim loại), ống thoát nước bằng kim loại, vòi nước và ống nước bằng kim loại, cút nối ống nước bằng kim loại, ống nước bằng nhựa mềm, phụ kiện nối ghép cho ống bằng kim loại và không bằng kim loại như: tê, cút, chếch, ống nối, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng hồ đo lưu lượng điện từ, đồng hồ đo mức nước; đại lý ký gửi hàng hóa: van các loại (van bằng kim loại và phi kim loại), ống thoát nước bằng kim loại, vòi nước và ống nước

bằng kim loại, cút nối ống nước bằng kim loại, ống nước bằng nhựa mềm, phụ kiện nối ghép cho ống bằng kim loại và không bằng kim loại như: tê, cút, chếch, ống nối, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồng hồ đo lưu lượng điện từ, đồng hồ đo mức nước; dịch vụ giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ quảng cáo.

---

(111) **4-0301911**
(210) 4-2016-20156
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.3.13
(591) Vàng sẫm, xám, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn 1, xã Quảng Minh, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ cắt sửa chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ chăm sóc da (thẩm mỹ); dịch vụ tư vấn về sắc đẹp.

---

(111) **4-0301912**
(210) 4-2016-01621
(181) 19.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 19.01.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; A26.11.9
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỐC CỐC (VN)
Phòng 1202, tầng 12, tòa nhà HITTC, 185 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Dịch vụ bản đồ; lập trình máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(111) **4-0301913**
(210) 4-2016-06398
(181) 16.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SLEEPLESS9

(151) 14.06.2018
(220) 16.03.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÀNH ĐÔ (VN)
Số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế; vận chuyển khách du lịch; đại lý bán vé (máy bay, ô tô, tàu lửa, tàu thủy); dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cho thuê xe có động cơ (phương tiện đi lại).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê hội trường.

---

(111) **4-0301914**
(210) 4-2016-21844
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SOSTINEA

(151) 14.06.2018
(220) 19.07.2016

(731) INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US)
Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301915**
(210) 4-2016-20151
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GLUCOTINUM

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301916**
(210) 4-2016-20152
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BRAINTINUM

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301917**
(210) 4-2016-20154
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CEFA-TP

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301918**
(210) 4-2016-20155
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIOBESTP

(151) 14.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THUẬN PHÁT (VN)
Lô 44-TT 2B khu đô thị mới Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301919**
(210) 4-2016-20372
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LEESOR

(151) 14.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) SHENZHEN BEIYINMEI ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2A, F2, Building 1, New Sun Science & Technology Park, 114#, ZhuLongTian Road, ShuiTian Community, ShiYan Street, Bao, An District, ShenZhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn cho ô tô; bếp nấu đa năng; hệ thống và máy làm lạnh; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị bay hơi; thiết bị dùng cho cửa cấp nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; lò sưởi, dùng điện; bật lửa gaz.

---

(111) **4-0301920**
(210) 4-2015-15673
(181) 17.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 14.06.2018
(220) 17.06.2015

(531) A26.11.12; 26.13.25; 26.1.1; A14.1.2
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÁCH THIÊN BÌNH (VN)
103/19 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm phụ kiện điện thoại.

---

(111) **4-0301921**
(210) 4-2015-23563
(181) 28.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

IQONES

(151) 15.06.2018
(220) 28.08.2015

(731) 1. TRẦN THỊ XUÂN (VN)
Ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
2. NGUYỄN THANH HUY (VN)
Ấp Lập Thành, xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Bán buôn: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu bóng vỏ xe, dầu diệt mối, nước rửa kính, chất thông cầu cống, nước lau sạch, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trắng, chế phẩm làm sạch, chế phẩm chống nắng, kem làm trắng da, dầu hoa hồng, gel, sáp thơm bôi tóc, bút chì mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, mặt nạ làm đẹp, son môi, chế phẩm nhuộm tóc, keo xịt tóc, sáp để làm rụng lông, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm chống nắng, chế phẩm làm rám nắng, chất nhuộm màu, lông mi giả.

---

(111) **4-0301922**
(210) 4-2016-20771
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KMG

(151) 15.06.2018
(220) 11.07.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện của ô tô xe máy; giảm xóc cho ô tô xe máy; nhông xích xe máy; má phanh xe máy; mai ơ (moay) xe máy; vành bánh xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy, giảm xóc cho ô tô xe máy, nhông xích xe máy, má phanh xe máy, mai ơ (moay) xe máy, vành bánh xe máy.

---

(111) **4-0301923**
(210) 4-2016-20772
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.3.1; 3.7.17; A1.1.10; A1.1.2
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện của ô tô xe máy; giảm xóc cho ô tô xe máy; nhông xích xe máy; má phanh xe máy; mai ơ (moay) xe máy; vành bánh xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy, giảm xóc cho ô tô xe máy, nhông xích xe máy, má phanh xe máy, mai ơ (moay) xe máy, vành bánh xe máy.

---

(111) **4-0301924**
(210) 4-2016-20773
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.3.1; A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)
Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng và linh kiện của ô tô xe máy; giảm xóc cho ô tô xe máy; nhông xích xe máy; má phanh xe máy; mai ơ (moay) xe máy; vành bánh xe máy.

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy, giảm xóc cho ô tô xe máy, nhông xích xe máy, má phanh xe máy, mai ơ (moay) xe máy, vành bánh xe máy.

---

(111) **4-0301925**
(210) 4-2015-21226
(181) 10.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEADPOOL

(151) 15.06.2018
(220) 10.08.2015

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm; máy ghi âm; máy thu âm và ghi hình; loa; ống nhòm; máy tính; máy quay viđêô xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa CD-ROMs; ổ đĩa CD-ROM (là bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROMs (là bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay, cụ thể là bộ nạp pin; hộp điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; máy đọc đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng băng trò chơi máy tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); vỏ bọc và hộp bảo vệ cho máy tính bảng và máy tính xách tay; điện thoại vô tuyến (điện thoại không dây); nam châm trang trí; máy ảnh kỹ thuật số; đầu đĩa và máy ghi âm kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; đĩa kỹ thuật số đa

chức năng; đĩa viđêô kỹ thuật số; đĩa quang và đĩa quang từ tính được ghi sẵn; máy chạy và máy ghi đĩa quang và đĩa quang từ tính để chạy và ghi dữ liệu âm thanh, dữ liệu hình ảnh và dữ liệu máy vi tính; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; thước kẻ (dụng cụ đo); tai nghe choàng qua đầu; tai nghe; máy hát karaoke; micrô; máy đọc (máy quay) đĩa MP3; bộ điều biến (là bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh đã lộ sáng; thiết bị ghi âm nhạc; máy nhắn tin; máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính bỏ túi); máy in dùng với máy vi tính; máy thu thanh; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; máy ghi hình viđêô; đầu máy viđêô; hộp đựng băng trò chơi viđêô; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng viđêô; băng ghi hình; điện thoại hình; thiết bị ghi hình; điện đài xách tay (máy thu và phát vô tuyến xách tay); giá đỡ cổ tay và cánh tay khi sử dụng máy vi tính; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mặt nạ bảo vệ mặt (không dùng cho mục đích y tế); áo phao ghi lê (áo phao cứu sinh); kính bơi; ống thở (của thợ lặn).

---

(111) **4-0301926**
(210) 4-2015-21227
(181) 10.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEADPOOL

(151) 15.06.2018
(220) 10.08.2015

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Sổ địa chỉ; tập anbom đựng danh thiếp; quyển niên giám; miếng dính dán dạng đề can; sổ ghi cuộc hẹn; các ấn phẩm nghệ thuật; bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công; vở viết; sách dành cho trẻ em; bút bi; danh thiếp có in hình và thông tin về cầu thủ bóng chày; bìa cặp để kẹp tài liệu (văn phòng phẩm); bìa sách; vật dụng chặn giữ sách không bị đổ; vật dụng đánh dấu trang sách; sách; đề can để dán lên thanh cản xe; lịch; tập truyện tranh hoạt hình; thiệp chúc mừng giáng sinh; phấn viết; bảng viết phấn; sách bài tập dành cho trẻ em; cái lót cốc làm bằng giấy; album đựng tiền kim loại; sách tô màu; bút chì màu; truyện tranh; tập truyện tranh; quyển vé; đề can; đồ trang trí làm bằng giấy; sổ nhật ký; thước vẽ; bảng viết có thể xóa khô; phong bì thư; tẩy; bút dạ; thẻ có tranh và chữ để học cho nhanh; thiếp tặng quà; giấy gói quà; quả địa cầu; thiệp chúc mừng; sổ đăng ký khách trọ trong khách sạn; dụng cụ mở thư; tạp chí; tập hướng dẫn sử dụng các trò chơi nhập vai; bản đồ; tập viết ghi nhớ; đất sét để nặn; bản tin; báo; giấy ghi nhớ; sổ tay; giấy vở; bức tranh; cờ bằng giấy; món quà nhỏ dùng trong bữa tiệc làm bằng giấy; đồ trang trí bánh làm bằng giấy; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; khăn giấy; túi giấy dùng trong các bữa tiệc; cái chặn giấy; nơ gói quà làm từ giấy; cờ bằng giấy dùng để trang trí; tấm lót bằng giấy; khăn trải bàn bằng giấy; cái cắm bút hoặc bút chì; bút chì; gọt bút chì; hộp và túi đựng bút và bút chì; bút, bút máy; tạp chí xuất bản định kỳ; album ảnh; ảnh chụp (được in); bản in tranh ảnh; sách ảnh; vật liệu chất dẻo dùng để bao gói (không bao gồm sản phẩm trong các nhóm khác); ảnh chân dung; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; bằng khen; giấy chứng nhận được in; giấy mời; thực đơn; sách dạy nấu ăn; con dấu cao su; túi đựng bánh xăng-đuých bằng chất dẻo hoặc giấy; thẻ ghi điểm; tập anbom tem; văn phòng phẩm; dập ghim; giấy dính văn phòng; danh thiếp; thước kẻ không chia khoảng cách (đồ dùng văn phòng); giấy viết; dụng cụ viết; hình in bóc dán (đề can) bằng nhiệt; vở

dán bài rời; tờ giấy của vở trang rời; tờ giấy thay thế cho vở trang rời; tập san (để trống); mẫu in cho trang phục và thiết kế thêu.

---

(111) **4-0301927**
(210) 4-2015-21228
(181) 10.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEADPOOL

(151) 15.06.2018
(220) 10.08.2015

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi xách dùng cho mục đích thể thao; túi xách dành cho vận động viên; ba lô đeo sau lưng trẻ em; ba lô đeo sau lưng; túi đựng đồ đi biển; cặp sách; ví đựng thẻ điện thoại; ví đựng tiền lẻ; ví đựng tiền xu; túi đựng tã trẻ em làm bằng da hoặc giả da; túi buộc dây để đựng vật dụng cá nhân; túi đựng đồ vệ sinh phụ nữ làm bằng da hoặc giả da; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; ba lô; bao để móc chìa khóa; dây đeo chìa khóa bằng da; túi đựng son bằng da hoặc giả da; túi đựng hành lý, va li; thẻ gắn theo hành lý làm bằng da hoặc giả da; túi du lịch nhỏ (dùng đựng đồ có thể ngủ qua đêm); ví đựng tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); túi đeo vai học sinh; túi mua hàng; túi xách to (túi đi mua hàng); ô; túi đeo hông; ví tiền; túi đeo chéo vai; túi đựng giày dùng cho du lịch.

---

(111) **4-0301928**
(210) 4-2015-21229
(181) 10.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEADPOOL

(151) 15.06.2018
(220) 10.08.2015

(731) MARVEL CHARACTERS, INC. (US)
500 South Buena Vista Street, Burbank, California 91521, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; khăn in hoa (trang phục); mũ dùng cho chơi bóng chày; áo choàng dùng đi tắm biển; quần áo tắm biển; thắt lưng (trang phục); yếm (trang phục); áo tắm hai mảnh; áo cộc tay có gắn biểu trưng tổ chức; giày cao cổ (giày ống); nơ cài cổ; áo nịt ngực; mũ lưỡi trai; quần bằng da; yếm bằng vải; áo khoác; áo váy; mũ che tai giữ ấm; đồ đi chân; găng tay (trang phục); áo sơ mi dùng khi chơi gôn; quần áo mặc trong ngày lễ Ha-lô-wen; mũ nón; dải băng buộc đầu (trang phục); đồ đội đầu; trang phục dệt kim; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo vét (trang phục); quần bò (quần jin); áo nịt len; khăn choàng cổ (khăn vuông trùm đầu); quần áo nịt dùng cho diễn viên múa hoặc vận động viên; vật giữ ấm chân; găng tay hở ngón; ca vát; áo ngủ dùng cho nam giới; áo ngủ dùng cho nữ giới; áo khoác mặc ngoài; bộ quần áo ngủ (quần áo pyjama); quần dài; quần nịt của phụ nữ; áo cộc tay; áo pông-sô; quần áo mưa; áo choàng; dép, xăng-đan; khăn quàng cổ; áo sơ

mi; giầy; váy; quần soóc; quần mặc hàng ngày; dép đi trong nhà; quần áo mặc khi đi ngủ; tất ngắn; tất dài; áo len dài tay; quần dùng trong khi tập luyện; áo dùng trong khi tập luyện; quần áo bơi; áo sát nách (áo dây); quần áo bó; áo phông; quần áo lót; áo gi lê; cổ tay áo (trang phục); lưỡi trai, tấm che nắng (đồ đội đầu); dải đeo quần, tất.

---

(111) **4-0301929**
(210) 4-2015-24241
(181) 04.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOÀI LINH

(151) 15.06.2018
(220) 04.09.2015

(731) NGUYỄN HỮU THANH (VN)
47/1K Trần Phú, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm pha sẵn (được làm từ nước mắm pha với nước, đường, tỏi, ớt, giấm chua); mắm nêm; mắm tôm.

Nhóm 30: Nước tương; nước chấm pha sẵn (được làm từ nước tương pha với nước, đường, tỏi, ớt, giấm chua); đồ gia vị.

---

(111) **4-0301930**
(210) 4-2016-20754
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NGOCDIEPALUMINIUM

(151) 15.06.2018
(220) 11.07.2016

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC DIỆP (VN)
118 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; nhôm hộp; nhôm ống (tất cả dùng trong xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0301931**
(210) 4-2016-20755
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NHÔM NGỌC DIỆP

NHOM NGOC DIEP

(151) 15.06.2018
(220) 11.07.2016

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NGỌC DIỆP (VN)
118 Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; hợp kim nhôm; nhôm hộp; nhôm ống (tất cả dùng trong xây dựng); vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(111) **4-0301932**
(210) 4-2015-23486
(181) 28.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 28.08.2015

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh ngọc bích, tím.
(731) TỪ KIẾT LỆ (VN)
94 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống.

---

(111) **4-0301933**
(210) 4-2015-19829
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CEBUZING

(151) 15.06.2018
(220) 27.07.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Số 103, ngõ 25, phố Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(111) **4-0301934**
(210) 4-2015-20467
(181) 03.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAYS LINE

(151) 15.06.2018
(220) 03.08.2015

(531) A26.11.9
(731) TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0301935**
(210) 4-2016-20255
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TANSHING

(151) 15.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) LI CHIEH, WEI (TW)
No.1-1. Lane 165, Sec. 1 Tanxing RD., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; mâm kẹp của máy công cụ; mâm kẹp mũi khoan (bộ phận của máy); mâm tiện truyền động cho cơ cấu trợ lực của động cơ; máy mài tự xoay; bàn quay nghiêng điều khiển bằng máy tính cho mục đích cắt kim loại (bộ phận của máy móc); máy mài xoay nghiêng thao tác điều khiển bằng máy tính; chổi tự quay (bộ phận của máy móc); máy bơm hồi chuyển; bộ bánh răng truyền động cho máy móc; cần gạt truyền động cho máy móc; bộ phận của máy móc cụ thể là bánh răng truyền động; bánh răng dẫn động cho máy móc (không dùng cho xe cộ mặt đất); máy gia công kim loại cụ thể là máy trung tâm gia công; máy khoan; máy phay; máy tiện (máy công cụ).

---

(111) **4-0301936**
(210) 4-2016-20256
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TANSHING

(151) 15.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) LI CHIEH, WEI (TW)
No.1-1. Lane 165, Sec. 1 Tanxing RD., Tanzi Dist., Taichung City 427, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ điều hành kinh doanh (cho người khác); dịch vụ đặt hàng qua bưu điện chủ yếu là máy móc, phần cứng, thiết bị điện, thiết bị điện tử, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ đặt hàng qua mạng và mua bán trực tuyến với bản chất là dịch vụ bán lẻ trên mạng trực tuyến chủ yếu là máy móc, phần cứng, thiết bị điện, thiết bị điện tử, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính; dịch vụ bán buôn bán lẻ các hàng hóa tiêu dùng cho người khác cụ thể như: máy móc, phần cứng, thiết bị điện, thiết bị điện tử, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính.

---

(111) **4-0301937**
(210) 4-2016-20257
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Raysonic

(151) 15.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) SHEN PAO WOODEN CO., LTD. (TW)
No.3, Lane 182, Gung ye rd., Longjing Dist., Taichung City 434, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; bàn (đồ đạc); kệ để tivi; tủ sách; tủ đựng đồ đạc; giường; hòm, không bằng kim loại; tủ đựng quần áo (không bằng kim loại); ghế ngồi; tủ ly; đồ đạc văn phòng; bàn làm việc; bàn để máy tính; bàn hội nghị (đồ đạc); giá sách (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0301938**
(210) 4-2016-20258
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SHENBAO

(151) 15.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) SHEN PAO WOODEN CO., LTD. (TW)
No.3, Lane 182, Gung ye rd., Longjing Dist., Taichung City 434, Taiwan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; bàn (đồ đạc); kệ để tivi; tủ sách; tủ đựng đồ đạc; giường; hòm, không bằng kim loại; tủ đựng quần áo (không bằng kim loại); ghế ngồi ; tủ ly; đồ đạc văn phòng; bàn làm việc; bàn để máy tính; bàn hội nghị (đồ đạc); giá sách (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0301939**
(210) 4-2016-20375
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BÁCH CỰ

(151) 15.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐỘNG LỰC BRIGHTON VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Hoàng 1, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng xe máy như: pitong cho động cơ xe máy.

---

(111) **4-0301940**
(210) 4-2016-20753
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Lamant Coffee
Since 1999

(151) 15.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 5.3.20; A5.3.13; 5.7.1; 5.7.6
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH HIỆP (VN)
404 Lê Duẩn, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(111) **4-0301941**
(210) 4-2015-21146
(181) 10.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Cimeponat 200

(151) 15.06.2018
(220) 10.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301942**
(210) 4-2015-25883
(181) 21.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 21.09.2015

(531) 2.3.1; 5.5.19; 4.1.2; 2.9.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, hồng, nâu, tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PHÚ HẢI (VN)
Số 11, ngách 117/52 tổ 5A2, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0301943**
(210) 4-2015-20861
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

THÉP HOA SEN
Vững như thép, đẹp như hoa

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301944**
(210) 4-2015-20862
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301945**
(210) 4-2015-20863
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301946**
(210) 4-2015-20864
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301947**
(210) 4-2015-20865
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

THÉP HOA SEN
Vững như thép, đẹp như hoa

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301948**
(210) 4-2015-20866
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301949**
(210) 4-2015-20867
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301950**
(210) 4-2015-20868
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 05.08.2015

(591) Đỏ nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm để tinh luyện thép; chế phẩm hoàn thiện kim loại dùng trong sản xuất thép.

Nhóm 06: Thép; thép cán nguội; thép cán nóng; thép góc; thép đúc (phôi thép); công trình xây dựng bằng thép; cột bằng thép; ống thép; tấm thép; đai thép; dây thép và dây thép mạ kẽm; lưới thép; thép cán thô (luyện kim); thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; hợp kim thép; tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gồ thép, xà gồ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thép, hợp kim của kim loại thường, thép cán thô (luyện kim), tấm lợp bằng hợp kim nhôm kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm), tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu), xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm, ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các kim loại khác, lưỡi thép, dây thép mạ kẽm, thép cán nguội dạng cuộn, các vật liệu xây dựng

bằng kim loại, máy cán, máy cắt tôn, các loại máy móc và trang thiết bị công nghiệp cụ thể là thiết bị máy cán thép, máy cắt tôn.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa đường sá, cầu cống, cảng, bến tàu.

---

(111) **4-0301951**
(210) 4-2015-24456
(181) 07.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Infinix

(151) 15.06.2018
(220) 07.09.2015

(731) INFINIX TECHNOLOGY LIMITED (HK)
RMS 05-15, 13a/f South Tower World Finance Ctr Harbour City 17 Canton Rd tst kln Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; vỏ hộp loa; bộ sử dụng điện thoại không dùng tay; đầu nối cho dây điện; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; tai nghe; màn hình video; máy ảnh [chụp ảnh].

---

(111) **4-0301952**
(210) 4-2015-25285
(181) 15.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANBINH

(151) 15.06.2018
(220) 15.09.2015

(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI AN BÌNH (VN)
Tầng 3, lô 161-162 khu dịch vụ Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Bản lề cửa kính làm bằng kim loại; bản lề lá làm bằng kim loại; tay nắm cửa kính làm bằng kim loại; kẹp định vị kính làm bằng kim loại (phụ kiện dùng để liên kết); trụ cầu thang làm bằng kim loại; chân nhện làm bằng kim loại (phụ kiện liên kết kính).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bản lề cửa kính làm bằng kim loại, bản lề lá làm bằng kim loại, tay nắm cửa kính làm bằng kim loại, kẹp định vị kính làm bằng kim loại (phụ kiện dùng để liên kết), trụ cầu thang làm bằng kim loại, chân nhện (phụ kiện liên kết kính), kính, bồn tắm, cầu thang máy, đèn chiếu sáng, cửa tự động, thiết bị hút bụi, lò sưởi, máy điều hòa nhiệt độ.

---

(111) **4-0301953**
(210) 4-2015-21147
(181) 10.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Raniponat 300

(151) 15.06.2018
(220) 10.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0301954**
(210) 4-2015-21387
(181) 11.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 11.08.2015

(531) A1.1.12; A1.1.2; 26.15.15; 1.15.23
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH QUÀ TẶNG GIA THỊNH (VN)
Số 21B, ngõ 243, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Lọ hoa; bình đựng nước bằng thủy tinh hoặc pha lê; bộ ly bằng thủy tinh hoặc pha lê; bộ bát đĩa; đồ phong thủy trang trí làm bằng thủy tinh hoặc pha lê; cúp biểu trưng làm bằng thủy tinh hoặc pha lê.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: lọ hoa, bình đựng nước bằng thủy tinh hoặc pha lê, bộ ly bằng thủy tinh hoặc pha lê, bộ bát đĩa, đồ phong thủy trang trí làm bằng thủy tinh hoặc pha lê, cúp biểu trưng làm bằng thủy tinh hoặc pha lê.

---

(111) **4-0301955**
(210) 4-2015-24028
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Videoke

(151) 15.06.2018
(220) 03.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ THIÊN NIÊN KỶ SỐ (VN)
Lầu 3, 345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; mua bán thiết bị máy tính, viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 41: Dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp dịch vụ hát karaoke.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0301956**
(210) 4-2015-24029
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 03.09.2015

(591) Trắng, đỏ, hồng, tím, xanh coban.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ THIÊN NIÊN KỶ SỐ (VN)
Lầu 3, 345/134 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tệp tin máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; mua bán thiết bị máy tính, viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; truyền qua vệ tinh.

Nhóm 41: Dịch vụ lồng tiếng; biên tập băng hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ phòng thu âm; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp dịch vụ hát karaoke.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính.

---

(111) **4-0301957**
(210) 4-2015-23305
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 26.08.2015

(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) TRẦN TẤN ĐẠT (VN)
Ấp Phú Bình, xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư.

---

(111) **4-0301958**
(210) 4-2015-24260
(181) 04.09.2025
(300) 618693-2015 18.05.2015 PE
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 15.06.2018
(220) 04.09.2015

(531) 26.4.2
(591) Vàng, trắng.
(731) ALTEC INDUSTRIES, INC. (US)
210 Inverness Center Drive, Birmingham, Alabama, 35242, United States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ (trừ loại dùng để xử lý kim loại và chất dẻo), động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động của máy (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ không thao tác thủ công; thiết bị nâng và nhấc; thang máy, máy nâng, máy nâng trên không, cần trục, bệ và xe có cần trục để kéo, thiết bị nâng trên không lưu động, máy và thiết bị mang tải, lõi máy nâng, cáp để nâng, sa khoáng cáp trên không, cần máy trục, tời, kích nâng, thiết bị kiểm soát, chuyển đổi và điều chỉnh bao gồm hệ thống gắn liền chứa van thủy lực để tăng hiệu quả vận hành cho thang máy, máy nâng, máy nâng trên không, cần trục, bệ và xe có cần trục để kéo, thiết bị nâng trên không lưu động, máy và thiết bị mang tải, lõi máy nâng, cáp để nâng, sa khoáng cáp trên không, cần máy trục, tời, kích nâng, cần cẩu, dàn khoan đào đất, máy đào đất, máy đào đất khí nén, hệ thống thủy lực bao gồm ống thủy lực san lấp mặt bằng, van quay, ống nối kim loại, vỏ bọc kim loại duy trì vị trí thẳng đứng một cách an toàn của sàn nâng được lắp trên thang máy trên không được sử dụng trong ngành xây dựng, viễn thông và công nghiệp tiện ích; công cụ chạy bằng mô tơ, cụ thể là máy băm gỗ để cắt cành cây và bào chúng thành các mảnh nhỏ.

Nhóm 12: Xe tải dịch vụ tiện ích và xe tải thực hiện nhiệm vụ đặc biệt kết hợp với thùng trên không, cần trục, tời, máy khoan thủy lực, máy đào đất, kích nâng, máy san thủy lực tự động duy trì vị trí thẳng đứng một cách an toàn của sàn nâng được lắp trên thang máy trên không của phương tiện tiện ích được sử dụng trong ngành xây dựng, viễn thông, chăm sóc cây và công nghiệp tiện ích và các bộ phận thay thế của chúng.

---

(111) **4-0301959**
(210) 4-2015-24442
(181) 07.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAFARY

(151) 15.06.2018
(220) 07.09.2015

(591) Xanh lam, trắng.
(731) HAFARY TRADEMARKS PTE. LTD. (SG)
105 Eunos Avenue 3, Hafary Centre, Singapore 409836, Singapore
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (phi kim loại); ngói ceramic; đá hoa cẩm thạch; đá granít; gạch đồng chất; xi măng; cát; bê tông trộn sẵn.

---

(111) **4-0301960**
(210) 4-2015-20885
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

IMATO

(151) 15.06.2018
(220) 06.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BIỂN XANH (VN)
Số 1, phố Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, các chế phẩm dược và thú y, các chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu dùng để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, máy khử độc rau quả, đèn sưởi nhà tắm, máy sấy khô quần áo, bếp hồng ngoại, máy sưởi, máy lọc nước, bếp từ, nồi cơm điện, máy xay, máy ép hoa quả, quạt điện, máy hút bụi, ấm đun nước, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, cà phê, chè, ca cao, đường gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo, kem ăn, bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, rượu, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, thức ăn cho trẻ em, đồ dùng trẻ em, đồ dùng cho trẻ sơ sinh bao gồm: thức ăn cho trẻ em, thức ăn cho trẻ sơ sinh, bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

---

(111) **4-0301961**
(210) 4-2015-05150
(181) 10.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ABRAHD

(151) 15.06.2018
(220) 10.03.2015

(531) 3.7.1; 3.7.16; A25.3.3; 26.3.2; 26.3.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng,
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU MÀI HẢI DƯƠNG (VN)
Số nhà 68, phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Đá mài.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm đá mài.

---

(111) **4-0301962**
(210) 4-2016-11294
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

VITAFLEXGOLD

(151) 18.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) NGUYỄN DUY TRỌNG (VN)
Phòng 510 No3A, đô thị Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0301963**
(210) 4-2016-11378
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ShooZ

(151) 18.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) 2.9.19
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HẠ VÀNG (VN)
26/43-26/45 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; va li; túi xách; ví đựng tiền; ví đựng danh thiếp; ô (dù).

Nhóm 25: Đồ đi ở chân (trang phục); quần áo (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục); bít tất ngắn cổ; bít tất dài.

---

(111) **4-0301964**
(210) 4-2016-11379
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAVANG | GOLDEN SUMMER

(151) 18.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) 26.1.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Vàng cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HẠ VÀNG (VN)
26/43-26/45 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán: giày dép, ba lô, va li, túi xách và các phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(111) **4-0301965**
(210) 4-2016-14137
(181) 18.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 18.05.2016

(531) 1.15.5
(591) Xanh lục đậm, cam đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH ANCIENT ORIENT JOURNEYS (VN)
85/2 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ và đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe; vận tải bằng ôtô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

---

(111) **4-0301966**
(210) 4-2016-16195
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BNONGDUYEN

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu, nhện; thuốc trừ ốc; thuốc trừ cỏ.

---

(111) **4-0301967**
(210) 4-2016-15088
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

H.A.S

(151) 18.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 26.4.7
(731) NGUYỄN NHƯ HOÀNG (VN)
Số 2A1, khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; máy tăng âm; bộ trộn sóng âm thanh.

---

(111) **4-0301968**
(210) 4-2016-16175
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

M PLAZA SAIGON

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích của người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn trong một khu vực mua sắm, trong một cửa hàng tổng hợp, trong siêu thị, trong khu vực mua sắm ảo, hoặc từ catalogue hay trang web trên internet chuyên mua bán hàng hoá nói chung qua thư từ hoặc qua các phương tiện viễn thông; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet về các cơ hội bán lẻ; dịch vụ xúc tiến bán hàng; biên soạn danh sách địa chỉ gửi thư (để gửi cho khách hàng); dịch vụ trang trí hàng hoá bày bán, dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quảng cáo bằng thư từ trực tiếp; trang trí cửa hàng, tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ khách hàng về việc lựa chọn hàng hoá; thống kê thông tin kinh doanh; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; tư vấn kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và nghiên cứu kinh doanh, dịch vụ phân tích kinh doanh; biên soạn danh bạ và hướng dẫn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; xử lý dữ liệu; quản lý kinh doanh cho người khác; phổ biến các tài liệu tiếp thị và quảng cảo; dịch vụ đại diện cho nhà sản xuất (hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kinh doanh và điều hành); chuẩn bị và phát hành quảng cáo hàng hóa; phân phối và trình bày hàng hóa và mẫu mã; tổ chức, điều hành và giám sát bán hàng và các kế hoạch quảng cáo, dịch vụ thông tin kinh doanh được vi tính hoá; đặt mua sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua truyền dữ liệu điện tử; tổ chức triển lãm kinh doanh hoặc thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ thu và lưu dữ liệu đã được vi tính hoá, tất cả cho thông tin, hình ảnh, âm thanh và văn bản để hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh bán lẻ trực tuyến bao gồm cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh liên quan đến tổ chức, quản lý, thực hiện và thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, phân tích, đánh giá và nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập kế hoạch về thuế liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/hoặc phòng ở; hỗ trợ tài chính và tư vấn liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/hoặc phòng ở; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý điền sản và quản lý trang thiết bị; dịch vụ định giá và đánh giá tài sản; dịch vụ quản lý quỹ, phân tích tài chính, tư vấn tài chính, quản lý tài chính, nghiên cứu tài chính, môi giới cổ phiếu và môi giới tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, mua và bán chứng khoan, quản lý quỹ đầu tư uỷ thác theo đơn vị, dịch vụ phân tích số liệu của hoá đơn, dịch vụ đầu tư; quản lý đất đai, quản lý bất động sản; quản lý hồ sơ bất động sản; cho thuê bất động sản; chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; đầu tư tài sản, dịch vụ môi giới và định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; phát hành thẻ giá trị danh nghĩa bao gồm thẻ đổi quà tặng; trao đổi tiền tệ; đánh giá bất động sản; tư

vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); cho thuê văn phòng cho các hoạt động kinh doanh bán lẻ, cho thuê địa điểm kinh doanh, cho thuê cửa hàng, cho thuê cửa hàng bán lẻ; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng phát triển nhà đất, dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng phát triển bất động sản thương mại bán lẻ; xây dựng phát triển bất động sản; bảo dưỡng nhà cửa; dọn dẹp, bảo dưỡng và xây dựng các tòa nhà, nâng cấp, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí toà nhà, khôi phục văn phòng và nhà ở; giám sát xây dựng toà nhà, rửa xe, làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa và chăm sóc nhà cửa; quản lý xây dựng nhằm giám sát việc sản xuất lắp và lắp đặt đồ đạc dùng cho cửa hàng, cấu trúc và nội thất cửa hàng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng cho toà nhà mới, bản vẽ mặt bằng xây dựng, bản vẽ mặt bằng xây dựng và mặt bằng khu đất, khảo sát địa hình, khảo sát các mảnh đất phù hợp với việc xây dựng; khảo sát địa chất; thiết kế vi tính căn cứ theo hệ thống quản lý và bảo dưỡng toà nhà và thiết kế kỹ thuật xây đựng liên quan đến các dự án; cung cấp thông tin, tư vấn và trợ giúp liên quan đến các lĩnh vực nêu trên; dịch vụ khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề; khảo sát thi công; khảo sát xây dựng và kiểm tra tài sản về mặt chất lượng; khảo sát địa hình; lập kế hoạch phát triển bất động sản, dịch vụ tư vấn liên quan đến khảo sát địa chất; lập báo cáo liên quan đến các dịch vụ nêu trên; thiết kế mỹ thuật, thiết kế nội thất trang trí cửa hàng, thiết kế đồ đạc cửa hàng, thiết kế các tài liệu tiếp thị và ấn phẩm in ấn dùng cho các cửa hàng bán lẻ, dịch vụ quản lý dự án thiết kế.

---

(111) **4-0301969**
(210) 4-2016-16176
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích của người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn trong một khu vực mua sắm, trong một cửa hàng tổng hợp, trong siêu thị, trong khu vực mua sắm ảo, hoặc từ catalogue hay trang web trên internet chuyên mua bán hàng hoá nói chung qua thư từ hoặc qua các phương tiện viễn thông; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet về các cơ hội bán lẻ; dịch vụ xúc tiến bán hàng; biên soạn danh sách địa chỉ gửi thư (để gửi cho khách hàng); dịch vụ trang trí hàng hoá bày bán, dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quảng cáo bằng thư từ trực tiếp; trang trí cửa hàng, tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ khách hàng về việc lựa chọn hàng hoá; thống kê thông tin kinh doanh; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; tư vấn kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và nghiên cứu kinh doanh, dịch vụ phân tích kinh doanh; biên soạn danh bạ và hướng dẫn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; xử lý dữ liệu; quản lý kinh doanh cho người khác; phổ

biến các tài liệu tiếp thị và quảng cảo; dịch vụ đại diện cho nhà sản xuất (hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kinh doanh và điều hành); chuẩn bị và phát hành quảng cáo hàng hóa; phân phối và trình bày hàng hóa và mẫu mã; tổ chức, điều hành và giám sát bán hàng và các kế hoạch quảng cáo, dịch vụ thông tin kinh doanh được vi tính hoá; đặt mua sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua truyền dữ liệu điện tử; tổ chức triển lãm kinh doanh hoặc thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ thu và lưu dữ liệu đã được vi tính hoá, tất cả cho thông tin, hình ảnh, âm thanh và văn bản để hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh bán lẻ trực tuyến bao gồm cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh liên quan đến tổ chức, quản lý, thực hiện và thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, phân tích, đánh giá và nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập kế hoạch về thuế liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/ hoặc phòng ở; hỗ trợ tài chính và tư vấn liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/ hoặc phòng ở; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính và đầu tư, tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý điền sản và quản lý trang thiết bị; dịch vụ định giá và đánh giá tài sản; dịch vụ quản lý quỹ, phân tích tài chính, tư vấn tài chính, quản lý tài chính, nghiên cứu tài chính, môi giới cổ phiếu và môi giới tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, mua và bán chứng khoan, quản lý quỹ đầu tư uỷ thác theo đơn vị, dịch vụ phân tích số liệu của hoá đơn, dịch vụ đầu tư; quản lý đất đai, quản lý bất động sản; quản lý hồ sơ bất động sản; cho thuê bất động sản; chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; đầu tư tài sản, dịch vụ môi giới và định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; phát hành thẻ giá trị danh nghĩa bao gồm thẻ đổi quà tặng; trao đổi tiền tệ; đánh giá bất động sản; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); cho thuê văn phòng cho các hoạt động kinh doanh bán lẻ, cho thuê địa điểm kinh doanh, cho thuê cửa hàng, cho thuê cửa hàng bán lẻ; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng phát triển nhà đất, dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng phát triển bất động sản thương mại bán lẻ; xây dựng phát triển bất động sản; bảo dưỡng nhà cửa; dọn dẹp, bảo dưỡng và xây dựng các tòa nhà, nâng cấp, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí toà nhà, khôi phục văn phòng và nhà ở; giám sát xây dựng toà nhà, rửa xe, làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa và chăm sóc nhà cửa; quản lý xây dựng nhằm giám sát việc sản xuất lắp và lắp đặt đồ đạc dùng cho cửa hàng, cấu trúc và nội thất cửa hàng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng cho toà nhà mới, bản vẽ mặt bằng xây dựng, bản vẽ mặt bằng xây dựng và mặt bằng khu đất, khảo sát địa hình, khảo sát các mảnh đất phù hợp với việc xây dựng; khảo sát địa chất; thiết kế vi tính căn cứ theo hệ thống quản lý và bảo dưỡng toà nhà và thiết kế kỹ thuật xây dựng liên quan đến các dự án; cung cấp thông tin, tư vấn và trợ giúp liên quan đến các lĩnh vực nêu trên; dịch vụ khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề; khảo sát thi công; khảo sát xây dựng và kiểm tra tài sản về mặt chất ượng; khảo sát địa hình; lập kế hoạch phát triển bất động sản, dịch vụ tư vấn liên quan đến khảo sát địa chất; lập báo cáo liên quan đến các dịch vụ nêu trên; thiết kế mỹ thuật, thiết kế nội thất trang trí cửa hàng, thiết kế đồ đạc cửa hàng, thiết kế các tài liệu tiếp thị và ấn phẩm in ấn dùng cho các cửa hàng bán lẻ, dịch vụ quản lý dự án thiết kế.

(111) **4-0301970**
(210) 4-2016-16177
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích của người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn trong một khu vực mua sắm, trong một cửa hàng tổng hợp, trong siêu thị, trong khu vực mua sắm ảo, hoặc từ catalogue hay trang web trên internet chuyên mua bán hàng hoá nói chung qua thư từ hoặc qua các phương tiện viễn thông; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet về các cơ hội bán lẻ; dịch vụ xúc tiến bán hàng; biên soạn danh sách địa chỉ gửi thư (để gửi cho khách hàng); dịch vụ trang trí hàng hoá bày bán; dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quảng cáo bằng thư từ trực tiếp; trang trí cửa hàng; tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ khách hàng về việc lựa chọn hàng hoá; thống kê thông tin kinh doanh; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo, tư vấn kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và nghiên cứu kinh doanh, dịch vụ phân tích kinh doanh; biên soạn danh bạ và hướng dẫn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; xử lý dữ liệu; quản lý kinh doanh cho người khác; phổ biến các tài liệu tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ đại diện cho nhà sản xuất (hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kinh doanh và điều hành); chuẩn bị và phát hành quảng cáo hàng hóa; phân phối và trình bày hàng hóa và mẫu mã; tổ chức, điều hành và giám sát bán hàng và các kế hoạch quảng cáo, dịch vụ thông tin kinh doanh được vi tính hoá; đặt mua sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua truyền dữ liệu điện tử; tổ chức triển lãm kinh doanh hoặc thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ thu và lưu dữ liệu đã được vi tính hoá, tất cả cho thông tin, hình ảnh, âm thanh và văn bản để hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh bán lẻ trực tuyến bao gồm cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh liên quan đến tổ chức, quản lý, thực hiện và thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, phân tích, đánh giá và nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập kế hoạch về thuế liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/ hoặc phòng ở; hỗ trợ tài chính và tư vấn liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/ hoặc phòng ở; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính và đầu tư; tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý điền sản và quản lý trang thiết bị; dịch vụ định giá và đánh giá tài sản; dịch vụ quản lý quỹ, phân tích tài chính, tư vấn tài chính, quản lý tài chính, nghiên cứu tài chính, môi giới cổ phiếu và môi giới tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, mua và bán chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư uỷ thác theo đơn vị, dịch vụ phân tích số liệu của hoá đơn, dịch vụ đầu tư; quản lý đất đai, quản lý bất động sản; quản lý hồ sơ bất động sản; cho thuê bất động sản; chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; đầu tư tài sản; dịch vụ môi giới và định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; phát hành thẻ giá trị danh nghĩa bao gồm thẻ đổi quà tặng; trao đổi tiền tệ; đánh giá bất động sản; tư

vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); cho thuê văn phòng cho các hoạt động kinh doanh bán lẻ, cho thuê địa điểm kinh doanh; cho thuê cửa hàng, cho thuê cửa hàng bán lẻ; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng phát triển nhà đất, dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng phát triển bất động sản thương mại bán lẻ; xây dựng phát triển bất động sản; bảo dưỡng nhà cửa; dọn dẹp, bảo dưỡng và xây dựng các tòa nhà, nâng cấp, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí toà nhà, khôi phục văn phòng và nhà ở; giám sát xây dựng toà nhà, rửa xe, làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa và chăm sóc nhà cửa, quản lý xây dựng nhằm giám sát việc sản xuất lắp và lắp đặt đồ đạc dùng cho cửa hàng, cấu trúc và nội thất cửa hàng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng cho toà nhà mới, bản vẽ mặt bằng xây dựng, bản vẽ mặt bằng xây dựng và mặt bằng khu đất, khảo sát địa hình, khảo sát các mảnh đất phù hợp với việc xây dựng, khảo sát địa chất; thiết kế vi tính căn cứ theo hệ thống quản lý và bảo dưỡng toà nhà và thiết kế kỹ thuật xây dựng liên quan đến các dự án; cung cấp thông tin, tư vấn và trợ giúp liên quan đến các lĩnh vực nêu trên; dịch vụ khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề; khảo sát thi công; khảo sát xây dựng và kiểm tra tài sản về mặt chất lượng; khảo sát địa hình; lập kế hoạch phát triển bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến khảo sát địa chất; lập báo cáo liên quan đến các dịch vụ nêu trên; thiết kế mỹ thuật, thiết kế nội thất trang trí cửa hàng, thiết kế đồ đạc cửa hàng, thiết kế các tài liệu tiếp thị và ấn phẩm in ấn dùng cho các cửa hàng bán lẻ, dịch vụ quản lý dự án thiết kế.

---

(111) **4-0301971**
(210) 4-2016-16178
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(591) Da cam, đen.
(731) MAPLETREE INVESTMENTS PTE LTD (SG)
10 Pasir Panjang Road, #13-01 Mapletree Business City, Singapore 117438
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp bố trí hàng hoá cho người khác (vì lợi ích của người khác), nhằm tạo điều kiện cho khách hàng có thể xem và mua hàng một cách thuận tiện hơn trong một khu vực mua sắm, trong một cửa hàng tổng hợp, trong siêu thị, trong khu vực mua sắm ảo, hoặc từ catalogue hay trang web trên internet chuyên mua bán hàng hoá nói chung qua thư từ hoặc qua các phương tiện viễn thông; cung cấp thông tin kinh doanh qua internet về các cơ hội bán lẻ; dịch vụ xúc tiến bán hàng; biên soạn danh sách địa chỉ gửi thư (để gửi cho khách hàng); dịch vụ trang trí hàng hoá bày bán; dịch vụ quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quảng cáo bằng thư từ trực tiếp; trang trí cửa hàng; tư vấn, cung cấp thông tin và hỗ trợ khách hàng về việc lựa chọn hàng hoá; thống kê thông tin kinh doanh; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo, tư vấn kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh, dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh và nghiên cứu kinh doanh, dịch vụ phân tích kinh doanh; biên soạn danh bạ và hướng dẫn

kinh doanh; nghiên cứu thị trường; xử lý dữ liệu; quản lý kinh doanh cho người khác; phổ biến các tài liệu tiếp thị và quảng cáo; dịch vụ đại diện cho nhà sản xuất (hỗ trợ doanh nghiệp trong việc kinh doanh và điều hành); chuẩn bị và phát hành quảng cáo hàng hóa; phân phối và trình bày hàng hóa và mẫu mã; tổ chức, điều hành và giám sát bán hàng và các kế hoạch quảng cáo, dịch vụ thông tin kinh doanh được vi tính hoá; đặt mua sản phẩm và dịch vụ cho bên thứ ba thông qua truyền dữ liệu điện tử; tổ chức triển lãm kinh doanh hoặc thương mại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ thu và lưu dữ liệu đã được vi tính hoá, tất cả cho thông tin, hình ảnh, âm thanh và văn bản để hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh bán lẻ trực tuyến bao gồm cung cấp dịch vụ thông tin kinh doanh liên quan đến tổ chức, quản lý, thực hiện và thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các dịch vụ nêu trên trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; thông tin và dịch vụ tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ, cung cấp thông tin, phân tích, đánh giá và nghiên cứu tài chính; dịch vụ lập kế hoạch về thuế liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/ hoặc phòng ở; hỗ trợ tài chính và tư vấn liên quan đến bất động sản, tài sản cố định, điền sản và/ hoặc phòng ở; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tài chính và đầu tư; tư vấn và tham vấn tài chính liên quan đến quản lý tài sản, quản lý điền sản và quản lý trang thiết bị; dịch vụ định giá và đánh giá tài sản; dịch vụ quản lý quỹ, phân tích tài chính, tư vấn tài chính, quản lý tài chính, nghiên cứu tài chính, môi giới cổ phiếu và môi giới tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng thương mại, mua và bán chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư uỷ thác theo đơn vị, dịch vụ phân tích số liệu của hoá đơn, dịch vụ đầu tư; quản lý đất đai, quản lý bất động sản; quản lý hồ sơ bất động sản; cho thuê bất động sản; chuẩn bị hợp đồng cho thuê bất động sản; đầu tư tài sản; dịch vụ môi giới và định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê (nhà, đất); dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; phát hành thẻ giá trị danh nghĩa bao gồm thẻ đổi quà tặng; trao đổi tiền tệ; đánh giá bất động sản; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tài sản (bất động sản); cho thuê văn phòng cho các hoạt động kinh doanh bán lẻ, cho thuê địa điểm kinh doanh; cho thuê cửa hàng, cho thuê cửa hàng bán lẻ; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng phát triển nhà đất, dịch vụ tư vấn liên quan đến cải tạo nhà đất; dịch vụ xây dựng phát triển bất động sản thương mại bán lẻ; xây dựng phát triển bất động sản; bảo dưỡng nhà cửa; dọn dẹp, bảo dưỡng và xây dựng các tòa nhà, nâng cấp, tân trang, sửa chữa, sơn và trang trí toà nhà, khôi phục văn phòng và nhà ở; giám sát xây dựng toà nhà, rửa xe, làm sạch xe cộ; dịch vụ sửa chữa và chăm sóc nhà cửa, quản lý xây dựng nhằm giám sát việc sản xuất lắp và lắp đặt đồ đạc dùng cho cửa hàng, cấu trúc và nội thất cửa hàng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế kiến trúc và thiết kế xây dựng cho toà nhà mới, bản vẽ mặt bằng xây dựng, bản vẽ mặt bằng xây dựng và mặt bằng khu đất, khảo sát địa hình, khảo sát các mảnh đất phù hợp với việc xây dựng, khảo sát địa chất; thiết kế vi tính căn cứ theo hệ thống quản lý và bảo dưỡng toà nhà và thiết kế kỹ thuật xây dựng liên quan đến các dự án; cung cấp thông tin, tư vấn và trợ giúp liên quan đến các lĩnh vực nêu trên; dịch vụ khảo sát địa chất có chứng chỉ hành nghề; khảo sát thi công; khảo sát xây dựng và kiểm tra tài sản về mặt chất lượng; khảo sát địa hình; lập kế hoạch phát triển bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến khảo sát địa chất; lập báo cáo liên quan đến các dịch vụ nêu trên; thiết kế mỹ thuật, thiết kế nội thất trang trí cửa hàng, thiết kế đồ đạc cửa hàng, thiết kế các tài liệu tiếp thị và ấn phẩm in ấn dùng cho các cửa hàng bán lẻ, dịch vụ quản lý dự án thiết kế.

(111) **4-0301972**
(210) 4-2016-12868
(181) 09.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

UltraViewer

(151) 18.06.2018
(220) 09.05.2016

(731) LÊ MINH ĐỨC (VN)
Phòng 318 tập thể Ban Vật giá Chính phủ, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(111) **4-0301973**
(210) 4-2016-16024
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) 26.1.6
(591) Xám, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH YURI COSMETIC (VN)
25/13A Bà Ký, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(111) **4-0301974**
(210) 4-2016-16211
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

eggtwins

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(731) G&G COMMERCE, LTD (KR)
#831, Manhatan bg. 33, Gukjegeumyung - ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho đối tác nhằm mục đích thương mại; giới thiệu hàng hóa thông qua phương tiện thông tin truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến thông qua hệ thống giao tiếp bằng máy vi tính; dịch vụ quảng cáo tiếp thị.

---

(111) **4-0301975**
(210) 4-2016-11837
(181) 28.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 28.04.2016

(591) Vàng, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
33/37B Quang Trung, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0301976**
(210) 4-2016-11838
(181) 28.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.1; 26.4.10
(591) Đen, xanh da trời, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG NỘI THẤT OZ (VN)
97 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường ngủ; ghế [ngồi]; tủ đựng; bàn làm việc; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ gia dụng như: giường, ghế, bàn, tủ; mua bán hàng thủ công mỹ nghệ.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng nhà ở; sửa chữa nhà ở; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 39: Chuyên chở hàng hóa; cho thuê chỗ để xe; vận chuyển hành khách; tham quan [du lịch]; vận tải bằng tắc xi; vận tải bằng đường bộ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(111) **4-0301977**
(210) 4-2016-11892
(181) 28.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 28.04.2016

(531) 26.15.9; 26.5.1; 26.15.15; 26.3.23; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, tím.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHÀ VẠN TÍN (VN)
Số 936, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh nhà; dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ nhà ở (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý tòa nhà (dịch vụ bất động sản); dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản.

---

(111) **4-0301978**
(210) 4-2016-14933
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 24.05.2016

(531) 26.4.2
(731) NGUYỄN NGỌC TRÌNH (VN)
20/18 Quyết Thắng, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt an toàn.

---

(111) **4-0301979**
(210) 4-2016-12151
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10
(591) Trắng, ghi xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH HÀ (VN)
95 đường TMT12, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu, giấy tờ; ba lô; túi xách tay; ví tiền; valy; cặp học sinh.

---

(111) **4-0301980**
(210) 4-2016-12152
(181) 29.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.04.2016

(531) 26.1.1; 26.1.10
(591) Trắng, ghi xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANH HÀ (VN)
95 đường TMT12, khu phố 6, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng tài liệu, giấy tờ; ví tiền; valy; cặp học sinh.

---

(111) **4-0301981**
(210) 4-2016-17290
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 3.13.1; A3.13.24; 1.15.9; A11.3.6; 19.8.1
(591) Hồng, xanh, trắng, vàng, tím than.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CUNG ỨNG DỊCH VỤ TAD (VN)
Số 54 Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em bú bình; núm vú giả cho trẻ em ngậm.

Nhóm 21: Ca (cốc) uống nước; bộ bát đĩa; bàn chải đánh răng; bộ đồ ăn (ngoại trừ dao, dĩa, thìa); dụng cụ cọ rửa dành cho nhà bếp; dụng cọ rửa bình sữa cho bé.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; tất; mũ; khăn quàng cổ; yếm không làm bằng giấy.

---

(111) **4-0301982**
(210) 4-2016-17336
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.5.1; 26.4.3; 26.4.7; A25.7.4
(591) Cam, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0301983**
(210) 4-2016-17398
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

IHA

(151) 18.06.2018
(220) 13.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NHƠN (VN)
17/35 đường Thanh Đa, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo đầu bếp.

---

(111) **4-0301984**
(210) 4-2016-18048
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) A3.13.24; A3.13.18; A3.13.19; A5.11.11
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SAO VÀNG MEKONG (VN)
84/2B, Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301985**
(210) 4-2016-18552
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

COFOLIN

(151) 18.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa, Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301986**
(210) 4-2016-18553
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

COFOLIAMINO

(151) 18.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0301987**
(210) 4-2017-30931
(181) 25.09.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 25.09.2017

(531) A19.1.12; 15.7.1; A5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây, trắng, cam.
(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ LẠC VỆ (VN)
Xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ làm từ mây tre cụ thể là: ấm tích; lẵng hoa; lọ hoa; làn xách.

Nhóm 35: Mua và bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ làm từ mây tre như ấm tích; lẵng hoa; lọ hoa; làn xách.

---

(111) **4-0301988**
(210) 4-2016-17171
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KADAKI

(151) 18.06.2018
(220) 10.06.2016

(591) Xanh.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI HOÀNG PHƯỢNG (VN)
Thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi hoa sen, chậu rửa gắn cố định; bệ xí vệ sinh; vòi khóa [van đầu vặn] [vòi đóng] cho ống dẫn; thiết bị lọc nước.

---

(111) **4-0301989**
(210) 4-2016-17895
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.1.1; 2.1.13
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
Số 11/1 đường La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi; củ tươi; quả tươi.

---

(111) **4-0301990**
(210) 4-2016-17935
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) A7.1.11; 7.1.24; A3.1.24; 25.1.6; 3.1.14; A3.1.25
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, nâu, đen, xanh nước biển.
(731) CƠ SỞ MẦM NON LÁ PHONG ĐỎ (VN)
Khu nhà liền kề 10-3 (67) khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0301991**
(210) 4-2016-17936
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 5.3.11; A5.3.14
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) CƠ SỞ MẦM NON LÁ PHONG ĐỎ (VN)
Khu nhà liền kề 10-3 (67) khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0301992**
(210) 4-2016-17937
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Mầm non Lá Phong Đỏ

(151) 18.06.2018
(220) 16.06.2016

(731) CƠ SỞ MẦM NON LÁ PHONG ĐỎ (VN)
Khu nhà liền kề 10-3 (67) khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục mầm non.

---

(111) **4-0301993**
(210) 4-2016-18375
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Hải Sản Phố
SEAFOOD RESTAURANT

(151) 18.06.2018
(220) 21.06.2016

(531) 3.9.16; A3.9.24; A9.7.19
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THÀNH PHỐ XANH (VN)
Số 2 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0301994**
(210) 4-2016-16199
(181) 02.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

interHeat

(151) 18.06.2018
(220) 02.06.2016

(531) 26.1.2
(591) Xanh, đỏ.
(731) INTERHEAT INC. (KR)
7, Docheock-ro 330beon-gil, Docheock-myeon, Gwangju-si, Gyeonggido, 12814 Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Lò sưởi bằng điện; thiết bị sưởi ấm bằng điện; thiết bị gia nhiệt; quạt sưởi halogen; đèn hồng ngoại; đèn chiếu sáng hồng ngoại.

---

(111) **4-0301995**
(210) 4-2016-17030
(181) 09.06.2026
(300) 2016-017798 19.02.2016 JP
(450) 25.07.2018 364
(540)

SMART TOUCH

(151) 18.06.2018
(220) 09.06.2016

(731) MENICON CO., LTD. (JP)
21-19, Aoi 3-chome, Naka-ku Nagoya-Shi, Aichi, 460-0006 JAPAN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho kính áp tròng; chế phẩm dược; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

Nhóm 09: Kính áp tròng, và các bộ phận và phụ kiện của nó.

---

(111) **4-0301996**
(210) 4-2016-18209
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 26.4.2; 26.13.25; 4.5.21
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) CHOI KYU JONG (KR)
111 Shincheon-ri, Seolak-myun, Gapyoung-gun, Kyunggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ, nhà hàng ăn uống tự phục vụ quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0301997**
(210) 4-2016-18210
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 1.15.5; 3.9.16; A26.11.12; A3.9.24
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, cam.
(731) CHOI KYU JONG (KR)
111 Shincheon-ri, Seolak-myun, Gapyoung-gun, Kyunggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

---

(111) **4-0301998**
(210) 4-2016-18315
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MUTANT

(151) 18.06.2018
(220) 20.06.2016

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California 92879, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; bia.

---

(111) **4-0301999**
(210) 4-2016-17015
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 1.5.1; 26.4.2
(591) Vàng đồng, trắng, xanh nước biển đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỸ TÂN THUỶ TIÊN (VN)
107 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

---

(111) **4-0302000**
(210) 4-2016-18299
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) A25.7.5; 24.15.3; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH INVI BRIDGE (VN)
56 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao, cụ thể là vật dụng bảo vệ bả vai, bảo vệ khuỷu tay, bảo vệ hông, bảo vệ đầu gối, bảo vệ ngực và bảo vệ lưng.

---

(111) **4-0302001**
(210) 4-2016-19373
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.3.1; 26.2.3; 26.2.1
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ AN PHÚ THỊNH (VN)
263 Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gỗ lát sàn, ván sàn, tấm gỗ lát, ván gỗ; tấm ván sàn gỗ, tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường, thanh gỗ để nẹp dưới ốp tường; gỗ dán; lớp gỗ dán bề mặt; vật liệu lát bằng gỗ; tấm gỗ ép dùng cho xây dựng; ván gỗ ép dùng cho xây dựng; sàn, không bằng kim loại; tấm lát không bằng kim loại, phiến lát không bằng kim loại; tấm lát sàn không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl, lớp ván ốp ngoài bằng vinyl.

---

(111) **4-0302002**
(210) 4-2016-18554
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

COFOLIHUMIC

(151) 18.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0302003**
(210) 4-2016-18555
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

COFOLICALIBO

(151) 18.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)
Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0302004**
(210) 4-2016-18690
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 26.5.1; A5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, đen.
(731) PHẠM THẾ KỶ (VN)
Làng Chẽ, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(111) **4-0302005**
(210) 4-2016-18812
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 3.9.1; A1.1.12; 26.4.2; A6.3.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng, đen, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TRÚNG (VN)
Ấp 2, xã Bình Hòa Nam, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm chua làm từ cá lia thia, cá nhỏ, tôm, tép, tăm tích (một loại giáp xác giống tôm nhỏ).

---

(111) **4-0302006**
(210) 4-2016-18837
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SENSUNCODE

(151) 18.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11; 24.5.5
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN THÀNH GIA (VN)
Số nhà 15, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính cho phép lưu trữ thông tin thẻ khách hàng thân thiết trên thiết bị viễn thông di động; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được) sử dụng liên quan đến các chương trình khách hàng thân thiết và thẻ khách hàng

thân thiết được sử dụng để truy cập và sử dụng tích điểm khách hàng thân thiết; thẻ thông minh (thẻ tích hợp); thẻ thanh toán từ tính (đi kèm chức năng là thẻ thành viên).

Nhóm 35: Cung cấp chương trình giảm giá cho phép thành viên được giảm giá sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; dịch vụ marketing thông qua việc sắp xếp, quản lý và giám sát dịch vụ thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; quảng cáo; tư vấn về điều hành kinh doanh và marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ thẻ trả trước và dịch vụ thẻ thanh toán, bao gồm dịch vụ thẻ khách hàng thân thiết, thẻ tín dụng thành viên, thẻ ghi nợ thành viên (dành cho tất cả các khu mua sắm có hợp tác với công ty); dịch vụ thẻ khách hàng quen thuộc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ và chăm sóc sắc đẹp, sức khỏe.

---

(111) **4-0302007**
(210) 4-2016-19315
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 1.15.23; 2.9.8; A10.3.4
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0302008**
(210) 4-2016-19316
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 2.9.8; 1.15.15; A8.1.22
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la.

---

(111) **4-0302009**
(210) 4-2016-18651
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 2.1.30; 1.7.6; 2.5.2; 2.5.27; 2.1.12
(731) DREAMWORKS ANIMATION L.L.C. (US)
1000 Flower Street, Glendale, California 91201, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Đĩa vi-đê-ô và đĩa hình kỹ thuật số (DVD) đã ghi sẵn hình, chương trình truyền hình hoặc chương trình giải trí ngắn gọn khác như là hài kịch, kịch cho sân khấu, tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ, đĩa quang và đĩa từ quang đã ghi sẵn nhạc, hình, chương trình truyền hình hoặc chương trình giải trí thời lượng ngắn khác như là hài kịch, kịch cho sân khấu tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ; đĩa com-pắc đã ghi dùng để phát nhạc và hình ảnh động, các chương trình tải xuống được có nội dung về truyền hình, các chương trình ngắn gọn và phim điện ảnh như là hài kịch, kịch cho sân khấu, tin tức, chương trình thực tế và tạp kỹ, phần mềm tương tác đa phương tiện dành cho chơi trò chơi, phần mềm tải xuống được cụ thể là các ứng dụng di động dành cho chơi trò chơi và truy cập chương trình giải trí có thể sử dụng với máy tính, thiết bị truyện thông di dộng điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây; phần mềm trò chơi máy tính dành cho các thiết bị điện tử di động và không dây điện thoại di động, thiết bị điện tử cầm tay; đĩa trò chơi máy tính, đĩa trò chơi vi-dê-ô; kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính, nam châm trang trí, máy móc và thiết bị quay phim, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây dùng cho phần mềm máy tính để truyền phát âm thanh, tiếng nói và hình ảnh phim hoạt hình có thể tải xuống được, xuất bản phim điện tử, có thế tải xuống, cụ thể là tạp chí và sách trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 16: Sách và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; vở giấy [văn phòng phẩm] để trang trí tiệc, các loại giấy dùng cho tiệc, cụ thể là khăn ăn bằng giấy tấm lót bằng giấy, giấy gói quà, dải ruy băng bằng giấy dùng để gói quà, nơ bằng giây dùng để gói quà, khăn trải bàn ăn bằng giấy, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, sách dành cho hoạt động của thiếu nhi, sách truyện của thiếu nhi, truyện tranh, truyện đồ họa, sách tô màu, vật dụng đánh dấu trang sách; bìa cặp để kẹp tài liệu; cặp giấy hồ sơ [văn phòng phẩm] vở viết hoặc vẽ, tập giấy ghi chú, tập giấy viết thư; sổ tay ghi nhật ký văn phòng phẩm, giấy nhắc việc [văn phòng phẩm], lịch; tập anbom dạng tập rời trang, tập anbom dạng tập vở phác họa, tập anbom hình, tập anbom giấy dính; giấy dính văn phòng phẩm, đề can, miếng đệm dùng để đóng dấu; hộp mực dấu, con dấu cao su; miếng dính chịu nhiệt làm bằng giấy đề can, hình xăm dán tạm thời [đề can], bảng đá đen dùng để viết, bút chì, túi đồ dùng văn phòng, tẩy bút chì, đồ trang trí đựng bút chì, hộp đựng bút mực và bút chì; hộp cho bút mực và bút chì; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện, phấn viết, vật dụng đánh dấu trang sách, áp phích quảng cáo; bưu thiếp; danh thiếp thương mại thiếp chúc mừng, cờ hiệu bằng giấy; bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em, bộ dụng cụ vẽ nghệ thuật và vẽ thủ công, bộ dụng cụ học tập, bao gồm tẩy bằng cao su, thước vẽ, gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện, hộp bút chì; văn phòng phẩm, bao gồm giấy viết, phong bì văn phòng phẩm, vật dụng đánh dấu trang sách, khuôn tô màu văn phòng phẩm, bộ dụng cụ mang tính hoạt động bao gồm giấy dính văn phòng phẩm, con dấu [đóng dấu].

Nhóm 25: Quần áo, áo sơ mi, áo đầm; váy, quần đùi, quần dài, quần jean, quần soóc, quần yếm dành cho trẻ con, quần yếm trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc, áo thun dài tay, quần thể thao; bộ đồ thể thao; găng tay [trang phục]; dải đeo quần, tất, cà vạt, áo choàng ngoài, áo vét trang phục, trang phục dệt kim; quần áo ngủ, áo choàng, [trang phục], váy ngủ trang phục ngủ, quần áo lót mặc bên trong; trang phục dùng trong lễ hội halloween, trang phục cho trẻ em, yếm dãi không bằng giấy; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu], giày, giày ống; dép đi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi, đồ chơi hành động và sản phẩm phụ đi kèm với chúng; đồ chơi để chơi trong bồn tắm, diều; gạch xây dựng [đồ chơi], bàn cờ trò chơi, trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi kỹ năng khéo léo trong việc điều khiển, trò chơi có mục tiêu, đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi], đồ chơi hoạt động đa năng của trẻ em, mặt nạ hóa trang, đồ chơi máy móc, xe cộ đồ chơi, phụ kiện cho xe cộ đồ chơi [phụ kiện cho trò chơi]; búp bê, phụ kiện của búp bê, cụ thể là, giường cho búp bê, bình bú sữa cho búp bê, nhà cho búp bê; quần áo búp bê, búp bê bằng túi nhồi hạt, tượng đồ chơi, phụ kiện cho tượng đồ chơi [phụ kiện cho trò chơi]; nhân vật đồ chơi đồ chơi có thể thổi phồng; đĩa bay [đồ chơi], trò chơi ghép hình; hòn bi cho trò chơi, đồ chơi bằng nhung; con rối bù nhìn, đồ chơi có thể ngồi lên được; ván trượt, qủa bóng hơi để chơi, ván trượt có bánh lăn, ngân hàng (mô hình đồ chơi), đồ chơi phun nước; đồ chơi nhồi bông; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo], quả cầu nước [đồ chơi], máy bắn bi; bài lá; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử dùng với màn hình và màn chiếu ngoài; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử ngoại trừ các thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử dùng với màn hình và màn chiếu ngoài, bóng chơi thể thao và chơi gôn, bóng tập thể dục giúp giảm căng thẳng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là sản xuất và phân phối phim, chương trình truyền hình và chương trình giải trí ngắn gọn liên quan đến chương trình thực tế hài kịch, kịch sân khấu, tin tức và chương trình tạp kỹ; dịch vụ giải trí, cụ thể là chương trình truyền hình và chương trình giải trí ngắn gọn liên quan đến chương trình thực tế, hài kịch, kịch sân khấu, tin tức và chương trình tạp kỹ; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các chương trình liên tục liên quan đến chương trình thực tế, hài kịch, kịch sân khấu, tin tức và chương trình tạp kỹ được phát thông qua internet, mạng lưới di dộng và không dây; dịch vụ cung cấp tin tức và thông tin trong lĩnh vực giải trí, truyền hình và phim ảnh thông qua internet, mạng lưới di dộng và không dây; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ công viên nước, chương trình biểu diễn trực tiếp, khu vui chơi trong đó người chơi có thể tương tác với nhau.

---

(111) **4-0302010**
(210) 4-2016-18816
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAPPYSTAR

(151) 18.06.2018
(220) 23.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302011**
(210) 4-2016-18937
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Herbacof Lifestyle

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH REFASO (VN)
Số 22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302012**
(210) 4-2016-18938
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Herbacof Care

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH REFASO (VN)
Số 22 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302013**
(210) 4-2016-19253
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOBOLO

(151) 18.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 1.15.23; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THIẾT BỊ VỆ SINH GIA PHÚ (VN)
187 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, đồ nội thất (cụ thể, bàn, ghế, giường, tủ, rèm treo cửa, giá, kệ), thiết bị vệ sinh sử dụng trong nhà tắm (cụ thể, bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị làm nóng và làm lạnh nước tắm, chậu rửa có vòi gắn cố định, bồn rửa, bệ xí vệ sinh, chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định], vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], phụ kiện cho chậu rửa, vòi nước); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; bán đấu giá; quảng

cáo; đại lý mua bán ký gửi hàng hóa, cụ thể là: mua bán ký gửi thiết bị vệ sinh, thiết bị nhà tắm.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị vệ sinh sử dụng trong nhà tắm (cụ thể, lắp đặt và sửa chữa bồn tắm, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị làm nóng và làm lạnh nước tắm, chậu rửa có vòi gắn cố định, bồn rửa, bệ xí vệ sinh, chỗ đi tiểu [thiết bị vệ sinh cố định], vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], phụ kiện cho chậu rửa, vòi nước); lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hoà không khí; thông tin về xây dựng; dịch vụ xây, lát; cho thuê thiết bị xây dựng; bảo dưỡng đồ đạc.

---

(111) **4-0302014**
(210) 4-2016-18933
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PC CLOCK

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 406 nhà 262 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0302015**
(210) 4-2016-18935
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PC WINNER

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Phòng 406 nhà 262 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0302016**
(210) 4-2016-18955
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THUẬN ĐIỀN

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG CÂY TRỒNG THUẬN THÀNH (VN)
1081 ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 17: Màng phủ bằng nhựa dùng trong nông nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: màng phủ bằng nhựa dùng trong nông nghiệp.

---

(111) **4-0302017**
(210) 4-2016-11278
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 25.04.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(731) HUỲNH CAO PHONG (VN)
95A đường số 8, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ cá: chả cá.

---

(111) **4-0302018**
(210) 4-2016-18811
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 26.4.2; A26.11.8; 26.7.25
(731) NGUYỄN DUY ĐỨC (VN)
100 Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động văn hóa, biểu diễn (trình diễn) trực tiếp.

---

(111) **4-0302019**
(210) 4-2016-18893
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(531) ; 3.11.10
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THUẬN TIẾN (VN)
31/3 Thành Mỹ, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy bộ vi tính.

---

(111) **4-0302020**
(210) 4-2016-18918
(181) 24.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 24.06.2016

(531) A1.1.9; A1.1.2; A26.11.12; 26.1.2; 1.15.23; A26.11.8
(731) TAIZHOU WEIYE ELECTRIC CO., LTD. (CN)
No. 108, Airport Middle Road, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị điều hoà không khí; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; ấm đun nước, dùng điện.

---

(111) **4-0302021**
(210) 4-2016-02930
(181) 29.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PROSTALBEN

(151) 18.06.2018
(220) 29.01.2016

(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
C/ Quintanapalla, 2 - 4a planta, 28050 Madrid (MADRID), SPAIN
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh và chất ăn kiêng dùng trong y tế.

---

(111) **4-0302022**
(210) 4-2016-20976
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

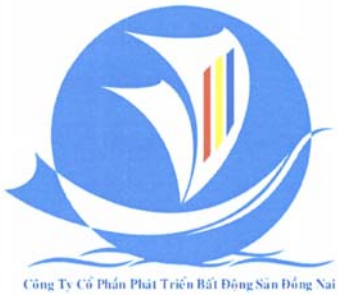

(151) 18.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1; 3.7.17
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN ĐỒNG NAI (VN)
Số 146, KP 6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản.

---

(111) **4-0302023**
(210) 4-2016-20790
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HUỲNH CHÂU (VN)
31B ấp 5, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm, máy bơm nước thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0302024**
(210) 4-2016-20977
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MICHELIN

(151) 18.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12, Cours Sablon, 63000 CLERMONT-FERRAND, France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và/hoặc bán lẻ lốp bơm hơi và săm cho lốp; dịch vụ thông tin kinh doanh và dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ xúc tiến (quảng bá) bán hàng (kinh doanh) và quảng cáo; tất cả liên quan đến việc kinh doanh lốp.

Nhóm 37: Sửa chữa lốp bơm hơi và săm cho lốp; thay thế, lắp, lắp đặt và bơm lốp và săm cho lốp; dịch vụ đắp lại lốp và tái tạo rãnh lốp; dịch vụ cân bằng bánh xe; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ rửa và làm sạch xe cộ; dịch vụ hỗ trợ trên đường khi hỏng lốp (sửa chữa).

Nhóm 39: Dịch vụ kéo xe khi hỏng lốp; dịch vụ đưa người trở về bằng bất kỳ phương tiện nào khi hỏng lốp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật liên quan đến kinh doanh lốp; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực sửa chữa và thay thế lốp; dịch vụ đào tạo sử dụng máy móc để nâng (lắp đặt), sửa chữa và bơm lốp.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật liên quan đến sử dụng, kiểm tra, giám sát và phân tích lốp; dịch vụ thiết kế cơ sở kinh doanh để kinh doanh lốp; dịch vụ kiểm tra và kiểm soát chất lượng đối với lốp và săm.

---

(111) **4-0302025**
(210) 4-2016-20775
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) A3.13.23; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRẦN ANH (VN)
C7/19F, Võ Văn Vân, ấp 3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt mối; dịch vụ diệt côn trùng (ngoại trừ diệt động vật gây hại cho nông nghiệp).

---

(111) **4-0302026**
(210) 4-2016-20978
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 4.5.5; 4.5.4
(731) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN (FR)
12, Cours Sablon, 63000 Clermont-Ferrand, France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và/hoặc bán lẻ lốp bơm hơi và săm cho lốp; dịch vụ thông tin kinh doanh và dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ xúc tiến (quảng bá) bán hàng (kinh doanh) và quảng cáo; tất cả liên quan đến việc kinh doanh lốp.

Nhóm 37: Sửa chữa lốp bơm hơi và săm cho lốp; thay thế, lắp, lắp đặt và bơm lốp và săm cho lốp; dịch vụ đắp lại lốp và tái tạo rãnh lốp; dịch vụ cân bằng bánh xe; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; dịch vụ rửa và làm sạch xe cộ; dịch vụ hỗ trợ trên đường khi hỏng lốp (sửa chữa).

Nhóm 39: Dịch vụ kéo xe khi hỏng lốp; dịch vụ đưa người trở về bằng bất kỳ phương tiện nào khi hỏng lốp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật liên quan đến kinh doanh lốp; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực sửa chữa và thay thế lốp; dịch vụ đào tạo sử dụng máy móc để nâng (lắp đặt), sửa chữa và bơm lốp.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật liên quan đến sử dụng, kiểm tra, giám sát và phân tích lốp; dịch vụ thiết kế cơ sở kinh doanh để kinh doanh lốp; dịch vụ kiểm tra và kiểm soát chất lượng đối với lốp và săm.

(111) **4-0302027**
(210) 4-2016-20991
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) PHAN ĐÌNH SƠN (VN)
Thôn Hoàng Mai, xã Đồng Thái, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(111) **4-0302028**
(210) 4-2015-01968
(181) 23.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 23.01.2015

(531) 24.9.1; 25.1.25
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU QUEEN LUXURY COMESTIC (VN)
197B đường Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0302029**
(210) 4-2015-37057
(181) 30.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 30.12.2015

(531) 26.1.1; 1.15.7
(591) Đỏ, xanh
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP SAI GÒN (VN)
42/1 Ung Văn Khiêm, phường 15, quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 35: Mua máy phát điện và các phụ kiện, phụ tùng của máy phát điện như tủ hòa đồng bộ, bộ chuyển nguồn tự động, bảng điều khiển, bộ sạc ắc quy tự động.

---

(111) **4-0302030**
(210) 4-2016-19390
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.5.1; 26.4.3; 26.4.7; A25.7.4; A19.3.21; 26.4.2
(591) Hồng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302031**
(210) 4-2016-19391
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

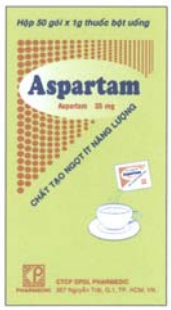

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) A25.7.7; 26.4.3; 26.4.7; A25.7.4; A11.3.4
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302032**
(210) 4-2016-19393
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

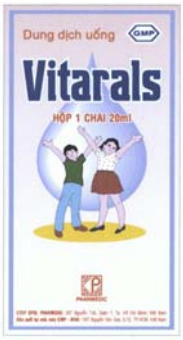

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.5.1; 1.15.15; 26.4.3; 26.4.7; A25.7.4; A2.5.22
(591) Trắng, hồng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, xanh nhạt, cam, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302033**
(210) 4-2016-19394
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) A25.7.4; 26.4.7; 26.4.3; 26.5.1
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302034**
(210) 4-2016-19519
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NIKKO

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) TOY STATE INDUSTRIAL LIMITED (HK)
Unit 905, 9/F, West Wing, Tsim Sha Tsui Centre, 66 Mody Road, Tsimshatsui East, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và đồ chơi cho trẻ sơ sinh và trẻ em, xe cộ đồ chơi.

---

(111) **4-0302035**
(210) 4-2016-19476
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAMIBAG®

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HƯƠNG MI (VN)
C3/32J Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; cặp học sinh; va li; túi du lịch; túi thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: túi xách tay, ba lô, cặp học sinh, va li, túi du lịch, túi thể thao.

---

(111) **4-0302036**
(210) 4-2016-19477
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TERRISA

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
54/11 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả sấy khô, trái cây đóng hộp, rau đóng hộp, thạch trái cây, sữa, đồ uống làm từ sữa, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0302037**
(210) 4-2016-19478
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

NAM CHÂN®

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1
(731) TRẦN HỮU NGUYÊN (VN)
54/11 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả sấy khô, trái cây đóng hộp, rau đóng hộp, thạch trái cây, sữa, đồ uống làm từ sữa, nước ép trái cây.

---

(111) **4-0302038**
(210) 4-2016-19458
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BEER 4000
Cheaper - Better - Cheer

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) A5.3.13; 5.3.16; 5.7.3
(591) Xanh, vàng.
(731) NGUYỄN THUỶ TIÊN (VN)
437 Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn.

---

(111) **4-0302039**
(210) 4-2016-19513
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 1.15.21; A25.7.21; 25.3.1
(591) Nâu, cam, xanh lá cây, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPEEDBOWL (VN)
Tầng 13, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí: bowling, trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0302040**
(210) 4-2016-19514
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 18.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.9; 25.5.1; 26.4.2
(591) Đen, trắng, đỏ vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPEEDBOWL (VN)
Tầng 13, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi giải trí: bowling, trò chơi điện tử.

---

(111) **4-0302041**
(210) 4-2015-00746
(181) 12.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 12.01.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 24.13.1
(731) DOMINIC EDWARD SALTER PRICE (SG)
45 Ocean Drive, Sentosa Cove, Singapore 098190
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; túi cho thể thao; túi đựng dụng cụ bằng da thuộc (túi rỗng); vali xách tay.

Nhóm 25: Giầy.

Nhóm 26: Đồ trang trí cho quần áo; ruy băng [đồ may vá].

---

(111) **4-0302042**
(210) 4-2016-20998
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A26.11.9; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện trang trí xe ô tô, đồ chơi cho xe ô tô, dầu nhờn bảo vệ động cơ ô tô, thiết bị lọc dầu (bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc gió (bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc nhiên liệu (bộ phận của máy móc hoặc động cơ), dây cua-roa (đai truyền động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, hệ thống phun nhiên liệu dùng cho động cơ, bơm cao áp, bơm nước, bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong, máy phát điện, pít-tông (bộ phận máy móc hoặc động cơ), hệ thống đánh lửa điện dung, củ đề (mô tơ điện), ắc quy điện dùng cho xe cộ, đầu đĩa dùng cho xe cộ, màn hình LCD, màn hình LED dùng cho xe cộ, loa dùng cho xe cộ, thiết bị định vị dùng cho xe cộ, phớt chặn dầu bằng cao su, vòng đệm cao su, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, má phanh, đĩa phanh, piston phanh, rotuyn (bộ phận tác động và dẫn hướng cho bánh xe cộ), càng A (phụ tùng của ô tô), thước lái (phụ tùng của ô tô), giảm xóc xe ô tô, lò xo giảm xóc cho xe cộ, bát bèo (phụ tùng của ô tô), trục xe cộ, bánh xe cộ, túi khí (thiết bị an toàn cho xe ô tô), còi cho xe cộ, két nước dùng cho ô tô, tổng thành vỏ cầu xe ô tô, cao su để chân dùng cho xe máy, gương chiếu hậu, gương dùng cho xe cộ, ba đờ sốc, ghế ô tô, tay nắm cửa xe ô tô, cửa xe cộ, vô lăng, lốp, la-zăng (vành bánh xe cộ), vỏ bọc cho ghế ô tô, vỏ bọc cho tay lái, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, cần gạt nước, bộ giá gắn máy nghe nhạc MP3, giá để hành lý cho xe cộ, đèn pha, đèn chiếu hậu, xi nhan, bóng đèn dùng cho xe cộ, điều hòa không khí dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0302043**
(210) 4-2016-02154
(181) 22.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.2; 25.5.25; 15.7.1; A15.7.3
(731) BG INTELLECTUALS, INC. (US)
740 S. Wichita, Wichita, Kansas 67213, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất lỏng dẫn động; phụ gia của hệ thống làm mát (hóa chất); thành phần bổ sung của dầu bánh răng (hóa chất); chất làm sạch của hệ thống hút khí vào (hóa chất); chất làm sạch hộp số tự động (hóa chất); chất làm sạch dầu hộp số tự động (hóa chất); chất làm sạch phanh (hóa chất); chất làm sạch thiết bị chuyển hóa xúc tác (hóa chất); chất điều hòa dầu hộp số vô cấp (hóa chất); chất làm sạch hệ thống làm mát (hóa chất); chất điều hòa nhiên liệu diezel (hóa chất); chất làm sạch hệ thống nhiên liệu diezel (hóa chất); chất điều hòa dầu diezel (hóa chất); chất làm sạch hệ thống dầu động cơ (hóa chất); chất làm sạch hệ thống nhiên liệu (hóa chất); chất điều hòa chất lỏng trợ lực tay lái (hóa chất); chất làm sạch hệ thống tay lái trợ lực (hóa chất); chất xử lý hệ thống điều hòa không khí xe ô tô (hóa chất), tất cả các sản phẩm kể trên sử dụng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 03: Chất làm sạch kính ô tô; chế phẩm làm sạch má phanh; chế phẩm dùng cho việc làm sạch hệ thống điều hòa không khí trong xe ô tô.

Nhóm 04: Dầu động cơ; mỡ công nghiệp; dầu thấm bôi trơn; dầu nhờn bôi trơn xích.

Nhóm 05: Bioxit điều hòa không khí sử dụng cho máy điều hòa không khí xe ô tô (để diệt trừ các loài có hại như vi khuẩn, nấm mốc và nấm).

Nhóm 07: Máy súc xả bằng thủy lực dùng để thay dầu xe ô tô; thiết bị bảo dưỡng xe ô tô, cụ thể là thiết bị làm sạch hệ thống nhiên liệu; thiết bị bảo dưỡng xe ô tô, cụ thể là máy thay dầu; thiết bị bảo dưỡng xe ô tô, cụ thể là máy móc làm sạch hệ thống nhiên liệu.

---

(111) **4-0302044**
(210) 4-2015-10860
(181) 06.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 06.05.2015

(531) 26.2.7; 26.13.25
(731) LÊ THỊ BÍCH HẠNH (VN)
134/109/165 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo: áo váy, quần đùi [trang phục], quần áo may sẵn, váy.

---

(111) **4-0302045**
(210) 4-2015-26443
(181) 25.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 25.09.2015

(531) A26.11.9; 26.1.2; 26.1.6; 1.13.1
(731) SHENZHEN LONGSYS ELECTRONICS CO., LTD (CN)
A-B-C-D-E-F1, 8F, Block 1, Finance Base, 8# Kefa Road, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thẻ mạch tích hợp; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về được; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); điện thoại thông minh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền thông mạng; chip [mạch tích hợp]; ắc quy điện.

---

(111) **4-0302046**
(210) 4-2015-26444
(181) 25.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

longsys

(151) 19.06.2018
(220) 25.09.2015

(731) SHENZHEN LONGSYS ELECTRONICS CO., LTD (CN)
A-B-C-D-E-F1, 8F, Block 1, Finance Base, 8# Kefa Road, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thẻ mạch tích hợp; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về được; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); điện thoại thông minh; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền thông mạng; chip [mạch tích hợp]; ắc quy điện.

---

(111) **4-0302047**
(210) 4-2016-21252
(181) 14.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAY

(151) 19.06.2018
(220) 14.07.2016

(531) 26.15.15; 25.7.25
(591) Đen, đỏ, cam.
(731) HOÀNG ANH VŨ (VN)
12 Tạ Hiền, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Kinh doanh quán bar; kinh doanh nhà hàng ăn uống; kinh doanh quán café.

---

(111) **4-0302048**
(210) 4-2015-03550
(181) 09.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SAIGON HEAT

(151) 19.06.2018
(220) 09.02.2015

(531) 1.15.5
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ VÀ QUẢNG BÁ THỂ THAO SÀI GÒN (VN)
Lầu 10, toà nhà Phụ Nữ, 20 Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi du lịch; vali; ô (dù).

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); thủy tinh thô và sơ chế (trừ kính dùng trong xây dựng).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng cụ thể là: lập các báo cáo thống kê; báo cáo kế toán; sao chụp tài liệu.

---

(111) **4-0302049**
(210) 4-2015-18849
(181) 17.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 17.07.2015

(531) 24.17.5; 13.1.6
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN A SOẺN TOÀN CẦU (VN)
Lô 23, đường số 2, khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn led (thiết bị chiếu sáng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: đèn led.

---

(111) **4-0302050**
(210) 4-2015-27162
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ĐĂNG NGUYỄN

(151) 19.06.2018
(220) 02.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐĂNG NGUYỄN (VN)
12/6/12 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da; kem bôi mặt; sữa tắm; kem rửa mặt; dầu bóng tóc; kem tắm trắng da.

---

(111) **4-0302051**
(210) 4-2015-35900
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

JENSIS LE' SYDEN

(151) 19.06.2018
(220) 18.12.2015

(731) KEN-RICH CHEMICAL PRODUCTION SDN BHD (MY)
Lot 3, Jalan Halba 16/16, Seksyen 16, 40200 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; gel tắm; xà phòng rửa tay; chế phẩm mỹ phẩm chứa dưỡng chất; nước thơm dùng cho tay và cơ thể; chế phẩm tắm và tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm giặt tẩy; chế phẩm làm sạch sàn; chế phẩm làm sạch bếp; chất tẩy rửa làm sạch [không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế].

---

(111) **4-0302052**
(210) 4-2015-11448
(181) 11.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HARVEST SNAPS

(151) 19.06.2018
(220) 11.05.2015

(731) CALBEE, INC. (JP)
1-8-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Khoai tây chiên; lát khoai tây rán giòn; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; thức ăn nhanh làm bằng khoai tây có dạng thanh; lát rán giòn có vị tôm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai lang; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hoa quả; lát chiên giòn có hình dạng đậu hà lan được làm từ đậu hà lan; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu hà lan; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu lăng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu xanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu đen (tất cả trong nhóm này, không bao gồm bánh kẹo); lát đậu rán giòn; đậu chiên giòn.

---

(111) **4-0302053**
(210) 4-2015-25445
(181) 16.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

極上馬油
でんとう
GOKUJO BAHYU

(151) 19.06.2018
(220) 16.09.2015

(531) 3.3.1
(731) GOKUJO LAB PTE LTD (SG)
420, North Bridge Road, #05-02, North Bridge Center, Singapore 188727
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm giúp thon gọn người [mỹ phẩm], không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(111) **4-0302054**
(210) 4-2015-28928
(181) 20.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 20.10.2015

(531) 26.1.1; 3.7.7; A3.7.24; 26.13.25
(591) Đỏ đậm, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ VÀ CÀ PHÊ THUẦN VIỆT LÂM ĐỒNG (VN)
Số 158, thôn 1, xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hóa để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại.

---

(111) **4-0302055**
(210) 4-2015-36720
(181) 28.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 28.12.2015

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25; 26.3.23
(731) PARK DONG WOON (KR)
203ho Adelhouse, 28, Jahamun-ro 36-gil, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Bộ quần áo cứu hộ; áo phao cứu sinh; kính bảo hộ; kính đeo mắt (quang học); kính râm.

Nhóm 18: Túi; túi đeo chéo; túi cho người leo núi; ba lô trẻ em; ba lô; túi xách kiểu boston (túi đựng hành lý); cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi cho thể thao; túi du lịch; ô; gậy chống; ví tiền; túi cho người cắm trại; vali và túi du lịch.

Nhóm 21: Chén; xô; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; nồi và chảo (không dùng điện) có thể mang theo cho cắm trại; cốc để uống không có quai, không có chân đứng (cốc tumbler).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục]; đồng phục; tất ngắn cổ; mũ [đồ đội đầu]; quần áo cho người leo núi; quần áo thể thao; quần áo trẻ em; giày dép thể thao; găng tay [trang phục]; quần áo mặc bên trong; quần ống bó.

---

(111) **4-0302056**
(210) 4-2016-19294
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng kim loại, trắng, hồng, xanh da trời, vàng chanh, ochre, nâu đen, hoa cà, mận.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐỨC UYÊN (VN)
Thôn 3, xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 31: Sản phẩm cây lâm nghiệp, cây nông nghiệp, cây công nghiệp và cây ăn trái lâu năm, cụ thể như: xoài, nhãn, cam, bưởi; các loại hạt giống, cây giống và cây kiểng (cây cảnh).

---

(111) **4-0302057**
(210) 4-2016-21053
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) A26.11.9; 26.1.1; A26.3.5; 26.3.1; A26.1.18; A3.7.24
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)
P1205 nhà A, phố Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng chuyền; băng tải; bàn thao tác và kệ thao tác cho máy móc dùng trong sản xuất công nghiệp.

Nhóm 12: Chân vịt tàu thủy; trục chân vịt tàu thủy; xe đẩy hàng hai bánh dùng trong công nghiệp.

Nhóm 20: Tủ (đồ đạc) và kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa các sản phẩm cơ khí chế tạo, động cơ diesel đốt trong, hộp giảm tốc thủy, hộp điều tốc cơ khí, dây đai truyền động.

---

(111) **4-0302058**
(210) 4-2016-21054
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) A3.7.24; A26.11.9; 26.1.1; A26.1.18; A26.3.5; 26.3.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THIẾT BỊ VIỆT NAM (VN)
P1205 nhà A, phố Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Băng chuyền; băng tải; bàn thao tác và kệ thao tác cho máy móc dùng trong sản xuất công nghiệp.

Nhóm 12: Chân vịt tàu thủy; trục chân vịt tàu thủy; xe đẩy hàng hai bánh dùng trong công nghiệp.

Nhóm 20: Tủ (đồ đạc) và kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa các sản phẩm cơ khí chế tạo, động cơ diesel đốt trong, hộp giảm tốc thủy, hộp điều tốc cơ khí, dây đai truyền động.

---

111) **4-0302059**
(210) 4-2015-37286
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.5.1; A26.11.12
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) LOTTE MEMBERS CO., LTD. (KR)
AIA Tower 14Fl., 16, Tongil-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng cho điện thoại thông minh [phần mềm có thể tải về]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ tín dụng có gắn vi mạch tích hợp; thẻ từ được mã hóa; thẻ tín dụng từ tính; thẻ nhận dạng từ tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm cho thiết bị điện tử di động [có thể tải xuống]; máy móc và thiết bị viễn thông, cụ thể là, bộ máy phát [viễn thông]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh [ghi sẵn]; ứng dụng phần mềm cho máy vi tính có thể tải về; máy tính; phần cứng máy tính, cụ thể là, thiết bị ngoại vi máy vi tính, màn hình; thẻ thanh toán điện tử; thẻ thông minh cho điện thoại không dây [thẻ mạch tích hợp]; thẻ thanh toán từ tính [kèm chức năng là thẻ thành viên]; phiếu giảm giá cho thiết bị di động [dạng điện tử có thể tải về được].

Nhóm 35: Thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị thông qua thăm dò dư luận; phân tích dữ liệu và con số thống kê nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; phát hành thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; sắp xếp, quản lý và giám sát thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; quản lý các chương trình thẻ hội viên, phi tài chính, bao gồm chương trình giảm giá hoặc ưu đãi [cho mục đích marketing]; cung cấp chương trình giảm giá cho phép thành viên được giảm giá sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; dịch vụ marketing thông qua việc sắp xếp, quản lý và giám sát dịch vụ thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; quảng cáo; tư vấn về điều hành kinh doanh và marketing; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến thư đặt hàng được bán qua các giao dịch điện tử; phát hành thẻ hội viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng (giới hạn trong lĩnh vực phi tài chính); duy trì thẻ thành viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng [phi tài chính]; cung cấp thông tin về hệ thống vận hành của thẻ thành viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ tín dụng cho thành viên; dịch vụ thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ thẻ tiền mặt thành viên; dịch vụ thẻ ghi nợ thành viên; văn phòng tín dụng; dịch vụ tài chính tín dụng trả góp; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, thông tin bảo hiểm; thông tin tài chính; quản lý bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng thông tin điện tử cho ứng dụng của điện thoại thông minh [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cổng thông tin điện tử qua ứng dụng của điện thoại thông minh; truyền tập tin số; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát sóng truyền thanh, truyền hình internet.

---

(111) **4-0302060**
(210) 4-2015-37287
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LPOINT

(151) 19.06.2018
(220) 31.12.2015

(731) LOTTE MEMBERS CO., LTD. (KR)
AIA Tower 14Fl., 16, Tongil-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng cho điện thoại thông minh [phần mềm có thể tải về]; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ tín dụng có gắn vi mạch tích hợp; thẻ từ được mã hóa; thẻ tín dụng từ tính; thẻ nhận dạng từ tính; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm cho thiết bị điện tử di động [có thể tải xuống]; máy móc và thiết bị viễn thông, cụ thể là, bộ máy phát [viễn thông]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh [ghi sẵn]; ứng dụng phần mềm cho máy vi tính có thể tải về; máy tính; phần cứng máy tính, cụ thể là, thiết bị ngoại vi máy vi tính, màn hình; thẻ thanh toán điện tử; thẻ thông minh cho điện thoại không dây [thẻ mạch tích hợp]; thẻ thanh toán từ tính [kèm chức năng là thẻ thành viên]; phiếu giảm giá cho thiết bị di động [dạng điện tử có thể tải về được].

Nhóm 35: Thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị thông qua thăm dò dư luận; phân tích dữ liệu và con số thống kê nghiên cứu thị trường; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; phát hành thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; sắp xếp, quản lý và giám sát thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; quản lý các chương trình thẻ hội viên, phi tài chính, bao gồm chương trình giảm giá hoặc ưu đãi [cho mục đích marketing]; cung cấp chương trình giảm giá cho phép thành viên được giảm giá sản phẩm và dịch vụ thông qua việc sử dụng thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; dịch vụ marketing thông qua việc sắp xếp, quản lý và giám sát dịch vụ thẻ hội viên, phi tài chính [cho mục đích marketing]; quảng cáo; tư vấn về điều hành kinh doanh và marketing; dịch vụ trung gian thương mại liên quan đến thư đặt hàng được bán qua các giao dịch điện tử; phát hành thẻ hội viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng (giới hạn trong lĩnh vực phi tài chính); duy trì thẻ thành viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng [phi tài chính]; cung cấp thông tin về hệ thống vận hành của thẻ thành viên cho mục đích hỗ trợ bán hàng; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ phát hành thẻ tín dụng cho thành viên; dịch vụ thẻ tín dụng thành viên; dịch vụ thẻ tiền mặt thành viên; dịch vụ thẻ ghi nợ thành viên; văn phòng tín dụng; dịch vụ tài chính tín dụng trả góp; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ bảo hiểm, cụ thể là, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, thông tin bảo hiểm; thông tin tài chính; quản lý bất động sản.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng thông tin điện tử cho ứng dụng của điện thoại thông minh [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cổng thông tin điện tử qua ứng dụng của điện thoại thông minh; truyền tập tin số; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát sóng truyền thanh, truyền hình internet.

---

(111) **4-0302061**
(210) 4-2016-02463
(181) 26.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

USANA CELAVIVE

(151) 19.06.2018
(220) 26.01.2016

(731) USANA HEALTH SCIENCES SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
Ngee Ann City Tower B #19-01/02, 391B Orchard Road, Singapore 238874
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm), nước sữa/huyết thanh dưỡng da mặt (serum) (mỹ phẩm), kem dưỡng da mặt (mỹ phẩm), sữa rửa mặt (mỹ phẩm), nước hoa hồng dưỡng da mặt (toner) (mỹ phẩm), nước thơm dưỡng thể (mỹ phẩm), kem dưỡng da tay (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy da chết (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trắng (mỹ phẩm).

---

(111) **4-0302062**
(210) 4-2016-08212
(181) 30.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 30.03.2016

(531) 1.15.5; A3.7.24; 26.13.1; 26.1.1; A26.11.12; 3.7.19
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SAO VIỆT (VN)
Số 63 Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hoá chất phụ gia/chất phụ gia hóa học cho dầu; chất phụ gia làm sạch cho xăng, dầu; dung dịch chống tạo bọt cho ắc qui; chất chống đóng cặn; chất chống kích nổ dùng cho động cơ đốt trong; chất làm mềm da thuộc; chế phẩm chống sôi dùng cho chất làm mát động cơ hoặc đầu máy; chất lỏng và dịch hãm dùng cho phanh và bộ hãm thủy lực; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; nhiên liệu; phụ gia cho nhiên liệu động cơ không phải là hoá chất.

Nhóm 09: Ắc quy điện.

Nhóm 11: Thiết bị sưởi ấm để chống đóng băng cửa kính của xe cộ; thiết bị lọc không khí; thiết bị lọc dầu.

Nhóm 12: Lốp ô tô; săm ô tô; lốp xe máy, săm lốp xe máy; màn cửa che nắng thích hợp dùng cho ô tô; má phanh cho xe cộ.

Nhóm 37: Rửa xe cộ, hệ thống rửa xe cộ; sửa xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe ở các trạm phục vụ xe cộ; cho thuê xe ủi đất.

---

(111) **4-0302063**
(210) 4-2016-08993
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MONORBID

(151) 19.06.2018
(220) 05.04.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dùng cho người.

(111) **4-0302064**
(210) 4-2016-09018
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ECOSPACE

(151) 19.06.2018
(220) 05.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
227 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn (không bằng kim loại), gạch vuông lát nền (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng; gạch vuông ốp tường (không bằng kim loại) dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 20: Bàn, ghế bằng bê tông, đồ dạc trong nhà như: mặt bàn, tủ, giá đỡ.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng bê tông như: lọ hoa, chậu hoa bằng bê tông, bể cá trong nhà, chậu (đồ chứa đựng).

---

(111) **4-0302065**
(210) 4-2016-10130
(181) 13.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 13.04.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; A26.11.13; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lơ, xanh lam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ A NA (VN)
Tầng 1 tòa nhà Rosana, 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ lựa chọn cho người khác hàng hóa để mua và nơi cung cấp dịch vụ cho mục đích kinh doanh.

---

(111) **4-0302066**
(210) 4-2016-11054
(181) 21.04.2026
(300) 86/794,440 21.10.2015 US
86/794,445 21.10.2015 US
86/794,447 21.10.2015 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 21.04.2016

(531) 26.1.10; 26.1.1; 26.3.23
(731) BUNN-O-MATIC CORPORATION (US)
1400 Stevenson Drive, Springfield, Illinois 62703, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Thiết bị chế biến đồ uống dùng trong thương mại và gia đình, cụ thể là cối xay nguyên liệu làm đồ uống chạy điện dùng trong thương mại và gia đình, phễu/máng nhận có thể tháo rời và tái sử dụng được, máy trộn để sử dụng với thiết bị phân phối đồ uống và các bộ phận thay thế của chúng.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 86/794,447 ngày 21/10/2015 tại Hoa Kỳ.

Nhóm 09: Hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính kết nối thiết bị chế biến và phân phối thực phẩm và đồ uống với các thiết bị khác, cụ thể là máy vi tính, mạng máy tính và các thiết bị tương tự để giám sát và bảo trì thiết bị chế biến và phân phối thực phẩm và đồ uống; và hệ thống giao diện truyền thông không dây để cung cấp các thông tin về độ tươi, số lượng và các thông tin liên quan và các bộ phận thay thế của chúng.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 86/794,445 ngày 21/10/2015 tại Hoa Kỳ.

Nhóm 11: Thiết bị chế biến thực phẩm và đồ uống và bộ thiết bị phân phối đồ uống được kiểm soát nhiệt độ, cụ thể là thiết bị chế biến đồ uống nóng và lạnh sử dụng với hỗn hợp đồ uống được nghiền, xay thành bột và dạng lỏng và các bộ phận đi kèm của chúng; thiết bị chế biến đồ uống dùng điện, cụ thể là, máy pha cà phê, máy pha trà, máy pha trà đá, máy pha cà phê espresso, máy tạo bọt sữa, máy đánh sữa; máy phân phối nước nóng và thiết bị chế biến đồ uống nóng được kiểm soát nhiệt độ dùng điện; bình hãm cà phê dùng điện; thiết bị chế biến trà và trà đá dùng điện; máy chế biến và phân phối đồ uống bán đông lạnh, cụ thể là máy làm đá bào; thiết bị phân phối đồ uống ướp lạnh và đông lạnh; thiết bị phân phối nước ép được kiểm soát nhiệt độ; thiết bị phân phối nước dùng điện; máy phân phối và máy làm nóng nước dùng điện; thiết bị xử lý nước, cụ thể là thiết bị lọc nước sử dụng lõi lọc và thiết bị làm sạch nước; thiết bị phân phối xúp được kiểm soát nhiệt độ dùng điện; hệ thống máy chế biến đồ uống có giá đỡ dùng điện bao gồm máy pha cà phê dùng điện, thiết bị chế biến đồ uống nóng dùng điện, thiết bị phân phối đồ uống nóng hoặc được kiểm soát nhiệt độ dùng điện, thiết bị làm ấm và bình phục vụ đồ uống được kiểm soát nhiệt độ dùng điện và giá đỡ được lắp đặt riêng cho các thiết bị nêu trên; bình thon cổ (decanters), bình chứa (carafes) và bình phục vụ (servers) cà phê, không dùng điện, không bằng kim loại quý được bán như bộ phận hoặc bộ phận thay thế kết cấu của máy pha cà phê dùng điện.* Hưởng quyền ưu tiên theo Đơn số 86/794,440 ngày 21/10/2015 tại Hoa Kỳ.

---

(111) **4-0302067**
(210) 4-2014-27141
(181) 07.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540) ELMI

(151) 19.06.2018
(220) 07.11.2014

(531) 26.4.2; A26.4.24
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG NGỌC (VN)
115 đường Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi du lịch, ví, túi cho thể thao.

Nhóm 25: Mũ, giầy dép, quần áo, găng tay, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(111) **4-0302068**
(210) 4-2016-04162
(181) 23.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

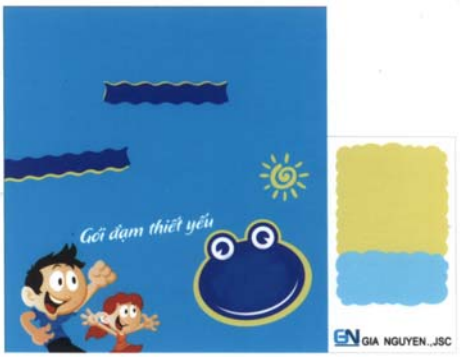

(151) 19.06.2018
(220) 23.02.2016

(531) 3.11.12; 1.3.1; A3.11.24; 2.5.8
(591) Trắng, xanh tím than, vàng, đen, vàng nâu, xanh dương đậm, nâu đỏ, xám, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA NGUYỄN (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302069**
(210) 4-2016-17537
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KILLIZOL

(151) 19.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302070**
(210) 4-2007-25790
(181) 17.12.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAMMER CASTER

(151) 19.06.2018
(220) 17.12.2007

(731) HAMMER CASTER CO., LTD. (JP)
1-6-23 Fukae Minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Bánh xe nhỏ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; bánh xe bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho bánh xe; khoá bằng kim loại dùng cho xe đẩy; khoá bằng kim loại dùng cho bánh xe nhỏ; khoá bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 12: Bánh xe nhỏ cho xe đẩy tay; bánh xe nhỏ cho xe cộ; bánh xe nhỏ cho xe ba gác; bánh xe bằng cao su; bánh xe bằng ni lông; bánh xe bằng nhựa tổng hợp (pôliurêtan); xe đẩy để mua hàng; xe đẩy dùng trong siêu thị; xe đẩy tay; xe ba gác; bánh xe; trục của xe cộ; cổ trục xe; bánh xe bằng cao su (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng ni lông (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng nhựa tổng hợp (loại gắn liền với trục bằng kim loại); bánh xe bằng kim loại (loại gắn liền với trục bằng kim loại, không dùng cho đồ đạc).

Nhóm 20: Bánh xe nhỏ không bằng kim loại dùng cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường không bằng kim loại; xe dọn bàn trà; xe bàn uống trà.

---

(111) **4-0302071**
(210) 4-2016-06411
(181) 16.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FENKILL

(151) 19.06.2018
(220) 16.03.2016

(731) CÔNG TY TNHH UPL VIỆT NAM (VN)
Đường Amata, khu công nghiệp Long Bình (Amata), thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ ốc.

---

(111) **4-0302072**
(210) 4-2016-06758
(181) 18.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 18.03.2016

(531) A5.3.13; 5.7.3; 26.1.1; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC CHINH (VN)
Trung tâm tài nguyên thực vật - xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau; củ; quả (tất cả chưa qua chế biến).

---

(111) **4-0302073**
(210) 4-2014-20668
(181) 03.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 03.09.2014

(531) 26.1.1; A24.15.13
(731) YOUNG SUK, KIM (KR)
(Songdo the shop green avenue, Songdo-dong) #803-2302, 61, Convensia-daero 42beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, 406-840, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước sơn móng; xà phòng; dầu gội đầu; nước xịt khoáng dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; sữa rửa mặt; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302074**
(210) 4-2014-28505
(181) 20.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 20.11.2014

(531) 26.13.25
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN LƯƠNG (VN)
Thôn Kim Đôi, xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, quần áo bầu, quần áo trẻ em.

---

(111) **4-0302075**
(210) 4-2016-01141
(181) 14.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 14.01.2016

(531) 3.11.12; 26.1.1; A3.1.24
(591) Trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây, hồng, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI ẾCH BẢY NỮA (VN)
Số 3102/PĐ, ấp Mỹ Phú, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến (thực phẩm được làm từ ếch, lươn, ba ba).

---

(111) **4-0302076**
(210) 4-2016-17418
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 1.5.1
(731) APK INDUSTRIES, INC. (US)
1013 Centre Road Ste. 403-A, Wilmington, De 19805, the United States of America
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; pít-tông cho động cơ xe ô tô; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ; đầu xi lanh cho động cơ; vòng găng pít tông; vòi phun cho động cơ.

---

(111) **4-0302077**
(210) 4-2016-17591
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Wellhouse

(151) 19.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) SHENZHEN WELLHOUSE TRAVEL GOODS CO., LTD. (CN)
Factory Building 3(Floor 2), Changpu Industrial Park, Xin'er, Shajing, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi cho thể thao; ví đựng tiền; túi xách tay; ví đựng danh thiếp.

Nhóm 20: Đệm; túi ngủ dùng cho cắm trại; gối; gối hơi không dùng cho mục đích y tế; đồ dùng cho giường trừ đồ vải; gối ôm.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; tấm che mắt khi ngủ.

---

(111) **4-0302078**
(210) 4-2016-08602
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 01.04.2016

(531) 24.15.21; 26.3.23; 25.5.25
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM HẢI KIM (VN)
Số 2/1 đường số 6, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Va li, balô, túi xách.

---

(111) **4-0302079**
(210) 4-2016-17558
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Xanh nước biển đậm, trắng, đỏ.
(731) BEDOWIN INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Commerce Chambre, Road Town, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm dính cho băng phẫu thuật; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng để dán lớp giấy bồi lên tường/chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dùng cho gạch ốp tường/tấm lát tường; keo/hồ dán dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0302080**
(210) 4-2016-17559
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 26.4.2; 25.5.2
(591) Xanh nước biển đậm, trắng, đỏ.
(731) BEDOWIN INTERNATIONAL LIMITED (VG)
Commerce Chambre, Road Town, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dải/đai dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ/keo cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng/hồ bột cho mục đích văn phòng hoặc gia đình; gôm [chất dính] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(111) **4-0302081**
(210) 4-2015-23599
(181) 28.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 28.08.2015

(531) 3.7.17; 24.17.20
(591) Đỏ, đen, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG ETV HÀ NỘI (VN)
Số 57, phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); đào tạo; giảng dạy; thông tin giải trí.

---

(111) **4-0302082**
(210) 4-2015-36198
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CÀ VẠT
VĨNH HIỀN

(151) 19.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT CÀ VẠT VĨNH HIỀN (VN)
46/30 Đoàn Văn Bơ, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Cà vạt; đồng phục công sở; quần áo trẻ em; quần áo người lớn; áo dài phụ nữ; áo vest.

---

(111) **4-0302083**
(210) 4-2015-20468
(181) 03.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

THỰC PHẨM SẠCH
THÁI PHƯƠNG

(151) 19.06.2018
(220) 03.08.2015

(531) A5.3.15
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
66/2 đường số 2, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau muối được lên men (dưa) [Kim chi].

---

(111) **4-0302084**
(210) 4-2015-25863
(181) 21.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Cmart

(151) 19.06.2018
(220) 21.09.2015

(531) 26.4.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÙNG MUA (VN)
180-182 Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán lẻ quần áo, hàng may mặc, thời trang, giày dép, đồ dùng gia đình (vali-balo, nón bảo hiểm, dù-áo mưa, túi du lịch, đèn pin, decal dán tường, hộp đựng giày, hộp đựng trang sức, hộp cơm, dụng cụ treo bàn chải, túi giữ nhiệt, kệ gỗ, móc treo quần áo, đèn ngủ, hộp nến, sữa tắm, chậu hoa lan, dây chằng góc nệm, lịch, khăn lau, tháp trồng cây, kẹp dán tủ, tranh vẽ, khung ảnh, giá đỡ cho điện thoại và máy tính bảng, dụng cụ làm kem, dụng cụ treo giấy vệ sinh, nón ủ tóc, bình tưới hoa, bình nước, miếng lót

giày, bóng giặt (bánh giặt), dụng cụ khóa cửa và chặn kẹt tay, uốn tóc lò xo không dùng nhiệt, búi tóc, dụng cụ làm tóc, muỗng đo lường gia vị, tủ vải, bàn học, bàn để ủi quần áo, cuộn đựng rác, nước xả vải, bộ lau nhà, dụng cụ lau kiếng, cây lăn bụi, dụng cụ vệ sinh sofa, lồng giặt, thảm, dụng cụ dao, kéo nhà bếp, máy xay, lò nướng, drap nệm, ga chống thấm, mền nỉ, nệm gấp, nệm nước, gối, ruột gối, mùng, ấm trà, thau, thùng đá, vòi xịt, giá đỡ trồng cây, vòi nước, võng, cần câu), hóa mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, sim, card, thẻ cào điện thoại, lương thực, thực phẩm, sữa bột và sản phẩm dành cho mẹ và bé (ghế ngồi đa năng cho bé, ghế ăn điều chỉnh độ cao cho bé, bình sữa, tấm địu bé, đai bảo hiểm có phần đệm cổ cho bé khi đi xe máy, đai tập đi, lót bảo vệ đầu gối em bé, quần bỉm, máy hâm sữa, máy hút sữa, hộp đựng thuốc mẹ và bé, gối giữ đầu cho em bé), đồ uống, thuốc lá, thuốc, dụng cụ y tế, thiết bị điện tử (đầu đĩa karaoke, thiết bị truyền dữ liệu, đồng hồ, dây quấn tai nghe và cục sạc, gậy chụp hình, cáp sạc, quạt usb, sim 3G, chuột quang máy tính, đèn laser, bút khắc chữ, điều khiển ti vi, găng tay cảm ứng cho điện thoại, ống nhòm, phần mềm quản lý phân phối bán hàng-giám sát, lò nướng, bộ nguồn dự phòng kèm bơm hơi dành cho ô tô-xe máy, vòi xịt nước tăng áp, máy xông hơi, mát-xa mặt, máy tẩy lông, máy chiếu, dụng cụ làm mềm thịt, bút camera, đế hít, móc khóa camera mini, chuông báo chống trộm, đế tản nhiệt, loa, tai nghe), phiếu giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

---

(111) **4-0302085**
(210) 4-2013-28840
(181) 05.12.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 05.12.2013

(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.5.3; A9.7.25
(591) Xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT CHÀO (VN)
Số 288 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thang máy.

---

(111) **4-0302086**
(210) 4-2014-22887
(181) 25.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 25.09.2014

(531) 5.5.16; A5.1.5; 25.1.6; 25.1.9
(591) Xanh lá cây, đồng, đỏ, vàng, nâu, xanh dương, hồng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

---

(111) **4-0302087**
(210) 4-2015-15220
(181) 12.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MINASI

(151) 19.06.2018
(220) 12.06.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỨ LẬP THÀNH (VN)
Số 139 ngõ 409 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; máy tính bảng, máy tính.

---

(111) **4-0302088**
(210) 4-2015-35446
(181) 16.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 16.12.2015

(531) 26.1.2; 24.17.25; 24.17.17
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM THANH SÀI GÒN (VN)
Số 52, đường số 4, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh máy điều hòa không khí, máy phát điện, thang máy và thang cuốn, máy nông ngư cơ.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa: máy điều hòa không khí, máy phát điện, thang máy và thang cuốn, máy nông ngư cơ.

---

(111) **4-0302089**
(210) 4-2013-04520
(181) 13.03.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bảo Xuân

(151) 19.06.2018
(220) 13.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ dạy nghề về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp cho các cá nhân và nhân viên thẩm mỹ viện, hướng dẫn tư vấn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(111) **4-0302090**
(210) 4-2015-18149
(181) 10.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BISIFARM

(151) 19.06.2018
(220) 10.07.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HÓA SINH QUỐC TẾ BISIFARM (VN)
536/43/62 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(111) **4-0302091**
(210) 4-2015-23086
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Best Houses

(151) 19.06.2018
(220) 26.08.2015

(531) 7.3.11; 7.1.24
(591) Đỏ tươi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ BEST HOUSES (VN)
Số 3/92 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng (đèn LED): đèn tròn, đèn tuýp, đèn âm trần dạng tròn, đèn âm trần dạng vuông, đèn led bảng dạng vuông, đèn led chiếu sáng đường.

---

(111) **4-0302092**
(210) 4-2015-27123
(181) 01.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

FAMITI

(151) 19.06.2018
(220) 01.10.2015

(531) A26.4.24; 18.3.21; A26.11.12; A26.3.6
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DỆT MAY THANH NAM (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần tây nam, quần kaki, áo sơ mi.

---

(111) **4-0302093**
(210) 4-2015-28589
(181) 15.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 15.10.2015

(531) 3.7.6; A3.7.24; 1.15.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) 1. PT. PURINUSA EKAPERSADA (ID)
Sinarmas Land Plaza Tower II 9th Floor, Jl. M.H Thamrin No. 51 Central Jakarta 10350 DKI Jakarta - Indonesia
2. PT. PABRIK KERTAS TJIWI KIMIA TBK. (ID)
Sinar mas Land Plaza Tower II 7th Floor, Jl. M.H Thamrin No. 51 Central Jakarta 10350 DKI Jakarta- Indonesia
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng làm từ giấy (văn phòng phẩm); ấn phẩm; vật liệu đóng sách, bức ảnh chụp, văn phòng phẩm, chất kết dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc trong gia đình; vật liệu dùng cho nghệ sĩ; cọ sơn của họa sĩ, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng (không bao gồm đồ đạc); tài liệu và dụng cụ giảng dạy (không bao gồm máy móc); vật liệu dẻo để bao gói (không thuộc nhóm khác); chữ nổi dùng để in; bản kẽm để in; biểu mẫu thông tin cổ phiếu.

---

(111) **4-0302094**
(210) 4-2015-37117
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCCORP (VN)
Số 01 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; xuất bản phẩm dưới dạng điện tử được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu hoặc từ mạng internet có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, giọng nói, văn bản trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; dịch vụ giáo dục; thông tin giáo dục; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(111) **4-0302095**
(210) 4-2015-14721
(181) 09.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 09.06.2015

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TONG LAN (VN)
Lô A-1G-CN, KCN Mỹ Phước 3, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo dán giày dép (keo dán dùng trong công nghiệp).

---

(111) **4-0302096**
(210) 4-2015-17788
(181) 07.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)
旺田
WANG TIEN

(151) 19.06.2018
(220) 07.07.2015

(731) HO CHENG GARDEN TOOLS CO., LTD. (TW)
No. 752, Sec. 4, Yen Hai Rd., Fu Shing Hsiang, Chang Hua Hsien, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cắt hoa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt cành [dụng cụ cầm tay]; kéo [dụng cụ cầm tay]; xẻng [dụng cụ cầm tay]; cuốc [dụng cụ cầm tay]; cào [dụng cụ cầm tay]; cào sắt [dụng cụ cầm tay]; kéo tỉa [dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0302097**
(210) 4-2015-19201
(181) 21.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)
QUỐC ĐẠT

(151) 19.06.2018
(220) 21.07.2015

(731) PHẠM QUỐC THÁI ĐẠT (VN)
1265 Trần Phú, thôn Tân Bình, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà, cà phê, ca cao.

---

(111) **4-0302098**
(210) 4-2015-36646
(181) 25.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LENCY®

(151) 19.06.2018
(220) 25.12.2015

(731) TẠ QUANG PHƯỚC (VN)
66/4 ấp Quí Thuận, xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm kem chống muỗi.

---

(111) **4-0302099**
(210) 4-2014-25122
(181) 17.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 17.10.2014

(531) 25.1.25; 25.1.6; 25.1.9; 17.2.25
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, ghi xám, trắng, đen.
(731) ĐÀO VĂN HẢI (VN)
216/100 Lãnh Binh Thăng, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nhang thơm, giấy tiền vàng bạc (hàng mã) dùng để thờ cúng.

---

(111) **4-0302100**
(210) 4-2015-32324
(181) 18.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

K.LONG CV

(151) 19.06.2018
(220) 18.11.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TIỆM VÀNG KIM LONG CV (VN)
45/21E ấp 5, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 40: Gia công kim loại, vàng.

---

(111) **4-0302101**
(210) 4-2008-12632
(181) 13.06.2028
(450) 25.07.2018 364
(540)

yamai-tax

(151) 19.06.2018
(220) 13.06.2008

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY - ĐIỆN MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; động cơ xe máy; xe đạp; vành xe máy; vành xe đạp; ống giảm âm (bộ phận của xe cộ).

---

(111) **4-0302102**
(210) 4-2015-30032
(181) 28.10.2025
(300) 67024 28.04.2015 JM
(450) 25.07.2018 364
(540)

APPLE IBEACON

(151) 19.06.2018
(220) 28.10.2015

(731) APPLE INC. (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; máy hỗ trợ cá nhân số hóa (thiết bị điện tử có khả năng ghi nhận thông tin của người sử dụng đưa vào bằng cây bút đặc biệt, và hỗ trợ các công cụ cá nhân cần thiết như đặt lịch, ghi chép, gửi fax); máy tổ chức điện tử (nhỏ như máy tính cầm tay với ứng dụng đặt lịch/nhật ký cài sẵn); sổ ghi chép điện tử; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị điện tử số hóa cầm tay và phần mềm liên quan; thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay có khả năng truy cập internet và để gửi, nhận và lưu trữ các cuộc gọi bằng điện thoại, fax, thư điện tử, và các dữ liệu số hóa khác; bộ thiết bị điện tử cầm tay dùng để nhận, lưu trữ, và/hoặc truyền dữ liệu và tin nhắn theo phương thức không dây, và thiết bị điện tử cho phép người sử dụng dò tìm hay quản lý thông tin cá nhân; thiết bị ghi và tái tạo âm thanh; máy nghe nhạc MP3 và các thiết bị nghe âm thanh theo định dạng số hóa khác; máy ghi âm thanh kỹ thuật số; máy ghi và máy phát viđêô kỹ thuật số; máy ghi âm và máy quay băng cát xét âm thanh; máy ghi âm và máy quay băng cát xét viđêô; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa compắc; đầu ghi và đầu máy chạy đĩa DVD; đầu ghi và đầu máy chạy băng âm thanh kỹ thuật số; máy thu thanh (rađiô), thiết bị phát và thu sóng rađiô; bộ trộn tín hiệu âm thanh, tín hiệu viđêô, và tín hiệu kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; bộ thu âm thanh; bộ giải mã âm thanh; thiết bị âm thanh dùng trong ô tô; tai nghe (nhét vào tai), tai nghe vòng qua đầu; loa âm thanh; micrô; linh kiện và phụ kiện âm thanh; mô-đem; thiết bị thông tin liên lạc qua mạng; thiết bị và dụng cụ thông tin liên lạc điện tử; thiết bị nghe nhìn dùng trong giảng dạy; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS); điện thoại; thiết bị thông tin liên lạc theo phương thức không dây để truyền âm thanh, giọng nói, dữ liệu hoặc hình ảnh; dây cáp (dây cáp điện, cáp đồng trục, sợi cáp quang); thiết bị lưu trữ dữ liệu; vật mang dữ liệu từ tính; con chíp (mạch điện tử siêu nhỏ), đĩa và băng có ghi hay dùng để ghi chương trình và phần mềm máy tính; máy fax; máy ảnh; pin (ắc quy); ti-vi; đầu máy thu hình; màn hình ti-vi; bộ giải mã tín hiệu truyền hình (set-top-box); phần mềm máy tính; trò chơi điện tử và máy tính (các chương trình ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được); phần mềm máy tính dùng cho hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm máy tính dùng trong du lịch và tổ chức du lịch (lữ hành), lên kế hoạch du lịch, định hướng, lên kế hoạch tuyến du lịch, cung cấp thông tin địa lý, nơi đến, vận chuyển và giao thông, hướng dẫn lái và đi, vẽ bản đồ địa điểm theo tùy chọn của người sử dụng, thông tin bản đồ đường phố, hiển thị bản đồ điện tử, và thông tin nơi đến; phần mềm máy tính để lập, tạo ra, phân phối, tải, truyền, nhận, chạy, chỉnh sửa, trích dẫn, mã hóa, giải mã, hiển thị, lưu giữ và tổ chức văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và các nội dung đa phương tiện khác, các ấn phẩm điện tử, và các trò chơi điện tử; phần mềm máy tính dùng để ghi, tổ chức, phát, thực

hiện thao tác, và xem văn bản, dữ liệu, tập tin (file) âm thanh, tập tin (file) viđêô và trò chơi điện tử liên quan đến máy tính, thiết bị truyền hình, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình, máy phát âm thanh, máy phát viđêô, máy phát đa phương tiện, điện thoại và các thiết bị điện tử số hóa cầm tay; phần mềm máy tính giúp người sử dụng lập trình và phân phối văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, hình ảnh, âm thanh, viđêô và các nội dung đa phương tiện khác thông qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, điện tử và thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để nhận diện, định vị, tạo nhóm, phân phối, và quản lý dữ liệu và đường dẫn giữa các máy tính chủ (server) và người sử dụng được kết nối tới các mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng máy tính, mạng điện tử và các mạng thông tin liên lạc khác; phần mềm máy tính để sử dụng trên các thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay và thiết bị điện tử tiêu dùng khác; phần mềm xuất bản điện tử; phần mềm đọc ấn phẩm điện tử; phần mềm máy tính quản lý thông tin cá nhân; âm thanh và nội dung nghe nhìn, thông tin, và lời bình luận ghi sẵn có thể tải xuống; sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, báo, tập san chuyên đề điện tử, và các ấn phẩm điện tử khác có thể tải xuống; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm nhận dạng ký tự; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm thư điện tử và phần mềm nhắn tin điện tử; phần mềm máy tính để truy cập, duyệt qua và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; bảng tin điện tử; phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; phần mềm phát triển ứng dụng; sách hướng dẫn cho người sử dụng dưới định dạng có thể đọc được bằng thiết bị điện tử, máy hay máy tính được dùng với, và bán kèm thành bộ với tất cả các sản phẩm trên; bộ đấu nối, bộ nối, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm (docks), thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi (docking stations), giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên; thiết bị máy tính dùng cho các sản phẩm trên; thiết bị điện tử có chức năng đa phương tiện để dùng với các sản phẩm nêu trên; thiết bị điện tử với chức năng tương tác để dùng với các sản phẩm nêu trên; phụ kiện, bộ phận, linh kiện nhỏ và thiết bị đo thử cho các sản phẩm nêu trên; vỏ bọc, túi và hộp chuyên dùng hoặc có hình dạng phù hợp để đựng tất cả các sản phẩm trên; thiết bị hoa tiêu (hướng dẫn trong hàng hải); thiết bị kiểm tra tem thư; máy đếm tiền; cơ cấu dùng cho thiết bị hoạt động khi bỏ xu (thẻ) vào đó; máy ghi âm; thiết bị đo chiều cao của mép/gấu trang phục; máy bỏ phiếu; nhãn điện tử cho hàng hoá; máy tự động tính toán và chọn ra phần thưởng (giải thưởng); thiết bị và dụng cụ để cân; thước đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; thiết bị và dụng cụ quang học; vi mạch [các lớp silicon]; mạch tích hợp; màn hình huỳnh quang; thiết bị điều khiển từ xa; sợi dây dẫn quang [sợi quang]; hệ thống lắp đặt chạy điện dùng để điều khiển từ xa các hoạt động (quy trình vận hành) công nghiệp; cột thu lôi (chống sét); thiết bị điện phân; thiết bị dập lửa; thiết bị X-quang phục vụ cho mục đích công nghiệp; thiết bị và dụng cụ cứu đắm; thiết bị báo động phát ra tiếng còi; kính râm; phim hoạt hình; máy soi trứng; còi gọi chó; nam châm trang trí; hàng rào tích điện; bít tất được làm ấm (sưởi) bằng điện (trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; cung cấp dịch vụ văn phòng; dịch vụ kinh doanh, cụ thể là, quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, tiếp thị (marketing) và xúc tiến bán hàng; tư vấn quảng cáo và tiếp thị (marketing); dịch vụ xúc tiến bán hàng; tập hợp các loại hàng hóa, vì lợi ích của người khác, để người mua dễ xem và mua bán; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến

khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ thương mại cụ thể là cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện văn hóa, các sự kiện thể thao, các trò chơi điện tử, các phần mềm ứng dụng máy tính, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác liên quan đến máy vi tính, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa cầm tay, phần mềm máy tính và các linh kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm trên; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim, chương trình truyền hình, các sự kiện văn hóa, các sự kiện thể thao, các trò chơi điện tử, các phần mềm ứng dụng máy tính, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ máy vi tính, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa cầm tay, phần mềm máy tính và các linh kiện, thiết bị ngoại vi, và bao đựng cho các sản phẩm trên; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình đồ họa, ảnh, nội dung âm thanh, nội dung hình ảnh, ấn phẩm điện tử, phần mềm ứng dụng máy tính, trò chơi điện tử và nội dung đa phương tiện khác, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc trưng bày và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ thanh toán hóa đơn; cung cấp giao dịch thương mại an toàn (có bảo mật); dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử.

---

(111) **4-0302103**
(210) 4-2016-16934
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) A5.3.13; 5.3.11; 5.3.6
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN TÂN (VN)
277 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt.

---

(111) **4-0302104**
(210) 4-2016-10440
(181) 15.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 15.04.2016

(531) 26.1.1; A26.1.18
(591) Trắng, xám đen, xanh dương, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH HẢI KIM (VN)
443/2 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh.

Nhóm 35: Mua bán bánh.

---

(111) **4-0302105**
(210) 4-2016-11759
(181) 27.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

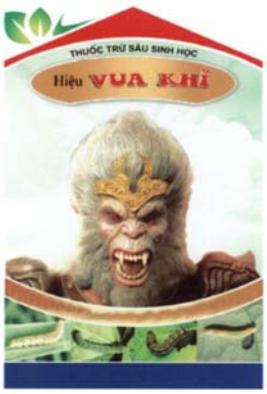

(151) 19.06.2018
(220) 27.04.2016

(531) A5.3.15; 7.3.11; A25.3.3; 3.5.19; A3.13.18
(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, xanh nước biển, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA CHẤT NHẬT BẢN KASUTA (VN)
Số 8 ngách 1/33, ngõ 1 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu hại; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt côn trùng có hại.

---

(111) **4-0302106**
(210) 4-2016-15658
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

STOPSUGAR

(151) 19.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302107**
(210) 4-2016-15659
(181) 30.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

STOP IN

(151) 19.06.2018
(220) 30.05.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)
Số 92 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302108**
(210) 4-2016-03013
(181) 01.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 01.02.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 14.9.7; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HARU VINA (VN)
Số 2 đường Bùi Văn Hòa, tổ 23, KP 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, đánh bóng; chế phẩm vệ sinh (mỹ phẩm); xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm (tất cả thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa, đánh bóng, chế phẩm vệ sinh (mỹ phẩm), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm; đại lý: chất tẩy rửa, đánh bóng, chế phẩm vệ sinh (mỹ phẩm), xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm.

---

(111) **4-0302109**
(210) 4-2016-05500
(181) 07.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 07.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH KOK FENG VIỆT NAM (VN)
Số 19 đường số 4, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0302110**
(210) 4-2016-09778
(181) 11.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

BÚN CHẢ CÁ
NGUYỄN GIA

(151) 19.06.2018
(220) 11.04.2016

(731) TỪ THỊ BÍCH HUYỀN (VN)
76 Vũ Huy Tuấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Kinh doanh quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0302111**
(210) 4-2016-10639
(181) 19.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

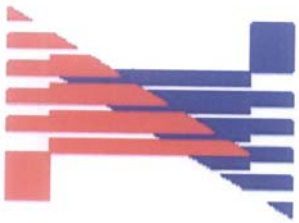

(151) 19.06.2018
(220) 19.04.2016

(531) A26.11.8; A25.7.21; 26.3.2; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG NGHI HÂN (VN)
77 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(111) **4-0302112**
(210) 4-2016-11211
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh đen, trắng, vàng đồng, xám.
(731) NGUYỄN HUY PHONG (VN)
Mỹ Vĩnh, Long Khánh, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(111) **4-0302113**
(210) 4-2016-16592
(181) 07.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CITY PEST CONTROL

(151) 19.06.2018
(220) 07.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH CITYPEST (VN)
B1/359A đường Trương Văn Đa, ấp 2, xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ diệt côn trùng: ruồi, muỗi, kiến, gián, mối mọt (không dùng trong nông nghiệp).

---

(111) **4-0302114**
(210) 4-2016-04157
(181) 23.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ĐẠI Á

(151) 19.06.2018
(220) 23.02.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NGUYỄN TẤN ĐẠT (VN)
7B Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng thép mạ kẽm phủ sơn (tôn màu); tấm lợp bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng thép mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn kẽm).

---

(111) **4-0302115**
(210) 4-2016-06775
(181) 18.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MUỐI SPA
Khởi Đẹp Vô Vàn & Nâng Niu Cuộc Sống

(151) 19.06.2018
(220) 18.03.2016

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.5.1; 26.5.4; A25.7.5
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) ĐẶNG QUỐC HƯNG (VN)
Phòng 2302, tòa A chung cư Sông Hồng Park View, số 165 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0302116**
(210) 4-2016-10357
(181) 14.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GOLDEN HORSE

(151) 19.06.2018
(220) 14.04.2016

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SONG MÃ VIỆT (VN)
198 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Que hàn, dây hàn [tất cả bằng kim loại].

---

(111) **4-0302117**
(210) 4-2016-14291
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SPA LORI BEAUTY

(151) 19.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DẠY NGHỀ MAI NGUYỄN (VN)
248/32 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ mát - xa da; dịch vụ chăm sóc da mặt.

---

(111) **4-0302118**
(210) 4-2016-14294
(181) 19.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

sagawa

(151) 19.06.2018
(220) 19.05.2016

(731) AMER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
NO. 6, West Industrial Road, Songshan Lake, Hi-Tech Industry Park, Dongguan, Guangdong Province, PRC.
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; mỡ làm từ dầu hỏa để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dung dịch để cắt; dầu động cơ.

---

(111) **4-0302119**
(210) 4-2016-17417
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) A5.3.15
(731) LIU BIN (CN)
2-3-1 No.14 Shijiayuan Qixing District Guilin City, Guangxi, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; đệm; gối; gối ôm; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; túi ngủ dùng cho cắm trại.

---

(111) **4-0302120**
(210) 4-2014-11478
(181) 26.05.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 26.05.2014

(531) A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP PHƯƠNG NAM IDC (VN)
157A Nguyễn Văn Luông, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Trang trí nội - ngoại thất.

---

(111) **4-0302121**
(210) 4-2015-16189
(181) 23.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GOBEAUTY

(151) 19.06.2018
(220) 23.06.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM XUÂN TRANG (VN)
414 Trần Phú, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt, để tẩy rửa; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ phát hành sách, báo, tạp chí phục vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm hóa chất, nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa, chất dẻo và các sản phẩm làm từ chất dẻo cụ thể là dĩa, bình trà, ly tách, chén, bát, đĩa, muỗng, khay, nồi, hộp, gạt tàn, thùng phuy nhựa, khay chuyển hàng hóa (Pallet), thùng, thớt, bình, lọ hoa, ly, cái ca, xô, chậu, vỉ, ghế, tủ, bàn, giá sách, giỏ, sọt, rổ, mâm, lồng bàn, vật dụng để úp ly, cái bô, mắc áo, kẹp quần áo, cái treo áo, cái can, cái nôi, tượng bán thân,

thẻ nhựa, chuông gió (trang trí), nắp đậy dùng cho đồ chứa đựng, móc mắc áo, mành nhựa, quầy hàng, cái cũi, manơcanh cho thợ may, ống hút để uống, khung thêu, tấm bình phong (tấm che) [dùng trong nhà], chậu hoa, máng đựng thức ăn cho vật nuôi, băng dính, màng, phim chống loá mắt dùng cho cửa sổ, tấm chắn nổi chống ô nhiễm, bao và túi nhỏ, phân bón, hợp chất chữa cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, chất dính dùng trong công nghiệp, chế phẩm màu, sơn, vecni, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chế phẩm nhuộm, chế phẩm cắn màu, chất để tẩy trắng và các chất dùng để giặt, chất dùng để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, dầu và mỡ công nghiệp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, hàng hóa cơ khí cụ thể là: dụng cụ sửa chữa, gia công cơ khí gồm bộ chìa lục giác (lục lăng), bộ cờ lê, bộ dụng cụ sửa chữa tổng hợp, bộ giũa, bộ khẩu, tay khẩu, bộ ren ống, bộ taro, bộ tay nạy, bộ típ (bộ tuýp), bộ đột, bộ đục, búa cầm tay, bút trạm khắc, cần chữ T, cần mở, cần nối, cần xiết lực, chìa lục giác, cờ lê, cưa tay, dao cắt ống, dao kỹ thuật, dụng cụ tháo ráp piston, ê tô, giũa dẹp, giũa mo, giũa tam giác, giũa tròn, kéo cắt công nghiệp, kìm, kìm siết đai, mỏ lết, rìu, thiết bị bơm mỡ bò, thiết bị chia độ, thùng đựng đồ nghề, tuốc nơ vít (tô vít), đục gỗ, đục sắt, camera giám sát mặt khuôn, hệ thống phun bi, hệ thống phun cát, máy cắt mút xốp, máy cắt sắt, máy chấn gấp thủy lực, máy chấn thủy lực, máy cưa cần, máy doa, máy ép bùn, máy ép gạch, máy ép phế liệu, máy ép than quả bàng, máy gia công bằng tia lửa điện, máy giặt công nghiệp, máy hút ẩm công nghiệp, máy hút chỉ, máy khò, máy khuấy trộn công nghiệp, máy là công nghiệp, máy là tôn, máy mạ, máy mài gạch, máy mài vô tâm, máy nén khí các loại, máy nghiền bi, máy ổn nhiệt khuôn, máy pha màu sơn, máy quấn dây đồng, máy quấn màng Pallet, máy ren ống, máy rửa chi tiết kim loại, máy rút màng co, máy sàng lọc, máy sàng rung, máy sấy công nghiệp, máy sấy khí nén, máy tạo ozone công nghiệp, máy thổi khí, máy thổi lá, máy thổi nhiệt, máy trộn hoá chất, máy vắt khô, máy vát mép, máy xung lỗ, máy xung tia lửa điện, máy đánh bóng mặt bên chậu rửa, máy đánh bóng sản phẩm, máy đánh bóng đáy chậu rửa, máy đánh tơi cát, máy đồng hóa, máy đột dập, máy đúc công nghiệp, máy đục lỗ, thiết bị trao đổi nhiệt, máy gia công, khuôn mẫu các loại, máy bào kim loại, máy bừa, máy cán, máy cắt bằng tia nước, máy cắt ga tự động, máy cắt góc, máy cắt góc thủy lực, máy cắt hơi, máy cắt kính, máy cắt lade, máy cắt Plasma, máy cắt thủy lực, máy cắt tôn công nghiệp, máy cắt uốn sắt thép liên hợp, máy cắt đột liên hợp, máy chuốt thủy lực, máy cưa, máy cưa bàn, máy cưa dầm, máy cưa vòng, máy cuốn tròn thép, máy cuốn tròn tôn, máy cuốn tròn vật liệu, máy dập cơ, máy dập thủy lực, máy dập đinh, máy ép thủy lực, máy gấp mí tôn, máy gia công bánh răng, máy gia công cửa, máy gia công kính, máy gia công thanh cái, máy gia công trang sức, máy khoan bàn, máy khoan cần, máy khoan ngang, máy khoan từ, máy khoan đứng, máy làm phẳng, máy làm sạch nữ trang, máy lốc tôn, máy mài bàn, máy mài trục khuỷu, máy phay giường, máy phay gỗ, máy phay lăn răng, máy phay trục khuỷu, máy phay vạn năng, máy rửa khuôn công nghiệp, máy taro (máy khoan tạo ren), máy tiện bàn, máy tiện cao tốc, máy tiện ngang, máy tiện thủy lực, máy tiện tự động, máy tiện vạn năng, máy tiếp phôi, máy trung tâm gia công, máy uốn mica, máy uốn ống cuốn xoắn, máy uốn ống góc nhỏ, máy uốn ống hai đầu, máy uốn ống thường, máy uốn sắt thép, máy uốn tôn, máy viền chỉ, máy điêu khắc, phụ kiện máy cắt, bể hàn, bộ hàn, cắt gió đá, máy hàn bấm, máy hàn cần cột, máy hàn công nghiệp, máy hàn dầm, máy hàn hồ quang, máy hàn lăn, máy hàn lade, máy hàn ma sát, máy hàn ống, máy hàn que, máy hàn rùa tự động, máy hàn siêu âm, máy hàn xung nhiệt, máy hàn điểm, máy phát hàn, bạc đạn, vòng bi, vòng đệm, băng keo chịu lực, bu lông, tắc kê, chêm cơ khí, dây curoa công nghiệp, dây đai, lưỡi bào, lưỡi

cưa, lưỡi cắt, măng xông cơ khí, mũi khoan, quả cân, thanh ren, vít, xích, băng tải, đá cắt, đá mài, đai ốc, đầu máy khoan, đĩa chà nhám, đĩa mài, đinh, kim loại và các hàng hóa từ kim loại, cụ thể là: ống đồng, đồng cuộn, đồng tấm, đồng xi mạ, thau tấm, thau ống, thau lục giác, thau tròn đặc đồng, nhôm, kẽm, thép không gỉ, thép hợp kim đặc biệt, ốc cấy, ốc vít, cút nước, trần kim loại, loại khuôn mẫu, vật liệu xây dựng, máy công cụ, động cơ và đầu máy, công cụ và dụng cụ cầm tay, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, áp-to-mát, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-xet và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kĩ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, mi-cờ-rô, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), thiết bị và dụng cụ điện gia dụng (cụ thể là ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng-đuých, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị và dụng cụ ghi truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh, thiết bị và dụng cụ truyền thông, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thiết bị cấp nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị thoát nước, thiết bị vệ sinh, van, vòi nước, thiết bị dùng cho dập lửa, thiết bị, phụ tùng và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, cấp cứu, giảng dạy, vật mang dữ hệu từ tính, đĩa ghi, máy bán hàng tự động, và các cơ cấu dùng cho các thiết bị làm việc khi bỏ vào đó xu hay thẻ, máy tính tiền, thiết bị tự động hóa, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi dùng cho máy vi tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa, thú y, xe cộ, các phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, vũ khí cháy nổ, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giấy và hàng hóa làm từ giấy cụ thể là thiệp, tranh giấy, chụp đèn, sản phẩm con giáp, hộp đựng giấy, đĩa giấy, bát, lọ, bình, thùng đựng rác, sổ, cặp giấy, túi, bao bì bằng giấy, giấy viết, giấy in, giấy bao gói, giấy quảng cáo, giấy diêm và bìa, giấy dán tường, giấy ráp, giấy vệ sinh, khăn lau, giấy trải bàn, băng giấy vệ sinh phụ nữ, các tông, văn phòng phẩm, cao su và các hàng hóa làm từ cao su, cụ thể là vòng bằng cao su, vòng để bịt kín nước, ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy, nút bằng cao su, tấm đệm giảm xóc bằng cao su, nút chai bằng cao su, cái chặn bằng cao su, van bằng cao su hoặc sợi lưu hoá, khuôn bằng cao su, amiăng, mi ca, hàng hóa cách nhiệt, cách điện cụ thể là: giấy và bìa cách điện, cách nhiệt, sứ cách điện, da, giả da và các sản phẩm làm từ da, giả da cụ thể là ví, ví cầm tay của phụ nữ, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ví đựng chìa khóa, ví đựng giấy tờ, cặp giấy (để đựng hồ sơ, giấy tờ), túi, túi xách tay, túi xách đi chợ của phụ nữ, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, thắt lưng, dây đeo vai, dây đai, đai (nẹp), hộp, da động vật, da sống, va li và túi du lịch, đồ đạc như bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ, gương, khung ảnh, dụng cụ và máy cụ thể là: trạm trộn bê tông, máy ép giấy, cần trục, cẩu tháp, thang máy chở hàng, máy chế biến nông sản, máy xây dựng, thiết bị dùng cho gia đình, bao gồm thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tử gia dụng, cụ thể là: thiết bị điện, bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, aptomat, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện, thiết bị giặt ủi:

máy giặt, máy sấy khô quần áo, bàn ủi, thiết bị nhà bếp: bếp nấu ăn và nướng: lò, lò nướng, lò vi ba, bếp điện hoặc các thiết bị chạy bằng than đá hoặc khí đốt, thiết bị rửa: máy rửa chén, thiết bị làm mát và làm đông lạnh: tủ lạnh, tủ đông, thiết bị điện nhỏ: máy trộn, máy pha cà phê, những máy chế biến thực phẩm, máy xay sinh tố, máy nướng bánh mì, ấm đun nước, đồ dùng nhà bếp đơn giản như dao kéo, chậu và cả khăn lau chén, điều hòa phòng: quạt, quạt sưởi, độ ẩm, máy điều hòa không khí, máy lạnh, thiết bị làm sạch: máy hút bụi, máy đánh bóng sàn, thiết bị chiếu sáng: đèn điện, đèn bàn, thiết bị chăm sóc cá nhân: máy sấy tóc, máy cạo râu, kẹp định hình tóc bằng nhiệt, thiết bị tỏa nhiệt: lò sưởi, bàn ủi, thiết bị cầm tay: máy may, máy khoan cầm tay, thiết bị đo lường: cân, nhiệt kế kỹ thuật số, thiết bị giải trí (thiết bị điện tử tiêu dùng): máy truyền hình, LCD và DVD, máy quay phim, máy ảnh, thiết bị văn phòng: máy vi tính, máy hủy giấy tờ, điện thoại, máy in nhỏ, máy fax, dụng cụ vệ sinh, đồ thủy tinh và đồ sành, sứ, dây thừng, buồm, vật liệu để nhồi, đệm (lót), sợi dùng để dệt, vật liệu sợi dệt dạng thô, vải và hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, vật dụng để may quần áo, sản phẩm dùng để bọc, phủ nền nhà hoặc tường nhằm bày biện, trang trí như thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, trò chơi, đồ chơi, lương thực, thực phẩm và đồ uống, thiết bị và máy dùng trong xây dựng, viễn thông, thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thú y; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà dưỡng bệnh.

---

(111) **4-0302122**
(210) 4-2016-18056
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 8.1.19; A24.3.7; 26.2.7; 25.5.25
(591) Đỏ, nâu, vàng, vàng kem, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 61, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0302123**
(210) 4-2016-18057
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) 25.5.25; 26.1.1; 8.1.19
(591) Đỏ, nâu, vàng, vàng sậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM & BÁNH KẸO PHẠM NGUYÊN (VN)
Số 61, đường Trần Đại Nghĩa, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0302124**
(210) 4-2016-17738
(181) 15.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 15.06.2016

(531) A26.11.8; A26.11.12; 26.2.7
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐẠI Á (VN)
Thôn 2, xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt màu và phụ gia cho ngành nhựa.

---

(111) **4-0302125**
(210) 4-2016-00328
(181) 07.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 07.01.2016

(531) A26.11.12; 3.11.7; 1.15.23
(591) Vàng, xám, nâu.
(731) PHAN THỊ CHÍ (VN)
Km1, Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (Brandnet - sau cây xăng Vạn Xuân)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu.

---

(111) **4-0302126**
(210) 4-2016-17594
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 1.15.5; 26.5.1; 24.1.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIRESAVE (VN)
Tầng 5, số 261A Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; hợp chất chữa cháy; dung dịch chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy; bình cứu hỏa (có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); túi chữa cháy (túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong); thiết bị chữa cháy và dụng cụ chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, vật liệu chống cháy khác; bán buôn thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ, hệ thống máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy.

---

(111) **4-0302127**
(210) 4-2016-17595
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 24.1.1; 1.15.5; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIRESAVE (VN)
Tầng 5, số 261A Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa, hợp chất chữa cháy, dung dịch chữa cháy.

Nhóm 09: Bình chữa cháy, bình cứu hỏa (có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong), túi chữa cháy (túi có chứa dung dịch chất chữa cháy bên trong), thiết bị chữa cháy và dụng cụ chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị, phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, vật liệu chống cháy khác; bán buôn thiết bị, phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ, hệ thống máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị vui chơi giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy.

---

(111) **4-0302128**
(210) 4-2016-18434
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FORGOMAXQN

(151) 19.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH (VN)
Số 703, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302129**
(210) 4-2016-18435
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LIVSPRINGQN

(151) 19.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH (VN)
Số 703, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302130**
(210) 4-2016-18436
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FORGOEXTRA-QN

(151) 19.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH (VN)
Số 703, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302131**
(210) 4-2016-18437
(181) 21.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

JOILUTIN

(151) 19.06.2018
(220) 21.06.2016

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM MINH THÀNH (VN)
Số nhà 234 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302132**
(210) 4-2016-19556
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 19.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 5.7.13; A5.7.23
(591) Đen, ghi.
(731) HONGTAO INVESTMENT(SINGAPORE) PTE.LTD. (SG)
8 Wilkie Road #03-01 Wilkie Edge Singapore 228095
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; chất phụ gia cho thức ăn gia súc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; men cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0302133**
(210) 4-2016-19557
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

trư tam lạc

(151) 19.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) HONGTAO INVESTMENT(SINGAPORE) PTE.LTD. (SG)
8 Wilkie Road #03-01 Wilkie Edge Singapore 228095
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; chất phụ gia cho thức ăn gia súc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho động vật; phế phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; men cho thức ăn động vật.

---

(111) **4-0302134**
(210) 4-2016-19116
(181) 27.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GẠO NGON ÚT BÊN

(151) 19.06.2018
(220) 27.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỎ MAY ESSENTIAL (VN)
Lô C3-III, khu C, khu công nghiệp Sa Đéc, phường Tân Quy Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(111) **4-0302135**
(210) 4-2016-01930
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Gotcha! mall

(151) 19.06.2018
(220) 20.01.2016

(731) GRAND DESIGN CO., LTD. (JP)
Humax Shibuya Bldg. 6F 1-14-6, Dogenzaka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; cung cấp không gian trong các trang mạng trên internet để quảng cáo; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch thương mại; thúc đẩy hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình ưu đãi khuyến mại liên quan đến trao đổi tem và phiếu giảm giá; thúc đẩy việc bán hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua việc đặt ra giải thưởng, đố vui, xổ số, bảng câu hỏi, các trò chơi và cung cấp thông tin liên quan; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ âm thanh, âm nhạc, phim ảnh, ảnh chụp và các ấn phẩm điện tử có thể tải về; cho thuê máy bán hàng tự động; đại lý, môi giới và sắp xếp cho thuê máy bán hàng tự động; tiếp thị; dịch vụ đặt hàng trực tuyến; lưu sổ cho chuyển tiền điện tử.

---

(111) **4-0302136**
(210) 4-2016-01931
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Gotcha! mall

(151) 19.06.2018
(220) 20.01.2016

(731) GRAND DESIGN CO., LTD. (JP)
Humax Shibuya Bldg. 6F 1-14-6, Dogenzaka, Shibuya-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình cho điện thoại di động; chương trình cho thiết bị đầu cuối thông tin di động; chương trình cho máy tính điện tử; các chương trình trò chơi cho điện thoại di động; các chương trình trò chơi cho thiết bị đầu cuối thông tin di động; các chương trình trò chơi cho máy tính điện tử; âm thanh, âm nhạc, phim ảnh và ảnh chụp có thể tải xuống thông qua internet; ấn phẩm điện tử; thiết bị và dụng cụ viễn thông; dây đeo điện thoại di động; máy, thiết bị điện tử và các bộ phận và phụ kiện của nó; chương trình cho trò chơi trên máy thu hình sử dụng tại nhà; bảng mạch điện tử, đĩa quang lưu trữ chương trình cho máy chơi game di động có màn hình tinh thể lỏng.

---

(111) **4-0302137**
(210) 4-2016-01951
(181) 21.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THI ĐEN.LOP

(151) 19.06.2018
(220) 21.01.2016

(731) NGUYỄN ĐỨC THI (VN)
Khu 8, xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: săm, lốp (dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0302138**
(210) 4-2016-19371
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZOCOO

(151) 19.06.2018
(220) 28.06.2016

(731) JINAN ZOCOO BUILDING MATERIAL CO., LTD. (CN)
RM 7-1305, No. 5/7/9, Jingsi Road, Shizhong District, Jinan, Shandong, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Sợi viscô; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; keo; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(111) **4-0302139**
(210) 4-2016-19655
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Glosbe Jewelry
More different ...More beautiful !

(151) 19.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A1.1.12; A1.1.2; 26.5.1; A17.2.2
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN VÀ THỜI TRANG GLOSBE (VN)
436A Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức, đồ kim hoàn); dây chuyền (đồ trang sức, đồ kim hoàn); hoa tai; đồ trang sức; nhẫn (đồ trang sức, đồ kim hoàn).

---

(111) **4-0302140**
(210) 4-2016-19699
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Maboshi

(151) 19.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(731) LI YUNMEI (CN)
No. 26, Lane 45, Chaoyang Road, Chumen Town, Yuhuan Country, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 27: Thảm dày trải sàn; thảm trải sàn nhà; thảm được làm bằng cao su; thảm dùng ở phòng tập thể dục; chiếu; thảm gối.

---

(111) **4-0302141**
(210) 4-2015-26068
(181) 23.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 23.09.2015

(531) 11.3.14; 26.5.1; A25.1.10
(591) Xanh đen, vàng đất.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN 9999 (VN)
Số 91A/26 hẻm Bế Văn Đàn, phường 12, thành phố Đà Đạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu cà phê.

---

(111) **4-0302142**
(210) 4-2015-31406
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 10.11.2015

(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MAY KIM MÃ (VN)
86 đường số 53C, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy may, linh kiện, phụ tùng máy may; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; đại lý thương mại; môi giới thương mại.

---

(111) **4-0302143**
(210) 4-2015-25189
(181) 14.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

UNIWHITER EHB 330% LIQUID

(151) 20.06.2018
(220) 14.09.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI U.C.C (VN)
10/3 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất công nghiệp.

---

(111) **4-0302144**
(210) 4-2015-25404
(181) 16.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 16.09.2015

(531) A26.4.24; 25.1.25
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THU THANH (VN)
129C đường HT 13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn.

---

(111) **4-0302145**
(210) 4-2015-26302
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 24.09.2015

(531) 26.3.1; 26.3.2; A26.11.9; 26.7.25
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINH HẠNH (VN)
Số 27, tổ 23, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Xi măng; gạch; ngói; kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán vật liệu xây dựng.

---

(111) **4-0302146**
(210) 4-2015-27465
(181) 06.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GUGI

(151) 20.06.2018
(220) 06.10.2015

(731) TRẦN ANH TÚ (VN)
Phòng 2203, tòa B, chung cư Sông Nhuệ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin.

---

(111) **4-0302147**
(210) 4-2015-30504
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

AMIVIL

(151) 20.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT HÓA NÔNG (VN)
2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ nấm bệnh cho cây trồng.

---

(111) **4-0302148**
(210) 4-2016-11055
(181) 21.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

FLORAMITE

(151) 20.06.2018
(220) 21.04.2016

(731) MACDERMID AGRICULTURAL SOLUTIONS, INC. (US)
245 Freight Street, Waterbury, Connecticut 06702, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; các loại nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân chuồng; hợp chất chữa cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; phân bón; chất điều hòa tăng trưởng thực vật; chất kích thích sinh học; dưỡng chất sinh học; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng cho sản xuất dược phẩm, chế phẩm hóa nông và/hoặc chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp; hóa chất dùng để làm các hỗn hợp cho các ứng dụng đầu ra trong nông nghiệp, làm vườn, lâm nghiệp, chăm sóc cỏ và cây cảnh và/hoặc nhà vườn; chất/tác nhân sinh học có nguồn gốc tự nhiên dùng để tối ưu hóa dinh dưỡng thực vật, và để tăng cường sức sống, sản lượng và chất lượng cây trồng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất hun khói (để tiêu diệt sâu bọ, côn trùng) dùng trong nông nghiệp, làm vườn và nhà vườn; chất diệt cỏ, chất diệt nấm, chất diệt loài gây hại, thuốc trừ sâu, chất/tác nhân sinh học có nguồn gốc tự nhiên dùng để kiểm soát loài gây hại và chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại, tất cả được sử dụng trong trong nông nghiệp, làm vườn, lâm nghiệp, chăm sóc cỏ và cây cảnh và/hoặc nhà vườn.

---

(111) **4-0302149**
(210) 4-2015-28341
(181) 13.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

east coast
For your new world

(151) 20.06.2018
(220) 13.10.2015

(531) 26.7.25; 26.4.2; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh ngọc, trắng, ghi.
(731) EAST COAST NURSERY LTD. (GB)
Robertson House, Laundry Loke, North Walsham, Norfolk, NR28 0BX, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ; nôi cho trẻ em; cũi cho trẻ em; giường cũi cho trẻ em; tủ có nhiều ngăn dùng cho trẻ em; tủ nhỏ có nhiều ngăn; tủ đựng quần áo; giường nhỏ và thấp dùng cho trẻ em; ghế cao cho trẻ em.

---

(111) **4-0302150**
(210) 4-2015-30388
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 02.11.2015

(531) 5.7.3; 5.9.19; 5.3.20
(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ THOA (VN)
Số nhà 257 phố Bần, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương đậu nành; bột đậu tương; bột nhão làm từ đậu tương (gia vị).

---

(111) **4-0302151**
(210) 4-2016-11177
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

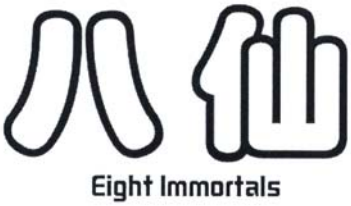

(151) 20.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) ZHANG PING (CN)
Room 407, Building 22, Tengfei Xincun, Datun Coal-electricity, Xuzhou City, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá điện tử; dung dịch nicotin sử dụng cho thuốc lá điện tử; đót hút thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá để hít; hộp đựng thuốc lá điếu; tẩu hút thuốc lá; cỏ để hút.

---

(111) **4-0302152**
(210) 4-2015-27387
(181) 05.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VESI

(151) 20.06.2018
(220) 05.10.2015

(731) LIPTA PLASTIC INDUSTRIES SDN. BHD. (MY)
Plot 125, Jalan Industri 10, Kawasan Perindustrian Alor Gajah, 78000 Alor Gajah, Melaka, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 17: Ống mềm để tưới vườn; ống nhựa; ống cao su, ống mềm được gia cố; ống cao su dẻo phi kim loại được gia cố bằng dây thừng mềm; ống cao su dẻo phi kim loại được

gia cố bằng vật liệu dệt; ống cao su dẻo phi kim loại được gia cố bằng dây kim loại; ống mềm được gia cố trong suốt; kẹp đàn hồi dùng cho ống mềm có ốc tai hồng; tất cả sản phẩm đều thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0302153**
(210) 4-2015-28041
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 12.10.2015

(531) 26.1.2; 7.1.6; 26.3.2; A26.3.6
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SUPER FRANCE (VN)
Số 51 đường Phố Hiến, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho con người; thuốc uống dùng trong ngành y; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0302154**
(210) 4-2015-29806
(181) 27.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 27.10.2015

(531) 5.7.1; 6.1.2; A11.3.4
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ LONG PHÁT (VN)
Tổ dân phố 5, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0302155**
(210) 4-2015-30720
(181) 04.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DEGNO

(151) 20.06.2018
(220) 04.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(111) **4-0302156**
(210) 4-2015-26304
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 24.09.2015

(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VIỆT NAM (VN)
Số 16A, ngõ 181, đường Trường Chinh, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn nguồn nhân lực; tư vấn thuế; kiểm toán thông tin tài chính; kiểm toán báo cáo quyết toán dự án; kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành (kể cả báo cáo tài chính hàng năm); kiểm toán nội bộ, kiểm toán tuân thủ; kiểm toán hoạt động; kiểm toán báo cáo tài chính vì mục đích thuế và dịch vụ quyết toán thuế; kiểm toán báo cáo tài chính; dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Nhóm 36: Các dịch vụ tài chính: dịch vụ soát xét báo cáo tài chính; dịch vụ định giá tài sản; tư vấn lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản; tư vấn tài chính; kiểm tra thông tin tài chính trên cơ sở các thủ tục thoả thuận trước; dịch vụ thẩm định giá tài sản.

---

(111) **4-0302157**
(210) 4-2015-29900
(181) 27.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOOMAE

(151) 20.06.2018
(220) 27.10.2015

(731) WU JUJING (CN)
No. 36, Hushanchang Guanpu, Maping Town, Zhangpu County, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Sợi cácbon trừ loại dùng trong ngành dệt; gôm ở dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su lỏng; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu lọc [bọt hoặc màng bằng chất dẻo bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(111) **4-0302158**
(210) 4-2016-11239
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1
(731) LEE BEN CAI (CN)
No.12, 11 Team, MinZu Village, Jiu Long Ling, Zhandong County, Hunan Province, P. R. China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi hàng hóa cụ thể là: máy khoan, máy mài, máy đục, máy cưa xích, máy cưa gỗ, máy soi, máy bào, máy đầm rung nén bê tông, máy cắt gạch, máy sấy, máy cắt bê tông, máy cắt sắt, máy hơi, máy cắt cỏ, máy phát điện, máy khắc chữ, kéo cắt tôn, kéo cắt sắt, kéo cắt cỏ, kìm bấm chết, kìm điện, kìm cắt, kìm bấm ri vê (đinh tán), kìm nhọn, kìm bấm đầu dây (lai) điện thoại, vi tính, kìm bấm đầu nối dây cáp (coss), kìm cộng lực, kìm cắt cáp, kìm mỏ quạ, kìm bấm lỗ, kìm kẹp, kìm que hàn điện, súng phun sơn, súng ghim đinh, súng xịt hơi, súng thổi nóng, dao dọc giấy, dao cắt ống nước, dao cắt kính, thước kéo cuộn, thước cặp đo rem, thước kéo, thước đo thăng bằng li vô, thước đo bằng tia hồng ngoại, lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch, lưỡi cắt bê tông, lưỡi cắt đá hoa cương, lưỡi cắt sắt, lưỡi dao dọc giấy, lưỡi bào gỗ, cờ lê, mỏ lết, mỏ hàn, kính mũ hàn, khung cưa, đá mài, đá cắt, bộ lục giác, thùng đựng cơ khí bằng nhựa, thùng đựng cơ khí bằng sắt, bơm mỡ, cục tuýp vặn ốc, bình xịt nhớt, dây của máy đầm rung nén bê tông, dây hơi dùng khí nén, dây điện, bút thử điện, đầu khoan, dụng cụ vặn ốc, bộ tuýp vặn ốc cảo (vam) ba chấu, cảo (vam) chữ C, dụng cụ bơm hơi có đồng hồ đo, vít hơi dùng khí nén, tua vít mở ốc, mũi khoan kính, mũi khoan sắt, mũi khoan thép, mũi khoan bê tông, mũi khoan đá, khóa móc bi, khóa tay nắm, khóa tay gạt, khóa tủ, khóa móc cửa, khóa dây, bản lề cửa, bản lề sàn.

---

(111) **4-0302159**
(210) 4-2016-11191
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RUNNING MAN

(151) 20.06.2018
(220) 22.04.2016

(731) SEOUL BROADCASTING SYSTEM CO., LTD. (KR)
161, Mokdongseo-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Phát hành phim hoạt hình; sản xuất và phát hành phim hoạt hình truyền hình dài tập; sản xuất phim hoạt hình; sản xuất, giới thiệu và phát hành phim hoạt hình; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ xuất bản tạp chí trên mạng internet; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử từ các mạng lưới viễn thông toàn cầu; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính hoặc mạng điện thoại di động; dịch vụ phát hành phần mềm trò chơi.

---

(111) **4-0302160**
(210) 4-2016-11275
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Orkin®

(151) 20.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THÁI SƠN (VN)
P105 M7 khu TTVC Quân Đội, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp từ; bếp hồng ngoại; thiết bị khử mùi nhà bếp; quạt điện; nồi cơm điện; máy sấy quần áo; máy sấy tóc; ấm đun nước siêu tốc; đèn sạc.

---

(111) **4-0302161**
(210) 4-2015-31525
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CASH

(151) 20.06.2018
(220) 10.11.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ CỬU LONG (VN)
Số 4D, đường Nguyễn Trung Trực, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(111) **4-0302162**
(210) 4-2015-32449
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN J&J VIỆT NAM (VN)
338/22 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; thạch cao; tấm lợp mái không bằng kim loại; lớp ốp, không bằng kim loại cho các công trình xây dựng; tấm lát mỏng không bằng kim loại; tấm xi măng; vách ngăn, không bằng kim loại.

---

(111) **4-0302163**
(210) 4-2015-33380
(181) 27.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

COUGHOXOL

(151) 20.06.2018
(220) 27.11.2015

(731) KUSUM PHARM LLC (UA)
54, Skryabina str., Sumy, 40020, Ukraine
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302164**
(210) 4-2015-34539
(181) 08.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 08.12.2015

(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT ÚC (VN)
120/11 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả được bảo quản; rau, củ, quả đông lạnh.

---

(111) **4-0302165**
(210) 4-2015-35047
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 11.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ MỸ HƯNG (VN)
Số 35, I.4 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nẹp bằng kim loại nhôm, đồng cho sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật, sàn nhựa.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện và cách nhiệt dạng xốp trải sàn dành cho sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật, sàn nhựa.

Nhóm 19: Phào bằng nhựa, MDF ốp chân tường, nẹp bằng nhựa, MDF cho sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật, sàn nhựa.

---

(111) **4-0302166**
(210) 4-2015-35162
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.1.10
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI VĨNH TÂN (VN)
58 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc, gia cầm (đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 31: Con giống thủy hải sản, con giống vật nuôi (chó, mèo, thỏ); thức ăn gia súc; thức ăn gia cầm; thức ăn dùng cho thủy hải sản.

Nhóm 35: Mua bán nông lâm sản nguyên liệu (gạo, thóc, ngô, ngũ cốc) và động vật sống; mua bán lương thực thực phẩm (gạo); đại lý môi giới đấu giá gia súc, gia cầm, thủy hải sản và các nguyên vật liệu; mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản, thức ăn cho động vật cảnh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò, dê, cừu, ngựa, lạc đà); dịch vụ chăn nuôi gia cầm (gà, vịt ngan, ngỗng, đà điểu, chim cút, chim bồ câu); dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ chăn nuôi động vật (chó, mèo, thỏ, ong, tằm).

---

(111) **4-0302167**
(210) 4-2015-32519
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25; 26.1.1
(731) SUZHOU DAKE MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 618, Building Number 1, Lucky City Commercial Center, Suzhou Industrial Park, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; chìa vặn vít; cưa [dụng cụ cầm tay]; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; kẹp [dùng cho thợ mộc hoặc thợ đóng thùng]; búa [dụng cụ cầm tay]; rìu; đục; cái bào [dụng cụ cầm tay]; bào rãnh [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đóng đinh [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; dùi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; chìa khóa sáu cạnh để vặn ốc (công cụ cầm tay); kích nâng, vận hành bằng tay; túi đựng bộ đồ nghề cầm tay (có chứa dụng cụ); đồ để giữ dụng cụ cầm tay; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; súng bắn keo (dụng cụ cầm tay, không dùng điện); dao pha [dao]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; đĩa mài bằng đá nhám; lưỡi cưa [bộ phận của dụng cụ cầm tay].

---

(111) **4-0302168**
(210) 4-2015-32805
(181) 23.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 23.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH T&Q (VN)
Nhà 46, số 2 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, sắc đẹp cho khách hàng.

---

(111) **4-0302169**
(210) 4-2015-33285
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) A16.1.5; 16.1.4
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI VIỆT THẮNG (VN)
12/12 Nguyễn An Ninh, phường 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 02: Mực máy in; mực máy photocopy.

Nhóm 09: Máy vi tính; máy in dùng với máy tính; máy photocopy; máy phát hình ảnh, âm thanh; máy thu hình ảnh, âm thanh; bộ lưu điện; linh kiện máy vi tính cụ thể là: bộ mạch chính; bộ nhớ dùng cho máy tính; màn hình máy vi tính; bộ cấp nguồn, bàn phím, chuột vi tính; máy khuyếch đại tín hiệu; loa các loại; đầu đọc đĩa quang, đĩa từ; ống nói; bộ trộn tín hiệu; bộ xử lý tín hiệu; cáp điện các loại; đầu nối các loại.

Nhóm 11: Đèn các loại; máy làm lạnh.

---

(111) **4-0302170**
(210) 4-2015-33305
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Vonorex

(151) 20.06.2018
(220) 26.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302171**
(210) 4-2015-33306
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Celerix

(151) 20.06.2018
(220) 26.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166-170 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302172**
(210) 4-2015-31943
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 13.11.2015

(531) A26.11.12; 1.15.23
(591) Trắng, đỏ, tím, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH MINH ANH - GIA BẢO (VN)
14 Tân Hải, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần; áo.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(111) **4-0302173**
(210) 4-2015-33303
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Caspia

(151) 20.06.2018
(220) 26.11.2015

(731) FUJICCO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS FUJICCO CO., LTD.) (JP)
13-4, Minatojima-Nakamachi 6-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo 650-8558 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua; làm từ sữa đậu nành; sữa chua có hương vị hoa quả; đồ uống trên cơ sở sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa chua làm từ sữa đậu nành; đồ uống trên cơ sở sữa chua có hương vị hoa quả; sữa đậu nành [thay thế sữa]; pho mát; bột sữa chua; chế phẩm sữa chua (trừ sữa chua đông lạnh).

---

(111) **4-0302174**
(210) 4-2015-32467
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 26.4.4; A26.11.13; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) HOÀNG HỮU HIỆP (VN)
Số nhà 38 ngõ 32 ngách 15 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 42: Lập trình game; lập trình máy tính, thiết kế phần mềm máy tính, tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(111) **4-0302175**
(210) 4-2015-32766
(181) 23.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 23.11.2015

(531) 26.4.4; 25.3.1
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh trung thu; bánh mì.

Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn (phục vụ ăn uống tại chỗ).

---

(111) **4-0302176**
(210) 4-2015-33566
(181) 30.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Multinano

(151) 20.06.2018
(220) 30.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HỒNG PHƯỚC (VN)
Số 49, ngõ 766 Đê La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho y tế, thuốc đông y.

---

(111) **4-0302177**
(210) 4-2015-34020
(181) 03.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MỘC LINH AN

(151) 20.06.2018
(220) 03.12.2015

(731) LÊ NGỌC TUYỀN (VN)
Số 204 Mai Anh Đào, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(111) **4-0302178**
(210) 4-2015-34022
(181) 03.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SG CHEM

(151) 20.06.2018
(220) 03.12.2015

(531) 1.15.15; 5.3.6; 25.1.25
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA KEO SÀI GÒN (VN)
581 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0302179**
(210) 4-2015-34591
(181) 08.12.2025
(300) 67320 08.06.2015 JM
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAGIC KEYBOARD

(151) 20.06.2018
(220) 08.12.2015

(731) APPLE INC (US)
1 Infinite Loop, Cupertino, California 95014, U.S.A
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng, máy tính xách tay; dây cáp, màn hình và màn hình hiển thị, chuột và tấm lót chuột, thiết bị dạng bút dùng để ghi hình vẽ/chữ viết bằng tay trực tiếp lên màn hình cảm ứng, máy in, ổ đĩa và ổ đĩa cứng của máy vi tính; pin ắc quy; phần mềm máy tính; bộ đầu nối, bộ nối, bộ chíp, dây dẫn, cáp nối, bộ nạp (sạc), gói thiết bị cắm thêm, thiết bị gắn thêm vào máy tính có khe mở rộng để kết nối tới các thiết bị ngoại vi, giao diện (thiết bị ghép nối) và bộ điều hợp điện và điện tử dùng cho tất

cả các sản phẩm nêu trên; trong đó, các chương trình và phần mềm trong nhóm này là các chương trình và phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

---

(111) **4-0302180**
(210) 4-2015-33783
(181) 01.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

YATEET

(151) 20.06.2018
(220) 01.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)
Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302181**
(210) 4-2008-12925
(181) 18.06.2028
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 18.06.2008

(531) A26.4.6; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Vỏ bao xi măng; giấy để bao gói; bao bì bằng giấy.

Nhóm 19: Xi măng; clinker; đá; bột đá; vôi; đất sét; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(111) **4-0302182**
(210) 4-2017-24458
(181) 04.08.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 04.08.2017

(531) 26.1.1; 5.5.19; A3.13.4; 8.7.25; 8.7.1; 19.7.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, cam, nâu nhạt, nâu đậm, đen, trắng, xanh tím than.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG (VN)
Thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán mật ong.

---

(111) **4-0302183**
(210) 4-2015-35164
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) A5.11.5; 8.7.5; A11.1.6; 2.9.4
(591) Đỏ nhạt, đỏ cam, vàng, vàng đồng, da cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu, nâu nhạt, ghi xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số 1 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0302184**
(210) 4-2015-35165
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) 5.7.3; 8.7.11; A11.3.4; 5.7.2
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, vàng đồng, da cam, xanh lá cây, xanh dương, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số 1 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

---

(111) **4-0302185**
(210) 4-2015-35725
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7; A25.7.3; A25.7.4
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302186**
(210) 4-2015-35728
(181) 18.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 18.12.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7; A25.7.3; A25.7.4
(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302187**
(210) 4-2015-35928
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KAZMI

(151) 20.06.2018
(220) 21.12.2015

(531) 26.3.1; 3.4.13; A3.4.24; 3.6.6
(731) KIM, SOOK-KYUNG (KR)
Room 601, Gomdallae-apt., 53, Gukhoe-daero 7-gil, Gangseo-gu, Seoul 157-929, Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Vỉ để nướng; giá treo đèn khí đốt; đèn đốt dùng cắm trại; thiết bị lò sưởi bỏ túi; chậu vệ sinh; vòi hoa sen; lò đốt bằng ga; thiết bị sưởi ấm không gian; nồi chịu lửa (dùng điện); đèn lồng chiếu sáng.

Nhóm 20: Ghế (ngồi); giường cũi của trẻ con; giá đựng bát đĩa; giá có thể gấp lại được; ghế xếp; đệm; gối đỡ cổ; gối hơi (không dùng cho mục đích y tế); đệm hơi (không dùng cho mục đích y tế); đệm hơi dạng giường (không dùng cho mục đích y tế); đệm; túi ngủ dùng đi cắm trại; ghế ngồi câu cá; thớt kê (dạng bàn).

Nhóm 21: Bình; bình đun nước nóng không dùng điện; ấm đun nước không dùng điện; nồi áp suất không dùng điện; cốc nhỏ có chân; đĩa nhỏ; cốc vại để uống bia; bộ đồ để uống rượu; đĩa; hộp thiếc để đóng hộp thực phẩm; xiên để nướng bằng kim loại; thớt dùng trong nhà bếp; xô; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; nồi và chảo (không dùng điện) có thể mang đi được dùng đi cắm trại; bọt biển dùng để kỳ da; bàn chải.

Nhóm 22: Cái võng; dây thừng dùng cho người leo núi; lều dùng đi cắm trại hoặc dùng cho người leo núi; dây thừng và dây thừng bằng sợi tổng hợp.

---

(111) **4-0302188**
(210) 4-2015-36047
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

VIỆT GOLD

(151) 20.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHAN TRẦN (VN)
23 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu (làm từ rong biển) dùng để nấu thạch ăn.

---

(111) **4-0302189**
(210) 4-2015-36048
(181) 21.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

XÔ VIỆT

(151) 20.06.2018
(220) 21.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH PHAN TRẦN (VN)
23 đường số 5, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu (làm từ rong biển) dùng để nấu thạch ăn.

---

(111) **4-0302190**
(210) 4-2017-24756
(181) 08.08.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 08.08.2017

(531) 5.7.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh pha vàng, vàng, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỚI AN (VN)
Ủy ban nhân dân phường Thới An, khu vực Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi.

Nhóm 35: Mua bán quả cam.

(111) **4-0302191**
(210) 4-2017-28157
(181) 05.09.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 05.09.2017

(531) 5.7.14; 5.3.20; 26.1.1; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, vàng đồng, vàng nâu, trắng đục, trắng.
(731) HỘI NÔNG DÂN PHƯỜNG THỚI AN (VN)
Ủy ban nhân dân phường Thới An, khu vực Thới Trinh A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi (trái nhãn tươi).

Nhóm 35: Mua bán quả nhãn.

---

(111) **4-0302192**
(210) 4-2013-00648
(181) 10.01.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

WINALL

(151) 20.06.2018
(220) 10.01.2013

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LTD (IN)
Acme Plaza, Andheri-Kurla Road, Andheri (East), Mumbai 400 059, India
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302193**
(210) 4-2015-35583
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 5.7.21; 6.1.2; 26.1.2
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây dương, đỏ, trắng, đen, ghi.
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Số 616 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Quả tươi; cây giống.

---

(111) **4-0302194**
(210) 4-2017-06517
(181) 21.03.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

BIG SEA

(151) 20.06.2018
(220) 21.03.2017

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ QUANG HUY (VN)
Số 101 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá sợi; đồ dùng cho người hút thuốc (bật lửa, diêm, tẩu); thuốc lá điện tử.

---

(111) **4-0302195**
(210) 4-2012-02254
(181) 16.02.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 16.02.2012

(531) A1.1.10; A1.11.8
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 30 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm, thanh nhôm.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0302196**
(210) 4-2017-06210
(181) 17.03.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 17.03.2017

(531) 26.5.1; A26.4.24
(731) VŨ THỊ BÍCH (VN)
199 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: đồng hồ.

---

(111) **4-0302197**
(210) 4-2017-06211
(181) 17.03.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

BINLI

(151) 20.06.2018
(220) 17.03.2017

(731) VŨ THỊ BÍCH (VN)
199 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: đồng hồ.

---

(111) **4-0302198**
(210) 4-2017-09272
(181) 12.04.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

GOLDSTAR

(151) 20.06.2018
(220) 12.04.2017

(731) LÊ ĐỨC THẠCH (VN)
195 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: đồng hồ

---

(111) **4-0302199**
(210) 4-2012-26823
(181) 28.11.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

HR

(151) 20.06.2018
(220) 28.11.2012

(731) GUANGZHOU HELENA CLOTHING INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 801-805, No.399 Yun Cheng Nan 3RD Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, People's Republic of China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; cặp học sinh; vali; túi xách tay; ba lô; túi du lịch; túi thể thao bằng da; vali (hành lý); vali du lịch; ô.

Nhóm 25: Quần áo (cho người); áo phông ngắn tay; áo sơ mi; áo nịt len; giày (trang phục); trang phục dệt kim; ca vát; thắt lưng (trang phục); mũ; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0302200**
(210) 4-2017-02694
(181) 14.02.2027
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 20.06.2018
(220) 14.02.2017

(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.14; A2.9.15
(591) Đen, hồng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC GIA ĐÌNH T&B (VN)
Lô 33, TT1 khu đô thị Mỹ Đình- Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp sau sinh.

---

(111) **4-0302201**
(210) 4-2016-09093
(181) 05.04.2026
(300) 86/953,414 25.03.2016 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

StaCool

(151) 21.06.2018
(220) 05.04.2016

(731) ROGERS CORPORATION (US)
One Technology Drive, Rogers, Connecticut 06263, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu mạch điện tử, cụ thể là, vật liệu nền điện môi cách điện là lớp tráng trên một mặt với lớp dẫn điện bằng kim loại nặng để sản xuất mạch điện tử.

---

(111) **4-0302202**
(210) 4-2015-28089
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 12.10.2015

(531) 4.3.3; A1.5.3; 24.15.1
(591) Hổ phách, đen, đỏ.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỊ LONG (VN)
36D khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thủy sản: khô mực, khô cá, tôm khô.

---

(111) **4-0302203**
(210) 4-2015-28829
(181) 19.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUNDOOR®

(151) 21.06.2018
(220) 19.10.2015

(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU GLTECH (VN)
381/11 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán camera quan sát, đầu ghi hình, máy chấm công, chuông cửa màn hình, tủ báo động, đầu dò hồng ngoại.

---

(111) **4-0302204**
(210) 4-2016-09055
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ROCURELANT

(151) 21.06.2018
(220) 05.04.2016

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0302205**
(210) 4-2016-09056
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

RONIVILLE

(151) 21.06.2018
(220) 05.04.2016

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0302206**
(210) 4-2016-09057
(181) 05.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ERLUNTAS

(151) 21.06.2018
(220) 05.04.2016

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(111) **4-0302207**
(210) 4-2016-11409
(181) 25.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

yaffle
亞爾浦

(151) 21.06.2018
(220) 25.04.2016

(731) SHIH LEI BUSINESS CO., LTD. (TW)
NO.293 Ta-you Road Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; vòi phun nước có ánh sáng tia cực tím; ống lọc thay thế trong máy lọc nước; máy lọc nước và rót nước; máy làm sạch nước thẩm thấu ngược; bếp ga; chụp hút mùi dùng cho bếp; lò nướng điện và lò nướng.

---

(111) **4-0302208**
(210) 4-2016-18513
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUMPHARMACY

(151) 21.06.2018
(220) 22.06.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM SUM (VN)
Tầng 11, tháp Tây, tòa nhà Hancorp, số 72 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(111) **4-0302209**
(210) 4-2015-28062
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

KEO CHENDA

(151) 21.06.2018
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM VẠN PHÚC (VN)
150A đường 47, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(111) **4-0302210**
(210) 4-2015-28546
(181) 15.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GOBEST

(151) 21.06.2018
(220) 15.10.2015

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM ENERIGHT (VN)
Tầng 2, tòa nhà B9, phố Nguyễn Cảnh Dị, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa và sản phẩm làm từ sữa.

---

(111) **4-0302211**
(210) 4-2015-29523
(181) 23.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PÚRETECT
RELAXATION

(151) 21.06.2018
(220) 23.10.2015

(731) HUEY LII CHEMICAL CO., LTD. (TW)
No.1-30, Din Pu Li, Jiali Dist., Tainan City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Keo xịt tóc; dầu gội đầu; sáp bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm); chất trung hoà giúp uốn sóng tóc bền nếp; nước thơm giúp uốn sóng tóc bền nếp (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm nhuộm tóc; chất nhuộm màu cho tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng bảo vệ tóc (dùng cho mục đích mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(111) **4-0302212**
(210) 4-2015-30068
(181) 28.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 28.10.2015

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.1.6; A3.4.4
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN XANH (VN)
Phòng 1806, lầu 18, Saigon Riverside Office Center, 2A - 4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm thịt tươi sống, trái cây, ngũ cốc, rượu vang, gia vị và rau sạch.

---

(111) **4-0302213**
(210) 4-2015-30140
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MHK

(151) 21.06.2018
(220) 29.10.2015

(731) SHENZHEN MINGHONGKAI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 2006, Block A, Building 3, Hecheng Century Garden, No. 118, Wuhe Avenue, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; màn hình (phần cứng máy vi tính); hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị giám sát, dùng điện; máy ghi băng; máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy nghe nhạc cầm tay.

---

(111) **4-0302214**
(210) 4-2015-30245
(181) 30.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 30.10.2015

(531) 26.4.2; A26.11.12; 5.7.13; A11.3.2
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lá cây, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NGỌC MAI (VN)
Số 73B1 đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu (thạch dùng cho thực phẩm).

---

(111) **4-0302215**
(210) 4-2015-30421
(181) 02.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BÁNH ƯỚT CHỊ TÔI

(151) 21.06.2018
(220) 02.11.2015

(731) NGUYỄN THÁI HIỀN (VN)
Số 27A, đường Hùng Vương, khóm 2, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 43: Cửa hàng dịch vụ ăn uống (bán bánh ướt) (dịch vụ do nhà hàng ăn uống thực hiện).

---

(111) **4-0302216**
(210) 4-2015-31883
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(531) 26.1.2; A26.11.8; 26.2.7
(591) Trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC VŨ DƯƠNG (VN)
186F Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính và thiết bị ngoại vi, máy móc thiết bị máy vi tính, phụ tùng máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi; dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng liên quan đến phần cứng của máy tính.

---

(111) **4-0302217**
(210) 4-2015-32425
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; 25.5.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẨM ÁNH MINH (VN)
378 Nguyễn Tri Phương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(111) **4-0302218**
(210) 4-2015-33061
(181) 25.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 25.11.2015

(531) 26.1.1; A26.11.12; A26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ THUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Sơn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi sóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302219**
(210) 4-2015-33062
(181) 25.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 25.11.2015

(531) 1.3.1; A1.3.17; A26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen, trắng, da cam.
(731) VŨ THỊ THUYẾT (VN)
Thôn Mỹ Sơn, xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi sóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302220**
(210) 4-2015-34000
(181) 03.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Smart Save

(151) 21.06.2018
(220) 03.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN PHÁT (VN)
Số 84 ngõ 1 đường Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Nội

(511) Nhóm 16: Giấy ăn.

---

(111) **4-0302221**
(210) 4-2013-14841
(181) 10.07.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHỐ™

(151) 21.06.2018
(220) 10.07.2013

(731) CÔNG TY TNHH FES VIỆT NAM (VN)
11, đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại như: cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hoà tan, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hoà tan, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(111) **4-0302222**
(210) 4-2014-13025
(181) 11.06.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 11.06.2014

(531) 26.3.23; 24.15.21; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH DEKA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/379 Lương Thế Vinh, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; xô chậu; xoong nồi; bàn chải cọ rửa; vật liệu dùng để làm bàn chải; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải đánh răng dùng điện; lược; lược điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; đồ sứ để chứa đựng; dụng cụ lắc, trộn; bộ bát đĩa; bộ đựng đồ gia vị; bọt biển dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ xay cho mục đích gia đình dùng bằng tay.

---

(111) **4-0302223**
(210) 4-2015-37202
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.4.2
(591) Đỏ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VIỄN THÔNG TRUYỀN HÌNH ƯNG BÌNH CHÂU (VN)
44C đường Cư Xá Tự Do, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Đầu thu kỹ thuật số truyền hình cáp; ăng - ten parabon; hệ thống camera quan sát - báo cháy - báo trộm; hệ thống chữa cháy.

Nhóm 38: Truyền hình cáp.

---

(111) **4-0302224**
(210) 4-2016-03337
(181) 03.02.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 03.02.2016

(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN ẢNH IMC (VN)
254B Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh radio; phát chương trình truyền thanh, dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 41: Dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ trường quay; sản xuất phim trên băng hình, trên video; cho thuê phim; sản xuất, dàn dựng chương trình truyền hình và phát thanh; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; phát hành phim; ghi (thu) băng video, ghi băng hình; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ trường quay điện ảnh; giải trí trên truyền hình; lồng tiếng; cho thuê máy chiếu phim và phụ tùng máy chiếu phim; cho thuê băng video, băng hình; cho thuê phim điện ảnh; cho thuê đồ trang trí sân khấu; tổ chức biểu diễn nghệ thuật; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội thảo; trình diễn thời trang có mục đích giải trí.

---

(111) **4-0302225**
(210) 4-2015-25486
(181) 17.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 17.09.2015

(531) A7.1.11; 26.1.2
(591) Xanh dương, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) BÙI THỊ BÍCH (VN)
Tổ Vừng, phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(111) **4-0302226**
(210) 4-2015-27464
(181) 06.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 06.10.2015

(531) A2.9.16; A26.4.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ASIA DANCE TV (VN)
92 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(111) **4-0302227**
(210) 4-2015-28183
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 12.10.2015

(531) 26.13.25; A26.11.12; 1.15.23
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC & VIỄN THÔNG HC-TECH (VN)
TK 21/14 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột máy vi tính; loa máy vi tính; micro máy vi tính; thùng máy vi tính (vỏ máy vi tính); tấm lót chuột máy vi tính; tai nghe; dây cáp mạng; bộ tính tuyến (trong máy vi tính); dây truyền tín hiệu; dây cáp điện; cạc mạng (card mạng); bộ chia tín hiệu; ổ truyền tín hiệu; hộp nối mạng.

---

(111) **4-0302228**
(210) 4-2015-32148
(181) 17.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 17.11.2015

(531) A26.11.9; 26.3.23
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT PHÚ QUÝ (VN)
74 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán nước giải khát.

---

(111) **4-0302229**
(210) 4-2015-35682
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GENUINE DICKIES

(151) 21.06.2018
(220) 17.12.2015

(731) WILLIAMSON-DICKIE MANUFACTURING COMPANY (US)
319 Lipscomb Street, Fort Worth, Texas 76104, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; hành lý; hòm/rương; vali; túi; cặp sách; túi du lịch; túi xách; túi cầm tay; túi đựng quần áo; ba lô; ví bỏ túi; ví tiền; cặp đựng tài liệu; cặp da; bao để móc chìa khóa; ô, dù và gậy chống.

---

(111) **4-0302230**
(210) 4-2015-35683
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

DICKIES

(151) 21.06.2018
(220) 17.12.2015

(731) WILLIAMSON-DICKIE MANUFACTURING COMPANY (US)
319 Lipscomb Street, Fort Worth, Texas 76104, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; hành lý; hòm/rương; vali; túi; cặp sách; túi du lịch; túi xách; túi cầm tay; túi đựng quần áo; ba lô; ví bỏ túi; ví tiền; cặp đựng tài liệu; cặp da; bao để móc chìa khóa; ô, dù và gậy chống.

---

(111) **4-0302231**
(210) 4-2015-35684
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GENUINE Dickies

(151) 21.06.2018
(220) 17.12.2015

(531) 26.4.4; A26.4.24
(731) WILLIAMSON-DICKIE MANUFACTURING COMPANY (US)
319 Lipscomb Street, Fort Worth, Texas 76104, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; hành lý; hòm/rương; vali; túi; cặp sách; túi du lịch; túi xách; túi cầm tay; túi đựng quần áo; ba lô; ví bỏ túi; ví tiền; cặp đựng tài liệu; cặp da; bao để móc chìa khóa; ô, dù và gậy chống.

---

(111) **4-0302232**
(210) 4-2016-13082
(181) 10.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Onetuti

(151) 21.06.2018
(220) 10.05.2016

(531) 2.9.4; A3.6.25; 26.4.1; 4.5.2
(591) Vàng, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONETUTI (VN)
184 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi.

---

(111) **4-0302233**
(210) 4-2016-42687
(181) 30.12.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 30.12.2016

(531) 1.7.6; 3.7.17; 26.1.5; A26.11.12
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BRITA VIỆT NAM (VN)
Số 30/15/4, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; tinh dầu (thuộc nhóm này); chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; vật liệu băng bó (dùng trong y tế); viên ngậm làm thơm miệng; khăn vệ sinh; thuốc thú y.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; vật liệu để khâu vết thương; bao cao su; bình sữa cho trẻ em; răng giả; chân tay giả.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; thực phẩm làm từ cá.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; chè (trà); cà phê; bánh kẹo; mật ong; đồ gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống (không chứa cồn); nước uống có ga; nước ép trái cây; tinh dầu để sản xuất đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thực phẩm, đồ uống, trang thiết bị y tế, hoá chất, chất tẩy rửa, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc; trợ giúp về thú y; thẩm mỹ viện; cho thuê thiết bị y tế; trồng cây dược liệu.

---

(111) **4-0302234**
(210) 4-2014-25792
(641) 4-2013-13071
(181) 20.06.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 20.06.2013

(531) 26.4.2; 26.7.25; 26.1.1; 1.15.15; 26.1.4
(731) ORGANO CORPORATION (JP)
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; chế phẩm để làm trong/làm sạch; chất khử màu dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; chất keo tụ pô-li-me; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong khoa học để tiêu diệt vi sinh vật; hóa chất công nghiệp để tiêu diệt vi sinh vật; chất trao đổi ion [chế phẩm hoá học]; nhựa trao đổi ion [chế phẩm hoá học]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; hóa chất xử lý nước thải dùng trong công nghiệp; hóa chất làm sạch nước; chế phẩm làm mềm nước; hợp chất dùng cho nồi hơi; hóa chất để xử lý hệ thống làm mát nước, tất cả các sản phẩm nêu trên đều dùng cho mục đích xử lý và làm sạch nước.

---

(111) **4-0302235**
(210) 4-2014-25793
(641) 4-2013-13072
(181) 20.06.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

ORGANO

(151) 21.06.2018
(220) 20.06.2013

(731) ORGANO CORPORATION (JP)
2-8, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; chế phẩm để làm trong/làm sạch; chất khử màu dùng trong công nghiệp; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; chất keo tụ; chất keo tụ pô-li-me; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất dùng trong khoa học để tiêu diệt vi sinh vật; hóa chất công nghiệp để tiêu diệt vi sinh vật; chất trao đổi ion [chế phẩm hoá học]; nhựa trao đổi ion [chế phẩm hoá học]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; hóa chất xử lý nước thải dùng trong công nghiệp; hóa chất làm sạch nước; chế phẩm làm mềm nước; hợp chất dùng cho nồi hơi; hóa chất để xử lý hệ thống làm mát nước, tất cả các sản phẩm nêu trên đều dùng cho mục đích xử lý và làm sạch nước.

---

(111) **4-0302236**
(210) 4-2015-26701
(181) 29.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

FASTFIXX

(151) 21.06.2018
(220) 29.09.2015

(731) VŨ THÀNH LONG (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong xây dựng; keo dùng trong xây dựng.

Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(111) **4-0302237**
(210) 4-2015-26782
(181) 30.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 30.09.2015

(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HOA THÀNH (VN)
134 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing (marketing trực tuyến, marketing ngoại tuyến), dịch vụ tư vấn marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ kế toán.

---

(111) **4-0302238**
(210) 4-2015-34587
(181) 08.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZACHIA

(151) 21.06.2018
(220) 08.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SANA (VN)
P808, tầng 8, 27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu ăn thực vật.

---

(111) **4-0302239**
(210) 4-2015-37263
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ANCUNGVINA

(151) 21.06.2018
(220) 31.12.2015

(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Đội 1, xóm 9, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(111) **4-0302240**
(210) 4-2016-13530
(181) 13.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.05.2016

(531) A5.5.20; 1.15.17; 4.5.2; 4.5.3
(731) SH CO., LTD. (KR)
(Samdeok-dong 1 Ga) 23, Gongpyeong-ro, Jung-gu, Daegu 41942, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cửa hàng bán hoa quả trộn đá bào; quán giải khát trái cây; dịch vụ quán nước quả ép và nước rau ép; dịch vụ hàng ăn nhỏ bán bánh gạo; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện cho hội chợ và triển lãm; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho khách; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chế biến thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ phục vụ đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống và quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ và quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi cửa hàng cà phê.

---

(111) **4-0302241**
(210) 4-2012-03802
(181) 06.03.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 06.03.2012

(531) 26.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÂN AN (VN)
Số 9, đường số 5, khu tiểu thủ công nghiệp An Xuyên, khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân vi sinh (được sản xuất từ rác thải sinh hoạt).

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý các chất ô nhiễm môi trường; xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tái chế nhựa.

---

(111) **4-0302242**
(210) 4-2016-19475
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PHƯƠNG ỨNG

(151) 21.06.2018
(220) 29.06.2016

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ PHƯƠNG ỨNG (VN)
635/28 hương lộ 2, khu phố 7, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trà (chè), cà phê.

---

(111) **4-0302243**
(210) 4-2015-34181
(181) 04.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 04.12.2015

(531) 2.9.10; 7.1.6; A7.1.12; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHA KHOA AN TÂM SÀI GÒN (VN)
44 Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(111) **4-0302244**
(210) 4-2015-36068
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ENVIEW

(151) 21.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey, 08933 U.S.A.
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử và chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế dùng để đo nồng độ các chế phẩm dược chống chứng loạn thần kinh trong máu của bệnh nhân.

---

(111) **4-0302245**
(210) 4-2015-36083
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.12.2015

(531) 26.1.1; A26.1.24; A26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH KANZ STUDIO DESIGN (VN)
Số 78 đường 27, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán cà phê.

---

(111) **4-0302246**
(210) 4-2015-36145
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

UNISEL

(151) 21.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KIM TÍN (VN)
69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo silicon dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0302247**
(210) 4-2016-17474
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bewa Waterproofing

(151) 21.06.2018
(220) 14.06.2016

(731) NGUYỄN HỮU PHÚC (VN)
Số 104 Phan Chu Trinh, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng; hóa chất chống thấm dùng cho đồ gốm.

---

(111) **4-0302248**
(210) 4-2016-01916
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HƯƠNG THẢO

(151) 21.06.2018
(220) 20.01.2016

(731) NGUYỄN VĂN UYNH (VN)
03 đường Dự Kiến, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: băng vệ sinh.

---

(111) **4-0302249**
(210) 4-2016-01917
(181) 20.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

MAI LINH

(151) 21.06.2018
(220) 20.01.2016

(731) NGUYỄN VĂN UYNH (VN)
03 đường Dự Kiến, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu: khăn giấy, giấy vệ sinh.

---

(111) **4-0302250**
(210) 4-2016-17494
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) A18.1.9; 18.1.23; 26.1.2
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THẾ MẠNH VN (VN)
Số 79 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô; mua bán xe có động cơ; mua bán thiết bị, phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Bảo dưỡng ô tô; sửa chữa và bảo dưỡng xe có động cơ; rửa xe cộ.

---

(111) **4-0302251**
(210) 4-2016-18077
(181) 17.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 17.06.2016

(531) A9.5.12
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÚT ÁO TÔN VĂN (VN)
Số 1/474, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại khóa kéo, khóa móc, các loại nút áo, cúc bấm.

---

(111) **4-0302252**
(210) 4-2016-19578
(181) 30.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 30.06.2016

(531) A26.11.12; A5.5.20; 1.15.15; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KSI (VN)
436B/56 (tầng 1), đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, cụ thể là tư vấn pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện pháp lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện pháp lý bảo vệ quyền lợi ích của các cá nhân, tổ chức trước các cơ quan hành chính, toà án và trọng tài; các dịch vụ pháp lý khác theo quy định của pháp luật thuộc nhóm này.

---

(111) **4-0302253**
(210) 4-2016-15014
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

DOORIM

(151) 21.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) A26.11.8; 24.17.5; A24.17.9; 26.2.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VỆ SINH TTC VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 133 phố Chợ, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu, máy lọc nước.

---

(111) **4-0302254**
(210) 4-2016-15154
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Sophia
wedding & studio

(151) 21.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 24.9.1; 3.7.6; A3.7.24
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) VŨ TRỌNG QUÝ (VN)
Tổ 30, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới.

---

(111) **4-0302255**
(210) 4-2016-16437
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZIKAWINDOW

(151) 21.06.2018
(220) 06.06.2016

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)
229 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, TP Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

---

(111) **4-0302256**
(210) 4-2016-16438
(181) 06.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZIKADOOR

(151) 21.06.2018
(220) 06.06.2016

(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO VIỆT NAM (VN)
229 Vườn Lài, khu phố 2, phường An Phú Đông, quận 12, tp Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa.

---

(111) **4-0302257**
(210) 4-2016-17216
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) A2.3.16; 2.3.8; 2.3.5; 4.1.3
(731) CÔNG TY TNHH THAI ANGEL (VN)
18 Bis/22/9 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mắt kính, mỹ phẩm, nước hoa, túi xách, giày dép, bóp, ví, dây nịt.

---

(111) **4-0302258**
(210) 4-2016-16996
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 26.1.1; 24.15.21; A26.11.8; 26.3.23; 26.1.10
(731) HARBIN WEIKE BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY (CN)
NO.680 Haping Road, Concentration District Haping Road, Harbin Economic and Technological Development Zone, Heilongjiang, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; vacxin; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung protein cho động vật; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0302259**
(210) 4-2016-16997
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

维科生物

WEIKE BIOTECHNOLOGY

(151) 21.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) A26.11.8; 26.11.2
(731) HARBIN WEIKE BIOTECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY (CN)
NO.680 Haping Road, Concentration District Haping Road, Harbin Economic and Technological Development Zone, Heilongjiang, China
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; vacxin; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thú y; thuốc dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung protein cho động vật; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

---

(111) **4-0302260**
(210) 4-2016-20594
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Biotouch

(151) 21.06.2018
(220) 08.07.2016

(731) CÔNG TY TNHH BIOTOUCH VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngõ 1 Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Mực xăm thẩm mỹ.

Nhóm 08: Dụng cụ xăm thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ xăm thẩm mỹ.

---

(111) **4-0302261**
(210) 4-2016-07600
(181) 24.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Dutch Mill
Delight

(151) 21.06.2018
(220) 24.03.2016

(531) 7.1.13; 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13
(591) Trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) PROMART INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
137/6 Moo 1, Bhuddhamonton 8th Road, Nakornchaisri District, Nakornpathom, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa chua; kefia (đồ uống từ sữa).

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống làm từ đậu nành (đồ uống không cồn và không phải là sản phẩm thay thế sữa); đồ uống làm từ đậu (đồ uống không cồn và không phải là sản phẩm thay thế sữa).

---

(111) **4-0302262**
(210) 4-2015-36665
(181) 25.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 25.12.2015

(531) 25.1.6; 2.3.22; A25.1.10; A5.11.13
(591) Đỏ, đỏ cam, vàng, vàng nhạt, vàng cam, xanh dương, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, hồng, hồng phấn, hồng phấn nhạt, tím hồng, đen, nâu đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG HIỀN HƯNG (VN)
607/36 Ba Đình, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thắp (nhang).

---

(111) **4-0302263**
(210) 4-2016-05623
(181) 08.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

PAK
PhuongANKHANG

(151) 21.06.2018
(220) 08.03.2016

(531) A26.11.12; 26.4.2
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) HỒ THỊ PHƯỢNG (VN)
Tổ 96 khu phố Nam Ô 2, phường Hoà Hiệp, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại, ổ khóa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, phụ kiện ngành khóa bằng kim loại.

Nhóm 11: Vòi sen, vòi nước, bếp ga, dây dẫn ga, thiết bị nhà tắm (lavabo, bồn cầu).

---

(111) **4-0302264**
(210) 4-2016-05504
(181) 07.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 07.03.2016

(531) 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VOICE (VN)
218 Tôn Thất Hiệp, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện máy như: đầu VCD, đầu DVD, đầu Karaoke, loa, ampli, micrô, chuông điện, kìm, búa, bàn là (bàn ủi), nồi cơm điện, đồ điện gia dụng gồm: máy lạnh, nồi cơm điện, máy giặt, tủ lạnh.

---

(111) **4-0302265**
(210) 4-2016-14979
(181) 24.05.2026
(300) 86927634 03.03.2016 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

CALIBRE

(151) 21.06.2018
(220) 24.05.2016

(731) WELLS FARGO & COMPANY (US)
1700 Wells Fargo Center; MAC N9305-176, Sixth & Marquette, Minneapolis, Minnesota 55479, United States of America
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ quảng cáo và lập chương trình ưu đãi thẻ tín dụng và chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ thẻ tín dụng.

---

(111) **4-0302266**
(210) 4-2014-21968
(181) 17.09.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

ARDEN

(151) 21.06.2018
(220) 17.09.2014

(731) ELITE GOLD LTD. (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, bánh quy.

---

(111) **4-0302267**
(210) 4-2015-09842
(181) 22.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Wados

(151) 21.06.2018
(220) 22.04.2015

(731) CREACIONES MELODY LIMITADA (CL)
Avenida Espana 430, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo jean; quần dài; áo khoác ngoài; áo thun ngắn tay; áo gilê; áo len dài tay; quần đùi dài ngang hoặc sát đầu gối; quần đùi; áo khoác trùm đầu; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo vét [quần áo].

---

(111) **4-0302268**
(210) 4-2015-36063
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ADTIMA

(151) 21.06.2018
(220) 22.12.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
322B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

---

(111) **4-0302269**
(210) 4-2015-36878
(181) 29.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 29.12.2015

(531) 5.7.24; A11.3.3; A5.3.13; 5.7.1
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, đỏ mận, vàng kem.
(731) CÔNG TY TNHH YAMANAKA (VN)
171/105/19B Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đường ăn; bánh; kẹo.

---

(111) **4-0302270**
(210) 4-2015-37262
(181) 31.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 31.12.2015

(531) 26.1.1; 2.3.22; A11.3.20
(731) V. THAI FOOD PRODUCT CO., LTD. (TH)
221 Moo. 1 Suksawad Rd., Paklongbangprakod, Phrasamutjedee, Samutprakar, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị ăn liền dùng để nấu món Tom Yum của Thái Lan; nước sốt Pad Thái (nước sốt ăn kèm với món Pad Thái của Thái Lan).

---

(111) **4-0302271**
(210) 4-2016-07093
(181) 22.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.03.2016

(531) 24.13.1; A25.7.3; A25.7.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MI LO PHA (VN)
91/6 Trần Bá Giao, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng keo dán cá nhân để băng vết thương; bông, băng, gạc dùng trong ngành y; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; băng vệ sinh; dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(111) **4-0302272**
(210) 4-2016-08746
(181) 01.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TIÊN SA

(151) 21.06.2018
(220) 01.04.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI & DỊCH VỤ PHÚ HOÀNG (VN)
150, đường 2/9 phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Siêu thị, trung tâm thương mại mua bán các loại: linh kiện, thiết bị điện, thiết bị điện tử (thiết bị và dụng cụ dùng để dẫn điện, thiết bị (điện tử) nghe-nhìn, thiết bị (điện tử) tái tạo âm thanh-hình ảnh, thiết bị (điện tử) truyền dẫn âm thanh-hình ảnh, thiết bị tin học và thiết bị ngoại vi, thiết bị tin học và thiết bị ngoại vi), thiết bị viễn thông, điều hòa không khí, thiết bị làm lạnh, điện thoại di động, điện thoại cố định, sim thẻ điện thoại, phụ tùng xe cộ, thuốc lá điếu; đại lý quảng cáo, dịch vụ quảng cáo trên xe.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt các thiết bị điện; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.

Nhóm 38: Hoạt động viễn thông; kinh doanh dịch vụ viễn thông liên quan đến internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải hàng hóa; đại lý du lịch; cho thuê xe có động cơ (phương tiện giao thông trên bộ).

---

(111) **4-0302273**
(210) 4-2016-14031
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

XFLAG

(151) 21.06.2018
(220) 17.05.2016

(731) MIXI, INC. (JP)
Sumitomo Fudosan Shibuya First Tower, 1-2-20 Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 150-0011, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính có thể tải về được; chương trình có thể tải về được dùng cho máy tính cá nhân; chương trình máy tính có thể tải về được dùng cho điện thoại thông minh; chương trình máy tính có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính có thể tải về được dùng cho máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; chương trình trò chơi vi-đê-ô điện tử có thể tải về được; chương trình trò chơi vi-đê-ô mua sắm có thể tải về được; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho máy tính cá nhân; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho điện thoại thông minh; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và

các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho máy tính di động; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho các chương trình trò chơi vi-đê-ô mua sắm; máy điện tử, thiết bị điện tử và bộ phận của chúng, cụ thể là máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi, lịch điện tử, điện thoại thông minh; máy và thiết bị viễn thông; hộp đựng pin, thiết bị sạc pin di động, dây đeo, bao, đầu cắm tai nghe và các phụ kiện khác dùng cho điện thoại di động và máy tính bảng; bút cảm ứng (stylus pen) dùng cho thiết bị viễn thông và thiết bị điện tử; các tệp tin hình ảnh có thể tải về được; các tệp tin âm nhạc có thể tải về được; dữ liệu dạng kí tự có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử (bao gồm tải về được và ghi sẵn trên mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác); hộp đựng pin; thiết bị sạc cho pin điện; ắc-quy; pin điện có thể sạc lại; pin dùng cho điện thoại di động; pin điện và ắc-quy điện.

Nhóm 41: Cung cấp các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị đầu cuối máy tính điện tử, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị cuối máy tính; cung cấp trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA), tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); cung cấp các trò chơi vi-đê-ô không thể tải về được thông qua điện thoại thông minh, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi vi-đê-ô không tải về được thông qua điện thoại thông minh; cung cấp trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua các máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; cung cấp các trò chơi không tải về được cho các trò chơi vi-đê-ô mua sắm và trò chơi vi-đê-ô điện tử thông qua internet, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi không thể tải về được cho các trò chơi vi-đê-ô mua sắm và trò chơi điện tử vi-đê-ô thông qua internet; cung cấp các trò chơi trực tuyến không thể tải về được, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi trực tuyến không thể tải về được; cung cấp thông tin về trò chơi vi-đê-ô được cung cấp; cung cấp các phương tiện giải trí; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải về được về trò chơi vi-đê-ô; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không thể tải về được, và cung cấp thông tin liên quan đến xuất bản phẩm điện tử không thể tải về được; dịch vụ thư viện tham khảo dùng cho các thiết bị ghi phim tài liệu và văn học; cung cấp hình ảnh, phim ảnh, nhạc và các tư liệu dạng âm thanh trực tuyến, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến hình ảnh, phim, nhạc và các tư liệu âm thanh trực tuyến; cung cấp hình ảnh, phim ảnh, nhạc và các tư liệu dạng âm thanh kết nối qua một máy thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA), tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến hình ảnh, phim ảnh, nhạc và các tư liệu dạng âm thanh kết nối qua một thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); dịch vụ chiếu phim điện ảnh, sản xuất phim, hoặc phân phối phim; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; đạo diễn hoặc giới thiệu kịch; giới thiệu các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất phim băng vi-đê-ô trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao không dùng cho phim điện ảnh hoặc chương trình truyền hình và không dùng cho quảng cáo hoặc quảng cáo thương mại; tổ chức, sắp xếp và tiến hành sự kiện về trò chơi vi-đê-ô; tổ chức các sự kiện giải trí trừ phim điện ảnh, triển lãm, kịch, biểu diễn nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô.

(111) **4-0302274**
(210) 4-2016-14032
(181) 17.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 17.05.2016

(531) 3.1.1; 3.1.16; 25.1.6; 24.1.1; A1.1.9; A1.1.2; 25.12.1
(591) Trắng, đen, ghi, xanh lam, vàng, nâu vàng nhạt, đỏ.
(731) MIXI, INC. (JP)
Sumitomo Fudosan Shibuya First Tower, 1-2-20 Higashi, Shibuya-ku, Tokyo 150-0011, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính có thể tải về được; chương trình có thể tải về được dùng cho máy tính cá nhân; chương trình máy tính có thể tải về được dùng cho điện thoại thông minh; chương trình máy tính có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính có thể tải về được dùng cho máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; chương trình trò chơi vi-đê-ô điện tử có thể tải về được; chương trình trò chơi vi-đê-ô mua sắm có thể tải về được; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho máy tính cá nhân; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho điện thoại thông minh; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho máy tính di động; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác, tất cả đều có chứa các chương trình được ghi sẵn dùng cho các chương trình trò chơi vi-đê-ô mua sắm; máy điện tử, thiết bị điện tử và bộ phận của chúng, cụ thể là máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi, lịch điện tử, điện thoại thông minh; máy và thiết bị viễn thông; hộp đựng pin, thiết bị sạc pin di động, dây đeo, bao, đầu cắm tai nghe và các phụ kiện khác dùng cho điện thoại di động và máy tính bảng; bút cảm ứng (stylus pen) dùng cho thiết bị viễn thông và thiết bị điện tử; các tệp tin hình ảnh có thể tải về được; các tệp tin âm nhạc có thể tải về được; dữ liệu dạng kí tự có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử (bao gồm tải về được và ghi sẵn trên mạch điện tử, đĩa từ, đĩa quang học, hộp bộ nhớ ROM, đĩa CD-ROM, đĩa DVD-ROM và các vật mang dữ liệu khác); hộp đựng pin; thiết bị sạc cho pin điện; ắc-quy; pin điện có thể sạc lại; pin dùng cho điện thoại di động; pin điện và ắc-quy điện.

Nhóm 41: Cung cấp các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị đầu cuối máy tính điện tử, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị cuối máy tính; cung cấp trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA), tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua một thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); cung cấp các trò chơi vi-đê-ô không thể tải về được thông qua điện thoại thông minh, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi vi-đê-ô không tải về được thông qua điện thoại thông minh; cung cấp trò chơi vi-đê-ô không tải

về được kết nối qua máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi vi-đê-ô không tải về được kết nối qua các máy trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; cung cấp các trò chơi không tải về được cho các trò chơi vi-đê-ô mua sắm và trò chơi vi-đê-ô điện tử thông qua internet, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi không thể tải về được cho các trò chơi vi-đê-ô mua sắm và trò chơi điện tử vi-đê-ô thông qua internet; cung cấp các trò chơi trực tuyến không thể tải về được, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các trò chơi trực tuyến không thể tải về được; cung cấp thông tin về trò chơi vi-đê-ô được cung cấp; cung cấp các phương tiện giải trí; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử không tải về được về trò chơi vi-đê-ô; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không thể tải về được, và cung cấp thông tin liên quan đến xuất bản phẩm điện tử không thể tải về được; dịch vụ thư viện tham khảo dùng cho các thiết bị ghi phim tài liệu và văn học; cung cấp hình ảnh, phim ảnh, nhạc và các tư liệu dạng âm thanh trực tuyến, tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến hình ảnh, phim, nhạc và các tư liệu âm thanh trực tuyến; cung cấp hình ảnh, phim ảnh, nhạc và các tư liệu dạng âm thanh kết nối qua một máy thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA), tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến hình ảnh, phim ảnh, nhạc và các tư liệu dạng âm thanh kết nối qua một thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân (PDA); dịch vụ chiếu phim điện ảnh, sản xuất phim, hoặc phân phối phim; giới thiệu các buổi biểu diễn trực tiếp; đạo diễn hoặc giới thiệu kịch; giới thiệu các buổi biểu diễn âm nhạc; sản xuất phim băng vi-đê-ô trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao không dùng cho phim điện ảnh hoặc chương trình truyền hình và không dùng cho quảng cáo hoặc quảng cáo thương mại; tổ chức, sắp xếp và tiến hành sự kiện về trò chơi vi-đê-ô; tổ chức các sự kiện giải trí trừ phim điện ảnh, triển lãm, kịch, biểu diễn nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền và đua ô tô.

---

(111) **4-0302275**
(210) 4-2016-15111
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) 5.1.1; A5.1.16; A5.1.7; 1.15.15
(591) Đen, trắng, xanh da trời nhạt, da cam, vàng, da cam nhạt.
(731) JANG-GI, JUNG (KR)
128-2303, 275, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần dài của trẻ em (trang phục); tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); áo vét; quần áo thể thao; đồ đi chân; áo ngoài mặc chui đầu; quần bò; quần dài; quần lót; áo gilê; áo phông; mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); tất ngắn cổ; tất ngắn cổ cho trẻ em; quần đùi; găng tay (trang phục).

---

(111) **4-0302276**
(210) 4-2016-15959
(181) 01.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 01.06.2016

(531) 1.15.23; 26.1.1; 3.11.1
(591) Đen, vàng, xanh, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANG MIIU (VN)
Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

---

(111) **4-0302277**
(210) 4-2015-15399
(181) 16.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 16.06.2015

(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) HAENG SUNG CHEMICAL CO., LTD. (KR)
YoungDu-Ri 116-14, Ochang-Eup, CheongWon-Kun, ChungcheongBuk-Do, Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tay vịn lan can (không bằng kim loại); hàng rào cho đường không bằng kim loại; lớp phủ tường dùng cho xây dựng (không bằng kim loại); vật liệu trám (vật liệu phi kim loại dùng cho xây dựng); vật liệu tổng hợp để lát sàn hoặc phủ tường; hệ thống khung cửa (không bằng kim loại).

---

(111) **4-0302278**
(210) 4-2015-29400
(181) 22.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.10.2015

(531) 26.13.25; 26.1.1; 26.1.6
(591) Cam, trắng.
(731) HOÀNG THẾ VŨ (VN)
135/5A13 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (micxơ); ống nói (micrô).

---

(111) **4-0302279**
(210) 4-2015-10180
(181) 24.04.2025
(300) 86/500,617 12.01.2015 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 24.04.2015

(531) 3.1.4; 3.1.16
(731) ZANDERM LLC LIMITED LIABILITY COMPANY (US)
Florida 60 Stratford E West Palm Beach Florida 33417 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Kem che khuyết điểm cho da, mặt và cơ thể.

---

(111) **4-0302280**
(210) 4-2015-32221
(181) 17.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 17.11.2015

(591) Đỏ, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG NGHIỆP NINGBO TIME VIỆT NAM (VN)
Số 9A26, ngõ 367, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 11: Bể chứa tạo áp lực nước; bể chứa nước tạo áp suất; bình áp lực, cụ thể là dạng bình chứa tạo áp lực nước (không là bộ phận của máy móc, không làm bằng kim loại).

---

(111) **4-0302281**
(210) 4-2016-14855
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 24.05.2016

(531) 16.3.13; A9.3.14
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)
180/1/6 Phạm Phú Thứ, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); cà vạt; tất (vớ).

---

(111) **4-0302282**
(210) 4-2016-14856
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 24.05.2016

(531) A9.3.14
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIAI MỸ (VN)
180/1/6 Phạm Phú Thứ, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); cà vạt; tất (vớ).

---

(111) **4-0302283**
(210) 4-2016-14876
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LINH KHÍ THIÊN NHIÊN

(151) 21.06.2018
(220) 24.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẦM HƯƠNG PHÚ KHÁNH (VN)
Tầng M, tòa nhà khách sạn Nha Trang Palace, số 9 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm; hương trầm (nhang); trầm nụ và trầm miếng dùng để thắp.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm, rạ, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán cây dó bầu, đồ mỹ nghệ bằng gỗ, đồ lưu niệm, trầm hương, tinh dầu trầm, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ; đại lý mua bán cây dó bầu, tinh dầu trầm, tre, nứa, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ.

Nhóm 44: Trồng rừng, chăm sóc rừng và khai thác rừng trồng; trồng cây lâu năm; trồng cây dó bầu.

---

(111) **4-0302284**
(210) 4-2016-14878
(181) 24.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LINH KHÍ ĐẤT TRỜI

(151) 21.06.2018
(220) 24.05.2016

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRẦM HƯƠNG PHÚ KHÁNH (VN)
Tầng M, tòa nhà khách sạn Nha Trang Palace, số 9 Yersin, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm; hương trầm (nhang); trầm nụ và trầm miếng dùng để thắp.

Nhóm 20: Đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm, rạ, tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán cây dó bầu, đồ mỹ nghệ bằng gỗ, đồ lưu niệm, trầm hương, tinh dầu trầm, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ; đại lý mua bán cây dó bầu, tinh dầu trầm, tre, nứa, đồ đạc bằng gỗ dùng trong văn phòng, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm từ các chất liệu gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sản phẩm đan lát, tết bện từ các chất liệu tre, nứa, cói, mây, rơm rạ.

Nhóm 44: Trồng rừng, chăm sóc rừng và khai thác rừng trồng; trồng cây lâu năm; trồng cây dó bầu.

---

(111) **4-0302285**
(210) 4-2016-15152
(181) 25.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

HOME FUNITURE
THANH THƯ

(151) 21.06.2018
(220) 25.05.2016

(531) A2.9.16; A7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NỘI THẤT THANH THƯ (VN)
A6/2/16 ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 06: Khung võng xếp bằng kim loại.

Nhóm 20: Sản phẩm nội thất gồm bàn; ghế; giường; tủ.

(111) **4-0302286**
(210) 4-2016-15430
(181) 27.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 27.05.2016

(531) 24.9.1; 2.9.10; 2.9.14; A2.9.15
(591) Xanh, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ NHA KHOA VIỆT MỸ (VN)
1288 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(111) **4-0302287**
(210) 4-2016-17013
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 3.9.16; 26.1.2; 1.15.24
(591) Đỏ, trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÚ BỰ CON (VN)
Ấp Kinh 17, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Giống thuỷ sản như: tôm, cua, cá, nghêu, sò.

Nhóm 35: Mua bán giống thuỷ sản như: tôm, cua, cá, nghêu, sò.

---

(111) **4-0302288**
(210) 4-2016-17037
(181) 09.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 09.06.2016

(531) 25.7.25; A25.7.8; A5.3.13; 1.15.23; A3.7.24
(591) Đen, đỏ, xám, vàng, xanh lá cây, cam, xanh da trời, hồng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút máy; bút bi; bút chì; bút sáp; tập (vở) học sinh; văn phòng phẩm.

---

(111) **4-0302289**
(210) 4-2016-17209
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) A25.7.21; A18.4.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0302290**
(210) 4-2016-17210
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) A9.9.15; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0302291**
(210) 4-2016-17211
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) A9.9.15
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0302292**
(210) 4-2016-17212
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) 5.13.4; 26.1.1; 5.3.20; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0302293**
(210) 4-2016-17213
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(531) A9.9.15; A25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân.

---

(111) **4-0302294**
(210) 4-2016-17334
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

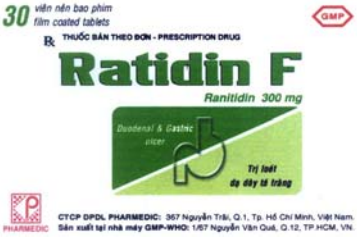

(151) 21.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.5.1; 26.4.3; A25.7.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302295**
(210) 4-2016-17338
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.2; A25.7.4
(591) Đỏ, đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302296**
(210) 4-2016-17339
(181) 13.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.06.2016

(531) 26.4.3; 26.4.7; A25.7.4; 26.3.2
(591) Xanh da trời, xanh nhạt, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302297**
(210) 4-2016-17950
(181) 16.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 16.06.2016

(531) 26.4.1; 26.13.25; 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ THUẬT QUÀ TẶNG HẢI LIÊN (VN)
Số 22, ngõ 132 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cung cấp quà tặng, đồ lưu niệm, hộp đựng quà, lịch, thiệp chúc mừng; dịch vụ tư vấn lựa chọn quà tặng, đồ lưu niệm, hộp đựng quà, lịch, thiệp chúc mừng.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế túi, hộp đựng quà, quà tặng, lịch, thiệp chúc mừng, bao lì xì, profile, báo cáo thường niên, phong bì theo yêu cầu.

---

(111) **4-0302298**
(210) 4-2016-17059
(181) 10.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

AQUACU

(151) 21.06.2018
(220) 10.06.2016

(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Phòng 2842, toà nhà VP6, khu đô thị Linh Đàm, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp.

---

(111) **4-0302299**
(210) 4-2016-17491
(181) 14.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 14.06.2016

(531) 4.3.3; 25.1.6; 5.7.3
(591) Vàng da cam, xanh lam, xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ TÂN BIỂN VÀNG (VN)
100 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, đồ trang điểm, dầu gội, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, quần áo, trang phục, mũ, khăn quàng cổ, giày, dép.

---

(111) **4-0302300**
(210) 4-2016-18357
(181) 20.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

CHAPCANH.vn

(151) 21.06.2018
(220) 20.06.2016

(531) 18.5.1; A18.5.3
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ HY VỌNG (VN)
Số 112A Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; đại lý bán vé máy bay quốc nội và quốc ngoại; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(111) **4-0302301**
(210) 4-2016-20778
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KPS, KPS POWER,
KPS POWER VIETNAM

(151) 21.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ PHỤ TÙNG Ô TÔ HÀN QUỐC (VN)
44/17, ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phát điện, máy bơm nước, máy bơm phòng cháy chữa cháy.

---

(111) **4-0302302**
(210) 4-2016-18708
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 1.15.15; A26.11.12; A5.5.20; 18.3.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (VN)
Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0302303**
(210) 4-2016-18709
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 1.15.15; A26.11.12; A5.5.20; 18.3.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (VN)
Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0302304**
(210) 4-2016-18712
(181) 23.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 23.06.2016

(531) 1.15.15; A26.11.12; A5.5.20; 18.3.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ (VN)
Khu công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Phú Thị, Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

---

(111) **4-0302305**
(210) 4-2016-19255
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) A26.11.8; A26.11.9
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI CHUYÊN NGHIỆP (VN)
B96 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.

Nhóm 39: Chuyển phát, vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

---

(111) **4-0302306**
(210) 4-2016-19292
(181) 28.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 28.06.2016

(531) 25.1.25; 26.13.25
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BB SKIN SOLUTIONS (VN)
73 Ngô Thời Nhiệm, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay; mỹ viện; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0302307**
(210) 4-2016-19392
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.5.1; 25.5.3; 26.3.2; 26.4.3
(591) Tím, tím nhạt, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC (VN)
367 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(111) **4-0302308**
(210) 4-2016-19530
(181) 29.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 29.06.2016

(531) 26.4.9; 26.4.1; A25.7.8; 25.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh da trời.
(731) HANKOOK TOBACCO INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
507 E&C Venture Dream Tower III, 38-21, Digital-ro 31-gil, Guro, Seoul, 152-719 Korea
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn dùng cho người hút thuốc.

---

(111) **4-0302309**
(210) 4-2016-18591
(181) 22.06.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.06.2016

(531) 24.13.1; 16.3.15
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LAB GROUP INTERNATIONAL VIỆT NAM (VN)
Số 146 đường An Bình, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; xét nghiệm y khoa.

---

(111) **4-0302310**
(210) 4-2016-20611
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 08.07.2016

(531) 2.9.1; A26.11.12; 26.1.1; A26.1.18
(591) Xanh, cam.
(731) PHẠM THỊ MINH TÂM (VN)
207/67 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện điện thoại, điện tử gia dụng.

---

(111) **4-0302311**
(210) 4-2015-04282
(181) 25.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 25.02.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, xanh lá cây, nâu.
(731) ĐINH THỊ THÙY TRANG (VN)
Phòng 7, nhà A1, tập thể Trần Quốc Toản, phố Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn thực vật, sữa và sản phẩm sữa, cá đã chế biến, thịt đã chế biến.

---

(111) **4-0302312**
(210) 4-2016-20096
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Vodken

(151) 21.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITICHARM HOA KỲ (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tiếp thị; xúc tiến thương mại; quảng cáo; xuất nhập khẩu; mua bán: keo dán công nghiệp, sơn, véc ni, mực in, mỹ phẩm, tinh dầu, chất tẩy rửa không dùng trong quá trình sản xuất, kem đánh răng, bột giặt, xà bông, nước rửa chén, nến đốt sáng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, băng vệ sinh và quần tã dùng một lần dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng cho mục đích y tế, thuốc thú y, thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, gương để soi gương, két sắt, dao, kéo, dĩa, lưỡi dao cạo râu, tông đơ điện cầm tay, ấm, chén, ly, cốc để uống nước, bao cao su, que thử thai, ô tô, ô tô điện, xe máy, xe máy điện, xe đạp, xe đạp điện, trang sức quí như: vàng, bạc, ngọc trai, đá quí, giấy (tờ giấy), thùng giấy carton, bìa kẹp cặp tài liệu, sách, tạp chí, túi giấy, catalô, danh thiếp, tranh, ảnh, móc chìa khóa, ba lô, túi sách, ô

(dù), va li, ví (bóp), cặp đựng tài liệu, xi măng, bột trét tường, bàn ghế bằng nhựa, gỗ hoặc bằng kim loại, khung ảnh, giá sách, bàn chải đánh răng, bàn chải và thảm vải dùng trong nhà vệ sinh, mái che bằng vải bạt, bao tải bằng vải hoặc giấy, vải, chăn (mền), gối, vỏ gối, rèm cửa, màn để chống muỗi đốt, quần, áo, giầy, dép, cà vạt, nơ đeo cổ, dây thắt lưng dùng cho trang phục, mũ, nón, bít tất, khăn quàng cổ, giấy dán tường, tấm thảm dùng cho ô tô, quả bóng để đá, vợt cầu lông, vợt tennis, quả cầu lông, bóng tennis, sữa, phô mai, sữa chua, bánh, kẹo, ngũ cốc ăn liền, gia vị (thực phẩm), dầu ăn, đồ uống đóng chai, nước ép rau quả, bia, nước tăng lực không dùng cho mục đích y tế, thức ăn chăn nuôi động vật, phân bón cho cây trồng, rượu, đồ uống chứa cồn (trừ bia), khui để mở chai bia hay rượu, thuốc lá, xì gà, bật lửa, diêm, gạt tàn thuốc lá, thuốc lào, tẩu và điếu cày để hút thuốc (không dùng cho y tế).

---

(111) **4-0302313**
(210) 4-2016-20097
(181) 05.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540) **Vodken**

(151) 21.06.2018
(220) 05.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITICHARM HOA KỲ (VN)
Thôn Yên Trường, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vodka; đồ uống chứa cồn (trừ bia); rượu whisky; rượu hoa quả; rượu brandy.

---

(111) **4-0302314**
(210) 4-2016-20293
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540) **FASVIN**

(151) 21.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) NGUYỄN HẠNH DUNG (VN)
Số 45, phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da, giả da (thành phẩm hoặc bán thành phẩm); túi du lịch; vali du lịch; túi xách tay; ba lô; cặp và túi sách học sinh; ví da.

Nhóm 25: Quần, áo may sẵn; thắt lưng da (trang phục); giầy da, giầy thể thao, dép.

---

(111) **4-0302315**
(210) 4-2016-20294
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 06.07.2016

(531) 26.3.23; 3.7.17; A3.7.24
(731) NGUYỄN HẠNH DUNG (VN)
Số 45, phố Hàng Ngang, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da, giả da (thành phẩm hoặc bán thành phẩm); túi du lịch; vali du lịch; túi xách tay; ba lô; cặp và túi sách học sinh; ví da.

Nhóm 25: Quần, áo may sẵn; thắt lưng da (trang phục); giầy da, giầy thể thao, dép.

---

(111) **4-0302316**
(210) 4-2016-20299
(181) 06.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

LUPULO

(151) 21.06.2018
(220) 06.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA THIÊN PHÚ (VN)
10 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302317**
(210) 4-2016-20794
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 5.5.19; 19.7.1; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đỏ hồng, đen, vàng nâu, hồng, xám, trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM GIA ĐÌNH (VN)
4379 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302318**
(210) 4-2016-20795
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 19.7.1; 2.3.1; 5.5.1
(591) Xanh, xám, trắng, hồng, nâu, vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM GIA ĐÌNH (VN)
4379 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302319**
(210) 4-2016-20796
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23; 26.4.2
(591) Đen, xám, trắng, xanh, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302320**
(210) 4-2016-20797
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.3.23; 26.4.2
(591) Đen, xám, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MINH HẢI (VN)
322 Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302321**
(210) 4-2016-10107
(181) 13.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.04.2016

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.1
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ÁNH HÀO (VN)
Tổ 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây điện; chuột máy vi tính; màn hình; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính.

---

(111) **4-0302322**
(210) 4-2014-24483
(181) 13.10.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.10.2014

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SONG YÊN (VN)
Số 196 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; mũi khoan [bộ phận máy]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; bánh mài [bộ phận của máy]; dụng cụ [bộ phận của máy].

---

(111) **4-0302323**
(210) 4-2014-28382
(181) 19.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 19.11.2014

(531) 1.15.15; A5.1.5; A5.1.16; A5.5.20
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, trắng, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC DUNG VŨNG TÀU (VN)
Số 221 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho ngành y.

(111) **4-0302324**
(210) 4-2014-32479
(181) 26.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 26.12.2014

(531) 26.1.1; 1.15.23
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG THÀNH THÀNH CÔNG TÂY NINH (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; cồn (hóa chất).

Nhóm 04: Cồn (nhiên liệu).

Nhóm 05: Cồn y tế (dược phẩm).

Nhóm 30: Đường, bánh kẹo, mật đường.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán vật tư nông nghiệp.

Nhóm 36: Bất động sản, cho thuê văn phòng, căn hộ, nhà ở; đầu tư tài chính, cụ thể: đầu tư vốn vào các công ty cùng ngành và các đối tác chiến lược, đầu tư vốn vào lĩnh vực bất động sản, mua bán chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; xây dựng hạ tầng khu công nghiệp.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; sản xuất điện.

Nhóm 42: Tư vấn kỹ thuật công nghệ trong ngành sản xuất mía đường.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

Nhóm 44: Trồng mía.

(111) **4-0302325**
(210) 4-2016-21130
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 25.1.9; A25.1.10; A5.3.13; A5.3.15
(591) Trắng, vàng, xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN HÁO (VN)
82/11 Hoài Thanh, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán trà.

---

(111) **4-0302326**
(210) 4-2016-21716
(181) 18.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

KHÔI PHÁT

(151) 21.06.2018
(220) 18.07.2016

(731) LƯƠNG THANH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 136, thôn 16, xã Hoà Khánh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0302327**
(210) 4-2016-21753
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 19.07.2016

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.9; 2.9.14; A2.9.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM (VN)
Số 07, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm dạng nước.

Nhóm 19: Bột chà ron sử dụng trong quá trình lót gạch; bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(111) **4-0302328**
(210) 4-2016-31916
(181) 13.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 13.10.2016

(531) 3.2.1; 26.1.1; A1.1.10
(591) Đen, trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐĂK LAND (VN)
710/53/2 Lũy Bán Bích, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(111) **4-0302329**
(210) 4-2014-17720
(181) 01.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Poster!THC

(151) 21.06.2018
(220) 01.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THÀNH HẢI (VN)
Lô 3, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0302330**
(210) 4-2014-17721
(181) 01.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

THC Poster!

(151) 21.06.2018
(220) 01.08.2014

(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO THÀNH HẢI (VN)
Lô 3, đường N4, khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; chế phẩm từ ngũ cốc.

---

(111) **4-0302331**
(210) 4-2014-28608
(181) 21.11.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 21.11.2014

(531) 25.1.25; 26.13.25; A5.3.13
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀ BÌNH (VN)
Số 84 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

---

(111) **4-0302332**
(210) 4-2014-31195
(181) 16.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 16.12.2014

(531) 1.15.5; 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà Vincom, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị dầu khí.

Nhóm 37: Dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị thăm dò và khai thác dầu khí.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí; tư vấn xây dựng hệ thống xử lý môi trường, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí; tư vấn đánh giá, quan trắc môi trường, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí; tư vấn công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực dầu khí; tư vấn trong việc thiết lập hệ thống quản lý chất lượng về an toàn, sức khỏe - an toàn - môi trường; dịch vụ kiểm định, giám định các loại máy móc thiết bị môi trường, dầu khí; tư vấn giám định an toàn, đánh giá rủi ro các dự án, công trình, đặc biệt trong lĩnh vực dầu khí; dịch vụ tư vấn, khảo sát địa chất, tìm kiếm dầu khí.

---

(111) **4-0302333**
(210) 4-2014-18023
(181) 05.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

MIDUGOLD

(151) 21.06.2018
(220) 05.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ DƯỢC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số 19, ngách 160/9/1, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302334**
(210) 4-2014-18348
(181) 08.08.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

NATREAMINT

(151) 21.06.2018
(220) 08.08.2014

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÂN SINH (VN)
Số 58 đường Bàu Cát 7, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302335**
(210) 4-2014-29624
(181) 01.12.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

Le.Q Maximo

(151) 21.06.2018
(220) 01.12.2014

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Số 78/192 phố Hạ Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục).

---

(111) **4-0302336**
(210) 4-2015-04281
(181) 25.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Or'Garden

(151) 21.06.2018
(220) 25.02.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14
(591) Đen, xanh lá cây, nâu.
(731) ĐINH THỊ THÙY TRANG (VN)
Phòng 7, nhà A1, tập thể Trần Quốc Toản, phố Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa không chứa thuốc.

---

(111) **4-0302337**
(210) 4-2015-21989
(181) 17.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

EIFELBUMIN

(151) 21.06.2018
(220) 17.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)
196/46 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302338**
(210) 4-2016-20937
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Anh Thảo

(151) 21.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI UY (VN)
Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302339**
(210) 4-2016-20938
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bách Anh Thảo

(151) 21.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI UY (VN)
Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302340**
(210) 4-2016-20939
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bách Nhật Thảo

(151) 21.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠI UY (VN)
Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302341**
(210) 4-2015-10106
(181) 24.04.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 24.04.2015

(531) 3.7.6; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng, da cam, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH KIM NGA (VN)
48/1 đường số 3, khu phố 3, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán bột cà-ri, ngũ vị hương, gia vị thực phẩm.

---

(111) **4-0302342**
(210) 4-2015-36100
(181) 22.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.12.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI CPN VIỆT NAM (VN)
Số 7 lô 2A Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(111) **4-0302343**
(210) 4-2015-13581
(181) 29.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 29.05.2015

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

---

(111) **4-0302344**
(210) 4-2015-13583
(181) 29.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 29.05.2015

(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

---

(111) **4-0302345**
(210) 4-2015-13585
(181) 29.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 29.05.2015

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

---

(111) **4-0302346**
(210) 4-2015-13587
(181) 29.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HIMART

(151) 21.06.2018
(220) 29.05.2015

(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỨC ĂN GIA SÚC LÁI THIÊU (VN)
48B khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản.

---

(111) **4-0302347**
(210) 4-2015-36245
(181) 23.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Yến Sào Tây Nam
Bí quyết cho sức khỏe và sắc đẹp

(151) 21.06.2018
(220) 23.12.2015

(531) 6.1.2; 3.7.16; 26.2.7; 25.5.3; 3.7.10
(591) Vàng đồng, vàng nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) CỬA HÀNG YẾN SÀO HÀ TIÊN (VN)
Lô 7, nền 18-19 khu trung tâm thương mại Trần Hầu, khu phố 1, phường Bình San, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán tổ chim yến, yến sào, tổ chim yến đã qua chế biến và đóng hộp; mua bán lương thực, thực phẩm và đồ uống các loại.

---

(111) **4-0302348**
(210) 4-2015-04360
(181) 26.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CURMINAGEL

(151) 21.06.2018
(220) 26.02.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NAM SƠN (VN)
Số 25, đường 80, ngõ 69B, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302349**
(210) 4-2015-12778
(181) 22.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.05.2015

(531) 1.15.15; A26.11.12; A14.3.11; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)
Số 252B, đường Nguyễn Văn Tư, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Dầu dừa dùng trong mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Dầu dừa thô, dầu dừa tinh khiết dùng làm thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm làm từ dầu dừa như: dầu dừa thô, dầu dừa tinh khiết, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dầu ăn.

---

(111) **4-0302350**
(210) 4-2015-19880
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.3.2; 26.4.1; 25.5.3; A19.13.21
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, nâu, tím, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302351**
(210) 4-2015-19883
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

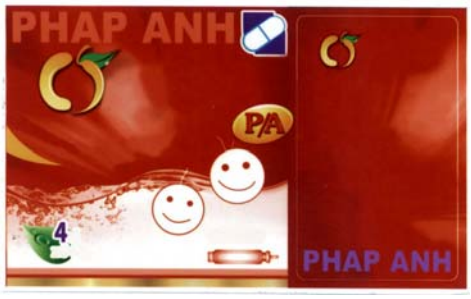

(151) 21.06.2018
(220) 27.07.2015

(531) 26.3.2; 25.5.3; A19.13.21; A5.7.23
(591) Trắng, ghi, đen, vàng, hồng nhạt, xanh lá cây, đỏ, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU THẢO DƯỢC CÔNG NGHỆ CAO PHÁP ANH (VN)
Xóm 9, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302352**
(210) 4-2015-20253
(181) 30.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 30.07.2015

(531) 5.5.19; A5.5.21
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0302353**
(210) 4-2015-20801
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 05.08.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15; 1.15.23; 1.15.15
(591) Tím, trắng.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(111) **4-0302354**
(210) 4-2015-20802
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 05.08.2015

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.15.15; 1.15.23; 1.15.15
(591) Tím, trắng.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(111) **4-0302355**
(210) 4-2015-20803
(181) 05.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

METROBESTZ

(151) 21.06.2018
(220) 05.08.2015

(731) ĐỖ THỊ THANH HƯƠNG (VN)
Phòng 1704A chung cư FLC, Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302356**
(210) 4-2015-20924
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

CONVINTRO

(151) 21.06.2018
(220) 06.08.2015

(731) BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel- Str. 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm để xử lý hạt giống (thuộc nhóm này); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; gien của hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp; phân bón.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm làm vườn và các sản phẩm lâm nghiệp và hạt không thuộc các nhóm khác, cụ thể là hạt giống.

---

(111) **4-0302357**
(210) 4-2015-29079
(181) 21.10.2025
(300) 86/627,732 13.05.2015 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

MARVELL VSOC

(151) 21.06.2018
(220) 21.10.2015

(731) MARVELL INTERNATIONAL LTD. (BM)
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton HM12, Bermuda
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn và mạch tích hợp.

---

(111) **4-0302358**
(210) 4-2015-34342
(181) 07.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 07.12.2015

(591) Xanh da trời nhạt, tím nhạt, trắng bạc, xanh dương
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CEC VIỆT NAM (VN)
Số nhà 19, ngách 32/15/23, phố An Dương Vương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Hộp kỹ thuật bằng gỗ dùng trong xây dựng.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất, bàn, ghế gỗ ngoại thất; đồ gỗ văn phòng; vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, vách ngăn đứng (đồ nội thất).

Nhóm 35: Mua bán đồ gỗ nội thất, bàn, ghế gỗ ngoại thất, đồ gỗ văn phòng, vách ngăn bằng gỗ của đồ đạc, vách ngăn đứng (đồ nội thất), hộp kỹ thuật bằng gỗ dùng trong xây dựng.

---

(111) **4-0302359**
(210) 4-2015-35593
(181) 17.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MILLE FEUX

(151) 21.06.2018
(220) 17.12.2015

(731) LOUIS VUITTON MALLETIER (FR)
2 rue du Pont Neuf, 75001 Paris, France
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và chất dùng để giặt, làm sạch, đánh bóng và chế phẩm tẩy nhờn, chế phẩm làm sạch, dầu để làm sạch, chế phẩm bảo quản đồ da (sáp), chế phẩm tẩy đồ da, kem đánh bóng, kem dùng cho đồ da, kem đánh giầy, chế phẩm làm bóng giày, sáp, sáp dùng cho thợ sửa giầy; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa với độ tinh dầu cao; nước hoa cô-lô-nhơ; cốt nước hoa; chiết xuất từ hoa (nước hoa); tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; hỗn hợp làm thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu; hương thơm để thắp; mỹ phẩm chăm sóc da và môi; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm chăm sóc tay, mặt và cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc; chất dưỡng và làm mượt tóc; nước xức tóc; chế phẩm tẩy tóc; chế phẩm nhuộm tóc; kem và gel tạo kiểu cho tóc; keo xịt tóc; kem tẩy lông, sáp tẩy lông; chế phẩm cạo râu; xà phòng cạo râu; xà phòng bọt cạo râu; chế phẩm dùng sau khi cạo râu, chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tăng sự rám nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm rám nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc đánh răng; xà phòng; nước gội đầu; sữa tắm vòi sen;

sữa tắm; dầu tắm; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm có bọt; ngọc trai dùng để tắm; phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm khử mùi; chế phẩm trang điểm; son môi; chế phẩm trang điểm lông mi; phấn hồng; phấn trang điểm; mỹ phẩm dùng cho mắt; bút chì dùng trang điểm; chế phẩm dùng để tẩy trang; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình xăm tạm thời dùng cho cơ thể và móng; bộ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc móng và cải thiện bề mặt móng; nước sơn móng, chất bảo vệ móng, sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng; móng giả dùng cho tay và chân, bộ móng giả, chất dính dùng cho móng giả.

---

(111) **4-0302360**
(210) 4-2015-36704
(181) 28.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 28.12.2015

(531) 6.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AGRO PRODUCTS (VN)
Số 37 ngõ 84 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu bánh, kẹo, sữa, các sản phẩm làm từ sữa, đường, rau, củ, quả chưa chế biến và rau, củ, quả đã chế biến, mộc nhĩ, nấm hương, chè, cà phê, ca cao, gạo, mì, miến, bột mì, nước mắm, xì dầu, mắm tôm, tương ớt, gia vị, mỹ phẩm.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe cộ; dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

---

(111) **4-0302361**
(210) 4-2015-14548
(181) 08.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 08.06.2015

(531) A26.4.24; 26.13.25; A26.11.12; A26.11.7
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY MẶC XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÀI TÀI NHÂN (VN)
152 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(111) **4-0302362**
(210) 4-2015-23768
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Meriday

(151) 21.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG BẠCH TUYẾT (VN)
550 Âu Cơ, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã) trẻ em; bỉm (tã) người lớn; băng vệ sinh; bông gòn và bông ở dạng miếng, tất cả cho mục đích y tế; gạc y tế; băng keo y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 21: Tăm bông ngoáy tai.

---

(111) **4-0302363**
(210) 4-2016-07471
(181) 24.03.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 24.03.2016

(531) A5.3.13; A5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BÌNH ĐỈNH SƠN (VN)
49 Nguyễn Quang Bích, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối; hạt điều tẩm mật ong; hạt điều bọc wasabi; hạt điều bọc matcha; hạt điều bọc chùm ngây; hạt điều bọc gấc.

---

(111) **4-0302364**
(210) 4-2016-12959
(181) 10.05.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 10.05.2016

(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.7.25; 24.15.21
(731) HỘ KINH DOANH ANH EM GIA LUÂN (VN)
120 Phạm Hữu Chí, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Phụ tùng xe máy: đèn chiếu sáng.

---

(111) **4-0302365**
(210) 4-2015-22624
(181) 21.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HACONEX

(151) 21.06.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
5/60 đường DT2, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(111) **4-0302366**
(210) 4-2015-22625
(181) 21.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

HACONEX

(151) 21.06.2018
(220) 21.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
5/60 đường DT2, ấp 1, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(111) **4-0302367**
(210) 4-2015-33045
(181) 24.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

RICO

(151) 21.06.2018
(220) 24.11.2015

(731) COSMIC ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
Room 1201- 1207, 12th Floor, Jincheng Building,368 Hanjiang Road, Xinbei District,Changzhou,Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; bộ chế hoà khí; vòng găng pít-tông; pít-tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho máy móc; ổ bi.

---

(111) **4-0302368**
(210) 4-2015-34469
(181) 07.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

PAYLESS FOR STYLE

(151) 21.06.2018
(220) 07.12.2015

(731) PAYLESS SHOESOURCE WORLDWIDE, INC. (US)
Jayhawk Towers, 700 SW Jackson, Suite 202, Topeka, Kansas 66603, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày (không bao gồm vận chuyển) vì lợi ích của người khác hàng hóa bao gồm đồ đi chân, giày dép, quần áo, mũ, tất chân, túi, ví phụ nữ, túi xách tay, ba lô, túi đeo lưng, kính râm, đồ trang sức, ô, và phụ kiện thời trang để họ dễ xem và mua các hàng hóa này, bao gồm cả phương thức thông qua mạng internet; dịch vụ bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến đồ đi chân, giày dép, quần áo, mũ, tất chân, túi, ví phụ nữ, túi xách tay, ba lô, túi đeo lưng, kính râm, đồ trang sức, ô, và phụ kiện thời trang.

---

(111) **4-0302369**
(210) 4-2016-02055
(181) 22.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.8
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ DỤC & THỂ THAO TÂN ĐẠI PHÚC (VN)
340 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, cà phê tinh chất.

---

(111) **4-0302370**
(210) 4-2016-02056
(181) 22.01.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 22.01.2016

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.8
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ DỤC & THỂ THAO TÂN ĐẠI PHÚC (VN)
340 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao không xếp trong các nhóm khác.

---

(111) **4-0302371**
(210) 4-2015-19969
(181) 28.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 21.06.2018
(220) 28.07.2015

(531) 26.4.2; 25.5.3
(731) NGUYỄN VĂN HỢP (VN)
Thôn Trung, xã Dương Hà, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; ấm đun nước dùng điện.

---

(111) **4-0302372**
(210) 4-2015-23765
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

豪天
Haotian

(151) 21.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) ZHOU SHAOHUA (CN)
No.56,Xiewu,Xiehuang Village,Shangguan Country,Fuyang,Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt chơi ten-nít; trò chơi cầu lông; quả bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới để chơi bóng; vợt bóng bàn.

---

(111) **4-0302373**
(210) 4-2015-31884
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

RIKE

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn cho ô tô, đèn cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang của xe cộ.

---

(111) **4-0302374**
(210) 4-2015-31885
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

YANGXING

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn cho ô tô, đèn cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang của xe cộ.

---

(111) **4-0302375**
(210) 4-2015-31886
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

WOYELED

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn cho ô tô, đèn cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang của xe cộ.

---

(111) **4-0302376**
(210) 4-2015-31887
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ZPAI

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn cho ô tô, đèn cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang của xe cộ.

---

(111) **4-0302377**
(210) 4-2015-31888
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

WOYE

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BÓNG ĐÈN MAXIS (VN)
Số 52/69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn cho ô tô, đèn cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn chiếu sáng dùng cho xe cộ, đèn pha xe cộ, đèn phản quang của xe cộ.

---

(111) **4-0302378**
(210) 4-2015-31946
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Saigonslide

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) LIU, CHIA MING (TW)
4F., No. 184, Wunhua Rd., Douliou City, Yunlin County 64047, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh trượt bằng kim loại cho cửa; thanh trượt bằng kim loại cho cửa sổ; thanh trượt ngăn kéo bằng kim loại.

---

(111) **4-0302379**
(210) 4-2015-31947
(181) 13.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Vinaslide

(151) 21.06.2018
(220) 13.11.2015

(731) LIU, CHIA MING (TW)
4F., No. 184, Wunhua Rd., Douliou City, Yunlin County 64047, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh trượt bằng kim loại cho cửa; thanh trượt bằng kim loại cho cửa sổ; thanh trượt ngăn kéo bằng kim loại.

---

(111) **4-0302380**
(210) 4-2015-32943
(181) 24.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

EGLIPS

(151) 21.06.2018
(220) 24.11.2015

(731) VIAROSA CO., LTD. (KR)
(Oryu-dong)Geomdan-ro 124, Seo-gu, Incheon, 22663 , Republic of Korea
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chống nắng, chế phẩm tẩy trang, mặt nạ làm đẹp dạng miếng, nước hoa và nước hoa cô lô nhơ, son môi, son bóng, son dưỡng môi không chứa thuốc, kem nền trang điểm, phấn trang điểm dùng cho mặt, hộp phấn sáp trang điểm, kem mỹ phẩm và nước thơm chăm sóc mặt và toàn thân, chế phẩm trang điểm (mỹ phẩm) dùng cho mắt, mỹ phẩm dùng để tẩy tế bào chết.

---

(111) **4-0302381**
(210) 4-2016-21033
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

THAMTOL

(151) 22.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0302382**
(210) 4-2016-21034
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

TOMDI

(151) 22.06.2018
(220) 12.07.2016

(731) AMBICA INTERNATIONAL CORPORATION (PH)
9 Amsterdam Extn, Merville Park Subd, Paranaque City 1700, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm dược dành cho người.

---

(111) **4-0302383**
(210) 4-2016-20630
(181) 08.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

GIỮ TÍN NHIỆM HƠN GIỮ VÀNG

(151) 22.06.2018
(220) 08.07.2016

(531) A17.2.2; 26.4.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CAO KIM TRỌNG (VN)
Số 106 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; nữ trang.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, nữ trang.

Nhóm 36: Thu đổi ngoại tệ; định giá đồ trang sức; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác: vàng bạc, đá quý, nữ trang, đồ trang sức.

---

(111) **4-0302384**
(210) 4-2016-20791
(181) 11.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 11.07.2016

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; 26.1.1; 25.1.9; A25.1.10
(591) Đỏ, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG BON (VN)
6/22/31 Trại Lê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(111) **4-0302385**
(210) 4-2016-21152
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; 25.1.25; A25.1.10
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302386**
(210) 4-2016-21153
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, xanh da trời, trắng.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302387**
(210) 4-2016-21154
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, xanh rêu, trắng, đen.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302388**
(210) 4-2016-21155
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá, nâu, nâu đỏ, xanh da trời nhạt.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302389**
(210) 4-2016-21156
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

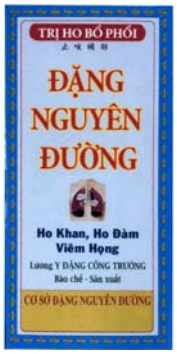

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 2.9.24; 25.1.25
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá cây, nâu, xanh lam.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302390**
(210) 4-2016-21157
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh lam, vàng.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302391**
(210) 4-2016-21158
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen, ghi sáng.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302392**
(210) 4-2016-20999
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A26.11.9; 26.4.2; A26.4.24
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ TÂN PHÁT (VN)
Số 168 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện trang trí xe ô tô, đồ chơi cho xe ô tô, dầu nhờn bảo vệ động cơ ô tô, thiết bị lọc dầu (bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc gió (bộ phận của máy móc hoặc động cơ), thiết bị lọc nhiên liệu (bộ phận của máy móc hoặc động cơ), dây cua-roa (đai truyền động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), bơm nhiên liệu tự điều chỉnh, hệ thống phun nhiên liệu dùng cho động cơ, bơm cao áp, bơm nước, bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong, máy phát điện, pít-tông (bộ phận máy móc hoặc động cơ, hệ thống đánh lửa điện dung, củ đề (mô tơ điện), ắc quy điện dùng cho xe cộ, đầu đĩa dùng cho xe cộ, màn hình LCD, màn hình LED dùng cho xe cộ, loa dùng cho xe cộ, thiết bị định vị dùng cho xe cộ, phớt chặn dầu bằng cao su, vòng đệm cao su, hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ, má phanh, đĩa phanh, piston phanh, rotuyn (bộ phận tác động và dẫn hướng cho bánh xe cộ), càng A (phụ tùng của ô tô), thước lái (phụ tùng của ô tô), giảm xóc xe ô tô, lò xo giảm xóc cho xe cộ, bát bèo (phụ tùng của ô tô), trục xe cộ, bánh xe cộ, túi khí (thiết bị an toàn cho xe ô tô), còi cho xe cộ, két nước dùng cho ô tô, tổng thành vỏ cầu xe ô tô, cao su để chân dùng cho xe máy, gương chiếu hậu, gương dùng cho xe cộ, ba đờ sốc, ghế ô tô, tay nắm cửa xe ô tô, cửa xe cộ, vô lăng, lốp, la-zăng (vành bánh xe cộ), vỏ bọc cho ghế ô tô, vỏ bọc cho tay lái, vỏ bọc cho bánh lái xe cộ, cần gạt nước, bộ giá gắn máy nghe nhạc MP3, giá để hành lý cho xe cộ, đèn pha, đèn chiếu hậu, xi nhan, bóng đèn dùng cho xe cộ, điều hòa không khí dùng cho xe cộ.

---

(111) **4-0302393**
(210) 4-2016-21150
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.5.1
(731) THE SIAM INDUSTRIAL WIRE COMPANY LIMITED (TH)
Rasa Tower 1, 14th Floor, 555 Phaholyothin Road, Chatuchak, Bangkok, Thailand 10900
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 06: Cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện, dùng cho bê tông dự ứng lực; cáp bằng kim loại được dập ép pô-li-ê-ti-len, không dùng để dẫn điện, dùng cho bê tông dự ứng lực; cáp bằng kim loại được tráng kẽm, không dùng để dẫn điện, dùng cho bê tông dự ứng lực; cáp treo xiên bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây đơn bằng kim loại dùng cho bê tông dự ứng lực; lưới kim loại; dây thép kéo nguội; dây thép có hàm lượng carbon thấp; dây thép lò xo kéo nguội.

---

(111) **4-0302394**
(210) 4-2016-20973
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A3.4.2; 26.4.2; A26.4.6; A26.11.12
(731) U.S. DAIRY EXPORT COUNCIL (US)
10255 West Higgins Road, Suite 900, Rosemont, IL 600185616, United States Of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; điều tra thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu đánh giá thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý bán hàng (cho người khác); dịch vụ nhập khẩu và xuất khẩu.

---

(111) **4-0302395**
(210) 4-2016-20974
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) A3.4.2; 26.4.2; A26.4.6; A26.11.12
(731) U.S. DAIRY EXPORT COUNCIL (US)
10255 West Higgins Road, Suite 900, Rosemont, IL 600185616, United States Of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; điều tra thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu đánh giá thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý bán hàng (cho người khác); dịch vụ nhập khẩu và xuất khẩu.

---

(111) **4-0302396**
(210) 4-2016-21019
(181) 12.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 12.07.2016

(531) 3.7.17; 26.1.1
(591) Đỏ, da cam, đen.
(731) SK HOLDINGS CO., LTD. (KR)
26 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai (đồ đội đầu); áo choàng ngoài; mũ trùm đầu (trang phục); áo khoác (trang phục); quần áo đan (trang phục); quần ống bó (quần dài); găng tay bao gồm găng tay làm bằng da sống, da thuộc hoặc da lông thú; bộ quần áo mưa; quần áo, trang phục; quần áo, trang phục may sẵn; áo sơ mi; giày; thắt lưng; váy; ca vát; quần dài; bộ quần áo; áo phông ngắn tay; đồng phục, bít tất ngắn cổ.

---

(111) **4-0302397**
(210) 4-2015-33284
(181) 26.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 26.11.2015

(531) 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ SỐ HOÀN MỸ (VN)
Số 51/6 Lý Thường Kiệt, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Loa; đài; âm ly (bộ khuếch đại âm thanh); mi-cờ-rô; đầu đọc đĩa.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị điện tử viễn thông [đầu đĩa DVD, máy nghe nhạc âm thanh nổi cho cá nhân, máy thu thanh, loa, điện thoại, thiết bị truyền phát (viễn thông), điện thoại di động, thiết bị thu hình, sợi cáp quang, tai nghe, tai nghe gắn liền với micrô, đầu đọc kỹ thuật số, đầu máy hát karaoke, ống nói (micro), máy phát hình (tivi), bộ phát sóng vô tuyến điện, camera, đầu ghi, phụ kiện camera), máy tính, thiết bị an ninh (camera quan sát (giám sát), thiết bị báo động, thiết bị cảnh báo chống trộm, đầu ghi hình (đầu thu camera quan sát), thiết bị báo cháy].

---

(111) **4-0302398**
(210) 4-2015-32521
(181) 19.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 19.11.2015

(531) A1.1.9; A1.1.2; 26.1.1; 26.7.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA CHÍNH XÁC TÂY HÀ (VN)
Thôn Phú Đa, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; trò chơi ghép hình; kính vạn hoa; mô hình đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đĩa bay (đồ chơi).

---

(111) **4-0302399**
(210) 4-2015-34940
(181) 10.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 10.12.2015

(531) A26.11.8; A25.3.3
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Căn hộ F2, chung cư số 130, phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302400**
(210) 4-2015-35264
(181) 14.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

艾羅補腦汁 Ai Luo Bu Nao Zhi

(151) 22.06.2018
(220) 14.12.2015

(731) NIN JIOM MEDICINE MANUFACTORY (HONG KONG) LIMITED (HK)
Block A, 16/F, Texaco Road Industrial Centre, 256-264 Texaco Road, Tsuen Wan, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung chế độ ăn kiêng dùng cho con người; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho dược phẩm; thuốc bổ.

---

(111) **4-0302401**
(210) 4-2015-03814
(181) 11.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ERATO SCHOOL of music & performing arts

(151) 22.06.2018
(220) 11.02.2015

(531) 26.4.1; 22.1.16
(591) Xanh lá cây, đen, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CẦM TIÊN E RA TO (VN)
107 Tôn Dật Tiên, CR2-22-23-24 phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo, dịch vụ đào tạo âm nhạc.

---

(111) **4-0302402**
(210) 4-2015-01644
(181) 21.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRÀ TIÊN SINH
TIEN SINH TEA

(151) 22.06.2018
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH BẮC KINH ĐÔ (VN)
Tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0302403**
(210) 4-2015-01645
(181) 21.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

TRÀ CHÚA THƯỢNG

LORD TEA

(151) 22.06.2018
(220) 21.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH BẮC KINH ĐÔ (VN)
Tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(111) **4-0302404**
(210) 4-2015-05228
(181) 11.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NisCate

(151) 22.06.2018
(220) 11.03.2015

(531) 9.9.1; A26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THẾ GIỚI ĐỒ DA (VN)
101A nhà D11 TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy, dép, thắt lưng (trang phục), quần áo da, quần áo giả da, mũ đội đầu.

---

(111) **4-0302405**
(210) 4-2016-33914
(181) 28.10.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

babymamy

(151) 22.06.2018
(220) 28.10.2016

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI (VN)
Tầng 2, số nhà 42, ngõ 178 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu

Nhóm 27: Thảm, thảm chùi chân: thảm trải sàn nhà, thảm chùi chân.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

---

(111) **4-0302406**
(210) 4-2016-35807
(181) 11.11.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

JoustMax POWER TOOLS

(151) 22.06.2018
(220) 11.11.2016

(531) A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH ZENTO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 48, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ), máy công cụ, máy và thiết bị làm sạch bằng điện.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(111) **4-0302407**
(210) 4-2015-02086
(181) 26.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Tamul

(151) 22.06.2018
(220) 26.01.2015

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TA MY (VN)
Thửa đất số 163, tờ bản đồ số 42, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0302408**
(210) 4-2016-21159
(181) 13.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 13.07.2016

(531) 26.4.2; A25.1.10; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CƠ SỞ ĐẶNG NGUYÊN ĐƯỜNG (VN)
240 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; dầu gió; thực phẩm chức năng; trà giảm béo dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

---

(111) **4-0302409**
(210) 4-2016-25945
(181) 23.08.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 23.08.2016

(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.15
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MB VIỆT NAM (VN)
Xóm 7, thôn Phương Quế, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(111) **4-0302410**
(210) 4-2015-02346
(181) 28.01.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 28.01.2015

(531) A5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI AN PHƯƠNG (VN)
Số 64 Quán Sứ, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm của ngành tóc, cụ thể là: dầu gội, dầu xả, chế phẩm phục hồi tóc, chế phẩm nhuộm tóc, các chế phẩm hóa chất phục vụ chăm sóc tóc; mua bán các dụng cụ ngành tóc, cụ thể là: kéo, lược, tông đơ, kẹp, máy làm tóc, ma nơ canh; mua bán mỹ phẩm, cụ thể là: đồ trang điểm, đồ dưỡng da, nước hoa, tinh dầu; mua bán chất tẩy rửa dùng trong gia đình, cụ thể là: nước rửa bát, dung dịch tẩy rửa.

---

(111) **4-0302411**
(210) 4-2016-30458
(181) 30.09.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 30.09.2016

(531) A1.5.3; 24.15.1
(591) Xanh tím than, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN CHƯƠNG (VN)
Số 64/11 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thủy, hải sản.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy, hải sản theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(111) **4-0302412**
(210) 4-2016-21737
(181) 19.07.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 19.07.2016

(531) 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; A5.5.20; 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ.
(731) PHẠM HỒNG PHONG (VN)
Phòng 810 - OCT2 - DN1 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ được cung cấp bởi chuyên gia nha khoa: dịch vụ chữa răng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng; phẫu thuật tạo hình răng.

---

(111) **4-0302413**
(210) 4-2015-23760
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 31.08.2015

(531) 3.11.9; A3.11.24; 18.1.21
(731) KENDA RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No. 146, Sec. 1, Zhongshan Rd., Yuanlin Township, Changhua County, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho lốp xe bơm hơi; miếng vá (bằng cao su có chất dính) để sửa chữa lốp xe; lốp xe ô tô, lốp xe đạp; lốp xe đạp một bánh.

---

(111) **4-0302414**
(210) 4-2015-31203
(181) 06.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GLORY

(151) 22.06.2018
(220) 06.11.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Các chất để tẩy trắng và giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước xức tóc, dầu tắm (sữa tắm), chất khử mùi dùng cho cá nhân, kem dưỡng da, sơn móng tay; keo bọt (keo mouse) dùng trong ngành mỹ phẩm, có tác dụng làm bóng tóc và giữ nếp tóc theo ý muốn; keo cạo râu, keo xịt tóc, sáp chải tóc, chất tô đậm lông mi mắt (mascara), phấn mắt, son môi.

---

(111) **4-0302415**
(210) 4-2015-24189
(181) 04.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

Khang Khang®

(151) 22.06.2018
(220) 04.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TIẾN BẢO (VN)
Xóm Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo, bánh gạo, bánh bông lan.

---

(111) **4-0302416**
(210) 4-2015-28044
(181) 12.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NAKANO

(151) 22.06.2018
(220) 12.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, KCN Đức Hoà 1, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(111) **4-0302417**
(210) 4-2015-24101
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

K PODS

(151) 22.06.2018
(220) 03.09.2015

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) INC. (US)
2711 Centerville Road, Suite 300, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; các sản phẩm thuốc lá cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá sợi, thuốc lá để nhai, thuốc lá cuốn từ lá thuốc lá, thuốc lá để hít; vật dụng cho người hút thuốc cụ thể là hộp đựng thuốc lá không bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không bằng kim loại quý, tẩu hút thuốc lá không bằng kim loại quý; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá, diêm.

---

(111) **4-0302418**
(210) 4-2015-24264
(181) 04.09.2025
(300) 86/558,638 10.03.2015 US
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 04.09.2015

(531) 6.1.2; 5.7.1; 26.1.2; 25.5.25
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.
(731) KEURIG GREEN MOUNTAIN, INC. (US)
33 Coffee Lane, Waterbury, Vermont, USA 05676
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê rang xay, cà phê nguyên hạt rang, cà phê rang xay đã chế biến, ca cao nóng, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao nóng, đồ uống trên cơ sở cà phê espresso.

---

(111) **4-0302419**
(210) 4-2015-30122
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

UNREB

(151) 22.06.2018
(220) 29.10.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(111) **4-0302420**
(210) 4-2015-30124
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 29.10.2015

(531) 10.3.7; 15.1.13; 1.15.23; A5.5.20; 26.3.4
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ gạch, đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG BÌNH MINH (VN)
Số 18, ngách 252/16, tổ 11, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị phát tín hiệu wifi; máy tính.

---

(111) **4-0302421**
(210) 4-2015-30125
(181) 29.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 29.10.2015

(531) 26.3.4; 1.15.23; A5.5.21; A5.5.20
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ gạch, đỏ, vàng, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG BÌNH MINH (VN)
Số 18, ngách 252/16, tổ 11, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông như: cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình (qua mạng viễn thông); dịch vụ phát sóng truyền thanh và truyền hình không dây; cung cấp dịch vụ diễn đàn trực tuyến.

---

(111) **4-0302422**
(210) 4-2016-11150
(181) 22.04.2026
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 22.04.2016

(531) 26.1.1; A26.11.9; 25.5.2
(731) CÔNG TY TNHH AWOT GLOBAL LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 11, Pearl Plaza, số 561A, đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; vận tải bằng ô tô; đóng gói hàng hoá; kho hàng hoá; xếp hàng vào kho.

---

(111) **4-0302423**
(210) 4-2015-05229
(181) 11.03.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 11.03.2015

(531) 26.3.1
(731) HỘ KINH DOANH THẾ GIỚI ĐỒ DA (VN)
101A nhà D11 TT Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy, dép, thắt lưng (trang phục), quần áo da, quần áo giả da, mũ đội đầu.

---

(111) **4-0302424**
(210) 4-2014-17375
(181) 29.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 29.07.2014

(531) 3.7.6; A3.7.24; 26.2.7
(591) Trắng, đen, đỏ, ghi.
(731) ĐINH XUÂN NGỌC (VN)
Số 49/15, Lê Thánh Tông, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán rượu (quán bar); dịch vụ khách sạn; quán cà phê tự phục vụ.

---

(111) **4-0302425**
(210) 4-2014-16113
(181) 15.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

HAPPYCHOICE

(151) 22.06.2018
(220) 15.07.2014

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(111) **4-0302426**
(210) 4-2015-20157
(181) 29.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BENDOXETIN

(151) 22.06.2018
(220) 29.07.2015

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

---

(111) **4-0302427**
(210) 4-2015-20942
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

LIGHTING

(151) 22.06.2018
(220) 06.08.2015

(531) 26.4.4
(591) Xanh dương, nâu, đen, trắng.
(731) VƯƠNG QUỐC TRUNG (VN)
714 cao ốc A, Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn, đèn led, đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn trang trí, đèn ốp tường, vỏ đèn, hộp đèn, bảng quảng cáo.

---

(111) **4-0302428**
(210) 4-2015-20943
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NUTIKI

(151) 22.06.2018
(220) 06.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà (chè); cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga (đồ uống không cồn); nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0302429**
(210) 4-2015-20944
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NUTIBI

(151) 22.06.2018
(220) 06.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà (chè); cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga (đồ uống không cồn); nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0302430**
(210) 4-2015-20945
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

NUTIPI

(151) 22.06.2018
(220) 06.08.2015

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà (chè); cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga (đồ uống không cồn); nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đồ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0302431**
(210) 4-2015-25599
(181) 17.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

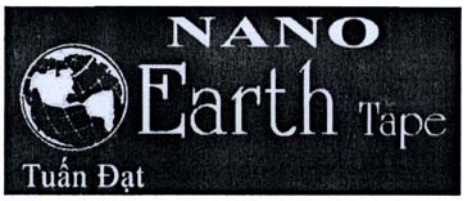

(151) 22.06.2018
(220) 17.09.2015

(531) 1.5.1; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TUẤN ĐẠT (VN)
79/14 đường số 12, An Dương Vương, phường 16, quận 8, TP Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 17: Băng keo dán cách điện; băng keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(111) **4-0302432**
(210) 4-2015-26328
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

MUM MUM

(151) 22.06.2018
(220) 24.09.2015

(731) CÔNG TY TNHH YAHO (VN)
Số 2, đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em làm bằng giấy; khăn ướt (bằng giấy); khăn giấy các loại.

---

(111) **4-0302433**
(210) 4-2015-26329
(181) 24.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 24.09.2015

(531) 2.7.9; 2.7.10; 1.5.1; A26.4.24
(731) CÔNG TY TNHH YAHON (VN)
Xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em làm bằng giấy; khăn ướt (bằng giấy); khăn giấy các loại.

---

(111) **4-0302434**
(210) 4-2015-27140
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

ARKOS

(151) 22.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) 1.15.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH HÀ NỘI (VN)
Tổ dân phố Miêu Nha 2, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; ổ cắm điện; bộ điều khiển điện tử dùng để điều khiển sự vận hành của các thiết bị điện trong tòa nhà; bộ thu phát sóng.

Nhóm 35: Mua bán: công tắc điện, ổ cắm điện, bộ điều khiển điện tử dùng để điều khiển sự vận hành của các thiết bị điện trong tòa nhà, bộ thu phát sóng thu phát.

---

(111) **4-0302435**
(210) 4-2015-23744
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GÓT HỒNG BẢO

(151) 22.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32 khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0302436**
(210) 4-2015-23745
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

GÓT NGỌC BẢO

(151) 22.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32 khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0302437**
(210) 4-2015-23746
(181) 31.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

BẢO NGỌC LINH

(151) 22.06.2018
(220) 31.08.2015

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH (VN)
Lô 32 khu công nghiệp Đà Nẵng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(111) **4-0302438**
(210) 4-2015-24124
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

IGNITOR

(151) 22.06.2018
(220) 03.09.2015

(731) HERO MOTOCORP LTD. (IN)
34, Community Centre, Basant Lok, Vasant Vihar, New Delhi 110 057, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe cộ, bao gồm các bộ phận, phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt và bảo trì xe cộ.

---

(111) **4-0302439**
(210) 4-2015-24069
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 03.09.2015

(531) 24.1.1; 24.17.15; 24.17.21
(591) Trắng, đỏ, xanh lam, vàng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ NHÂN ĐƯỜNG (VN)
Số 3-A8 (2-A8 cũ) tập thể Trường Cán bộ Thanh thiếu niên Trung ương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(111) **4-0302440**
(210) 4-2015-26400
(181) 25.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 25.09.2015

(531) 3.7.16; A5.1.5; 26.1.1; 3.7.11
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) ĐÀO HẢI NINH (VN)
Số 25, ngõ 81, phố Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách các loại; dụng cụ học sinh; ấn phẩm.

Nhóm 35: Phát hành và kinh doanh (mua bán) sách báo, đồ chơi trẻ em, dụng cụ trường học.

Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo các khóa học ngắn ngày theo chuyên đề; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục, văn hóa; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến tư duy và phát triển bản thân; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(111) **4-0302441**
(210) 4-2015-35163
(181) 11.12.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

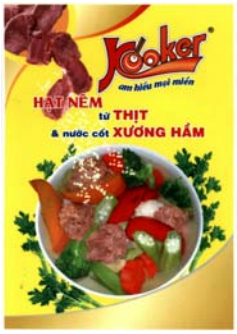

(151) 22.06.2018
(220) 11.12.2015

(531) 8.7.5; A11.1.6; A3.6.25; 2.9.4
(591) Đỏ, đỏ cam, hồng, vàng, vàng đồng, da cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, nâu, đen, trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Số 1 đường 41, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị).

---

(111) **4-0302442**
(210) 4-2014-05703
(181) 21.03.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 21.03.2014

(531) A26.4.24
(591) Xám đậm, trắng.
(731) NGÔ ĐỨC NGUYÊN (VN)
336/27/4 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở trong khách sạn.

---

(111) **4-0302443**
(210) 4-2015-23106
(181) 26.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 26.08.2015

(531) 2.1.8; 18.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SINH PHÁT (VN)
Đội 12, thôn Vĩnh Ninh, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ xe đạp, xe đạp điện và xe máy điện.

---

(111) **4-0302444**
(210) 4-2013-13423
(181) 25.06.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

MANCURA LEYENDA

(151) 22.06.2018
(220) 25.06.2013

(731) VINA MORANDE S.A. (CL)
Rosario Norte 615, Piso 21, Oficina 2101, Las Condes, Santiago, Chile
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(111) **4-0302445**
(210) 4-2012-26628
(181) 26.11.2022
(450) 25.07.2018 364
(540)

Xuân Bảo

(151) 22.06.2018
(220) 26.11.2012

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa rửa mặt, sữa tắm, xà phòng.

---

(111) **4-0302446**
(210) 4-2013-04522
(181) 13.03.2023
(450) 25.07.2018 364
(540)

Bảo Xuân

(151) 22.06.2018
(220) 13.03.2013

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
Lô A18/D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ trang điểm, dịch vụ vật lý trị liệu, dịch vụ tắm hơi.

---

(111) **4-0302447**
(210) 4-2014-14926
(181) 01.07.2024
(450) 25.07.2018 364
(540)

NIKE VAPOR

(151) 22.06.2018
(220) 01.07.2014

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo, giầy dép, bít tất, và mũ nón, khăn đội đầu.

---

(111) **4-0302448**
(210) 4-2015-03220
(181) 05.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 05.02.2015

(531) A5.3.15; 6.1.2; 7.15.8; 5.1.20
(591) Đỏ, vàng, ghi xám, xanh dương, xanh lá cây, nâu, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

---

(111) **4-0302449**
(210) 4-2015-03221
(181) 05.02.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 05.02.2015

(531) 3.4.11; 25.1.25; 5.5.19; A5.5.21
(591) Đỏ, đồng, cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)
318/1 Trịnh Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Nhang thơm.

---

(111) **4-0302450**
(210) 4-2015-12890
(181) 22.05.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 22.05.2015

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; các loại cờ và bàn cờ; cầu đá; cầu lông; vợt dùng để chơi cầu lông và bóng bàn.

---

(111) **4-0302451**
(210) 4-2015-14994
(181) 11.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 11.06.2015

(531) 5.1.1; A5.1.16; A5.1.6; 26.1.1; 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, tím than, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN LÀNG BƯỞI TÂN TRIỀU (VN)
Ấp Vĩnh Hiệp, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Yến sào, yến đã tinh chế và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, yến đã tinh chế và đóng hộp.

---

(111) **4-0302452**
(210) 4-2015-14995
(181) 11.06.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 11.06.2015

(531) 5.1.1; A5.1.6; A5.1.16
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, xanh đậm.
(731) HỘ KINH DOANH DU LỊCH SINH THÁI VƯỜN LÀNG BƯỞI TÂN TRIỀU (VN)
Ấp Vĩnh Hiệp, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Mứt (mứt bưởi) dạng bánh kẹo; kẹo (kẹo bưởi); trà (trà bưởi).

Nhóm 31: Quả bưởi đường lá cam.

Nhóm 35: Mua bán quả bưởi, quả cam, mứt (mứt bưởi) dạng bánh kẹo, kẹo (kẹo bưởi), trà (trà bưởi).

Nhóm 39: Du lịch sinh thái vườn.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(111) **4-0302453**
(210) 4-2015-18716
(181) 16.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 16.07.2015

(531) 5.7.3; 26.1.1; 8.3.1
(591) Vàng, trắng, nâu, ghi xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa; sữa chua men sống; thịt hộp; cá hộp; rau sấy khô.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở chè; cà phê; ca cao; bánh ngọt; kẹo; bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; nước uống có ga; nước ép rau quả dùng để uống không dùng trong mục đích y tế; đổ uống không chứa cồn; nước ép trái cây.

---

(111) **4-0302454**
(210) 4-2015-20941
(181) 06.08.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 06.08.2015

(591) Cam, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHIỆP (VN)
49 đường 11, cư xá Đài Ra Đa, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cầu dao điện, cầu dao an toàn, công tắc điện, dây điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu chì, đèn và bóng đèn; mua bán bảng nhựa (dùng để gắn ổ cắm, công tắc, cầu dao); mua bán bảng điện (taplo) ráp sẵn; mua bán quạt điện.

---

(111) **4-0302455**
(210) 4-2015-27243
(181) 02.10.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 02.10.2015

(531) 2.9.1; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh đen, trắng.
(731) PHAN HOÀNG THỦY TIÊN (VN)
101/2 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; thẩm mỹ viện tóc; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

---

(111) **4-0302456**
(210) 4-2015-31460
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 10.11.2015

(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.7.5
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ.
(731) LÊ VĂN THÀNH (VN)
Số 369 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế như: nhiệt kế, băng dính dùng trong y tế, bông, băng, gạc, bao cao su, cồn sát khuẩn, nước rửa vết thương.

---

(111) **4-0302457**
(210) 4-2015-31461
(181) 10.11.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 10.11.2015

(531) 24.13.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ.
(731) LÊ VĂN THÀNH (VN)
Số 369 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế như: nhiệt kế, băng dính dùng trong y tế, bông, băng, gạc, bao cao su, cồn sát khuẩn, nước rửa vết thương.

---

(111) **4-0302458**
(210) 4-2015-24121
(181) 03.09.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SPLENDOR ISMART

(151) 22.06.2018
(220) 03.09.2015

(731) HERO MOTOCORP LTD. (IN)
34, Community Centre, Basant Lok, Vasant Vihar, New Delhi 110 057, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe cộ, bao gồm các bộ phận, phụ tùng của chúng thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt và bảo trì xe cộ.

---

(111) **4-0302459**
(210) 4-2015-19181
(181) 21.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

(151) 22.06.2018
(220) 21.07.2015

(531) 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH AN HƯNG (VN)
Lô E, đường số 4, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tiện lợi; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy đa năng.

---

(111) **4-0302460**
(210) 4-2015-19800
(181) 27.07.2025
(450) 25.07.2018 364
(540)

SUMITA-DG

(151) 22.06.2018
(220) 27.07.2015

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SX - TM SNK LOCATION NEWSPA (VN)
Khu dân cư vượt lũ, ấp Mỹ Lợi, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

PHẦN V

NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

Phần này chỉ công bố các nhãn hiệu đăng ký theo hệ thống Madrid và được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam. Trong đó, Danh mục hàng hoá, dịch vụ (mã số (511)) chỉ công bố đến danh mục nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá và dịch vụ. Mọi thông tin chi tiết hơn về hàng hoá, dịch vụ sẽ được Cục sở hữu trí tuệ thông báo riêng nếu có yêu cầu của người cần dùng tin.

(111) **1014335**
(822) 23.07.2009 2866732 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 23.07.2009
(831) 07.06.2017 VN

(531) 27.05, 27.05.01, 15.09.11
(732) ELECTRÚNICA INTEGRAL DE SONIDO, S.A.
Polígono Malpica C/F Oeste - Grupo Quejido, naves 87-88 E-50016 Zaragoza
(740) Ars Privilegium, S.L.
Calle Felipe IV, 10 E-28014 Madrid

---

(111) **1015552**
(822) 07.05.2009 08 3 615 374 FR
(171) 10 năm
(540)

XPERIO

(511) 09.

(151) 12.05.2009
(831) 18.05.2017 VN

(732) ESSILOR INTERNATIONAL
147 rue de Paris F-94220 Charenton-le-Pont
(740) Cabinet SANTARELLI
49 Avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1016342**
(822) 10.06.2009 859834 BX
(171) 10 năm
(540) BETAPOL

(511) 05,29.

(151) 10.09.2009
(831) 18.05.2017 VN

(732) LODERS CROKLAAN B.V.
Hogeweg 1 NL-1521 AZ Wormerveer

---

(111) **1027786**
(822) 20.10.1981 79130 FI
(171) 10 năm
(540)

WIPAK

(511) 16,17.

(151) 21.12.2009
(831) 17.02.2017 VN

(732) WIPAK OY
Wipaktie 2 FI-15560 Nastola
(740) LEITZINGER OY LIISA MAUNOLA
Tammasaarenkatu 1 FI-01800 Helsinki

---

(111) **1064356**
(822) 22.12.2010 009293499 EM
(171) 10 năm
(540)

STÖHR
BY SÜDWOLLE

(511) 23,24,25,28.

(151) 15.12.2010
(831) 05.04.2017 VN

(531) 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Black white.)
(732) SÜDWOLLE GMBH & CO. KG
Wieseneckstraße 26 90571 Schwaig
(740) Hafner & Kohl
Schleiermacherstr. 25 90491 Nürnberg

---

(111) **1067516**
(822) 22.12.2010 009293564 EM
(171) 10 năm
(540)

südwollgroup

(511) 23,24,25,28.

(151) 15.12.2010
(831) 05.04.2017 VN

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Black and white.)
(732) SÜDWOLLE GMBH & CO. KG
Wieseneckstraße 26 90571 Schwaig
(740) Hafner & Kohl
Schleiermacherstr. 25 90491 Nürnberg

---

(111) **1068597**
(822) 22.12.2000 4442143 JP
(171) 10 năm
(540)

SANKYO OILLESS

(511) 06,07,12.

(151) 08.12.2010
(831) 10.03.2017 VN

(531) 26.01.05
(732) SANKYO OILLESS INDUSTRY, INC.
1-5, 1-chome, Nisshin-cho, Fuchu-shi Tokyo 183-0036
(740) IIJIMA Nobuyuki, IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE
7F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-Cho, Shinjuku-Ku Tokyo 160-0017

---

(111) **1077570**
(822) 04.03.2011 5396326 JP
(171) 10 năm
(540)

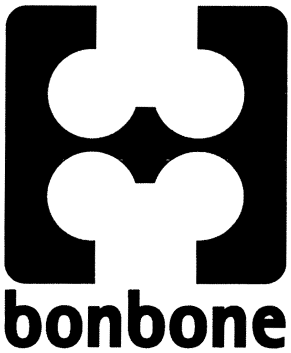

(511) 10.

(151) 15.04.2011
(831) 27.02.2017 VN

(531) 02.09.22, 26.04.14, 26.13.25, 26.01.02, 26.01.04
(732) DAIYA INDUSTRY CO., LTD.
1125, Koshinden, Minami-ku, Okayama-shi Okayama 701-0203
(740) MORI, Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

---

(111) **1081874**
(822) 10.05.2011 895908 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 25.05.2011
(831) 09.05.2017 VN

(531) 05.01.10, 05.01.16, 26.01.10, 26.04.18, 29.01.13
(591) (EN: Red, green.)
(732) SPAR INTERNATIONAL B.V.
Rokin 99-101 NL-1012 KM Amsterdam
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(111) **1102738**
(822) 17.06.2008 3451453 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 08.12.2011
(831) 23.05.2017 VN

(531) 13.01.05, 11.03.08
(732) COUNCIL OF BETTER BUSINESS BUREAUS, INC.
3033 Wilson Boulevard - Suite 600 Arlington VA 22201
(740) Linda J. Zirkelbach, Venable LLP
600 Massachusetts Ave., N.W. Washington DC 20001

---

(111) **1118505**

(171) 10 năm

(540)

vestiaire collective

(511) 35,38.

(151) 29.03.2012
(831) 07.04.2017 VN

(732) VESTIAIRE COLLECTIVE
47 rue Louise Michel F-92300 Levallois Perret

(740) Me. VERONIQUE DAHAN, AVOCAT A LA COUR
6, avenue de Messine F-75008 Paris

---

(111) **1125609**
(822) 03.05.2011 615244 CH
(171) 10 năm
(540)

GENIE

(511) 14.

(151) 18.07.2012
(831) 12.05.2017 VN

(531) 22.03.01
(732) GENIE SWISS AG
Alte Bernstrasse 53 CH-4573 Lohn-Ammannsegg

(740) Carole Aubert, avocate
Etude SPLC, Rue du Trésor 9 Case Postale 2232 CH-2001 Neuchâtel

---

(111) **1126686**
(822) 19.04.2007 238 095 AT
(171) 10 năm
(540)

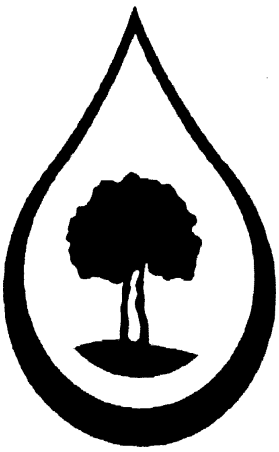

(511) 01,25,31.

(151) 13.06.2012
(831) 16.03.2017 VN

(531) 01.15, 05.01, 01.15.15, 05.01.05, 05.01.16
(732) HECHENBICHLER GMBH
Cusanusweg 7 A-6020 Innsbruck

(740) Dr. Franz-Martin Orou
Kapitelgasse 7/5 A-1170 Vienna

---

(111) **1128028**

(171) 10 năm

(540)

(511) 11.

(151) 14.05.2012
(831) 06.03.2017 VN

(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.04
(732) ENDO LIGHTING CORPORATION
6-19, Hommachi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0053
(740) AI ASSOCIATION OF PATENT AND TRADEMARK ATTORNEYS
Sun Mullion NBF Tower, 21st Floor, 2-6-12, Minamihommachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0054

---

(111) **1140438**
(822) 10.08.2012 919092 BX
(171) 10 năm
(540)

AW LAB

(511) 18,25,35.

(151) 11.10.2012
(831) 27.02.2017 VN

(732) BATA BRANDS SA
Avenue d'Ouchy 61 CH-1006 Lausanne
(740) Isler & Pedrazzini AG
Postfach 1772 CH-8027 Zürich

---

(111) **1148687**
(822) 02.08.2012 30 2012 036 152.8/14 DE
(171) 10 năm
(540)

Glam & Soul

(511) 03,14,18.

(151) 26.11.2012
(831) 15.03.2017 VN

(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
Silberstrasse 1 91207 Lauf a. d. Pegnitz
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1168949**

(171) 10 năm

(540)

(511) 02,19,35,42.

(151) 12.04.2013
(831) 22.05.2017 VN

(531) 26.04.05, 27.05.01
(732) ECOMAT S.R.L.
Via Antonio Gramsci, 1 I-47843 MISANO ADRIATICO
(740) FRANCO DE BERARDINIS - BUGNION S.P.A.
Via Valentini, 11/15 I-47922 RIMINI (RN)

---

(111) **1185309**
(822) 14.12.2001 4528997 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 01.08.2013
(831) 02.03.2017 VN

(531) 24.01, 27.01, 29.01, 24.01.05, 24.01.15, 27.01.01, 29.01.12, 26.04.09
(591) (EN: Red and dark blue.)
(732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku 104-8377 Tokyo
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1199308**
(822) 30.06.2009 1202889 IT
(171) 10 năm
(540)

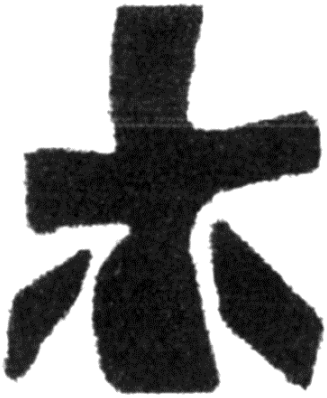

(511) 18,25.

(151) 08.10.2013
(831) 25.05.2017 VN

(531) 24.13.25, 26.13.25
(732) GRAZIANO MAZZA
Lungomare Gramsci, 19 I-63822 PORTO SAN GIORGIO (FM)
(740) INNOVA & PARTNERS SRL
Via Giacomo Leopardi, 2 I-60122 ANCONA

---

(111) **1203510**
(822) 12.12.2013 012000221 EM
(171) 10 năm
(540)

WINTHER

(511) 28.

(732) A. WINTHER A/S
Rygesmindevej 2 DK-8653 Them
(740) CHAS. HUDE A/S
H. C. Andersens Boulevard 33 DK-1780 København V

---

(111) **1214245**
(171) 10 năm
(540)

Toyo-Morton

(511) 01.

(151) 22.07.2013
(831) 02.03.2017 VN

(732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku 104-8377 Tokyo
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1214404**
(171) 10 năm
(540)

KBSOUND

(511) 09.

(151) 06.05.2014
(831) 07.06.2017 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ELECTRÓNICA INTEGRAL DE SONIDO, S.A.
Polígono Malpica C/F Oeste - Grupo Quejido, naves 87-88 E-50016 Zaragoza
(740) ARS PRIVILEGIUM, S.L.
Felipe IV, 10 E-28014 Madrid

---

(111) **1217309**
(822) 04.02.2008 1092136 IT
(171) 10 năm
(540)

CHIORINO

(511) 07.

(151) 14.05.2014
(831) 01.02.2017 VN

(531) 25.03, 27.05, 25.03.01, 27.05.01
(732) CHIORINO S.P.A.
Via S. Agata, 9 I-13900 BIELLA
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

---

(111) **1222715**
(822) 08.04.2014 14.30301 MC
(171) 10 năm
(540)

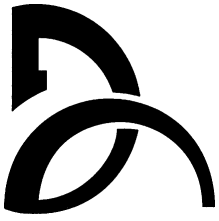

(511) 03,05,09,14,16,18,25,28,29,30,32,35,36,38,39,41,43.

(151) 02.05.2014
(831) 11.04.2017 VN

(531) 26.13, 26.13.25
(732) NOVAK DJOKOVIC
27 avenue Princesse Grace MC-98000 Monaco
(740) DE GASPARI OSGNACH S.r.l.
Via Oberdan, 20 I-35122 PADOVA

---

(111) **1230147**

(171) 10 năm

(540)

ECOAD

(511) 01.

(151) 22.07.2013
(831) 02.03.2017 VN

(732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku 104-8377 Tokyo

(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1231519**
(822) 21.01.1936 331805 US
(171) 10 năm
(540)

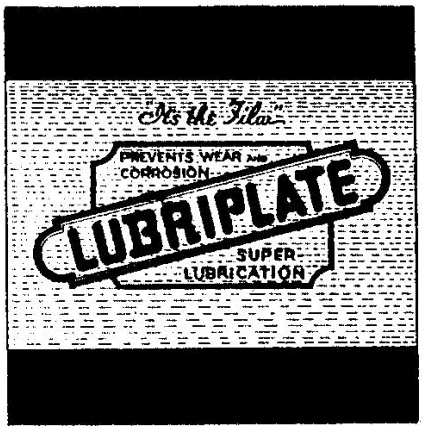

(511) 04.

(151) 29.10.2014
(831) 20.05.2017 VN

(531) 25.01.19, 26.11.14
(732) FISKE BROTHERS REFINING CO.
129 Lockwood Street Newark NJ 07105-4782

(740) Jay Begler Niesar & Vestal LLP
90 New Montgomery Street Ninth Floor San Francisco, CA 94105

---

(111) **1245725**
(822) 11.10.2013 UK00003013800 GB
(171) 10 năm
(540)

NICCE

(511) 14,18,25.

(151) 05.12.2014
(831) 16.03.2017 VN

(732) MITCHEL GALVIN-FARNOL
1 Wimpole Drive, South Wootton King's Lynn Norfolk PE30 3UH

(740) Wilson Gunn
5th Floor, Blackfriars House, The Parsonage Manchester M3 2JA

---

(111) **1248479**

(171) 10 năm

(540)

(511) 32.

(151) 25.02.2015
(831) 28.02.2017 VN

(531) 03.07.03, 26.01.15, 26.01.18, 27.05.11
(732) LAITILAN WIRVOITUSJUOMATEHDAS OY
Limonaadikuja 4 FI-23800 Laitila
(740) Attorney Olli Pouttu, Susiluoto Attorneys-at-Law
Uudenmaankatu 16 B FI-00120 Helsinki

---

(111) **1248480**

(171) 10 năm

(540)

(511) 32.

(151) 25.02.2015
(831) 28.02.2017 VN

(531) 03.07.03, 26.01.15, 27.05.01
(732) LAITILAN WIRVOITUSJUOMATEHDAS OY
Limonaadikuja 4 FI-23800 Laitila
(740) Attorney Olli Pouttu, Susiluoto Attorneys-at-Law
Uudenmaankatu 16 B FI-00120 Helsinki

---

(111) **1262311**

(171) 10 năm

(540)

(511) 09,35,38.

(151) 04.02.2015
(831) 02.06.2017 VN

(531) 01.13.01, 01.15.21, 02.07.02, 05.05.19, 16.01.04, 16.01.06, 16.01.11, 20.05.13, 26.11.22, 29.01.15, 04.05.02, 04.05.03, 02.07.23, 05.05.20
(591) (EN: Blue, white, green, purple, pink and yellow.)
(732) TELEPERFORMANCE SE
21-25 rue Balzac F-75008 PARIS
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(111) **1273165**
(822) 15.10.2014 30 2014 053 557.2/35 DE
(171) 10 năm
(540)

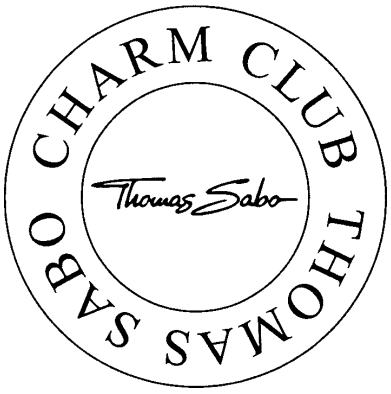

(511) 03,14,35.

(151) 16.01.2015
(831) 15.03.2017 VN

(531) 26.01, 27.05, 26.01.18, 26.01.21, 27.05.13
(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
Silberstrasse 1 91207 Lauf a. d. Pegnitz
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1273166**
(822) 15.10.2014 30 2014 053 561.0/35 DE
(171) 10 năm
(540)

Thomas Sabo Charm Club

(511) 03,14,35.

(151) 16.01.2015
(831) 15.03.2017 VN

(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
Silberstrasse 1 91207 Lauf a. d. Pegnitz
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1273167**
(822) 15.10.2014 30 2014 053 560.2/35 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,14,35.

(151) 16.01.2015
(831) 15.03.2017 VN

(531) 27.05, 27.05.22
(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
Silberstrasse 1 91207 Lauf a. d. Pegnitz
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1273168**
(822) 15.10.2014 30 2014 053 559.9/35 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,14,35.

(151) 16.01.2015
(831) 15.03.2017 VN

(531) 27.05, 27.05.13
(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
Silberstrasse 1 91207 Lauf a. d. Pegnitz
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1273169**
(822) 15.10.2014 30 2014 053 558.0/35 DE
(171) 10 năm
(540)

Thomas Sabo

(511) 03,14,35.

(151) 16.01.2015
(831) 15.03.2017 VN

(732) THOMAS SABO GMBH & CO. KG
Silberstrasse 1 91207 Lauf a. d. Pegnitz
(740) Dr.techn. Waldemar Leitner
Zerrennerstrasse 23-25 75172 Pforzheim

---

(111) **1273847**
(171) 10 năm
(540)

ADYNOVATE

(511) 05.

(151) 09.09.2015
(831) 08.05.2017 VN

(732) BAXALTA INCORPORATED
1200 Lakeside Drive Bannockburn IL 60015
(740) Troutman Sanders LLP
875 Third Avenue New York NY 10022

---

(111) **1275572**
(822) 17.09.2010 1336172 IT
(171) 10 năm
(540)

Blauer.

(511) 09.

(151) 30.07.2015
(831) 29.03.2017 VN

(531) 24.17.02, 27.05.17
(732) BLAUER WORLD FASHION S.r.l.
Corso Stati Uniti, 41 I-10129 TORINO
(740) CANTALUPPI & PARTNERS S.r.l.
Piazzetta Cappellato Pedrocchi, 18 I-35122 PADOVA

---

(111) **1278641**

(171) 10 năm

(540)

(511) 02,06,08,17,19,20,27,35,37.

(151) 01.07.2015

(831) 31.05.2017 VN

(531) 01.15.07, 25.12.01, 26.04.05, 26.04.24, 29.01.14

(591) (EN: Black, white, brown, blue, green, grey and turquoise.)

(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen

(740) Reble Klose Schmitt Partnerschaftsgesellschaft von Rechts- und Patentanwälten mbB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

---

(111) **1286018**

(822) 31.10.2014 UK00003056871 GB

(171) 10 năm

(540)

(511) 09,20.

(151) 29.07.2015

(831) 31.01.2017 VN

(531) 04.02.01, 26.04.02, 04.02.20

(732) CITY ELECTRICAL FACTORS LIMITED
141 Farmer Ward Road, Kenilworth Warwickshire CV8 2SU

(740) Marks & Clerk LLP
Alpha Tower, Suffolk Street Queensway Birmingham B1 1TT

---

(111) **1291103**

(822) 17.04.2014 T1405911B SG

(171) 10 năm

(540)

(511) 05.

(151) 02.02.2016

(831) 12.05.2017 VN

(531) 02.09, 27.03, 02.09.04, 27.03.02

(732) SINGAPORE NATIONAL EYE CENTRE PTE LTD
11 Third Hospital Avenue, Singapore National Eye Centre Singapore 168751

(740) RODYK IP
P.O. Box 462, Robinson Post Office SINGAPORE 900912

---

(111) **1291385**
(822) 17.12.2012 476853 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 30.11.2015
(831) 10.01.2017 VN

(531) 27.05.01
(732) CLOSED JOINT-STOCK COMPANY "FABRIKA "RUSSKIY SHOKOLAD"
Ul. Vereyskaya, d. 29, str. 143, RU-121357 Moscow
(740) Sergey Karagioz
Company Limited "Obhedinennye konditery", Legal Department, 2-oy Novokuznetskiy, pereulok, d. 13/15 RU-115184 Moscow

---

(111) **1294785**
(822) 02.12.2015 014264287 EM
(171) 10 năm
(540)

LOGOCLIC FAMILY

(511) 02,17,19,27.

(151) 27.11.2015
(831) 30.05.2017 VN

(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) Reble Klose Schmitt Partnerschaftsgesellschaft von Rechts- und Patentanwälten mbB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

---

(111) **1303143**
(171) 10 năm
(540)

Empires & Puzzles

(511) 09,28,41.

(151) 14.04.2016
(831) 02.03.2017 VN

(732) SMALL GIANT GAMES OY
Bulevardi 2-4 FI-00120 HELSINKI
(740) Fondia Oy
PO Box 4 FI-00101 Helsinki

---

(111) **1304656**
(822) 28.11.2014 012840351 EM
(171) 10 năm
(540)

ACCOFIL

(511) 05.

(151) 25.05.2016
(831) 02.06.2017 VN

(732) ACCORD HEALTHCARE LIMITED
Sage House, 319 Pinner Road North Harrow, Middlesex HA1 4HF
(740) DEHNS
St Bride's House, 10 Salisbury Square London EC4Y 8JD

(111) **1304967**

(171) 10 năm

(540)

MIRATORG

(511) 29,30,31,35.

(151) 06.04.2016
(831) 03.03.2017 VN

(531) 05.03.14, 27.05.08
(732) "AGRIBUSINESS HOLDING "MIRATORG" LIMITED LIABILITY COMPANY
34 km of Moscow-Don Highway, building 1 Domodedovo RU-142000 Moscow region
(740) Tatiana Davydenko
"Miratorg", P.O. Box 11 RU-117149 Moscow

---

(111) **1305937**

(171) 10 năm

(540)

BISOVAREL

(511) 05.

(151) 30.03.2016
(831) 31.03.2017 VN

(732) BIOFARMA (SOCIETE PAR ACTIONS SIMPLIFIEE)
50 Rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex
(740) BIOFARMA
50 RUE CARNOT F-92284 SURESNES CEDEX

---

(111) **1306792**
(822) 07.06.2016 4972887 US
(171) 10 năm

(540)

ANESTHESIA USA

(511) 09.

(151) 21.06.2016
(831) 20.02.2017 VN

(732) ANESTHESIA USA
9903 S. 78th Avenue Hickory Hills IL 60457
(740) RICHARD L MORRIS JR ESQ TrademarkRenewals.com
P.O. BOX 398538 C/O 1-800-4-TRADEMARK MIAMI BEACH FL 33239

---

(111) **1309229**

(171) 10 năm

(540)

(511) 30,35,43.

(151) 18.03.2016
(831) 27.01.2017 VN

(531) 27.05.10
(732) RINGER HUT CO., LTD.
6-50, Kajiyamachi, Nagasaki-shi Nagasaki 850-0831
(740) MATSUO Kenichiro c/o Matsuo Patent Agency
7th Floor, Shinkumi Akasaka Bldg., 10-17, Akasaka 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0042

---

(111) **1314444**

(171) 10 năm

(540)

LOGOCLIC AQUA SPLASH

(511) 06,17,19,27,35.

(151) 24.05.2016
(831) 31.05.2017 VN

(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) Reble Klose Schmitt Partnerschaftsgesellschaft von Rechts- und Patentanwälten mbB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

---

(111) **1319843**
(822) 24.06.2016 4254059 FR
(171) 10 năm
(540)

BISVAREL

(511) 05.

(151) 04.08.2016
(831) 31.03.2017 VN

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex
(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex

---

(111) **1322468**
(822) 02.07.2015 013840897 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 27.10.2016
(831) 30.05.2017 VN

(531) 03.04.02, 03.04.24, 26.01.04, 26.01.15, 26.01.24, 03.04.26, 26.01.01
(732) BETTER FOODS GMBH
Robert- Bosch- Breite 9 37079 Göttingen
(740) Winter Brandl et al
Alois-Steinecker-Straße 22 85354 Freising

---

(111) **1323294**
(822) 18.02.2015 30 2014 056 069 DE
(171) 10 năm
(540)

LactoJoy

(511) 05.

(151) 27.10.2016
(831) 30.05.2017 VN

(732) BETTER FOODS GMBH
Robert-Bosch-Breite 9 37079 Göttingen
(740) Winter Brandl et al
Alois-Steinecker-Straße 22 85354 Freising

---

(111) **1326620**
(171) 10 năm
(540)

BITMOJI

(511) 09,41.

(151) 30.09.2016
(831) 26.05.2017 VN

(732) SNAP INC.
63 Market Street VENICE CA 90291
(740) John M. Kim IP Legal Advisors P.C.
4445 Eastgate Mall, Suite 200 San Diego CA 92121

---

(111) **1331483**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05.

(151) 11.10.2016
(831) 02.05.2017 VN

(531) 24.17, 26.11, 27.05, 24.17.02, 26.11.12, 27.05.01
(732) INTERHEALTH NUTRACEUTICALS INCORPORATED
5451 Industrial Way Benicia CA 94510
(740) Tanja Proehl Greer Burns & Crain, Ltd.
300 South Wacker Drive, Suite 2500 Chicago IL 60606

---

(111) **1332502**

(171) 10 năm

(540)

(511) 02, 09.

(151) 20.05.2016
(831) 02.03.2017 VN

(531) 03.01.01, 01.05.01, 01.05.08, 04.03.01
(732) TOYO INK SC HOLDINGS CO., LTD.
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku 104-8377 Tokyo
(740) RIN IP Partners
Nihonbashi Kimura Bldg. 7F, 16-3, Nihonbashi 1-Chome, Chuo-Ku Tokyo 103-0027

---

(111) **1342463**

(171) 10 năm

(540)

NOBULL

(511) 18,25.

(151) 01.02.2017
(831) 15.05.2017 VN

(732) NOBULL HOLDINGS, INC.
30 Pond Park Road, Unit 3B Hingham MA 02043
(740) Douglas R. Wolf Wolf, Greenfield & Sacks, P.C.
600 Atlantic Avenue Boston MA 02210

---

(111) **1342509**
(822) 13.12.2016 30 2016 032 993 DE
(171) 10 năm

(540)

(511) 16,38,42.

(151) 24.12.2016
(831) 24.05.2017 VN

(531) 01.03.15, 05.03.14, 16.03.15, 26.02.07, 26.02.08, 27.05.08
(732) DMK BABY GMBH
Henrich-Focke-Str. 4 28199 Bremen
(740) Krohn Rechtsanwälte, Prof. Dr. Wolfgang Berlit
Alsterufer 3 20354 Hamburg

---

(111) **1343402**

(171) 10 năm

(540)

(511) 07,09,19.

(151) 06.10.2016

(831) 10.03.2017 VN

(531) 26.11.08, 27.05.01, 27.07.01, 29.01.12

(591) (EN: Black and purple.)

(732) PROJECTA ENGINEERING S.R.L.
Via Viazza 2 Tronco, 55 I-41042 FIORANO MODENESE (MO)

(740) APTA S.R.L.
Via Ca' di Cozzi, 41 I-37124 Verona

---

(111) **1346910**

(822) 14.04.2014 2014 30425 TR

(171) 10 năm

(540)

(511) 19.

(151) 14.02.2017

(531) 09.01.11, 09.01.18, 26.01.05, 27.05.01, 29.01.12

(732) BALCIOĞLU GRUP STANDART İZOLASYON VE YAPI MATERYALLERİ SANAYİ TİCARET A.Ş.
Fevzipaşa Mah. Kınalı Kavşağı Cad. No:123 Değirmenköy Silivri İstanbul

(740) SALİM ŞENTÜRK
Yeni Mahalle Abdulhalik Renda Sok. Kiptaş 2 A-18 Blok No:66H Daire:38 Silivri-İstanbul

---

(111) **1346919**

(171) 10 năm

(540)

(511) 01,04.

(151) 07.02.2017

(531) 27.03, 27.05, 29.01, 27.03.01, 27.05.01, 29.01.13

(732) KUKDONG JEYEN CO., LTD.
3F, 135, Hasinbeonyeong-ro, Saha-gu Busan

(740) PARK, So Hyun
Sarang IP Law Office, #302, 67, Gangnam-daero 94-gil, Gangnam-gu Seoul 06131

---

(111) **1346920**
(171) 10 năm
(540)

FarmHannong

(511) 01,05,31.

(151) 03.02.2017

(732) FARMHANNONG CO., LTD.
6F, FKI Tower, 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07320
(740) KBK & Associates
(Jamsil-dong, Hyundae Building 7th Floor), 82, Olympic-ro, Songpa-ku Seoul 138-861

---

(111) **1346923**
(822) 29.06.1993 1779123 US
(171) 10 năm
(540)

FRANGO

(511) 30.

(151) 16.02.2017

(732) PINE & STATE LLC
401 N. Michigan Avenue, Floor 2400 Chicago IL 60611
(740) Marsha K. Hoover Goldberg Kohn Ltd.
55 East Monroe, Suite 3300 Chicago IL 60603

---

(111) **1346945**
(822) 06.01.2017 015804991 EM
(171) 10 năm
(540)

By Vilain

(511) 03,08,21.

(151) 11.01.2017

(732) PHTC A/S
Skt. Knuds Torv 3 B, ST. DK-8000 Aarhus C
(740) Løje, Arnesen & Meedom
Øster Allé 42, 6, P.O. Box 812 DK-2100 København Ø

---

(111) **1346963**
(171) 10 năm
(540)

DRDENIM

(511) 09,18,25,35.

(151) 22.02.2017

(531) 26.04.02, 26.04.07, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(591) (EN: White; Black.)
(732) DR DENIM AB
Kungsgatan 7A, 4tr SE-411 19 Göteborg
(740) ZACCO SWEDEN AB
PO BOX 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(111) **1346990**
(822) 23.11.2016 1001552 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 30.11.2016

(531) 03.09.06, 03.09.08, 03.09.10, 03.09.24, 26.04.10, 26.04.18, 26.04.24, 29.01.13
(591) (EN: Various shades blue; orange and white.)
(732) NUTRI-AD INTERNATIONAL, naamloze vennootschap
Hoogveld 93 B-9200 DENDERMONDE
(740) BUREAU M.F.J. BOCKSTAEL NV
Arenbergstraat 13 B-2000 Antwerpen

---

(111) **1346992**
(822) 26.12.2016 015738371 EM
(171) 10 năm
(540)

TRIO CELL

(511) 10,20,24.

(151) 18.01.2017

(732) Metzeler Schaum GmbH
Donaustr. 51 87700 Memmingen
(740) Flügel Preissner Schober Seidel Patentanwälte PartG mbH
Nymphenburger Straße 20 80335 München

---

(111) **1347000**
(822) 07.07.2015 14562455 CN
(171) 10 năm
(540)

aquatwo

(511) 18,25,28.

(151) 16.03.2017

(531) 27.05.01
(732) QUANZHOU TAOQU ELECTRONIC COMMERCE CO., LTD.
4th Floor, Xinhuayuan Building, No. 873 West of Zifang Road, Shishi City Fujian Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1347002**
(171) 10 năm
(540)

el jewel beauté

(511) 03,05.

(151) 24.02.2017

(732) VIPPLE CO., LTD.
1 -15-10-1001, Nishihonmachi, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 550-0005
(740) AOKI Satoshi
C/o Saegusa & Partners, Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1347003**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05.

(151) 24.02.2017

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 26.05.01, 26.05.03, 26.05.13, 27.05.01
(732) VIPPLE CO., LTD.
1 -15-10-1001, Nishihonmachi, Nishi-ku, Osaka-shi Osaka 550-0005
(740) AOKI Satoshi
C/o Saegusa & Partners, Kitahama TNK Building, 7-1, Dosho-machi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-0045

---

(111) **1347012**
(822) 01.02.2017 1005230 BX
(171) 10 năm
(540)

MOBS

(511) 18,25,28.

(151) 02.03.2017

(531) 27.05.17
(732) MOBS GROUP Sàrl
10, rue Antoine Jans L-1820 Luxembourg
(740) Marks & Clerk (Luxembourg) LLP
B.P. 1775 L-1017 Luxembourg

---

(111) **1347034**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,08,09,11.

(151) 03.01.2017

(531) 22.03.01
(732) FAN ZEQIU
Suqu Village, Gushi Town, Xiushui County, Jiujiang City Jiangxi Province
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd.
No. 551 Shengli Street, Jinhua 321000 Zhejiang

---

(111) **1347040**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 07.02.2017

(531) 26.13.25, 27.05.01, 26.04.03, 26.03.23
(732) GUANGZHOU ADS AUDIO SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.
Shima Industrial Zone, Xinshi Town, Baiyun District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD
7/F, Jinan BLDG.(East Block), No.300 Dongfengzhong Rd., Guangzhou Guangdong

---

(111) **1347052**
(822) 14.02.2017 239322 GR
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 20.02.2017

(531) 24.17.04, 27.05.24, 26.04.01, 26.04.24
(732) KARELIA TOBACCO COMPANY INC., MRS G DOUKAS
Athinon Street GR-241 00 Kalamata
(740) CSY London
10 Fetter Lane London EC4A 1BR

---

(111) **1347073**
(822) 23.09.2016 694168 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 27.10.2016

(531) 03.01.08, 03.01.25, 03.01.26, 03.01.20, 03.01.24, 03.01.16
(732) FÉDÉRATION INTERNATIONALE DE FOOTBALL ASSOCIATION (FIFA)
FIFA-Strasse 20 CH-8044 Zürich

(511) 01,03,04,05,06,07,08,09,10,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,26,27,28,29,30,31,32,33,34,35, 36,37,38,39,40,41,42,43,45.

---

(111) **1347081**
(822) 19.12.2008 3588163 FR
(171) 10 năm
(540)

BIB ART

(151) 14.03.2017

(732) PUECH HAUT
Domaine de Puech Haut 2250, Route de Teyran F-34160 SAINT DREZERY
(740) CABINET FIDAL Maître Cyril CHAUVIN
Immeuble L'Astrolabe, 79 boulevard de Dunkerque CS 10437 F-13235 Marseille Cedex 02

(511) 06,16,20.

---

(111) **1347093**
(822) 13.01.2017 4286275 FR
(171) 10 năm
(540)

OXY'PHARM®

(151) 13.02.2017

(531) 01.15.15, 26.04.18, 26.04.24, 29.01.15
(591) (EN: Black; light blue; orange; light green; white.)
(732) OXY'PHARM
917 rue Marcel Paul F-94500 CHAMPIGNY-SUR-MARNE
(740) LIGNER & ROCHELET, M. Rochelet Jérôme
32 Rue La Boëtie F-75008 PARIS

(511) 05,10.

---

(111) **1347116**
(822) 29.10.2007 307 50 270 DE
(171) 10 năm
(540) B/S/H/

(151) 08.12.2016

(732) BSH HAUSGERÄTE GMBH
Carl-Wery-Str. 34 81739 München

(511) 07,09,11,37.

---

(111) **1347124**
(171) 10 năm
(540)

(151) 28.09.2016

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) FORMIFICIO STF S.r.l.
Via Chiesa, 74 I-30039 STRA (VE)
(740) SI S.u.r.l.
Via delle Industrie, 19 I-30175 VENEZIA

(511) 08,42.

---

(111) **1347155**
(171) 10 năm
(540)

常迈特
ChangMight

(151) 28.10.2016

(531) 28.03.00, 29.01.03
(732) CHANGZHOU MAITE DECORATIVE MATERIAL CO., LTD
Cuibei Village, Henglin Town, Wujin District, Changzhou City Jiangsu Province
(740) CHANGZHOU YUANDONG SHANGBIAO SHIWUSUO YOUXIAN GONGSI
Room 1402, Building 9, Xieqiao Lane, Changzhou City 213000 Jiangsu Province

(511) 19.

---

(111) **1347168**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,37.

(151) 18.04.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00, 29.01.12
(732) NIO CO., LTD.
Suite 115, 569 Anchi Road, Anting Town, Jiading District 201805 Shanghai
(740) East & Concord Partners
19/F Landmark Building Tower 2, 8 Dongsanhuan Beilu, Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1347179**
(822) 15.07.2016 UK00003159753 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,18,25,35.

(151) 13.10.2016

(531) 27.05.10, 27.05.22
(732) TNG EUROPE LIMITED
The Innovation Centre 49 Oxford Street, Leicester LE1 5XY
(740) Colman and Smart Limited
PO Box 5448 Manchester M61 0JU

---

(111) **1347180**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 22.11.2016

(531) 26.11.08, 27.05.01, 27.05.11
(732) L'OREAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14 Rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 RUE MARTRE F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1347198**
(822) 20.05.2016 015025232 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,09,12,37,42.

(151) 23.06.2016
(531) 26.03.23, 26.11.01, 26.11.08, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Red, blue and black.)
(732) SMS GMBH
Eduard-Schloemann-Straße 4 40237 Düsseldorf
(740) Gihske Große Klüppel Kross Bürogemeinschaft von Patentanwälten Hammerstraße 3 57072 Siegen

---

(111) **1347230**
(822) 25.11.2016 4291299 FR
(171) 10 năm
(540) SCALASA

(511) 05.

(151) 23.01.2017
(732) BIOFARMA, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

---

(111) **1347241**
(822) 02.12.2008 582999 CH
(171) 10 năm
(540) ILATECH

(511) 01,02,42.

(151) 02.03.2017
(732) INDUSTRIELACK AG
Hämmerli 1 CH-8855 Wangen SZ
(740) Schmauder & Partner AG Patent- und Markenanwälte VSP
Zwängiweg 7 CH-8038 Zürich

---

(111) **1347250**
(822) 08.02.2017 604844 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,10,16,18,25,28,35,40,42.

(151) 17.03.2017
(531) 27.05.01, 27.05.08, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "EGORJEVSK SHOES"
Vladimirskaya ul., d. 8, Egorjevsk RU-140301 Moscowskaya oblast
(740) Polenova Elena V., Patent Attorney № 1059 Patent Bureau ROST, LLC
P. O. Box 32 RU-127006 Moscow

---

(111) **1347258**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31.

(151) 20.03.2017

(531) 07.03.11, 26.11.25, 28.03.00, 29.01.13, 26.04.06
(591) (EN: Black and red.)
(732) DAESANG CORPORATION
26, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu Seoul
(740) JEONG, Seong Jong
4th Floor, Youngdong Bldg., 64, Nambusunhwan-ro 347-gil, Seocho-gu Seoul 137-862

---

(111) **1347270**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 11.03.2017

(531) 01.01.01, 01.01.10, 01.01.12, 01.01.15, 27.03.12, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: The color(s) red, white, and blue is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) AMERICAN DELI PLUS, INC.
2716 Northeast Expressway Atlanta GA 30345
(740) Anne E. Yates FisherBroyles LLP
1029 Peachtree Parkway North, Suite 195 Peachtree City GA 30269

---

(111) **1347277**
(822) 07.11.2013 11111680 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 25.11.2016

(531) 27.05.01
(732) WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No. 17, Tianshan Road, Yeda, Yantai City 264006 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1347284**
(822) 21.03.2016 30 2015 108 809 DE
(171) 10 năm
(540)

KÄRCHER

(151) 03.06.2016

(531) 26.11.01, 26.11.06, 26.11.08, 29.01.12
(591) (EN: Black and yellow.)
(732) ALFRED KÄRCHER GMBH & CO. KG
Alfred-Kärcher-Strasse 28-40 71364 Winnenden
(740) Hoeger, Stellrecht & Partner Patentanwälte mbB
Uhlandstrasse 14c 70182 Stuttgart

(511) 03,07,09,11,35,37.

---

(111) **1347305**
(171) 10 năm
(540)

德仕集团
DESHI GROUP

(151) 23.01.2017

(531) 01.15.15, 27.05.01, 28.03.00
(732) SHANDONG DESHI PETROLEUM ENGINEERING GROUP CO., LTD.
Petroleum Business Park, Dongying Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

(511) 37.

---

(111) **1347309**
(822) 28.09.1997 1110999 CN
(171) 10 năm
(540)

達 利 發
D A L I F A

(151) 02.12.2016

(531) 05.05.20, 27.05.01, 27.05.11, 28.03.00
(732) HIGH FASHION SILK (ZHEJIANG) CO., LTD.
Nanyan Development Zone, Xinchang Zhejiang
(740) NINGBO ZHIYUAN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD
(3-4), No.796, Yaoai Road, Jiangdong District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 24.

---

(111) **1347312**
(822) 14.09.2005 3852613 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 31.

(151) 02.02.2017

(531) 26.11.03, 28.03.00
(732) SHANDONG SHOUGUANG VEGETABLE INDUSTRY GROUP CO.,LTD.
8-11F, Block A, Vegetable Building, No.9 Haoyuan Road, Shouguang Shandong
(740) Weifang Chengxin Trademark Office
90, Minshengdong Road, Kuiwen District, Weifang Shandong

---

(111) **1347320**
(822) 01.04.2016 40201605807R SG
(171) 10 năm
(540)

TAZZANERA

(511) 30.

(151) 18.01.2017

(531) 27.05.01, 29.01.12
(732) FUTURE ENTERPRISES PTE. LTD.
31 Harrison Road, #08-01 Food Empire Building Singapore 369649

---

(111) **1347321**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 21.02.2017

(531) 02.09.12, 26.04.04, 27.05.01, 29.01.13
(732) DERMCARE-VET PTY LTD
7 Centenary Rd Slacks Creek QLD 4127
(740) Fisher Adams Kelly Callinans
GPO Box 1413 Brisbane QLD 4001

---

(111) **1347333**
(171) 10 năm
(540)

ITALGELATINE

i prime

(511) 01.

(151) 17.01.2017

(531) 27.05.10
(732) ITALGELATINE S.p.A.
Strada Statale Alba Bra, 201 I-12069 Santa Vittoria D'Alba (CN)
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.r.l.
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

---

(111) **1347371**
(822) 07.05.2013 10610214 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 10.03.2017
(531) 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 26.13.25, 27.05.02, 27.05.08, 27.05.09, 27.05.10
(732) NINGBO SUNSHINE TRAFFIC EQUIPMENT CO., LTD.
No. 589 Shizhu Road, Jiaochuan Street, Zhenhai, Ningbo City 315000 Zhejiang province
(740) THHY & PARTNERS
Room 2005, Boya International Center, Building A, No. 1, Lize Zhong YiLu, Chaoyang District 100102 Beijing

---

(111) **1347372**
(822) 14.08.2015 14894579 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 10.03.2017
(531) 02.01.08, 24.01.05, 24.01.17, 24.01.19, 24.09.02, 25.01.06, 27.05.21
(732) CHINA TOBACCO HUNAN INDUSTRIAL CO., LTD.
No. 188, Section 3, Wanjiali Middle Road, Changsha Hunan
(740) CCPIT Patent and Trademark Law Office
10/F Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(111) **1347391**
(822) 14.04.2011 7600458 CN
(171) 10 năm
(540)

便宜坊
BIAN YI FANG

(511) 29,43.

(151) 05.05.2016
(531) 28.03.00
(732) BEIJING BIANYIFANG ROAST DUCK GROUP CO LTD
No.15 East Street, Zhongli Yongdingmennei, Dongcheng District Beijing
(740) BEIJING TIANZUO INTELLECTUAL PROPERTY CO., LTD.
C405, 4/F, Guangyi Building, No. 5, Guangyi Street, Guangnei, Xicheng District Beijing

---

(111) **1347392**
(822) 21.04.2015 14178458 CN
(171) 10 năm
(540)

风格派
style pie

(511) 09,11.

(151) 03.05.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SHENZHEN STYLEPIE LIFESTYLE COMPANY LIMITED
Romm 418, Zhongkang Office Building, NO.73 Zhongkang Road, Futian District, Shenzhen City 518049 Guangdong Province
(740) SHENZHEN KAIDA INTELLECTUAL PROPERTY LAW FIRM
Room609,Fangda Building, High-tech industrail Park, Nanshan District, Shenzhen 518057 Guangdong

---

(111) **1347396**
(171) 10 năm
(540)

nepaa

(511) 09.

(151) 03.06.2016

(531) 26.01.11, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: The mark consisted of five letters "nepaa" and design; the design part color is red in the mark.)
(732) SHENZHEN HONGFENG CENTURY TECHNOLOGY LTD
3/F, Building C, No. 2 Road 1 Shangxue Industrial Area, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen 518001 Guangdong
(740) SHENZHEN GUANGHE INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD.
21/F, Block C, World Trade Plaza, Fuhong Rd., Futian District, Shenzhen 518033 Guangdong

---

(111) **1347402**
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,17.

(151) 12.06.2016

(531) 03.07.17, 26.11.03, 26.11.05, 26.11.12, 27.05.01
(732) SHANDONG SHENGTONG OPTICAL MATERIALS TECHNOLOGY CO.,LTD
Xinxing Road North, Minfeng Road East, Kenli County, Dongying City Shandong Province
(740) Shandong zhongshang intellectual property service co., LTD
Donghuan International Square, Building A 2001-A9, Second Ring East Road No. 3966, Licheng District, Jinan City 250100 Shandong Province

---

(111) **1347416**
(822) 12.09.2016 015473564 EM
(171) 10 năm
(540)

ORIFLAME LOVING CARE

(511) 03.

(151) 23.11.2016

(732) ORIFLAME COSMETICS AG
C/o Oriflame Global Management AG, Bleicheplatz 3 CH-8200 Schaffhausen
(740) Sipara Limited
Rochester House, Eynsham Road, Farmoor Oxon OX2 9NH

---

(111) **1347424**
(171) 10 năm
(540)

HUAWEI GT5

(511) 09.

(151) 02.02.2017

(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen
(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD.
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1347440**
(822) 16.02.2017 015971121 EM
(171) 10 năm
(540)

METZELER Sleeping comfort as never before

(511) 10,20,24.

(151) 29.03.2017

(732) COOPER STANDARD GMBH
Bregenzer Straße 133 88131 Lindau

(740) Flügel Preissner Schober Seidel Patentanwälte PartG mbB
Nymphenburger Str. 20 80335 München

---

(111) **1347442**
(822) 21.02.2017 015971112 EM
(171) 10 năm
(540)

METZELER Schlafkomfort wie nie zuvor

(511) 10,20,24.

(151) 03.04.2017

(732) COOPER STANDARD GMBH
Bregenzer Straße 133 88131 Lindau

(740) Flügel Preissner Schober Seidel Patentanwälte PartG mbB
Nymphenburger Str. 20 80335 München

---

(111) **1347452**
(822) 10.02.2017 4295901 FR
(171) 10 năm
(540)

SOCOTEC
CERTIFICATION INTERNATIONAL

(511) 42.

(151) 23.02.2017

(531) 02.09.04, 26.11.08, 27.05.10, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Black, blue.)
(732) HOLDING SOCOTEC, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
3 avenue du Centre Les Quadrants F-78280 GUYANCOURT
(740) REGIMBEAU, Mme. Axelle TRICHARD
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(111) **1347459**
(822) 08.07.2015 2015 58259 TR
(171) 10 năm
(540)

Steam-A-Round

(151) 28.07.2016

(732) AKÇELİK ANONİM ŞİRKETİ
E5 Ankara Asfaltı, Üzeri I Tuzla İstanbul

(740) Ankara Patent Bureau Limited
Bestekar Sokak No.10, Kavaklidere TR-06680 Ankara

(511) 07,08,09,11.

---

(111) **1347475**
(822) 20.07.2016 17824 LI
(171) 10 năm
(540) PrograMill

(151) 05.12.2016

(732) IVOCLAR VIVADENT AG
Bendererstrasse 2 FL-9494 Schaan

(511) 05,07,09,10,11,38,42.

---

(111) **1347483**
(822) 15.07.2016 5866047 JP
(171) 10 năm
(540)

I n f o T r a c e

(151) 28.12.2016

(732) SOLITON SYSTEMS KABUSHIKI KAISHA
2-4-3 Shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

(740) NAKAZATO Kouichi
A-TOM Kojimachi Tower 5F, 4-4-7, Kojimachi, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083

(511) 09,42.

---

(111) **1347485**
(822) 06.12.2016 5096744 US
(171) 10 năm
(540)

SIRI REMOTE

(151) 16.02.2017

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Pamela Reid, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

(511) 09.

---

(111) **1347503**
(171) 10 năm
(540)

3 WEEK YOGA RETREAT

(511) 09,38.

(151) 27.02.2017

(732) BEACHBODY, LLC
3301 Exposition Blvd., Third Floor Santa Monica CA 90404

(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800 Philadelphia PA 19103

---

(111) **1347513**
(822) 27.01.2017 30 2016 035 654 DE
(171) 10 năm
(540)

KARL BUCK

(511) 03,05,35,39,42.

(151) 23.02.2017

(732) BUCK GROUP AG
Obstgartenstrasse 3 CH-8910 Affoltern am Albis

(740) MENOLD BEZLER RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Rheinstahlstr. 3 70469 Stuttgart

---

(111) **1347523**
(171) 10 năm
(540)

50 STATES OF YOUTH

(511) 09,14,18,24,25,35.

(151) 15.04.2017

(732) CALVIN KLEIN TRADEMARK TRUST
C/o Calvin Klein, Inc., 205 West 39th Street New York NY 10018

(740) Jan Tamulewicz Katten Muchin Rosenman LLP
575 Madison Avenue New York NY 10022

---

(111) **1347524**
(171) 10 năm
(540)

NIKKEN

(511) 35.

(151) 12.02.2016

(732) NIKKEN INTERNATIONAL, INC.
2 Corporate Park, Suite 100 Irvine CA 92606

---

(111) **1347531**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41,45.

(151) 30.03.2016

(531) 27.05.17
(732) SZ DJI TECHNOLOGY Co., Ltd
Suit 613-614, 6F, HKUST SZ IER Bldg., No. 9 Yuexing 1st Rd., Hi-Tech Park (South), Nanshan Dist, Shenzhen 518057 Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1347536**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,28,41.

(151) 20.05.2016

(732) BEIJING COLORFUL PICTURES CO.,LTD.
E701 No. 1 building, No. 1 Shangdi Road, Haidian District Beijing
(740) ZHONGWEI (BEIJING) INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
room 12B10, Suzhou Street, No. 18-4 block, HaiDian District Beijing City

---

(111) **1347538**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12,17,19.

(151) 30.05.2016

(531) 26.15.01
(732) SHANDONG LUYU PLASTIC INDUSTRY CO., LTD.
No. 103, No. 1 North Road, Dongying District, Dongying Shandong Province
(740) BEIJING WAN HUI DA INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY
Yiyuan Office Building, Friendship Hotel, No.1 Zhongguancun Street South, Haidian District 100873 Beijing

---

(111) **1347546**
(171) 10 năm
(540)

NOBODY KNOWS & LIKE AT&T

(511) 38,42,45.

(151) 27.10.2016

(732) AT&T INTELLECTUAL PROPERTY II, L.P.
645 East Plumb Lane Reno NV 89502
(740) David J. Cho AT&T Services, Inc.
208 S. Akard Street Dallas TX 75202-4206

---

(111) **1347550**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(151) 11.10.2016

(531) 11.01.10, 11.01.25, 27.03.01, 27.03.15, 29.01.01
(591) (EN: Pantone 213C.)
(732) FELFÖLDI ÉDESSÉGGYÁRTÓ KFT.
Diószegi út Keleti Ipartelep 6 H-4030 Debrecen
(740) Dr. Nikoletta Szederjessy
Andrássy út 84 H-1062 Budapest

---

(111) **1347576**
(822) 28.01.2010 5429401 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 02.02.2017

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.01
(732) HUIZHONG INSTRUMENTATION CO., LTD.
No. 126 West Gaoxin Road, High-Tech Industrial Development Zone, Tangshan Hebei
(740) Zhong Heng Rui Bo (Beijing) Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 2807, Unit 2, Building 2, Longhu Changyingtianjie, No. 3 Changtong Road, Chaoyang District Beijing

---

(111) **1347577**
(822) 07.10.2010 7242391 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,31.

(151) 02.02.2017

(531) 24.09.05, 26.04.07, 27.05.17
(732) SHANDONG GOLDFARMER FOODSTUFF CO., LTD.
Henggou Village, Zhulu Town, Lingang Development Zone, Linyi City Shandong Province
(740) BEIJING KPPC PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West Building 1, Longhuchangyingtianjie, Changtong Road 3, Chaoyang District 100024 Beijing

---

(111) **1347582**
(171) 10 năm
(540)

TOPSCOMM

(511) 09.

(151) 23.02.2017

(531) 27.05.17
(732) QINGDAO TOPSCOMM COMMUNICATION CO., LTD
Zone B, Floor 5, Building 6, No. 288 Ningxia Road, Shinan District, Qingdao Shandong
(740) QINGDAO FANYA TRADEMARK AGENCY CO., LTD
Room 1501, Software Building, 172 Minjiang Road, Shinan District, Qingdao 266071 Shandong

---

(111) **1347596**
(171) 10 năm
(540)

STEALTHWRAP

(511) 16,17.

(151) 10.03.2017

(732) SEALED AIR CORPORATION (US)
200 Riverfront Boulevard Elmwood Park NJ 07407
(740) John C. McElwaine, NELSON MULLINS RILEY & SCARBOROUGH LLP
100 North Tryon Street, 42nd Floor, IP Department Charlotte NC 28202-4000

---

(111) **1347600**
(171) 10 năm
(540)

MUSTOX

(511) 05.

(151) 14.03.2017

(732) WISEARTH IP, INC.
P.O. Box 20834 Lehigh Valley PA 18002-0834

(740) David W. Carstens Carstens & Cahoon, LLP
P.O. Box 802334 Dallas TX 75380

---

(111) **1347602**
(822) 12.08.2016 5873442 JP
(171) 10 năm
(540)

EDISTA

(511) 11.

(151) 09.02.2017

(732) ORGANO CORPORATION
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku Tokyo 136-8631

(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1347609**
(171) 10 năm
(540)

Bioverativ

(511) 42.

(151) 21.03.2017

(531) 26.04.03, 26.04.09, 26.04.24, 26.04.04, 26.11.08

(732) BIOVERATIV THERAPEUTICS INC.
225 Second Avenue Waltham MA 02451

(740) Jenna P. Torres Eckert Seamans Cherin & Mellott
50 S. 16th Street, 22nd Floor Philadelphia PA 19102

---

(111) **1347611**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,08,09,11,21,35,37,40,41,42.

(151) 07.02.2017

(531) 21.03.21, 28.05.00, 29.01.13, 26.01.02, 26.01.03, 26.01.12

(591) (EN: White, orange and green.)

(732) PANKRATOV ALEXEY VLADIMIROVICH
Borisa Galushkina street, 25-105 RU-129301 Moscow

---

(111) **1347615**
(822) 12.08.1998 000230110 EM
(171) 10 năm
(540) Yogurette

(151) 04.04.2017

(732) FERRERO OHG MBH
Rheinstr. 12 35260 Stadtallendorf
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

(511) 30.

---

(111) **1347636**
(171) 10 năm
(540) SILVER RAIL

(151) 16.01.2017

(732) SOCIÉTÉ DES ANCIENS ETABLISSEMENTS LUCIEN GEISMAR
113 bis, avenue Charles de Gaulle F-92200 Neuilly-sur-Seine
(740) CABINET VANDER-HEYM, M. David Bilquey
22 avenue de Friedland F-75008 PARIS

(511) 07,08,09,12,37.

---

(111) **1347645**
(822) 22.09.2016 699284 CH
(171) 10 năm
(540) FISIKO

(151) 28.02.2017

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

(511) 01,05.

---

(111) **1347662**
(822) 28.02.2012 4105656 US
(171) 10 năm
(540) ZOMBIE GUNSHIP

(151) 13.04.2017

(531) 04.05.21, 26.03.05, 27.03.15
(732) LIMBIC SOFTWARE, INC.
615 Arastradero Rd Palo Alto CA 94306
(740) Victor K. Sapphire, Esq. Gerard Fox Law PC
1810 Century Park East, Suite 1410 Los Angeles CA 90067

(511) 09,16,25,41.

---

(111) **1347670**
(822) 09.03.2017 016077232 EM
(171) 10 năm
(540)

NEOVADIOL

(151) 14.03.2017

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 Paris
(740) L'OREAL
41 rue Martre F-92117 CLICHY Cedex

(511) 03.

---

(111) **1347692**
(822) 07.10.2013 4009993430000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.07.2016

(531) 24.17.25, 26.13.25, 29.01.04, 26.01.01, 26.01.05, 26.01.04
(732) DONG-I INDUSTRIAL CO., LTD
13, Namgang-ro 1367 beon-gil, Jinju-si Gyeongsangnam-do
(740) KIM, Jong Seok
4F, 754, Changwon-daero, Seongsan-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do

(511) 07.

---

(111) **1347701**
(171) 10 năm
(540)

(151) 24.03.2016

(531) 24.17.02, 27.05.19, 26.01.06
(732) SHENZHEN WTL ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 505, 5th Floor, No. 6 Factory, Zhongchu Building, 4th Bagua Road, Bagua Ling, Futian District Shenzhen City
(740) GUANGZHOU UTC INTELLECTUAL PROPERTY CO.,LTD.
Floor 12, Building A4, Economic Zone, No.241 of Kexuedadao, Luogang Tech City, Huangpu District, Guangzhou City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1347712**
(171) 10 năm
(540)

Merryvital

(511) 03,05,10,14,16,21,25,29,30,31,32,35,41,42,44.

(151) 08.11.2016

(732) CHRISTIAN BENZING
Schwieberdinger Strasse 105 70825 Korntal-Münchingen
(740) SAMSON & PARTNER Patentanwälte mbB
Widenmayerstrasse 6 80538 München

---

(111) **1347731**
(822) 20.04.2001 UK00002250559 GB
(171) 10 năm
(540)

BICON

(511) 06,20.

(151) 10.02.2017

(531) 27.05.02
(732) PRYSMIAN CABLES & SYSTEMS LIMITED
Chickenhall Lane Eastleigh, Hampshire SO50 6YU
(740) Mathys & Squire LLP
The Shard, 32 London Bridge Street London SE1 9SG

---

(111) **1347779**
(822) 12.08.2016 5873445 JP
(171) 10 năm
(540)

EDISTA

(511) 11.

(151) 09.02.2017

(531) 27.05.17
(732) ORGANO CORPORATION
1-2-8, Shinsuna, Koto-ku Tokyo 136-8631
(740) YKI Patent Attorneys
1-34-12, Kichijoji-Honcho, Musashino-shi Tokyo 180-0004

---

(111) **1347781**
(822) 09.02.2017 015952914 EM
(171) 10 năm
(540)

DANECHURN

(511) 29,30.

(151) 15.03.2017

(732) DRAGSBÆK A/S
Simons Bakke 46 DK-7700 Thisted
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

---

(111) **1347798**
(171) 10 năm
(540)

HAWKER CHAN

(511) 43.

(151) 20.03.2017

(732) LIAO FAN HK SOYA SAUCE CHICKEN RICE & NOODLE (GLOBAL) PTE. LTD.
21 Tampines Street 92, H C Design Centre Singapore 528891

(740) WONG & LEOW LLC
8 Marina Boulevard #05-01, Marina Bay Financial Centre Tower 1 Singapore 018981

---

(111) **1347800**
(171) 10 năm
(540)

Colorful Peace

(511) 30.

(151) 17.02.2017

(732) KRACIE FOODS, LTD.
20-20, Kaigan 3-chome, Minato-ku Tokyo 108-8080

(740) KAYAHARA Yuji
302, Wisteria Woods, 29-7, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) **1347802**
(822) 10.08.2007 5069245 JP
(171) 10 năm
(540)

PB

フェロモンボディ

(511) 03.

(151) 20.02.2017

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.17, 28.03.00, 26.04.01

(732) PURASESU PHARMACEUTICAL CO.,LTD.
Yasuda Seventh Building 5th Floor, 13-15,Kamikawabatamachi, Hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 812-0026

(740) ARIYOSHI Shuichiro
Tenjin Twin Building 6th Floor, 6-8, Tenjin 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0001

---

(111) **1347803**
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 21.02.2017

(531) 28.03.00
(732) KOWA COMPANY, LTD.
6-29, Nishiki 3 chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-8625
(740) HAYATSU Takahisa
Kagurazaka Technos 5F, 4 Tsukiji-machi, Shinjuku-ku Tokyo 162-0818

---

(111) **1347804**
(822) 31.10.1995 3088243 JP
(171) 10 năm
(540)

SYLYSIA

(511) 01.

(151) 15.02.2017

(732) YUGENKAISHA Y.K.F.
6-17, Marunouchi 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0002
(740) Nagoya International Patent Firm (NAGOYA KOKUSAI TOKKYO GYOMU HOJIN)
MEISHIN Bldg., 20-19, Nishiki 1-chome, Naka-ku, Nagoya-shi Aichi 460-0003

---

(111) **1347806**
(171) 10 năm
(540)

YUSHIROKEN

(511) 04.

(151) 16.02.2017

(732) YUSHIRO CHEMICAL INDUSTRY Co., LTD.
34-16, 2-Chome, Chidori, Ota-Ku Tokyo 146-8510
(740) NAKAMURA Hitoshi c/o Ohno & Partners
Marunouchi Kitaguchi Bldg., 21F, 1-6-5 Marunouchi Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1347807**
(171) 10 năm
(540)

YUSHIRON OIL

(511) 04.

(151) 16.02.2017

(732) YUSHIRO CHEMICAL INDUSTRY Co., LTD.
34-16, 2-Chome, Chidori, Ota-Ku Tokyo 146-8510

(740) NAKAMURA Hitoshi c/o Ohno & Partners
Marunouchi Kitaguchi Bldg., 21F, 1-6-5 Marunouchi Chiyoda-Ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1347830**
(822) 29.08.2014 4088839 FR
(171) 10 năm
(540)

CARVECORAL

(511) 05.

(151) 08.03.2017

(732) BIOFARMA, Société par actions simplifiée
50 rue Carnot F-92284 SURESNES cedex

(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 Suresnes cedex

---

(111) **1347855**
(171) 10 năm
(540)

WE ARE X

(511) 09,25,41.

(151) 11.11.2016

(732) YOSHIKI PICTURES LLC
C/o YSK Entertainment, Inc., 3255 Cahuenga Blvd. West, Suite 101 Los Angeles CA 90068

(740) Jessica A. Wood Manatt, Phelps & Phillips, LLP
11355 W. Olympic Blvd. Los Angeles CA 90064

---

(111) **1347866**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,42.

(151) 09.12.2016

(531) 20.07.01, 20.07.02, 26.04.04, 26.04.05, 26.04.16, 26.04.18, 27.05.21, 29.01.13
(591) (EN: Red, white and gray.)
(732) Apple Inc.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Linda Du, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1347873**
(171) 10 năm
(540)

WHAIORA

(511) 05,29,30,32.

(151) 13.12.2016

(531) 01.15.23, 27.01.01, 26.01.01
(732) MIRAKA LIMITED
108 Tuwharetoa Street Taupo 3330
(740) Tompkins Wake
P.O. Box 258, Waikato Mail Centre Hamilton 3240

---

(111) **1347889**
(822) 02.12.2016 015729437 EM
(171) 10 năm
(540)

SaxoTraderPro

(511) 09,36.

(151) 24.01.2017
(732) SAXO BANK A/S
Philip Heymans Allé 15 DK-2900 Hellerup
(740) Bech-Bruun Lawfirm
Langelinie Allé 35 DK-2100 København Ø

---

(111) **1347894**
(822) 27.12.2016 015795776 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,29,30,32,33.

(151) 26.01.2017

(531) 24.13.01, 24.13.05, 24.13.23, 26.04.03, 26.04.11, 26.04.22, 29.01.14
(591) (EN: Shades of orange, shades of green, white and black.)
(732) SILESIA GERHARD HANKE GMBH & CO. KG
Am Alten Bach 20-24 41470 Neuss
(740) Franz LLP
Adlerstraße 63 40211 Düsseldorf

---

(111) **1347895**
(171) 10 năm
(540)

ZUNGLE

(511) 09.

(151) 01.02.2017

(732) ZUNGLE INC.
C609, 168, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08507
(740) Elizabeth W. Baio Nixon Peabody LLP
70 West Madison Street, Suite 3500 Chicago IL 60602

---

(111) **1347906**
(171) 10 năm
(540)

OUST

(151) 21.02.2017

(732) OCUSOFT, INC.
P.O. Box 429 Richmond TX 77406
(740) Usha Menon D'Ambrosio & Menon, PLLC
12808 West Airport Blvd., Suite 329 Sugar Land TX 77478

(511) 05.

---

(111) **1347910**
(822) 26.10.2016 30 2016 024 313 DE
(171) 10 năm
(540)

SF
SERVFACES

(151) 07.02.2017

(531) 26.01.18, 26.11.14, 27.05.10, 27.05.14
(732) JÖRG REENTS
Sonnenlunger 17 88512 Mengen
(740) Volker Backs LL.M.
Hospitalstrasse 12 01097 Dresden

(511) 01.

---

(111) **1347915**
(822) 08.02.2002 4542800 JP
(171) 10 năm
(540)

delvo

(151) 25.01.2017

(531) 27.05.17
(732) NITTO KOHKI CO., LTD
9-4, Nakaikegami 2-Chome Ohta-Ku Tokyo 146-8555

(511) 07,09.

---

(111) **1347930**
(171) 10 năm
(540)

SKIOLD

(151) 09.03.2017

(732) SKIOLD A/S
Kjeldgaardsvej 3 DK-9300 Sæby
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 06,07,11.

---

(111) **1347934**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,17.

(151) 17.02.2017

(531) 27.05.01
(732) LION IDEMITSU COMPOSITES CO., LTD.
8-1, Higashiueno 4-chome, Taito-ku Tokyo 110-0015
(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
5th Floor, Shin-Ochanomizu Urban Trinity Bldg., 3-2, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

---

(111) **1347937**
(822) 25.10.2016 5068064 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 42.

(151) 20.03.2017

(531) 26.03.04, 26.03.05, 26.03.24
(732) PARALLELOGRAM
111 Via De La Valle Del Mar CA 92014

---

(111) **1347938**
(171) 10 năm
(540)

(511) 37.

(151) 30.03.2017

(531) 26.01.18, 26.04.02, 26.04.10, 27.05.01, 27.05.24, 29.01.01
(591) (EN: The color(s) red is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) CIRCLE K STORES INC.
P.O. Box 52085 Phoenix AZ 85072-2085
(740) Brent E. Routman Merchant & Gould, P.C.
80 South 8th Street, Suite 3200 IDS Center, P.O. Box 2910 Minneapolis MN 55416

---

(111) **1347957**
(822) 21.03.2014 11303709 CN
(171) 10 năm
(540)

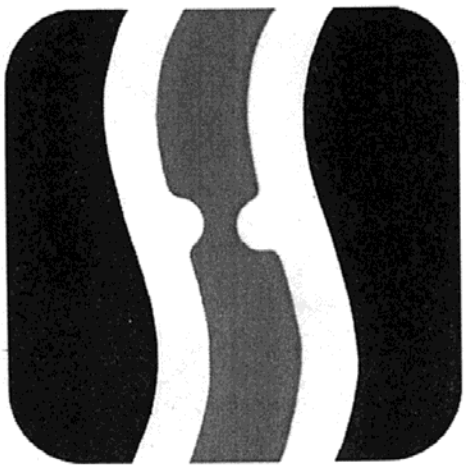

(511) 09.

(151) 22.07.2016

(531) 26.04.04, 26.07.20, 29.01.13, 26.04.05, 26.04.24, 26.04.01, 26.04.12, 26.11.02, 26.04.10
(591) (EN: The mark consists of a blue square background with rounded edges containing stylized white letter H, and the inner of letter "H" is full of red color. The colors red and blue are claimed as a feature of the mark.)
(732) VICTORY GIANT TECHNOLOGY (HUI ZHOU) CO., LTD.
Hangcheng science and technology park, Xinqiao village, Danshui town, Huiyang district, Huizhou city Guangdong province
(740) Huizhou YOGO Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 206-208, Building A, No. 16, Huifeng Dong 2Lu, Zhongkai High- tech District, Huizhou 516006 Guangdong

---

(111) **1347962**
(822) 01.07.2016 015037121 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,09,14,16,18,21,24,25,28,30,32,41,43.

(151) 16.08.2016

(531) 03.07.24, 29.01.15
(591) (EN: White, orange, dark brown, black and dark purple.)
(732) ROVIO ANIMATION LTD
Keilaranta 7 FI-02150 Espoo

---

(111) **1347967**
(822) 29.07.2016 5869503 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 25.10.2016
(531) 27.05.22
(732) AUDIO-TECHNICA CORPORATION
2-46-1, Nishi-naruse, Machida-shi Tokyo 194-8666
(740) NISHIMURA Keiichi c/o NISHIMURA & PARTNERS
7th Floor, AIOS NAGATACHO, 2-17-17 Nagata-cho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0014

---

(111) **1347975**
(171) 10 năm
(540)

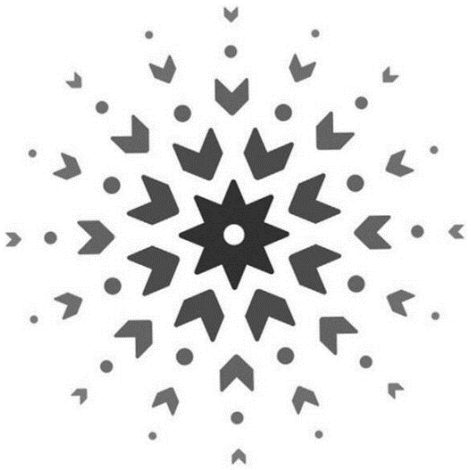

(511) 05,35,42.

(151) 20.12.2016
(531) 01.01*, 01.01.02, 01.01.10, 21.03.21, 24.15.21, 24.17.02, 25.07.01, 01.15.23, 05.05.20, 24.15.23, 05.05.21, 24.15.11
(732) KANGPU BIOPHARMACEUTICALS, LTD.
Room 818, 780 Cailun Road, Zhangjiang Hi-Tech Park, Pudong New Area 201203 Shanghai
(740) SHANGHAI BESHINING LAW OFFICE
21st Floor SFECO Mansion, No. 681 Xiaomuqiao Road, Xuhui District 200032 Shanghai

---

(111) **1347984**
(822) 28.12.2009 5947551 CN
(171) 10 năm
(540)

XCPC

(511) 07.

(151) 02.02.2017
(531) 27.05.01
(732) FENGHUA XINCHAO AUTOMATIZATION COMPONENT CO., LTD.
Jishan Development Zone, Xikou Town, Fenghua City 315500 Zhejiang Province
(740) Ningbo Ruizhi Trademark Agency Co., Ltd
(4-9) No. 34, Building 5, East Business Center, No 456, XingNing Road, JiangDong District 315041 Ningbo City, Zhejiang Province

---

(111) **1347988**
(822) 14.01.2012 9025344 CN
(171) 10 năm
(540)

Urosin

(511) 01.

(151) 23.02.2017

(732) WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No. 17, Tianshan Road, Yeda, Yantai City 264006 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun Century Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1348011**
(822) 29.08.2006 1132158 AU
(171) 10 năm
(540)

PHOENIX

(511) 31.

(151) 16.03.2017

(732) 2PH FARMS PTY LTD
P.O. Box 1103 EMERALD QLD 4720
(740) IP Service International Pty Ltd
17/9 Castlereagh Street SYDNEY NSW 2000

---

(111) **1348020**
(822) 13.03.2017 015960883 EM
(171) 10 năm
(540)

SINTOPLAN

(511) 19.

(151) 14.03.2017

(732) IMPER ITALIA S.R.L.
Via Volta, 8 I-10071 BORGARO TORINESE (TORINO)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 TORINO (TO)

---

(111) **1348029**
(171) 10 năm
(540)

ix Industrial

(511) 09.

(151) 08.02.2017

(732) HIROSE ELECTRIC CO., LTD.
No. 5-23, Osaki 5-chome, Shinagawa-ku Tokyo 141-8587
(740) TANAKA Shinichiro
c/o NAKAMURA & PARTNERS, Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) **1348036**
(171) 10 năm
(540)

FlexWash

(511) 07,11.

(151) 21.03.2017

(732) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do
(740) Kwang Je, WOO
11-4 (Shindo Building 3rd Floor), Teheranro 8-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1348037**
(822) 07.03.2017 016000598 EM
(171) 10 năm
(540)

ADDCOMP

(511) 01,17.

(151) 07.03.2017

(531) 01.13.01, 24.17.15, 26.13.25, 01.13.15
(732) BYK NETHERLANDS B.V.
Danzigweg 23 NL-7418 EN Deventer
(740) KROHER • STROBEL RECHTS- UND PATENTANWÄLTE PARTMBB
Bavariaring 20 80336 München

---

(111) **1348045**
(822) 28.12.2015 15594670 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 16.03.2017

(531) 26.13.25, 26.04.04, 26.13.01, 26.04.09
(732) JIANGSU HANBAO BUILDING MATERIAL CO., LTD
Room 1109, HuBu Business Building, Eastern Jianguo Road, Xuzhou city Jiangsu Province
(740) Yangzhou Wenyuan Trademark Affairs Co., Ltd.
No. 16 West Yanfu Road, Yangzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1348048**
(822) 26.02.2016 5828808 JP
(171) 10 năm
(540)

MHM
MODERNISM

(151) 17.02.2017
(531) 24.13.04, 24.17.05, 24.17.09, 27.05.10, 24.13.01, 24.13.05
(732) MODERNISM CO., LTD.
677-1, Naganuma, Kasukabe-shi Saitama 344-0123
(740) SHIMODA, Norimasa
Rikohtosho Bldg., 27-2, Ichibancho, Chiyoda-ku Tokyo 102-0082

(511) 18.

---

(111) **1348050**
(171) 10 năm
(540)

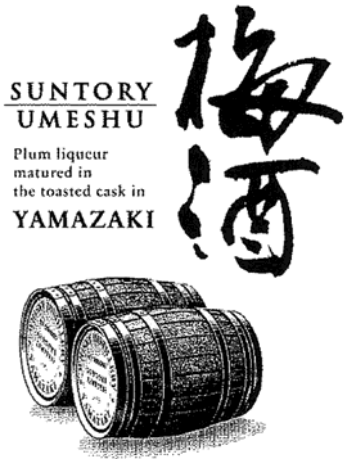

(151) 22.02.2017
(531) 01.15.25, 19.01.01, 19.01.05, 25.07.01, 28.03.00
(732) SUNTORY HOLDINGS LIMITED
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi Osaka 530-8203
(740) TANOUE Eiji c/o Saegusa & Partners, Tokyo Office
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

(511) 33.

---

(111) **1348079**
(822) 02.02.2017 604216 RU
(171) 10 năm
(540)

КАРТЫ В КАРТЕ

(151) 14.04.2017
(531) 28.05.00
(732) AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "OTP BANK"
D. 16A, str. 1, Leningradskoe shosse RU-125171 Moscow
(740) SOJUZPATENT
Myasnitskaya Str., 13, bldg. 5 RU-101000 Moscow

(511) 35,36.

---

(111) **1348114**
(171) 10 năm
(540)

(151) 01.02.2017

(531) 26.04.09, 26.04.24, 26.04.04
(732) SHENZHEN RENQING TECHNOLOGY CO., LTD.
3/F, Building A7, Nanshan Zhiyuan, Xueyuan Avenue 1001, Nanshan, Shenzhen Guangdong
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 09.

---

(111) **1348117**
(822) 21.05.2016 14241440 CN
(171) 10 năm
(540)

源码 source code

(151) 13.03.2017

(531) 28.03.00
(732) BEIJING SOURCE CODE CAPITAL INVESTMENT LIMITED
Room 04-1554, 8th Floor, No. 18 Zhongguancun Street, Haidian District Beijing
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 36.

---

(111) **1348175**
(822) 10.10.2016 40201616903R SG
(171) 10 năm
(540)

MANADR

(151) 14.03.2017

(732) MOBILE HEALTH PTE. LTD.
20 Maxwell Road, #09-1B Maxwell House Singapore 069113
(740) Vicki Heng Law Corporation
140 Upper Bukit Timah Road, #03-08 Beauty World Plaza Singapore 588176

(511) 09,44.

---

(111) **1348215**
(822) 22.03.2013 3963780 FR
(171) 10 năm
(540) PUECH-HAUT

(511) 33.

(151) 14.03.2017

(531) 03.04.11, 03.04.13, 03.04.24, 24.09.02, 24.09.07, 24.09.24, 27.05.01
(732) PUECH-HAUT
Route de Teyran F-34160 SAINT DREZERY
(740) CABINET FIDAL Maître Cyril CHAUVIN
Immeuble Astrolabe 79 boulevard de Dunkerque CS 10437 F-13235 Marseille Cedex 02

---

(111) **1348243**
(171) 10 năm
(540)

(511) 35.

(151) 28.09.2016

(531) 02.09.14, 15.09.01, 15.09.11, 21.03.21, 26.01.05, 29.01.12
(732) DENTSU INC.
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku Tokyo 105-7001
(740) TANAKA Shinichiro c/o NAKAMURA & PARTNERS
Shin-Tokyo Bldg., 6F, 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-8355

---

(111) **1348252**
(822) 28.05.2008 4525218 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 16.

(151) 02.02.2017

(732) ANHUI SUNSHINE STATIONERY CO., LTD
Room 1703, Wantong Mansion, 394 Meiling road, Hefei Anhui
(740) BEIJING VOSON INT'L INTELLECTUAL PROPERTY ATTORNEY CO., LTD.
Room 1301 Tower C, Weibo Times Center, No. 17 Zhongguancun South Street, Haidian District 100081 Beijing

---

(111) **1348264**
(822) 28.06.2016 16842174 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 23.02.2017

(531) 26.01.18, 26.01.24, 27.05.01, 26.01.22, 26.11.12
(732) SHENZHEN SHU YUAN KE JI CO., LTD
B/18 Maozhouhe Industrial District, Shapuwei, Songgang Street, Baoan District, SHenzhen City Guangdong Province
(740) CHOFN Intellectual Property
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1348313**
(822) 01.04.2016 4232120 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 14.03.2017

(531) 03.01.08, 03.01.24, 26.04.05, 26.04.10, 26.04.15, 27.05.24
(732) PUECH HAUT
Domaine de Puech Haut, Route de Teyran F-34160 SAINT-DREZERY
(740) FIDAL, Société d'Avocats, Maître Cyril CHAUVIN
Immeuble Astrolabe, 79 boulevard de Dunkerque CS 10437 F-13235 Marseille cedex 02

---

(111) **1348323**
(171) 10 năm
(540)

TRUE STOP

(511) 05.

(151) 16.03.2017

(732) WISEARTH IP, INC.
P.O. Box 20834 Lehigh Valley PA 18002-0834
(740) David W. Carstens, Carstens & Cahoon, LLP
PO Box 802334 Dallas TX 75380

---

(111) **1348326**
(171) 10 năm
(540) **RICHTER CycleBalance**

(511) 05.

(151) 01.03.2017

(732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1348327**
(171) 10 năm
(540) **PregnaSelect**

(511) 05.

(151) 01.03.2017

(732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1348331**
(822) 07.10.2013 4009993450000 KR
(171) 10 năm
(540)

D-I
INDUSTRIAL CO., LTD.

(511) 07.

(151) 04.07.2016

(531) 27.05.22, 29.01.12
(732) DONG-I INDUSTRIAL CO., LTD
13, Namgang-ro 1367 beon-gil, Jinju-si Gyeongsangnam-do
(740) KIM, Jong Seok
4F, 754, Changwon-daero, Seongsan-gu, Changwon-si Gyeongsangnam-do

---

(111) **1348341**
(171) 10 năm
(540)

MOSCLEAN

(511) 09,10,11.

(151) 08.02.2017

(732) SEOUL VIOSYS CO., LTD.
1B-36, 65-16, Sandan-Ro 163 Beon-Gil, Danwon-Gu, Ansan-Si Gyeonggi-Do
(740) AIP Patent & Law Firm
(Yeoksam-dong, AIP Bldg.), 30-1, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06139

---

(111) **1348344**
(822) 03.03.2017 4012372640000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 13.03.2017

(531) 26.04.09, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: The colors blue, lime green and white are claimed as features of the mark.)
(732) IB MATERIALS CO., LTD.
24, Daebulsandan 1-ro, Samho-eup, Yeongam-gun Jeollanam-do
(740) WOOIN PATENT & LAW FIRM
2Fl., Jungpyeong Bldg., 157 Yeoksam-ro, Gangnam-gu Seoul 06246

---

(111) **1348358**
(822) 27.07.2016 17828 LI
(171) 10 năm
(540) PrograPrint

(511) 05,07,09,10,11,38,42.

(151) 05.12.2016

(732) IVOCLAR VIVADENT AG
Bendererstrasse 2 FL-9494 Schaan

---

(111) **1348391**
(171) 10 năm
(540)

THE ASTRONOMER

(511) 33.

(151) 17.03.2017

(732) DE BORTOLI WINES PTY LIMITED
De Bortoli Road BILBUL NSW 2680
(740) IP SOLVED (ANZ) PTY. LTD.
L 21, 201 Elizabeth St Sydney NSW 2000

---

(111) **1348392**
(171) 10 năm
(540)

Zinkit Orot

(511) 05.

(151) 23.02.2017

(732) WÖRWAG PHARMA GMBH & CO. KG
Calwerstrasse 7 71034 Böblingen
(740) BRP Renaud und Partner mbB
Königstrasse 28 70173 Stuttgart

---

(111) **1348426**
(822) 01.04.2016 4232123 FR
(171) 10 năm
(540)

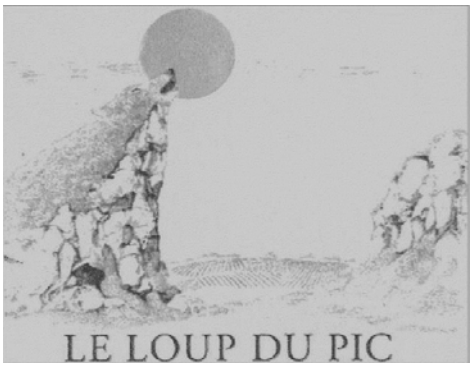

(511) 33.

(151) 14.03.2017

(531) 01.07.01, 03.01.08, 03.01.24, 06.01.01, 06.01.02, 06.19.01, 06.19.07
(732) PUECH HAUT
Domaine de Puech Haut, Route de Teyran F-34160 SAINT-DREZERY
(740) FIDAL, Société d'Avocats, Maître Cyril CHAUVIN
Immeuble Astrolabe, 79 boulevard de Dunkerque CS 10437 F-13235 Marseille cedex 02

---

(111) **1348433**
(822) 27.01.2017 4304947 FR
(171) 10 năm
(540)

Miracle
Secret

(511) 03.

(151) 21.02.2017
(531) 27.05.01
(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département Propriété Intellectuelle
41 Rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(111) **1348445**
(171) 10 năm
(540)

SHEMAR

(511) 06,09,17,19,42.

(151) 19.09.2016

(531) 27.05.01
(732) JIANGSU SHEMAR ELECTRIC CO., LTD
Room 1467, 3rd Building, Jiangcheng Research and Development Park, No. 1088 Jiangcheng Road, Su-tong Science and Technology Park, Nantong Economic and Technological 226017 Development Area, Nantong City Jiangsu
(740) ADVANCE CHINA IP LAW OFFICE
39/F, Tower A, G.T. Land Plaza, No. 85 Huacheng Avenue, Zhujiang New Town 510623 Guangzhou

---

(111) **1348449**
(171) 10 năm
(540)

(511) 19,20.

(151) 09.09.2016

(531) 26.03.04, 26.03.05, 26.03.24, 26.04.01, 26.04.05, 26.04.11, 26.04.17, 26.04.18, 27.05.10, 27.07.01
(732) FLORIM CERAMICHE - SOCIETA' PER AZIONI ABBREVIABILE IN: "FLORIM S.P.A."
Via Canaletto, 24 I-41042 Fiorano Modenese (MO)
(740) ALESSANDRA LOVISETTO
Via Rosa Luxemburg, 3 I-14101 CAMPOGALLIANO (MODENA)

---

(111) **1348477**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,32.

(151) 03.02.2017

(531) 05.03.11, 05.03.14, 27.05.02
(732) AUSTRALASIAN CONFERENCE ASSOCIATION LIMITED
395 Rosebank Road, Avondale Auckland 1026
(740) AJ PARK
PO Box 949 Wellington 6140

---

(111) **1348479**
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 13.02.2017

(531) 14.01.13, 27.05.10, 29.01.12
(732) QBE INSURANCE GROUP LIMITED
Level 27, 8 Chifley Square SYDNEY NSW 2000
(740) King & Wood Mallesons
Governor Phillip Tower, 1 Farrer Place SYDNEY NSW 2000

(111) **1348481**
(171) 10 năm
(540)

FOURSOURCE

(511) 35,36,38.

(151) 10.02.2017

(732) FOURSOURCE GROUP GMBH
Torstr.149 10119 Berlin

(740) SCHULZ JUNGHANS PATENTANWÄLTE PARTGMBB
Großbeerenstraße 71, 1. Hof, Remise rechts 10963 Berlin

---

(111) **1348487**
(171) 10 năm
(540)

CELLUTIMA

(511) 03,05,35.

(151) 24.02.2017

(732) CELLUTIMA INTERNATIONAL PTE LTD
35 Kelantan Lane, # 06-01D Kim Hoe Point Singapore 208652

(740) SPRUSON & FERGUSON (ASIA) PTE LTD
152 Beach Road, #37-05/06 Gateway East Singapore 189721

---

(111) **1348494**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,20.

(151) 03.02.2017

(531) 26.04.18, 27.05.01
(732) SERVETTO S.R.L.
Via Brughetti, 32/34 I-20030 BOVISIO MASCIAGO (MI)

(740) Franco Martegani
C/o Franco Martegani S.r.l. Via Carlo Alberto, 41 I-20900 Monza

---

(111) **1348495**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,43.

(151) 01.02.2017

(531) 05.07.01, 26.01.18, 27.03.11, 29.01.13
(591) (EN: Black, white and orange (pantone 1505C).)
(732) PROCAFFÈ S.P.A.
Via Tiziano Vecellio, n.73 I-32100 Belluno

(740) Praxi Intellectual Property S.p.a.
Piazza Bra, 28 I-37121 Verona

---

(111) **1348505**
(171) 10 năm
(540)

CASAFINA

(151) 02.03.2017

(732) GRESTEL - PRODUTOS CERÂMICOS, S.A.
Zona Industrial de Vagos, Lote 29, P-3844-909 VAGOS
(740) J. Pereira da Cruz, S.A.
Rua Victor Cordon, Nº. 14 P-1249-103 Lisboa

(511) 21.

---

(111) **1348517**
(822) 28.02.2014 4010250170000 KR
(171) 10 năm
(540)

(151) 05.04.2017

(531) 26.01.18, 27.05.22
(732) S&P COSMETIC CO., LTD.
6F, 30, Hakdong-ro 97-gil, Gangnam-gu Seoul
(740) Hanna Yang
#707, Kolon Digital Tower Aston Bldg, 212, Gasan Digital 1-Ro, Geumcheon-Gu Seoul 08502

(511) 03.

---

(111) **1348520**
(822) 21.04.2014 7458274 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 19.09.2016

(531) 09.09.15, 27.05.01, 27.05.09, 27.05.10, 27.05.24, 09.09.01
(732) CHANG, TENG-YAO
Taizhong City Taiwan Province
(740) LUNG TIN INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD
18th Floor, Tower B, Grand Place, No. 5 Huizhong Road, Chaoyang District 100101 Beijing

(511) 09.

---

(111) **1348524**
(822) 16.06.1998 000185454 EM
(171) 10 năm
(540)

PANREAC

(151) 24.11.2016

(732) PANREAC QUIMICA, S.A.
Riera de Sant Cugat, 1 E-08110 Montcada i Reixac (Barcelona)
(740) Finnegan Europe LLP
16 Old Bailey London EC4M 7EG

(511) 01,05.

---

(111) **1348532**
(822) 28.04.2010 6881746 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 07.02.2017

(531) 26.04.09, 26.04.18, 28.03.00
(732) XIAMEN RIZHENG INDUSTRY CO., LTD.
5/F, Rizheng Industry Building, NO. 115, Xiafei Road, Xinyang Street, Haicang District Xiamen
(740) Xiamen Bo Yi Sheng Intellectual Property Agency Services Limited
21G, Guolian Building, No. 9-11 Taiwan street, Xiamen City Fujian Province

(511) 16.

---

(111) **1348549**
(171) 10 năm
(540)

LEADSFON

(151) 17.01.2017

(531) 27.05.17
(732) XIAMEN LEADSFON MACHINERY CO., LTD
Xinglin Zhongya City, Jimei District, Xiamen Fujian
(740) Xiamen Shicheng Intellectual Property Agency Co., Ltd
Room 602, Unit 2, No.10 Wanghai Road, Plan II of Sotware Park, Xiamen 361008 Fujian

(511) 07.

---

(111) **1348550**
(822) 21.09.2012 9738989 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 26.

(151) 10.03.2017

(531) 27.05.21
(732) SHEN ZHEN HUA SHENG DA ZIPPER CO., LTD.
Shishan Industrial Zone, Baoan District Shenzhen
(740) NOZO & ASSOCIATES
Rm 1310-1311, B#, Chinto Technology Building, Minzhi Road, Longhua District 518131 Shenzhen City

---

(111) **1348552**
(822) 28.05.2010 6570057 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 10.03.2017

(531) 26.04.03, 26.04.24, 28.03.00
(732) WUXI KUNTAI AUTOMATION CO., LTD
No. 188, Middle Youyi Road, Dongting, Xishan District, Wuxi City Jiangsu Province
(740) WUXI ZHENGKAI SHANGBIAO DAILI YOUXIAN GONGSI
10B10-1, 918 Jiefang Donglu, Wuxi Jiangsu

---

(111) **1348553**
(171) 10 năm
(540)

HSD

(511) 26.

(151) 10.03.2017

(531) 27.05.17
(732) SHEN ZHEN HUA SHENG DA ZIPPER CO., LTD.
Shishan Industrial Zone, Guangming New District Shenzheng
(740) NOZO & ASSOCIATES
Rm 1310-1311, B#, Chinto Technology Building, Minzhi Road, Longhua District 518131 Shenzhen City

---

(111) **1348577**
(822) 01.08.2012 1388716 MX
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 16.03.2017
(531) 27.05.01
(732) DESTILADOS DE ALAMBIQUE, S.A. DE C.V.
Rodolfo Gaona número 86 interior E, Colonia Lomas de Sotelo, Delegación Miguel Hidalgo 11200 Ciudad de México
(740) José Ramón Ruiz Gómez
Rodolfo Gaona número 86 interior E, Colonia Lomas de Sotelo, Delegación Miguel Hidalgo 11200 Ciudad de México

---

(111) **1348592**
(822) 31.10.2016 694828 CH
(171) 10 năm
(540)

SWISSMATIC

(511) 14.

(151) 17.03.2017
(732) TISSOT SA
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 Le Locle
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd)
6, Faubourg du Lac CH-2501 Biel/Bienne

---

(111) **1348611**
(822) 30.10.2015 4195358 FR
(171) 10 năm
(540)

GYNCEUTICALS

(511) 03,05.

(151) 09.12.2016
(732) REMEDIALS LABORATOIRE
91 Rue Du Faubourg Saint Honore F-75008 Paris

---

(111) **1348627**
(171) 10 năm
(540)

macOS

(511) 09.

(151) 08.09.2016
(531) 27.05, 27.05.01, 27.05.10
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1348630**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,10.

(151) 14.02.2017

(531) 26.01.05, 26.11.25, 29.01.13
(591) (EN: Green and yellow.)
(732) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT
Kaiser-Wilhelm-Ring 51373 Leverkusen

---

(111) **1348637**
(822) 26.12.2016 015738354 EM
(171) 10 năm
(540)

DUO CELL

(511) 10,20,24.

(151) 18.01.2017

(732) METZELER SCHAUM GMBH
Donaustr. 51 87700 Memmingen
(740) Flügel Preissner Schober Seidel Patentanwälte PartG mbH
Nymphenburger Straße 20 80335 München

---

(111) **1348660**
(822) 21.10.2016 4284334 FR
(171) 10 năm
(540)

FORTUNIO

(511) 18.

(151) 24.02.2017

(732) HERMES INTERNATIONAL
24 rue Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) HERMES INTERNATIONAL, Mme. de CHAUNAC Annick
24 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

---

(111) **1348675**
(171) 10 năm
(540)

LOJİSTİK DÖRT SIFIR

(511) 39.

(151) 30.12.2016

(732) EKOL LOJISTIK ANONIM SIRKETI
Ekol Caddesi No. 2 TR-34935 Sultanbeyli İstanbul
(740) ERDEM KAYA PATENT VE DAN. A.Ş.
Konak Mh. Kudret Sk. Senyurt Is Mrk. No:6 D:8, Nilufer TR-16110 Bursa

---

(111) **1348678**
(171) 10 năm
(540)

THE HAPPOS FAMILY

(511) 41.

(151) 06.02.2017

(732) TURNER BROADCASTING SYSTEM EUROPE LIMITED
Turner House, 16 Great Marlborough Street London W1F 7HS
(740) D YOUNG & CO LLP
120 Holborn London EC1N 2DY

---

(111) **1348686**
(822) 21.02.2017 015830441 EM
(171) 10 năm
(540)

ACTONA

(511) 35.

(151) 14.03.2017

(732) ACTONA COMPANY A/S
Smedegårdvej 6, Tvis DK-7500 Holstebro
(740) Bech-Bruun Law Firm
Værkmestergade 2 DK-8000 Århus C

---

(111) **1348690**
(171) 10 năm
(540)

MAO JIA

(511) 43.

(151) 19.01.2017

(732) HUNAN SHAOSHAN MAOJIA RESTAURANT DEVELOPMENT CO., LTD.
Shaoshan Village, Shaoshan City Hunan province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1348700**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 31.03.2017

(531) 01.15.23, 27.05.17
(732) MEGAIDEA INC.
Suite 205, 8180 NW 36 ST Doral FL 33166

---

(111) **1348707**
(822) 27.02.2017 015700669 EM
(171) 10 năm
(540)

URBASER

(511) 37,39,40.

(151) 07.02.2017
(732) URBASER, S.A.
Camino de Hormigueras, 171 E-28031 MADRID
(740) JOSÉ GABRIEL GARRIDO PASTOR
C/ López de Hoyos, 78 Duplicado, Bajo A E-28002 MADRID

---

(111) **1348719**
(822) 23.01.2017 015899206 EM
(171) 10 năm
(540)

UNI-TROLL

(511) 39.

(151) 14.03.2017

(531) 18.01.19, 26.04.01, 26.04.05, 26.04.24
(732) UNI-TROLL EUROPE ApS
Grønnegyden 37, Stige DK-5270 Odense N
(740) SELCHJU CONSULT
Filosofgangen 7 DK-5000 Odense C

---

(111) **1348735**
(171) 10 năm
(540)

Tquens

(511) 05,06,09,10,11,12,16,18,20,35.

(151) 27.12.2016

(732) SPIGEN KOREA CO., LTD.
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu Seoul Jeon, Beom chang
(740) #1709, 128, Gasan digital 1-ro, Geum cheon-gu Seoul 08507

---

(111) **1348737**
(822) 26.10.2016 30 2016 109 290 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 28.03.2017

(531) 03.01.14, 03.01.24, 03.01.25, 27.05.02, 29.01.15
(591) (EN: Black, white, grey, red, orange.)
(732) KONCI MARKETING GMBH
Baerler Strasse 100 47441 Moers
(740) RLTG Ruttensperger Lachnit Trossin Gomoll Patent-und Rechtsanwälte PartG mbB
Arnulfstraße 58 80335 München

---

(111) **1348742**
(822) 28.06.2016 16870877 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 03.02.2017

(531) 26.11.12, 26.11.13, 26.13.25
(732) RIGOL TECHNOLOGIES, INC.
Room 501-11, No.8, 4th Street, Shangdi Information Base, Haidian District Beijing
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1348761**
(171) 10 năm
(540)

American Deli

(511) 43.

(151) 11.03.2017

(531) 01.01.01, 01.01.10, 01.01.12, 01.01.15, 27.03.12, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: The color(s) red, white, and blue is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) AMERICAN DELI PLUS, INC.
2716 Northeast Expressway Atlanta GA 30345
(740) Anne E. Yates FisherBroyles LLP
1029 Peachtree Parkway North, Suite 195 Peachtree City GA 30269

---

(111) **1348776**
(822) 04.10.2016 5055213 US
(171) 10 năm
(540)

AVEO

(511) 09.

(151) 20.03.2017

(732) THAI, KIM SIM
1899 Sequoia Drive Aurora IL 60506
(740) Steven M. Crosby FELDMAN LAW GROUP, P.C.
Suite 3304, 220 East 42nd Street NEW YORK NY 10017

---

(111) **1348780**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 21.03.2017

(531) 26.04.09, 29.01.15
(732) VERTO NEW ZEALAND PTY LIMITED
8A Melrose Street, Newmarket Auckland 1023
(740) POTTER IP LIMITED
PO Box 106-664 Auckland 1143

---

(111) **1348781**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 21.03.2017

(531) 26.04.09, 29.01.15
(732) VERTO NEW ZEALAND PTY LIMITED
8A Melrose Street, Newmarket Auckland 1023
(740) POTTER IP LIMITED
PO Box 106-664 Auckland 1143

---

(111) **1348802**
(822) 08.03.2016 014802573 EM
(171) 10 năm
(540)

Logidrive

(511) 07,09.

(151) 15.03.2017

(732) GETRIEBEBAU NORD GMBH & CO. KG
Rudolf-Diesel-Strasse 1 22941 Bargteheide
(740) HARMSEN UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) **1348804**
(171) 10 năm
(540)

Scry

(511) 09,28.

(151) 20.03.2017

(732) PLAY INCORPORATION PTE LTD
72 Eunos Avenue 7, #03-08 Singapore Handicrafts Building Singapore 409570
(740) ELLA CHEONG LLC
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

---

(111) **1348819**
(171) 10 năm
(540)

Future Park

(511) 41.

(151) 24.02.2017

(732) TEAMLAB KIDS INC.
Tosetsu Hongo Bldg. 5F, 1-11-6, Hongo, Bunkyo-ku Tokyo 113-0033

(740) HIROSE Takayuki
C/o Hirose International Patent Firm, The Royal Building 3F, 3-8-7 Irifune, Chuo-ku Tokyo 104-0042

---

(111) **1348839**
(171) 10 năm
(540)

Mon GUERLAIN

(511) 03.

(151) 21.03.2017

(531) 27.05.01
(732) GUERLAIN SOCIETE ANONYME
68 avenue des Champs-Elysées F-75008 PARIS

(740) GUERLAIN SOCIETE ANONYME
Direction Juridique M. PONSY Daniel
125 rue du Président Wilson F-92593 LEVALLOIS-PERRET

---

(111) **1348841**
(822) 27.07.2016 0995363 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 25,35,41.

(151) 03.08.2016

(531) 24.15.21, 26.03.04, 26.03.23, 26.07.25
(732) MAVIC s.a.r.l.
19, rue du Commerce LUXEMBURG L-1351

(740) Merk-Echt B.V.
Keizerstraat 7 NL-4811 HL BREDA

---

(111) **1348843**
(822) 02.09.2016 015197874 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,16,28.

(151) 07.12.2016

(531) 04.05.02, 20.01.17, 29.01.13
(591) (EN: Red, grey, brown, white and black.)
(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(111) **1348845**
(822) 28.10.2014 12782679 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 10.03.2017

(531) 05.05.20, 28.03.00
(732) SUZHOU FURLION GROUP CO.,LTD.
No. 109, Maopeng Road, Xukou town, Wuzhong District, Suzhou City 215000 Jiangsu Province
(740) New Suzhou Trademark Agency
F6, 79 Nanyuan N Road 215006 Suzhou

---

(111) **1348854**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,20,35,40,41,42.

(151) 28.07.2016

(531) 26.11.01, 26.11.05, 26.11.08, 27.05.10, 27.05.11, 29.01.13
(591) (EN: Blue, grey and red.)
(732) DAI NIPPON INSATSU KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.)
1-1 Ichigaya Kagacho 1-chome, Shinjuku-ku Tokyo 162-8001
(740) KOTANI Takeshi
FUJIMarks Japan P.C., Yurakucho Bldg. 4th Fl., 1-10-1 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

---

(111) **1348861**
(171) 10 năm
(540)

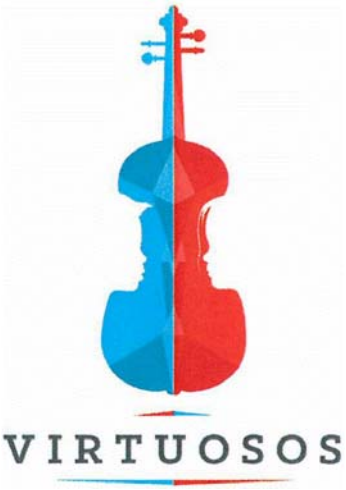

(151) 02.08.2016

(531) 02.05.01, 02.05.02, 02.05.03, 22.01.15, 27.05.01, 29.01.13
(732) Virtuosos International Zártkörűen Működő Részvénytársaság
Felhévízí utca 24. H-1023 Budapest
(740) Oppenheim Law Firm
Károlyi Utca 12 H-1053 Budapest

(511) 41.

---

(111) **1348875**
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.09.2016

(531) 01.05.06, 01.05.15, 27.05.01, 01.07.06, 01.13.01, 26.01.01
(732) Zhejiang Mattel Pump Technology Co.,Ltd.
(Inside Taizhou Yaoda Industry & Trade Co.Ltd) Dongnan Industrial Zone, Songmen Town, Wenling, Taizhou Zhejiang
(740) Zhejiang Yuyang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
8th Floor, Cathaya Business Mansion, 105, Tiyuchang Road, Xiacheng District, Hangzhou 310004 Zhejiang Province

(511) 07.

---

(111) **1348886**
(171) 10 năm
(540)

BODYLAB

(151) 05.10.2016

(732) NUTRINORD APS
Plastvænget 3D DK-9560 Hadsund
(740) PATRADE A/S
Ceresbyen 75 DK-8000 Aarhus C

(511) 05.

---

(111) **1348887**
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.11.2016

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) TAISHAN SPORTS INDUSTRY GROUP CO., LTD.
No.1, Taishan Sports Road, Economic and Technological Development Zone, Leling City Shandong Province
(740) BEIJING BEIDUNTE INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE
Room 1001, Unit 6, Building 14, Courtyard 88, Fangfei Road, Xiajiahutong, Fengtai District 100070 Beijing

(511) 25,27,28.

---

(111) **1348914**
(822) 16.06.2016 17793 LI
(171) 10 năm
(540) Disyso

(151) 02.12.2016

(732) IVOCLAR VIVADENT AG
Bendererstrasse 2 FL-9494 Schaan

(511) 05,07,09,10,11,38,41,42.

---

(111) **1348915**
(171) 10 năm
(540)

(151) 20.12.2016

(531) 24.17.04, 27.05.01
(732) SHENZHEN BROAD LINK GROUP CO., LTD.
6B, Building 4, Chuangyiqiaoyuan, Qiaocheng East Road, Futian District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

(511) 09,14,16,18,20,25,28,35,41.

---

(111) **1348920**
(822) 08.07.2015 277783 PL
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 27.12.2016

(531) 06.07.08, 06.19.11, 06.19.16, 07.01.08, 07.01.09, 25.01.15, 27.05.01, 29.01.15
(591) (EN: White, brown, dark red, red, ligth brown, light blue, light green, blue, green and yellow.)
(732) PRZEDSIĘBIORSTWO PRODUKCYJNO -HANDLOWO-USŁUGOWE "LUMAR" LUCJAN WALKOWICZ
Ul. Sloneczna 11 PL-46-220 BYCZYNA
(740) Janusz Gołda
Ul. Starowiejska 12/5 PL-34-120 Andrychów

---

(111) **1348923**
(171) 10 năm
(540)

(511) 36.

(151) 14.12.2016

(531) 25.12.03, 26.13.25, 29.01.13
(591) (EN: Yellow, green and purple.)
(732) PURPLE TECHNOLOGY S.R.O.
Masarykova 410/28 CZ-602 00 Brno
(740) INPARTNERS GROUP, Mgr. Simona Hejdová
Koliště 1965/13a CZ-602 00 Brno

---

(111) **1348934**
(822) 14.08.2010 7115538 CN
(171) 10 năm
(540)

开心猫
KAI XIN MAO

(511) 29,35,43.

(151) 19.01.2017

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SICHUAN LIAOJI INVESTMENT CO., LTD.
No. 409, Building 4, Block 2, No. 825 Jincheng Avenue, High-tech Zone, Chengdu Sichuan
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1348959**
(171) 10 năm
(540)

(151) 16.01.2017
(531) 01.03.01, 06.19.09, 25.03.01, 27.05.02, 29.01.13
(591) (EN: White, red, yellow, brown.)
(732) Zakrytoe aktsionernoe obshchestvo «Stavropolsky broyler»
Broylernaya zona N1, Broylernaya promyshlennaya zona, RU-355026 Stavropolsky krai, Shpakovsky r-n,
(740) Nataliya M. Denisenko OOO "PATENTUS"
PO box 107 RU-121059 Moscow

(511) 29.

---

(111) **1348969**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.02.2017
(531) 26.04.04, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.14, 25.07.21, 26.11.03, 26.11.08
(591) (EN: Light blue, yellow, black and fuchsia.)
(732) TRELLEBORG COATED SYSTEMS ITALY S.p.A.
Via Visconti Di Modrone, 11 I-20122 MILANO (MI)
(740) UFFICIO BREVETTI RAPISARDI S.R.L.
Via Serbelloni, 12 I-20122 Milano

(511) 07.

---

(111) **1348973**
(822) 06.12.2016 5097367 US
(171) 10 năm
(540)

COUNTRY HEAT

(151) 27.02.2017
(732) Beachbody, LLC
3301 Exposition Boulevard, Third Floor Santa Monica CA 90404
(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800 Philadelphia PA 19103

(511) 09,25,38.

---

(111) **1348988**
(822) 28.02.2016 15885835 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 01.

(151) 13.03.2017

(531) 27.05.17
(732) SHANDONG NUOER BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO.,LTD.
Haigang Road South, Gangxiliu Road East, Dongying Port Economic Development Zone, Dongying City Shandong Province
(740) Dongying Huanghekou Trademark Agency Co., Ltd.
No. 6, Caozhou Road, Dongcheng District, Dongying City 257091 Shandong

---

(111) **1348990**
(822) 30.12.2016 015842511 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25.

(151) 15.03.2017

(531) 03.03.01, 03.03.15, 03.03.24
(732) EQUILINE S.R.L.
Via dell' Economia, 5 I-35010 Trebaseleghe (Padova)
(740) PROPRIA S.R.L.
Via della Colonna n. 35 I-33170 Pordenone

---

(111) **1348991**
(822) 07.02.2012 9097282 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 07.

(151) 16.03.2017

(531) 27.05.11, 27.05.17
(732) SHANDONG ZHONGLI HIGH PRESSURE VALVE CO.,LTD.
Private Industrial Park of Zaozhuang High-Tech Zone, Zaozhuang Shandong
(740) Zaozhuang Luwang Trademark Agency Co., Ltd.
506, 5F, Zaozhuang Government Affairs Center, Minsheng Road, Xincheng, Xuecheng District, Zaozhuang Shandong

---

(111) **1348993**
(822) 14.08.2010 6942574 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 16.03.2017

(531) 27.05.19, 26.11.12
(732) YUHUAN XINDELI VALVE CO.,LTD.
Yuhuan Longxi Industrial Area, Taizhou 317609 Zhejiang Province
(740) Lantian Intellectual Property Agency
No. 201 East of Shifu Road, Jiaojiang District, Taizhou 318000 Zhejiang

---

(111) **1349006**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,11,12.

(151) 20.03.2017

(531) 01.01.02, 01.01.10, 26.13.25, 27.05.01, 27.07.01, 26.05.01
(732) JIANDE FIVE STAR INDUSTRY CO.,LTD
Gu Industrial Zone, Mei town, Jiande, Hangzhou 311604 Zhejiang Province
(740) HANGZHOU JIZHONG INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY CO., LTD
Room 621, Hongding Business Building, No. 100, Wulin Road, HangZhou Zhejiang

---

(111) **1349007**
(171) 10 năm
(540)

(511) 11.

(151) 20.03.2017

(531) 26.1109, 26.11.01
(732) XENO COMPANY SHANGLUO LIMITED
ShangNan County Industrial Park, Shanxi Province
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1349010**
(171) 10 năm
(540)

SELVAGGIO

(511) 29,30.

(151) 23.03.2017

(732) HORS LIMITED
26, Nikou Pattichi Str. CY-3071 Limassol
(740) HGF Limited
1 City Walk Leeds, Leeds LS11 9DX

---

(111) **1349025**
(171) 10 năm
(540)

RYŁKO

(511) 03,18,21,25,35.

(151) 12.11.2015

(531) 26.04.18, 27.05.24, 29.01.12
(591) (EN: Dark navy-blue and beige.)
(732) VEINTE SPÓLKA Z OGRANICZONĄ ODPOWIEDZIALNOŚCIĄ
Brody 634 PL-34-130 Kalwaria Zebrzydowska
(740) Polservice Kancelaria Rzeczników, Patentowych sp.z.o.o., Elżbieta Mackiewicz-Patent Attorney
ul. Bluszczańska 73 PL-00-712 Warszawa

---

(111) **1349030**
(822) 18.01.2016 30 2015 109 224 DE
(171) 10 năm
(540)

INTERROLL

(511) 06,07,09.

(151) 06.06.2016

(531) 26.02.07, 27.05.17, 29.01.13, 26.01.04, 26.01.05
(591) (EN: Yellow, black and white.)
(732) INTERROLL HOLDING AG
Via Gorelle 3, Zona Industriale CH-6592 Sant'Antonino
(740) Müller-Boré & Partner Patentanwälte PartG mbB
Friedenheimer Brücke 21 80639 München

---

(111) **1349033**
(822) 07.12.2012 5541991 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,31,32,33,35,43.

(151) 29.06.2016

(531) 24.17.25, 26.01.01, 26.01.02, 26.01.09, 26.01.18, 28.03.00, 26.01.05, 26.13.25
(732) KUBARA HONKE SHOKUHIN CO., LTD.
1442, Oaza lno, Hisayama-machi, Kasuya-gun Fukuoka 8112503
(740) ARIYOSHI Shuichiro
Tenjin Twin Building 6th Floor, 6-8, Tenjin 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0001

---

(111) **1349035**
(822) 30.01.2015 UK00003078763 GB
(171) 10 năm
(540)

SILOSTOP

(511) 16,17,19,22.

(151) 04.08.2016

(732) BRUNO RIMINI LTD
309 Ballards Lane London N12 8LY
(740) Boult Wade Tennant
Verulam Gardens, 70 Gray's Inn Road London WC1X 8BT

---

(111) **1349077**
(822) 07.01.2015 13076865 CN
(171) 10 năm
(540)

SENSH

(511) 08.

(151) 31.08.2016

(531) 14.07.06, 14.07.07, 27.05.08, 27.05.17
(732) SHANGHAI BERENT TOOLS CO.,LTD.
Room 1340, 5th Building, 322, Xiduxinfeng Road, Nanqiao Town, Fengxian 201499 Shanghai
(740) XI'AN TRADEMARK OFFICE CO.,LTD.
No.298 Youyi East Road, Xi'an 710054 Shaanxi

---

(111) **1349080**
(822) 07.09.2016 30 2016 023 237 DE
(171) 10 năm
(540) TUI Family Life
(511) 16,39,41,43,44.

(151) 30.11.2016
(732) TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

---

(111) **1349088**
(171) 10 năm
(540) CycleBalance
(511) 05.

(151) 01.03.2017
(732) RICHTER GEDEON NYRT.
Gyömrői út 19-21 H-1103 Budapest

---

(111) **1349094**
(822) 31.01.2017 291308 AT
(171) 10 năm
(540) RONDO
(511) 15.

(151) 01.03.2017
(732) THOMASTIK-INFELD Gesellschaft m.b.H.
Diehlgasse 27 A-1050 Wien
(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG, Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9 A-1010 Wien

---

(111) **1349095**
(822) 31.01.2017 291307 AT
(171) 10 năm
(540) VISION
(511) 15.

(151) 01.03.2017
(732) THOMASTIK-INFELD Gesellschaft m.b.H.
Diehlgasse 27 A-1050 Wien
(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG, Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9 A-1010 Wien

---

(111) **1349096**
(822) 31.01.2017 291306 AT
(171) 10 năm
(540) SPECTRUM
(511) 15.

(151) 01.03.2017
(732) THOMASTIK-INFELD Gesellschaft m.b.H.
Diehlgasse 27 A-1050 Wien
(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG, Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9 A-1010 Wien

---

(111) **1349097**
(822) 16.10.1956 35368 AT
(171) 10 năm
(540)

SUPERLONA

(151) 01.03.2017

(732) THOMASTIK-INFELD Gesellschaft m.b.H.
Diehlgasse 27 A-1050 Wien

(740) Dr. Müllner Dipl.-Ing. Katschinka OG, Patentanwaltskanzlei
Weihburggasse 9 A-1010 Wien

(511) 15.

---

(111) **1349109**
(822) 27.11.1984 1731320 JP
(171) 10 năm
(540)

(151) 14.02.2017

(531) 26.13.25, 26.11.12, 26.11.03, 26.11.06, 26.11.08, 26.03.23, 18.02.01, 26.15.15

(732) LION IDEMITSU COMPOSITES CO., LTD.
8-1, Higashiueno 4-chome, Taito-ku Tokyo 110-0015

(740) HANABUSA PATENT & TRADEMARK OFFICE
5th Floor, Shin-Ochanomizu Urban Trinity Bldg., 3-2, Kanda-Surugadai, Chiyoda-ku Tokyo 101-0062

(511) 01,17.

---

(111) **1349113**
(822) 20.09.2016 694381 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.11.2016

(531) 02.07.23, 11.03.01, 24.03.07, 26.11.05, 26.11.06, 26.11.12, 27.01.12, 29.01.15, 04.05.02, 04.05.03, 02.07.13, 26.01.01, 26.01.14

(591) (EN: Aquamarine, purple, cyan, green, orange, red, silver and violet.)

(732) Union des Associations Européennes de Football (UEFA)
Route de Genève 46 CH-1260 Nyon

(511) 01,03,04,06,07,08,09,10,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,26,27,28,29,30,32,33,34,35,36,37, 38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(111) **1349119**
(822) 25.11.2016 4291207 FR
(171) 10 năm
(540)

POSEIDE

(151) 31.01.2017

(732) GUINARD ENERGIES, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
34 quai de la Douane F-29200 Brest
(740) REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 Paris Cedex 17

(511) 07,09,40,42.

---

(111) **1349120**
(822) 08.08.2016 697063 CH
(171) 10 năm
(540)

GENYAL

(151) 06.02.2017

(531) 05.05.16, 05.05.19, 05.05.20, 27.05.01, 05.03.15, 05.01.16, 05.13.04, 26.01.01
(732) XCELENS INTERNATIONAL SAGL
Via Soldini 22 CH-6830 Chiasso
(740) Ing. Alessandro Galassi
c/o PGA S.R.L., Via Castagnola, 21/c CH-6900 Lugano

(511) 05,44.

---

(111) **1349132**
(822) 12.01.2007 3445002 FR
(171) 10 năm
(540)

SNEF technologies

(151) 27.03.2017

(531) 25.05.02, 26.04.02, 26.04.05, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.09, 27.05.24, 29.01.13
(591) (EN: Green PANTONE 325, blue PANTONE 279, dark green PANTONE 330, white.)
(732) SNEF, SA
87 AVENUE DES AYGALADES F-13015 MARSEILLE
(740) GPI & Associés, M. Grünig Hervé
EuroParc de Pichaury, Bât 2 – 1o E, 1330 Rue Guillibert de la Lauzière F-13856 AIX-EN-PROVENCE Cedex 3

(511) 37,38,42.

---

(111) **1349183**
(822) 25.01.2017 4012295290000 KR
(171) 10 năm
(540)

TINCHEW

(511) 03.

(151) 30.03.2017

(732) PARK, HYUN CHUL
110-901, 37, Samseong-ro 51-gil, Gangnam-gu Seoul 06280
(740) ROYAL Patent & Law Office
4F., Seoil Bldg., 104, Banpo-daero, Seocho-gu Seoul 06648

---

(111) **1349184**
(822) 25.07.2014 R.269142 PL
(171) 10 năm
(540)

RESERVED Kids

(511) 18,25,35.

(151) 25.11.2015

(531) 26.04.19, 27.05.01, 29.01.13
(732) GOTHALS LIMITED
Themistokli Dervi 5, Elenion Building CY-1066 Nicosia
(740) Wojciech Gierszewski - patent attorney
Ul. Nowe Ogrody 37A/1 PL-80-803 Gdańsk

---

(111) **1349185**
(822) 01.07.2014 R.268008 PL
(171) 10 năm
(540)

CROPP

(511) 18,25,35.

(151) 25.11.2015

(531) 27.05.01
(732) GOTHALS LIMITED
Themistokli Dervi 5, Elenion Building CY-1066 Nicosia
(740) Wojciech Gierszewski - patent attorney
Ul. Nowe Ogrody 37A/1 PL-80-803 Gdańsk

---

(111) **1349207**
(171) 10 năm
(540)

APLISENS

(511) 09.

(151) 01.08.2016

(732) APLISENS S.A.
Ul. Morelowa 7 PL-03-192 Warszawa
(740) Piotr ADAMCZYK Kancelaria Patentowa Piotr Adamczyk
Ul. Wilcza 70/8 PL-00-670 Warswawa

(111) **1349239**
(822) 26.08.2016 5876316 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,09.

(151) 21.11.2016

(531) 01.15.15
(732) YAMASHIN-FILTER CORP.
1-1-8 Sakuragi-cho, Naka-ku, Yokohama-shi Kanagawa 231-0062
(740) SAKATA Yukari
Shin Yokohama WISE NEXT 3F, 5-14, Shin-Yokohama 2-chome, kohoku-ku Yokohama-shi Kanagawa 222-0033

---

(111) **1349241**
(822) 29.06.2012 010611531 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 02.12.2016

(531) 03.07.16, 05.07.02, 06.03.01, 06.03.10, 07.01.19, 07.01.25, 18.03.21, 24.07.01, 24.07.23, 29.01.15, 07.01.09
(591) (EN: Red, blue, dark blue, white, grey, brown, green, yellow and gold.)
(732) F.DIVELLA S.P.A.
Largo Domenico Divella, 1 I-70018 Rutigliano (Bari)
(740) DE TULLIO & PARTNERS S.R.L.
Viale Liegi, 48/b I-00198 ROMA (RM)

---

(111) **1349272**
(822) 01.11.2005 3012027 US
(171) 10 năm
(540)

FOUNDATIONS

(511) 12,20,24.

(151) 09.02.2017

(732) FOUNDATIONS WORLDWIDE, INC.
5216 Portside Drive Medina OH 44256
(740) Patricia A. Walker Walker & Jocke Co., LPA
231 South Broadway Medina OH 44256-2601

---

(111) **1349290**
(822) 01.02.2017 1005258 BX
(171) 10 năm
(540)

AEQUIVAL

(511) 01,05,29,30.

(151) 21.02.2017
(732) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.
Stationsplein 4 NL-3818 LE Amersfoort
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 Amsterdam NL-1083 HN

---

(111) **1349294**
(171) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(151) 19.01.2017

(531) 26.01.03, 26.01.24, 27.05.10
(732) FOSHAN HOMETECH ELECTRICAL APPLIANCE CO. LTD.
Second of F/1, No. 2, Heng Road, Suilong North Street, Dafuji Neighborhood Committee, Ronggui, Shunde District Foshan City, Guangdong Province
(740) Zhongshanshi Guolian intellectual property services Co. ltd.
No. 713, Floor 7, Building 2, Yujia Complex Building, Qiguan West Road Chaqiao Section, East Zone Zhongshan, Guangdong

---

(111) **1349298**
(822) 14.03.2015 13934529 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 07.03.2017

(531) 01.01.09, 25.07, 26.04, 28.03, 25.07.01, 26.04.03, 26.04.08, 28.03.00
(732) SHENZHEN BRL JEWELRY CO., LTD.
5/F of Building 12, 2/F of Building 19, Shuibei Industrial Zone, Cuizhu Road and 5/F, West Block of Weiping Jewelry Building, Cuizhu Road 2109, Luohu District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A, 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City 518048 Guangdong

---

(111) **1349302**
(822) 14.06.2016 16745699 CN
(171) 10 năm
(540)

Sukeer
塑可儿

(511) 20.

(151) 07.03.2017

(531) 27.05.01, 28.03.00
(732) SHENZHEN KABAOSUN COMMERCE TRADE CO., LTD.
6F, 1 Building, Yang Bei Industrial Park, Huangtian Industrial Town, Xixiang Town, Bao'an District Shenzhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District 518048 Shenzhen City, Guangdong

---

(111) **1349321**
(822) 21.02.2014 11520589 CN
(171) 10 năm
(540)

HJHJ

(511) 12.

(151) 10.03.2017

(531) 26.01.18, 27.05.07, 26.01.02
(732) ZHUMADIAN CIMC HUAJUN VEHICLE CO., LTD.
Middle part Hua Jun Road, Zhumadian City Henan Province
(740) Henan National Intellectual Property Agency Services Co., Ltd.
Pu occupies the five floor, Grand Street the Yellow River road, Zheng Dong New District in Henan province Zhengzhou city

---

(111) **1349322**
(822) 07.10.2016 17713634 CN
(171) 10 năm
(540)

JOBORN

(511) 07.

(151) 10.03.2017

(732) FUJIAN JOBORN MACHINERY CO., LTD.
Hailian Industrial Zone, Shuitou Town, Nan'An City, Quanzhou City Fujian Province
(740) Quanzhou Zhong Bang Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Rm 802, Building 1, Hai Si Jing Cheng, Chidian Town, Jinjiang, Quanzhou City Fujian Province

---

(111) **1349326**
(822) 14.10.2005 3583734 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 10.03.2017

(531) 01.05.01, 26.04.16, 26.04.17, 27.07.17, 01.05.02, 01.05.03, 01.05.05, 26.04.03
(732) JIHUA 3517 RUBBER PRODUCTS CO., LTD.
No. 71 Dongting North Road, Yueyang City Hunan Province
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(111) **1349327**
(822) 14.12.2002 1912569 CN
(171) 10 năm
(540)

KAIOU 凯欧

(511) 07.

(151) 10.03.2017

(531) 26.01.02, 26.07.03, 26.03.01
(732) ZHEJIANG KAIOU TRANSMISSIONS BELT CO., LTD.
Fangxiayang Development Zone, Zhu'ao Town, Sanmen Zhejiang Province
(740) CHINA TRADEMARK & PATENT LAW OFFICE CO., LTD.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(111) **1349333**
(822) 23.04.2015 013571385 EM
(171) 10 năm
(540)

GLOBACHEM

(511) 35,42,44.

(151) 14.03.2017

(732) GLOBACHEM
Lichtenberglaan 2019 B-3800 Sint-Truiden
(740) GEVERS
Brussels Airport Business Park, Holidaystraat, 5 B-1831 Diegem

---

(111) **1349344**
(171) 10 năm
(540) SHISEIDO

WASO

(511) 03.

(151) 14.03.2017

(531) 27.05, 27.05.10
(732) SHISEIDO COMPANY, LIMITED
7-5-5 Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061
(740) Naofumi TANAKA
Marunouchi Park Building, 2-6-1 Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-8222

---

(111) **1349345**
(822) 01.07.2016 5863474 JP
(171) 10 năm
(540)

FASTING STUDIO

(511) 03,05,41,44.

(151) 06.02.2017

(732) TAKE WISE CORPORATION Co., LTD.
6-18, Nanrinji-cho, Kagoshima-shi Kagoshima 892-0834
(740) ARIYOSHI Shuichiro
Tenjin Twin Building 6th Floor, 6-8, Tenjin 1-chome, Chuo-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 810-0001

---

(111) **1349375**
(822) 14.01.2012 9025287 CN
(171) 10 năm
(540)

Crysol

(511) 01.

(151) 16.03.2017

(732) WANHUA CHEMICAL GROUP CO., LTD.
No. 17, Tianshan Road, Yeda, Yantai City 264006 Shandong Province
(740) QIANHUI IP ATTORNEYS
20F, Building 1, Zhongrun CENTURY Centre, No. 12111, Jingshi Road, Jinan City 250014 Shandong Province

---

(111) **1349376**
(171) 10 năm
(540)

VENUSMEDTECH

(511) 10.

(151) 16.03.2017

(732) VENUS MEDTECH(HANGZHOU), INC.
Unit 201, Servyou Building, No. 3738 Nanhuan Road, Binjiang District, Hangzhou Zhejiang Province

(740) SHENZHEN BORSAM INTELLECTUAL PROPERTY AGENT LTD.
Room 1002, Keji Building, Futian International E-commerce, Industrial Park, Meilin Street, Futian District, Shenzhen 518000 Guandong

---

(111) **1349377**
(822) 14.02.2015 13586731 CN
(171) 10 năm
(540)

Cnhogoso

(511) 31,35.

(151) 16.03.2017

(531) 03.05.19, 03.05.24, 03.05.26, 05.07.14, 26.01.15, 27.05.01

(732) XU SHUNLIN
No. 46, Yingfang Alley, Chenyu, Zhugang Town, Yuhuan Country, Taizhou City Zhejiang Province

(740) YIZHONGGUOJI Intellectual Property Consulting Co., Ltd.
A1 Building, Xingxing E-Commerce Industrial Park, Hongxi Road, Hongjia, Jiaojiang District, Taizhou City 318000 Zhejiang Province

---

(111) **1349399**
(171) 10 năm
(540)

SONICALIPER

(511) 09.

(151) 15.03.2017

(531) 27.05.01

(732) FUGRO CONSULTANTS, INC.
2631-D NW 41st Street Gainesville FL 32606

(740) Corey K. Cho Saliwanchik, Lloyd & Eisenschenk, P.A.
3107 SW Williston Rd. Gainesville FL 32608

---

(111) **1349400**
(171) 10 năm
(540)

(511) 41.

(151) 13.03.2017
(531) 03.07.05, 03.07.19, 03.07.24, 26.01.04, 26.01.15, 26.01.19, 26.01.20, 29.01.15
(591) (EN: Orange, red, green, black and white.)
(732) TRIPADVISOR LLC
400 1st Avenue Needham MA 02494
(740) David J. Byer K&L Gates LLP
State Street Financial Center, One Lincoln Street Boston MA 02111

---

(111) **1349404**
(822) 14.03.2014 508634 RU
(171) 10 năm
(540)

BRAUBERG
БРАУБЕРГ

(511) 21,28.

(151) 02.02.2017
(531) 28.05.00
(732) "OFFICE-IMPEX" LIMITED LIABILITY COMPANY
Ul. 45-oi Strelkovoy Divizii, 261a RU-394026 Voronezh
(740) Nikolay Rodionov, TIA VIS
609 P.O.B., 11, Osenniy bulvar RU-121609 Moscow

---

(111) **1349431**
(822) 25.07.2014 R.269141 PL
(171) 10 năm
(540)

RESERVED

(511) 18,25,35.

(151) 25.11.2015
(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) GOTHALS LIMITED
Themistokli Dervi 5, Elenion Building CY-1066 Nicosia
(740) Wojciech Gierszewski - patent attorney
Ul. Nowe Ogrody 37A/1 PL-80-803 Gdańsk

---

(111) **1349435**
(171) 10 năm
(540)

DIVAS' DREAM

(511) 03,09,14,18.

(151) 08.03.2016
(732) BULGARI S.P.A.
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma
(740) BULGARI S.P.A. - BRAND PROTECTION DEPARTMENT
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROME

---

(111) **1349445**
(822) 14.07.2016 694935 CH
(171) 10 năm
(540)

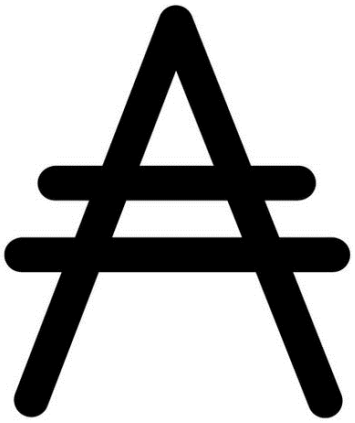

(511) 09,36,41,42,45.

(151) 14.01.2017

(531) 27.05.21
(732) CARDANO FOUNDATION
Gubelstrasse 11 CH-6300 Zug
(740) MME Legal / Tax / Compliance
Zollstrasse 62, P.O. Box 1758 CH-8031 Zürich

---

(111) **1349448**
(822) 22.07.2016 694670 CH
(171) 10 năm
(540)

ADACOIN

(511) 09,36,41,42,45.

(151) 21.01.2017

(732) CARDANO FOUNDATION
Gubelstrasse 11 CH-6300 Zug
(740) MME Legal / Tax / Compliance
Zollstrasse 62, P.O. Box 1758 CH-8031 Zürich

---

(111) **1349458**
(822) 09.05.2006 3089758 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,37,42.

(151) 06.10.2016

(531) 01.15.03, 26.01.03, 26.03.13, 29.01.13, 26.03.01
(591) (EN: The color(s) yellow, red and black is/are claimed as a feature of the mark.)
(732) DIVERSIFIED TECHNOLOGY GROUP, INC.
1720 Starkey Road Largo FL 33771
(740) David R. Ellis, Attorney
3233 East Bay Drive, Suite 101 Largo FL 33771

---

(111) **1349459**
(822) 22.03.2016 30 2016 002 907 DE
(171) 10 năm
(540) MERCK
(151) 02.11.2016
(732) MERCK KGAA
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt
(511) 01,02,03,05,07,09,10,11,16,17,29,30,32,35,40,41,42,44.

---

(111) **1349460**
(822) 21.02.2014 10970574 CN
(171) 10 năm
(540) SMART WiFE
(151) 14.11.2016
(531) 02.03.09, 27.05.01
(732) YANGJIANG SMART WIFE KITCHENWARE MANUFACTURING CO., LTD.
No. 325, National Highway, Nahuo Industrial Zone, Yangdong District, Yangjiang City 529500 Guangdong Province
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing
(511) 08,21.

---

(111) **1349474**
(171) 10 năm
(540) DOLORAM
(151) 06.12.2016
(732) STEETLEY DOLOMITE LIMITED
Southfield Lane, Whitwell, Worksop Nottinghamshire S80 3LJ
(740) GEVERS,S.A.
Brussels Airport Business Park Holidaystraat, 5 B-1831 Diegem
(511) 01.

---

(111) **1349475**
(822) 27.09.2016 30 2016 023 904 DE
(171) 10 năm
(540)

(151) 30.11.2016
(531) 26.04.09, 26.04.18, 26.04.24, 26.11.08, 29.01.12
(591) (EN: Dark blue and white.)
(732) TUI AG
Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

(511) 16,39,41,43,44.

---

(111) **1349501**
(822) 28.04.2014 11757422 CN
(171) 10 năm
(540)

SECOVOS

(151) 16.03.2017

(732) NINGBO ANANTARA BABY PRODUCTS CO., LTD
901 Xingzhouyinzuo Building, No.88 Qianhe South Road, Yinzhou Ningbo, Zhejiang
(740) Ningbo Zhiyuan Intellectual Property Agency Ltd
(3-4) No.796, Yao'ai Road, Jiangdong District, Ningbo City Zhejiang Province

(511) 10,21.

---

(111) **1349509**
(171) 10 năm
(540)

莆田
PUTIEN

(151) 01.03.2017

(531) 28.03.00
(732) PU TIEN HOLDINGS PTE. LTD.
127 Kitchener Road Singapore 208514
(740) RHT I-ASSETS ADVISORY PTE. LTD.
6 Battery Road, #10-01 Singapore 049909

(511) 35,43.

---

(111) **1349544**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 28.04.2017

(531) 02.03.16, 02.03.23
(732) CHOI, KEOM SIL
#111-404, 51, Jeonnong-ro 16-gil, Dongdaemun-gu Seoul
(740) MI PATENT & LAW FIRM
5F, 45, Teheran-ro 4-gil, Gangnam-gu Seoul 135-935

---

(111) **1349556**
(822) 02.06.2015 23044 AM
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 27.12.2016

(531) 28.19.00
(732) "INTERNATIONAL MASIS TABAK" LLC
10, Gortsaranayin Street, Industrial Zone 0802 Masis, Ararat Region

---

(111) **1349562**
(822) 28.04.2016 16391217 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 12.04.2017

(732) FUZHOU HEVA SHOES CO., LTD.
R09, 4/F, connecting building of 1# & 2#, Hongyuan Mansion, No. 246, Hualin Road Gulou District, Fuzhou Fujian
(740) FUZHOU ZHONGTAO ZHISHICHANQUAN SHIWU YOUXIAN GONGSI
Room 2#, East Unit, 16/F, Wuyi Center, No. 33, Dong Jie, Dongjie Jiedao, Gulou District, Fuzhou City Fujian Province

---

(111) **1349585**
(171) 10 năm
(540)

(511) 13.

(151) 03.04.2017
(531) 04.03.20, 28.03.00, 03.07.16, 03.07.17, 03.07.24, 26.13.25
(732) QINGDAO REDPOLL INFORMATION TECHNOLOGY CO.,LTD.
Room 204 Office Building, No. 11 Hechuan Road, Licang district, Qingdao city Shandong province
(740) QINGDAO ZHIJIA SHANG BIAO SHI WU SUO
Room 1501 and 1511, Zhonghaiguoji Plaza, No. 237 of Wannianquan Road, Licang District, Qingdao City Shandong Province

---

(111) **1349590**
(822) 14.05.2015 14287020 CN
(171) 10 năm
(540)

SAFETOE

(511) 25.

(151) 12.04.2017
(732) SHANGHAI LANGFENG INDUSTRIAL CO.,LTD.
Room 1138, Building 5, No. 556, Liuyuan Road, Putuo District Shanghai
(740) Beijing Huacheng Tianshun Trademark Agency Co.Ltd.
1609, 16/F, Building 2, Yard 8, Chama Street, Xicheng District Beijing

---

(111) **1349592**
(822) 14.03.2015 13976796 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 12.04.2017
(531) 03.05.19, 03.05.20, 03.05.24, 27.05.01
(732) FUZHOU HEVA SHOES CO., LTD.
R09, 4/F, connecting building of 1# & 2#, Hongyuan Mansion, No. 246, Hualin Road Gulou District, Fuzhou Fujian
(740) FUZHOU ZHONGTAO ZHISHICHANQUAN SHIWU YOUXIAN GONGSI
Room 2#, East Unit, 16/F, Wuyi Center, No. 33, Dong Jie, Dongjie Jiedao, Gulou District, Fuzhou City Fujian Province

---

(111) **1349631**
(822) 09.09.2014 4601229 US
(171) 10 năm
(540)

CUTTWOOD

(151) 25.05.2016

(732) CUTTWOOD, LLC
1622 Deere Avenue Irvine CA 92606
(740) Jonathan W. Brown, Lipsitz Green Scime Cambria LLP
42 Delaware Avenue, Suite 120 Buffalo NY 14202

(511) 34.

---

(111) **1349643**
(822) 16.09.2016 5882083 JP
(171) 10 năm
(540)

Dramatic Communication
アパマンショップ
NETWORK

(151) 19.12.2016

(531) 01.13.01, 01.13.05, 01.13.10, 26.01.03, 26.11.08, 28.03.00, 29.01.04
(591) (EN: Blue.)
(732) APAMANSHOP HOLDINGS CO., LTD.
1-5, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku Tokyo 104-0031
(740) IIJIMA Nobuyuki
IIJIMA TRADEMARK AND PATENT OFFICE 6F, Samon Eleven Building, 3-1, Samon-cho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0017

(511) 36.

---

(111) **1349646**
(171) 10 năm
(540)

(151) 10.03.2017

(531) 05.03.09, 24.09.05, 25.01.25, 27.05.01
(732) HUZHOU PUXING HOMETEXTILES CO., LTD
Huanchen Village, Jiapu Town, Changxing County 313000 Zhejiang
(740) HUZHOU TIANHE SHANGBIAO SHIWU DAILI YOUXIAN GONGSI
259, Qingtong Lu, Huzhou 313000 Zhejiang

(511) 24.

---

(111) **1349652**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 06.02.2017

(531) 27.05.17, 27.05.22, 28.03.00
(732) CHANGZHOU TANGLONG ELECTRONICS CO., LTD.
No. 188 Huafeng Road, Jintan Economic Development Zone, Changzhou Jiangsu
(740) Changzhou Yanling Trademark & Patent Office Co., Ltd.
Room 1608, No. 1 Building, Yikang Mechanical and Electrical Square, Changzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1349665**
(822) 03.03.2016 014551568 EM
(171) 10 năm
(540)

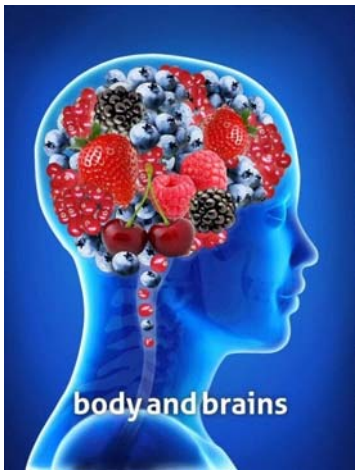

(511) 29,30,31,35,43.

(151) 22.04.2016

(531) 02.01.16, 02.03.16, 02.09.25, 05.07.08, 05.07.16, 05.07.24, 29.01.15
(591) (EN: Blue; dark blue; light blue; shades of blue; red; light red; dark red; green.)
(732) CONCEPTS4FUTURE LIMITED
5/2 Merchants Street Valletta VLT 1171
(740) GEVERS S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(111) **1349674**
(171) 10 năm
(540)

Dura-Metal

(511) 06,07,09,14,40,42.

(151) 27.12.2016

(732) DURA-METAL (S) PTE. LTD.
1001 Jalan Bukit Merah, # 06-01/04 Singapore 159455
(740) ELLA CHEONG LLC
300 Beach Road, #31-04/05 The Concourse Singapore 199555

---

(111) **1349686**
(822) 19.05.2015 4739066 US
(171) 10 năm
(540)

DynaPro

(151) 07.03.2017

(732) DYNAPRO DIRECT
118 Duda Ln. Matawan NJ 07747
(740) Anthony Famularo Cory J. Rosenbaum PC
780 Long Beach Blvd Long Beach NY 11561

(511) 28.

---

(111) **1349690**
(171) 10 năm
(540)

Hoegaarden

(151) 22.03.2017

(531) 24.01.08, 24.01.12, 24.01.23, 27.05.02, 29.01.13
(732) INBEV BELGIUM SPRL
Boulevard Industriel 21 B-1070 Brussels
(740) Novagraaf Nederland B.V.
Hoogoorddreef 5 Amsterdam NL-1101 BA

(511) 32.

---

(111) **1349691**
(171) 10 năm
(540)

ESR

(151) 16.03.2017

(531) 24.15.02, 24.15.07, 27.05.08, 27.05.17, 27.05.19
(732) ELECTRONIC SILK ROAD (SHENZHEN) TECH CO., LTD.
Unit A, 3/F, Building A, Haihong Industrial Factory, The junction between Xixiang Avenue and Baoyuan Road, Bao'an Region, Shenzhen City Guangdong Province
(740) Shenzhen Zhongyi Patent & Trademark Office
4th FL. West (PO Box No.5), Baochun Building, No. 1014 Shennan Middle Road, Futian District, Shenzhen City Guangdong Province

(511) 09.

---

(111) **1349708**
(171) 10 năm
(540)

VERSSE

(511) 18.

(151) 10.04.2017

(531) 27.05.01
(732) HUANG YALI
No. 10 Erzhi Lane, West of Gushou, Jingkou district, Zhoutian Town, Huilai County Guangdong Province
(740) GUANGDONG JILY INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE CO., LTD
7/F, Jinan Bldg. (East Block), No.300 Dongfengzhong Rd., Guangzhou Guangdong

---

(111) **1349735**
(822) 07.09.2016 697570 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30,32.

(151) 09.01.2017

(531) 26.05.04, 27.05.09, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: Gray, dark blue, light blue and white.)
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1349746**
(171) 10 năm
(540)

FLYRIDE

(511) 07,12.

(151) 28.02.2017

(732) ZIPH20
39 avenue de Saint Roch F-13740 Le Rove
(740) INLEX IP EXPERTISE, Mme. Charlotte URMAN
19 rue Roux de Brignoles F-13006 Marseille

---

(111) **1349772**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,41,42.

(151) 03.11.2016

(531) 26.03.23, 27.05.01
(732) GOOGLE LLC
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043
(740) John C. Nishi DICKINSON WRIGHT PLLC
1825 Eye St., NW Suite 900 Washington DC 20006

---

(111) **1349775**
(171) 10 năm
(540)

INCIPIO

(511) 09.

(151) 23.11.2016

(732) INCIPIO, LLC
6001 Oak Canyon, Irvine CA 92618
(740) Gregory J. Chinlund, Marshall Gerstein & Borun LLP
233 S. Wacker Drive, Suite 6300 Chicago IL 60606

---

(111) **1349778**
(822) 03.07.2012 4169278 US
(171) 10 năm
(540)

SKECHERS GO WALK

(511) 25.

(151) 24.02.2017
(732) SKECHERS U.S.A., INC. II
228 Manhattan Beach Blvd. Manhattan Beach CA 90266
(740) Marshall A. Lerner KLEINBERG & LERNER, LLP
1875 Century Park East, Suite 1150 Los Angeles CA 90067

---

(111) **1349789**
(171) 10 năm
(540)

Everyone Deserves A Future They Can Smile About

(511) 03,05,16,21,41.

(151) 15.03.2017

(732) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY
300 Park Avenue New York NY 10022
(740) Nadine H. Jacobson, Esq.
Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C., 4 Times Square New York NY 10036

---

(111) **1349796**
(822) 21.02.2017 5147906 US
(171) 10 năm
(540)

JUST SURVIVE

(511) 09,41.

(151) 16.03.2017
(732) DAYBREAK GAME COMPANY LLC
15051 Avenue of Science San Diego CA 92128
(740) Monica B. Richman Dentons US LLP
P.O. Box #061080 Chicago IL 60606-1080

---

(111) **1349802**
(171) 10 năm
(540)

G SUITE

(511) 09,38,39,42.

(151) 08.12.2016
(732) GOOGLE LLC
1600 Amphitheatre Parkway Mountain View CA 94043
(740) John C. Nishi Dickinson Wright PLLC
International Square, 1825 Eye St. N.W., Suite 900 Washington DC 20006

---

(111) **1349815**
(822) 04.09.2013 333523 CZ
(171) 10 năm
(540)

(511) 21.

(151) 14.11.2016
(531) 25.01.10, 25.01.25
(732) RENÉ TENGLER
Mariánská 604 CZ-470 01 Česká Lípa
(740) KANIA, SEDLÁK, SMOLA, Patentová a známková kancelář, Ing. Jiří Malůšek
Mendlovo nám. 1a CZ-603 00 Brno

---

(111) **1349818**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(151) 19.08.2016
(531) 26.04.04, 26.04.07, 26.04.18, 27.05.02, 29.01.14
(591) (EN: Red, blue, black and white.)
(732) PRODOTTI STELLA S.P.A.
Via IV Novembre 12 I-36077 ALTAVILLA VICENTINA (VI)
(740) JACOBACCI & PARTNERS S.P.A.
Via Senato, 8 I-20122 Milano

---

(111) **1349820**
(822) 14.03.2016 30 2016 100 996 DE
(171) 10 năm
(540)

kliklo.

(511) 35,38.

(151) 21.11.2016

(531) 24.17.02, 27.05.01
(732) PDM PARTHIAN DISTRIBUTER & MARKETING ADVISER GMBH
Wichmannstraße 4 22607 Hamburg
(740) Uexküll & Stolberg Partnerschaft von Patent- und Rechtsanwälten mbB
Beselerstraße 4 22607 Hamburg

---

(111) **1349857**
(171) 10 năm
(540)

(511) 05.

(151) 29.03.2017

(531) 26.04.02, 26.04.09, 29.01.12
(591) (EN: Yellow Pantone 116.)
(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex
(740) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES Cedex

---

(111) **1349878**
(822) 10.11.2016 695879 CH
(171) 10 năm
(540)

NOVARTIS

(511) 09,10,41,42,44,45.

(151) 29.11.2016

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

---

(111) **1349899**
(171) 10 năm
(540)

Sanofi Empowering Life

(511) 01,03,05,09,10,16,35,38,39,41,42,44.

(151) 27.01.2017

(732) SANOFI
54 rue La Boétie F-75008 Paris

---

(111) **1349924**
(822) 08.02.2017 701237 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 19.04.2017

(531) 25.07.01, 25.07.07, 26.04.18
(732) VINO VINTANA AG
Weichlenstrasse 7 CH-6030 Ebikon

---

(111) **1349929**
(822) 31.03.2014 509896 RU
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 27.12.2016

(531) 07.01.18, 24.03.01, 24.03.02, 28.05.00, 29.01.07, 05.05.21, 25.01.10
(591) (EN: Dark brown, cream color.)
(732) JOINT STOCK COMPANY KONDITERSKAYA FABRICA «SARATOVSKAYA»
Tekhnicheskaya str., 16, RU-410010 Saratov, Saratov region
(740) Liudmila L. Roshchina
Post box 71 RU-105043 Moscow

---

(111) **1349933**
(822) 16.11.2011 010018968 EM
(171) 10 năm
(540)

THE BIGGEST LOSER

(511) 09,41.

(151) 26.08.2016

(732) SHINE TELEVISION LLC
9255 Sunset Blvd., Ste. 1100 LOS ANGELES 90069
(740) Chiever BV
Barbara Strozzilaan 201 NL-1083 HN AMSTERDAM

---

(111) **1349952**
(171) 10 năm
(540)

RESHOEVN8R

(151) 18.11.2016

(732) STEPHEN GREAR
2401 West Phelps Road, Unit B Phoenix AZ 85023

(740) Anne Aikman-Scalese Lewis Roca Rothgerber Christie
One South Church Avenue, Suite 700 Tucson AZ 85701

(511) 01.

---

(111) **1349956**
(171) 10 năm
(540)

Flyme

(151) 21.11.2016

(531) 27.05.01
(732) MEIZU TECHNOLOGY CO., LTD.
Meizu Technology Building, Technology & Innovation Coast, Zhuhai Guangdong

(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

(511) 09,35,36,38,41,42,45.

---

(111) **1350003**
(171) 10 năm
(540)

(151) 25.01.2017

(531) 03.05.19, 27.05.10, 29.01.13
(591) (EN: White, black, grey, blue, dark-rose, dark-green, green.)
(732) BELUGA VODKA INTERNATIONAL LIMITED
Arch Makariou III, 206, Chrysalia Court, P.C. 3030, Limassol Cyprus

(740) Vera Stepanova, Vera Makarova
BELUGA GROUP (Legal Department), Yakimanskaya nab., 4, Building 1 RU-119180 Moscow

(511) 33.

---

(111) **1350032**
(822) 07.05.2015 11687935 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 10.03.2017

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24, 28.03.00
(732) SHANTOU CHENGHAI QUNLONG PLASTIC INDUSTRY CO., LTD.
No. 8 Lane 1 West, Fengtaidun Dapuku Fengxiang Street, Chenghai District, Shantou City Guangdong Province
(740) Beijing Huaxing Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Haidian South Road 19, Times Network Building, 9015 Room, Haidian district Beijing

---

(111) **1350050**
(822) 10.01.2017 600979 RU
(171) 10 năm
(540)

Brauberg
Брауберг

(511) 02,07,08,09,14,16,18,22,23,26,27.

(151) 03.02.2017

(531) 28.05.00
(732) "OFFICE-IMPEX" LIMITED LIABILITY COMPANY
Ul. 45-oi Strelkovoy Divizii, 261a RU-394026 Voronezh
(740) Nikolay Rodionov
TIA VIS, 609 P. O. B., Osenniy bulvar, 11 RU-121609 Moscow

---

(111) **1350053**
(822) 08.11.2016 5077834 US
(171) 10 năm
(540)

People Blocks

(511) 28.

(151) 27.03.2017

(732) PEOPLE CO., LTD.
2-15-5, Higashinihonbashi, Chuo-ku Tokyo 103-0004
(740) Sean M. McGinn McGinn IP Law Group PLLC
8321 Old Courthouse Road, Suite 200 Vienna VA 22182

---

(111) **1350055**
(171) 10 năm
(540)

Performante

(511) 09,12,16,25,28.

(151) 23.02.2017

(531) 27.05.01
(732) AUTOMOBILI LAMBORGHINI S.P.A.
Via Modena 12 I-40019 Sant'agata Bolognese (BO)
(740) BUGNION S.p.A.
Via di Corticella, 87 I-40128 BOLOGNA (BO)

---

(111) **1350059**
(822) 25.08.2009 3673592 US
(171) 10 năm
(540)

(511) 09.

(151) 17.03.2017

(531) 04.05.05, 26.01.05, 26.11.22
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS:169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1350063**
(171) 10 năm
(540)

(511) 27.

(151) 23.03.2017

(531) 26.11.03, 26.11.12
(732) APT ADVANCED POLYMER TECHNOLOGY CORP.
109 Conica Lane Harmony PA 16037
(740) Michael E. Robinson ROBINSON IP LAW, PLLC
9724 Kingston Pike, Suite 1403 Knoxville TN 37922

---

(111) **1350068**
(822) 01.03.2017 1006696 BX
(171) 10 năm
(540) SOLVADURA
(511) 01,09,17.

(151) 30.03.2017

(732) SOLVAY SA
Rue de Ransbeek 310 B-1120 Bruxelles

---

(111) **1350101**
(822) 04.10.2016 3610179 ES
(171) 10 năm
(540)

(511) 23.

(151) 14.10.2016
(531) 24.15.02, 24.15.13, 27.03.01, 27.03.15
(732) HILATURAS FERRE, S.A.
Avenida Les Molines, 2 E-03450 BANYERES DE MARIOLA (ALICANTE)
(740) Eva Toledo Alarcón (PADIMA)
C/ Gerona 17, 1° A-B E-03001 ALICANTE

---

(111) **1350121**
(822) 03.02.2017 700427 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 05,29,30.

(151) 28.03.2017

(531) 05.03.11, 05.03.13, 25.03.01, 27.05.03, 27.05.17, 29.01.13, 05.03.15, 05.03.20
(591) (EN: Red, white and black.)
(732) Société des Produits Nestlé S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1350122**
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 22.03.2017

(531) 24.17.25, 26.01.18, 29.01.12, 26.01.01
(591) (EN: Yellow: Pantone Yellow C, gray: Pantone 432 C and white.)
(732) ACCOR
82 rue Henri Farman F-92130 Issy-les-Moulineaux
(740) SANTARELLI
49 avenue des Champs-Elysées F-75008 Paris

---

(111) **1350124**
(822) 05.01.2017 700369 CH
(171) 10 năm
(540)

ISOCAL

(511) 29.

(151) 27.03.2017

(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Nestlé Legal IP, Avenue Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(111) **1350142**
(171) 10 năm
(540)

PIG-CLEAR

(511) 03.

(151) 28.03.2017

(732) ENPRANI CO., LTD.
88, Chukhang-daero 296 beon-gil, Jung-gu Incheon
(740) Hanna Yang
#707, Kolon Digital Tower Aston Bldg, 212, Gasan Digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08502

---

(111) **1350169**
(822) 21.08.2009 4604358 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 20.12.2016

(531) 04.03.01, 27.05.11, 28.03.00, 03.01.01, 03.01.24, 04.03.07
(732) NINGBO SEDUNO GROUP CO., LTD.
No. 281 Qiyun Road, Duantang Haishu, Ningbo Zhejiang
(740) NINGBO TIANYI TRADEMARK AGENCY CO., LTD
5Th Floor, No. 79, Heji Street, Dongbuxincheng, Jiangdong, Ningbo 315040 Zhejiang

---

(111) **1350178**
(822) 09.05.2016 014773923 EM
(171) 10 năm
(540)

Good-home

(151) 05.05.2016
(732) GOOD HOME PRODUCTS LIMITED
90 Fetter Lane London EC4A 1EQ
(740) BIRD & BIRD LLP
15 Fetter Lane London EC4A 1JP

(511) 01,02,03,04,05,06,07,08,09,11,12,14,16,17,19,20,21,22,24,25,27,28,35,37,40,42,44.

---

(111) **1350188**
(822) 05.12.2014 2014 100055 TR
(171) 10 năm
(540)

Freelook

(151) 26.12.2016
(531) 27.05.01
(732) ESSA GRUP DIŞ TİCARET LİMİTED ŞİRKETİ
Istoç Ticaret Merkezi 12., Ada No:18-20-22-24, Bağcılar İstanbul
(740) AYRINTI PATENT LİMİTED ŞİRKETİ
General Ali Gürcan Cad., Eski Çırpıcı Yolu Sk., Merter Meridyen İş Merkezi, Kat:1 D:117 Zeytinburnu İstanbul

(511) 09,14.

---

(111) **1350226**
(171) 10 năm
(540)

PIG-NOSE

(151) 28.03.2017
(732) ENPRANI CO., LTD.
88, Chukhang-daero 296 beon-gil, Jung-gu Incheon
(740) Hanna Yang
#707, Kolon Digital Tower Aston Bldg., 212, Gasan Digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08502

(511) 03.

---

(111) **1350270**
(822) 30.12.2016 4298062 FR
(171) 10 năm
(540)

MOTUL 7100

(151) 06.03.2017
(732) MOTUL
119 boulevard Félix Faure F-93300 AUBERVILLIERS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 Paris Cedex 09

(511) 01,04.

---

(111) **1350274**
(822) 17.02.2017 4310661 FR
(171) 10 năm
(540)

SUPER CLIQUEY

(511) 03.

(151) 10.03.2017

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY

---

(111) **1350298**
(171) 10 năm
(540)

SCAPEGRACE

(511) 32,33.

(151) 05.12.2016

(732) THE GIN COMPANY LIMITED
20 Mackelvie Street, Grey Lynn
Auckland 1021
(740) Andrew Brown QC
PO Box 2815, Shortland Street
Auckland 1140

---

(111) **1350313**
(171) 10 năm
(540)

AVORIA

(511) 03,34,35.

(151) 01.03.2017

(732) AVORIA GMBH
Kreuzburger Straße 9 90471 Nürnberg
(740) Negendanck, Matthias
Rennweg 60-62 90489 Nürnberg

---

(111) **1350320**
(171) 10 năm
(540)

GOLDFINCH

(511) 09.

(151) 23.01.2017

(531) 03.07.16, 03.07.21, 03.07.24, 27.05.01, 27.05.08
(732) SHENZHEN FERRET TECHNOLOGY CO., LTD.
Room 201, Building A, No. 1 QianWan 1st road, QianHai ShenZhen-HongKong Cooperation Zone ShenZhen
(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District 518048 Shenzhen City, Guangdong

---

(111) **1350329**
(171) 10 năm
(540)

LUMA

(511) 41.

(151) 24.03.2017

(732) LUMA PICTURES, INC.
1424 Second Street, 3rd Floor Santa Monica CA 90401

(740) Christopher J. Palermo Hickman Palermo Becker Bingham LLP
1 Almaden Boulevard - Floor 12 San Jose CA 95113

---

(111) **1350337**
(171) 10 năm
(540)

KIDMAN

(511) 29,31.

(151) 28.03.2017

(732) S. KIDMAN & CO PTY LTD
183 Archer St North Adelaide SA 5006

(740) FB Rice
PO Box 7342 CLOISTERS SQUARE WA 6850

---

(111) **1350355**
(822) 04.03.2008 3391652 US
(171) 10 năm
(540)

WAVEBURNER

(511) 09.

(151) 31.03.2017

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014

(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1350366**
(171) 10 năm
(540)

WINDOWS HOMELOOP

(511) 09,42.

(151) 20.03.2017

(732) MICROSOFT CORPORATION
One Microsoft Way Redmond WA 98052-6399

(740) Grace Han Stanton Perkins Coie LLP
1201 Third Avenue, Suite 4900 Seattle WA 98101

---

(111) **1350367**
(171) 10 năm
(540)

Cromex

(511) 20,25.

(151) 01.02.2017

(732) "OFFICE-IMPEX" LIMITED LIABILITY COMPANY
Ul. 45-oi Strelkovoy Divizii, 261a RU-394026 Voronezh
(740) Nikolay Rodionov
TIA VIS, 609 P. O. B., Osenniy bulvar, 11 RU-121609 Moscow

---

(111) **1350370**
(822) 01.04.2014 4504209 US
(171) 10 năm
(540)

ANYWAN

(511) 09.

(151) 28.03.2017

(732) INTEL CORPORATION
2200 Mission College Boulevard Santa Clara CA 95052
(740) Katherine M. Basile & Jason E. Garcia, Reed Smith LLP
P.O. Box 488 Pittsburgh PA 15230

---

(111) **1350398**
(171) 10 năm
(540)

Cyane

(511) 03,05,30,31,32.

(151) 30.01.2017

(732) TAM
160 route de Ti Ar Menez F-29470 PLOUGASTEL-DAOULAS
(740) IPSIDE
4 rue de Kérogan F-29337 Quimper Cedex

---

(111) **1350413**
(822) 23.02.1999 99777131 FR
(171) 10 năm
(540)

TCHIN TCHIN

(511) 09,35.

(151) 10.03.2017

(732) ALAIN AFFLELOU FRANCHISEUR
11 rue d'Argenson F-75008 Paris
(740) NOVAGRAAF FRANCE
2 rue Sarah Bernhardt Bâtiment O2 CS 90017 F-92665 ASNIERES-SUR-SEINE Cedex

---

(111) **1350417**
(822) 03.11.2016 699548 CH
(171) 10 năm
(540)

(511) 35,38,41,45.

(151) 24.03.2017

(531) 05.05.20, 26.01.06
(732) WORLD ECONOMIC FORUM
91-93, route de la Capite CH-1223 Cologny
(740) A.W. Metz & Co. AG
Kreuzbühlstrasse 8 CH-8008 Zürich

---

(111) **1350440**
(822) 19.08.2016 015140668 EM
(171) 10 năm
(540)

ROMMELAG

(511) 07,21,35,37,42.

(151) 19.08.2016

(531) 01.15.15, 26.04.04, 26.04.13
(732) ROMMELAG - KUNSTSTOFF - MASCHINEN VERTRIEBSGESELLSCHAFT MBH
Mayennerstraße 18-20 71332 Waiblingen
(740) Bartels und Partner, Patentanwälte
Lange Str. 51 70174 Stuttgart

---

(111) **1350493**
(822) 10.03.2017 UK00003195591 GB
(171) 10 năm
(540)

UNIVERSITY of GREENWICH

(511) 09,16,41,42.

(151) 29.03.2017

(531) 01.01.17, 27.05.10, 26.01.01, 01.01.25, 01.01.01, 01.01.10
(732) THE UNIVERSITY OF GREENWICH
Old Royal Naval College, Park Row, Greenwich LONDON SE10 9LS
(740) Brookes Batchellor LLP
1 Boyne Park Tunbridge Wells, Kent TN4 8EL

---

(111) **1350504**
(822) 31.03.2017 UK00003206101 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,12.

(151) 25.04.2017
(531) 26.04.24, 26.07.20, 26.11.02, 26.11.06, 26.11.12
(732) KOMATSU LTD.
3-6, 2-chome Akasaka, Minato-ku Tokyo
(740) Saegusa & Partners
TORANOMON MITSUI Building 9F, 8-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1350524**
(171) 10 năm
(540)

(511) 01,05,09,21,40,44.

(151) 16.11.2016
(531) 26.07.04, 27.05.02, 26.11.09, 26.01.03
(732) DIVEL ITALIA S.P.A.
Via Verde, 5/A Calderara Di Reno (Bologna)
(740) STUDIO TORTA S.p.A.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(111) **1350527**
(171) 10 năm
(540)

(511) 30,33,34.

(151) 01.12.2016
(531) 24.17.04, 27.05.11, 26.11.12
(732) PIOTR GROŃSKI
Ul. Chopina 6/30 PL-78-230 Kalino
(740) Bartlomiej Tomaszewski Kancelaria Patentowa
Ul. E. Kwiatkowskiego 1 lok PL-03-984 Warszawa

---

(111) **1350535**
(822) 09.06.2000 VR 2000 02525 DK
(171) 10 năm
(540)

(511) 29.

(151) 27.01.2017
(531) 03.04.18, 03.04.20, 03.04.24, 29.01.01
(591) (EN: Red.)
(732) DANEPORK A/S
Tørskindvej 19 DK-7183 Randbøl
(740) Patrade A/S
Fredens Torv 3 A DK-8000 Aarhus C

(111) **1350548**
(171) 10 năm
(540) ITALGELATINE
iplus
(511) 01.

(151) 17.01.2017
(531) 27.05.10
(732) ITALGELATINE S.P.A.
Strada Statale Alba Bra, 201 I-12069 Santa Vittoria D'Alba (CN)
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.r.l
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 TORINO

---

(111) **1350553**
(822) 21.02.2017 5148234 US
(171) 10 năm
(540)
CORE DE FORCE
(511) 09,25,38.

(151) 27.02.2017
(732) BEACHBODY, LLC
3301 Exposition Boulevard, Third Floor Santa Monica CA 90404
(740) Camille M. Miller Cozen O'Connor
1650 Market Street, Suite 2800 Philadelphia PA 19103

---

(111) **1350560**
(171) 10 năm
(540)
SONICALIPER
(511) 09.

(151) 15.03.2017
(732) FUGRO CONSULTANTS, INC.
2631-D NW 41st Street Gainesville FL 32606
(740) Corey K. Cho Saliwanchik, Lloyd & Eisenschenk, P.A.
3107 SW Williston Rd. Gainesville FL 32608

---

(111) **1350572**
(822) 02.01.1997 178880 NO
(171) 10 năm
(540)
CORRO-COAT
(511) 02.

(151) 20.02.2017
(732) JOTUN A/S
Hystadveien 167 N-3209 Sandefjord
(740) ZACCO NORWAY AS
P.O. Box 2003 Vika N-0125 Oslo

---

(111) **1350575**
(822) 28.10.2015 15348587 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 16.03.2017

(531) 27.05.05, 26.04.04, 26.04.05
(732) GUANGZHOU NATURAL SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.
Shop 1003, Annex Building, Fu Yi Auto Accessories Market, No. 49 Yongfu Road, Yuexiu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) Chofn Intellectual Property Agency Co., Ltd.
B316 Guangyi Plaza, 5 Guangyi Str., Xicheng 100053 Beijing

---

(111) **1350598**
(171) 10 năm
(540)

PROSELECT

(511) 07.

(151) 24.03.2017

(732) KENNAMETAL INC.
1600 Technology Way Latrobe PA 156500231
(740) LARRY R. MEENAN
1600 Technology Way Latrobe PA 15650

---

(111) **1350603**
(171) 10 năm
(540)

LUMA

(511) 41.

(151) 24.03.2017

(732) LUMA PICTURES, INC.
1424 Second Street, 3rd Floor Santa Monica CA 90401
(740) Christopher J. Palermo Hickman Palermo Becker Bingham LLP
1 Almaden Boulevard - Floor 12 San Jose CA 95113

---

(111) **1350619**
(171) 10 năm
(540)

VAKIN ME

(511) 03,04.

(151) 17.03.2017

(732) ON INTERIÖR AB
Klangfärgsgatan 6 SE-426 52 Västra Frölunda
(740) Otmore Limited
Dragonara Business Centre, 5th Floor, Dragonara Road St Julian's STJ 3141

---

(111) **1350653**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,31.

(151) 03.04.2017

(531) 26.04.18, 26.04.24, 26.11.08, 27.05.11, 27.05.24
(732) S. KIDMAN & CO PTY LTD
183 Archer St North Adelaide SA 5006
(740) FB Rice
PO Box 7342 CLOISTERS SQUARE WA 6850

---

(111) **1350672**
(822) 24.03.2017 UK00003200759 GB
(171) 10 năm
(540)

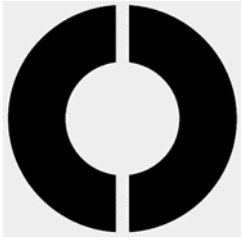

(511) 36.

(151) 05.04.2017

(531) 26.04.01, 26.11.02, 26.11.06, 26.11.12, 26.01.01, 26.01.04
(732) SCHRODERS PLC
31 Gresham Street London EC2V 7QA
(740) Reddie & Grose LLP
The White Chapel Building, 10 Whitechapel High Street London E1 8QS

---

(111) **1350685**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 24.04.2017

(531) 05.11.11, 26.01.03, 26.04.10, 26.11.12, 26.11.13, 29.01.15
(591) (EN: Dark blue, white, light blue, various shades of turquoise, various shades of green and silver.)
(732) Beiersdorf AG
Unnastrasse 48 20253 Hamburg

---

(111) **1350686**
(171) 10 năm
(540)

(511) 39,43.

(151) 05.04.2017

(531) 27.05, 27.05.17
(732) TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT
2-8-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-8001
(740) OTSUKA Hiroki
c/o OHNO & PARTNERS, Marunouchi Kitaguchi Bldg. 21F, 1-6-5, Marunouchi Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1350687**
(822) 13.01.2017 5913920 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 27.03.2017

(531) 01.15.11, 27.03.12, 27.05.24
(732) MIZUNO CORPORATION
1-23, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 541-8538

---

(111) **1350694**
(822) 15.07.2016 4260042 FR
(171) 10 năm
(540)

THE RETAIL ALCHEMISTS

(511) 35,40,41.

(151) 23.09.2016

(732) ALTAVIA
1 rue Rembrandt F-75008 PARIS
(740) AB INITIO
5 rue Daunou F-75002 PARIS

---

(111) **1350701**
(171) 10 năm
(540)

SCRAPPER

(511) 09,11,12,25.

(151) 30.03.2017

(732) GROUPE GO SPORT
17 avenue de la Falaise F-38360 Sassenage
(740) Bird & Bird AARPI, Mme. Estelle HENRY-MAYER
Le Bonnel, 20 rue de la Villette F-69328 Lyon cedex 03

---

(111) **1350723**
(171) 10 năm
(540)

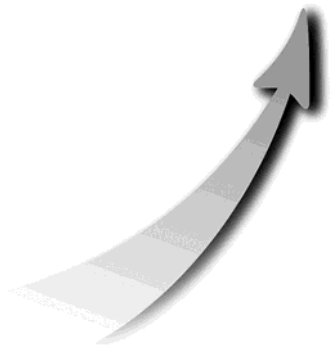

(511) 05.

(151) 17.02.2017

(531) 24.15.01
(732) A. MENARINI INDUSTRIE FARMACEUTICHE RIUNITE S.R.L.
Via dei Sette Santi, 3 I-50131 Firenze
(740) Società Italiana Brevetti S.p.A.
Corso dei Tintori, 25 I-50122 Firenze

---

(111) **1350782**
(822) 29.04.2016 014988414 EM
(171) 10 năm
(540)

wayguard

(511) 09,36,38.

(151) 21.03.2017

(732) AXA Konzern AG
Colonia-Allee 10-20 51067 KÖLN
(740) CMS HASCHE SIGLE PARTNERSCHAFT VON RECHTSANWÄLTEN UND STEUERBERATERN MBB
Kranhaus 1, Im Zollhafen 18 50678 Köln

---

(111) **1350820**
(171) 10 năm
(540)

Violeds

(511) 07,09,10,11,21.

(151) 08.02.2017

(732) SEOUL VIOSYS CO., LTD.
1B-36, 65-16, Sandan-ro 163 Beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si Gyeonggi-do
(740) AIP patent & Law Firm
(Yeoksam-dong, AIP Bldg.), 30-1, Teheran-ro, 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06139

---

(111) **1350830**
(822) 02.12.2016 UK00003172468 GB
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,36,38,42.

(151) 15.02.2017
(531) 26.03.23, 26.07.03, 26.07.04, 26.01.01
(732) 1984 GROUP LP
18/2 Royston Mains Street EDINBURGH Scotland EH5 1LB
(740) MARCARIA.COM LLC
1874 Davenport House, 207 Regent St. London W1B 3HH

---

(111) **1350839**
(822) 28.01.2013 10236832 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 20.03.2017
(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.18, 27.05.11, 28.03.00
(732) LAI HONGCHUN
No.61 Nanda Road, Xuefeng Town, Mingxi County, Sanming City Fujian Province
(740) Fujian South Trademark law Office CO., LTD
5/F, Shanhai Dasha, 192 Guping Road, Fuzhou 350003 Fujian

---

(111) **1350840**
(171) 10 năm
(540)

CYBERVANTAGE

(511) 09.

(151) 29.03.2017
(732) HONEYWELL INTERNATIONAL INC.
115 Tabor Road Morris Plains NJ 07950
(740) Peter S. Sloane Leason Ellis LLP
One Barker Avenue, Fifth Floor White Plains NY 10601

---

(111) **1350852**
(822) 20.01.2017 M 70 680 LV
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 23.03.2017
(531) 01.15.05, 26.01.13, 26.04.10, 29.01.14
(591) (EN: Red, orange, black and yellow.)
(732) ORANGE RESTAURANTS BRANDS LIMITED
2 Riga Feraiou Street, Limassol Center, Block B, 6th floor, Office 601 CY-3095 Limassol

---

(111) **1350890**
(171) 10 năm
(540)

(151) 17.02.2017

(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.12, 26.01.20, 26.13.25, 27.01.12, 28.03.00, 29.01.14
(732) MARUESU CO., LTD.
86-1, Kena-Cho, Naka-ku, Sakai-city Osaka 599-8266
(740) OHASHI Yutaka
c/o OHASHI PATENT OFFICE, 6-2-1, Honkomagome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0021

(511) 29,30,35.

---

(111) **1350895**
(822) 18.06.2015 013750419 EM
(171) 10 năm
(540)

(151) 11.04.2017

(531) 01.01.02, 01.01.12, 24.17.25, 26.04.24, 27.03.15, 27.05.12, 15.09.11
(591) (EN: Black, white and gray.)
(732) ONYX SOLAR ENERGY, S.L.
C/ Rio Cea, núm. 1- H6, Polígono Las Hervencias E-05004 Ávila
(740) CLARKE, MODET Y CIA., S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

(511) 09.

---

(111) **1350911**
(171) 10 năm
(540)

MOSCLEAN

(151) 08.02.2017

(732) SEOUL VIOSYS CO., LTD.
1B-36, 65-16, SANDAN-RO 163 BEON-GIL, DANWON-GU, ANSAN-SI GYEONGGI-DO
(740) AIP Patent & Law Firm
(Yeoksam-dong, AIP Bldg.), 30-1, Teheran-ro 14-gil, Gangnam-gu Seoul 06139

(511) 07,09,11,21.

---

(111) **1350924**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,28,41,42.

(151) 19.07.2016

(531) 27.05.01, 27.05.02
(732) ROBLOX CORPORATION
Building 910, One Franklin Parkway San Mateo CA 94403
(740) Matthew J. Kuykendall Wilson Sonsini Goodrich & Rosati
650 Page Mill Road Palo Alto CA 94304-1050

---

(111) **1350938**
(171) 10 năm
(540)

(511) 25.

(151) 12.04.2017

(531) 05.07.13, 27.05.17
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1350958**
(171) 10 năm
(540)

(511) 14,16,18,28.

(151) 02.02.2017

(732) "OFFICE-IMPEX" LIMITED LIABILITY COMPANY
Ul. 45-oi Strelkovoy Divizii, 261a RU-394026 Voronezh
(740) NIKOLAY RODIONOV TIA VIS
609 P. O.B., Osenniy bulvar, 11 RU-121609 Moscow

---

(111) **1350970**
(822) 21.12.2015 014515233 EM
(171) 10 năm
(540)

(511) 03.

(151) 22.09.2016

(531) 02.03.01, 02.03.02
(732) Henkel AG & Co. KGaA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(111) **1351001**
(171) 10 năm
(540) Monti
(511) 29,30,35.

(151) 20.12.2016
(531) 27.05.17
(732) ZOTT SE & CO. KG
Dr.-Steichele-Str. 4 86690 Mertingen
(740) SQUIRE PATTON BOGGS (US) LLP
Eurotheum, Neue Mainzer Strasse 66-68 60311 Frankfurt am Main

---

(111) **1351026**
(822) 25.12.1989 2195514 JP
(171) 10 năm
(540) ATSUMI
(511) 09.

(151) 28.12.2016
(531) 03.07.17, 26.04.24, 27.05.08
(732) ATSUMI ELECTRIC CO., LTD.
2-2, Shinmiyakoda 4-chome, Kita-ku, Hamamatsu-shi Shizuoka 431-2103
(740) KIMURA Mitsuru
Kyohan Building 2nd Floor, 2-7, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku Tokyo 101-0054

---

(111) **1351038**
(171) 10 năm
(540) Numan Hifi Design
(511) 09.

(151) 27.02.2017
(732) CHAL-TEC GMBH
Wallstr. 16 10179 Berlin
(740) Mr. Volker Heinze, Heinze Lange v. Senden
Am Tiergarten 2 30559 Hannover

---

(111) **1351070**
(171) 10 năm
(540)
(511) 30,43.

(151) 23.02.2017
(531) 27.05.22
(732) BAKE INC.
Kowa-shirokanedai bldg. 3-19-1, Shirokanedai, Minato-ku Tokyo 108-0071
(740) OKABE Yuzuru
Shin-Aoyama Bldg. East 8F, 1-1-1 Minamiaoyama, Minato-ku Tokyo 107-0062

---

(111) **1351085**
(822) 20.01.2017 M 70 679 LV
(171) 10 năm
(540)

(511) 43.

(151) 23.03.2017

(531) 01.15.05, 26.01.01, 26.01.04, 26.01.13, 26.01.21, 29.01.13
(591) (EN: Red, orange, black and yellow.)
(732) ORANGE RESTAURANTS BRANDS LIMITED
2 Riga Feraiou Street, Limassol Center, Block B, 6th floor, Office 601 CY-3095 Limassol

---

(111) **1351088**
(822) 17.12.2009 2009/67506 TR
(171) 10 năm
(540)

PULMOREST

(511) 05.

(151) 07.03.2017

(732) SANTA FARMA ILAÇ SANAYII ANONIM SIRKETI
Okmeydani, Boru Çuçegi Sk. No.16 Kat:4 Sisli TR-34382 ISTANBUL
(740) ISTEK PATENT VE DANISMANLIK HIZMETLERI LIMITED SIRKETI
Kozyatağı Mah. Değirmen Sk Ar plaza D Blok K:4 N:13/2 Kadıköy / İstanbul

---

(111) **1351096**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,16,25,41.

(151) 07.04.2017

(531) 04.05.21, 26.03.01, 26.03.05, 26.04.24
(732) LIMBIC SOFTWARE, INC.
615 Arastradero Rd Palo Alto CA 94306
(740) Victor K. Sapphire, Esq., Gerard Fox Law PC
1810 Century Park East, Suite 1410 Los Angeles CA 90067

---

(111) **1351100**
(171) 10 năm
(540)

(511) 28.

(151) 04.04.2017

(531) 27.05.02, 27.05.19
(732) DYNAPRO DIRECT LLC
118 Duda Ln. Matawan NJ 07747
(740) Anthony Famularo Cory J. Rosenbaum PC
780 Long Beach Blvd Long Beach NY 11561

---

(111) **1351126**
(822) 21.12.2016 30 2016 109 570 DE
(171) 10 năm
(540)

Strongfix

(511) 23.

(151) 21.04.2017

(732) AMANN & SOEHNE GMBH & CO. KG
Hauptstrasse 1 74357 Bönnigheim
(740) Meissner & Meissner Anwaltskanzlei
Hohenzollerndamm 89 14199 Berlin

---

(111) **1351128**
(171) 10 năm
(540)

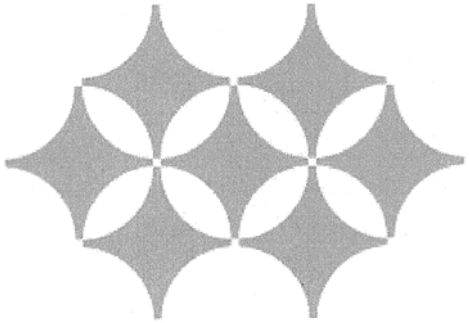

(511) 39,43.

(151) 05.04.2017

(531) 26.13.25, 21.01.03, 25.01.25
(732) TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT
2-8-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-8001
(740) OTSUKA Hiroki
C/o OHNO & PARTNERS, Marunouchi Kitaguchi Bldg. 21F, 1-6-5, Marunouchi, Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1351129**
(171) 10 năm
(540)

(511) 39,43.

(151) 05.04.2017

(531) 04.05.03, 04.05.05, 26.01.01
(732) TOKYO METROPOLITAN GOVERNMENT
2-8-1, Nishishinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-8001
(740) OTSUKA Hiroki
C/o OHNO & PARTNERS, Marunouchi Kitaguchi Bldg. 21F, 1-6-5, Marunouchi Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(111) **1351131**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,16.

(151) 14.03.2017

(531) 03.07.16, 03.07.21, 03.07.24, 03.13.01, 03.13.23, 03.13.24, 05.03.13, 05.03.15, 29.01.12
(732) CHIRON CO., LTD.
1-4-11, Ariake, Koto-Ku Tokyo 135-0063

---

(111) **1351132**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,16.

(151) 14.03.2017

(531) 04.03.05, 04.03.07, 29.01.13
(732) CHIRON CO., LTD.
1-4-11, Ariake, Koto-Ku Tokyo 135-0063

---

(111) **1351133**
(171) 10 năm
(540)

(511) 03,05,16.

(151) 14.03.2017

(531) 04.03.05, 04.03.07, 29.01.13
(732) CHIRON CO., LTD.
1-4-11, Ariake, Koto-Ku Tokyo 135-0063

---

(111) **1351157**
(822) 13.01.2017 4300693 FR
(171) 10 năm
(540)

FLOWERBYKENZO LA FLEUR

(511) 03.

(151) 13.03.2017

(732) KENZO
18 rue Vivienne F-75002 PARIS

(740) KENZO, c/o GUERLAIN DIRECTION JURIDIQUE / DEPARTEMENT PI
125 Rue Du President Wilson F-92300 Levallois-Perret

---

(111) **1351158**
(822) 10.10.2008 3569076 FR
(171) 10 năm
(540)

LE BENJAMIN DU PUECH HAUT

(511) 33.

(151) 14.03.2017

(732) PUECH HAUT
Domaine de PUECH HAUT, Route de Teyran F-34160 SAINT DREZERY

(740) CABINET FIDAL Maître Cyril CHAUVIN
Immeuble L'Astrolabe, 79 boulevard de Dunkerque CS 10437 F-13235 Marseille Cedex 02

---

(111) **1351202**
(822) 20.01.2017 4302373 FR
(171) 10 năm
(540)

MAYBELLINE TATTOOBROW

(511) 03.

(151) 14.03.2017

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL, Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY

---

(111) **1351208**
(822) 22.03.2017 700953 CH
(171) 10 năm
(540)

AQUETO

(511) 05.

(151) 12.04.2017

(732) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS AG
Hegenheimermattweg 127 CH-4123 Allschwil

(740) Baker & McKenzie Zurich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(111) **1351209**
(822) 20.01.2017 4303645 FR
(171) 10 năm
(540)

(511) 14.

(151) 29.03.2017

(531) 02.09.01, 03.05.19, 03.05.24, 09.01.01, 09.01.07
(732) FULCHIRON ODILE
40 rue du Campo Formio F-75013 PARIS
(740) INSCRIPTA
10 rue d'Aumale F-75009 Paris

---

(111) **1351212**
(822) 10.02.2017 4308281 FR
(171) 10 năm
(540)

Belville

(511) 12.

(151) 14.04.2017

(531) 27.05.01
(732) PEUGEOT MOTOCYCLES,
F-25350 MANDEURE
(740) CABINET VIDON, Marques & Juridique PI, Mme. Laure CATTONI (CPI n° 05-0715)
Technopole Atalante, 16B rue de Jouanet BP 90333 F-35703 RENNES CEDEX 7

---

(111) **1351225**
(171) 10 năm
(540)

zaspero

(511) 14.

(151) 24.04.2017

(531) 24.09.01, 24.09.05, 24.09.13, 27.01.03, 27.05.07
(732) ZASPERO KOREA CO., LTD.
#1802, SK V1 WEST, Dangsan-ro 41 Avenue 11, Yeongdeungpo-gu Seoul
(740) Han Yang Patent Firm
Hanyang building, 12 Nonhyeon-ro 38-gil, Gangnam-gu Seoul 06296

---

(111) **1351232**
(171) 10 năm
(540)

GLOWLOUDEY

(511) 03.

(151) 11.05.2017

(732) JS GLOBAL CO., LTD.
76-31, Jingwan-ro 363 beon-gil, Jingeon-eup, Namyangju-si Gyeonggi-do

(740) Hanna Yang
#707, Kolon Digital Tower Aston Bldg., 212, Gasan Digital 1-ro, Geumcheon-gu Seoul 08502

---

(111) **1351235**
(822) 17.08.2015 4011238730000 KR
(171) 10 năm
(540)

BEUINS

(511) 03.

(151) 25.04.2017
(732) BEUINS CO., LTD
No. 522, 142, Ilsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10442
(740) Jeong, Young Su
No. 505, Kolon Digital Tower Billant, 30, Digital-ro 32-gil, Guro-gu Seoul 08390

---

(111) **1351238**
(171) 10 năm
(540)

JOVE

(511) 09,41,42,44.

(151) 27.07.2016

(732) MYJOVE CORPORATION
Suite 200, One Alewife Center Cambridge MA 02140

(740) Richard L. Sampson Davis, Malm & D'Agostine, P.C.
One Boston Place Boston MA 02108

---

(111) **1351242**
(822) 14.12.2016 14268170 CN
(171) 10 năm
(540)

VMALL

(511) 14.

(151) 17.01.2017
(732) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
Administration Building, Huawei Technologies Co., Ltd., Bantian, Longgang District Shenzhen

(740) NTD PATENT & TRADEMARK AGENCY LTD
10th Floor, Block A, Investment Plaza, 27 Jinrongdajie 100033 Beijing

---

(111) **1351271**
(822) 02.09.2016 5878576 JP
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,30,35.

(151) 17.02.2017

(531) 26.01.02, 26.01.03, 26.01.12, 26.01.20, 26.13.25, 27.01.12, 27.05.01, 29.01.14, 26.11.12, 01.15.23
(732) MARUESU CO., LTD.
86-1, Kena-Cho, Naka-ku, Sakai-city Osaka 599-8266
(740) OHASHI Yutaka
C/o OHASHI PATENT OFFICE, 6-2-1, Honkomagome, Bunkyo-ku Tokyo 113-0021

---

(111) **1351279**
(822) 12.04.2016 30 2016 101 819 DE
(171) 10 năm
(540)

PLAYMO

(511) 09,28,41.

(151) 25.08.2016

(732) GEOBRA BRANDSTQTTER STIFTUNG & CO. KG
Brandstätterstrasse 2-10 90513 Zirndorf
(740) RAU, SCHNECK & HÜBNER Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Königstrasse 2 90402 Nürnberg

---

(111) **1351288**
(171) 10 năm
(540)

SYSMAC

(511) 07.

(151) 28.09.2016

(531) 27.05.01
(732) OMRON CORPORATION
801, Minamifudodo-cho, Horikawahigashiiru, Shiokoji-dori, Shimogyo-Ku, Kyoto-Shi Kyoto 600-8530
(740) Chikako HASHIMOTO Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo
15th Floor Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1351296**
(822) 17.08.2016 30 2016 013 453 DE
(171) 10 năm
(540)

(511) 16,39,41,43.

(151) 04.11.2016

(531) 05.05.20, 05.05.21, 26.13.25, 27.05.01, 29.01.05
(591) (EN: Pink.)
(732) TUI TRAVEL AMBER E&W LLP
TUI Travel House, Crawley Business Quarter, Fleming Way Crawley, West Sussex RH10 9QL
(740) Dr. Karsten Fischer
C/o TUI AG, Trademarks, Patents & Licences Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

---

(111) **1351299**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,41.

(151) 18.11.2016

(531) 26.04.04, 26.04.18, 27.05.21, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino CA 95014
(740) Thomas R. La Perle Apple Inc.
1 Infinite Loop, MS: 169-3IPL Cupertino CA 95014

---

(111) **1351327**
(171) 10 năm
(540)

HEMPATOP

(511) 02.

(151) 08.12.2016

(732) HEMPEL A/S
Lundtoftegårdsvej 91 DK-2800 Kongens Lyngby
(740) Plesner Lawfirm
Amerika Plads 37 DK-2100 Copenhagen Ø

---

(111) **1351349**
(822) 14.01.2016 57483 BY
(171) 10 năm
(540)

Plan B

(511) 30.

(151) 14.12.2016
(531) 27.05.10, 27.05.17
(732) SOVMESTNOE OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHCHESTVO "KOMMUNARKA"
Ul. Aranskaya 18 220033 Minsk
(740) Svetlana Koroliova LLC "Lexpatent"
P.O. Box 418 220131 Minsk

---

(111) **1351357**
(822) 29.07.2016 30 2016 021 093 DE
(171) 10 năm
(540)

soluNOP

(511) 01.

(151) 20.01.2017
(732) K+S KALI GMBH
Bertha-von-Suttner-Straße 7 34131 Kassel
(740) Dr. Stefan Dressel c/o K+S Aktiengesellschaft
Bertha-von-Suttner-Straße 7 34131 Kassel

---

(111) **1351384**
(822) 06.10.2015 4827517 US
(171) 10 năm
(540)

SPS COMMERCE

(511) 09,35,38,41,42.

(151) 17.03.2017
(732) SPS COMMERCE, INC.
333 South Seventh Street Suite 1000
Minneapolis MN 55402
(740) STEVEN M KOEHLER Westman, Champlin & Koehler, P.A.
900 Second Ave. South Suite 1400
Minneapolis MN 55402

---

(111) **1351394**
(171) 10 năm
(540)

NIKKEN

(511) 42.

(151) 09.02.2017
(732) NIKKEN SEKKEI LTD
2-18-3 Iidabashi, Chiyoda-ku Tokyo 102-8117
(740) TACHIBANA, Tetsuo
C/o Tachibana International Patent Office, 3F, YKB Ensign Building, 28-4, Yotsuya 4-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0004

---

(111) **1351409**
(822) 11.01.2017 015867575 EM
(171) 10 năm
(540)

PARKSIDE X 20V TEAM

(151) 27.03.2017

(732) LIDL STIFTUNG & CO. KG
Stiftsbergstraße 1 74172 Neckarsulm
(740) HARMSEN UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 HAMBURG

(511) 07,09.

---

(111) **1351426**
(822) 07.10.2014 12539889 CN
(171) 10 năm
(540)

(151) 04.04.2017

(531) 24.03.09, 27.05.19, 27.05.24
(732) GUANGZHOU TIGERNU LEATHER CO., LTD.
Shanqian Sec, Aiqun Community, Xinyang Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City Guangdong Province
(740) ZHEJIANG HUICHENG INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS AGENT CO., LTD.
25 F, Du Shi Ren He Building, No. 58, Qi Zha Street, Haishu District 315000 Ningbo

(511) 18.

---

(111) **1351429**
(822) 07.06.2015 14390112 CN
(171) 10 năm
(540)

BAOCO

(151) 06.04.2017

(531) 27.05.17
(732) FUJIAN BAOCHENG HARDWARE TECHNOLOGY CO.,LTD.
Shuinuan High-Tech Industrial Park, Luncang Town, Nan'an City Fujian
(740) Jinjiang Situo Intellectual Property Agent Co.,Ltd.
No. 1205, Building 13 Jinfeng Garden, Qinghua Community, Qingyang Street, Jinjiang City Fujian

(511) 11.

---

(111) **1351436**
(171) 10 năm
(540)

(511) 29,43.

(151) 14.03.2017

(531) 03.04.01, 03.04.02, 03.04.13, 03.04.24, 26.01.15, 26.04.10, 27.05.10, 28.03.00, 29.01.13, 03.04.12, 01.03.02, 01.03.08
(591) (EN: Red, white and black.)
(732) JAPAN LIVESTOCK INDUSTRY ASSOCIATION
No.2 DIC Building 9F, 2-16-2, Sotokanda, Chiyoda-ku Tokyo 101-0021
(740) Kojima Takiro c/o Kojima & Associates
Tokyo Kotsu Kaikan Bldg. 9F, 2-10-1 Yurakucho, Chiyoda-ku Tokyo 100-0006

---

(111) **1351437**
(171) 10 năm
(540)

New Light, New Life

(511) 09.

(151) 12.04.2017

(531) 27.05.01
(732) APPOTRONICS CHINA CORPORATION
Room 402, 403, 410-1, 411, 4th Floor, Shenzhen IC Design & Application Industrial Park, South Chaguang Road, Xili Town, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1351438**
(822) 28.11.2010 7685269 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 12.04.2017

(531) 26.07.04, 28.03.00, 26.03.23, 26.11.13, 26.01.01, 26.11.09, 03.07.17
(732) SHANDONG YANGJIA AUTOMOBILE MANUFACTURING CO., LTD.
(Houyanglou Village), Industrial Park, Quanpu Town, Liangshan County, Jining City Shandong Province
(740) JINING YUCHEN INTELLECTUAL PROPERTY AGENCY LTD.
3/F, Jinlin Haihui Shangwulou, No. 2, Hongxing East Road, Shizhong District, Jining City Shandong Province

---

(111) **1351443**
(822) 07.04.2015 13212320 CN
(171) 10 năm
(540)

新辣道
New Spicy Way

(511) 29,30,43.

(151) 10.04.2017
(531) 27.05.11, 28.03.00
(732) BEIJING NEW SPICY WAY CATERING MANAGEMENT CO. LTD.
Room 405, F4 No. 18 Xibahedongli, Chaoyang District Beijing City
(740) Beijing Saintbuild Intellectual Property Agency Co., Ltd.
Room 501, Culture Building, No. 57 Honglian South Road, Xicheng District Beijing

---

(111) **1351451**
(171) 10 năm
(540)

Diarode

(511) 09.

(151) 17.03.2017
(531) 27.05.02, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD.
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku Yokohama-shi Kanagawa 220-0012
(740) HASHIMOTO Chikako
Hogan Lovells Horitsu Jimusho Gaikokuho Kyodo Jigyo 15th Floor Daido Seimei Kasumigaseki Building, 1-4-2 Kasumigaseki, Chiyoda-ku Tokyo 100-0013

---

(111) **1351456**
(822) 10.02.1989 338869 CN
(171) 10 năm
(540)

久珠

(511) 30.

(151) 24.04.2017
(531) 26.15.15, 26.01.24, 26.04.06, 26.04.07, 26.04.24, 28.03.00, 26.07.05, 26.01.01, 26.04.05, 26.01.03, 26.01.24, 15.07.20
(732) JIAXING ZHONGHUA CHEMICAL CO., LTD.
Daqiao Town, South Lake District, Jiaxing City Zhejiang Province
(740) Zhejiang Guangyu Trademark Agency Co., Ltd.
No.551 Shengli Street, Jinhua Zhejiang 321000

---

(111) **1351462**
(822) 06.01.2017 5909954 JP
(171) 10 năm
(540)

miRadar

(511) 09.

(151) 30.03.2017

(531) 27.05.01
(732) SAKURA TECH CORPORATION
2-1, Sakado 3-chome, Takatsu-ku, Kawasaki-shi Kanagawa 213-0012
(740) WAKUI Kenichi
202, Shinjuku-Ymazaki Bldg., 8-5, Shinjuku 6-chome, Shinjuku-ku Tokyo 160-0022

---

(111) **1351502**
(822) 13.01.2017 4300427 FR
(171) 10 năm
(540)

AIRSTAR

(511) 11,12,19.

(151) 23.02.2017

(732) AIRSTAR
Grand Pré F-38190 Le Champ-Pres-Froges
(740) Cabinet HECKE
10 rue d'Arménie, Europole, B.P. 1537 F-38025 GRENOBLE Cedex 1

---

(111) **1351528**
(822) 17.08.2016 30 2016 013 452 DE
(171) 10 năm
(540)

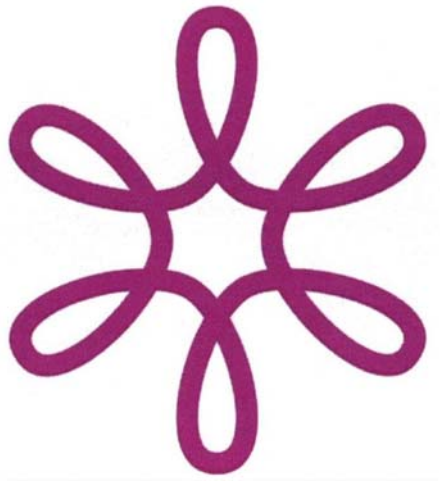

(511) 16,39,41,43.

(151) 04.11.2016

(531) 05.05.20, 05.05.21, 26.13.25, 29.01.05
(591) (EN: Pink.)
(732) TUI TRAVEL AMBER E&W LLP
TUI Travel House, Crawley Business Quarter, Fleming Way Crawley, West Sussex RH10 9QL
(740) Dr. Karsten Fischer
c/o TUI AG, Trademarks, Patents & Licences Karl-Wiechert-Allee 4 30625 Hannover

---

(111) **1351535**
(171) 10 năm
(540)

ELL & VOO

(511) 18,21,24,25,27,28,35.

(151) 05.04.2017

(732) REBEL GROUP LIMITED
751 Gympie Rd LAWNTON QLD 4501
(740) Fisher Adams Kelly Callinans
Level 6, 175 Eagle Street Brisbane Queensland 4000

---

(111) **1351536**
(822) 28.06.2013 5593781 JP
(171) 10 năm
(540)

UNICASE

(511) 09,35,41,42.

(151) 29.06.2016

(531) 01.01.01, 01.01.02, 01.01.10, 27.05.01, 27.05.07, 29.01.12
(591) (EN: Orange and black.)
(732) CCC FRONTIER INC.
17-10 Sarugakuchou, Shibuya-ku Tokyo 150-0033
(740) RYUKA IP Law Firm
Shinjuku L Tower 22nd Floor, 1-6-1 Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku Tokyo 163-1522

---

(111) **1351553**
(171) 10 năm
(540)

(511) 06,07,09,11,19,20,21,37,41,42.

(151) 29.11.2016

(531) 02.01.04, 02.01.23, 03.07.03, 03.07.24, 05.07.01, 19.01.11, 26.01.03, 26.01.14, 27.05.02, 29.01.13, 02.01.13
(591) (EN: Orange, white and black.)
(732) BIG DUTCHMAN AG
Auf der Lage 2 49377 Vechta
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(111) **1351564**
(822) 14.07.2014 8663768 CN
(171) 10 năm
(540)

Balabala

(511) 18,25,26,35.

(151) 27.12.2016

(531) 27.05.17
(732) ZHEJIANG SEMIR GARMENT CO., LTD.
No. 98 Nanhui Road, Louqiao Industrial Park, Ouhai District, Wenzhou 325006 Zhejiang
(740) Shanghai Shuonee Intellectual Property Law Office
Rm 413, South building, No. 2966 Jinke Road, Zhangjiang Hi-tech Park Shanghai

---

(111) **1351573**
(171) 10 năm
(540)

(511) 09,12,35,37,42.

(151) 18.11.2016

(531) 15.01.13, 29.01.01, 26.01.10
(591) (EN: Burgundy.)
(732) JOINT STOCK COMPANY «RUSSIAN HELICOPTERS»
Bolshaya Pionerskaya st., 1, Moscow, RU-115054
(740) Oxana Ivashchenko, Patent Attorney # 1087
OOO «HQ-Result» , 17/30 Zelenaya str., RU-143902 Balashikha, Moscow region

---

(111) **1351611**
(171) 10 năm
(540)

(511) 12.

(151) 28.02.2017

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10, 27.05.24, 26.03.01, 26.04.02, 26.11.12
(732) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as TOYOTA MOTOR CORPORATION)
1, Toyota-cho, Toyota-shi Aichi-ken 471-8571
(740) ONDA Makoto
12-1, Omiya-cho 2-chome, Gifu-shi Gifu-ken 500-8731

---

(111) **1351620**
(822) 07.09.2016 4012016200000 KR
(171) 10 năm
(540)

(511) 10.

(151) 07.04.2017

(531) 25.03.03, 27.05.10
(732) MSCO CO., LTD.
2F, 653, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu Seoul
(740) Y.P.LEE, MOCK & PARTNERS
12F, Daelim Acrotel, 13 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu Seoul

---

(111) **1351624**
(171) 10 năm
(540)

ALPD

(511) 09.

(151) 12.04.2017

(531) 27.05.17
(732) APPOTRONICS CHINA CORPORATION
Room 402, 403, 410-1, 411, 4th Floor, Shenzhen IC Design & Application Industrial Park, South Chaguang Road, Xili Town, Nanshan District, Shenzhen Guangdong
(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

---

(111) **1351631**
(822) 07.08.2006 3799937 CN
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 20.04.2017

(531) 25.05.03, 26.04.18, 26.11.12, 29.01.12, 26.04.01
(591) (EN: Black green.)
(732) JIANGSU HORIZON TRADE COMPANY LTD.
NO.2 Gongnong Road, Jiangdu District, Yangzhou City Jiangsu Province
(740) Yangzhou Wenyuan Trademark Affairs Co., Ltd.
No. 16 West Yanfu Road, Yangzhou City Jiangsu Province

---

(111) **1351634**
(822) 07.09.2016 17306376 CN
(171) 10 năm
(540)

Wellcamp

(511) 21.

(151) 21.04.2017

(732) SHENZHEN CAMPER ENTERPRISE CO.,LTD
Rm.22A, 22/F, Tower B, Lvgem Square(Neo), 6009 Shennan Avenue, Futian Shenzhen

(740) Shenzhen Talent Trademark Service
A 20/F, Building B, Lvjing Square (NEO), 6009 Shennan Middle Road, Futian District 518048 Shenzhen City, Guangdong

---

(111) **1351637**
(822) 20.09.2016 5046961 US
(171) 10 năm
(540)

EMK

BEVERLY HILLS

(511) 03.

(151) 30.04.2017

(531) 05.05.19, 05.05.20, 05.05.21, 05.11.17, 29.01.13, 05.05.16, 05.03.13
(591) (EN: Black, gold, and green.)
(732) EMK PRODUCTS, LLC
8383 Wilshire Blvd. Suite 512 Beverly Hills CA 90211

---

(111) **1351644**
(171) 10 năm
(540)

I-FIL4R

(511) 05.

(151) 16.03.2016

(732) CGTN C.V.
Abraham de Veerstraat 2 Willemstad

(740) Robert J. Ward Gardere Wynne Sewell LLP
1601 Elm Street, Suite 3000 Dallas TX 75201

---

(111) **1351663**
(822) 20.09.2016 694382 CH
(171) 10 năm
(540)

(151) 02.11.2016

(531) 02.07.23, 11.03.01, 24.03.07, 29.01.15, 04.05.02 , 04.05.03, 26.01.01
(591) (EN: Aquamarine, purple, cyan, green, orange, red, silver and violet.)
(732) UNION DES ASSOCIATIONS EUROPÉENNES DE FOOTBALL (UEFA)
Route de Genève 46 CH-1260 Nyon

(511) 01,03,04,06,07,08,09,10,11,12,14,15,16,18,20,21,24,25,26,27,28,29,30,32,33,34,35,36,37, 38,39,40,41,42,43,44,45.

---

(111) **1351666**
(171) 10 năm
(540)

NEOPREGNAN
НЕОПРЕГНАН

(151) 16.11.2016

(531) 28.05.00
(732) FARMAPRIM S.R.L.
Str. Crinilor nr. 5, Porumbeni MD-4829 Criuleni
(740) Ciubuc Iulia
Str. Alba-Iulia nr. 23, ap. 137 MD-2051 Chişinău

(511) 05.

---

(111) **1351694**
(822) 07.11.2016 700163 CH
(171) 10 năm
(540)

DYNACHROM

(151) 10.04.2017

(732) ROLEX SA
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26
(740) ROLEX SA Marques et Domaines
3-5-7 rue François-Dussaud CH-1211 Genève 26

(511) 14.

---

(111) **298537**
(822) 15.04.1965 246 297 FR
(171) 10 năm
(540)

SAMOURAÏ

(511) 31.

(151) 05.06.1965
(831) 14.04.2017 VN

(732) ALAIN, ANTOINE MEILLAND
59 chemin des Nielles F-06160 Juan les Pins
(740) Hélène JOURDAN c/o Meilland International S.A.
Domaine de Saint André - Le Cannet des Maures F-83340 Le Luc en Provence

---

(111) **549433**
(822) 22.08.1989 465 810 BX
(171) 10 năm
(540)

TIPPYS

(511) 03,05,16.

(151) 23.01.1990
(831) 03.04.2017 VN

(732) LEMOINE HOLLAND B.V.
Vaassenseweg 71 NL-8166 AT EMST
(740) CASALONGA
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(111) **559840**
(822) 15.06.1990 1 160 091 DT
(171) 10 năm
(540)

ecomat

(511) 09.

(151) 29.08.1990
(831) 23.03.2017 VN

(732) IFM ELECTRONIC GMBH
Friedrichstr. 1 45128 Essen
(740) Patentanwälte Gesthuysen, von Rohr & Eggert
Huyssenallee 100 45128 Essen

---

(111) **625241**
(822) 10.08.1994 2 074 707 DE
(171) 10 năm
(540)

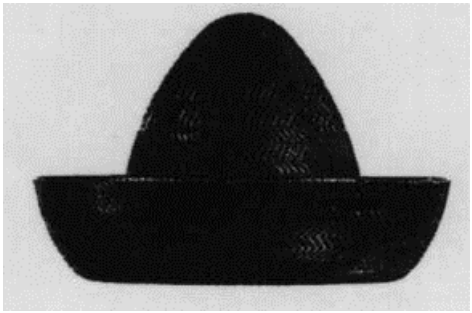

(511) 33.

(151) 03.09.1994
(831) 12.05.2017 VN

(531) 09.07, 29.01, 09.07.01, 29.01.01, 17.02.25, 26.15.15
(591) (EN: Red.)
(732) BORCO-MARKEN-IMPORT Matthiesen GmbH & Co. KG
Winsbergring 12-22 22525 HAMBURG
(740) HARMSEN & UTESCHER
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

---

(111) **670928**
(822) 12.03.1997 161 180 AT
(171) 10 năm
(540)

PHYSIOTRON

(151) 12.03.1997
(831) 31.05.2017 VN

(732) KUNO LACKNER
Albert-Schöpfstrasse 45 A-4020 Linz
(740) DIPL.-ING. HELMUT HÜBSCHER DIPL.-ING. GERD HÜBSCHER DIPL.-ING. KARL WINFRIED HELLMICH
Spittelwiese 4 A-4020 Linz

(511) 09,10.

---

(111) **671623**
(822) 20.12.1996 2.034.746 ES
(171) 10 năm
(540)

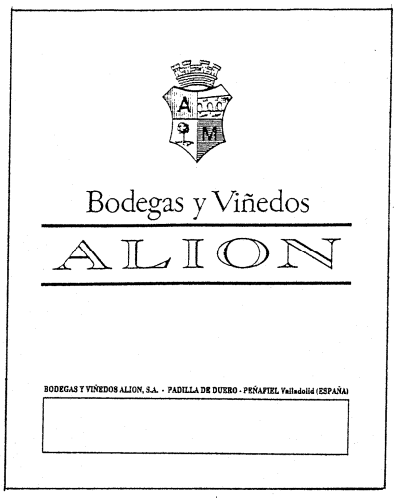

(151) 21.03.1997
(831) 26.05.2017 VN

(531) 24.01.03, 24.01.05, 26.04.02, 26.04.07, 27.05.01
(732) BODEGAS Y VIÑEDOS ALION, S.A.
Carretera Nacional 122, km. 312'4, E-47300 PEÑAFIEL (Valladolid)
(740) MIGUEL ANGEL URIZAR BARANDIARAN
Gordóniz, 22 - 5° E-48012 BILBAO (Vizcaya)

(511) 33.

---

(111) **745654**
(822) 14.04.2000 477964 CH
(171) 10 năm
(540)

FOREVERMARK

(151) 06.11.2000
(831) 11.04.2017 VN

(732) DE BEERS UK LIMITED
20 Carlton House Terrace London SW1Y 5AN
(740) DE BEERS UK LIMITED
C/o Lee Hazelwood, Corporate Office Legal, 20 Carlton House Terrace London SW1Y 5AN

(511) 14,35.

---

(111) **784431**
(822) 12.06.2002 869609 IT
(171) 10 năm
(540)

ROMIT

(511) 18,25.

(151) 12.06.2002
(831) 12.12.2016 VN

(732) CALZATURIFICIO ROMIT S.P.A.
Via delle Fontanelle, 13 I-63014 MONTEGRANARO (AP)
(740) EURO TRADEMARK ITALIA S.R.L.
Via Bergamo, 12 I-20135 Milano

---

(111) **800150**
(822) 28.01.2003 302 57 105.1/35 DE
(171) 10 năm
(540)

texcare

(511) 35,41.

(151) 20.03.2003
(831) 19.05.2017 VN

(531) 27.05.01
(732) MESSE FRANKFURT EXHIBITION GMBH
Ludwig-Erhard-Anlage 1 60327 Frankfurt am Main
(740) EDER SCHIESCHKE & PARTNER mbB, Patentanwälte
Elisabethstr. 34/II 80796 München

---

(111) **809544**
(822) 22.01.2003 033205462 FR
(171) 10 năm
(540)

PRODIET

(511) 05,29.

(151) 04.07.2003
(831) 16.05.2017 VN

(732) INGREDIA (société anonyme)
51-53, avenue Fernand Lobbedez F-62000 ARRAS
(740) Cabinet Beau de Loménie
Immeuble EUROCENTRE EURALILLE, 179 boulevard de Turin F-59777 LILLE

---

(111) **827453**
(822) 11.11.2003 739381 BX
(171) 10 năm
(540)

LOGOCLIC

(511) 06,08,19.

(151) 26.03.2004
(831) 30.05.2017 VN

(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) Reble Klose Schmitt Partnerschaftsgesellschaft von Rechts- und Patentanwälten mbB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

---

(111) **846529**
(822) 29.04.2003 951974 AU
(171) 10 năm
(540)

(511) 33.

(151) 08.12.2004
(831) 23.01.2017 VN

(531) 26.0117, 26.0118, 27.0701, 26.01.17, 26.01.18, 27.01.01, 27.07.01, 24.13.*, 21.01.13
(732) 1847 WINERY (SA) PTY LTD
35 Church Road, Rowland Flat South Australia 5352
(740) Madderns Patent & Trade Mark Attorneys
GPO Box 2752 Adelaide SA 5001

---

(111) **849541**
(822) 18.03.2005 961103 IT
(171) 10 năm
(540)

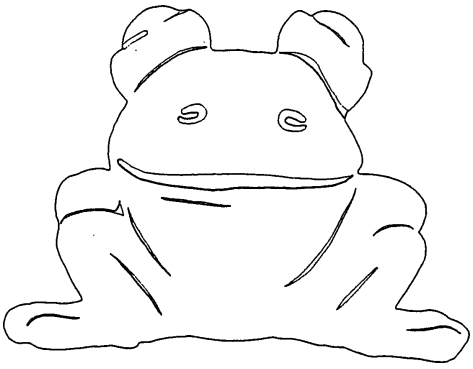

(511) 20,24.

(151) 18.03.2005
(831) 17.03.2017 VN

(531) 03.11, 03.11.12, 03.11.24
(732) SOZZI ARREDAMENTI S.R.L.
Via Roma, 47 I-23900 Lecco
(740) Barzanò & Zanardo Milano SpA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(111) **860897**
(822) 20.07.2005 971665 IT
(171) 10 năm
(540)

SUPERGA

(511) 09,18,25.

(151) 20.07.2005
(831) 06.03.2017 VN

(732) SUPERGA TRADEMARK S.A.
42-44, avenue de la Gare L-1610 Luxembourg
(740) Buzzi, Notaro & Antonielli d'Oulx S.r.l.
Via Maria Vittoria, 18 I-10123 Torino

---

(111) **862571**
(822) 16.03.2005 200570346 SI
(171) 10 năm
(540)

(511) 18,25,28,35.

(151) 23.08.2005
(831) 01.06.2017 VN

(531) 27.05.01
(732) AFIT, PROIZVODNJA IN TRGOVINA, D.O.O.
Miren 129 SI-5291 Miren
(740) PATENTNA PISARNA, d.o.o.
Čopova 14, p.p. 1725 SI-1001 Ljubljana

---

(111) **885631**
(822) 04.01.2006 787072 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 18.05.2006
(831) 30.05.2017 VN

(531) 01.01.01, 26.04.19, 27.05.01
(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) Reble Klose Schmitt Partnerschaftsgesellschaft von Rechts- und Patentanwälten mbB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

---

(111) **885802**
(822) 04.01.2006 787071 BX
(171) 10 năm
(540)

(511) 19.

(151) 17.05.2006
(831) 30.05.2017 VN

(531) 01.01.01, 26.04.19, 27.05.02
(732) DEMP B.V.
Hagenweg 1F NL-4131 LX Vianen
(740) Reble Klose Schmitt Partnerschaftsgesellschaft von Rechts- und Patentanwälten mbB
Konrad-Zuse-Ring 32 68163 Mannheim

---

(111) **886907**
(822) 10.04.2006 1002476 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 10.04.2006
(831) 15.02.2017 VN

(531) 05.03.01, 05.05.02, 25.01.18, 25.03.01
(732) MANIFATTURE SIGARO TOSCANO S.p.A.
Largo Giuseppe Toniolo 6 I-00186 ROME
(740) STUDIO TORTA S.R.L.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

(111) **886908**
(822) 10.04.2006 1002477 IT
(171) 10 năm
(540)

(511) 34.

(151) 10.04.2006
(831) 15.02.2017 VN

(531) 27.05.02
(732) MANIFATTURE SIGARO TOSCANO S.p.A.
Largo Toniolo, 6 ROMA
(740) STUDIO TORTA S.R.L.
Via Viotti, 9 I-10121 TORINO

---

(111) **907614**
(822) 04.12.2003 921220 IT
(171) 10 năm
(540)

HERGEN

(511) 03.

(151) 02.11.2006
(831) 17.03.2017 VN

(732) COSMEC S.R.L.
Via delle Industrie, 9 I-20070 SAN ZENONE AL LAMBRO (Milano)
(740) Fumero S.r.l.
Via S. Agnese, 12 I-20123 Milano

---

(111) **918685**
(822) 24.05.2006 004421905 EM
(171) 10 năm
(540)

WHISTLES

(511) 14,18,25,35.

(151) 16.02.2007
(831) 04.04.2017 VN

(732) WHISTLES LIMITED
183 Eversholt Street London NW1 1BU
(740) A. A. Thornton & Co.
10 Old Bailey London EC4M 7NG

---

(111) **938948**

(171) 10 năm
(540)

(511) 30.

(151) 02.08.2007
(831) 17.02.2017 VN

(531) 26.11, 28.03, 26.11.01, 26.11.21, 28.03.00, 26.11.12
(732) MOMONOYA HONPO CO., LTD.
7-28, Saiwai-cho, Kita-ku, Okayama-shi Okayama 700-0903
(740) MORI, Hisao c/o Mori & Associates
505-14, Ohjima, Kurashiki-shi Okayama 710-0047

---

(111) **952832**

(171) 10 năm

(540) LIVAZO

(511) 05.

(151) 24.01.2008
(831) 16.05.2017 VN

(732) KOWA COMPANY, LTD
6-29, Nishiki 3-chome Naka-ku, Nagoya

(740) CSY London
10 Fetter Lane London EC4A 1BR

---

(111) **990764**
(822) 13.04.2005 003554458 EM
(171) 10 năm
(540) KIOVIG

(511) 05.

(151) 11.12.2008
(831) 10.04.2017 VN

(732) BAXALTA INCORPORATED
1200 Lakeside Drive Bannockburn IL 60015

(740) Potter Clarkson LLP
The Belgrave Centre, Talbot Street Nottingham NG1 5GG

---

(111) **993796**

(171) 10 năm

(540) yarn in motion BY SÜDWOLLE

(511) 23,24,25,28.

(151) 10.12.2008
(831) 05.04.2017 VN

(531) 26.04.18, 26.04.24, 27.05.10, 26.11.12, 26.13.25

(732) SÜDWOLLE GMBH & CO. KG
Wieseneckstraße 26 90571 Schwaig

(740) Hafner & Kohl
Schleiermacherstr. 25 90491 Nürnberg

PHẦN VI

SỬA ĐỔI, GIA HẠN, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỶ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ

1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Quyết định sửa đổi số: 39116/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0003031	13.09.2002
1-0006588	11.09.2007
1-0009363	20.06.2011
1-0009450	18.07.2011
1-0012060	19.11.2013
1-0017288	01.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 40319/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(11) Số Văn bằng: 1-0010829 (24) Ngày cấp: 12.11.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CÔNG NGHIỆP VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 41619/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(11) Số Văn bằng: 1-0017248 (24) Ngày cấp: 25.07.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen, Germany

Quyết định sửa đổi số: 41620/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0006208	12.03.2007
1-0011194	11.03.2013
1-0016442	09.01.2017
1-0016505	24.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) CÔNG TY HỮU HẠN CHẾ TẠO CN VÀ GIA CÔNG CHẾ BIẾN HÀNG XK VN (VMEP) (VN)
Khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 41621/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018
(11) Số Văn bằng: 1-0018434 (24) Ngày cấp: 07.02.2018
Mục sửa đổi: Tác giả
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả
ONISHI, Akira (JP)

Quyết định sửa đổi số: 41629/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(11) Số Văn bằng	(24) Ngày cấp
1-0005648	15.05.2006
1-0006443	10.07.2007
1-0007481	13.01.2009
1-0008276	08.02.2010
1-0008356	29.03.2010
1-0008851	09.11.2010
1-0010520	03.08.2012
1-0010791	26.10.2012

1-0012155	10.12.2013
1-0012694	28.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) LG CHEM, LTD. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 42409/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018
(11) Số Văn bằng: 1-0010812 (24) Ngày cấp: 05.11.2012
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(73) HAMMERSMITH IMANET LIMITED (GB)
Amersham Place, Little Chalfont, Buckinghamshire HP7 9NA, United Kingdom

---

b- Sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Quyết định sửa đổi số: 40318/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(11) Số Văn bằng: 2-0001563 (24) Ngày cấp: 15.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ MOCA (VN)

Tầng 8, toà nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

c- Sửa đổi Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 35692/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0024247 (15) Ngày cấp: 11.07.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN UBOX VIỆT NAM (VN)

Đội 1, thôn Đồng Lệ, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 35885/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0019020	14.03.2014
3-0019021	14.03.2014
3-0019144	11.04.2014
3-0019145	11.04.2014
3-0019146	11.04.2014
3-0019147	11.04.2014
3-0019148	11.04.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROWINDOW (VN)

Lô số 15, khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 38814/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012508 (15) Ngày cấp: 29.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

2. TOSHIBA HA PRODUCTS CO., LTD. (JP)

2-15 Soto-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

3. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.

4. Toshiba Home Appliances Corporation (JP)

2-15 Soto-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 39115/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012508 (15) Ngày cấp: 29.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
2. TOSHIBA HA PRODUCTS CO., LTD. (JP)
2-15 Soto-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
3. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
4. Toshiba Home Appliances Corporation (JP)
2-15 Soto-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
5. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
6. Toshiba Lifestyle Products & Services Corporation (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 39389/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012508 (15) Ngày cấp: 29.10.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
2. Toshiba Home Appliances Corporation (JP)
2-15 Soto-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
3. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)
1-1 Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan.
4. Toshiba Lifestyle Products & Services Corporation (JP)
25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 42475/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0016359 (15) Ngày cấp: 03.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LE LUMBER (VN)
Số 107, tổ 5, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 42476/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0017537	01.02.2013
3-0017795	08.04.2013
3-0022174	13.05.2016
3-0022175	13.05.2016
3-0023284	17.01.2017
3-0023285	17.01.2017
3-0023893	24.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY CỔ PHẦN LE LUMBER (VN)
Số 107 tổ 5, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 43385/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019431 (15) Ngày cấp: 13.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ BỘT CHỒN BUÔN MÊ HOÀNG LINH (VN)
K36A ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 43401/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(11) Số Văn bằng	(15) Ngày cấp
3-0024161	03.07.2017
3-0024772	02.10.2017
3-0024773	02.10.2017
3-0024775	02.10.2017
3-0024802	02.10.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(73) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

d- Sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa

Quyết định sửa đổi số: 35693/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0081464 (151) Ngày cấp: 24.04.2007

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 35694/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0081463 (151) Ngày cấp: 24.04.2007

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 35695/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0048009 (151) Ngày cấp: 19.06.2003

Mục sửa đổi: Giảm danh mục hàng hoá/ dịch vụ mang nhãn hiệu

Nội dung mới:

(511) Nhóm 29: Nước mắm có nguồn gốc từ Việt Nam.

Nhóm 30: Bánh tráng, bánh kẹo và các loại gia vị có nguồn gốc từ Việt Nam.

Quyết định sửa đổi số: 35876/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141065 (151) Ngày cấp: 20.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỆT MAY LAN TRẦN (VN)

Lô 37, đường số 6, khu công nghiệp Trảng Bàng, km 32, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

---

Quyết định sửa đổi số: 35877/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032109 (151) Ngày cấp: 19.09.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BIOPROJET EUROPE LTD (IE)

101 Furry Park Road, Killester, Dublin 5, D05 KD52 Ireland

Quyết định sửa đổi số: 35878/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0022879	28.10.1996
4-0297994	09.04.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT KHẢI (VN)

20-22 đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35883/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0281759 (151) Ngày cấp: 19.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÁI BÌNH DƯƠNG VIỆT NAM (VN)

BT 7-1, khu đô thị Văn Khê, đường Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 35884/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152014 (151) Ngày cấp: 16.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGHE NHÌN NAM LONG (VN)
Số 137, ngõ 79 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 35889/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127801	22.06.2009
4-0127802	22.06.2009
4-0133439	21.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CJ CORPORATION (A KOREAN CORPORATION) (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 35893/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0093480 (151) Ngày cấp: 20.12.2007
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) NIHON KENSHI CO., LTD. (JP)
3-13-25, Kusado-cho, Fukuyama-shi, Hiroshima, Japan

Quyết định sửa đổi số: 35894/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0254414	16.11.2015
4-0254415	16.11.2015
4-0254416	16.11.2015
4-0282248	30.05.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẢO ĐIỀN (VN)
Văn phòng 6A, tầng 6, toà nhà phụ, khách sạn ParkRoyal Sài Gòn, 311 Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35895/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0123990	28.04.2009
4-0163174	09.05.2011
4-0164296	25.05.2011
4-0242627	31.03.2015
4-0242628	31.03.2015
4-0244146	24.04.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN CẦU NHA TRANG (VN)
Thôn Phước Hạ, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

---

Quyết định sửa đổi số: 35897/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0153904 (151) Ngày cấp: 04.11.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 35898/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0005116	12.06.1992
4-0005117	12.06.1992
4-0005375	10.08.1992
4-0005384	12.08.1992
4-0006135	18.09.1992
4-0006142	18.09.1992
4-0030244	18.03.1999
4-0036349	14.02.2001
4-0036494	28.02.2001
4-0036566	15.03.2001

4-0038673	29.10.2001
4-0040131	04.03.2002
4-0040561	03.04.2002
4-0041266	24.05.2002
4-0044804	13.01.2003
4-0047248	06.06.2003
4-0058334	08.11.2004
4-0060805	08.03.2005
4-0064136	27.06.2005
4-0064151	27.06.2005
4-0069966	08.02.2006
4-0071733	03.05.2006
4-0078214	05.01.2007
4-0094620	15.01.2008
4-0116490	18.12.2008
4-0125143	19.05.2009
4-0185548	30.05.2012
4-0202070	18.03.2013
4-0203860	15.04.2013
4-0204289	22.04.2013
4-0204290	22.04.2013
4-0221523	21.03.2014
4-0241531	12.03.2015
4-0248424	23.07.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) ZOETIS SERVICES LLC (US)
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, USA

Quyết định sửa đổi số: 35906/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0165404 (151) Ngày cấp: 10.06.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HIỆP HÒA (VN)
399 Nguyễn Huệ, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Quyết định sửa đổi số: 35907/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0140041 (151) Ngày cấp: 05.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) QUANTUM CORPORATION (US)
244 Airport Parkway, Suite 550, San Jose, California 95110, United States

---

Quyết định sửa đổi số: 35908/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0031311 (151) Ngày cấp: 19.06.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
123, Olympic-ro, 35-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 35909/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0134721 (151) Ngày cấp: 09.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai-400 063, India

---

Quyết định sửa đổi số: 35910/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0250640 (151) Ngày cấp: 07.09.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐẠT VI PHÚ (VN)
Lô M7A, đường D17, khu công nghiệp Mỹ Phước I, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 35911/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0160010 (151) Ngày cấp: 18.03.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI TÍN HIẾU (VN)
266 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 35912/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0118462 (151) Ngày cấp: 03.02.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NGUYỄN VIẾT QUÂN (VN)
Số 21, đường Điện Biên Phủ, tổ 38, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định sửa đổi số: 35913/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0128925 (151) Ngày cấp: 07.07.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG - DỊCH VỤ TIN HỌC MINH PHƯƠNG (VN)
15 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 36582/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0161392 (151) Ngày cấp: 06.04.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
Số 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

---

Quyết định sửa đổi số: 36583/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0032836 (151) Ngày cấp: 15.12.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) MR. PRACHA DEERITDECHA (TH)
122-124 Sawang Lane, Mahanakorn Rd., Mahaprutaram Sub-District, Bangrak District, Bangkok 10500, Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 37044/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129000 (151) Ngày cấp: 07.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S (VN)
433/19 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 37045/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0118419	22.01.2009
4-0133341	18.09.2009
4-0159831	15.03.2011
4-0160085	18.03.2011
4-0160086	18.03.2011
4-0174761	03.11.2011
4-0176666	02.12.2011
4-0197431	13.12.2012
4-0213485	02.10.2013
4-0223516	24.04.2014
4-0237423	17.12.2014
4-0267539	29.08.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 37046/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124720 (151) Ngày cấp: 12.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CENGAGE LEARNING, INC. (US)
20 Channel Center, Boston, Massachusetts, 02210 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 37047/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0040034 (151) Ngày cấp: 21.02.2002

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KT & G CORPORATION (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

Quyết định sửa đổi số: 37055/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0129571	15.07.2009
4-0129572	15.07.2009
4-0131105	05.08.2009
4-0137630	24.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MEBIPHA (VN)

18/8A đường 143 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 37061/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0074647 (151) Ngày cấp: 24.08.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LA SENZA CORPORATION (CA)

900-1959 Upper Water Street, Halifax, Nova Scotia B3J 3 N2, Canada

---

Quyết định sửa đổi số: 37062/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0253239 (151) Ngày cấp: 19.10.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY HỒNG BẢO (VN)

16/42 đường B3, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 37063/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0076424	30.10.2006
4-0082636	31.05.2007
4-0082638	31.05.2007
4-0082639	31.05.2007
4-0088922	18.09.2007
4-0090881	30.10.2007
4-0090987	01.11.2007
4-0118089	19.01.2009
4-0118090	19.01.2009
4-0122725	09.04.2009
4-0123663	23.04.2009
4-0167265	07.07.2011
4-0167266	07.07.2011
4-0187426	29.06.2012
4-0193797	16.10.2012
4-0194321	23.10.2012
4-0196346	28.11.2012
4-0196433	28.11.2012
4-0196434	28.11.2012
4-0196435	28.11.2012
4-0196468	29.11.2012
4-0196469	29.11.2012
4-0198374	09.01.2013
4-0203305	08.04.2013
4-0206970	03.06.2013
4-0206971	03.06.2013
4-0207155	05.06.2013
4-0207156	05.06.2013
4-0207997	21.06.2013
4-0216430	13.12.2013
4-0218464	15.01.2014

4-0218548	17.01.2014
4-0220684	03.03.2014
4-0222526	07.04.2014
4-0223896	07.05.2014
4-0226947	25.06.2014
4-0231694	19.09.2014
4-0231695	19.09.2014
4-0234726	04.11.2014
4-0240850	03.03.2015
4-0247884	10.07.2015
4-0247885	10.07.2015
4-0256697	13.01.2016
4-0270752	31.10.2016
4-0277043	07.03.2017
4-0279431	10.04.2017
4-0285059	25.07.2017
4-0287050	28.08.2017
4-0287120	29.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 38132/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0215105 (151) Ngày cấp: 15.11.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM THÀNH (VN)
63/42, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 38133/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0028661	03.11.1998

4-0030570	30.03.1999
4-0030571	30.03.1999
4-0030581	31.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TOSHIHARU HUKAI (JP)
331-5, Sumiyoshi, Ueda-shi, Nagano 386-0002, Japan

Quyết định sửa đổi số: 38134/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0141193 (151) Ngày cấp: 21.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 38135/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0237761 (151) Ngày cấp: 24.12.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO CTWEL (VN)
Số 22, ngách 518/6, phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 38136/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0172464 (151) Ngày cấp: 26.09.2011
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO (VN)
Tầng 4, toà nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 38137/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0030619 (151) Ngày cấp: 31.03.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, I-40069 Zola Predosa (BO), Italy

Quyết định sửa đổi số: 38746/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0031129 (151) Ngày cấp: 30.05.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, I-40069 Zola Predosa (BO), Italy

Quyết định sửa đổi số: 38747/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0138265	03.12.2009
4-0203859	15.04.2013
4-0216499	13.12.2013
4-0217689	03.01.2014
4-0239489	28.01.2015
4-0257786	16.02.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC THUẬN THIÊN ĐƯỜNG (VN)
Lô 30.2-1, khu đô thị An Phú, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 38748/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0154015 (151) Ngày cấp: 05.11.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FURUKAWA AUTOMOTIVE SYSTEMS (VIỆT NAM) (VN)
Lô C1-C5, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 38749/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0143927	25.03.2010
4-0144696	12.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - DỆT MAY THIÊN AN PHÁT (VN)
Đường số 5, cụm công nghiệp An Hoà, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 38750/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030787 (151) Ngày cấp: 04.05.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SDP GLOBAL CO., LTD. (JP)
1-5-6, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Quyết định sửa đổi số: 38751/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0286820 (151) Ngày cấp: 23.08.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KYGNUS SEKIYU KABUSHIKI KAISHA (JP)
9F, Kyobashi East Bldg., 2-7-19 Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Quyết định sửa đổi số: 38752/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031570 (151) Ngày cấp: 24.07.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958

Quyết định sửa đổi số: 38753/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131183 (151) Ngày cấp: 10.08.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) DANJAQ, LLC (US)
11400 Olympic Blvd., Suite 1700, Los Angeles, California, 90064, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 38754/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0034201 (151) Ngày cấp: 06.06.2000
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y THỊNH Á (VN)
220 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 38755/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0263704	06.06.2016
4-0263805	07.06.2016
4-0263845	08.06.2016
4-0263881	08.06.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN HOÀNG (VN)
49 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 38756/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0032354 (151) Ngày cấp: 20.10.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC DÂN TỘC ĐÔNG HUÊ (VN)
63 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 38757/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0251516 (151) Ngày cấp: 21.09.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) AUPU HOME STYLE CORPORATION LIMITED (CN)
210 No.21 Avenue, Hangzhou Economic & Technological Development Area, Hangzhou, China

---

Quyết định sửa đổi số: 38758/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0031461	08.07.1999
4-0031462	08.07.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (TEIJIN LIMITED) (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 38759/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0135154 (151) Ngày cấp: 16.10.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (TEIJIN LIMITED) (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 38760/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0140030 (151) Ngày cấp: 05.01.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145, Singapore

---

Quyết định sửa đổi số: 38761/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0139233 (151) Ngày cấp: 21.12.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THIỀN (VN)
Số 97B Thuỵ Khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 38762/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0031915	26.08.1999
4-0031916	26.08.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (VN)
10 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 38763/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135062	15.10.2009
4-0137720	24.11.2009
4-0137737	25.11.2009
4-0137837	26.11.2009
4-0137901	27.11.2009
4-0137902	27.11.2009
4-0137903	27.11.2009
4-0137904	27.11.2009
4-0137927	27.11.2009
4-0137928	27.11.2009
4-0137929	27.11.2009
4-0137930	27.11.2009
4-0137931	27.11.2009
4-0137932	27.11.2009
4-0137933	27.11.2009
4-0138266	03.12.2009
4-0138267	03.12.2009
4-0139521	24.12.2009
4-0139524	24.12.2009
4-0139525	24.12.2009

4-0140525	13.01.2010
4-0140526	13.01.2010
4-0141408	26.01.2010
4-0141567	27.01.2010
4-0142169	05.02.2010
4-0142170	05.02.2010
4-0144221	01.04.2010
4-0144222	01.04.2010
4-0144249	01.04.2010
4-0145063	16.04.2010
4-0145064	16.04.2010
4-0145449	26.04.2010
4-0148145	24.06.2010
4-0151742	09.09.2010
4-0197582	17.12.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)

Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 38778/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161366 (151) Ngày cấp: 06.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN)

A31/2 Bis đường số 39, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 38779/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0209045 (151) Ngày cấp: 18.07.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ELIAS VIỆT NAM (VN)

42 đường 33, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 38780/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030330 (151) Ngày cấp: 22.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. SHURTAPE TECHNOLOGIES, LLC (US)

1985 Tate Boulevard, S.E. P.O. Drawer 2228 Hickory, North Carolina 28603, United States of America

2. SHURTAPE TECHNOLOGIES, LLC (US)

1712 Eighth Street Drive, SE, Hickory, North Carolina 28202, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 38781/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0297411 (151) Ngày cấp: 27.03.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KÍNH AN TOÀN VIỆT NHẬT (VN)

Km29+500 quốc lộ 5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

---

Quyết định sửa đổi số: 38783/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032873 (151) Ngày cấp: 22.12.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) IWATANI CORPORATION (JP)

6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka 541-0053, Japan

Quyết định sửa đổi số: 38801/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029997 (151) Ngày cấp: 08.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) BAUSCH & LOMB INCORPORATED (US)

1400 North Goodman St., Rochester, New York 14609, USA

Quyết định sửa đổi số: 38804/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135657	22.10.2009
4-0167837	18.07.2011

4-0181022	14.03.2012
4-0181023	14.03.2012
4-0224794	22.05.2014
4-0260404	25.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ACCOR (FR)

82 rue Henri Farman, 92130 Issy-les-Moulineaux, France

Quyết định sửa đổi số: 38995/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031225 (151) Ngày cấp: 17.06.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)

Số 4 Hoài Thanh, phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định sửa đổi số: 38996/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124181 (151) Ngày cấp: 04.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỒNG PHÁT (VN)

Số 8 đường D6, khu biệt thự Thảo Nguyên Sài Gòn, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 38997/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159801 (151) Ngày cấp: 15.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CREATIVE TECHNOLOGY LTD (SG)

31 International Business Park, #03-01 Creative Resource, Singapore 609921

Quyết định sửa đổi số: 39003/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0007976	31.03.1993

4-0007977	31.03.1993
4-0008257	15.05.1993
4-0014196	12.11.1994
4-0014197	12.11.1994
4-0024937	25.08.1997
4-0024938	25.08.1997
4-0024939	25.08.1997
4-0025067	11.09.1997
4-0025222	13.10.1997
4-0025223	13.10.1997
4-0025224	13.10.1997
4-0026538	03.03.1998
4-0050514	14.11.2003
4-0052283	29.01.2004
4-0055488	07.07.2004
4-0122329	02.04.2009
4-0180136	28.02.2012
4-0188688	03.08.2012
4-0215232	18.11.2013
4-0229402	05.08.2014
4-0229403	05.08.2014
4-0261541	26.04.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) KENTUCKY FRIED CHICKEN INTERNATIONAL HOLDINGS LLC (US)
1441 Gardiner Lane, Louisville, KY 40213 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 39004/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0117308 (151) Ngày cấp: 06.01.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) VILLEROY & BOCH (THAILAND) CO. LTD (TH)
58 Moo 6 Nongplamoh, Nongkhae, Saraburi Thailand

Quyết định sửa đổi số: 39011/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0212598	19.09.2013
4-0245401	20.05.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SAUCONY UK, INC. (US)

500 Totten Pond Road, Waltham, Massachusetts 02451, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 39108/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127469 (151) Ngày cấp: 18.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)

3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

Quyết định sửa đổi số: 39109/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030330 (151) Ngày cấp: 22.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) 1. SHURTAPE TECHNOLOGIES, LLC (US)

1985 Tate Boulevard, S.E. P.O. Drawer 2228 Hickory, North Carolina 28603, United States of America

2. SHURTAPE TECHNOLOGIES, LLC (US)

1712 Eighth Street Drive, SE, Hickory, North Carolina 28202, United States of America

---

Quyết định sửa đổi số: 39110/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0258756	01.03.2016
4-0258757	01.03.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA (VN)
6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39111/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0256705	13.01.2016
4-0258636	29.02.2016
4-0258637	29.02.2016
4-0258638	29.02.2016
4-0258639	29.02.2016
4-0259471	11.03.2016
4-0260094	21.03.2016
4-0260592	31.03.2016
4-0262869	23.05.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO THỜI TRANG (VN)
30 đường số 5, khu phố 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39112/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0238439 (151) Ngày cấp: 07.01.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) IHI AGRI-TECH CORPORATION (JP)
1061-2, Kamiosatsu, Chitose-shi, Hokkaido 066-8555 Japan

Quyết định sửa đổi số: 39113/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0202388 (151) Ngày cấp: 22.03.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3 (VN)
Số 115 Ngô Gia Tự, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

---

Quyết định sửa đổi số: 39114/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0009906	08.12.1993
4-0039758	21.01.2002
4-0057912	14.10.2004
4-0063493	09.06.2005
4-0063504	09.06.2005
4-0084728	20.07.2007
4-0087541	29.08.2007
4-0090567	23.10.2007
4-0152264	27.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) SANOFI-AVENTIS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
38 Beach Road, #18-11, South Beach Tower, Singapore 189767

Quyết định sửa đổi số: 39390/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0218598	17.01.2014
4-0289262	10.10.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MI NA (VN)
127 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 39391/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0288823	02.10.2017
4-0288824	02.10.2017
4-0288827	02.10.2017

4-0290602	06.11.2017
4-0290620	06.11.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH EIFELCORP HEALTH CARE UK (VN)

Tầng 9, toà nhà Vietcomreal, số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39392/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0238070	29.12.2014
4-0238071	29.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẠI NHẬT PHÁT (VN)

D3/34 Kinh A, ấp 4, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39393/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0002840	31.05.1991
4-0144435	07.04.2010
4-0144436	07.04.2010
4-0144437	07.04.2010
4-0246418	04.06.2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ITOCHU CORPORATION (JP)

1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Quyết định sửa đổi số: 39394/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0054680 (151) Ngày cấp: 10.06.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LA ROCHE-POSAY LABORATOIRE DERMATOLOGIQUE (FR)
Avenue René Levayer, 86270 La Roche-Posay, France

Quyết định sửa đổi số: 39395/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0049734	20.06.2003
4-0217504	31.12.2013
4-0218585	17.01.2014
4-0275041	16.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ - SẢN XUẤT - DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI BÚT VÀNG (VN)
E1-04 Mỹ Tú 1, đường Lý Long Tường, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39396/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0290806 (151) Ngày cấp: 10.11.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO NGHỀ ĐÔNG DƯƠNG (INDOCHINAPRO CORP.) (VN)
4/218 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 39397/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0211678 (151) Ngày cấp: 06.09.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG THIÊN ĐỒNG D&P VIỆT NAM (VN)
Số 298/22 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39398/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0237401 (151) Ngày cấp: 16.12.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH BAO PHONG LAN (VN)
A11/6 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39399/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145489 (151) Ngày cấp: 27.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) ABBOTT MEDICAL OPTICS INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, California 92705-4933, USA

Quyết định sửa đổi số: 39400/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0127204	15.06.2009
4-0160106	22.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) KOFAX, INC. (US)
15211 Laguna Canyon Road, Irvine, California 92618, U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 39401/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0140452	12.01.2010
4-0140453	12.01.2010
4-0140454	12.01.2010
4-0140455	12.01.2010
4-0140907	19.01.2010
4-0140910	19.01.2010
4-0140911	19.01.2010

4-0140912	19.01.2010
4-0140913	19.01.2010
4-0140914	19.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định sửa đổi số: 39402/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0124474	08.05.2009
4-0133276	17.09.2009
4-0133277	17.09.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH US. CHEMICAL (VN)
Ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 39403/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0137854 (151) Ngày cấp: 26.11.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN MINH (VN)
Số 331, Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 39404/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0143843 (151) Ngày cấp: 23.03.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT CƠ BẢN (VN)
Tầng 1, toà nhà số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39405/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139728 (151) Ngày cấp: 29.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HỒNG TÍN (VN)

Số 20 đường Song Hành, khu đô thị An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 39406/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134820 (151) Ngày cấp: 12.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BD VÀ CỘNG SỰ (VN)

Tầng 10, toà nhà Anh Minh, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 39407/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030735 (151) Ngày cấp: 20.04.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CAO BẰNG (VN)

Km 6, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Quyết định sửa đổi số: 39408/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0128305	29.06.2009
4-0130453	28.07.2009
4-0134662	09.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)

Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 40300/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0115506	05.12.2008
4-0125582	25.05.2009
4-0126095	29.05.2009
4-0129142	09.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 40301/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0117879	14.01.2009
4-0120572	02.03.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) JASON INCORPORATED (US)
833 East Michigan Street, Suite 900, Milwaukee, Wisconsin 53202, USA

Quyết định sửa đổi số: 40302/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0124767	13.05.2009
4-0124825	13.05.2009
4-0124826	13.05.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
Drammensveien 131, P.O.Box 343, Skoyen, N-0213 Oslo, Norway

Quyết định sửa đổi số: 40303/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0114464 (151) Ngày cấp: 24.11.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) INDUSTRIAL BANK OF KOREA (KR)

79, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Korea

Quyết định sửa đổi số: 40315/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118395 (151) Ngày cấp: 22.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẢI VÂN (VN)

Số 18, ngõ 71, Nguyễn Thị Định, tổ 9, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 40316/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0278523 (151) Ngày cấp: 28.03.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ MOCA (VN)

Tầng 8, toà nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 40317/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0160389 (151) Ngày cấp: 23.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SỐ ĐẠI VIỆT (VN)

93 đường số 9, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 40575/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0279397 (151) Ngày cấp: 10.04.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ẢNH VIỆT HOP ON - HOP OFF VIỆT NAM (VN)

7/26 Tân Trang, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 40576/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033373 (151) Ngày cấp: 24.02.2000

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SINOPEC MAOMING PETROCHEMICAL CO., LTD. (CN)
Building 8, Courtyard 9, Shuangshan 4th Road, Maoming City, Guangdong, China

---

Quyết định sửa đổi số: 40577/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0119173	10.02.2009
4-0126387	04.06.2009
4-0129971	21.07.2009
4-0129972	21.07.2009
4-0129973	21.07.2009
4-0135471	21.10.2009
4-0144749	13.04.2010
4-0144808	13.04.2010
4-0144811	13.04.2010
4-0144812	13.04.2010
4-0155502	06.12.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN (VN)
73 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 40578/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0032244	12.10.1999
4-0032245	12.10.1999
4-0032283	15.10.1999
4-0032301	18.10.1999

4-0032730	29.11.1999
4-0136268	02.11.2009
4-0142427	09.02.2010
4-0142428	09.02.2010
4-0142429	09.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định sửa đổi số: 40586/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0156344 (151) Ngày cấp: 30.12.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)
312 Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 40587/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0123939 (151) Ngày cấp: 28.04.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN LÂM SẢN ĐĂNG QUANG (VN)
110/2 Tô Ngọc Vân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41622/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0145532 (151) Ngày cấp: 27.04.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)
312 Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41623/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0153411 (151) Ngày cấp: 26.10.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)
312 Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41627/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0148290 (151) Ngày cấp: 28.06.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SẮC MÀU (VN)
436A/29 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 41628/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0054259	14.05.2004
4-0054260	14.05.2004
4-0054277	17.05.2004

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)
Số 63 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 41632/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0211302 (151) Ngày cấp: 30.08.2013
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) NAVER CORPORATION (KR)
Greenfactory, 6, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13561 Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 41633/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0121314 (151) Ngày cấp: 13.03.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC HỒNG HẢI (VN)
814/1 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 41956/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0227032 (151) Ngày cấp: 26.06.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT SIGMA (VN)

Tầng 27, toà A, toà nhà HUDTOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 41957/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0261881 (151) Ngày cấp: 06.05.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG TÂN ĐẠI MINH (VN)

Số 100, Lê Viết Hưng, khu 14, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 41958/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0225203	29.05.2014
4-0225443	03.06.2014
4-0230686	28.08.2014
4-0231388	15.09.2014
4-0235673	19.11.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TANIDA PHARMA (VN)

50/8 Trương Phước Phan, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41959/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0282644 (151) Ngày cấp: 06.06.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TỔNG KHO SƠN (VN)

Số 15, ngõ 109, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 41960/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0283583 (151) Ngày cấp: 26.06.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM ĐĂNG DƯƠNG (VN)
59 đường số 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41961/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127067 (151) Ngày cấp: 12.06.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT NHẤT (VN)
Số 3 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 41962/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0185069 (151) Ngày cấp: 16.05.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT KẾ BÌNH MINH (VN)
79C Dương Công Khi, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41963/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0115064 (151) Ngày cấp: 02.12.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TITAN COMPANY LIMITED (IN)
No. 132/133, Divyasree Technopolis, Off HAL Airport road, Yamalur post, Yamalur, Bangalore - 560037, India

---

Quyết định sửa đổi số: 41964/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0295884	27.02.2018
4-0295885	27.02.2018
4-0295886	27.02.2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM ANH (VN)
108 Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 41982/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287173 (151) Ngày cấp: 29.08.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) ĐẶNG PHƯƠNG CHI (VN)
L36/6 cư xá Phú Lâm A, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41983/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0258701	01.03.2016
4-0284732	19.07.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TRỊ LIỆU THẦN KINH CỘT SỐNG HOA KỲ (VN)
Số 99 Nguyễn Du, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41984/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0287069 (151) Ngày cấp: 29.08.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT NAM (VN)
Số 11 liền kề 1, khu BEMES, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 41985/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0295438 (151) Ngày cấp: 07.02.2018
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ORGANIC VIỆT NAM (VN)
Lầu 2, 52 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41986/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0243932 (151) Ngày cấp: 21.04.2015
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH Y KHOA VẠN PHƯỚC CỬU LONG (VN)
19 Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 41987/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0293854 (151) Ngày cấp: 28.12.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN V.T.C (VN)
Khu công nghiệp Gò Dầu, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Quyết định sửa đổi số: 41988/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0151805 (151) Ngày cấp: 11.09.2010
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ AIA (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 14-15, tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 41989/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0132438 (151) Ngày cấp: 27.08.2009
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:
(732) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐẠI HOÀ (VN)
Thôn Thượng Phước, xã Đại Hoà, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

Quyết định sửa đổi số: 42408/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018
(111) Số Văn bằng: 4-0032985 (151) Ngày cấp: 27.12.1999
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGỌC (VN)
132 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 42443/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0224641 (151) Ngày cấp: 21.05.2014

Mục sửa đổi: Sửa đổi danh sách các thành viên được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể

Nội dung mới:

(Danh sách kèm theo).

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Nguyễn Quốc Kiệt	6/6 Nguyễn Trọng Dân KP4, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
2	Nguyễn Thị Ngọc Sương	6/6 Nguyễn Trọng Dân KP4, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
3	Trần Thị Lệ	Ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
4	Nguyễn Thanh Tùng	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
5	Nguyễn Thị Thu Phượng	Ấp Thới Hòa, xã Long Bình, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
6	Lý Thị Nguyệt Hà	Ấp Thuận Trị, xã Bình Tân, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
7	Bùi Văn Thạnh	Ấp Cầu Bà Trà, xã Tân Đông, Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
8	Nguyễn Văn Bình	Ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
9	Nguyễn Văn Gương	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
10	Nguyễn Văn Phúc	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
11	Huỳnh Văn Nở	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
12	Nguyễn Văn Thành	30A/1 Nguyễn Văn Côn, KP1, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
13	Nguyễn Hoàng Hải	Ấp Hưng Thạnh, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 42444/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0160880 (151) Ngày cấp: 31.03.2011

Mục sửa đổi: Sửa đổi danh sách các thành viên được phép sử dụng nhãn hiệu tập thể

Nội dung mới:

(Danh sách kèm theo).

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	Nguyễn Quốc Kiệt	6/6 Nguyễn Trọng Dân KP4, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
2	Nguyễn Thị Ngọc Sương	6/6 Nguyễn Trọng Dân KP4, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
3	Trần Thị Lệ	Ấp Kinh Trên, xã Bình Ân, Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
4	Nguyễn Thanh Tùng	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
5	Nguyễn Thị Thu Phượng	Ấp Thới Hòa, xã Long Bình, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
6	Lý Thị Nguyệt Hà	Ấp Thuận Trị, xã Bình Tân, Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
7	Bùi Văn Thạnh	Ấp Cầu Bà Trà, xã Tân Đông, Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
8	Nguyễn Văn Bình	Ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
9	Nguyễn Văn Gương	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
10	Nguyễn Văn Phúc	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
11	Huỳnh Văn Nở	Ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
12	Nguyễn Văn Thành	30A/1 Nguyễn Văn Côn, KP1, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
13	Nguyễn Hoàng Hải	Ấp Hưng Thạnh, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 42445/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0109220 (151) Ngày cấp: 16.09.2008

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 42446/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0110458 (151) Ngày cấp: 03.10.2008

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 42466/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0172787 (151) Ngày cấp: 29.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NGỌC TRAI HOÀNG GIA (VN)
54 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42467/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0073449 (151) Ngày cấp: 06.07.2006

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI QUÝ SƠN (VN)
544A/15 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42468/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0274847 (151) Ngày cấp: 11.01.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THIÊN SA (VN)
6/56 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42469/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0106643 (151) Ngày cấp: 06.08.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LE LUMBER (VN)
Số 107, tổ 5, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 42470/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0061838	13.04.2005
4-0174202	26.10.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LE LUMBER (VN)
Số 107, tổ 5, ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 42471/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0204866	03.05.2013
4-0264266	15.06.2016
4-0264267	15.06.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NOFACO (VN)
72/1 quốc lộ 1A, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42472/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0217981 (151) Ngày cấp: 08.01.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) NGUYỄN THỊ THÚY (VN)
21 Hà Huy Tập, khu phố Nam Thiên 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42473/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0265619 (151) Ngày cấp: 13.07.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIN HỌC TOÀN CẦU (VN)

Lầu 6, phòng 3&4, toà nhà Tất Minh, số 249 Cộng Hoà, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42474/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0039340 (151) Ngày cấp: 20.12.2001

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THẦN NÔNG (VN)

1570/16 Võ Văn Kiệt, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42477/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029440 (151) Ngày cấp: 29.01.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SHIJAR (VIỆT NAM) (VN)

Đường Nguyễn Thái Bình, phường Phú Hoà, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định sửa đổi số: 42478/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158917 (151) Ngày cấp: 02.03.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) THAITAN FOODS INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)

2532 Rama III Tower, Trok Nokkhet, Rama III Road, Bangklo, Bangkholeam, Bangkok 10120 Thailand

---

Quyết định sửa đổi số: 42479/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122185 (151) Ngày cấp: 01.04.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LỘ THỊ CHIẾN (VN)

221/1 đường Trần Phú, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

---

Quyết định sửa đổi số: 42480/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120240 (151) Ngày cấp: 25.02.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ABTEL (VN)

36 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42481/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0134092	01.10.2009
4-0134094	01.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ- THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HƯNG (VN)

340A Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42482/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030284 (151) Ngày cấp: 20.03.1999

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C (VN)

Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 42483/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140161 (151) Ngày cấp: 06.01.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CHRONOSOFT ĐÔNG DƯƠNG (VN)

41 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42484/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0142317	09.02.2010

4-0152160	22.09.2010
4-0155631	09.12.2010
4-0157854	11.02.2011
4-0158803	24.02.2011
4-0160703	29.03.2011
4-0160741	30.03.2011
4-0164059	20.05.2011
4-0165714	15.06.2011
4-0171957	16.09.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC HOÀNG ÂN (VN)
24 đường số 3, khu nhà ở Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42493/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0120419	26.02.2009
4-0139170	18.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) TẠ THUẬN TÀI (VN)
10 đường 702 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42494/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0124113	29.04.2009
4-0151726	07.09.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LINH HẢI (VN)
Thôn Hà Xá, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định sửa đổi số: 42495/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0102916	12.06.2008
4-0102917	12.06.2008
4-0102918	12.06.2008
4-0102919	12.06.2008

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) PHẠM THỊ THUÝ VÂN (VN)
Phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Quyết định sửa đổi số: 42740/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0171563	13.09.2011
4-0179247	14.02.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN LINH CHI VI NA (VN)
394/1 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42741/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0278534 (151) Ngày cấp: 28.03.2017
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI T.T.P VIỆT NAM (VN)
G16/27D ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42742/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0023533 (151) Ngày cấp: 03.01.1997

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LION CORPORATION (KOREA) (KR)

23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 42743/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0065707	12.08.2005
4-0065708	12.08.2005

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) LION CORPORATION (KOREA) (KR)

23, Seohae-daero 140 beon-gil, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

---

Quyết định sửa đổi số: 42744/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0020960 (151) Ngày cấp: 05.06.1996

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) SLAUR SARDET (FR)

192 Rue de la Vallée, 76600 Le Havre, France

Quyết định sửa đổi số: 42745/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0027676	28.07.1998
4-0029061	17.12.1998

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CALAPHARCO (VN)

Quốc lộ 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Quyết định sửa đổi số: 42746/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0190031	23.08.2012
4-0190032	23.08.2012
4-0202925	29.03.2013
4-0202926	29.03.2013
4-0202927	29.03.2013
4-0202928	29.03.2013
4-0202929	29.03.2013
4-0202930	29.03.2013
4-0203470	09.04.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIDO (VN)
Số 138 - 142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42747/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0223810 (151) Ngày cấp: 05.05.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH TFB VIỆT NAM (VN)
Số 347 đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

---

Quyết định sửa đổi số: 42762/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0227667 (151) Ngày cấp: 09.07.2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOÀNG PHÁT (VN)
Phòng 702A, toà nhà Centerpoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 42851/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128734 (151) Ngày cấp: 03.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AI DI (VN)
Số nhà 233, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Quyết định sửa đổi số: 42856/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0073661 (151) Ngày cấp: 14.07.2006
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) BIOGEN IDEC MA INC. (US)
225 Binney Street Cambridge, Massachusetts 02142, United States

---

Quyết định sửa đổi số: 42857/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0217752 (151) Ngày cấp: 03.01.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) BIOGEN IDEC MA INC. (US)
225 Binney Street Cambridge, Massachusetts 02142, United States

---

Quyết định sửa đổi số: 42858/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0217753 (151) Ngày cấp: 03.01.2014
Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) BIOGEN IDEC MA INC. (US)
225 Binney Street Cambridge, Massachusetts 02142, United States

---

Quyết định sửa đổi số: 43363/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0134258	05.10.2009
4-0205219	07.05.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng
Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚC THÁI (VN)
Lô 1A đường N1, cụm công nghiệp An Xá, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

---

Quyết định sửa đổi số: 43364/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135056 (151) Ngày cấp: 14.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ THỊNH (VN)

Khu 3, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

Quyết định sửa đổi số: 43365/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0129415	14.07.2009
4-0129416	14.07.2009
4-0129417	14.07.2009
4-0131681	17.08.2009
4-0134493	07.10.2009
4-0134494	07.10.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MAYER BROWN JSM HOLDINGS LIMITED (VG)

Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định sửa đổi số: 43366/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136848 (151) Ngày cấp: 11.11.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) HỘ KINH DOANH LI LI CO (VN)

20/C91 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 43367/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146427 (151) Ngày cấp: 12.05.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ LÂM HOÀNG (VN)

125A Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Quyết định sửa đổi số: 43368/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0133831	29.09.2009
4-0139116	17.12.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM Y KHOA THÀNH CÔNG (VN)
36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 43369/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148788 (151) Ngày cấp: 05.07.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN SANH (VN)
616 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 43370/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0154241 (151) Ngày cấp: 10.11.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ĐẠI Á (VN)
169-171 Minh Phụng, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định sửa đổi số: 43379/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0148949	07.07.2010
4-0148950	07.07.2010
4-0149853	22.07.2010
4-0167471	11.07.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) UNITED STATES POLO ASSOCIATION (US)
1400 Centrepark Blvd., Suite 200, West Palm Beach, Florida 33401 U.S.A.

Quyết định sửa đổi số: 43380/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151094 (151) Ngày cấp: 12.08.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP (VN)
Biệt thự lô 16-20/TT7, khu đô thị đấu giá Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 43381/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0141281	22.01.2010
4-0141282	22.01.2010
4-0142741	26.02.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT CƯỜNG (VN)
Số 494, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 43382/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117340 (151) Ngày cấp: 06.01.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRƯỜNG SƠN (VN)
402A Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 43383/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130542 (151) Ngày cấp: 29.07.2009

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ HAVIP (VN)
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 43384/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161548 (151) Ngày cấp: 08.04.2011

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN PSC HÀ NỘI (VN)

Phòng 1002, toà nhà Licogi 18, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 43395/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124790 (151) Ngày cấp: 13.05.2009

Mục sửa đổi: Sửa đổi mẫu nhãn hiệu hàng hoá

Nội dung mới:

(540)

Quyết định sửa đổi số: 43396/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135107	15.10.2009
4-0143854	23.03.2010
4-0144737	12.04.2010

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)

Số 5, ngõ 11, khu Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 43397/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0135059	14.10.2009
4-0138585	09.12.2009
4-0188188	20.07.2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) MEDINOVA AG (CH)

Eggbuehlstrasse 28, PO Box CH-8050, Zurich, Switzerland

Quyết định sửa đổi số: 43398/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0273846	20.12.2016
4-0273847	20.12.2016
4-0273848	20.12.2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, toà nhà Vietcombank, số 5 công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 43399/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0199652	01.02.2013
4-0199653	01.02.2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNG TRUYỀN THÔNG QUỐC TẾ (VN)

60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định sửa đổi số: 43400/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(151) Ngày cấp
4-0287101	29.08.2017
4-0287102	29.08.2017
4-0287103	29.08.2017
4-0287104	29.08.2017
4-0287105	29.08.2017
4-0289099	09.10.2017
4-0289100	09.10.2017
4-0293644	26.12.2017
4-0293645	26.12.2017
4-0293646	26.12.2017
4-0293647	26.12.2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng

Nội dung mới:

(732) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GLOMED (VN)

Số 35, đại lộ Tự Do, KCN Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

e - Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp

Quyết định sửa đổi số: 1428/QĐ-SHTT, ngày: 21.05.2018, chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 524 là:

Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

---

Quyết định sửa đổi số: 1429/QĐ-SHTT, ngày: 21.05.2018, chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty Luật TNHH T & G (TGVN)

Địa chỉ: Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1.	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	186266
2.		186267
3.		186268
4.		196010

Quyết định sửa đổi số: 1430/QĐ-SHTT, ngày: 21.05.2018, chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) là:

Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh (VISION & ASSOCIATES CO., LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Số TT	Tên đối tượng	Số Văn bằng bảo hộ
1	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	115362
2.		231556
3.		231557

4.		231558
5.		231559
6.		235689

Quyết định sửa đổi số: 1431/QĐ-SHTT, ngày: 21.05.2018, chấp nhận yêu cầu ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp với thông tin như sau:

Đại diện sở hữu công nghiệp của chủ sở hữu các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 136312 là:

Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh

Số 12A4, phố Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

2 - GIA HẠN HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a - Gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Quyết định gia hạn số: 35709/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012391 (18) Gia hạn đến ngày: 27.11.2022
(73) Chủ Văn bằng:
HSING-TZU WANG (TW)
No. 80, Ta-Hsin St., Hsi Dist., Taichung City, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 35710/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013112 (18) Gia hạn đến ngày: 02.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KIRIN BEVERAGE KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KIRIN BEVERAGE CORPORATION) (JP)
1, Kanda Izumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 35711/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019447 (18) Gia hạn đến ngày: 28.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KUBOTA CORPORATION (JP)
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku Osaka, 556-8601, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 35712/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012796 (18) Gia hạn đến ngày: 18.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
SEIKO EPSON CORPORATION (JP)
4-1, Nishi-Shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0811, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 35713/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012573 (18) Gia hạn đến ngày: 22.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
NIFCO INC. (JP)
184-1, Maioka-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, 244-8522, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 35860/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019838	26.03.2023

3-0019839	26.03.2023
3-0019840	26.03.2023

(73) Chủ Văn bằng:
SUGIE SEITO CO., LTD. (JP)
5-8 Tayacho, Tokoname, Aichi, Japan 479-0839

Quyết định gia hạn số: 35861/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0018926	25.01.2023
3-0018927	25.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt am Main, Germany

Quyết định gia hạn số: 35862/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020251	02.01.2023
3-0020823	02.01.2023
3-0021475	02.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 35863/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019572 (18) Gia hạn đến ngày: 10.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 35864/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012763 (18) Gia hạn đến ngày: 03.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HSING -TZU WANG (TW)
No. 80, Ta-Hsin St., Hsi Dist., Taichung City, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 35865/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019476 (18) Gia hạn đến ngày: 10.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HAIER ASIA INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
Shin Osaka Trust Tower 14F, 3-5-36 Miyahara Yodogawa-ku Osaka-shi Osaka, 532-0003, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 35866/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019475 (18) Gia hạn đến ngày: 10.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HAIER ASIA INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
Shin Osaka Trust Tower 14F, 3-5-36 Miyahara Yodogawa-ku Osaka-shi Osaka, 532-0003, Japan

---

Quyết định gia hạn số: 35867/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013119	28.01.2023
3-0013120	28.01.2023

(73) Chủ Văn bằng:
KOHLER CHINA INVESTMENT CO., LTD. (CN)
19/F, Shanghai Square, 138 Hua Hai Road, Shanghai, China 200021

Quyết định gia hạn số: 35868/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012747	28.12.2022
3-0012748	28.12.2022
3-0012749	28.12.2022
3-0012750	28.12.2022
3-0012751	28.12.2022
3-0012752	28.12.2022

(73) Chủ Văn bằng:
ZHONGSHAN ZHONGNAM CANDLE MANUFACTURER CO., LTD. (CN)
Duxing East Part, Dutou Industrial District, Huancheng District, Zhongshan City, Guangdong Province, China

---

Quyết định gia hạn số: 35869/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012589 (18) Gia hạn đến ngày: 31.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 35870/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012662 (18) Gia hạn đến ngày: 31.01.2023
(73) Chủ Văn bằng:
BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 35871/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019922 (18) Gia hạn đến ngày: 06.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
ACCESS BUSINESS GROUP INTERNATIONAL LLC (US)
7575 Fulton Street East, Ada, Michigan 49355, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 35872/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012428	18.01.2023
3-0012820	11.04.2023
3-0012821	11.04.2023
3-0020627	08.10.2023

(73) Chủ Văn bằng:
THAKORN CHAISATAPORN (TH)
99/99 Moo7, Sukhapibal 2 Road, Om-Noi, Krathumban, Samut Sakhon 74130, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 35886/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019020	12.03.2023
3-0019021	12.03.2023
3-0019144	12.03.2023
3-0019145	12.03.2023
3-0019146	12.03.2023

3-0019147	12.03.2023
3-0019148	12.03.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN EUROWINDOW (VN)
Lô số 15, khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 35916/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018639 (18) Gia hạn đến ngày: 06.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NHỰA VĨNH TRƯỜNG (VN)
10-12 Khiếu Năng Tĩnh, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36569/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020115	06.11.2023
3-0020152	18.11.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 36570/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019456 (18) Gia hạn đến ngày: 17.08.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÂN HIỆP PHÁT (VN)
219 đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 37654/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019310	09.04.2023
3-0019311	09.04.2023
3-0019344	09.04.2023
3-0020390	30.10.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRÍ MINH (VN)
Số 65 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37655/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0021280 (18) Gia hạn đến ngày: 01.07.2024
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MAX ONE (VN)
Lô F2A, đường số 2, khu công nghiệp Tân Kim, Cần Giuộc, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 37656/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0021273	05.08.2024
3-0023264	16.10.2024

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
15/49 Hòa Bình, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 37657/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019985 (18) Gia hạn đến ngày: 10.12.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI RẠNG ĐÔNG (VN)
Lô 8 Khu D1, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37732/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020003 (18) Gia hạn đến ngày: 30.07.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỰC NGHIỆM TÂN HẢI LẠNG SƠN (VN)
Khu Tân Mỹ II, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

---

Quyết định gia hạn số: 37733/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0022153 (18) Gia hạn đến ngày: 30.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 37734/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0012941	15.05.2023
3-0017289	16.05.2023

(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 37735/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020612 (18) Gia hạn đến ngày: 12.12.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 19-5, BỘ CÔNG AN (VN)
Số 98, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37736/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0021176 (18) Gia hạn đến ngày: 06.10.2024
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ NÔNG (VN)
Km 18, xóm 3, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Quyết định gia hạn số: 38100/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019649 (18) Gia hạn đến ngày: 23.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
GLAXO GROUP LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 38101/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0014108 (18) Gia hạn đến ngày: 30.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 38102/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013816	10.10.2023
3-0013817	10.10.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ THỜI THANH BÌNH (VN)
159/13 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38103/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019975 (18) Gia hạn đến ngày: 26.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 38104/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019627 (18) Gia hạn đến ngày: 11.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 38105/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019519	11.06.2023
3-0019799	03.07.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHÚC AN (VN)
Số 47B, tổ 50, làng Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 38106/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013882 (18) Gia hạn đến ngày: 11.07.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TÔN VÀ SẮT THÉP (VN)
Xóm 18 C, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Quyết định gia hạn số: 38107/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019369 (18) Gia hạn đến ngày: 18.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38108/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020088 (18) Gia hạn đến ngày: 18.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38109/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019371 (18) Gia hạn đến ngày: 18.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38110/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0021177 (18) Gia hạn đến ngày: 18.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38111/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019370 (18) Gia hạn đến ngày: 18.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KOVEA CO., LTD. (KR)
(Yakdae-dong, Bucheon Technopark) #202-401, 388, Songnae-daero, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, 420-733, Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38112/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018530 (18) Gia hạn đến ngày: 10.12.2022
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38138/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014072	20.02.2024
3-0021119	24.07.2024

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHẬT THĂNG (VN)
1036 đường 3-2, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 38787/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013026	26.05.2023
3-0013318	26.05.2023
3-0013319	26.05.2023

(73) Chủ Văn bằng:
HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Quyết định gia hạn số: 38807/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0020209	25.07.2023
3-0024095	15.08.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38808/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019803 (18) Gia hạn đến ngày: 31.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
1. JISOOK PAIK (KR)
108-403 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
2. NAN HEE PAIK (KR)
111-603 Hanbo-Mido Mansion, 511 Daechi-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
3. JI HYE PAIK (KR)
20-404 201-211 Hyundai APT., Apgujeong-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
4. JI WON SON (US)
109-609 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-gu, Seoul 140-774 Republic of Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38809/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013198	05.08.2023

3-0013549	05.08.2023
3-0013557	05.08.2023

(73) Chủ Văn bằng:
PAIK JI SOOK (KR)
108-403 LG Zai Apartment, Icheon-dong, Yongsan-Ku, Seoul, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 38810/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018804 (18) Gia hạn đến ngày: 01.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 38811/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0018805 (18) Gia hạn đến ngày: 01.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, NY 10022, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 38812/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0012783 (18) Gia hạn đến ngày: 04.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
TROPICANA PRODUCTS INC. (US)
1001 13th Avenue East, Bradenton, Florida, 34208, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 38813/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020157 (18) Gia hạn đến ngày: 17.05.2023
(73) Chủ Văn bằng:
KENDA RUBBER IND. CO., LTD. (TW)
No.146, Sec. 1, Zhongshan Rd., Yuanlin Township, Changhua County 510, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 38998/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019740 (18) Gia hạn đến ngày: 05.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
A.O. SMITH INDIA WATER HEATING PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 300, KIADB Industrial Area Phase II, Harohalli, Kanakapura Taluk, Ramanagara District, Karnataka 562 112, India

---

Quyết định gia hạn số: 38999/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019429 (18) Gia hạn đến ngày: 05.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
A.O. SMITH INDIA WATER HEATING PRIVATE LIMITED (IN)
Plot No. 300, KIADB Industrial Area Phase II, Harohalli, Kanakapura Taluk, Ramanagara District, Karnataka 562 112, India

---

Quyết định gia hạn số: 40590/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019678	23.04.2023
3-0019679	23.04.2023

(73) Chủ Văn bằng:
1. FUJIKURA LTD. (JP)
1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-8512, Japan
2. DDK LTD. (JP)
1-5-1, Kiba, Koto-ku, Tokyo 135-0042, Japan

Quyết định gia hạn số: 40591/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019368 (18) Gia hạn đến ngày: 18.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
MEDELA HOLDING AG (CH)
Lattichstrasse 4b, 6340 Baar, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 40592/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019055 (18) Gia hạn đến ngày: 01.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 40977/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019637 (18) Gia hạn đến ngày: 25.06.2023
(73) Chủ Văn bằng:
JAPAN TOBACCO INC. (JP)
2-1, Toranomon 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 40978/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0013153	22.05.2023
3-0019512	14.05.2023
3-0019513	14.05.2023
3-0019882	09.05.2023
3-0019883	09.05.2023
3-0019884	09.05.2023
3-0019885	09.05.2023

(73) Chủ Văn bằng:
MAINETTI (UK) LIMITED (GB)
Annfield Estate, Oxnam Road, Jedburgh, Roxburghshire, Scotland TD8 6NN, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 40979/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019850	21.06.2023
3-0019851	21.06.2023
3-0020529	21.06.2023
3-0022748	21.06.2023

(73) Chủ Văn bằng:
BLOOMBERG FINANCE L.P. (US)
731 Lexington Avenue, New York, NY 10022, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 40980/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013193 (18) Gia hạn đến ngày: 05.06.2023
(73) Chủ Văn bằng:
ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbae-Dong, Yongsan-Ku, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 41630/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020961 (18) Gia hạn đến ngày: 27.01.2024
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG SECOIN (VN)
Số 59 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 41631/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019923 (18) Gia hạn đến ngày: 06.02.2023
(73) Chủ Văn bằng:
ACCESS BUSINESS GROUP INTERNATIONAL LLC (US)
7575 Fulton Street East, Ada, Michigan 49355, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 42763/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013897 (18) Gia hạn đến ngày: 18.12.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NÓN SƠN (VN)
199 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 42764/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0014105	10.12.2023
3-0014116	10.12.2023

(73) Chủ Văn bằng:
SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 42765/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019366 (18) Gia hạn đến ngày: 03.06.2023
(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO (VN)
Số 66, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

---

Quyết định gia hạn số: 42766/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0020811 (18) Gia hạn đến ngày: 16.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
JOHNSON & JOHNSON CONSUMER COMPANIES, INC. (US)
199 Grandview Road, Skillman, NJ 08558, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 42767/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0021529	25.08.2024
3-0023691	12.08.2024

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT MỸ PHẨM ANH ĐÀO (VN)
1/18D, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

---

Quyết định gia hạn số: 42768/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0019723	19.09.2023
3-0020020	08.07.2023

(73) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHUÔN CHÍNH XÁC MINH ĐẠT (VN)
Quốc lộ 1A, ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 42769/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013239 (18) Gia hạn đến ngày: 14.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, NW, Atlanta, Georgia 30313, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 42770/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019202 (18) Gia hạn đến ngày: 25.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
TREK TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE LTD. (SG)
30 Loyang Way #07-13/14/15, Loyang Industrial Estate, Singapore 508769

Quyết định gia hạn số: 42771/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0013037 (18) Gia hạn đến ngày: 01.04.2023
(73) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

Quyết định gia hạn số: 42772/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(11) Số Văn bằng	(18) Gia hạn đến ngày
3-0023381	15.04.2023
3-0023382	15.04.2023
3-0023383	15.04.2023
3-0023384	15.04.2023

(73) Chủ Văn bằng:
PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 43392/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(11) Số Văn bằng: 3-0019431 (18) Gia hạn đến ngày: 26.03.2023
(73) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÀ PHÊ BỘT CHỒN BUÔN MÊ HOÀNG LINH (VN)
K36A ấp Mỹ Hoà 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

b - Gia hạn hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Quyết định gia hạn số: 35696/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030933	12.02.2028	25, 35
4-0030934	12.02.2028	25, 35

(732) Chủ Văn bằng:
LI & FUNG (B.V.I.) LIMITED (VG)
P.O. Box 957, Offshore Incorporations Centre, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 35697/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phốm/dịch vụ
4-0034172	18.02.2028	01, 02, 07, 09, 13, 17, 20, 37, 42
4-0038666	18.02.2028	01, 02, 07, 09, 13, 17, 20, 37, 42

(732) Chủ Văn bằng:
GKN HOLDINGS PLC (GB)
P.O. Box 55, Ipsley House, Ipsley Church Lane, Redditch, Worcestershire B98 OTL, United Kingdom

---

Quyết định gia hạn số: 35698/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033299 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ORICA AUSTRALIA PTY LTD. (AU)
1 Nicholson Street, Melbourne, Victoria, 3000, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 03, 04, 05, 09, 12, 13, 16, 17, 19, 35, 37, 39, 40, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 35699/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033853 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HTL (VN)
Số 76 đường 198 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35700/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033250 (186) Gia hạn đến ngày: 01.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:

FISHER SCIENTIFIC COMPANY L.L.C. (US)
Liberty Lane, Hampton, New Hampshire 03842 United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 09

Quyết định gia hạn số: 35701/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147179 (186) Gia hạn đến ngày: 20.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
STOKELY-VAN CAMP, INC. (US)
555 West Monroe Street, Chicago, Illinois 60661, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 35702/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143676 (186) Gia hạn đến ngày: 09.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TROPICANA PRODUCTS, INC. (US)
1001 13th Avenue E, Bradenton, Florida 34208, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 35703/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phốm/dych vụ
4-0032257	25.06.2028	30
4-0032258	25.06.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
THE QUAKER OATS COMPANY (US)
555 West Monroe, Chicago, IL 60661, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 35704/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phốm/dych vụ
4-0140617	03.04.2028	33
4-0143089	15.01.2028	33

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 35705/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0144384	16.01.2028	12, 36, 37, 39, 42
4-0149257	16.01.2028	12, 36, 37, 39, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 35706/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134367 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRỊNH BÌNH AN (VN)
Thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 35707/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031067 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHARLE CO., LTD. (JP)
7-1, Minatojima Naka-machi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 35708/QĐ-SHTT, ngày: 25.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032316 (186) Gia hạn đến ngày: 20.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KIM CÚC (VN)
Số 21, đường Hai Bà Trưng, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 35873/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145678 (186) Gia hạn đến ngày: 16.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ MÔN (VN)
183 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 35874/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117853	23.05.2027	05
4-0117854	23.05.2027	05
4-0117855	23.05.2027	05
4-0117856	23.05.2027	05
4-0117862	23.05.2027	05
4-0117863	23.05.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NÔNG PHÁT (VN)
387, đường Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 35875/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120306 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ (VN)
Thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 35879/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166452 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CUỘC SỐNG DỄ DÀNG (VN)
323 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 35880/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118140 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ (VN)
Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 35881/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032109 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:

BIOPROJET EUROPE LTD (IE)
101 Furry Park Road, Killester, Dublin 5, D05 KD52 Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35882/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141065 (186) Gia hạn đến ngày: 30.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỆT MAY LAN TRẦN (VN)
Lô 37, đường số 6, khu công nghiệp Trảng Bàng, km 32, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 35887/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152014 (186) Gia hạn đến ngày: 18.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGHE NHÌN NAM LONG (VN)
Số 137, ngõ 79 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 35888/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143932 (186) Gia hạn đến ngày: 19.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH BIA HƠI HOÀN BÉO (VN)
Số 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 35890/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127801	10.03.2028	32
4-0127802	10.03.2028	43
4-0133438	25.03.2028	36
4-0133439	25.03.2028	37

(732) Chủ Văn bằng:
CJ CORPORATION (A KOREAN CORPORATION) (KR)
12, Sowol-ro 2-gil, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 35891/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032505 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯỚC HỒNG (VN)
Số 44, khu phố I, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 35892/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133566 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CẨM TÚ (VN)
137 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 44

Quyết định gia hạn số: 35896/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132365 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AVANTRON MICRO CO., LTD (TW)
No. 6, Long-Hsiang 1st Rd., Su-Ao Township, Yilan County 270, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 35899/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133512	04.03.2028	05
4-0133513	04.03.2028	05
4-0143765	04.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
AHN-GOOK PHARM. CO., LTD. (KR)
993-75 Daerim-Dong, Youngdeungpo-Gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 35900/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146226 (186) Gia hạn đến ngày: 06.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ 24 TÂN THỊNH (VN)
Thôn Lâm Trúc 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 35901/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135187 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ KIM ĐIỆP (VN)
32/23 Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

Quyết định gia hạn số: 35902/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147923 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐOÀN KẾT (VN)
Số 43/3, ấp Tây, xã Vĩnh Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 40

Quyết định gia hạn số: 35903/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143212 (186) Gia hạn đến ngày: 26.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN MÃN (VN)
175-177 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 35904/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149726 (186) Gia hạn đến ngày: 09.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIÊN MÃN (VN)
175-177 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 35905/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032888	12.10.2028	25
4-0135023	06.05.2028	18, 25

(732) Chủ Văn bằng:
ABC-MART, INC. (JP)
1-11-5 Jinnan, Shibuya-Ku, Tokyo 150-0041, Japan

Quyết định gia hạn số: 35914/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032374	22.01.2028	05
4-0032375	22.01.2028	05
4-0032376	22.01.2028	05
4-0032949	12.06.2028	10
4-0032951	12.06.2028	10

(732) Chủ Văn bằng:
ABBOTT MEDICAL OPTICS, INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, Ca 92799 USA

Quyết định gia hạn số: 35915/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030739 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM (VN)
10 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35917/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128925 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG - DỊCH VỤ TIN HỌC MINH PHƯƠNG (VN)
15 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 35918/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118462 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VIẾT QUÂN (VN)
Số 21, đường Điện Biên Phủ, tổ 38, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 35919/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134721 (186) Gia hạn đến ngày: 10.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:

SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai-400 063, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 35920/QĐ-SHTT, ngày: 28.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140041 (186) Gia hạn đến ngày: 26.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
QUANTUM CORPORATION (US)
244 Airport Parkway, Suite 550, San Jose, California 95110, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 42

Quyết định gia hạn số: 36253/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156474 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN PHONG (VN)
176M khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 17

Quyết định gia hạn số: 36254/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147342 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI ĐIỆN THỌ (VN)
Xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 36255/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152821 (186) Gia hạn đến ngày: 24.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN HÀ KAMEDA (VN)
Km 29, quốc lộ 5A, thôn Bến, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 36256/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159963 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ VẠN KIM (VN)
Số 11 Lê Thị Pha, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14, 30, 35

Quyết định gia hạn số: 36257/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133668 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36258/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032939	08.05.2028	05
4-0032940	08.05.2028	05
4-0032941	08.05.2028	05, 31
4-0032942	08.05.2028	05, 31
4-0133674	09.05.2028	31
4-0133675	09.05.2028	31

(732) Chủ Văn bằng:
BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Quyết định gia hạn số: 36259/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0126913	19.02.2028	35, 39, 41, 43
4-0134139	12.05.2028	39, 41, 43, 45
4-0136349	19.02.2028	35, 39, 41, 43
4-0136350	19.02.2028	35, 39, 41, 43
4-0141196	29.08.2028	35, 39, 41, 43
4-0169076	15.05.2028	39, 41, 43, 45

(732) Chủ Văn bằng:
LAS VEGAS SANDS CORP. (US)
3355 Las Vegas Boulevard South, Las Vegas, Nevada 89109, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 36260/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033051 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:

IDA LABORATORIES CO., LTD. (JP)
9-2, Asakusabashi 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 36261/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031522 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SUMITOMO BAKELITE CO., LTD. (JP)
5-8, Higashi-shinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 36262/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144497 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NILFISK A/S (DK)
Kornmarksvej 1, 2605 Brondby, Denmark
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 36263/QĐ-SHTT, ngày: 29.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140027	21.04.2028	32, 33
4-0143805	21.04.2028	05, 32, 33, 39, 41, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA (VN)
871 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 36430/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156350 (186) Gia hạn đến ngày: 17.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ HÒA PHÁT ĐẠT (VN)
62/22 Cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 36431/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0182597 (186) Gia hạn đến ngày: 20.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DUY HOÀNG (VN)
N41, đường Hùng Vương, phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 42

Quyết định gia hạn số: 36432/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0168147 (186) Gia hạn đến ngày: 12.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THANH BÌNH (VN)
Số 121 đường 53, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 36433/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135467 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TÚ HIỀN (VN)
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 36434/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131249 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHIKIBO LTD. (JP)
No. 2-6, Bingomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 10, 24, 25

Quyết định gia hạn số: 36435/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133953 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI (VN)
278 Nguyễn Thị Định, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 36436/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130971 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHUNGDAHM LEARNING, INC. (KR)
Shinyoung Bldg. 68-5, Chungdahm-dong, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 35, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 36437/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135776	26.09.2028	02
4-0194901	26.09.2028	19

(732) Chủ Văn bằng:
YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD. (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District Kaohsiung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 36438/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123849 (186) Gia hạn đến ngày: 02.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BÙI QUYẾT THẮNG (VN)
Phòng 218 C2 tập thể Vĩnh Hồ, tổ 7 H Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 24

Quyết định gia hạn số: 36439/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135992	09.05.2028	01
4-0136017	09.05.2028	01
4-0148079	09.05.2028	01
4-0156188	09.05.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
SILKROAD C&T (KR)
9th Fl., Diplomatic-center Bldg., Seocho2dong 1376-1, Seochogu, Seoul, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 36440/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0167405 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HUỲNH TRƯỜNG NHƠN (VN)
98 Trần Văn Kiểu, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 36441/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147298 (186) Gia hạn đến ngày: 15.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHỰA CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI CHẤN THUẬN THÀNH (VN)
63/2 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 09, 20, 21, 35

Quyết định gia hạn số: 36442/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0036036	09.07.2028	05
4-0036037	09.11.2028	05
4-0138445	13.10.2028	05
4-0149857	16.09.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC XUÂN QUANG (VN)
53/2 quốc lộ 91, Đông Thạnh, Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, An Giang

---

Quyết định gia hạn số: 36443/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151760 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI HTR (VN)
Số 12, tổ 52, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 36444/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0165283 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN HUY (VN)
Số nhà 12, tổ 5, cụm 1, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 36445/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0157740 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HÀ NỘI (VN)
Xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 39, 41, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 36446/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158598 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC NGUYỄN GIA (VN)
Số 11, ngõ 37, phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 36447/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151596 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TIẾN ĐẠT (VN)
Khu sinh vật cảnh, Hồ Bảo Sơn, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 36448/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0176181 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THÉP ĐẶC BIỆT SHENGLI VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Cầu Nghìn, An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 36449/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119247 (186) Gia hạn đến ngày: 29.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
NAMYANG DAIRY PRODUCTS CO., LTD. (KR)
#18 Namdaemunro-1ga, Joong-ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36450/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158649 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NAMYANG DAIRY PRODUCTS CO., LTD. (KR)
#18 Namdaemunro-1ga, Joong-ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36451/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135208 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:

NAMYANG DAIRY PRODUCTS CO., LTD. (KR)
#18 Namdaemunro-1ga, Joong-ku, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36452/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0207098 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHI MÃ (VN)
236 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 36453/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0162036 (186) Gia hạn đến ngày: 07.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẮC MÀU QUYẾN RŨ (VN)
182 Hoà Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 36454/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133500	21.04.2028	01, 31
4-0158233	18.05.2029	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ NÔNG (PHU NONG JOINT STOCK COMPANY) (VN)
Km 18, quốc lộ 10, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Quyết định gia hạn số: 36455/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140906	01.08.2028	06
4-0143560	01.08.2028	06

(732) Chủ Văn bằng:
KEVIN STEEL CORP. (TW)
14F-3, No. 57, Taya Road, Taichung, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 36456/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032499 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OMEGA PHARMA INNOVATION & DEVELOPMENT NV (BE)
Venecoweg 26, 9810 NAZARETH, Belgium
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36485/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161518 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CHIANG, HSIAO-HUNG (TW)
1 F, No. 6, Lane 47, Sec. 1, Jhonghe City, Taipei County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 36486/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159981 (186) Gia hạn đến ngày: 13.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DŨ THÀNH (VN)
Số 91 đường số 75, khu định cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 29, 30, 31, 35, 36

Quyết định gia hạn số: 36487/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130550 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THÁI ĐÔNG (VN)
3/38A1 khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 36488/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143117	25.08.2028	25
4-0143118	25.08.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
K-SWISS INC. (US)
31248 Oak Crest Drive, Westlake Village, California, USA

Quyết định gia hạn số: 36489/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142162 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HÌNH ẢNH SÔNG HỒNG (VN)
Số 75, phố Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40, 41

Quyết định gia hạn số: 36571/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131179 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MARY KAY INC. (US)
16251 Dallas Parkway, P.O.Box 799045, Dallas, Texas 75379-9045, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 36572/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145961 (186) Gia hạn đến ngày: 26.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 36573/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0203960 (186) Gia hạn đến ngày: 07.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
GM KOREA COMPANY (KR)
199-1 Cheongcheon -2Dong, Bupyung-Gu, Incheon, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 07, 09, 11, 17, 37

Quyết định gia hạn số: 36574/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132706	24.06.2028	14
4-0139544	24.06.2028	14
4-0141693	24.06.2028	14

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36575/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140123 (186) Gia hạn đến ngày: 29.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HOA VIÊN (VN)
Đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 36576/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032274	30.06.2028	02
4-0032275	30.06.2028	02

(732) Chủ Văn bằng:
ICP CONSTRUCTION, INC. (US)
150 Dascomb Road, Andover, MA 01810, USA

Quyết định gia hạn số: 36577/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124806	14.12.2027	29, 30, 32
4-0132793	07.01.2028	29, 30
4-0147844	25.04.2028	29, 30
4-0186572	09.01.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
THAI AGRI FOODS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 155/1 Village No. 1, Theparak Road, Bang Sao Thong Sub-district, Bang Sao Thong District, Samut Prakan Province, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 36578/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136143	05.06.2028	14
4-0136144	05.06.2028	14
4-0136145	05.06.2028	14

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN (VN)
170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36579/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149040 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HUIKWANG CORPORATION (TW)
17-10, Ling-tzyy Lin, Matou Chen, Tainan Hsien, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 36580/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030031 (186) Gia hạn đến ngày: 07.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HẢI MINH (VN)
Ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 36581/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134657	04.02.2028	03
4-0139386	06.05.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM DANH MỸ (VN)
86 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36584/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032836 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MR. PRACHA DEERITDECHA (TH)
122-124 Sawang Lane, Mahanakorn Rd., Mahaprutaram Sub-District, Bangrak District, Bangkok 10500, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 36585/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134926 (186) Gia hạn đến ngày: 13.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DSM IP ASSETS B.V. (NL)
Het Overloon 1, 6411 TE Heerlen, The Netherlands
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 30

Quyết định gia hạn số: 36586/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125445	28.02.2028	05
4-0125446	28.02.2028	05
4-0135662	10.09.2028	05
4-0136544	16.09.2028	05
4-0136804	10.09.2028	05
4-0136882	10.09.2028	05
4-0136883	10.09.2028	05
4-0136884	10.09.2028	05
4-0138374	28.08.2028	05
4-0138375	28.08.2028	05
4-0138821	05.09.2028	05
4-0140341	15.09.2028	05
4-0140342	16.09.2028	05
4-0140343	16.09.2028	05
4-0140344	16.09.2028	05
4-0140345	16.09.2028	05
4-0141490	30.09.2028	05
4-0143554	10.09.2028	05
4-0144248	26.09.2028	05
4-0144866	24.09.2028	05
4-0145864	25.09.2028	05
4-0146063	21.10.2028	05
4-0147173	29.09.2028	05
4-0147174	29.09.2028	05
4-0147175	29.09.2028	05
4-0151128	10.09.2028	05
4-0152012	28.08.2028	05
4-0161500	04.09.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ÚC CHÂU (VN)
74/18 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 36587/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145444 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GYM-MARK, INC. (US)
500 Howard Street, San Francisco, CA 94105, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 35, 41

Quyết định gia hạn số: 36588/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033840	11.12.2028	29, 30
4-0132924	07.01.2028	29, 30
4-0132925	07.01.2028	29, 30
4-0141025	07.10.2028	32
4-0141026	07.10.2028	32
4-0141027	07.10.2028	32
4-0141028	07.10.2028	32
4-0141029	07.10.2028	32
4-0142402	07.10.2028	32
4-0151418	07.10.2028	32
4-0151807	07.10.2028	32
4-0152289	02.06.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 36589/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143876	26.09.2028	37, 39
4-0150822	14.03.2028	12, 25, 35, 36, 37, 39, 41, 42
4-0150823	14.03.2028	12, 25, 35, 36, 37, 39, 41, 42
4-0150824	14.03.2028	12, 25, 35, 36, 37, 39, 41, 42
4-0150825	14.03.2028	12, 25, 35, 36, 37, 39, 41, 42
4-0150826	14.03.2028	12, 25, 35, 36, 37, 39, 41, 42
4-0150827	14.03.2028	12, 25, 35, 36, 37, 39, 41, 42

4-0156873	11.01.2028	12, 25, 36, 41, 42
4-0156874	11.01.2028	12, 25, 36, 41, 42
4-0156875	11.01.2028	12, 25, 36, 41, 42
4-0156876	11.01.2028	12, 25, 36, 41, 42
4-0156877	11.01.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42
4-0156911	11.01.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42
4-0156912	11.01.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42
4-0156913	11.01.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42
4-0156914	11.01.2028	12, 25, 39, 41, 42
4-0156915	11.01.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42
4-0185062	14.03.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42
4-0185063	14.03.2028	12, 25, 36, 39, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAI LINH (VN)
64-68 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 36590/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130933	16.01.2028	05
4-0132358	17.07.2028	05
4-0133601	04.04.2028	05
4-0138549	27.06.2028	05
4-0138817	18.08.2028	05
4-0139255	20.11.2028	05
4-0139256	20.11.2028	05
4-0139655	20.11.2028	05
4-0139839	30.07.2028	05
4-0143607	27.06.2028	05
4-0146609	16.09.2028	05
4-0146610	16.09.2028	05
4-0146611	16.09.2028	05
4-0196579	14.05.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAO KIM (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 36591/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133459	06.03.2028	01
4-0133869	06.03.2028	01
4-0133870	06.03.2028	01
4-0133871	06.03.2028	01
4-0133872	06.03.2028	01
4-0133873	06.03.2028	01
4-0133874	06.03.2028	01
4-0133875	06.03.2028	01
4-0134036	06.03.2028	01
4-0134037	06.03.2028	01
4-0152557	06.03.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
NICCA CHEMICAL CO., LTD. (JP)
23-1, 4-chome, Bunkyo, Fukui-shi, Fukui-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 36592/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130988	22.04.2028	09, 38
4-0130989	22.04.2028	09, 38

(732) Chủ Văn bằng:
BOINGO WIRELESS, INC. (US)
10960 Wilshire Blvd, Suite 800, Los Angeles, CA 90024, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 36593/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0137165	03.07.2028	05
4-0137196	03.07.2028	05

4-0137197	03.07.2028	05
4-0137433	03.07.2028	05
4-0142476	18.12.2028	05
4-0142729	03.07.2028	05
4-0142730	03.07.2028	05
4-0143244	07.08.2028	05
4-0145881	25.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CANOPUS TRADE LINKS PVT., LTD. (IN)
562, 2nd Cross, 2nd Block, R.T. Nagar, Bangalore - 560 032, India

---

Quyết định gia hạn số: 36594/QĐ-SHTT, ngày: 30.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133364 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG (VN)
A3-P301 Xí nghiệp xây lắp 24, tổ 35, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 37042/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0139056	02.07.2028	09, 10
4-0139057	02.07.2028	09, 10
4-0139927	02.07.2028	10
4-0139928	02.07.2028	10
4-0139929	02.07.2028	10
4-0139931	02.07.2028	10
4-0139932	02.07.2028	10
4-0139933	02.07.2028	10
4-0140017	02.07.2028	10

(732) Chủ Văn bằng:
AMO MANUFACTURING USA LLC, A DELAWARE LLC (US)
1700 East St., Andrew Place, Santa Ana, CA 92799-5162, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 37043/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140018 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AMO DEVELOPMENT, LLC, A DELAWARE LLC (US)
1700 East St., Andrew Place, Santa Ana, CA 92799-5162, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 37048/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132304 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SANTA BELT ENTERPRISE CO., LTD (TW)
3F - 5, No. 73, Tai Yuan Rd, Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 37049/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0040034 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KT & G CORPORATION (KR)
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 37050/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124720 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CENGAGE LEARNING, INC. (US)
20 Channel Center, Boston, Massachusetts, 02210 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 41

Quyết định gia hạn số: 37051/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129000 (186) Gia hạn đến ngày: 31.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ B.M.S (VN)
433/19 Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 35

Quyết định gia hạn số: 37052/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029183 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:

HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)
231, Yangjae-Dong, Seocho-Gu, Seoul, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 37053/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140834 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- THƯƠNG MẠI NHỰA TIẾN PHÁT (VN)
258 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 21

Quyết định gia hạn số: 37054/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123508 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NỮ HOÀNG CHÂU Á (VN)
Số 50 ngõ 49, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 31

Quyết định gia hạn số: 37056/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129571	11.03.2028	05
4-0129572	11.03.2028	05
4-0131105	11.03.2028	05
4-0137630	10.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MEBIPHA (VN)
18/8A đường 143 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37057/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128896 (186) Gia hạn đến ngày: 17.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NỮ HOÀNG CHÂU Á (VN)
Số 50 ngõ 49, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 31

Quyết định gia hạn số: 37058/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121320 (186) Gia hạn đến ngày: 28.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NỮ HOÀNG CHÂU Á (VN)
Số 50 ngõ 49, đường Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 31

Quyết định gia hạn số: 37059/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143178 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THĂNG LONG (VN)
Số 1A Nguyễn Hữu Cầu, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 37060/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144282 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HOÀNG THỊ THANH HƯỜNG (VN)
17 Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 37133/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138734 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH TRỰC TUYẾN VIFAMI (VN)
Phòng 1703 toà 18T2 đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39

Quyết định gia hạn số: 37134/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142207 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GOH JOO HIN PTE LTD (SG)
116 Pasir Panjang Road, Singapore 118540
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 37135/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0163239 (186) Gia hạn đến ngày: 05.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ G8 (VN)
Số 18, dãy A, tổ 1, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37136/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136336	04.03.2028	05
4-0139447	07.07.2028	05
4-0147594	19.09.2028	05
4-0149006	04.11.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC (VN)
Lô B10/D6, khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37137/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130880	25.01.2028	37, 38, 42
4-0170715	25.01.2028	37, 38, 42

(732) Chủ Văn bằng:
TATA SONS LIMITED (IN)
Bombay House, 24 Homi Mody Street, Mumbai-400 001, India

Quyết định gia hạn số: 37138/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0139350	13.06.2028	05
4-0144858	17.12.2028	05
4-0145809	21.05.2028	05
4-0146525	17.12.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
VŨ TUYẾT NHUNG (VN)
24, tổ 4, cụm Kiến Thiết, phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37139/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0146777	10.02.2029	09
4-0151392	10.02.2029	09
4-0168684	29.10.2029	09, 12, 20, 35, 37, 40, 43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT LÊ PHÁT (VN)
Số 001 lô C1 đường Lý Thường Kiệt, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37140/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0154501	18.08.2029	03
4-0188289	05.03.2029	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM VẠN PHÚC (VN)
150A đường 47, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 37141/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138431 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THANH NIÊN (VN)
292 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 37142/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127199	26.03.2028	04, 39, 40, 42
4-0127200	26.03.2028	04, 39, 40, 42
4-0158277	01.04.2028	04, 39, 40, 42

(732) Chủ Văn bằng:
REPSOL OIL & GAS CANADA INC. (CA)
2000, 888 3rd Street S.W., Calgary, Alberta, Canada T2P 5C5

Quyết định gia hạn số: 37143/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150341 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGỌC KHẢI (VN)
Căn A5-21F khu phức hợp căn hộ Hoàng Kim Thế Gia, số 31 Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 37144/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146304 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
BỆNH VIỆN MẮT - TAI MŨI HỌNG- RĂNG HÀM MẶT TỈNH AN GIANG (VN)
12 B Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 37145/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123622 (186) Gia hạn đến ngày: 03.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NƯỚC TINH KHIẾT THIÊN HÀ (VN)
Thôn Ngọc Bộ, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 37146/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139711 (186) Gia hạn đến ngày: 29.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI NHẬT LONG (VN)
43 đường 245, khu phố 5, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 37147/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136072 (186) Gia hạn đến ngày: 09.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIẾN VƯƠNG (VN)
Lô 22, đường số 7 khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 31, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 37148/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147483 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VINATEX ĐÀ NẴNG (VN)
153 Trưng Nữ Vương, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

Quyết định gia hạn số: 37149/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0149641	05.03.2029	03
4-0149642	05.03.2029	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNPAC (VN)
Ấp Bình Phước B, xã Bình Chuẩn, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

Quyết định gia hạn số: 37150/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135787 (186) Gia hạn đến ngày: 21.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ XƯƠNG KIỂU (VN)
400 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37151/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130069 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC - NỘI THẤT NAM ANH (VN)
Số 7, ngách 16/64, ngõ 16, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20, 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 37152/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0146491	21.10.2028	44
4-0146492	21.10.2028	29
4-0164304	30.07.2028	29, 34, 36, 44
4-0201746	30.07.2028	29, 34, 35, 36, 37, 44
4-0224095	30.07.2028	29, 34, 35, 36, 37, 44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG (VN)
Tòa nhà Hoàng Long, số 68, đường Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

---

Quyết định gia hạn số: 37153/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145944	25.06.2028	06, 19
4-0145945	25.06.2028	19
4-0164265	25.06.2028	06
4-0282953	28.05.2028	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI MỸ VIỆT (VN)
169 Hàng Bông, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 37154/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0125764 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
International House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 37155/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123179 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
International House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 41

Quyết định gia hạn số: 37156/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123178 (186) Gia hạn đến ngày: 21.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GENTING INTERNATIONAL MANAGEMENT LIMITED (GB)
International House, Castle Hill, Victoria Road, Douglas, Isle of Man, British Isles IM2 4RB
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 41

Quyết định gia hạn số: 37157/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135705	04.03.2028	06
4-0141688	16.05.2028	06, 19

(732) Chủ Văn bằng:
SANWA HOLDINGS CORPORATION (JP)
1-1 Nishi-shinjuku 2-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 37158/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137982 (186) Gia hạn đến ngày: 26.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ MÔI TRƯỜNG MINH VIỆT (VN)
20/2 Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 37159/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155065 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG QUỐC TẾ (VN)
198/9 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 37160/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0034109 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KYOWA HAKKO KIRIN CO., LTD. (JP)
1-6-1, Ohtemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37161/QĐ-SHTT, ngày: 31.05.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134261 (186) Gia hạn đến ngày: 22.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BISSELL HOMECARE, INC. (A MICHIGAN CORPORATION) (US)
2345 Walker Avenue, N.W., Grand Rapids, Michigan 49544, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 37628/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131220 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PALMERSTON LIMITED (GB)
2nd Floor, Sixty Circular Road, Douglas, Isle Of Man, United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 16, 28, 35, 36, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 37629/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140632 (186) Gia hạn đến ngày: 24.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, CH-6912 Lugano, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37630/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140401 (186) Gia hạn đến ngày: 05.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)
238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 37631/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138438 (186) Gia hạn đến ngày: 11.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ CỘNG ĐỒNG MINH THÀNH (VN)
Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 44

Quyết định gia hạn số: 37632/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123282 (186) Gia hạn đến ngày: 11.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC Y.H.C.T BẢO NGHĨA (VN)
Số 01 đường số 16, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37633/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144476 (186) Gia hạn đến ngày: 16.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:

DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BÓNG BÀN BÌNH MINH (VN)
94 Lý Thái Tổ, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

Quyết định gia hạn số: 37634/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140059 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN MINH LONG PHÁT (VN)
Lô 02-HC9 khu công nghiệp Xuyên á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35, 39

Quyết định gia hạn số: 37635/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030777 (186) Gia hạn đến ngày: 06.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 42

Quyết định gia hạn số: 37636/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134581 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VŨ MINH NGUYÊN (VN)
42 Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 37637/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135225 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VŨ MINH NGUYÊN (VN)
42 Nguyễn Đình Chiểu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37638/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144763 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN HOÀNG YẾN (VN)
Số 05, đường An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 37639/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0148108	16.02.2029	35
4-0172260	27.11.2029	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐIỆN GIA DỤNG ĐẠI PHÁT (VN)
62 Tân Thành, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định gia hạn số: 37640/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145156 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN PHÚ PHÁT (VN)
32/123 Ông Ích Khiêm, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 37641/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0118400	23.05.2028	41, 43
4-0142860	24.11.2028	43
4-0167417	06.05.2028	43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỔNG VÀNG (VN)
60 Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37642/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144803 (186) Gia hạn đến ngày: 24.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGỌC YẾN MINH (VN)
Số 55, thôn Tân Lập, xã Lạc Lâm, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 37643/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138368 (186) Gia hạn đến ngày: 22.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:

DA VINCI COLLECTION PTE LTD (SG)
3 Tai Seng Drive, #05-01, Da Vinci Building, Singapore 535216
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 16, 20, 35

Quyết định gia hạn số: 37644/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143505 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN VẠN XUÂN (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 37645/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140772	06.10.2028	35
4-0140773	06.10.2028	16, 35
4-0144794	15.10.2028	16, 18, 35
4-0144996	06.10.2028	08, 35
4-0147919	07.10.2028	35
4-0173582	28.10.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TRÍ MINH (VN)
65 Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37646/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130505 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GOLDEN SPRING EXPORT PTE LTD (SG)
9 Changi North Way, Singapore 498797
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 37647/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137423 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGUYỄN NGA LÂU (VN)
Cụm công nghiệp Gò Đá Trắng, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 16

Quyết định gia hạn số: 37648/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031456 (186) Gia hạn đến ngày: 18.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
STIEFEL LABORATORIES, INC. (US)
Corporation Service Company, 2711 Centerville Road, Suite 400, Wilmington, Delaware, 19808, United States
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05

Quyết định gia hạn số: 37649/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0142436	10.06.2028	03, 05, 10, 21
4-0194386	10.06.2028	03, 05, 10, 21

(732) Chủ Văn bằng:
STAFFORD-MILLER (IRELAND) LIMITED (IE)
Clocherane, Youghal Road, Dungarvan, Co. Waterford, Republic of Ireland

---

Quyết định gia hạn số: 37650/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134422 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No. 2 Takaracho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 37651/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0138778	28.04.2028	18, 28
4-0138779	28.04.2028	18, 28

(732) Chủ Văn bằng:
THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8685 Japan

Quyết định gia hạn số: 37652/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134769 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KURARAY CO., LTD. (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki City, Okayama Prefecture, Japan

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 16, 17

Quyết định gia hạn số: 37653/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132853	28.04.2028	01
4-0132854	28.04.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
NISSAN CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
7-1, 3-Chome, Kanda-Nishiki-Cho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 37658/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032799	14.09.2028	05
4-0120160	29.02.2028	05
4-0125780	29.02.2028	05
4-0127220	20.03.2028	05
4-0127221	20.03.2028	05
4-0127222	20.03.2028	05
4-0128912	25.03.2028	05
4-0132446	23.01.2028	05
4-0132454	20.03.2028	05
4-0132554	16.05.2028	05
4-0133756	23.01.2028	05
4-0133777	13.06.2028	05
4-0133778	13.06.2028	05
4-0133779	13.06.2028	05
4-0136789	13.06.2028	05
4-0136790	13.06.2028	05
4-0136791	13.06.2028	05
4-0136794	01.07.2028	05
4-0137529	18.04.2028	05
4-0138499	26.08.2028	05
4-0140742	29.02.2028	05

4-0141242	16.05.2028	05
4-0141243	16.05.2028	05
4-0142691	03.10.2028	03, 05
4-0142692	03.10.2028	05
4-0142693	03.10.2028	05
4-0143735	13.10.2028	05
4-0146280	20.03.2028	05
4-0148241	17.07.2028	05
4-0149899	18.07.2028	05
4-0149900	18.07.2028	05
4-0149939	24.12.2028	05
4-0149978	11.12.2028	05
4-0149979	11.12.2028	05
4-0149980	11.12.2028	05
4-0150037	18.07.2028	05
4-0150038	18.07.2028	05
4-0151102	17.07.2028	05
4-0151105	12.09.2028	05
4-0187960	11.12.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
S.I.A. (TENAMYD CANADA) INC. (CA)
242, Varry Street, St Laurent, Quebec, H4N1A3, Canada

Quyết định gia hạn số: 37659/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031258 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (Also Trading As Toyota Motor Corporation) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 37660/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136341 (186) Gia hạn đến ngày: 03.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG (VN)
Phòng 12C, lầu 12, 343 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 37661/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033466 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TAINAN SPINNING CO., LTD. (TW)
511, Yu-Nung Road, Tainan, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 23

Quyết định gia hạn số: 37662/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142763 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VIVABELA INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
1Fl., No. 8, Lane 286, Section 5, Nanking East Road, Taipei City, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37663/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143839 (186) Gia hạn đến ngày: 21.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG VIỆT (VN)
367A Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

Quyết định gia hạn số: 37664/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145765 (186) Gia hạn đến ngày: 09.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH Ô LIU XANH (VN)
220/18 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 37665/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033412 (186) Gia hạn đến ngày: 04.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG TRÍ NỘI THẤT THÀNH VINH (VN)
390-392 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 37666/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0164600 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRUYỀN HÌNH CÁP HƯỚNG DƯƠNG (VN)
Số 3A Lê Văn Linh, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37667/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0119099 (186) Gia hạn đến ngày: 16.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)
Số 7, M2, TT6 khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 37668/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141063 (186) Gia hạn đến ngày: 29.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ PHÚ LÂM (VN)
8/4A Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 37669/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0226972 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DIAMOND QUEST LIMITED (VG)
OMC Chambers, P.O.Box, Road Town, Tortola, British Virgin Island
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 37670/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132864	24.07.2028	09
4-0141978	24.07.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
INTERSTATE BATTERY SYSTEM INTERNATIONAL, INC. (US)
12770 Merit Drive, Suite 400, Dallas, Texas 75251, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 37671/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143145 (186) Gia hạn đến ngày: 29.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SOUTH CONE, INC. (US)
5935 Darwin Court, Carlsbad, California 92008 U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 37672/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139900 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ INTEK (VN)
P16-A5, ngách 10/75, phố Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 37673/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120182	09.08.2027	05
4-0120183	09.08.2027	05
4-0120184	09.08.2027	05
4-0124207	09.08.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37674/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129163	29.01.2028	35
4-0136164	24.04.2028	43

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37675/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139168 (186) Gia hạn đến ngày: 14.03.2028

(732) Chủ Văn bằng:
DONG E BLUE SKY AND SEVEN COLOR BUILDING MATERIALS CO., LTD. (CN)
Daqiao Town, Dong E County, Shandong Province, 252218 China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 37676/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0153544	16.03.2029	23
4-0155679	16.03.2029	23
4-0168389	16.03.2029	23
4-0195693	16.03.2029	23

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THUẬN VINH (VN)
683/5F- 683/5E Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37677/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0146188	17.03.2029	05
4-0150697	10.04.2029	05
4-0164299	20.03.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NATURE VIỆT NAM (VN)
19 đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37678/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031132 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯTRUNG NGUYÊN (VN)
Số 82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 37679/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143450 (186) Gia hạn đến ngày: 11.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN (VN)
Số 268 Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh ĐăkLăk
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

Quyết định gia hạn số: 37680/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135725 (186) Gia hạn đến ngày: 14.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ANLET CO., LTD. (JP)
25 Takara 1-chome, Kanie-cho, Ama-gun, Aichi, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 37681/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031277	17.02.2028	16
4-0031279	17.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
DAIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime, Japan

Quyết định gia hạn số: 37682/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148887 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1- chome, Chuo - Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 37683/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150678 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CUSTOM S.P.A (IT)
Via Berettine, 2/B, I-43010 Fontevivo (Parma), Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 37684/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122398	29.02.2028	02, 04

4-0126419	14.04.2028	01
4-0130331	19.03.2028	01

(732) Chủ Văn bằng:
ADIWARNA INDUSTRIES PTE LTD (SG)
Blk 9005 Tampines ST 93 #04-268, Singapore 528839

Quyết định gia hạn số: 37685/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140008	20.06.2028	29
4-0142518	02.05.2028	05, 29, 32

(732) Chủ Văn bằng:
COMPAGNIE GERVAIS DANONE (FR)
17, boulevard Haussmann, 75009 Paris, France

Quyết định gia hạn số: 37686/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143449 (186) Gia hạn đến ngày: 27.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ SƯƠNG (VN)
71 đường số 19, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 37687/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145069 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN VTC (VN)
67B Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 37688/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135932 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN VTC (VN)
67B Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 41

Quyết định gia hạn số: 37689/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126876 (186) Gia hạn đến ngày: 08.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN (VN)
Số 1 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 19, 35, 36, 37, 40, 43

Quyết định gia hạn số: 37690/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129059 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN NGỌC THẮNG (VN)
67 B phố Hàng Bông, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 37691/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0157543 (186) Gia hạn đến ngày: 27.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THỜI TRANG TRẺ EM (VN)
21 đường 3/2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37692/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147532 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
PHÒNG KHÁM CK RĂNG - HÀM - MẶT PHÚ MỸ (VN)
64 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 37693/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140629 (186) Gia hạn đến ngày: 31.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NOVARTIS AG (CH)
4002 BASEL, Switzerland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37694/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031630 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
71-73 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 37695/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0040035 (186) Gia hạn đến ngày: 21.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
N.V. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)
Jln. Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 37696/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149908 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ CÔNG NGHIỆP HÓA CHẤT (VN)
21A Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

Quyết định gia hạn số: 37697/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134653 (186) Gia hạn đến ngày: 10.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
WYECO AUTO VALVES CO., LTD. (TW)
(104) 4F, No. 98, Sec. 3, Chien Kuo North Rd., Taipei, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 37698/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134425 (186) Gia hạn đến ngày: 12.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE HONGKONG AND SHANGHAI BANKING CORPORATION LIMITED (HK)
1 Queen's Road Central, Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 37699/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120171	26.11.2027	05
4-0130752	08.11.2027	05
4-0130753	08.11.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37700/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123405	16.10.2027	05
4-0124726	16.10.2027	05
4-0124727	16.10.2027	05
4-0124854	16.10.2027	05
4-0125657	16.10.2027	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37701/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127844	11.01.2028	05
4-0127845	11.01.2028	05
4-0132794	17.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37702/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142092 (186) Gia hạn đến ngày: 26.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN ÚC VIỆT (VN)
Lô 60, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 37703/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149682 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM Y KHOA PHƯỚC AN (VN)
686-688 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

Quyết định gia hạn số: 37704/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156475 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5 KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37705/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124059 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ORANGE CRUSH (M) SDN BHD (MY)
462-A, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 37706/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0210583 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO (VN)
Tầng 5 + 6 toà nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 16, 35, 36, 39, 41, 43

Quyết định gia hạn số: 37707/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133134 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
RELIV HEALTHCARE LIMITED (U.K) (GB)
The Old Bat and Ball, St. Johns Hill, Sevenoaks Kent England, TN14 5DZ, Company No. 07701858 United Kingdom
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 37708/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122385	15.02.2028	05
4-0142501	07.01.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH RELIV PHARMA (VN)
22H1 đường số 40, khu dân cư Tân Quy Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 37709/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147897 (186) Gia hạn đến ngày: 06.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Số 33, đường Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 37710/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147407 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH KENMEC VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 09, 11

Quyết định gia hạn số: 37711/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151772 (186) Gia hạn đến ngày: 15.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HÀ VĂN DŨNG (VN)
421 phố Tương Lai, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 37712/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148879 (186) Gia hạn đến ngày: 16.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TÂN PHÚ NINH (VN)
Số 168 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 37713/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0149537	11.05.2029	01
4-0152079	11.05.2029	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI (VN)
38/71 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 37714/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136086 (186) Gia hạn đến ngày: 10.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37715/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135868 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 37716/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0199561 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)
LG Gwanghwamun Building, 58 Saemunan-ro, Jongro-gu, Seoul, 03184 Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 37717/QĐ-SHTT, ngày: 01.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143150 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
COORS BREWING COMPANY (US)
1801 California Street, Suite 4600, Denver, Colorado, 80202, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 37737/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121471	15.02.2028	05
4-0122386	15.02.2028	05
4-0126404	25.03.2028	05
4-0127482	14.03.2028	05

4-0127746	14.03.2028	05
4-0127747	25.03.2028	05
4-0129148	18.01.2028	05
4-0129149	18.01.2028	05
4-0131024	18.01.2028	05
4-0133124	18.01.2028	05
4-0133146	25.04.2028	05
4-0133822	20.03.2028	05
4-0134141	02.06.2028	05
4-0134846	25.02.2028	05
4-0134942	01.04.2028	05
4-0135021	25.04.2028	05
4-0135022	25.04.2028	05
4-0135095	02.06.2028	05
4-0138561	30.10.2028	05
4-0139734	28.05.2028	05
4-0139736	02.07.2028	05
4-0139737	02.07.2028	05
4-0139738	02.07.2028	05
4-0142521	05.09.2028	05
4-0145677	05.12.2028	05
4-0147912	22.08.2028	10

(732) Chủ Văn bằng:
RELIV HEALTHCARE INC. (VG)
3rd floor, Omar Hodge building Wickham cay I, PO box-362 Road town, Tortola, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 37738/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136538	22.10.2028	05
4-0136638	22.10.2028	05
4-0136639	22.10.2028	05
4-0136653	22.10.2028	05
4-0136654	22.10.2028	05

4-0137753	10.10.2028	05
4-0137754	10.10.2028	05
4-0137755	10.10.2028	05
4-0137756	10.10.2028	05
4-0137757	10.10.2028	05
4-0137758	10.10.2028	05
4-0137759	10.10.2028	05
4-0137760	10.10.2028	05
4-0137797	10.10.2028	05
4-0137798	10.10.2028	05
4-0138256	28.10.2028	05
4-0138257	28.10.2028	05
4-0138258	28.10.2028	05
4-0138259	28.10.2028	05
4-0138260	28.10.2028	05
4-0138338	28.10.2028	05
4-0138339	28.10.2028	05
4-0138340	28.10.2028	05
4-0141816	22.10.2028	05
4-0141817	22.10.2028	05
4-0141818	22.10.2028	05
4-0145876	15.10.2028	05
4-0145877	15.10.2028	05
4-0145878	15.10.2028	05
4-0145879	15.10.2028	05
4-0145880	15.10.2028	05
4-0146064	15.10.2028	05
4-0146066	22.10.2028	05
4-0146067	22.10.2028	05
4-0146823	10.10.2028	05
4-0146824	10.10.2028	05
4-0146825	10.10.2028	05
4-0146826	10.10.2028	05
4-0147093	10.10.2028	05

4-0147094	10.10.2028	05
4-0147095	10.10.2028	05
4-0147096	10.10.2028	05
4-0147097	10.10.2028	05
4-0147100	10.10.2028	05
4-0152685	15.10.2028	05
4-0159983	15.10.2028	05
4-0161792	15.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 37739/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161162 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIANG HOÀNG LONG (VN)
Số 24 đường số 3, khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 37740/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133890 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN ANH THẮNG. (VN)
Khu Vĩnh Lập, thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

Quyết định gia hạn số: 37741/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031853 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KABUSHIKI KAISHA TANITA (TRADING AS TANITA CORPORATION) (JP)
14-2, 1-chome, Maenocho, Itabashi-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 37742/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133550 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI LÊ HOÀNG (VN)
Số 169B Nguyễn Anh Giác, phường 3, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 37743/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0149876	10.12.2028	05
4-0206427	10.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3 (FORIPHARM) (VN)
16 Lê Đại Hành, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Quyết định gia hạn số: 37744/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141128 (186) Gia hạn đến ngày: 14.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
MUSTANG SURVIVAL ULC (CA)
7525 Lowland Drive, Burnaby, British Columbia V5J 5L1, Canada
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 37745/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131433 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SANKYO RIKAGAKU KABUSHIKI-KAISHA (JP)
2-18, Izumi 2-chome, Okegawa-shi, Saitama-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 37746/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144394 (186) Gia hạn đến ngày: 10.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
YUNG CHI PAINT & VARNISH MFG. CO., LTD (TW)
No. 26, Yenhai 3Rd Rd., Siaogang District, Kaohsiung, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 37747/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134248	12.05.2028	32

4-0134249	12.05.2028	32
4-0136150	23.05.2028	32

(732) Chủ Văn bằng:
LANZHOU HUANGHE ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
No.108, Qilihequ Zhengjiazhuang, Lanzhou, Gansu, P.R.China

Quyết định gia hạn số: 37748/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145928 (186) Gia hạn đến ngày: 16.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ QUỐC CƯỜNG (VN)
88/60 khu phố 1, Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 38099/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130064 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
C.S.L THEAN YEANG AQUARIUM (M) SDN. BHD. (MY)
Lot 2961, Mukim 16, Acku Industrial Estate, Jalan Bagan Lalang, 13400 Butterworth, Penang, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 38113/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129345	11.03.2028	16
4-0129346	11.03.2028	16
4-0130737	23.04.2028	16

(732) Chủ Văn bằng:
WANG QINGFU (CN)
No121, Dajing hamlet, Xianchqioa Town, Shaodong, Hunan Province, China

---

Quyết định gia hạn số: 38114/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138521 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THOMAS MENDOZA INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (HK)
15/F, Chung Kiu Godown Building, 63-71 Lei Muk Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18

Quyết định gia hạn số: 38115/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122468 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TIANNENG BATTERY GROUP CO., LTD. (CN)
Meishan Industrial Park, Changxing, Zhejiang Province, China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 38116/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123598 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA MÃ (VN)
Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 38117/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133027 (186) Gia hạn đến ngày: 18.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LA MÃ (VN)
Số 207, ấp 3A, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20

Quyết định gia hạn số: 38118/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145594	09.12.2028	21
4-0153459	08.12.2028	10

(732) Chủ Văn bằng:
CHÂU VĨNH HUY (VN)
114/8/36 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38119/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143152 (186) Gia hạn đến ngày: 28.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED PROARC CORPORATION (TW)
No. 3, Gongye 10th Rd., Pingjhen Industrial Park, Pingjhen City, Taoyuan County 324, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 38120/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122195 (186) Gia hạn đến ngày: 28.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH NGA SÀI GÒN (VN)
Số 62 Phan Chu Trinh, Tổ dân phố Lộc Phúc, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 38121/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134652 (186) Gia hạn đến ngày: 05.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
Glenmark House, HDO - Corporate Building., Wing A, B.D.Sawant Marg, Chakala, Off. Western Express Highway, Andheri (E), Mumbai - 400 099, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 38122/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149924 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ CAO (VN)
Số 43, ngõ 97 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 38123/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130342	24.03.2028	05
4-0130834	23.01.2028	05
4-0134068	02.01.2028	05
4-0137129	19.03.2028	05
4-0137899	28.03.2028	35
4-0149323	20.11.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
15 Đốc Binh Kiều, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

---

Quyết định gia hạn số: 38124/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153448 (186) Gia hạn đến ngày: 11.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ NGUYỄN THANH PHONG (VN)
Ô 3/5, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, huyện Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 38125/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147157 (186) Gia hạn đến ngày: 02.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
DU VĂN PHƯỚC (VN)
209 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 38126/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132312 (186) Gia hạn đến ngày: 10.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 38127/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134612 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30 - 2, Shimomaruko 3 - chome, Ohta - ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 38128/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0142933	21.11.2028	05
4-0143057	02.10.2028	05
4-0143059	02.10.2028	05
4-0143060	02.10.2028	05
4-0143272	09.09.2028	05
4-0143366	04.09.2028	05
4-0143402	04.09.2028	05

4-0147448	02.10.2028	05
4-0147449	02.10.2028	05
4-0147454	29.10.2028	05
4-0147618	08.09.2028	05
4-0147619	08.09.2028	05
4-0194370	02.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN USPHARMA HÀ NỘI (VN)
Số 1 Giang Văn Minh, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 38129/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140860 (186) Gia hạn đến ngày: 30.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GEKKEIKAN SAKE COMPANY, LTD. (JP)
No. 247, Minamihama-cho, Fushimi-ku, Kyoto, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 38130/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152019 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG (VN)
Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 19, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43

Quyết định gia hạn số: 38131/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0035372	12.05.2029	30
4-0036300	16.09.2029	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VIỆT THỐNG NHẤT (VN)
Ấp Bình Tiền II, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 38139/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030619 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:

OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, I-40069 Zola Predosa (BO), Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 38140/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0172464 (186) Gia hạn đến ngày: 27.07.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO (VN)
Tầng 4, toà nhà M5, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 43

Quyết định gia hạn số: 38141/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141193 (186) Gia hạn đến ngày: 27.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ A&B VIỆT NAM (VN)
Số 45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 38142/QĐ-SHTT, ngày: 04.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0028661	07.06.2027	11
4-0030570	07.06.2027	01
4-0030571	07.06.2027	03
4-0030581	07.06.2027	32

(732) Chủ Văn bằng:
TOSHIHARU HUKAI (JP)
331-5, Sumiyoshi, Ueda-shi, Nagano 386-0002, Japan

Quyết định gia hạn số: 38764/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135062	20.05.2028	05
4-0137720	04.07.2028	05
4-0137737	04.07.2028	05
4-0137837	04.07.2028	05
4-0137901	04.07.2028	05

4-0137902	04.07.2028	05
4-0137903	04.07.2028	05
4-0137904	07.07.2028	05
4-0137927	07.07.2028	05
4-0137928	07.07.2028	05
4-0137929	07.07.2028	05
4-0137930	07.07.2028	05
4-0137931	07.07.2028	05
4-0137932	07.07.2028	05
4-0137933	07.07.2028	05
4-0138266	20.06.2028	05
4-0138267	20.06.2028	05
4-0139521	07.07.2028	05
4-0139524	07.07.2028	05
4-0139525	07.07.2028	05
4-0140525	03.04.2028	05
4-0140526	03.04.2028	05
4-0141408	16.12.2028	05
4-0141567	27.08.2028	05
4-0142169	16.07.2028	05
4-0142170	16.07.2028	05
4-0144221	26.09.2028	05
4-0144222	26.09.2028	05
4-0144249	26.09.2028	05
4-0145063	10.11.2028	05
4-0145064	10.11.2028	05
4-0145449	27.08.2028	05
4-0148145	27.11.2028	05
4-0151742	07.07.2028	05
4-0197582	28.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Quyết định gia hạn số: 38765/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031915	27.05.2028	38, 42
4-0031916	27.05.2028	38, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN (VN)
10 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38766/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139233 (186) Gia hạn đến ngày: 08.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THIỀN (VN)
Số 97B Thuỵ Khuê, phường Thuỵ Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 38767/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140030 (186) Gia hạn đến ngày: 29.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
1 George Street, #08-01 One George Street, Singapore 049145, Singapore
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29

Quyết định gia hạn số: 38768/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135154 (186) Gia hạn đến ngày: 22.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (TEIJIN LIMITED) (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 38769/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031461	28.02.2028	01
4-0031462	28.02.2028	01, 17

(732) Chủ Văn bằng:
TEIJIN KABUSHIKI KAISHA (TEIJIN LIMITED) (JP)
2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 38770/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032354 (186) Gia hạn đến ngày: 06.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC DÂN TỘC ĐÔNG HUÊ (VN)
63 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 38771/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131183 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
DANJAQ, LLC (US)
11400 Olympic Blvd., Suite 1700, Los Angeles, California, 90064, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 38772/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031570 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)
438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 38773/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030787 (186) Gia hạn đến ngày: 13.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SDP GLOBAL CO., LTD. (JP)
1-5-6, Nihonbashi-honcho, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 38774/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143927	21.11.2028	25
4-0144696	21.11.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ- DỆT MAY THIÊN AN PHÁT (VN)
Đường số 5, cụm công nghiệp An Hoà, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quyết định gia hạn số: 38775/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0154015 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FURUKAWA AUTOMOTIVE SYSTEMS (VIỆT NAM) (VN)
Lô C1-C5, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 38776/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138265 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC THUẬN THIÊN ĐƯỜNG (VN)
Lô 30.2-1, khu đô thị An Phú, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 35

Quyết định gia hạn số: 38777/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031129 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)
Via Kennedy, 10, I-40069 Zola Predosa (BO), Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 38782/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033450	31.10.2028	09, 11, 12
4-0033451	31.10.2028	09, 11, 12
4-0033452	31.10.2028	09, 11, 12, 28
4-0144537	18.08.2028	10, 17, 20, 21

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38784/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134447	17.04.2028	05
4-0134448	17.04.2028	05

4-0134449	17.04.2028	05
4-0134450	17.04.2028	05
4-0134451	17.04.2028	05
4-0134452	17.04.2028	05
4-0145565	17.04.2028	05
4-0145566	17.04.2028	05
4-0145567	17.04.2028	05
4-0146670	17.04.2028	05
4-0146671	17.04.2028	05
4-0146672	17.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
BAGO LABORATORIES PRIVATE LIMITED (IN)
512, Meridian Plaza, Ameerpet, Hyderabad - 500 016, India

Quyết định gia hạn số: 38785/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032873 (186) Gia hạn đến ngày: 18.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
IWATANI CORPORATION (JP)
6-4, Hommachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka 541-0053, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 06, 11, 21

Quyết định gia hạn số: 38786/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0033406	14.11.2028	07
4-0140756	25.04.2028	11

(732) Chủ Văn bằng:
SPX CORPORATION (US)
13515 Ballantyne Corporate Place, Charlotte, North Carolina 28277, U.S.A

Quyết định gia hạn số: 38788/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030330 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
1. SHURTAPE TECHNOLOGIES, LLC (US)
1985 Tate Boulevard, S.E. P.O. Drawer 2228 Hickory, North Carolina 28603, United States of America

2. SHURTAPE TECHNOLOGIES, LLC (US)
1712 Eighth Street Drive, SE, Hickory, North Carolina 28202, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 38789/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161366 (186) Gia hạn đến ngày: 14.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẾ GIỚI THỜI GIAN (VN)
A31/2 Bis đường số 39, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36

Quyết định gia hạn số: 38790/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0162549 (186) Gia hạn đến ngày: 03.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KIM THÀNH (VN)
Xóm Ao Lão, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 38791/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149687 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PIAGGIO & C. S.p.A. (IT)
Viale Rinaldo Piaggio 25, 56025 Pontedera (Pisa), Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 38792/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123348	12.03.2028	01, 07, 09, 37, 42
4-0134601	12.03.2028	01, 07, 09, 37, 42

(732) Chủ Văn bằng:
M-I L.L.C. (US)
5950 North Course Drive, Houston, Texas 77072, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 38793/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033700 (186) Gia hạn đến ngày: 23.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DIVERSEY, INC. (US)
8310 16th Street, Sturtevant, Wisconsin 53177, U.S.A.

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 38794/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132551 (186) Gia hạn đến ngày: 21.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AUSTIN, NICHOLS & CO., INCORPORATED (US)
250 Park Avenue, 17th Floor, New York, N.Y. 10177, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 38795/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125548	27.02.2028	08, 09
4-0125549	27.02.2028	08, 09

(732) Chủ Văn bằng:
TEPEE SUN LLC (US)
15841 East Tepee Drive, Fountain Hills, Arizona 85268, United States

---

Quyết định gia hạn số: 38796/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161371 (186) Gia hạn đến ngày: 23.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CJ HEALTHCARE CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 38797/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031435 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ATLAS COPCO AKTIEBOLAG (SE)
S-105 23 Stockholm, Sweden
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 38798/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030954 (186) Gia hạn đến ngày: 04.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BAU SAN ELECTRIC WORK CO., LTD. (TW)
No. 20, Lane 486, Wei Gong Rd., Chia Sheng Li, Miau Lih, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 38799/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158644 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CAJUN FUNDING CORPORATION D/B/A CHURCH'S CHICKEN AND TEXAS CHICKEN (US)
980 Hammond Drive, Suite 1100 Atlanta, Georgia 30328 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 43

Quyết định gia hạn số: 38800/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031186	07.03.2028	39, 41, 42
4-0031187	07.03.2028	39, 41, 42
4-0031188	07.03.2028	39, 41, 42

(732) Chủ Văn bằng:
CROWN MELBOURNE LIMITED (AU)
8 Whiteman Street, Southbank, Victoria 3006, Australia

Quyết định gia hạn số: 38802/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133198 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
JACK DANIEL'S PROPERTIES, INC. (US)
4040 Civic Center Drive, Suite 528 San Rafael, California 94903, U.S.A
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 38803/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029997 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
BAUSCH & LOMB INCORPORATED (US)
1400 North Goodman St., Rochester, New York 14609, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 38805/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0167837 (186) Gia hạn đến ngày: 02.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ACCOR (FR)
82 rue Henri Farman, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 36, 43

Quyết định gia hạn số: 38806/QĐ-SHTT, ngày: 06.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135657 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ACCOR (FR)
82 rue Henri Farman, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 38970/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118478 (186) Gia hạn đến ngày: 16.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KML BEARING AND EQUIPMENT LIMITED (HK)
Rm 5-7 26/F Saxon Tower, No 7 Cheung Shun Street, LAI CHI KOK, KOWLOON, HONG KONG
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 38971/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134096 (186) Gia hạn đến ngày: 15.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PT. MEDIKON PRIMA LABORATORIES (ID)
Jalan Raya Serang Km. 12 Cikupa Tangerang, Indonesia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 38972/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031066 (186) Gia hạn đến ngày: 03.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ABU DHABI POLYMERS COMPANY LIMITED (BOROUGE) (AE)
Shai kh khalifa Energy Complex, Corniche Road, P.O. Box 6925, Abu Dhabi, United Arab Emirates
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 19

Quyết định gia hạn số: 38973/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0241943 (186) Gia hạn đến ngày: 28.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
APOLLO TYRES LTD. (IN)
Apollo House, 7, Institutional Area, Sector-32, Gurgaon, Haryana-122 001, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 38974/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0137217	19.08.2028	05

4-0137218	19.08.2028	05
4-0137605	19.08.2028	05
4-0137606	19.08.2028	05
4-0137607	19.08.2028	05
4-0137608	19.08.2028	05
4-0137609	19.08.2028	05
4-0137610	19.08.2028	05
4-0137611	19.08.2028	05
4-0137612	19.08.2028	05
4-0145932	19.08.2028	05
4-0145933	19.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV (VN)
Khu công nghiệp Biên Hoà 2, tỉnh Đồng Nai

Quyết định gia hạn số: 38975/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141268 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SIH-YI HUANG (TW)
No. 1, Alley 18, Lane 848, Sec. 1, Jhongshan Rd., Hunei Township, Kaohsiung County, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 38976/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0121450	15.02.2028	05
4-0121451	15.02.2028	05
4-0123078	27.02.2028	05
4-0136190	27.02.2028	05
4-0137223	09.06.2028	05
4-0137280	14.04.2028	35
4-0139127	22.07.2028	05
4-0139128	22.07.2028	05
4-0140181	22.07.2028	05
4-0140182	22.07.2028	05

4-0140183	22.07.2028	05
4-0140184	22.07.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 38977/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032390 (186) Gia hạn đến ngày: 28.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LAM SOON EDIBLE OILS SDN. BHD. (MY)
Wisma DLS, No. 6 Jalan Jurunilai U1/20, Hicom-Glenmarie Industrial Park, 40150 Shah Alam, Selangor Darul Ehsan, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 38978/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122395	28.02.2028	18, 25, 28
4-0122396	28.02.2028	18, 25, 28
4-0122397	28.02.2028	18, 25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
ANTA (CHINA) CO., LTD. (CN)
Dongshan Industrial Zone, Chidian Town, Jinjiang City, Fujian Province, China

---

Quyết định gia hạn số: 38979/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032005 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 38980/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146356 (186) Gia hạn đến ngày: 19.11.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN ĐIỆN QUANG (VN)
Số 121-123-125 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11, 35, 37

Quyết định gia hạn số: 38981/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151252 (186) Gia hạn đến ngày: 22.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM SAKURA (VN)
28B Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 38982/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0154189 (186) Gia hạn đến ngày: 17.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH PHƯƠNG HÀ (VN)
58 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 38983/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0157561	16.10.2028	09, 11
4-0157562	16.10.2028	09, 11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG THÀNH (VN)
Số nhà 16, ngõ 118, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 38984/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0001044 (186) Gia hạn đến ngày: 30.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TORAY KABUSHIKI KAISHA (TORAY INDUSTRIES, INC.) (JP)
No. 1-1, 2-Chome, Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 09, 10, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 25, 28, 31

Quyết định gia hạn số: 38985/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123388	27.02.2028	03
4-0123389	27.02.2028	03
4-0123391	27.02.2028	03
4-0123392	27.02.2028	35
4-0123828	27.02.2028	03
4-0136539	27.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
COSWAY (M) SDN. BHD. (MY)
2nd Floor, Wisma Cosway, Jalan Raja Chulan, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia.

Quyết định gia hạn số: 38986/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138092 (186) Gia hạn đến ngày: 18.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT RƯỢU, BIA VIỆT NAM (VN)
Số 30 phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 38987/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000907	03.03.2028	05
4-0000911	03.03.2028	05
4-0000926	11.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
A. MENARINI ASIA-PACIFIC HOLDINGS PTE LTD (SG)
30 Pasir Panjang Road, #08-32, Mapletree Business City, Singapore 117440, Singapore

---

Quyết định gia hạn số: 38988/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155685 (186) Gia hạn đến ngày: 23.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SOLIDS ÁNH MINH (VN)
Quốc lộ 1A, Hoà Phước, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 38989/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147160 (186) Gia hạn đến ngày: 09.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHƯ PHÁT (VN)
392 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 38990/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146842 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:

FAIR FRIEND ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No.186, Yongji Rd., Sinyi District, Taipei City 110, Taiwan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12, 35

Quyết định gia hạn số: 38991/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0154513 (186) Gia hạn đến ngày: 02.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SONG TOÀN (VN)
Số 58, Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39, 43

Quyết định gia hạn số: 38992/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031773 (186) Gia hạn đến ngày: 28.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI GIÀY DÉP ĐÔ BA (VN)
563 đường 3/2, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 42

Quyết định gia hạn số: 38993/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136582	14.07.2028	20
4-0136583	14.07.2028	20
4-0136584	14.07.2028	20
4-0136585	14.07.2028	20
4-0136648	25.08.2028	20
4-0191968	14.07.2028	20

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NỆM VẠN THÀNH (VN)
Số 9 đường Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 38994/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153845 (186) Gia hạn đến ngày: 19.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DẦU CÔNG NGHỆ CAO HI-PEC (VN)
26-34 Lê Văn Linh, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 39000/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159801 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CREATIVE TECHNOLOGY LTD (SG)
31 International Business Park, #03-01 Creative Resource, Singapore 609921
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 39001/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0124181 (186) Gia hạn đến ngày: 18.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỒNG PHÁT (VN)
Số 8 đường D6, khu biệt thự Thảo Nguyên Sài Gòn, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 39002/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031225 (186) Gia hạn đến ngày: 17.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM HUẾ (VN)
Số 4 Hoài Thanh, phường Thuỷ Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33

Quyết định gia hạn số: 39005/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117308 (186) Gia hạn đến ngày: 22.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
VILLEROY & BOCH (THAILAND) CO. LTD (TH)
58 Moo 6 Nongplamoh, Nongkhae, Saraburi Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 20

Quyết định gia hạn số: 39006/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0127880 (186) Gia hạn đến ngày: 17.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG SÔNG ĐÁY (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 39007/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032259 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

SUMMIT FOOTWEAR CO., LTD. (TH)
5/4 Mu.1 Bangna-Trad Km. 16 Bangchalong, Bangplee, Samutprakarn, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 39008/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148245 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ALIUYANTO (ID)
J1. Kunir No. 50 Rt. 001/05, Pondok Cabe Udik, Pamulang, Tangerang, INDONESIA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 39009/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123379	28.03.2028	21
4-0126004	25.02.2028	21
4-0148541	28.03.2028	21

(732) Chủ Văn bằng:
LOCK & LOCK COMPANY LIMITED (KR)
Lock & Lock Building, 1556-1, Seocho-3 Dong, Seocho-ku, Seoul, Korea

---

Quyết định gia hạn số: 39010/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146687 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LIÊN MINH TOÀN CẦU (VN)
300 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 39117/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124053	31.03.2028	12, 35
4-0124054	31.03.2028	12, 35
4-0124055	31.03.2028	12, 35
4-0124056	31.03.2028	12, 35
4-0124057	31.03.2028	12, 35, 37
4-0127469	18.01.2028	07, 16, 25, 35
4-0156421	18.01.2028	07, 35
4-0214431	18.01.2028	16, 25

(732) Chủ Văn bằng:
SANYANG MOTOR COMPANY LIMITED (TW)
No. 3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

Quyết định gia hạn số: 39118/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145411 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ABBOTT MEDICAL OPTICS, INC. (US)
1700 East St., Andrew Place, P.O. Box 25162, Santa Ana, CA 92799-5162, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 44

Quyết định gia hạn số: 39119/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0030920	09.01.2028	06, 19
4-0151518	19.02.2028	09

(732) Chủ Văn bằng:
CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 39120/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130137 (186) Gia hạn đến ngày: 24.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CHÂU MI (VN)
416/26 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 39121/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131172 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 39122/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129287	07.12.2027	09, 15
4-0129378	07.12.2027	09, 15

(732) Chủ Văn bằng:
INCASE DESIGNS CORP. (US)
14351 Pipeline Avenue, Chino, California 91710, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 39123/QĐ-SHTT, ngày: 07.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0130767	13.11.2027	12
4-0134015	15.01.2028	12

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT NHỰA CAO SU HƯNG LONG (VN)
283A/11 ấp 1, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 39409/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128305	29.01.2028	05
4-0130453	03.03.2028	05
4-0134662	03.03.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI BOTANIA (VN)
Số 204H Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 39410/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030735 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG - XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CAO BẰNG (VN)
Km 6, phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 39411/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134820 (186) Gia hạn đến ngày: 02.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BD VÀ CỘNG SỰ (VN)
Tầng 10, toà nhà Anh Minh, số 36 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 39412/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139728 (186) Gia hạn đến ngày: 07.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ HỒNG TÍN (VN)
Số 20 đường Song Hành, khu đô thị An Phú An Khánh, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 39413/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143843 (186) Gia hạn đến ngày: 17.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT CƠ BẢN (VN)
Tầng 1, toà nhà số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 39414/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137854 (186) Gia hạn đến ngày: 03.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THIÊN MINH (VN)
Số 331, Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35

Quyết định gia hạn số: 39415/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124474	24.12.2027	05
4-0133276	19.02.2028	05
4-0133277	19.02.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH US. CHEMICAL (VN)
Ấp 5, xã Đức Hoà Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 39416/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140452	25.11.2028	05
4-0140453	25.11.2028	05

4-0140454	25.11.2028	05
4-0140455	25.11.2028	05
4-0140907	28.11.2028	05
4-0140910	08.12.2028	05
4-0140911	08.12.2028	05
4-0140912	08.12.2028	05
4-0140913	08.12.2028	05
4-0140914	08.12.2028	05
4-0144561	26.11.2028	05
4-0144562	26.11.2028	05
4-0144563	26.11.2028	05
4-0144564	26.11.2028	05
4-0144683	26.11.2028	05
4-0144684	26.11.2028	05
4-0144685	26.11.2028	05
4-0144686	26.11.2028	05
4-0146637	15.12.2028	05
4-0148218	17.12.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE (VN)
Số 6A3 quốc lộ 60, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

---

Quyết định gia hạn số: 39417/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127204	24.01.2028	09
4-0160106	24.01.2028	37, 42

(732) Chủ Văn bằng:
KOFAX, INC. (US)
15211 Laguna Canyon Road, Irvine, California 92618, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 39418/QĐ-SHTT, ngày: 08.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145489 (186) Gia hạn đến ngày: 09.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:

ABBOTT MEDICAL OPTICS INC. (US)
1700 E. St. Andrew Place, Santa Ana, California 92705-4933, USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 44

Quyết định gia hạn số: 39810/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138270 (186) Gia hạn đến ngày: 11.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CƠM SẤY NHƯ KHANG (VN)
93/73 khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 39811/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0035377 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THỜI TRANG NÓN SƠN (VN)
199 Hai Bà Trưng, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 39812/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133497 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 39813/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131400	23.06.2028	25
4-0133534	12.05.2028	18
4-0133535	12.05.2028	24
4-0138517	20.06.2028	25
4-0138518	20.06.2028	25
4-0162071	20.06.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
THE H.D. LEE COMPANY, INC. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, USA

Quyết định gia hạn số: 39814/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0127160	25.06.2028	25
4-0127180	25.06.2028	25

(732) Chủ Văn bằng:
WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 39815/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032944 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THE POLO/LAUREN COMPANY, L.P. (US)
650 Madison Avenue, New York, New York 10022, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 39816/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150517 (186) Gia hạn đến ngày: 19.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AMERICAN FOOD COMPANY LIMITED (TH)
16 Soi Ladprao 115, Klongchan, Bangkapi, Bangkok 10240, Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 39817/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0137974 (186) Gia hạn đến ngày: 25.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG QUỐC TẾ EDUVIET (VN)
Số 5, ngách 22, ngõ 416, tổ 41, cụm 3, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 39818/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136872 (186) Gia hạn đến ngày: 02.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG QUỐC TẾ EDUVIET (VN)
Số 5, ngách 22, ngõ 416, tổ 41, cụm 3, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 39819/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143475	11.04.2028	09, 16, 25, 28, 41, 42
4-0143476	11.04.2028	09, 16, 25, 28
4-0144009	11.04.2028	09, 16, 25, 28

(732) Chủ Văn bằng:
NXC CORPORATION (KR)
4F, Nohyeong-dong, 3198-8, 1100-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea.

Quyết định gia hạn số: 39820/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0133640 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
INTERNATIONAL EDGE, INC. (US)
79 Two Bridges Road, Fairfield, New Jersey, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 08

Quyết định gia hạn số: 39821/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030143 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ ĐẠI VŨ (VN)
91/4 ấp Thanh Hoá, Hố Nai 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 39822/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143200 (186) Gia hạn đến ngày: 24.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AKATA VIỆT NAM (VN)
Số 101- C4, ngõ 251 phố Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 11

Quyết định gia hạn số: 39823/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156984 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HẠ LONG (VN)
Số 8 đường Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 39864/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0152291 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH (VN)
248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 39865/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132727 (186) Gia hạn đến ngày: 05.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ PHIM CẦU NỐI ĐỎ (VN)
Số 1 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

Quyết định gia hạn số: 39866/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135406 (186) Gia hạn đến ngày: 19.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ PHẨM ANH ĐÀO (VN)
Số 1/18D, đường Chi Lăng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 39867/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142140 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AIROFOG MACHINERY CO., LTD. (CN)
Fl. 1, Blk. 3, No. 67 Lane 1768, Li Yue Road, Minhang District, Shanghai 201114, P. R. China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 39868/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136524	03.04.2028	05
4-0136525	03.04.2028	05
4-0136526	03.04.2028	29
4-0136527	03.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ Y XANH VIỆT NAM (VN)

Lô đất A2CN4 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 39869/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030937 (186) Gia hạn đến ngày: 12.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
GENERAL MOTORS LLC (US)
300 Renaissance Center, City of Detroit, State of Michigan 48265-3000, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 39870/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131011 (186) Gia hạn đến ngày: 20.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LUPIN LIMITED (IN)
159 C.S.T Road, Kalina, Santacruz (East), Mumbai-400 098, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 39871/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131072	28.05.2028	17
4-0131073	28.05.2028	17
4-0131074	28.05.2028	17
4-0131075	28.05.2028	17
4-0131076	28.05.2028	17
4-0131077	28.05.2028	17
4-0139917	28.05.2028	17
4-0139918	28.05.2028	17

(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON VALQUA INDUSTRIES, LTD. (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, 141-6024 Tokyo, Japan

Quyết định gia hạn số: 39872/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031912 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)
5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 21

Quyết định gia hạn số: 39873/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150113 (186) Gia hạn đến ngày: 30.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NAM TRUNG HẢI (VN)
28N/1 Hiệp Thành 05, khu phố 3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

Quyết định gia hạn số: 39874/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166597 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OTSUKA PHARMACEUTICAL INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
Village-Chacharwadi-Vasna, Tal-Sanand, Ahmedabad-382213, Gujarat, India
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 39875/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136381 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THUỶ SẢN TÀI NGUYÊN (VN)
I.27 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 39876/QĐ-SHTT, ngày: 11.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033912 (186) Gia hạn đến ngày: 26.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY LIÊN DOANH CANXI CACBONAT YBB (VN)
Xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 40304/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124767	05.10.2027	01
4-0124825	05.10.2027	01
4-0124826	05.10.2027	01
4-0125428	12.11.2027	01
4-0131138	17.12.2027	01

(732) Chủ Văn bằng:
YARA INTERNATIONAL ASA (NO)
Drammensveien 131, P.O.Box 343, Skoyen, N-0213 Oslo, Norway

Quyết định gia hạn số: 40305/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0117879	24.09.2027	07, 21
4-0120572	24.09.2027	07, 21

(732) Chủ Văn bằng:
JASON INCORPORATED (US)
833 East Michigan Street, Suite 900, Milwaukee, Wisconsin 53202, USA

Quyết định gia hạn số: 40306/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0115506	11.04.2027	04, 06, 16, 18, 19, 20, 21, 30, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 42, 43
4-0125582	11.04.2027	04, 06, 16, 18, 19, 20, 21, 30, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 42, 43
4-0126095	11.04.2027	04, 06, 16, 18, 19, 20, 21, 30, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 42, 43
4-0129142	26.12.2027	04, 06, 16, 18, 19, 20, 21, 30, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 42, 43

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (VN)
187 Nguyễn Chí Thanh, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 40307/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032383	10.04.2028	06, 12, 13, 14, 15, 18, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 36
4-0032384	10.04.2028	01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42
4-0032961	19.05.2028	05
4-0033463	12.06.2028	17
4-0034884	12.03.2028	02, 16, 17
4-0123074	13.02.2028	07
4-0123075	13.02.2028	11

4-0130285	17.03.2028	11
4-0134600	17.06.2028	17
4-0141963	09.09.2028	05
4-0146544	31.12.2028	01, 02, 17
4-0156044	17.12.2028	06, 07, 08, 11, 12, 16, 19, 37

(732) Chủ Văn bằng:
3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 40308/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134831 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LONG THÀNH (VN)
Cụm công nghiệp đường Ngô Quyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 40309/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0171026 (186) Gia hạn đến ngày: 07.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ MINH KHAI (VN)
Km 14, quốc lộ 1A, Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 40310/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151816 (186) Gia hạn đến ngày: 18.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỊNH CƯỜNG (VN)
Xã Sơn Đông, Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 40311/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145388 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN VĂN CHỬ (VN)
Xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 40312/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138436 (186) Gia hạn đến ngày: 07.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHOWA GLOVE CO. (JP)
565, Tohori, Himeji-shi, Hyogo-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 40313/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123545 (186) Gia hạn đến ngày: 13.12.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ PHƯỚC LINH (VN)
F9/31 Võ Hữu Lợi, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 40314/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140618 (186) Gia hạn đến ngày: 09.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AUSTRALIA AND NEW ZEALAND BANKING GROUP LIMITED (AU)
ANZ Centre Melbourne, Level 9, 833 Collins Street, Docklands 3008, Victoria, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 36

Quyết định gia hạn số: 40320/QĐ-SHTT, ngày: 12.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118395 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẢI VÂN (VN)
Số 18, ngõ 71, Nguyễn Thị Định, tổ 9, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 40579/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032244	31.07.2028	05
4-0032245	31.07.2028	05
4-0032283	03.08.2028	05
4-0032301	18.08.2028	05
4-0032730	03.08.2028	05
4-0136268	11.07.2028	05

4-0142427	06.08.2028	05
4-0142428	06.08.2028	05
4-0142429	06.08.2028	05
4-0191033	06.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM (VN)
Số 59 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An

Quyết định gia hạn số: 40580/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0119173	21.06.2027	05
4-0126387	01.10.2027	05
4-0129971	05.10.2027	05
4-0129972	05.10.2027	05
4-0129973	05.10.2027	05
4-0135471	04.02.2028	05
4-0144749	14.08.2028	05
4-0144808	30.07.2028	05
4-0144811	13.08.2028	05
4-0144812	13.08.2028	05
4-0155502	15.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN ĐAN (VN)
73 đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 40581/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0039046 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:

NIKKO CORPORATION (JP)
No. 1-23, Chibune 1-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka 555-0013, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

Quyết định gia hạn số: 40582/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134520	30.12.2028	25
4-0142266	30.12.2028	25
4-0142267	30.12.2028	25
4-0142268	30.12.2028	25
4-0153502	29.04.2029	25

(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
4 Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 40583/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149109 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM ĐÔ THÀNH (VN)
Khu công nghiệp vừa và nhỏ Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06, 37, 39

Quyết định gia hạn số: 40584/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132743	09.01.2028	33
4-0134756	22.02.2028	42
4-0138683	04.02.2028	41
4-0142508	22.02.2028	41

(732) Chủ Văn bằng:
TAI, SIN-MIN (TW)
5F, No.19, Alley 20, Lane 78, Fu-Hsing Road, Wen San District, Taipei City, Taiwan

---

Quyết định gia hạn số: 40585/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155827 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HÀ NỘI (VN)
Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 24, 25

Quyết định gia hạn số: 40588/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0123939 (186) Gia hạn đến ngày: 31.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN LÂM SẢN ĐĂNG QUANG (VN)
110/2 Tô Ngọc Vân, khu phố 1, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 40589/QĐ-SHTT, ngày: 13.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0156344 (186) Gia hạn đến ngày: 06.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)
312 Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 40981/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129326 (186) Gia hạn đến ngày: 01.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
BTG VAULT PTE. LTD. (SG)
BreadTalk IHQ, 30 Tai Seng Street #09-01, Singapore 534013
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 43

Quyết định gia hạn số: 40982/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131445	29.05.2028	05
4-0131469	29.05.2028	05
4-0131470	29.05.2028	05
4-0131471	29.05.2028	05
4-0134408	01.04.2028	05
4-0134409	01.04.2028	05
4-0135699	12.05.2028	05
4-0137110	02.04.2028	05
4-0137790	01.04.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO (VN)
166 - 170 Nguyễn Huệ, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên

Quyết định gia hạn số: 40983/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0126757 (186) Gia hạn đến ngày: 04.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SANYI RESOURCES PTE LTD (SG)
10 Jalan Besar, # 11-12 Sim Lim Tower, Singapore 208787
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 40984/QĐ-SHTT, ngày: 14.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0146666	21.04.2028	01, 05, 31
4-0151820	18.05.2029	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN NĂM THAO (VN)
Xóm 3, xã Ân Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

Quyết định gia hạn số: 41593/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031160 (186) Gia hạn đến ngày: 25.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LONELY PLANET GLOBAL LIMITED (IE)
Unit E Digital Court, Rainsford Street, Dublin 8, Ireland
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 41594/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032518 (186) Gia hạn đến ngày: 23.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
JOHNSON CONTROLS TECHNOLOGY COMPANY (US)
915 East 32nd Street, Holland, Michigan, 49423 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37

Quyết định gia hạn số: 41595/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159491 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI KIM ĐỨC (VN)
L 15 đường 4, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 35

Quyết định gia hạn số: 41596/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145037 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DƯƠNG THÀNH QUANG (VN)
60 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 41597/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145354 (186) Gia hạn đến ngày: 24.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ-THƯƠNG MẠI-XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN ĐEN (VN)
104/29 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 41598/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0167623 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ CHAO PHÚC BÌNH (VN)
12/40/11 ấp 5, Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 41599/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140230 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HUỲNH THANH TÒNG (VN)
79C Trần Quang Cơ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 41600/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134967 (186) Gia hạn đến ngày: 21.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH TUẤN DŨNG (VN)
125A Nguyễn Chí Thanh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 41601/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142359 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC (VN)
Phòng 804, toà nhà A3B, số 92 Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 41602/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0157755 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HAI CỬ (VN)
61-63 Yên Báy, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 41603/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158801 (186) Gia hạn đến ngày: 19.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MK (VN)
P1101, toà nhà TTC, lô B1A, cụm sản xuất TTCN và CNN quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 37, 38, 41, 42

Quyết định gia hạn số: 41604/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0034822 (186) Gia hạn đến ngày: 18.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
FANTECH PTY. LTD. (AU)
13-19 Dunlop Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 41605/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0032868	02.10.2028	11
4-0032869	02.10.2028	11

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HƯNG PHÁT (VN)
D9/11A, quốc lộ 1A, ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 41606/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135737	03.09.2028	03
4-0135738	03.09.2028	03
4-0136026	03.09.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
SANKYO RIKAGAKU KABUSHIKI-KAISHA (JP)
2-18, Izumi 2-chome, Okegawa-shi, Saitama-ken, Japan

Quyết định gia hạn số: 41607/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0139273	22.04.2028	04
4-0141533	22.04.2028	04

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TRUNG (VN)
Xóm Bãi Phượng, xã Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 41608/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129951	29.05.2028	30
4-0129952	29.05.2028	30
4-0138797	29.05.2028	30
4-0140730	29.05.2028	30
4-0140731	29.05.2028	30
4-0141168	29.05.2028	30
4-0143627	29.05.2028	30
4-0144874	29.05.2028	30
4-0146786	29.05.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
ORION CORPORATION (KR)
30-10, Munbae-Dong, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

Quyết định gia hạn số: 41609/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0131337	23.04.2028	25
4-0131338	23.04.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
BYSI INTERNATIONAL PTE LTD (SG)
40 Ubi Crescent, #01-06 Ubi Techpark, Singapore 408567

Quyết định gia hạn số: 41610/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0200732 (186) Gia hạn đến ngày: 10.11.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG TÂN THÀNH (VN)
Số 67/20C Phó Cơ Điều, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37, 39, 43, 44

Quyết định gia hạn số: 41611/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143827 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TẠ CÔNG THUẬN (VN)
32/56 Lê Cảnh Tuân, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 41612/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140880 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THỊ ÁI THU (VN)
34 Tô Hiến Thành, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

Quyết định gia hạn số: 41613/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0031405 (186) Gia hạn đến ngày: 27.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
VIRBAC S.A. (FR)
1 ère Avenue 2065 m - L.I.D. - F-06516 CARROS Cédex, France
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 41614/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0225712 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO IN ẤN THIÊN TRÀ (VN)
40 A Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 41615/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0159916 (186) Gia hạn đến ngày: 12.10.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU TRÁI CÂY CHÁNH THU (VN)
160/14 khu phố 4, thị trấn Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 41616/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147297 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 41617/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0147117 (186) Gia hạn đến ngày: 05.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT THÁI (VN)
Số 7, đường 3, cụm công nghiệp La Phù, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 41618/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148522 (186) Gia hạn đến ngày: 10.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIẤY VĨNH PHÚ (VN)
Thửa đất số 62, tờ bản đồ số 36, ấp Cây Sắn, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 16

Quyết định gia hạn số: 41624/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153411 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)
312 Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 41625/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0145532 (186) Gia hạn đến ngày: 31.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THIÊN PHÚ KHANG (VN)
312 Nguyễn Thị Lắng, ấp Cây Da, Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 17

Quyết định gia hạn số: 41626/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0132383	18.03.2028	38, 41
4-0133881	18.03.2028	38, 41

(732) Chủ Văn bằng:
RCN TELEVISION S.A. (CO)
Avenida de las Américas No. 65-82, Bogotá, Colombia

Quyết định gia hạn số: 41634/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0121314 (186) Gia hạn đến ngày: 13.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁO DỤC HỒNG HẢI (VN)
814/1 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

Quyết định gia hạn số: 41635/QĐ-SHTT, ngày: 15.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0031783	20.04.2028	03
4-0032115	02.07.2028	03, 05, 21
4-0033349	13.11.2028	03
4-0033350	13.11.2028	03
4-0124382	24.03.2028	03
4-0126497	08.01.2028	03
4-0129140	01.08.2028	03

4-0131809	17.01.2028	03, 16, 21, 41, 42, 44
4-0133015	08.04.2028	03
4-0135282	21.08.2028	05
4-0137435	07.07.2028	03
4-0139067	23.07.2028	03, 05
4-0139219	13.08.2028	03
4-0139810	16.06.2028	30, 32
4-0139977	05.08.2028	03
4-0140612	17.09.2028	03
4-0141382	01.09.2028	03
4-0141383	01.09.2028	03
4-0141384	01.09.2028	03
4-0142655	29.09.2028	03
4-0143555	12.11.2028	03
4-0143733	29.10.2028	03, 21
4-0145005	11.07.2028	03
4-0145009	01.08.2028	03
4-0145446	03.01.2028	03
4-0146483	06.10.2028	03, 21
4-0148285	30.10.2028	03
4-0155140	05.08.2028	03
4-0159122	24.10.2028	30
4-0159123	24.10.2028	30
4-0165528	29.01.2028	30, 32

(732) Chủ Văn bằng:
UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Quyết định gia hạn số: 41980/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030314 (186) Gia hạn đến ngày: 12.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ HỒNG TY (VN)
534A Lê Văn Sĩ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 41981/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131481 (186) Gia hạn đến ngày: 28.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÁ NÔNG (VN)
252 đường TA32, khu phố 2, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

Quyết định gia hạn số: 41990/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132438 (186) Gia hạn đến ngày: 23.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐẠI HOÀ (VN)
Thôn Thượng Phước, xã Đại Hoà, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 41991/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151805 (186) Gia hạn đến ngày: 09.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ AIA (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 14-15, tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 42410/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032985 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NGỌC (VN)
132 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

Quyết định gia hạn số: 42411/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0113217	05.06.2027	07
4-0118235	17.05.2027	07
4-0118236	17.05.2027	35
4-0118237	17.05.2027	07, 35
4-0128744	17.05.2027	07

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THUẬN TRIỂN (VN)
212 Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 42412/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0118497 (186) Gia hạn đến ngày: 31.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHỰA VIỆT NAM Á (VN)
A7/30, KP3, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 42413/QĐ-SHTT, ngày: 18.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0122003	01.10.2027	35, 36
4-0122004	01.10.2027	35, 36

(732) Chủ Văn bằng:
DST SYSTEMS, INC. (US)
1055 Broadway, Kansas City, MO 64105, United States of America

---

Quyết định gia hạn số: 42414/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138306 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 42415/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138307 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 42416/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138308 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 42417/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138309 (186) Gia hạn đến ngày: 13.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM (VN)
Tầng 4,5,6,7 tòa nhà Central Office Building (Phú Điền), 83A Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 42418/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142025 (186) Gia hạn đến ngày: 17.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42419/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129728	26.05.2028	35
4-0129729	26.05.2028	05
4-0129738	26.05.2028	05
4-0129739	26.05.2028	30
4-0135319	26.05.2028	05
4-0135320	26.05.2028	03
4-0141395	04.08.2028	05
4-0142716	02.07.2028	35
4-0143604	31.03.2028	05
4-0149499	04.08.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM EU (VN)
Số 1, ngách 1/10, ngõ 1, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 42420/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0145073	02.10.2028	03
4-0172330	02.10.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÀNG HƯƠNG (VN)
Số nhà 57, tổ 1, đường Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 42421/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0139048 (186) Gia hạn đến ngày: 02.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15 - 1, Kyobashi 1 -Chome, Chuo-Ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42422/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134828 (186) Gia hạn đến ngày: 23.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 42423/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135567 (186) Gia hạn đến ngày: 11.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
IPSEN PHARMA S.A.S (FR)
65 quai Georges Gorse, F-92100 Boulogne Billancourt
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 42424/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0000984	24.05.2028	12
4-0001014	24.05.2028	12

(732) Chủ Văn bằng:
DAIHATSU MOTOR CO., LTD (JP)
1-1, Daihatsu-cho, Ikeda, Osaka, Japan

Quyết định gia hạn số: 42425/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0204720 (186) Gia hạn đến ngày: 27.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN LÊ BÁ TRUYỀN (VN)
67-69 Phan Chu Trinh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 42426/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153945 (186) Gia hạn đến ngày: 04.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÁI BÌNH DƯƠNG-CONSTREXIM PACIFIC (VN)
12 Tôn Đản, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 37, 42

Quyết định gia hạn số: 42427/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0128641	17.12.2027	03
4-0128642	17.12.2027	03
4-0141329	15.05.2028	03
4-0141330	15.05.2028	03
4-0143580	21.12.2027	03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NGUYỆT PHÚ (VN)
Số 26 đường 817A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42428/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0164988 (186) Gia hạn đến ngày: 28.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PEDIATRICA, INC., (PH) (PH)
3rd Floor, Bonaventure Building, Ortigas Avenue, San Juan, Metro Manila, Philippines
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 42429/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140515	28.10.2028	03

4-0140516	28.10.2028	03
4-0142446	19.11.2028	03
4-0142465	19.11.2028	05
4-0144599	08.12.2028	05
4-0201062	28.10.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
UNITED LABORATORIES, INC., (PH)
66 United Street, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines

---

Quyết định gia hạn số: 42430/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0042871	17.11.2028	02
4-0042872	17.11.2028	02

(732) Chủ Văn bằng:
NOR-COTE INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
Block 4012 Ang Mo Kio Avenue 10, #05-08 Techplace 1, Singapore 569628

Quyết định gia hạn số: 42431/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0157013 (186) Gia hạn đến ngày: 23.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH TRỊNH THỊ TÚ LINH (VN)
79 Bãi Sậy, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

Quyết định gia hạn số: 42432/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151367 (186) Gia hạn đến ngày: 22.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ PHONG LINH (VN)
82/24 Trần Mai Ninh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

Quyết định gia hạn số: 42433/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0168338 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DUNG HOÀ (VN)
25 Cửa Đông, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 42434/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132027 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN XUÂN THANH (VN)
424 tổ 11, ấp 4, xã Phú An, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30

Quyết định gia hạn số: 42435/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0125694	28.03.2028	05
4-0130351	02.04.2028	05
4-0130352	02.04.2028	05
4-0131369	01.02.2028	05
4-0133599	17.04.2028	05
4-0133644	19.02.2028	05
4-0133645	19.02.2028	05
4-0134009	21.01.2028	05
4-0134468	01.02.2028	05
4-0136459	04.08.2028	05
4-0140179	01.07.2028	05
4-0140314	29.08.2028	05
4-0144924	08.08.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HÀ TĨNH (VN)
Số 167 đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Quyết định gia hạn số: 42436/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0185064 (186) Gia hạn đến ngày: 06.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CAO SU Y TẾ TÂN CUỘC SỐNG (VN)
14/2-C7 Hoàng Hoa Thám, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 42437/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0161153	13.07.2029	05
4-0161258	17.06.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:
NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)
189/65 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42438/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134275 (186) Gia hạn đến ngày: 02.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ROBERTO COIN S.P.A. (IT)
Viale Trieste 13, Vicenza - Italy
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 14

Quyết định gia hạn số: 42439/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0144805 (186) Gia hạn đến ngày: 06.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
E.LAND WORLD LIMITED (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

Quyết định gia hạn số: 42440/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0143265	05.09.2028	18, 25
4-0143266	05.09.2028	18, 25
4-0143267	05.09.2028	18, 25
4-0143365	05.09.2028	18, 25
4-0152048	06.06.2028	37
4-0172922	05.09.2028	18, 25
4-0173196	05.09.2028	18, 25

(732) Chủ Văn bằng:
E.LAND WORLD LTD. (KR)
77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

Quyết định gia hạn số: 42441/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0112100 (186) Gia hạn đến ngày: 25.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ TRẦN THỊ LAN (VN)
Thôn 1, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 42442/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0001121 (186) Gia hạn đến ngày: 05.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
QUÁCH HUÊ NGHĨA (VN)
25 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 42485/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0142317	17.07.2028	05
4-0152160	29.05.2029	05
4-0155631	22.09.2029	05
4-0157854	14.10.2029	05
4-0158803	17.07.2029	05
4-0160703	31.12.2029	05
4-0160741	31.12.2029	05
4-0164059	31.12.2029	05
4-0165714	21.12.2029	05
4-0171957	22.07.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG DƯỢC HOÀNG ÂN (VN)
24 đường số 3, khu nhà ở Hai Thành, khu phố 4, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42486/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140161 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CHRONOSOFT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
41 Trần Khánh Dư, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 42487/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030284 (186) Gia hạn đến ngày: 24.09.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C (VN)
Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 37, 42

Quyết định gia hạn số: 42488/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0134092	18.01.2028	01, 04, 07, 08, 09, 11, 16, 23, 26
4-0134094	28.01.2028	01, 04, 07, 08, 09, 16, 23, 26, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ- THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT LẠC HƯNG (VN)
340A Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42489/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0120240 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ABTEL (VN)
36 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 42490/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0122185 (186) Gia hạn đến ngày: 30.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
LỘ THỊ CHIẾN (VN)
221/1 đường Trần Phú, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42491/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0158917 (186) Gia hạn đến ngày: 07.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
THAITAN FOODS INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
2532 Rama III Tower, Trok Nokkhet, Rama III Road, Bangklo, Bangkholeam, Bangkok 10120 Thailand
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 32, 43

Quyết định gia hạn số: 42492/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0029440 (186) Gia hạn đến ngày: 28.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SHIJAR (VIỆT NAM) (VN)
Đường Nguyễn Thái Bình, phường Phú Hoà, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 42496/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0102916	20.04.2027	11, 21
4-0102917	20.04.2027	11, 21
4-0102918	20.04.2027	11, 21
4-0102919	20.04.2027	11, 21

(732) Chủ Văn bằng:
PHẠM THỊ THUÝ VÂN (VN)
Phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Quyết định gia hạn số: 42497/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0124113	03.10.2027	32
4-0151726	03.10.2027	32

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LINH HẢI (VN)
Thôn Hà Xá, xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

Quyết định gia hạn số: 42498/QĐ-SHTT, ngày: 19.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0120419	29.02.2028	07
4-0139170	28.03.2028	35

(732) Chủ Văn bằng:
TẠ THUẬN TÀI (VN)
10 đường 702 Hồng Bàng, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42748/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0223810 (186) Gia hạn đến ngày: 19.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH TFB VIỆT NAM (VN)
Số 347 đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42749/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131045 (186) Gia hạn đến ngày: 09.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
ALTICOR INC. (US)
7575 Fulton Street East, Ada, Michigan 49355 USA
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05, 29, 30, 32

Quyết định gia hạn số: 42750/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130157 (186) Gia hạn đến ngày: 25.01.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH AN THÁI (VN)
219 Đinh Tiên Hoàng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐakLak
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42751/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130714 (186) Gia hạn đến ngày: 19.02.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HILTON WORLDWIDE HOLDING LLP (GB)
Maple Court, Central Park, Reeds Crescent, UK WD24 4QQ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 42752/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0129846 (186) Gia hạn đến ngày: 23.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OLYMPUS CORPORATION (JP)
2951 Ishikawa-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35, 38, 40, 41

Quyết định gia hạn số: 42753/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0142424 (186) Gia hạn đến ngày: 25.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:

NINE WEST DEVELOPMENT LLC (US)
1411 Broadway, New York, NY 10018, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 42754/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0177979 (186) Gia hạn đến ngày: 14.12.2030
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN HẠ LONG (VN)
Số 8 đường Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 42755/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140558 (186) Gia hạn đến ngày: 14.01.2029
(732) Chủ Văn bằng:
VŨ NGỌC LONG (VN)
Số 8 Đồng Nhân, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 40

Quyết định gia hạn số: 42756/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0141641	27.10.2028	03
4-0141642	27.10.2028	03
4-0153694	12.05.2029	03

(732) Chủ Văn bằng:
CƠ SỞ MAI LONG (VN)
255 Hải Thượng Lãn Ông, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42757/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134398 (186) Gia hạn đến ngày: 18.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TIDY NON-WOVEN SDN BHD (MY)
Lot PTD 5408, PLO 162, Jalan Perindustrian 11, Tanjung Agas Industrial Estate, 84000 Muar, Johor Darul Takzim, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

Quyết định gia hạn số: 42758/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136549	22.08.2028	05
4-0141317	16.07.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
GELTEC PRIVATE LIMITED (IN)
Capsulation Premises, Deonar, Sion-Trombay Road, Mumbai-400 088, India

---

Quyết định gia hạn số: 42759/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143653 (186) Gia hạn đến ngày: 04.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SK TELECOM CO., LTD. (KR)
11 Euljiro, 2-ga, Jung-gu, Seoul 100-999, Korea
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

Quyết định gia hạn số: 42760/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0172329 (186) Gia hạn đến ngày: 16.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN THỊ THU TRANG (VN)
17 quốc lộ 20, Lộc Châu, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42761/QĐ-SHTT, ngày: 20.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0131909 (186) Gia hạn đến ngày: 27.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
OLYMPUS CORPORATION (JP)
2951 Ishikawa-machi, Hachioji-shi, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 42852/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0128734 (186) Gia hạn đến ngày: 24.10.2027
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ AI DI (VN)
Số nhà 233, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 42853/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0123756	01.11.2027	39
4-0123757	01.11.2027	39

(732) Chủ Văn bằng:
NATIONAL AIR CARGO, INC. (US)
350 Windward Drive, Orchard Park, New York 14127, U.S.A.

Quyết định gia hạn số: 42854/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0030671 (186) Gia hạn đến ngày: 11.11.2027
(732) Chủ Văn bằng:
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

Quyết định gia hạn số: 42855/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0029678	27.08.2027	30
4-0030758	27.08.2027	30
4-0034885	03.09.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
GOLD ROAST FOOD INDUSTRY PTE. LTD. (SG)
14 Woodlands Link, Singapore 738739

Quyết định gia hạn số: 42859/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0001012	18.05.2028	28
4-0001371	08.05.2028	28
4-0033107	08.10.2028	09, 16, 28, 41
4-0033109	08.10.2028	09, 28, 41
4-0033110	08.10.2028	09, 16, 28

(732) Chủ Văn bằng:
LEGO JURIS A/S (DK)
DK-7190 Billund, Denmark

Quyết định gia hạn số: 42860/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117700 (186) Gia hạn đến ngày: 15.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH HOÁ MỸ PHẨM QUỐC TẾ (VN)
Đường số 2A, khu công nghiệp Đồng An, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

Quyết định gia hạn số: 42861/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0160671 (186) Gia hạn đến ngày: 13.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
LÊ NGUYÊN MƯỜI (VN)
Thôn Tân Thành, xã Thái Hoà, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

Quyết định gia hạn số: 42862/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0141832 (186) Gia hạn đến ngày: 08.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SUMITOMO HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENT CO., LTD. (JP)
25-9, Nishi-Gotanda 7-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

Quyết định gia hạn số: 42863/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140188	29.07.2028	28
4-0140189	29.07.2028	28
4-0140190	29.07.2028	28

(732) Chủ Văn bằng:
PLAYBOY ENTERPRISES INTERNATIONAL, INC (US)
P.O. Box 16373, Beverly Hills, California 90209

Quyết định gia hạn số: 42864/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032216 (186) Gia hạn đến ngày: 09.07.2028
(732) Chủ Văn bằng:
APOLLO FOOD INDUSTRIES (M) SDN BHD (MY)
70, Jalan Langkasuka, Larkin Industrial Area, 80350 Johor Bahru, Johor, Malaysia
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30

Quyết định gia hạn số: 42865/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0157874 (186) Gia hạn đến ngày: 08.09.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH LƯƠNG HẢI HƯNG (VN)
45 đường 817 Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 42866/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0153125 (186) Gia hạn đến ngày: 29.06.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI QUẢNG THÀNH 8.8 (VN)
Ấp 5, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 42867/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0140946 (186) Gia hạn đến ngày: 15.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
TRẦN ĐÌNH LONG (VN)
Tổ 2, thôn 5, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 20

Quyết định gia hạn số: 42868/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0150079 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH NHÔM ĐÔNG Á (VN)
Xã Tân Dân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

Quyết định gia hạn số: 42869/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161072 (186) Gia hạn đến ngày: 04.05.2029
(732) Chủ Văn bằng:
TỪ THẾ HIỀN (VN)
125 Phan Bội Châu, phường I, thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 42870/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0148947	15.09.2028	30, 43
4-0150052	15.09.2028	30, 43
4-0150053	15.09.2028	30, 43

(732) Chủ Văn bằng:
SUTHIKIATI CHIRATHIVAT (TH)
7th Floor, Central Silom Department Store Building, 306 Silom Road, Suriyawongse, Bangrak 10500, Bangkok, Thailand

---

Quyết định gia hạn số: 42871/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0034409	31.03.2029	05
4-0142910	02.01.2029	05
4-0142911	02.01.2029	05
4-0142912	02.01.2029	05
4-0148006	20.04.2029	05
4-0148151	20.03.2029	05
4-0148152	20.03.2029	05
4-0148154	20.03.2029	05
4-0148155	20.03.2029	05
4-0149046	20.03.2029	05
4-0157037	02.01.2029	05
4-0157038	02.01.2029	05
4-0157124	02.01.2029	05
4-0163420	02.01.2029	05
4-0167146	02.01.2029	05
4-0176188	02.01.2029	05
4-0180513	02.01.2029	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)
1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Quyết định gia hạn số: 42872/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0033676 (186) Gia hạn đến ngày: 21.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN TOURANE (VN)
05 Đống Đa, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 38, 39, 42

Quyết định gia hạn số: 42873/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0138318 (186) Gia hạn đến ngày: 18.08.2028
(732) Chủ Văn bằng:
PALASSE THIERRY (FR)
BP 3180 Howell, 13 Rue des Palourdes-Grand Case-97150 ST Martin, France

(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

Quyết định gia hạn số: 42874/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0166873 (186) Gia hạn đến ngày: 10.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - ĐIỆN CƠ HOÀI THƯƠNG (VN)
8 Bến Cát, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 42875/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0032353 (186) Gia hạn đến ngày: 20.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
E.I.DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)
1007 Market Street, Wilmington, DE 19898, U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 17, 22

Quyết định gia hạn số: 42876/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0143956 (186) Gia hạn đến ngày: 26.12.2028
(732) Chủ Văn bằng:
SHANDONG FENGHUI EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Tangwangshan Road, Mingshui Economic Development Zone, Zhangqiu, Jinan City, Shandong Province, P.R.China
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

Quyết định gia hạn số: 42877/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0140279	09.10.2028	05
4-0140280	09.10.2028	05
4-0140296	09.10.2028	35
4-0145034	09.10.2028	05
4-0145035	09.10.2028	05

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS - FRANCE (VN)
Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 42878/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0161336	15.09.2029	01, 03
4-0161337	15.09.2029	01, 03
4-0161338	15.09.2029	01, 03

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KEO DÁN VẢI NHÁM BÁ LỘC (VN)
24 Lê Độ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Quyết định gia hạn số: 42879/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0132037 (186) Gia hạn đến ngày: 16.05.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGÂN THỦY (VN)
267C Trịnh Đình Trọng, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 05

Quyết định gia hạn số: 42880/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0192520 (186) Gia hạn đến ngày: 16.07.2029
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH MỲ QUẢNG QUÊ 1 (VN)
Số 258 Đống Đa, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

Quyết định gia hạn số: 42881/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129765	28.05.2028	30
4-0129766	28.05.2028	30
4-0133966	27.03.2028	30
4-0135882	16.09.2028	29
4-0135883	16.09.2028	29, 32
4-0138053	14.10.2028	29, 30, 32
4-0138054	14.10.2028	29, 32, 35, 43
4-0141143	27.03.2028	30
4-0141421	29.12.2028	29, 30
4-0141422	29.12.2028	29, 30

4-0141423	29.12.2028	29, 30
4-0141542	16.09.2028	32
4-0144194	24.10.2028	32
4-0144416	13.11.2028	29, 30
4-0144417	13.11.2028	29, 30
4-0147267	24.10.2028	29, 32
4-0147268	24.10.2028	29, 30, 32
4-0147269	24.10.2028	29, 30, 32
4-0147270	24.10.2028	29, 30, 32
4-0156252	27.03.2028	30

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (ACECOOK VIETNAM JSC) (VN)
Lô II-3, đường số 11, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 42882/QĐ-SHTT, ngày: 21.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0155283 (186) Gia hạn đến ngày: 21.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ HÀ ANH (VN)
84 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 11

Quyết định gia hạn số: 43362/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0136477	26.11.2028	28
4-0136478	26.11.2028	07, 28
4-0136479	26.11.2028	28
4-0136480	26.11.2028	28
4-0155548	10.04.2028	16, 35

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ROBOT TOSY (VN)
Số 7, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 43371/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0154241 (186) Gia hạn đến ngày: 19.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC ĐẠI Á (VN)
169-171 Minh Phụng, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 37

Quyết định gia hạn số: 43372/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148788 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VẠN SANH (VN)
616 quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

Quyết định gia hạn số: 43373/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0133831	11.04.2028	35
4-0139116	11.04.2028	44

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM Y KHOA THÀNH CÔNG (VN)
36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

---

Quyết định gia hạn số: 43374/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0146427 (186) Gia hạn đến ngày: 09.03.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ LÂM HOÀNG (VN)
125A Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

Quyết định gia hạn số: 43375/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0136848 (186) Gia hạn đến ngày: 07.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
HỘ KINH DOANH LI LI CO (VN)
20/C91 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

Quyết định gia hạn số: 43376/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0129415	03.03.2028	09, 16, 35, 36, 41, 42, 45
4-0129416	03.03.2028	09, 16, 35, 36, 41, 42, 45
4-0129417	03.03.2028	09, 16, 35, 36, 41, 42, 45
4-0131681	03.03.2028	09, 16, 35, 36, 41, 42, 45
4-0134493	03.03.2028	45
4-0134494	03.03.2028	45

(732) Chủ Văn bằng:
MAYER BROWN JSM HOLDINGS LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

---

Quyết định gia hạn số: 43377/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0135056 (186) Gia hạn đến ngày: 26.06.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ THỊNH (VN)
Khu 3, ấp 7, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

Quyết định gia hạn số: 43378/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0134258 (186) Gia hạn đến ngày: 16.04.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚC THÁI (VN)
Lô 1A đường N1, cụm công nghiệp An Xá, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

Quyết định gia hạn số: 43386/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0161548 (186) Gia hạn đến ngày: 07.08.2029
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN PSC HÀ NỘI (VN)
Phòng 1002, toà nhà Licogi 18, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10

Quyết định gia hạn số: 43387/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0130542 (186) Gia hạn đến ngày: 22.05.2028

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ HAVIP (VN)
Số 15, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41, 45

Quyết định gia hạn số: 43388/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0117340 (186) Gia hạn đến ngày: 10.03.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TRƯỜNG SƠN (VN)
402A Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

Quyết định gia hạn số: 43389/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0141281	24.10.2028	06
4-0141282	24.10.2028	06
4-0142741	24.10.2028	06

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT CƯỜNG (VN)
Số 494, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

---

Quyết định gia hạn số: 43390/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0151094 (186) Gia hạn đến ngày: 12.09.2028
(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TỔNG HỢP (VN)
Biệt thự lô 16-20/TT7, khu đô thị đấu giá Tứ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 40

Quyết định gia hạn số: 43391/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148950 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED STATES POLO ASSOCIATION (US)
1400 Centrepark Blvd., Suite 200, West Palm Beach, Florida 33401 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 43393/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0148949 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED STATES POLO ASSOCIATION (US)
1400 Centrepark Blvd., Suite 200, West Palm Beach, Florida 33401 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 43394/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng: 4-0149853 (186) Gia hạn đến ngày: 03.10.2028
(732) Chủ Văn bằng:
UNITED STATES POLO ASSOCIATION (US)
1400 Centrepark Blvd., Suite 200, West Palm Beach, Florida 33401 U.S.A.
(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25

Quyết định gia hạn số: 43402/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135059	14.04.2028	03
4-0138585	24.10.2028	03

(732) Chủ Văn bằng:
MEDINOVA AG (CH)
Eggbuehlstrasse 28, PO Box CH-8050, Zurich, Switzerland

Quyết định gia hạn số: 43403/QĐ-SHTT, ngày: 22.06.2018

(111) Số Văn bằng	(186) Gia hạn đến ngày	(511) Nhóm sản phẩm/dịch vụ
4-0135107	30.09.2028	01, 05
4-0143854	21.10.2028	05
4-0144737	23.02.2029	01

(732) Chủ Văn bằng:
CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)
Số 5, ngõ 11, khu Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

c- Gia hạn đối với nhãn hiệu đăng ký quốc tế được bảo hộ tại Việt Nam

(116) **130103**
(822) 22.03.1956 71 200 FR
(176) 10 năm
(540)

MONSAVON

(511) 03,05.

(156) 17.03.1947
(831) 11.11.2008 VN

(732) UNILEVER N.V.
Weena 455 NL-3013 AL Rotterdam
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **196330**
(822) 03.10.1956 129 473 IT
(176) 10 năm
(540)

PAGLIERI

(511) 03.

(156) 01.11.1956

(732) PAGLIERI IMMOBIUARE S.P.A.
Strada Statale per Genova, Km. 98, I-15122 ALESSANDRIA
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **199128**
(822) 03.09.1953 17 405 FR
(176) 10 năm
(540)

LA PARISIENNE

(511) 30.

(156) 14.03.1957
(831) 27.09.2007 VN

(732) AB MAURI ITALY S.P.A
Via Milano, 42 I-27045 CASTEGGIO (PV)
(740) Herbert Smith Freehills
ANZ Tower 161 Castlereagh Street Sydney NSW 2000

---

(116) **200442**
(822) 29.01.1957 699 545 DT
(176) 10 năm
(540)

Lurgi

(511) 06,07,09,11.

(156) 13.05.1957

(732) LURGI AKTIENGESELLSCHAFT
Lurgiallee 5 60295 Frankfurt
(740) BARDEHLE PAGENBERG Partnerschaft mbB Patentanwälte, Rechtsanwälte
Prinzregentenplatz 7 81675 München

---

(116) **200451**
(822) 20.05.1951 285 236 DT
(176) 10 năm
(540) Dynos

(156) 13.05.1957

(732) DYNOS GMBH
Mülheimer Straße 26 53840 Troisdorf
(740) Harmsen Utescher
Neuer Wall 80 20354 Hamburg

(511) 17.

---

(116) **200455**
(822) 28.10.1953 646 877 DT
(176) 10 năm
(540) Trovidur

(156) 13.05.1957

(732) ROECHLING ENGINEERING PLASTICS SE & CO. KG
Röchlingstr. 1 49733 Haren
(740) Meissner & Meissner
Hohenzollerndamm 89 14199 Berlin

(511) 07,09,10,11,17,20,21,22,23.

---

(116) **200513**
(822) 08.04.1956 486 342 DT
(176) 10 năm
(540) Lamy

(156) 15.05.1957

(732) C. JOSEF LAMY GESELLSCHAFT M.B.H.
Grenzhöfer Weg 32 69123 HEIDELBERG

(511) 16.

---

(116) **200559**
(822) 10.01.1946 381 237 FR
(176) 10 năm
(540) RECITAL

(156) 16.05.1957

(732) L'ORÉAL, SOCIÉTÉ ANONYME
14, rue Royale, F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

(511) 03.

---

(116) **200581**
(822) 22.03.1957 164 615 CH
(176) 10 năm
(540) UMIDOL

(156) 18.05.1957

(732) CLARIANT AG
Rothausstrasse 61 CH-4132 Muttenz

(511) 01.

---

(116) **200585**
(822) 19.02.1957 164 244 CH
(176) 10 năm
(540) PRALITA

(156) 18.05.1957

(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ AG
Bellerivestrasse 203 CH-8008 Zürich
(740) Mondelez Europe GmbH
Lindbergh-Allee 1 CH-8152 Glattpark

(511) 30.

---

(116) **200615**
(822) 18.11.1948 220 208 ES
(176) 10 năm
(540)

(156) 18.05.1957

(531) 01.03, 26.02, 27.01, 01.03.01, 26.02.01, 27.01.01, 26.02.05
(732) EL OCASO, S.A.
23, calle Princesa, MADRID
(740) UNGRIA PATENTES Y MARCAS, S.A.
Avenida de Ramón y Cajal, 78 E-28043 MADRID

(511) 16,36.

---

(116) **200663**
(822) 04.12.1956 697 909 DT
(176) 10 năm
(540) RHENOPLAST

(156) 21.05.1957

(732) FDT FLACHDACH TECHNOLOGIE GMBH & CO. KG
Eisenbahnstraße 6-8 68199 Mannheim
(740) MEISSNER BOLTE PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFT MBB
Widenmayerstraße 47 80538 München

(511) 01,07,08,09,12,16,17,19,20,21,22,24,25,26,27,28.

---

(116) **200752**
(822) 21.02.1957 164 633 CH
(176) 10 năm
(540)

SPEEDMASTER

(511) 14.

(156) 24.05.1957

(732) OMEGA SA (OMEGA AG) (OMEGA LTD.)
Jakob-Stämpfli-Strasse 96 CH-2502 Biel/Bienne
(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **200938**
(822) 24.10.1951 613 122 DT
(176) 10 năm
(540)

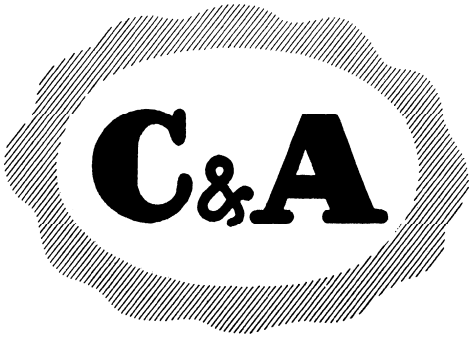

(511) 22,23,24,25,26.

(156) 05.06.1957

(531) 24.03, 27.05, 24.03.01, 24.03.08, 24.03.11, 24.17.25, 27.05.01, 24.03.18
(732) COFRA HOLDING AG
Grafenauweg 10 CH-6300 Zug

---

(116) **200939**
(822) 16.11.1951 613 999 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 22,23,24,25,26.

(156) 05.06.1957

(531) 24.03, 27.05, 24.03.01, 24.03.08, 24.03.11, 24.17.25, 27.05.01, 24.03.18
(732) COFRA HOLDING AG
Grafenauweg 10 CH-6300 Zug

---

(116) **333019**
(822) 20.02.1959 247 398 DT
(176) 10 năm
(540)

SUMA

(511) 01,03.

(156) 10.02.1967
(831) 19.03.1987 VN

(732) DIVERSEY IP INTERNATIONAL B.V.
Maarssenbroeksedljk 2 NL-3542 DN UTRECHT
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **333387**
(822) 27.02.1967 162 401 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 34.

(156) 16.03.1967
(831) 20.08.1987 VN

(531) 24.01, 26.04, 27.05, 24.01.19, 26.04.01, 26.04.16, 26.04.18, 26.04.24, 27.05.24
(732) TURMAC TOBACCO COMPANY B.V.
Handelsweg 53A NL-1181 ZA Amstelveen
(740) Baker & McKenzie LLP
100 New Bridge Street London EC4V 6JA

---

(116) **335067**
(822) 08.04.1957 88 529 FR
(176) 10 năm
(540)

LE PÈRE MAGLOIRE

(511) 05,29,30,31,32,33.

(156) 06.06.1967
(831) 13.07.1987 VN

(732) S.A. ÉTABLISSEMENTS DEBRISE DULAC ET CIE
Route de Trouville, F-14130 PONT-L'ÉVÊQUE
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **335445**
(822) 12.01.1967 720 639 FR
(176) 10 năm
(540)

Grand Marnier

(511) 32,33.

(156) 01.06.1967
(831) 15.06.1987 VN

(531) 27.05, 27.05.02
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS MARNIER-LAPOSTOLLE, SOCIÉTÉ ANONYME
91 boulevard Haussmann F-75008 PARIS
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **335446**
(822) 13.01.1967 720 222 FR
(176) 10 năm
(540)

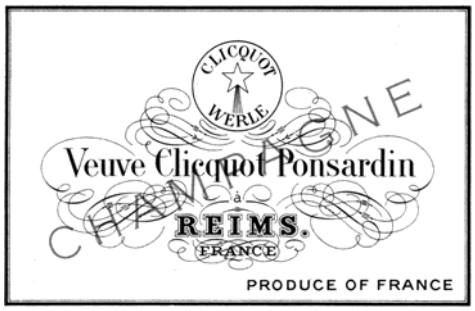

(511) 32,33.

(156) 25.05.1967
(831) 04.06.1987 VN

(531) 01.01, 25.01, 26.01, 26.04, 29.01, 01.01.02, 01.01.15, 25.01.15, 26.01.03, 26.04.16, 29.01.13, 26.11.25
(591) (FR: noir, rouge et blanc.)
(732) MHCS
9 avenue de Champagne F-51200 Epernay
(740) MHCS, Pôle Propriété Intellectuelle et Anti-Contrefaçon
9 avenue de Champagne, BP 30222 F-51207 Epernay Cedex

---

(116) **335840**
(822) 22.03.1967 720 289 FR
(176) 10 năm
(540) CORDARONE
(511) 05.

(156) 19.05.1967

(732) SANOFI-AVENTIS
174 avenue de France F-75013 PARIS

---

(116) **336167**
(822) 31.03.1967 720 302 FR
(176) 10 năm
(540)

GUY LAROCHE

(511) 14,25.

(156) 22.05.1967

(732) SOCIETE GUY LAROCHE
35, rue François 1er F-75008 Paris
(740) @MARK
16 rue Milton F-75009 PARIS

---

(116) **346124A**
(822) 09.05.1953 10 579 FR
(176) 10 năm
(540)

ECLIPSE

(156) 31.05.1957
(732) MHCS
9 avenue de Champagne F-51200 Epernay
(740) MHCS, Pôle Propriété Intellectuelle et Anti-Contrefaçon
9 avenue de Champagne, BP 30222 F-51207 Epernay Cedex

(511) 32,33.

---

(116) **429018**
(822) 24.08.1976 948 317 DT
(176) 10 năm
(540)

CHEMSTRIP

(156) 22.03.1977
(732) ROCHE DIAGNOSTICS GMBH
Sandhofer Str. 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Departement
CH-4070 Basel

(511) 01,05.

---

(116) **429108**
(822) 13.12.1976 952 418 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 19.03.1977
(531) 24.17, 25.05, 26.04, 27.05, 24.17.05, 24.17.08, 25.05.01, 26.04.04, 26.04.07, 27.05.01, 24.1708
(732) HARMAN BECKER AUTOMOTIVE SYSTEMS GMBH
Becker-Göring-Strasse 16 76307 Karlsbad
(740) Grünecker Patent- und Rechtsanwälte PartG mbB
Leopoldstraße 4 80802 München

(511) 09.

---

(116) **429839**
(822) 29.03.1977 301 803 IT
(176) 10 năm
(540)

PIERREL

(156) 29.03.1977
(732) PIERREL SPA
Via Aurelio Saffi, 30 MILANO
(740) Ing. A. Giambrocono & C. SPA
Via Rosolino Pilo, 19/B I-20129 MILANO

(511) 01,03,05,10,21,24,28,29,30,31.

---

(116) **430303**
(822) 13.05.1977 302 721 IT
(176) 10 năm
(540)

SPIRA MAT

(511) 05.

(156) 13.05.1977
(831) 14.05.1997 VN

(732) ZOBELE HOLDING S.P.A., (FISCAL CODE NO. 05460820961)
via Fersina, 4 I-38100 TRENTO
(740) Fumero S.r.l.
Via S. Agnese, 12 I-20123 Milano

---

(116) **430400**
(822) 23.09.1976 966 887 FR
(176) 10 năm
(540)

Hugo Boss

(511) 18,24,25.

(156) 03.06.1977
(531) 27.05, 27.05.01
(732) HUGO BOSS TRADE MARK MANAGEMENT GMBH & CO. KG
Dieselstrasse 12 72555 Metzingen
(740) Dennemeyer & Associates S.A.
Bavariastraße 7 80336 München

---

(116) **430475**
(822) 05.08.1974 272 718 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 05.05.1977

(531) 01.15, 27.05, 01.15.05, 27.05.01
(732) AROMA WATCH S.A.
Chemin des Jardillets 43 CH-2068 Hauterive
(740) Carole Aubert, avocate
Etude SPLC, Rue du Trésor 9 Case Postale 2232 CH-2001 Neuchâtel

---

(116) **430550**
(822) 18.01.1977 1 004 233 FR
(176) 10 năm
(540)

NAAXIA

(511) 05.

(156) 27.05.1977
(831) 20.01.2003 VN

(732) LABORATOIRES THEA
12 rue Louis Blériot F-63100 CLERMONT-FERRAND
(740) HARLAY AVOCATS
83 Boulevard Haussmann F-75008 PARIS

---

(116) **430692**
(822) 20.12.1976 1 004 371 FR
(176) 10 năm
(540) S. G.
(511) 16,35,36,41.
(156) 01.06.1977
(732) SOCIETE GENERALE, SOCIÉTÉ ANONYME
29, boulevard Haussmann F-75009 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
2 place d'Estienne d'Orves F-75441 PARIS Cedex 09

---

(116) **430798**
(822) 21.05.1975 276 814 CH
(176) 10 năm
(540) OSPEN
(511) 05.
(156) 27.05.1977
(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Bâle
(740) Sandoz International GmbH Global Trademarks & Domain Names Sandoz Industriestrasse 25 83607 Holzkirchen

---

(116) **430856**
(822) 14.01.1977 796 881 ES
(176) 10 năm
(540) eika
(511) 09.
(156) 17.05.1977
(531) 26.01, 27.01, 27.05, 26.01.01, 27.01.01, 27.05.01, 27.05.02, 27.05.05, 27.05.24
(732) EIKA, S. COOP.
Caserío Urresolo E-48277 ECHEVARRIA (VIZCAYA)
(740) FAGOR, S. COOP. Departamento de Propiedad Industrial
Bº San Andrés, s/n, Apdo. 213 E-20500 MONDRAGON - GUIPUZCOA

---

(116) **431495**
(822) 14.01.1977 953 652 DT
(176) 10 năm
(540) Ate
(511) 01,02,05,06,07,08,09,11,12,16,17,20,21,22,24,27.
(156) 03.06.1977
(531) 27.01, 27.05, 27.01.01, 27.05.01, 27.05.11
(732) CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG
Guerickestrasse 7 60488 Frankfurt/M.
(740) Sibylle Vetter
Sieboldstr. 19 90411 Nürnberg

---

(116) **431496**
(822) 14.01.1977 953 653 DT
(176) 10 năm
(540)

(156) 03.06.1977
(732) CONTINENTAL TEVES AG & CO. OHG
Guerickestrasse 7 60488 Frankfurt/M.
(740) Sibylle Vetter
Sieboldstr. 19 90411 Nürnberg
(511) 01,02,05,06,07,08,09,11,12,16,17,20,21,22,24,27.

---

(116) **508884**
(822) 01.12.1986 1 099 841 DT
(176) 10 năm
(540) LIPOXOL
(156) 28.01.1987
(831) 29.06.2012 VN
(732) SASOL GERMANY GMBH
Anckelmannsplatz 1 20537 Hamburg
(740) Müller Schupfner & Partner
Schellerdamm 19 21079 Hamburg
(511) 01.

---

(116) **509965**
(822) 14.11.1986 1 380 376 FR
(176) 10 năm
(540) CONDAT
(156) 09.02.1987
(831) 29.12.1992 VN
(732) CONDAT S.A.
104 avenue Frédéric Mistral F-38670 CHASSE SUR RHÔNE
(740) GALIA PARTNERS
Immeuble First Office, 15 rue de la Presse F-42000 SAINT-ETIENNE
(511) 01,04.

---

(116) **510090**
(822) 18.09.1986 1 096 578 DT
(176) 10 năm
(540) OPUS
(156) 14.03.1987
(831) 22.06.1995 VN
(732) BASF SE
Carl-Bosch-Strasse 38 67056 Ludwigshafen
(511) 01,05.

---

(116) **510275**
(822) 19.09.1986 1 371 135 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 32.

(156) 18.02.1987
(831) 21.11.1988 VN

(531) 01.15, 25.01, 27.05, 29.01, 01.15.15, 25.01.15, 27.05.01, 29.01.14
(591) (FR: bleu, vert clair, vert foncé et vert.)
(732) SOCIETE COMMERCIALE D'EAUX MINERALES DU BASSIN DE VICHY
70 avenue des Sources F-03270 SAINT-YORRE
(740) CASALONGA & ASSOCIES
8 avenue Percier F-75008 PARIS

---

(116) **511038**
(822) 26.01.1987 352 187 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,30.

(156) 19.03.1987

(531) 24.01, 25.01, 27.05, 24.01.17, 25.01.01, 27.05.24
(732) KRAFT FOODS SCHWEIZ HOLDING GMBH
Chollerstrasse 4 CH-6301 Zug
(740) Kraft Foods Europe GmbH Trademark Department
Lindbergh-Allee 1 CH-8152 Glattpark

---

(116) **511261**
(822) 22.10.1986 1 098 089 DT
(176) 10 năm
(540)

TURBUFLOW

(511) 07.

(156) 08.04.1987
(831) 09.04.1997 VN

(732) FLSMIDTH A/S
Vigerslev Allé 77 DK-2500 Valby
(740) Meissner, Bolte & Partner, Anwaltssozietät GbR
Beselerstrasse 6 22607 Hamburg

---

(116) **511491**
(822) 12.03.1987 470 209 IT
(176) 10 năm
(540)

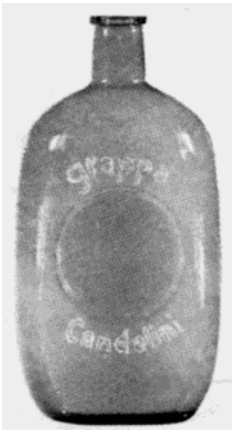

(511) 33.

(156) 26.05.1987

(531) 19.07, 19.07.01, 19.07.02
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 Milano
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROME

---

(116) **511492**
(822) 12.03.1987 470 210 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 33.

(156) 26.05.1987

(531) 19.07, 19.07.01, 19.07.13
(732) FRATELLI BRANCA DISTILLERIE S.r.l.
Via Broletto, 35 I-20121 Milano
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROME

---

(116) **511839**
(822) 30.08.1984 1 067 561 DT
(176) 10 năm
(540)

PANZYTRAT

(511) 05.

(156) 19.05.1987
(831) 04.08.1994 VN

(732) AXCAN PHARMA SA
La Prévôté, Route de Bû F-78550 HOUDAN
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **512355**
(822) 18.05.1984 1 063 635 DT
(176) 10 năm
(540)

CAN-O-MAT

(511) 07.

(156) 23.05.1987
(831) 25.08.2007 VN

(732) CANTEC GMBH & CO. KG
Helenenstrasse 149 45143 Essen
(740) Friedhelm Vomberg
Schulstrasse 8 42653 Solingen

---

(116) **512398**
(822) 10.03.1987 353 138 CH
(176) 10 năm
(540)

POLO

(511) 05.

(156) 12.05.1987
(831) 18.09.1996 VN

(732) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG
Schwarzwaldallee 215 CH-4058 Basel

---

(116) **512449**
(822) 13.01.1987 1 388 997 FR
(176) 10 năm
(540)

ORGALLOY

(511) 01.

(156) 20.05.1987

(732) ARKEMA FRANCE
420 rue d'Estienne d'Orves F-92700 Colombes
(740) ARKEMA, Laetitia VALENCON
4-8, cours Michelet F-92800 PUTEAUX

---

(116) **512585**
(822) 03.12.1986 1 382 675 FR
(176) 10 năm
(540)

PIPELLE DE CORNIER

(511) 09,10.

(156) 27.05.1987
(831) 21.02.2008 VN

(732) LABORATOIRE CCD, SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE
48 rue des Petites Ecuries F-75010 Paris
(740) IPSIDE
29 rue de Lisbonne F-75008 PARIS

---

(116) **512678**
(822) 18.04.1969 237 957 CH
(176) 10 năm
(540)

TARDYFERON

(511) 05.

(156) 22.05.1987
(831) 10.12.1998 VN

(732) ROBAPHARM AG
Gewerbestrasse 18, CH-4123 Allschwil

(740) PIERRE FABRE S.A. - Pierick ROUSSEAU Direction Propriété Intellectuelle
17 Avenue Jean Moulin CASTRES CEDEX F-81106

---

(116) **512692**
(822) 23.03.1987 353 147 CH
(176) 10 năm
(540)

CYMEVENE

(511) 05.

(156) 12.05.1987
(831) 25.07.2000 VN

(732) SYNTEX PHARM AG
C/o Roche Diagnostics International AG Forrenstrasse CH-6343 Rotkreuz

(740) F. Hoffmann-La Roche AG
Grenzacherstrasse 124 CH-4002 Basel

---

(116) **512877**
(822) 20.04.1982 985 172 ES
(176) 10 năm
(540)

SEAT DUNA

(511) 12.

(156) 02.06.1987

(732) SEAT, S.A.
Autovia A-2, Km. 585 E-08760 Martorell, Barcelona

(740) Clarke, Modet y Compañía, S.L
Calle Suero de Quiñones, 34-36 E-28002 Madrid

---

(116) **513226**
(822) 08.12.1986 352 231 CH
(176) 10 năm
(540)

GYGER

(511) 06,09,10,14,19.

(156) 27.05.1987

(732) FRITZ GYGER AG
Lohnerstrasse 12 CH-3645 Gwatt (Thoune)

(740) Rentsch Partner AG
Bellerivestrasse 203, Postfach CH-8034 Zürich

---

(116) **513497**
(822) 03.10.1986 349 539 CH
(176) 10 năm
(540)

TISSOT TWO-TIMER

(511) 14.

(156) 04.06.1987

(732) TISSOT S.A.
Chemin des Tourelles 17 CH-2400 LE LOCLE

(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **513627**
(822) 20.11.1986 1 107 441 ES
(176) 10 năm
(540)

(511) 16.

(156) 05.06.1987

(531) 20.01, 26.03, 27.05, 20.01.03, 26.03.01, 27.05.04

(732) RENTA SIETE, S.L.
Plaza Altozano 1-1º E-02001 ALBACETE

(740) MIGUEL SALAS MARTIN
Newpatent - Puerto 34 E-21001 HUELVA

---

(116) **513911**
(822) 16.08.1984 1 067 045 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 05,09,10,35,42.

(156) 02.06.1987

(531) 27.05, 27.05.01

(732) CARL ZEISS AG
Carl-Zeiss-Strasse 22 73447 Oberkochen

---

(116) **513918**
(822) 02.01.1987 1 387 268 FR
(176) 10 năm
(540)

Garnier CRISTAL SOLEIL

(511) 03,05.

(156) 20.05.1987

(732) L'OREAL
14 rue Royale F-75008 PARIS

(740) L'OREAL
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY CEDEX

---

(116) **514463**
(822) 13.04.1987 1 104 819 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,31.

(156) 20.05.1987

(531) 08.07, 26.01, 27.05, 29.01, 08.07.11, 26.01.10, 27.05.22, 29.01.12
(591) (EN: Orange and white.)
(732) LOHMANN TIERZUCHT GMBH
Am Seedeich 9-11 27472 Cuxhaven
(740) VOSSIUS & PARTNER PATENTANWÄLTE RECHTSANWÄLTE MBB
Siebertstrasse 3 81675 München

---

(116) **515036**
(822) 15.12.1983 1 057 282 DT
(176) 10 năm
(540)

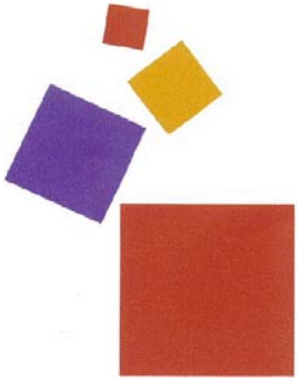

(511) 16,28,35,36,37,39,41,42.

(156) 02.05.1987
(831) 10.12.2001 VN

(531) 26.04, 29.01, 26.04.09, 29.01.13, 26.04.03
(591) (EN: red, blue and ocher.)
(732) MESSE FRANKFURT GMBH
Ludwig-Erhard-Anlage 1 60327 Frankfurt am Main
(740) EDER SCHIESCHKE & PARTNER mbB, Patentanwälte
Elisabethstr. 34/II 80796 München

---

(116) **515042**
(822) 12.12.1986 1 100 355 DT
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,02,03,04,05,07,21.

(156) 02.06.1987
(831) 08.06.2007 VN

(531) 19.11, 26.04, 27.05, 19.11.04, 19.11.09, 26.04.02, 27.05.01, 27.05.21
(732) DR. BECHER GMBH
Vor den Specken 3 30926 Seelze
(740) Meissner, Bolte & Partner Anwaltssozietät GbR
Hollerallee 73 28209 Bremen

---

(116) **515677**
(822) 11.03.1987 1 103 523 DT
(176) 10 năm
(540) TROX

(511) 01,06,09,11,16,17,19,21.

(156) 25.05.1987
(531) 27.05, 27.05.01
(732) TROX GMBH
Heinrich-Trox-Platz 1 47506 Neukirchen-Vluyn
(740) Dr. Stark & Partner, Patentanwälte
Moerser Strasse 140 47803 Krefeld

---

(116) **515678**
(822) 11.03.1987 1 103 524 DT
(176) 10 năm
(540) TROX TECHNIK

(511) 01,06,09,11,16,17,19,21.

(156) 25.05.1987
(531) 27.05, 27.05.01
(732) TROX GMBH
Heinrich-Trox-Platz 1 47506 Neukirchen-Vluyn
(740) Dr. Stark & Partner, Patentanwälte
Moerser Strasse 140 47803 Krefeld

---

(116) **667448**
(822) 15.01.1997 70 1993 IT
(176) 10 năm
(540) TOP-GEL

(511) 03.

(156) 15.01.1997
(732) M.C.A. MEDICAL AND CHEMICAL AGENCY S.p.A.
Via A. Manuzio 17 I-20124 MILANO
(740) BARZANO' E ZANARDO MILANO SPA
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **668406**
(822) 12.08.1996 96638376 FR
(176) 10 năm
(540)

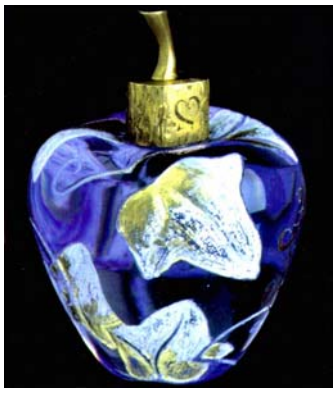

(511) 03.

(156) 11.02.1997
(831) 24.11.2004 VN

(531) 02.09, 19.07, 26.04, 29.01, 02.09.01, 19.07.01, 19.07.25, 26.04.02, 29.01.02, 29.01.04, 29.01.05
(591) (EN: purple, blue, golden.)
(732) PACIFIC CREATION (SOCIÉTÉ PAR ACTIONS SIMPLIFIÉE)
6/8 rue Caroline F-75017 PARIS
(740) @MARK
16 rue Milton F-75009 PARIS

---

(116) **668473**
(822) 30.01.1997 703308 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 09,12,14.

(156) 30.01.1997

(531) 18.03, 26.01, 27.05, 18.03.21, 26.01.01, 27.05.01, 18.03.01
(732) MURPHY&NYE INVESTMENTS SA
17, rue Beaumont L-1219 Luxembourg
(740) CONSULMARCHI SRL
Via Napoli, 41 I-65121 PESCARA

---

(116) **668826**
(822) 07.09.1993 656381 CN
(176) 10 năm
(540)

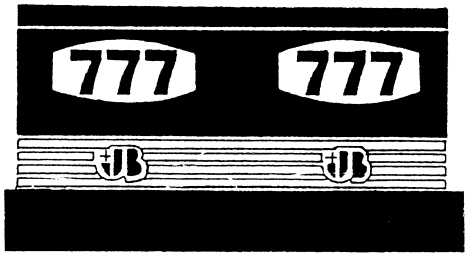

(511) 09.

(156) 04.03.1997

(531) 25.01, 26.11, 27.05, 27.07, 25.01.09, 25.01.15, 26.11.03, 27.05.01, 27.07.01
(732) JIANGMEN SANOI BATTERY INDUSTRY CO., LTD
No. 129, Shengli Road, Jlangmen City Guangdong
(740) ChinaHongKong IP Limited
3011-12, 30/F, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road Hong Kong

---

(116) **668925**
(822) 14.05.1996 839670 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 04.03.1997

(531) 26.03, 27.01, 27.05, 26.03.01, 27.01.01, 27.05.01
(732) ANTA (CHINA) CO., LTD
Dongshan Industrial Zone, Chidian Town, Jinjiang City Fujian Province
(740) FUJIAN LONGER INTELLECTUAL PROPERTY SERVICE CO., LTD.
Unit C1D1B2, the Eighth Storey, Post Office Build., No. 458 Xianyue Road, Siming District 361004 Xiamen, Fujian Province

---

(116) **669779**
(822) 23.09.1996 96 642 659 FR
(176) 10 năm
(540)

POUDRE D'ÉTÉ

YVES SAINT LAURENT

(511) 03.

(156) 14.03.1997

(531) 26.04, 27.05, 26.04.02, 26.04.09, 27.05.01
(732) YVES SAINT LAURENT PARFUMS (Société Anonyme)
7 Avenue Georges V. F-75008 PARIS
(740) L'Oreal (UK) Limited
255 Hammersmith Road London W6 8AZ

---

(116) **671130**
(822) 21.10.1996 96647486 FR
(176) 10 năm
(540)

CAP GEMINI

(511) 09,35,38,41,42.

(156) 28.03.1997

(531) 21.01, 25.05, 26.04, 27.05, 29.01, 21.01.01, 25.05.01, 26.04.02, 26.04.09, 27.05.01, 29.01.04, 21.01.02
(591) (FR: turquoise, bleu roi.)
(732) CAP GEMINI (SOCIÉTÉ ANONYME)
11, rue de Tilsitt F-75017 PARIS
(740) CABINET LAVOIX
62 rue de Bonnel F-69448 LYON Cedex 03

---

(116) **671760**
(822) 03.03.1992 16 141 FR
(176) 10 năm
(540)

SUCRE D'ORGE

(511) 24,25,28.

(156) 18.04.1997
(732) GROUPE SALMON ARC EN CIEL
49 rue de Vendée, Villedieu-la-Blouere
F-49450 Beaupréau-en-Mauges
(740) CABINET MARC SABATIER
83 avenue Foch F-75116 PARIS

---

(116) **671910**
(822) 27.11.1996 96 652 727 FR
(176) 10 năm
(540)

VENDOME

(511) 29.

(156) 24.04.1997
(831) 10.01.2017 VN

(732) AUCHAN RETAIL INTERNATIONAL
Rue du Maréchal de Lattre de Tassigny
F-59170 CROIX
(740) LLR
11 boulevard de Sébastopol F-75001 PARIS

(116) **672272**
(822) 04.12.1996 96/653.763 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 25,28,29,30,32.

(156) 23.04.1997

(531) 25.01, 27.05, 29.01, 25.01.09, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.02
(591) (FR: rouge pantone 485, jaune pantone 142, blanc.)
(732) GENERALE BISCUIT
6 Av Réaumur F-92140 Clamart
(740) Mondelez Europe GmbH
Lindbergh-Allee 1 CH-8152 Glattpark

---

(116) **672330**
(822) 29.01.1997 396 52 629 DE
(176) 10 năm
(540)

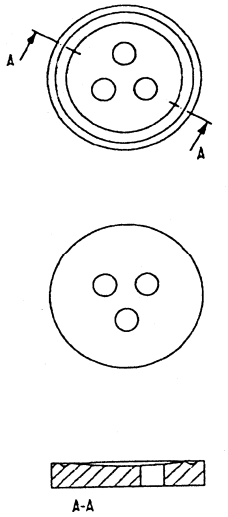

(511) 03,18,25.

(156) 14.04.1997

(531) 09.05, 26.01, 26.07, 09.05.10, 26.01.01, 26.01.05, 26.01.06, 26.07.05
(732) VAN LAACK GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hennes-Weisweiler-Allee 25 41179 Mönchengladbach
(740) Dr. Stark & Partner Patentanwälte
Moerser Strasse 140 47803 Krefeld

---

(116) **672408**
(822) 13.11.1996 96650349 FR
(176) 10 năm
(540) BRUMITOR

(511) 05.

(156) 29.04.1997

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 SURESNES CEDEX

---

(116) **672459**
(822) 25.02.1997 396 15 101 DE
(176) 10 năm
(540)

UNIFLEX

(156) 27.02.1997

(732) WITZIG & FRANK GMBH
Am Holderstock 2 77652 Offenburg
(740) Rüger, Barthelt & Abel Patentanwälte
Webergasse 3 73728 Esslingen

(511) 07,09.

---

(116) **673093**
(822) 21.11.1996 96 651 694 FR
(176) 10 năm
(540)

REINE DE SABA

(156) 16.05.1997

(732) HERMES INTERNATIONAL (Société en commandite par actions)
24, rue du Faubourg Saint Honoré, F-75008 PARIS
(740) Annick de CHAUNAC, HERMES INTERNATIONAL
24, rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS

(511) 14.

---

(116) **673200**
(822) 23.02.1993 19972 BG
(176) 10 năm
(540)

(156) 08.05.1997

(531) 01.01, 05.03, 25.01, 26.01, 27.01, 01.01.01, 05.03.01, 25.01.01, 25.01.15, 26.01.01, 27.01.01, 01.01.09
(732) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"
"Graf Ignatiev" Str. 62 BG-1000 SOFIA
(740) AKTSIONERNO DROUJESTVO "BULGARTABAC-HOLDING"
"Graf Ignatiev" Str. 62 BG-1000 SOFIA

(511) 34.

---

(116) **673274**
(822) 05.03.1997 440406 CH
(176) 10 năm
(540)

HAPPY SPORT

(511) 09,16.

(156) 01.05.1997

(732) CHOPARD INTERNATIONAL SA
Route de Promenthoux CH-1197 Prangins

(740) INFOSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

---

(116) **673431**
(822) 19.11.1996 2 101 721 DE
(176) 10 năm
(540)

Pert

(511) 03,21.

(156) 24.04.1997

(732) PROCTER & GAMBLE INTERNATIONAL OPERATIONS SA
Route de Saint-Georges 47 CH-1213 Petit-Lancy

(740) Deborah Brincat, Procter & Gamble France S.A.S.
163 Quai Aulagnier F-92600 Asnières-sur-Seine

---

(116) **673643**
(822) 14.06.1996 846295 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,21.

(156) 04.06.1997

(531) 25.01, 26.01, 27.01, 28.03, 25.01.01, 26.01.01, 26.01.06, 27.01.01, 28.03.00, 24.05.03, 25.01.10, 26.01.05

(732) COLGATE-PALMOLIVE NEDERLAND B.V.
Leeuwenveldseweg 5 NL-1382 LV WEESP

---

(116) **673664**
(822) 20.01.1997 396 48 853 DE
(176) 10 năm
(540)

BEEM

(511) 07,09,11.

(156) 03.04.1997

(732) BEEM GERMANY GMBH
Stormarnring 14 22145 Stapelfeld
(740) bock legal, Partnerschaft von Rechtsanwaelten mbB
Reuterweg 51-53 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **673684**
(822) 06.07.1995 95580304 FR
(176) 10 năm
(540)

SMARTCUT

(511) 09,40,42.

(156) 22.05.1997

(732) SOITEC
Parc Technologique des Fontaines - Chemin des Franques F-38190 BERNIN
(740) CABINET REGIMBEAU
20 rue de Chazelles F-75847 PARIS CEDEX 17

---

(116) **673708**
(822) 18.12.1996 96656072 FR
(176) 10 năm
(540) CORAPTOR

(511) 05.

(156) 05.05.1997

(732) BIOFARMA
50 rue Carnot F-92284 Suresnes Cedex

---

(116) **673712**
(822) 22.04.1997 1748823 FR
(176) 10 năm
(540)

LIGNE D'EAU

(511) 03.

(156) 30.05.1997

(732) CHANEL
135, avenue Charles de Gaulle F-92200 NEUILLY-SUR-SEINE

---

(116) **673918**
(822) 06.12.1996 96 654 286 FR
(176) 10 năm
(540)

FLUOCARIL SYMBOLIC

(511) 21.

(156) 30.05.1997

(732) PROCTER & GAMBLE INTERNATIONAL OPERATIONS S.A.
Route de Saint-Georges 47 CH-1213 Petit-Lancy (Genève)

---

(116) **673919**
(822) 06.12.1996 96 654 285 FR
(176) 10 năm
(540)

PAROGENCYL SENSIA

(511) 21.

(156) 30.05.1997

(732) PROCTER & GAMBLE INTERNATIONAL OPERATIONS S.A.
Route de Saint-Georges 47 CH-1213 Petit-Lancy (Genève)

---

(116) **673941**
(822) 25.10.1996 600.305 BX
(176) 10 năm
(540)

PRADA

(511) 20,21,23.

(156) 24.04.1997

(531) 27.05, 27.05.01
(732) PRADA S.A.
23, rue Aldringen L-1118 Luxembourg
(740) IPSO S.R.L.
Via Santa Chiara, 15 I-10122 Torino

---

(116) **673973**
(822) 28.02.1996 96613632 FR
(176) 10 năm
(540)

UN AMOUR DE MINI

(511) 29.

(156) 03.06.1997

(732) SAVENCIA SA
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY
(740) Sabine LE NY - SB ALLIANCE
42 rue Rieussec F-78220 VIROFLAY

---

(116) **674052**
(822) 19.11.1996 600.203 BX
(176) 10 năm
(540)

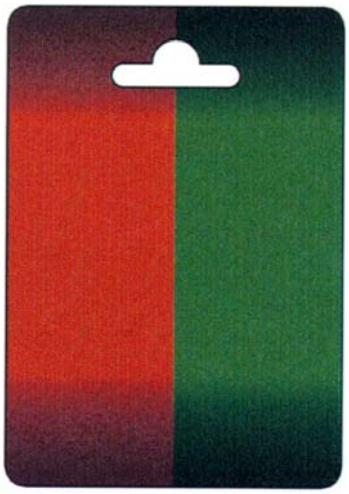

(511) 09,11.

(156) 14.05.1997

(531) 20.05, 25.05, 26.04, 29.01, 20.05.15, 25.05.01, 26.04.02, 26.04.04, 26.04.09, 29.01.01, 29.01.03, 25.03.07
(591) (FR: diverses teintes de rouge et vert.)
(732) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **674165**
(822) 30.05.1996 1.358.331 FR
(176) 10 năm
(540)

BARON DE LESTAC

(511) 33.

(156) 02.06.1997
(831) 21.07.1999 VN

(732) CASTEL FRERES,
24, rue G. Guynemer F-33290 BLANQUEFORT
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **674227**
(822) 28.05.1997 710358 IT
(176) 10 năm
(540)

About ZERO°

(511) 11,16.

(156) 28.05.1997

(531) 25.07, 26.04, 26.07, 27.01, 27.05, 25.07.20, 26.04.02, 26.04.09, 26.07.15, 27.01.01, 27.05.01, 25.07.21
(732) ZANOTTI S.P.A.
via Martin Luther King, 30, I-46020 PEGOGNAGA (MN)
(740) PORTA CHECCACCI & ASSOCIATI SPA
Via Trebbia, 20 I-20135 MILANO

---

(116) **674323**
(822) 26.05.1997 710338 IT
(176) 10 năm
(540)

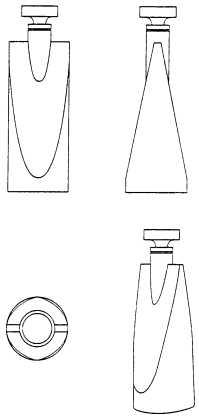

(511) 03.

(156) 26.05.1997

(531) 19.07, 19.08, 19.07.01, 19.07.02, 19.08.01, 19.08.25
(732) BULGARI S.P.A.
Via Lungotevere Marzio, 11 I-00186 ROMA
(740) Bulgari S.p.A. - Brand Protection Department
Lungotevere Marzio, 11 I-00186 Roma

---

(116) **674494**
(822) 15.02.1991 1 172 004 DE
(176) 10 năm
(540)

BUSCH

(511) 07,09.

(156) 14.04.1997

(531) 24.13, 26.04, 27.03, 27.05, 24.13.01, 24.13.25, 26.04.02, 27.03.01, 27.05.01, 14.13.25, 24.13.05
(732) BUSCH DIENSTE GMBH
Schauinslandstrasse 1 79689 Maulburg
(740) BOVARD LTD, Patent and Trademark Attorneys
Optingenstrasse 16 CH-3000 Bern 25

---

(116) **674530**
(822) 15.01.1970 159506 CZ
(176) 10 năm
(540)

Budweiser Budvar

(511) 31,32.

(156) 19.05.1997
(831) 14.02.2002 VN

(531) 27.05, 27.05.01
(732) BUDĚJOVICKÝ BUDVAR, NÁRODNÍ PODNIK, BUDWEISER BUDVAR, NATIONAL CORPORATION, BUDWEISER BUDVAR, ENTREPRISE NATIONALE
K. Světlé 512/4, České Budějovice 3 CZ-370 04 České Budějovice
(740) Čermák a spol., Mgr. Lukáš Lorenc
Elišky Peškové 15/735 CZ-150 00 Praha 5

---

(116) **674565**
(822) 21.11.1996 440 787 CH
(176) 10 năm
(540)

JULIA

(511) 30,32,33.

(156) 13.05.1997

(732) F.LLI GALLI, CAMIS & STOCK AG
C/o Domanda Verwaltungs GmbH, Baarenstrasse 43 CH-6302 Zug
(740) Novagraaf UK
Suite 8b, Lowry House 17 Marble Street Manchester M2 3AW

---

(116) **674896**
(822) 29.01.1997 441 684 CH
(176) 10 năm
(540)

CONTRINEX

(511) 09.

(156) 30.05.1997
(831) 31.05.2007 VN

(732) CONTRINEX S.A.
50, route André Piller, CH-1762 Givisiez
(740) Ammann Ingénieurs - Conseils en propriété intellectuelle S.A.
Schwarztorstrasse 31 CH-3001 Bern

---

(116) **674970**
(822) 04.03.1997 397 05 933 DE
(176) 10 năm
(540)

DULUX SENSOR

(511) 11.

(156) 07.06.1997

(732) OSRAM GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG
Hellabrunner Strasse 1 81543 München
(740) df-mp Dörries Frank-Molnia & Pohlman, Patentanwälte Rechtsanwälte PartG mbB, Judith Hesse LL.M.
Theatinerstrasse 16 80333 München

---

(116) **675195**
(822) 12.11.1993 2 049 498 DE
(176) 10 năm
(540)

meltec

(511) 07,09,11.

(156) 03.06.1997
(831) 04.06.2007 VN

(732) GEA FARM TECHNOLOGIES GMBH
Siemensstraße 25-27 59199 Bönen
(740) Loesenbeck Specht Dantz Patent- und Rechtsanwälte
Am Zwinger 2 33602 Bielefeld

---

(116) **675200**
(822) 06.06.1997 710764 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 06.06.1997
(531) 26.01, 27.05, 26.01.02, 26.01.04, 27.05.01
(732) BARILLA G. E R. FRATELLI - SOCIETÀ PER AZIONI
Via Mantova, 166 I-43100 PARMA
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **675221**
(822) 14.01.1997 97 658 915 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 27.05.1997
(531) 26.04, 27.05, 29.01, 26.04.02, 27.05.01, 29.01.04
(732) INTERPARFUMS SUISSE SÀRL
Boulevard de Pérolles 21 CH-1700 Fribourg

---

(116) **675224**
(822) 25.02.1997 601.761 BX
(176) 10 năm
(540) NUNHEMS
(511) 31.

(156) 28.05.1997
(732) NUNHEMS B.V.
Voort 6 NL-6083 AC Nunhem
(740) Algemeen Octrooi- en Merkenbureau
Postbus 645 NL-5600 AP Eindhoven

---

(116) **675567**
(822) 04.02.1991 1 714 651 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,37.

(156) 22.04.1997
(531) 26.11, 27.01, 27.05, 26.11.03, 27.01.01, 27.05.01, 26.11.09
(732) ZODIAC AEROTECHNICS
61 rue Pierre Curie F-78370 PLAISIR
(740) CABINET PLASSERAUD
52 rue de la Victoire F-75440 PARIS CEDEX 09

---

(116) **675667**
(822) 18.03.1997 441 193 CH
(176) 10 năm
(540)

HW Harry Winston

(511) 35,38,39.

(156) 20.05.1997

(732) HARRY WINSTON SA
chemin du tourbillon 8, C.P. 159 CH-1228 Plan-les-ouates

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **675773A**
(822) 21.12.1987 31 499 YU
(176) 10 năm
(540)

(511) 12.

(156) 20.05.1997

(531) 03.01, 25.05, 26.04, 27.05, 29.01, 03.01.04, 03.01.16, 25.05.01, 26.04.02, 26.04.07, 26.04.10, 27.05.01, 29.01.01, 29.01.06, 29.01.08

(591) (EN: noir, blanc, rouge.)

(732) COMPAGNIE GENERALE DES ETABLISSEMENTS MICHELIN
12 cours Sablon F-63000 CLERMONT-FERRAND

(740) MANUFACTURE FRANCAISE DES PNEUMATIQUES MICHELIN - Services DGD/PI-LAD
Place des Carmes Deschaux F-63040 CLERMONT-FERRAND cedex 09

---

(116) **675780A**
(822) 31.01.1997 601.308 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,12,14,16,18,25,30,32.

(156) 27.05.1997

(531) 24.15, 27.03, 27.05, 24.15.21, 27.03.01, 27.05.01

(732) ARABELLA PTE. LTD.
80 Raffles Place, #16 20 UOB Plaza Singapore 048624

(740) Reed Smith Richards Butler
20th Floor, Alexandra House, 18 Chater Road, Central Hong Kong

---

(116) **675795**
(822) 05.05.1978 351.933 BX
(176) 10 năm
(540)

SYNTHOL

(511) 01.

(156) 04.06.1997
(831) 15.07.2010 VN

(732) HANDELMAATSCHAPPIJ A. SMIT & ZOON B.V.
Nijverheidslaan 48 NL-1382 LK WEESP
(740) MARKWISE
Hartenveld 3 NL-1359 HR ALMERE

---

(116) **675842**
(822) 21.04.1997 396 56 377 DE
(176) 10 năm
(540) Transtec

(511) 05.

(156) 27.05.1997

(732) GRÜNENTHAL GMBH
Zieglerstrasse 6 52078 Aachen

---

(116) **675959**
(822) 20.11.1990 534808 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 24.

(156) 28.05.1997

(531) 06.01, 26.01, 26.07, 26.13, 27.05, 06.01.01, 26.01.01, 26.01.04, 26.07.05, 26.13.25, 27.05.01, 06.01.02, 26.07.25
(732) SHANDONG NANSHAN ALUMINIUM CO., LTD.
Qiansong Cun, Dongjiang Zhen, Longkou City 265718 Shandong Province
(740) Beijing ChinaGoub Intellectual Property Agent Ltd.
Room A, 23rd Floor, Linda Building A, No. 8 DongTucheng Str., Chaoyang District 100013 Beijing

---

(116) **676267**
(822) 13.03.1996 P 282644 CH
(176) 10 năm
(540)

AIR-COMMAND

(511) 14.

(156) 06.05.1997
(732) BLANCPAIN SA (BLANCPAIN AG) (BLANCPAIN LTD)
Le Rocher 12 CH-1348 Le Brassus
(740) THE SWATCH GROUP SA (THE SWATCH GROUP AG) (THE SWATCH GROUP LTD.)
Faubourg du Lac 6 CH-2502 BIENNE

---

(116) **676517**
(822) 29.11.1996 96 653 094 FR
(176) 10 năm
(540)

SKYROCK

(511) 09,16,35,36,38,41.

(156) 28.05.1997
(831) 06.11.2002 VN
(732) VORTEX
37 bis rue Greneta F-75002 Paris
(740) CABINET VITTOZ
26 rue du Quatre-Septembre F-75002 Paris

---

(116) **676650**
(822) 10.12.1996 438 698 CH
(176) 10 năm
(540)

Habasit HyGUARD

(511) 07.

(156) 25.03.1997
(732) HABASIT AG
Römerstrasse 1 CH-4153 Reinach
(740) BOHEST AG
Holbeinstrasse 36-38 CH-4051 Basel

---

(116) **676699**
(822) 20.01.1997 396 52 556 DE
(176) 10 năm
(540)

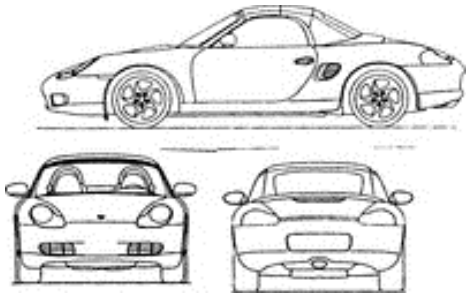

(511) 09,14,16,25,28,37.

(156) 23.05.1997
(831) 02.09.2003 VN
(531) 18.01, 18.01.07
(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

---

(116) **676719**
(822) 24.12.1996 96 656 984 FR
(176) 10 năm
(540)

Tartine et Chocolat

(511) 09,10,14,20,26,30.

(156) 26.05.1997

(732) T & C NEDERLAND BV
Claude Debussylaan 24 NL-1082 MD Amsterdam
(740) MARCURIA
8, rue de Saintonge F-75003 PARIS

---

(116) **676768**
(822) 27.02.1984 204984 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 12.02.1997

(531) 01.15, 26.01, 26.11, 27.05, 28.03, 01.15.24, 26.01.02, 26.11.03, 27.05.01, 28.03.00
(732) FOSHAN HAI TIAN FLAVORING & FOOD COMPANY LIMITED
16, Wenshalu Foshan City 528000 Guangdong Province
(740) CCPIT Patent & Trademark Law Office
10/F Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **676770**
(822) 20.01.1997 396 52 555 DE
(176) 10 năm
(540)

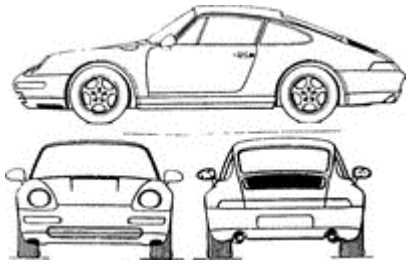

(511) 09,14,16,25,28,37.

(156) 23.05.1997
(831) 02.09.2003 VN

(531) 18.01, 18.01.07
(732) DR. ING. H.C. F. PORSCHE AKTIENGESELLSCHAFT
Porscheplatz, 1 70435 Stuttgart
(740) UNIT4 IP Rechtsanwälte
Jägerstr. 40 70174 Stuttgart

---

(116) **677202**
(822) 07.04.1997 2102 433 DE
(176) 10 năm
(540)

ECOCOOL

(511) 01.

(156) 07.04.1997
(732) FUCHS PETROLUB SE
Friesenheimer Straße 17 68169 Mannheim
(740) KEIL & SCHAAFHAUSEN Patent- und Rechtsanwälte
Friedrichstrasse 2-6 60323 Frankfurt am Main

---

(116) **677710**
(822) 05.03.1997 2.031.442 ES
(176) 10 năm
(540)

VITIS

(511) 03,21.

(156) 30.05.1997
(831) 18.11.2015 VN
(732) DENTAID, S.L.
Parc Tecnològic del Vallès E-08290 CERDANYOLA DEL VALLES (Barcelona)
(740) SALVÀ FERRER, Joan
C. Consell de Cent, 322 E-08007 BARCELONA

---

(116) **677758**
(822) 20.12.1996 441 834 CH
(176) 10 năm
(540)

CATWALK

(511) 14.

(156) 03.06.1997
(732) RICHEMONT INTERNATIONAL S.A.
Route des Biches 10 CH-1752 Villars-sur-Glâne
(740) Richemont International SA
Chemin de la Chênaie 50 CH-1293 Bellevue, Genève

---

(116) **678068**
(822) 03.03.1997 442105 CH
(176) 10 năm
(540)

SELECTCART

(511) 05,10.

(156) 12.05.1997
(732) GAMBRO HOSPAL (SCHWEIZ) AG
(GAMBRO HOSPAL (SUISSE) SA
(GAMBRO HOSPAL (SWITZERLAND) LTD
Pfuggässlein 2 CH-4001 Bale
(740) Mme Annie PRAT, GAMBRO INDUSTRIES
7 avenue Lionel Terray - BP 126 F-69883 MEYZIEU Cedex

---

(116) **678298**
(822) 20.12.1996 441 833 CH
(176) 10 năm
(540)

TRIBECA

(156) 03.06.1997

(732) IP HOLDINGS AMSTERDAM B.V.
Rokin 55 NL-1012 KK Amsterdam
(740) HOGAN LOVELLS
Avenida Maisonnave, 22 E-03003 Alicante

(511) 14.

---

(116) **678437**
(822) 01.07.1996 2.008.759 ES
(176) 10 năm
(540)

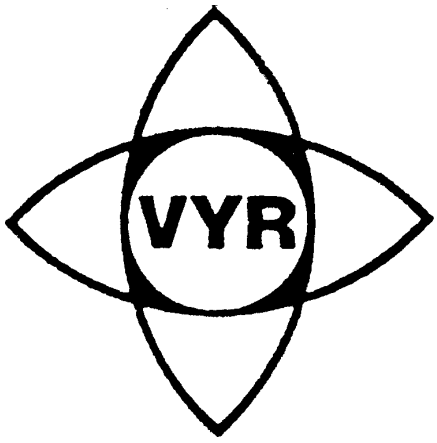

(156) 29.04.1997

(531) 01.01, 26.01, 26.07, 27.05, 01.01.01, 26.01.01, 26.01.06, 26.07.03, 27.05.01, 01.01.09, 26.07.01
(732) D. PABLO RODRIGUEZ Y FERNANDEZ
Polg. Ind. N-I, Monte de la Abadesa Parcela 3801 E-09001 BURGOS
(740) GREGORIO MANZANO CANTOS
Embajadores, 55 6º 1 E-28012 MADRID

(511) 11,20.

---

(116) **678637**
(822) 17.05.1996 141745 RU
(176) 10 năm
(540)

LUKOIL

(156) 12.05.1997

(531) 01.15, 27.03, 27.05, 01.15.15, 27.05.01, 26.01.01, 26.01.04, 26.04.02, 29.01.01
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "OIL COMPANY "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 01,02,03,04,06,07,09,11,12,14,16,19,20,21,29,32,33,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **678644**
(822) 17.05.1996 141746 RU
(176) 10 năm
(540)

LUKOIL

(156) 12.05.1997

(531) 27.05, 27.05.01, 25.01.15
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "OIL COMPANY "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

(511) 01,02,03,04,06,07,09,11,12,14,16,19,20,21,29,32,33,35,36,37,38,39,40,41,42.

---

(116) **679443**
(822) 26.05.1997 710323 IT
(176) 10 năm
(540)

MAKE IT HAPPEN

(156) 26.05.1997
(831) 23.02.2004 VN

(732) FREDDY SPA
Via San Rufino, 31/C I-16043 CHIAVARI (GE)
(740) EURO TRADEMARK ITALIA S.R.L.
Via Bergamo, 12 I-20135 Milano

(511) 25,28.

---

(116) **679554**
(822) 28.05.1997 710362 IT
(176) 10 năm
(540)

COMET

(156) 28.05.1997
(732) FCOMPANY SAGL
Via Architetto Da Ponte 8 CH-6946 Ponte Capriasca
(740) BENETTIN Alessandro
Via Sorio, 116 I-35141 PADOVA

(511) 25.

---

(116) **680421**
(822) 25.11.1996 96652172 FR
(176) 10 năm
(540)

HYDRASYS

(156) 22.05.1997
(732) SEBIA
Parc Technologique Léonard de Vinci, Rue Léonard de Vinci F-91090 LISSES
(740) ERNEST GUTMANN - YVES PLASSERAUD SAS
3 rue Auber F-75009 PARIS

(511) 09.

---

(116) **680726**
(822) 12.07.1996 395 35 152 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,02.

(156) 26.04.1997

(531) 01.01, 26.01, 27.05, 01.01.01, 26.01.01, 27.05.01, 01.01.12
(732) DYSTAR TEXTILFARBEN GMBH & CO. DEUTSCHLAND KG
Industriepark Höchst 65926 Frankfurt am Main
(740) Rechtsanwalt Freltag
Zur Frankenfurt 111 60529 Frankfurt

---

(116) **681461**
(822) 17.05.1996 141747 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 04,37.

(156) 12.05.1997
(831) 23.03.2009 VN

(531) 26.04.01
(732) PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "OIL COMPANY "LUKOIL"
Sretensky boulvar 11 RU-101000 MOSKVA
(740) BESPERSTOVA IRINA IGOREVNA
OAO "LUKOIL" Département de Droit Corporatif
11, Sretensky boulvar RU-101000 MOSKVA

---

(116) **682424**
(822) 04.11.1994 2 083 794 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(156) 06.06.1997

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.03, 27.05.01, 29.01.04
(591) (EN: Blue, white.)
(732) DONALDSON FILTRATION DEUTSCHLAND GMBH
Büssingstrasse 1 42781 Haan
(740) CBH Rechtsanwälte Cornelius Bartenbach Haesemann & Partner GbR
Bismarckstr. 11-13 50672 Köln

---

(116) **682647**
(822) 26.05.1997 710347 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,12.

(156) 26.05.1997

(531) 26.01, 27.05, 26.01.02, 27.05.01
(732) CORTECO GMBH
Badener Strasse 4 69493 Hirschberg
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **865971**
(822) 02.02.2005 281670 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,05,25,29,30,31,32,33,34,43.

(156) 05.05.2005

(531) 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Grey, yellow, brown, black, red, white.)
(732) SUNECHO LIMITED
Julia House, 3 Thermistokli Dervi Street, P.C. CY-1066 Nicosia
(740) LLC "Mareven Food Central"
Post-office Khimki, P.O. Box No 1, 18 Moskovskaya Street, Khimki RU-141402 Moscow Region

---

(116) **902536**
(822) 14.06.2006 4021203 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,11.

(156) 25.10.2006

(531) 27.05, 28.03, 27.05.19, 28.03.00
(732) SHANGHAI CHAOLU COMPRESSOR PURIFICATION EQUIPMENT CO., LTD.
Yongle Village, Nanxiang Town, Jiading District Shanghai
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bld. 100045 Beijing

---

(116) **914010**
(822) 17.11.2006 06 3 434 921 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 16,35,36,39,41,42,43,44.

(156) 29.11.2006

(531) 26.11, 27.05, 29.01, 26.11.13, 27.05.11, 29.01.13, 26.11.12
(591) (EN: Blue Pantone 540C; copper Pantone 875; orange Pantone 144.)
(732) CITADINES (SOCIÉTÉ ANONYME)
120 rue Jean Jaurès F-92532 LEVALLOIS-PERRET CEDEX
(740) Bird & Bird AARPI, Maître Rebecca Delorey
Centre d'Affaires Edouard VII, 3 square Edouard VII F-75009 PARIS

---

(116) **914571**
(822) 28.08.2006 3647150 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 05.02.2007

(531) 01.01, 26.11, 01.01.01, 26.11.12
(732) FUJIAN POWERLAND LEATHER CASE & PRODUCTS CO., LTD
Hushi Industrial Zone, Xiuyu District, Putian City 351100 Fujian Province
(740) FUJIAN LONGER INTELLECTUAL PROPERTY SERVICE CO., LTD.
Unit C1D1B2, The Eighth Storey, Post Office Build., No. 458 Xianyue Road, Siming District 361012 Xiamen, Fujian Province

---

(116) **914576**
(822) 28.03.2003 3034765 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 21.

(156) 22.02.2007

(531) 27.01, 28.03, 27.01.01, 28.03.00
(732) JIANGSU XINGSHENG BRUSH CO., LTD
Xiaqiaocun, Wantouzhen, Yangzhou City Jiangsu
(740) Yangzhou Wenhua Shangbiao Shiwusuo Youxian Gongsi
Guangdian dasha, No. 48 of Wenhe nanlu, Yangzhou City 225002 Jiangsu

---

(116) **916188**
(822) 25.10.2006 56042 BG
(176) 10 năm
(540)

(511) 08,09,13,18,25.

(156) 25.10.2006

(531) 06.01, 27.05, 06.01.02, 27.05.01
(732) MAGNETICO LTD.
Han Asparuh 33 BG-8000 Burgas
(740) NEYKOV, Neyko
Vorino Str. 58, ap. 2 BG-1680 SOFIA

---

(116) **917983**
(822) 28.07.2003 169143 GR
(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 15.12.2006

(531) 27.05, 29.01, 27.05.17, 29.01.12
(591) (EN: Red and white.)
(732) ZANAE NIKOGLOU BAKERY YEAST SA FOOD INDUSTRY TRADE
Municipality of Echedoros, Industrial Area of Sindos, Phase B, Entrance C GR-547 00 Sindos - Thessaloniki
(740) EVGENIA DAKOPOULOU
39 Stournara St. GR-106 82 Athens

---

(116) **917984**

(176) 10 năm
(540)

(511) 16,18,21,25,28.

(156) 04.12.2006

(531) 01.05, 01.05.06
(732) PAN AMERICAN WORLD AIRWAYS, INC.
44 Industrial Park Drive Dover NH 03820
(740) Robert Culliford, Pan American World Airways, Inc.
44 Industrial Park Drive, Dover, NH 03820

---

(116) **918176**
(822) 19.02.2007 1039683 IT
(176) 10 năm
(540)

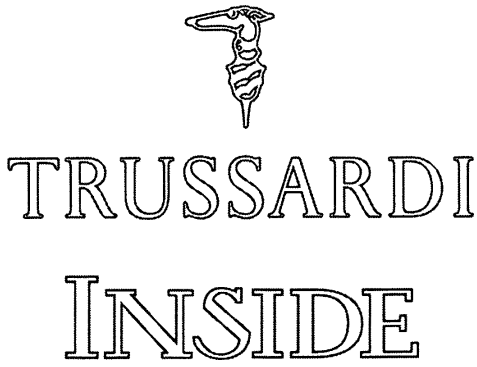

(511) 03.

(156) 19.02.2007

(531) 03.01, 27.05, 03.01.16, 27.05.02, 03.01.08
(732) TRUSSARDI S.P.A.
Piazza Della Scala, 5 I-20121 Milano
(740) Studio Legale Bird & Bird
Via Borgogna, 8 I-20122 Milano

---

(116) **918411**
(822) 07.02.2007 1037607 IT
(176) 10 năm
(540)

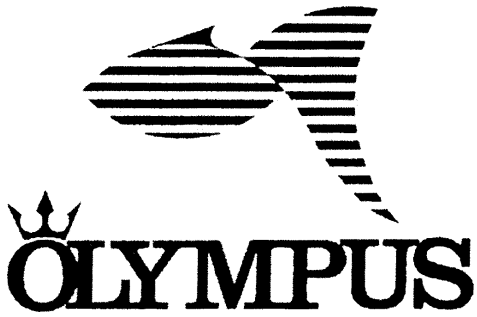

(511) 28.

(156) 07.02.2007
(831) 03.03.2010 VN

(531) 03.09.01, 24.09.02
(732) OLYMPUS S.A.S. DI FABRIZIO DI CARLO & C.
Via delle Industrie, 39/40 I-90040 ISOLA DELLE FEMMINE (PA)
(740) BUGNION S.p.A.
VIA A. Gramsci N. 42 I-50132 FIRENZE

---

(116) **919330**

(176) 10 năm
(540)

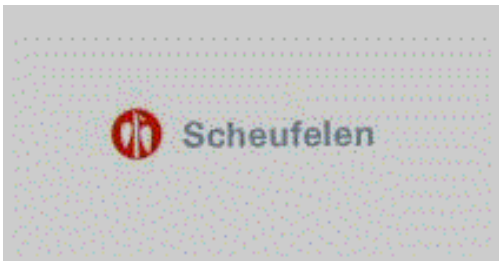

(511) 16.

(156) 02.03.2007

(531) 26.01, 29.01, 26.01.15, 29.01.12, 03.07.24, 26.01.01
(591) (EN: Red (RAL 3020)
(732) SCHEUFELEN GLOBAL BRANDS GMBH
Sendlinger Str. 33a 80331 München
(740) Müller-Boré & Partner Patentanwälte PartG mbB
Friedenheimer Brücke 21 80639 München

---

(116) **919331**

(176) 10 năm

(540)

(511) 16.

(156) 02.03.2007

(531) 26.04, 29.01, 26.04.03, 29.01.12
(591) (EN: Red (RAL 3020)
(732) SCHEUFELEN GLOBAL BRANDS GMBH
Sendlinger Str. 33a 80331 München
(740) Müller-Boré & Partner Patentanwälte PartG mbB
Friedenheimer Brücke 21 80639 München

---

(116) **920157**
(822) 18.10.2006 306 58 812.9/03 DE
(176) 10 năm
(540) BLONDME

(511) 03.

(156) 16.02.2007

(732) HENKEL AG & CO. KGAA
40191 Düsseldorf

---

(116) **920233**
(822) 21.02.2007 1040037 IT
(176) 10 năm
(540)

AERMACCHI

(511) 09,12,13,37.

(156) 21.02.2007

(732) LEONARDO S.P.A.
Piazza Monte Grappa, 4 I-00195 Roma
(740) DE SIMONE & PARTNERS S.p.A.
Via Vincenzo Bellini, 20 I-00198 ROMA

---

(116) **920261**
(822) 21.03.2006 3822215 CN
(176) 10 năm
(540)

TOYOU

(511) 07,12.

(156) 22.01.2007

(732) TOYOU GROUP (HOLDING) CO., LTD
Maolin Luqiao, Taizhou, Zhejiang
(740) Taizhou Nanfang Trademark & Patent Law Office
116 Jinshui Street, Luqiao District Taizhou, Zhejiang

---

(116) **921225**
(822) 21.07.2004 3409758 CN
(176) 10 năm
(540)

ZHONGTONG

(156) 10.04.2007

(732) ZHONG TONG BUS HOLDING CO., LTD.
No. 261, Huanghe Road, Economic Development Zone, Liaocheng City Shandong Province

(740) UNITALEN ATTORNEYS AT LAW
7th Floor, Scitech Place, No.22, Jian Guo Men Wai Ave., Chaoyang District 100004 Beijing

(511) 12.

---

(116) **921363**

(176) 10 năm
(540)

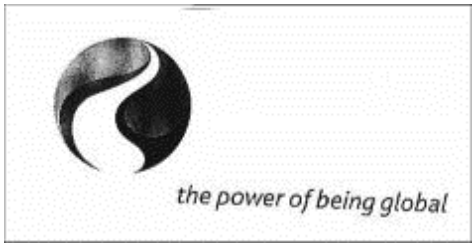

(156) 13.04.2007

(531) 26.01, 26.11, 26.01.24, 26.11.13
(732) THE AES CORPORATION
4300 Wilson Boulevard Arlington, VA 22203
(740) Bassam N. Ibrahim, Esq. Buchanan Ingersoll & Rooney PC
P.O. Box 1404 Alexandria, VA 22313

(511) 39,40.

---

(116) **921365**

(176) 10 năm
(540)

(156) 13.04.2007

(531) 26.01, 26.11, 26.01.24, 26.11.13
(732) THE AES CORPORATION
4300 Wilson Boulevard Arlington, VA 22203
(740) Bassam N. Ibrahim, Esq. Buchanan Ingersoll & Rooney PC
P.O. Box 1404 Alexandria, VA 22313

(511) 39,40.

---

(116) **921367**

(176) 10 năm

(540)

(511) 39,40.

(156) 13.04.2007

(531) 26.01, 26.11, 26.01.24, 26.11.13
(732) THE AES CORPORATION
4300 Wilson Boulevard Arlington, VA 22203
(740) Bassam N. Ibrahim, Esq. Buchanan Ingersoll & Rooney PC
P.O. Box 1404 Alexandria, VA 22313

---

(116) **921368**

(176) 10 năm

(540)

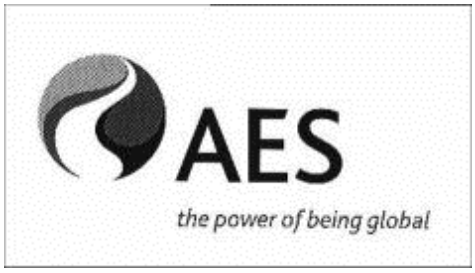

(511) 39,40.

(156) 13.04.2007

(531) 26.01, 26.11, 26.01.24, 26.11.13
(732) THE AES CORPORATION
4300 Wilson Boulevard Arlington, VA 22203
(740) Bassam N. Ibrahim, Esq. Buchanan Ingersoll & Rooney PC
P.O. Box 1404 Alexandria, VA 22313

---

(116) **921708**
(822) 29.01.1999 2187490 GB
(176) 10 năm
(540)

ESPA

(511) 03,24,25,35,42.

(156) 30.03.2007
(831) 22.09.2008 VN

(732) ESPA INTERNATIONAL (UK) LIMITED
Espa House, Crosby Way Farnham, Surrey GU9 7XX
(740) Downing Intellectual Property Limited
Oak House, Oak End Way, Gerrards Cross Buckinghamshire, SL9 8BR

---

(116) **921922**

(176) 10 năm

(540)

(511) 03.

(156) 05.04.2007
(831) 10.03.2014 VN

(531) 26.01, 29.01, 26.01.18, 26.01.24, 29.01.12

(732) BLISS WORLD LLC
145 S Fairfax Avenue Los Angeles CA 90036

(740) Carlos Cucurella, Esq., Fross Zelnick Lehrman & Zissu, P.C.
4 Times Square, 17th Floor New York NY 10017

---

(116) **922098**
(822) 09.02.2007 1038222 IT
(176) 10 năm
(540)

PUPA

(511) 03,05,09,14,16,18,25.

(156) 09.02.2007

(732) MICYS COMPANY S.P.A.
Via Andrea Appiani, 25 I-20900 MONZA (MB)

(740) GIAMBROCONO & C. S.P.A.
Via Rosolino Pilo, 19/b I-20129 MILANO (MI)

---

(116) **922640**

(176) 10 năm
(540)

(511) 43.

(156) 12.04.2007

(531) 02.01, 26.01, 02.01.11, 26.01.04, 26.01.21, 26.01.01

(732) COMMONWEALTH RETAIL CONCEPTS PTE. LTD.
12 Jalan Kilang Barat, #05-01 Swee Lee Building Singapore 159354

(740) Yusarn Audrey
24 Raffles Place, #27-01 Clifford Centre Singapore 048621

---

(116) **922956**
(822) 02.04.2007 307 07 763.2/05 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 02.04.2007

(531) 19.13, 29.01, 19.13.21, 29.01.02
(591) (EN: Yellow.)
(732) NYCOMED GMBH
Byk-Gulden-Str. 2 78467 Konstanz

---

(116) **923048**
(822) 17.01.2007 306 64 611.0/39 DE
(176) 10 năm
(540)

DACHSER
Intelligent Logistics

(511) 09,35,39,42.

(156) 05.03.2007

(531) 25.01, 26.04, 27.05, 29.01, 25.01.01, 26.04.02, 27.05.10, 29.01.12
(591) (EN: Blue = pantone 123; yellow = pantone 286.)
(732) DACHSER SE
Thomas-Dachser-Straße 2 87439 Kempten
(740) ARQIS RECHTSANWÄLTE PARTNERSCHAFTSGESELLSCHAFT
Prinzregentenplatz 7 81675 München

---

(116) **923249**
(176) 10 năm
(540)

Molecular Heat Eater

(511) 01,09,17.

(156) 11.04.2007

(732) MHE TECHNOLOGIES (AUS) LIMITED
Level 40 140 William Street Melbourne VIC 3000
(740) Collison & Co
GPO Box 2556 Adelaide SA 5001

---

(116) **923424**

(176) 10 năm

(540)

MHE

(156) 11.04.2007

(732) MHE TECHNOLOGIES (AUS) LIMITED
Level 40 140 William Street Melbourne VIC 3000

(740) Collison & Co
GPO Box 2556 Adelaide SA 5001

(511) 01,09,17.

---

(116) **923569**
(822) 25.10.2006 557342 CH
(176) 10 năm
(540)

SWISS ATTIXS

(156) 17.04.2007

(732) ATTIXS GLOBAL COLLECTION SA
rue de Lyon 62 CH-1203 Genève

(740) AD Valior Sàrl
Chemin des Côtes 12 CH-1297 Founex

(511) 20,24,25,28,32,38.

---

(116) **923606**
(822) 09.03.2007 558644 CH
(176) 10 năm
(540)

NGENUITY

(156) 23.05.2007

(732) NOVARTIS AG
CH-4002 Basel

(740) Walder Wyss AG
Seefeldstrasse 123, Postfach 1236 Zürich
CH-8034

(511) 10,41.

---

(116) **924000**
(822) 16.11.1993 1805225 US
(176) 10 năm
(540)

MIOX

(156) 27.04.2007

(732) MIOX CORPORATION
5601 Balloon Fiesta Parkway NE
ALBUQUERQUE, MN 87113

(740) ANAQUA SERVICES
Rue M. Dormoy F-64075 PAU

(511) 11.

---

(116) **924025**
(822) 13.02.2007 306 66 102.0/01 DE
(176) 10 năm
(540) SILVERPLUS-RUDOLF
(511) 01,40.

(156) 19.04.2007
(732) RUDOLF GMBH
Altvaterstrasse 58-64 82538 Geretsried
(740) Weickmann & Weickmann
Postfach 86 08 20 81635 München

---

(116) **924075**
(822) 21.07.2005 003392933 EM
(176) 10 năm
(540) WAVIN
(511) 06,11,17,19.

(156) 27.04.2007
(732) WAVIN B.V.
Stationsplein 3 NL-8011 CW Zwolle
(740) Novagraaf Nederland BV
Hoogoorddreef 5 NL-1101 BA Amsterdam

---

(116) **924378**
(822) 26.10.2006 555279 CH
(176) 10 năm
(540) FIDIC
(511) 35,41.

(156) 23.04.2007
(732) FÉDÉRATION INTERNATIONALE DES INGÉNIEURS-CONSEILS (FIDIC)
2 World Trade Centre, Aéroport de Genève, Case postale 311 CH-1215 Genève 15
(740) Moinas & Savoye SARL
19A, rue de la Croix-d'Or 1204 Genève

---

(116) **924413**
(822) 07.09.2004 3545380 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 31.

(156) 21.05.2007

(531) 05.07, 26.01, 27.05, 05.07.11, 26.01.15, 27.05.08
(732) GUANGDONG YANG'S SOUTH & NORTH FRESH FRUITS CO., LTD
Xialang Industrial Road, Shaxi Town, Zhongshan City 528471 Guangdong Province
(740) GUANGZHOU WEICHENG ZHISHICHANQUAN ZIXUN FUWU YOUXIANGONGSI
J Shi, 4 Floor, Dangxiaodasha, 3 Hao, Jianshedamalu, YueXiu District, GuangZhou City, 510053 GuangDong Province

---

(116) **924548**
(822) 08.12.2006 813467 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 35,39.

(156) 19.02.2007

(531) 07.01, 07.05, 26.13, 26.15, 29.01, 07.01.24, 07.05.01, 26.13.01, 26.15.07, 29.01.12
(591) (EN: Black, (pms 202)
(732) CEVA LOGISTICS HEADOFFICE B.V.
Siriusdreef 20 NL-2132 WT Hoofddorp
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) **925010**
(176) 10 năm
(540)

(511) 18.

(156) 29.05.2007
(831) 01.07.2010 VN

(531) 05.05.20, 28.03.00
(732) SUSINO (JINJIANG) UMBRELLA CO., LTD.
31 Jinshan Road, Andong Industrial Park, Economic Development Zone, Jinjiang City Fujian
(740) BEIJING LAWCONSTANT LLP
Room 708, Unit 3, Yongli International Center, No. 21 North Road, Worker's Stadium, Chaoyang District 100027 Beijing

---

(116) **925056**
(822) 07.02.2006 004271326 EM
(176) 10 năm
(540)

Vinkocide

(511) 05.

(156) 31.05.2007

(732) VINK+CO GMBH HANDELSGESELLSCHAFT UND CO. KG
Eichenhoehe 24 21255 Kakenstorf
(740) Osborne Clarke
Reeperbahn 1 20359 Hamburg

---

(116) **925068**
(822) 07.06.2006 798559 BX
(176) 10 năm
(540)

DELIRIUM

(511) 32.

(156) 26.03.2007
(831) 13.06.2016 VN

(732) BROUWERIJ L. HUYGHE, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Brusselsesteenweg 282 B-9090 Melle
(740) BAP IP bvba - Brantsandpatents
Pauline Van Pottelsberghelaan 24 B-9051 Sint-Denijs-Westrem

---

(116) **925072**
(822) 21.11.2000 1477503 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 25.

(156) 21.05.2007

(531) 26.01, 26.01.04, 26.01.18
(732) JUYI GROUP CO., LTD
Juyi Industrial Area, Shuangyu, China-Shoes-Capital Wenzhou
(740) WENZHOU XINGYE TRADEMARK SERVICE CO., LTD
12F Balidasha, Xiaonanlu Wenzhou 325000 Zhejiang

---

(116) **925128**
(822) 07.04.2008 4789196 CN
(176) 10 năm
(540)

Dubliss

(511) 34.

(156) 14.02.2007
(831) 30.06.2008 VN

(732) CHINA TOBACCO ANHUI INDUSTRIAL CO., LTD.
No.606 Huangshan Road, Hefei City Anhui Province
(740) China Trademark & Patent Law Office Co., Ltd.
14, Yuetan Nanjie, Xichengqu, Yuexin Bldg. 100045 Beijing

---

(116) **925226**

(176) 10 năm
(540)

ECOSMART

(511) 03,05.

(156) 08.05.2007

(732) KITTRICH CORPORATION
1585 W. Mission Blvd. Pomona, CA 91766
(740) WILLEM F. GADIANO
NEVRIVY PATENT LAW GROUP P.L.L.C, 1000 Potomac Street. N.W, Suite 200 Washington, D.C. 20007

---

(116) **925318**
(822) 08.12.2006 813454 BX
(176) 10 năm
(540)

CEVA

(511) 35,39.

(156) 19.02.2007

(732) CEVA LOGISTICS HEADOFFICE B.V.
Siriusdreef 20 NL-2132 WT Hoofddorp
(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) **925346**

(176) 10 năm
(540)

FABIMILK

(511) 05,29.

(156) 24.05.2007

(732) INTERFOODS LIMITED
29 Greyhound Road London W6 8NH
(740) Maucher Jenkins
26 Caxton Street London SW1H 0RJ

---

(116) **925503**
(822) 15.01.2007 557991 CH
(176) 10 năm
(540)

BREGUET CAMMEA

(511) 14.

(156) 24.05.2007

(732) MONTRES BREGUET SA
CH-1344 L'Abbaye
(740) The Swatch Group AG (The Swatch Group SA) (The Swatch Group Ltd.)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **925513**
(822) 25.09.2006 004751161 EM
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11.

(156) 14.05.2007
(531) 25.01, 25.01.09, 25.01.10, 26.04.02
(732) WILO SE
Nortkirchenstrasse 100 44236 Dortmund
(740) COHAUSZ DAWIDOWICZ HANNIG & SOZIEN
Schumannstraße 97-99 40237 Düsseldorf

---

(116) **925650**
(822) 07.02.2007 811360 BX
(176) 10 năm
(540)

IGI

(511) 14,36,41,42.

(156) 03.04.2007
(732) INTERNATIONAL GEMMOLOGICAL INSTITUTE, BESLOTEN VENNOOTSCHAP MET BEPERKTE AANSPRAKELIJKHEID
Schupstraat 1-7 B-2018 ANTWERPEN
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **925714**
(822) 11.10.2006 555101 CH
(176) 10 năm
(540)

formfarm

(511) 06,20,21.

(156) 06.02.2007
(732) REINHARD AG, SACHSELN
Allmendstrasse 1 CH-6072 Sachseln
(740) RÖSLER RASCH van der HEIDE & PARTNER PATENT-UND RECHTSANWÄLTE Partnerschaftsgesellschaft mbB
Bodenseestraße 18 81241 München

---

(116) **925947**
(822) 03.06.2003 2721505 US
(176) 10 năm
(540)

EXEFLON

(511) 10.

(156) 22.05.2007
(732) EXELINT INTERNATIONAL CO.
2500 Santa Fe Avenue Redondo Beach California 90278
(740) Afsoon Hamid
2500 Sante Fe Avenue Redondo Beach CA 90278

---

(116) **925958**
(822) 08.08.2006 3126371 US
(176) 10 năm
(540)

EXECAN

(156) 31.05.2007

(732) EXELINT INTERNATIONAL CO.
2500 Santa Fe Avenue Redondo Beach California 90278
(740) Afsoon Hamid
2500 Sante Fe Avenue Redondo Beach CA 90278

(511) 10.

---

(116) **926035**
(822) 18.01.2007 556536 CH
(176) 10 năm
(540)

SWISS KubiK

(156) 24.04.2007
(531) 27.05, 27.05.01
(732) CASTELLI XAVIER
rue De-Beaumont 4 CH-1206 Genève
(740) INFOSUISSE Information Horlogère et Industrielle
Rue du Grenier 18 CH-2300 La Chaux-de-Fonds

(511) 14.

---

(116) **926067**
(822) 03.06.2003 2721504 US
(176) 10 năm
(540)

EXENEO

(156) 22.05.2007
(732) EXELINT INTERNATIONAL CO.
2500 Santa Fe Avenue Redondo Beach California 90278
(740) Afsoon Hamid
2500 Sante Fe Avenue Redondo Beach CA 90278

(511) 10.

---

(116) **926175**
(176) 10 năm
(540)

Deerhunter

(156) 26.03.2007
(831) 29.02.2012 VN
(531) 03.04.07, 24.01.09, 27.05.11
(732) F. ENGEL K/S
Norgesvej 12 DK-6100 Haderslev
(740) Andersen Partners Advokatpartnerselskab
Jernbanegade 31 DK-6000 Kolding

(511) 13,18,25.

---

(116) **926205**
(822) 25.05.2004 2364142 GB
(176) 10 năm
(540) ODELVIE
(511) 05.

(156) 01.06.2007
(831) 21.01.2008 VN
(732) GLAXO GROUP LIMITED
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue Greenford, Middlesex UB6 0NN

---

(116) **926350**
(176) 10 năm
(540) EXELINT
(511) 10.

(156) 31.05.2007
(732) EXELINT INTERNATIONAL CO.
2500 Santa Fe Avenue Redondo Beach California 90278
(740) Afsoon Hamid
2500 Sante Fe Avenue Redondo Beach CA 90278

---

(116) **926356**
(822) 24.11.2006 554417 CH
(176) 10 năm
(540) EMPORIO ARMANI DIAMONDS
(511) 03.

(156) 11.04.2007
(531) 03.07, 27.05, 03.07.16, 27.05.10
(732) GIORGIO ARMANI S.P.A.
Via Borgonuovo, 11 I-20121 MILANO
(740) Jacobacci & Partners S.A.
Via Luganetto 3 CH-6962 Lugano

---

(116) **926416**
(822) 28.01.2000 1359478 CN
(176) 10 năm
(540) 景津
(511) 07.

(156) 30.05.2007
(531) 01.15, 28.03, 01.15.15, 28.03.00
(732) JINGJIN ENVIONMENTAL PROTECTION INC.
Jinghua Road, Economic Development Zone, Dezhou, Shandong
(740) Unitalen Attorneys at Law
7th Floor, Scitech Place, No. 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **926425**

(176) 10 năm

(540)

(511) 05.

(156) 19.05.2007

(531) 26.02, 29.01, 26.02.09, 29.01.12

(591) (EN: Pink PMS 225 and green PMS 320.)

(732) ASTRAZENECA UK LIMITED
15 Stanhope Gate London W1Y 6LN

(740) Dennemeyer & Associates S.A.
55, rue des Bruyères L-1274 Howald

---

(116) **926426**

(822) 07.05.2007 817019 BX

(176) 10 năm

(540)

BLUECIELO

(511) 09,42.

(156) 25.05.2007

(831) 24.10.2012 VN

(732) BLUECIELO ECM SOLUTIONS HOLDING B.V.
Polarisavenue 1 NL-2132 JH Hoofddorp

(740) NLO Shieldmark B.V.
New Babylon City Offices, Anna van Buerenplein 21A NL-2595 DA Den Haag

---

(116) **926515**

(822) 29.11.2006 812550 BX

(176) 10 năm

(540)

SYLVANIA

(511) 10,42.

(156) 07.05.2007

(732) FLOWIL INTERNATIONAL LIGHTING (HOLDING) B.V.
Prins Bernhardplein 200 NL-1097 JB Amsterdam

(740) B.M.G. Avocats
Avenue de Champel 8c, Case postale 385 CH-1211 Genève 12

---

(116) **926704**

(176) 10 năm

(540)

VOSTRO

(511) 09.

(156) 17.05.2007

(732) DELL INC.
One Dell Way Round Rock, TX 78682

(740) Daniel J. Noonan Dell Legal Department
One Dell Way RR1-33 Round Rock, TX 78682

---

(116) **926811**

(176) 10 năm

(540)

ADJUPANRIX

(511) 05.

(156) 22.05.2007

(732) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A.
Rue de l'Institut 89 B-1330 Rixensart

---

(116) **926812**

(176) 10 năm

(540)

AREPANRIX

(511) 05.

(156) 22.05.2007

(732) GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A.
Rue de l'Institut 89 B-1330 Rixensart

---

(116) **926887**
(822) 08.03.2007 558089 CH
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 07.05.2007

(531) 27.05, 29.01, 27.05.01, 29.01.12
(591) (EN: Yellow, orange, white and blue.)
(732) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A.
CH-1800 Vevey
(740) Nestec S.A.
Av. Nestlé 55 CH-1800 Vevey

---

(116) **927579**
(822) 15.02.2007 558732 CH
(176) 10 năm
(540)

HYDROCONQUEST

(511) 14.

(156) 25.05.2007

(732) COMPAGNIE DES MONTRES LONGINES, FRANCILLON S.A. (LONGINES WATCH CO, FRANCILLON LTD)
CH-2610 Saint-Imier

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **927580**
(822) 15.02.2007 558733 CH
(176) 10 năm
(540)

GRANDEVITESSE

(511) 14.

(156) 25.05.2007

(732) COMPAGNIE DES MONTRES LONGINES, FRANCILLON S.A. (LONGINES WATCH CO, FRANCILLON LTD)
CH-2610 Saint-Imier

(740) The Swatch Group SA (The Swatch Group AG) (The Swatch Group Ltd)
Faubourg du Lac 6 CH-2501 Biel/Bienne

---

(116) **927613**
(822) 21.05.2007 823180 BX
(176) 10 năm
(540)

ETHNICRAFT

(511) 20,24,42.

(156) 22.05.2007

(732) ETHNICRAFT, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP
Scheldeweg 5 B-2850 BOOM

(740) BAP IP bvba - Brantsandpatents
Pauline Van Pottelsberghelaan 24 B-9051 Sint-Denijs-Westrem

---

(116) **927720**
(822) 29.11.2006 306 65 275.7/01 DE
(176) 10 năm
(540)

BAYSAFE

(511) 01.

(156) 15.05.2007
(732) COVESTRO DEUTSCHLAND AG
Kaiser-Wilhelm-Allee 60 51373 Leverkusen
(740) Brandstock Legal Rechtsanwaltsgesellschaft mbH
Rückertstraße 1 80336 München

---

(116) **927861**
(822) 19.05.2006 1114367 AU
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 14.05.2007
(831) 12.12.2016 VN
(531) 27.05.24
(732) LUSHIOUS PRODUCTS PTY LTD, as trustee for the Mad Mukers Unit Trust
C/- Pitcher Partners, Level 19, 15 William Street Melbourne VIC 3000
(740) Griffith Hack
Level 10, 161 Collins Street Melbourne VIC 3000

---

(116) **927914**
(822) 27.10.2006 306 51 013.8/35 DE
(176) 10 năm
(540)

man-mn

(511) 16,35,38.

(156) 07.02.2007
(732) MAN TRUCK & BUS AG
Dachauerstrasse 667 80995 München
(740) MAN Truck & Bus AG, Patents, Trademarks and Licences (FL3)
Dachauer Straße 667 80995 München

---

(116) **928169**
(822) 28.01.2006 3948143 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 11,29,30.

(156) 07.12.2006
(531) 28.03, 28.03.00
(732) GUANGDONG MEIWEIXIAN FLAVORING FOODS CO., LTD.
Qigang Road, West Section Zhongshan, Guangdong 528400
(740) Zhongshan Guowen Trademark Agency Co., Ltd.
2/F, No. 22, Yuelainan Road, Shiqi District Zhongshan 528400

---

(116) **928201**
(822) 07.07.1998 000264739 EM
(176) 10 năm
(540)

FRED PERRY

(511) 18,25,35.

(156) 18.05.2007
(732) FRED PERRY (HOLDINGS) LIMITED
37 Mount Pleasant, Clerkenwell London WC1X 0AA
(740) Osborne Clarke LLP
One London Wall London EC2Y 5EB

---

(116) **928266**
(822) 15.05.2007 1047684 IT
(176) 10 năm
(540)

KEYONE

(511) 18,25,35.

(156) 01.06.2007
(732) NANTONG FOREMOST GARMENTS & ACCESSORIES CO., LTD.
11 Foremost Road, Qinzao Nantong
(740) ChinaHongKong IP Limited
3011-12, 30/F, Office Tower, Convention Plaza, 1 Harbour Road Hong Kong

---

(116) **928353**
(822) 05.04.2007 307 04 075.5/03 DE
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 16.05.2007

(531) 27.05, 27.05.01
(732) HENKEL AG & CO. KGAA
Henkelstrasse 67 40589 Düsseldorf

---

(116) **928377**
(822) 10.11.2006 316310 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 06,12,16,17,20,21.

(156) 26.04.2007

(531) 03.05, 27.05, 29.01, 03.05.20, 27.05.01, 27.05.07, 29.01.13
(591) (FR: Blanc, noir et brun.)
(732) OBCHTCHESTVO S OGRANITCHENNOI OTVETSTVENNOSTYOU "ASTOR-LYOUKS"
Lit. F, 4, oul. Sofyskaya RU-192102 Sankt-Peterbourg
(740) Nataliya B. Petrova
Kv. 409, korp. 2, 9, pr. Kosygina RU-195426 Sankt-Peterbourg

---

(116) **928405**
(822) 08.07.2003 2735051 US
(176) 10 năm
(540)

IMOVIE

(511) 09,16.

(156) 24.05.2007

(732) APPLE INC.
1 Infinite Loop Cupertino, CA 95014
(740) Thomas R. La Perle, Apple Computer, Inc.
1 Infinite Loop, MS: 3TM Cupertino, CA 95014

---

(116) **928432**
(822) 03.04.2002 001248566 EM
(176) 10 năm
(540)

BERSHKA

(511) 09,18,26,35.

(156) 02.01.2007
(831) 08.07.2014 VN

(732) INDUSTRIA DE DISEÑO TEXTIL, S.A. (INDITEX, S.A.)
Avda. de la Diputación, "Edificio Inditex" E-15142 Arteixo (A CORUÑA)
(740) ELZABURU
Miguel Ángel, 21 E-28010 Madrid

---

(116) **928640**
(822) 22.03.1990 1585661 FR
(176) 10 năm
(540)

SEGLA

(511) 33.

(156) 28.05.2007
(732) CHATEAU RAUZAN-SEGLA
Château Rauzan-Segla F-33460 MARGAUX
(740) Chanel SARL Intellectual Property Department
Quai du Général-Guisan 24 CH-1204 Genève

---

(116) **928665**
(176) 10 năm
(540)

(511) 01,02,04.

(156) 24.05.2007
(831) 15.09.2014 VN

(531) 26.01.16, 26.01.24, 27.05.24
(732) MOLYDAL S.A.
Z.A.E.T., rue Paul Langevin F-60740 SAINT-MAXIMIN
(740) INLEX IP EXPERTISE
5 rue Feydeau F-75002 PARIS

---

(116) **928721**
(822) 11.05.2006 2.682.627 ES
(176) 10 năm
(540)

NATUREO

(511) 33.

(156) 16.05.2007
(732) MIGUEL TORRES S.A.
Miquel Torres i Carbó, 6 E-08720 VILAFRANCA DEL PENEDES (Barcelona)
(740) CURELL SUÑOL S.L.P.
Via Augusta, 21 E-08006 BARCELONA

---

(116) **928803**
(822) 20.04.2007 307 17 662.2/12 DE
(176) 10 năm
(540)

M4

(511) 12,28.

(156) 30.05.2007
(831) 13.11.2015 VN
(732) BAYERISCHE MOTOREN WERKE AKTIENGESELLSCHAFT
Petuelring 130 80809 München

---

(116) **929012**
(822) 15.05.2007 1047633 IT
(176) 10 năm
(540)

Loro Piana

(511) 22,27.

(156) 15.05.2007
(531) 05.03, 24.01, 05.03.03, 24.01.07, 24.01.09, 24.01.10
(732) LORO PIANA S.p.A.
Corso Rolandi, 10 I-13017 QUARONA (VC)
(740) CONTA Elisabetta c/o Barzanò & Zanardo Milano S.p.A.
C.so Vittorio Emanuele II, 61 I-10128 TORINO

---

(116) **929156**
(176) 10 năm
(540)

New Horizons
Computer Learning Centers

(511) 16,38,41,42.

(156) 10.05.2007
(531) 01.05, 27.05, 01.05.02, 27.05.11
(732) NEW HORIZONS EDUCATION CORPORATION
1900 S. State College Blvd. Anaheim, CA 92806
(740) Lisa A. Iverson Neal & McDevitt, LLC
1776 Ash Street Northfield, IL 60093

---

(116) **929243**
(822) 05.12.2006 30650871.0/44 DE
(176) 10 năm
(540) REALTYME

(156) 22.03.2007
(732) ROCHE DIABETES CARE GMBH
Sandhofer Strasse 116 68305 Mannheim
(740) F. Hoffmann-La Roche AG Trademark Department
CH-4070 Basel

(511) 05,10,44.

---

(116) **929294**
(822) 20.08.1999 2206466 GB
(176) 10 năm
(540) COFFEE REPUBLIC

(156) 17.05.2007
(732) COFFEE REPUBLIC 123 LIMITED
Campbell Court, Gloucester Road
London SW7 4PD
(740) Hill Dickinson LLP
No. 1 St Paul's Square Liverpool, Merseyside L3 9SJ

(511) 30,43.

---

(116) **929542**
(822) 17.05.2007 1048122 IT
(176) 10 năm
(540)

(156) 17.05.2007

(531) 15.07, 26.04, 26.07, 27.05, 15.07.01, 26.04.18, 26.07.25, 27.05.24, 25.04.18
(732) OMSO - OFFICINA MACCHINE PER STAMPA SU OGGETTI - SOCIETA' PER AZIONI
Via Adige, 11/E I-42100 Reggio Emilia
(740) ING. C. CORRADINI & C. S.R.L.
Via Dante Alighieri, 4 I-42121 REGGIO EMILIA

(511) 07,09.

---

(116) **929552**
(822) 20.11.1990 109589 FI
(176) 10 năm
(540) UPCAST

(156) 01.06.2007
(831) 06.11.2007 VN

(732) UPCAST OY
Kuparitie 10 FI-28100 Pori
(740) Roschier Brands, Attorneys Ltd.
Keskuskatu 7 A FI-00100 Helsinki

(511) 06.

---

(116) **929602**
(822) 30.01.1970 954380 GB
(176) 10 năm
(540)

BRUICHLADDICH

(511) 33.

(156) 24.05.2007
(831) 27.12.2012 VN

(732) BRUICHLADDICH DISTILLERY COMPANY LIMITED
The Bruichladdich Distillery Islay, Argyll PA49 7UN
(740) CLS Rémy Cointreau - Trademarks Department
20 rue de la Société Vinicole F-16100 Cognac

---

(116) **929713A**
(822) 25.05.2007 063470325 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 22,28.

(156) 25.05.2007

(531) 27.05, 27.05.01
(732) KONA WINDSURFING AB
Stjärnvägen 8 SE-591 72 Motala
(740) Groth & Co KB
Box 6107 SE-102 32 Stockholm

---

(116) **930186**
(176) 10 năm
(540)

Marinetek

(511) 19.

(156) 02.05.2007
(831) 10.05.2016 VN

(732) MARINETEK GROUP OY
Vattuniemenkatu 3 FI-00210 Helsinki
(740) HEINONEN & CO, Attorneys at Law Ltd
P.O. Box 671 FI-00101 HELSINKI

---

(116) **930204**
(822) 17.01.2007 557299 CH
(176) 10 năm
(540)

CENTRAVIS

(511) 06,07,40.

(156) 22.05.2007

(732) CENTRAVIS SALES (SWITZERLAND) SA
Via San Salvatore 13 CH-6902 Paradiso
(740) Baker & McKenzie Zurich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(116) **930362**

(176) 10 năm

(540) CIAZ

(511) 12.

(156) 28.05.2007
(831) 29.07.2008 VN

(732) SUZUKI MOTOR CORPORATION
300, Takatsuka-cho, Hamamatsu-shi
Shizuoka-Ken 432-8611

---

(116) **930522**
(822) 23.04.2007 1045850 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 23.04.2007
(531) 01.15, 05.07, 08.01, 11.03, 29.01, 01.15.15, 05.07.06, 08.01.19, 11.03.01, 29.01.15
(591) (EN: Black, red, white, blue, light blue, dark brown, light brown, green.)
(732) FERRERO S.p.A.
Piazzale Pietro Ferrero, 1 I-12051 ALBA, CUNEO
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **930616**
(822) 23.01.2007 555921 CH
(176) 10 năm
(540)

COVIDIEN

(511) 01,05,09,10,16,41,42,44.

(156) 23.05.2007
(531) 24.13, 24.13.01
(732) COVIDIEN AG
Victor von Bruns-Strasse 19 CH-8212 Neuhausen am Rheinfall
(740) ANAQUA Services
Rue M. Dormoy F-64000 Pau

---

(116) **930641**

(176) 10 năm

(540) KODENSHI

(511) 22,23,24,25.

(156) 30.05.2007
(831) 08.01.2013 VN

(732) FIRBEST CO., LTD.
1-27-5, Nihonbashi Kakigara-cho, Chuo-ku TOKYO 103-0014
(740) TAKINO Fumio c/o TAKINO, KAWASAKI & ASSOCIATES
4 F, Hulic Ginza East Bldg., 5-13-16, Ginza, Chuo-ku Tokyo 104-0061

---

(116) **930694**
(176) 10 năm
(540)

CHORE-TIME

(511) 06,07,09,11.

(156) 03.04.2007
(831) 19.11.2012 VN
(732) CTB, INC.
611 North Higbee Street, Milford Indiana, IN 46542-2000
(740) David J. Marr Clark Hill PLC
150 North Michigan Avenue, Suite 2700 Chicago IL 60601

---

(116) **930718**
(822) 14.10.2004 3396319 CN
(176) 10 năm
(540)

OCHIRLY

(511) 03,25,26.

(156) 02.05.2007
(531) 27.05, 27.05.17
(732) GUANGZHOU TRENDIANO CO., LTD.
Room 1701-1709, HNA Tower, No.8 Linhezhong Road, Tianhe District Guangzhou
(740) Unitalen Attorneys At Law
7th Floor, Scitech Place, 22 Jian Guo Men Wai Ave. 100004 Beijing

---

(116) **930737**
(822) 16.06.2005 003648268 EM
(176) 10 năm
(540)

EMGRANULE

(511) 01,02,05,30.

(156) 16.05.2007
(732) EMSLAND-STÄRKE GMBH
Emslandstr. 58 49824 Emlichheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(116) **930738**
(822) 10.06.2005 003648284 EM
(176) 10 năm
(540)

EMFLAKE

(511) 01,02,05,30.

(156) 16.05.2007
(732) EMSLAND-STÄRKE GMBH
Emslandstr. 58 49824 Emlichheim
(740) Boehmert & Boehmert Anwaltspartnerschaft mbB - Patentanwälte Rechtsanwälte
Hollerallee 32 28209 Bremen

---

(116) **930753**
(822) 13.04.2007 06 3461222 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 03.

(156) 03.05.2007

(531) 19.07, 29.01, 19.07.01, 29.01.13
(732) INTER PARFUMS
4, rond Point des Champs Elysées F-75008 PARIS

---

(116) **930795**
(822) 25.05.2007 06/3.470.775 FR
(176) 10 năm
(540)

DEFINE-A-LINE

(511) 03.

(156) 25.05.2007

(732) L'OREAL
14, rue Royale F-75008 PARIS
(740) L'OREAL - Département International des Marques
63/65 rue Henri Barbusse F-92585 Clichy Cedex

---

(116) **930826**
(822) 18.05.2007 06/3.468.767 FR
(176) 10 năm
(540)

NEUROSHIELD

(511) 03.

(156) 08.06.2007

(732) LANCOME PARFUMS ET BEAUTE & CIE
29 rue du Faubourg Saint-Honoré F-75008 PARIS
(740) L'OREAL Département International des Marques
63-65 rue Henri Barbusse F-92585 CLICHY Cedex

---

(116) **931077**
(822) 05.01.2007 811239 BX
(176) 10 năm
(540)

(511) 14,36,41,42.

(156) 03.04.2007

(531) 17.02, 26.05, 27.05, 17.02.01, 26.05.03, 27.05.06
(732) INTERNATIONAL GEMMOLOGICAL INSTITUTE, BESLOTENVENNOOTSCHAP MET BEPERKTE AANSPRAKELIJKHEID
Schupstraat 1/7 B-2018 Antwerpen
(740) Bureau Gevers S.A.
Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **931361**

(176) 10 năm
(540)

SBI ジャパンネクスト

(511) 36.

(156) 17.05.2007

(531) 28.03, 28.03.00
(732) SBI HOLDINGS, INC.
6-1, Roppongi 1-chome, Minato-ku
Tokyo 106-6019
(740) MIZUNO Katsufumi
721, Marunouchi-Nakadori Bldg., 2-3, Marunouchi 2-Chome, Chiyoda-ku
Tokyo 100-0005

---

(116) **931416**
(822) 28.01.2007 4233581 CN
(176) 10 năm
(540)

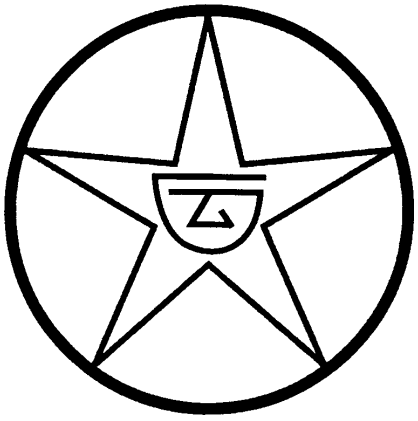

(511) 12.

(156) 14.05.2007

(531) 01.01, 26.01, 26.13, 01.01.02, 26.01.13, 26.13.25, 01.01.10, 26.01.01
(732) GUANGZHOU RED SUN CAR ACCESSORIES CO., LTD
South North Trading Center, Xinhua Town, Huadu District, Guangzhou City
Guangdong Province
(740) BEIJING SIDESUN INTELLECTUAL PROPERTY LAW OFFICE
Suite B 705, Investment Plaza, 27 Financial Street, Xicheng District
100032 Beijing

---

(116) **932003**
(822) 11.05.2007 14271 LI
(176) 10 năm
(540) ACTIVE CRYSTALS
(511) 09,11,14,21.

(156) 30.05.2007
(732) SWAROVSKI AKTIENGESELLSCHAFT
Dröschistrasse 15 FL-9495 Triesen
(740) Baker & McKenzie Zürich
Holbeinstrasse 30 CH-8034 Zürich

---

(116) **932193**
(822) 07.11.2002 1917208 CN
(176) 10 năm
(540) SAKO
(511) 09.

(156) 22.05.2007
(531) 27.05, 27.05.01
(732) SHENZHEN KING SAKO ELECTRONICS CO.,LTD.
5F and 6F, C Building, HuangGangLing Industrial, HeXi Village, Xixiang Town, Baoan Region, Shenzhen City 518100 GuangDong Province
(740) Wenzhou Jindian Intellectual Property Consultant Co., Ltd.
Room 1601-4, Shenlan Building, No. 458, Jinjiang Road, Wenzhou 325088 Zhejiang

---

(116) **932325**
(822) 22.07.2003 2740730 US
(176) 10 năm
(540) VANTAGE
(511) 09.

(156) 01.06.2007
(732) VANTAGE CONTROLS, INC.
1061 South 800 East Orem, UT 84097
(740) SANTARELLI
14 avenue de la Grande Armée F-75017 PARIS

---

(116) **932412**
(822) 04.03.2005 003338531 EM
(176) 10 năm
(540) LA VACHE QUI RIT
(511) 29,30,43.

(156) 11.05.2007
(831) 09.04.2009 VN
(732) FROMAGERIES BEL
2 allée de Longchamp F-92150 Suresnes
(740) Cabinet @MARK
16, rue Milton F-75009 PARIS

---

(116) **932515**
(822) 18.12.2006 557762 CH
(176) 10 năm
(540)

DISTINO

(156) 27.04.2007

(732) HOSTETTLER AG SURSEE
Haldenmattstrasse 3 CH-6210 Sursee
(740) Troller Hitz Troller & Partner
Schweizerhofquai 2, Postfach CH-6002 Luzern

(511) 02,03,04,06,07,08,09,11,12,17,18,20,24,25,28.

---

(116) **933116**
(176) 10 năm
(540)

KOOLTHERM

(156) 24.05.2007
(831) 05.05.2016 VN

(732) KINGSPAN HOLDINGS (IRL) LIMITED
Dublin Road Kingscourt, Co. Cavan
(740) Tomkins & Co.
5 Dartmouth Road Dublin 6

(511) 06,17,19.

---

(116) **933537**
(822) 07.05.2006 3787927 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 28.05.2007

(531) 01.15, 28.03, 29.01, 01.15.23, 28.03.00, 29.01.12, 26.04.02
(591) (EN: Orange.)
(732) GUANGDONG ZHONGSHUN ZHIYE JITUAN YOUXIAN GONGSI
Shalang Gaokeji Kaifaqu, Xiqu, Zhongshan 528411 Guangdong
(740) Beijing Grandfield Intellectual Property Agency Co., Ltd.
12/F Tower A, No. 1 Financial Street, Xicheng District 100033 Beijing

(511) 16.

---

(116) **933595**
(822) 14.07.1997 1055481 CN
(176) 10 năm
(540)

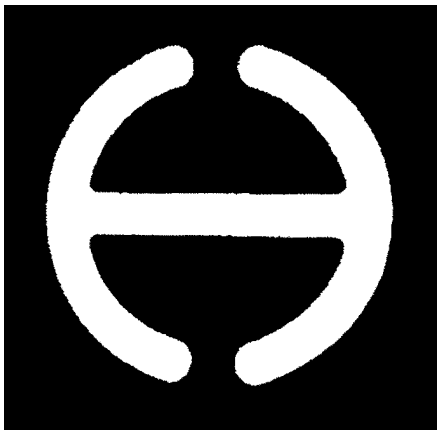

(511) 06.

(156) 31.05.2007

(531) 26.04, 26.13, 26.04.16, 26.04.24, 26.13.25, 26.04.01
(732) BEIJING TIANHAI INDUSTRY CO., LTD.
Huangchang Road, Chaoyang District Beijing
(740) CCPIT PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
10/F, Ocean Plaza, 158 Fuxingmennei Street 100031 Beijing

---

(116) **933889**

(176) 10 năm
(540)

(511) 14.

(156) 01.06.2007

(531) 27.05, 27.05.08
(732) FIRSTCOVE TECHNOLOGY LTD
21 Priory Hall Stillorgan, County Dublin
(740) K.L.TAN & ASSOCIATES
144A Neil Road Singapore 088873

---

(116) **933945**
(822) 23.04.2007 816890 BX
(176) 10 năm
(540)

INTELLIBRIDGE

(511) 09,10.

(156) 23.04.2007

(732) KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V.
Groenewoudseweg 1 NL-5621 BA Eindhoven
(740) Philips Intellectual Property & Standards High Tech Campus 5 NL-5656 AE Eindhoven

---

(116) **934134**
(822) 01.06.2001 4479461 JP
(176) 10 năm
(540)

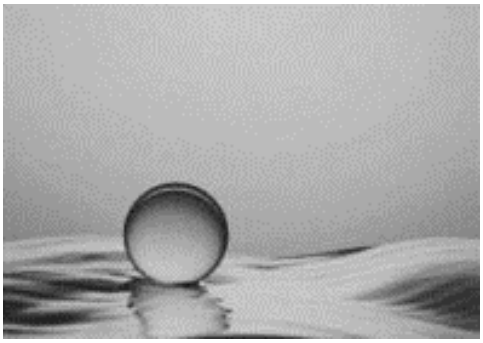

(511) 05,10,29,30.

(156) 29.01.2007

(531) 01.15, 26.15, 01.15.09, 01.15.24, 26.15.01
(732) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka-fu 533-8651
(740) KITAMURA Shuichiro
3-3, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka-fu

---

(116) **934232**
(822) 03.06.2003 2721506 US
(176) 10 năm
(540)

EXEWAY

(511) 10.

(156) 22.05.2007

(732) EXELINT INTERNATIONAL CO.
2500 Santa Fe Avenue Redondo Beach California 90278
(740) Afsoon Hamid
2500 Sante Fe Avenue Redondo Beach CA 90278

---

(116) **934264**

(176) 10 năm
(540)

CAVERION

(511) 11,37,42.

(156) 30.05.2007

(732) CAVERION DEUTSCHLAND GMBH
Riesstraße 25 80992 Munich
(740) BAUER WAGNER PRIESMEYER
Grüner Weg 1 52070 Aachen

---

(116) **934267**
(822) 26.08.2003 303 13 522.0/07 DE
(176) 10 năm
(540)

EVAPO

(511) 03,07.

(156) 30.05.2007
(831) 20.12.2016 VN

(732) WÜRTH INTERNATIONAL AG
Aspermontstrasse 1 CH-7000 Chur
(740) Helga Lerch, Enika Paletta, Katharina Walter c/o Adolf Würth GmbH & Co. KG
Reinhold-Würth-Strasse 12-17 74653 Künzelsau

---

(116) **934658**
(822) 07.05.2003 3082745 CN
(176) 10 năm
(540)

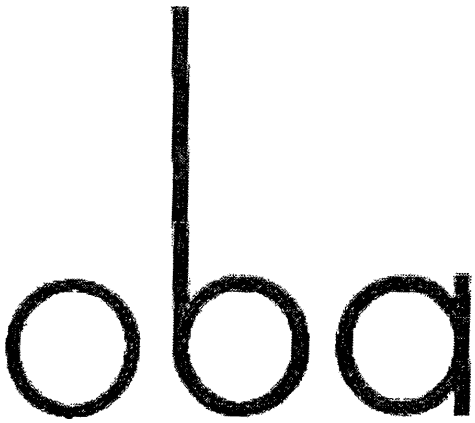

(511) 03.

(156) 29.05.2007

(531) 27.05, 27.05.01
(732) CAI YIZHUO
4C.D, Block A, Sidong Mansion, Xiaxi Road, No.185, Xiamen Fujian
(740) Xiamen Junzhe Intellectual Property Co., Ltd.
1st Floor, No. 43, Hubin South Road, Xiamen 361004 Fujian

---

(116) **934984**
(822) 02.04.2007 307 04 345.2/35 DE
(176) 10 năm
(540)

Think

(511) 35.

(156) 18.04.2007

(732) THINK SCHUHWERK GMBH
Hauptstraße 35 A-4794 Kopfing
(740) Gail & Kollegen Rechtsanwï¿½lte Bettinastraï¿½e 105/107 63067 Offenbach-Kaiserlei

---

(116) **935019**
(822) 28.12.1993 1814290 US
(176) 10 năm
(540)

TORX PLUS

(156) 05.06.2007

(732) ACUMENT INTELLECTUAL PROPERTIES, LLC
6125 Eighteen Mile Road Sterling Heights MI 48314
(740) James R. Foley, Clark Hill, PLC
150 North Michigan Avenue, Suite 2700 Chicago IL 60601

(511) 06,07,08.

---

(116) **935064**
(822) 07.07.1996 852864 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 14.03.2007

(531) 01.01, 28.03, 01.01.17, 28.03.00, 01.01.09, 01.01.12
(732) JIANGSU ASIAN STAR ANCHOR CHAIN CO., LTD.
Hede Village Dongxing Town, Jingjiang City, Jiangsu Province
(740) Beijing Zhichanke Network Co., Ltd.
A-1508, Guidu International Center, No.27, South Binhe Road, Xicheng District Beijing

(511) 06.

---

(116) **935333**
(822) 07.01.1999 1237678 CN
(176) 10 năm
(540)

(156) 06.06.2007

(531) 26.11, 26.11.09
(732) LIU ZHENGXIONG
No.146, Dongguangyuan Road, East District, Taichung City Taiwan Province
(740) Beijing ZBSD Patent & Trademark Agent Ltd.
8F, Building D, No. 31 Jiaoda East Road, Haidian District 100044 Beijing

(511) 08.

---

(116) **935401**
(176) 10 năm
(540)

ANZ TRANSACTIVE

(511) 16,36.

(156) 29.05.2007
(831) 02.04.2009 VN

(732) AUSTRALIA AND NEW ZEALAND BANKING GROUP LIMITED
ANZ Centre Melbourne, Level 9, 833 Collins Street Docklands VIC 3008
(740) Ashurst Australia
Level 26, 181 William Street Melbourne VIC 3000

---

(116) **935882**
(822) 21.11.2006 200671729 SI
(176) 10 năm
(540)

OPRYMEA

(511) 05.

(156) 10.05.2007

(732) KRKA, tovarna zdravil, d.d., Novo mesto
Šmarješka cesta 6 SI-8000 Novo mesto

---

(116) **936111**
(822) 21.04.2005 3690500 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 09.

(156) 21.05.2007
(531) 25.01, 27.05, 25.01.09, 27.05.01, 26.04.02
(732) SONG TAO
No. 46, Huanzhen Beilu, Ditang Zhen, Yuyao City Zhejiang
(740) Zonghe International Intellectual Property Agent (Beijing) Co., Ltd.
8, 1 Men, Yi Lou, 8 Haoyuan, Ganjiakoujiedao, Haidian District Beijing

---

(116) **936131**
(822) 01.06.2007 06 3471801 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,12,40,41,42.

(156) 01.06.2007
(831) 29.10.2007 VN

(531) 05.03, 27.05, 29.01, 05.03.14, 27.05.08, 29.01.12
(732) RENAULT S.A.S.
13/15, quai Alphonse le Gallo F-92100 Boulogne-Billancourt

---

(116) **936203**
(822) 17.04.2006 61526 UA
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 08.06.2007
(831) 01.10.2008 VN

(531) 05.03.14
(732) "KONTI-RUS" JOINT STOCK COMPANY
13, ul. Zolotaia RU-305000 Kursk
(740) Krylov Andrii Yevgenovych, TOV "Krylova i partnery"
Vul. Dmytrivska, 56B, office 1 Kyiv 01054

---

(116) **936660**
(822) 05.09.2006 3138367 US
(176) 10 năm
(540)

SEAL-TITE

(511) 37.

(156) 05.06.2007

(732) SEAL-TITE, LLC
500 Deer Cross Drive Madisonville, LA 70447
(740) Joseph T. Regard Joseph T. Regard, Ltd plc
PO Box 429 Madisonville, LA 70447-0429

---

(116) **936991**
(822) 06.04.2007 1043690 IT
(176) 10 năm
(540)

BRAMBATI

(511) 07,11,37,40,42.

(156) 06.04.2007
(831) 11.11.2014 VN

(732) BRAMBATI S.P.A.
Via Strada Nuova, 37 I-27050 CODEVILLA (PV)
(740) BARZANÒ & ZANARDO MILANO S.P.A.
Via Borgonuovo, 10 I-20121 MILANO

---

(116) **937816**
(822) 03.11.2003 258161 RU
(176) 10 năm
(540)

(511) 30.

(156) 22.03.2007
(831) 24.12.2013 VN

(531) 05.07.01, 27.03.11, 28.05.00, 29.01.13
(591) (EN: Red, crimson, terracotta, dark brown, white, yellow, light brown and brown.)
(732) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU "COFFE HOUSE "HORS"
2, Droboliteiniy side-street RU-129626 Moscow
(740) Alexander P. Dvornikov
P.O. Box 33 RU-117556 Moscow

---

(116) **937898**
(822) 25.05.2007 06 3 467 301 FR
(176) 10 năm
(540)

HYDRA SPECIFIC

(511) 03,05,30.

(156) 25.05.2007

(732) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER S.A.
La Croix des Archers F-56200 LA GACILLY
(740) LABORATOIRES DE BIOLOGIE VEGETALE YVES ROCHER - Frédérique MINELLE Département Propriété Intellectuelle
7 chemin de Bretagne F-92444 Issy-Les-Moulineaux

---

(116) **938255**
(822) 06.06.2007 1051475 IT
(176) 10 năm
(540)

Elitron

(511) 07,09,37,42.

(156) 06.06.2007

(531) 27.05, 27.05.01
(732) ELITRON IPM S.R.L.
Viale 1 Maggio, 42 I-63813 MONTE URANO (FM)
(740) INVENTION S.R.L.
Via delle Armi, 1 I-40137 Bologna

---

(116) **938491**

(176) 10 năm

(540)

(511) 09,35,36,38,42.

(156) 26.02.2007

(531) 24.17, 27.05, 24.17.17, 27.05.21, 24.17.25

(732) SUNDEBY, BJÖRN
Route de Founex 14 CH-1296 Coppet

(740) Zacco Sweden AB
P.O. Box 5581 SE-114 85 Stockholm

---

(116) **939176**

(822) 25.05.2007 06 3 471 073 FR

(176) 10 năm

(540)

(511) 03.

(156) 25.05.2007

(531) 02.03, 10.05, 25.01, 29.01, 02.03.01, 10.05.21, 25.01.18, 29.01.15

(591) (EN: Red, white, dark blue, blond/rust-coloured, mushroom, bright blue, beige, light blue.)

(732) C & I
Tour Gamma B, 193 rue de Bercy F-75012 PARIS

(740) L'OREAL Département des Marques
41 rue Martre F-92117 CLICHY CEDEX

---

(116) **939468**

(176) 10 năm

(540)

AQUATIC

(511) 06,39,42.

(156) 23.05.2007

(732) AQUATIC ENGINEERING & CONSTRUCTION LTD
Tern Place House, Tern Place, Denmore Road, Bridge of Don Aberdeen AB23 81X

(740) Dummett Copp LLP
25 The Square Martlesham Heath, Ipswich IP5 3SL

---

(116) **940219**
(822) 14.05.2001 1569195 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 23.

(156) 30.05.2007

(531) 26.11, 27.05, 28.03, 26.11.07, 27.05.01, 28.03.00, 26.11.03, 26.11.12
(732) ZHEJIANG HUAFENG SPANDEX CO., LTD.
Xincheng Industrial Zone, Rui'an City Zhejiang Province
(740) ZHEJIANG BOYI TRADEMARK AGENCY OFFICE CO., LTD.
Room 201, No. 2 Changcheng Zutuan, Xueshan Road, Wenzhou Zhejiang

---

(116) **940222**
(822) 15.11.2006 306 35 509.4/07 DE
(176) 10 năm
(540)

Pre Turbo Metalit

(511) 07.

(156) 23.05.2007

(732) CONTINENTAL EMITEC VERWALTUNGS GMBH
Hauptstrasse 128 53797 Lohmar
(740) KNH Patentanwälte Kahlhöfer Neumann Rößler Heine
Roßstrasse 92 40476 Düsseldorf

---

(116) **940353**
(176) 10 năm
(540)

PINK

(511) 06,07,09,11.

(156) 02.05.2007
(831) 23.04.2015 VN

(732) PINK GMBH THERMOSYSTEME
Am Kessler 6 97877 Wertheim
(740) Stumpf Patentanwälte PartGmbB
Alte Weinsteige 73 70597 Stuttgart

---

(116) **940400**
(822) 30.03.2007 5037628 JP
(176) 10 năm
(540)

(511) 05.

(156) 28.05.2007

(531) 01.15, 04.02, 06.03, 26.04, 01.15.09, 01.15.21, 04.02.11, 06.03.01, 06.03.10, 26.04.14
(732) SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD.
3-9-19, Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 533-8651
(740) Fukami Patent Office, P.C.
Nakanoshima Festival Tower West, 2-4, Nakanoshima 3-chome, Kita-ku, Osaka-shi 530-0005 Osaka

---

(116) **940833**
(822) 22.12.2006 814387 BX
(176) 10 năm
(540)

SHOCKING

(511) 03,09,14,16,18,20,21,22,23,24,25,26,27,28,34,41.

(156) 14.05.2007

(732) INTERBASIC HOLDING S.R.L.
Strada Settecamini, 116 I-63811 Sant'Elpidío a Mare (Fermo)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **940834**
(822) 22.12.2006 814386 BX
(176) 10 năm
(540)

SCHIAP

(511) 03,09,14,16,18,20,21,22,23,24,25,26,27,28,34,41.

(156) 15.05.2007

(732) INTERBASIC HOLDING S.R.L.
Strada Settecamini, 116 I-63811 Sant'Elpidío a Mare (Fermo)
(740) Jacobacci & Partners S.p.A.
Corso Emilia, 8 I-10152 Torino

---

(116) **940840**
(822) 20.04.2007 06 3 462 599 FR
(176) 10 năm
(540)

(511) 07,09,11,16,35,37,38,41,42.

(156) 07.05.2007

(531) 26.01, 26.11, 26.01.16, 26.01.24, 26.11.25
(732) ALCATEL LUCENT
Nokia Paris Saclay, Route de Villejust F-91620 Nozay
(740) Stéphane THIERRY - ALCATEL-LUCENT INTERNATIONAL / Trademark Department
148-152 route de la Reine F-92100 Boulogne Billancourt

---

(116) **941175**
(822) 28.05.2007 290448 CZ
(176) 10 năm
(540)

BIOPRON

(511) 05,29,30.

(156) 28.05.2007
(831) 25.05.2015 VN

(732) VALOSUN A.S.
Na hřebenech II 1718/8 CZ-140 00 Praha 4, Nusle
(740) Cosmovici Intellectual Property SàRL
14, rue du Rhône CH-1204 Genève

---

(116) **941471**

(176) 10 năm
(540)

(511) 35,43.

(156) 16.05.2007

(531) 07.01, 26.03, 29.01, 07.01.21, 26.03.01, 29.01.11, 07.01.11, 07.01.24
(591) (EN: The applicant claims color as a feature of the mark, namely, blue.)
(732) PENROD MANAGEMENT INTERNATIONAL LLC
One Ocean Drive Miami Beach, FL 33139
(740) PETOSEVIC B.V.B.A.
Raymond Hyelaan 6 B-3090 Overijse

---

(116) **942071**
(822) 25.05.2007 1049562 IT
(176) 10 năm
(540) BAULI
(511) 30.
(156) 25.05.2007
(732) RUGGERO BAULI S.p.A.
Via del Perlar, 2 I-37135 VERONA
(740) PERANI & PARTNERS S.p.A.
Piazza Armando Diaz, 7 I-20123 Milano

---

(116) **942556**
(176) 10 năm
(540) BOLON
(511) 27.
(156) 01.06.2007
(831) 06.09.2011 VN
(732) BOLON AB
Vist Industriomrade SE-523 90 ULRICEHAMN
(740) Advokatbyrån Gulliksson AB
Box 55631 SE-102 14 Stockholm

---

(116) **942662**
(822) 22.12.2006 306 66 401.1/35 DE
(176) 10 năm
(540) Buhlmann
(511) 06,35,37,39,42.
(156) 24.04.2007
(732) BUHLMANN ROHR-FITTINGS-STAHLHANDEL GMBH + CO. KG
Arberger Hafendamm 1 28309 Bremen
(740) Eisenführ Speiser Patentanwälte Rechtsanwälte PartGmbB
Am Kaffee-Quartier 3 28217 Bremen

---

(116) **943146**
(176) 10 năm
(540) GÜHRING
(511) 01,06,07,08,09,16,40,41,42.
(156) 24.05.2007
(831) 07.12.2007 VN
(531) 27.05, 27.05.17
(732) GÜHRING KG
Herderstrasse 50-54 72458 Albstadt
(740) Stumpf Patentanwälte PartGmbB
Alte Weinsteige 73 70597 Stuttgart

---

(116) **943721**

(176) 10 năm

(540)

(511) 09,12,37,42.

(156) 16.05.2007

(531) 26.04, 26.04.16
(732) ULSTEIN GROUP ASA
N-6065 Ulsteinvik
(740) Plougmann Vingtoft
Postboks 1003 Sentrum N-0104 Oslo

---

(116) **943723**
(822) 06.06.2007 1051452 IT
(176) 10 năm
(540)

(511) 03,09,12,14,18,24,27,28.

(156) 06.06.2007

(531) 04.05, 04.05.03
(732) FREDDY S.P.A.
Via San Rufino, 31/C I-16043 Chiavari (GE)
(740) EURO TRADEMARK ITALIA S.R.L.
Via Bergamo, 12 I-20135 Milano

---

(116) **944777**

(176) 10 năm
(540)

(511) 29,30.

(156) 15.05.2007

(531) 26.04, 26.11, 27.05, 29.01, 26.04.24, 26.11.02, 27.05.01, 29.01.13
(591) (EN: Black, white, gold and blue.)
(732) N.V. TOPRANK CORPORATION
Landhuis Joonchi, Kaya R.J. Beaujon, P.O. Box 837 Curaçao
(740) BUREAU GEVERS
Brussels Airport Business Park, Holidaystraat 5 B-1831 Diegem

---

(116) **945239**
(822) 12.12.2006 14237 LI
(176) 10 năm
(540)

TWENDEE

(511) 01,05,42,44.

(156) 15.05.2007
(831) 28.07.2016 VN

(732) TIMA FOUNDATION
45, Alte Churerstrasse FL-9496 Balzers
(740) Dehmel & Bettenhausen Patenanwälte PartmbB
Herzogspitalstr. 11 80331 München

---

(116) **945531**
(822) 18.03.2005 305 03 181.3/05 DE
(176) 10 năm
(540)

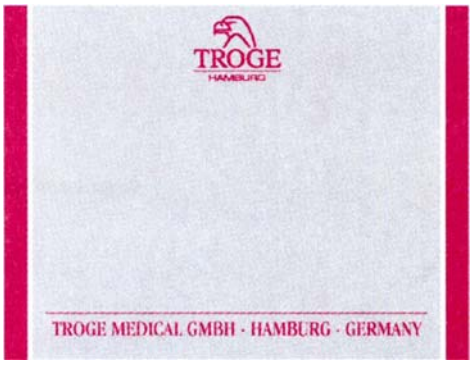

(511) 05,10.

(156) 02.06.2007

(531) 03.07, 25.01, 26.11, 27.05, 29.01, 03.07.24, 25.01.15, 26.11.07, 27.05.11, 29.01.12
(591) (EN: Pink and grey.)
(732) KARL-HEINZ TROGE
19, Milchstrasse 20148 Hamburg
(740) Stork Bamberger Patentanwälte
Meiendorfer Strasse 89 22145 HAMBURG

---

(116) **947076**
(822) 15.05.1979 1118481 US
(176) 10 năm
(540)

ROLFING

(511) 16,41,44.

(156) 30.05.2007
(831) 22.06.2015 VN

(732) THE ROLF INSTITUTE OF STRUCTURAL INTEGRATION
5055 Chaparral Court, Suite 103
Boulder, CO 80301
(740) Kathleen S. Ryan, The Ollila Law Group LLC
2569 Park Lane, Suite 202 Lafayette, CO 80026

---

(116) **947261**
(822) 07.06.2001 1581732 CN
(176) 10 năm
(540)

(511) 07.

(156) 25.05.2007

(531) 26.01, 28.03, 26.01.18, 28.03.00
(732) HUZHOU NANYANG ELECTRIC-MOTOR CO., LTD.
No. 1888 Xunzhi Road, Nanxun Town, Nanxun District, Huzhou City Zhejiang Province
(740) BEIJING KPPC PATENT AND TRADEMARK LAW OFFICE
Room 901, Unit 2, West Building 1, Longhuchangyingtianjie, Chang Tong Road 3, Chaoyang District 100024 Beijing

---

(116) **948751**
(822) 17.05.2007 2.741.647 ES
(176) 10 năm
(540)

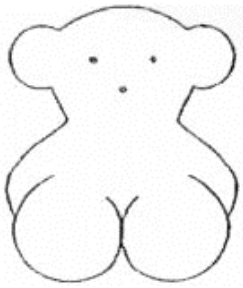

(511) 16,20,28,35.

(156) 17.05.2007

(531) 03.01, 03.01.14
(732) S. TOUS, S.L.
Ctra. de Vic, El Guix, 3 E-08243 MANRESA (Barcelona)
(740) AROCHI & LINDNER, S.L. Gonzalo Barboza
C/ Serrano 28, 1°C E-28001 Madrid

---

(116) **949686**
(822) 16.03.2007 306 72 855.9/12 DE
(176) 10 năm
(540)

采埃孚

(511) 04,06,07,09,12,16,17,35,36,37,41,42,45.

(156) 15.05.2007

(531) 26.01, 26.04, 28.03, 26.01.18, 26.04.10, 28.03.00
(732) ZF FRIEDRICHSHAFEN AG
Löwentaler Str. 20 88046 Friedrichshafen

---

(116) **950862**
(822) 04.12.2006 235 853 AT
(176) 10 năm
(540)

SBM

(511) 06,07,11.

(156) 26.01.2007

(732) SBM MINERAL PROCESSING GMBH
Arbeiterheimstraße 46 A-4663 Laakirchen
(740) Mag. Dr. Paul N. Torggler, Dr. Dipl. Ing. Stephan Hofinger Patentanwälte
Wilhelm-Greil-Straße 16 A-6020 Innsbruck

---

(116) **954068**
(822) 14.02.2007 321023 RU
(176) 10 năm
(540)

SHOLS™

(511) 06,12,20.

(156) 17.04.2007
(831) 20.07.2012 VN

(531) 25.01.09, 26.01.12, 29.01.12
(591) (EN: Black and yellow.)
(732) SIA "SHOLS"
Blaumana Street 5a-28 LV-1011 Riga
(740) Vladimir Kudriavtsev
Kornejtchuka str., 51B-99 RU-127543 Moscow

---

(116) **954908**
(822) 13.04.2007 5040624 JP
(176) 10 năm
(540)

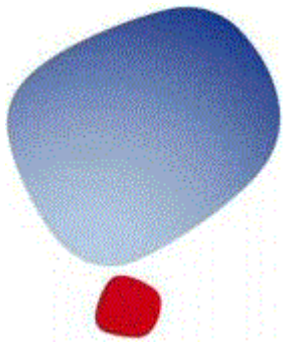

(511) 03,05,10,29,30,32,41,42,44.

(156) 18.05.2007

(531) 26.04.04, 26.04.07, 26.04.09
(591) (EN: Blue, red.)
(732) OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.
2-9, Kanda-Tsukasamachi, Chiyoda-ku Tokyo 101-8535
(740) HASEGAWA Yoshiki c/o SOEI Patent and Law Firm
MY PLAZA (meiji Yasuda Life Bldg.) 9th fl. 1-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku Tokyo 100-0005

---

(116) **960105**
(822) 07.05.2007 306 73 759.0/07 DE
(176) 10 năm
(540)

OERLIKON

(511) 07,09,11,12,35,37,42.

(156) 23.05.2007

(732) OC OERLIKON CORPORATION AG, PFÄFFIKON
Churerstraße 120 CH-8808 Pfäffikon SZ
(740) LORENZ SEIDLER GOSSEL RECHTSANWÄLTE PATENTANWÄLTE PARTNERSCHAFT MbB
Widenmayerstr. 23 80538 München

---

(116) **966064**
(822) 16.04.2007 2.743.252 ES
(176) 10 năm
(540)

MASSIMO DUTTI

(511) 09,14, 18.

(156) 16.04.2007
(831) 01.08.2016 VN

(732) GRUPO MASSIMO DUTTI, S.A.
Avenida de la Diputación, Edificio Inditex E-15142 ARTEIXO (A Coruña)
(740) Carlos Durán Moya
Còrsega, 329 (P° de Gracia/Diagonal) E-08037 Barcelona

---

3 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

a- Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số 4958/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11226 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4959/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11224 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4960/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11214 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4961/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1866 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4962/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8340 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4963/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4181 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4964/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4186 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4965/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8343 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4966/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8336 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4967/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6233 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4968/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5544 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4969/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16736 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4970/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16722 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4971/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10136 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4972/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16732 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4973/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10142 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4974/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16743 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4975/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16737 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4976/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16731 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4977/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10148 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4978/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16727 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4979/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10132 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4980/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10129 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4981/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5540 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4982/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16719 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4983/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15297 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4984/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15307 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4985/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15298 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4986/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9167 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4987/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9169 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4988/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15315 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4989/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13905 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4990/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13901 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4991/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13887 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4992/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7602 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4993/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13898 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4994/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13893 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4995/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7598 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4996/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13886 được duy trì đến ngày 23 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4997/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3904 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4998/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3468 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 4999/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12549 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5000/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12546 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5001/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12552 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5002/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12558 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5003/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3762 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5004/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12572 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5005/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12553 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5006/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12548 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5007/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6938 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5008/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3895 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5009/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6955 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5010/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12565 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5011/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12564 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5012/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12551 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5013/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12550 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5014/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4855 được duy trì đến ngày 25 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5015/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11243 được duy trì đến ngày 26 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5016/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4197 được duy trì đến ngày 26 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5017/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16762 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5018/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16777 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5019/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16775 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5020/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16754 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5021/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6256 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5022/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15338 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5023/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15326 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5024/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15323 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5025/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15318 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5026/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15317 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5027/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15325 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5028/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15335 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5029/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10160 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5030/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15341 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5031/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15340 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5032/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15322 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5032/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15322 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5033/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15330 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5034/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15339 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5035/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5558 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5036/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9192 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5037/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9183 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5038/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8358 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5039/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9180 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5040/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8350 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5041/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13933 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5042/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13919 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5043/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13920 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5044/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13935 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5045/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7613 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5046/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13924 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5047/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13932 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5048/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12591 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5049/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12588 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5050/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12575 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5051/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12582 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5052/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6965 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5053/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12595 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5054/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12574 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5055/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12581 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5056/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12578 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5057/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1499 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 5058/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15163 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 5060/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4195 được duy trì đến ngày 25 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5061/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12465 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5365/TB-SHTT ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12251 được duy trì đến ngày 07 tháng 01 năm 2016.

Thông báo số 5366/TB-SHTT ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12251 được duy trì đến ngày 07 tháng 01 năm 2017.

Thông báo số 5367/TB-SHTT ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12251 được duy trì đến ngày 07 tháng 01 năm 2018.

Thông báo số 5368/TB-SHTT ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12251 được duy trì đến ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 5533/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7037 được duy trì đến ngày 05 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5534/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6281 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5535/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1164 được duy trì đến ngày 06 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 5536/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16849 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5699/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6899 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5700/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16769 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5701/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16696 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5702/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16683 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5703/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10144 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5704/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9128 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5705/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13850 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5706/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9114 được duy trì đến ngày 01 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5707/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16675 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5708/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11190 được duy trì đến ngày 07 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5709/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1163 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5710/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11241 được duy trì đến ngày 26 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5711/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10335 được duy trì đến ngày 31 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5712/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16805 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5713/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17212 được duy trì đến ngày 18 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 5714/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5584 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5715/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16087 được duy trì đến ngày 10 tháng 10 năm 2018.

Thông báo số 5716/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12266 được duy trì đến ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 5717/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5513 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

T Thông báo số 5718/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5512 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5719/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10104 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5720/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13840 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5721/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16711 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5722/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6913 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5723/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10145 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5724/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15296 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5725/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16757 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5726/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10168 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5727/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9195 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5728/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13911 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5729/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10157 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5730/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15423 được duy trì đến ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5731/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6255 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5732/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16651 được duy trì đến ngày 27 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 5733/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6944 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5734/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16695 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5735/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16685 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5736/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6865 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5737/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7570 được duy trì đến ngày 02 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5738/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6877 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5739/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6878 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5740/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6879 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5741/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12460 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5742/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12461 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5743/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13810 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5744/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8309 được duy trì đến ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5745/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8310 được duy trì đến ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5746/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16668 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5747/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15517 được duy trì đến ngày 24 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5748/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15527 được duy trì đến ngày 24 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5749/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1845 được duy trì đến ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5750/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6882 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5751/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12466 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5752/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15302 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5753/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11189 được duy trì đến ngày 04 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5754/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8315 được duy trì đến ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5755/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12479 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5756/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11177 được duy trì đến ngày 04 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5757/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6894 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5758/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7776 được duy trì đến ngày 15 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5759/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14042 được duy trì đến ngày 04 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5760/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11330 được duy trì đến ngày 23 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5761/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5525 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5762/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16665 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5763/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16814 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5764/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16804 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5765/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6874 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5766/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5506 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5767/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5498 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5768/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5507 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5769/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16676 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5770/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11187 được duy trì đến ngày 04 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5771/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12492 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5772/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16809 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5773/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9344 được duy trì đến ngày 13 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5774/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13975 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5775/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15283 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5776/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11234 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5777/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8346 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5778/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16909 được duy trì đến ngày 03 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5779/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15303 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5780/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5505 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5781/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16715 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5782/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6989 được duy trì đến ngày 07 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5783/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10172 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5784/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9735 được duy trì đến ngày 11 tháng 10 năm 2019.

Thông báo số 5785/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1539 được duy trì đến ngày 04 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 5786/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12605 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5787/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12706 được duy trì đến ngày 28 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5788/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1359 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5789/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15336 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5790/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15261 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5791/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16720 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5792/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16741 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5793/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7957 được duy trì đến ngày 14 tháng 09 năm 2019.

Thông báo số 5794/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5529 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5795/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12484 được duy trì đến ngày 03 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5796/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17199 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 5797/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15253 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5798/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6211 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5799/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8321 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5800/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7573 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5801/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12510 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5802/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9130 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5803/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7582 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5804/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15233 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5805/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12499 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5806/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 1374 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5807/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9271 được duy trì đến ngày 09 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5808/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7796 được duy trì đến ngày 29 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5809/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15359 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5810/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4180 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5811/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10116 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5812/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11302 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5813/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14000 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5814/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14019 được duy trì đến ngày 04 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5815/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12719 được duy trì đến ngày 12 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5816/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12751 được duy trì đến ngày 19 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5817/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12756 được duy trì đến ngày 19 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5818/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14122 được duy trì đến ngày 26 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5819/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14120 được duy trì đến ngày 26 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5820/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14121 được duy trì đến ngày 26 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5821/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12594 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5822/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16966 được duy trì đến ngày 15 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5823/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15391 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5824/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16931 được duy trì đến ngày 08 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5825/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8325 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5826/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12487 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5827/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 18380 được duy trì đến ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Thông báo số 5828/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12789 được duy trì đến ngày 02 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5829/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12671 được duy trì đến ngày 21 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5830/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11256 được duy trì đến ngày 26 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5831/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 17182 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 5832/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16718 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5833/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13876 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5834/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12593 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5835/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12559 được duy trì đến ngày 24 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5836/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16749 được duy trì đến ngày 27 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5837/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11475 được duy trì đến ngày 10 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5838/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15282 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5839/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15265 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5840/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15258 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5841/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9160 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5842/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16705 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5843/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10119 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5844/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15256 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5845/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16698 được duy trì đến ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5846/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16796 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5847/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6290 được duy trì đến ngày 10 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5848/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12634 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5849/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16844 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5850/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7668 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5851/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13992 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5852/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13993 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5853/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12657 được duy trì đến ngày 21 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5854/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10235 được duy trì đến ngày 24 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5855/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10236 được duy trì đến ngày 24 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5856/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16883 được duy trì đến ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5857/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12855 được duy trì đến ngày 16 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5858/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16851 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5859/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16897 được duy trì đến ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5860/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16497 được duy trì đến ngày 23 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 5861/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16497 được duy trì đến ngày 23 tháng 01 năm 2020.

Thông báo số 5862/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16497 được duy trì đến ngày 23 tháng 01 năm 2021.

Thông báo số 5863/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16497 được duy trì đến ngày 23 tháng 01 năm 2022.

Thông báo số 5864/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16497 được duy trì đến ngày 23 tháng 01 năm 2023.

Thông báo số 5865/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8400 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5866/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:

Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6207 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5867/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 2541 được duy trì đến ngày 01 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5868/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3717 được duy trì đến ngày 01 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5869/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4864 được duy trì đến ngày 01 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5870/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4865 được duy trì đến ngày 01 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5871/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8364 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5872/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11271 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5873/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8361 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5874/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11260 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5875/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11280 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5876/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11281 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5877/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11282 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5878/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11283 được duy trì đến ngày 02 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5879/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16782 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5880/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16787 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5881/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16793 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5882/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16789 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5883/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4835 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5884/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16674 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5885/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15281 được duy trì đến ngày 14 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5886/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13785 được duy trì đến ngày 25 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 5887/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11210 được duy trì đến ngày 11 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5888/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16686 được duy trì đến ngày 06 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5889/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13848 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5890/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15232 được duy trì đến ngày 08 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5892/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16780 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5894/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6222 được duy trì đến ngày 12 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5895/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6934 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5896/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3918 được duy trì đến ngày 16 tháng 02 năm 2019.

Thông báo số 5898/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16843 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5899/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16788 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5900/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5519 được duy trì đến ngày 15 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5901/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12694 được duy trì đến ngày 28 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 5902/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5684 được duy trì đến ngày 02 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 5903/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16995 được duy trì đến ngày 23 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 5905/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5648 được duy trì đến ngày 15 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 6000/TB-SHTT ngày 18 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12809 được duy trì đến ngày 09 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 6044/TB-SHTT ngày 19 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14238 được duy trì đến ngày 22 tháng 06 năm 2019.

Thông báo số 6045/TB-SHTT ngày 19 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6443 được duy trì đến ngày 10 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 6046/TB-SHTT ngày 19 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10791 được duy trì đến ngày 26 tháng 10 năm 2019.

Thông báo số 6047/TB-SHTT ngày 19 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10520 được duy trì đến ngày 03 tháng 08 năm 2019.

Thông báo số 6053/TB-SHTT ngày 20 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13653 được duy trì đến ngày 13 tháng 01 năm 2017.

Thông báo số 6054/TB-SHTT ngày 20 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13653 được duy trì đến ngày 13 tháng 01 năm 2018.

Thông báo số 6055/TB-SHTT ngày 20 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13653 được duy trì đến ngày 13 tháng 01 năm 2019.

Thông báo số 6121/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16828 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6122/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12627 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6123/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12603 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6124/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12604 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6125/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12611 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6126/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12625 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6127/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6294 được duy trì đến ngày 10 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6128/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16826 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6129/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16816 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6130/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10205 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6131/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16817 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6132/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15378 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6133/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16831 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6134/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16823 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6135/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16812 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6136/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16813 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6137/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15390 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6138/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15379 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6139/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10203 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6140/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10202 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6141/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16824 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6142/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16818 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6143/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15396 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6144/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5591 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6145/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5594 được duy trì đến ngày 11 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6146/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3764 được duy trì đến ngày 12 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6147/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3543 được duy trì đến ngày 12 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6148/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13971 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6149/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13978 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6150/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13976 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6151/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13970 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6152/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9229 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6153/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7646 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6154/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7651 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6155/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7644 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6156/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13967 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6157/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4227 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6158/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7648 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6159/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12641 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6160/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6994 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6161/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12629 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6162/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13965 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6163/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4238 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6164/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12645 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6165/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12633 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6166/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12632 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6167/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12631 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6169/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4235 được duy trì đến ngày 14 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6170/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11318 được duy trì đến ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6171/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11309 được duy trì đến ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6172/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11319 được duy trì đến ngày 16 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6173/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16861 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6174/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5595 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6175/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16867 được duy trì đến ngày 17 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6176/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10215 được duy trì đến ngày 18 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6177/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10214 được duy trì đến ngày 18 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6178/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15398 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6179/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9236 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6180/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8397 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6181/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15408 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6182/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15407 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6183/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15406 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6184/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8398 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6185/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15413 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6186/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15403 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6187/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15414 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6188/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14014 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6189/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14012 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6190/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14011 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6191/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14001 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6192/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7666 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6193/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14006 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6194/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13999 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6195/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13997 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6196/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13995 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6197/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13994 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6198/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4890 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6199/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4895 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6200/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4896 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6201/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14002 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6202/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14008 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6203/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 14009 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6204/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12659 được duy trì đến ngày 21 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6205/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9243 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6206/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15411 được duy trì đến ngày 19 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6213/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16800 được duy trì đến ngày 03 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6214/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10187 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6215/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10177 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6216/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15353 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6217/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10179 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6218/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15354 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6219/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10173 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6220/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10170 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6221/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15362 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6222/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15352 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6223/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10183 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6224/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15350 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6225/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 5577 được duy trì đến ngày 04 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6226/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 3712 được duy trì đến ngày 05 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6227/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13961 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6228/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9214 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6229/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9201 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6230/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8367 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6231/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13938 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6232/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8373 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6233/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9216 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6234/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9206 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6235/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9204 được duy trì đến ngày 06 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6236/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6983 được duy trì đến ngày 07 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6237/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4877 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6238/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12602 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6239/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12614 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6240/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4221 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6241/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11291 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6242/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11290 được duy trì đến ngày 08 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6243/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7615 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6244/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7636 được duy trì đến ngày 07 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6245/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16729 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6246/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12517 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6247/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6961 được duy trì đến ngày 31 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6248/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 9175 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6249/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6234 được duy trì đến ngày 20 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6250/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6927 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6251/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10339 được duy trì đến ngày 31 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 6252/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11378 được duy trì đến ngày 06 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 6253/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4230 được duy trì đến ngày 13 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6254/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 11377 được duy trì đến ngày 06 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 6255/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13865 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6256/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13866 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6257/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 8334 được duy trì đến ngày 19 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6258/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13864 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6259/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12522 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6260/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13880 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6261/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12520 được duy trì đến ngày 18 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6262/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16745 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6263/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13914 được duy trì đến ngày 30 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6264/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 4199 được duy trì đến ngày 29 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6265/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 10162 được duy trì đến ngày 28 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6267/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 13884 được duy trì đến ngày 17 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6268/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 7658 được duy trì đến ngày 20 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6269/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 6230 được duy trì đến ngày 20 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6270/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15311 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6271/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15301 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6272/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15309 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6319/TB-SHTT ngày 25 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 16875 được duy trì đến ngày 25 tháng 04 năm 2019.

Thông báo số 6320/TB-SHTT ngày 25 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 15292 được duy trì đến ngày 22 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 6852/TB-SHTT ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12215 được duy trì đến ngày 24 tháng 12 năm 2015.

Thông báo số 6853/TB-SHTT ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12215 được duy trì đến ngày 24 tháng 12 năm 2016.

Thông báo số 6854/TB-SHTT ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12215 được duy trì đến ngày 24 tháng 12 năm 2017.

Thông báo số 6855/TB-SHTT ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12215 được duy trì đến ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Thông báo số 6856/TB-SHTT ngày 05 tháng 07 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế:
Hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế số 12215 được duy trì đến ngày 24 tháng 12 năm 2019.

---

b- Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số 5059/TB-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 962 được duy trì đến ngày 21 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5537/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2018.

Thông báo số 5538/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích :
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 5539/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2020.

Thông báo số 5540/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2021.

Thông báo số 5541/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2022.

Thông báo số 5542/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2023.

Thông báo số 5543/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2024.

Thông báo số 5544/TB-SHTT ngày 12 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1405 được duy trì đến ngày 18 tháng 11 năm 2024.

Thông báo số 5891/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1401 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 5893/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1152 được duy trì đến ngày 10 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5897/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1363 được duy trì đến ngày 09 tháng 03 năm 2019.

Thông báo số 5904/TB-SHTT ngày 15 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1542 được duy trì đến ngày 11 tháng 07 năm 2019.

Thông báo số 6168/TB-SHTT ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích :
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1514 được duy trì đến ngày 09 tháng 05 năm 2019.

Thông báo số 6266/TB-SHTT ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:
Hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1299 được duy trì đến ngày 05 tháng 10 năm 2019.

4- CẤP LẠI HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ

Theo Quyết định số: 1032/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 142191 cấp ngày 05/02/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1169/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 116340 cấp ngày 17/12/2008 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1170/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 121574 cấp ngày 24/03/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1171/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 123409 cấp ngày 21/04/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1172/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146189 cấp ngày 10/05/2010 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1173/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 170487 cấp ngày 26/08/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1174/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 172757 cấp ngày 29/09/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1175/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 184065 cấp ngày 02/05/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1176/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197119 cấp ngày 07/12/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1177/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197120 cấp ngày 07/12/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1178/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197670 cấp ngày 18/12/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1179/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 197671 cấp ngày 18/12/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1180/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 133049 cấp ngày 11/09/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1181/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 135927 cấp ngày 27/10/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1182/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 133051 cấp ngày 11/09/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1183/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 133050 cấp ngày 11/09/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1184/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 133553 cấp ngày 23/09/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1185/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122482 cấp ngày 07/04/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1186/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 126951 cấp ngày 10/06/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1187/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 163140 cấp ngày 06/05/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1188/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 203607 cấp ngày 10/04/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1204/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 125609 cấp ngày 25/05/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1205/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 137331 cấp ngày 18/11/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1206/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50418 cấp ngày 07/11/2003 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1207/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50419 cấp ngày 07/11/2003 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1208/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 50420 cấp ngày 07/11/2003 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1209/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 266649 cấp ngày 08/08/2016 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1210/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 177595 cấp ngày 23/12/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1211/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 186658 cấp ngày 20/06/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1212/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 04 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 214322 cấp ngày 16/10/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1224/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198827 cấp ngày 17/01/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1225/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 223068 cấp ngày 17/04/2014 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1226/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 74145 cấp ngày 03/08/2006 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1227/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 277331 cấp ngày 08/03/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1228/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 199271 cấp ngày 29/01/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1229/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 190564 cấp ngày 30/08/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1230/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 173885 cấp ngày 19/10/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1231/QĐ-SHTT ngày 03 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 70595 cấp ngày 14/03/2006 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1253/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 246212 cấp ngày 02/06/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1254/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 189696 cấp ngày 17/08/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1255/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 154687 cấp ngày 16/11/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1267/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31417cấp ngày 06/07/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1268/QĐ-SHTT ngày 10 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169300 cấp ngày 08/08/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1288/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 19100 cấp ngày 21/11/1995 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1289/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 34152 cấp ngày 31/05/2000 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1290/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 67107 cấp ngày 07/10/2005 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1292/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 245634 cấp ngày 25/05/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1293/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 188510 cấp ngày 01/08/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1294/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 81129 cấp ngày 13/04/2007 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1325/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42173 cấp ngày 18/07/2002 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1326/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 7459 cấp ngày 15/02/1993 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1327/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 90353 cấp ngày 12/10/2007 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1328/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 193358 cấp ngày 11/10/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1329/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 236251 cấp ngày 27/11/2014 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1330/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 124814 cấp ngày 13/05/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1331/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129219 cấp ngày 09/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1332/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 127355 cấp ngày 16/06/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1350/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 115610 cấp ngày 08/12/2008 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1351/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 253769 cấp ngày 03/11/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1365/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30617 cấp ngày 31/03/1999 (cấp lại lần thứ: 03)

Theo Quyết định số: 1366/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30618 cấp ngày 31/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1367/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30307 cấp ngày 22/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1368/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30523 cấp ngày 30/03/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1369/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 207559 cấp ngày 12/06/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1370/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 210764 cấp ngày 22/08/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1371/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 229360 cấp ngày 04/08/2014 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1372/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 289839 cấp ngày 24/10/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1373/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 10100 cấp ngày 14/12/1993 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1374/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 236867 cấp ngày 08/12/2014 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1375/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 47900 cấp ngày 19/06/2003 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1381/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 36198 cấp ngày 08/02/2001 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1382/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30784 cấp ngày 04/05/1999 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1443/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 155821 cấp ngày 15/12/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1444/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 137853 cấp ngày 26/11/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1445/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 130523 cấp ngày 29/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1446/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 139549 cấp ngày 25/12/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1447/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117779 cấp ngày 13/01/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1448/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 194560 cấp ngày 26/10/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1449/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 239178 cấp ngày 21/01/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1450/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 42252 cấp ngày 23/07/2002 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1451/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 244407 cấp ngày 06/05/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1452/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5711 cấp ngày 01/09/1992 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1453/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 139139 cấp ngày 18/12/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1459/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 117623 cấp ngày 09/01/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1514/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 165404 cấp ngày 10/06/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1515/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140041 cấp ngày 05/01/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1516/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31311 cấp ngày 19/06/1999 (cấp lại lần thứ: 03)

Theo Quyết định số: 1517/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 134721 cấp ngày 09/10/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1518/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 250640 cấp ngày 07/09/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1519/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32375 cấp ngày 21/10/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1520/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32374 cấp ngày 21/10/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1521/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32376 cấp ngày 21/10/1999 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1522/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 160010 cấp ngày 18/03/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1523/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 118462 cấp ngày 03/02/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1524/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 128925 cấp ngày 07/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1525/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 30739 cấp ngày 24/04/1999 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1526/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 18639 cấp ngày 29/11/2013 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1527/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 133512 cấp ngày 22/09/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1528/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 133513 cấp ngày 22/09/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1529/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 143765 cấp ngày 22/03/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1530/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146226 cấp ngày 11/05/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1531/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 135187 cấp ngày 16/10/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1532/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 147923 cấp ngày 21/06/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1533/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 143212 cấp ngày 04/03/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1534/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 149726 cấp ngày 20/07/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1535/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32888 cấp ngày 22/12/1999 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1536/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 135023 cấp ngày 14/10/2009 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1537/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 229436 cấp ngày 06/08/2014 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1538/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 281797 cấp ngày 19/05/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1539/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 157401 cấp ngày 27/01/2011 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1540/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 35329 cấp ngày 03/11/2000 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1541/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178095 cấp ngày 09/01/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1542/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 178096 cấp ngày 09/01/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1543/QĐ-SHTT ngày 28 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 181412 cấp ngày 19/03/2012 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1581/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146125 cấp ngày 10/05/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1582/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 146124 cấp ngày 10/05/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1583/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 91078 cấp ngày 01/11/2007 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1584/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 290816 cấp ngày 10/11/2017 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1612/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 29183 cấp ngày 30/12/1998 (cấp lại lần thứ: 02)

Theo Quyết định số: 1613/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 123508 cấp ngày 21/04/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1614/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 140834 cấp ngày 18/01/2010 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1615/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129571 cấp ngày 15/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1616/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 131105 cấp ngày 05/08/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1617/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 129572 cấp ngày 15/07/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1618/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 137630 cấp ngày 24/11/2009 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1619/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 66462 cấp ngày 07/09/2005 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1620/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 110986 cấp ngày 10/10/2008 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1621/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 110985 cấp ngày 10/10/2008 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1622/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248136 cấp ngày 16/07/2015 (cấp lại lần thứ: 01)

Theo Quyết định số: 1623/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 05 năm 2018, Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174494 cấp ngày 01/11/2011 (cấp lại lần thứ: 02)

5- CÁC KIẾU NẠI KHÁC

Theo Quyết định số 2486/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 08 năm 2017. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 23121/QĐ-SHTT ngày 24/04/2014.

Theo Quyết định số 3865/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 11 năm 2017. Hủy bỏ Thông báo số 2013/20 NDT20 ngày 13/05/2014.

Theo Quyết định số 4249/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 12 năm 2017. Hủy bỏ Quyết định số 8281/QĐ-SHTT ngày 18/02/2016 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2013-08802.

Theo Quyết định số 4250/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 12 năm 2017. Hủy bỏ Quyết định số 8282/QĐ-SHTT ngày 18/02/2016 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2013-08803.

Theo Quyết định số 255/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 25034/QĐ-SHTT ngày 29/07/2011 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2007-20309.

Theo Quyết định số 256/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2014/14 MDQ24 ngày 10/04/2015.

Theo Quyết định số 257/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 01năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2015/03 NDT12 ngày 15/01/2016 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo số ĐQT số 1233228.

Theo Quyết định số 258/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 01 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số Quyết định số 63859/QĐ-SHTT ngày 07/10/2016.

Theo Quyết định số 259/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 01 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối từ chấp nhận đơn hợp lệ số 75191/QĐ-SHTT ngày 30/11/2015.

Theo Quyết định số 266/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 27791/QĐ-SHTT ngày 17/08/2016 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-11707.

Theo Quyết định số 267/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 19825/QĐ-SHTT ngày 08/07/2011 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-08405.

Theo Quyết định số 268/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên Thông báo từ chối tạm thời số 25200901LY ngày 23/06/2010.

Theo Quyết định số 269/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo từ chối tạm thời số 2013/33 NNL03 ngày 21/08/2014.

Theo Quyết định số 270/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 36638/QĐ-SHTT ngày 28/09/2011 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-16920.

Theo Quyết định số 333/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực nhãn hiệu "THE PANORAMA" bảo hộ theo GCN ĐKNH số 112446 cho dịch vụ thuộc nhóm 36 cấp ngày 29/10/2008 cho Công ty cổ phần đầu tư Vinh Phát theo đề nghị của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt.

Theo Quyết định số 337/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 197505 cấp ngày 14/12/2012 bảo hộ nhãn hiệu "Zottarella, hình" cho ông Nguyễn Duy Dũng và bà Vũ Thị Bích Hằng theo đề nghị của Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh.

Theo Quyết định số 339/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/24 HBN37 ngày 19/06/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1163736.

Theo Quyết định số 340/QĐ-SHTT ngày 31 tháng 01 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Quyết định số 24646/QĐ-SHTT ngày 29/07/2011 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH bảo hộ nhãn hiệu theo đơn số 4-2009-27996.

Theo Quyết định số 419/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 02 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 37253/QĐ-SHTT ngày 30/06/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc từ chối cấp. Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "JAL New Sky Project" theo đơn số 4-2012-20894 ngày 20/09/2012 của Japan Airlines Co., Ltd.

Theo Quyết định số 420/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 02 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2011/47 VTB53 ngày 30/11/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1097757.

Theo Quyết định số 421/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 02 năm 2018. Không chấp nhận đề nghị của Công ty Hoàng Long Vina, giữ nguyên hiệu lực GCN ĐKNH số 228660 bảo hộ nhãn hiệu "PHÂN BÓN ĐẦU RỒNG, hình" cấp cho Công ty cổ phần phân bón Nam Việt.

Theo Quyết định số 422/QĐ-SHTT ngày 08 tháng 02 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 208731 bảo hộ nhãn hiệu "KENRA" cấp ngày 15/07/2013 cho ông Đỗ Sơn Hải theo đề nghị của Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN.

Theo Quyết định số 458/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 02 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 196/QĐ-SHTT ngày 25/01/2016 về việc chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH. Khôi phục hiệu lực của GCN ĐKNH số 49113 đã cấp cho N.V. Sumatra Tobacco Trading, Indonesia.

Theo Quyết định số 515/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/24 HBN29 ngày 19/06/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1163651.

Theo Quyết định số 516/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/23 LMT07 ngày 12/06/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1162111.

Theo Quyết định số 517/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 02 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2014/18 VTB31 ngày 09/05/2015 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 826735.

Theo Quyết định số 583/QĐ-SHTT ngày 02 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 141876 bảo hộ nhãn hiệu "ACBEL", cấp ngày 02/02/2010 cho ông Phạm Văn Hiệp theo đề nghị của công ty TNHH Trường Xuân.

Theo Quyết định số 608/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 1212/QĐ-SHTT ngày 09/04/2007 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 963/QĐ-SHTT ngày 10/03/2016.

Theo Quyết định số 609/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32945/QĐ-SHTT ngày 26/06/2012 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 855/QĐ-SHTT ngày 07/03/2016.

Theo Quyết định số 610/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số Quyết định số 56002/QĐ-SHTT ngày 16/08/2017.

Theo Quyết định số 611/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/19 TDH20 ngày 15/05/2014.

Theo Quyết định số 612/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/48 VTB11 ngày 08/12/2015.

Theo Quyết định số 613/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/28 LMT09 ngày 11/07/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với nhóm 03 theo ĐQT số 1168311.

Theo Quyết định số 614/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2013/36 DQT27 ngày 10/09/2014 theo đề nghị của Công ty INVESTIP.

Theo Quyết định số 615/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 40200907LT ngày 05/10/2010 theo đề nghị của Công ty INVESTIP.

Theo Quyết định số 616/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 107176 của Công ty Akzo Nobel Coatings International B.V. (Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands) bảo hộ nhãn hiệu "LEVIS" theo đề nghị của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Sonata Miền Bắc.

Theo Quyết định số 617/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 70564 của Công ty TNHH thương mại-dịch vụ tin học Công Thành (phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "CTC COMPUTER CÔNG THÀNH & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH trà và Cộng sự.

Theo Quyết định số 618/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 25491 của Công ty Akzo Nobel Coatings International B.V. (Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, the Netherlands) bảo hộ nhãn hiệu "LEVIS" theo đề nghị của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Sonata Miền Bắc.

Theo Quyết định số 619/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 160930 của Công ty Lisapharma S.P.A (IT) (Via Lincinio, 11-22036 Erba (Como) Italy) bảo hộ nhãn hiệu "REPITA" theo đề nghị của Công ty TNHH Banca.

Theo Quyết định số 620/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 91869 của Công ty Orion Corporation (13 Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea) bảo hộ nhãn hiệu "PICOBALL" theo đề nghị của Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross & cộng sự.

Theo Quyết định số 621/QĐ-SHTT ngày 09 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 120776 của Công ty Clothing Company S.P.A (IT) (Via Giotto, n.5-Zona SPZ Mogliano Veneto (TV), 31021. Italia) bảo hộ nhãn hiệu "T BELSTAFF & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH MTV sở hữu trí tuệ VCCI.

Theo Quyết định số 674/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 183630 của Công ty TNHH sản xuất và thương mại Bình An Phát (Số 2 ngách 25/107 phố Thụy Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "HARIRI & hình" theo đề nghị của Công Ty TNHH Trường Xuân.

Theo Quyết định số 675/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 171489 của Ông/bà Lê Thị Ái Lê (số 4 ngõ 131 Vương Thừa Vũ, quận Thanh Xuân, Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "COSMOS & hình" theo đề nghị của Công ty cổ phần tư vấn S & B.

Theo Quyết định số 676/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018 Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 124674 của Ông/bà Trương Đại Dương (Số 26 phố Thi Sách. Phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "STR & hình" theo đề nghị của Công Ty TNHH Trường Xuân.

Theo Quyết định số 677/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực ĐKQT số 751641 của Công ty Amazon Europe Core S. à. R. l (5, rue Plaetis, L-2338 Luxembourg (LU))" bảo hộ nhãn hiệu "AMAZON", cụ thể nhóm 21, 30, 32 và 33 theo đề nghị của Công ty cổ phần quốc tế Minh Hải. Các nhóm sản phẩm/dịch vụ còn lại vẫn được bảo hộ.

Theo Quyết định số 678/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 756850 của Công ty Amazon Europe Core S. à. R. l (5, rue Plaetis, L-2338 Luxembourg (LU))" bảo hộ nhãn hiệu "AMAZON", cụ thể là "Dịch vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ nhà khách nông trại, dịch vụ phòng khám cho động vật" thuộc nhóm 42 theo đề nghị của Công ty cổ phần quốc tế Minh Hải. Các nhóm sản phẩm/dịch vụ và các dịch vụ khác thuộc nhóm 42 còn lại vẫn được bảo hộ.

Theo Quyết định số 680/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 169173 của Công ty TNHH Tiến Nhi (Số 651, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An) bảo hộ nhãn hiệu "54 LULLABY ST" theo đề nghị của Công ty TNHH Trường Xuân.

Theo Quyết định số 681/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 230042 bảo hộ nhãn hiệu "CAMEL TRADE MARK Rhum ORIGINAL EXPORTED RHUM, hình" cấp ngày 18/08/2014 cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hoàng Gia theo đề nghị của Công ty INVESTCONSULT .

Theo Quyết định số 682/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/30 NNL24 ngày 31/07/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1169886.

Theo Quyết định số 683/QĐ-SHTT ngày 14 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 37184/QĐ-SHTT ngày 30/06/2014 của Cục Sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh.

Theo Quyết định số 770/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 57333/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-24623.

Theo Quyết định số 771/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 57332/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-24622.

Theo Quyết định số 772/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 57331/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-24621.

Theo Quyết định số 773/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 57330/QĐ-SHTT ngày 26/09/2014 về việc từ chối cấp GCN ĐKNH cho nhãn hiệu theo Đơn số 4-2011-24620.

Theo Quyết định số 774/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/19 TDH26 ngày 15/05/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1159085.

Theo Quyết định số 775/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2013/41 TDH19 ngày 16/10/2014.

Theo Quyết định số 776/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/22 VTB03 ngày 05/06/2014 theo đề nghị của Công ty ACTIP.

Theo Quyết định số 777/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2013/41 TDH18 ngày 16/10/2014 theo đề nghị của Văn phòng P & A.

Theo Quyết định số 778/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/25 MDQ40 ngày 27/06/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1165014.

Theo Quyết định số 779/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối bảo hộ nhãn hiệu số 2012/16 NNL07 ngày 22/04/2013.

Theo Quyết định số 780/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo từ chối tạm thời số 2013/44 VTB23 ngày 06/11/2014.

Theo Quyết định số 781/QĐ-SHTT ngày 23 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 16480/QĐ-SHTT ngày 25/03/2014 theo đề nghị của Công ty INVENCO.

Theo Quyết định số 879/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 03 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/23 NNL05 ngày 12/06/2014 theo đề nghị của Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến.

Theo Quyết định số 880/QĐ-SHTT ngày 27 tháng 03 năm 2018. Giữ nguyên Thông báo từ chối tạm thời số 2013/35 NNL09 ngày 04/09/2014.

Theo Quyết định số 957/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/27 TDH25 ngày 09/07/2014.

Theo Quyết định số 958/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/22 NDT20 ngày 05/06/2014 theo đề nghị của Công ty Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến.

Theo Quyết định số 959/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 1879/QĐ-SHTT ngày 12/01/2015.

Theo Quyết định số 960/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 11727/QĐ-SHTT ngày 26/02/2015.

Theo Quyết định số 961/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 12989/QĐ-SHTT ngày 09/03/2016.

Theo Quyết định số 962/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/32 VTB27 ngày 14/08/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1171634 đối với các sản phẩm thuộc nhóm 03.

Theo Quyết định số 963/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/50 NTH42 ngày 19/12/2015.

Theo Quyết định số 969/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/02 TDH17 ngày 08/01/2016.

Theo Quyết định số 970/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/07 TDH13 ngày 02/02/2016.

Theo Quyết định số 971/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/52 TDH02 ngày 31/12/2015.

Theo Quyết định số 972/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/12 TDH24 ngày 22/03/2016.

Theo Quyết định số 973/QĐ-SHTT ngày 05 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3104/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016.

Theo Quyết định số 976/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 188147 của Ông/bà Trần Ái Châu (Số 200/17 đường Cô Giang, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "HAPPY COOKING" theo đề nghị của Công ty TNHH MTV sở hữu trí tuệ VCCI.

Theo Quyết định số 977/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 139431 của Công ty Medipharmco USA Inc. (US) (6 Highpoint Cir. Apt. 714, Quincy, MA 02169, USA) bảo hộ nhãn hiệu "NUTPLEXSUPERMEN" theo đề nghị của Công ty luật TNHH quốc tế BMVN.

Theo Quyết định số 978/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2015/11 LMT19 ngày 15/03/2016.

Theo Quyết định số 979/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 42489 của Công ty TNHH thương mại đầu tư kỹ thuật thông tin (Số 38B Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "DEWOONG DW & hình" theo đề nghị của Công ty TNHH Trường Xuân.

Theo Quyết định số 980/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 66079 của Công ty TNHH Consus (Số 3 ngõ 151 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "COXIFOR" theo đề nghị của Công ty luật TNHH T & G.

Theo Quyết định số 981/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 183826 của Cơ sở Việt Hương (US) (Số 29 đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) bảo hộ nhãn hiệu "RECCA" theo đề nghị của Công ty luật TNHH quốc tế BMVN.

Theo Quyết định số 982/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 177441 của Công ty TNHH một thành viên Cực Nam (Số 235 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "AusBioMed & hình" theo đề nghị của Công ty luật TNHH MTV sở hữu trí tuệ VCCI.

Theo Quyết định số 983/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2013/51 NNL07 ngày 29/12/2014.

Theo Quyết định số 984/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/22 NNL20 ngày 02/06/2016.

Theo Quyết định số 985/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/09 HBN17 ngày 29/02/2016.

Theo Quyết định số 986/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/05 LMT41 ngày 29/01/2016.

Theo Quyết định số 987/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 4745/QĐ-SHTT ngày 23/01/2015.

Theo Quyết định số 988/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2013/49 DQT16 ngày 12/12/2014.

Theo Quyết định số 989/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 12088/QĐ-SHTT ngày 27/02/2015.

Theo Quyết định số 990/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2013/44 LMT16 ngày 06/11/2014 theo đề nghị của Công ty AGELESS.

Theo Quyết định số 1026/QĐ-SHTT ngày 11 tháng 04 năm 2018. Chấm dứt một phần hiệu lực ĐKQT số 815417 của Công ty AS CHEMI-PHARM (Põllu 132 EE-10917 Tallinn (EE)) bảo hộ nhãn hiệu "CHEMI-PHARM & hình", cụ thể là nhóm 05, theo đề nghị của Công ty luật TNHH Ambys Hà Nội. Các nhóm còn lại vẫn được bảo hộ.

Theo Quyết định số 1109/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 69401/QĐ-SHTT ngày 28/10/2016.

Theo Quyết định số 1110/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo tại số 2010/34 TDH07 ngày 25/08/11 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT 1047310.

Theo Quyết định số 1111/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2014/18 TDH11 ngày 09/05/2015.

Theo Quyết định số 1112/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2018. Chấp nhận khiếu nại của Công ty INVENCO đối với yêu cầu bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1166442 cho các sản phẩm thuộc nhóm 01, giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/27 VTB33 ngày 09/07/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu cho các sản phẩm thuộc nhóm 03.

Theo Quyết định số 1113/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/09 NDT13 ngày 06/03/2014 về việc từ chối bảo hộ tạm thời dấu hiệu"Jobselectability" theo đơn quốc tế số 1151515 ngày 29/01/2013 là của en-Japan inc.

Theo Quyết định số 1114/QĐ-SHTT ngày 13 tháng 04 năm 2018. Giữ nguyên Thông báo từ chối số 2012/45 NTH08 ngày 07/11/2013.

Theo Quyết định số 1127/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 59878/QĐ-SHTT ngày 07/10/2014 theo đề nghị của Ông/Bà Dương Thụy Minh Anh.

Theo Quyết định số 1128/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 5931/QĐ-SHTT ngày 01/02/2016.

Theo Quyết định số 1129/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Giữ nguyên Thông báo từ chối tạm thời số 2011/27 NNL32 ngày 11/07/2012.

Theo Quyết định số 1130/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/24 NNL09 ngày 19/06/2014 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo số ĐQT 1163753.

Theo Quyết định số 1131/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2014/36 LMT11 ngày 05/01/2016 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo số ĐQT 1215932.

Theo Quyết định số 1132/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2016/36 HBN39 ngày 12/01/2017 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo số ĐQT 1027181.

Theo Quyết định số 1133/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2013/19 HBN28 ngày 15/05/2014.

Theo Quyết định số 1134/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/25 MDQ15 ngày 26/06/2015.

Theo Quyết định số 1135/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2014/22 TDH15 ngày 08/06/2015.

Theo Quyết định số 1136/QĐ-SHTT ngày 19 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2013/49 NTK15 ngày 08/12/2014.

Theo Quyết định số 1146/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2018. Không chấp nhận đề nghị của Công ty CP đầu tư phát triển điện lực (EDI) về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQ SC số 16497 của Công ty CP tư vấn xây dựng và dịch vụ Điện Việt bảo hộ sáng chế "Trạm biến áp hợp bộ kiểu đứng" .

Theo Quyết định số 1147/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2018. Không chấp nhận đề nghị của Công ty CP tư vấn xây dựng và dịch vụ Điện Việt về việc hủy bỏ hiệu lực BĐQ SC số 16461 của Công ty CP đầu tư phát triển điện lực (EDI) bảo hộ sáng chế "Trạm biến áp một cột" .

Theo Quyết định số 1148/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 43219/QĐ-SHTT ngày 24/07/2014.

Theo Quyết định số 1191/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 248484 bảo hộ nhãn hiệu "ROMMELSBACHER, hình" cấp ngày 23/07/2015 cho bà Nguyễn Thị Khuyên theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Việt Á.

Theo Quyết định số 1194/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 47193/QĐ-SHTT ngày 14/07/2017.

Theo Quyết định số 1195/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/03 TDH05 ngày 22/01/2015.

Theo Quyết định số 1196/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/29 TDH21 ngày 24/07/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1168735.

Theo Quyết định số 1197/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 04 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/24 VTB36 ngày 19/06/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1127904.

Theo Quyết định số 1232/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 13329/QĐ-SHTT ngày 28/02/2018 theo đề nghị của Công ty TNHH Market Pro.

Theo Quyết định số 1233/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/26 TDH17 ngày 04/07/2014 từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1165683.

Theo Quyết định số 1234/QĐ-SHTT ngày 04 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22016/QĐ-SHTT ngày 21/04/2014 theo đề nghị của Văn phòng Luật sư MINERVAS.

Theo Quyết định số 1239/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp GCN ĐKNH số 21025/QĐ-SHTT ngày 14/04/2015.

Theo Quyết định số 1240/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/04 TDH05 ngày 30/01/2015.

Theo Quyết định số 1241/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 22327/QĐ-SHTT ngày 15/08/2005.

Theo Quyết định số 1242/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/28 TDH36 ngày 11/07/2014 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 649854.

Theo Quyết định số 1308/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Hiệu lực GCN ĐKNH số 152519 bảo hộ nhãn hiệu "MALTITOL" cấp ngày 04/10/2010 cho Công ty cổ phần bánh kẹo Nhật Mỹ theo đề nghị của Văn phòng luật sư Minervas.

Theo Quyết định số 1309/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/30 NDT25 ngày 31/07/2014 tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1170178.

Theo Quyết định số 1310/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 57756/QĐ-SHTT ngày 29/09/2014.

Theo Quyết định số 1311/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/12 VTB02 ngày 25/3/2015.

Theo Quyết định số 1312/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Giữ nguyên Quyết định từ chối số 37667/QĐ-SHTT ngày 29/06/2015.

Theo Quyết định số 1313/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo từ chối số 2013/48 NNL08 ngày 04/12/2014.

Theo Quyết định số 1314/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 81044/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-31017.

Theo Quyết định số 1315/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 68540/QĐ-SHTT ngày 30/09/2017 theo đề nghị của Công ty TNHH thương mại Phú Dinh.

Theo Quyết định số 1316/QĐ-SHTT ngày 15 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 82344/QĐ-SHTT ngày 23/11/2017 về việc từ chối chấp nhận hợp lệ đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-10768.

Theo Quyết định số 1376/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/29 VTB31 ngày 24/07/2014.

Theo Quyết định số 1377/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2011/25 NTH11 ngày 29/06/2012 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo Đơn quốc tế số 1080517 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 959/QĐ-SHTT ngày 10/03/2016.

Theo Quyết định số 1378/QĐ-SHTT ngày 17 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối tạm thời số 2013/36 DQT27 ngày 10/09/2014 theo đề nghị của Công ty INVESTIP. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 614/QĐ-SHTT ngày 09/3/2018.

Theo Quyết định số 1487/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 131235 của Công ty TNHH San Na (Số 101/58 Lê Cao Lãnh, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "OLIS" theo đề nghị của Công ty TNHH Trường Xuân.

Theo Quyết định số 1488/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 184140 của Bà Võ Thị Quyên (Số 130 K5 thị trấn Cần Đước, huyện Cần Đước, tỉnh Long An) bảo hộ nhãn hiệu "TIO DOCTOR" theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Theo Quyết định số 1489/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 177375 của Công ty cổ phần đầu tư thương mại quốc tế Mặt Trời Đỏ, nhà C3, Làng Quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "SEA WORLD" theo đề nghị của Công ty luật TNHH T&G.

Theo Quyết định số 1490/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 49668 của Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình (Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) bảo hộ nhãn hiệu "KERAMIN GINGSENG" theo đề nghị của Công ty TNHH Dương và đồng sự.

Theo Quyết định số 1491/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu GCN ĐKNH số 164295 của Công ty cổ phần dược phẩm Quảng Bình (Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình) bảo hộ nhãn hiệu "KERAMIN" theo đề nghị của Công ty TNHH Dương và đồng sự.

Theo Quyết định số 1492/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2012/29 NTH01 ngày 26/07/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1121883.

Theo Quyết định số 1493/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực Thông báo số 2012/52 NNL27 ngày 02/02/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1143271.

Theo Quyết định số 1494/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2013/47 DQT22 ngày 27/11/2014.

Theo Quyết định số 1495/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2014/07 TDH23 ngày 13/02/2015.

Theo Quyết định số 1496/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/07 VTB19 ngày 13/02/2015.

Theo Quyết định số 1497/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/29 TDH18 ngày 24/07/2015.

Theo Quyết định số 1498/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/22 HBN13 ngày 08/06/2015.

Theo Quyết định số 1499/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/04 VTB07 ngày 30/01/2015.

Theo Quyết định số 1500/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2014/04 NTK04 ngày 30/01/2015.

Theo Quyết định số 1501/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/19 TDH11 ngày 12/05/2016.

Theo Quyết định số 1502/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2012/05 NNL13 ngày 05/02/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1105519.

Theo Quyết định số 1503/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 3185/QĐ-SHTT ngày 20/01/2016.

Theo Quyết định số 1504/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 18765/QĐ-SHTT ngày 23/03/2018.

Theo Quyết định số 1505/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 3323/QĐ-SHTT ngày 17/01/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-31073.

Theo Quyết định số 1506/QĐ-SHTT ngày 25 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 80986/QĐ-SHTT ngày 12/12/2016 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-23536.

Theo Quyết định số 1551/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/12 HBN23 ngày 22/03/2016.

Theo Quyết định số 1552/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo từ chối số 2015/02 LMT09 ngày 08/01/2016.

Theo Quyết định số 1553/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64099/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-16339.

Theo Quyết định số 1554/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64098/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-16338.

Theo Quyết định số 1555/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64085/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-14673.

Theo Quyết định số 1556/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64102/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17555.

Theo Quyết định số 1557/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64105/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17558.

Theo Quyết định số 1558/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64106/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17559.

Theo Quyết định số 1559/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64103/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-17556.

Theo Quyết định số 1560/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 52629/QĐ-SHTT ngày 27/08/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-20157.

Theo Quyết định số 1561/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 39368/QĐ-SHTT ngày 16/06/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2014-19140.

Theo Quyết định số 1562/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 64074/QĐ-SHTT ngày 15/09/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-06484.

Theo Quyết định số 1563/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 21611/QĐ-SHTT ngày 20/04/2016.

Theo Quyết định số 1564/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 21612/QĐ-SHTT ngày 20/04/2016.

Theo Quyết định số 1565/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 21319/QĐ-SHTT ngày 20/04/2016.

Theo Quyết định số 1566/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 161671 của Công ty TNHH MTV Nữ Hoàng Sắc Đẹp (số 25 A Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp. Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "Q & hình" theo đề nghị của Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu.

Theo Quyết định số 1567/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 176489 của Công ty Chu Chen Industrial Co. Ltd. (No.230, Roosevelt Road, Sec. 3, Taipei, Taiwan) bảo hộ nhãn hiệu "DR WHITE & hình" theo đề nghị của Trung tâm tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng.

Theo Quyết định số 1568/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 114143 của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Anco (CT1A Đơn nguyên II, Mỹ Đình II, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "RODAZ" theo đề nghị của Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự.

Theo Quyết định số 1569/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 144724 của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ kỹ thuật Nam Hưng Việt (số 353/7 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "KRISTLE K S" theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Actip.

Theo Quyết định số 1570/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 60748 của Công ty TNHH Terraco Việt Nam (phường Phú Hòa, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) bảo hộ nhãn hiệu "AQUASHIElD" theo đề nghị của Công ty TNHH tư vấn sở hữu trí tuệ Việt.

Theo Quyết định số 1571/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 166774 của Công ty TNHH thương mại-dịch vụ Minh Uyên (Số 38B Đinh Tiên Hoàng, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "RESTAURANT BLUE VIETNAM FOOD COURESE & hình" theo đề nghị của Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip.

Theo Quyết định số 1572/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 132458 của Công ty cổ phần dược phẩm Vinacare (Số 18, ngách 19/15 Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "BERITOX" theo đề nghị của Công ty luật TNHH T & T INVEMARK sở hữu trí tuệ Quốc tế.

Theo Quyết định số 1573/QĐ-SHTT ngày 29 tháng 05 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 169173 của Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Bách Thảo (Số 5, ngách 161, ngõ 438, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "ESBERIVEL" theo đề nghị của Công ty luật TNHH T & T INVEMARK sở hữu trí tuệ Quốc tế.

Theo Quyết định số 1669/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 185429 của Công ty TNHH liên doanh Hopo Việt Nam (số 170 phố Huế, phường Ngô Thị Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) bảo hộ nhãn hiệu "HOPO" theo đề nghị của Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Bross và Cộng sự.

Theo Quyết định số 1670/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 149149 của Công ty TNHH Quỳnh Hương Ca (số 236 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "GATE" theo đề nghị của Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Actip.

Theo Quyết định số 1671/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Chấm dứt hiệu lực GCN ĐKNH số 166774 của Công ty TNHH Nữ Hoàng Phương Nam (Số 9 Huỳnh Khương Ninh, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh) bảo hộ nhãn hiệu "SCOUTOU" theo đề nghị của Công ty luật TNHH T & G.

Theo Quyết định số 1672/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 273241 bảo hộ nhãn hiệu "Gia Lộc" cấp ngày 08/12/2016 cho Ông/bà Phạm S theo đề nghị của Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK..

Theo Quyết định số 1673/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Không chấp nhận đề nghị của Công ty Luật TNHH IP MAX tại đơn số ĐN 1-2016-00236 ngày 16/09/2016 về việc hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 221000 đã cấp cho Công ty cổ phần chế biến thực phẩm và nước giải khát Việt-Mỹ.

Theo Quyết định số 1674/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2012/05 NNL14 ngày 05/02/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1105520.

Theo Quyết định số 1675/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2013/32 VTB15 ngày 14/08/2014 theo đề nghị của Công ty Sao Bắc Đẩu.

Theo Quyết định số 1676/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 11622/QĐ-SHTT ngày 24/02/2017 về việc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho đơn số 4-2015-06692.

Theo Quyết định số 1677/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ Quyết định số 13322/QĐ-SHTT ngày 28/02/2018 theo đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu.

Theo Quyết định số 1678/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo số 2013/25 MDQ35 ngày 27/06/2014 về việc từ chối tạm thời bảo hộ nhãn hiệu đối với nhóm 42 theo ĐQT số 1165032.

Theo Quyết định số 1679/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ Thông báo số 2012/31 MDQ10 ngày 07/08/2013 về việc tạm thời từ chối bảo hộ nhãn hiệu theo ĐQT số 1123590.

Theo Quyết định số 1680/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo từ chối tạm thời số 2012/38 NHT11 ngày 17/09/2013.

Theo Quyết định số 1681/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Hủy bỏ hiệu lực GCN ĐKNH số 245540 bảo hộ nhãn hiệu "SNAPCHAT" cấp ngày 25/05/2015 cho Ông Nguyễn Hùng Cường theo đề nghị của Công ty Luật TNHH T & G.

Theo Quyết định số 1682/QĐ-SHTT ngày 06 tháng 06 năm 2018. Giữ nguyên hiệu lực Thông báo từ chối tạm thời số 2013/38 NTK06 ngày 25/09/2014.

PHẦN VII

CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

1 - CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Quyết định số 1243/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/02/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SHIN COFFEE (VN) 13 Nguyễn Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	NGUYỄN HỮU LONG (VN) 276/37/13 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SCHOOL OF COFFEE, hình	293298	25/12/2017	15/11/2026

Giá chuyển nhượng: 20.000.000 VND (hai mươi triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1244/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	04/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	VŨ THỊ YẾN (VN) Thôn Cương Ngô, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUYỀN ĐỨC (VN)
Số 23 khu quân đội, ngõ 570 Trần Nhân Tông, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TRIFÈME	225724	06/06/2014	09/04/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1245/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 06/03/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: AVENTIS INC. (US)
3711 Kennett Pike, Suite 200, Greenville, Delaware 19807, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: AVENTISUB LLC (US)
3711 Kennett Pike, Suite 200, Greenville, Delaware, 19807, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RIFATER	24187	15/04/1997	30/05/2026
2	TARGOCID	24190	15/04/1997	30/05/2026
3	ALLEGRA	24192	15/04/1997	30/05/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1257/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SAIGONDAILY (VN)
9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: HỒ HỮU HOÀNH (VN)
9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Saigon daily memories of life	193833	16/10/2012	15/09/2021

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1258/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/11/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 06 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI TRỌNG TÍN (VN)
49/6 đường 18D, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ANH VIỆT ÚC (VN)
A5/9A đường liên ấp 1,2,3, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	INTER COAT, hình	197353	13/12/2012	17/11/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1259/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu Tam Long.

Ngày ký: 26/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ANH GIÁP (VN)
Số 29, quốc lộ 50, khu phố 2, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TAM LONG (VN)
379, quốc lộ 50, ấp 3A, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Tam Long Tấm Lòng Nông Dân Việt, hình	203229	05/04/2013	10/11/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1260/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘI NÔNG DÂN TỈNH NINH THUẬN (VN)
Đường 16/4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Bên được chuyển nhượng: HIỆP HỘI NHO VÀ TÁO TỈNH NINH THUẬN (VN)
Số 34, đường 16/4, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Táo Ninh Thuận, hình	214764	05/11/2013	12/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1261/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 13/03/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: VŨ VĂN THOẠI (VN)
Số 65 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Số 6, tổ 7, khu 3B, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Butterflytea, chữ Hán và hình	277716	15/03/2017	22/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1262/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 10/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DANSON (VN)
Số 140 đường N Nam, khu phố Mỹ Giang 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây là: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM DANH SƠN
Số 44A Đặng Dung, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DOMINANTA VIỆT NAM (VN)
Phòng 1508, tầng 15, toà nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Kimberland	130242	24/07/2009	10/12/2027
2	Diamondland	130243	24/07/2009	10/12/2027
3	Happyland	130244	24/07/2009	10/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1263/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 28/09/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CORDIS CORPORATION (US)
6500 Paseo, Padre Parkway, Fremont, California 94555, U.S.A.
(Trước đây ở: 14201 N.W. 60th Avenue, Miami Lakes, Florida, U.S.A.)

Bên được chuyển nhượng: BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu 31 nhãn hiệu đang được bảo hộ theo 31 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng (Danh sách kèm theo).

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THERMO-COOL	33822	21/04/2000	20/01/2019
2	PREFACE	34737	31/08/2000	19/05/2019
3	NOGA-STAR	35633	07/12/2000	19/02/2019
4	CRISTA CATH	36209	08/02/2001	15/10/2019
5	CUSTOMCATH	36210	08/02/2001	15/10/2019
6	BIOSENSE WEBSTER	36679	29/03/2001	21/10/2019
7	SANTORO	40856	23/04/2002	06/10/2020
8	PERRY	40857	23/04/2002	06/10/2020
9	QWIK CABLE	43583	01/10/2002	16/08/2021
10	ISMUS	45225	18/02/2003	08/11/2021
11	OMNIMESH	45226	18/02/2003	08/11/2021
12	WEBSTER COMPLI	45660	24/03/2003	16/10/2021
13	LASSO	46446	02/05/2003	11/03/2022
14	Hình	47136	02/06/2003	25/02/2022
15	QWIKPATCH	49717	20/06/2003	13/06/2022
16	QWIKTUBING	49718	20/06/2003	13/06/2022
17	COOLFLOW	50026	22/10/2003	27/08/2022
18	VENASONIX	50027	22/10/2003	27/08/2022
19	QWIKMAP	50972	01/12/2003	12/09/2022
20	PARAHISIAN	51511	17/12/2003	22/07/2022
21	AVAIL	53608	06/04/2004	29/10/2022
22	HALO	54703	11/06/2004	11/07/2022
23	CARTOMERGE	69773	24/01/2006	04/08/2024
24	ESOPHASTAR	85401	03/08/2007	28/07/2026
25	EZ STEER	88000	07/09/2007	17/08/2026
26	CARTOSOUND	102480	05/06/2008	24/04/2027
27	SOUNDSTAR	103072	16/06/2008	23/04/2027

28	EP SIM	103356	18/06/2008	23/01/2027
29	MICROKINETIX	124195	04/05/2009	19/09/2027
30	CARTOVUE	161390	06/04/2011	10/08/2019
31	MOBICATH	168745	01/08/2011	27/05/2020

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 1264/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hoá.

Ngày ký: 07/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CORDIS CORPORATION (US)
6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.
(*Trước đây ở*: 14201 N.W. 60th Avenue, Miami Lakes, Florida, U.S.A.)

Bên được chuyển nhượng: BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	QWIKSTAR	50971	01/12/2003	12/09/2022

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 1265/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 07/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CORDIS CORPORATION (US)
6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.
(*Trước đây ở*: 430 Route 22, Bridgewater, New Jersey, U.S.A.)

Bên được chuyển nhượng: BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NAVISTAR SMARTTOUCH	152636	08/10/2010	21/09/2019
2	CELSIUS SMARTTOUCH	152637	08/10/2010	21/09/2019
3	INMARQ	174042	24/10/2011	08/09/2020

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 1266/QĐ-SHTT, ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 28/09/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CORDIS CORPORATION (US)
6500 Paseo Padre Parkway, Fremont, CA, U.S.A.
(*Trước đây ở*: 430 Route 22, Bridgewater, NJ, U.S.A.)

Bên được chuyển nhượng: BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
3333 Diamond Canyon Road, Diamond Bar, California 91765, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CELSIUS	33837	24/04/2000	26/10/2018
2	SMARTABLATE	147255	03/06/2010	20/03/2019
3	THERMOCOOL SMARTTOUCH	152635	08/10/2010	21/09/2019

4	SMARTABLATE	173869	19/10/2011	07/09/2020
5	NMARQ	174041	24/10/2011	08/09/2020
6	VISITAG	205427	13/05/2013	19/04/2022
7	DECANAV	209440	24/07/2013	04/04/2022
8	TISSUECONNECT	218226	10/01/2014	26/04/2022
9	CARTOFINDER	237747	24/12/2014	24/09/2023
10	CELSIUS FLTR	239927	04/02/2015	08/02/2023
11	RHYTHMFINDER	243187	09/04/2015	29/10/2023
12	CONFIDENSE	243282	10/04/2015	25/11/2023
13	CARTOUNIVU	244549	07/05/2015	07/06/2023

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 1298/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: MASTERICH CORPORATION LIMITED (HK)
Flat/Room 404 4/F, Tung Ming Building, 40-42 Des Voeux Road Central, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZEMECTOL , hình	62414	04/05/2005	25/11/2023
2	SOSCORT	155447	02/12/2010	16/06/2019
3	SOS MECTIN	163513	13/05/2011	02/12/2019

4	SOSHYDRA	172113	20/09/2011	21/01/2020
5	SOSVOMIT	193122	08/10/2012	06/12/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1299/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/05/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DIỆU HIỀN (VN)
Số 22B Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YẾN NGỌC (VN)
Số 94 Trần Tuấn Khải, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHÁT LỢI	261211	19/04/2016	09/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1300/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/09/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG THIÊN THÀNH (VN)
186 đường số 1, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(*Trước đây ở*: 65/3 Lê Tấn Bê, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.)

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Ấp Đại Phúc, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Fushima, hình	253393	22/10/2015	29/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1301/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 03/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN TỬ HOÀNG (VN)
Phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(*Trước đây là*: phường Đông Thành, thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)
Tầng 2 toà nhà HH1, khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	eOffice Văn phòng điện tử, hình	115698	09/12/2008	26/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1302/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 19/04/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN BÁ HÙNG (VN)
P404, tập thể Trung tâm kinh doanh xe đạp - xe máy, ngõ 133, Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SOL VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, HACC1 Complex Building, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Little Sol Montessori, hình	272464	25/11/2016	16/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1303/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 12/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ VŨ MÔN (VN)
176 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VŨ MÔN (VN)
183 Lê Thiệt, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VUMON, hình	145678	29/04/2010	16/12/2018

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1304/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐỖ VĂN TUẤN (VN)
Số 8, ngách 32/33 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BAOBAB (VN)
Số 31, phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NHÀ HÀNG thành cổ PHONG VỊ VIỆT CHỐN KINH KỲ, hình	290180	30/10/2017	04/04/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1305/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH L&M (VN)
Khu H, tầng 1, tòa nhà 02 Quang Trung, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH OPTIMA BROTHERS (VN)
Phòng L14-08B, tầng 14, toà nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	HỒNG MAI	243237	09/04/2015	05/07/2023
2	HONGMEI	243240	09/04/2015	05/07/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1324/QĐ-SHTT, ngày 17 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 22/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRÁC TRÁC VƯỢNG (VN)
Số 20 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
(Trước đây ở: kiốt 67, nhà D3, chợ Long Biên, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CỘNG DANH (VN)
Số 19, ngõ 29 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ZHUOZHUOWANG, chữ Hán, hình	111063	10/10/2008	25/09/2027
2	BAI WEI XIAN, chữ Hán, hình	111064	10/10/2008	25/09/2027
3	YI PIN XIAN, chữ Hán, hình	114132	19/11/2008	25/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1393/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	21/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THỂ THAO CI TI (VN) Lầu 1, số 1 Huyền Trân Công Chúa, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH CI TI SPORTS (VN) Số 330-332 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CITISPORTS, hình	130900	03/08/2009	18/03/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1394/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng.
Ngày ký:	17/11/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	WEI-HSIANG HSU (TW) No. 78, Ln. 258, Sec. 3, Hanxi W. Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan.
Bên được chuyển nhượng:	VISION & TRIUMPH (SAMOA) LIMITED (WS) Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DING TEA, chữ Hán, hình	246196	02/06/2015	20/11/2023

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1395/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN SONG THỊNH (VN)
Số 14, ngõ 111, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ALUKING QUỐC TẾ (VN)
Thôn Thái Bình, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ALUKING	172150	21/09/2011	23/08/2020
2	ALUKING	181579	21/03/2012	24/02/2021

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1396/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng kiểu dáng công nghiệp.

Ngày ký: 15/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TUYÊN THẠC (VN)
6/63 đường Văn Cao, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)
Thửa 99 khu Đồng Quàn, đường 10, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Hộp trà	18679	13/12/2013	30/11/2022
2	Hộp đựng thuốc	18900	11/02/2014	25/12/2022
3	Hộp đựng thuốc	18901	11/02/2014	25/12/2022
4	Hộp đựng thuốc	19262	13/05/2014	25/12/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1397/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THỜI TRANG KATY (VN)
194B - Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
(*Trước đây ở*: Tầng 3 số 282 Hải Phòng, phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ GLAMOR (VN)
Tầng 8 toà nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KATY	229179	31/07/2014	10/10/2022

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (Năm triệu đồng).

Quyết định số 1398/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 09/03/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NHỮNG CHÀNG TRAI (VN)
527A Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN PHÚC VINH (VN)
527A Nguyễn Tri Phương, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NCT, hình	122265	02/04/2009	26/09/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1399/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 30/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC ÁNH SAO VI NA (VN)
45/3 Hậu Giang, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG THÔNG TIN NAM VIỆT (VN)
72/10A Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Asa, hình	130401	27/07/2009	18/03/2028
2	i Hotelier, hình	131742	17/08/2009	16/04/2028
3	Asasoft, hình	136603	06/11/2009	18/03/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1400/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: POWER POINT MANAGEMENT LTD (BN)
Rm 51, 5th Floor, Britannia House, Jalan Cator, Bandar Seri Begawan BS 8811, Brunei Darussalam.

Bên được chuyển nhượng: POWER POINT MANAGEMENT (SEYCHELLES) LIMITED (SC)
24 Lesperance Complex, Providence Industrial Estate, Mahe, Seychelles.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PPM4u, hình	228414	18/07/2014	26/09/2022

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1401/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng hãng hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 15/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
Số 28 đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN PHÁT (VN)
Số 3 lô C3, khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PAMIRAY	55929	29/07/2004	14/05/2023

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số 1402/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 15/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĨNH TƯỜNG PHÁT (VN)
Số 28 đường 266, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ AN PHÁT (VN)
Số 3 lô C3, khu đô thị Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	DILOS	112447	29/10/2008	24/08/2027

2	BARISUSP	112448	29/10/2008	24/08/2027
3	PAMIRAY	130416	27/07/2009	23/08/2027

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số 1403/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: MR. VITAYA CHANAPAN (TH)
10/130 Moo 1, Prachauthit Road, Bangmod Sub-District, Rajburana District, Bangkok, Thailand.

Bên được chuyển nhượng: CHANAPORN ELECTRIC CO., LTD. (TH)
430 Moo 2, Kaewsukkho Road, Bannklongsuan, Prasamutjadee, Samutprakarn 10290, Thailand.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vena	23632	10/01/1997	06/04/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1404/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 21/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: EULAB LABORATORY SP. Z O.O. (PL)
Poznanska 16/4, Warszawa, Poland, 00-680.

Bên được chuyển nhượng: BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Duccard	246203	02/06/2015	04/09/2023
2	Ducard	246894	11/06/2015	21/08/2023

Giá chuyển nhượng: 4.000 USD (bốn nghìn đô la Mỹ).

Quyết định số 1405/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 12/05/2017; Hợp đồng bổ sung ký ngày 17/05/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 05 trang, trong đó có 02 trang Phụ lục bằng tiếng Anh; Hợp đồng bổ sung gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: FRISK INTERNATIONAL N.V. (BE)
Technologielaan 2, 3001 Leuven, Belgium.

Bên được chuyển nhượng: PERFETTI VAN MELLE BENELUX B.V. (NL)
Zoete Inval 20, 4815 HK Breda, The Netherlands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FRISK, hình	23007	11/11/1996	06/02/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1406/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN PHÁT TRIỂN KINH DOANH TIẾN PHÁT (VN)
Số 53C, ngõ 87, phố Láng Hạ, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH KENDAX VIỆT NAM (VN)
Số 204, phố Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	T KENDAX, hình	116060	11/12/2008	14/06/2027

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1407/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 30/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN DUY PHƯƠNG (VN)
105C Hồ Học Lãm, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DUY PHƯƠNG (VN)
E2/54 ấp 5, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	K-ONE	112955	05/11/2008	07/05/2027
2	K-ONE	119135	10/02/2009	22/11/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1408/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 18/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NEWFACE (VN)
C3/F30 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN MODE (VN)
C3/F30 Chánh Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VACOSI	216367	12/12/2013	16/03/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1409/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SENSE LINGERIE (VN)
72/36/8 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: BÙI THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
25/52 Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Jeisy	263676	06/06/2016	01/04/2024

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1410/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 14/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ SẢN XUẤT ĐÔNG DƯỢC THIÊN NAM (VN)
Số 10 đường Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN)
Số 10 đường Võ Thị Sáu, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây để CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỢC THIÊN NAM (VN) trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	THIEN NAM, hình	247893	10/07/2015	11/02/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1411/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	11/05/2010.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THIÊN LÝ (VN) Dốc Vân, Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN LÝ HƯNG YÊN (VN) Km3, đường 39 mới, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIAMIN	36571	15/03/2001	23/11/2019

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1412/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.
Ngày ký:	03/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ARCHIPELAGO INTERNATIONAL PTE, LTD (SG) 8 Temasek Boulevard, #15-04 Suntec Tower Three, Singapore 038988.
Bên được chuyển nhượng:	ARCHIPELAGO BRANDS PTE. LTD. (SG) 8 Temasek Boulevard, #15-04 Suntec Tower Three Singapore 038988.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ASTON	110040	30/09/2008	07/08/2027

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định số 1413/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOSANA (VN)
Số 62 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bên được chuyển nhượng: PHẠM CÔNG QUỲNH (VN)
Số nhà 225, đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LU HUA L H, hình	255110	26/11/2015	17/03/2024

Giá chuyển nhượng: 500.000 VND (năm trăm nghìn đồng Việt Nam).

Quyết định số 1414/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 27/02/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: KAANE AMERICAN INT'L TOBACCO CO. LTD., (AE)
P.O. Box: 61021, Jebel Ali, Free Zone Area, Dubai, United Arab Emirates.

Bên được chuyển nhượng: KAANE AMERICAN INTERNATIONAL TOBACCO COMPANY FZE (AE)
Plot No. MO 07111, PO Box 61021, Jebel Ali Free Zone, Dubai UAE.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	GOLD MOUNT, hình	165618	14/06/2011	24/09/2019

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1415/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao đăng ký nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 01/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN APPOTA (VN)
Tòa nhà số 11, ngõ 71, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
(*Trước ở*: Tầng 4, tòa nhà số 11, ngõ 71, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ADSOTA (VN)
Số 11, ngõ 71, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ON CLAN, hình	277903	17/03/2017	11/09/2024

Giá chuyển nhượng: 40.000.000 VND (bốn mươi triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1416/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN DUY NAM (VN)
Số 100 ngõ 219, Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÀNH PHÁT (VN)
Số 98, ngõ 219, đường Đê Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	STAC	279960	17/04/2017	19/03/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1417/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 01/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRUNG TÂM HOA THỜI GIAN (VN)
Số 5, tổ 71B, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CHU BÍCH HẠNH (VN)
Số 5, tổ 71B, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Time Flower, hình	109951	29/09/2008	19/01/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1418/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	14/07/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 16 trang, trong đó có 10 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	WEI EDWARD TAK (US) 480 Grizzly Peak Blvd., Berkeley, CA 94708, United States of America
Bên được chuyển nhượng:	ALVEONIX AG (CH) Erlenstrasse 4, 6343 Rotkreuz, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất este của axit N-alkylcarbonyl-amino và lacton của N-alkylcarbonyl-amino và dược phẩm chứa hợp chất này	9669	20/09/2011

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Quyết định số 1419/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng sáng chế.
Ngày ký:	30/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 11 trang, trong đó có 06 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	ALVEONIX AG (CH) Erlenstrasse 4, 6343 Rotkreuz, Switzerland.
Bên được chuyển nhượng:	AXALBION SA (CH) C/o Fondation EPFL Innovation Park Bâtiment C, CH-1015 Lausanne, Switzerland.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất este của axit N-alkylcarbonyl-amino và lacton của N-alkylcarbonyl-amino và dược phẩm chứa hợp chất này	9669	20/09/2011

Giá chuyển nhượng: 1 EUR (một Euro).

Quyết định số 1420/QĐ-SHTT, ngày 18 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 03/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)
P.O. Box 4000, Route 206 and Province Line Road, Princeton, NJ 08543-4000, United States of America.

Bên được chuyển nhượng: VIIV HEALTHCARE UK (NO.4) LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất azainđoloxoaxetic piperazin được thế có hoạt tính chống virut, dược phẩm chứa chúng và sử dụng chúng	7208	11/08/2008
2	Hợp chất piperazin và piperiđin được thế, dược phẩm chứa chúng và phương pháp bào chế dược phẩm dùng để điều trị nhiễm HIV	8182	12/01/2010
3	Dược phẩm để điều trị bệnh nhiễm HIV	8581	05/07/2010

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định số 1435/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 24/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: THE BANK OF NEW YORK MELLON CORPORATION (US)
One Wall Street, New York, New York 10286, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: THE BANK OF NEW YORK MELLON (US)
225 Liberty Street, New York, NY 10286, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	hình	73210	27/06/2006	15/09/2024
2	THE BANK OF NEW YORK	73790	21/07/2006	15/09/2024
3	Hình	133957	01/10/2009	15/05/2028
4	THE BANK OF NEW YORK MELLON	133958	01/10/2009	15/05/2028
5	BNY MELLON	133959	01/10/2009	15/05/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1436/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NAVER CORPORATION (KR)
Greenfactory, 6 Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Jeongja-dong).

Bên được chuyển nhượng: NAVER WEBTOON CORPORATION (KR)
6 Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (Jeongja-dong, Greenfactory).

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	webtoon	258292	23/02/2016	14/08/2024

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định số 1437/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	13/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	THÂN THẾ HÀO (VN) Số 23-25 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THUẬN THIÊN (VN) Số 136 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hố ga nhựa có cửa chặn nước	14322	13/07/2015

Giá chuyển nhượng: 10.000.000.000 VND (mười tỷ đồng).

Quyết định số 1438/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.
Ngày ký:	09/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)
Số 703F4 khu đô thị mới Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ENVIC (VN)
Số 7, ngách 354/7 Lê Duẩn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	EnviC	153808	02/11/2010	27/04/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1439/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NAM HÀ NỘI (VN)
Số 458, phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINMEC	178021	06/01/2012	17/03/2021

2	VINMEC INTERNATIONAL HOSPITAL, hình	179119	10/02/2012	09/05/2021
3	VINMEC	293341	25/12/2017	09/09/2025
4	VINMEC EDUCATION	293342	25/12/2017	09/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1440/QĐ-SHTT, ngày 22 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/04/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ETIAT (VN)
Tầng 6 toà nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DECOTRA (VN)
P.107A tầng 1, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CHOLESSEN	246935	11/06/2015	26/12/2023

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1460/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 07/04/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT KHẨU, DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH ĐỒNG (VN)
Tổ 9, khu vực 2, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HA BI CO (VN)
Lô C2 - C3 CCN Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Aquativen	154502	12/11/2010	27/07/2019

Giá chuyển nhượng: 5.000.000 VND (năm triệu đồng).

Quyết định số 1461/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 20/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: TRẦN VŨ LONG (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ CASOUND VIỆT NAM (VN)
Dốc Vật Giá, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CA SOUND	267178	19/08/2016	04/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1462/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 17/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: KINGDOM MARKETING SERVICES COMPANY LIMITED (CN)
2nd Floor, Jingwei Building, Nanhai Avenue, Gui Cheng, Nanhai City, Guang Dong Province, People's Republic of China

Bên được chuyển nhượng: KINGDOM HEALTHCARE HOLDINGS LIMITED.GUANGDONG (CN)
No. 23, East Baoshi Road, Guicheng Avenue, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ABC	73992	31/07/2006	22/09/2024

Giá chuyển nhượng: 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

Quyết định số 1463/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: UENO FINE CHEMICALS INDUSTRY, LTD. (JP)
4-8, Koraibashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Bên được chuyển nhượng: UENO FOOD TECHNO INDUSTRY, LTD. (JP)
4-8, Koraibashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Dr.MALTi	278921	31/03/2017	17/09/2024

2	Dr.MALTi, hình	278922	31/03/2017	17/09/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1464/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 04/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM VẠN PHÚ (VN)
Số 47 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ĐPC VIỆT NAM (VN)
Số 364 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	ORIOLE	141835	02/02/2010	15/01/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1465/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 04/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM VẠN PHÚ (VN)

Số 47 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH C_A_T COSMETIC (VN)
Số 50/33 đường 30/4, khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	C A T, hình	210394	15/08/2013	25/05/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1466/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng kiểu dáng công nghiệp

Ngày ký: 19/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN PHÁT THÀNH (VN)
Số 27A Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AN PHÁT THÀNH (VN)
Số 27A Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bếp cồn	21194	20/07/2015	19/06/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1467/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ĐẠT (VN)
Số 12 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ MINH ĐẠT (VN)
Lầu 4, toà nhà New City Group, 216-218 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MINH ĐẠT 2001, hình	167463	11/07/2011	06/07/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1468/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Các Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: Mỗi hợp đồng gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ĐẠT (VN)
Số 12 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ MINH ĐẠT (VN)
Lầu 4, toà nhà New City Group, 216-218 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MĐ 2001, hình	169857	16/08/2011	24/05/2020
2	MINH ĐẠT, MINH DAT FOOD Dinh dưỡng tràn đầy, Sức khỏe mỗi ngày Minh Đạt SINCE 2001, hình	272467	25/11/2016	16/04/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1469/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng đơn đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 15/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MINH ĐẠT (VN)
Số 12 đường số 2, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CJ MINH ĐẠT (VN)
Lầu 4, toà nhà New City Group, 216-218 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	MINH DAT FOOD THỰC PHẨM CỘNG ĐỒNG MINH ĐẠT 2001, hình	261206	19/04/2016	03/12/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1470/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 02/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ TÂN ĐẠT DƯƠNG (VN)
Số 89/975 Q1 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TDD VIỆT NAM (VN)
Số 506 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	tô điểm sự thành công, hình	132957	09/09/2009	14/01/2028
2	TĐD - 11A	140259	07/01/2010	10/12/2028
3	TDĐ, hình	166078	21/06/2011	04/06/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1471/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/03/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ TÂN ĐẠT DƯƠNG (VN)
Số 89/975 Q1 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TDD VIỆT NAM (VN)
Số 506 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	T D Đ, hình	79103	02/02/2007	09/12/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1472/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VINADESIGN (VN)
Số 215 Bùi Đình Tuý, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: TRƯƠNG VÕ TUẤN (VN)
Số 215 Bùi Đình Tuý, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PZIZ	216902	20/12/2013	23/10/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1473/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng kinh tế.

Ngày ký: 13/08/2013.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ LONG PHÚ (VN)
Số 89/10 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(Trước đây ở: Số 257/4 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU LONG PHÚ (VN)
Số 89/10 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LONG PHÚ THỰC PHẨM, chữ Hán, hình	56918	06/09/2004	02/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1474/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 24/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN HNH (VN)
Số 101 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MAD GENIUS BREWING (VN)
Số 466/4 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FUZZY LOGIC BREWING, hình	281285	11/05/2017	29/07/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1475/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH NGÔ VI HÙM (VN)
(Trước đây là: HỘ KINH DOANH QUÁN HAI HÙM III
D14/21 ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh).

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH BẮC KIM THANG (VN)
Số 158/5 Nguyễn Công Trứ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PHỞ HAI HÙM	135220	16/10/2009	22/08/2018

Giá chuyển nhượng: 1.000 VND (một nghìn đồng).

Quyết định số 1508/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu.

Ngày ký: 26/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.

Bên chuyển nhượng: MASTERICH CORPORATION LIMITED (HK)
Flat/Room 404 4/F, Tung Ming Building, 40-42 Des Voeux Road Central, Hong Kong.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOSALLERGY	145242	20/04/2010	21/10/2028
2	SOSFEVER	145248	20/04/2010	22/10/2028
3	SOSDOL	145249	20/04/2010	22/10/2028
4	SOSCOUGH	152266	27/09/2010	21/10/2028

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1585/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 14/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: POWER POINT MANAGEMENT LTD (BN)
51, 5F, Britannia House, Jalan Cator, BS8811.BSB, Brunei.

Bên được chuyển nhượng: POWER POINT MANAGEMENT (SEYCHELLES) LIMITED (SC)
24 Lesperance Complex, Providence Industrial Estate, Mahe, Seychelles.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	PP mgmt	255930	28/12/2015	01/11/2023

Giá chuyển nhượng: 10.000.000 VND (mười triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1586/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 24/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 01 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: YINGKOU BRIGHT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Majuanzi Village, Lunan Town, Laobian District, Yingkou City, Liaoning, P. R. China.

Bên được chuyển nhượng: CORWEI (YINGKOU) INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Jia 9, No. 33, Wenhua Road West, Laobian District, Yingkou City, Liaoning Province, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	BRIGHT, hình	274271	28/12/2016	09/09/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1587/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 29/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: PHẠM HOÀNG VINH (VN)
373 quốc lộ 1A, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

Bên được chuyển nhượng: VÕ VĂN VIỆT (VN)
422A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SHENDO	183121	16/04/2012	30/03/2020

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1588/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	05/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SANA - WMT (VN) 210 Yên Sơn, Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SANA (VN) P808-T8-27 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	viancook	144359	05/04/2010	12/08/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1589/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	26/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CƠ SỞ TỪ NGỌC CHÂU (VN) Số 03 Bãi Sậy, phường 13, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	HỘ KINH DOANH TIÊN TIẾN (VN) 18 đường số 1A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KC TIÊN TIẾN, hình	36146	05/02/2001	04/10/2019

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1590/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 22/07/2015.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang, trong đó có 02 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CERVECERIA MODELO, S. DE R.L. DE C.V. (MX)
Lago Alberto No. 156, Colonia Anahuac 11320, Mexico City, Mexico.

Bên được chuyển nhượng: MODELO MKT DE MÉXICO, S. DE R.L. DE C.V. (MX)
Lago Alberto No. 156, Colonia Anáhuac, Mexico, Distrito Federal 11320, Mexico.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Corona Extra- LA CERVEZA MAS FINA, hình	21190	26/06/1996	11/09/2025
2	Hình	57667	01/10/2004	11/08/2023
3	REPUBLIC OF Corona, hình	164966	03/06/2011	02/03/2020
4	Modelo Especial, hình	173947	20/10/2011	16/07/2020
5	Modelo Especial, hình	195750	15/11/2012	16/07/2020
6	LET THE WORLD WAIT	227620	08/07/2014	25/05/2022
7	CORONA LET THE WORLD WAIT	234980	07/11/2014	19/02/2023
8	SAVE THE BEACH .ORG Coronasavethebeach.org +, hình	237682	22/12/2014	04/01/2023
9	SAVE THE BEACH .ORG Coronasavethebeach.org +, hình	237683	22/12/2014	04/01/2023

10	CORONA EXTRA LET THE WORLD WAIT	244011	22/04/2015	06/07/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1591/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 02/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CORNDALE MARKETING PTE LTD. (SG)
1 Pemimpin Drive, #06-02 One Pemimpin, Singapore 576151.

Bên được chuyển nhượng: ELECTROLUX CONTRACTING AKTIEBOLAG (SE)
Sankt Göransgatan 143, 105 45 Stockholm, Sweden.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VINTEC, hình	58202	02/11/2004	06/06/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1592/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 07/11/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, trong đó có 01 trang Phụ lục bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: TOYO PIANO SEIZO KABUSHIKI KAISHA (TOYO PIANO MFG. CO., LTD.) (JP)
34-25 Funakoshi-cho, Hamamatsu, Shizuoka-ken, Japan.

Bên được chuyển nhượng: TOYO PIANO MFG. CO., LTD. (JP)
1818 Takagi, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-0202, Japan.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	APOLLO	67547	27/10/2005	29/04/2024
2	CRISTOFORI	75073	08/09/2006	27/09/2024
3	T.P.K, hình	75760	05/10/2006	19/10/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1593/QĐ-SHTT, ngày 30 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Giấy chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.

Ngày ký: 05/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHAN THÁI (VN)
Số 55, tổ 2, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NHỰA VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 55, tổ 2, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	JATEK	281100	08/05/2017	08/10/2025
2	JATEK	288456	25/09/2017	07/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1638/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 05 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SHIN COFFEE (VN)
Số 13 Nguyễn Thiệp, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN HỮU LONG (VN)
Số 276/37/13 Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	S SHIN COFFEE	286138	09/08/2017	04/11/2025

Giá chuyển nhượng: 20.000.000 VND (hai mươi triệu đồng).

Quyết định số 1639/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng thoả thuận chuyển giao quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 02/05/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN AMSON VIỆT NAM (VN)
Số 14, ngõ 179, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH BUZKAZ VIỆT NAM (VN)
Số 140A lô B, tổ 2, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	buzkaz colour creations, hình	286866	23/08/2017	11/12/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1640/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH NÔNG DƯỢC BA (VN) Số 64 đường số 6B, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH BLISS VIỆT NAM (VN) Số 64 đường 6B, KDC Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Bliss, hình	208120	25/06/2013	06/01/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1641/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng Bằng độc quyền sáng chế.
Ngày ký:	07/02/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	1. SINOCHEM CORPORATION (CN) 28 Fuxingmennei Dajie, Xicheng District, Beijing 100031, China. 2. SHENYANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (CN) 8 Shenliaodong Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021 China.
Bên được chuyển nhượng:	SHENYANG SINOCHEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN) No. 8-1 Shenliao Dong Road. Tiexi District. Shenyang, Liaoning, P.R. China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây cho SHENYANG SINOCHEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN) để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Hợp chất benzamit, chế phẩm chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ sâu bọ dùng chế phẩm này	12466	03/03/2014

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1642/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 01/08/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: ASHLAND LICENSING AND INTELLECTUAL PROPERTY LLC (US)
5200 Blazer Parkway, Dublin, Ohio 43017 U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: NITEO PRODUCTS, LLC (US)
300 Crescent Court, Suite 550, Dallas, TX 75201, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WAX AS-U-DRY	63820	16/06/2005	27/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1643/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 21/06/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: NITEO PRODUCTS, LLC (US)
300 Crescent Court, Suite 550, Dallas, TX 75201, U.S.A.

Bên được chuyển nhượng: AMERICAN COVERS, INC. (US)
102 West 12200 South, Draper, UT 84020, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WAX AS-U-DRY	63820	16/06/2005	27/02/2024

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1644/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 20/07/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang, bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: GUANGDONG COAGENT ELECTRONIC S&T CO., LTD. (CN)
Section C, Xi'nan Industrial Zone, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, China.

Bên được chuyển nhượng: GUANGDONG COAGENT GLOBAL S&T CO., LTD. (CN)
No. 501 5th Floor, 25-8(F1) Section C, Xi'nan Technology Industrial Zone, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, China.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	CASKA, hình	103436	19/06/2008	15/12/2026

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1645/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	20/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Anh.
Bên chuyển nhượng:	GREEN MOVE S.A. (PA) Torre Generali, 9th Floor, Office C-2 Samuel Lewis Ave., Obarrio, Panama.
Bên được chuyển nhượng:	KINGDOM WEALTH UNION CORP. (VG) Nerine Chambers, P.O Box 905, Road Town, Tortola, British Virgin Islands.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SMART BUY, hình	39868	25/01/2002	12/09/2020

Giá chuyển nhượng: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định số 1646/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	05/06/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - KINH DOANH TOÀN MỸ (VN) Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. (*Trước đây là:* ấp Hoà Lân, xã Thuận Giao, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VIỆT (VN) Toà nhà U&I, số 9, đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LỬA VIỆT	45520	14/03/2003	05/11/2021
2	MY MY, hình	73092	19/06/2006	16/08/2024
3	ADARA	192024	24/09/2012	19/10/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1647/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	10/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	NGUYỄN VŨ TRUNG (VN) Phòng 301, B7C, khu tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	ĐỖ THÀNH TRUNG (VN) Số 115B, tổ 10B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Q S Quán Sành, hình	231804	22/09/2014	26/11/2023

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Quyết định số 1648/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

Ngày ký: 27/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SANTONG VINA (VN)
Số 61 đường 6A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TÂN HOÀN CẦU (VN)
Số 95 Lê Đình Cẩn, khu phố 7, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	chữ Hán hình	169769	16/08/2011	19/05/2020

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1649/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 28/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LIÊN MINH TÍN NHIỆM VIỆT (VTAS) (VN)
Số 48/14A đường số 8, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH LYNH FARMA (VN)
Số 49A30 Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	FORVALL	221466	19/03/2014	26/12/2022

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1650/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	27/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHƯƠNG NINH (VN) Số 25 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. (*Trước đây ở:* số 351/24C Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh).
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TAM CHÂU (VN) Số 48 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	SOGIBAND	244411	06/05/2015	05/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1651/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao.
Ngày ký:	26/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯƠNG ANH (VN) Thôn Lương Phúc, xã Việt Long, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH TM DV VÀ SẢN XUẤT DƯƠNG ANH (VN) Thôn 3, xã Đông Thịnh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIVATY	281889	23/05/2017	31/07/2025
2	MAN CHI	281899	23/05/2017	31/07/2025
3	JIKATY	286621	21/08/2017	05/11/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1652/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 10/10/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN QUỲNH LAM (VN)
Số 42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
Số 42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Borgini Bocelli B&B	137500	19/11/2009	10/12/2028
2	SPADA, hình	142684	26/02/2010	05/12/2028
3	TASTO	151680	06/09/2010	10/12/2028

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1653/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Thỏa thuận chuyển giao quyền sở hữu đối tượng sở hữu công nghiệp.
Ngày ký:	20/09/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG THĂNG LONG (VN) Tầng 1, toà nhà N02-T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO (VN) Tầng 1, toà nhà N02-T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	LUCKY SPA Foot massage, hình	286626	21/08/2017	25/09/2025

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1654/QĐ-SHTT, ngày 31 tháng 05 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.
Ngày ký:	01/05/2016.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Bên chuyển nhượng:	CÔNG TY TNHH LONG GIANG (VN) Khu 1, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.
Bên được chuyển nhượng:	THÂN VĂN LIÊN (VN) Khu 1, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NOVACOOK, hình	161088	04/04/2011	08/01/2020

Giá chuyển nhượng: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Quyết định số 1728/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 02/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VẠN HƯNG PHÁT (VN)
136 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THUẬN DIỆU AN (VN)
Số 107/2 Miếu Bình Đông, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NPK, hình	64052	23/06/2005	29/03/2024

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1729/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/12/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NATACHI VIỆT NAM (VN)
853 đường 3/2, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: TĂNG KIM LOAN (VN)
853 Đường 3/2, phường 7, quận 11, thành phố hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NATACHI SUPER, hình	274563	09/01/2017	13/05/2025

Giá chuyển nhượng: 2.000.000 VND (hai triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1730/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhãn hiệu hàng hóa.

Ngày ký: 26/06/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ PHƯƠNG ANH (VN)
Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ MINH THI (VN)
Thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Phương Anh Coffee, hình	124830	13/05/2009	18/12/2027

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1731/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng.

Ngày ký: 01/03/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng Anh/Việt cùng nhau, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM DƯƠNG (VN)
Số 9/6 đường số 410, ấp 3, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: VIET WAH GROUP (US)
270 S Hanford St #B Seattle, WA 98134, U.S.A.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	VIETNAMESE LADY, hình	48009	19/06/2003	13/05/2022
2	GOLDEN ANCHOR BRAND HIỆU NEO VÀNG MARQUE DEPOSEE, chữ Hán và hình	55807	21/07/2004	13/05/2022

Giá chuyển nhượng: 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định số 1732/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 18/04/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK LỬA VIỆT (VN)
Số 76, tổ 18, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
(*Trước đây ở*: Số 46 đường 32, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU LỬA VIỆT (VN)
Tổ 18, cụm 2, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	WIN WIN	110000	29/09/2008	30/05/2027

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1733/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 08/08/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Anh.

Bên chuyển nhượng: CHONG KUN DANG HOLDINGS CORP (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 120-756, Korea.

Bên được chuyển nhượng: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)
8 Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Korea.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	KMOXILIN	107327	14/08/2008	14/04/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1734/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 12/09/2017.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 04 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN ĐỨC TÀI (VN)
P403 G5 khu đô thị Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Đội 13, xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	TaiChi	242953	06/04/2015	22/10/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1735/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng kiểu dáng công nghiệp.
Ngày ký:	20/12/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang bằng tiếng Anh, Việt cùng nhau.
Bên chuyển nhượng:	INTERNATIONAL PHARMACEUTICAL DISTRIBUTION CO., LTD. (DBA AMPHARCO USA) (US) Suite C, 331 North Vineland Ave., City of Industry, CA 91746, USA
Bên được chuyển nhượng:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN) Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu kiểu dáng công nghiệp đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Vỉ thuốc	24057	15/06/2017	30/06/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1736/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/05/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng:
1. NGUYỄN THỊ TỊNH (VN)
Ấp Tân Khánh, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang
2. ĐỖ THỊ PHƯỚC (VN)
Ấp Tân Khánh, xã Tân Khánh Hòa, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Bên được chuyển nhượng: ĐỖ VĂN TÍN (VN)
263/18/2D, đường Cây Trôm Mỹ Khánh, tổ 11, ấp Mỹ Khánh A, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây cho ĐỖ VĂN TÍN (VN) để trở thành chủ sở hữu duy nhất:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Calcium DHA 20 12, hình	259351	10/03/2016	04/03/2024
2	DHA MILK 20 12, hình	259722	16/03/2016	07/09/2022
3	20 12 Collagen DHA, hình	274339	29/12/2016	14/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1737/QĐ-SHTT, ngày 07 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/02/2018.

Số trang và ngôn ngữ: Gồm 02 bản, mỗi bản gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: ĐỖ VĂN TÍN (VN)
263/18/2D, đường cây trôm Mỹ Khánh, tổ 11, ấp Mỹ Khánh A, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ DHA (VN)
Số 263/18/2D, đường Cây Trôm Mỹ Khánh, tổ 11, ấp Mỹ Khánh A, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	RONG BIỂN DHA SEAWEED 20 12, hình	258612	26/02/2016	07/09/2022
2	Calcium DHA 20 12, hình	259351	10/03/2016	04/03/2024
3	DHA MILK 20 12, hình	259722	16/03/2016	07/09/2022
4	20 12 Collagen DHA, hình	274339	29/12/2016	14/11/2023

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

Quyết định số 1792/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao nhãn hiệu.

Ngày ký: 04/05/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN MINH QUÂN (VN)
173 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ THÁI DƯƠNG (VN)
Ấp Phước Vĩnh, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	AV AQUAVIE, hình	52218	28/01/2004	10/10/2022

Giá chuyển nhượng: 1.000.000 VND (một triệu đồng Việt Nam).

Quyết định số 1793/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/12/2016.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 02 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Bên chuyển nhượng: AGRIUM ADVANCED TECHNOLOGIES (U.S.) INC. (US)
2915 Rocky Mountain Ave, Suite 400, Loveland, Colorado, USA 80538.

Bên được chuyển nhượng: KOCH AGRONOMIC SERVICES, LLC (US)
4111 E.37th Street N, Wichita, Kansas 67220, USA.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	POLYON	178493	16/01/2012	08/09/2020
2	POLYON NPK	178494	16/01/2012	08/09/2020
3	POLYON	178495	16/01/2012	08/09/2020

Giá chuyển nhượng: 1 USD (một đô la Mỹ).

Quyết định số 1794/QĐ-SHTT, ngày 14 tháng 06 năm 2018 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp:

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu.

Ngày ký: 05/04/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang bằng tiếng Việt.

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH BẮC ĐỨC NOGER (VN)
Số 19, ngách 36, ngõ 203, đường Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ DIỆU TRINH (VN)
Thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối tượng được chuyển nhượng: toàn bộ quyền sở hữu nhãn hiệu đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu dưới đây:

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	Nhị Long	290284	01/11/2017	28/02/2026

Giá chuyển nhượng: Miễn phí.

---

2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

a - Ghi nhận chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3436/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1095/QĐ-SHTT, ngày 13 tháng 04 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	12/05/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - KINH DOANH TOÀN MỸ (VN) Khu phố Hoà Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT VIỆT (VN) Toà nhà U&I, số 9, đường Ngô Gia Tự, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "TOÀN MỸ" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 52545, cấp ngày 06/02/2004 cho các sản phẩm thuộc nhóm 20.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/07/2021.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3445/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1272/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng Li-xăng.
Ngày ký:	28/07/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.

Bên chuyển quyền: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAO MỚI (VN)
Số 113D Lê Lư, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY CỔ PHẦN LA VO (VN)
Số 11 Nguyễn Sơn, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	WAZZI Kháng nấm ngừa thâm, an tâm toả sáng, hình	242458	30/03/2015	11/11/2023
2	WAZZI Resist melasma, defend your shine face, hình	244201	25/04/2015	11/11/2023

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 11/11/2023.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3446/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1273/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 26/10/2012; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/06/2014; ngày 20/01/2015 và ngày 04/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; các Phụ lục ký ngày 17/06/2014 gồm 01 trang bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt; các Phụ lục ký ngày 20/01/2015 và ngày 04/01/2017 mỗi Phụ lục gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Không độc quyền (được phép chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp).

Bên chuyển quyền: BR IP HOLDER LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Bên nhận chuyển quyền: BASKIN-ROBBINS FRANCHISING LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	café BR, hình	198663	15/01/2013	18/05/2021
2	café baskin BR robbins, hình	198664	15/01/2013	18/05/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 04/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 18/05/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3447/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1274/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 26/10/2012; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 10/06/2013, ngày 17/06/2014, ngày 12/02/2015 và ngày 04/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; các Phụ lục: ký ngày 10/06/2013 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; ngày 17/06/2014 gồm 01 trang bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt; các Phụ lục ký ngày 12/02/2015 và ngày 04/01/2017 mỗi Phụ lục gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (không độc quyền).
Bên chuyển quyền:	BASKIN-ROBBINS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BLUE STAR (VN) Số 424A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số GCN (3)	Ngày cấp (4)	Ngày hết hạn (5)
1	café BR, hình	198663	15/01/2013	18/05/2021
2	café baskin BR robbins, hình	198664	15/01/2013	18/05/2021

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 04/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 18/05/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3448/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1275/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 15/01/2013; Phụ lục hợp đồng ký ngày 24/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển quyền:	DD IP HOLDER LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.
Bên nhận chuyển quyền:	DUNKIN' DONUTS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "DUNKIN´DONUTS DD COFFEE &MORE" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1082909, cấp ngày 15/06/2011.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 24/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 15/06/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3449/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1276/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 15/01/2013; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/10/2013 và ngày 24/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/10/2013 gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng ký ngày 24/01/2017 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (không độc quyền).
Bên chuyển quyền:	DUNKIN' DONUTS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN) Tầng 5, toà nhà Sài Gòn Royal, 91 đường Pasteur, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "DUNKIN´DONUTS DD COFFEE &MORE" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1082909, cấp ngày 15/06/2011.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 24/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 15/06/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3450/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1277/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 15/01/2013; Phụ lục hợp đồng ký ngày 24/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp).

Bên chuyển quyền: DD IP HOLDER LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Bên nhận chuyển quyền: DUNKIN' DONUTS FRANCHISING LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "DUNKACCINO" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1217667, cấp ngày 03/09/2014.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 24/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 03/09/2024.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3451/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1278/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).

Ngày ký: Hợp đồng chính ký ngày 15/01/2013; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/10/2013 và ngày 24/01/2017.

Số trang và ngôn ngữ: Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; Phụ lục hợp đồng ký ngày 22/10/2013 gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt; Phụ lục hợp đồng ký ngày 24/01/2017 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.

Dạng hợp đồng: Thứ cấp (không độc quyền).

Bên chuyển quyền: DUNKIN' DONUTS FRANCHISING LLC (US)
130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ GIẢI KHÁT VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, toà nhà Sài Gòn Royal, 91 đường Pasteur, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "DUNKACCINO" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1217667, cấp ngày 03/09/2014.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 24/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 03/09/2024.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3452/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1279/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 26/10/2012; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/06/2014; ngày 20/01/2015 và ngày 04/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; các Phụ lục ký ngày 17/06/2014 gồm 01 trang bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt; các Phụ lục ký ngày 20/01/2015 và ngày 04/01/2017 mỗi Phụ lục gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển quyền:	BR IP HOLDER LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts 02021, USA.
Bên nhận chuyển quyền:	BASKIN-ROBBINS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts 02021, USA.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "baskin B 31 R robbins" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1070701, đăng ký ngày 23/02/2011.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 04/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 23/02/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3453/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1280/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 26/10/2012; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 10/06/2013, ngày 17/06/2014, ngày 12/02/2015 và ngày 04/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; các Phụ lục: ký ngày 10/06/2013 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; ngày 17/06/2014 gồm 01 trang

	bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt; các Phụ lục ký ngày 12/02/2015 và ngày 04/01/2017 mỗi Phụ lục gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (không độc quyền).
Bên chuyển quyền:	BASKIN-ROBBINS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts 02021, USA.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BLUE STAR (VN) Số 424A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "baskin B 31 R Robbins" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu số 1070701, cấp ngày 23/02/2011.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 04/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 23/02/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3454/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1281/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng giao chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 26/10/2012; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 17/06/2014; ngày 20/01/2015 và ngày 04/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; các Phụ lục ký ngày 17/06/2014 gồm 01 trang bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt; các Phụ lục ký ngày 20/01/2015 và ngày 04/01/2017 mỗi phụ lục gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền (được phép chuyển giao quyền sử dụng thứ cấp).
Bên chuyển quyền:	BR IP HOLDER LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.
Bên nhận chuyển quyền:	BASKIN-ROBBINS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "BR 31 baskin robbins" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198511 cấp ngày 11/01/2013.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 04/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 04/03/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3455/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1282/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu (Việt Nam).
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 26/10/2012; các Phụ lục hợp đồng ký ngày 10/06/2013, ngày 17/06/2014, ngày 12/02/2015 và ngày 04/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 04 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục; các Phụ lục: ký ngày 10/06/2013 gồm 03 trang bằng tiếng Anh, trong đó có 01 trang Phụ lục và 03 trang bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục; ngày 17/06/2014 gồm 01 trang bằng tiếng Anh và 01 trang bằng tiếng Việt; các Phụ lục ký ngày 12/02/2015 và ngày 04/01/2017 mỗi Phụ lục gồm 02 trang bằng tiếng Anh và 02 trang bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Thứ cấp (không độc quyền).
Bên chuyển quyền:	BASKIN-ROBBINS FRANCHISING LLC (US) 130 Royall Street, Canton, Massachusetts, 02021 U.S.A.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BLUE STAR (VN) Số 424A Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "BR 31 baskin robbins" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 198511 cấp ngày 11/01/2013.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 04/01/2017 (ngày ký Phụ lục sửa đổi hợp đồng) đến ngày 04/03/2021.

Giá chuyển quyền: 10 USD (mười đô la Mỹ).

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3456/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1283/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.
Ngày ký:	20/03/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Anh.
Dạng hợp đồng:	Độc quyền.
Bên chuyển quyền:	B.G. NEGEV TECHNOLOGIES AND APPLICATIONS LTD. (IL) 77 HaEnergia St., P.O. Box 653, 8410501 Beer Sheva, Israel.
Bên nhận chuyển quyền:	TIRAN SHIPPING (1997)., LTD. (IL) 44, Jaffa St. (mailing address P.O.B. 33196), Haifa 31331, Israel.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng sáng chế "Phân tử axit nucleic phân lập được mã hóa yếu tố giống insulin của tôm càng xanh và phương pháp điều hòa giảm sự biểu hiện của yếu tố giống insulin" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế số 12336, cấp ngày 22/01/2014.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 04/02/2029 (với điều kiện hiệu lực của văn bằng bảo hộ vẫn được duy trì hàng năm theo quy định).

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 6 trong hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3457/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1284/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Bằng độc quyền giải pháp hữu ích.
Ngày ký:	29/08/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 02 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TRẦN TUẤN (VN) Tổ 12, khu vực III, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG AN SINH (VN) Số 04 Nguyễn Tất Thành, thị xã Hương Thuỷ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng giải pháp hữu ích "Quy trình xử lý nước ngầm nhiễm phèn và/hoặc nước cứng, hoàn toàn bằng oxy không khí" đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền giải pháp hữu ích số 1048, cấp ngày 04/03/2013.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày 19/09/2017 đến ngày 19/08/2020 (với điều kiện hiệu lực của văn bằng bảo hộ vẫn được duy trì hàng năm theo quy định).

Giá chuyển quyền: theo thỏa thuận của các Bên như nêu tại Điều 6 trong Hợp đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3458/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1285/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	30/03/2018.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH NHẬT VIỆT (VN) Số 41A Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯCAPELLA (VN) Số 54 Tam Bạc, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "VenTo, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 100175, cấp ngày 24/04/2008.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Quyết định đến ngày 20/06/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3459/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1286/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 02/08/2017; Phụ lục số 01 ký ngày 18/04/2018.

Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 05 trang, bằng tiếng Việt; Phụ lục số 01 gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP (VN) Số 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-1 (VN) Số 17, đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "LILAMA L, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55808, cấp ngày 21/07/2004.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2020.

Giá chuyển quyền: 0,02% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm liền kề trước đó của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3460/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1287/QĐ-SHTT, ngày 11 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng li-xăng nhãn hiệu.
Ngày ký:	26/12/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 04 trang, bằng tiếng Việt, trong đó có 01 trang Phụ lục.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	VŨ ÁNH HỒNG (VN) Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HSH VIỆT NAM (VN) 160 ngõ 72, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "TOKY.LIFE" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 290840, cấp ngày 10/11/2017.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 16/09/2026.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3461/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1476/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu Tập đoàn.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 31/01/2012; Phụ lục I ký ngày 25/12/2012; Phụ lục số II ký ngày 31/01/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 08 trang bằng tiếng Việt, Phụ lục I gồm 08 trang, bằng tiếng Việt; Phụ lục số II gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN) 18 phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ PVD (VN) Phòng 13, lầu 12A, Vincom Center, 47 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	PETROVIETNAM , hình	43290	19/09/2002	31/01/2022
2	PETROVIETNAM V, hình	155559	08/12/2010	28/07/2020
3	V PETROVIETNAM, hình	155560	08/12/2010	28/07/2020
4	V PETROVIETNAM, hình	155561	08/12/2010	28/07/2020

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký Phụ lục II hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: theo thoả thuận của các Bên như nêu tại Điều 1.3 của Phụ lục I.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3463/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1478/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	Hợp đồng chính ký ngày 12/07/2017; Phụ lục số 1 ký ngày 05/04/2018.

Số trang và ngôn ngữ:	Hợp đồng chính gồm 05 trang, bằng tiếng Việt; Phụ lục số 01 gồm 02 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP (VN) Số 124 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
Bên nhận chuyển quyền:	CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-3 (VN) Số 515, đường Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng nhãn hiệu "LILAMA L, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 55808, cấp ngày 21/07/2004.

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng chính đến ngày 31/12/2020.

Giá chuyển quyền: 0,02% doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong năm liền kề trước đó của Bên nhận chuyển giao.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3464/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1479/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng:	Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.
Ngày ký:	24/10/2017.
Số trang và ngôn ngữ:	gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.
Dạng hợp đồng:	Không độc quyền.
Bên chuyển quyền:	CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN) 32-34 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.
Bên nhận chuyển quyền:	HỘ KINH DOANH ĐỖ VĂN THÀNH-83 (VN) Tầng 2,3 số nhà 150 Phố Huế, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT	Tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1	NGỌC DUNG BEAUTY CENTER Since 1998 Đẹp mãi với thời gian, hình	213515	02/10/2013	12/06/2022

2	Ngọc Dung Thẩm Mỹ Viện NGỌC DUNG Since 1998 Đẹp mãi với thời gian COSMETIC SURGERY & SKINCARE CLINIC BEAUTY CENTER, hình	213516	02/10/2013	12/06/2022

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến ngày 12/06/2022.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3465/ĐKHĐSD cấp theo Quyết định số 1480/QĐ-SHTT, ngày 24 tháng 05 năm 2018

Tên hợp đồng: Hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu.

Ngày ký: 16/01/2018.

Số trang và ngôn ngữ: gồm 03 trang, bằng tiếng Việt.

Dạng hợp đồng: Độc quyền.

Bên chuyển quyền: TRƯƠNG KHÁNH VÂN (VN)
Số 73/1A Phạm Văn Chí, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Bên nhận chuyển quyền: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HOÀNG QUÁN (VN)
4A/15 Thanh Niên ấp 4, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng chuyển quyền: quyền sử dụng các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	AZK Automagazine Wang 1, hình	147291	04/06/2010	12/02/2029
2	BMX FLIGHT VELOCITYOFLIGHT FLIGHT, hình	151472	26/08/2010	11/02/2029

Phạm vi chuyển quyền: lãnh thổ Việt Nam.

Thời hạn chuyển quyền: từ ngày ký hợp đồng đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) trên đây.

Giá chuyển quyền: Miễn phí.

b - Ghi nhận về việc cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo quyết định số:1595/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2763/ĐKHĐSD (cấp lại lần thứ:01)

Theo quyết định số:1597/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2764/ĐKHĐSD (cấp lại lần thứ:01)

---

c - Ghi nhận sửa đổi nội dung hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 1389/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011 như sau:

- Bổ sung thêm nhãn hiệu "Heineken QUALITY, hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu IR1178105 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2116/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

- Thời hạn chuyển giao đối với nhãn hiệu mới được bổ sung: từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/10/2020.

Theo Quyết định số 1390/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2117/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011 như sau:

- Bổ sung thêm nhãn hiệu "Heineken QUALITY, hình" đang được bảo hộ theo Đăng ký quốc tế nhãn hiệu IR1178105 vào Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2117/ĐKHĐSD, cấp ngày 24/01/2011.

- Thời hạn chuyển giao đối với nhãn hiệu mới được bổ sung: từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/10/2020.

Theo Quyết định số 1491/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 05 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3248/ĐKHĐSD cấp ngày 07/04/2017 như sau:

Địa chỉ của Bên chuyển giao được sửa thành:

1 York Street, Suite 3100, Toronto, Ontario M5J 0B6, Canada

Theo Quyết định số 1594/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2842/ĐKHĐSD, cấp ngày 26/05/2015 như sau:

Tên và địa chỉ của Bên nhận chuyển giao được sửa thành:

Công ty TNHH Sản xuất Bia SAB (VN)

Lô A, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Theo Quyết định số 1596/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2763/ĐKHĐSD cấp ngày 24/11/2014 như sau:

Tên của Bên chuyển giao được sửa thành:

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (VIETNAM AIRLINES JSC) (VN)

Theo Quyết định số 1598/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận sửa đổi nội dung của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2764/ĐKHĐSD cấp ngày 24/11/2014 như sau:

Tên của Bên chuyển giao được sửa thành:

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (VIETNAM AIRLINES JSC) (VN)

d - Ghi nhận gia hạn hiệu lực hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 1387/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1593/ĐKHĐSD cấp ngày 04/03/2008 đến ngày 11/10/2027.

Theo Quyết định số 1388/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 897/ĐKHĐLX cấp ngày 23/02/2004 đến ngày 11/10/2027.

Theo Quyết định số 1482/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3248/ĐKHĐSD cấp ngày 07/04/2017 đến ngày 13/02/2028.

Theo Quyết định số 1483/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "LADY'S CHOICE" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 12358 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 1903/ĐKHĐSD cấp ngày 20/07/2009 đến ngày 31/03/2023.

Theo Quyết định số 1484/QĐ-SHTT ngày 24 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu "BALLETTE" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 150445 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3148/ĐKHĐSD cấp ngày 31/10/2016 đến ngày 25/04/2028.

Theo Quyết định số 1599/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "LISTERINE TOTAL CARE" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 131379 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2153/ĐKHĐSD cấp ngày 23/05/2011 đến ngày 15/01/2028.

Theo Quyết định số 1600/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "LISTERINE TOTAL CARE" đang được bảo hộ theo

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 131379 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2928/ĐKHĐSD cấp ngày 29/10/2015 đến ngày 15/01/2028.

Theo Quyết định số 1601/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong Danh sách kèm theo đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2391/ĐKHĐSD cấp ngày 25/12/2012 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	VERSAZEF	121516	20/03/2009	18/02/2028
2	KEVABAX	121517	20/03/2009	18/02/2028
3	INVEGA SUSTENNA	129532	15/07/2009	02/04/2028
4	VENZIDAL	139153	18/12/2009	15/02/2028

Theo Quyết định số 1602/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng trong Danh sách kèm theo đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2075/ĐKHĐSD cấp ngày 08/10/2010 đến các ngày tương ứng nêu tại cột (5) Danh sách kèm theo.

TT (1)	Tên đối tượng (2)	Số VBBH (3)	Ngày cấp (4)	Thời hạn chuyển giao (5)
1	SALONPAS PAIN RELIEF PATCH	130503	29/07/2009	02/04/2028
2	Hình	135202	16/10/2009	02/04/2028
3	SALONPAS PAIN RELIEF PATCH, hình	140610	14/01/2010	02/04/2028

Theo Quyết định số 1603/QĐ-SHTT ngày 30 tháng 05 năm 2018, ghi nhận gia hạn thời hạn chuyển giao quyền sử dụng của nhãn hiệu "CUREL" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 31417 đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2569/ĐKHĐSD cấp ngày 27/01/2014 đến ngày 15/09/2018.

---

d - Ghi nhận chấm dứt hiệu lực hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp

Theo Quyết định số 1391/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3014/ĐKHĐSD, cấp ngày 15/03/2016 kể từ ngày 01/01/2017.

Theo Quyết định số 1392/QĐ-SHTT ngày 18 tháng 05 năm 2018, ghi nhận chấm dứt hiệu lực của hợp đồng đã được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 2504/ĐKHĐSD, cấp ngày 22/08/2013 kể từ ngày 26/12/2017.

PHẦN VIII

ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Theo Quyết định số 1886/QĐ-SHTT ngày 20 tháng 06 năm 2018, ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

Tên Tổ chức: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ VIỆT NAM IP

Tên giao dịch: IP VIETNAM INTELLECTUAL PROPERTY COMPANY LIMITED

Tên viết tắt: VIETNAM IP

Địa chỉ: Số 222 Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Mã số: 238

Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:

Họ và tên	Số Chứng minh thư nhân dân	Số Chứng Chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Lê Đăng Thọ	038060000016	189-2007/CCĐD	Đại diện theo uỷ quyền

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2018/QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp

CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp được sửa đổi, bổ sung theo các Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30 tháng 7 năm 2010, số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22 tháng 7 năm 2011, số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20 tháng 02 năm 2013 và số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý và Phát triển hoạt động sáng tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

Điều 2. Hội đồng Kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp được thành lập theo quy định tại điểm 59.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2353/QĐ-SHTT ngày 03/12/2009 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ban hành Quy chế kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- TT (để đăng Công báo SHCN và đăng web);
- Lưu VT, QLST.

CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Đinh Hữu Phí

QUY CHẾ
KIỂM TRA NGHIỆP VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số 2018/QĐ-SHTT ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ)

Điều 1. Thành lập Hội đồng Kiểm tra, trách nhiệm tổ chức kiểm tra

1. Hội đồng Kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Hội đồng Kiểm tra) được thành lập theo quy định tại điểm 59.1 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp theo Quy chế này.

2. Hội đồng Kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp bao gồm 5 Ban chuyên môn (Ban Pháp luật sở hữu công nghiệp, Ban Nhãn hiệu và Chỉ dẫn địa lý, Ban Kiểu dáng công nghiệp, Ban Sáng chế và Thiết kế bố trí, Ban Thông tin sở hữu công nghiệp) và Ban Thư ký. Thành viên các Ban chuyên môn do Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra lựa chọn từ Danh sách các chuyên gia có thể tham gia Hội đồng kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

3. Tùy thuộc khối lượng công việc của Hội đồng Kiểm tra, Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra có thể mời các chuyên gia khác trong Danh sách các chuyên gia có thể tham gia Hội đồng kiểm tra ra đề bài kiểm tra, chấm bài kiểm tra và huy động cán bộ của Cục Sở hữu trí tuệ hỗ trợ tham gia coi thi, làm phách, tổng hợp điểm và làm các công tác phục vụ khác.

4. Trường hợp thành viên Hội đồng Kiểm tra và người được mời, được huy động hỗ trợ cho Hội đồng Kiểm tra có người thân thích (bố, mẹ, con, anh, chị em ruột; vợ hoặc chồng; bố, mẹ, con, anh, chị em ruột của vợ hoặc chồng) tham dự kiểm tra thì phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra để được phân công công việc hợp lý, bảo đảm tính khách quan của công tác kiểm tra.

Điều 2. Đối tượng dự kiểm tra

Đối tượng dự kiểm tra là những cá nhân đăng ký dự kiểm tra và được Cục Sở hữu trí tuệ thông báo đủ điều kiện dự kiểm tra theo quy định tại điểm 59.2 và 59.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

Điều 3. Mục tiêu và nội dung kiểm tra

1. Mục tiêu kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp nhằm đánh giá khả năng vận dụng pháp luật (quốc gia và quốc tế) về sở hữu công nghiệp để

giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến xác lập quyền và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

2. Nội dung kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp bao gồm kỹ năng vận dụng pháp luật (quốc gia và quốc tế) về sở hữu công nghiệp để xử lý các tình huống thực tế hoặc tình huống giả định liên quan đến xác lập và bảo vệ quyền các đối tượng sở hữu công nghiệp.

3. Nội dung kiểm tra được chia thành 5 môn:

a) Môn Pháp luật sở hữu công nghiệp, bao gồm các vấn đề pháp lý sở hữu công nghiệp về xác lập quyền (trừ nội dung làm, nộp và theo đuổi đơn đăng ký sở hữu công nghiệp) và về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ;

b) Môn Sáng chế và Thiết kế bố trí, bao gồm kỹ năng vận dụng pháp luật sở hữu công nghiệp để làm, nộp và theo đuổi đơn đăng ký sáng chế, thiết kế bố trí;

c) Môn Kiểu dáng công nghiệp, bao gồm kỹ năng vận dụng pháp luật sở hữu công nghiệp để làm, nộp và theo đuổi đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp;

d) Môn Nhãn hiệu và Chỉ dẫn địa lý, bao gồm kỹ năng vận dụng pháp luật sở hữu công nghiệp để làm, nộp và theo đuổi đơn đăng ký nhãn hiệu và đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý;

đ) Môn Thông tin sở hữu công nghiệp, bao gồm kỹ năng tra cứu thông tin sở hữu công nghiệp và vận dụng pháp luật sở hữu công nghiệp để khai thác/sử dụng thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ việc xác lập quyền và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

Điều 4. Đề bài kiểm tra

1. Đề bài kiểm tra mỗi môn được xây dựng cho thời gian làm bài 180 phút, kèm theo đáp án theo thang điểm 10 và barem chi tiết đến 0,125 điểm.

2. Các Ban chuyên môn của Hội đồng Kiểm tra có trách nhiệm xây dựng Ngân hàng đề bài kiểm tra của môn kiểm tra tương ứng (kèm theo đáp án và barem điểm).

Ban Thư ký xây dựng Ngân hàng bộ đề bài kiểm tra (mỗi bộ gồm 01 đề bài kiểm tra của từng môn kiểm tra) dựa trên Ngân hàng đề bài kiểm tra của mỗi môn kiểm tra theo nguyên tắc bảo đảm tính thống nhất và toàn diện của đề bài.

3. Hội đồng Kiểm tra thông qua Ngân hàng bộ đề bài kiểm tra theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số (2/3 số phiếu của tất cả thành viên mỗi Ban chuyên môn), sau đó Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra phê duyệt và niêm phong từng đề bài kiểm tra.

4. Trước mỗi kỳ kiểm tra, Ngân hàng bộ đề bài kiểm tra tối thiểu phải có 02 bộ đề bài kiểm tra; Ngân hàng đề bài kiểm tra của mỗi môn kiểm tra tối thiểu phải có 04 đề bài kiểm tra.

5. Ngân hàng đề bài kiểm tra và Ngân hàng bộ đề bài kiểm tra được Ban Thư ký quản lý theo chế độ quản lý tài liệu mật trừ những đề bài kiểm tra đã được sử dụng cho kỳ kiểm tra. Cá nhân tham gia xây dựng và quản lý Ngân hàng đề bài kiểm tra và Ngân hàng bộ đề bài kiểm tra có trách nhiệm giữ bí mật mọi thông tin liên quan.

6. Đề bài kiểm tra dùng cho mỗi kỳ kiểm tra được chọn từ Ngân hàng bộ đề bài kiểm tra.

Điều 5. Hoàn tất thủ tục dự kiểm tra cho thí sinh

1. Căn cứ dữ liệu thí sinh đăng ký dự kiểm tra, Ban Thư ký hoàn thành danh sách thí sinh của từng phòng thi; làm Thẻ dự kiểm tra; xác định thời gian, địa điểm làm thủ tục dự kiểm tra và thông báo cho thí sinh.

2. Trong ngày làm thủ tục dự kiểm tra, Ban Thư ký phân công cán bộ hướng dẫn thí sinh làm thủ tục dự kiểm tra, phổ biến quy chế kiểm tra; ghi nhận những sai sót về họ, tên, ngày sinh, số báo danh của thí sinh và xem xét, cập nhật vào các tài liệu kiểm tra liên quan.

Điều 6. Tổ chức kiểm tra

1. Ban Thư ký có nhiệm vụ tổ chức kiểm tra và giám sát việc làm bài kiểm tra.

2. Thí sinh dự kiểm tra phải tuân thủ quy định sau đây:

a) Thí sinh phải mang theo Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ tuỳ thân (có ảnh) khác (Hộ chiếu, Giấy phép lái xe); Thí sinh phải có mặt tại phòng thi đúng giờ theo lịch kiểm tra do Cục Sở hữu trí tuệ thông báo, nếu đến muộn sau khi đề bài kiểm tra đã được bóc niêm phong 15 phút thì không được dự kiểm tra;

b) Thí sinh phải tuyệt đối tuân thủ sự hướng dẫn của cán bộ coi thi;

c) Thí sinh chỉ được mang vào phòng thi 01 loại bút, dùng 01 thứ mực (trừ bút mực đỏ), compa, tẩy, thước kẻ; không được mang bút xoá, tài liệu, thiết bị truyền tin hoặc chứa thông tin có thể lợi dụng để gian lận trong quá trình làm bài kiểm tra; Ban Thư ký sẽ cung cấp các văn bản pháp luật về sở hữu công nghiệp, các văn kiện điều ước quốc tế về sở hữu công nghiệp và các Bảng phân loại quốc tế về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu;

d) Thí sinh chỉ được sử dụng giấy làm bài kiểm tra, giấy nháp có chữ ký của cán bộ coi thi, do cán bộ coi thi phát tại phòng thi; Bài kiểm tra phải được viết rõ ràng, sạch sẽ bằng 01 thứ mực (trừ mực đỏ); Thí sinh không được đánh dấu, ký hiệu, có cách trình bày khác lạ… nhằm mục đích đánh dấu vào bài kiểm tra;

đ) Thí sinh phải giữ trật tự trong phòng thi; không được thảo luận, trao đổi, nhìn, chép bài của nhau; Thí sinh chỉ được hỏi cán bộ coi thi về đề bài kiểm tra; Thí sinh không được liên lạc với người ngoài phòng thi dưới bất kỳ hình thức nào, bằng bất kỳ phương tiện nào; Thí sinh chỉ được tạm thời rời khỏi phòng thi nhưng không được ra khỏi khu vực thi quá 10 phút trong những trường hợp bất khả kháng, với sự đồng ý và giám sát của cán bộ coi thi; Trường hợp thí sinh ra ngoài vì lý do sức khỏe, cán bộ coi thi báo cáo Phụ trách khu vực thi để có biện pháp xử lý; Thí sinh chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài, sau khi đã nộp bài, giấy nháp và đề bài kiểm tra;

e) Khi hết thời gian làm bài, thí sinh phải ngừng viết và nộp bài theo hướng dẫn của cán bộ coi thi đồng thời ghi rõ số tờ đã nộp và ký tên vào danh sách dự kiểm tra.

3. Ngay sau khi hết giờ kiểm tra, cán bộ coi thi phải thu bài kiểm tra; yêu cầu thí sinh nộp bài kiểm tra, ghi số tờ giấy kiểm tra và ký xác nhận vào Danh sách nộp bài; niêm phong và chuyển cho Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra.

Điều 7. Các hình thức xử lý thí sinh vi phạm quy chế

1. Nhắc nhở đối với trường hợp:

a) Gây mất trật tự, có biểu hiện nhìn bài, chép bài của nhau, trao đổi bài với thí sinh khác;

b) Mang tài liệu từ bên ngoài không có nội dung liên quan đến môn kiểm tra vào phòng thi; Ngoài nhắc nhở, cán bộ coi thi sẽ thu tài liệu đến hết giờ làm bài;

c) Sử dụng giấy nháp không có chữ ký của cán bộ coi thi.

2. Lập biên bản cảnh cáo đối với trường hợp:

a) Mang phương tiện liên lạc, truyền, phát thông tin vào phòng thi khi bắt đầu tính thời gian làm bài kiểm tra (kể cả đã tắt nguồn);

b) Liên lạc với người ngoài phòng thi dưới bất kỳ hình thức nào, phương tiện nào;

c) Đã bị nhắc nhở về các hành vi nêu tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

3. Lập biên bản, trừ 25% tổng điểm bài kiểm tra đối với trường hợp:

a) Mang phương tiện liên lạc, truyền, phát thông tin từ 30-60 phút tính từ thời điểm bắt đầu làm bài (kể cả đã tắt nguồn);

b) Dùng nhiều hơn 01 loại màu mực (kể cả bút chì), dùng bút xóa trên bài kiểm tra;

c) Bài kiểm tra được đánh dấu, ký hiệu, có cách trình bày khác lạ.

4. Lập biên bản, trừ 50% tổng số điểm bài kiểm tra đối với trường hợp:

a) Mang phương tiện liên lạc, truyền, phát thông tin từ 60 phút trở lên tính từ thời điểm bắt đầu làm bài (kể cả đã tắt nguồn);

b) Mang tài liệu từ bên ngoài vào phòng thi (có nội dung liên quan đến môn kiểm tra);

c) Đã bị cảnh cáo về các hành vi nêu tại khoản 2 Điều 7 của Quy chế này nhưng vẫn tiếp tục vi phạm.

5. Lập biên bản, đình chỉ kiểm tra đối với trường hợp:

a) Sử dụng đáp án (mang từ bên ngoài vào phòng thi) có nội dung trùng với đề bài môn đang kiểm tra;

b) Tiếp tục thực hiện các hành vi vi phạm sau khi đã bị lập biên bản về các hành vi vi phạm tại khoản 3 hoặc khoản 4 Điều 7 của Quy chế này.

6. Lập biên bản, đình chỉ kiểm tra vĩnh viễn đối với trường hợp:

a) Phá hoại phòng thi;

b) Đe dọa, hành hung cán bộ coi thi và thí sinh khác;

c) Mang vũ khí, chất nổ vào phòng thi.

7. Bài kiểm tra không có chữ ký của cán bộ coi thi, có nội dung sao chép của nhau và những bài kiểm tra của thí sinh bị đình chỉ kiểm tra đều bị coi là không hợp lệ và không được chấm điểm. Đối với thí sinh có ít nhất 01 bài kiểm tra không hợp lệ thì tất cả những bài kiểm tra hợp lệ khác đều không được chấm điểm.

Điều 8. Chấm bài kiểm tra

1. Làm phách và bàn giao bài kiểm tra cho người chấm bài

a) Ban Thư ký có trách nhiệm tổ chức làm phách và giao bài kiểm tra cho người chấm thi.

b) Việc đánh số phách, rọc phách và bảo quản phách được thực hiện theo chế độ bảo quản tài liệu mật.

c) Bài kiểm tra đã rọc phách được gạch chéo tất cả những phần giấy trắng còn thừa do thí sinh không viết hết. Việc bàn giao bài kiểm tra phải được lập thành Biên bản trong đó ghi rõ tổng số bài kiểm tra, số phách, tổng số tờ giấy kiểm tra của từng bài kiểm tra; họ tên và chữ ký của người giao và người nhận.

2. Thống nhất cách chấm bài

a) Việc chấm bài từng môn kiểm tra do Trưởng Ban chuyên môn tương ứng tổ chức thực hiện.

b) Trước khi triển khai chấm bài, mỗi môn kiểm tra sẽ được Ban chuyên môn tương ứng chấm thử nghiệm tập thể 05 bài để thống nhất cách thức chấm bài. Ban Thư ký tổng hợp cách thức chấm bài do các Ban chuyên môn đề xuất và trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt. Trưởng Ban chuyên môn có trách nhiệm phổ biến cách chấm bài cho tất cả những người tham gia chấm bài.

c) Trong quá trình thử nghiệm chấm bài hoặc chính thức chấm bài, nếu phát hiện thiếu sót trong đáp án, người phát hiện cần phản ánh với Trưởng Ban chuyên môn để xây dựng phương án điều chỉnh barem, trình Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra xem xét, quyết định.

3. Chấm bài kiểm tra

a) Bài kiểm tra được chấm theo đáp án và cách thức chấm bài đã được Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra phê duyệt. Kết quả chấm bài được thể hiện trực tiếp vào bài kiểm tra hoặc vào phiếu chấm điểm của từng bài, trong đó ghi điểm từng câu, điểm từng phần trong câu (theo barem), và điểm bài kiểm tra (tổng điểm số từng câu) và các nhận xét (nếu có); họ, tên và chữ ký của người chấm bài.

b) Mỗi bài kiểm tra do 02 người chấm, trong đó ít nhất 01 người phải là thành viên của Ban chuyên môn tương ứng và 01 người có thể là chuyên gia được mời theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quy chế này. Điểm bài kiểm tra do hai người chấm bài bàn bạc, thống nhất trên cơ sở trao đổi về kết quả chấm bài độc lập.

c) Trường hợp hai người chấm bài không thể thống nhất ý kiến sau khi trao đổi về kết quả chấm bài độc lập, bài kiểm tra sẽ do Trưởng Ban chuyên môn tương ứng chấm lại trên cơ sở xem xét các kết quả chấm bài độc lập.

Nếu kết quả chấm lại so với từng kết quả chấm bài độc lập chênh lệch nhau không quá 0,5 điểm thì điểm bài kiểm tra là điểm chấm lại.

Nếu kết quả chấm lại so với một trong hai kết quả chấm bài độc lập chênh lệch nhau trên 0,5 điểm thì điểm bài kiểm tra do Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra quyết định trên cơ sở xem xét cả ba kết quả chấm điểm.

d) Bài kiểm tra và kết quả chấm bài được bàn giao lại cho Ban Thư ký tổng hợp. Việc bàn giao lại phải được kiểm tra theo biên bản bàn giao về số lượng bài kiểm tra và số tờ giấy kiểm tra được bàn giao lại và những điểm khác biệt so với khi bàn giao ban đầu (nếu có).

Điều 9. Đánh giá kết quả kiểm tra và phúc tra

1. Đánh giá kết quả kiểm tra

a) Ban Thư ký có nhiệm vụ tổng hợp kết quả chấm bài và xác định điểm chính thức của bài kiểm tra theo nguyên tắc làm tròn lên thành bội số của 0,25 và điểm tăng tối đa là 0,125. Ban Thư ký đánh giá kết quả kỳ kiểm tra của từng thí sinh theo nguyên tắc: thí sinh có điểm bài kiểm tra mỗi môn đạt từ 5 điểm trở lên được coi là đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra.

b) Kết quả chấm bài và kết quả kiểm tra do Chủ tịch Hội đồng Kiểm tra phê duyệt bằng văn bản.

c) Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo cho thí sinh điểm bài kiểm tra từng môn và kết quả kiểm tra. Bản sao thông báo là một trong các tài liệu của hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

d) Kết quả kiểm tra chỉ có giá trị trong thời hạn 05 năm cho việc đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

2. Phúc tra

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ ra thông báo kết quả kiểm tra, thí sinh có quyền nộp đơn yêu cầu Hội đồng Kiểm tra phúc tra bất kỳ bài kiểm tra nào.

b) Người yêu cầu phúc tra phải nộp phí phúc tra theo quy định.

c) Các quy định về làm phách, bàn giao bài kiểm tra, chấm bài kiểm tra và đánh giá kết quả kiểm tra cũng áp dụng đối với việc phúc tra. Những người đã tham gia chấm bài kiểm tra nào thì không tham gia chấm phúc tra bài đó, nhưng có trách nhiệm giải thích về kết quả chấm bài của mình với người chấm phúc tra.

Điều 10. Tài chính

1. Phí kiểm tra và phí phúc tra được thu theo quy định tại Thông tư số 263/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức

thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp và nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Các khoản chi cho công tác kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp, trong đó có thù lao cho thành viên Hội đồng Kiểm tra và những người hỗ trợ các Ban chuyên môn của Hội đồng Kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều 1 được lấy từ nguồn chi hoạt động thường xuyên từ nguồn phí và lệ phí sở hữu công nghiệp được để lại của Cục Sở hữu trí tuệ.

3. Mức chi và mức thù lao đối với các khoản nêu tại khoản 2 Điều 10 được thực hiện theo quy định hiện hành hoặc áp dụng tương tự theo quy định về kiểm tra cấp Chứng chỉ hành nghề của các ngành khác.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân, đơn vị phản ánh về Phòng Quản lý và Phát triển hoạt động sáng tạo để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Cục xem xét, sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ★ CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Đinh Hữu Phí

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

a- Đính chính Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế số: 16249 cấp ngày 21/11/2016
Nội dung đính chính: Tên chủ văn bằng
Đúng là: HONDA MOTOR CO., LTD.

Bằng độc quyền sáng chế số: 16692 cấp ngày 13/03/2017
Nội dung đính chính: Tên sáng chế
Sai là: Bu lông có khối lượng nhỏ và khả năng lắp ráp cao
Đúng là: Vít có khối lượng nhỏ và khả năng lắp ráp cao

Bằng độc quyền sáng chế số: 17162 cấp ngày 04/07/2017
Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ bằng
Sai là: 3-15 , Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
Đúng là: 3-15 , Edobori 1-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka, 5500002, Japan

---

Bằng độc quyền sáng chế số: 18422 cấp ngày 07/02/2018
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Sai là: MARKING, Clarence E. (US)
Đúng là: MARING, Clarence J. (US)

---

b - Đính chính Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số: 23758 cấp ngày 08/05/2017
Nội dung đính chính: Tên tác giả
Đúng là: Eric Schoeller (DE)

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số: 25784 cấp ngày 13/02/2018
Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả
Sai là: Hua Kia Ling (JP)

Đúng là: Hua Kia Ling (MY)

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số: 25785 cấp ngày 13/02/2018
Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả
Sai là: Hua Kia Ling (JP)

Đúng là: Hua Kia Ling (MY)

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số: 25842 cấp ngày 05/03/2018
Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả
Sai là: JEONG, Ha Rim (VN)

Đúng là: JEONG, Ha Rim (KR)

Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp số: 26135 cấp ngày 28/03/2018
Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả
Sai là: Namico KOREISHI (VN)

Đúng là: Namico KOREISHI (JP)

---

c - Đính chính Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

GCN ĐKNH số: 189140 cấp ngày 09/08/2012

Nội dung đính chính: Phần bảo hộ

Đúng là:

Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "T", "H".

GCN ĐKNH số: 283360 cấp ngày 20/06/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Công ty TNHH thương mại và phát triển Đại Lộc (VN)	Công ty TNHH thương mại & dich vu phát triển Đại Lộc (VN)

GCN ĐKNH số: 287263 cấp ngày 30/08/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 09: Dòng 04: từ trên xuống ...hộp [túi] đựng chuyên dụng dùng cho điện thoại di động và hộp [túi] đựng chuyên dụng dùng cho các thiết bị điên từ kỹ thuật số cầm tay...	...hộp [túi] đựng chuyên dụng dùng cho điện thoại di động và hộp [túi] đựng chuyên dụng dùng cho các thiết bị điên tử kỹ thuật số cầm tay...

GCN ĐKNH số: 289082 cấp ngày 09/10/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng

DMSP	Nhóm 09: Dòng 38 từ trên xuống: ..giao hàng và nhận hang, đặt hàng,... Dòng 42 từ trên xuống: ...máy quét, máy in, các thiết bị nhận dạng... Dòng 56 từ dưới lên: ...máy in di động hoặc cầm tay dùng để in các nhãn và các .... Dòng 45 từ dưới lên: ...máy in, cụ thể là, máy in di động dùng với máy vi tính... Dòng 25 từ dưới lên: ...phần mềm dùng đế thiết kế nhãn và tạo cấu hình... Dòng 21 từ dưới lên: ...sự cố của hệ thống hệ thống định vị thời gian thực; phần mềm... Dòng 9 từ dưới lên: ...con người và tiêp cận thông tin... Nhóm 16: Dòng 3 từ trên xuống: ..dây đeo cổ tay bằng giấy cán mong... Nhóm 37: Dòng 2 từ trên xuống: ..bảo dưỡng và sữa chữa các thiết bị điện tử,...	...giao hàng và nhận hàng, đặt hàng,... ...máy quét, máy in dùng với máy vi tính, các thiết bị nhận dạng... ...máy in di động hoặc cầm tay dùng với máy tính để in các nhãn và các... ...máy in dùng với máy tính, cụ thể là, máy in di động dùng với máy vi tính... ...phần mềm dùng để thiết kế nhãn và tạo cấu hình... ...sự cố của hệ thống định vị thời gian thực; phần mềm... ... con người và tiếp cận thông tin... ...dây đeo cổ tay bằng giấy cán mỏng... ...bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện tử,...

GCN ĐKNH số: 289930 cấp ngày 25/10/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	124 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Đông Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	124 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

GCN ĐKNH số: 289931 cấp ngày 25/10/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	124 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Đông Dương, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	124 Trần Hưng Đạo, khu phố 7, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

---

GCN ĐKNH số: 290916 cấp ngày 14/11/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dùng cho da mặt và cơ thể (kem mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; bao gồm sản phẩm đậm đặc (surum) để chăm sóc da; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; sản phẩm đậm đặc (surum) chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.	Mỹ phẩm; kem dùng cho da mặt và cơ thể (kem mỹ phẩm); kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; bao gồm sản phẩm đậm đặc (serum) để chăm sóc da; tinh dầu làm đẹp để chăm sóc da; sản phẩm đậm đặc (serum) chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; bộ mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

GCN ĐKNH số: 292478 cấp ngày 11/12/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	INOAC CORPORATlON(JP)	INOAC CORPORATION (JP)

GCN ĐKNH số: 292997 cấp ngày 21/12/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 20: Dòng 2 từ dưới lên: ...giá đế hoa (đồ đạc);... Dòng 6 từ dưới lên: ..để lưu kho, vận chuyền];...	...giá để hoa (đồ đạc);... ...để lưu kho, vận chuyển];...

GCN ĐKNH số: 293110 cấp ngày 22/12/2017

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	Strada Settecamini 116, 63811 Sant'Elpidio A Mare, Femlo, Italy	Strada Settecamini 116, 63811 Sant'Elpidio A Mare, Fermo, Italy

---

GCN ĐKNH số: 294294 cấp ngày 05/01/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 36: Dòng 5 từ trên xuống: ... dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ liên quan; uỷ thác quản lý tài chính và các dịch vụ liên quan; dịch vụ quản lý uỷ thác tài chính, lương hưu,... Dòng 6 từ dưới lên: ...tài chính và đầu tư; dịch vụ đổi tiền;..	... dịch vụ ngân hàng và các dịch vụ liên quan; uỷ thác quản lý tài chính và các dịch vụ liên quan; dịch vụ quản lý uỷ thác tài chính, lương hưu,... ...tài chính và đầu tư; dịch vụ thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng; dịch vụ thanh toán tiền; cung cấp cho vay ký quỹ và không ký quỹ; dịch vụ đổi tiền;..

GCN ĐKNH số: 294570 cấp ngày 08/01/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Địa chỉ chủ GCN	11, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan	1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan

---

GCN ĐKNH số: 295997 cấp ngày 28/02/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 29: Dòng 2 từ dưới lên: ... xúp; xúp ăn liên; quả ô liu đóng hộp; đậu phụ; nước ép rau dùng để nấu nướng; hạt đã được chế biến. Nhóm 30: Dòng 2 từ trên xuống : Bột nhân quả hạnh; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; bột nhão làm từ đậu tương Trung Quốc [gia vị Chun-jiang];... Dòng 5 từ trên xuống : ...bột nhão làm từ bột đậu xanh đã lên men [gia vị chonggig-giang]; tương cá [gia vị];	... xúp; xúp ăn liền; quả ô liu đóng hộp; đậu phụ; nước ép rau dùng để nấu nướng; hạt đã được chế biến. Bột nhân quả hạnh; natri hydrocacbonat [cho mục đích nấu nướng]; bột nhão làm từ đậu tương Trung Quốc [gia vị Chun-jang];.. ...bột nhão làm từ bột đậu xanh đã lên men [gia vị chonggig-jang]; tương cá [gia vị];

GCN ĐKNH số: 296056 cấp ngày 01/03/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
DMSP	Nhóm 09: Dòng 5 từ trên xuống: ...sâu máy tính (wolms)...	....sâu máy tính (worms).....

GCN ĐKNH số: 296248 cấp ngày 05/03/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Công ty cổ phần HATASHL Việt Nam (VN)	Công ty cổ phần HATASHI Việt Nam (VN)

GCN ĐKNH số: 296249 cấp ngày 05/03/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Công ty cổ phần HATASHL Việt Nam (VN)	Công ty cổ phần HATASHI Việt Nam (VN)

GCN ĐKNH số: 296412 cấp ngày 06/03/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Hisamitsu Pharmaceutical Co; Inc.(JP)	HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.(JP)

GCN ĐKNH số: 296513 cấp ngày 07/03/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Samsonite IP Holdings S.àr.I.(LU)	Samsonite IP Holdings S.àr.l.(LU)

GCN ĐKNH số: 296890 cấp ngày 15/03/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Tên chủ GCN	Samsonite IP Holdings S.àr.I.(LU)	Samsonite IP Holdings S.àr.l.(LU)

GCN ĐKNH số: 297779 cấp ngày 04/04/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Mẫu nhãn hiệu		

GCN ĐKNH số: 298451 cấp ngày 16/04/2018

Nội dung đính chính	Sai	Đúng
Danh mục sản phẩm	Nhóm 35: Dòng cuối: ... Mua bán ngành hàng tổng hợp, công nghệ phẩm, nông sản, thực phẩm cụ thể là: bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc	...Mua bán ngành hàng tổng hợp, công nghệ phẩm, nông sản, thực phẩm cụ thể là: bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, đồ điện gia

	lào, đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, phân bón, lông vũ, hoá chất, thức ăn gia súc, vàng, bạc, đá quí, giầy, dép, mũ, dệt may, da, rượu; bán buôn đồ uống, thuốc lá nội....	dụng, giường, tủ, bàn ghế, đồ nội thất, đèn và bộ đèn điện, phân bón, lông vũ, hoá chất, thức ăn gia súc, vàng, bạc, đá quí, giầy, dép, mũ, dệt may, da, rượu; bán buôn đồ uống. ...

d - Đính chính quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Theo Quyết định số: 1884/QĐ-SHTT, ngày 19/06/2018

Đính chính Quyết đinh số 3433/QĐNH ngày 16/11/1999 về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 32630 cho đơn số 4-1998-39021 như sau:

Danh mục sản phẩm/dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 01: Hợp chất hóa học được trộn với lớp phủ chống mòn dùng để phủ trên bề mặt kim loại.

Nhóm 02: Hợp chất phủ chống mòn dùng để phủ trên bề mặt kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ bọc kim loại.

Theo Quyết định số: 1637/QĐ-SHTT, ngày 31/05/2018

Đính chính Quyết định ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp số 4146/QĐ-SHTT ngày 27/11/2017 như sau:

Bên chuyển nhượng:

1. NGUYỄN SONG ANH THƯ (VN)

80/7 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRẦN THỊ THUÝ NGÂN (VN)

1/3/6/18 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Đối tượng được chuyển nhượng: một phần quyền sở hữu nhãn hiệu "GÀ NƯỚNG Ò-Ó-O, hình" đang được bảo hộ theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 270647 cấp ngày 28/10/2016 cho Nguyễn Ngọc Hà để trở thành chủ sở hữu duy nhất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449